

Giới thiệu Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1

Truyện Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1 là một truyện mới được gửi đến bạn đọc trên trang đọc truyện online, truyện nhẹ nhàng và dịu dàng đi vào tâm trí bạn đọc với những chiêm nghiệm về tình yêu. Từ cuộc hành trình dài, người ta nhận ra đâu là sự thật, đâu mới là cốt lõi của cuộc sống, truyện ngôn tình này mang đậm màu sắc tâm linh nhưng lại triết lý và sâu sắc, khiến bạn đọc không khỏi cảm thấy thích thú. Cuốn sách Đức Phật Và Nàng - Hoa Sen Xanh ngôn ngữ những tri thức quý báu và hiếm có về lịch sử triều đại nhà Nguyên, Mông Cổ, về lịch sử Phật giáo Tây Tạng và những biến động to lớn của thời cuộc. Tiểu thuyết này không dành tặng những ai muốn nhanh chóng tìm kiếm một chuyện tình bay bổng, lãng mạn. Chúng ta buộc phải nhẫn nại thưởng thức chậm chậm những dòng tri thức văn hóa, lịch sử, tôn giáo rất dày, rất sâu chảy cuộn cuộn trong cuốn sách, buộc phải có một cái nhìn thật sự nghiêm túc về tình thân, tình yêu, tình người trong sự hỗn mang của thời cuộc, để từ đó thêm thấu hiểu, thêm yêu thương và trân trọng những gì ta có. Tiểu hồ ly với bộ lông màu xanh lam tuyệt đẹp mắc bẫy người thợ săn, được một tiểu hoàng tử Tây Tạng cứu giúp trên đường đến Trung Nguyên. Từ đây số phận của hồ ly xinh đẹp gắn liền với cuộc đời của vị đại sư tuổi trẻ tài cao, lừng danh trong lịch sử Phật giáo Tây Tạng truyền – Bát Tư Ba, người đã khiến cho Lạt ma giáo trở thành quốc giáo của các triều đại nhà Nguyên – Mông Cổ và bản thân Bát Tư Ba cũng là vị quốc sư được sùng bái rất mực vào triều đại Hồ Tắt Liệt. Nàng hồ ly Tiểu Lam sau 300 năm tu luyện đã nghe hiểu được tiếng người, nàng trở thành bạn tâm giao của hai anh em Bát Tư Ba và Kháp Na thuở thiếu thời. Tiểu Lam đã chứng kiến số phận “phi thường” của hai anh em Bát Tư Ba trong chuỗi những biến động lớn lao của thời cuộc, của lịch sử, của gia tộc và tôn giáo. Một ngày nọ, nàng hồ ly hóa thành một cô gái xinh đẹp lạ thường với mái tóc và đôi mắt màu xanh lam kỳ ảo. Kháp Na chôn chặt tình yêu trong lòng, cúi đầu trước vận mệnh trở thành vật hy sinh của hai cuộc hôn nhân sắp đặt, vì lợi ích của gia tộc. Bát Tư Ba thông minh trác tuyệt, gánh vác trên vai trọng trách nặng nề của người đứng đầu giáo phái Sakya trong cuộc xung đột tôn giáo khốc liệt trên vùng đất tuyết Tây Tạng bao la. Tiểu Lam trải đời và thấu hiểu, luôn lặng lẽ đi bên cạnh Bát Tư Ba và Kháp Na, ra sức giúp họ, hy sinh vì họ. Tình yêu sâu đậm dành cho vị đại sư tài ba như ngọn lửa ấm áp len lỏi và âm thầm lớn dần trong tim nàng. Thế rồi, Kháp Na kiên quyết chối bỏ trách nhiệm nối dõi tông đường sau hai cuộc hôn nhân thất bại thảm hại. Trách nhiệm đó, giờ đây sẽ thuộc về Bát Tư Ba. Liệu đến cuối cùng tình yêu này sẽ kết thúc ra sao, còn gì thú vị nữa, truyện đặc sắc này còn những gì tiếp nối nữa đây. Mời bạn đón đọc truyện để tìm được lời hồi đáp, bạn cũng có thể đón đọc những truyện khác cùng thể loại như: Duyên Tới Là Anh, Nghe Nói Tình Yêu Sẽ Đến,...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 1: Lần Đầu Gặp Gỡ

Mùa đông năm 2020, tại một hẻm núi sâu, ít người qua lại trên dãy Côn Luân.

- Cậu tỉnh rồi à?

Hàng mi khẽ rung động, chàng trai từ từ mở mắt. Cậu ta nheo cặp mắt sưng tấy, cố gắng xoay đầu nhìn xung quanh, kinh ngạc quan sát căn nhà gỗ nhỏ bé, đơn sơ của tôi.

- Nơi này là... là thiên đường ư? Cô là tiên nữ à?

Giọng nói khàn đặc, bờ môi nứt nẻ, khóe môi vẫn còn vết máu khô. Chàng trai khẽ cử động, vết nứt toác rộng thêm, những tia máu xối ra, nhuộm đỏ đôi môi tái nhợt, nhưng nhờ vậy, trông cậu ta có sinh khí hơn lúc trước.

- Thiên đường mà đơn giản thế này thôi sao? Và làm gì có cô tiên nào mang dị tật như tôi.

Tôi nhắc ấm trà khỏi lò than, rót cho chàng trai một chén trà bơ rồi tập tễnh về lại chỗ ngồi cạnh chiếc giường.

- Đừng lo lắng, cậu vẫn còn sống. Tôi thấy cậu nằm bất động trên tuyết nên đưa cậu về đây.

Cúi thân trong lò cháy bùng bùng, chiếu rơi phân nửa gương mặt tôi. Ánh mắt chàng trai bỗng rực sáng, không biết sức mạnh nào kéo cậu ta ngồi dậy, quên cả đón lấy chén trà, cứ nhìn tôi chăm chăm rồi ấp úng:

- Cô... cô... đẹp quá, thật sự là... rất... rất đẹp!

- Cậu không thấy có điều gì kỳ quái sao? – Tôi đã quá quen với những biểu cảm khác nhau của cánh đàn ông khi lần đầu họ thấy tôi nên chỉ mỉm cười. – Mắt xanh, tóc xanh, áo xanh, da trắng, trên trán còn có một vết sẹo nữa. Trông tôi đâu có giống người bình thường.

Anh chàng vẫn ngẩn ngơ nhìn tôi không chớp mắt:

- Có gì lạ đâu. Các cô gái trẻ thời nay còn trang điểm kỳ dị hơn cô nhiều. Cô mới chỉ nhuộm tóc, đeo kính áp tròng và dán hình xăm bông hoa lên trán thôi, ăn thua gì! Mà mắt xanh, tóc xanh càng tôn thêm làn da trắng bóc của cô. Lối phục trang cổ điển với tay áo dài màu xanh lam này càng làm nổi bật khí chất quý phái, tao nhã của cô. – Cậu ta hào hứng bình phẩm, hết lời khen ngợi. – Cô hết như tiên nữ, chẳng giống người trần mắt thịt chút nào, cô không theo nghiệp diễn viên thì quả là uổng phí.

- Tôi không phải tiên nữ mà là yêu quái. Yêu quái thì mới kỳ dị thế này chứ! – Thấy cậu ta vẫn còn ngẩn ngơ, tôi khẽ nghiêng người sắp đến, nheo mắt,

cổ già giọng lạnh lùng, ma mị. – Người không sợ sao?

- Sợ gì? Sợ cô ư? – Cậu ta bật cười ha hả, dường như đã hoàn toàn bình phục. Cậu ta dạn dĩ nhìn vào mắt tôi, không mấy may sợ hãi, còn nháy mắt tình nghịch. – Dù cô có là yêu quái thì cũng là một yêu quái tốt bụng. Nếu không, cô đã chẳng vắt và cứu tôi, cứ mặc cho tôi chết cứng trên tuyết ấy.

Tôi chăm chú nhìn vào mắt cậu ta vài giây nhưng không tìm được dù chỉ một tia sợ hãi. Giới trẻ ngày nay quả rất dạn dĩ, chẳng hề hoang mang khi nghe về yêu ma, quỷ quái. Tôi mỉm cười, trở lại tư thế cũ, đưa chén trà cho chàng trai:

- Cậu uống đi cho nóng. Nhiệt lượng của loại trà bơ này rất cao, có thể giúp cậu giữ ấm.

Cậu ta đón lấy, chậm rãi thưởng thức, sáng khoái xuyết xoa. Tôi ngồi xuống bên cạnh cậu ta, ngược nhìn bầu trời tối đen như mực qua khung cửa sổ. Gió rít dữ dội, những bông tuyết lớn cuộn tròn trong gió sắc, điên cuồng tìm kiếm những khe hở của căn nhà tồi tàn, ào ào trút gập. Chiếc chuông gió treo ngoài cửa bị lốc cuốn từ phía, leng keng inh ỏi, hòa với tiếng gió, cùng tấu lên bản nhạc thời tiết ồn ã.

- Khuya rồi đây, nếu cậu không thấy sợ thì hãy nghỉ lại đây đêm nay. Ngày mai, sau khi xuống núi, cậu phải nhanh chóng tìm bệnh viện gần nhất để khám chữa. Nơi đây là vùng cao nguyên băng giá, cậu vui mình trong tuyết lạnh lâu như vậy, rất dễ mắc bệnh... – Tôi ngắc ngứ, phải mất một lúc mới tìm ra được từ ngữ diễn đạt chính xác, liền hớn hờ vỗ tay. – Đúng rồi, bệnh phù phổi khi leo núi cao.

Chàng trai đặt chén trà xuống, phì cười:

- Cô nói chuyện rất thú vị, có chút hơi hướng cổ điển.

Tôi lấy làm mừng khi gương mặt chàng trai đã hồng hào trở lại. Thanh niên có khác, chỉ một chén trà bơ đã có thể khôi phục thể lực. Đón lấy chiếc chén không, tôi mỉm cười:

- Vậy ư? Tôi đã cố gắng bắt chước cách nói năng của con người thế kỷ 21, nhưng tiếc là tuổi tác đã cao, tôi muốn sửa mà không sửa được, thành ra chẳng giống ai.

Chàng trai trở ngón tay vào mình, cười nhạo người đối diện bằng vẻ hách dịch của kẻ bề trên:

- Cô năm nay bao nhiêu tuổi? Có đến mười tám, mười chín không? Cô biết tôi bao nhiêu tuổi rồi không? Tôi hai mươi sáu đó!

Chàng trai sờ hũu nước da bánh mật khỏe khoắn, màu da đang rất được ưa chuộng hiện nay, đôi mắt sáng cuốn hút, gương mặt điển trai, chỉ có điều, vài ba nếp nhăn nơi đuôi mắt cộng với gò má sạm đỏ vì thời tiết giá buốt trên núi cao đã bồi tụ lên gương mặt của cậu ta vẻ từng trải và già dặn. Lần đầu gặp mặt, có lẽ ai cũng đoán cậu ta đã ngoài ba mươi.

Tôi bật cười về thích thú:

- Cậu không biết yêu quái có phép thuật giúp giữ gìn nhan sắc à? Các bộ phim điện ảnh, phim truyền hình mà cậu thường xem vẫn có cảnh yêu quái ăn thịt người, uống máu người để duy trì sự trẻ trung và dung nhan đầy thôi.

Cậu ta vỗ ngực bôm bốp, cười sáng khoái:

- Hay lắm, rất thú vị! Không ngờ cô giàu trí tưởng tượng đến thế! Được thôi, nếu cô muốn ăn thịt tôi, tôi sẵn sàng. Dù sao thì chính cô đã cứu tôi. Được chết trong tay người đẹp, còn gì hạnh phúc bằng!

Tôi lắc đầu:

- Tất cả đều do con người tưởng tượng, bịa đặt. Loài hồ ly tu hành thành tinh, không cần phải ăn thịt người.

- Hóa ra cô là tiên nữ hồ ly cơ đấy! – Cậu ta tiếp tục cuộc chuyện trò với vẻ cợt nhả, đùa bỡn. – Xin hỏi cô tiên, năm nay cô mấy tuổi?

Tôi thở dài, ngửa lòng bàn tay phải lên, đếm các đường kẻ tay:

- Hơn một nghìn tuổi. Chính xác là bao nhiêu, tôi không nhớ nổi. Giờ đây đối với tôi, mỗi năm qua đi chỉ là một con số cộng vào tuổi tác, chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Gió lớn ào tới, không khí lạnh tràn vào phòng. Chàng trai quần chặt tám chân lông thú, đột nhiên đưa tay lên nhìn đồng hồ, sau đó cởi chiếc áo khoác có màu sắc và hình thù rất kỳ dị, đưa cho tôi:

- Chỗ này ở độ cao khoảng hơn bốn nghìn mét so với mực nước biển, băng tuyết quanh năm, các trận bão tuyết liên miên, cô ăn mặc phong phanh như thế, rất dễ cảm lạnh. Cô khoác chiếc áo gió này đi. Đây là loại áo khoác giữ ấm và chống thấm tốt nhất hiện nay. Trong suốt thời gian leo núi Côn Luân, tôi nhờ cậy vào khả năng chống chịu gió tuyết của nó cả đấy.

Tôi lắc đầu, nhắc chén trà chàng trai đặt ở đầu giường, lại tập tễnh đến bên lò sưởi, rót cho cậu ta chén khác.

- Nếu nó hữu dụng đến thế thì vì sao cậu vẫn suýt mất mạng? Mà tôi là yêu quái, tôi có phép thuật, tôi đâu có sợ lạnh.

Cậu ta sực nhớ ra, vỗ tay cười:

- Tôi đoán ra rồi nhé, cô là một nhà văn, một mình lẳng lẳng đến vùng núi Côn Luân hẻo lánh này ở ẩn để tìm cảm hứng sáng tác. Cô muốn nhập hồn vào câu chuyện nên phục trang giống như nhân vật. Rất thú vị, tôi đồng ý làm thánh giả của cô tối nay, hãy kể cho tôi nghe câu chuyện của cô. Nàng hồ ly thân thể ra sao, nàng từ đâu tới?

Tôi mỉm cười, đưa chén trà cho chàng trai, kể vắn tắt:

- Người thân của tôi chỉ là những hồ ly bình thường, không ai tu luyện đắc đạo nên người thì bị thợ săn bắt sống, cạo lông, lột da, người thì qua đời vì tuổi cao sức yếu. Chỉ có mình tôi vừa ra đời đã là một hồ ly với bộ lông màu lam. Nếu diễn giải bằng ngôn ngữ hiện đại của các cậu thì có thể gọi trường hợp của tôi là hiện tượng đột biến gen, phải mấy trăm năm mới xuất hiện một lần trong dòng tộc hồ ly. Tôi đã may mắn được nằm trong con số ít ỏi đó. Loài hồ ly với bộ lông màu lam ngay từ khi sinh ra đã hấp thụ khí thiêng của trời đất, học được đôi ba thứ phép thuật. Ngoài ra, nhờ cơ duyên tôi lại may mắn có được tu vi của đồng loại nên mới sống lâu như vậy.

- Ha ha, trường sinh bất lão, giấc mơ của bao người.

Giọng điệu đùa cợt ấy cho thấy, đến lúc này cậu ta vẫn không tin những gì tôi nói. Tôi đành thờ dài, lòng buồn man mác:

- Nếu cậu là tôi, phải chứng kiến cảnh người thân lần lượt ra đi, chỉ còn lại một mình vò võ trên đời, khi ấy, cậu cũng sẽ như tôi bây giờ, ước gì mình chỉ sống thọ như hồ ly bình thường.

Cậu ta chăm chú quan sát tôi, tiếp tục cười đùa:

- Vậy thì chắc hẳn cô rất cô đơn.

- Cũng không đến nỗi. – Tôi ngược nhìn chiếc chuông gió đang rung lắc dữ dội ngoài kia, mỉm cười. – Mỗi ngày tôi đều nhớ lại quãng thời gian bốn mươi năm quan trọng nhất trong suốt hàng nghìn năm cuộc đời mình. Tôi cứ nhẩn nha, mê mải tận hưởng dư vị của những kỷ niệm đó cho đến khi chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay. Họ ở trên trời, biết tôi sợ cô độc nên đêm nào cũng hiện về trong giấc mơ của tôi, quây quần bên tôi. Nhờ vậy, hơn bảy trăm năm của đời tôi trôi đi cũng khá nhanh.

Dường như đã bắt đầu bị cuốn hút bởi câu chuyện của tôi, chàng trai im lặng hồi lâu, bàn tay nâng chén trà dừng lại, ánh mắt mơ màng, nhìn tôi đắm đuối. Tôi đọc thấy trong đó nét buồn thương chân thành. Tôi tập tễnh bước lại gần, nhắc chén trà đã cạn trong tay cậu ta. Chàng trai thoáng giật mình, khẽ háng giọng, ánh mắt lướt trên chân trái của tôi, vẻ quan tâm:

- Chân của cô... bị sao vậy?

- Tôi bị kẹp vào bẫy của thợ săn.

Về nghiêm túc chỉ tồn tại trong thoáng chốc, câu nói vốn không có gì hài hước của tôi đã khiến cậu ta bật cười, lắc đầu:

- Cô không những là một giai nhân tuyệt sắc mà còn có đầu óc tưởng tượng hết sức phong phú. Tôi đã gần tin câu chuyện cô kể là thật và cô chính là nàng hồ ly sống ẩn dật nơi vùng núi hoang vắng này rồi đó.

Tôi đến bên lò sưởi, tiếp thêm củi, nhắc thanh sắt cời than hồng:

- Cậu không tin cũng không sao. Cứ xem như tôi là một bà già độc thân đã lâu không có người trò chuyện, muốn kể lể với một người qua đường là cậu đây những kỷ niệm đáng nhớ nhất của cuộc đời mình. Ngày mai, sau khi xuống núi, cậu muốn gặp tôi cũng chẳng thể tìm được.

Chàng trai trở tay về phía tôi, cười vang:

- Cô mà là bà già ư?

Vì cười quá nhiều, con ho khan dữ dội ập đến, mất một lúc lâu chàng trai mới ổn định trở lại:

- Được thôi, còn rất nhiều thời gian, ở đây không có ti vi, không có máy vi tính, nghe cô kể chuyện để giết thời gian cũng vui.

- Cậu muốn nghe thật ư?

Tôi ngắm nhìn những đốm lửa bập bùng trong lò than, thần trí mơ màng.

- Thật chứ!

Chàng trai trẻ ngồi xếp bằng trên giường, hệt như nhà sư ngồi thiền. Cậu ta quán chặt chấn vào người, ánh mắt nhìn tôi hân hoan.

- Một nàng hồ ly đẹp mê hồn thế này, có kẻ phạm phu tục tử nào không xiêu lòng? Tôi xin được rửa tai lắng nghe câu chuyện tình yêu ly kỳ của cô.

- Vậy hãy bắt đầu từ cái chân của tôi nhé! Đó là một ngày mùa đông năm Ngo, Âm Hỏa, theo lịch của người Tạng, tức niên hiệu Thuận Hựu thứ sáu, nhà Nam Tống. Để tôi thử nhớ lại xem, nếu đổi sang lịch dương mà các cậu vẫn thường dùng thì sẽ là năm bao nhiêu... – Tôi trầm ngâm, xòe những đốt

tay ra nhắm tịt. – Phải rồi, đó là năm 1246. Khi ấy tôi còn rất nhỏ, mới tròn ba trăm tuổi, năng lực có hạn, chưa thể hóa phép thành người. Tôi ngây ngô, đại dốt nên bị mắc bẫy của thợ săn, thiếu chút nữa thì bị cạo lông làm áo khoác rồi.

- Nàng hồ ly xinh đẹp gặp nạn, chàng học trò nho nhã xuất hiện, diễn vở anh hùng cứu mỹ nhân, sau đó giữa hai người nảy sinh câu chuyện tình yêu sướt mướt, tôi đoán có chuẩn không?

Tôi lắc đầu:

- Đúng là tôi đã được cứu, nếu không, hôm nay tôi đâu thể đứng trước mặt cậu thế này. Nhưng câu chuyện không lãng mạn như cậu tưởng tượng. Tôi tình cờ gặp được một cậu bé mười hai tuổi, xuất thân của cậu bé này hết sức đặc biệt. Anh hùng cứu mỹ nhân ư? Làm gì có chuyện đó! Khi ấy tôi không có pháp lực, chẳng thể biến thành người. Tình yêu, đối với tôi, là thứ quá xa vời.

- Ô!

Chàng trai tỏ ra rất đồi hứng thú, kéo chân trùm kín người hơn, nghiêng đầu ngó tôi:

- Cậu bé này đã gắn bó với cô suốt bốn mươi năm ư?

- Chính cậu bé đã đưa tôi đến với gia tộc đặc biệt của cậu ấy. Tôi đã gắn bó với gia tộc đó suốt bốn mươi năm.

Tôi ngược nhìn hư không, đôi mắt tinh anh, trong suốt tựa pha lê, nụ cười mùa xuân ấm áp ấy vẫn đầm ấm hướng về tôi, như hằng đêm trong từng cơn mộng mị. Hơn bảy trăm năm rồi, Bát Tư Ba, vật đổi sao dời, bãi bể nương dâu, còi xe lửa nay đã hú vang trên núi Côn Luân nhưng đôi mắt chàng, chỉ có đôi mắt chàng vẫn vẹn nguyên nét thuần khiết như khoảnh khắc đầu tiên ta gặp nhau, năm chàng mười hai tuổi. Phần 1: Thời niên thiếu

“Người sáng suốt, dù vấp phải bất kể trở ngại gì cũng không hành động đại dốt;

Loài chim tước, dù khát đến cháy cổ cũng không chịu uống nước đục trên mặt đất.”

(Cách ngôn Sakya)

Mùa đông năm 1246 – tức năm Ngọ, Âm Hòa, lịch Tạng – tức niên hiệu Thuần Hựu thứ sáu, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Quý Do Hãn thứ nhất, Mông Cổ.

- Thỉ chủ định bán tiểu hồ ly này bao nhiêu?

Giọng nói khàn khàn của cậu thiếu niên đang trong giai đoạn vỡ tiếng đã giúp tôi thoát khỏi nỗi buồn tẻ và tuyệt vọng đang đè nặng, giật mình ngẩng lên.

Chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm, rộng rãi ôm lấy thân hình gầy guộc của cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi. Nước da tuy sạm đen nhưng không sần sùi, thô ráp mà bóng mịn, khỏe khoắn. Hai má đỏ au, gò má hiện rõ hai vết râm nắng, gương mặt cân đối, khôi ngô, hàng lông mày đậm, dày, phần đuôi mắt lên như lưỡi kiếm, sống mũi cao, thẳng... từng đường nét trên khuôn mặt đều sống động như được tạc khắc.

Cậu ấy không để đầu trọc lóc như các nhà sư Trung Nguyên nhưng tóc cũng được cắt ngắn hết mức có thể. So với những người cùng độ tuổi, cậu ấy cao lớn hơn rất nhiều, ống chân và cánh tay thuần dài, lưng vươn thẳng, chẳng khác nào những cây bạch dương mọc tắp tắp khắp nơi trên đất Lương Châu[1] này, phong thái ấy toát lên sức mạnh của sự rắn rỏi, kiên định, bền bỉ vô chừng. Tuy vẫn còn nhỏ tuổi nhưng không khó để nhận thấy khí khái phi phàm và tài hoa trác tuyệt tiềm ẩn ở cậu bé này.

Áo tăng ni màu đỏ sẫm, vóc dáng cao lớn, làn da ngăm đen, tất cả những đặc điểm đó đều khác biệt so với người Lương Châu bản địa. Dựa vào kinh nghiệm sống ba trăm năm của mình, tôi biết cậu bé đến từ Tufan[2] (Thô Phồn), là tăng nhân của một trong những giáo phái Phật giáo Tufan. Tuy vương quốc Tufan đã suy vong từ lâu, nơi đây sớm đã được đổi tên thành Wusi[3] (Ô Tư Tạng) nhưng vì vương quốc này từng có một lịch sử huy hoàng nên ngày nay, người ta vẫn gọi những vị khách đến từ vùng núi cao, quanh năm tuyết phủ là người Tufan.

Cậu bé ngồi xuống, ngắm nghía nàng hồ ly tội nghiệp bị nhốt trong lồng, đôi mắt trong veo, tinh khiết như nước suối trên đại ngàn. Sóng mắt long lanh, sống động khiến một tiểu hồ ly phép thuật còn non kém như tôi cũng có thể nhận thấy vàng hào quang rực rỡ bao bọc xung quanh cậu ấy. Tôi giật mình trầm nghĩ, cậu bé này có nội lực siêu phàm, chắc chắn không phải người bình thường.

Tôi ra sức kêu thương, lách bộ vượt qua khe hở của chiếc lồng sắt, chơi với cầu cứu. Cậu bé chìa tay, nhẹ nhàng đón lấy hai chân trước của tôi, hơi ầm tóa ra từ lòng bàn tay cậu khiến tôi vững tâm hơn. Tôi cảm thấy được an ủi rất nhiều, bền vững nện kêu cầu khẩn thiết.

- Tôi không bán đâu. Mắt và lông của con hồ ly này đều có màu xanh lam tuyệt đẹp, chắc chắn là loài hồ ly quý hiếm, phải mấy trăm năm mới có một con.

Lão thợ săn nhắc chiếc lồng lên, dùng đầu ngón tay chọc mạnh vào bàn chân trước đang cố vươn ra để cầu cứu của tôi. Thấy tôi ầm ức rút chân lại, lão ta khoái chí cười ha hả:

- Con hồ ly này trông nhỏ thế thôi nhưng nó còn hơn cả tuổi tôi đây. Trong cả tộc hồ ly, chỉ những con có linh khí đặc biệt mới có thể tu luyện thành tinh. Con hồ ly này là một tuyệt phẩm, ngay từ khi ra đời đã mang trong mình linh khí, rồi đây, qua nhiều năm khổ công tu luyện, mắt và lông của nó sẽ ngày càng xanh hơn.

- Vậy vì sao thí chủ lại bắt được nó?

Tiểu Lạt Ma đứng lên, chấp tay vái lạy. Cậu ấy không thạo tiếng Mông Cổ nên phát âm rất lạ.

- Vì nó tu luyện chưa sâu nên mới mắc bẫy của tôi đó. -

Lão thợ săn lắc lư chiếc lồng sắt, cười đắc ý. – Tuy vậy, loài hồ ly vốn rất khôn ngoan, tôi phải mất rất nhiều công sức mới bắt được nó đấy. Tôi đã thức trắng nhiều đêm trên núi Côn Luân, nhẫn nại theo dõi suốt ba tháng trời, gắng không biết bao nhiêu bẫy mới bắt được con hồ ly này.

Tôi bị lão thợ săn lắc lư đến chóng hết cả mặt, đứng không vững, lão đảo, ngã xuống, chân sau va vào thanh sắt đau điếng, tôi kêu gào thảm thương. Tiểu Lạt Ma thương xót tôi, vội giữ bàn tay đang đang đưa chiếc lồng của lão thợ săn lại, cất giọng lễ phép:

- Xin hỏi, thí chủ chuẩn bị đi đâu? Đường xa vất vả, chi bằng để bản tăng xách chiếc lồng này giúp ông.

Lão thợ săn khoát tay kiên quyết:

- Không cần đâu, tôi sắp đến nơi rồi. Thầy có nhìn thấy phủ Vương gia Khoát Đoan[4] ở phía trước kia không? Tôi sẽ tới đó.

- Thí chủ định làm gì với tiểu hồ ly này?

Lão thợ săn hồ hởi:

- Cậu cả Khởi Tắt Thiếp Mộc Nhi nhà Vương gia Khoát Đoan sắp bước sang tuổi hai mươi, tôi là thứ dân sinh sống trên đất phong của ngài ấy, tôi muốn dành con hồ ly này làm quà tặng dâng lên công tử Khởi Tắt. Con hồ ly hàng trăm tuổi này rất quý hiếm, nước bọt của nó có thể chống sưng tấy, máu của nó có thể chữa lở loét, da của nó có thể làm thành loại áo khoác mà grom đao không thể chọc thủng, dầm mưa không bị thấm ướt.

Cậu bé giật mình thảng thốt, gương mặt nhuốm vẻ thương cảm:

- Tiểu hồ ly này quý hiếm nhường vậy, thí chủ nỡ lòng nào lấy mạng nó?

- Tôi chẳng thể làm khác. Công tử Khởi Tắt biết nó có nhiều tác dụng thần kỳ như vậy, từ lâu đã trông ngóng được mặc áo da hồ ly. Con trai tôi vừa báo tin tôi bắt được loài hồ ly quý hiếm, công tử đã lập tức cho mời thợ may đến, chỉ chờ tôi mang hồ ly về thôi.

Lão thợ săn vừa nói vừa bước đi. Mặc cho vết thương ở chân sau sưng tấy, nhức buốt, tôi ra sức tìm lối thoát, kêu la thảm thiết, cầu cứu tiểu Lạt Ma, lòng như lửa đốt.

- Thí chủ, xin mở lồng từ bi mà tha cho tiểu hồ ly này. Nó còn nhỏ như vậy, lại bị thương ở chân.

Tiểu Lạt Ma can đảm bước lên phía trước, dang rộng hai tay chặn lão thợ săn lại. Tuy thấp bé hơn lão thợ săn kia rất nhiều nhưng khí khái mạnh mẽ toát ra từ thần thái của cậu ấy khiến người đối diện không thể không cảm phục. Giọng cậu trầm ấm mà kiên định:

- Nếu công tử Khởi Tắt trách phạt, tôi xin chịu mọi hình phạt!

- Tiểu sư phụ ơi, tôi vốn là người Tangut[5] (Đảng Hạng), từ nhỏ đã tin Phật. Nếu đây chỉ là một con hồ ly bình thường, tôi sẽ tặng cho thầy ngay, xem như làm từ thiện. Nhưng xin thầy hiểu cho, tôi có cái khó của mình.

Lão thợ săn khẽ thở dài, quay đầu ngó nghiêng xung quanh rồi mới hạ thấp giọng, thì thào:

- Hai mươi năm trước, nước Đại Hạ bị Mông Cổ tiêu diệt. Người Mông Cổ vô cùng căm hận vì chúng tôi đã chống trả ngoan cường, khiến cho Thiên Khả hân[6] Thành Cát Tư Hãn của họ mắc bệnh rồi qua đời trên đường chinh phạt Đại Hạ. Mặc dù sau đó, Đại Hạ đã đầu hàng, nhưng họ không buông tha cho chúng tôi, họ đã tàn sát người Tangut[7]. Các con trai của tôi đã bị chết oan uổng như thế đó. Tôi chỉ còn cậu con út, nó mới mười bốn tuổi nhưng đã phải nhận lệnh theo đoàn quân ra trận, đi đánh nước Tống ở phía nam. Tôi không thể để giọt máu cuối cùng của mình đi nộp mạng, nên đã không quản nhọc nhằn lên núi Côn Luân đặt bẫy, chờ bắt cho được con hồ ly màu lam quý hiếm này. Ngài Khởi Tắt đã hứa sẽ miễn cho con trai tôi không phải đi lính. Thầy thấy đấy, tôi không thể thả con hồ ly này được.

[1] Lương Châu: nay là huyện Vũ Uy, tỉnh Cam Túc, Trung Quốc.

[2] Tên dân tộc thiểu số ở vùng cao nguyên Thanh Tạng, Trung Quốc. Vương quốc Thổ Phồn từng thống trị Tây Tạng vào thời nhà Đường ở Trung Nguyên. (Chú thích của dịch giả – DG)

[3] Người Tây Tạng phát âm hai chữ “Ô Tư” là “Veä” (Usu) nghĩa là “vệ”, do đó còn có tên là Vệ Tạng. “Ô Tư” nghĩa là “trung tâm”, “Tạng” nghĩa là “thanh tịnh”. Ô Tư Tạng có nghĩa là “trung tâm thanh tịnh”, cõi Phật thanh tịnh. Ô Tư Tạng là tên gọi mà nhà Nguyên đặt cho vùng đất Tây Tạng sau khi vương triều Thổ Phồn bị diệt vong. Trước thời nhà Thanh, vùng đất này được gọi là Vệ Tạng, sau mới đổi thành Tây Tạng.

[4] Khoát Đoan là con trai thứ hai của Oa Khoát Đài, tức là cháu nội của Thành Cát Tư Hãn (Oa Khoát Đài là con trai thứ ba của Thành Cát Tư Hãn).

[5] Tangut: tên dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, Trung Quốc. Nhà Tống gọi quốc gia của tộc người này là Tây Hạ, tuy nhiên quốc hiệu chính thức của quốc gia này là Đại Hạ. (DG)

[6] Khả hãn trong tiếng Mông Cổ và Thổ Nhĩ Kỳ có nghĩa là người đứng đầu đế quốc. (DG)

[7] Mông Cổ tiêu diệt Tây Hạ vào năm 1227, khi ấy, Lương Châu thuộc lãnh thổ Tây Hạ.

Tiểu Lạt Ma sững sờ, hai hàng lông mày thanh tú nhú lại. Cậu ngồi xuống, đưa tay vuốt ve chiếc mũi nhọn của tôi, trầm ngâm một lát rồi cất tiếng:

- Vậy bản tăng sẽ cùng thí chủ đến gặp ngài Khởi Tắt.

Vừa bước vào Vương phủ, tôi đã thấy rất đông người đang tụ tập ở đó, mấy người đứng ở giữa cất giọng oang oang:

- Công tử, nay phụ thân ngài không có mặt ở Lương Châu, mọi chuyện lớn bé đều do ngài quyết định, xin ngài hãy xử lý thật công minh việc này.

Ngồi ở vị trí trang trọng nhất là một thanh niên vạm vỡ, lông mày rậm, dày, mắt to, khuôn mặt vuông vức. Anh ta mặc áo khoác da dài tay, cao cổ. Phần vạt áo, cổ tay, cổ áo đều được thêu viền lụa hình sóng mây cuộn cuộn. Chiếc áo được quần một lớp da chồn xung quanh. Chàng thanh niên cất giọng sang sảng:

- Ai có oan uổng gì, hãy trình báo tao nghe!

Ai đó chen lên nói:

- Tôi hôm qua, ba anh em chúng tôi đến thuê phòng tại một quán trọ. Tay phục vụ ở đó bảo rằng, phòng hạng sang giá ba mươi quan tiền một đêm. Thế là ba chúng tôi bỏ ra mỗi người mười quan tiền để đặt cọc. Hôm đó đúng ngày ông chủ nhà trọ vừa có thêm quý tử nên ông ta đã vui mừng giảm giá tiền phòng hạng sang xuống còn hai mươi lăm quan tiền một đêm. Ông chủ nhà trọ đưa cho tay phục vụ năm quan tiền, bảo hãn trả lại chúng tôi. Nhưng vì tham lam, hãn trả chúng tôi thiếu ba quan tiền. Sáng nay, tình cờ gặp chủ quán trọ, chúng tôi mới biết việc này. Ngay sau đó, chúng tôi đã đi tìm tay phục vụ, đòi hãn trả lại tiền.

Một người khác cũng chen lên, chỉ tay vào người đàn ông nhỏ thó đang quỳ khóc trên sân mà rằng:

- Nhưng tên tiểu nhị này lại bảo hãn chỉ rút túi có hai đồng. Sao lại như thế được?

Khởi Tắt Thiếp Mộc Nhi chau mày:

- Có gì không đúng?

- Ba chúng tôi mỗi người bỏ ra mười quan tiền, tổng cộng là ba mươi quan tiền. Tiểu nhị trả cho chúng tôi mỗi người một đồng. Vậy có thể xem như chúng tôi đã trả hai mươi bảy đồng. Nhưng tiểu nhị lại bảo rằng hãn chỉ rút túi hai quan tiền. Hai mươi bảy cộng với hai bằng hai mươi chín. Vậy còn một quan tiền nữa đâu?

Đám đông cùng xòe tay ra nhăm tính rồi gật gù phụ họa. Người trẻ nhất trong số ba anh em khách trọ kia cất giọng oang oang:

- Chắc chắn tên tiểu nhị tham lam này đã giấu nhem đi một quan tiền. Hãn cả gan giờ trò xỏ lá với chúng tôi nên chúng tôi buộc phải đưa hãn đến đây để công tử giải quyết.

- Dạ thưa, oan uổng quá! Đúng là tiểu nhân không nên nảy lòng tham, bỏ vào túi mình tiền của ba vị, tiểu nhân xin được trả lại. Nhưng quả thật tiểu nhân chỉ lấy hai quan tiền, không phải ba.

Tên tiểu nhị nãy giờ quỳ mọp dưới đất, vừa ngẩng đầu kêu oan, lập tức bị ba người đàn ông kia đá túi bụi.

- Vậy người nói đi, bọn ta bỏ ra hai mươi bảy quan tiền, cộng với hai quan tiền người lớn bỏ túi, có phải là hai mươi chín quan tiền không hả?

Đám đông đồng loạt phụ họa:

- Đúng rồi, thiếu mất một quan tiền.

Khởi Tắt Thiếp Mộc Nhi nghiêm mặt, nói:

- Nay tiểu nhị, người Mông Cổ chúng ta rất ghét sự dối trá, người hãy ngoan ngoãn nhận tội, nếu không, sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc đấy.

- Tiểu nhị không nói dối.

Giọng nói khàn khàn của cậu thiếu niên đang trong giai đoạn vỡ tiếng vang lên, tiểu Lạt Ma lách người qua đám đông, về mặt điềm tĩnh, thần thái an nhiên. Sự tự tin, bình thản toát ra từ dáng vóc và bước đi khoan thai, khí khái bất phạm cộng với vẻ già dặn không tương xứng với tuổi tác phản chiếu từ gương mặt khô ngô, tuần tú khiến đám đông bỗng nín lặng, ai nấy đều sững sờ, sau đó chăm chú quan sát.

- Số tiền không hề thiếu, chỉ tại cách tính của ba vị thí chủ này không đúng.

Tiểu Lạt Ma vái chào Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi, sau đó quay lại hỏi ba người khách trọ:

- Ba vị đặt cọc tổng cộng ba mươi quan tiền, chủ quán trả lại năm quan tiền, tức là tiền phòng chỉ còn hai mươi lăm quan tiền, đúng không?

Ba người kia gật đầu.

Tiểu Lạt Ma bình tĩnh nói tiếp:

- Trong số năm quan tiền đó, tiểu nhị giữ lại hai quan tiền, vậy còn ba quan tiền, đúng không?

Ba người kia lại gật đầu.

- Ba quan tiền này, tiểu nhị đã trả lại cho ba thí chủ, đúng không?

Ba người khách tiếp tục gật đầu.

Tiểu Lạt Ma đồng dục kết luận:

- Vậy thì hai mươi lăm quan tiền ba vị đã trả, cộng với hai quan tiền tiểu nhị bỏ túi riêng và ba quan tiền tiểu nhị đã trả cho các vị, có phải tổng bằng ba mươi quan tiền không?

Ba người đàn ông gật đầu lia lịa theo quán tính. Tiểu Lạt Ma mỉm cười hớn hậu rồi quay lại, chắp tay vái Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi:

- Tiểu nhị chỉ cần trả lại ba vị hai quan tiền và nói lời xin lỗi thì việc này coi như đã giải quyết xong. Công tử thấy sao?

Khởi Tất vỗ tay tán thưởng, bật cười ha hả:

- Tuyệt vời! Chuyện có gì to tát đâu mà phải làm ầm ĩ chứ!

Ba người kia vẫn ngẩn ngơ không hiểu, vò đầu bứt tai, thắc mắc:

- Rõ ràng là hai mươi bảy cộng với hai kia mà, sao tiểu Lạt Ma này lại lôi ra được một quan tiền nữa nhỉ?

Tiểu Lạt Ma khiêm cung vái ba người đàn ông:

- Nếu giải thích theo thuyết Nhân minh học[1] trong Phật giáo thì cách tính của ba vị là cộng chi phí mà mình bỏ ra chứ không phải cộng phần mình được trả và người khác được trả. Nhân minh học gọi đây là thủ thuật “thay xà đổi cột”.

Ba người đàn ông lắng nghe giải thích mà đầu óc mụ mị, choáng váng, ngược nhìn tiểu Lạt Ma bằng ánh mắt thần phục. Tiếng vỗ tay tán thưởng rộ khắp Vương phủ, tiểu Lạt Ma bỗng đỏ mặt, nước da ngăm đen chuyển màu sẫm đỏ, đôi mắt to, đen láy và trong suốt như thủy tinh như có ma lực kỳ lạ cuốn hút người khác. Thật không ngờ, một người điềm tĩnh như tiểu Lạt Ma cũng có lúc bẽn lèn đáng yêu như thế.

Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi rời khỏi ghế ngồi, bước đến trước mặt tiểu Lạt Ma, ngắm nhìn một hồi:

- Tiểu sư phụ là...

Tiểu Lạt Ma điềm tĩnh chắp hai tay vái Khởi Tất, tiếng Mông Cổ tuy không được lưu loát nhưng từng câu từng từ rất mạch lạc:

- Bản tăng là Sa di thuộc giáo phái Sakya ở Tufan, tên gọi Lạc Truy Kiên Tán, theo người bác ruột là đại sư Ban Trí Đạt lặn lội đường xa từ Wusi, ròng rã hai năm trời mới đến được Lương Châu. Bác bản tăng hiện ở nhà trọ chờ cha của công tử, Vương gia Khoát Đoan, về Lương Châu để gặp mặt.

Khởi Tất ôm chầm lấy vai tiểu Lạt Ma, bật cười hoan hỉ:

- Thì ra tiểu sư phụ chính là thần đồng Bát Tư Ba! Chẳng trách tuổi nhỏ mà thông minh trác tuyệt như vậy. Người dân Lương Châu không ai không biết đến danh tiếng của thầy. Nghe nói, ba tuổi thầy đã thuộc lòng phép tu của cuốn kinh Diệu pháp liên hoa, tám tuổi thuộc kinh Phật bản sinh. Ít người biết tên thật của thầy, nhưng không ai ở đất Wusi là không biết tiểu Lạt Ma Bát Tư Ba. Trong tiếng Tây Tạng, Bát Tư Ba có nghĩa là “vị thánh”, đúng vậy không?

Tôi ngỡ ngàng đến nỗi quên cả đau, ngẩn ngơ ngắm nhìn tiểu Lạt Ma khôi ngô, tuấn tú trước mặt. Cậu ấy là Bát Tư Ba ư? Cậu ấy là cậu bé mà tôi đã gặp ba năm về trước?...

r

Chàng trai trẻ vỗ tay kinh ngạc:

- Tiểu Lạt Ma đó là Bát Tư Ba?

Tôi cũng ngạc nhiên không kém

- Cậu biết người đó ư?

- Tôi từng đến huyện Sakya ở Shigatse và đến thăm ngôi đền Sakya nên có biết sơ sơ. – Chàng trai gật đầu, rồi quay sang nhìn tôi bằng ánh mắt tiếc nuối. – Nhưng Phật giáo Tây Tạng có rất nhiều chi phái, quá ư phức tạp, tôi chẳng thể biết hết. Tôi chỉ biết Bát Tư Ba là quốc sư của triều đại Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt, là người đã phát minh ra văn tự Mông Cổ mà người ta đặt tên là chữ Bát Tư Ba. Giáo phái Sakya trở thành một trong những giáo phái Phật giáo lớn mạnh nhất Tây Tạng đều nhờ công lao gây dựng của vị đại sư ấy. Bởi vậy, giáo phái này tôn sùng Bát Tư Ba như là một trong năm vị sư tổ.

Tôi ngược nhìn bầu trời đêm, tưởng như lại được nhìn thấy bóng dáng chiếc áo tăng ni sẫm đỏ thấp thoáng đâu đây, mắt bỗng ướt nhoe, miệng thì thầm:

- Đúng vậy, Bát Tư Ba là một người vĩ đại, một bông tuyết liên thánh khiết mọc trên cao nguyên Thanh Tạng...

Tôi quay lại, mỉm cười với chàng trai trẻ, thờ thẩn:

- Những hiểu biết của cậu về vị đại sư này khá nhiều đó. Ngài là người Tạng, lại trở thành triều thần của nhà Nguyên, Mông Cổ, ngài hầu như không có mối quan hệ nào với người Hán. Bởi vậy, người Hán thời nay ít người biết đến ngài và thời đại của ngài.

Chàng trai bật cười, chìa tay về phía lò lửa để sưởi ấm

- Câu chuyện mới bắt đầu đã thấy hấp dẫn rồi. Không ngờ một tiểu hồ ly lại có thể tham gia vào các sự kiện lịch sử. Tôi cảm thấy rất thích thú, vậy là tôi sắp được bổ túc vốn kiến thức về thời kỳ lịch sử xa lạ đó rồi.

Tôi gật đầu, tiếp tục câu chuyện.

[1] Học thuyết Nhân minh hay còn gọi là logic học Phật giáo. Phật giáo Tây Tạng đặc biệt coi trọng học thuyết này, cũng chính là coi trọng khả năng biện luận.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 2: Bậc Thánh Giả Trên Vùng Núi Tuyết

“Những kẻ kém hiểu biết thường tỏ ra kiêu ngạo,

Người học thức uyên thâm thường khiêm tốn,

chừng mực;

Suối nhỏ trong rừng sâu cứ róc rách đêm ngày,

Biển lớn trải muôn trùng vẫn hiền hòa bao thuở.”

(Cách ngôn Sakya)

Trong thời gian tu luyện ở núi Côn Luân, tôi đã kết thân với lão gấu xám kém tôi cả trăm tuổi. Linh khí của gấu xám không mấy dồi dào nên tu luyện đến chừng một trăm tuổi thì lão chẳng thể tiếp tục. Lão thành ra già nua, yếu ớt, mắt hoa, chân chậm, tai kém, những dấu hiệu đó cho thấy lão không sống được bao lâu nữa. Thế nhưng lão đã thọ thêm ngót nghét mười năm nhờ chăm chỉ lên theo bậc trí giả[1] của đất Wusi, đại sư Ban Trí Đạt, thuộc giáo phái Sakya, để nghe ngài biện kinh, giảng pháp, từ đó giác ngộ và tăng thêm tuổi thọ.

Trong năm năm cuối đời, không biết ma xui quỷ khiến thế nào mà lão gấu xám lại tình cờ lọt vào son động của tôi. Đuổi lão đi thì dễ thôi, nhưng tôi quyết định giữ lão ở lại. Lý do rất đơn giản: suốt một trăm năm ròng tôi không có ai để trò chuyện.

Lão gấu xám bị nặng tai nên tôi cứ phải ghé sát tai lão mà gào lên thì lão mới nghe thấu. Tuy giao tiếp khá vất vả nhưng chúng tôi đã sống rất vui vẻ. Lão kể với tôi rất nhiều câu chuyện về Ban Trí Đạt mà lão nghe được hoặc được tận mắt chứng kiến. Tôi có cảm giác lão sùng bái ngài Ban Trí Đạt hơn cả Phật Tổ.

Ba năm trước, ngài Ban Trí Đạt tổ chức một pháp hội rất lớn, lão gấu xám đã dẫn tôi đi nghe lén. Chẳng ngờ hôm đó, ngài Ban Trí Đạt không đăng đàn giảng pháp mà để một cậu bé chín tuổi lên thuyết giảng kinh Phật. Còn nhớ lúc đó, hàng nghìn nhà sư cùng đến nghe giảng pháp, khi nhìn thấy đứa trẻ vắt mũi chưa sạch ấy, họ chỉ trỏ bàn luận, về khinh miệt phơi bày không giấu giếm. Nhưng cậu bé mới chín tuổi ấy đã bước lên pháp đài với vẻ đĩnh đạc,

điềm tĩnh, pháp tướng trang nghiêm, cất giọng rành rọt, thuyết giảng cuốn Kỵ kim cương tục đệ nhị phẩm.

Cậu bé có giọng nói trong trẻo, thanh thoát ấy đã nêu ra nhiều dẫn chứng nhằm tăng thêm sức thuyết phục cho các luận điểm của mình. Những tăng nhân mới đầu tỏ ra xem thường thì giờ đây cũng đang lắng nghe mê mải, gật đầu lia lịa. Tôi cũng vậy, tôi vốn rất buồn vì không được nghe ngài Ban Trí Đạt thuyết pháp, nhưng sau đó, tôi nhận thấy mình đã “thu hoạch” được rất nhiều từ bài giảng của cậu ấy, và cũng giống những người khác, tôi thực sự thấy khâm phục cậu bé. Cậu nói: “tuổi trẻ tài cao” hoàn toàn đúng với trường hợp của cậu bé này.

Lão gấu xám không nghe lọt câu nào, còn tôi, nhờ vào thính giác nhạy bén siêu phàm của loài hồ ly, dù đứng cách rất xa, tôi vẫn nghe rõ từng lời. Tôi vừa nghe vừa ghé sát tai, giảng lại một lượt cho lão gấu xám. Lão cho tôi hay, cậu bé này là cháu trai của ngài Ban Trí Đạt, chính là thần đồng Bát Tư Ba mà người đời xưng tụng là bậc “thánh giả”.

Không lâu sau buổi pháp hội ấy, lão gấu xám qua đời, tôi tiếp tục cuộc sống cô độc. Tôi chôn lão cạnh sơn động, nơi mà trước đó tôi đã lần lượt an táng từng người thân của mình. Những lúc muốn trò chuyện, tôi lại ra đó, lẩm bẩm đọc thoại một hồi. Tôi rất muốn được đến nghe giảng kinh một lần nữa, nhưng người ta bảo ngài Ban Trí Đạt đã dẫn Bát Tư Ba đi xa, không biết khi nào trở lại Sakya. Sau đó, tôi bị mắc bẫy của thợ săn. Không thể tin rằng tôi đã gặp lại cậu ấy ở đất Lương Châu xa xôi, cách Sakya cả ngàn dặm này.

Nhưng tôi chẳng còn nhớ rõ hình dáng của cậu bé ấy nữa. Ngày đó đi nghe giảng pháp, chúng tôi biết thân biết phận nên nào dám đến gần chỗ đông người. Đứng từ xa, tôi chỉ thấy bóng chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm thấp thoáng trên pháp đài. Các cậu bé thường lớn rất nhanh, chỉ ba năm thôi cũng có thể khiến dung mạo và hình dáng của họ thay đổi rất nhiều. Lấy ví dụ, giọng nói trong veo ngày ấy giờ đây đã chuyển sang giọng khàn khàn của giai đoạn vỡ tiếng, làm sao nhận ra nổi?

Không hiểu sao, khi biết cậu bé này chính là Bát Tư Ba năm xưa, tôi cảm thấy mừng vui khôn xiết. Tuy rằng cậu ấy không hề biết ba năm trước có một tiểu hồ ly từng đến nghe mình giảng pháp nhưng tôi thì khác, tôi có cảm giác thân thiết như người ta gặp lại người thân của mình nơi đất khách vậy. Trong tôi dấy lên một niềm tin gần như tuyệt đối rằng, Phật Tổ đoái thương, cho tôi gặp được bậc thánh giả Bát Tư Ba, tôi được cứu mạng rồi!

- Đó chỉ là những lời đồn thổi vu vơ, công tử chó cho là thật, xin cứ gọi bản tăng là Lâu Cát.

Mặt đỏ như gấc chín, cậu ấy bối rối phủ nhận, nhưng còn chưa kịp nói đôi lời khách sáo thì Khôi Tắt đã kéo cậu ấy vào phòng khách. Đoán định được tình thế, lão thợ săn vội vã xách chiếc lồng, lặng lẽ bám theo.

- Ô, Lâu Cát ư? Cái tên này có nghĩa là gì? – Không kìm nổi sự tò mò, Khôi Tắt vừa đi vừa hỏi.

- Thừa công tử, từ này có nghĩa là sinh vào năm Mùi. Bản tăng sinh năm Mùi nên người bác và người mẹ quá cố đều gọi bản tăng như vậy.

Khôi Tắt trầm ngâm một lát rồi hi hã tán thưởng:

- Sinh năm Mùi, tức là năm nay thầy mới mười hai tuổi, quả là tuổi trẻ tài cao!

Vào đến phòng khách, Khôi Tắt mời Bát Tư Ba ngồi xếp bằng trên thảm, sau đó khoát tay ra lệnh cho người hầu dâng trà:

- Sáu năm trước, cha ta từng cử bộ tướng tấn công Wusi. Nhưng ngay sau đó, ông nhận thấy sự cần thiết phải mời một vị cao tăng đại đức giữ vai trò là lãnh tụ tinh thần của cả vùng núi cao băng tuyết quanh năm ấy. Đại sư Ban Trí Đạt của giáo phái Sakya là người đức cao vọng trọng, danh tiếng của ngài lan khắp bốn phương. Cha ta đã đích thân viết thư mời ngài đến Lương Châu để bàn bạc về việc thu phục Wusi. Đại sư Ban Trí Đạt là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù, không quản tuổi cao sức yếu, không nề hà đường xa vạn dặm, lặn lội từ Sakya, rông rã suốt hai năm trời để đến Lương Châu. Hẳn là các vị đã phải vượt qua muôn vàn gian nan, khổ ải trong suốt chuyến đi này.

Bát Tư Ba nhấp một ngụm trà, khẽ thở dài, vẻ mặt đầy trăn trở, âu lo, không tương xứng với tuổi tác chút nào:

- Cảm tạ sự quan tâm của công tử, bản tăng thì không sao, chỉ tội cho cậu em trai Kháp Na Đa Cát của bản tăng, lúc rời khỏi Sakya nó mới có sáu tuổi. Suốt quãng đường đi, dù phải chịu bao nhọc nhằn nó cũng đã gắng gượng chịu đựng, không hề khóc lóc, than vãn khiến kẻ làm anh như bản tăng đây cũng lấy làm khâm phục. Bác của bản tăng khi ấy đã sáu mươi ba tuổi, tuổi cao sức yếu, trên đường đi thường hay hắt hơi, sổ mũi, mình mẩy

đau nhức...

Khôi Tắt gật đầu cảm thông, cất lời động viên:

- Lát nữa ta sẽ cho thầy thuốc đến coi bệnh cho ngài. Các vị vừa đến thì cha ta cũng lên đường tham dự hội nghị Kurultai[2]. Trong thời gian lưu lại Lương Châu, nếu các vị cần gì, xin cứ nói với ta.

Bát Tư Ba lịch sự cảm ơn, mới mười hai tuổi nhưng phong thái đĩnh đạc, ứng xử nho nhã, biểu cảm chân thành của cậu ấy đã rất được lòng Khôi Tắt. Cuộc chuyện trò ngày càng trở nên thân mật:

- Cũng mừng là ta đã nhận được thư của cha, báo rằng đại hội Kurultai đã kết thúc, người bác Quý Do của ta sẽ kế thừa ngôi vị Đại hãn của ông nội Oa Khoát Đài của ta[3] nên cha ta đã lên đường trở về Lương Châu. Chắc khoảng một tháng nữa, cha ta và đại sư Ban Trí Đạt có thể gặp nhau.

Khôi Tắt nhấp một ngụm trà rồi nhón một viên kẹo sữa chua bỏ vào miệng.

- Các vị có thiếu thốn gì không? Hôm nay được gặp thầy ở đây, ta lấy làm vui mừng khôn xiết, ta nhất định phải tặng thầy món quà gì đó để tỏ lòng hiếu

khách truyền thống của người Mông Cổ chúng ta.

Bát Tư Ba liếc nhìn lão thợ săn lúc này đang sợ hãi thu mình trong góc nhỏ. Tội bám vào thanh sắt, lách chiếc mũi nhọn ra khỏi lồng, van lơn khẩn thiết.

Cậu ấy khẽ gật đầu với tôi, ánh mắt ấm áp mà tự tin, sau đó quay lại chấp tay cung kính thưa với Khởi Tắt:

- Công tử có thể tặng bản tằm bất cứ thứ gì bản tằm muốn ư?

- Tất nhiên rồi, ha ha, chỉ cần có thể tìm được thứ đó, ta nhất định sẽ tặng cho thầy. – Khởi Tắt hào phóng đập tay xuống chiếc bàn trà thấp. – Người anh em nói ta nghe, thầy muốn có thứ gì?

- Bản tằm muốn có tiểu hồ ly này. – Bát Tư Ba trở ngón tay về phía chiếc lồng giam cầm tôi, ánh mắt giàu lòng nhân từ ấy thanh tịnh như một đài hoa sen. Sau đó, cậu quay lại chăm chú quan sát biểu cảm của Khởi Tắt. – Loài hồ ly mắt xanh, lông xanh vốn là kết tinh khí thiêng của cả trời và đất, được Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni giáo hóa. Nếu ai đó định sát hại nó, chắc chắn sẽ bị Phật Tổ giáng tội. Cúi xin công tử mở lòng từ bi mà tha cho nó, xem như tích chút công đức cho mình.

=====

[1] Chỉ những người tài trí hơn người, kiến thức uyên bác, sâu rộng. (DG)

[2] Còn gọi là hội nghị Hốt Lý Đài hay Hốt Lý Lạc Đài, đại hội lựa chọn ra Đại hãn (vua) của quý tộc Mông Cổ. Ngôi vị Đại hãn của người Mông Cổ không phải “con nối nghiệp cha” theo truyền thống của người Hán, mà do các quý tộc bầu chọn.

[3] Sau khi Thành Cát Tư Hãn qua đời, người con thứ ba của ông là Oa Khoát Đài đã được chọn làm Đại hãn. Oa Khoát Đài mất năm 1241. Quý Do là con trai cả của Oa Khoát Đài, ông được chọn làm Đại hãn năm 1246.

Tôi nhìn nét mặt rất đỗi nghiêm trang của Bát Tư Ba mà không khỏi áy náy. Thực ra tôi chỉ là một yêu tinh nhỏ bé, làm gì có được vinh hạnh được Phật Tổ che chở kia chứ! Khởi Tắt sững sờ, đưa mắt về phía lão thợ săn. Lão ta cũng bị bất ngờ mà ngã ra như phỗng, bàn tay xách chiếc lồng bỗng run run. Khởi Tắt khẽ háng giọng:

- Da của con hồ ly này có rất nhiều tác dụng...

Giọng nói của Khởi Tắt cho thấy anh ta rất luyến tiếc. Bát Tư Ba đứng lên, bước tới trước mặt Khởi Tắt, quỳ gối, chấp tay lại, cầu xin khẩn thiết:

- Nếu công tử bằng lòng tha cho tiểu hồ ly này, Lạc Truy Tán Đức xin kết bằng hữu với công tử, suốt đời tụng đọc kinh Phật cầu phúc cho công tử. Và nếu công tử có yêu cầu gì, bản tằm nguyện hết lòng vì ngài.

Khởi Tắt không giấu nổi xúc động, vội đỡ Bát Tư Ba đứng lên, xúc động mà rằng:

- Hay lắm, ta xin được kết huynh đệ với thầy, ngày sau hai ta có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Chẳng qua chỉ là một con hồ ly thôi mà, thầy thích thì ta tặng thầy.

Khởi Tắt khoát tay ra hiệu cho lão thợ săn giao tôi cho Bát Tư Ba. Lão thợ săn mặt ủ mầy chau bước lên phía trước, trao chiếc lồng cho Bát Tư Ba nhưng bàn tay vẫn cố bám lấy chiếc lồng không chịu buông, miệng lắp bắp không thành tiếng, ánh mắt hướng về phía Bát Tư Ba đầy vẻ cầu khẩn.

Bát Tư Ba thấu hiểu tâm can của lão ta, bèn buông chiếc lồng ra, quay đầu lại gọi:

- Thưa công tử...

Khởi Tắt ngắt lời cậu:

- Hãy gọi ta là người anh em[1]!

Bát Tư Ba mỉm cười bẽn lẽn, khẽ gọi “người anh em”:

- Người anh em từng hứa với ông lão này rằng sẽ miễn nghĩa vụ cho con trai ông ấy. Huynh vốn là người trọng chữ tín, liệu có thể xác nhận lại một lần nữa để ông lão được yên tâm không?

Khởi Tắt vỗ vai Bát Tư Ba, bật cười sáng khoái:

- Người anh em Bát Tư Ba, đệ thật khéo ăn nói. Được, ta đã hứa thì quyết không nuốt lời.

Bát Tư Ba mở cửa lồng, nhẹ nhàng nhấc tôi ra, vuốt ve, an ủi:

- Đừng sợ, người được an toàn rồi, lát nữa ta sẽ đưa người về chữa trị vết thương. Sau đó, nếu người bằng lòng thì ở lại với chúng ta, Kháp Na chắc chắn sẽ rất cưng người. Còn nếu người muốn trở về với núi rừng, ta hứa sẽ không ngăn cản.

Được cậu ấy ôm trong lòng, nụ cười ấm áp và đôi mắt trong veo, thần thánh ấy khiến tôi tìm lại được cảm giác bình yên sau bao sợ hãi. Tôi gối đầu vào

ngực cậu ấy, hơi ẩm từ cơ thể cậu ấy truyền qua lớp áo tăng ni, bao bọc lấy tôi, tôi thấy mắt mình nhòe ướt.

Nước mắt thấm vào áo Bát Tư Ba, chính khoảnh khắc ấy, tôi đã đưa ra một quyết định làm thay đổi cuộc đời mình: tôi sẽ đi theo cậu ấy!

Cổ nhiên là tôi muốn trả ơn cậu ấy, và tất nhiên tôi cũng phải toan tính cho riêng mình. Đi theo cậu ấy đồng nghĩa với việc tôi có thể nghe giảng pháp thường xuyên, thậm chí sẽ được nghe đích thân người bác của cậu ấy – đại sư Ban Trí Đạt – thuyết pháp cũng nên. Điều này có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với việc tu hành của tôi. Đầu phải yêu tinh nào cũng may mắn như vậy. Bàn tay ai đó khẽ đặt lên khóe mắt tôi, lau đi những giọt lệ. Tôi ngẩng đầu nhìn lên, bắt gặp nụ cười thuần khiết, rạng rỡ tựa ánh nắng ấm áp giữa ngày đông giá lạnh, đôi đồng tử đen láy hắt lên thứ ánh sáng lấp lánh, dịu dàng chất ngất. Tôi dụi đầu vào ngực cậu ấy, diễn vẻ ngoan ngoãn, dễ thương hết mức. Tôi biết mình rất có khả năng về khoản này, mỗi khi tôi tỏ ra đáng yêu, ai nấy đều say như điên. Bát Tư Ba cũng không phải ngoại lệ, nụ cười của cậu ấy ngày càng tươi tắn, chói sáng. Cậu ấy ôm tôi lên ngang tầm mắt, bật cười hoan hỉ:

- Chúng ta về nhà nào!

Tôi riu rít cất tiếng đáp lại, gật đầu đồng ý. Khi ấy tôi không hề biết rằng, kể từ khoảnh khắc tôi gật đầu đi theo Bát Tư Ba, suốt bốn mươi năm sau đó, tôi không hề trở lại núi Côn Luân. Suốt bốn mươi năm, tôi đã gắn chặt đời mình với cậu ấy và gia tộc của cậu ấy...

r

- Sau đó, Bát Tư Ba đã thực hiện lời hứa, trở thành người bạn thân suốt đời của Khởi Tắt. Bát Tư Ba luôn tận tâm tận lực thực hiện mọi yêu cầu của Khởi Tắt.

Tôi bỏ thêm vài thanh củi vào lò, căn phòng trở nên ấm cúng hơn, chúng tôi dường như đã quên hẳn trận cuồng phong dữ dội vẫn đang quần đảo ngoài kia.

- Tôi đã đi du lịch Tây Tạng nhiều lần nên có biết đôi chút về giai đoạn lịch sử này. – Chàng trai trẻ gật gù, dáng vẻ tự lự. – Khi ấy, Tứ Xuyên vẫn chịu sự cai quản của nhà Nam Tống. Sở dĩ người Mông Cổ muốn chiếm Tây Tạng là để bảo đảm sự an toàn cho cánh bên khi quân đội của họ tấn công Nam Tống. Nhưng cục diện Tây Tạng lúc đó vô cùng rối ren. Vương triều Tufan sụp đổ từ lâu, các giáo phái đua nhau mọc lên như nấm sau mưa, cát cứ phân tranh liên miên. Tây Tạng lại có địa hình núi cao hiểm trở, dân cư thưa thớt. Dù Khoát Đoan đã dùng vũ lực để trấn áp và thu phục, dù đã hao tổn rất nhiều thời gian và binh lực, nhưng không có gì đảm bảo cả vùng Tây Tạng bao la ấy sẽ nghe theo hiệu lệnh của người Mông Cổ. Bởi vậy, kế sách tốt nhất là tìm kiếm lãnh tụ của một trong những giáo phái Phật giáo Tây Tạng, ra sức phát triển thế lực của giáo phái này để toàn bộ khu vực Tây Tạng phải quy thuận theo giáo phái ấy. Trong bối cảnh chính trị hết sức phức tạp, giáo phái Sakya đã đáp ứng được yêu cầu của thời đại, chuyển mình trở thành một giáo phái hùng mạnh ở Tây Tạng.

Tôi gật đầu tán đồng:

- Cậu nói rất đúng. Khi ấy, giáo phái lớn nhất đất Tạng là Kagyu đã bị chia nhỏ thành các hệ phái như: Drikung Kagyu, Baram Kagyu, Drukpa Kagyu, Karma Kagyu. Những hệ phái này đều chán chừ, e ngại, họ luôn tìm cách né tránh quân đội Mông Cổ, nhiều lần cự tuyệt giao thiệp. Chỉ có đại sư Ban Trí Đạt của phái Sakya ở vùng đất phía sau của Tây Tạng (thường gọi là vùng Hậu Tạng) là người nhìn xa trông rộng, ngài đã lập tức lên đường sau khi nhận được thư mời của Khoát Đoan. Chuyến đi tới Lương Châu của ngài đã ảnh hưởng sâu sắc đến toàn bộ tiến trình lịch sử Tây Tạng nói riêng và lịch sử Trung Quốc nói chung.

Chàng trai nhìn tôi chăm chú:

- Suy nghĩ của cô rất hiện đại.

Tôi phì cười:

- Tuy tôi nấu thân nơi núi cao, rừng sâu nhưng không có nghĩa tôi thờ ơ với mọi sự. Tận mắt chứng kiến những đổi thay bải bẻ nương dâu hơn bảy trăm năm qua, nhất là những biến động to lớn mấy chục năm gần đây, lẽ nào tôi không chịu ảnh hưởng? Tôi vẫn thường xuyên hóa phép thành người, đi ngao du khắp nơi để trải nghiệm cuộc sống của con người. Các thiết bị điện tử như máy vi tính mà các cậu thường xuyên sử dụng, tôi cũng biết dùng. Các cậu lên mạng tìm tài liệu, tôi cũng làm như vậy. Tôi còn sưu tầm rất nhiều sách vở, tài liệu thuộc đủ các ngôn ngữ khác nhau nữa đó. Tôi không hề bị thời đại này đào thải.

Cậu ta ngẩn ngơ giây lát rồi bật cười ha hả:

- Xem ra yêu tinh cũng phải theo kịp thời đại mới được. Chả trách trò chuyện với cô, tôi có cảm giác rất thân thiện, gần gũi.

Sau một hồi chuyện trò rôm rả, chàng trai vừa chìa tay về phía lò sưởi vừa hào hứng hỏi tôi:

- Sau đó thì sao, cô đã gặp em trai Bát Tư Ba phải không?

Tôi gật đầu, mỉm cười khi thấy vẻ mặt háo hức chờ đợi của chàng trai trẻ. Xem ra, cậu ta đã hoàn toàn bị cuốn hút vào câu chuyện này, không còn tỏ vẻ đùa cợt như lúc đầu nữa.

[1] Nguyên tác là “an – đáp”, trong tiếng Mông Cổ, an – đáp có nghĩa là người anh em kết nghĩa.

Chương 3: Hoa Lan Trắng

“Đối với những kẻ ngu muội,

Sách hay cũng chỉ là giấy lộn;

Ngọc ngà châu báu dầu đẹp để nhường nào,

Trâu đất cũng chẳng buồn ngo đến.”

(Cách ngôn Sakya)

- Kháp Na, Kháp Na ơi! – Trước mặt công tử Khôi Tắt thì đầm đìa, chừng chắc là thế, vậy mà vừa bước vào nhà trọ, Bát Tư Ba liền ôm tôi thật chặt, vừa lao đi như bay vừa gọi vang bằng tiếng Tạng – Mau đến xem ta mang gì về cho đệ này.

Tìm khắp nơi vẫn không thấy ai. Giữa mùa đông giá buốt mà vàng trán nhẵn bóng của Bát Tư Ba lại lấm tấm mồ hôi.

- Kháp Na ơi, không chịu ra đây, ta sẽ không cho đệ chạm vào...

Bỗng từ phía sau cánh cửa, một chú bé loắt choắt chui ra, ngón tay kéo xệ mắt xuống, tạo thành hình thù quái dị, rất buồn cười rồi găm gù dọa nạt. Chú nhóc này không mặc áo nhà tu như Bát Tư Ba mà vận đồ dân thường, tóc dài ngang vai, đeo bông tai mã não, áo khoác lụa với những đường may cầu kỳ, thêu hoa văn rực rỡ càng tôn thêm đôi môi đỏ mọng và hàm răng trắng tinh của chú nhóc, đáng yêu vô chừng!

Bát Tư Ba phì cười, vỗ nhẹ đầu em trai:

- Trò này của đệ ta còn lạ gì nữa, không dọa nạt ta đâu, nhưng đừng làm tiểu hồ ly này sợ hãi, nếu không, đệ sẽ ân hận đấy.

Bát Tư Ba thận trọng mở rộng vòng tay, tôi khẽ thò đầu ra ngoài. Ánh nắng rực rỡ giữa ngày đông tràn qua khung cửa sổ, chiếu vào tôi. Chối quá nên tôi vội nhắm mắt, dụi đầu vào áo của Bát Tư Ba.

- Ôi, đáng yêu quá, lông và mắt nó màu xanh này, trên trán còn có cả vết bớt hình bông hoa nữa, đẹp ơi là đẹp! Đệ chưa bao giờ nhìn thấy con vật nào tuyệt vời thế này!

Chú nhóc reo lên sung sướng, chìa tay ra định đón tôi. Nhưng tôi cảnh giác, đứng đứng hai tai, nhe nanh dọa nạt.

- Đệ làm nó sợ rồi đấy.

Bát Tư Ba mỉm cười, nhẹ nhàng đặt tôi vào tay Kháp Na rồi dịu dàng căn dặn:

- Cẩn thận, chân nó đang bị thương đấy. Đệ ôm nó nhẹ, để ta đi lấy thuốc.

- Vâng.

Giọng nói lạnh lạnh của Kháp Na rất giống giọng của Bát Tư Ba ba năm về trước. Chú nhóc bắt chước anh trai, thận trọng nâng tôi lên, trịnh trọng giới thiệu:

- Chào em, ta là Kháp Na Đa Cát, em cứ gọi ta là Kháp Na như anh trai ta cũng được. Hết năm nay là ta tròn chín tuổi.

Tôi sững sờ, đứa bé này trò chuyện với tôi như với con người vậy. Chú nhóc nhỏ xíu, gương mặt trẻ thơ non nớt, mũm mĩm. Đôi mắt trong veo, sáng long lanh như sao Khuê. Hai má cũng sạm nắng giống hệt anh trai, hẳn là họ đã rất vất vả trong chuyến đi vừa qua. Nhưng nước da của chú nhóc trắng trẻo, mịn màng hơn Bát Tư Ba rất nhiều. Và điểm khác biệt rõ rệt nhất giữa hai anh em họ là, khi Kháp Na cười, xuất hiện hai má lúm đồng tiền rất sâu, nó khiến nụ cười của chú nhóc càng thêm rạng rỡ.

Khoảnh khắc tôi say sưa ngắm nhìn nụ cười thuần khiết như ban mai tỏa rạng trên gương mặt thiên thần của Kháp Na, trái tim vốn đã ngủ yên hơn hai trăm năm của tôi bỗng rạo rực, trong tôi bỗng dâng trào thứ cảm xúc mà người ta gọi là “xúc động”. Khi ấy, tôi chưa hiểu hết về tình cảm của con người nên không biết rằng, cậu bé mới lần đầu gặp đã chào hỏi tôi trịnh trọng như với con người ấy ngày sau sẽ đi vào trái tim tôi và vĩnh viễn ở lại nơi đó. Hơn bảy trăm năm đã trôi qua nhưng nụ cười của Kháp Na chưa bao giờ phai nhòa trong tâm trí tôi. Những đêm trường cô quạnh, khi gió bão trên dãy Côn

Luân cứ rít gào mãi không thôi ngoài cửa sổ, chỉ cần nhớ đến nụ cười ảm áp của Kháp Na, tôi lại có thể bình yên gối đầu lên ký ức, để nụ cười êm ái ru mình vào giấc ngủ an lành.

- Đại ca, mình gọi nó là gì nhỉ?

- Ta cũng đang nghĩ xem nên đặt cho nó tên gì đây.

Bát Tư Ba nhìn tôi, mỉm cười hồn hậu, ngón tay âu yếm vuốt ve chiếc tai thuận nhọn của tôi.

- Đôi mắt và bộ lông của nó đều màu xanh, loài vật quý hiếm này có lẽ chỉ có ở trên trời, chỉ bằng hãy đặt tên cho nó là Lam Kha Mai Đóa[1].

Gương mặt búp bê của Kháp Na bỗng trở nên nghiêm trang, “ông cụ non” lắc đầu cảm khái:

- Lam Kha Mai Đóa, hoa trên trời cao, đại ca quả không hổ danh là thần đồng, cái tên hay quá!

Lam Kha Mai Đóa trong tiếng Tạng có nghĩa là “hoa trên trời”. Kháp Na thường gọi tôi một cách thân mật là Tiểu Lam, còn Bát Tư Ba thì thích gọi tôi là Lam Kha hơn. Trước kia, khi tiếp xúc với con người, tôi biết rằng họ dùng tên để gọi. Giờ đây, sau ba trăm năm, tiểu hồ ly tôi cũng đã có tên gọi, điều này mang lại cho tôi niềm hoan hỉ không sao tả xiết.

Về sau, khi đã gần bó với hai anh em họ đã lâu, khi hơi thở của con người đã bén vào mạch sống của tôi, tôi ngày càng thích tên gọi này. Và dù hơn bảy trăm năm mười năm sau, mỗi khi nhâm gọi Lam Kha Mai Đóa, bên tai tôi lại như văng vẳng giọng nói ảm áp của hai anh em họ, giật mình ngoảnh lại, dưới làn lửa lung linh, tôi dõi mắt kiếm tìm, nhưng những dáng hình thân quen thuở trước chỉ trở về trong những giấc mơ đêm.

Hai anh em chụm đầu lại, để toàn bộ tâm trí vào việc chữa trị vết thương cho tôi. Một tay Kháp Na ôm lấy tôi, tay kia giữ chân sau bên trái bị thương của tôi, vẻ mặt căng thẳng:

- Tiểu Lam à, lát nữa sẽ đau lắm đấy, ráng chịu đựng nhé!

Bát Tư Ba nhấp một ngụm rượu, phun phì phì vào chân sau của tôi. Hai tiếng kêu thảm thiết bật lên cùng lúc, một của tôi, một của Kháp Na.

- Kháp Na, sao đệ lại kêu lên như thế?

Bát Tư Ba thờ phào, chùi bàn tay đầm mồ hôi vào áo, khẽ cốc đầu, lừ mắt với em trai.

Kháp Na cúi đầu, chiếc môi hình đài sen dẩu lên, phụng phịu:

- Đệ... đệ nghĩ rằng chắc là Tiểu Lam rất đau đớn.

Bát Tư Ba sững sờ, ánh mắt ngập tràn yêu thương, lắc đầu:

- Ôi, cái thằng nhóc này...

Tôi nhận thấy cậu bé mười hai tuổi ấy không trò chuyện với em trai với tư cách một người anh mà giống hệt một người cha. Bất luận Kháp Na có tình nghịch chừng nào, bất luận Kháp Na có làm việc gì sai trái, Bát Tư Ba vẫn luôn ở bên, chở che, bao bọc em trai, giống như vị thần hộ mệnh của chú nhóc.

Sau khi băng bó cẩn thận, hai chú bé bắt đầu công cuộc rửa rây cho tôi. Tôi cảm thấy mình như mắc cỡ, tuy họ còn rất nhỏ, nhưng dù sao cũng là giống đực, con người gọi là gì nhỉ? À, “đàn ông”. Tôi muốn bảo họ ra ngoài, nhưng lại ngại lúc này mà mở miệng lên tiếng sẽ khiến họ khiếp sợ. Tôi định chạy trốn nhưng không sao thoát khỏi vòng tay siết chặt của Kháp Na. Và điều khiến tôi xấu hổ nhất là, hai anh em họ cùng xúm xít lại nghiên cứu xem tôi là giống đực hay giống cái. Họ cười rộ lên sau khi biết kết quả, còn “bà lão” ba trăm tuổi là tôi đây thì ngượng chín mặt, không biết giấu mặt vào đâu.

[1] Nguyên tác là “Lam Già Mai Đóa” nhưng chúng tôi đã đổi thành Lam Kha Mai Đóa cho phù hợp với cách gọi tên của người Việt Nam. (DG)

- Đại ca ơi, hình như Tiểu Lam hiểu những gì chúng ta nói. Huynh xem, mỗi lần chúng ta nói nó đều có phản ứng.

Kháp Na hào hứng nhìn anh trai bằng cặp mắt cong cong tựa vành trăng lưỡi liềm, luân tay xuống dưới phần bụng của tôi, gãi nhẹ:

- Huynh thấy không, nó đồ mặt rồi này. Có phải vì chúng ta làm vậy nên nó xấu hổ không?

Bát Tư Ba xoay tôi lại, bàn tay thoăn thoắt tiếp tục công việc tắm rửa cho tôi:

- Lam Kha là loài hồ ly quý hiếm, rất có thể nó không những nghe hiểu tiếng người mà còn trò chuyện được nữa đó.

Kháp Na chớp chớp đôi mắt to tròn, linh động, thích chí “a” lên:

- Biết trò chuyện ư? Nó sẽ nói chuyện bằng tiếng Tạng chứ?

- Tất nhiên rồi. Nó là thú thiêng kia mà, tiếng Tây Tạng, tiếng Mông Cổ, tiếng Hán, tiếng Tangut, nếu muốn, nó đều có thể nói được.

Tôi lừ mắt với Bát Tư Ba, cậu ta vẫn luôn chân luôn tay. Cậu ta thật đáng nể, ngay cả điều này cũng đoán ra được.

- Tuyệt quá! Tiểu Lam ơi, gọi tên ta đi, rồi ta cho ăn kẹo.

Kháp Na khoa chân múa tay, hơi nóng bốc lên từ chậu nước khiến gương mặt vốn đang hào hứng tốt độ của chú nhóc càng hồng hào.

Thật nản quá chừng! Tôi ngần này tuổi đầu mà vẫn “bị” một thằng nhóc tám tuổi nệm như nệm trẻ con, oan uổng quá đi mất, tuổi tác ời là tuổi tác ời! Tôi trợn mắt với chú nhóc, ta đây đâu để mắc lừa. Nếu ta mở lời nói chuyện, sẽ bị các người quy chụp là yêu ma, quỷ quái, các người sẽ rước thầy mo về xua tà đuổi ma, rồi ta sẽ bị cả đám người xúm lại hô hoán, đuổi đánh. Bị kịch đó ta gặp nhiều lần rồi. Ta quyết không ầu trĩ, ngây thơ như trước kia, cho rằng con người đáng tin cậy nữa.

Cuối cùng cũng tằm tấp xong xuôi. Tôi rầu rĩ nghĩ rằng, chỉ vì muốn nghe giảng pháp mà mình phải diễn vai thú cưng ở chốn này, thật là khổ. Bỗng đâu một cơn gió nhẹ lướt qua ô cửa sổ dán giấy hồ, len lỏi vào phòng, tôi chợt nảy ra ý định bỏ trốn. Kháp Na phủ một mảnh khăn lên người tôi, chà đi chà lại. Bát Tư Ba kéo tay chú nhóc:

- Nhẹ thôi, đừng làm nó đau đấy.

Bát Tư Ba nhẹ nhàng lau người cho tôi, cảm giác dễ chịu như được mát xa vậy. Tôi nhắm nghiền mắt lại tận hưởng, thầm nghĩ Bát Tư Ba thật dịu dàng và chu đáo, chà bù cho cái tên nhóc tay chân vụng về kia. Lúc tắm rửa cho tôi, tên nhóc đã không ít lần giật lông tôi, lại còn suýt nữa thì để nước ngấm vào vết thương nữa chứ. Từ nay về sau, phải tránh xa tên nhóc ấy mới được.

Mất khá nhiều thời gian mà bộ lông của tôi vẫn chưa khô hẳn. Bát Tư Ba thay một mảnh khăn bông khô khác, quấn chặt lấy tôi rồi đặt tôi lên giường. Bên ngoài có tiếng gõ cửa:

- Thưa ngài Bát Tư Ba, thưa cậu chủ Kháp Na, đại sư Ban Trí Đạt cho gọi hai vị đến nghe giảng pháp.

Bát Tư Ba đáp lời rồi chuẩn bị bước ra khỏi cửa thì Kháp Na kéo áo cậu lại:

- Đại ca ơi, chúng ta mang Tiểu Lam đi theo nhé?

- Nhưng... – Bát Tư Ba do dự. – Bác rất nghiêm khắc với việc học hành của chúng ta, nếu để bác nhìn thấy, bác sẽ rất buồn.

- Nhưng đừng yên tâm để Tiểu Lam ở đây một mình. – Kháp Na dẫu môi nũng nịu, đu đưa vạt áo của anh trai, nài nỉ. – Đi mà huynh, chúng mình giấu Tiểu Lam trong áo, bác không phát hiện ra đâu.

Giọng nói lạnh lạnh, vẻ nũng nịu dễ thương ấy có lẽ là tuyệt chiêu mà Kháp Na thường dùng với anh trai và hẳn là lần nào cũng hiệu quả. Bát Tư Ba ngoảnh đầu nhìn tôi, tất nhiên là tôi phải nắm bắt cơ hội quý giá này rồi. Tôi vội vàng túc chiếc khăn phủ trên người ra, thò đầu diễn vẻ mặt đáng thương, cất giọng ư ừ khẩn thiết.

- Thôi được. – Rốt cuộc thì Bát Tư Ba không thể nào từ chối, cậu bước đến bên tôi, kéo chiếc khăn bông ra, nhấc bổng tôi lên. – Lam Kha, nhớ là phải ngoan, không được làm ồn nhé!

Tôi gật đầu nhất trí, Kháp Na sung sướng reo hò:

- Đại ca tuyệt vời!

Toàn thân tôi vẫn chưa khô hẳn, nhưng nếu cuộn cả khăn bông sẽ rất khó đặt vào trong áo. Bát Tư Ba suy nghĩ một lát, nói rộng cổ áo, nhẹ nhàng đặt tôi vào trong. Vừa chui vào áo cậu ấy, tôi bỗng sững sờ. Đây... đây... chính là da thịt của con người ư? Không có bộ lông che phủ, thì ra nó trơn mượt, láng bóng và ấm áp như vậy. Cơ thể cậu ấy tỏa ra một mùi thơm rất khó diễn tả, mùi thơm dịu dịu của gỗ đàn hương. Tôi không ghét mùi hương này, nhưng không hiểu sao mùi cơ thể của cậu ấy khiến tôi hoang mang.

Tôi khẽ giãy giụa, tìm cách chạy trốn cảm giác hoang mang này. Bát Tư Ba đưa tay lên chạm vào người tôi qua lần áo tăng ni, điều chỉnh lại vị trí để tôi được thoải mái hơn. Phía trước đột nhiên xuất hiện luồng ánh sáng chói chang, không khí trong lành ào đến, tôi há miệng hít lấy hít để, rồi vẫn vơ kết luận, cảm giác lạ lùng khi này chắc là do trong này ngột ngạt quá.

Họ đang bước đi, những tiếng thỉnh thỉnh, thỉnh thỉnh nối tiếp nhau vang lên rõ mồn một bên tai tôi. Có phải tiếng đập của trái tim cậu ấy? Hay là tim tôi đang gõ nhịp? Xung quanh có tiếng bước chân lạo xạo, có lẽ là của đám người hầu. Bát Tư Ba vừa bước đi vừa trò chuyện với Kháp Na, nhưng tôi chẳng còn tâm trí đâu mà lắng nghe cuộc trò chuyện của họ nữa, vì bên tai tôi lúc này chỉ toàn là âm thanh thỉnh thỉnh, thỉnh thỉnh phát ra từ khuôn ngực của cậu ấy. Đây là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với con người ở khoảng cách gần đến vậy, tôi không quen chút nào, rất... rất không quen.

Tôi nghe thấy họ bước chân vào một căn phòng rồi đứng lại, cung kính cúi đầu, đồng thanh chào:

- Thưa bác!

Chàng trai trẻ đang thưởng thức chén trà bơ thứ ba, cậu ta nhấp từng ngụm nhỏ:

- Bát Tư Ba còn anh chị em khác không?

- Còn chứ. Gia đình cậu ấy rất phức tạp. Cha cậu ấy cưới những năm người vợ, nhưng mãi năm năm mươi hai tuổi, ông mới có được người con trai đầu tiên là Bát Tư Ba. Đến năm năm mươi sáu tuổi, khi ông qua đời, trong vòng bốn năm, năm người vợ của ông đã sinh cho ông thêm ba người con trai và bốn người con gái. Kháp Na là con út, Kháp Na và Bát Tư Ba đều là con của người vợ cả.

Chàng trai trẻ gật đầu tổng kết:

- Bởi vậy, trong số chừng ấy anh chị em, tình cảm của Bát Tư Ba và Kháp Na là khăng khít nhất, vì chỉ có Kháp Na là em trai cùng một mẹ sinh ra với cậu ấy. Và lại, từ thuở ấu thơ, hai người đã cùng nhau rời quê hương, lưu lạc nơi đất khách. Tình anh em ruột thịt keo sơn ấy không gì có thể thay thế.

Mỗi khi nhớ đến Kháp Na, nụ cười rạng rỡ, kúm đồng tiền hút hồn của cậu ấy lại hiện lên sống động trước mắt tôi. Trái tim tôi quặn thắt, tôi không dám nghĩ thêm nữa, gắng bình tĩnh lại, thở dài:

- Bát Tư Ba thương yêu và chiều chuộng em trai vì Kháp Na rất tội nghiệp. Cậu ấy vừa chào đời thì cha mất, năm lên bốn tuổi thì mẹ cũng qua đời. Sáu tuổi rời xa quê hương, lênh đênh trên chặng đường dài gian nan, khổ ải. Và chỉ vài tháng nữa thôi, cậu ấy sẽ phải kết thúc tuổi thơ hồn nhiên, vô lo vô nghĩ của mình...

Chàng trai trẻ thoáng ngẩn ngơ, sau đó lắc đầu, thở dài:

- Tội nghiệp cậu bé...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 4: Trí Giả Ban Trí Đạt

“Sự cao quý được gìn giữ bởi lời nói và hành động,

Hành vi sai trái sẽ hủy hoại tất thảy;

Ai nấy đều yêu thích gỗ đàn hương,

Nhưng đã đốt thành tro thì còn chi để luyện tiếc.”

(Cách ngôn Sakya)

Tôi rất muốn ghéch đầu lên để được tận mắt chiêm ngưỡng dung mạo nhân vật huyền thoại của Phật giáo Tây Tạng ấy, bởi vì trong buổi pháp hội năm xưa, ngài không đăng đàn giảng pháp mà chỉ lặng lẽ ngồi bên cạnh. Tôi đứng nhìn từ xa, chẳng thể tỏ tường dung mạo, chỉ có cảm giác ở con người ấy toát lên thần khí của rồng thiêng, ánh sáng của trí tuệ. Tôi và lão gấu xám vừa hết lời ca tụng vừa than thở nuối tiếc vì không được nghe ngài thuyết pháp.

Nhưng trong tâm trí tôi, ngài không hề xa lạ. Bởi vì suốt năm năm gắn bó với lão gấu xám, hầu như ngày nào tôi cũng được nghe những câu chuyện, sự tích, huyền thoại về bậc trí giả Ban Trí Đạt ở Sakya, nghe đến thuộc lòng, nghe đến rất cả tai.

Theo lời lão gấu xám thì tên thật của ngài Ban Trí Đạt là Cống Cát Kiên Tán. Ngài đi chu du tứ phương, ngay từ khi còn rất trẻ, ngài đã tới rất nhiều ngôi chùa danh tiếng viếng thăm các vị cao tăng. Ngài có học vấn sâu rộng, tinh thông ngũ minh[1], danh tiếng của ngài lan khắp vùng Wusi, người dân nơi đây tôn ngài là bậc trí giả “Ban Trí Đạt[2]”.

Truyện kể rằng, năm đó có một nhóm người Thiên Trúc sùng bái đáng Phạm Thiên[3], phản đối Phật giáo, mới tìm đến ngài Ban Trí Đạt đòi thách đấu tranh biện. Ngài Ban Trí Đạt giành chiến thắng và nhóm người kia đã quy y trở thành tín đồ của giáo phái Sakya. Người ta còn nói, các giáo phái khác cũng tỏ ra bất mãn với vị trí giả, họ đã cử nhà tu hành có học vấn sâu rộng nhất lúc bấy giờ là ngài Ngũ Do Ba đến tranh biện. Kết quả, ngài Ngũ Do Ba cũng phải chịu thua tâm phục khẩu phục, bằng lòng quy y làm tín đồ của phái Sakya. Sau đó, Ngũ Do Ba trở thành đệ tử đắc lực nhất của Ban Trí Đạt.

Học giả Ban Trí Đạt viết rất nhiều sách, trong số đó, cuốn sách mà lão gấu xám thuộc lòng và ngày ngày đọc vanh vách là Cách ngôn Sakya. Lão gấu xám thường vỗ ngực tự khen chất giọng bò rừng của mình là du dương, trầm bổng, nhưng thực tế thì giọng đọc inh tai nhức óc của lão khiến cho cuốn cách ngôn vốn đậm chất trí tuệ trở nên khá hài hước, thú vị. Và đến bây giờ tôi vẫn có thể đọc thuộc một số bài.

Ví như:

“Kẻ nhỏ nhen trút giận lên người rộng lượng,

Người rộng lượng chẳng buồn bức bối;

Loài sói tru lên những tràng dài ngao mạn,

Sư tử lim dim, cười nhạo đám vô tri.”

Khi ngâm nga bài cách ngôn này, lão gấu xám thường than thở vì sao ngài Ban Trí Đạt không thay “sư tử” bằng “gấu xám”.

Hay một bài khác:

“Phẩm cách của người chính trực không thay đổi,

Ngay cả khi người đó vấp phải nguy nạn trong đời;

Như vàng kia không thể bị biến màu,

Ngay cả khi đem nung trong lửa đỏ.”

Lão gấu xám vốn chậm hiểu và trí nhớ kém, vậy mà cũng có thể đọc thuộc Cách ngôn Sakya, điều đó chứng tỏ sức hấp dẫn và tính đại chúng của các tác phẩm của ngài Ban Trí Đạt lớn mức nào.

Hôm nay, đại sư đang ở cách tôi chỉ vài bước chân, trong lòng tôi bỗng ngập tràn niềm vui và xúc động. Nhưng Bát Tư Ba cản dận tôi không được thò đầu ra ngoài, nên lúc này, tôi cứ bứt rứt không yên.

- Bốn phép quy y của đạo quả pháp[4] mà hôm qua ta truyền dạy, các con còn nhớ cả chứ?

Giọng nói trầm ấm, nhuộm màu tuổi tác nhưng rất mực uy nghiêm vang lên.

- Dạ nhớ!

Hai anh em ngồi xếp bằng trên thảm, lễ phép thưa.

Có tiếng vải áo sột soạt, tôi cảm nhận rất rõ Bát Tư Ba chấp tay lại, dẫn dắt Kháp Na cùng làm rằm tụng niệm:

- Nam mô[5] Cách – nhật – bôi, nam mô Bồ – đạt – nhĩ, nam mô Đạt – ma – nhĩ, nam mô Tang – già – nhĩ.

Giọng nói của đại sư cất lên:

- Bốn câu niệm chú này, theo thứ tự biểu thị sự thành tâm quy y[6] Thượng sư Kim Cương[7], quy y Phật, quy y pháp và quy y tăng. Hãy ghi nhớ, không được đảo lộn trật tự. Mỗi lần tụng niệm ba lượt, sau đó quán tưởng[8] Thượng sư Kim Cương, quán tưởng Tam bảo: Phật, pháp, tăng hiển hiện trong không trung.

Tiếng bước chân chậm rãi tiến về phía tôi, rồi dừng lại bên cạnh Bát Tư Ba.

- Tam bảo hội hợp, hóa thành quang sáng ngũ sắc, chiếu rọi những góc tối trong tâm linh của người tu tập rồi lan truyền khắp cơ thể của người đó. Mọi nghiệp chướng, mọi thứ nhơ bẩn sẽ biến thành khí đen, được đào thải ra bên ngoài cơ thể qua các lỗ chân lông. Người tu tập sẽ trở nên thông suốt, sáng láng, trong lòng nhẹ nhõm, yên bình, cảm giác hạnh phúc ngập tràn.

Giọng ngài tuy yếu ớt, già cả nhưng thể hiện sự thông thái, trí độ tuyệt vời. Lắng nghe những lời dạy bảo đầy trí tuệ của ngài, tôi chợt hiểu ra vì sao năm xưa, mỗi khi nhắc đến đại sư Ban Trí Đạt, cặp mắt của lão gấu xám lại rạng ngời đến vậy.

- Sau khi tụng niệm đủ một trăm lần tám lần bốn câu chú trên, kết quả là phát bỏ đề tâm, lòng thành hướng về Phật Tổ, phát nguyện quyết tâm tu tập, và sau khi công pháp viên mãn, nhất định phải hướng về chúng sinh, cứu giúp chúng sinh. Nào, hai con hãy cùng ta tụng niệm một lần nữa.

Nghe những âm thanh truyền đến tai mình, tôi biết rằng ngài Ban Trí Đạt đã ngồi xếp bằng trên tấm thảm, hai anh em Bát Tư Ba cùng nhau tụng niệm bốn câu chú quy y. Tôi cũng học theo họ, tuần tự quán tưởng Tam bảo. Một trăm lần tám lượt tụng niệm kết thúc sau một canh giờ, lúc mở mắt, tôi thấy tinh thần hết sức sáng khoái, đầu óc minh mẫn, khí huyết lưu thông. Pháp môn tu tập của Phật giáo rất có ích cho việc tu luyện của loài yêu chúng tôi. Trong lòng mừng thầm, nếu còn sống và biết tôi có được mối duyên kỳ ngộ này, hẳn lão gấu xám phải ghen tị đỏ mắt.

Ngài Ban Trí Đạt tiếp tục thuyết giảng:

- Đạo quả pháp là phép tu truyền thống của phái Sakya, phép tu này chỉ dựa vào khẩu truyền, không có văn tự, tức là phép tu chỉ có thể lĩnh hội, không thể diễn đạt bằng lời. Bốn phép quy y ta truyền dạy cho các con chỉ là một trong những tri thức nền tảng thuộc giai đoạn đầu của đạo quả pháp. Các con phải tu tập bền bỉ, sau khi kết thúc phép tu thứ nhất mới được tiếp tục tu tập phép tu thứ hai, tuyệt đối không được tham lam, nóng vội.

Hai anh em cất tiếng thưa vâng.

- Thừa bác, chúng ta còn phải ở lại đây bao lâu nữa? Con muốn về Sakya. – Đó là giọng nói non nớt, trong veo của Kháp Na. Hẳn là chú nhóc mới chân quá, muốn đứng lên rồi đây. – Nơi này rất kỳ quặc, con cứ chạy nhảy một lúc là lại thấy buồn ngủ, đầu đau như búa bổ ả!

- Kháp Na, ta biết khí hậu nơi đây khác với Sakya. Chúng ta đến từ vùng núi cao quanh năm băng tuyết nên sức khỏe không thích ứng được với thời tiết ở Lương Châu. Con và Lâu Cát đều còn rất nhỏ, hai năm rong ruổi đường xa vạn dặm, tội cho anh em con quá! – Trong giọng nói hiền từ của ngài Ban Trí Đạt có vương chút áy náy, nhưng giọng điệu kiên định. – Nhưng chúng ta chưa thể rời đi được. Và có lẽ chúng ta sẽ phải ở lại đây thêm vài năm nữa. Kháp Na, con hãy cố gắng thích nghi.

- Thừa bác, không sao ạ, bác đừng lo cho chúng con. – Đó là giọng nói khàn khàn của Bát Tư Ba. – Bác đến Lương Châu với trách nhiệm nặng nề, chúng con hứa sẽ không trở thành gánh nặng của bác.

[1] Ngũ minh là năm kiến thức mà người hoàng pháp cần phải trang bị và am hiểu sâu sắc, bao gồm: nội minh (những tri thức về Phật học), nhân minh (phương pháp luận lý hay logic học), thanh minh (các môn học về văn tự, âm thanh và văn học), công xảo minh (các môn học về công nghệ và kỹ thuật), y phương minh (các môn học về các phương pháp chữa bệnh). Ngoài ra, còn có cách chia ngũ minh thành “đại ngũ minh” (gồm: nội minh, nhân minh, thanh minh, công xảo minh và y phương minh) và “tiểu ngũ minh” (gồm: tu từ học, từ vựng học, vận luật học, hí kịch học và thiên văn hình tượng học).

[2] Ban Trí Đạt là tôn xưng dành cho những học giả Phật giáo tinh thông ngũ minh ở Ấn Độ khi xưa. (DG)

[3] Hay Brahma, một trong ba vị thần tối cao của Ấn Độ giáo. Brahma còn có nghĩa là đáng sáng tạo. (DG)

[4] Đạo quả pháp là những luận lý Phật học và pháp môn tu tập để ngộ đạo và chứng quả của giáo phái Sakya. (DG)

[5] Nam mô: lời tỏ lòng thành kính. (DG)

[6] Quy y trong Phật giáo chỉ quy y Tam bảo (Phật, pháp và tăng), có nghĩa là nương nhờ Tam bảo để thoát khỏi mọi khổ não, tâm thức được yên ổn vĩnh viễn. (DG)

[7] Thượng sư hay Thượng sư Kim Cương là tôn xưng để chỉ những bậc đại đức trong Phật giáo Tây Tạng. Người Tạng thường gọi họ là Lạt Ma (chính là phiên âm tiếng Hán của từ Brahma). (DG)

[8] “Quán tưởng” là chữ dùng trong Phật giáo, chỉ sự tập trung ý niệm và tinh thần vào việc quan sát và suy tưởng về một đối tượng nào đó nhằm loại bỏ vọng niệm hoặc tĩnh tâm thiền định. (DG)

Hơn bảy trăm năm sau, khi tìm đọc các tài liệu của thời hiện đại tôi mới biết, sở dĩ anh em họ không thích nghi được với điều kiện khí hậu ở Lương Châu là do họ bị “sốc oxy”. Vùng Sakya nằm ở độ cao bốn nghìn ba trăm mét so với mực nước biển, trong khi Lương Châu chỉ cao khoảng một nghìn mét. Từ vùng đồng bằng lên miền núi cao, người ta sẽ dễ bị phản ứng độ cao vì thiếu oxy, còn từ miền núi cao đi xuống đồng bằng, người ta sẽ bị “sốc oxy” vì phải tiếp nhận quá nhiều dưỡng khí một cách đột ngột. Chứng bệnh phản ứng độ cao và sốc oxy xảy ra ở mức độ nặng nhẹ khác nhau tùy vào thể chất của từng người. Nghiêm trọng nhất có thể khiến người ta sung phổi mà chết. Con người hơn bảy trăm năm trước không thể biết được những tri thức này, cũng không có thuốc thang hỗ trợ, họ chỉ quy kết một cách đơn giản nguyên nhân của hiện tượng trên là không hợp thủy thổ.

Nhưng hai năm qua, ba bác cháu họ, một người già cả và hai đứa trẻ đầu chỉ trải qua và chịu đựng những thách thức về sức khỏe?

- Lâu Cát, Kháp Na, hai con có biết vì sao tuổi đã cao, sức đã yếu, vậy mà ta vẫn phải lặn lội ngàn dặm, vượt qua bao gian nan, thử thách để đến được đất Lương Châu này không? – Giọng nói trầm ấm của ngài ngừng lại một lát, rồi tiếp tục cất lên, nhưng ngài đã chuyển hướng câu chuyện sang một đề tài khác. – Sáu trăm năm trước, người anh hùng Songtsan Gampo (Tùng Tán Cán Bố) của chúng ta đã thống nhất các bộ lạc, dời đô về La-ta[1], lập nên vương triều Tufan. Sau đó, các đời tán phò[2] kế tiếp nhau mở mang bờ cõi thông qua các cuộc chinh phạt.

Tôi không hiểu vì sao ngài Ban Trí Đạt đột nhiên nhắc đến lịch sử Tufan, nhưng tôi linh cảm điều này có liên quan đến việc ngài đến Lương Châu. Tôi rất hào hứng khi được nghe kể về lịch sử vương triều Tufan. Đang chuyên tâm lắng nghe, bỗng tôi cảm thấy một luồng sáng chiếu rọi. Bát Tư Ba khẽ ấn vào người tôi. Tôi chần chừ một lát mới thận trọng ghé chiếc mũi ra bên ngoài. Bộ lông của tôi đã được hong khô nhờ nhiệt độ cơ thể của Bát Tư Ba, không khí trong lành ào đến, tôi không cảm thấy lạnh mà thấy thoải mái hơn vì không khí đã giúp tôi xua đi mùi vị khiến tôi cảm thấy bồn chồn, hoang mang khi nãy.

Tôi lấy hết can đảm, ngóc đầu lên, rón rén quan sát, cuối cùng tôi cũng đã nhìn thấy bậc trí giả nổi tiếng nhất vùng Wusi – ngài Ban Trí Đạt của giáo phái Sakya.

Mái đầu trắng xóa, tóc cắt ngắn, lún phún mọc sát da đầu, dáng người cao lớn, lưng hơi còng, đóm đôi mắt mờ mờ chỉ chít trên gương mặt và bàn tay ngài. So với ba năm trước, ngài già hơn và gầy đi rất nhiều. Nhưng đôi mắt của ngài vẫn rực sáng, vẻ thông tuệ, trác việt vẫn hiển hiện trong thần thái của ngài. Nhìn vào đôi mắt như kết tụ bởi ngàn vì tinh tú ấy, ta có cảm giác như ngài thấu tỏ mọi sự.

Người hầu bước đến, rót thêm trà bơ cho ngài, căn phòng bỗng ngập tràn hương thơm nồng nồng của vị trà bơ. Ngài nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói tiếp:

- Vì sao vương triều Tufan lớn mạnh là thế lại sụp đổ chỉ sau đó vài trăm năm?

Kháp Na chớp chớp đôi mắt to tròn, long lanh, tay bóp cằm, ra chiều nghĩ ngợi, vẻ mặt nghiêm túc, trông rất đáng yêu.

Ngài Ban Trí Đạt thở dài buồn bã:

- Vương quốc Tufan ban đầu không theo tín ngưỡng đạo Phật mà sùng bái đạo Bon[3]. Quốc vương Songtsan Gampo kết hôn với Công chúa Văn Thành người Hán và Công chúa Bhrikuti Devi của Nepal. Sau khi đến đất Tạng, hai vị công chúa đã xây dựng đền Jokhang (Đại Chiêu Tự) và đền Ramoche (Tiểu Chiêu Tự), đem tín ngưỡng Phật giáo đến với mảnh đất này, cuộc chiến giữa Bon giáo và Phật giáo cũng bắt đầu từ đó.

Ngài đưa mắt nhìn hai anh em, giọng nói trầm buồn:

- Vị vua cuối cùng là Tán phổ Langdarma đã ra lệnh đàn áp Phật giáo, tăng sĩ bị ép buộc phải hoàn tục, kinh Phật bị thiêu hủy, đền đài, miếu mạo biến thành nơi hành quyết. Kết cục là Langdarma đã bị những người ủng hộ Phật giáo giết chết. Sau khi Nhà vua qua đời, Hoàng hậu và Vương phi câu kết với thế lực hoàng thân quốc thích, vương tôn quý tộc tàn sát lẫn nhau để tranh đoạt vương vị, cuộc nội chiến diễn ra suốt hai mươi năm mà không bên nào giành chiến thắng. Thêm vào đó, hạn hán, mất mùa xảy ra liên miên, ôn dịch hoành hành khắp nơi, nhân dân đói khổ, lầm than, nô lệ vùng lên khởi nghĩa. Cuộc chiến tranh tàn khốc đã xảy ra, mạng người bị xem như cỏ rác, trong vòng năm nghìn dặm, đâu cũng là miền đất chết, máu chảy thành sông. Thế lực của hai bên dần suy yếu và tan rã, từ đó, đất Tạng bị chia năm xẻ bảy, các bộ lạc liên kết với các giáo phái Phật giáo địa phương lập nên chính quyền riêng rẽ, không chịu sự quản thúc của ai, cục diện phân ly này đến nay đã trải qua bốn trăm năm.

Vị trí già lắc đầu, thở dài ảo não, khẽ khép đôi mắt nhắm tiếp lại, gương mặt đầy nỗi bi ai. Bát Tư Ba đứng lên, lại gần, đấm lưng, bóp vai cho ngài.

- Bác ơi, con biết, bác đến Lương Châu lần này với mong muốn chấm dứt tình trạng hỗn loạn ở Wusi, thống nhất người Tạng về một mối.

Vị trí già đứng dậy, chậm chậm cất bước, tay chấp sau lưng, dáng vẻ khắc khổ, chiếc cổ dài vẫn vẹn những vết nhăn của tuổi tác. Ngài quay về phía hai anh em Bát Tư Ba, ánh mắt u hoài, giọng thở than:

- Đó là ước nguyện lớn nhất của đời ta. Nhưng nay ta tuổi đã cao, sức đã yếu, chi e chẳng thể thực hiện ước nguyện đó. Ta trông cậy cả vào hai anh em con.

Khuôn ngực phập phồng, Bát Tư Ba dường như rất xúc động, cậu cố gắng giữ bình tĩnh, thưa rằng:

- Xin bác đừng lo, Vương gia Khoát Đoan sẽ nhanh chóng quay về Lương Châu. Sau khi gặp ngài, ước nguyện của bác chắc chắn sẽ thành hiện thực.

Kháp Na chớp chớp cặp mắt tròn to, ngược nhìn bác và anh trai ra chiều rất hiểu chuyện. Vị trí già gật đầu, bàn tay da mồi vuốt ve cái đầu nhỏ xinh của Kháp Na. Sau đó, hai anh em đứng lên chào ngài để về phòng. Vị trí già bình thân nói với Bát Tư Ba:

- Cho nó ra ngoài đi, đừng làm nó ngạt thở.

Chàng trai trẻ thở dài:

- Vào thời kỳ cực thịnh, vương triều Tufan đã tiêu diệt quốc gia Tuyuhun ở Thanh Hải, ra mặt đối kháng với nhà Đường, vương triều này đã tranh giành được không ít đất đai của Đại Đường. Khi xảy ra loạn An Sử, quân đội của Tufan đã thừa dịp tấn công Trường An và ra sức cướp bóc. Tiếc thay, kể từ vị vua đầu tiên là Songtsan Gampo đến vị vua cuối cùng là Langdarma, vương triều Tufan chỉ kéo dài chừng hai trăm năm rồi sụp đổ hoàn toàn. Cuộc chiến nhằm tranh giành vương vị trong nội bộ hoàng tộc, cùng với cuộc bạo động dữ dội khi tầng lớp nô lệ vùng lên đã tàn sát gần như toàn bộ giới quý tộc Tufan. Cuộc khởi nghĩa nô lệ cũng không giúp tìm ra được người anh hùng có khả năng lãnh đạo, bởi vậy, kể từ đó, Tây Tạng bị chia rẽ, phân ly và cho đến nay vẫn chưa có một vương triều thống nhất.

Tôi buồn rầu, dời mắt qua khung cửa sổ:

- Sau này tìm đọc nhiều tài liệu liên quan tôi mới biết, cuộc tranh chấp giữa Bon giáo và Phật giáo khi đó chỉ là biểu hiện bên ngoài. Hầu hết các vị vua Tufan đều lên ngôi lúc còn rất nhỏ nên trong khoảng thời gian ấy, hoàng thân quốc thích của nhà vua sẽ tạm thời nắm quyền điều hành đất nước. Đến khi trưởng thành, nhà vua phải ra sức gây dựng và phát triển thế lực thân cận. Thêm vào đó, về đối ngoại, vương triều Tufan ưa dùng vũ lực để mở mang bờ cõi, trong khi đối nội vẫn duy trì chế độ chiếm hữu nô lệ lỗi thời, lạc hậu khiến cho mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Thực chất của cuộc xung đột giữa Phật giáo và Bon giáo, phần nhiều là phe phái này lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để đê bẹp thế lực của phe phái kia.

Chàng trai trẻ búng tay điệu nghệ tỏ vẻ tán thưởng:

- Phải công nhận là cô đã đọc rất nhiều sách lịch sử hiện đại. Có điều, sau khi triều đại Tufan sụp đổ, Phật giáo không hề bị tiêu diệt, mà ngược lại, họ đã liên kết với chính quyền địa phương khiến cho sức ảnh hưởng của Phật giáo ngày càng lan rộng. Các giáo phái lớn của Phật giáo Tây Tạng như: Hồng giáo Nyingma, Bạch giáo Kagyu, giáo phái Kadampa (về sau sáp nhập vào Hoàng giáo Gelug) và Hoa giáo Sakya đều xuất hiện trong khoảng thời gian bốn trăm năm này.

Tôi gật đầu:

- Học giả Ban Trí Đạt của phái Sakya nuôi hoài bão lớn, ngài lại là người nhìn xa trông rộng, tiếc rằng khi ấy, thế lực của các giáo phái khác rất mạnh, nhất là giáo phái Kagyu. Trong khi đó, phái Sakya chỉ có sức ảnh hưởng trong phạm vi vùng Hậu Tạng, thực lực của giáo phái này không đủ để thực hiện việc thống nhất Tây Tạng.

Chàng trai mỉm cười:

- Chắc rằng học giả Ban Trí Đạt đã suy nghĩ rất nhiều về chuyến đi Lương Châu, bởi vì ngài không thể chắc chắn người Mông Cổ với quân đội đã và đang quần đảo khắp thiên hạ của họ sẽ lựa chọn phương cách nào để ứng xử với Tây Tạng.

[1] Tức Lhasa ngày nay.

[2] Tức quốc vương. (DG)

[3] Đạo Bon là tôn giáo nguyên thủy nhất của Tây Tạng, đạo này tin rằng vạn vật đều có linh hồn của nó. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 5: Ký Ức Tuổi Thơ

“Học giả uyên bác có sức hút mãnh liệt với những người xung quanh;

Hương hoa nồng nàn có sức hút mãnh liệt với bầy ong chăm chỉ.”

(Cách ngôn Sakya)

Bát Tư Ba đỏ mặt, từ từ quỳ xuống, luồn tay vào áo, nhấc tôi ra ngoài nhưng không giao tôi cho ngài Ban Trí Đạt mà ôm chặt trong lòng. Kháp Na cũng sợ xanh mặt, cuống quýt giải thích:

- Thưa... thưa bác, đó là... là... tại con ạ! Con đã nài nỉ đại ca mang Tiểu Lam theo...

Bát Tư Ba bình tĩnh ngắt lời Kháp Na, cúi đầu thưa:

- Tất cả là do Lâu Cát ham chơi, không chịu nghe lời bác, con xin nhận sự trừng phạt.

Ánh mắt sắc bén của ngài Ban Trí Đạt dồn cả vào tôi, ngài trầm ngâm một lúc rồi chậm rãi nói:

- Một con hồ ly ư...

Tôi cảm thấy giọng nói của ngài không mang giọng điệu trách móc nhưng rất sâu xa, khó đoán. Một tiểu yêu như tôi làm sao đoán biết được tâm tư sâu xa của bậc trí giả kia chứ! Đường như ngài biết rõ ý đồ của tôi, tôi sợ hãi, cảm giác như có bàn tay vô hình đang túm chặt lấy mình, vội vàng học theo Bát Tư Ba, cúi đầu xuống, không dám nhìn vào mắt ngài nữa.

- Thưa bác, Lam Kha Mai Đóa chỉ là một con hồ ly, nó rất đáng yêu, lại thông minh, biết nghe lời, hai anh em con rất thích nó... – Kháp Na rón rén giải thích, chốc chốc lại ghé lên nhìn trộm ngài Ban Trí Đạt.

Biểu cảm trên gương mặt vị trí giả không hề thay đổi, ngài lặng lẽ xắn tay áo:

- Các con thích thì cứ nuôi, nhưng lúc tu tập nhất định phải chuyên tâm, sau này không được phép đưa nó đến nghe giảng pháp.

Ngừng một lát, ngài quay sang Bát Tư Ba:

- Lâu Cát, ta phạt con quỳ trước tượng Bồ Tát Văn Thù sám hối hai canh giờ.

Bát Tư Ba thưa vâng, Kháp Na đang đứng bên anh trai, đột nhiên quỳ mọp xuống, ngược gương mặt dễ thương lên, bật khóc thảm thiết:

- Thưa bác, lỗi tại con mà...

- Kháp Na, con đưa tiểu hồ ly về phòng trước đi.

Giọng nói của ngài vẫn hiền hòa, điềm đạm nhưng như mệnh lệnh nghiêm khắc, không được phép chống lại. Kháp Na nước mắt lưng tròng nhìn anh trai đang quỳ dưới đất. Bát Tư Ba mỉm cười động viên em rồi trao tôi cho chú nhóc.

- Nhớ cho Lam Kha ăn uống nhé! – Lúc trao tôi cho Kháp Na, Bát Tư Ba kề sát vào tai em trai thì thảo căn dặn.

Kháp Na nín khóc, vừa bước đi vừa quay đầu lại nhìn, ngài Ban Trí Đạt cất giọng điềm tĩnh:

- Trong vòng hai canh giờ, không được phép đến thăm anh con.

Màn đêm vừa buông xuống, một trận gió lớn nổi lên, tuyết trắng ào ào trút xuống sau một ngày trời u ám. Những bông tuyết va vào cửa sổ, ù ù, rào rào.

Lò lửa bập bùng khiến căn phòng trở nên ấm cúng hơn. Kháp Na đứng ngồi không yên, ôm tôi đi đi lại lại chán lại ngồi lên giường, thờ vắn than dài. Tôi cảm thấy rất áy náy nên khi Kháp Na trò chuyện với tôi bằng giọng cần nhẫn, than thở, tôi cũng tỏ ra rất mực lo lắng, phiền muộn. Biểu cảm chân thành đó càng khiến chủ nhóc cưng tôi hơn.

Mãi tới khi tiếng mõ báo sang canh vang lên, Bát Tư Ba mới bước vào phòng. Cậu bỏ vạt áo thầy tu che trên đầu xuống, vai cậu phủ một lớp tuyết mỏng, lúc này tôi mới biết, ngoài trời tuyết rơi mù mịt.

- Sao còn chưa ngủ? – Cậu ấy giậm chân giữ tuyết bám trên áo, chìa tay về phía lò than sưởi ấm, cất giọng dịu dàng hỏi em trai.

- Đệ xin lỗi... – Kháp Na nhảy phịch xuống đất, chân trần, lao vào lòng anh trai, giọng nghẹn ngào.

- Không phải tại đệ đâu, tất cả là lỗi của ta. – Bát Tư Ba vỗ nhẹ vào mái tóc dài, đen mượt, thả ngang vai của Kháp Na, ngẩng lên nhìn tôi. – Đệ cho Lam Kha ăn gì chưa?

- Rồi ạ, đệ cho nó ăn bánh. – Kháp Na quên cả buồn phiền, hãnh diện khoe với anh trai.

Tôi tủi thân, rên rỉ mách với Bát Tư Ba, miếng bánh bột mì nhúng sữa bò ấy tôi nuốt không trôi, nó có mùi rất lạ, tôi không ngửi nổi. Tôi chỉ uống làm phép một chút sữa thôi và kiên quyết không ăn miếng bánh nào. Thế mà cái tên quý nhỏ kia cứ cố tình ấn đầu tôi xuống đĩa, nước mắt tôi ứa ra, nhưng cậu ấy vô tâm chẳng hề hay biết tôi bức mình thế nào.

Bát Tư Ba giật mình, sau đó lắc đầu cười:

- Đệ không biết loài hồ ly thích ăn gì sao?

Cậu ấy không kịp thay chiếc áo thầy tu đã ướt, vội vã mở cửa, ra ngoài. Nửa canh giờ sau, cậu ấy quay lại với đĩa thịt nóng hổi trên tay. Vừa thoáng ngửi thấy mùi thơm, nước miếng tôi đã nhỏ tong tong, tôi không chờ được nữa, vội vàng vùng thoát khỏi vòng tay của Kháp Na, phi như bay về phía Bát Tư Ba.

Trời ơi, thịt gà, lâu lắm rồi tôi mới lại được ăn món này! Kể từ khi bị lão thợ săn bắt nhốt đến nay, tôi chưa được nếm vị thịt gà lần nào. Đói ăn, thiếu chất, tôi gầy đến mức chỉ còn da bọc xương. Tôi nhai nuốt nhồm nhoàm, chỉ vài miếng đã hết sạch đĩa thức ăn, sau đó tôi liếm sạch mép đĩa, không bỏ sót dù chỉ một giọt mỡ. Bát Tư Ba ôm tôi lên, cánh tay thuần dài, gầy guộc đưa bát sữa kè sát miệng tôi. Mùi thơm ngào ngạt của sữa bò phả vào mũi tôi khiến tôi thêm thường, nuốt nước bọt ừng ực.

Trong thời gian tu luyện ở núi Côn Luân, tôi thường xuống núi, vào nhà dân bắt trộm gà, nhân tiện... uống trộm sữa bò. Nhưng lúc này tôi lại không cảm thấy thoải mái với cái cách Bát Tư Ba chăm sóc tôi, vì cậu ấy làm như thể đang chăm một đứa bé ăn uống vậy.

Tôi muốn phản đối nhưng không cưỡng nổi sức hấp dẫn của sữa bò. Thôi vậy, bà lão này không thêm chấp với bọn trẻ con các người, ta phải uống cho đã đời cái đĩa. Tôi cứ thế tận hưởng bát sữa bò trên tay Bát Tư Ba, không quên liếm sạch mép bát, sau đó dụi đầu vào áo của cậu ấy bày tỏ sự mãn nguyện.

- Đại ca ơi, điệu bộ lúc uống sữa của Tiểu Lam trông thật buồn cười. – Kháp Na nãy giờ ngồi xôm bên cạnh xem tôi ăn uống, lúc này mới chớp chớp đôi mắt to tròn đen láy, cười tí mắt. – Huỳnh nhìn kia, miệng nó dính đầy sữa.

Chủ nhóc xòe tay định lau miệng cho tôi nhưng tôi nhe nanh dọa dẫm, sau đó quay đầu đi, không thèm để ý. Tên quý này hôm nay đầy ải mình, nếu không có Bát Tư Ba, chắc mình chết đói rồi.

Một mảnh khăn nhẹ nhàng đậu trên miệng tôi. Tôi giật mình ngược lên, dưới ánh đèn dầu, tôi bắt gặp đôi đồng tử trong suốt, tinh khôi, từ đó phát ra ánh màu kỳ ảo tựa như hồ phách, khoe môi treo một nụ cười tươi tắn. Cậu ấy nhẹ nhàng lau miệng cho tôi, giọng nói khàn khàn, trầm ấm vang bên tai:

- No chưa? Đi ngủ nhé!

Cậu ấy đặt một tấm thảm xuống dưới chân giường, Kháp Na vội kêu lên:

- Đại ca ơi, cho Tiểu Lam ngủ trên giường cùng chúng ta đi. Trời lạnh thế này, một mình nó nằm dưới đất sẽ chết cóng mất.

- Ừ.

Bát Tư Ba ôm tôi lên giường, hai anh em họ cởi áo khoác ngoài, tắt đèn, chui vào trong chăn ấm. Tôi nằm giữa, hơi thở của họ thổi qua mặt tôi. Ngoài kia gió rít âm ỉ, giữa đêm khuya tịch mịch, tiếng ào ào của những trận tuyết lớn nghe càng rõ. Người tôi nóng ran, không biết là do hơi ấm tỏa ra từ chiếc giường kiểu giường lò sưởi hay bởi tim tôi đang đập loạn vì cảm giác khác thường lúc này.

Tôi cứ trần trọc mãi, không sao ngủ được. Chưa bao giờ ở gần con người đến thế nên tôi cảm thấy không tự nhiên. Bản năng cảnh giác của loài hồ ly

khiến tôi hình thành thói quen ngủ ngày thức đêm. Có lẽ tôi sẽ phải thay đổi thói quen này để thích nghi với tập tính của con người.

Trong đêm đen, thị lực của tôi vẫn rất tốt, vì thế tôi có thể nhìn thấy rõ cái đầu nhỏ xíu của Kháp Na đang hướng về phía mình, mái tóc dài, đen như mun rủ xuống che khuất nửa khuôn mặt, hai má lúm đồng tiền đáng yêu ẩn hiện, cái miệng xinh xắn thì thoảng lại bật lên vài câu nói mơ. Bát Tư Ba nằm nghiêng, gương mặt an nhiên, tĩnh tại, hai tay đặt ngay ngắn hai bên hông. Tôi tủm tỉm cười, cậu bé già dặn, quy củ này, ngay cả tư thế nằm ngủ cũng chỉnh tề như vậy.

Kháp Na trở mình, một cánh tay đổ xuống, đè lên chiếc đuôi dài của tôi. Tôi gắng gượng chịu đau, ra sức đẩy cánh tay của cậu nhóc ra. Nhưng rồi tôi nhận ra, so với con người, sức lực của loài hồ ly chỉ như kiến càng lay cỏ thụ, châu chấu đá xe mà thôi. Tôi định kêu lên vì không chịu nổi thì bỗng thấy tiếng áo xống sột soạt. Đó là Bát Tư Ba. Không ngờ cậu ấy lại dễ thức giấc như vậy, tiếng kêu khe khẽ của tôi khi gắng sức đẩy cánh tay của Kháp Na đã khiến cậu ấy tỉnh giấc.

Bát Tư Ba rón rén ngồi dậy, nhắc cánh tay vô ý của Kháp Na ra khỏi người tôi, sau đó đặt cánh tay đang thờ ra bên ngoài của chú nhóc vào trong chăn, kéo cao chăn đắp cho em trai. Xong xuôi, cậu ấy mới nằm xuống, nghiêng người về phía tôi, kéo tôi nằm sát vào người cậu ấy, cánh tay vòng qua người tôi tạo thành một hình vòng cung bao bọc, che chắn cho tôi.

Mùi cơ thể quen thuộc của cậu ấy ủa đến, trái tim lại đập dồn dập vô cớ khiến tôi trần trọc không sao ngủ được, mãi đến khi những tia nắng đầu tiên của ngày mới lấp ló sau những đám mây xa tít nơi đường chân trời. Tôi thầm nghĩ, giá như khứu giác của loài hồ ly không quá nhạy bén thì tốt biết bao.

Trời sắp sáng, tôi mới mơ màng ngáp ngủ. Giấc ngủ chập chòn bị đánh thức bởi tiếng ho khan khe khẽ của ai đó. Vành tai cảnh giác của tôi dựng đứng, nghe ngóng, không phải Kháp Na mà là Bát Tư Ba. Tôi nghe rõ cậu ấy đang cố kìm giữ cơn ho, những lúc không thể kìm nổi, cậu ấy kéo chăn lên bịt miệng. Tôi thò đầu ra ngoài, ngược nhìn. Vẫn đôi mắt thuần khiết, lấp lánh trước bình minh ngày mới, ngón tay cậu ấy đặt trên môi, khẽ “suyt” một tiếng rồi nín cười hờn hậu vỗ nhẹ vào đầu tôi.

Sáng hôm sau, mặt mũi và cổ cậu ấy đỏ rần rần, cậu ấy ho khan dữ dội, chắc chắn cậu ấy đã bị cảm lạnh.

Cậu ấy giữ ấm cho tôi bằng cơ thể mình, vì không muốn tôi bị ngạt thở, cậu ấy đã không quấn chặt quần áo, chắc chắn gió lạnh đã thấm vào người, nửa đêm lại phải tỉnh giấc nhiều lần để đắp lại chăn cho em trai, như thế không bị cảm lạnh mới lạ.

Cậu bé này, vì sao không giống bất cứ người nào tôi gặp trước đây?

Tôi vốn rất kỵ mùi thuốc nhưng quyết tâm phá lệ, những ngày Bát Tư Ba dưỡng bệnh, tôi không rời cậu ấy nửa bước. Tôi lặng lẽ ở bên cậu ấy, cùng cậu ấy đọc sách. Mùi thuốc đắng chát lan tỏa khắp căn phòng, thi thoảng cậu ấy lại vuốt ve bộ lông của tôi, mỉm cười với tôi. Ngoài kia gió tuyết vùn vụt, nhưng trong căn phòng này, hay ở bất cứ đâu có cậu ấy, nụ cười tỏa rạng từ gương mặt đôn hậu, dịu dàng, an nhiên của cậu ấy tựa như gió xuân hiền hòa, thanh khiết, xua tan cái giá lạnh thấu xương của mùa đông âm ảm.

Trải qua hơn hai trăm năm tu luyện đơn độc, từ lâu tôi đã quên mất cảm giác có người thân ở bên cạnh là như thế nào, nhưng cậu bé này đã khiến miền ký ức êm đềm đó trong tôi sống lại. Đột nhiên, tôi cảm thấy rất thích được ai đó vỗ vỗ vào đầu và trò chuyện cùng... như thế này.

Mùa đông ở Lương Châu dằng dặc trời, tôi đi theo hai anh em họ, luôn cố gắng tỏ ra rất mực dễ thương, rất mực đáng yêu để đổi lấy sự cưng chiều ngày càng gia tăng của họ. Giờ đây, mỗi ngày trôi qua tôi đều cảm thấy mãn nguyện, không còn những ngày mùa đông giá lạnh lo ăn từng bữa nữa. Tôi bắt đầu hiểu ra, vì sao loài chó và mèo lại bằng lòng trở thành thú cưng của con người. Còn tôi, tôi bằng lòng làm thú cưng là để được nghe ngài Ban Trì Đạt giảng pháp, thế mà kế hoạch ấy đã bị “phá sản” từ lâu. Tôi lại chẳng dám đi nghe trộm vì sợ rằng, vị trí giả nhạ bên đó sẽ dễ dàng phát hiện ra mục đích của tôi, biết được tôi là một yêu tinh, chứ không phải loài hồ ly bình thường.

Năm mới theo lịch của người Tạng tới gần. Tôi chuẩn bị đón năm mới đầu tiên ở Lương Châu trong vai trò là thú cưng của Bát Tư Ba và Kháp Na.

Vào thời kỳ hoàng kim của vương triều Tufan, các chiến binh Tufan dũng mãnh, thiện chiến đã tiêu diệt quân đội Tuyuhun ở Thanh Hải, chiếm được vùng đất trọng yếu Lương Châu nằm trên hành lang Hà Tây[1], vốn thuộc quyền cai quản của nhà Đường. Khi đó, nhiều người Tufan đã di cư đến Lương Châu, bởi vậy người Tạng ở Lương Châu rất đông, không khí Tết theo lịch Tạng ở đây diễn ra vô cùng náo nhiệt.

Một vài ngày trước thềm năm mới, những người theo hầu ngài Ban Trì Đạt hết sức bận rộn. Họ trộn bơ và bột mì, chiên thành những quả bơ với đủ mọi hình dạng khác nhau. Họ còn xếp những chiếc bánh nướng làm từ lúa mạch trộn với dầu bơ vào những chiếc hộp gỗ có họa tiết phong phú, rồi cắm những bông hoa sắc sỡ được làm từ các hạt ngũ cốc và bơ lên trên. Ngày Hai mươi chín Tết, mọi người cùng nhau quét dọn sạch sẽ khuôn viên khu nhà trọ ở Lương Châu. Dù chỉ là nơi cư trú tạm thời nhưng họ xem nơi đây như nhà mình, trang trí, bày biện rất đẹp mắt.

Đêm Hai mươi chín, mọi người tập trung lại, cùng nhau ăn món bánh canh. Chốc chốc lại có người kêu la om sòm vì cắn phải viên sồi nhỏ, hay lông cừu hoặc que củi lẫn trong bánh canh khiến mọi người bật cười ha hả. Người đen đuôi nhất là Kháp Na, chú nhóc cắn phải miếng ớt, cay đến nỗi nước mắt ngấn nước mắt dài, chạy bỏ đi khắp nơi tìm nước uống. Chứng kiến cảnh tượng thê thảm ấy, tôi kiên quyết không động đến bát bánh canh trước mặt.

Sau khi ăn xong, Kháp Na mang theo một đĩa sứ, Bát Tư Ba ôm tôi, hai anh em dặt tay nhau, dung dăng dung dề ra đầu phố xem lễ đuổi ma. Lầu trống là nơi huyền ảo, tập nập nhất Lương Châu, tập trung rất đông bà con người Tạng. Người ta đốt một đồng lửa lớn ở khu vực trung tâm, thanh niên trai tráng cầm đĩa thức ăn, vừa hò reo vừa chạy vòng quanh, những người khác nô nức chạy đuổi theo, miệng hô vang: “Ô dô, ô dô!” Khi đám người phía sau đuổi đến nơi, các chàng trai sẽ ném đĩa thức ăn vào đồng lửa, hô vang những lời chúc tốt đẹp.

Kháp Na cười giòn tan, đòi anh trai đuổi theo mình. Hôm nay, chú nhóc được diện quần áo mới. Bộ áo khoác lông cừu nạm viên lụa bóng dày cộp quần lấy người chú nhóc, trông cậu giống hệt quả bóng đang lăn. Tiếng cười lanh lảnh, trong veo như chuông bạc ngân vang. Niềm hân hoan vô tư tự ấy đã lan sang tôi. Nếu không bị thương ở chân, chắc chắn tôi sẽ nô đùa tới bên với Kháp Na. Khi đã thấm mệt, chú nhóc mới dừng lại, thở hắt hắt, tay giờ cao

chiếc đĩa sứ, quăng mạnh vào đồng lửa, sau đó quay sang Bát Tư Ba hô lớn:

- Zhaxidele[2]!

Mái tóc dài của Kháp Na tung bay trong gió. Dưới ánh lửa, đôi mắt đen láy của chú nhóc giống hệt viên thủy tinh đã được mài bóng, trong veo, lấp lánh, nụ cười hồn nhiên, má lúm đồng tiền chúm chím, đáng yêu. Bát Tư Ba ôm tôi trên tay, bước đến bên em trai, nắm lấy bàn tay cậu bé, ánh mắt ấm áp:

- Zhaxidele!

Kháp Na gõ ngón tay vào chiếc mũi nhọn của tôi, miệng cười tươi tắn:

- Zhaxidele!

Khi ấy, tôi đã rất muốn đáp lại: “Zhaxidele”, nhưng tôi kịp kiềm chế.

Lò than rực hồng, tôi chăm chú ngắm nhìn ngọn lửa bập bùng, bất giác lòng chùng xuống. Hình ảnh Kháp Na với nụ cười trong sáng và ánh mắt lấp lánh cứ ập hiện trước mắt tôi.

- Kỷ niệm xưa chợt ủa về, phải không?

Chàng trai trẻ lại gần, chăm chú quan sát tôi.

- Đúng vậy, người có tuổi thường hoài niệm. Dù hôm nay không trò chuyện với cậu thì ngày ngày tôi vẫn hồi tưởng những kỷ niệm của quá khứ. – Tôi hít một hơi thật sâu, ngẩng lên mỉm cười với chàng trai. – Năm Mùi, Âm Hỏa, theo lịch Tạng, tức năm 1247 theo công lịch đã đến với những lời chúc tốt lành của hai anh em họ.

Năm đó, Bát Tư Ba mười ba tuổi, Kháp Na chín tuổi.

Năm đó là niên hiệu Thuần Hựu thứ bảy, đời vua Tống Lý Tông, nhà Nam Tống ở phương Nam xa xôi. Ba mươi hai năm sau, Lục Tú Phu cống tiểu hoàng đế tám tuổi nhảy xuống biển, nhà Nam Tống sụp đổ hoàn toàn.

Năm đó, trí giả Ban Trì Đạt của phái Sakya đã được toại nguyện, vì cuối cùng ngài cũng gặp được Vương gia Khoát Đoan...

[1] Hành lang Hà Tây: hay còn gọi là hành lang Cam Túc, dài khoảng 900km, là con đường huyết mạch nối giữa Trung Quốc lục địa và vùng Tân Cương. Cung đường này nằm ở phía bờ tây sông Hoàng Hà nên có tên gọi là hành lang Hà Tây. (DG)

[2] Tiếng Tạng, có nghĩa là chúc may mắn, vạn sự như ý.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 6: Cuộc Hội Ngộ Ở Lương Châu

“Kẻ nông nổi treo tri thức trên cánh môi,

Người học rộng nuôi hiểu biết trong tâm khảm;

Cỏ nước trôi nổi trên mặt ao,

Đá quý chìm sâu dưới lòng biển.”

(Cách ngôn Sakya)

Kháp Na vừa thở hắt hắt vừa ra sức đẩy những quả cầu tuyết mỗi lúc một lớn thêm, lăn qua lăn lại, kéo thành những vệt dài trên sân. Chú nhóc quay đầu lại, mặt đỏ phừng phừng, làn hơi trắng phả ra phì phò từ cái miệng nhỏ xinh, cậu nhảy cẫng lên, hò hét:

- Đại ca mau lại đây đắp người tuyết nào!

Bát Tư Ba đáp lại nhưng ánh mắt không rời cánh cổng khu nhà trọ, dáng vẻ bồn chồn, lo lắng, đứng ngồi không yên. Hôm nay là ngày ngài Ban Trì Đạt

đến gặp Vương gia Khoát Đoan. Mới tinh mơ, một đoàn người đã hộ tống ngài rời khỏi nhà trọ, ba canh giờ trôi qua vẫn chưa thấy họ quay về.

Chân tôi chưa lành hẳn nên không chơi cùng Kháp Na được, đành ngoan ngoãn cuộn mình trong lòng Bát Tư Ba. Bỗng tôi phát hiện ra điều gì đó, bèn nhổm dậy, động tai nghe ngóng.

- Lam Kha ơi, có phải bác ta đã về không? – Bát Tư Ba vỗ nhẹ vào đầu tôi, sốt ruột hỏi.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân của khoảng hơn chục người nên gật đầu xác nhận với cậu ấy. Bát Tư Ba bật dậy, trao tôi cho Kháp Na rồi phi như bay ra cổng. Kháp Na gọi với theo: “Chờ em”, rồi ôm tôi lon ton chạy theo anh trai.

Chúng tôi vừa ra đến cổng thì gặp lúc đoàn người trở về. Trí giả Ban Trí Đạt hiện từ nhìn hai anh em, mỉm cười nói:

- Lâu Cát, Kháp Na, hãy theo ta vào phòng, ta có chuyện muốn nói với hai con.

Ngài Ban Trí Đạt cho người hầu lui cả ra ngoài, Bát Tư Ba bước đến, rót một chén trà bơ nóng mời bác, rồi thận trọng hỏi:

- Bác ơi, buổi gặp mặt hôm nay diễn ra thế nào ạ?

Ngài Ban Trí Đạt nhấp một ngụm trà, mỉm cười hiền hậu nhìn hai anh em:

- Ta được Vương gia Khoát Đoan đón tiếp rất trọng thị. Trong lúc thương thảo, ta đã đề đạt nhiều kiến nghị và phần lớn đều được ngài chấp thuận. Ta và Vương gia đã trao đổi và thống nhất rằng, toàn bộ vùng Wusi sẽ quy thuộc Mông Cổ, trở thành thuộc địa của Mông Cổ và hằng năm sẽ thực hiện việc cống nạp. Thủ lĩnh của các địa phương chấp nhận quy thuận sẽ được giữ nguyên chức vị nhưng phải do người Mông Cổ ủy nhiệm, đồng thời phải trình báo các thông tin về hộ tịch, nhân khẩu, phải nộp thuế và tuân thủ pháp luật của Mông Cổ.

Bát Tư Ba sững sờ, ngập ngừng hỏi:

- Thưa bác, nếu buộc cả vùng Wusi quy thuận Mông Cổ như thế, liệu các quý tộc và các giáo phái Phật giáo trong vùng có phản đối không?

Ngài Ban Trí Đạt gật đầu, thờ dãi.

- Tất sẽ có người phản đối. Nhưng Wusi giờ đây không còn là vương triều Tufan hùng mạnh thuở xưa nữa, nếu chúng ta tuyên chiến, chỉ e sự đầu đá, tranh giành trong nội bộ các giáo phái, phe phái ở Wusi sẽ gây ra sự hỗn loạn nghiêm trọng hơn sự cả tấn công của ngoại bang. Chỉ một cánh quân của Vương gia Khoát Đoan mà chúng ta còn không đối phó nổi, nói chi đến việc chống lại cả một đội quân lớn? Đội quân Mông Cổ có lệ rằng, trước cuộc chiến, nếu dân địa phương không chịu hàng thì sau khi chiếm cứ được vùng đó, họ sẽ tàn sát không thương tiếc. Con xem các nước: Đại Hạ, Đại Kim, Khwarezm[1], Nga, có quốc gia nào không từng bị tàn sát? Chỉ có nước Uyghur ngoan ngoãn quy hàng mới thoát cảnh đầu rơi máu chảy, người dân bảo toàn được tính mạng và của cải... Wusi ly loạn suốt bốn trăm năm rồi, không thể tiếp tục tình trạng này nữa. – Vị trí giả vờ thăng trầm lưng công, giọng nói tuy yếu ớt nhưng chứa đựng sức mạnh của sự kiên tâm. – Ta muốn hàng triệu người Tạng thoát khỏi cuộc chiến tranh tàn khốc, ta muốn Wusi chấm dứt tình trạng chia năm xẻ bảy, ta sẵn sàng chấp nhận sự chỉ trích từ phía các giáo phái khác...

Cả hai anh em cùng ngược nhìn người bác với ánh mắt kính phục, đồng thanh gọi:

- Bác ơi...

Gương mặt hom hem, vầng trán nhăn nheo già cả nhưng đôi mắt của bậc trí giả vẫn rực sáng như quầng lửa đỏ. Ngài chậm rãi nói tiếp:

- Vương gia Khoát Đoan đã quyết định ủy nhiệm người của phái Sakya giữ chức Darughachi[2], ban cho lệnh bài vàng và lệnh bài bạc. Thủ lĩnh các địa phương ở Wusi đều phải tuân thủ mệnh lệnh của các sứ giả mang theo những lệnh bài này. Quan lại địa phương phải trình báo hộ tịch, không được phép làm theo ý mình. Quan lại Mông Cổ sẽ tới Wusi để cùng người Sakya bàn bạc về vấn đề thuế má.

Cách trò chuyện của ngài Ban Trí Đạt với hai anh em không giống trò chuyện với những đứa trẻ mà như đang đàm đạo chính sự với người lớn. Có lẽ biết mình không còn nhiều thời gian nên ngài muốn giao phó lại mọi việc cho hai anh em. Bát Tư Ba lắng nghe chăm chú, gật đầu tán đồng. Kháp Na vẫn ôm tôi trên tay, cặp mắt như hai hòn bi ve, đảo liên tục, hết nhìn người bác lại nhìn anh trai, lặng lẽ lắng nghe câu chuyện, như thể rất hiểu.

Ngài Ban Trí Đạt đặt chén trà vào khay, ngẩng nhìn hai anh em Bát Tư Ba, ánh mắt dạt dào tình thương. Ngài kêu Kháp Na đến ngồi cạnh mình, dịu dàng vuốt ve mái tóc dài mềm mại của chú nhóc:

- Trong cuộc gặp lần này còn một chuyện nữa liên quan đến hai con.

Hai anh em cùng ngẩng lên nhìn người bác. Ngài Ban Trí Đạt ngừng rất lâu rồi mới cất tiếng:

- Dòng họ Khon của chúng ta ở Sakya cũng có thể xem là danh gia vọng tộc. Hơn một trăm bảy mươi năm trước, cụ nội Konchog Gyalpo[3] của ta đã xây dựng tu viện Sakya, lập ra giáo phái Sakya nhưng người không hề xuất gia.

Hai anh em Bát Tư Ba không hiểu vì sao người bác bỗng nhiên nhắc đến tổ tiên của họ nhưng vẫn chăm chú lắng nghe, không dám cất tiếng hỏi.

- Đến năm năm mươi tám tuổi, cụ nội ta vẫn không có con trai. Một ngày nọ, người tình cờ gặp và nảy sinh tình cảm với cô gái múc nước bên sông. Về sau, cô gái ấy đã sinh cho người một cậu con trai kháu khỉnh, đặt tên là Kunga Nyinpo, chính là ông nội ta. Cụ nội qua đời khi ông nội ta mới mười một

tuổi, ông nội phải kế tục việc cai quản giáo phái Sakya và kế thừa toàn bộ trang viên của gia tộc. Người cai quản giáo phái Sakya suốt bốn mươi tám năm, thu nhận vô số đệ tử, khiến giáo phái của chúng ta không ngừng lớn mạnh. – Giọng nói của vị học giả trầm ấm, chốc chốc ngai lại trầm tư ngẫm ngợi như đang ôn lại kỷ niệm -

Ông nội của ta cũng không xuất gia. Người cưới hai chị em gái xứ Chamo, sinh được bốn người con trai. Tiếc thay, người con cả qua đời ở Ấn Độ khi mới hai mươi hai tuổi. Người con trai thứ hai – Sonam Tsemo – ra đời khi ông nội ta đã bước sang tuổi năm mươi một. Sonam Tsemo là bác hai của ta, bác ấy là người kế nghiệp ông nội, miệt mài tu tập, cần mẫn viết sách, bác mất năm bốn mươi một tuổi. Sau khi bác hai qua đời, phái Sakya được giao cho người bác thứ ba của ta là Dragpa Gyaltsen... Các con còn nhớ mái vòm vĩ đại của tu viện Sakya mà các con được chiêm ngưỡng hồi nhỏ không?

Ngài Ban Trí Đạt ôm vai Kháp Na hỏi, chú nhóc ngoan ngoan gật đầu. Vị trí giả mỉm cười đôn hậu, tiếp tục

câu chuyện:

- Công trình kiến trúc nguy nga đó do người bác thứ ba của ta xây dựng khi người tiếp quản giáo phái. Dưới sự lãnh đạo của ngài, phái Sakya không ngừng mở rộng và lớn mạnh, tầm ảnh hưởng của chúng ta đã vượt ra khỏi phạm vi vùng Hậu Tạng. Ta là con trưởng nên từ nhỏ đã được bác ấy bồi dưỡng để trở thành người kế nghiệp giáo phái theo truyền thống của gia tộc.

Ngài Ban Trí Đạt ngừng lại, nhấp một ngụm trà bơ.

- Bác hai và bác ba của ta tuy là người kế nghiệp giáo phái nhưng không chính thức xuất gia. Ông nội của ta và họ được tôn làm “ba vị thủy tổ” của giáo phái Sakya.

- Bác ơi, con nhớ ra rồi. – Kháp Na hí hửng reo lên. – Tượng của họ được đặt trong đại điện, ngày nào chúng con cũng phải đến đó quỳ lạy.

Người bác gật đầu.

[1] Ngày nay là quốc gia Uzbekistan. (DG)

[2] Chức quan lớn nhất cai quản địa phương, quân đội và quan nha ở Mông Cổ thời xưa và triều Nguyên.

[3] Ngài Konchog Gyalpo xây dựng tu viện Sakya vào năm 1073.

- Cha ta, ông Palchen Opochey là con út, cha chào đời khi ông nội ta đã năm mươi chín tuổi. Trong số bốn người con của ông nội, chỉ có cha ta là người gánh trách nhiệm nối dõi tông đường. Ông có hai người con trai, là ta và cha của các con, Sangtsa. – Ngài ngược nhìn không trung, ký ức như trôi về từ miền xa thẳm – Năm hai mươi bảy tuổi ta đã chịu giới Tỷ khâu, là người đầu tiên xuất gia và trở thành Tỷ khâu của giáo phái Sakya. Còn cha của các con, là con út nên phải gánh vác trách nhiệm duy trì huyết thống của gia tộc, cưới vợ, sinh con, cai quản dòng tộc, vì vậy mới có các con.

- Bác và ngài Khoát Đoan đã bàn bạc và quyết định chuyện gì đó có liên quan đến việc kế nghiệp của giáo phái Sakya, đúng không ạ? – Bát Tư Ba nãy giờ vẫn trầm ngâm không nói, đột nhiên ngược cặp mắt thuần khiết lên nhìn người bác và đặt câu hỏi.

Vị trí giả ngạc nhiên nhìn cậu bé, rồi gật đầu:

- Lâu Cát, con thông minh lắm, ta rất mừng.

Giọng ngài Ban Trí Đạt bỗng trở nên trầm buồn:

- Kể từ khi sáng lập cho đến nay, giáo phái Sakya đều do dòng họ Khon của chúng ta đời đời kế nghiệp, cai quản. Trước đây, thực lực của giáo phái còn non yếu, mà dòng họ ta lại hiếm con mụn cháu nên có thể tạm chấp nhận để một người không chính thức xuất gia kế tục sự nghiệp. Nhưng kể từ thời đại của ta trở đi, chúng ta buộc phải tuân thủ giáo luật của nhà Phật để phát triển giáo phái lớn mạnh vượt ra khỏi phạm vi vùng Sakya nhỏ bé. Thế nên con trưởng sẽ xuất gia làm sư, cai quản giáo phái; con út cưới vợ, sinh con, nối dõi tông đường. Lâu Cát, con là con trưởng, được ta nuôi dưỡng từ nhỏ, mười tuổi ta cho con thọ giới Sa di, mục đích là để ngày sau con sẽ kế tục sự nghiệp của ta.

Hai anh em Bát Tư Ba đưa mắt nhìn nhau, Kháp Na có vẻ chưa hiểu câu chuyện, đôi mắt to đen láy nhấp nháy, cái đầu nghiêng nghiêng ra chiều nghĩ ngợi. Bát Tư Ba cắn môi, lấy hết can đảm, hỏi bác:

- Kết quả cuộc thương thảo của bác và ngài Khoát Đoan liên quan đến con hay Kháp Na?

- Kháp Na. – Ngài Ban Trí Đạt cúi xuống nhìn chú nhóc bên cạnh, mỉm cười. – Ta đã quyết định chuyện hôn nhân của Kháp Na. Mùa hạ năm nay con sẽ thành thân với Công chúa Mukaton, con gái Vương gia Khoát Đoan.

- Sao?

Kháp Na đang mê mải vuốt ve chiếc đuôi dài của tôi, giật mình khi nghe người bác thông báo, ngón tay do không kiểm soát đã ấn quá mạnh vào đuôi của tôi. Chú nhóc sợ hãi nhìn ngài Ban Trí Đạt. Tôi bị chú nhóc làm cho đau điếng, kêu oai oái mấy tiếng chú nhóc mới nhận ra, vội vàng buông tay.

- Bác ơi! – Bát Tư Ba kêu lên. – Kháp Na mới chín tuổi!

- Ta biết. – Ngài Ban Trí Đạt, hai mắt nhắm hờ, thờ dài nãy nê. – Vương gia muốn gả Công chúa cho con, nhưng vì con đã xuất gia, năm hai mươi tuổi con sẽ thọ giới Tỷ khâu, suốt đời không thể kết hôn nên ta và Vương gia đã thống nhất để Kháp Na cưới Công chúa.

- Bác ơi, con... con... con...

Kháp Na nhảy xuống đất, chú nhóc dường như rất hoảng hốt, lo sợ.

- Vương gia là người chủ động đề xuất hôn sự này. Hoàng thất Mông Cổ xưa nay đều muốn gắn kết các vùng thuộc địa bằng các cuộc hôn nhân. – Ngài Ban Trí Đạt kéo Kháp Na vào lòng. – Kháp Na à, kết hôn với Công chúa là mối duyên trời cho, cuộc hôn nhân này có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển của phái Sakya ngày sau.

- Công chúa bằng tuổi con hả bác? – Kháp Na cất giọng rụt rè.

- Công chúa Mukaton năm nay mười bảy tuổi, hơn con tám tuổi. – Nhận thấy nét mặt kinh ngạc của Kháp Na, ngài Ban Trí Đạt vội vàng an ủi. – Ta nghe nói, Công chúa là một cô gái tài ba, cười ngửa, bắn cung đều rất xuất sắc. Con hãy xem cô ấy như chị gái mình. Chỉ một thời gian nữa thôi, con sẽ trưởng thành.

- Bác ơi... – Kháp Na dẫu đôi môi chín mọng, tỏ ý không bằng lòng.

- Sở dĩ ta sắp xếp chuyện kết hôn của con gấp gáp như vậy cũng có nguyên nhân của nó. – Ngài Ban Trí Đạt ngẩng lên, gương mặt già nua, vẫn vẹn những dấu vết của thời gian, vẻ lo âu trĩu nặng. – Phái Sakya từ xưa đến nay đều hiếm muộn đường con cháu. Ông nội ta chào đời khi cụ nội đã năm mươi chín tuổi, cha ta cũng vậy. Lâu Cát, con ra đời khi cha con đã năm mươi hai tuổi. Kháp Na còn tội nghiệp hơn, vừa chào đời đã không còn cha. Phái Sakya được kế thừa bởi huyết thống của dòng họ Khon, nếu như dòng họ không có người nối dõi, việc kế thừa giáo phái sẽ không thể tiếp tục. Tuổi cao sinh con sẽ dẫn đến nguy cơ con trẻ phải kế nghiệp, mà như vậy, quyền hành buộc phải tạm trao cho đệ tử của giáo phái. Nếu không may trao quyền hành vào tay kẻ có dã tâm thì gia tộc họ Khon chúng ta sẽ gặp nguy hiểm... Bởi vậy, ta quyết định cho con kết hôn sớm vì hy vọng con sớm sinh con đẻ cái để kế tục huyết thống của dòng họ. Trọng trách này chỉ có thể giao phó cho con mà thôi.

Ngừng một lát, ngài Ban Trí Đạt nâng chiếc cằm nhỏ xíu của Kháp Na lên, cất giọng hiền từ:

- Kháp Na, bây giờ con vẫn còn nhỏ, nhưng vài năm nữa thôi, con sẽ hiểu nỗi khổ tâm của ta.

Bát Tư Ba này giờ vẫn cúi đầu, cắn chặt môi, lúc này bỗng ngẩng lên, ánh mắt vương nỗi u buồn:

- Nhưng thưa bác, cha con vẫn còn những người con trai khác ngoài hai anh em con kia mà. Em trai thứ hai Rinchen Gyaltsen, em trai thứ ba Yeshe Bernas đều có thể kế thừa gia nghiệp, vì sao nhất định phải bắt Kháp Na cưới vợ khi em con còn bé như vậy?

- Lâu Cát! – Ngài Ban Trí Đạt nghiêm khắc ngắt lời Bát Tư Ba. Tôi chưa thấy ngài nặng lời với anh em họ như thế bao giờ. – Mẹ đẻ của các con, bà Machig Kunchid là vợ cả, lại xuất thân dòng dõi trăm anh thế phật, huyết thống cao quý, không người vợ lẽ nào của cha các con có thể sánh bằng. Các con hãy ghi nhớ, phái Sakya nhất định phải do hai anh em con kế thừa!

Kháp Na sợ hãi, mắt đỏ hoe, ngược nhìn người bác và anh trai với vẻ tội nghiệp, đáng thương.

Dường như nhận ra mình khá nặng lời, ngài Ban Trí Đạt ôm Kháp Na, đặt chú nhóc ngồi lên đùi mình, dịu giọng:

- Kháp Na à, sau khi thành thân, con sẽ sống trong phủ của Vương gia Khoát Đoan, từ nay phải mặc trang phục và học nói ngôn ngữ của người Mông Cổ.

- Bác ơi, vậy còn anh con thì sao, huynh ấy có sống trong phủ Vương gia không?

Ngài Ban Trí Đạt lặng lẽ lắc đầu.

Kháp Na chăm chú quan sát biểu cảm nặng nề trên gương mặt người bác, quay sang nhìn anh trai từ nãy đến giờ vẫn cúi đầu im lặng, nước mắt vòng quanh, nhưng chú nhóc cố kìm nén để không bật khóc trước mặt họ. Hôm đó, Kháp Na đã trở thành một cậu bé hiểu chuyện.

Đêm đó, Kháp Na ôm tôi ngủ, Bát Tư Ba ôm em trai. Chú nhóc áp sát cơ thể nhỏ bé của mình vào lưng tôi, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi, thấm vào da thịt tôi, từng giọt, từng giọt len vào tim tôi. Đứa bé mới chín tuổi đã phải đối diện với biến cố to lớn trong cuộc đời, phải rời xa những người thân đã gắn bó kháng khí từ thuở lọt lòng để đến sống ở một nơi xa lạ, với vị hôn thê xa lạ. Nỗi hoang mang, sợ hãi khi ấy, có lẽ cả đời cậu chẳng thể quên.

Bát Tư Ba không lên tiếng, chỉ nhẹ nhàng vỗ về cậu em bé bỏng. Không bao giờ tôi quên tuổi thơ của Kháp Na đã kết thúc chóng vánh năm cậu ấy mới chín tuổi.

Vài ngày sau, những lá thư từ nhà trọ ở Lương Châu được gửi đi khắp các địa phương thuộc vùng Wusi. “Bức thư của ngài Ban Trí Đạt, phái Sakya gửi các bậc đại trí đại đức và tín đồ toàn cõi Wusi” thuyết phục các giáo phái và thủ lĩnh các địa phương ở Tây Tạng khi đó quy hàng người Mông Cổ ấy đã liệt kê chi tiết tên gọi các địa phương. Bức thư được lập thành ba bản, một bản gửi Vương gia Khoát Đoan, một bản gửi về Sakya, một bản ngài Ban Trí Đạt lưu giữ.

Cho đến thế kỷ 21, bức thư quý hiếm ấy vẫn được bảo tồn trong tu viện Sakya ở Tây Tạng

Chàng trai trẻ vỗ nhẹ vào đầu mình.

- Trời ơi, mới có chín tuổi... – Cậu ta lắc đầu, thờ dãi. -

Khoát Đoan bắt Kháp Na sống trong Vương phủ, mặc trang phục và nói tiếng Mông Cổ chẳng qua là muốn giữ cậu bé làm con tin. Cuộc hôn nhân của hai con người khác xa nhau về cả thói quen sinh hoạt, ngôn ngữ, tuổi tác sao có thể có được hạnh phúc kia chứ?

Tôi cười buồn:

- Thực ra ngài Ban Trí Đạt hiểu rõ điều này, nhưng vì lợi ích chung, ngài không thể từ chối lời đề nghị của Khoát Đoan.

Chàng trai trẻ tỏ ra ngấm ngấm:

- Tuy nhiên, việc làm này của ngài Ban Trí Đạt có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với Trung Quốc. Tây Tạng quy thuận Mông Cổ tức là quy thuận triều Nguyên, mặc dù vào thời điểm này, triều Nguyên vẫn chưa xuất hiện. Có thể xem đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Tây Tạng trở thành một địa phương, chịu sự quản lý của chính quyền trung ương.

Tôi gật đầu:

- Nếu phân tích và đánh giá theo cách nhìn của lịch sử hiện đại thì cuộc hội kiến giữa Ban Trí Đạt và Khoát Đoan đã thúc đẩy việc thống nhất Trung Quốc, bởi vậy, các nhà sử học đặc biệt xem trọng và đánh giá cao cuộc gặp gỡ này. Tuy nhiên, Ban Trí Đạt chỉ là người đặt nền móng, Tây Tạng thực sự trở thành một phần của Trung Quốc là nhờ công lao của Bát Tư Ba.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 7: Chú Rể Trẻ Con

“Không ai muốn gần gũi kẻ xấu, dù hần thông minh chừng nào đi nữa;

Không ai dám ôm ấp rắn độc, dù bảo bối trên đầu nó quý giá chừng nào đi nữa.”

(Cách ngôn Sakya)

- Tần lang tới!

Người ta dựng rất nhiều lán trại màu trắng trên một bãi cỏ rộng, người qua người lại nô nức, cười nói rộn ràng, tiếng nhạc phát ra từ cây đàn đầu ngựa[1] ngân nga, trầm bổng. Mùa hạ ở Lương Châu thoáng đãng, mát mẻ, trời xanh mây trắng, những bông hoa đại màu vàng, màu đỏ rực rỡ, đua nhau khoe sắc trên đồng cỏ, rung rinh trong gió. Không gian thoáng thoảng mùi thơm của thịt bò, thịt dê nướng xen lẫn hương cỏ đồng nội ngai ngái, thanh thanh. Một đoàn người ngựa chậm chậm tiến vào giữa tiếng hoan hô đầy sống. Những cỗ xe ngựa được chăng dây hoa rực rỡ, trong xe chất đầy những thùng đồ cao ngất, đó là sinh lễ của nhà trai. Kháp Na cười một con ngựa nhỏ đi ở giữa đoàn đón đầu. Hôm nay, chú nhóc mặc bộ áo dài quý phái của người Mông Cổ, thắt lưng bắt mắt, đội chiếc mũ đính tua rua màu đỏ, chóp tròn, đi ủng cao, sau lưng giắt cung tên cỡ nhỏ. Chỉ mới chín tuổi nên mặc dù là nhân vật chính của buổi lễ, chú nhóc vẫn bị chìm ngấm giữa đám đông thanh niên trai tráng to khỏe, vạm vỡ. Kháp Na mặt buồn thiu, may có Bát Tư Ba luôn ở bên, nở nụ cười hồn hậu động viên em trai.

Tôi giấu mình trong chiếc áo khoác dài của Kháp Na, quan sát mọi thứ xung quanh bằng sự hiếu kỳ. Đoàn rước dâu đến trước một chiếc lều của người Mông Cổ, Kháp Na cười ngựa đi quanh lều một vòng. Đám hầu cận của ngài Ban Trí Đạt xếp thành hàng, trao cho nhà gái một con dê và những lễ vật khác. Sau khi nhà gái nhận lễ, Kháp Na xuống ngựa, trên tay chú nhóc là chiến khăn Ha đa[2]. Đoàn hầu cận dâng rượu cho người ngồi chính giữa là Vương gia Khoát Đoan, sau đó lần lượt mời rượu các vị khách quý.

Đây là lần đầu tiên tôi gặp ngài Khoát Đoan, tính tò mò đã thôi thúc tôi thò đầu ra ngoài, quan sát người cháu của nhân vật lừng danh thiên hạ: Thành Cát Tư Hãn. Vương gia Khoát Đoan chừng ngoài bốn mươi, cao lớn, bụng phệ, gương mặt vuông vức, kiểu mặt điển hình của người Mông Cổ, để râu quai nón. Con trai cả Khôi Tắt Thiếp Mộc Nhi của ngài ngồi phía sau, gương mặt khôi ngô, tuấn tú hơn hẳn người cha.

Một đám phụ nữ tập trung ở phía cuối lán trại, người ngồi ở giữa, khoác áo cô dâu màu đỏ thắm, trên mái tóc lúc lắc những chuỗi ngọc ngà châu báu chính là Công chúa Mukaton. Trông cô rất giống cha mình: mắt nhỏ, mũi tẹt, gương mặt tròn trịa, thân hình đầy đặn. Tập tục cưới xin của người Mông Cổ khác với người Hán, cô dâu không cần trùm khăn che mặt, cũng không cần một mình ngồi trong phòng tân hôn chờ chú rể. Kháp Na vừa bước vào lều, Mukaton đã nhìn chú nhóc chằm chằm, ánh mắt lộ vẻ chán nản, tấm tức. Bà mới vội vã ghé vào tai Công chúa thăm thì đôi câu, chừng như để an ủi.

Sau khi đã kính rượu hết lượt khách quý, Kháp Na quỳ xuống trước mặt Khoát Đoan, dập đầu lạy ba lạy, rụt rè gọi:

- Nhạc phụ đại nhân!

Khoát Đoan bật cười, người rung lên, vừa cất giọng đã áp đảo mọi thanh âm xung quanh:

- Tốt lắm! Con rể, hãy đứng lên!

Kháp Na đã tập đi tập lại rất nhiều lần những nghi lễ của người Mông Cổ nhưng giọng nói như sấm dội bên tai của bố vợ khiến cậu bé khiếp vía, đến nỗi lúc đứng lên giẫm cả vào vạt áo, lao đảo rồi ngã bổ nhào về phía trước. Sự cố xảy ra quá đột ngột nên không ai kịp đỡ chú nhóc. Thế là Kháp Na tội nghiệp ngã sòng soài ra đất.

Lúc sau mới có người chạy đến đỡ chú bé dậy, hỏi han rồi rít xem chú bé có bị đau ở đâu không, nhưng Kháp Na chẳng buồn đáp lại vì còn bận cuống quýt nhắc tôi ra khỏi chiếc áo khoác, kiểm tra tí mí:

- Tiểu Lam, em có sao không?

Tôi không sao cả, vì trước lúc ngã, chú nhóc đã kịp giữ chặt tôi. Tôi kêu lên vài tiếng, nhắc nhở Kháp Na rằng người bị thương chính là chú nhóc đó.

- Cậu chủ Kháp Na, khuỷu tay cậu bị thương rồi.

Lúc này, chú nhóc mới để ý đến vết máu sẫm đỏ nơi khuỷu tay, những giọt máu đỏ tươi nhỏ xuống áo khoác, chú bé sợ hãi òa khóc. Người hầu vội vã băng bó vết thương, hết lời an ủi:

- Cậu chủ ơi, hôm nay là ngày vui của cậu, không nên khóc.

Những người có mặt khi đó thấy chú nhóc quá yêu chiều, bao bọc tiểu hồ ly thì tỏ ra khinh thường. Kháp Na mặc kệ, vẫn gào khóc thảm thiết, đưa tay áo lên quệt mũi, lau nước mắt, trang phục của chú rể nhàu nhĩ đến thảm hại, chiếc mũ trên đầu cũng lệch sang bên. Vương gia Khoát Đoan thì khó xử, Công chúa Mukaton thì lửa giận bốc ngùn ngụt, cô muốn bật dậy nhưng các bà mồi đã ra sức kìm giữ. Chừng như chẳng thể muối mặt thêm nữa, ngài Ban Trì Đạt lẳng lẳng ra hiệu cho Bát Tư Ba. Bát Tư Ba đón tôi từ tay Kháp Na, hết lời động viên em trai, cuối cùng Kháp Na cũng nín.

Kháp Na hoàn tất những nghi lễ tiếp theo với đôi mắt đỏ hoe. Lúc khởi hành, Mukaton được một người đứ c cao vọng trọng trong gia tộc bế lên xe hoa. Theo tục lệ, chú rể phải cưỡi ngựa đi ba vòng quanh xe hoa của cô dâu, nhưng Kháp Na đã quên sạch, thế là Mukaton lại được dịp ném ánh mắt khinh bỉ về phía chú nhóc.

Thực chất của cuộc hôn nhân này là sau hôn lễ, Kháp Na sẽ phải đi ở rể nên người ta sắp xếp các nghi thức rước dâu theo tập tục của người Mông Cổ trên một bãi cỏ rộng ở ngoại thành, sau đó cô dâu, chú rể sẽ vào sống trong khu nhà nhỏ thuộc phủ đệ của Vương gia Khoát Đoan.

Vừa bước vào Vương phủ đã thấy một đồng lửa lớn ở sân. Người ta chuẩn bị sẵn rượu sữa ngựa để cô dâu và chú rể tưới vào đồng lửa rồi khấu đầu lễ bái. Người chủ lễ đứng bên cạnh tụng đọc văn tế:

- Thánh chủ Thành Cát Tư Hãn đã phát hiện ra đá lửa, phu nhân Ha Ngạch Luân[3] là người bảo vệ và gìn giữ ngọn lửa thiêng bằng việc cúng dâng khăn lụa Ha đa và rượu sữa ngựa. Xin mời cô dâu, chú rể quý lạy và cầu nguyện! Thần lửa sẽ chứng giám cho hai người. Xin mời cô dâu, chú rể quý lạy và khấn nguyện! Cúi xin Phật Tổ phù hộ hai vị sớm sinh quý tử!

Nghe tới chuyện “sớm sinh quý tử”, những tràng cười chế giễu lại được dịp rộ lên. Mukaton ném nổi bực tức về phía đám đồng bằng ánh nhìn sắc nhọn, tiếng cười đùa lập tức im bặt.

Tiệc cưới được tổ chức vào buổi tối, Vương phủ trở nên náo nhiệt lạ thường. Những con dê béo ngậy, vàng ruộm trên bếp nướng, mùi thơm ngào ngạt. Người Mông Cổ múa hát say sưa, nam nữ nắm tay nhau nhảy điệu Guozhuang[4] quanh đồng lửa. Thanh niên trai tráng để mình trần thi đấu vật, bắn tên, tiếng hoan hô dậy trời. Kháp Na không biết uống rượu, chú nhóc chỉ lẳng lẳng quan sát khung cảnh lạ lẫm xung quanh bằng vẻ dè dặt, thận trọng. Hễ có ai đến chúc mừng, chú nhóc sẽ uống trà thay rượu và gật đầu như lật đật.

- Người anh em, đệ không uống được rượu thì uống trà thay vậy. Huynh đệ ta chúc mừng nhau nào! – Khởi Tất cầm bát rượu, hoan hỉ chạm cốc với Bát Tư Ba rồi một hơi uống cạn, kêu người hầu rót tiếp. – Người anh em, thế là chúng ta đã thành người một nhà, chúng ta là anh em thật rồi! Em gái ta được chiều chuộng từ nhỏ, tính tình ngang ngạnh, nếu nó có chỗ nào không phải, gia đình đệ bỏ quá nhé!

Bát Tư Ba khách sáo đáp lễ, Khởi Tất choàng vai Bát Tư Ba, cười ha hả:

- Ông bác của đệ quả là Bô Tát Văn Thù tái thế, ngài đã chữa khỏi dị tật đeo đẳng trên chân cha ta suốt bao nhiêu năm đó! Các giáo sĩ Kitô, các thầy mo Saman[5] trong cung, không ai có thể sánh với trí tuệ và sự thông thái của ngài. Vậy nên hôm qua, cha ta đã sắc phong đại sư Ban Trì Đạt làm “Tể thiên trường lão”. Sau này, mọi hoạt động cầu nguyện trong cung sẽ do đại sư chủ trì, giáo sĩ của các giáo phái khác đều phải nghe theo sự chỉ đạo của đại sư.

Bát Tư Ba chấp tay, cúi đầu tạ ơn:

- Vương gia Khoát Đoan hậu đãi bác cháu bần tăng, lại xây đền và giao cho bác bần tăng coi sóc. Bác cháu bần tăng vô cùng cảm kích.

- Thế có là gì! Kêu gọi Wusi quy thuận Mông Cổ, tránh cho lê dân kiếp nạn binh đao, đầu rơi máu chảy, đại sư Ban Trì Đạt mới là người trí cao đức

rộng. Một tháng nữa đền Hoán Hóa sẽ được xây cất xong, đến lúc đó, đại sư và đệ có thể dọn tới đó, Kháp Na thì ở lại phủ của cha ta. Hai vị có thể đến thăm cậu ấy bất cứ lúc nào.

Nghe vậy, Kháp Na lại chực mếu, mắt đỏ hoe. Bát Tư Ba lặng lẽ nắm chặt tay em trai, mỉm cười an ủi chú nhóc.

Màn đêm buông xuống, tiệc tàn người tan. Bát Tư Ba tiễn em trai đến cổng khu nhà tân hôn, chỉnh lại trang phục của Kháp Na.

- Đệ phải ngủ cùng cái chị đó thật sao? Đệ muốn ngủ cùng huynh cơ. – Kháp Na mếu máo nắm chặt tay Bát Tư Ba không chịu buông, vẻ mặt sợ hãi. – Chị ta dữ dần lắm, đệ sợ...

- Kháp Na, ta không ngủ cùng đệ được. Bát Tư Ba buồn bã nhìn em trai, dịu dàng vuốt ve khuôn mặt bầu bĩnh của Kháp Na. – Công chúa là vợ của đệ, hãy sống hòa thuận với cô ấy. Ta hứa sẽ năng đến thăm đệ.

Kháp Na ngược đôi mắt ngấn nước, nghẹn ngào:

- Vậy... huynh để Tiểu Lam ở lại với đệ, được không?

[1] Đàn đầu ngựa là loại nhạc cụ hai dây của dân tộc Mông Cổ, trên đầu cần đàn có chạm hình đầu ngựa nên gọi là đàn đầu ngựa. (DG)

[2] Khăn dệt bằng tơ lụa của người Tạng và người Mông Cổ, dùng để tặng nhau khi gặp mặt, tỏ ý kính trọng và chúc mừng. (DG)

[3] Mẹ của Thành Cát Tư Hãn. (DG)

[4] Điệu múa dân gian của người Tạng, Trung Quốc. (DG)

[5] Saman giáo là hoạt động tín ngưỡng dân gian được phát triển trên nền tảng tín ngưỡng nguyên thủy, xuất hiện từ rất sớm, rất có thể là tôn giáo đầu tiên trên thế giới.

Bát Tư Ba gạt đầu, trao tôi cho Kháp Na:

- Khuya rồi, đệ vào nhà đi.

Kháp Na vuốt ve lưng tôi, gắng gượng nở nụ cười với anh trai. Dưới bầu trời đêm ngàn sao lấp lánh, nụ cười của chú nhóc trong trẻo, tinh khôi thấm vào từng tắc gan tắc ruột của tôi. Những năm tháng sau đó, khi Kháp Na ngày một trưởng thành, tôi không được thấy lại nụ cười vô tư lự thuở ấu thơ ấy nữa.

- Xéo ra ngoài! – Chiếc cốc bay thẳng về phía Kháp Na cùng với tiếng gào thét, quát nạt. – Tên nhãi ranh như ngươi mà đòi ngủ cùng ta ư?

Kháp Na né được chiếc cốc, sợ sệt thu mình sau cánh cửa, cất giọng rụt rè bằng thứ tiếng Mông Cổ lơ lớ:

- Sao chị lại giận dữ như vậy?

Mukaton găm giữ bật dậy, thẳng tay bứt những chuỗi trân châu gắn trên tóc, vừa giựt vừa ném:

- Sao ta lại giận dữ như vậy? Sao ta lại phải lấy tên nhóc kém cỏi, chỉ biết ôm khư khư con hồ ly đáng ghét? Trong lúc cử hành hôn lễ, ngươi đã gây ra bao trò lố, rồi đây, mỗi lần bước ra khỏi cửa, ta sẽ bị thiên hạ chỉ trích, chê cười.

Bà mới muốn giữ Mukaton lại nhưng sức bà không nhằm nhò gì so với Mukaton cao lớn, bà dễ dàng bị gạt sang bên:

- Ta muốn trở thành vợ của một chàng trai dũng mãnh, chứ không phải một thằng nhóc miệng còn hơi sữa

như ngươi!

Kháp Na nước mắt ngấn nước mắt dài, run rẩy, lập bập:

- Nhưng... tôi sẽ lớn kia mà.

- Chờ ngươi thành người lớn thì ta đã già mất rồi, già rồi! Ta có được mấy năm tuổi xuân chứ hả?

Mukaton càng lúc càng nổi trận lôi đình, vung tay giậm chân, vò đầu bứt tóc, ngọc ngà châu báu, đồ trang sức trút xuống theo các động tác cuồng nộ của cô, vung vãi khắp nền nhà.

Kháp Na bật khóc, nước mắt tuôn trào, gào lên nghẹn ngào:

- Tôi có muốn đâu cơ chứ...

- Ngươi còn dám nói à? Ai thêm lấy một tên người Tạng vô danh tiểu tốt như ngươi! Ta đã cầu mong có người đến cướp dâu! Nhưng ai dám cướp cháu gái của Thành Cát Tư Hãn[1]? – Khi nổi phẫn uất lên đến cực độ, Mukaton bắt đầu chuyển từ gào thét sang gào khóc. – Ôm lấy con hồ ly chết tiệt đó và xéo ra khỏi phòng ta! Sau này, nếu không được ta cho phép, ngươi không được bước chân vào đây nữa bước!

Kháp Na quay lưng chực bước đi nhưng Mukaton đột nhiên chân trần lao ra, lưng tựa vào cửa, nhìn chú nhóc bằng ánh mắt gườm gườm, nghi hoặc:

- Đứng lại! Ngươi định đi đâu?

Kháp Na khựng lại, lấy tay áo quẹt nước mắt:

- Tôi đi tìm anh tôi. . .

- Không được đi! – Mukaton trừng mắt đe nẹt. – Ngươi tưởng ta ngu lắm sao? Ngươi định đi tố tội ta chứ gì?

Kháp Na khóc nức lên, vẻ mặt khổ sở:

- Nhưng chị bảo tôi ra ngoài kia mà.

Mukaton nghĩ ngợi một lát, lại mở cửa, hung hăng lôi xềnh xệch Kháp Na sang phòng bên cạnh:

- Từ nay ngươi sẽ ngủ ở thư phòng, không được bén mảng đến phòng của ta. Còn nữa, cấm khóc nghe chưa, ngươi mà khóc lóc, ta sẽ đánh đó!

Qua kẽ hở của những ngón tay, Kháp Na trông thấy một bộ mặt dữ tợn, hung hãn, vì quá sợ hãi, chú bé khóc nức lên. Bỗng bên tai tôi vang lên một tiếng “bốp” chất chứa, Kháp Na sững sờ, gương mặt non nớt của chú bé lập tức in dấu năm ngón tay. Tôi chồm lên, cắn vào cánh tay đang chực giờ lên của Mukaton. Cô ta đau đớn, ra sức vùng vẫy. Tôi không giữ được thăng bằng, bị hất rơi xuống đất, sau khi lăn vài vòng, tôi tiếp tục xông tới, nhưng Kháp Na đã ôm tôi lên, bao bọc tôi trong vòng tay của cậu bé. Mukaton chỉ mặt tôi, nghiêng răng chỉ chiết:

- Ngươi dám trái lời ta, ta sẽ giết chết con hồ ly xấu xa này!

Kháp Na gắng gượng kìm những tiếng nức nghẹn trong cổ, cúi đầu, thu mình vào một góc, ôm chặt lấy tôi. Mukaton đảo mắt răn đe bà mối và các cô hầu đang run như cây sậy:

- Còn cả các ngươi nữa, kẻ nào dám tâu với cha và anh trai ta, ta sẽ đánh gãy chân, gãy tay kẻ đó!

Đám người hầu run bắn, cúi đầu không dám ho he.

Nằm trong lòng Kháp Na, tôi ngược nhìn chú nhóc, gương mặt hồng hồng non nớt đã bầm tím bởi cái bạt tai quái ác, lòng quặn thắt. Tôi bức bối với chính mình, thủ lĩnh, thủ hiểm mà làm gì, trường sinh bất lão, trường sinh bất tử mà làm gì, sống trên đời ngàn ấy năm cũng chỉ học được vài thứ tiếng, ba trăm tuổi mà chẳng được cao nhân chỉ đường soi lối nên chẳng học được bất cứ thứ phép thuật gì, chẳng trị nổi đứa con gái nanh ác.

Kháp Na ôm tôi vào lòng và trải qua đêm tân hôn trong thư phòng. Chú nhóc nằm co ro trên giường, nước mắt lưng tròng, khẽ gọi tên những người thân. Tôi nhẹ nhàng liếm gò má sưng đỏ của chú nhóc, nước bọt của tôi có tác dụng chữa sưng tấy rất tốt. Chú nhóc dần hết đau, ôm gọn tôi trong vòng tay, chìm vào giấc ngủ.

Tôi miệt mài liếm khô những vệt nước mắt trên cằm của chú nhóc, khẽ cất tiếng hát bài hát ru đầu tiên mà tôi học được từ con người, bài Nhịp võng đưa.

Năm đó, người cháu nhỏ nhất trong dòng họ của tôi cũng già cả và qua đời, cả gia tộc chỉ còn lại mình tôi. Tôi ngồi cạnh nó, liếm khô giọt nước mắt cuối cùng của nó. Nó chẳng còn đủ sức để cất lên thứ tiếng của loài hồ ly nữa, nhưng tôi có thể đọc thấy trong ánh mắt buồn thảm của nó điều này, rằng giọt nước mắt ấy, nó khóc cho tôi. Hẳn là nó thấy xót cho tôi vì những ngày tháng đằng đặc sau này tôi sẽ phải sống đời cô độc.

Sau khi nó ra đi, tôi cô đơn đến phát điên. Lần đầu tiên tôi xuống núi, vào nhà dân không để trốn gà mà trốn trong một góc khuất, nghe họ trò chuyện. Tuy chưa hiểu tiếng người nhưng với tôi khi ấy, được nghe bất cứ tiếng nói nào cũng là điều tuyệt diệu. Và tôi đã nghe thấy người phụ nữ đu đưa cánh võng, khe khẽ cất lời ru con trẻ, khúc hát ru ấy chính là bài Nhịp võng đưa.

Tôi ghé sát tai Kháp Na, khe khẽ ầu ơ, hệt như người mẹ hiền từ ru con bên cánh võng năm xưa.

“Ấu ơ, ầu ơ, nhịp võng ru

Ngủ ngoan con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Chú nhóc khẽ xoay người, chiếc lười hồng hồng liếm láp làn môi đỏ như son, khóe miệng uốn lên thành vành cong đáng yêu.

Hôm sau, lúc tỉnh dậy, việc đầu tiên chú nhóc làm là ôm tôi vào lòng, hoan hỉ kể:

- Tiểu Lam à, đêm qua ta được gặp mẹ trong mơ đấy. Mẹ đã hát cho ta nghe, giọng hát ngọt ngào như cô tiên vậy. Mẹ còn thơm vào má ta nữa...

Tôi liếm chiếc má bầu bĩnh của Kháp Na, khẽ kêu để chia sẻ niềm vui với chú nhóc.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Hôn lễ này chẳng khác nào một vở bi hài kịch. Kháp Na kết hôn với người con gái ghê gớm đó, sau này chắc rất khó khăn.

- Khi ấy tôi cũng nghĩ rằng Mukaton là kẻ kiêu căng, ngạo mạn, hung hãn, tàn bạo, nhưng nhiều năm sau, tôi bắt đầu hiểu cô ấy. Thực ra, cô ấy cũng rất đáng thương, giống như Kháp Na, cô ấy chỉ là vật hy sinh trong cuộc hôn nhân vì mục đích chính trị này. – Tôi thở dài, tiếp thêm củi vào lò than. – Nhiều năm sau đó, Kháp Na vẫn tiếp tục ngủ trong thư phòng. Sống trong hoàn cảnh xa lạ, chú nhóc dần trưởng thành, chín chắn hơn, cũng đáng thương hơn. Tuy rất sợ Mukaton nhưng chú nhóc vẫn làm ra vẻ thuận hòa, vui vẻ, không bao giờ than thở với bác và anh trai. Thời gian đầu, chú nhóc không thích mặc chiếc áo dài thùng thình của người Mông Cổ, không quen đồ ăn Mông Cổ, chắt vật khi học tiếng Mông Cổ, nhưng dần dà, chú nhóc đã học cách thích nghi.

Chàng trai trẻ quay đầu lại, nhìn tôi:

- Tôi cứ băn khoăn mãi về điều này, vì sao đại sư Ban Trí Đạt quyết tâm đưa anh em Bát Tư Ba đi cùng trên chặng đường dài đầy gian nan ấy? Bát Tư Ba khi đó mới mười tuổi và Kháp Na mới sáu tuổi. Dắt díu theo hai chú nhóc trải nghìn dặm đường, vượt qua cao nguyên Thanh Tạng quanh năm tuyết phủ, dù là ở thời hiện đại cũng cực kỳ gian khổ, chứ đừng nói vào thời đó, điều kiện đường sá và ăn ở vô cùng thiếu thốn.

Tôi thở dài:

- Thực ra, khi đó trong nội bộ phái Sakya, không ít người lên tiếng phản đối việc đại sư Ban Trí Đạt đưa hai chú bé đi cùng, họ lo ngại trên đường gặp bất trắc. Nhưng đại sư Ban Trí Đạt làm vậy là có lý do. Nếu để hai anh em Bát Tư Ba ở lại Sakya, e rằng tính mạng của họ khó được bảo toàn.

Chàng trai trẻ tròn mắt:

- Sao... sao lại như vậy? Lễ nào...

[1] Trong tiếng Mông Cổ thì Thành Cát Tư Hãn có nghĩa là vua của cả thế giới. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 8: Nói Tiếng Người

“Biển cả chẳng phiền khi đầy nước,

Kho báu chẳng chật lúc nhiều vàng;

Người phàm ai than thừa hạnh phúc,

Học giả ai hiếm tri thức đầy.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1251, tức năm Hợi, Âm Thiết, theo lịch Tạng, tức niên hiệu Thuần Hựu thứ mười một nhà Nam Tống, tức niên hiệu Mông Kha Hãn thứ nhất, Mông Cổ.

Ban Trí Đạt bảy mươi tuổi, Bát Tư Ba mười bảy tuổi, Kháp Na mười ba tuổi.

Mùa đông, cây cỏ đều hui, hơi thở đóng băng, dãy Lục Bàn Sơn như mình rồng uốn lượn, giờ cũng hiện lãnh náu mình trong chiếc áo tuyết dày cộm, trắng muốt. Dưới chân núi lộ nhô lán trại của người Mông Cổ, trong lán trại lớn nhất có rất nhiều người mặc áo giáp trụ. Ngồi ở vị trí cao nhất là một người đàn ông trung niên trắng kiện, gương mặt tròn vành vạnh tựa trăng rằm. Bên cạnh ông là một phụ nữ kiểu diêm, đài các. Người đàn ông trung niên uy nghi, đạo mạo, giọng nói trầm hùng:

- Tufan có những vĩ nhân tiêu biểu nào?

Người ngồi ở vị trí gần nhất phía dưới là nhà sư trẻ tuổi mặc áo màu đỏ, dáng vẻ tự tin, cử chỉ khiêm nhường, nhã nhặn. Nhà sư khẽ cúi người khiêm

cung, đồng đặc trả lời:

- Thừa Đại vương Hốt Tất Liệt, tổ tiên của người Tufan có ba vị pháp vương đều là hóa thân của các vị Bồ Tát: Pháp vương Songtsan Gampo là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, Pháp vương Trisong Detsen là hóa thân của Văn Thù Bồ Tát, Pháp vương Tri Ralpacan là hóa thân của Kim Cương Thủ Bồ Tát.

Động tác, cử chỉ của nhà sư khiêm tốn mà không gò bó, lời nói đường hoàng, đồng đặc mà không kiêu căng, ngạo mạn, lưng vươn thẳng như ngọn thông, dáng người cao lớn. Giọng nói đã không còn dấu vết của tuổi dậy thì mà trầm ấm, êm mượt như nhung lụa, cứ thế tuôn chảy vào lòng người. Vầng trán nhẵn bóng ngày nào giờ đã lốm đốm mụn thanh xuân nhưng không hề làm mất đi vẻ tuấn tú, khôi ngô. Vẻ bên lên thuở thiếu thời đã biến mất nhờ sự dày công bồi dưỡng của người bác, thay vào đó là dáng vẻ tự tin, cởi mở, điềm tĩnh. Con người ấy có sức hút kỳ lạ đối với những người xung quanh.

Đôi đồng tử đen láy đảo quanh một lượt các vị khách có mặt, rồi mới tiếp tục cất giọng ngợi ca:

- Vị vua vĩ đại Songtsan Gampo là người đã góp ba công đức lớn lao đối với đất Tạng. Một là, hơn sáu trăm năm trước, ngài đã thống nhất toàn vùng Wusi. Hai là, ngài ra lệnh xây dựng hệ thống văn tự Tạng. Ba là, ngài đã cưới Công chúa Văn Thành của đất Hán và Công chúa Bhrikuti Devi của Nepal và ra sức phát triển đạo Phật... Cháu đời thứ năm của Vua Songtsan Gampo – Vua Trisong Detsen – là người đã mời vị cao tăng Thiên Trúc – đại sư Liên Hoa Sinh – tới Tufan truyền pháp và xây dựng ngôi đền đầu tiên ở Tufan – đền Samye. Vua Trisong Detsen đã lựa chọn bảy người trong số các con em quý tộc đến Samye để xuống tóc đi tu. Họ chính là những tu sĩ đầu tiên của Tufan, sử sách gọi họ là “bảy tu sĩ Samye”. Dòng họ Khon của bản tăng có địa vị đặc biệt cao quý vào thời kỳ vương triều Tufan. Cụ nội của bản tăng vốn là đại thần trong triều đình Songtsan Gampo, được Nhà vua rất mực nể trọng. Người con cả của cụ chính là một trong “bảy tu sĩ Samye” thời đó.

Tất cả những người có mặt trong lán trại khi ấy đều như bị mê hoặc bởi giọng nói trầm ấm, lay động, ai nấy đều chăm chú hướng mắt về phía thầy tu trẻ. Người phụ nữ xinh đẹp với đôi mắt như biết nói chốc chốc lại ghé tai Hốt Tất Liệt thì thầm nhỏ to.

- Cháu trai của Vua Trisong Detsen – Vua Tri Ralpaca – là người rất sùng đạo Phật, ngài đề cao việc tu tâm dưỡng tính. Ngài đã kết tình hòa hảo với đế quốc Đại Đường ở Trung Nguyên, giao ước không bao giờ xâm phạm lẫn nhau. Bởi vì nhà Đường từng gả Công chúa Văn Thành và Công chúa Kim Thành cho Vua Tufan nên hai nước có mối giao tình đặc biệt. Và bởi vậy, tám bia kỷ niệm ngày hai nước thiết lập quan hệ đồng minh thân thiết còn gọi là bia “Liên minh cậu cháu”, được đặt trước cổng đền Jokhang ở La-ta. – Bát Tư Ba say sưa thuyết giảng, đến nỗi cậu ấy dường như đang ở tư thế hơi đổ người về phía trước. – Bởi vậy, tuy vương triều Tufan sụp đổ nhưng công đức của ba vị vua là vô cùng to lớn. Họ được người đời sau tôn làm “Tam pháp vương”, tượng của họ được thờ cúng trong tất cả các ngôi đền ở Wusi.

Hốt Tất Liệt vỗ tay cười lớn, vẻ tự tin, cởi mở toát ra từ ngài rất đặc biệt. Ngài gật đầu với người phụ nữ xinh đẹp, sau đó đặt tay lên bàn, tấm tắc khen:

- Các vị tướng lĩnh, hãy xem, Bát Tư Ba mới mười bảy tuổi mà học rộng biết nhiều, tài hoa uyên bác như vậy đấy. Những kẻ làm võ tướng ít học các người có thấy xấu hổ không hả?

Ai nấy vội vàng gật đầu thưa vâng, những tiếng tán thưởng râm ran khắp lều trại. Bát Tư Ba, mặt đỏ như gấc chín, cúi đầu, lí nhí cảm ơn.

Hốt Tất Liệt nhìn quanh khắp lượt, xúc động nói:

- Hẳn các vị đều biết, sau khi Quý Do Hãn qua đời, tháng Sáu vừa qua, anh trai Mông Kha của ta đã được chọn làm Khả hãn[1]. Đại hãn Mông Kha ủy thác cho ta thống lĩnh quân đội miền Nam Mông Cổ, đóng quân trên Lục Bàn Sơn này. Trước đó, ta nghe nói, trí giả Ban Trí Đạt của phái Sakya ở Tufan là người có trí tuệ phi thường, nay đang trú ở Lương Châu, nên đã cử sứ giả đi mời ngài. Chẳng ngờ, đại sư tuổi cao sức yếu, không thể đi xa, vì vậy Khôi Tất đã đưa cháu trai của ngài Ban Trí Đạt là Bát Tư Ba đến đây.

Hốt Tất Liệt đứng dậy, chậm chậm bước tới trước mặt Bát Tư Ba, ánh mắt ngưỡng mộ và thần phục không giấu giếm của ngài hướng về nhà sư trẻ:

- Lần đầu gặp Bát Tư Ba, ta đã rất tâm đắc. Vì vậy, ta phải “hỏi lộ” đưa cháu họ nhỏ mọn một trăm con tuần mã, nó mới chịu để Bát Tư Ba ở lại. Hơn một tháng qua, mỗi khi nghe Bát Tư Ba giảng pháp, ta đều bội phần khâm phục. Bởi vậy hôm nay, ta mới cho vời các người đến đây, để cùng lắng nghe những lời khuôn vàng thước ngọc của bậc thánh giả, mong sẽ giúp đầu óc u tối của các người được mở mang đôi chút.

Đám tướng lĩnh lập tức phụ họa. Người phụ nữ xinh đẹp rúc rích cười, rồi nâng cất giọng nhỏ nhẹ, mềm mại như lụa:

- Vương gia, nghe nói Bát Tư Ba rất giỏi trong việc chủ trì nghi lễ quán đảnh Hevajra[2]. Chi bằng, nhân dịp này, hãy mời ngài giảng giải cho chúng ta nghe về nghi lễ này, chúng ta phải chịu lễ ra sao, sẽ kết thành thí chủ và phúc điền[3] thế nào để mọi người được mở rộng tầm nhìn.

[1] Mông Kha được chọn làm Khả Hãn năm 1251.

[2] Hevajra là Phật giáo Kim Cương thừa. Quán đảnh nghĩa là xối nước lên đầu, đây là một nghi thức quan trọng của dòng truyền thừa, thường diễn ra trong các buổi lễ tiếp nhận đệ tử hoặc lễ kỷ niệm của các bậc cao tăng. (DG)

[3] Phúc điền là chữ dùng của đạo Phật. Giáo lý Phật giáo giảng rằng, phạm những người thờ Phật, kính tăng, hiếu thảo với cha mẹ, yêu thương người khốn khổ đều được ban hưởng phúc đức, giống như người nông dân được thu hoạch hoa màu sau những tháng ngày trồng cấy vất vả. Bởi vậy, “phúc điền” là từ dùng để chỉ Phật, tăng, cha mẹ và những người khốn khổ trong xã hội.

- Vương phi Khaba nói phải lắm.

Tôi trốn trong khóc khuất, hé mắt nhìn trộm, lòng rối như tơ vò. Sau khi nghe cuộc đối thoại giữa Hốt Tất Liệt và Vương phi, tôi lại càng sốt ruột. Lần đầu sử dụng phép thuật chạy nhanh thần tốc, năm trăm dặm mà chỉ mất sáu canh giờ. Nhưng lúc tới nơi, tôi bị hoa mắt chóng mặt, đau đầu buồn nôn. Tôi cố kiềm chế cảm giác nôn nao, khó chịu đó để đi tìm Bát Tư Ba, mãi mới tìm thấy cậu ấy ở đây, trong bối cảnh long trọng này.

Trong lán trại có rất nhiều người nên tôi không dám hiện thân, đành cắn răng chịu đựng cơn chóng mặt vô cùng khó chịu, chờ dịp Bát Tư Ba chỉ có một mình sẽ ra gặp cậu ấy. Nhưng nếu đề nghị của Vương phi được chấp thuận, tôi sẽ phải chờ đợi nhiều canh giờ nữa. Cảm giác chóng mặt ngày càng dữ dội, nếu để mất kiểm soát, tôi sẽ lập tức bị hôn mê bất tỉnh.

Không chân chừ thêm được nữa, tôi lấy hết can đảm, lao đến trước mặt Bát Tư Ba, dùng miệng kéo vạt áo cậu ấy.

- Lam Kha, sao em lại đến đây? Em đang ở Lương Châu với Kháp Na kia mà?

Bát Tư Ba phải ngừng buổi thuyết giảng vì sự xuất hiện đột ngột của tôi. Cậu ấy kinh ngạc ôm tôi lên. Những tiếng xuyết xoa, trầm trở lao xao xung quanh:

- Ôi! Một con hồ ly tuyệt đẹp, toàn thân nó màu xanh kìa!

Đầu nặng như búa bổ nhưng tôi vẫn cố gắng lắc lắc đầu để vớt vát chút tỉnh táo cuối cùng, nhân lúc mọi người đang ồn ào bàn tán, tôi ghé sát vào tai cậu ấy thì thảo may câu tiếng Tạng, giọng nhẹ như gió thoảng:

- Bệnh tình của đại sư vô cùng nguy cấp, cậu phải về Lương Châu ngay!

Gương mặt điển trai ngẩn ngơ vì kinh ngạc của cậu ấy cứ mờ dần, mờ dần trước mắt tôi. Tôi không chịu nổi nữa, ngả đầu vào bờ vai gầy guộc của cậu ấy và thiếp đi.

- Tỉnh rồi hả Lam Kha?

Tôi ngẩng lên, bắt gặp cặp mắt long lanh đang đưa trước mắt, đôi đồng tử trong suốt tựa pha lê ấy in sâu vào mắt tôi, khiến trái tim tôi đập nhanh một cách kỳ quặc.

- Em thiếp đi suốt ba ngày ba đêm rồi đó. – Cậu ấy gõ nhẹ vào mũi tôi. – Đói không? Ta đã sai người chuẩn bị sữa bò và thịt gà, em muốn ăn ngay hay để lát nữa?

Vì sao vẫn còn cảm giác quay cuồng vậy nhỉ? Tôi đưa mắt nhìn xung quanh, thì ra mình đang ở trên xe ngựa. Tôi lắc đầu cười, cảm giác quay cuồng là do xe ngựa, vậy mà tôi cứ tưởng mình chưa hết chóng mặt.

- Chúng ta đang trên đường về Lương Châu, xe ngựa chạy ngày đêm không nghỉ, nhưng cũng phải hai ngày nữa mới đến nơi, sẽ vất vả lắm đó. Nếu em thấy mệt thì nói với ta nhé!

Trong xe chỉ có mình cậu ấy, cậu ấy đang nói chuyện với tôi như với bao người khác. Tôi chống hai chân trước lên đùi cậu ấy, nhòm người dậy, cắn môi do dự một lúc mới cất tiếng hỏi:

- Cậu không sợ ư?

- Sợ ư? Vì em biết nói tiếng người? – Cậu ấy mỉm cười, vuốt ve sống lưng tôi. – Ta biết chuyện đó lâu rồi.

Đến lượt tôi bị bất ngờ, suýt nữa ngã nhào:

- Cậu... cậu... cậu biết từ khi nào?

- Lần nào ta tu tập, em cũng lên đến xem. Lúc ta xếp bằng ngồi thiền tụng niệm, em cũng làm theo.

Cậu ấy bóp nhẹ đầu mũi tôi, tình nghịch nháy mắt với tôi:

- Thế là một lần nọ, ta đã cố ý nói rằng, với câu kệ này, chúng ta phải nhắm mắt lại và tập trung suy tưởng, tụng niệm ba trăm lần mới hiệu quả. Em đã nắc nứu, tuy cố gắng không phát ra tiếng lớn nhưng em đã lầm nhảm tụng theo. Lúc em nhắm mắt tụng niệm, ta rón rén lại gần, nhìn trộm em, khẩu hình của em khi ấy rất giống người thường nên ta biết chắc em có thể nói được tiếng người.

Tôi há hốc miệng kinh ngạc. Khi ấy tôi thậm chí đã tin tưởng tuyệt đối rằng, phương pháp tu tập đó rất hiệu quả, vì sau khi tụng niệm, một luồng khí lạ lưu thông toàn thân, khiến bước đi của tôi nhẹ nhàng và nhanh như gió, ngay cả thương tật ở chân sau cũng không hề gây ra trở ngại. Không ngờ, tôi tập trung đến mức cậu ấy ngồi bên cạnh quan sát mà tôi không hay biết.

Tôi tròn mắt lườm cậu ấy:

- Sao cậu không nói gì cả?

- Người ta bảo loài hồ ly là chúa đa nghi, quả nhiên là vậy. Vì em chưa chịu tin tưởng ta và Kháp Na tuyệt đối nên ta đành kiên trì chờ đợi cho đến khi

em chủ động lên tiếng. Chờ suốt bốn năm, cuối cùng cũng chờ được đến ngày này.

Cậu ấy nhắc bồng tôi lên ngang mặt. Ngựa phi nước đại, đường sá gấp gheñh. Những đốm sáng hắt vào từ cửa xe, lướt qua gương mặt cậu ấy, nụ cười rạng rỡ, ánh mắt triu mến, về ân cần, chân thành mà ấm áp.

- Lam Kha, cảm ơn em đã vượt đường xa đến báo tin cho ta.

Tôi làm sao vậy nhỉ? Vì sao tìm tôi lại đập nhanh vô cớ? Tôi lấc lư cái đầu, cố thoát khỏi cảm giác khó hiểu này, thờ dãi:

- Quan ngự y bảo rằng, đại sư tuổi tác đã cao, sức khỏe giảm sút nên nhiều nhất cũng chỉ có thể gắng gượng thêm năm, sáu ngày nữa. Khấp Na đã lập tức cử người đi đón cậu, nhưng từ Lương Châu đến Lục Bàn Sơn, cả đi cả về cũng phải mất ít nhất chục ngày. Đại sư thì kiên trì chờ cậu trở về, còn Khấp Na thì buồn phiền lo lắng, cơm chẳng buồn ăn, nước chẳng buồn uống nên tôi quyết định lên ra ngoài và chạy đến đây bằng tốc độ nhanh nhất có thể. Mấy năm nay theo cậu học lỏm phương pháp tu tập, phép thuật của tôi đã tiến bộ rất nhiều, năm trăm dặm mà tôi chỉ chạy trong vòng sáu canh giờ. Bây giờ về gấp, có lẽ cậu vẫn kịp gặp mặt đại sư lần cuối.

Cậu ấy ngồ ngang.

- Em quả là loài linh thú, phép tu của nhà Phật đã được em vận dụng và phát huy hiệu quả kỳ diệu như vậy! – Cậu ấy trầm tư một lát, lông mày khẽ nhíu lại. – Khấp Na có biết em tới tìm ta không? Em không nói với đệ ấy rằng em biết nói tiếng người ư?

Tôi lấc đầu, tui hồ:

- Tiểu Lam trong tâm tưởng của chú nhóc ấy quá hoàn mỹ, tôi không muốn phá hỏng hình ảnh đó... – Tôi ngừng lại, thờ dãi ảo não rồi lặc lặ quay đầu.
– Tôi đã đưa tin cho cậu, cũng xem như báo đáp ơn cứu mạng của cậu, tôi không theo cậu về đó nữa...

- Em muốn ra đi ư? – Vòng tay cậu ấy siết tôi chặt hơn, giọng nói bắt giác mắt kiểm soát, vút cao. – Vì sao?

- Vì tôi là yêu tinh, loài người các cậu sợ yêu tinh nhất còn gì!

Nhớ lại năm xưa, từng nhiều lần bị người ta dùng bùa chú nguyên rủa, rải phân và máu chó để xua đuổi, tôi cũng bắt giác cao giọng, cười mỉa mai:

- Đám thầy mo, thầy tu các người xem việc xua tà đuổi ma là trách nhiệm của mình đấy thôi.

- Lam Kha!

Cái miệng nhỏ của tôi bị chặn lại, lòng bàn tay của cậu ấy nóng nóng, ẩm ướt. Cậu ấy nhắc tôi lên, cọ đầu vào trán tôi, dịu dàng hỏi:

- Trước đây, em đã chịu rất nhiều tổn thương, đúng không?

Tôi như bị ném vào lò nung, mọi tế bào sống trên cơ thể như bị thiêu đốt. Tôi dùng móng vuốt, chỉ vào vết sẹo trên trán, cất giọng chua chát:

- Vết sẹo hình hoa sen này đẹp lắm phải không? Ai nhìn thấy cũng xuýt xoa, trầm trồ nhưng chẳng ai biết rằng, đó không phải là vết bớt bẩm sinh... Hai trăm năm trước, khi người thân cuối cùng của tôi ra đi vì tuổi già, sức yếu, cả sơn động chỉ còn lại mình tôi, cảm giác cô đơn vì không còn ai bầu bạn ấy hệt như có hàng vạn con kiến lửa đang cắn xé ruột gan tôi. Tôi quyết định xuống núi, lên vào nhà người dân, chỉ để được nghe họ trò chuyện. Hằng ngày nghe bà mẹ trẻ dạy con thơ bi bô tập nói, tôi bắt chước học theo. Lâu dần, tôi nói được tiếng người lúc nào không hay.

Ánh nắng dần nhạt nhòa, bóng chiều thăm thẳm, tâm trạng của tôi cũng trĩu xuống theo hoàng hôn cuối ngày.

- Đưa bé tên gọi Zhaxi ấy, tôi đã lặc lặ ở bên nó cho đến năm nó mười tuổi, tôi thuộc lòng mọi cử chỉ, hành động của nó, tôi xem nó như người thân của mình. Sau khi suy nghĩ rất kỹ càng, tôi đã lấy hết can đảm, bước đến bên nó khi nó lùa đàn cừu trên thảo nguyên và nói với nó một câu tiếng Tạng: “Chào em!”

Bát Tư Ba vuốt ve vành tai nhọn hoắt của tôi, khẽ hỏi:

- Chú bé đó phản ứng ra sao?

Tôi bật cười ha hả.

- Khi đó tôi đã ngây thơ biết bao, tôi đâu biết, một con hồ ly biết nói tiếng người sẽ khiến con người sợ hãi nhường nào. – Tiếng cười đứt đoạn, ký ức đè nặng tâm can, tôi như vẫn còn cảm nhận được rõ ràng nỗi bàng hoàng và đau đớn tột độ khi ấy. – Nó nhậc một hòn đá, ném về phía tôi, vì không có sự phòng bị, tôi bị ném trúng giữa trán, máu chảy như suối.

Cậu ấy nhíu mày, gương mặt nhàn từ, thương xót, bàn tay dịu dàng xoa lên trán tôi:

- Nó đã để lại vết sẹo hình hoa sen này sao?

Tôi gậc đầu, hậm hực, neho mắt nhìn ra khoảng trời mịt mù ngoài cửa sổ:

- Sau đó, gia đình thẳng bề vôi và chuyển đi nơi khác. Tôi còn ngốc tới mức, không hiểu vì sao họ chuyển nhà... Sau lần đó, tôi phiêu bạt đến rất nhiều nơi, học được rất nhiều ngôn ngữ, nào là tiếng Mông Cổ, tiếng Hán, tiếng Tangut. Mỗi khi tôi có ý định kết bạn với con người, mỗi khi mở miệng cất lời, tôi đều nhận được những ánh mắt khiếp sợ. Ngay sau đó, các thầy mo, nhà sư, đạo sĩ sẽ đến làm phép, họ đốt những tờ giấy kỳ quái, nhảy những điệu nhảy kỳ quái. Cuối cùng thì tôi cũng hiểu, tất cả những điều đó là vì họ sợ tôi. Con người gọi những sinh linh biết phép thuật như tôi là yêu ma...

Tìm tôi đau nhói, phải ngừng lại hồi lâu, tôi mới có thể tiếp tục câu chuyện, hai mắt đầm nước:

- Sau khi trải qua tất cả những điều này, tôi quyết định trở về núi Côn Luân, sống một mình trong sơn động, nơi mà cha mẹ tôi từng sinh sống, và suốt một trăm năm sau đó, tôi không hề mở miệng nói với ai dù chỉ một tiếng.

Cậu ấy nhẹ nhàng vuốt ve lớp lông mịn màng trên lưng tôi, hơi ấm từ lòng bàn tay cậu ấy thấm vào da thịt, cho tôi cảm giác tin cậy, ánh mắt long lanh, giọng nói của cậu ấy trầm ấm:

- Lam Kha, em đừng đi. Dù người đời có đối xử tàn tệ với em thế nào, ta và Kháp Na tuyệt đối không giống họ. Em cũng biết đó, thời gian đầu khi mới đến Vương phủ, cả bác và hai anh em ta đều rất khó thích nghi, sức khỏe không ổn định, lại không biết tiếng Mông Cổ nên ngoài bác ra, anh em ta không còn người thân và bạn bè nào khác. Em đã đến với ta và Kháp Na giữa lúc chúng ta cô đơn nhất. Chỉ cần em bằng lòng, ta và Kháp Na sẽ là người thân của em. Chúng ta sẽ không cho phép bất cứ ai làm em bị tổn thương.

Vì sao sống mãi tôi lại cay sè thế này? Tôi hít một hơi thật sâu, nghiêng đầu về hướng khác:

- Sở dĩ tôi đi theo cậu ngăn ấy năm là vì tôi muốn đạt được mục đích nghe giảng pháp.

- Vậy thì em cứ nghe đi. – Cậu ấy nở nụ cười tươi tắn, khỏe môi uốn thành một đường cong tuyệt đẹp. – Nếu phép tu tập của ta mà hữu ích cho việc tu luyện của em thì còn gì bằng! Phật pháp sinh ra vốn là để thuyết giảng cho người có duyên với đạo Phật. Phật Tổ công bằng lắm, ngài độ hóa cho mọi sinh linh. Lam Kha, em là thú linh, kết tụ khí thiêng của cả trời và đất, em xứng đáng để tu tập hơn cả những người tu hành như ta đó.

Tôi ngược nhìn cậu ấy, bắt gặp cặp mắt thuần khiết vô ngần, ánh mắt long lanh, rạng rỡ chiếu sáng cả những góc u tối, ẩn sâu trong tim tôi. Khoảnh khắc ấy, tôi như đắm chìm giữa một vực nước trong veo, hun hút. Đáng ghét quá, có thể mà khỏe mắt tôi cũng ướt nhoe.

- Mà không lẽ em đành lòng rời xa Kháp Na ư? Mấy năm qua sống trong Vương phủ, tuy đệ ấy không nói nhưng ta biết cuộc sống của đệ ấy không vui vẻ chút nào. Công chúa... – Cậu ấy thờ dài, lắc đầu, hai hàng lông mày xô lại, vẻ mặt xót thương. – Mới mười ba tuổi mà đệ ấy đã phải đối diện và chịu đựng những khổ khổ mà chỉ những người trưởng thành mới phải chịu đựng. Ta không thể ở bên bao bọc, che chở cho đệ ấy, nhưng may mà có em, em đã mang lại niềm vui cho đệ ấy nên ta cảm thấy yên tâm hơn rất nhiều.

Nhắc đến Kháp Na, lòng tôi quặn thắt, nỗi xót thương dâng trào. Chú nhóc đáng thương ấy suốt bốn năm qua đã nếm đủ mùi cay đắng trong phủ Vương gia. Thái độ khinh miệt, lạnh nhạt của Mukaton chỉ là chuyện nhỏ, hề bức mình là cô ta quăng đồ, đáng ghét hơn là cô ta thường ra tay đánh đập Kháp Na. Thời gian đầu, mỗi lần bị chửi mắng, đánh đập, chú nhóc chỉ biết thu mình vào góc giường, ôm chặt lấy tôi, lặng lẽ khóc. Về sau, bất luận Mukaton có nói gì, làm gì, chú nhóc cũng không hề đáp trả, dù chỉ một tiếng. Hằng ngày, chú nhóc tránh không phải chạm mặt Mukaton như tránh tà, mỗi lần nhìn thấy cô ta là khiếp sợ bỏ chạy như thỏ con đụng phải hổ dữ. Mukaton thường ra ngoài cười ngửa, bắn cung hoặc đi thăm bạn bè, những lúc cô ta không có nhà, Kháp Na mới âm thầm thở phào nhẹ nhõm, tinh thần cũng thoải mái hơn nhiều.

Mỗi ngày, Kháp Na phải học tiếng Mông Cổ một canh giờ, luyện tập cưỡi ngựa, bắn cung, đấu vật một canh giờ, sau đó đến đền Hoán Hóa theo học Phật pháp với bác và anh trai một canh giờ nữa. Ngoài ra, với thân phận là con rể của Vương gia Khoát Đoan, chú nhóc còn phải tham dự các buổi tiệc trong Vương phủ hoặc đi thăm hỏi các quý tộc Mông Cổ trong dòng tộc. Chú bé loắt choắt ấy buộc phải nói những lời khách sáo, lễ nghi của người lớn, phải khoác trên mình đủ mọi thứ mặt nạ của người lớn, phải ép mình đóng vai một người lớn. Tôi cảm thấy xót xa khi nhận thấy nụ cười trên gương mặt chú nhóc ngày càng vắng bóng, mỗi lúc chỉ có hai chúng tôi, tôi ra sức chọc cho chú nhóc cười, cùng chú nhóc chơi những trò chơi con trẻ mà chú nhóc thích. Chỉ những lúc như thế, tôi mới thấy được nụ cười hồn nhiên, tươi tắn nhất mà tôi hằng yêu thích.

Nhiều lần tôi muốn cất lời an ủi chú nhóc nhưng lại không dám. Vết sẹo trên trán cứ mãi ám ảnh và luôn nhắc nhở tôi về những ký ức hãi hùng với vẻ mặt kinh hoàng của con người khi họ nghe tôi nói tiếng nói của họ. Trong lòng tôi, Kháp Na quá ưu thuần khiết, đáng yêu nên tôi sợ, nếu biết tôi là yêu tinh, những kỷ niệm đẹp đẽ về chú bé sẽ tan biến trong tôi...

- Nếu biết em nói được tiếng người, chắc chắn Kháp Na sẽ rất vui. – Dường như đọc được suy nghĩ của tôi, Bát Tư Ba mỉm cười, xoa đầu tôi. – Chắc chắn đệ ấy luôn hy vọng em có thể trò chuyện được với đệ ấy...

r

Tôi nhớ lại lịch sử triều Nguyên, trầm ngâm:

- Quý Do Hãn lên ngôi Đại hãn được một năm thì đột tử, sau khoảng thời gian dài chọn lựa, vị trí Khả hãn được trao cho Mông Kha. Mông Kha là con trai của Đà Lôi (con trai út của Thành Cát Tư Hãn), anh ruột của Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt. Sau khi Mông Kha lên ngôi, chính quyền Mông Cổ được chuyển từ chi phái Oa Khoát Đài sang chi phái Đà Lôi.

Chàng trai trẻ trầm tư một lát mới cất lời:

- Tôi nhớ, sách sử chép rằng, để đạt được mục tiêu thống trị, mỗi khi công phá thành công một vùng đất, người Mông Cổ sẵn sàng tiếp nhận tất cả các tôn giáo tồn tại ở vùng đất đó. Bởi vậy, ngoài Saman giáo, hoàng thất Mông Cổ còn tin theo các tín ngưỡng Phật giáo, Kitô giáo, Đạo giáo.

Chàng trai trẻ nhủ mày nhìn tôi, về bản khoán:

- Hốt Tất Liệt gặp Bát Tư Ba lẽ nào chỉ vì muốn nghe giảng pháp?

Tôi giật mình, chàng trai này thông minh quá! Tôi gật đầu tán thưởng:

- Sau khi chính quyền Mông Cổ được chuyển từ chi phái Oa Khoát Đài sang chi phái Đà Lôì, vì là em cùng một mẹ của đương kim Khả hãn nên Hốt Tất Liệt trở thành người có quyền cao chức trọng, được Mông Kha giao nhiệm vụ thống lĩnh quân đội miền Nam. Ông ấy đóng quân ở Lục Bản Sơn là để chờ dịp chiếm lấy Đại Lý ở Vân Nam. Khi ấy, Tử Xuyên vẫn thuộc quyền cai trị của nhà Nam Tống, nếu muốn đến được đất Đại Lý, Hốt Tất Liệt buộc phải vượt qua vùng đất của người Tạng ở Cam Túc và Thanh Hải. Hốt Tất Liệt triệu kiến Ban Trí Đạt là để tìm hiểu về văn hóa, lịch sử của người Tạng, đảm bảo cuộc hành quân đến đất Tạng được thuận lợi. Không ngờ, Ban Trí Đạt lại cử nhà sư trẻ Bát Tư Ba mới mười bảy tuổi đi thay mình. Đó là lần gặp gỡ đầu tiên của Bát Tư Ba với Hốt Tất Liệt. Khi ấy, Bát Tư Ba không hề biết rằng, cuộc gặp gỡ này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc đời của cậu...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 9: Gia Tộc hận Thù

“Người đạo đức giấu mình nơi kín đáo,

Tiếng thơm vẫn truyền khắp thế gian;

Hoa quế nép sâu dưới đáy ruộng,

Hương thơm vẫn lan khắp bốn phương.”

(Cách ngôn Sakya)

Chưa vào trong đền, chúng tôi đã nghe thấy có tiếng loảng xoảng trên hành lang, hình như vật gì đó bị ném vỡ. Giọng nói khàn khàn của ai đó đang trong giai đoạn vỡ tiếng cất lên, nộ khí đằng đằng:

- Tiếp tục tìm kiếm! Không được bỏ sót bất cứ cánh rừng nào ở Lương Châu này! Nếu không tìm thấy, các ngươi đừng hòng về đây gặp ta!

Bát Tư Ba vội vã bước lên hành lang, la lớn:

- Kháp Na, đệ làm gì thế?

Cậu thiếu niên mười ba tuổi giật mình ngoảnh lại. Cậu ấy mặc áo choàng dài màu xanh của người Mông Cổ, nửa ống tay áo được xắn gọn và thít vào phần hông, chuỗi hạt to bè lúc lắc trên cổ, giống hệt những người Mông Cổ khác. Nét bầu bình của gương mặt trẻ thơ không còn nữa, thay vào đó là vẻ đẹp hút hồn của cậu bé mới lớn. So với Bát Tư Ba của bốn năm về trước, Kháp Na trông gầy hơn nhiều, dù cậu ấy chẳng mấy khi cười nhưng má lúm đồng tiền vẫn rõ mồn một.

Kháp Na tròn mắt, đôi đồng tử đen láy như dính chặt vào Bát Tư Ba, miệng lập bập:

- Đại ca, huynh... Năm ngày trước đệ mới cử người đến báo tin cho huynh kia mà. Nếu cho xe ngựa chạy cả ngày lẫn đêm thì cũng phải mất sáu ngày, sao huynh có thể trở về đây nhanh như vậy?

Bát Tư Ba không đáp, sai bước đến bên Kháp Na, lập tức chuyển đề tài:

- Đệ bức bối chuyện gì vậy? Bác đang ở đâu?

- Bác nằm trong phòng. Quan ngự y bảo rằng bác không thể gắng gượng thêm nữa... May mà huynh về sớm, vẫn còn kịp... – Kháp Na nói chưa dứt câu, Bát Tư Ba đã lao về phía phòng ngủ của đại sư Ban Trí Đạt. Kháp Na cũng bám theo sau, giọng lo lắng. – Đại ca ơi, Tiểu Lam mất tích rồi, đệ tìm khắp nơi mà không thấy...

- Tiểu Lam... Tiểu Lam... – Tiếng bước chân chậm dần. Kháp Na cúi đầu, sứt sứt, giọng run rẩy. – Đệ không thể sống thiếu Tiểu Lam...

Bát Tư Ba dừng lại, khẽ thở dài, đưa tay vuốt ve mái tóc mềm mượt của em trai, hết như ngày trước:

- Đệ vẫn luôn giàu tình cảm như thế...

Nói đoạn, cậu ấy nhắc tôi ra khỏi ngực áo, nói với tôi:

- Em tự mình giải thích với đệ ấy đi!

- Tiểu Lam!

Kháp Na mừng rỡ la lên, đón lấy tôi, siết chặt. Cậu ấy khiến tôi suýt ngộp thở. Cậu ấy cọ má vào sống lưng tôi, phụng phịu trách yêu:

- Em đi đâu suốt sáu ngày liền, em có biết là ta lo lắng lắm không? Sao em lại đi cùng đại ca thế?

Bát Tư Ba đang rào bước về phía căn phòng của ngài Ban Trì Đạt nhưng không quên quay lại nháy mắt với tôi. Tôi lấy hết can đảm, ghé sát tai Kháp Na, thì thào:

- Này cậu nhóc, hãy tìm một căn phòng trống, tôi sẽ kể đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe.

Đôi mắt đẹp của Kháp Na tròn tròn, miệng há hốc thành hình chữ O, lúm đồng tiền hiện rõ. Tôi gãi đầu, lè lưỡi, cười trừ với cậu ấy.

Khi chỉ có hai chúng tôi, tôi đem chuyện đã kể với Bát Tư Ba thuật lại cho Kháp Na nghe. Phản ứng của Kháp Na đúng như dự đoán của anh trai cậu ấy, không hề sợ hãi mà ngược lại, vô cùng mừng rỡ. Cậu ấy cứ trách tôi mãi vì không chịu nói sớm.

Niềm hân hoan rạng ngời trên gương mặt Kháp Na, cậu ấy bóp nhẹ cái mũi nhọn hoắt của tôi, hỏi:

- Tiểu Lam à, những hôm buồn bã, đêm ngủ ta thường mơ thấy mẹ ta hiện về hát ru, bài hát ru đó là em hát

phải không?

Giọng của Kháp Na khàn đặc, phần vì cậu ấy đang ở vào giai đoạn dậy thì, phần vì quá lao lực. Cậu ấy đã thức mấy đêm liền bên giường bệnh của người bác, vậy mà lúc này, vẻ mệt mỏi dường như đã tan biến hết, đôi mắt sáng long lanh nhìn tôi không chớp. Tôi gật đầu thừa nhận:

- Đêm nào cậu đập tung chăn, tôi cũng đắp lại cho cậu.

Kháp Na dẫu môi phụng phịu:

- Em thật là, sao lại giấu chúng tôi chuyện đó? Bốn năm qua, ta và đại ca đối xử với em thế nào, chẳng lẽ em không cảm nhận được ư?

Tôi thở dài:

- Kháp Na ơi, tôi chỉ là loài động vật...

- Tiểu Lam, ta chưa bao giờ coi em là thú cưng, em nghe này... – Kháp Na ngắt lời tôi, vẻ mặt nghiêm túc, nói với tôi bằng ngữ điệu nghiêm trang tôi chưa từng thấy. – Cha mẹ ta đều đã qua đời, tuy rằng ta còn có mấy anh chị em cùng cha khác mẹ nữa, nhưng vì từ nhỏ không sống cùng nhau nên ta thậm chí không biết trông họ thế nào. Trước đây, ta luôn cho rằng bác và anh trai là những người thân thiết nhất của ta, nhưng giờ đây, ta có thêm em nữa. Em nghe này, ta và đại ca chính là người thân của em!

Sống mũi tôi cay sè, tim thắt lại, mắt ướt mềm. Người thân! Đã bao lâu rồi tôi không được nghe hai tiếng thân thương ấy? Tôi khóc ư? Tôi cứ ngỡ mình không còn biết rơi lệ nữa.

Bỗng một tiếng “rầm” xé toang bầu không khí yên ắng, hình như là tiếng cánh cửa bị xô mạnh. Tiếp đó là tiếng la lớn của đám người hầu:

- Ngài Bát Tư Ba...

Kháp Na và tôi đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc, rồi vội vã đẩy cửa lao ra ngoài sân. Bóng chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm lao như bay ra ngoài cổng, Kháp Na đuổi theo, gọi lớn:

- Đại ca!

Bát Tư Ba không buồn ngoảnh lại, tiếp tục lao đi như bay, thoáng chốc đã khuất dạng.

Kháp Na nín một người hầu lại để hỏi:

- Đại ca ta sao vậy?

Người hầu cũng tỏ ra ngạc nhiên không kém:

- Chúng tôi cũng không rõ. Đại sư chỉ cho phép một mình ngài Bát Tư Ba vào phòng, chúng tôi đứng chờ bên ngoài. Họ trò chuyện một lúc thì ngài Bát Tư Ba đẩy cửa lao ra.

Kháp Na chạy ra ngoài cổng, ngó nghiêng xung quanh nhưng không thấy bóng dáng Bát Tư Ba đâu. Tôi rời khỏi vòng tay Kháp Na, lần theo dấu vết của Bát Tư Ba rồi kêu lên ra hiệu. Kháp Na định chạy theo tôi thì một người hầu chạy đến, giữ cậu ấy lại:

- Cậu Kháp Na ơi, nguy mất, đại sư lại bất tỉnh rồi.

Kháp Na cuống quýt căn dặn:

- Tiểu Lam, em đi tìm đại ca đi!

----- BỐ SUNG THÊM -----

9.2

Sau đó, cậu ấy vội vã theo người hầu đi về phòng ngài Ban Trí Đạt. Tôi tiếp tục lần theo mùi hương của Bát Tư Ba để đi tìm cậu ấy.

Bóng chiều nhuộm chiếc áo tăng ni của cậu ấy thành một màu đỏ u uẩn, gió ào ạt thổi tà áo phấp phất bay. Cậu ấy đứng trên đỉnh núi, dõi mắt về phía xa xăm, hệt như bức tượng đồng tạc giữa hoàng hôn.

Tôi khẽ gọi:

- Lâu Cát...

Cậu ấy quay đầu lại, gương mặt đăm lẹ. Tôi hốt hoảng, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Chuyện gì đã khiến một người điềm tĩnh, vững vàng như cậu ấy trở nên sầu thảm nhường vậy?

Cậu ấy chìa cánh tay về phía tôi, cất giọng nghẹn ngào:

- Lam Kha, lại đây với ta.

Tôi nhảy vào lòng cậu ấy, ngược lên hỏi:

- Đã xảy ra chuyện gì vậy? Kháp Na rất lo cho cậu.

Cậu ấy vẫn chưa hết kích động, khóe môi run run, một lúc lâu sau mới cất giọng mệt mỏi:

- Bác cho ta hay vì sao năm xưa người buộc phải đưa ta và Kháp Na rời khỏi Sakya.

Cậu ấy ôm tôi, tìm một phiến đá bên sườn núi rồi ngồi xuống, ánh mắt vẫn trôi về phía những dãy núi xa tít tắp, mờ ảo trong ráng chiều âm ỉ, khá lâu sau cậu ấy mới bình tĩnh lại và bắt đầu trải lòng:

- Mẹ ta vốn thuộc dòng dõi trâm anh thế phiệt, là người phụ nữ đoan trang, hiền thực, bà được gả cho cha ta năm mười sáu tuổi, khi ấy cha ta đã ba mươi lăm tuổi. Tuy tuổi tác không tương xứng nhưng cha mẹ tâm đầu ý hợp, chung sống rất hạnh phúc. Tiếc thay, nỗi day dứt chẳng thể nguôi ngoai trong lòng cha ta khi mà mười năm trôi qua người chưa có lấy một mụn con. Người là con út trong gia đình, bởi vậy trách nhiệm lớn nhất của người là sinh con nối dõi tông đường và kế nghiệp tổ tông. Cha ta chịu áp lực nặng nề từ phía họ tộc nhưng người kiên quyết không nấp thiếp vì không muốn mẹ ta buồn.

Ánh mắt trĩu buồn, cậu ấy thờ dãi ảo não, hơi thở phả vào không gian những sợi bàng bạc:

- Năm cha ta năm mươi tuổi, mẹ kiên quyết ép cha cưới một lúc bốn người thiếp trẻ. Những người thiếp kia tưởng rằng khi đã ngoài ba mươi tuổi thì mẹ ta chẳng thể sinh nở được nữa, họ tìm mọi cách để sinh được con trai, giành quyền thừa kế gia sản. Nhưng kỳ tích đã xuất hiện, mẹ đã sinh hạ ta và ta lại là con trưởng. Năm ta được sinh ra, các em trai, em gái cùng cha khác mẹ của ta cũng lần lượt chào đời, họ chỉ kém ta vài tháng tuổi.

Khi đó, tuy đã có vài năm kinh nghiệm chung sống với loài người nhưng tôi vẫn chẳng thể hiểu hết mối quan hệ ruột thịt phức tạp của họ. Bởi vậy, tôi chỉ biết chăm chú ngược nhìn và lắng nghe câu chuyện của cậu ấy. Bận đời của loài hồ ly rất cố định, hồ ly đực và hồ ly cái chung sống với nhau trọn đời. Tuy sinh ra với thể chất khác thường, chưa từng cảm nhận được sự rung động của con tim nhưng tôi không sao lý giải và cảm thông nỗi việc cha cậu ấy yêu mẹ cậu ấy sâu sắc là thế, vậy mà vẫn có thể sinh con với những người phụ nữ khác.

- Khi ta vừa chào đời, cha ta đã lập tức tuyên bố pháp thống dòng họ Khon sẽ do ta cai quản. Quyết định này đã làm dấy lên sự ghen tuông, đố kỵ của các bà vợ lẽ. Để bảo vệ ta, cha đưa bốn người thiếp cùng con cái của họ đến sống ở bốn trang viên khác nhau của gia đình. Bởi vậy, một năm, nhiều nhất, ta và các anh chị em cũng chỉ được gặp nhau một lần. Xa mặt thì cách lòng, tuy là anh chị em cùng cha khác mẹ nhưng tình cảm ruột thịt giữa chúng ta rất nhạt nhòa. Năm ta lên bốn, mẹ ta lại bất ngờ sinh hạ Kháp Na. Kháp Na là con út nên cha ta tuyên bố toàn bộ sản nghiệp của gia đình sẽ do Kháp Na thừa kế, Kháp Na cũng chịu trách nhiệm nối dõi tông đường, bởi vì cha quyết định sẽ không cưới thêm người thiếp nào nữa. – Bát Tư Ba cười buồn, thần sắc u ám – Như vậy có nghĩa là, các em trai thứ hai và thứ ba của ta không những không được kế thừa pháp thống dòng tộc mà ngay cả gia sản cũng không được hưởng.

Linh tính mách bảo với tôi rằng có điều gì không ổn.

- Kháp Na chào đời chưa được mười ngày thì cha ta qua đời. Trước kia, ta cứ đinh ninh rằng cha ta mất vì bệnh tật và tuổi già, nhưng khi này bác nói

với ta rằng, cha ta đã bị hạ độc.

Nỗi kích động khiến toàn thân cậu ấy run lên, từng nắm đấm lạnh lùng nện xuống khối đá bên cạnh.

- Hôm đó, dì hai cho người đưa bánh đến chúc mừng mẹ ta, vì đói bụng, cha ta đã ăn một miếng, và rồi ngay tối hôm đó, người đã...

Tôi hoảng hốt, “à” lên một tiếng rồi cuống cuồng giữ chặt nắm tay của cậu ấy. Bàn tay va vào đá rách toạc, máu chảy ròng ròng, tôi liềm lấp vết thương, giúp cậu ấy cầm máu, lòng quặn thắt. Lâu Cát siết chặt tôi vào lòng, dường như cậu ấy không hề thấy đau, giọng nói đã lạc đi:

- Dì hai mưu đồ hãm hại mẹ ta, không ngờ người trúng độc lại là cha ta. Chứng cứ rõ ràng, dòng họ định tội, dì hai bị bỏ vào bao tải thả trôi sông, từ đó không rõ sống chết ra sao. Em trai thứ hai Rinchen Gyaltzen của ta được giao cho dì ba nuôi dưỡng.

Bóng chiều dần khuất sau dãy núi phủ tuyết trắng xóa, tia nắng cuối cùng hắt lên không gian đáng núi sẫm tối. Nền trời âm đạm, gió lạnh ào ạt xâm chiếm, giá rét mùa đông thấu buốt tim gan. Tôi sợ khí lạnh từ phiến đá ngấm vào cơ thể sẽ khiến cậu ấy ốm nên khẽ gọi một tiếng: “Lâu Cát” nhắc nhở cậu ấy về thời.

Nhưng Bát Tư Ba không hề bận tâm vì cậu ấy vẫn đang đắm chìm trong những hồi ức bi thương:

- Năm ta lên tám, một tai nạn khủng khiếp đã xảy ra, mẹ ta và Kháp Na bị ngã từ lầu cao xuống. Khi mọi người phát hiện ra thì mẹ ta đã hôn mê bất tỉnh trên bậc cầu thang. Kháp Na khi ấy mới bốn tuổi, may mắn và kỳ diệu thay, đệ ấy không hề bị thương, nhưng đệ ấy không nhìn rõ kẻ nào đã đẩy ngã mình. Mẹ ta bị thương ở đầu, mê man suốt mấy tháng trời, miệng không ngừng gọi tên ta và Kháp Na. Trước lúc lâm chung, mẹ đột nhiên trở nên tỉnh táo lạ thường, mẹ giơ tay chỉ thẳng vào dì năm đang đứng bên giường chăm sóc mẹ, mắt mẹ ngập tràn nỗi phẫn uất. Nhưng mẹ không đủ sức để thốt lên dù chỉ một lời...

Cậu ấy không thể nói tiếp được nữa, gục đầu trên lưng tôi. Những giọt nước mắt ấm nóng thấm vào da thịt tôi, cậu ấy đang khóc.

- Mẹ ta qua đời khi chưa đầy bốn mươi tuổi.

Tôi nhẹ nhàng liếm khô những giọt nước mắt long lanh của cậu ấy, khẽ hỏi:

- Là dì năm ư?

Quả thực là tôi không sao hiểu nổi, lẽ nào vì lợi ích của bản thân, họ sẵn sàng nhẫn tâm như vậy?

Cậu ấy gật đầu, vẻ mặt đau đớn, nghẹn ngào không thốt nên lời, một lúc lâu sau tâm trạng mới ổn định trở lại, cậu ấy cất giọng run run:

- Dì năm từ nhỏ bị cha mẹ bán cho nhà ông bà ngoại ta làm nô lệ. Mẹ ta thương dì ấy nên cho làm người hầu gái thân thiết, sau này còn mai mối để dì ấy trở thành thê thiếp của cha ta, để rồi sau đó sinh hạ em trai thứ ba của ta, Yeshe Bernas. Ta vốn nghi ngờ chính dì năm gây ra chuyện này, nhưng khi đó ở hiện trường chỉ có mẹ ta và Kháp Na, không có chứng cứ, ta không thể buộc người đàn bà ấy phải chịu tội.

Tôi thở dài ảu não.

- Sau khi mẹ qua đời, ta và Kháp Na trở thành trẻ mồ côi, không có ai nương tựa, bởi vậy bác ta mới đưa hai anh em đến tu viện. Buổi tối, hai anh em ta ngủ cùng bác. Ban ngày, lúc chúng ta chơi đùa, luôn có đệ tử thân tín của bác theo sát canh chừng. Chúng ta ăn bất cứ món gì, bác và các đệ tử cũng phải đích thân kiểm tra trước. Dù đã hết sức cẩn trọng nhưng bác vẫn không yên tâm. Năm ấy bác ta đã sáu mươi tuổi, người lo lắng rằng nếu người qua đời, hai anh em ta sẽ gặp nguy hiểm. Thế nên, khi nhận lời mời đến Lương Châu, người đã quyết định bằng mọi giá phải đưa hai anh em ta đi cùng, rời khỏi Sakya, rời xa những người đàn bà độc ác và thế lực của các gia tộc đẳng sau họ, như thế mới có thể đảm bảo an toàn cho chúng ta.

Sakya đầy rẫy những mối nguy hiểm rình rập hai đứa trẻ mồ côi nên đưa họ đi xa là cách tốt nhất để bảo vệ họ. Thế là năm ấy, Bát Tư Ba mười tuổi dắt díu Kháp Na sáu tuổi cùng người bác đầu bạc bước vào cuộc hành trình gian nan đặc biệt, từ đó rời xa quê hương hai mươi năm.

- Hồi nhỏ, ta không hiểu tường tận những chuyện này, khi nghe bác ta kể lại ta mới biết vì sao ta và Kháp Na sớm mồ côi cha mẹ, phải rời bỏ quê hương.

Tôi nghe trong giọng nói của cậu ấy chất chứa nỗi cô đơn, ánh mắt lạnh băng, bàn tay nắm chặt tiếp tục nện xuống nền đá không thương tiếc, máu đỏ tiếp tục trào ra.

- Lam Kha, ta giận lắm, giận cha mẹ sớm bỏ anh em ta mà đi, chỉ để lại trong ta những ký ức mơ hồ về họ. Ta hận những người đàn bà đầy dã tâm, tìm mọi cách trừ khử anh em ta. Ta hận bản thân mình không đủ sức để bảo vệ em trai.

Những giọt máu đỏ tươi nhỏ xuống trắng cỏ khô héo, nhanh chóng kết lại thành những vệt màu âm đạm. Tôi hốt hoảng kêu lên:

- Lâu Cát, tay của cậu...

Cậu ấy cười buồn, ngắt lời tôi:

- Hận! Đúng, ta hận! Thật không ngờ, sau bao năm tu tập thiền định, lồng ngực ta vẫn có thể ập đầy nỗi căm hận như thế này.

Mặc cho dòng máu tiếp tục đổ, cậu ấy bật dậy, ánh mắt hút sâu vào khoảng không u tối mệnh mạng, vô tận, khuôn ngực phập phồng:

- Em có biết dòng họ Khon nhà ta có nghĩa là gì không? Trong tiếng Tạng, Khon có nghĩa là “thù hận”. Dòng họ của ta được sinh ra bởi sự thù hận.

Hơn ba trăm năm trước, trong buổi gặp gỡ đầu tiên, ngài Yapang Kye đã say đắm dung nhan mỹ miều và cốt cách đoan trang hiền thực của nàng Yadruk Silima, vợ Rakshas. Yapang Kye tuyên chiến với Rakshas để giành lấy Yadruk Silima. Sau trận chiến quyết liệt, Yapang Kye đã giết chết Rakshas, sau đó cưới Simila làm vợ. Simila sinh được một người con trai, Yapang Kye đặt tên đứa bé là Khon Bar Kye, có nghĩa là “sinh ra trong sự thù hận”, ám chỉ mối hận thù truyền kiếp với dòng họ Rakshas. Khon Bar Kye chính là vị thủy tổ của dòng họ Khon. Từ đó, hai chữ “thù hận” trở thành biểu trưng của họ Khon.

Nghe đến đây, tôi thở dài, nhảy lên vai cậu ấy, ghé sát tai thì thầm:

- Lâu Cát, tôi hiểu cảm giác của cậu, vì tôi cũng từng hận bản thân mình yếu đuối, kém cỏi.

Tôi neho mắt dõi nhìn khoảng không xa tắp, nơi dãy núi điệp trùng mãi miết chạy dài, chạm đường chân trời trong hoàng hôn tím tái, những hồi ức đau buồn dội về như thác lũ khiến tim tôi nhói buốt.

Ba trăm năm trước, cha tôi bị sa vào bẫy của thợ săn, mẹ tôi vắt kiệt sức cũng không sao giúp cha tôi thoát ra được. Mẹ đưa anh chị em chúng tôi về hang động, dặn dò không được ra ngoài. Những ngày sau đó, mẹ thường xuyên tha thức ăn đến cho cha, mẹ còn chạy ra tận hồ nước, trử nước trong miệng, mang về mớm cho cha. Ba ngày sau, gã thợ săn đến tháo bẫy, mẹ đi theo gã về tận nhà và tận mắt chứng kiến gã lột da, róc thịt cha, cắt thành từng miếng nhỏ, bỏ vào lò nướng. Trốn trong góc tối mà mẹ như hóa điên, người dùng miệng bứt liên hồi những sợi lông trên chân trước của mình, máu chảy lênh láng. Sau này, vết thương trên chân của mẹ mãi mãi không

lành lại.

Sau khi mẹ qua đời, tôi đã gặp gã thợ săn ấy, gã quàng trên cổ bộ lông mềm mịn, bóng mượt của cha tôi. Nửa phần mặt của cha vẫn còn đó, mắt người khép chặt, những sợi lông mi rủ xuống như nước mắt. Tôi nghiêng răng kèn kẹt, ước gì có thể nhảy bổ tới, sống chết với gã đó một phen cho hả cảm hờn. Khoảnh khắc ấy, nỗi hận thù trào dâng trong tôi chắc chắn không thua Lâu Cát.

- Lâu Cát, loài hồ ly chúng tôi là những con vật nhỏ bé, yếu ớt, chúng tôi phải chống lại vô số động vật to khỏe, hung tợn hơn mình trong rừng và cả loài người luôn thèm muốn bộ lông của chúng tôi. Nhưng dù căm hận bao nhiêu đi nữa, tôi cũng chẳng thể làm được gì ngoài việc lẩn trốn. Bởi vậy, tôi đã nỗ lực sống sót và tu luyện phép thuật để bảo vệ bản thân và trả thù cho cha. – Tôi ngừng lại, hồi tưởng chuyện quá khứ, một lúc sau mới tiếp tục. – Nực cười thay, khi tôi học được chút ít phép thuật thì gã thợ săn đó đã chết được mấy trăm năm rồi.

Tôi thở dài ảo não, đứng trên vai Bát Tư Ba, ngược nhìn bầu trời về đêm mịn như nhung:

- Bởi vậy, Lâu Cát à, thời gian chính là liều thuốc hữu hiệu giúp người ta hóa giải hận thù. Không gì có thể địch nổi thời gian.

Trải qua ba trăm năm, chứng kiến biết bao cuộc sinh tử, từ lâu tôi đã biết cần phải rộng lượng, sống đơn giản và xem nhẹ mọi sự.

Cậu ấy không nói, chỉ dõi nhìn không trung. Gió đêm ào ạt thổi vạt áo thầy tu của cậu ấy tung bay phấp phật. Cả con người cậu ấy như quỵên trong bóng đêm mịt mù vô định.

r

Chàng trai trẻ đắm chiều giây lát rồi quay sang hỏi tôi:

- Vì sao phái Sakya không áp dụng chế độ “Phật sống chuyển thế” mà kiên trì phương thức trao quyền kế thừa cho các thế hệ của chỉ một dòng họ?

- Vào thời gian đó, chế độ “Phật sống chuyển thế” mới xuất hiện ở đất Tạng. Khi ấy, các giáo phái lớn vẫn áp dụng phương thức kế tục: sự phụ truyền lại cho đệ tử. Nhược điểm của phương thức này là khi số lượng đệ tử của một giáo phái tăng lên, sẽ nảy sinh cuộc tranh giành giữa các hệ phái. Giáo phái Kagyu chính là một ví dụ điển hình. Giáo phái này bị phân tán thành rất nhiều chi phái nhỏ, bởi vậy sức mạnh của giáo phái cũng mỏng dần.

Tôi chợt nhớ đến vị Phật sống đầu tiên của giáo phái Karma Kagyu, ngài Karmapa, người sau này có mối quan hệ nhất định với Bát Tư Ba, trong lòng bỗng chộn rộn niềm vui nho nhỏ, tôi mỉm cười:

- Từ buổi đầu được sáng lập, giáo phái Sakya đã gắn kết với dòng họ Khon thành một thể thống nhất, không thể tách rời, và quy luật sau đã được định hình từ lâu: lãnh tụ của giáo phái nhất định phải được lựa chọn từ các thành viên của dòng họ Khon, thế nên không cần thiết phải lựa chọn “Phật sống chuyển thế” để kế tục.

- Vì vậy, đối với dòng họ Khon càng ngày càng neo người, việc bảo đảm dòng họ luôn có đủ người kế tục sự nghiệp lãnh đạo giáo phái trở thành trách nhiệm nặng nề của toàn gia tộc.

Chàng trai trẻ nhắm mắt lại, như để hồi sức, rồi lại thở dài:

- Thế nhưng chế độ kế tục này cũng gây ra những tranh chấp quyền lợi khốc liệt không kém. Cha mẹ của Bát Tư Ba là những nạn nhân của chế độ này.

- Bánh xe số phận cuốn người ta theo, không cho ai quyền lựa chọn, Kháp Na sau này cũng vậy...

Nhớ đến Kháp Na, lòng tôi quặn thắt, tưởng như không thở nổi. Tôi mệt mỏi đỡ người bên lò sưởi, nhắm nghiền mắt lại, chờ đợi cơn đau dần nguôi ngoai.

- Một dòng họ được sinh ra từ sự thù hận, điều này quả là rất đặc biệt. – chàng trai trẻ không hay biết về những xúc cảm bất thường đang xâm chiếm tim tôi, cứ mãi mê than thở. – Nhưng sẽ là quá nặng nề khi đặt toàn bộ tương lai của dòng họ lên vai hai đứa trẻ mới chục tuổi đầu. .

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 10: Đại Sư Viên Tịch

“Không tỏ ra hào hứng khi có người tung hô,

Không tỏ ra phẫn uất khi có kẻ chê trách,

Kiên tâm vững chí theo đuổi học thuật,

Ấy mới là phong thái của bậc trí giả chân chính.”

(Cách ngôn Sakya)

- Tiểu Lam, từ lâu ta đã biết ngươi là một linh thú, biết nói tiếng người, có chút phép lực và ngươi đi theo hai anh em chúng để tu luyện phép thuật.

Tôi nghe mà tim đập chân run, hồn bay phách lạc, ước sao có thể phi thân thoát khỏi chốn này.

Trên giường bệnh, ngài Ban Trí Đạt gầy gò, ốm yếu tưởng chừng chỉ còn da bọc xương, trông ngài chẳng khác nào chiếc lá vàng khô héo, cơn gió nhẹ cũng có thể thổi bay. Khuôn mặt già nua nhăn nheo, chẳng chừa những nếp nhăn sâu trũng và những đốm đồi mồi. Ngài đang gắng gượng giữ nhịp thở, chừng như muốn phản vát và, chỉ có đôi mắt sáng lấp lánh trí tuệ là hiển hiện sức sống.

Có nằm mơ tôi cũng không tưởng tượng nổi, trước lúc lâm chung, ngài Ban Trí Đạt lại cho gọi tôi, còn yêu cầu gấp riêng. Khi Kháp Na nhẹ nhàng đặt tôi bên cạnh giường của đại sư rồi nhẹ nhàng bước ra ngoài, tim tôi đập thình thịch, lòng hoang mang vô hạn. Chẳng ngờ, tôi chưa kịp mở lời, ngài đã nhìn thấu tâm can tôi, thế nên từ khi tôi mềm nhũn, tôi đáp ứng, lập cập giải thích:

- Tôi... nhưng tôi... Thưa đại sư, tôi chưa bao giờ có ý định hãm hại họ...

Đôi mắt khép hờ của ngài bỗng mở to, ngài khẽ nghiêng người về phía tôi, ánh nhìn sắc lẹm:

- Nếu ngươi có ý định hãm hại chúng, lẽ nào ta lại để cho ngươi sống đến tận bây giờ?

Dường như câu nói ấy đã khiến ngài hao tổn rất nhiều sức lực, ngài mệt nhọc đỡ người xuống chiếc gối, thở dốc, lúc sau mới nhắm mắt lại, lắc đầu:

- Ngươi đừng lo, ta không có ý trách mắng gì ngươi cả. Mấy năm qua, ta vẫn âm thầm quan sát và nhận thấy ngươi không có ý đồ gì xấu với Lâu Cát và Kháp Na. Ngược lại, ngươi đã giúp đỡ chúng rất nhiều.

Khối đá đè nặng trong lòng tôi này giờ đã nhẹ bớt chút đỉnh, tôi thậm chí phào, nhưng vẫn có cảm giác sống lưng lạnh toát.

Đại sư tiếp tục câu chuyện, nhưng ngài đã rất vất vả:

- Sau này ngươi không cần lén lút học cách tu tập nữa. Ngay bây giờ, ta sẽ truyền cho ngươi một bộ phép tu gồm những câu chú tinh diệu, thâm thúy nhất. Ngươi thường học phép tu này chỉ có thể kéo dài tuổi thọ, nhưng loài yêu tinh tu luyện theo phép tu này có thể biến hóa vô cùng, chạy nhanh ngàn dặm.

Nỗi lo lắng trong tôi hoàn toàn tan biến, tôi vui mừng đến mức chỉ muốn nhảy cẫng lên. Tôi vội vàng tập trung tinh thần, chăm chú ngược nhìn đại sư, vẻ mặt khẩn cầu. Đại sư thở gấp một hồi mới lấy lại được hơi sức, ngài nói:

- Nhưng ta có một điều kiện.

Tôi cảm thấy có chút hụt hẫng. Kết giao với loài người nhiều năm, tôi hiểu rằng, không có thứ gì bỗng dưng từ trên trời rơi xuống cả.

Đại sư nhìn tôi bằng ánh mắt sắc nhọn và nghiêm khắc:

- Người phải lập lời thề, sẽ đi theo hai anh em chúng, dốc sức bảo vệ chúng bằng mọi phép thuật mà người có, cho đến khi chúng rời bỏ cõi đời này.

Tôi từng sợ, tôi nghĩ ngài sẽ buộc tôi phải tránh xa anh em họ, nào ngờ... Tôi gạt đầu quả quyết, cắn rách ngón chân trước, để máu tươi nhỏ xuống lòng bàn tay đại sư, kết lại thành một vết sẫm đỏ.

Đó là cách mà loài thú chúng tôi lập lời thề. Loài thú không tùy tiện thề nguyện bởi vì chúng tôi không được phép bội ước, nếu không, sẽ bị trời trừng phạt. Tôi sống thọ hơn loài người rất nhiều, mấy mươi năm ngắn ngủi của đời người có là bao, dùng khoảng thời gian đó để đổi lấy những đạo pháp quý báu, mỗi giao dịch đời thề này, làm gì có con thú nào từ chối kia chứ! Nhưng lần đầu tiên trong đời lập lời thề, tôi không hề nghĩ tới những điều này, từ tận đáy lòng mình, tôi thật sự mong muốn được ở bên anh em họ.

Tôi quỳ xuống bên giường đại sư, từng câu từng chữ rành rọt cất lên:

- Thưa đại sư, Lam Kha Mai Đóa xin lập lời thề trước Phật Tổ, cả đời sẽ đi theo Lâu Cát và Kháp Na, dốc hết sức mình bảo vệ họ cho đến khi họ lìa xa cõi đời này.

Khi ấy tôi không hề biết rằng, lời thề đó đã theo tôi gần bốn mươi năm. Tôi đã nhìn thấu mọi diện mạo của đời sống con người, nếm trải đủ mùi vị của sự hợp tan, chứng kiến biết bao cuộc sinh ly tử biệt. Kể từ đó, cuộc đời dang dở của tôi đã có thêm những chương đoạn hấp dẫn nhất, tuyệt vời nhất, khó quên nhất.

Sau khi tôi lập lời thề, đại sư đỡ người xuống chiếc gối dài, thở phào, chừng như thỏa nguyện, yên lòng.

Ngày trận tuyết lớn nhất mùa đông xuất hiện ở Lương Châu cũng là ngày đại sư Ban Trí Đạt trút hơi thở cuối cùng. Hôm đó, đại sư khoác lên mình chiếc áo cà sa rực rỡ, trang trọng, ngồi xếp bằng trên đài sen, sau lưng ngài là tượng Bồ Tát Văn Thù, vị Bồ Tát mà giáo phái Sakya sùng bái, toàn bộ tu sĩ trong đền Hoán Hóa và tín đồ quý gối trước ngài. Bát Tư Ba và Kháp Na đứng hai bên, đỡ lấy cơ thể chỉ còn lại chút sự sống yếu ớt của đại sư.

Khi ấy, đại sư Ban Trí Đạt chủ trì nghi lễ sau cùng, cũng là nghi lễ quan trọng nhất cuộc đời ngài: nghi lễ trao quyền lãnh đạo giáo phái.

Ngoài kia, nền trời âm đạm, những bông tuyết trắng ào ạt tuôn rơi, lớp tuyết phủ trên mặt đất đã cao đến tận đầu gối. Ở đây, giữa đại điện, bầu không khí trầm buồn, yên ắng, chỉ có duy nhất tiếng củi cháy lép bép trên bếp than. Sau khi trao tù và^[1] và y bát^[2] cho Bát Tư Ba, đại sư Ban Trí Đạt yêu cầu các môn đồ và tín đồ làm lễ bái lạy vị pháp vương mới. Nghi lễ kết thúc, ánh mắt đại sư dồn về phía Bát Tư Ba:

- Lâu Cát, bây giờ con hãy quỳ xuống trước mặt ta, nhắc lại toàn bộ lời thề mà hôm qua con đã thề với ta trước sự chứng giám của Phật Tổ và các đệ tử, tín đồ phái Sakya có mặt ở đây.

Giọng đại sư tuy yếu ớt nhưng chứa đựng sự uy nghiêm không thể kháng cự. Bát Tư Ba quỳ xuống tâm thắm, thành khẩn vái lạy:

- Xin Phật Tổ chứng giám, xin bác làm chứng cho con: Lạc Truy Kiên Tản xin thề trọn đời náu thân nơi cửa Phật, phụng thờ Phật Tổ, vinh danh giáo phái Sakya, giáo hóa chúng sinh, bảo vệ và thống nhất đất Tạng.

Dưới ánh sáng lung linh của dãy đèn dài, gương mặt cương nghị của Bát Tư Ba toát lên khí khái kiên định, vững vàng, đó là thứ ánh sáng rực rỡ, huyền hoặc của sao Mai đang dần trỗi lên giữa nền trời nhưng gấm.

[1] Loại nhạc cụ được làm từ sừng trâu, sừng bò hoặc vỏ ốc, âm thanh phát ra từ loại nhạc cụ này vang rất xa. Tù và trong tiếng Phạn có tên gọi Dharma Sankha, là khí cụ thường được sử dụng trong các buổi lễ cúng bái của Phật giáo Tây Tạng. Trong các cuốn kinh văn, âm thanh trầm bổng, vang vọng của loại khí cụ này thường được ví với thanh âm kỳ diệu ngân vang khi Phật Tổ thuyết pháp. (DG)

[2] Chỉ áo cà sa và cái bát của người tu hành, đây là những vật dụng mà các nhà sư truyền lại cho môn đồ sau khi viên tịch, việc truyền lại y bát cũng tượng trưng cho việc trao lại quyền năng cho người kế tục. (DG)

Đại sư Ban Trí Đạt gạt đầu hài lòng, nhắm mắt lại nghỉ ngơi lấy sức, một lúc sau mới tiếp tục căn dặn:

- Năm hai mươi tuổi con sẽ thọ giới Cụ túc để trở thành một tăng nhân thực sự. Ta những mong sẽ đích thân thọ giới cho con nhưng xem ra, ta chẳng thể chờ đến ngày ấy. Nhưng ta đã gửi thư về Sakya, sau khi ta qua đời, con hãy lập tức lên đường trở về Sakya, đại đệ tử Ngũ Do Ba sẽ chủ trì buổi lễ thọ giới Cụ túc cho con. – Nhắc đến cổ hương, vị đại sư ngược nhìn phía trước, ánh mắt ngập tràn nỗi nhớ thương, lưu luyến. – Ta đã xa quê năm năm, tiếc rằng chẳng còn cơ hội quay lại. Lâu Cát, giờ đây con đã là lãnh tụ của giáo phái Sakya, con nhất định phải trở về chinh đồn lại giáo phái.

Bát Tư Ba đáp lời trong tiếng nước nở thống thiết.

Căn dặn Bát Tư Ba xong xuôi, gương mặt mệt mỏi của đại sư quay sang Kháp Na:

- Kháp Na, vì là con út nên trách nhiệm của con là phải sinh con đẻ cái, nối dõi tông đường, kế tục huyết mạch của dòng họ Khon. Ta biết con và Công chúa chung sống không hòa hợp, bởi vì tuổi tác cách biệt quá lớn, quả thật rất khó cho các con. Nếu Công chúa không thể sinh hạ huyết mạch của nhà họ Khon, ngày sau con hãy cưới người con gái có thân phận cao quý khác làm vợ.

Kháp Na từng sợ, sau đó cúi đầu yên lặng hồi lâu, hẳn là cậu ấy phải quyết tâm lắm mới cất được những tiếng dè dặt:

- Thừa bác, con mới mười ba tuổi, con... con không muốn kết hôn nữa...

- Kháp Na! – Không biết sức mạnh nào đã giúp ngài Ban Trí Đạt lớn tiếng nghiêm khắc như vậy. – Con phải nhớ rằng, trách nhiệm với gia tộc vĩnh viễn quan trọng hơn tình cảm cá nhân!

Vì quá xúc động, đại sư đồ nhào xuống. Bát Tư Ba và Kháp Na vội vã chạy lại đỡ ngài, vuốt ngực cho ngài. Khi đã lấy lại nhịp thở đều đặn, đại sư nghiêm mắt nhìn Kháp Na, cánh tay chực đưa lên lại đồ xuống vì mất sức.

- Trước khi ta qua đời, con hãy thề độc đi.

Bát Tư Ba kéo áo em trai, ra hiệu bằng ánh mắt. Kháp Na quỳ sụp dưới đất, đập đầu trên tấm thảm, cắn răng thốt ra từng tiếng nặng nề:

- Phật Tổ trên cao chứng giám, Kháp Na Đa Cát xin thề sẽ nghe theo lời chỉ dạy của bác, nhất định sẽ sinh hạ huyết mạch của dòng họ Khon, nối dõi tông đường.

Khi Kháp Na ngẩng lên, những giọt nước mắt dồn tụ này giờ đã tràn khỏi khóe mắt, nhỏ xuống tấm đệm, tựa hồ những hạt trân châu tuôn rơi khi sợi dây gắn kết bị đứt.

Sau khi nghe Kháp Na thề nguyện, gương mặt đại sư Ban Trí Đạt phẳng phất nụ cười mãn nguyện trước lúc lâm chung:

- Lâu Cát, Kháp Na, các con phải ghi nhớ những lời thề này suốt cuộc đời...

Ngày Mười bốn tháng Mười một năm 1251, đại sư Ban Trí Đạt của phái Sakya đã viên tịch tại ngôi đền Hoán Hóa, hưởng thọ bảy mươi tuổi. Bát Tư Ba trở thành vị pháp vương thứ năm của giáo phái Sakya khi mới mười bảy tuổi.

Trong buổi đại lễ ra mắt tân pháp vương ngay sau đó, Bát Tư Ba khoác áo cà sa rực rỡ, trang trọng mà trước đó người bác của cậu từng mặc, đầu đội mũ ngũ sắc, tọa trên đài sen trắng lộng lẫy, thần thái trang nghiêm khi tiếp nhận nghi thức vái lạy của tín đồ và tăng chúng. Bát Tư Ba ở trên đài cao, lưng vươn thẳng như cây bạch dương, dung mạo thanh tú, thần thái thoát tục, mọi cử chỉ, hành động đều rất mực chín chu, khoan thai, đĩnh đạc. Người ta có thể dễ dàng nhận thấy ở cậu phong thái của một bậc cao tăng tương lai.

Dù biết sớm muộn gì cũng sẽ đến ngày này, sớm muộn cậu ấy cũng sẽ trở thành người nhà Phật, nhưng vào khoảnh khắc Bát Tư Ba khoác lên mình chiếc áo cà sa trang trọng ấy, lòng tôi bất giác buồn vô hạn.

Một tháng sau ngày đại sư Ban Trí Đạt viên tịch, Vương gia Khoát Đoan cũng qua đời vì bệnh tật. Sau khi Khoát Đoan qua đời, con cháu của ngài không còn được sống những ngày tháng huy hoàng như trước nữa.

r

Nghe đến đây, chàng trai trẻ đưa ra bình luận sắc sảo:

- Khoát Đoan là con trai của Oa Khoát Đài, em trai của Quý Do. Sau khi quyền lực được chuyển từ chi hệ Oa Khoát Đài sang chi hệ Đà Lô, chắc chắn con cháu của Oa Khoát Đài sẽ thất thế, gia đình Khoát Đoan cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng.

Tôi bổ sung:

- Sau khi lên ngôi, Mông Kha đã ra tay trừng trị tất cả đám con cháu của Oa Khoát Đài – những kẻ năm xưa phản đối ông ta kế vị Khả hãn. Tuy gia đình Khoát Đoan không bị liên lụy vì quan hệ của Khoát Đoan và Mông Kha xưa nay vẫn rất tốt đẹp, nhưng không vì thế mà nhiều vùng đất thuộc quyền cai quản của Khoát Đoan không bị tước đi, trong đó có cả vùng Tây Tạng. Khi bệnh trạng đã ở vào giai đoạn nguy kịch, Khoát Đoan vẫn lệnh cho con trai Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi hộ tống Bát Tư Ba đến gặp Hốt Tất Liệt, thực ra, mục đích chính của Khoát Đoan là muốn gây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con trai với vị tướng soái khi đó đang nắm giữ quân quyền trong tay.

Chàng trai trẻ chau mày:

- Mông Kha tước bỏ quyền cai trị Tây Tạng của Khoát Đoan, điều này đồng nghĩa với việc vị thế mà Khoát Đoan xây dựng cho phái Sakya ở Wusi cũng tan biến. Thêm vào đó, sau khi Khoát Đoan qua đời, không người nào trong số con cháu của ông ta có thể lực lớn trong vương triều Mông Kha, vậy thì giáo phái Sakya hẳn sẽ lâm vào tình cảnh khốn đốn...

Tôi gật đầu đồng tình:

- Đúng là như vậy! Tuy lúc này ở Lương Châu, Bát Tư Ba và Kháp Na vẫn nhận được sự hậu đãi của gia tộc Khoát Đoan, nhưng ở Tây Tạng, địa vị của giáo phái Sakya đã bắt đầu có dấu hiệu lung lay.

Tôi ngược nhìn màn đêm mịt mù ngoài cửa sổ, buột miệng thờ dãi:

- Đại sư Ban Trí Đạt ra đi, để lại cho Bát Tư Ba cả một núi nguy cơ chất chồng...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Chương 11: Đi Theo Hốt Tất Liệt

Phần 2: Vị đề sư trẻ tuổi

“Người uyên bác, trí tuệ và đa mưu túc trí,

Sẽ dễ dàng thuyết phục kẻ nắm uy quyền;

Đại bàng tuy thống trị bầu trời,

Nhưng bằng lòng làm vật cưỡi của tiên ông.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1253, tức năm Quý Sửu, Âm Hòa theo lịch Tạng, tức niên hiệu Bảo Hựu thứ nhất, nhà Nam Tống, tức niên hiệu Mông Kha Hãn thứ ba, Mông Cổ.

Bát Tư Ba mười chín tuổi, Kháp Na mười lăm tuổi, Hốt Tất Liệt ba mươi tám tuổi.

- Em tỉnh rồi à?

Tôi ử oải hé mắt, bắt gặp nụ cười tươi rói, rạng rỡ hơn cả ánh mặt trời đang ghé sát bên mình. Đưa mắt nhìn xung quanh, thấy màn đêm bao phủ, đoàn người dựng trại trên một khu đất trống, bằng phẳng. Tôi thiếp đi trên chiếc chiếu trải trong lán trại của cậu ấy, sợ đêm trên núi khiến tôi bị lạnh, cậu ấy chu đáo đắp cho tôi một mảnh chăn. Bát Tư Ba bóp nhẹ đầu mũi tôi, nở nụ cười ấm áp:

- Lần này tiến bộ nhiều lắm, em chỉ thiếp đi có ba ngày, tám canh giờ, ít hơn lần trước hai canh giờ.

Tôi ngượng ngùng không biết nói sao.

Mười bảy tuổi đã trở thành lãnh tụ của một giáo phái, tháng Tám, năm thứ hai sau khi trở thành tân pháp vương Sakya, Bát Tư Ba tổ chức nghi lễ khai quang[1] tòa tháp thờ linh vị đại sư Ban Trí Đạt tại Lương Châu. Sau đó, cậu lên đường trở về Sakya từ hướng Dogans[2] theo di nguyện của người bác. Cậu phải trở về Sakya trước sinh nhật lần thứ hai mươi để chịu lễ thọ giới Cụ túc do đại đệ tử Ngũ Do Ba của đại sư Ban Trí Đạt chủ trì. Chuyến đi này kéo dài một năm, Bát Tư Ba đã trải qua sinh nhật tuổi mười chín của mình trong cỗ xe ngựa tròng thành trên những cung đường quanh co, hiểm trở.

Tôi vọt lên lòng cậu ấy, ngược nhìn nụ cười ấm áp của cậu ấy, báo tin khẩn:

- Kháp Na nhờ tôi nói với cậu, cậu ấy nhận được thư từ Sakya gửi đến, báo tin đại sư Ngũ Do Ba đã viên tịch từ hai năm trước, ngài mất sau đại sư Ban Trí Đạt khoảng ba ngày.

Kể từ lúc Bát Tư Ba lên đường, tôi gánh trọng trách đưa tin cho hai anh em họ. Sau khi được đại sư Ban Trí Đạt truyền cho phương pháp tu luyện quý báu, phép thuật của tôi ngày càng tiến bộ, cơ thể nhẹ như chim én, tốc độ nhanh như bay, chỉ bốn hoặc năm canh giờ là tôi có thể chạy cả ngàn dặm đường. Nhưng điều đáng xấu hổ là, cứ chạy đến nơi là tôi ngã vật ra, ngủ li bì mấy ngày liền. Nản quá, rõ ràng là tôi học hành không đến nơi đến chốn đây mà!

Xa quê hương gần mười năm, Bát Tư Ba không còn nhớ rõ dung mạo của đại sư Ngũ Do Ba nữa, chỉ nhớ mang máng rằng, đó là một ông lão hiền từ, nhân hậu. Nghe tin đại sư qua đời, Bát Tư Ba trở nên trầm buồn, cậu chấp tay, nhắm mắt tụng niệm một đoạn kinh văn. Tôi ở bên bầu bạn với cậu, cùng chia sẻ nỗi buồn. Tôi hỏi:

- Bây giờ cậu tính thế nào? Có trở về Sakya nữa không?

Sau một năm trời vượt núi cao, sông sâu, lúc này chúng tôi đang tiến vào địa phận của vùng Đức Khâm, thuộc Vân Nam, cách La-ta, cố đô của vương triều Tufan không còn bao xa nữa. Tuy nhiên, từ La-ta đến Sakya còn phải vượt qua mấy ngọn núi tuyết sừng sững, hiểm trở, hành trình này cũng mất chừng nửa năm. Năm mươi tuổi, Bát Tư Ba đã rời xa đất Tạng nên giờ đây, cậu ấy rất khó thích nghi với khí hậu vùng cao nguyên băng giá này, trên đường đi, thường hay bị nhức đầu, khó thở, nhưng cậu ấy luôn kiên cường chịu đựng. Mùa đông sắp tới gần, trên các đỉnh núi, tuyết trắng đã bao phủ, đường đi càng gian nan. Bởi vậy, tôi luôn cầu mong, với lý do này, cậu ấy sẽ không đi tiếp nữa.

Bờ môi của cậu ấy nứt nẻ, tím tái vì thiếu dưỡng khí nhưng vẻ mặt nghiêm nghị, kiên định, từng lời thốt ra chắc như đinh đóng cột:

- Chắc chắn sẽ về! Ta sẽ viết thư mời các vị cao tăng đại đức khác chủ trì buổi lễ thọ giới Cụ túc cho ta. Ta rời đất Tạng khi tuổi còn quá nhỏ nên mới

quan hệ giao hảo với các giáo phái khác ở quê hương không mấy khăng khít. Ta muốn nhân dịp này, mời tôn sư của các giáo phái lớn đến chủ trì lễ thọ giới Cụ túc cho ta, để khóa lập những cách ngăn giữa ta với họ bấy lâu nay.

Cậu ấy vuốt ve sống lưng tôi, trầm ngâm hồi lâu, giọng nói bỗng chất chứa nỗi xót xa:

- Tuy bác ta lập ta làm pháp vương, nhưng chỉ e các thế lực khác trong giáo phái Sakya sẽ không chịu phục tùng. Nếu đại sư Ngũ Do Ba còn sống, với danh tiếng của một danh sư đức cao vọng trọng, chắc chắn ngài sẽ thuyết phục được mọi người. Nhưng ngài đã viên tịch, ta lo rằng nội bộ phái Sakya sẽ xảy ra tranh chấp. Bởi vậy, ta nhất định phải trở về.

Trong lòng tôi cũng canh cánh nỗi bất an. Em trai thứ hai và thứ ba của Bát Tư Ba năm nay cũng đã mười chín tuổi, và họ không có chút quyền thừa kế chi vi luật lệ đặc biệt của giáo phái này. Bấy giờ, khi đại sư Ngũ Do Ba đã viên tịch, rất có thể hai người em trai và các thế lực của gia tộc họ ngoại của họ sẽ sinh lòng đố kỵ, muốn tranh đoạt quyền lực. Thêm vào đó, họ lại sinh ra và trưởng thành ở Sakya, có lợi thế của cư dân bản địa.

- Lâu Cát à, Kháp Na còn một thông tin nữa muốn báo cho cậu. – Tôi gõ gõ bộ vuốt lên đầu, ra sức nhớ lại mớ thông tin khô khan, phức tạp đó. – Mông Kha Hân ban bố chiếu thư, chia đất Tạng cho các em trai của ngài là Hốt Tất Liệt, Húc Liệt Ngột và A Lý Bất Ca làm đất phong vương.

Mặt mày biến sắc, đôi môi của Bát Tư Ba càng tím tái:

- Vậy... còn phái Sakya thì sao?

- Được cất cho công tử Khôi Tất. Nhưng công tử Khôi Tất cũng chỉ được cai quản vùng Sakya, vùng đất đai khác thuộc Wusi đều bị tước.

Tôi thở dài ảo não. Sakya thuộc vùng Hậu Tạng nghèo nàn, hẻo lánh, dân không quá vài nghìn, đất canh tác không quá nghìn mẫu. Xem ra, Mông Kha Hân muốn tống khứ triệt để cháu con nhà Khoát Đoan ra khỏi trung tâm quyền lực của đất Tạng rồi!

Bát Tư Ba đặt tôi xuống chiếu rồi đứng lên, đi đi lại lại trong lán, dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu chiều muộn, gương mặt cương nghị với những đường nét như tạc tượng của cậu toát lên vẻ suy tư, đăm chiêu, già dặn không tương xứng với lứa tuổi của cậu. Cậu ấy trầm tư rất lâu mới quay lại nhìn tôi:

- Lam Kha, ta nhờ em một việc: hãy về đất Tạng trước và nghe ngóng xem phản ứng của các giáo phái lớn đối với chiếu thư của Mông Kha Hân ra sao.

[1] Một nghi thức của Phật giáo. Sau khi hoàn tất một tòa tháp, một bức điêu khắc tượng Phật,... tín đồ Phật giáo chọn ngày lành tháng tốt, tổ chức nghi lễ kéo tẩm vải niệm đồ phủ trên công trình kiến trúc xuống, đánh dấu việc bắt đầu thờ cúng tượng Phật, tháp thiêng đó. (DG)

[2] Dogans: tiếng Trung Quốc cận đại gọi tắt là vùng Khang, chỉ phía đông bắc Xương Đô, Tây Tạng ngày nay, là một bộ phận của khu tự trị tộc người Tạng, huyện Ganzi và huyện Aba, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. (DG)

Vừa mới gặp lại cậu ấy, còn chưa kịp hỏi han câu nào đã phải lên đường, tôi thực sự không muốn chút nào nhưng chẳng dám nói ra, chỉ lặng lẽ thở dài, ai bảo tôi đã thề độc trước mặt đại sư Ban Trí Đạt rằng sẽ đi theo hai anh em họ kia chứ!

Đêm đó, tôi nằm cạnh chiếu ngủ của cậu ấy như mọi khi. Sống chung với con người đã lâu nhưng tôi vẫn không thể thích nghi hoàn toàn với thói quen thức giấc khi mặt trời mọc và nghỉ ngơi khi mặt trời lặn của họ. Ban đêm, tôi ngủ rất ít và vẫn rất cảnh giác như trước đây. Ngoài kia, gió lớn ào ào thổi những bông tuyết trắng tuôn rơi ràn rạt. Trong đêm khuya, tôi nằm nghe tiếng ngáy lúc dài lúc ngắn của tên lính gác, tiếng tru của loài sói từ xa vọng lại. Lò than vẫn hồng rực, xua đi cái giá lạnh thấu xương, sưởi ấm giấc ngủ cho người trong lán. Tôi quay lại ngắm nhìn cậu ấy. Dưới ánh sáng lung linh của tàn lửa, khuôn ngực cậu ấy phập phồng, nhịp thở đều đều, những sợi râu lún phún trên chiếc cằm thanh tú, chiếc cổ dài khẽ rung động. Cậu ấy trưởng thành thật rồi. Tôi lẳng lặng liếm những vết nứt nẻ vì giá rét trên bờ môi tím tái của cậu ấy. Làn môi của cậu ấy vẫn mềm mướt, ngọt ngào như hương vị mà tôi quen thuộc suốt mấy năm qua. Sợ cậu ấy giật mình tỉnh giấc, tôi vội vã úp mặt xuống gối ngủ, trong lòng ngực, trái tim tôi loạn nhịp.

Sáng sớm hôm sau, khi cậu ấy còn chưa tỉnh giấc, tôi đã lên đường.

Vài ngày sau, trong cổ xe ngựa tròng trành, tôi trở về báo cáo tình hình với Bát Tư Ba:

- Các giáo phái lớn đều nhân cơ hội này tạo dựng mối quan hệ với các vương gia. Mông Kha Hân đã triệu mời đại sư Dorje của phái Pagmodru và đại sư Karmapa của phái Karma Kagyu vào cung điện của ông ta để thuyết giảng Phật pháp.

Bát Tư Ba thoáng sững sờ, xe ngựa rung lắc dữ dội, cậu bị cộc đầu vào khung cửa nhưng chẳng bận tâm đến vết thương, cất giọng khê khàng mà chất chứa phiền muộn:

- Phái Sakya không được mời ư?

Phái Sakya không được mời đến hoàng cung, có nghĩa là không được Mông Kha Hân xem trọng. Tôi thở dài, lẳng lặng liếm vết thương đang sưng tấy trên trán cậu ấy, chần chừ hồi lâu mới thông báo tin tức còn tệ hơn nữa:

- Tôi nghe nói, chỉ vì tranh chấp giáo dân ở vùng Gyantse[1] mà hai giáo phái Sakya và Pagmodru đã xảy ra xung đột. Đại sư Shakya Zangpo, người hiện giữ chức bản khâm[2] của Sakya thay đại sư Ngũ Do Ba đang trên đường đến La-ta để tranh luận với giáo phái Pagmodru về cuộc xung đột này.

- Quả nhiên là vậy! – Về mặt Bát Tư Ba càng lộ rõ nét ưu tư. – Ta e rằng năm xưa, khi phái Sakya dựa vào thế lực của Vương gia Khoát Đoan để hiệu triệu toàn đất Tạng đã gây nên sự bất mãn trong các giáo phái lớn khác. Giờ đây, Mông Kha Hãn...

Chưa kịp nói hết câu, cỗ xe bỗng nhiên nghiêng ngả dữ dội rồi đột ngột dừng lại.

Tiếng hô hoán ồn ã phía trước xen lẫn tiếng ngựa hí chất chúa. Chúng tôi chưa hết ngạc nhiên thì có người bẩm báo:

- Bẩm ngài, phía trước có một đoàn quân Mông Cổ, khoảng vài trăm nghìn người. Khe núi này quá hẹp, chúng ta phải nhường đường cho họ, e là đêm nay phải dừng trại ở đây.

Bát Tư Ba ôm tôi vào lòng, vén tấm rèm cửa nặng trĩu:

- Ai là người dẫn đầu đoàn quân đó?

- Bẩm, là Vương gia Hốt Tất Liệt, người thống lĩnh quân đội phía nam ạ!

Chính là người đó, con trai của con trai út của Thành Cát Tư Hãn, em trai của đương kim Đại hãn Mông Cổ, vị vương gia quyền thế lẫy lừng! Hai năm trước, tại Lục Bàn Sơn, Hốt Tất Liệt từng gặp nhà sư trẻ mười bảy tuổi Bát Tư Ba và hết lời khen ngợi cậu ấy. Nghe nói Mông Kha Hãn cử Hốt Tất Liệt dẫn quân đánh chiếm Vân Nam, chẳng trách lại gặp ngài ở chôn này. Bát Tư Ba lệnh cho đám tùy tùng hạ trại ven đường, sau đó khoác lên mình tấm áo tăng ni sạch sẽ, chuẩn bị đi gặp cổ nhân. Tôi mới học được phép ẩn thân, rất muốn biết hiệu quả ra sao nên đã niệm thần chú, lặng lẽ đi theo Bát Tư Ba đến doanh trại của Hốt Tất Liệt.

Vương gia Hốt Tất Liệt khoác áo lông cừu, thân hình cao lớn, trắng kiện, hàm én mảy ngài, khuôn mặt vuông vức, đáng vẻ bề vệ, uy nghi, ở ngài toát lên khí chất của bậc đế vương tương lai. Bụng ngài phệ hơn so với hai năm trước, nếp nhăn nơi khóe mắt sâu hơn nhưng hào khí lắm liệt như chim ưng sải cánh trên thảo nguyên, vốn là nét đặc trưng của các đấng nam tử Mông Cổ thì vẫn còn nguyên vẹn.

Gặp lại Bát Tư Ba giữa vùng núi non hiểm trở, heo hút của dải đất Vân Nam mệnh mông này, ngài mừng lắm. Sau màn chào hỏi xã giao, Vương gia Hốt Tất Liệt mời Bát Tư Ba vào lán trại, hai người chuyện trò, đàm đạo rôm rả. Vương gia nói, sau khi trận chiến Vân Nam kết thúc, ngài sẽ đến Ngũ Hành Sơn bá Phật và trân trọng mời Bát Tư Ba lưu lại trong doanh trại để cùng ngài tới đó. Nghĩ đến lễ thọ giới Cụ túc sắp tới, Bát Tư Ba có phần do dự.

Hốt Tất Liệt nhiệt thành đề nghị Bát Tư Ba đi cùng, ngài vuốt bộ râu quai nón rậm và dày, cười bảo:

- Ta định cử người đến Wusi trưng thu quân lương, mừng thay lại gặp được pháp sư ở đây. Liệu ngài có thể thay ta làm việc đó khi đại quân của ta tiến đánh Vân Nam hay không? Được vậy, đại quân của ta sẽ không phải lo lắng về vấn đề lương thực nữa.

Bát Tư Ba biến sắc mặt, cuống quýt cúi thưa:

- Tufan là vùng xa xôi, hẻo lánh, đất đai cằn cỗi, dân cư thưa thớt, làm sao có thể đảm đương nổi nhiệm vụ cung cấp lương thực cho cả đại quân Mông Cổ? Xin Vương gia niệm tình lễ dân Tufan khốn khổ, nghèo đói mà xá miễn nhiệm vụ này.

Một người ở ngôi cao như Hốt Tất Liệt làm sao chấp nhận được sự cự tuyệt thẳng thắn như thế? Sau câu nói của Bát Tư Ba, ngài sa sầm nét mặt. Nhưng Bát Tư Ba là người rất có nguyên tắc, cậu ấy không bao giờ chịu cúi đầu trước uy quyền. Vị pháp sư trẻ tuổi vẫn hiên ngang đón ánh mắt giận dữ của Vương gia, không hề sợ hãi. Chỉ trong khoảnh khắc, bầu không khí hân hoan lúc đầu đã tan biến. Hốt Tất Liệt hầm hừ nạt nộ:

- Việc quân cơ phải được xếp ở vị trí số một, không thể chỉ vì lòng nhân từ yếu đuối mà lơ là quân dịch được. Nếu muốn thương xót lễ dân bá tính thì chờ ngày đại quân giành thắng lợi, ta ban bố lệnh xá miễn quân dịch cũng chưa muộn. Ngài không bằng lòng giúp ta, ta không ép ngài, ta sẽ cử người khác đi vậy.

Tuy già dặn trước tuổi nhưng dù sao Bát Tư Ba cũng chỉ là một thanh niên mười chín tuổi, nghe vậy, cậu liền chấp tay, kháng khái trả lời:

- Nếu đã vậy, tăng nhân của đất Tufan không còn lý do gì để lưu lại đây thêm nữa, xin Vương gia hãy cho phép bản tăng trở về Sakya.

Mất hết thể diện, Hốt Tất Liệt nổi giận đùng đùng, ngài hất tay áo, gằn giọng:

- Được thôi, ngài về đi!

- Kia Đại vương!

Giọng nói ngọt như mật của ai đó rót vào tai, lập tức xua tan cơn nộ khí đang dần bốc cao của Hốt Tất Liệt. Mỹ nhân kiều diễm ngồi bên cạnh Vương gia nhẹ nhàng vén gọn lớp lông chồn gắn ở cổ tay áo, để lộ những ngón tay ngọc ngà, ý nhị ấn khẽ lên mu bàn tay gầy guộc của Hốt Tất Liệt:

- Xin Đại vương bớt giận! Hai năm trước gặp đại sư Bát Tư Ba, ngài đã hết lời khen ngợi kia mà, có gì hôm nay lại nổi giận vì chút chuyện con con ấy?

Tôi đã từng thấy người phụ nữ tuyệt sắc này trong doanh trại của Hốt Tất Liệt hai năm trước. Cô ấy là Vương phi Khabi, được Hốt Tất Liệt rất mực sủng ái. Thông thường, phụ nữ không được đi theo đoàn quân, nhưng cả hai lần tôi đều được chứng kiến người phụ nữ này đường hoàng ở bên cạnh Vương gia Hốt Tất Liệt, còn tham dự các hội nghị, các buổi yến tiệc cùng tướng sĩ. Hẳn là cô ấy phải có điều gì đó đặc biệt ngoài nhan sắc thì mới khiến Hốt Tất Liệt say mê đến vậy.

[1] Huyện Gyantse nằm phía nam khu tự trị Tây Tạng, phía đông Shigatse, nằm trên vùng thượng du sông Nyangqu. (DG)

[2] Bàn khâm tương đương với trụ trì, là người cai quản giáo xứ Sakya.

Vương phi Khabi ghé sát tai Hốt Tất Liệt thì thảo, thánh giác nhạy bén giúp tôi nghe được trọn vẹn những lời cô ấy nói:

- Khi chia khu vực Wusi cho các anh em cai quản, Mông Kha Hãn đã chia cho Đại vương vùng đất nghèo nàn nhất, khiến ngài rất bất mãn, ngài còn nhớ chứ? Nghe nói, các anh em của ngài đều đang ra sức gây dựng mối quan hệ khăng khít với các giáo phái lớn ở Wusi, trừ giáo phái Sakya. Sakya từng được Khoát Đoan tôn làm giáo phái thủ lĩnh của vùng Wusi nên có sức ảnh hưởng sâu rộng đến vùng đất bao la ấy. Nếu Đại vương muốn khống chế Wusi thì giáo phái Sakya đang bị ghẻ lạnh hiện nay chính là món quà hậu hĩnh mà Phật Tổ tặng cho ngài. Xin Đại vương đừng bỏ lỡ cơ hội ngàn năm có một này!

Tôi giật mình sửng sốt, người phụ nữ này quả không đơn giản, cô ấy suy nghĩ rất thấu đáo và sáng suốt, phản ứng nhanh nhạy, phân tích sắc bén, chẳng trách Hốt Tất Liệt cảm quân đánh trận cũng đưa cô ấy đi theo. Hốt Tất Liệt như vừa tỉnh cơn mơ, hạ thấp giọng, gật gù:

- Vương phi nói chí phải.

Khabi nháy mắt với Hốt Tất Liệt rồi làm bộ cười nói đơn đả, cất cao giọng để những người có mặt đều có thể nghe rõ:

- Đại vương, tuy bên cạnh ngài vẫn có các đại sư phái Shangpa Kagyu nhưng luận về học vấn và công đức, pháp sư Bát Tư Ba tuổi trẻ tài cao của chúng ta đây thì hơn hẳn. Ngài nên giữ pháp sư ở lại với chúng ta. Những chuyện quân cơ quân vụ đó để sau hãy tính, có được không?

Quay sang Bát Tư Ba, Khabi cất giọng hết sức tự nhiên, cười mở:

- Thần thiếp đang nóng lòng muốn được pháp sư truyền giảng về nghi lễ quán đảnh Hevajra vô cùng đặc sắc của phái Sakya. Hai năm trước, lúc còn ở Lục Bàn Sơn, thiếp đã có ý này rồi, tiếc thay đại sư Ban Trí Đạt bệnh nặng qua đời, pháp sư phải lập tức trở về Lương Châu nên nguyện vọng của thiếp đành tạm gác lại cho đến hôm nay. Liệu pháp sư có thể giúp thần thiếp được thỏa nguyện hay không?

Bát Tư Ba hiểu rằng Vương phi làm vậy là để xoa dịu bầu không khí căng thẳng khi này. Cậu ấy là người thông minh, nhạy bén, biết thời biết thế, ứng xử khéo léo nên lập tức chấp tay thưa rằng:

- Vương phi có lòng thành tâm hướng Phật như vậy, bản tăng đâu thể khước từ.

Khabi cười tươi như hoa, mỗi lời nói thốt ra như nhả ngọc phun châu, mưa xuân phơi phới, đám nam nhi trong lán ai nấy đều gật gù tán đồng. Bằng tài ăn nói khéo léo của mình, Khabi đã giúp cho buổi tiệc trở lại bầu không khí hân hoan lúc đầu.

Tối hôm đó, Bát Tư Ba lưu lại trong doanh trại của Hốt Tất Liệt. Chờ khi chỉ còn một mình cậu ấy trong lán, tôi hóa phép trở lại nguyên hình. Mỗi lần sử dụng phép thuật như vậy, tôi đều rất mệt mỏi, chỉ một lát là chìm vào giấc ngủ mê mẫn. Tỉnh mơ hôm sau, tôi tỉnh lại và hoảng hốt khi bắt gặp hai quầng mắt thâm đen của cậu ấy.

Nhưng Bát Tư Ba chẳng hề bận tâm, cậu ấy bước ra khỏi lán trại, vốc tuyết lên rửa mặt, xong xuôi, cậu ấy phui sạch tàn tuyết trên tay, hít một hơi thật sâu rồi quay đầu lại nhìn tôi:

- Lam Kha, chúng ta không về Sakya nữa. Nếu như cơ duyên đã cho ta gặp lại Đại vương Hốt Tất Liệt, vậy đây chính là chỉ ý của Phật Tổ. Chúng ta hãy cùng ngài hành hương về Ngũ Đài Sơn.

- Vậy... - Tôi chưa hiểu hết chuyện này. - Vậy còn lễ thọ giới Cụ túc của cậu?

- Ta đành tìm một ngôi chùa nào đó và mời người khác chủ trì buổi lễ vậy. Tình thế cấp bách, ta buộc phải đưa ra quyết định.

Hơi thở của cậu ấy phả vào không gian những sợi trắng bông bành, Bát Tư Ba ngược nhìn dãy núi tuyết trắng xóa uốn lượn trùng điệp, vẻ ưu tư hiển hiện giữa hai hàng lông mày thanh tú:

- Thời điểm này mà trở về Sakya cũng không thể giải quyết được vấn đề gì. Ta phải ở lại bên cạnh Đại vương Hốt Tất Liệt, chờ đợi thời cơ để thay đổi cục diện bất lợi hiện nay của phái Sakya.

r

- Buồn ngủ chưa? - Tôi mỉm cười hỏi chàng trai trẻ. - Khuya rồi đó.

Ánh mắt nhìn tôi thoáng mơ màng nhưng cậu ta tỉnh lại rất nhanh, lắc đầu quảy quảy:

- Không sao, không sao, trò chuyện cả đêm cũng không hề gì. Cô bảo rằng, khi nào trời sáng, tôi phải rời khỏi đây và sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa nên tôi phải tận dụng thời gian lắng nghe câu chuyện của cô.

Tôi lắc đầu cười, lời trong tú ra chiếc chăn lông cừu dày bịch, đưa cho chàng trai đắp lên người, tiếp tục câu chuyện:

- Mông Kha Hân chia đất Tạng cho các anh em làm đất phong, các giáo phái ở Tây Tạng buộc phải suy xét đến sự tồn vong và phát triển của giáo phái mình bằng cách bỏ đỡ, dựa dẫm vào hoàng thất Mông Cổ. Kể từ thời điểm này cho đến đời nhà Thanh, nếu một giáo phái muốn chiếm ưu thế tuyệt đối so với các thế lực khác, muốn nắm giữ quyền cai trị Tây Tạng trong tay, đều phải giành sự ủng hộ của triều đình trung ương. Đổi lại, triều đình trung ương cũng cần phò trợ các giáo phái này vì họ chính là người đại diện cho triều đình tại địa phương để đảm bảo an ninh vùng biên cương.

Chàng trai trẻ nhấp một ngụm trà bọt cho dịu giọng, kéo cao tấm chăn, quấn kín người:

- Đúng vậy. Ví như phái Gelug, giáo phái này vốn không phải một giáo phái lớn, nhưng sau khi vị Đạt Lai Lạt Ma thứ năm của họ đến Bắc Kinh diện kiến Hoàng đế Thuận Trị, giáo phái này đã chiếm được ưu thế tuyệt đối và có quyền thống trị đất Tạng.

- Năm 1253, Bát Tư Ba mười chín tuổi, cậu tình cờ gặp lại Hốt Tất Liệt ở Vân Nam. Khi ấy, cảm quan chính trị nhạy bén đã thôi thúc Bát Tư Ba đưa ra quyết định quan trọng là đi theo Hốt Tất Liệt.

Tôi ngược nhìn màn đêm đen như mực ngoài cửa sổ, đêm khuya thanh vắng, chỉ có tiếng chuông gió lạnh canh vắng rộn ràng ngoài hiên.

- Phái Sakya đang lâm vào tình cảnh khốn đốn, họ buộc phải tìm kiếm một cây đại thụ khác. Đúng lúc ấy, một người đầy dã tâm và có thực lực là Hốt Tất Liệt xuất hiện. Kể từ đó, Bát Tư Ba đã đi theo ngài, cho đến khi qua đời.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 12: Lễ Bái Sư

“Muốn lưu tiếng thơm cho mình,

Trước hết hãy làm việc thiện;

Muốn sửa dung nhan, hình vóc

Trước hết phải lau gương soi.”

(Cách ngôn Sakya)

Những tháng cuối năm 1253, thời tiết giá buốt bất thường, đến nỗi hơi thở cũng bị đóng băng. Bát Tư Ba lưu lại trong doanh trại của Hốt Tất Liệt, giữa vùng núi non hiểm trở, heo hút ở Vân Nam, chờ mệnh lệnh tiếp theo của Mông Kha Hân. Những lúc rảnh rỗi, Hốt Tất Liệt thường cho vời Bát Tư Ba đến để đàm đạo về Phật pháp. Nhà sư tuổi trẻ tài cao, kiến thức uyên thâm, tư duy sắc sảo lại khiêm tốn, nho nhã, lịch duyệt ngày càng được Hốt Tất Liệt yêu mến, nể trọng. Vương phi Khabi nhân dịp này lại đề nghị Bát Tư Ba truyền giảng nghi lễ quán đảnh Hevajra độc đáo của phái Sakya.

Hốt Tất Liệt không những không phản đối mà còn rất hào hứng muốn tiếp nhận nghi lễ này. Ngài lệnh cho thuộc hạ bày trí lại lán trại thật trang hoàng để chuẩn bị cho nghi lễ quán đảnh. Các dòng cờ phướn được chăng khắp nơi. Người ta dựng một đài cao giữa lán trại, xung quanh xếp những cành thông và những bó hoa. Giữa mùa đông giá lạnh không kiếm được hoa tươi, Khabi cùng đám tỷ nữ đã miệt mài suốt ba ngày để tết những dải hoa lụa tuyệt đẹp, khó mà phân biệt được là hoa giả hay hoa thật. Sau khi bày biện tinh tươm, trang trí cầu kỳ và đặt thêm bếp lửa, cả lán trại trở nên rực rỡ, rạng ngời như trong ngày xuân nắng ấm.

Bát Tư Ba khoác áo cà sa trang trọng, đầu đội mũ ngũ sắc, vàng hào quang thánh khiết, chói lọi tỏa rạng từ người cậu. Cậu ấy đứng trước bục cao, phong thái đường hoàng, đỉnh đạc, lưng vươn thẳng như cây thông ngạo nghễ giữa mùa đông băng giá, nụ cười rạng rỡ tựa nắng mai ngày xuân. Cậu ấy khiêm cung vái Hốt Tất Liệt và Khabi một vái, cất giọng trầm ấm, giọng nói ấy có sức thu hút thật mãnh liệt:

- Nghi lễ quán đảnh bắt nguồn từ Thiên Trúc. Vào ngày kế vị của tân quốc vương, thượng sư sẽ tước lên đầu vị vua mới thứ nước biển được lấy về từ bốn phương, cầu chúc quốc vương an khang, hạnh phúc, quốc thái dân an, quốc gia phồn thịnh. Về sau, nghi lễ này được truyền vào đất Tạng, chia thành lễ quán đảnh truyền pháp và lễ quán đảnh kết duyên. Lễ quán đảnh truyền pháp được tổ chức cho riêng những tín đồ đạo Phật, còn lễ quán đảnh kết duyên được tổ chức cho những ai muốn tiếp nhận lễ quán đảnh để từ đó phụng thờ thần Hevajra và tu tập theo phép tu của bản giáo.

Khabi gật đầu nhiệt thành, hôm nay cô ấy vận xiêm y lấp lánh ngọc ngà, châu báu, đai các, quý phái bội phần. Thị nữ thận trọng dâng lên một chiếc hộp bằng gấm, Khabi từ tốn mở nắp hộp, bên trong là một viên minh châu cực lớn, ánh sáng phát ra chói lòa, kỳ ảo.

- Pháp sư, khi ta đi lấy chồng, của hồi môn quý giá nhất mà cha mẹ tặng cho ta chính là viên dạ minh châu được vớt lên dưới lòng biển sâu ở tận Tây phương xa xôi. Viên minh châu này ban đêm phát quang rực rỡ, mang theo bên mình có thể tránh tà. Hôm nay, ta xin dâng tặng món quà này cho pháp sư để tỏ lòng tôn kính của đệ tử với sư phụ.

Hốt Tất Liệt ngồi trên tấm thảm Ba Tư quý hiếm, bật cười ha ha:

- Viên minh châu này là báu vật vô cùng quý hiếm, đáng giá hàng trăm nén vàng, hàng nghìn nén bạc, nó tượng trưng cho lòng thành hướng Phật của Vương phi, thế nên pháp sư hãy giúp nàng thỏa nguyện.

Bát Tư Ba nghiêm cẩn chấp tay lại, khiêm cung cúi đầu nhận lấy hộp lễ vật:

- Tạ ơn Vương phi... Xin mời Vương phi theo bần tăng lên quán đỉnh đàn dâng hoa, kết Phật duyên.

Bát Tư Ba chỉ dẫn Khabi bước đến quán đỉnh đàn dựng giữa lán trại, hướng dẫn Vương phi dâng hoa lư và quả ngọt lên tượng Bồ Tát Văn Thù được đặt ở giữa quán đỉnh đàn. Sau đó, cậu ấy nhắc chiếc bình pha lê trong suốt ở phía trước tượng Phật lên, đồng đặc tuyên bố:

- Nước được dùng trong lễ quán đỉnh hôm nay vốn là tuyết trắng tinh khiết trên đỉnh núi tuyết, nơi không có dấu chân người. Tuyết trắng tan ra thành nước được đặt trước tượng Bồ Tát Văn Thù đã trải qua bảy bảy bốn mươi chín lần cúng tế. Tuy không phải là thứ nước được lấy về từ biển lớn bốn phương nhưng là thứ nước tinh khiết tuyệt đối, tan chảy từ băng tuyết vĩnh cửu. Dòng nước thánh khiết này sẽ mang lại phúc lộc dồi dào cho người chịu lễ.

Tôi niệm thần chú, trốn ở một góc khuất để quan sát, nghe đến đây, không khỏi vênh vang tự đắc. Tôi đã phải trèo lên ngọn núi cao nhất để lấy thứ tuyết tinh khiết về, không dễ dàng chút nào!

Khabi quỳ trước tượng Bồ Tát Văn Thù, chấp tay vái lạy thành khẩn. Bát Tư Ba vừa tụng kinh vừa tưới những giọt nước trong chiếc bình pha lê lên đầu Khabi, chỉ là tượng trưng vài giọt, rồi thôi. Sau đó, cậu ấy đặt vào tay Khabi một khay gỗ, bên trong đựng ấn vàng khắc bốn chữ “Bồ Tát Văn Thù” và một cuốn kinh bằng tiếng Mông Cổ do chính Bát Tư Ba biên soạn:

- Vương phi, bần tăng đã truyền kim ấn và chân ngôn mật chú^[1] cho người, kể từ bây giờ, người có thể phụng thờ thần Hevajra và tu tập giáo lý của bản giáo. Ngày mai, bần tăng sẽ truyền giảng đạo quả pháp của phái Sakya cho người.

Khabi đón lấy khay gỗ, mặt mày rạng rỡ. Hốt Tất Liệt đứng bên quan sát, lấy làm thích thú, bèn ngồi xuống, đề nghị Bát Tư Ba làm lễ quán đỉnh cho cả mình nữa. Sau khi lặp lại tuần tự các bước của nghi lễ quán đỉnh cho Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba tuyên bố nghi lễ kết thúc. Cậu ấy tuyên đọc một số giới luật mà đệ tử tu hành tại gia cần tuân theo, rồi gương mặt cậu ấy bỗng nghiêm trang lạ lùng, cậu ấy chậm rãi nói:

- Tuy Đại vương và Vương phi có thân phận cao quý nhưng trước Phật Tổ, mọi chúng sinh đều bình đẳng như nhau, bởi vậy còn một quy định nữa, mong Đại vương và Vương phi tuân thủ.

Hốt Tất Liệt và Khabi tỏ ra rất đỗi ngạc nhiên, Bát Tư Ba đồng đặc nói tiếp:

- Sau khi tiếp nhận nghi lễ quán đỉnh, người chịu lễ phải tuân thủ lời thề trước Phật Tổ, lễ tạ bậc thượng sư của mình.

Khabi gật đầu:

- Đã tiếp nhận quán đỉnh, đệ tử tất phải tuân thủ pháp độ của giáo phái. Có điều, không biết nghi thức bái tạ thượng sư phải thực hiện ra sao?

Bát Tư Ba lặng lẽ liếc sang Hốt Tất Liệt, vẻ mặt bình thản, cất giọng trầm ấm:

- Thượng sư tọa trên đài cao, đệ tử vái lạy và lắng nghe thượng sư răn dạy, không được trái ý thượng sư.

Quả nhiên mặt Hốt Tất Liệt biến sắc:

- Sao có thể thế được! Ta đường đường là một vương gia, thống lĩnh đại quân phía nam, xưa nay chỉ bái lạy tổ tông và vị huynh trưởng hiện là Đại hãn, quyết không bái lạy người ngoài.

[1] Chân ngôn mật chú là lời nói huyền nhiệm chứa đựng năng lực đưa đến một kết quả siêu nhiên nào đó. Vốn xuất phát từ đạo Bà-la-môn Ấn Độ, chân ngôn mật chú có thể là một âm tiết, một chữ, hoặc một câu kệ. Trong Phật giáo, người tu hành cho rằng, chân ngôn chứa đựng sức mạnh đặc biệt của vũ trụ hoặc biểu hiện một khía cạnh nào đó của Phật tính. Trong nhiều trường phái, chân ngôn mật chú được lặp lại trong các buổi tu tập, đặc biệt trong Kim cương thừa ở Tây Tạng, chân ngôn mật chú trở thành phương tiện trợ giúp tâm thức hành giả. Hành giả luôn luôn vừa đọc chân ngôn vừa quán tưởng một đối tượng và tay giữ kim ấn theo chỉ dẫn. Câu chân ngôn quan trọng và lâu đời nhất của Phật giáo Tây Tạng là: Úm ma ni bát ni hồng. (DG)

[2] Dogans: tiếng Trung Quốc cận đại gọi tắt là vùng Khang, chỉ phía đông bắc Xương Đô, Tây Tạng ngày nay, là một bộ phận của khu tự trị tộc người Tạng, huyện Ganzi và huyện Aba, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc. (DG)

Khi ấy Hốt Tất Liệt ba mươi tám tuổi, là một vương gia quyền cao chức trọng, một lời nói ra, vạn người phải tuân theo, vốn dĩ chỉ có kẻ khác phải vái lạy ngài, giờ đây buộc ngài phải vái lạy và nhận một người tuổi đời chỉ bằng nửa tuổi ngài làm sư phụ, e rằng ngài khó lòng chấp thuận.

Lúc này, Bát Tư Ba mới chấp tay, khẽ cúi người mà rằng:

- Từ xưa đến nay, các đệ tử đều hành lễ với sư phụ như vậy. Đại vương là người có thân phận tôn quý, không bằng lòng vái lạy cũng không sao, nhưng thượng sư nhất định phải được tọa trên ngai cao. Nếu như chút chuyện nhỏ này Đại vương cũng kiên quyết không chấp thuận, vậy xin chớ tôn bần tăng làm thượng sư của ngài và cũng không cần phải tiếp nhận chân ngôn mật chú của phái Sakya làm gì.

Hốt Tất Liệt chừng như tức nghẹn cổ, vì đây không phải lần đầu tiên Bát Tư Ba chống lại ý nguyện của ngài. Thái độ kiên quyết tuân thủ nguyên tắc của Bát Tư Ba khiến người ta vừa bức bối vừa buồn cười. Nhận thấy bầu không khí sắp có chiều hướng xấu đi, Khabì vội vàng bước đến, yêu kiều vái lạy Hốt Tất Liệt, thưa rằng:

- Bẩm Đại vương, thần thiếp có ý thế này.

Nàng đưa mắt quan sát thần sắc của hai người, dịu dàng cất tiếng:

- Lúc nghe giảng pháp và ở những nơi vắng người, thượng sư có thể tọa trên ngai cao. Khi các bậc vương tử, phò mã, quan viên và thần dân tụ họp, Đại vương cần thiết phải thể hiện sự tôn nghiêm, ngài sẽ ngự trên ngai cao. Pháp sư và Đại vương thấy sao?

Hốt Tất Liệt thờ phào nhẹ nhõm, giọng nói cũng khoan hòa hơn nhiều:

- Vương phi nói phải lắm, cứ làm theo ý nàng!

Hốt Tất Liệt đã nhượng bộ như vậy, Bát Tư Ba cũng không có lý do gì từ chối. Cậu ấy suy nghĩ một lát, lại bước lên phía trước, tâu rằng:

- Bẩm Đại vương, bản tể vẫn còn một thỉnh cầu.

Khabì sợ cậu ấy lại nêu ra “yêu sách” gì đó khiến Hốt Tất Liệt bức dọc, vội vàng nháy mắt ra hiệu, nhưng Bát Tư Ba vẫn vờ như không nhìn thấy, cúi gập người, cung kính thưa rằng:

- Những việc liên quan đến Tufan, cúi xin Đại vương thuận theo ý của bản tể.

Hốt Tất Liệt nhìn chằm chằm vào Bát Tư Ba rất lâu, sau đó khẽ thở dài:

- Những ngày qua cùng thượng sư đàm đạo, ta rất mực nể phục phẩm cách thanh cao và kiến thức sâu rộng của thượng sư. Nay thượng sư đã mở lời thỉnh cầu, vậy ta quyết định thế này, phạm những việc liên quan đến Tufan, ta sẽ nghe theo sự chỉ dạy của thượng sư, nếu thượng sư không đồng ý, ta quyết không ban chiếu chỉ. Còn những việc lớn nhỏ khác, xin thượng sư chớ vì thiện tâm mà cầu xin cho kẻ khác, làm khó cho ta, vì như vậy sẽ khiến ta khó lòng thu phục kẻ dưới.

Bát Tư Ba khẽ giật mình, cậu hiểu một người tôn quý như Hốt Tất Liệt lại hứa hẹn với mình như vậy quả không dễ dàng gì. Bởi vậy, Bát Tư Ba ngược đời mắt sáng rạng rỡ lên, gật đầu bày tỏ sự đồng ý tuyệt đối.

Khi các vấn đề “gai góc” đều đã được giải quyết ổn thỏa, tâm trạng của Hốt Tất Liệt trở nên hân hoan hơn nhiều, ngài khoát tay ra lệnh cho đám tùy tùng dâng rất nhiều lễ vật quý báu: ngọc ẩn mờ cừu, áo cà sa đính trăn châu, ngoài ra, còn có những bộ y phục của tăng sĩ được cắt may rất kỳ công, những tấm đệm dát vàng, v.v... chất đầy cả lán trại.

Hốt Tất Liệt đắc ý nhìn núi lễ vật chất ngất, cười sảng khoái:

- Thượng sư, ta định ban bố một sắc lệnh, chỉ cho phép vùng Wusi được tu tập giáo pháp của giáo phái Sakya, ngài thấy sao?

- Đại vương, tuyệt đối không thể được! – Bát Tư Ba biến sắc mặt, vội bước lên phía trước can gián. – Đất Tạng có rất nhiều giáo phái, các giáo phái lớn đều đã trải qua hàng trăm năm lịch sử với số lượng tín đồ đông đảo, thực lực tương đương nhau. Nếu Đại vương ép buộc họ tin theo giáo phái Sakya, chỉ e sẽ phản tác dụng, khiến cho đất Tạng rối loạn. Sau khi vương triều Tufan sụp đổ, vùng Wusi đã lỵ loạn suốt mấy trăm năm, không thể dễ tình trạng này ngày càng trầm trọng. Các giáo phái lớn tuy có nhiều điểm khác biệt nhưng đều phụng thờ Phật Tổ, mỗi giáo phái đều có nét đặc sắc, độc đáo của riêng mình. Sakya đã học hỏi được rất nhiều điều bổ ích từ các giáo phái đó.

Hốt Tất Liệt chừng như rất cảm động, lòng tôn kính đối với Bát Tư Ba lại được dịp tăng thêm:

- Thượng sư không vì lợi ích của giáo phái mình mà suy tính cho đại cục, quả là người có tấm lòng quảng đại.

Sau khi bái Bát Tư Ba làm thượng thư, Hốt Tất Liệt lập tức trao cho Bát Tư Ba một chiếu thư với thân phận vương gia. Chiếu thư mô tả quá trình Hốt Tất Liệt và Khabì quy y cửa Phật và tiếp nhận nghi lễ quán đảnh. Vương gia Mông Cổ ban chiếu thư vốn là sự kiện hết sức bình thường vào thời điểm đó, hơn nữa Hốt Tất Liệt còn tuyên bố trong chiếu thư rằng, chiếu thư được ban bố là nhờ phúc đức của Thành Cát Tư Hãn và Mông Kha Hãn. Điều đáng nói là, đối với giáo phái Sakya đang trong tình thế khốn đốn, chiếu thư này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vì nó tuyên bố với mọi tầng nhân ở đất Tạng rằng, Hốt Tất Liệt và Bát Tư Ba đã kết thành quan hệ thượng sư và đệ tử, và giáo phái Sakya chính thức nằm dưới sự bảo hộ của Hốt Tất Liệt.

Đây là chiếu thư chính thức đầu tiên mà Hốt Tất Liệt ban tặng cho Bát Tư Ba nên cậu ấy xem nó như một món quà quý giá, luôn mang theo bên mình. Về sau, khi cậu ấy trùng tu đền Sakya, bức chiếu thư này đã được cất giữ trong đại điện của ngôi đền, đến tận ngày nay.

Ngày thứ ba sau khi Bát Tư Ba được thụ phong làm thượng sư cũng là ngày người Hán đón năm mới. Tuy là người Mông Cổ nhưng Hốt Tất Liệt đón nhận văn hóa truyền thống của người Hán hết sức coi trọng. Từ khi tiếp nhận trọng trách thống lĩnh quân đội miền Nam, ngài đã chiêu nạp hàng loạt nho sĩ người Hán, thực thi luật pháp của người Hán tại các khu vực mình cai quản. Các quý tộc Mông Cổ khác thường chê trách ngài về điều này nhưng Hốt Tất Liệt bỏ ngoài tai hết thảy.

Vào ngày cuối cùng của năm cũ, Hốt Tất Liệt ban phát rượu thịt cho toàn quân, Khabì cùng với những người hầu gái nô nức dán câu đối và chữ “phúc”

khắp các lán trại theo phong tục của người Hán. Đêm Giao thừa, tuyết rơi ào ạt nhưng tiếng cười nói vẫn rộn ràng khắp doanh trại. Vì là đoàn quân viễn chinh nên mọi thứ đều khá đơn sơ, mộc mạc, nhưng không khí ngày Tết không vì thế mà kém phần náo nhiệt. Sau khi yến tiệc kết thúc, Bát Tư Ba trở về lán trại của mình, lập tức ngồi vào bàn viết. Tòil sắp lại, dò hỏi:

- Cậu viết gì thế?

Cậu ấy tặng cho tôi nụ cười rạng rỡ tựa gió xuân, cọ cọ cán bút vào chiếc mũi nhọn hoắt của tôi:

- Viết lời chúc mừng năm mới Đại vương.

Viết xong, cậu ấy nhắm đọc một lượt, rồi mới thận trọng gấp lại, bỏ vào túi gấm, quay lại nhìn tôi, mắt sáng long lanh như sao mai, vành môi uốn cong quyến rũ:

- Lam Kha, zhaxidele, chúc mừng năm mới!

Lòng tôi phoi phới, tôi ngược nhìn nụ cười ấm áp của cậu ấy, khẽ nói:

- Chúc mừng năm mới!

Không hiểu sao tôi chẳng thể hân hoan nổi. Mỗi khi nghĩ đến việc sang năm mới cậu ấy sẽ hai mươi tuổi, nghĩ đến số phận không thể khác đi được của cậu ấy, nghĩ đến những thanh quy giới luật mà cậu ấy phải tuân thủ suốt kiếp là lòng tôi lại phiền muộn, không yên.

Trong cung điện nhỏ bé của Hốt Tất Liệt từ lâu đã hình thành thông lệ: vào ngày đầu năm mới theo lịch của người Hán, Hốt Tất Liệt sẽ tiếp nhận lời chúc mừng của triều thần. Bát Tư Ba là người Tạng, vốn chỉ ăn Tết của người Tạng, nhưng sau khi nấu thân nơi phủ đệ của Hốt Tất Liệt, cũng nhập gia tùy tục.

Tết năm 1254, Bát Tư Ba dâng lên Hốt Tất Liệt một áng thơ dài, cung chúc đại gia đình Hốt Tất Liệt an khang, hạnh phúc, trường thọ.

Về sau, viết lời chúc Tết trở thành thông lệ, hằng năm, vào ngày đầu tiên của năm mới, dù đang ở nơi nào, Bát Tư Ba cũng đều gửi thư chúc Tết cho Hốt Tất Liệt và việc này đã được duy trì cho đến năm cuối cùng trước khi Bát Tư Ba viên tịch.

Tết của người Hán qua không lâu, sau nhiều tháng trời đóng quân chờ đợi giữa vùng núi non Vân Nam hiểm trở, cuối cùng Hốt Tất Liệt cũng nhận được mệnh lệnh của Mông Kha Hãn: rút quân. Lý do rất mực cười: Hốt Tất Liệt đánh trận nhiều năm, vết thương ở chân chưa lành, bởi vậy Mông Kha Hãn lệnh cho Hốt Tất Liệt dẫn quân lên phía bắc, đến Cam Túc nghỉ ngơi, dưỡng thương. Sau khi mệnh lệnh được chuyển đến doanh trại, Hốt Tất Liệt đã ở lại trong lán một mình rất lâu, ngày hôm sau, ngài ra lệnh nhổ trại, rút quân.

Sau này tôi mới biết, đã có rất nhiều quý tộc Mông Cổ dựng chuyện kể tội Hốt Tất Liệt trước mặt Mông Kha Hãn. Họ nói với Đại hãn rằng, Vương gia đã chiêu nạp rất nhiều mưu sĩ người Hán, ngài đi khắp nơi học hỏi phương cách trị quốc, ngài dùng lịch của người Hán, học tiếng Hán, áp dụng luật pháp của người Hán, ngài tăng gia sản xuất, tích trữ lương thực, hẳn là ngài đã nuôi dã tâm sau khi chiếm đất Hán sẽ lên ngôi vua từ lâu. Mông Kha Hãn vốn rất kiêng nể và đề phòng người em trai tài ba, nắm giữ binh quyền trong tay nên khi nghe những lời sàm tấu kia, lại càng không muốn Hốt Tất Liệt tiếp tục lập công trạng nữa, hạ lệnh cho Vương gia rút quân về Nội Mông Cổ. Mông Kha Hãn thậm chí đã sắp xếp ổn thỏa đất phong của Hốt Tất Liệt ở Nội Mông Cổ.

Giã từ những ngọn núi tuyết trắng bao phủ, đoàn quân lập tức lên đường hướng về phía bắc. Khi tới Nội Mông Cổ thì đã là mùa xuân ấm áp, cây cỏ tốt tươi, chim chóc bay lượn, vạn vật hồi sinh. Sau khi đại quân đến đất phong, Hốt Tất Liệt lúc ấy mới hay mình đã được ban cho thứ gì. Đó là mảnh đất xa xôi gồm hai thành trì là Hoàn Châu và Phủ Châu. Nhà cửa lụp xụp, tường thành đổ nát, chẳng có nổi một cung điện tươm tất cho Hốt Tất Liệt nấu thân. Thuộc hạ của Hốt Tất Liệt, ai nấy đều bất bình, cho rằng Mông Kha Hãn làm vậy thật quá đáng, nhưng Hốt Tất Liệt không hề tỏ ra bất mãn, ngài là người con của thảo nguyên mệnh mông, ngài thích được ngắm nhìn những thảm cỏ hoa rực rỡ màu sắc hơn là chui rúc trong những ngôi nhà thấp lè tè ở thành Phủ Châu, vì vậy ngài đã quyết định dựng trại giữa thảo nguyên bao la.

r

- Hốt Tất Liệt đã bãi Bát Tư Ba làm thượng sư, giữ nghi lễ sư phụ và đệ tử. Sau khi ngài xưng đế, phương thức mà Vương phi Khabi nêu ra về sự xuất hiện và vai vế của hai người luân phiên trong các bối cảnh khác nhau vẫn tiếp tục được duy trì. Về sau, triều Nguyên tôn Lạt Ma giáo làm quốc giáo, thiết lập chế độ đề sư. Quy định mà Hốt Tất Liệt đặt ra đã được các triều đại nhà Nguyên tuân thủ nghiêm ngặt.

- Tôi thật lòng khâm phục Bát Tư Ba! Sau vài lần khiến Hốt Tất Liệt phải tức giận, có thể nhận thấy tính cách cương trực, thái độ cương quyết và tính nguyên tắc vững vàng ở cậu ấy rất rõ. Tôi đoán rằng, Hốt Tất Liệt cũng nhận thấy hiếm có người nào dám cự lại ông ta như thế.

Chàng trai trẻ hơn tay bên lò sưởi, quay đầu mỉm cười với tôi:

- Vậy thì bằng cách nào cậu ấy có thể chiếm được lòng tin của Hốt Tất Liệt và được ông ta yêu mến như thế?

- Dựa vào nhân cách của chính cậu ấy. – Tôi thấy khỏe mắt mình uрон ướt, dường như bóng dáng khiêm nhường, nho nhã, cụng cười rạng rỡ, ấm áp tựa đóa tuyết liên thánh khiết trên miền đất tuyết của người đó lại thấp thoáng đâu đây. – Cậu ấy thông minh, cẩn thận, cần cù, hiếu học, kiến thức uyên thâm, lại rất mực khiêm tốn, hòa nhã, không quá câu nệ các nghi lễ giáo điều của nhà Phật. Tuy là bậc thượng thư của Hốt Tất Liệt nhưng cậu ấy không khi nào tỏ ra kiêu ngạo, luôn giữ thái độ điềm đạm, khoan hòa, nho nhã trước mặt nhà vua. Mỗi khi Hốt Tất Liệt phạm phải sai lầm, Bát Tư Ba sẽ tìm cách can gián thật khéo léo, không khiến ngài mất thể diện.

- Bởi vậy, tôi cũng hết sức thần phục Hốt Tất Liệt. Vì ông ta chịu lắng nghe những lời can gián của bậc trung thần nên ông ta trở thành bậc đế vương cũng là lẽ đương nhiên. Đây là lời a dua nịnh hót, những kẻ bề tôi kia hay dờ ra sao, hẳn trong lòng ông ta đều hiểu rõ.

Tôi khẽ gật đầu:

- Mỗi quan hệ giữa Bát Tư Ba và Hốt Tất Liệt ngày càng khăng khít. Đối với một bậc đế vương, mỗi quan hệ bằng hữu thân tình không có bất cứ sự xung đột nào về lợi ích này là điều rất đáng quý. Bát Tư Ba rất được lòng Hốt Tất Liệt nên cậu được ban thưởng rất nhiều của cải. Ngoài nhu cầu tối thiểu hằng ngày của bản thân và tùy tùng, Bát Tư Ba không bao giờ lãng phí quân lương. Những lễ vật mà Hốt Tất Liệt ban tặng, Bát Tư Ba đều cất giữ cẩn trọng, sau này, số của cải đó đã được cậu dùng vào việc trùng tu ngôi đền Sakya.

Chàng trai trẻ nghiêng đầu nhìn tôi, mỉm cười:

- Vậy còn những việc liên quan đến Tufan thì sao, Hốt Tất Liệt có giữ đúng lời hứa, trước khi đưa ra quyết định phải xin ý kiến của thượng sư không?

- Lúc này Hốt Tất Liệt vẫn chỉ là một vương gia có thể lực, Đại hãn Mông Cổ là Mông Kha, Hốt Tất Liệt không có quyền phán quyết những việc liên quan đến Tây Tạng. Nhưng Hốt Tất Liệt hứa hẹn như vậy cũng cho thấy rằng ông ấy không hề bằng lòng với việc phân chia đất phong ở Tây Tạng cho các anh em của Mông Kha Hãn. Và dã tâm của ông ấy còn lớn hơn thế rất nhiều. Sau này, khi Hốt Tất Liệt trở thành hoàng đế, ông ấy mới có cơ hội thực hiện lời hứa với Bát Tư Ba.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 13: Bí Mật Của Vương Phi

“Làm việc thiện không cầu trả ơn,

Bị đặt điều không màng trả đũa;

Luôn khắc cốt ghi tâm lòng tốt của người khác,

Đó là phẩm cách của con người cao thượng.”

(Cách ngôn Sakya)

Tuy sinh ra nơi thảo nguyên mênh mông nhưng sau nhiều năm tháng chung sống với người Hán, Hốt Tất Liệt đã dần chịu ảnh hưởng bởi văn hóa và truyền thống xây dựng thành trì, cung điện của người Hán. Bởi vậy, trong thời gian cư trú tạm thời trên thảo nguyên Phủ Châu, Hốt Tất Liệt đã thăm thú khắp chốn, tìm kiếm vị trí phù hợp để xây dựng cung điện. Mùa xuân năm đó, Hốt Tất Liệt đã tìm thấy và rất ưng ý một nơi có tên gọi là Long Cương, nằm ở phía đông Hoàn Châu, phía bắc Loạn Thủy. Khu vực này đất đai rộng rãi, phòng thủ dễ, tấn công khó, Hốt Tất Liệt đã hạ lệnh xây dựng thành trì ở đây.

Bị tước mất quyền thống lĩnh quân đội, đang chán ngán những tháng ngày an nhàn, tẻ nhạt trên thảo nguyên, giờ đây, Hốt Tất Liệt đã tìm ra cách thức để vận động và giải khuây. Ngài chìm đắm trong kế hoạch xây dựng thành quách, cung điện suốt cả ngày, lúc nào cũng dẫn theo Bát Tư Ba bên mình nên cậu ấy cũng bận rộn liên miên. Tôi được tự do vui chơi, thời gian thoải mái, ngoài những lúc tu luyện, tôi thường lên vào trong núi bắt vài con thú hoang để thay đổi khẩu vị.

Một ngày kia, sau khi đã xoi tái một chú thỏ non, sợ bị Bát Tư Ba quở trách vì tội lên đi ăn vụng, tôi quyết định “xóa dấu vết” trước khi trở về. Tôi đứng bên ngoài lán trại của Bát Tư Ba, chải sạch mép, định đi vào thì bỗng nghe thấy tiếng trò chuyện từ bên trong văng ra. Thính giác nhạy bén cho tôi biết đó là giọng nói ngọt như mật, êm như nhung và trong như nước suối:

- Thượng sư, thiếp chưa hiểu hết đoạn kinh văn này, ngài hãy giảng lại một lần nữa cho thiếp nghe, được không?

- Xin Vương phi hãy tự trọng!

Đó là giọng nói của Bát Tư Ba. Cậu ấy xưa nay vẫn luôn hiền hòa, nhã nhặn và rất ít khi nổi nóng.

- Bản tằng là người nhà Phật, xin Vương phi chớ làm vậy!

Tôi thót tim, vội lao vào lán. Mỹ nhân với làn da trắng nõn nà, mềm mại, đôi mắt hóp hờn đang phô bày những đường cong quyến rũ của cơ thể trên chiếu khách. Đó chính là Vương phi Khabi – vợ yêu của Vương gia Hốt Tất Liệt. Sao hôm nay cô ta lại ăn mặc diêm dúa, điệu bộ lả lơi như vậy? Tôi nổi giận, xù lông, nhe nanh, gầm gừ đe dọa cô ta.

Khabi lướt đôi mắt lúng liếng về phía tôi, lờ mờ một cái rồi yếu điệu đứng lên:

- “Trong bụng là rượu thịt, trong tâm là Phật Tổ.” Tình cảm nam nữ vốn là thiên tính của con người, chắc rằng pháp sư đã có người con gái xinh đẹp nhất thế gian ở bên cạnh nên người phụ nữ đã nếm đủ mùi tục lụy như thiếp mới chẳng thể lọt vào mắt xanh của ngài.

Lúc này, Bát Tư Ba đã đứng cách xa ba trượng, xoay lưng về phía Khabì, nghe thấy vậy, cậu chau mày, quay đầu lại, nghiêm giọng:

- Vương phi thật biết nói đùa, bần tăng một lòng thờ Phật, những người theo hầu đều là đàn ông, làm gì có người con gái nào như lời Vương phi nói?

- Pháp sư, người khác không nhận ra không có nghĩa ta không nhận ra. — Khabì ranh mãnh nháy mắt với tôi, dùng đỉnh vén gọn những sợi tóc mai lòa xòa ra sau vành tai, nở nụ cười đong đưa. — Tiểu hồ ly bên cạnh ngài là loài thú linh hiếm có trong trời đất, nếu tu luyện thành người, ắt sẽ là tuyệt sắc giai nhân.

Vốn định xông lên cắn cho cô ta một cái nhưng lời nói của Khabì như tiếng sấm dội bên tai, tôi tròn tròn hai mắt, đầu óc choáng váng, quên sạch mọi thứ đang diễn ra. Tôi... tôi... tôi có thể hóa thành người ư? Và còn là một giai nhân tuyệt sắc ư?

Bát Tư Ba quá đổi kinh ngạc:

- Vương phi...

Lạ lùng thay, chỉ trong khoảnh khắc, vẻ đong đưa, lơ lửng của Khabì đã hoàn toàn biến mất, cô ấy thông thả cúi đầu vái Bát Tư Ba một vái, ngắt lời cậu:

- Xin thượng sư chớ lo lắng, thần thiếp chỉ muốn thử xem ngài có như những gã đàn ông bình thường khác, dễ dàng bị mê hoặc bởi nữ sắc hay không mà thôi.

Khabì lúc này đã trở lại với dáng vẻ đoan trang, hiền thực, cử chỉ nho nhã, lịch duyệt thường thấy. Chỉ trong chớp mắt, thái độ của cô ấy đã xoay chuyển một trăm tám mươi độ, giờ đây, cô ấy lại là Vương phi đài các, quý phái mà chúng tôi quen biết. Cả tôi và Bát Tư Ba đều không hiểu dụng ý của cô ấy, lẳng lặng lắng nghe, không khỏi ngạc nhiên.

Khabì mỉm cười như thể chưa từng xảy ra chuyện khi nãy, cô ấy nhắc gót chuẩn bị bước ra ngoài:

- Thượng sư quả là người kiên định, vững vàng, thần thiếp sẽ trở về bẩm báo với Đại vương, chắc chắn ngài sẽ rất vui mừng.

Cả hai chúng tôi đều há hốc miệng ngạc nhiên. Lẽ nào những cử chỉ, hành động và lời nói đùa đầy của cô ấy khi nãy chỉ là vì muốn thử lòng Bát Tư Ba? Khi bóng dáng tha thướt, yêu kiều của cô ấy khuất dạng, chúng tôi nhìn nhau rất lâu nhưng không biết phải mở lời ra sao. Đầu óc tôi lúc này chỉ quanh quẩn với câu nói của Khabì: “Tiểu hồ ly bên cạnh ngài là loài thú linh hiếm có trong trời đất, nếu tu luyện thành người, ắt sẽ là tuyệt sắc giai nhân.”

Không biết tôi đã chìm vào suy tư bao lâu, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, tôi quay đi, lao ra khỏi lán trại.

Lán trại của Khabì nằm kế bên lán trại của Hốt Tất Liệt, được trang trí rất mực cầu kỳ nên không khó để nhận ra. Tôi thấy thị nữ bưng những khay đồ ăn nóng hổi ra vào nườm nượp, phục vụ bữa tối. Tôi hơi do dự, nằm phủ phục bên ngoài lán chờ đợi. Đang mải mê tính toán xem phải tranh thủ lúc không có người, len vào trong lán như thế nào thì đột nhiên tôi thấy mình bị xách cổ, nhắc bổng lên rồi bị tung lên không trung.

Tôi hốt hoảng, chuyện gì thế này? Dù đã gắng sức quẫy đạp nhưng không ăn thua, tôi vẫn chẳng thể thoát khỏi gọng kìm. Chưa biết phải đối phó ra sao, bỗng trước mặt tôi xuất hiện một gương mặt tròn trịa, bầu bĩnh, đó là một chú nhóc bụ bẫm chừng mười tuổi, lông mày dài và đậm, trông rất kháu khỉnh. Chú bé khoác trên mình chiếc áo khoác kiểu Mông Cổ hoa văn sắc sỡ, đường chỉ tinh tế, cầu kỳ, nửa ống tay được thít lại bên hông, hai má phùng phùng, khuôn ngực phập phồng, nhịp thở gấp, có vẻ như chú nhóc vừa chơi đùa hết mình.

- Chà, một con hồ ly! Lông màu xanh này, cả mắt cũng màu xanh nữa, đẹp quá!

Tóc tết đuôi sam thả trước ngực, dính những hạt mỡ nhờn nhờn. Chú bé cười tít mắt, để lộ hai chiếc răng thô rất dễ thương, lát sau, chú bé quay đầu về phía lán trại, hét lên đầy phấn khích:

- Mẹ ơi, con bắt được một con hồ ly màu xanh này!

Bàn tay với những ngón ngọc ngà nhẹ nhàng vén rèm cửa, người phụ nữ xinh đẹp trong bộ xiêm y lụa là thả bước yêu kiều tiến về phía chú nhóc. Tôi sững sờ, người đó là Khabì. Tôi vội vàng lên tiếng kêu cứu, cô ấy thấy tôi thì tỏ ra rất đổi ngạc nhiên:

- Chân Kim, con đi cưỡi ngựa kia mà? Con bắt được con hồ ly này ở đâu vậy?

Chú nhóc tên là Chân Kim ấy lắc lư cái đầu tỏ vẻ đắc ý, dưới bóng hoàng hôn, đôi má ửng đỏ của chú nhóc hắt lên thứ ánh sáng của sự khỏe khoắn, rắn rỏi.

- Con tóm được nó trên trang cỏ phía trước lán trại của mẹ. Chắc là nó ngửi thấy mùi thức ăn nên định tới đây ăn vụng.

Thằng bé đắc chí cười hi hi, giơ tay thụi một cái vào mũi tôi. Tôi định cắn nó nhưng nó đã nhanh nhẹn né được. Nó nhảy chân sáo, tung tăng chạy đến trước mặt Khabì, ngước lên, hớn hờ nhìn mẹ:

- Mẹ ơi, con muốn nuôi nó. Con chó lông vàng của con chết năm ngoái rồi, con muốn có một con thú cưng khác. Tiểu hồ ly này rất đáng yêu, chắc chắn nó sẽ thú vị hơn con chó lông vàng kia rất nhiều.

Khabi mỉm cười duyên dáng, rút khăn tay lau mồ hôi cho con trai, cất giọng âu yếm:

- Nhưng mẹ được biết là con hồ ly này đã có chủ. Con muốn nuôi nó thì phải xin phép chủ nhân của nó trước.

Mùi mồ hôi trên người Chân Kim tỏa lan tứ phía, bàn tay đang túm cổ tôi của thằng nhóc cũng ướt đầm khiến tôi cảm thấy vô cùng khó chịu. Thằng nhóc cào cào lớp lông trên lưng tôi, cao giọng:

- Ai là chủ nhân của nó vậy ạ? Để con đi nói với người đó nhường nó lại cho con, họ muốn đổi lấy thứ gì cũng được.

- Hoàng tử Chân Kim!

Chân Kim quay đầu lại, đã thấy Bát Tư Ba mỉm cười hồn hậu đứng sau lưng. Chân Kim chớp chớp đôi mắt nhỏ xíu, rồi như chợt nhớ ra:

- Ngài chính là vị Lạt Ma mà cha mẹ ta rất mực nể trọng? Là người mà cha mẹ muốn ta gọi là thượng sư, còn muốn ta theo ngài học Phật pháp?

Bát Tư Ba khiêm nhường hành lễ:

- Trí nhớ của Hoàng tử thật đáng nể, hôm qua ngài mới đến đây, chỉ gặp ta có một lát, chẳng ngờ hôm nay ngài vẫn nhớ rõ, ta rất vui.

- Con hồ ly này là của ngài ư?

Chân Kim tươi cười, không đợi Bát Tư Ba trả lời, đôi mắt hình hai hòn bi ve đảo một vòng chừng như suy nghĩ lung lăm rồi nhấc tôi đưa ra trước mặt:

- Nếu ngài đã là thượng sư của ta, vậy sư phụ có thể tặng cho đệ tử con hồ ly này, xem như quà gặp mặt, được không?

- Bẩm Hoàng tử, thực ra ta không phải chủ nhân của nó. Tiểu hồ ly này đã sống cùng ta và em trai ta gần mười năm qua, chúng ta chưa bao giờ xem nó là thú cưng. Nó muốn trở về với rừng xanh hoặc đi theo chúng ta đều do nó tự quyết định.

Thấy tôi bị chủ nhóc túm cổ nhấc bổng lên, Bát Tư Ba chừng như thương xót, bèn ra hiệu cho Chân Kim thả tôi xuống.

- Tiểu hồ ly này là thú thiêng hiếm có, nó rất thông minh, lanh lợi, tốt bụng và hiểu chuyện, ngài nên thử kết bạn với nó, không nên giam hãm và biến nó thành thú cưng.

Chân Kim “xì” một tiếng đầy mỉa mai, tỏ vẻ bất mãn:

- Kết bạn với một con hồ ly ư?

Bát Tư Ba mỉm cười nhân hậu, “bề” lại:

- Vì sao không thể? Vạn vật giữa núi rừng, sông suối, từ nhánh cây, ngọn cỏ, hết thảy đều có tình cảm, hướng hồ tiểu hồ ly này lại là kết tinh linh khí của cả đất trời. Dám hỏi Hoàng tử, ngài yêu thích tiểu hồ ly này ở điểm gì?

- Nó rất thú vị, đáng yêu, tinh nghịch, lại rất đẹp nữa.

Thằng nhóc túm chặt phần da thịt phía sau cổ tôi, lúc lắc khiến tôi chóng hết cả mặt, tôi khẽ gãi gãi biểu thị về không hài lòng. Tên tiểu quỷ không biết trời cao đất dày, người tương bất nạt ta mà dễ ả? Chẳng qua có nhiều người ở đây nên ta không thể thi triển phép thuật thôi nhé! Thằng nhóc lắc tôi mạnh quá khiến tôi phát bực, bèn tung một cú đá trùng phạt. Cú đá nện xuống ngực nó, chẳng khác nào châu chấu đá xe. Thằng nhóc khoái chí bật cười ha hả, khoa chân múa tay chạy nhảy tung tăng:

- Vui quá! Vui quá! Thầy xem, cứ như thế nó hiểu ta vừa nói gì ấy.

Bát Tư Ba đưa tay giữ Chân Kim lại, nghiêm nét mặt, nói:

- Nếu nhốt nó vào lồng, tước bỏ tự do của nó thì dù bộ lông của nó có đẹp chừng nào rồi cũng mất màu, tính cách hoạt bát, lanh lợi của nó rồi cũng không còn, và nó cũng sẽ không nảy sinh thiện cảm với con người. Đến lúc đó, Hoàng tử sẽ chẳng còn thấy nó thú vị nữa.

Khabi này giờ đứng quan sát mọi chuyện, lúc này mới háng giọng, nghiêm nét mặt, giọng nói tuy mềm mại nhưng có sự uy nghiêm của mệnh lệnh:

- Đủ rồi, Chân Kim, đừng đùa nữa, trả lại thượng sư đi con!

Dù không bằng lòng nhưng Chân Kim không dám trái ý mẹ. Xem ra Khabi đã giáo dục con cái rất nghiêm khắc, không hề nuông chiều. Chân Kim trả tôi lại cho Bát Tư Ba nhưng về mặt tiếc nuối vô chừng, ngược bộ mặt phụng phịu lên hỏi:

- Thầy ơi, ta có thể đến chơi với nó thường xuyên không?

- Tất nhiên là được.

Bát Tư Ba vuốt ve đầu tôi, nghĩ một lát, lại bổ sung:

- Nhưng Hoàng tử không được ép buộc nó làm những việc mà nó không thích.

Đừng hòng nhé, việc gì tôi phải chơi cùng với tên nhóc kiêu ngạo đó chứ! Tôi nằm gọn trong lòng Bát Tư Ba, nhe nanh, diễn vẻ mặt hung tợn dọa nạt. Tên nhóc hơi sững sờ, ngay sau đó liền cười tươi rạng rỡ, đẩy về lưu luyến. Đúng như dự đoán của tôi, Khabi nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt đẹp của cô ấy chứa đầy ân ý.

Đêm đó, tôi trần trọc không yên. Bên cạnh tôi, Bát Tư Ba dường như cũng không ngủ được. Tôi biết thế, nhưng do dự mãi mới khẽ hỏi:

- Lâu Cát... cậu... nếu như... nếu như tôi có thể biến thành người, cậu có đuổi tôi đi không?

- Đừng nói những lời ngốc nghếch.

Cậu ấy vòng tay tạo thành một nơi nương náu an toàn cho tôi, như mọi đêm khi tôi nằm bên cậu ấy. Bóng đêm trùm lên đôi mắt sâu hun hút của cậu ấy. Bát Tư Ba trở mình, xoay lưng về phía tôi, giọng nói nhẹ nhàng vang bên tai tôi:

- Ngủ đi!

Đêm tịch mịch, vắng lặng, vàng trắng biêng nhác giấu mình trong đám mây lững lờ trôi, những vì sao thôi nhấp nháy, dường như đang chìm dần vào giấc ngủ. Trong lán trại hoa lệ, Khabi nằm nghiêng, thân hình thon thả, tuyết mỹ ân hiện dưới lớp chăn hoa gấm, hương thơm thoang thoảng tỏa lan, gương mặt tuyệt sắc, hơi thở đều đều. Người đẹp, đến cả đáng ngủ cũng đẹp.

Đôi mắt cô ấy đột nhiên mở trừng trừng, những tia sáng màu xanh lam lấp lánh ẩn hiện, ánh nhìn chiếu thẳng vào tôi. Trong bóng đêm, cô ấy ngồi dậy, bật cười khe khẽ, tỏ ra không hề kinh ngạc:

- Đến rồi hả?

Khabi nhún nha kéo những lọn tóc rối từ sau lưng thả ra ngược ngực, khuôn ngực khẽ rướn lên, gọi cảm không sao tả xiết:

- Ta đoán chắc cô đã nhận ra từ lâu, nhưng vì sao bây giờ mới đến tìm ta?

Tôi ngồi xuống trước mặt cô ấy, gật gật đầu, rất mực hồi hộp, căng thẳng khi nhìn vào đôi mắt màu lam nhạt của cô ấy, khẽ nói:

- Cô... cô là vương phi, tôi đâu dám tự tiện đến gặp cô. Đây hẳn là bí mật lớn nhất của cô. Nếu như cô không thừa nhận thì việc tôi đến tìm cô chẳng khác nào ôm rom rặm bụng.

Khóe môi cô ấy treo một nụ cười khó hiểu, không thừa nhận cũng không phủ nhận. Cô ấy thông thả dựng thẳng chiếc gối lên rồi ngả người, bật cười khúc khích:

- Vậy vì sao hôm nay cô lại đến? Không lẽ lại muốn ôm rom rặm bụng?

- Tôi đề ý hôm nay cô không đến lán trại của Hốt Tất Liệt, và chắc chắn rằng buổi tối cô sẽ không cần đến sự hầu hạ của đám tỷ nữ nên tôi mới quyết định đến đây. – Tôi lấy hết can đảm, rốt cuộc cũng lắp bắp được vài câu. – Tôi... tôi đến tìm cô... là để... là vì... muốn học hỏi phép biến hình.

- Phép biến hình? Cô đang đùa đấy à?

Cô ấy phì cười, vươn vai một cái, chiếc váy lụa bó sát người xô lên cao, để lộ làn da trắng muốt, nõn nà, ngay cả tôi nhìn thấy cũng phải nuốt nước bọt. Khabi xua tay biêng nhác:

- Tu luyện đến một trình độ nhất định, phép biến hình tự khắc sẽ đến với cô dễ dàng như việc ăn cơm, uống nước hằng ngày vậy, đâu cần phải học.

Tôi rối trí, cúi đầu xấu hổ:

- Nhưng tôi, nhưng tôi... quả thật không biết...

Cô ấy nhắc bóng tôi lên, đưa ra trước mặt, quan sát tỉ mỉ, vẻ mặt hoài nghi, ngạc nhiên hỏi:

- Không phải chứ, lẽ nào đến bây giờ mà cô vẫn chưa biết biến hình?

Tôi thành thực gật đầu.

----- BỔ SUNG THÊM -----

Hàng lông mày cong cong như mảnh trăng lưỡi liềm của cô ấy chau lại, ánh mắt lấp lánh, cô ấy hỏi khẽ:

- Cô chắc cũng phải ba trăm tuổi rồi nhỉ?

Tôi thật thà gật đầu.

Cô ấy xoay tôi sang trái rồi sang phải, lắc lư một hồi khiến tôi chóng cả mặt, rồi lại cào cào bộ lông của tôi ra quan sát kỹ lưỡng khiến tôi thấy nhói buốt. Sau một hồi kiểm tra soi xét, cô ấy lắc đầu:

- Sao lại thế nhỉ? Cô là hồ ly xanh kia mà, loài hồ ly kết tinh linh khí của trời đất. Hơn nữa, cô đi theo Bát Tư Ba chừng ấy năm, chắc hẳn đã học lóm được không ít đạo pháp, lẽ ra cô phải biến hình được từ lâu rồi chứ? Vì sao ba trăm tuổi rồi mà vẫn giữ hình hài của một tiểu hồ ly?

Lòng dạ rối bời, tôi gãi gãi đầu, chừng như sắp khóc:

- Tôi... tôi cũng không biết nữa, có ai chỉ dạy tôi đâu...

Ngón trỏ trái của cô ấy chạm vào vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi, miệng lầm nhảm đọc thần chú:

- Để ta xem nào.

Một lát sau, như thể vấp phải trở lực nào đó, ngón trỏ của cô ấy đột ngột bắn ra khỏi trán tôi. Cô ấy mở mắt, khẽ hít thở:

- Lạ quá, ai đó đã yểm một đạo bùa lên người cô. Đạo bùa này tuy có thể giúp ích cho việc tu luyện nhưng lại trói buộc linh hồn và thể xác cô.

- Đạo bùa ư? – Tôi băn khoăn ngược nhìn gương mặt kiều diễm của cô ấy. – Nhưng... sao tôi không hề hay biết?

- Người yểm bùa có lẽ không định hãm hại cô, bởi vì đạo bùa này chỉ trói buộc thân thể cô, không khiến cô bị tổn thương nguyên khí.

Như sấm dộng bên tai, tôi chao đảo, ngã dúi dụi, đầu va vào chân giường, trong đêm thanh tĩnh, tiếng va đập nghe rất rõ. Khabì vội lao đến kéo tôi lại:

- Khẽ chứ, cô muốn đánh thức đám người hầu ngoài kia à?

Tôi cắn môi, buồn bã nói:

- Chính ngài Ban Trí Đạt. Trước lúc lâm chung, ông ấy đã truyền dạy cho tôi một đoạn kệ, nói rằng sẽ giúp ích cho việc tu luyện của tôi. Mấy năm qua, ngày nào tôi cũng tụng niệm đoạn kệ đó.

- Vị cao tăng danh tiếng lẫy lừng Ban Trí Đạt ư?

Khabì nhắc tôi lên ngang mặt, khẽ chau mày suy ngẫm, sau đó, chừng như hiểu ra mọi chuyện, cô ấy nói:

- Cũng phải thôi, ông ấy có thừa năng lực để làm việc này.

Đột nhiên, tôi thấy buồn vô hạn. Tôi đã giữ đúng lời hứa với ông ấy, ở bên bảo vệ anh em Bát Tư Ba kia mà. Tôi tức giận gào lên:

- Vì sao ông ấy lại làm vậy? Vì sao lại lừa dối tôi?

Khabì vội vàng bịt miệng tôi lại, hàm hừ:

- Vì sao ư? Vì không muốn cô hóa phép thành người.

Tôi sững sờ, chưa kịp hỏi lại thì Khabì đã lên tiếng:

- Cô cũng biết rất rõ rằng, hồ ly xanh là loài đẹp nhất, cao quý nhất trong tộc hồ ly đúng không? Huống hồ cô lại còn là hồ ly xanh thuần chủng. Một khi cô biến hình thành người, chắc chắn trên thế gian này sẽ không có gái nào có thể so bì nhan sắc với cô. Ngay cả hồ ly tạp chủng là ta đây cũng chỉ có thể ngưỡng mộ và ghen tị mà thôi. Tuy Bát Tư Ba là người tu hành nhưng cậu ấy cũng là một người đàn ông, làm sao không động lòng cho được? Ngài Ban Trí Đạt làm vậy vì không muốn cô mê hoặc cậu ấy.

Tôi như phát sốt, nghiêng răng uất ức:

- Tôi... tôi chỉ muốn có hình hài của con người thôi, không bao giờ tôi có ý định mê hoặc người khác...

- Không bao giờ ư? – Khabì ngắt lời tôi, đôi mắt sắc sảo của cô ấy nhìn xoáy vào tôi. – Vậy thì cô cần đến hình hài của con người để làm gì? Cô có dám thề rằng cô không hề có chút tình cảm nào với Bát Tư Ba? Ta thường bắt gặp cô nhìn cậu ấy đắm đuối.

Tôi suyt ngất, đầu lưỡi như cứng lại, ngắc ngư:

- Tôi... tôi... đó là vì...

Cô ấy lại ngắt lời tôi, nụ cười nhẹ nhàng nở trên môi, chừng như thấu hiểu tất cả:

- Không cần giải thích. Ta là người từng trải, nhiều kinh nghiệm, lẽ nào ta không nhận ra trái tim tiểu hồ ly của cô đang rung động và khao khát! Cô đã ba trăm tuổi, đến lúc rồi đó!

Tôi... tôi rung động, khao khát ư? Lẽ nào những khoảnh khắc tim đập loạn nhịp, những xúc cảm khó hiểu, tâm trạng buồn vui thất thường ấy đều vì nguyên nhân này? Khabi không nói thêm gì nữa, thanh thoi ngả người xuống gối, hai tay bắt chéo trước ngực. Trong màn đêm mù mịt, đôi mắt màu lam nhạt của cô ấy nhấp nháy, vẻ mặt hờ hững như đang được xem kịch vui khiến tôi càng rối bời.

Tôi không biết phải đối đáp ra sao, bèn chuyển đề tài, gắng hỏi:

- Vậy tôi... phải làm sao để gỡ bỏ bùa chú của ngài Ban Trí Đạt?

Khabi bật cười, chỉ dẫn qua quýt:

- Không tu luyện theo đạo pháp mà ông ấy truyền dạy cho cô nữa. Hãy khổ luyện, rất nhanh thôi cô sẽ có được hình hài mà cô mơ ước bấy lâu.

r

- Chúng tôi đã sống trên vùng thảo nguyên ở ngoại thành Phủ Châu suốt ba năm. Với Hốt Tất Liệt, đây là những ngày tháng dằng dặc buồn chán. Tuy sống trong cảnh lụa là, gấm vóc, nhàn hạ, vô ưu nhưng ông ấy đã bị tước mất binh quyền, niềm vui duy nhất của Hốt Tất Liệt lúc này là xây dựng thành quách. Hốt Tất Liệt “bị” cho nghỉ dưỡng ba năm thì công cuộc xây dựng tòa thành cũng kéo dài ba năm, bởi vậy nó rất kiên cố.

Tôi tập tễnh đến bên tủ sách, lật mở cuốn sách giới thiệu về di tích Thượng Đô, nhà Nguyên, chỉ cho chàng trai trẻ bức hình chụp khung cảnh hoang phế của tường thành:

- Sau khi công trình hoàn tất, Hốt Tất Liệt đặt tên cho nó là phủ Khai Bình, nơi đây chính là kinh đô Thượng Đô của nhà Nguyên.

Chàng trai trẻ đón lấy cuốn sách, lật xem:

- Kinh đô của triều Nguyên không phải là Yên Kinh, mà hiện giờ là Bắc Kinh sao? Ngày nay, ở Bắc Kinh vẫn còn di tích tường thành Yên Kinh của nhà Nguyên kia mà.

- Đúng vậy. Nhưng Hốt Tất Liệt làm Đại hãn, mà theo cách nói của người Hán thì tức là lên ngôi ở phủ Khai Bình cũng chính là kinh đô Thượng Đô. Bốn năm sau ông ấy mới xây dựng Yên Kinh.

Tôi ngắm nghía tòa thành đổ nát hoang tàn, chợt bồi hồi nhớ lại những năm tháng phồn hoa rực rỡ đã qua. Mới hơn bảy trăm năm mà tất cả đã thành hoang phế, chỉ còn lại chút tàn tích.

- Đối với Hốt Tất Liệt, Thượng Đô có ý nghĩa vô cùng đặc biệt. Vì nó đã chứng kiến những năm tháng sa cơ lỡ vận của ông ấy, cũng là nhân chứng cho những năm tháng huy hoàng khi ông ấy lên ngôi hoàng đế. Sau khi dời đô đến Yên Kinh, tình cảm mà Hốt Tất Liệt dành cho Thượng Đô vẫn rất sâu nặng. Bởi vậy ông ấy đã biến Thượng Đô thành “cung điện mùa hè” của mình, và nơi đây cũng được xem là kinh đô thứ hai của nhà Nguyên. Về sau, hoàng thất nhà Nguyên hình thành thông lệ: tháng Tư hằng năm đến Thượng Đô, tháng Chín mùa thu mới trở lại Đại Đô. Thời gian cư trú tại Thượng Đô của các hoàng đế nhà Nguyên kéo dài nửa năm.

Chàng trai trẻ bông đùa:

- Ô, thì ra truyền thống mùa hè đến sống ở sơn trang Thừa Đức để tránh nắng của các hoàng đế nhà Thanh là học theo người Mông Cổ ư?

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 14: Biện Luận Ở Ngũ Đài Sơn

“Học giả thường mờ nhạt trên chính quê hương mình;

Giống như châu báu bị thờ ơ giữa miền hải đảo.”

(Cách ngôn Sakya)

Theo di nguyện của đại sư Ban Trí Đạt thì năm hai mươi tuổi, Bát Tư Ba phải thọ giới Cụ túc để trở thành một nhà sư đúng nghĩa. Nếu không gặp biến cố, giờ này cậu ấy đã thọ giới ở Sakya. Sau khi quyết định đi theo Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba đã lưu lại trong doanh trại quân binh, sau đó rong ruổi cùng đoàn quân trên đất Vân Nam, vì thế việc thọ giới của cậu ấy đành phải lùi lại. Sau khi đến thảo nguyên Phú Châu và ổn định cuộc sống, Bát Tư Ba tiếp tục trì bị kế hoạch thọ giới của mình. Đường về Sakya xa xôi vạn dặm, phải nửa năm mới đến nơi, lập tức khởi hành cũng không kịp nữa. Vậy nên, Bát Tư Ba dự định sẽ thọ giới tại một ngôi chùa nào đó trên đất Hán.

Khi Bát Tư Ba vẫn đang cân nhắc xem nên mời vị cao tăng nào chủ trì buổi lễ thọ giới thì một sự kiện bất ngờ đã xảy ra khiến cậu phải bỏ dở kế hoạch.

Trong lúc miệt mài với công việc xây dựng thành trì thì Hốt Tất Liệt đột ngột nhận được mệnh lệnh từ Mông Kha Hãn. Không phải lệnh dẫn quân đi đánh trận, cũng không phải chiếu chỉ tiếp tục tước bỏ quyền lực của ông mà là một nhiệm vụ kỳ quặc: chủ trì cuộc tranh biện giữa Phật giáo và Đạo giáo về thực hư của cuốn Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ[1].

Vậy căn nguyên của sự việc này ra sao?

Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ là cuốn sách mỏng, được lưu truyền từ đời Tấn. Theo Sử ký của Tư Mã Thiên thì sau khi Lão Tử ra khỏi lãnh thổ Trung Quốc, không ai biết ông đã đi đâu. Bởi vậy, cuốn sách này đã viết tiếp cuộc hành trình bí ẩn đó của Lão Tử. Sách viết rằng, Lão Tử đi về hướng tây, qua Tây vực, đến Thiên Trúc và truyền đạo cho Phật Thích Ca. Từ đó, cuốn sách khẳng định Phật giáo có nguồn gốc từ Đạo giáo và Đạo giáo uyên thâm hơn Phật giáo. Tuy nhiên, điều khiến các tín đồ Phật giáo phẫn nộ hơn cả là việc cuốn sách đã dựng lên câu chuyện: tinh trùng của Lão Tử được truyền vào miệng người mẹ của Phật Thích Ca, sau đó bà đã mang bầu Đức Phật. Câu chuyện bịa đặt này đã khiến các đệ tử nhà Phật không khỏi nổi giận, bất bình.

Khi đó, hai phái Phật giáo và Đạo giáo như nước với lửa, cuộc xung đột kịch liệt giữa hai phái tập trung vào việc tranh luận thực hư của cuốn sách này.

Vì đây là mệnh lệnh của Mông Kha Hãn nên Hốt Tất Liệt không dám chậm trễ. Phú Châu cách thánh địa Phật giáo Ngũ Đài Sơn không xa nên Hốt Tất Liệt quyết định tổ chức cuộc tranh biện đặc biệt quan trọng này tại vùng núi nổi tiếng Ngũ Đài Sơn.

Năm 1254, mùa thu năm Bát Tư Ba hai mươi tuổi, cậu đã bỏ dở kế hoạch thọ giới Tỷ Khâu để theo Hốt Tất Liệt đến Ngũ Đài Sơn. Phật giáo và Đạo giáo đều cử những vị cao tăng, đạo sĩ đức cao vọng trọng nhất của mình tham dự cuộc tranh biện quan trọng này. Về phía Phật giáo, Mông Kha Hãn đã cử đại sư Namo, người Kashmir mà ngài tôn làm quốc sư đến tham dự. Hốt Tất Liệt, dĩ nhiên là cử Bát Tư Ba làm người đại diện. Ngoài ra còn có quốc sư Tây Phôn[2], quốc sư Hà Tây, các nhà sư đến từ Uyghur, quốc sư nước Đại Lý, đất Hán thì có đại diện là các vị trưởng lão các chùa Viên Phúc, Phụng Tiên ở Yên Kinh, tổng cộng ba trăm người. Phía Đạo giáo cũng không thua kém, họ cử ra hơn hai trăm người tham dự, dẫn đầu đoàn là Trương chân nhân. Chưa hết, Hốt Tất Liệt còn lệnh cho thuộc hạ của mình là các danh sĩ người Hán: Diêu Khu, Đậu Hán Khanh... giữ vai trò “chứng nghĩa”, tức là người làm chứng cho cuộc tranh biện.

Thư mời bay đi khắp nơi như bông tuyết. Hành cung[3] của Hốt Tất Liệt ở Ngũ Đài Sơn lúc nào cũng nườm nượp người ra vào làm nhiệm vụ liên lạc, đưa tin. Chỉ trong vòng một tháng ngắn ngủi, hơn năm trăm khách mời đến từ hai phía đã hội tụ đông đủ về Ngũ Đài Sơn, khiến thánh địa Phật giáo này trở nên náo nhiệt hơn bao giờ hết. Là người đại diện cho phía Phật giáo bên cạnh “chủ nhà” Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba bận rộn với công việc tiếp đón các vị đại sư, cả ngày không lúc nào ngơi nghỉ.

Tuy mỗi bên cử mấy trăm người đến tham dự nhưng không phải tất cả đều được đăng đàn. Kết quả cuối cùng sau khi bàn bạc và thống nhất, mỗi bên chỉ cử ra mười bảy người tham gia cuộc tranh biện, đó đều là những người giỏi nhất, uyên bác nhất. Về phía Phật giáo, Bát Tư Ba hai mươi tuổi là người trẻ nhất. Tuy đứng giữa các vị cao tăng râu tóc bạc phơ nhưng Bát Tư Ba tỏ ra rất mực điềm tĩnh, chững chạc, đối đáp trôi chảy, lưu loát. Trước khi diễn ra buổi tranh biện chính thức, các thành viên của đội tranh biện đã tập trung lại, cả ngày bàn bạc, phân tích, xem xét, đánh giá, họ miệt mài đến mức ăn ngủ cùng nhau. Sau vài ngày trao đổi, thảo luận, các nhà sư đều bày tỏ sự nể phục tư duy sắc bén và tâm kiên thức sâu rộng,

uyên bác của Bát Tư Ba. Ngay cả vị quốc sư Namo lúc đầu tỏ ra hết sức kiêu ngạo cũng có cái nhìn khác đối với Bát

Tư Ba.

Một ngày trước khi diễn ra cuộc tranh biện, lễ đài đã được bố trí xong xuôi tại hành cung của Hốt Tất Liệt. Về mặt của những người tham gia tranh biện đều căng như dây đàn, không khí căng thẳng, hồi hộp và lo lắng bao trùm Ngũ Đài Sơn.

Ngay cả một kẻ chẳng liên quan gì như tôi cũng toát mồ hôi, hơi thở gấp gấp lạ thường.

Trong phòng mình, Bát Tư Ba cho tôi uống sữa bò, rút khăn tay lau miệng cho tôi, mỉm cười nhìn tôi trìu mến:

- Lam Kha, chúng ta đi leo núi nào!

Tôi uống no căng bụng, nghe thấy vậy, giặt mình, nấc lên từng hồi:

- Cậu... cậu... Ngày mai diễn ra cuộc tranh biện chính thức rồi. Người ta... người ta ai nấy đều gấp rút chuẩn bị, sao cậu vẫn còn tâm trạng thảnh thơi để leo núi?

Thấy tôi vừa nấc vừa nói, cậu ấy không kìm được bật cười, vuốt nhẹ sống lưng tôi.

- Chính vì ngày mai ta tham gia cuộc tranh biện nên hôm nay càng phải ra ngoài đi dạo cho tinh thần thoải mái.

Về mặt bình thần, vô ưu của cậu ấy khiến người ta có cảm giác cuộc chiến sinh tử diễn ra ngày mai dường như không hề tồn tại. Giọng nói trầm ấm vang

lên:

- Đạo tràng ở Ngũ Đài Sơn là nơi năm xưa Bồ Tát Văn Thù hiển linh thuyết pháp. Từ thời Bắc Ngụy, người ta đã dựng chùa ở đây để thờ cúng. Đến thời nhà Đường, thánh địa Phật giáo này phát triển rất rực rỡ. Phái Sakya tôn thờ Bồ Tát Văn Thù, bởi vậy ngay khi đặt chân đến đây, ta đã có ý định thăm thú, chiêm bái và làm lễ nhưng bận rộn nên chưa thực hiện được. Hôm nay, ta không muốn bỏ lỡ cơ hội này.

[1] Lão Tử: nhà triết học nổi tiếng thời xưa ở Trung Quốc. Ông là người khai sáng ra Đạo giáo, một môn học về vũ trụ, thiên nhiên, vật chất. Người Hồ: theo nghĩa hẹp dùng để chỉ các dân tộc bên ngoài Trung Quốc, thuộc vùng Trung và Tây Á. Trong trường hợp này, “người Hồ” dùng để chỉ người Ấn Độ (Thiên Trúc). Sách Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ, nguyên tác là Lão Tử hóa Hồ kinh là tác phẩm của Đạo giáo Trung Quốc nhằm tự đề cao tôn giáo của mình, cho rằng sau khi Lão Tử truyền lại bộ Đạo đức kinh cho viên quan Doãn Hi trấn giữ Hàm Cốc Quan thì ngài đã cười trâu đi về hướng tây để hóa độ, giáo hóa người Hồ (tức người Ấn Độ) và đã truyền đạo cho Phật Thích Ca và hai mươi tám thiên tử Ấn Độ. Cuốn sách này từ lâu đã bị xem là ngụy thư (viết về những điều không có thật) và bị đốt bỏ từ đời Đường, Trung Quốc. (DG)

[2] Tây Phôn: tên gọi chung chỉ vùng Tây vực và khu vực biên giới phía tây của Trung Quốc vào thời cổ đại. (DG)

[3] Hành cung là nơi ở tạm thời của vua chúa thời xưa khi đi công cán ở địa phương. (DG)

Không cần người theo hầu, Bát Tư Ba ôm tôi trên tay, chậm chậm leo lên ngọn núi mỹ lệ nhất Ngũ Đài Sơn – núi Thúy Nham ở Trung Đài[1]. Tôi đã nhiều lần bảo với cậu rằng hãy thả tôi xuống để tôi tự đi, nhưng cậu không muốn tôi bị mệt vì thương tật ở chân sau nên cứ ôm tôi và leo lên cao như thế.

Ở trong vòng tay cậu ấy, nghe rõ nhịp tim gấp gáp của cậu ấy, toàn thân tôi nóng bừng. Đây không phải là lần đầu tiên tôi ở sát bên cậu ấy như vậy, nhưng vì sao tôi lại có cảm giác kỳ lạ này? Khabi từng nói trái tim tôi đang thổn thức, giờ đây tôi chợt nhận ra, tôi chẳng thể viện cớ để phản bác được nữa.

Ngày hôm đó, trời thu trong xanh, thoáng đãng, từng bách vượn cao hai bên lối đi, tre trúc xanh um, rì rào trong gió nhẹ. Những đền đài, lầu các, đình viện ẩn hiện giữa trập trùng núi non, cảnh sắc nên thơ. Trên đường đi, cậu ấy tươi cười trò chuyện với tôi, nụ cười rạng rỡ không lúc nào tắt trên môi. Nếu như không có mối bận tâm về cuộc tranh biện của ngày hôm sau thì chuyến đi Ngũ Đài Sơn lần này của tôi có thể coi là chuyến du ngoạn tuyệt vời nhất trong đời.

Buổi tối, Bát Tư Ba miết mài bên bàn giấy, tôi cứ ngỡ cậu ấy đang phác thảo những nội dung quan trọng của buổi tranh biện ngày mai nên chỉ lặng lẽ cuộn tròn trên bàn, không dám làm phiền. Lúc viết xong, cậu ấy nhâm đọc một lượt rồi mỉm cười đẩy trang giấy về phía tôi. Khi ấy tôi mới ngỡ ngàng, thì ra đó là một bài thơ vịnh cảnh Ngũ Đài Sơn. Trời ơi, cậu ấy vẫn còn tâm trạng để làm thơ ư! Ngắm nhìn gương mặt thanh thoi, thư thái, vẻ an nhiên tự tại của cậu ấy mà tôi vừa bức mình vừa buồn cười. Đêm đó, cậu ấy ngủ say đến lúc trời sáng, còn tôi, lòng cứ bồn chồn không yên, mồ hôi vã ra như tắm.

Người đời sau đã dịch bài thơ bằng tiếng Tạng của Bát Tư Ba sang tiếng Hán, với tiêu đề Lên Ngũ Đài Sơn chiêm bái Bồ Tát Văn Thù:

“Ngũ Đài phảng phất chốn Tu Di,

Kiên cố hoàng kim khó sánh bì,

Năm ngọn núi cao khoe dáng đẹp;

Bàn tay tạo hóa khéo tinh vi,

Trung Đài – Sư từ giân oai phong,

Vách núi nguyên sơ, sen trắng trong;

Đông Đài – Voi chúa vượn ngà quý,

Cỏ cây xanh thắm mấy từng không;

Nam Đài – Tuần mã giữa đồng xanh,

Hoa vàng khoe sắc thắm long lanh;

Tây Đài – Khổng tước xòe đuôi múa,

Hào quang chiếu rọi khắp xung quanh;

Bắc Đài – Đại bàng dang cánh lượn,

Cây cao ngọc lục ngạo thiên thanh.”[2]

Ngày diễn ra cuộc tranh biện, trời xanh, nắng vàng rực rỡ. Dưới ánh mai lấp lánh, năm đỉnh núi có một không hai ở Ngũ Đài Sơn hiện lên xanh ngắt, nguy nga. Nơi diễn ra cuộc biện luận là thiên viện Văn Thù nằm giữa trấn Đài Hoài. Hơn năm trăm vị khách đến từ hai phái Phật giáo và Đạo giáo, cùng rất

nhieu quan lai do Hốt Tất Liệt cử đến đã ngồi kín đại diện rộng lớn trong thiên viện. Tôi niệm chú, nấu thân trên Phật đài phía trước đại điện, hồi hộp quan sát cuộc tranh luận.

Đại diện của Phật giáo và Đạo giáo ngồi ở hai bên, trên chiếc đệm nổi bật ở vị trí trung tâm là người giữ vai trò chủ tọa của buổi biện luận hôm nay – Vương gia Hốt Tất Liệt. Ngài tuyên bố “khai mạc”: Theo tập tục tranh biện của các giáo phái Thiên Trúc, bên thua cuộc sẽ phải dâng hoa cho bên thắng cuộc và phải theo học giáo lý của đối phương.

Hai bên đồng thanh bày tỏ sự chấp thuận.

Mở đầu cuộc biện luận là nội dung của các kinh văn kinh điển bằng tiếng Hán, vì không thông thạo ngôn ngữ này nên Bát Tư Ba chỉ yên lặng lắng nghe.

Cuộc tranh luận đến hồi cam go, quyết liệt, các đạo sĩ lập luận rằng cuốn Sử ký của Tư Mã Thiên là bằng chứng chứng minh tính xác thực của cuốn kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ. Bát Tư Ba tỏ ra ngạc nhiên như thể đây là lần đầu tiên nghe nhắc đến cuốn sách này. Cậu đứng lên, khiêm tốn đặt câu hỏi:

- Bản tạng là người Tạng, xin thứ lỗi cho bản tạng không thông thạo điển tịch chữ Hán, dám hỏi đạo huynh đây, Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ là sách gì vậy?

Người biện luận chính bên phía Đạo giáo là Trương chân nhân. Ngài vắn vẽ bộ râu dê một hồi, lỗ mũi hướng thiên, vênh mặt ngó tên nhãi kém mình hơn ba chục tuổi ở bên kia chiến tuyến, ánh mắt khinh khỉnh:

- Danh tiếng của Phật sống Bát Tư Ba, người Tufan vang dội khắp đất Hán, ta những tưởng đó phải là một Lạt Ma học vấn sâu rộng, uyên thâm, trác việt, chẳng ngờ chỉ là hư danh mà thôi. Ngay cả cuốn Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ tiếng tăm lẫy lừng mà cũng không biết ư? Đây là cuốn sách gối đầu giường của các bậc đế vương đời trước đó!

“Trọng tài” Hốt Tất Liệt chừng cũng rất bức xúc vì câu nói đầy mỉa mai, khinh miệt đối với Bát Tư Ba, bèn đằng hắng một tiếng, cất giọng bức bối:

- Nội dung chính của cuộc tranh luận hôm nay là những giáo pháp trong cuốn sách này. Trương chân nhân đâu cần phải mượn uy danh của các đời vua trước để tô điểm cho giáo phái mình.

Trương chân nhân giật mình sợ hãi khi nghe Hốt Tất Liệt quở trách, vội vã cúi đầu nhận lỗi. Bát Tư Ba vẫn tỏ ra rất mực khiêm nhường, tiếp tục chất vấn đối phương:

- Đạo trưởng đưa ra bằng chứng là cuốn Sử ký do người Hán viết, vậy xin hỏi đạo trưởng, cuốn Sử ký có ghi chép về việc Lão Tử giáo hóa người Hồ ra sao không?

Trương chân nhân lúc này đã nhả nhận hơn, ông ta trả lời Bát Tư Ba bằng ngữ điệu răn dạy của bề trên đối với kẻ dưới:

- Tất nhiên là có.

- Xin các vị nhìn xem đây có phải là cuốn Sử ký không? Các vị là người Hán, chắc chắn thông thuộc cuốn sách này hơn người Tufan chúng tôi.

Bát Tư Ba lấy ra một cuốn sách từ trong áo, đưa đến trước mặt các vị đạo sĩ ở phía đối diện. Sau khi ai nấy đều gật đầu xác nhận, cậu từ tốn lật mở một trang của cuốn sách:

- Đây là chương “Truyện kể về Lão Tử” trong cuốn Sử ký. Xin thứ lỗi bản tạng mắt kém, các vị vui lòng cho biết, trang nào trong chương sách này kể chuyện Lão Tử giáo hóa người Hồ?

Một vị đạo sĩ đứng phía sau Trương chân nhân nhanh nhẩu lên tiếng:

- Người đã đọc ghi chép về hành tung sau cùng của Lão Tử trong Sử ký chưa?

Bát Tư Ba lật đến trang sách đó, cất giọng sang sảng:

- Đạo trưởng muốn nói đến câu cuối cùng này: “Lão Tử ra đi và không rõ đi đâu” phải không?

Vị đạo sĩ đó gật đầu.

Bát Tư Ba mỉm cười, khẽ cúi đầu thưa rằng:

- “Ra đi và không rõ đi đâu” đồng nghĩa với việc “Lão Tử rời khỏi đất Hán, đi về hướng tây để giáo hóa người Hồ” ư? Xin thứ lỗi cho bản tạng kiến thức nông cạn, nhưng thứ logic này bản tạng chưa từng nghe bao giờ.

Trương chân nhân bị một đòn đau, như gà mắc tóc, mặt mày khó coi. Bát Tư Ba không chờ cho đối phương kịp phản ứng, thừa cơ xông tới:

- Nếu như Sử ký không có những ghi chép chi tiết, chính xác, vậy xin hỏi các vị đạo trưởng, cuốn sách đề đòi của Lão Tử là cuốn nào?

Trương chân nhân lúc này mới bình tĩnh trở lại, đáp:

- Tất nhiên là cuốn Đạo đức kinh.
- Ngoài cuốn này ra, Lão Tử còn viết cuốn nào khác nữa không?
- Không.

[1] Một ngọn núi thuộc Ngũ Đài Sơn. Ngũ Đài Sơn là quần thể gồm năm ngọn núi, chia thành bắc, nam, đông, tây và trung, hay còn có tên gọi tương ứng là Diệp Đầu Phong, Cẩm Tú Phong, Vọng Hải Phong, Quả Nguyệt Phong và Thụy Nham Phong. (DG)

[2] Các hình tượng: Sư tử, Voi chúa, Tuân mã, Không tước, Đại bàng vốn là vật cưỡi của các vị Bồ Tát. Bản dịch thơ của Nguyễn Vinh Chi. (DG)

[2] Tây Phôn: tên gọi chung chỉ vùng Tây vực và khu vực biên giới phía tây của Trung Quốc vào thời cổ đại. (DG)

[3] Hành cung là nơi ở tạm thời của vua chúa thời xưa khi đi công cán ở địa phương. (DG)

Bát Tư Ba lại lấy ra một cuốn sách khác, cung kính trình lên:

- May sao bản tăng cũng có một cuốn Đạo đức kinh ở đây, xin mời trưởng lão kiểm chứng.

Các đạo sĩ chuyển tay nhau đọc một lượt, rồi tất cả đều gật đầu xác nhận, nhưng không ai biết Bát Tư Ba định làm gì. Cậu mỉm cười:

- Xin hỏi các vị, trong cuốn Đạo đức kinh này, có câu nào Lão Tử thuật lại việc ngài đến Thiên Trúc giáo hóa người Hồ không?

Bị giáng tiếp một đòn nữa, các đạo sĩ mặt mày đều tái xám. Những kiểu câu hỏi chỉ cho phép trả lời đúng hoặc không này khiến các vị không thể xáo biện, đành phải hậm hực trả lời:

- Không có.

Đôi mắt thông thái của Bát Tư Ba lướt quanh một lượt quan khách, nụ cười hờn hậu vẫn nở trên môi, cậu ấy đồng dục nói tiếp:

- Lão Tử sống vào thời Xuân Thu, Tư Mã Thiên sống vào đầu thời Hán, cách ngài vài trăm năm. Trong cuốn Sử ký mà đạo trưởng dùng làm căn cứ không hề có ghi chép nào về việc Lão Tử giáo hóa người Hồ. Cuốn Đạo đức kinh do chính Lão Tử viết cũng không có. Vậy xin hỏi, cuốn Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ trên tay đạo trưởng từ đâu mà có, và nó ra đời vào triều đại nào?

Trương chân nhân tái mặt. Các đạo sĩ đứng sau ông ta vẫn chưa chịu nhận thua, ra sức vót vát:

- Đó là... đó là do người đời sau...

Bát Tư Ba nghiêm nghị ngắt lời đạo sĩ:

- Vậy tức là, đạo trưởng đã thừa nhận cuốn Kinh Lão Tử giáo hóa người Hồ này là do người đời sau sáng tạo ra?

Cậu ấy ngừng lại một lát, người hơi ngả về phía trước, giọng nói nghiêm nghị, ánh mắt sắc lạnh:

- Bởi vậy, những điều trong cuốn sách này là nhầm nhứ, vô căn cứ. Người viết ra cuốn sách đã cố tình bịa đặt, dựng chuyện, hòng bôi nhọ thanh danh của Phật giáo, hạ thấp Phật pháp!

Trương chân nhân run rẩy, đứng không vững, ông ta chao đảo rồi ngã ngửa về phía sau. Các đệ tử của ông ta vội đỡ lấy sư phụ nhưng Trương chân nhân đã ngất xỉu. Chỉ trong chốc lát, phía Đạo giáo, người khóc người gào, rồi như canh hẹ. Hốt Tất Liệt khoát tay ra hiệu cho mọi người trật tự, sau đó gật đầu với viên quan Thượng thư Diêu Khu đang làm nhiệm vụ ghi chép ở bên cạnh. Diêu Khu lĩnh ý, đồng dục tuyên bố:

- Đạo giáo thua cuộc!

Lời tuyên bố là kết quả cuối cùng, cuộc tranh biện kết thúc. Phía Phật giáo hò reo vang dội. Tội hưng phấn đến độ suýt nữa thì hiện hình. Phật giáo Tạng truyền đặc biệt coi trọng logic học Nhân minh, các cao tăng của Phật giáo Tạng truyền đều là những nhà hùng biện xuất chúng, huống hồ Bát Tư Ba lại người xuất sắc nhất trong những người xuất sắc. Nếu như cậu ấy không đưa ra những luận chứng sắc sảo thì cũng khó nói trước phần thắng sẽ thuộc về bên nào.

Bát Tư Ba vẫn rất mực điềm đạm, khiêm nhường. Cậu ấy chấp tay vái lạy Bồ Tát Văn Thù, làm rằm đọc kệ, ngữ điệu rất mực thành kính:

- Trên trời dưới đất không gì bằng,

Mười phương thế giới cũng không sánh;

Toàn thể thế gian con thấy hết,

Tất cả không ai bằng Phật được.

Hốt Tất Liệt ra lệnh cho các đạo sĩ tuân thủ hình phạt như giao ước, mười bảy vị đạo sĩ tham gia tranh biện sẽ phải xuống tóc làm sư. Hốt Tất Liệt buộc họ lưu lại trong các ngôi chùa ở Ngũ Đài Sơn để tu hành.

Tôi ẩn mình sau lễ đài, ngẩn ngơ ngắm nhìn vẻ an nhiên, tự tại của cậu ấy. Sự tự tin ấy, gương mặt thánh khiết ấy, đôi mắt trong suốt ấy khiến trái tim tôi ngày một chìm sâu vào bể trầm luân. Tôi ước mình mau chóng có được hình hài của con người. Khát khao thầm kín ấy cứ lớn dần và đè nặng lên trái tim nhỏ bé của tôi.

Kể từ hôm đó, ban đêm tôi ngủ rất ít, dành hết thời gian cho việc tu luyện. Những lúc mệt mỏi, hình ảnh thiếu nữ với gương mặt mơ hồ và nụ cười ngọt ngào cứ thấp thoáng trong đầu, giúp tôi hồi sức rất nhanh.

Khi ấy, khát vọng duy nhất của tôi, suy nghĩ duy nhất lấp đầy tâm trí tôi là: tôi phải hóa thành người trước khi cậu ấy thọ giới Cụ túc.

r

- Tuy danh tiếng của Bát Tư Ba lừng lẫy khắp đất Tạng nhưng không nhiều người trong giới Phật giáo Trung Nguyên biết đến cậu. Sau cuộc biện luận này, tiếng tăm của vị Lạt Ma mới hai mươi tuổi đã vang xa khắp chốn. Tuy chỉ là một trong số mười bảy người của phía Phật giáo tham gia biện luận nhưng phần biện luận của Bát Tư Ba lại giữ vai trò then chốt trong việc quyết định thắng thua. Kể từ đó, giới Phật giáo Trung Nguyên không thể không nể trọng Bát Tư Ba.

Sau khi lắng nghe tôi mô tả lại một cách chi tiết và sinh động cuộc biện luận đầy kịch tính, chàng trai trẻ đưa ra một nhận xét sắc bén:

- Phật giáo vốn là tôn giáo ngoại lai, tôn giáo này bắt đầu du nhập vào Trung Quốc từ giữa thời Đông Hán. Thời gian đầu khi mới đến Trung Nguyên, Phật giáo và tôn giáo bản địa không thể tránh khỏi xung đột.

Tôi đồng tình:

- Đúng vậy. Sau khi cuốn sách ra đời, cuộc tranh chấp giữa Phật giáo và Đạo giáo lại càng khốc liệt, thậm chí nhiều đời hoàng đế đã can dự vào cuộc tranh chấp này. Sự can thiệp bằng vũ trang của chính quyền thường khiến cho cục diện giữa Phật giáo và Đạo giáo diễn ra như sau: một bên được sùng bái, một bên bị đồ sát. Lịch sử đã ghi lại những cuộc thảm sát tôn giáo tàn khốc,

đẫm máu.

Lúc này cũng là giai đoạn mà lịch sử Trung Quốc xảy ra những biến động lớn. Người Khiết Đan, người Nữ Chân, người Đảng Hạng, người Mông Cổ luân phiên thống trị miền Bắc Trung Quốc. Xã hội rối ren, mâu thuẫn dân tộc và biết bao áp lực khác đã đè nặng lên vai những con người khốn khổ. Không làm gì để thay đổi được số phận bi thảm, họ chỉ còn cách tìm đến với tôn giáo như một nơi nương tựa về tinh thần. Nhưng của cải thì có hạn, số lượng tín đồ cũng có hạn, cuộc tranh chấp giữa Phật giáo và Đạo giáo tưởng chừng đã lắng xuống vào thời nhà Tống lại được dịp bùng lên dữ dội.

Tôi ngồi bó gối trên đệm trải:

- Khi đó, quý tộc Mông Cổ là những người có thế lực chính trị mạnh nhất. Tín ngưỡng truyền thống của người Mông Cổ là Shaman giáo nguyên thủy, nhưng kể từ thời Thành Cát Tư Hãn, hoàng thất Mông Cổ thực hiện chính sách cởi mở, tiếp nhận tất cả các tôn giáo ngoại lai, thu nạp các nhân sĩ của tất cả các giáo phái làm người giúp việc cho mình. Bởi vậy, cả Phật giáo và Đạo giáo đều ra sức giành giật sự ưu ái của người Mông Cổ, ra sức hạ bệ, phi báng những tôn giáo khác, quyết không

nhân nhượng.

Chàng trai trẻ diễn về mặt giả dạn, rành rẽ sự đời, kết luận:

- Đúng vậy. Thế nên cuộc tranh biện này là khó tránh khỏi.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 15: Khấp Na Phẫn Nộ

“Nơi thánh nhân xuất hiện, học giả trở nên lu mờ;

Khi mặt trời chiếu sáng, sao đêm lùi vào bóng tối.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1255, tức năm Mão, Âm Mộc theo lịch Tạng (Ất Mão), tức năm thứ ba niên hiệu Bảo Hựu, nhà Nam Tống, tức năm thứ năm niên hiệu Mông Kha Hãn, Mông Cổ.

Bát Tư Ba hai mươi một tuổi, Kháp Na mười bảy tuổi, Hốt Tất Liệt bốn mươi tuổi.

Tôi cuộn tròn trong chiếc chăn nhỏ trên góc giường của Kháp Na, ngủ mê mết không biết trời đất gì. Những tiếng cãi vã ồn ào đã đánh thức tôi.

- A hoàn cô bắt về từ phủ của anh trai cô đã phạm tội tày đình gì mà cô nỡ ra lệnh cho đám hầu cận chặt tay người ta?

Giọng nói của người con trai đang trong cơn phẫn nộ ngút trời, đó là Kháp Na. Trong chốc lát, cơn say ngủ hoàn toàn tiêu tan, tôi thò đầu ra khỏi chăn, đôi mắt nhìn. Kháp Na đang đứng giữa thư phòng nói chuyện với vợ cậu ấy, Công chúa Mukaton. Cậu ấy khoác áo choàng màu xanh thẫm kiểu Mông Cổ, mái tóc dài, đen bóng thả xuống ngang vai, vẻ điển trai xuất chúng ấy khiến người ta mê muội. Mấy năm gần đây, Kháp Na lớn như thổi, mới mười bảy tuổi mà cậu ấy đã cao 1m80, nhưng cậu ấy vẫn gầy gò, mảnh khảnh như trước. Bởi vậy, khi đứng cạnh Mukaton lừng lững, đầy đặn, chiều cao của cậu ấy dường như bị át đi vài phân.

Năm đó, Mukaton hai mươi lăm tuổi. Con gái của vương gia người Hán được gọi là quận chúa, nhưng người Mông Cổ không gọi như vậy, họ gọi chung là công chúa. Tuy là công chúa nhưng hành vi, cử chỉ của Mukaton khác hẳn các cô công chúa người Hán được rèn giũa nghiêm khắc về phương cách ứng xử, giao tiếp và nghi lễ cung đình. So với các thiếu nữ người Hán, cử chỉ, hành động và lời nói của các cô gái Mông Cổ lớn lên giữa đại mạc mênh mông, cưỡi ngựa, ăn thịt dê, thịt cừu có phần thô dã hơn, làn da thô ráp hơn và gương mặt có vẻ già nua hơn. Những năm gần đây, Mukaton càng ngày ăn càng nhiều, thân hình vốn cao lớn, đầy đặn của cô ấy cứ như quả bóng hơi ngày một phình ra, dần biến thành một tòa tháp kim loại vững chắc.

- Sao kia, ngươi không biết thật à? Ngươi cho rằng vì ta thích được con a hoàn đó hầu hạ nên mới đòi anh trai ta cho nó về đây?

Xưa nay Mukaton vẫn luôn vênh mặt, hất hàm khi nói chuyện với Kháp Na. Cô nàng ngồi phịch xuống ghế, chiếc ghế khốn khổ kêu răng rắc. Bàn tay với những ngón múp míp, mỡ màng của cô nàng vờn nghịch chuối hạt cườm đính trên đuôi tóc, thả trước ngực. Cô ta lườm Kháp Na một cái:

- Ngươi thừa hiểu vì sao. Trong bữa tiệc tối qua ở nhà anh trai ta, lúc nó dâng thịt cừu cho ngươi, ngươi cứ nhìn chăm chăm vào cánh tay nó, đến mức con ngươi như sắp lòi ra, rơi xuống đất! Có phải ngươi đã thích mê bàn tay trắng muốt, nõn nà của nó rồi không? Con ranh ấy cứ liếc mắt đưa tình với ngươi, ngươi lại còn tươi cười đáp lại nữa chứ. Các người dám hỗn xược, bày trò mèo mả gà đồng trước mặt ta, coi ta như kẻ mù lòa à?

Kháp Na tức giận, bàn tay nện mạnh xuống mặt bàn khiến Mukaton giật mình. Không chờ Kháp Na lên tiếng, Mukaton chỉ tay vào mặt cậu, xía xói:

- Ngươi đập gì mà đập! Tức giận vì ta phá hỏng trò vui của ngươi chứ gì? Vì ngươi thương xót bàn tay của con hầu đó chứ gì?

Kháp Na gạt cánh tay đang chìa thẳng vào mặt mình sang bên, cậu ấy mạnh tay quá khiến Mukaton gào thét ầm ỹ. Kháp Na lùi lại vài bước, nhìn gương mặt nung núc thịt của Mukaton vẻ khiếp hãi.

- Cô thật quá đáng! Tôi đâu có nhìn chăm chăm vào cánh tay nào trong buổi tiệc tối qua! – Rồi như chợt nhớ ra điều gì, Kháp Na nói tiếp. – Tôi nhớ ra rồi, có thể đó là lúc chuối tràng hạt của tôi bị mắc vào khe bàn. . . Tôi có nhìn tay của a hoàn đó đâu! Con dao cắt thịt bị rơi, tôi cúi xuống nhặt lên, không may chuối hạt trên cổ mắc vào khe bàn. Tôi phải cúi người một lúc lâu để gỡ chuối hạt. Đúng lúc đó, một a hoàn dâng khay đồ ăn, vì không thể ngồi thẳng dậy, tôi cảm thấy khó xử nên mới cười với người ta. Cô ngồi phía sau tôi nên không nhìn thấy chuối tràng hạt, chỉ thấy tôi cúi người mà cho rằng tôi cúi mắt vào bàn tay của a hoàn kia.

Giải thích rõ ràng xong, Kháp Na lùi lại phía sau mấy bước, nhìn Mukaton vẻ khiếp đảm như nhìn quái vật. Giọng nói như lạc đi vì nổi bị phẫn chất ngất:

- Tôi còn chẳng nhớ hình dáng của a hoàn đó nữa là. . .! Chỉ vì tôi vô tình nhìn vào tay người ta một lát mà cô làm cho người ta bị tàn phế. Cô thật đáng sợ!

- Chỉ cần hôm nay ngươi liếc nó một cái là ngày mai con yêu tinh xác lảo ấy sẽ mò lên giường ngươi ngay, biết không hả?

Biết mình đuối lý nhưng xưa nay Mukaton chưa bao giờ chịu xuống nước trước mặt Kháp Na. Lúc này, gương mặt to bè, ngồn ngộn của cô ta trở nên cau có, dữ tợn. Cô ta tiến đến trước mặt Kháp Na, hai tay chống nạnh, vẻ hùng hổ:

- Đàn ông các người là đám háo sắc. Hễ thấy đứa con gái nào thân hình nộn nà, gương mặt xinh đẹp là bu lại như ruồi ấy. Anh trai ta đấy, trong nhà có bao nhiêu mỹ nữ yêu kiều nhưng thấy à nào vừa mắt cũng không buông tha.

Kháp Na sợ hãi lùi lại, đưa tay bốp trán, lắc đầu ngăn ngừa, bật cười chua chát:

- Công chúa, tôi làm sao so được với anh trai cô! Cô nhìn xem, trong phủ Phò mã này, người hầu, kẻ hạ đều là đàn ông, tôi làm gì có cơ hội tiếp xúc với phụ nữ? Ngay cả trong căn phòng này, chưa chắc một con ruồi đực đã lọt được vào.

Mukaton giậm chân bình bịch. Động tác dỗi hờn đáng yêu thường thấy của các thiếu nữ ở cô ta trở nên quá đà, mặt đất như cũng rung lên bần bật:

- Nhưng dù là như thế, ngươi cũng không thèm nhìn ta lấy một cái. Chúng ta kết hôn gần ấy năm, ngươi chưa bao giờ bước vào phòng ta nửa bước. Ngươi tưởng ta không biết ngươi nghĩ gì ư? Ngươi mong muốn một đứa con gái có thân hình thon thả hơn ta, gương mặt xinh xẻo, đáng yêu và giọng nói ngọt như mật chứ gì?

- Cô...

Kháp Na dờ khóc dờ cười, tay úp mặt, tay xua đuôi, giọng nói mệt mỏi, chán nản cực độ:

- Công chúa, mời cô đi cho, hôm nay tôi không muốn nhìn thấy cô thêm nữa!

Mukaton đã quen thói ngang ngược trước mặt Kháp Na, đâu dễ dàng chấp nhận thái độ xua đuôi cứng rắn của cậu ấy. Cô ả tức tối lao đến, định xoắn một bên tai của Kháp Na:

- Tên ranh, bây giờ nguoi lớn rồi, cứng cáp rồi nên không sợ ta nữa chứ gì?

Chàng trai mười bảy tuổi không còn là chú bé yếu đuối, nhịn nhục năm xưa nữa. Trước khi Mukaton ra tay, cậu đã lạnh lệ xoay người ra sau, tránh né. Không muốn tiếp tục đối co với cô ả, Kháp Na quay đầu bước ra ngoài, Mukaton nhảy lên, định kéo cổ áo Kháp Na lại. Kháp Na xoay người, nhanh như cắt, giữ chặt hai cánh tay của Mukaton, ánh mắt sôi sục như bốc hỏa, một cánh tay của cậu đã vung lên.

Mukaton thừa hiểu Kháp Na không dám làm gì vì cô ta là công chúa, càng được thể lần tới:

- Nguoi tức giận gì chứ! Nó chỉ là con nô lệ người Đẳng Hạng hạ đẳng thôi. Mạng sống của nó chẳng khác nào loài ruồi muỗi, chết cũng không đáng tiếc... Á...

Mukaton bàng hoàng ôm mặt, cặp mắt tí hí nhìn Kháp Na trừng trừng. Kháp Na cũng sửng sò không kém, cậu ấy thu cánh tay đang lơ lửng trên không trung lại, nhìn vào lòng bàn tay để chắc chắn rằng mình không hề động thủ. Gương mặt Mukaton chẳng khác chiếc bánh bao thiu, nở ra nhanh chóng. Đôi má vốn to tròn, giờ càng tròn to hơn, như sắp nứt vỡ. Cô ả gào thét thảm thiết, lao ra ngoài, cơ thể nặng nề thiếu chút nữa thì va vào cửa. Kháp Na nhìn theo bóng Mukaton khuất dần sau cánh cổng phủ, thờ dài thườn thượt, quay đầu bước về phía chiếc giường, kéo tấm chăn trùm đầu tòi ra:

- Tiểu Lam, em bày trò phải không?

Tôi lẽ lười:

- Tôi không nhịn được nên mới dạy cho cô ả một bài học. Cô ta hơi một tí là chửi người ta, đánh người ta, trừng phạt thế vẫn còn nhẹ nhàng chán. Với gương mặt sưng vù ấy, trong vòng vài tháng, cô ả sẽ không thể ra ngoài hăm hại người khác.

Tôi hể hả kể tội Mukaton, nhưng nhắc thấy về mặt mệt mỏi vô hạn của Kháp Na, bèn rút rè kéo áo cậu ấy:

- Kháp Na, cậu bực mình à?

Cậu ấy lặng lẽ ngồi xuống, kéo tôi vào lòng. Tôi cuống cuống xin lỗi:

- Xin lỗi Kháp Na, tôi giận quá hóa hồ đồ, quên mất thân phận của cô ta. Rồi cô ta sẽ đổ mọi tội lỗi lên đầu cậu và cậu sẽ không được yên.

Kháp Na cười buồn, lắc đầu, áp má lên sống lưng tôi.

- Ta không trách em đâu. Em làm vậy là giúp ta giải tỏa nỗi bất bình. – Cậu ấy vuốt ve cái đầu nhỏ của tôi, dịu dàng bảo. – Cảm ơn em, Tiểu Lam!

Tôi vừa cảm động vừa buồn bã. Cậu ấy mới mười bảy tuổi, cái tuổi bắt đầu biết yêu đương, rung động, biết tương tư những thiếu nữ tuổi trăng tròn như hoa như ngọc. Vậy mà cậu ấy lại phải trải bước cuộc đời mình bên cạnh một người phụ nữ ghê gớm, nanh ác, sống những ngày buồn chán, ảm đạm. Lòng đầy thương xót, tôi liêm liêm dụi gò má gây guộc của cậu ấy. Kháp Na lặng lẽ ôm tôi vào lòng, một lát sau mới cất tiếng hỏi:

- Em về đến đây thì ngủ mê mệt suốt mấy ngày, ta chưa kịp hỏi em, có tin tức gì về đại ca của ta không?

Lúc này tôi mới chợt nhớ ra mục đích của chuyến đi, lòng chợt buồn vô hạn:

- Lâu Cát nhờ tôi nhắn với cậu, tháng Năm năm nay, cậu ấy sẽ thọ giới Tỷ khâu ở chùa Sùng Thánh, Hà Châu (nay là Lâm Hạ, Cam Túc). Cậu ấy đã gửi thư cho các vị cao tăng ở đất Tạng, mời họ đến Hà Châu thọ giới cho cậu ấy.

Hai mắt Kháp Na bỗng sáng lên, cậu ấy phấn chấn, bật dậy:

- Tuyệt quá, ta sẽ lập tức lên đường đến Hà Châu tham dự lễ thọ giới của đại ca. Tiểu Lam, chúng ta cùng đi nhé!

Không chờ tôi trả lời, cậu ấy lại lao ra ngoài cửa, gào to:

- Người đâu, mau chuẩn bị đồ đạc cho ta, ta phải lập tức đi Hà Châu.

Tôi tròn xoe mắt nhìn Kháp Na tất bật thu dọn đồ đạc:

- Kháp Na, không cần gấp vậy đâu. Từ Lương Châu đến Hà Châu chỉ mất mười ngày đường, bây giờ mới là đầu tháng Tư, chúng ta còn những một tháng nữa kia mà!

Cậu ấy thoáng giật mình, quay lại nhìn tôi, đôi đồng tử màu mây ám tuyệt đẹp thấm đẫm nét u buồn khiến người nói chuyện cùng không khỏi tan nát cõi lòng:

- Tiểu Lam ơi, ta không muốn ở lại cái nhà lao băng giá này thêm một khắc nào nữa.

Lòng tôi chùng xuống.

Hôm đó, chúng tôi nhanh chóng rời Lương Châu. Tôi đã hỏi Kháp Na có cần thông báo với Mukaton không, cậu ấy ngồi trên xe ngựa và lắc đầu:

- Ta tin rằng chúng ta chưa ra khỏi phủ Phò mã thì Mukaton đã biết chuyện rồi. May mà em khiến cô ta không thể ra khỏi nhà, bằng không, giờ này cô ta đã đuổi theo làm loạn rồi. Theo suy đoán của ta, chắc chắn cô ta đã cử người theo dõi, nhất cử nhất động của ta ở Hà Châu sẽ không lọt khỏi tầm kiểm soát của cô ta.

Tôi im lặng. Thế thì khác nào bị giam lỏng? Những ngày tháng lao tù thế này đến bao giờ mới kết thúc?

Trên đường đi, Kháp Na không hề cười ngửa, cậu ấy ngoan ngoãn ngồi trong xe ngựa, trò chuyện nhỏ to với tôi. Cậu ấy cũng hạn chế xuất hiện ở chốn đông người, chỉ trừ những lúc phải dùng bữa và nghỉ trọ. Nhưng dù đã tiết chế tối đa việc lộ diện nơi phố phường, chàng thanh niên khôi ngô, tuấn tú, phong độ ngời ngời Kháp Na vẫn thu hút ánh nhìn của vô số cô gái ở bất cứ nơi đâu cậu có mặt. Những thiếu nữ dạn dĩ, thậm chí còn tung hoa, tung khăn về phía cậu. Nhưng Kháp Na xem họ như không khí, lúc nào cũng nghiêm nghị, chững mực, không trao cho bất cứ cô gái nào dù chỉ là một ánh nhìn vô cớ.

Tôi ngồi bên cửa sổ, cùng cậu ấy ngắm nhìn vầng trăng tròn vành vạnh trên cao. Ngàn vạn vì sao lấp lánh điểm xuyết trên nền trời đêm nhưng huyền, mùi ngai ngái của không khí buổi đêm lan trong gió nhẹ, làn hơi nóng ẩm lướt qua mặt tôi. Kháp Na tựa lưng vào thành cửa, vóc dáng dong dỏng, gương mặt dịu dàng, thuần khiết như pha lê.

Tôi ngắm nghía gương mặt điển trai của cậu ấy, tìm tìm cười, nhớ lại cảnh tượng khi nãy:

- Kháp Na, cậu có biết, trên đường đi có rất nhiều thiếu nữ nhìn trộm cậu không? Lúc chúng ta ăn cơm, cô chủ quán thậm chí đã đích thân bưng đồ ăn cho cậu. Cô ấy cứ mãi mê phục vụ cậu, quên hết những người xung quanh. Thái độ đó khiến bọn Wangtso rất tức giận.

Cậu ấy không cười mà sáp lại gần tôi, cọ mũi vào mũi tôi:

- Tiểu Lam, em thấy ta có đẹp trai không?

Tôi ngắm nhìn đôi mắt như suối nước trong veo, gương mặt thanh tú với lúm đồng tiền hút hồn ấy ở khoảng cách rất gần, gật đầu quả quyết:

- Đẹp trai! Xét về ngũ quan và nước da, cậu ăn đứt anh trai cậu. Tôi sống ba trăm năm, từng gặp vô số người thuộc mọi dân tộc, người Tạng, người Đảng Hạng, người Mông Cổ, người Hán, nhưng cậu là người điển trai nhất trong số họ.

Nhưng tôi thảm tiếc, trên gương mặt điển trai có một không hai của cậu ấy lại thiếu nụ cười rạng rỡ của tuổi thanh xuân.

Được tôi khen hết lời như vậy nhưng cậu ấy không có vẻ gì là vui thích, chỉ cười buồn:

- Tiểu Lam, em biết không, ta rất sợ nếu có cô gái nào đó yêu thích dung mạo của ta. Đôi lúc, ta thậm chí còn căm ghét cả gương mặt mình, chỉ muốn dùng dao rạch những đường chằng chịt không bao giờ lành lên gương mặt này.

Tôi giật mình kinh hãi:

- Kháp Na, vì sao vậy?

- Vì nếu các cô gái ở Lương Châu không mãi mê ngắm nhìn ta thì họ sẽ không phải chịu tai họa.

Cậu ấy ngồi thẳng dậy, đôi mắt ngắm vầng trăng chênh chếch phía trời xa, bờ vai gầy guộc khẽ rung động:

- Họ sẽ bị vu oan, bị tổng vào nhà lao, chịu cảnh tù đầy. Có người đang đi trên phố thì bị bủa vây, bị đâm đá tới tấp, bị hành hạ thảm thương.

Cậu ấy nghẹn ngào, hai mắt đỏ hoe.

- Thê thảm nhất là cô gái người Đảng Hạng họ, cha làm nghề mổ lợn. Cô ấy thường lên đến cổng phủ Phò mã nhìn trộm ta. Không lâu sau, người của phủ Phò mã đến nhà cô ấy hỏi cưới, cha cô ấy vì hám vinh hoa phú quý đã đồng ý gả con gái. Sau khi kết hôn, ngày nào cô ấy cũng bị chồng đánh đập, chửi bới, cô ấy bị hành hạ tới mức không còn ra hình người nữa, nhưng không dám bỏ đi. Cô ấy liều mạng tìm đến gặp ta, nói với ta rằng, tất cả đều do một tay công chúa sắp đặt. Lúc đó ta mới biết được nỗi oan ức của cô ấy. -

Cậu ấy nuốt nghẹn vào lòng, khóe môi run run. – Sau khi gặp ta, đêm đó cô ấy đã thắt cổ tự vẫn.

Tôi bịt miệng, thốt lên kinh hoàng:

- Vì sao Công chúa lại tàn độc như vậy?

Khi ấy, tôi chưa hiểu hết những tình cảm phức tạp của con người nên không sao lý giải nổi tâm trạng cực đoan của Mukaton khi bị cự tuyệt tình yêu.

- Ta hiểu tâm tư của cô ta. Cô ta muốn có được trái tim ta. Nếu như cô ta không bạo ngược, không gây tổn thương cho người khác, ta bằng lòng trọn đời trọn kiếp chung sống với cô ta. Nhưng ta tuyệt đối không thể trao trái tim mình cho cô ta.

Về u buồn nhuộm sẫm đôi mắt Kháp Na, cậu ấy nắm chặt tay, nện một cú đấm lên thành cửa sổ, giọng đầy phẫn uất:

- Tiểu Lam, người hiểu rõ nhất ta đã phải trải qua tuổi thơ thế nào ở nơi đây chính là em. Hồi đó, ta đã phải chịu đựng quá nhiều lời nhục mạ, chửi bới, dọa dẫm, đến nỗi hề nghe thấy tiếng của cô ta là ta muốn bỏ chạy. Dù mấy năm gần đây, cô ta không đánh đập, chửi bới ta nữa, thậm chí đã đối xử với ta mềm mỏng hơn rất nhiều, nhưng ta vẫn rất sợ cô ta. Và lại, cô ta tỏ ra hiền thực, nhu mì chẳng được bao lâu, sau đó mọi việc thế nào thì em biết cả rồi đây. Cô ta đáng sợ đến mức ta không thể chịu nổi!

Tôi thở dài, liếm khô những ngấn nước bên khóe mắt cậu ấy:

- Kháp Na, trước lúc viên tịch, đại sư Ban Trí Đạt từng nhắc nhở cậu, nếu không thể chung sống hòa thuận với Công chúa, cậu có thể chọn cho mình một người vợ có xuất thân cao quý khác.

- Ta còn có thể ư? Giờ đây, ngay cả ra phố ta còn không dám. Ta chỉ sợ ta đi đến đâu cũng sẽ có những cô gái vì ta mà phải chịu tai họa.

Cậu ấy ôm tôi sát ngực, đắm đắm nhìn bầu trời đêm xa mù, ánh mắt cô đơn, lạc lõng, buồn u uẩn:

- Tiểu Lam ơi, ta không còn cơ hội gặp được người ta yêu thương nữa! Chỉ e đời này, ta chẳng thể yêu như những người bình thường khác.

Tôi mãi mãi không bao giờ quên ánh mắt tuyệt vọng của Kháp Na hôm đó. Bóng dáng gầy guộc của cậu ấy hất lên về cô liêu, đơn độc, giống như một thân cây lẻ loi bị lãng quên, lặng lẽ phôi mình dưới ánh trăng đêm quạnh quẽ, giá lạnh.

r

- Đúng là số phận! – chàng trai trẻ xúc động thốt lên. – Đại sư Ban Trí Đạt ở trên trời có linh, hẳn sẽ rất ân hận vì đã tước bỏ hạnh phúc của cháu trai mình.

- Xưa nay các cuộc hôn nhân vì mục đích chính trị đều không mấy hạnh phúc, đồng thời cũng mặc định rằng hai bên không được phép ly hôn. Nhưng nếu họ có thể tôn trọng nhau, không can thiệp vào đời sống của nhau, cố gắng giữ gìn mối quan hệ hình thức thì có lẽ cũng không đến nỗi không thể chung sống. Có điều, Mukaton đã rơi vào bi kịch này. Cô ấy đã đem lòng yêu người đàn ông không bao giờ có thể trao trái tim cho cô ấy.

Nhớ đến ánh mắt u buồn, vẻ mặt thần thờ của Kháp Na, lòng tôi lại bị vò xé, tôi cố kìm nén nỗi ghen ngào để tiếp tục câu chuyện:

- Kháp Na càng trưởng thành càng khô ngô, tuần tú và Mukaton càng say mê cậu hơn. Nhưng vì tình yêu không được đáp lại, Mukaton càng ngày càng trở nên cực đoan. Cô ấy cho rằng dung mạo của mình và những cảm dỗ bên ngoài khiến Kháp Na không chịu yêu cô ấy.

Chàng trai trẻ chau mày.

- Không người đàn ông nào có thể yêu thương người phụ nữ bạo ngược, độc ác. Điều này chẳng liên quan gì đến dung mạo, vóc dáng cả. – Cậu ta thờ dãi, nhìn tôi. – Kháp Na quả thực rất đáng thương. Tôi thành tâm cầu mong cậu ấy sẽ được hạnh phúc.

Tôi lắc đầu chưa xót:

- Khi ấy tôi không biết rằng, những bi kịch, đau đớn của cuộc đời Kháp Na còn chưa bắt đầu...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại vWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 16: Đấu Pháp

“Bạc trí giả thường gặp lúc chông gai lại càng thêm bèn chí;

Sư tử lâm vào cảnh đói khát sẵn sàng sát thương cả loài voi khổng lồ.”

(Cách ngôn Sakya)- Về rồi đấy à?

Tôi và Kháp Na vừa đặt chân đến Phủ Châu thì nhận được tín hiệu mà Khabí phát ra bằng thứ mùi đặc biệt của loài hồ ly chúng tôi. Tôi lần theo mùi

hương đến chỗ Khabi, hai chúng tôi giả bộ lên đồi đi dạo. Cô ấy lệnh cho người hầu giữ khoảng cách và không được làm phiền chúng tôi. Nhìn thấy gương mặt đầy lo âu của Khabi, đột nhiên tôi cảm thấy sốt ruột lạ lùng, bèn hỏi ngay:

- Đã xảy ra chuyện gì?

Đôi mày thanh tú của cô ấy chau lại:

- Trong thời gian cô đi vắng, pháp vương của phái Karma Kagyu, ngài Karmapa đã đến đây.

Cứ tưởng xảy ra chuyện gì nghiêm trọng, tôi thở phào một cái, nhìn Khabi vẻ đầy thắc mắc.

- Phủ đệ của Hốt Tất Liệt vẫn ngày ngày tiếp đón người của các giáo phái khác nhau đến xin được phục vụ cho Vương gia đấy thôi! Ngài Karmapa này là người thế nào mà khiến Vương phi Khabi được sủng ái rất mực phải lo lắng dường vậy?

- Cô chẳng biết gì cả!

Một cái cốc giáng xuống đầu, tôi nhăn mặt kêu đau. Khabi lạnh lùng nói bằng giọng mũi:

- Người này không giống mấy tên thầy mo quên, chuyên bày trò ma quỷ lừa gạt người khác đâu. Ông ta cũng xuất thân từ dòng dõi cao quý, còn nhỏ đã nổi tiếng thông minh, trác việt. Ông ta được chọn là linh đồng chuyển thế của người khai sáng ra giáo phái Karma Kagyu, tiếng tăm lan khắp vùng Wusi suốt bốn mươi năm qua. Nếu không có cuộc tranh biện vừa qua, Bát Tư Ba sẽ chỉ là một tiểu Lạt Ma nổi danh ở vùng Hậu Tạng xa xôi, hẻo lánh và nghèo nàn. Còn pháp vương Karmapa là người mà ở khu vực phồn vinh nhất của đất Tạng ai nấy đều hay, nhà nhà biết tiếng.

Nghe Khabi nói vậy, tôi chợt nhớ ra, bốn mươi năm trước, giáo phái Karma Kagyu đã tìm ra hướng đi riêng, không lựa chọn trong số các đệ tử hoặc con cháu của người đứng đầu giáo phái một người xứng đáng để kế thừa pháp thống mà tìm kiếm một đứa trẻ được cho là linh đồng chuyển thế của vị pháp vương tiền nhiệm. Đó là điều chưa từng có trong lịch sử tôn giáo ở đất Tạng, bởi vậy sự kiện này đã gây chấn động một thời, ngay cả một hồ ly suốt ngày giam mình trong sơn động trên núi Côn Luân như tôi cũng biết. Vậy ra, chính là người này đã đến phủ Vương gia Hốt Tất Liệt.

Tôi vừa xoa đầu vừa hỏi:

- Việc ông ta đến đây có đe dọa địa vị của Bát Tư Ba không?

- Có đấy! Sau khi tới đây, ông ta đã nhiều lần phô bày năng lực thần kỳ của mình, giúp Đại Vương được chiêm ngưỡng ảo ảnh về những cung điện trên mặt biển và trên trời cao. Tất cả các đại thần và phi tử sau khi xem xong màn ảo thuật của ông ta đều choáng ngợp và hết lời khen ngợi. Bọn họ đang kháo âm lên rằng, vị Lạt Ma lão luyện này tài ba hơn, thần thông quảng đại hơn thượng sư trẻ tuổi, người xưa nói đâu có sai, “gừng càng già càng cay”!

Tôi bực mình:

- Bát Tư Ba rất ác cảm với mấy trò phù phép, ma quỷ nhảm nhí hoặc người khác. Chắc chắn cậu ấy sẽ không bận tâm đến những lời bàn tán kia.

Khabi buồn tay ngắt một chiếc lá, vắn vò trong tay, hàng lông mày lá liễu xô lại, cô ấy thờ dãi não nề:

- Đúng là như vậy! Ta có đến thuyết phục Bát Tư Ba, cậu ấy chỉ mỉm cười không nói. Tuy Đại vương rất mực tín nhiệm Bát Tư Ba nhưng nghe nhiều những lời bàn ra tán vào vô thưởng vô phạt ấy, ta chỉ lo Đại vương sẽ dao động, nếu vậy, địa vị của Bát Tư Ba sẽ bị ảnh hưởng.

Tôi hiểu cậu ấy chẳng để tâm những chuyện điều tiêng ấy, lắc đầu, nói:

- Dù địa vị có bị lung lay chẳng nữa, Bát Tư Ba cũng chẳng bận tâm đâu. Cậu ấy chẳng màng những vinh nhục, được mất của cá nhân.

Khabi ném chiếc lá đã nhàu nát xuống đất, hai tay chống nạnh, giọng cứng như đá:

- Vấn đề đáng lo là Bát Tư Ba có muốn không quan tâm cũng không được.

Tôi giật mình sững sốt, ngẩng đầu lên nhìn Khabi. Cô ấy gật đầu xác nhận:

- Karmapa đã đề nghị được thách đấu với Bát Tư Ba. Hai hồ không thể chung một núi, muốn giữ yên địa vị của bậc thượng sư như hiện nay, Bát Tư Ba buộc phải chấp nhận lời thách đấu. Nếu không, Đại vương sẽ không hài lòng, thậm chí có thể xem xét việc tôn Karmapa lên làm thượng sư. Nếu vậy, bao công sức và tâm sức mà Bát Tư Ba dồn vào việc phục hưng giáo phái Sakya sẽ đổ xuống sông xuống biển!

Khabi ngồi xuống, nhìn tôi chăm chú, tôi nhận thấy vẻ nghiêm túc chưa từng thấy trong ánh mắt của cô ấy.

- Bát Tư Ba có thể không màng đến lợi ích cá nhân, nhưng lẽ nào có thể bỏ mặc cả giáo phái? Từ bỏ cơ hội trở về Sakya thọ giới để đi theo phò trợ Đại vương, lẽ nào cậu ấy quên mục đích của mình rồi ư?

Tôi sững sờ, cô ấy nói không sai! Giáo phái Sakya là mối quan tâm lớn nhất của Bát Tư Ba, vì lợi ích của giáo phái, cậu ấy buộc phải nhận lời thách đấu! Tôi thở dài, nhìn Khabi chăm chú:

- Khabi, vì sao cô phải ra sức bảo vệ Bát Tư Ba như vậy?

- Lúc trước, ta giúp Bát Tư Ba là vì muốn mê hoặc cậu ấy.

Nhận thấy gương mặt tôi lập tức đổi sắc, Khabì vội vàng xoa đầu tôi:

- Một bậc cao tăng như thế, không hề ly nào không muốn hút lấy linh khí của cậu ta.

Tôi trừng mắt nhìn, nhưng chưa kịp mở miệng, cô ấy đã cướp lời, giải thích:

- Sau đó, ta nhận thấy ý chí của cậu ấy vô cùng kiên định, dù có làm gì cũng không thể dụ dỗ được nên ta đã từ bỏ ý định.

Khabì rút khăn tay ra che miệng, nhìn tôi cười thích thú:

- Cô yêu người đàn ông như thế sẽ khổ lắm đấy!

Tôi nghiêng răng kèn kẹt, chỉ muốn ngoạm cho cô ta một miếng. Đó là bí mật sâu kín mà bấy lâu nay tôi chôn chặt trong lòng, việc gì cô ấy phải nói oang oang như thế! Đường như chẳng thêm quan tâm đến biểu cảm của tôi, Khabì tiếp tục:

- Từ lâu Bát Tư Ba đã biết ta không phải người phạm. Những người tu hành có tuệ căn từ rất sớm như cậu ấy đặc biệt tinh nhạy, miễn tiện. Nhưng Bát Tư Ba là người thuần khiết, nhân hậu, biết ta không có ý hãm hại Đại vương nên cũng không bắt ta chịu tội. Ta thật lòng cảm kích vì điều đó.

Tôi chẳng thấy tâm trạng khá hơn nên rất muốn chọc giận cô ả:

- Còn ngài Karmapa này thì sao? Ông ta có phát hiện ra hình hài thật của cô không?

Khabì lộ vẻ lo lắng, khẽ lắc đầu:

- Hiện tại thì chưa, nhưng ta rất lo. Ông ta tỏ ra là một người biết nhiều phép thần thông, thêm nữa, vì muốn đấu tranh đoạt địa vị thượng sư, đã không ngần ngại ra lời thách đấu với Bát Tư Ba. Ta thậm chí không dám thở mạnh trước mặt ông ta vì sợ bị phát hiện. Nhưng nếu như ông ta cư trú lâu dài trong Vương phủ thì sớm muộn cũng có ngày ông ta phát giác ra căn cốt thật sự của ta. Đến lúc đó, ta tin rằng ông ta sẽ không bỏ qua cơ hội trời cho để phô diễn tài phép trước mặt Đại vương. Thế nên ta giúp Bát Tư Ba cũng là giúp chính mình.

- Nhưng phải giúp cậu ấy thế nào đây? – Nghĩ tới tình cảnh hiện nay của Bát Tư Ba, tôi không khỏi phấp phồng, lo âu. – Tuy kiến thức của Bát Tư Ba rất sâu rộng, uyên bác nhưng cậu ấy chưa bao giờ dành thời gian nghiên cứu và luyện tập những trò phù thủy đó.

Khabì nhìn tôi chăm chú:

- Bây giờ chỉ có cô mới giúp được cậu ấy. Trong buổi thi đấu ngày mai, cô hãy biến hóa tạo ra ảo giác khiến cho mọi người tin vào năng lực thần thông của Bát Tư Ba.

- Được. – tôi gật đầu không suy nghĩ, nhưng sau đó suy xét, lại thấy có chút băn khoăn. – Nhưng tôi chỉ mới luyện phép biến hóa một thời gian ngắn, nếu phải che mắt hết thấy mọi người trong đó có cả Karmapa thì e rằng không kéo dài được lâu.

- Cô cứ gắng hết sức mình là được.

Tôi gật đầu. Mặt trời đã xuống lưng chừng núi, không muốn lãng phí thời gian, tôi vội vã quay về tìm Bát Tư Ba bàn bạc. Chưa kịp cất bước, tôi đã bị túm cổ, nhắc bổng lên, Khabì ghé sát khuôn mặt xinh đẹp vào người tôi,耳边 về bí hiểm:

- Tiểu Lam, ta định không nói với cô chuyện này, nhưng thấy cô xả thân giúp Bát Tư Ba như vậy, nếu tiếp tục giấu cô, ta sẽ không thoải mái.

Tôi giấy giụa đòi Khabì thả xuống, vừa tiếp đất đã nghe thấy những lời này:

- Cô nói đúng, thi triển phép thuật trước mặt chừng ấy người, chắc chắn sẽ tổn hao rất nhiều linh khí.

Toàn thân tôi run rẩy, cả giọng nói cũng lạc đi:

- Sẽ có phản ứng ngược, đúng không?

- Phép biến hóa không phải tà thuật nên không đến mức gây ra phản ứng ngược. Nhưng cô sẽ phải mất thêm rất nhiều thời gian mới có thể gỡ bỏ bùa chú của đại sư Ban Trí Đạt và tu luyện thành người.

Tôi sững sờ:

- Nhiều là bao nhiêu năm?

- Ai mà biết được! Còn phải xem trong cuộc đấu pháp với Karmapa, cô bị tiêu hao bao nhiêu linh khí. Có thể chỉ cần dăm ba năm, cũng có thể phải mất dăm ba chục năm.

Khabi nháy mắt với tôi, nở nụ cười nham hiểm, vẻ mặt đắc chí:

- Đến lúc đó, có lẽ Bát Tư Ba đã là một ông lão tóc bạc da mồi mắt rồi!

Trong lúc tôi vẫn còn ngẩn ngơ thì Khabi đã ngừng nguẩy thân hình yêu kiều của cô ấy đi xuống núi:

- Tôi biết thời gian qua cô đã dốc sức tu luyện, mong sớm có được hình dáng của con người nên cô hãy nghỉ cho kỹ.

Khabi đi rồi, tôi ngồi thần thờ rất lâu trên sườn đồi, đến tận khi vệt nắng cuối cùng khuất lấp nơi chân trời mới thất thểu trở về lán trại của Bát Tư Ba và Kháp Na.

Hôm sau, trong lán trại của Hốt Tất Liệt, tôi được diện kiến đối thủ của Bát Tư Ba – linh đồng chuyển thế đầu tiên của giáo phái Karma Kagyu – ngài Karmapa. Ông ta mới năm mươi tuổi nhưng gương mặt già nua như thế đã năm mươi lăm, năm mươi sáu. Các nét trên gương mặt ông ta tựa một khối kiến trúc đã được gọt đẽo kỹ công, tỉ mỉ, đó là một gương mặt góc cạnh, xương gò má cao. Ông ta cao lênh khênh, cao hơn Bát Tư Ba nửa cái đầu, vì vậy mà lưng hơi cong xuống khiến chiếc áo cà sa ông ta khoác trên mình trông như một mảnh vải vắt thờ ơ trên vách núi vậy.

Tôi hóa phép ẩn mình đứng một bên, chột hiểu vì sao Khabi lại lo lắng nhường vậy. Con người này rất uy nghiêm, giữa vòm mắt sâu hun hút là đôi mắt sắc như mắt chim ưng, lạnh lùng quan sát và kiểm soát người đối diện, khiến người ta gật mình hoảng sợ vì có cảm giác như thể bị nhìn thấy tận gan.

Karmapa ngồi đối diện với Bát Tư Ba, ánh mắt lạnh lùng, thù địch. Hốt Tất Liệt quan sát hai người, thử bài khuyên can:

- Đại sư Karmapa, ngài và Bát Tư Ba đều là bậc danh sư nức tiếng đất Tạng về Phật pháp, ta rất mực nể trọng các vị, các vị đâu cần phải thách đấu, phân chia thắng thua!

- Bản tăng chỉ muốn xem xem nhà sư trẻ tuổi này có gì ghê gớm mà khiến một người thần đồng như Đại vương phải bái làm thượng sư.

Thứ tiếng Mông Cổ không lưu loát, khó nghe và rời rạc khiến người ta bức bối.

Bát Tư Ba lặng lẽ thờ dài, gắng sức kiềm chế để giữ phép lịch sự:

- Thừa đại sư, Lạc Truy Kiên Tấn tuổi còn trẻ, đạo học còn mỏng, không dám so bì với đại sư. Sở dĩ bản tăng và Đại vương có duyên với nhau là do ân điển của Phật Tổ. Đại vương là bậc minh chủ, xem trọng hiền tài, chỉ bằng hai chúng ta hãy cùng chung sức chung lòng phò trợ Đại vương tu tập Phật pháp, như thế chẳng phải tốt hơn sao?

Karmapa ghéech chiếc cằm nhọn về phía Bát Tư Ba, ngạo mạn hàm hồ:

- Kể cả là như vậy thì cũng phải phân thức bậc! “Bát Tư Ba” vốn mang nghĩa bậc thánh giả, nhưng người còn chưa cả thọ giới Cụ túc, hai mươi một tuổi vẫn chỉ là một Sa di, người dựa vào đâu mà nhận danh xưng này, dựa vào cái gì mà đòi làm thượng sư của Đại vương Hốt Tất Liệt?

Nói đoạn, ông ta quay đầu lại, cung kính vái Hốt Tất Liệt một vái, lời lẽ khắc nghiệt:

- Nếu bản tăng ở lại, cúi xin Đại vương xem xét lại vị trí thượng sư!

Khi nghe ông ta chê cười mình vẫn còn là một Sa di, Bát Tư Ba cố gắng nhẫn nhịn, nhưng khi ông ta cầu xin Hốt Tất Liệt thay vị trí thượng sư thì mặt cậu ấy đã biến sắc. Kháp Na đứng bên cạnh chừng như không chịu nổi, định bước ra can thiệp, nhưng Bát Tư Ba đã ra hiệu cho cậu dừng lại. Hốt Tất Liệt cũng chẳng vui vẻ gì, ngài khoát tay, bực dọc nói:

- Được thôi, nếu đại sư cho rằng ta đã chọn sai người thì xin mời hai vị trở tài thần thông trước mặt đông đảo quan khách ở đây. Ta muốn xem ai mới là người xứng đáng làm thượng sư của ta!

Vương gia đã hạ lệnh, cuộc thi đấu này không thể tránh khỏi. Mọi người có mặt trong lán trại khi ấy đều nghén cổ, nín thở quan sát hai “đấu sĩ” chuẩn bị bước vào trận đấu. Bát Tư Ba sa sầm mặt mày, khuôn ngực phập phồng chừng như rất xúc động, cậu hít thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh, sau đó cung kính thưa rằng:

- Nếu vậy, xin mời pháp sư trở tài trước!

Karmapa nhắm mắt, lăm rằm niệm chú, một luồng hơi từ lòng bàn tay khép lại của đại sư từ từ bay lên, tụ lại thành một đám mây rực rỡ, phía trên đám mây ấy, ánh sáng muôn màu lấp lánh ẩn hiện, ở chính giữa là hình ảnh vị Phật Đại Nhật Như Lai ngự trên một ngai cao hình tròn. Tôi thảng thốt, đây chính là Mandala[1], hay còn gọi là đàn tràng, vốn là hình ảnh tượng trưng cho Đại Thiên Thế Giới trong Phật giáo Tạng truyền.

[1] Mandala (Mạn-đà-la) là một hình vẽ biểu thị vũ trụ trong cái nhìn của bậc giác ngộ. Theo ý nghĩa thực tiễn thì Mandala là đàn tràng để hành giả các lễ vật hay pháp khí cho nghi thức hành lễ, cầu nguyện, tu luyện... (DG)

Tiếng vỗ tay rào rào và những lời trầm trồ thán phục râm ran khắp nơi. Phép thuật của Karmapa phải cao minh nhường nào mới có thể tạo ra hình ảnh Mandala rực rỡ, kỳ ảo như vậy. Thứ phép thuật này làm tiêu hao rất nhiều tinh lực của người phạm, bởi vậy ảo ảnh chỉ xuất hiện trong chớp lát rồi lập tức biến mất. Karmapa bị mất sức, thở hổn hển sau khi màn trình diễn kết thúc. Sau một hồi tĩnh dưỡng, Karmapa gắng gượng hé mắt, ném về phía Bát

Tư Ba ánh nhìn đầy khiêu khích.

Bát Tư Ba chấp tay, điềm đạm cúi đầu bày tỏ sự thần phục:

- Pháp lực của pháp sư quả là cao cường, thiên hạ khó ai sánh bằng.

Karmapa tuy đã mệt lã, bàn tay nổi gân xanh run rẩy nhưng khẩu khí vẫn rất mực cay nghiệt:

- Thiên hạ không ai sánh bằng nhưng tiểu Sa di mang hư danh bậc thánh giả là người thì sánh được chứ gì? Hay là ngươi định nhận thua?

Những người có mặt khi đó đã bị kích động bởi lời nói khiêu khích của Karmapa, mọi ánh nhìn háo hức đổ dồn về phía Bát Tư Ba kèm theo những lời khích bác:

- Pháp sư Bát Tư Ba, hãy trở tài đi!

Bát Tư Ba trầm ngâm một lát, rồi thở dài:

- Xin pháp sư đưa ra yêu cầu, Bát Tư Ba sẽ làm theo.

Karmapa lúi từ thắt lưng ra một con dao khoằm, kiểu dao người Tạng hay giắt bên mình, chậm chậm bước tới trước mặt Bát Tư Ba, vẻ dương dương thách thức:

- Nếu là bậc đại đức, ắt sẽ được ngũ bộ thần Phật [1] phù hộ độ trì, thân thể không bị tổn thương. Đây là con dao ta thường giắt bên mình, đã chịu lễ gia trì[2]. Liệu pháp sư Bát Tư Ba có thể đâm dao này vào ngũ bộ trên cơ thể ngài, gồm: tim, hai vai, hai cánh tay để chứng minh ngài là sứ giả được Phật Tổ phái xuống nhân gian để hoằng dương Phật pháp hay không?

Ai nấy đều lấy tay che miệng, thốt lên sùng sốt. Hốt Tất Liệt mặt mày biến sắc:

- Pháp sư Karmapa, phép biến hóa khi nãy ngài thi triển nếu không thành thì bất quá cũng chỉ khiến ngài mất thể diện một chút thôi. Nhưng với yêu cầu mà ngài đặt ra cho thượng sư của ta, nếu sơ suất sẽ không tránh khỏi thương vong.

- Xin Đại vương chờ lo lắng.

Bát Tư Ba mỉm cười hờn hậu với Hốt Tất Liệt, sau đó quay lại, bình thản đón lấy con dao từ tay Karmapa, gương mặt điềm nhiên, không gọn chút sợ hãi, khẽ gạt đầu:

- Bát Tư Ba sẽ làm theo yêu cầu.

Karmapa lùi lại vài bước, nhìn xoáy vào Bát Tư Ba:

- Tốt lắm, nếu pháp sư có thể vượt qua cửa ải này, ta sẽ chịu thua, lập tức rời khỏi đây.

Ai nấy đều nín thở, chăm chú nhìn Bát Tư Ba, lòng không khỏi bồn chồn, lo lắng cho thượng sư. Bát Tư Ba rút dao khỏi vỏ, lưỡi dao sắc nhọn, sáng lấp lánh. Cậu ấy nín thở, nhắm mắt, đâm con dao vào vùng tim mình. Giữa tiếng kêu gào thảng thốt, cậu ấy thản nhiên rút dao ra, rồi lại điềm nhiên đâm vào bả vai mình. Cứ thế, cậu ấy hoàn tất năm lần đâm vào ngực, hai bên vai và hai cánh tay.

Hốt Tất Liệt lao đến trước mặt Bát Tư Ba, lo lắng kiểm chứng, hoàn toàn không có vết thương nào, cũng không hề chảy máu. Hốt Tất Liệt vui mừng khôn xiết, quay lại tuyên bố với Karmapa lúc đó đã tái mặt vì khiếp sợ:

- Thắng thua đã rõ, pháp sư còn gì để nói nữa không?

Lúc này, gương mặt của Karmapa đã trắng bệch, ông ta chỉ kịp thốt lên ba tiếng: “Ta thua rồi”, rồi ngã vật ra vì không chịu nổi cơn chấn động dữ dội này.

Tiếng hoan hô như sấm dậy, mọi người hân hoan bủa vây Bát Tư Ba để chúc mừng. Cậu ấy chỉ mỉm cười đáp lễ, ánh mắt lo lắng chốc chốc lại lướt qua các góc nhỏ lẩn khuất trên đỉnh lán trại như kiểm tìm điều gì.

~.~.~.~.~

- Khi ấy, thù địch các giáo phái vì muốn giành được sự ủng hộ của nhà cầm quyền nên nghĩ ra đủ mọi cách phô bày năng lực siêu phàm của mình. Ví như việc họ dự báo thời tiết, dự đoán tương lai, sử dụng phép ảo thuật biến hóa ra những thứ kỳ lạ không có trên đời, hay bằng những nghi thức tôn giáo phức tạp, phô bày phép thuật thần thông quảng đại, v.v... Trong doanh trại của Hốt Tất Liệt, những kẻ buôn thần bán thánh như vậy không thiếu. – Tội tịa người vào mếp lò sưởi, chăm chú ngắm nhìn những đốm lửa bập bùng, trầm ngâm tưởng nhớ. – Nhưng Bát Tư Ba xưa nay không hề xem trọng những trò ma quỷ kỳ dị đó. Cậu ấy không thích dựa vào phép thuật, cũng không muốn tổ chức những nghi lễ tôn giáo hao tiền tốn của và ghét cay ghét đắng nói những lời bốc giờ hòng xu nịnh, bợ đỡ.

Chàng trai trẻ đưa ra lời nhận xét khách quan:

- Nhưng vị pháp sư Karmapa này thực sự là một người tài giỏi, ông ta không giống như những thầy tu buồn thán bán thánh khác.

Tôi khá ngạc nhiên vì chàng trai này không hề có cái nhìn phiến diện và định kiến, tôi bày tỏ sự tán đồng:

- Con người thời hiện đại biết rất ít về Karmapa, nhưng ông ấy là một nhân vật rất quan trọng. Ông ấy là linh đồng chuyển thế đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Tây tạng. Các thế hệ tiếp theo của phái Karma Kagyu đã kế tục truyền thống của thế hệ Karmapa, tiếp tục duy trì phương thức chọn linh đồng chuyển thế làm người kế thừa pháp thống của giáo phái. Tính đến nay, cách thức đó đã kéo dài mười bảy đời.

Chàng trai trẻ ngạc nhiên:

- Vậy ra các giáo phái khác ở Tây Tạng đều học theo phái Karma Kagyu.

Cậu ta nghĩ ngợi một lát rồi nghiêng đầu hỏi tôi:

- Sau cuộc đấu pháp này, chắc chắn địa vị của Bát Tư Ba trong lòng Hốt Tất Liệt không gì có thể suy yếu được. Vậy còn Karmapa thì sao? Kết cục của ông ta thế nào?

Tôi nhấp một ngụm trà bơ ấm nóng, thờ dãi:

- Thưa một Sa di kém mình những ba chục tuổi, đối với một vị danh sư nức tiếng đất Tây suốt bốn mươi năm mà nói, chẳng khác nào một cái tát này lửa. Ngay hôm đó, Karmapa đã rời khỏi doanh trại của Hốt Tất Liệt để đến nương náu dưới trướng của Mông Kha Hãn. Vài năm sau, Mông Kha Hãn lâm bệnh rồi qua đời. Hốt Tất Liệt phát động cuộc nội chiến quyết liệt với người em út là A Lý Bất Ca nhằm tranh giành ngôi vị Khả hãn, Karmapa đã sai lầm khi đứng về phía A Lý Bất Ca. Năm năm sau, cùng với sự thất thế của A Lý Bất Ca, đại sư Karmapa – vị linh đồng chuyển thế đầu tiên của lịch sử Phật giáo Tây Tạng – cũng nhanh chóng biến mất khỏi vũ đài lịch sử.

=====

[2] Ngũ bộ gồm Bảo bộ, Liên hoa bộ, Kim cương bộ, Nghiệp bộ, Phật bộ. Năm bộ Phật tượng trưng cho tính giác ngộ viên mãn. Trong Phật giáo Mật tông, ngũ phương Phật là một hệ thống phối trí chư Phật, chư Bồ Tát, chư Hộ pháp hết sức vi diệu và là sự phối hợp giữa ngũ phương, ngũ trí, ngũ Phật, ngũ bộ và ngũ hành. (DG)

[3] Gia trì là một nghi thức của Phật giáo. Ý nghĩa của nghi thức này là nương vào tám lòng đại bi của Bồ tát Quan Thế Âm để cầu ngài xuất nước cam lộ, rảy lên và làm cho vật hoặc người chịu lễ được thanh tịnh, mát mẻ. Trước khi hành lễ, người ta cần chuẩn bị một bát nước và một nhánh liễu. Nước trong tượng trưng cho định lực, nhánh liễu linh động tượng trưng cho trí tuệ. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 17: Thọ Giới

“Dù kiến thức sâu rộng đến đâu,

cũng cần học hỏi cái hay của người khác;

Nếu kiên trì học hỏi không ngừng nghỉ,

sẽ thông hiểu và thấu suốt mọi sự.”

(Cách ngôn Sakya)

17.1

- Tiểu Lam ơi Tiểu Lam, em ở đâu?

Trong cơn mê man chập chờn, tôi nhận ra giọng nói đầy lo lắng của Kháp Na. Tôi lắc lắc đầu, trời ơi, đầu tôi nặng như búa bổ, tôi lại đổ vật xuống. Tiếng gọi như sắp khóc của Kháp Na hòa với tiếng bước chân cuống cuồng tìm kiếm.

- Tiểu Lam ơi, đừng làm ta sợ, em mau ra đây đi!

Tôi gắng gượng nhồm người dậy, nhưng tứ chi mềm nhũn chẳng thể đỡ nổi thân thể nặng như chì, đành cất giọng yếu ớt đáp lại:

- Tôi ở đây.

Tiếng bước chân dồn dập tiến lại gần, tấm bạt căng lán trại được kéo sang bên, Kháp Na sục sạo vào từng khe nhỏ tìm kiếm, cuối cùng cũng phát hiện ra tôi đang treo mình trên xà ngang. Cậu ấy vội vã leo lên, ôm tôi xuống, gương mặt điển trai nhuộm vẻ âu lo:

- Tiểu Lam ơi, ta và đại ca tìm em cả ngày trời. Em làm ta lo muốn chết!

Tôi đã thiếp đi cả ngày ư? Tôi nheo mắt, giọng nói nhẹ như gió thoảng:

- Tôi mệt quá, không chịu nổi nên đã thiếp đi.

- Lam Kha, cảm ơn em! – Dáng vẻ thong dong của ai đó xuất hiện sau lưng Kháp Na, đôi mắt trong ngần, thấu suốt ấy chiếu đến tôi ánh nhìn triu mến, ấm áp. – Nếu không có em, ta thật sự không biết phải vượt qua cửa ải này ra sao.

Đón lấy ánh mắt ấm áp, chân thành ấy, tôi thấy những việc mình làm là hoàn toàn xứng đáng. Đột nhiên hai má tôi nóng bừng, bóng dáng thân thuộc trước mắt cứ mờ dần, tôi gắng gượng đáp lại:

- Tôi đã hứa với đại sư Ban Trí Đạt sẽ bảo vệ hai... anh em... cậu...

Trước lúc chìm vào cơn mê man, tôi chỉ kịp nghe thấy giọng nói hốt hoảng của Kháp Na:

- Tiểu Lam nóng quá, em ấy ốm rồi!

Lúc tôi tỉnh lại lần thứ hai thì nhận ra mình đang nằm trên giường, trên người là mảnh chăn thường ngày tôi vẫn đắp. Kháp Na bung chiếc bát vào phòng, thấy tôi thò đầu ra khỏi chăn thì mừng vui khôn tả, vội vàng chạy lại:

- Tiểu Lam, em tỉnh rồi à? Có đói bụng không? Uống chút sữa đi!

Kháp Na kê bát sữa sát miệng tôi, tôi đưa mắt quan sát xung quanh, đó là một căn phòng thiên tịnh kiểu Hán được trang hoàng sạch sẽ, trên bàn làm việc, nhang thơm tỏa hương thoang thoảng. Tôi ngạc nhiên:

- Chúng ta đang ở đâu? Anh trai cậu đâu?

Kháp Na dịu dàng vuốt ve đầu tôi:

- Chúng ta đã đến chùa Sùng Thánh ở Hà Châu, em hôn mê suốt mấy ngày liền nên không hay biết gì. Đại ca vẫn ngày ngày ở bên chăm sóc em, nhưng hôm nay là ngày huynh ấy thọ giới Tỷ khâu, không thể vắng mặt.

Tôi sững sốt, bật dậy, mảnh chăn rơi xuống:

- Hôm nay ư?

Kháp Na gật đầu:

- Ta cũng muốn được đến đó xem đại ca thọ giới, nhưng huynh ấy không yên tâm, bảo ta ở nhà chăm sóc em. Em đừng sốt ruột, buổi lễ kết thúc là huynh ấy về ngay thôi.

Tôi muốn chạy đến đó ngay lập tức, nhưng mới bước một bước đã hoa mắt, chóng mặt rồi ngã nhào. Tôi đành dùng miệng cắn vào vạt áo Kháp Na:

- Đưa tôi đến đó! Đưa tôi đến chỗ cậu ấy làm lễ thọ giới.

Kháp Na ôm tôi vào lòng, nhẹ nhàng động viên:

- Tiểu Lam à, em còn yếu lắm, phải nghỉ ngơi cho khỏe. Đại ca thọ giới Tỷ khâu đâu phải việc gì nghiêm trọng, em không đến cũng được mà!

Tôi lắc đầu quầy quậy:

- Kháp Na, làm ơn, đưa tôi đến đó!

Không thuyết phục được tôi, cậu ấy đành cho tôi uống sữa rồi ôm tôi chạy đến giới đàn. Lúc chúng tôi tới nơi, Bát Tư Ba đang đứng trước lối đi dẫn vào một hành lang rất dài, bên cạnh là các đệ tử đã theo cậu ấy nhiều năm qua: Drakpa Odzer và Besangbo. Y phục của cậu ấy rất giản dị, không phải áo cà sa sặc sỡ và mũ ngai sắc trang trọng, chỉ là chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm bình thường, cổ đeo chuỗi tràng hạt làm từ gỗ đàn hương mà bác cậu từng đeo. Đang chuẩn bị bước vào dãy hành lang, Bát Tư Ba chợt trông thấy Kháp Na hốt hải chạy đến, trên tay là tiểu hồ ly với vẻ mệt mỏi tột độ, ánh mắt cậu ấy bỗng sáng lên.

Kháp Na vuốt ve đầu tôi và gật đầu với Bát Tư Ba, cậu ấy nở nụ cười toại nguyện, ánh mắt trong veo, long lanh như hồ nước. Rồi cậu ấy quay đầu lại, hướng về dãy hành lang hun hút, chậm chậm cất bước.

Đó là một dãy hành lang rất dài và hẹp, hai bên phủ kín vải đen, âm u, tối tăm, tường như không thể chạm đến tận cùng, cách một đoạn lại có một vị cao tăng đất Tạng đứng đón. Kháp Na cất tiếng khe khẽ, giải thích cho tôi hiểu:

- Ở Trung Nguyên có rất ít ngôi chùa đủ tiêu chuẩn để thọ giới Cụ túc, vì theo quy định đó phải là ngôi chùa có quy mô lớn. Đi hết dãy hành lang này sẽ đến nơi đại ca làm lễ thọ giới.

Tỳ khâu giới hay còn gọi là Cụ túc giới có thể nói một cách dễ hiểu là tám bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Phật giáo của các đệ tử nhà chùa. Muốn trở thành một nhà sư chuẩn mực, người tu hành phải thọ giới Cụ túc và tuân thủ hai trăm năm mươi điều giới luật. Một số giới luật hết sức nghiêm khắc, đòi hỏi người tu hành phải có sự quyết tâm và nỗ lực phi thường.

Bát Tư Ba nổi danh ngay khi còn rất nhỏ, thành tựu mà cậu ấy đạt được trong lĩnh vực Phật học khó ai sánh bằng. Nhưng dù đạt tới cảnh giới nào về mặt học thuật, cậu ấy vẫn phải tuân thủ các yêu cầu của hoạt động tu hành trong các tu viện và đền chùa Phật giáo. Vậy nên, dù am hiểu sâu sắc các giáo lý Mật Tông Sakya từ lâu nhưng Bát Tư Ba vẫn phải thọ giới Cụ túc năm hai mươi tuổi như những Sa di bình thường khác.

Bát Tư Ba chậm chậm bước đi, lưng thẳng, vầng trán cao rộng, vẻ mặt an nhiên, phong thái thoát tục. Bước đi trên hành lang âm u, mù mịt ấy, không biết cậu ấy đang nghĩ gì?

Đến chỗ đại sư của phái Nyingma, gương mặt ngài hiền từ, ôn hậu nhưng giọng nói cất lên vang vọng, đầy uy nghiêm:

- Sa di Lạc Truy Kiên Tán, kiếp này ngươi nguyện sẽ phụng sự Phật Tổ suốt đời chứ?

Bát Tư Ba ngẩng đầu, khẳng khái đáp:

- Thưa vâng!

Đến chỗ vị đại sư của phái Pagmodru Kagyu, giọng nói nghiêm nghị lại vang lên trầm bổng:

- Sa di Lạc Truy Kiên Tán, ngươi có sẵn sàng gánh vác trách nhiệm hoằng dương Phật pháp suốt đời không?

Bát Tư Ba tự tin đáp:

- Thưa có.

Đến chỗ trưởng lão của phái Drikung Kagyu, ngài nhìn Bát Tư Ba vẻ đầy nghiêm nghị:

- Sa di Lạc Truy Kiên Tán, kiếp này người bằng lòng buông bỏ mọi yêu ghét, hận thù, mọi chấp niệm chứ?

Bát Tư Ba ngừng lại chốc lát, giọng nói kiên định cất lên:

- Thưa vâng.

Bát Tư Ba vừa bước đi vừa lần lượt trả lời câu hỏi của các vị đại sư tham gia lễ thọ giới cho cậu cho đến khi đi tới giới đàn làm lễ.

Ba vị pháp sư tọa trên đài cao, bên cạnh họ là bảy vị chứng nhân xếp thành hàng ngang thẳng tắp. Chủ trì lễ thọ giới hôm nay là đại sư Shakya Zangpo, đương nhiệm bản khâm của phái Sakya. Vị đại sư lấy ra từ khay gỗ một con dao cạo đầu sáng loáng, Bát Tư Ba thành kính cúi đầu. Trong tiếng tụng niệm lầm rầm vang vọng của bảy vị chứng nhân, ngài Shakya Zangpo bắt đầu xuống tóc cho Bát Tư Ba:

- Từ đây, thoát khỏi sự sống chết, xa lìa nỗi ghét thương, tách biệt khỏi thế tục, con có làm được không?

Bát Tư Ba thôi khép mắt, ngược lên, hít một hơi thật sâu, nói đồng thanh:

- Con làm được!

Đại sư Shakya Zangpo gật đầu khen ngợi:

- Kể từ hôm nay, Lạc Truy Kiên Tán sẽ là một Tỳ khâu chân chính đã thọ giới Cụ túc.

Bát Tư Ba rời khỏi đệm trải, đứng lên, chấp tay vái lạy các vị đại sư và các vị chứng nhân. Ánh ban mai vừa ló dạng chiếu qua ô cửa sổ, những chùm sáng lấp lánh ánh vàng loang khắp đại điện, hắt lên không gian bóng dáng cao lớn, chững chạc của Bát Tư Ba. Vị danh sư trẻ tuổi hiện ngang trong nắng mai tỏa rạng, hệt như đại bàng tung cánh lên trời xanh.

- Tiểu Lam, sao em lại khóc?

Tôi khóc ư? Tôi đưa móng vuốt lên dụi mắt, quay sang hướng khác, không để Kháp Na trông thấy vẻ tuyệt vọng của mình.

Buổi lễ sắp kết thúc, Kháp Na ôm tôi rời khỏi giới đàn. Cậu ấy đưa tôi trở lại phòng ngủ, thận trọng đặt tôi lên giường. Giọng nói trầm ấm cất lên:

- Tiểu Lam, đừng giấu ta, vì sao chúng kiến lễ thọ giới của đại ca, em lại buồn vậy?

Tôi cúi đầu, sụt sịt:

- Lẽ ra tôi đã có thể tu luyện thành người nhưng vì Bát Tư Ba, tôi đã tiêu hao quá nhiều tinh lực khi làm phép biến hóa. - Tôi ngừng lại một lát, nỗi niềm cay đắng trào dâng nghẹn ngào. – E rằng còn lâu lắm tôi mới có thể làm được điều đó.

Như bị giọt nước sôi, Kháp Na bật dậy, giọng run run:

- Em bảo sao? Em... em có thể tu luyện thành người ư?

Tôi gật đầu buồn tui.

Kháp Na chùng như bối rối, câu nói ngắt quãng, cậu ấy nhìn tôi chăm chăm từ đầu đến chân:

- Em... Tiểu Lam... em... em sẽ hóa thành một cô gái chứ?

Tôi nhìn cậu ấy vẻ khó hiểu:

- Tôi là hồ ly cái, tu luyện thành người đương nhiên phải hóa thành con gái rồi.

Kháp Na há hốc miệng như không thể tin nổi điều vừa nghe được. Sau đó, cậu ấy vỗ mạnh vào đầu mình, nhấc bổng tôi lên, quay một vòng:

- Tuyệt quá, Tiểu Lam ơi, tuyệt quá!

Tôi bị xoay đến chóng cả mặt, ngược đời mắt khó hiểu lên nhìn về vui mừng điên cuồng của cậu ấy:

- Kháp Na, sao cậu lại vui mừng như vậy?

- Sao lại không?! Em đáng yêu thế này, nếu tu luyện thành người, chắc chắn em sẽ là cô gái vô cùng xinh đẹp. Nhưng vì sao em lại buồn rầu khi đại ca thọ giới? Đại ca là Sa di, sớm muộn cũng phải thọ giới Tỷ Khâu để trở thành nhà sư kia mà.

Tôi còn chưa kịp trả lời, cậu ấy chùng như đã đoán ra. Miệng cậu ấy uốn lại thành hình chữ O, kinh ngạc thốt lên:

- Không lẽ, không lẽ em...

Tôi lắc đầu ảo não:

- Không thể nào! Tôi đã mất đi quá nhiều linh khí, không biết phải bao lâu nữa mới có thể phục hồi. Đến lúc tôi tu luyện được thành người, e rằng cậu ấy đã là một ông lão già cả mất rồi.

Tôi ngược nhìn bầu trời xanh ngoài cửa sổ, cảm môi:

- Huống hồ, giữa chúng tôi có quá nhiều cách ngăn, đó là khoảng cách giữa con người và hồ ly, và còn cả thân phận không thể thay đổi của cậu ấy nữa.

Kháp Na sững sờ, ánh mắt nhìn tôi bỗng chốc trở nên phức tạp và khó hiểu.

Sau lễ thọ giới, Kháp Na không chịu rời nơi ở của Bát Tư Ba. Mukaton đã phải nhiều lần phái người đến thúc giục, cộng với lời động viên, khuyên nhủ của Bát Tư Ba, cậu ấy mới buồn bã lên đường trở về Lương Châu. Ngày tháng lặng lẽ trôi. Hốt Tất Liệt ngày càng tín nhiệm Bát Tư Ba, lúc nào cũng muốn cậu ấy ở bên mình. Tôi tiếp tục miệt mài tu luyện, chờ đợi một ngày xa xôi.

Các mưu sĩ người Hán là Lưu Bình Trung và Điều Khu phân tích để Hốt Tất Liệt hiểu rằng, vì sao các tiểu quốc hùng mạnh như nước Kim và nước Tây Hạ đều bị Mông Cổ chinh phục, trong khi đó, quốc gia tương chừng rất yếu thế là Nam Tống thì Mông Cổ vẫn chưa công phá được. Nguyên nhân nằm ở chỗ: lúc bắt đầu cuộc chiến, nếu đối phương không chịu đầu hàng thì sau khi công phá thành trì, quân đội Mông Cổ sẽ ra sức tàn sát, cướp phá, vậy nên con dân Nam Tống thà chết cũng quyết chiến đấu chống lại quân Mông Cổ đến cùng. Do đó, khi người Mông Cổ chiếm được thành trì thì chỉ còn lại cảnh tượng hoang tàn, vườn không nhà trống. Chiến lược mở gà lấy trứng, chỉ mưu lợi trước mắt ấy sẽ không giúp người Mông Cổ có được lương thực và nhất là khoản cống nạp thuế má lâu dài sau này.

Hốt Tất Liệt không giống những gã Mông Cổ nóng nảy, thô kệch khác, ngài hiểu rằng các vị mưu sĩ nói rất có lý. Theo lời cố vấn của các vị, ngài đã cho thiết lập hệ thống quan lại tại những địa phương thuộc lãnh thổ cai quản của mình, thảo quy chế, thưởng phạt phân minh, quân bình thuế má. Những chính sách mới này đã gặt hái được nhiều thành quả và được lòng dân chúng Trung Nguyên, nhưng lại không tránh khỏi gây ra xung đột về mặt lợi ích đối với đám quý tộc Mông Cổ xưa nay vẫn quen thói hạc sách, sách nhiễu, vơ vét của cải của dân đen một cách xác xược. Những kẻ ghét cay ghét đắng Hốt Tất Liệt không tiếc lời phỉ báng và đặt điều về Hốt Tất Liệt trước mặt Mông Kha Hãn.

Thế là Mông Kha Hãn lệnh cho sứ giả đến điều tra từng viên quan đã được Hốt Tất Liệt sắc phong và về ra hàng loạt tội danh của họ, thực chất là đánh vào thế lực của Hốt Tất Liệt. Thậm chí, có kẻ đã khuyên can Mông Kha Hãn “trước hết chặt đứt vây cánh, sau đó diệt kẻ cầm đầu”. Vây cánh ở đây ám chỉ người rất được lòng quân đội và dân chúng Trung Nguyên – Vương gia Hốt Tất Liệt, còn “kẻ cầm đầu” ở đây chỉ quốc gia quyết từ kháng cự quân đội Mông Cổ đến cùng – nhà Nam Tống. Không thể tin nổi, Hốt Tất Liệt và nhà Nam Tống đã trở thành mối bận tâm hàng đầu, những hòn đá tảng khổng lồ trong lòng Mông Kha Hãn, điều này khiến Hốt Tất Liệt không khỏi run sợ, đứng ngồi không yên.

Mùa đông năm 1257, nghe theo lời đề nghị của Điều Khu, Hốt Tất Liệt ra lệnh bãi bỏ toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính trên vùng đất do ngài cai

quản, bàn giao lại quyền hành cho Mông Kha Hãn. Sau đó, ngài đưa toàn bộ gia quyến về Hà Tây tái kiến Mông Kha Hãn, nước mắt ngắn dài, tâm tình thủ thủ, kể về chuyện cốt nhục tình thâm, mong muốn hân gắn tình huynh đệ ruột thịt, làm vậy để xóa tan những nghi kỵ trong lòng Mông Kha Hãn. Bởi vậy, chúng tôi đã ăn cái Tết của năm 1258 trong lán trại lớn của Mông Kha Hãn.

- Khabí, vì sao cô đồng ý làm vợ Hốt Tất Liệt?

Lựa một buổi tối Hốt Tất Liệt không lưu lại trong lán trại của khách, tôi lên vào tẩm cung của cô ấy với mong muốn giải tỏa những khúc mắc bấy lâu nay cứ quần quanh trong tâm trí.

Khabí tủm tỉm cười, gương mặt phong tình khiến người ta mê mẩn:

- Hốt Tất Liệt là người đầy tham vọng và ý chí, chẳng sẽ chẳng chịu làm bề tôi của người khác mãi. Đi theo một người có thể lực và tài giỏi như chàng, ta sẽ được hưởng thụ cuộc sống dư dả, vinh hoa phú quý mấy mươi năm, còn được nếm trải cảm giác được là người phụ nữ vinh hạnh nhất thiên hạ nữa chứ! Ta muốn được tận hưởng, được trải nghiệm cho bổ công bao năm tu luyện vất vả mới có được hình hài mỹ miều này.

- Thế cô có yêu ông ấy không?

Cô ấy gạt lọn tóc óng ả như tơ ra sau lưng, cúi xuống, nhìn vào mắt tôi, nụ cười gương gao treo trên môi:

- Em gái ơi, loài người khác loài hồ ly chúng ta nhiều lắm. Đám đàn ông gặp ai cũng yêu, thấy ai cũng muốn, hưởng hồ sự sủng ái của bậc đế vương vô vùng ngăn ngại. Vì họ được quyền lựa chọn, họ có quá nhiều thứ để lựa chọn, và họ lại tham lam, họ muốn chiếm hữu tất cả. Đôi khi, phụ nữ còn là công cụ để họ mua chuộc các thế lực khác. Cho dù có yêu chiều ta bao nhiêu đi nữa, Hốt Tất Liệt cũng chẳng đời nào chịu từ bỏ “của ngon vật lạ”. Ví như đêm nay, mỹ nhân hầu hạ chàng chính là người mà hôm qua, em trai út A Lý Bất Ca của chàng dâng tặng. Có mới nới cũ là bản tính cố hữu của đàn ông.

Tôi sùng sốt:

- Vậy cô có ghen không?

- Nếu ghen, ta đã chẳng chọn chàng. – Khabí thờ dài nảo nề, lắc đầu. – Chung sống với một người đàn ông quyền lực, ta sẽ có được vinh hoa phú quý, nhưng buộc lòng ta phải chấp nhận chia sẻ người đàn ông đó với những phụ nữ khác.

- Nhưng cô đã sinh con cho ông ấy kia mà!

Khabí cười tí mắt:

- Đó là vì ta buộc phải sinh và phải sinh con trai. Nếu không, dù cho được sủng ái bao nhiêu đi nữa, ta cũng không giữ nổi địa vị của mình.

Tôi lấy làm khó hiểu:

- Cô lấy ông ấy vì vinh hoa phú quý. Cô sinh con cho ông ấy vì giữ vững địa vị. Vậy còn tình yêu thì sao?

Khabí gạt mình, tôi đọc thấy nỗi buồn miên man trong đáy mắt cô ấy, cô ấy khẽ thờ dài:

- Em gái ơi, em còn trẻ nên tình yêu với em là quan trọng nhất. Nhưng em hãy nhớ, chúng ta không được phép dành tình cảm quý báu của mình cho bất cứ người nào. Bởi vì tuổi thọ của chúng ta cao hơn họ rất nhiều. Nếu em để trái tim mình rung động trước một ai đó và yêu thương họ say đắm thì hạnh phúc ấy cũng chỉ kéo dài được mấy chục năm mà thôi. Vậy mấy trăm năm còn lại của cuộc đời mình, em định sống ra sao? Em có thể chịu đựng nỗi cô đơn gặm nhấm tim gan mình suốt chừng ấy năm tháng không?

Tôi gạt mình thảng thốt, ngẩn ngơ nhìn Khabí. Trước giờ tôi chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để nhanh chóng tu luyện thành người, đó là mối bận tâm lớn nhất của tôi, thế nên tôi chưa bao giờ suy nghĩ về vấn đề tuổi tác. Nhưng hôm nay, những lời của Khabí đã thức tỉnh tôi, tôi chợt nhận ra rằng, còn một cửa ải gian nan nữa đang chờ đợi mình. Tạm thời chưa bàn đến việc sau khi tôi tu luyện thành người, liệu Bát Tư Ba có nảy sinh tình cảm với tôi hay không? Bản thân tôi thì sao, liệu tôi đã sẵn sàng đánh đổi mấy trăm năm cô độc lấy mấy mươi năm ân ái hay chưa?

Đêm đó, sau khi thần thờ rời khỏi tẩm cung của Khabí, tôi trở về lán trại của Bát Tư Ba, đến ngồi cạnh giường và ngắm nghía gương mặt đang say giấc nồng của cậu ấy đến khi những tia sáng ban mai đầu tiên của ngày mới ló rạng.

Ăn Tết xong, Hốt Tất Liệt lên đường trở về phủ Khai Bình như kế hoạch đã định. Khabí đề nghị để cô ấy và Chân Kim ở lại. Bề ngoài thì cô ấy muốn ở lại hầu hạ Hoàng hậu của Mông Kha Hãn và để Chân Kim có cơ hội học tập cùng các anh em họ, nhưng thực chất là ở lại làm con tin.

Hốt Tất Liệt sao có thể để vợ yêu và con yêu của mình ở lại chứ? Nhưng Khabí đã ra sức thuyết phục ngài, nói lấy đại sự làm trọng. Ai cũng biết Khabí và Chân Kim có ý nghĩa quan trọng nhường nào đối với Hốt Tất Liệt, thế nên để mẹ con cô ấy ở lại, Mông Kha Hãn mới tin tưởng Hốt Tất Liệt triệt để.

Ngày lên đường, Hốt Tất Liệt cứ đi một bước lại ngoảnh đầu nhìn lại, ánh mắt lưu luyến không rời vợ và con trai. Người đàn ông bốn mươi ba tuổi ấy hai mắt đỏ hoe, lần đầu tiên trong đời ngài đã rơi lệ, những giọt lệ tủi nhục. Trải qua thử thách lần này, tình cảm Hốt Tất Liệt dành cho Khabí sâu đậm bội phần. Ngày sau, khi trở thành hoàng đế chí tôn, Hốt Tất Liệt đã không do dự trao cho người vợ đã cùng ngài trải qua những năm tháng hoạn nạn có nhau ấy địa vị cao quý nhất mà mọi phụ nữ trong thiên hạ đều tôn sùng.

- Tiểu Lam, lần này em đến chỉ hôn mê có một ngày thôi, nhưng vì sao lại bị chảy máu mũi?

Thấy tôi tỉnh lại, Kháp Na nhắc tôi ra trước mặt, quan sát tỉ mỉ. Tôi ngạc nhiên, lấy móng vuốt cọ vào mũi, đúng là có vết máu dính trên lông. Tôi giật mình sợ hãi, nhưng ngay lập tức đã tìm ra cách tự an ủi, tôi xoa tay:

- Không sao, không sao! Chắc tại bếp than trong phòng cậu nóng quá thôi.

Nhưng Kháp Na vẫn chưa thôi lo lắng, tôi bèn chuyển đề tài:

- Kháp Na à, sắp tới sinh nhật lần thứ hai mươi của cậu rồi đó. Lâu Cát định tới Lương Châu chúc mừng cậu, nhưng Hốt Tất Liệt đột ngột phái cậu ấy đến Ngũ Đài Sơn. Hốt Tất Liệt không nguôi lo sợ Mông Kha Hãn sẽ ra tay với mình nên thời gian gần đây ông ấy đặc biệt mê tín, ngày ngày cầu thần khấn Phật phù hộ, còn thường xuyên yêu cầu Lâu Cát cử hành pháp hội cầu phúc cho ông ấy, và bây giờ lại cử cậu ấy hành hương về Ngũ Đài Sơn làm lễ cầu an. Lâu Cát không thể trái lệnh nên nhờ tôi đến hỏi cậu xem cậu thích quà gì.

Kháp Na gõ gõ vào đầu mũi tôi, cứng nựng:

- Ta không cần gì cả, chỉ cần hôm đó em đến chung vui với ta là đủ.

- Không thể thế được. Sinh nhật tròn hai mươi tuổi là dấu mốc rất quan trọng của một người đàn ông. Các gia đình quyền quý thường bày cỗ, có thể là vài chục mâm đến hàng trăm mâm mời mọi người đến chúc mừng.

Rồi sực nhớ ra, tôi vùng thoát khỏi bàn tay cậu ấy, lao đi:

- Kháp Na, tôi biết phải tặng cậu món quà gì rồi, chờ tôi nhé!

Kháp Na cuống cuống gọi với theo:

- Tiểu Lam, em đi đâu vậy?

Tôi quay đầu lại căn dặn:

- Đừng lo, nhất định tôi sẽ quay về đúng dịp sinh nhật cậu.

~.~.~.~.~

Trong lò sưởi, than đã tàn quá nửa, tôi tập tễnh ra ngoài lấy thêm than, chàng trai trẻ đi theo phụ giúp. Ngoài trời gió vẫn ù ù thổi, những bông tuyết lớn cuốn trong gió, trút ràn rạt xuống người chúng tôi, chỉ một lát, trên vai đã phủ một màu trắng xóa. Chúng tôi kiêng bao than vào nhà, giậm chân giữ sạch tuyết trên vai. Chàng trai trẻ gấp vài viên bỏ vào lò:

- Tôi cứ băn khoăn mãi, vì sao Phật giáo Tây Tạng lại lựa chọn phương thức tìm kiếm linh đồng chuyển thế để kế thừa pháp thống?

Tôi hơ tay sưởi ấm:

- Phương thức lựa chọn linh đồng chuyển thế làm người kế thừa xuất hiện khi rất nhiều giáo phái của Phật giáo Tây Tạng đã trải qua hàng trăm năm lịch sử. Trước đó, hầu hết các giáo phái đều phải áp dụng phương thức cha truyền con nối hoặc sư phụ truyền cho đệ tử. Nhưng phương thức truyền thừa kiểu huyết thống và thầy trò đều tồn tại những hạn chế nhất định.

Than cháy càn đượm, căn phòng càng trở nên ẩm cứng, hết như thời tiết lúc sang xuân. Tôi cời áo khoác ngoài, tiếp tục câu chuyện:

- Phái Sakya chính là ví dụ điển hình của phương thức kế thừa kiểu huyết thống. Và vấn đề khiến giáo phái này đau đầu nhất từ xưa đến nay là: không có con trai nối dõi. Nếu nguy cơ này xảy ra thì việc kế thừa giáo phái sẽ không có cách nào giải quyết.

Chàng trai trẻ gật đầu:

- Vậy nên rất ít giáo phái Phật giáo Tây Tạng lựa chọn phương thức kế thừa này. Nhưng vì sao không áp dụng phương thức sư phụ truyền lại cho đệ tử?

Tôi đáp:

- Trước khi phương thức tìm kiếm linh đồng chuyển thế xuất hiện, đại đa số các giáo phái đều áp dụng phương thức đệ tử kế nghiệp sư phụ. Nhưng hạn chế của phương thức này là ở chỗ: sư phụ không thể chỉ thu nạp một đệ tử. Đệ tử càng đông, sự tranh chấp lợi ích càng quyết liệt, nó sẽ làm nảy sinh hệ lụy là, các đệ tử chia vầy tạo cánh, khi thấy đủ mạnh thì tách ra khỏi hệ phái ban đầu, tạo lập chi phái mới, từ đó khiến sức mạnh của toàn bộ giáo phái bị xé lẻ, chia rẽ, dẫn đến suy yếu. Ví dụ điển hình là phái Kagyu. Giáo phái này ban đầu là một giáo phái có thực lực mạnh nhất Tây Tạng, nhưng nội bộ không thống nhất về vấn đề kế thừa nên các đệ tử lũ lượt tách ra, lập chi phái mới khiến giáo phái Kagyu vốn lớn mạnh là thế bỗng chốc bị chia năm xẻ bảy, sau cùng phân chia thành hơn mười chi phái lớn nhỏ, thậm chí trong một chi phái cũng phân chia thành các nhánh nhỏ hơn. Sức mạnh phân tán, không tập trung khiến giáo phái Kagyu mất đi vai trò quyết định trong hệ thống giáo phái Phật giáo Tây Tạng về sau.

Chàng trai trẻ vỗ tay, bật cười ha hả:

- Thế nên họ mới quyết định chọn phương thức tìm kiếm linh đồng chuyển thế để kế thừa pháp thống, thế là các đệ tử khỏi nhọc công tranh giành!

Tôi mỉm cười gật đầu.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 18: Hoá Phép Thành Người

“Muốn nắm bắt kho tàng tri thức, tìm tòi và thấu thập những cách ngôn trân quý;

Muốn có vựa nước vô tận, đại dương phải hướng mọi dòng sông, con suối đổ về mình.”

(Cách ngôn Sakya)

18.1

Năm 1258 - tức năm Ngọ, Âm Thổ theo lịch Tạng (Mậu Ngọ) - tức năm thứ sáu niên hiệu Bảo Hựu, nhà Nam Tống - tức năm thứ tám niên hiệu Mông Kha Hãn, Mông Cổ.

Bát Tư Ba hai mươi tư tuổi, Kháp Na hai mươi tuổi, Hốt Tất Liệt bốn mươi ba tuổi, Chân Kim mười lăm tuổi.

Lúc tỉnh lại, trước mắt tôi là đôi đồng tử màu đen lấp lánh hệt sao mai trên bầu trời đêm, nụ cười rạng rỡ và lúm đồng tiền hút hồn của Kháp Na, thật khiến người ta chẳng thể rời mắt khỏi cậu ấy.

- Em tỉnh rồi à? - Cậu ấy bóp nhẹ đầu tôi, chìa ra cho tôi xem một bình hoa. - Chuyến này em ngâm về một đóa hoa màu trắng rất bụi. Thấy em ngủ mê mết, không tiện đánh thức đề hỏi em đây là hoa gì nên ta cứ cắm vào bình. Nhưng lạ quá, hoa này càng lúc càng tươi, còn có hương thơm dịu dịu thanh thanh, rất dễ chịu.

Tôi tươi cười, đặt hai chân trước lên đầu gối cậu ấy:

- Kháp Na, đây là đóa tuyết liên ngàn năm tuổi tôi hái ở nơi thâm sâu nhất trên núi Côn Luân về tặng cho cậu.

Cậu ấy sùng sốt, suýt nữa thì đánh rơi bình hoa:

- Tuyết liên ngàn năm là thứ vô cùng quý hiếm, ngàn vạn lạng cũng chưa chắc mua được, sao em lại tặng cho ta?

- Cậu quên rồi ư? Hôm nay là sinh nhật cậu, đây là quà sinh nhật tôi tặng cậu. - Tôi gãi gãi bàn tay cậu ấy. - Từ nhỏ cậu vốn yếu ớt, mỗi lúc đông sang thường ho khan không dứt. Đóa tuyết liên ngàn năm này có thể giúp tăng tuổi thọ. Tôi đã mất hơn một tháng tìm kiếm khắp vùng núi tuyết giả buốt xương mới hái được nó đây.

Cậu ấy ngỡ ngàng, sau đó rung rung cảm động, cứ lẩm bẩm mãi rằng món quà này quý giá quá chừng, rồi nhấc bổng tôi lên, thơm một cái thật kêu vào mũi tôi, nở nụ cười rạng rỡ:

- Cảm ơn em, Tiểu Lam. Đây là món quà sinh nhật tuyệt nhất trên đời.

Suy nghĩ một lúc, cậu ấy nhấc đóa tuyết liên ra khỏi bình, tay kia ôm tôi lên:

- Bây giờ ta sẽ đem đóa tuyết liên này đi hầm canh, hai chúng ta cùng thưởng thức để cùng kéo dài tuổi thọ nhé!

Tôi vội ngăn cậu ấy lại:

- Tôi là hồ ly già cả đã ba trăm tuổi, tôi đâu cần phải ăn thứ này.

- Cần chứ! - Cậu ấy ngừng lại một lát, ánh mắt nhìn tôi tha thiết. - Sau lần giúp đại ca ấy, em đã tiêu hao rất nhiều linh khí, còn chưa phục hồi kia mà!

Cậu ấy gọi lại chuyện đó khiến tôi bỗng thấy buồn ảo não.

Kháp Na vừa bước đi vừa nói:

- Nếu em không chịu ăn cùng, ta sẽ không nhận món quà này.

Kháp Na dọn đồ nhà bếp nổi lửa, sau đó kêu họ ra ngoài, tự mình chế biến. Sau một loạt các thao tác thì món canh hầm tuyệt vời cuối cùng cũng xong. Cậu ấy hớt hơ hớt bụng về phòng, ép tôi ăn, nếu tôi không chịu, cậu ấy cũng không buồn ăn. Một đĩa tuyệt vời thôi mà hai chúng tôi nhường nhau mãi mới hết. Tôi ăn không ít hơn cậu ấy, nhưng loại đồ ăn cực bổ này có tác dụng đối với tôi hơn với cậu ấy rất nhiều.

Ăn xong, tôi đưa chân lên lau miệng, khắp người nóng ran, cảm giác hết sức dễ chịu, ngứa cổ hỏi:

- Sinh nhật tuổi hai mươi rất quan trọng, lẽ nào người trong phủ Phò mã không tổ chức tiệc mừng cho cậu sao?

Cậu ấy ỉu xiu, hàng lông mày thanh tú xô lại:

- Chính ta ra lệnh nghiêm cấm tổ chức tiệc mừng, vì ta không muốn tạo ra bất cứ cơ hội nào cho Công chúa thể hiện sự ân cần hoặc cái cố để phá phách. Ta sống trong phủ Phò mã này được năm nào biết năm đấy, sinh nhật đối với ta chẳng có ý nghĩa gì cả.

Cậu ấy đứng lên, đi đến tủ đồ, lấy ra một cái bình nhỏ và hai chiếc chén rồi đẩy một chiếc về phía tôi:

- Có em ở bên là ta vui rồi. Nào, Tiểu Lam, uống rượu với ta nhé!

Tôi cúi xuống khịt khịt mũi, hơi rượu nồng nặc bốc lên. Những năm gần đây cậu ấy thường tìm đến men rượu để giải sầu, nhưng tư lượng không cao, lần nào cũng say bí tỉ. Tôi lúng túng:

- Nhưng mà... tôi... tôi không biết uống.

Cậu ấy dốc cạn một chén rồi mân mê cái chén, lẩm bẩm:

- Tuy nó không tốt cho sức khỏe nhưng rượu có thể giúp người ta tạm quên ưu phiền. Khi bị ai đó đeo bám làm phiền, ta còn có thể mượn rượu để giả điên, giả say hoặc nằm vật ra giả vờ ngủ.

Cậu ấy đẩy ly rượu sát miệng tôi, cười ha hả:

- Tiểu Lam à, em thử một chút đi, nói không chừng, nó sẽ giúp em nhận ra những khát khao thầm kín mà bình thường em không thể bộc bạch đó.

- Thật không?

Tôi nhớ người đó, nhớ nụ cười ấm áp như gió xuân của cậu ấy, lòng dạ xốn xang. Tôi liếm thử, vị cay sẽ xộc lên mũi, tôi vội phun phì phì, ôm đầu chạy tá hỏa. Kháp Na cười vang, nhắc tôi đặt vào lòng mình. Tôi gần như mếu:

- Khó uống quá!

Cậu ấy cười ngất, lúm đồng tiền càng lúc càng rõ, cậu ấy dễ thương như một đứa trẻ tinh nghịch, láu lỉnh. Tôi cứ mê mải ngắm nhìn khuôn mặt rạng ngời, điển trai ấy, đã bao lâu rồi tôi không được thấy cậu ấy vui cười thoải mái như vậy? Kháp Na cúi xuống thơm khẽ vào mũi tôi.

- Tiểu Lam, em đáng yêu quá chừng! – Rồi lại đẩy ly rượu về phía tôi, cười nham hiểm – Nếu em chịu uống hết rượu này, ta hứa sẽ thực hiện mọi nguyện vọng của em.

Tôi nhìn ly rượu, nom nớp lo sợ:

- Hôm nay là sinh nhật cậu kia mà, lẽ ra phải là cậu có nguyện vọng gì, hãy cho tôi biết, tôi sẽ nghĩ cách thực hiện chứ!

Cậu ấy lại ngửa cổ dốc cạn chén tiếp theo rồi nằm bò trên bàn, đôi đồng tử đen láy hơi khép lại, dường như cậu ấy đã ngà ngà say, miệng lẩm bẩm:

- Nguyện vọng của ta ư? Ha ha, là được thấy em trong hình dáng con người.

Cậu ấy cười với tôi, hai má lúm đồng tiền thoát ẩn thoát hiện trên gương mặt tuấn tú, đôi mắt như hồ nước trong veo, hiền hòa:

- Chắc chắn em sẽ là cô gái xinh đẹp, thuần khiết nhất thế gian!

Tôi bỗng thấy tủi thân, cúi đầu, nhấp một ngụm lớn, cay quá trời! Cảnh tượng trước mắt dần nhòa đi, gương mặt của Kháp Na cũng trở nên mơ hồ. Lần đầu uống rượu, không ngờ rượu ngấm nhanh đến thế. Tôi đứng không vững nữa, dang rộng tứ chi nằm bò lên Kháp Na, bật cười vô thức:

- Đầu tôi nặng quá, nhưng mà hình như trong lòng rất nhẹ nhõm. Kháp Na à, ba năm qua tôi đã cố gắng hết mình để có thể tu luyện thành người trước khi cậu ấy trở nên già nua. Nhưng tôi sợ lắm, tôi không biết sau khi biến thành người, trông tôi sẽ như thế nào. Biết đâu lại là một kẻ xấu xí, biết đâu gương mặt tôi vẫn là của một hồ ly...

Cậu ấy bịt miệng tôi lại, ánh mắt lấp lánh tựa vì sao sáng nhất trên bầu trời:

- Tiểu Lam, không đâu. Dù không xinh đẹp thì em vẫn là người thân thiết nhất của ta... của ta và anh trai ta.

Giọng nói dịu dàng của cậu ấy êm êm bên tai, đầu tôi dần trĩu nặng. Bóng dáng chiếc áo cà sa màu đỏ sẫm thân thuộc chập chờn trước mắt, nụ cười ấm áp của người đó bỗng bồng bềnh trong tim tôi, gợn lên lớp lớp xúc cảm dịu ngọt. Bàn chân trước đưa lên trong vô thức, chơi vơi, tôi muốn chạm vào chiếc áo cà sa ấy, nhưng rốt cuộc chỉ là hư không. Trước lúc mê đi, bên tai tôi vẫn thoảng đến một tiếng thờ dài dứt quãng:

- Không mang hình hài con người có lẽ tốt hơn...

Không kịp nghe hết câu, tôi đã chìm vào giấc ngủ mê man.

Lúc tỉnh lại, trước mắt tôi, ở khoảng cách vô cùng gần là một gương mặt điển trai, hai mắt khép chặt, đang say ngủ. Sống mũi cao, làn môi gợi cảm, hàng lông mày thanh tú, mái tóc đen óng ả. Gương mặt hoàn mỹ nhường ấy, nếu tôi là một cô gái bình thường, hẳn sẽ không cưỡng lại nổi nỗi khát khao. Điều đáng tiếc duy nhất là, trên gương mặt ấy luôn vương vất nỗi u hoài, sầu muộn khiến người ta nao lòng. Hơi thở đều đều của cậu ấy phả vào cổ tôi, cảm giác gai gai. Những sợi tơ màu lam quấn vào cánh tay cậu ấy, những sợi tơ óng ả, đẹp như nền trời dưới ánh nắng chói chang. Tôi định giờ móng vuốt kiểm tra xem những sợi tơ ở đâu ra thì chợt nhìn thấy một cánh tay trắng muốt. Những sợi tơ bị cánh tay đó giật mạnh, kéo căng, cảm giác đau nhói ập đến, tôi nhăn mặt, kêu lên:

- Đau quá!

Kháp Na bị đánh thức, cậu ấy nheo mắt để nhận định mọi thứ, sau đó đôi mắt cứ mở lớn dần, lớn dần thành cặp chuông gió khổng lồ chiếu ánh sáng chầm chập vào tôi, cậu ấy thấy tôi mà như thể thấy ma vậy! Tôi định giờ móng vuốt ra cào cào vào y phục của cậu ấy thì cậu ấy bỗng giật mình, bật dậy, lùi lại phía sau. Vì không để ý nên cậu ấy đã va vào cột nhà. Cú va đập không hề nhẹ, cậu ấy ôm đầu, vật vờ. Tình trạng của tôi cũng không khá hơn. Lúc trước tôi nằm gọn trong vòng tay cậu ấy, chẳng ngờ cậu ấy bất ngờ lùi lại, hất mạnh tôi xuống đất.

Thường thì cú ngã ấy với tôi chẳng hề hấn gì, tôi sẽ cuộn tròn lại, lăn một vòng rồi nhẹ nhàng tiếp đất. Nhưng lần này lạ quá, tôi ngã phịch một cái xuống nền nhà, khả năng phòng bị tiêu tan. Toàn thân đau nhức và tôi nhận ra điều lạ lùng: sao nền gạch lại lạnh buốt như vậy? Còn nữa, vì sao chùm tơ màu lam kia lại rơi theo tôi, những sợi tơ óng ả, lóng lánh và mềm mại như rong biển, dập dờn xỏa trên mặt đất.

Tôi kinh ngạc giờ móng vuốt, lần này thì chính xác tuyệt đối, cánh tay ngọc ngà của một thiếu nữ đang túm lấy những sợi tơ! Tôi thử kéo, con đau buốt trĩu dậy nơi đỉnh đầu. Tôi run rẩy chìa móng vuốt ra trước mặt, suýt ngất. Vì sao móng vuốt của tôi lại biến thành tay người thế này?

- Cô... cô là ai? Sao cô vào được căn phòng này? – Kháp Na ôm đầu, quay mặt đi hướng khác, giọng nói nghiêm trang, lạnh lùng. – Còn nữa, cô thật không biết ngượng, đây là phủ Phò mã...

- Kháp Na, là tôi mà! – Tôi hốt hoảng, sợ hãi, người đau nhức, tôi thút thít. – Tôi cũng không biết vì sao nữa, lúc tỉnh lại đã thành ra thế này.

Nghe ra giọng nói của tôi, Kháp Na thôi ôm đầu, kinh ngạc nhìn tôi:

- Tiểu Lam ư?

- Là tôi chứ ai!

Nền gạch lạnh buốt, tôi định chạy đến bên cậu ấy, chợt phát hiện chân sau của mình cũng đã biến thành chân người. Chân tay của con người khó điều khiển quá, không nhanh nhẹn bằng tứ chi của tôi khi xưa, lại còn đám sợi tơ màu lam này nữa chứ, cứ lòa xào trước mặt tôi. Tôi ra sức bò lê, chợt nhận thấy cậu ấy đang vội vã trốn ra sau cột nhà. Tôi lại càng hoảng sợ, nghẹn ngào giờ móng vuốt, à không, giờ tay ra với cậu ấy, tiếng khóc ngày một to hơn:

- Kháp Na, cậu không cần tôi nữa ư?

- Tiểu Lam, đừng nói bậy, sao ta có thể không cần em được! Nhưng mà...

Cậu ấy thò đầu ra, liếc tôi một cái rồi lại thu người về, có tiếng sột soạt, sau đó cậu ấy tung chiếc áo khoác về phía tôi, giọng nói run rẩy:

- Em mặc áo vào đi đã.

Tôi băn khoăn nhìn lại mình, chợt hiểu ra, tôi thấy mặt đất lạnh buốt là vì lớp lông màu lam của tôi không còn nữa, lúc này, trên người tôi chỉ có lớp da nhẵn nhụi. Tôi bò đến chiếc áo khoác của cậu ấy, tìm cách mặc vào. Tôi dùng miệng trải chiếc áo ra, rồi nằm giăng ra để dứt móng vuốt, à quên, dứt tay vào áo.

Chật vật một hồi vẫn không kéo được áo lên người, Kháp Na chùng như sốt ruột, lại thò đầu ra, tròn xoe mắt nhìn tôi đánh vật với chiếc áo:

- Tiểu Lam, em...

Ánh ban mai tràn vào phòng, chiếu rọi gương mặt đỏ như gấc chín của Kháp Na. Cậu ấy chỉ nhìn tôi chút xíu rồi lại quay đi, giọng nói líu ríu:

- Sao em lại mặc như thế, em phải dùng tay chứ?

Bàn tay này khác hẳn móng vuốt của tôi, lại rất to, tôi không biết phải sử dụng ra sao. Tôi bối rối đến phát khóc:

- Tôi... tôi... không biết...

Kháp Na lắc đầu chịu thua, cắn môi do dự:

- Vậy để... để... ta giúp em.

Cậu ấy chỉ nhìn tôi một lát rồi vội quay đầu đi hướng khác:

- Ta sẽ nhắm mắt lại, em đừng lo.

Lạ thật, vì sao phải nhắm mắt? Cậu ấy trở nên khách khí như thế từ khi nào?

Cậu ấy vừa nhắm mắt vừa lần mò đến trước mặt tôi rồi ngồi xuống. Tôi vẫn đang trong tư thế tứ chi chạm đất, chiếc áo khoác nằm vắt vẻo, xộc xệch trên cơ thể đột ngột phình to của tôi. Cậu ấy định rời chiếc áo, chẳng ngờ lại chạm vào sống lưng tôi. Cậu ấy vội rút tay lại như thể vừa chạm phải thanh sắt nung, hai mắt không kiểm soát được lại mở trừng trừng. Cậu ấy đột ngột ngã ngửa ra sau, không may lại đập đầu vào chân bàn kê đánh rắc một cái, chiếc bàn chao đảo dưới sức nặng của cơ thể cậu ấy, phát ra những tiếng lộc cộc âm ỉ.

Tôi hốt hoảng, bò đến kiểm tra vết thương của cậu ấy. Chưa kịp sắp lại gần, ánh mắt cậu ấy đổ dồn vào người tôi chừng vài giây, rồi cánh tay đột ngột giơ lên chặn tôi lại, đẩy tôi ra. Cậu ấy đẩy mạnh khiến tôi ngã nhào ra đất, chiếc áo rộng thùng thình trùm lên đầu, tôi giãy giụa trong chiếc áo, dùng răng không ăn thua, bèn lấy tay cào cào để mặt chui ra ngoài, tôi gào lên:

- Kháp Na, vì sao phải né tránh tôi?

- Em... em không biết ư...

Kháp Na lén nhìn tôi một cái rồi lại quay mặt đi. Gương mặt cậu ấy đỏ rần, nghiêm trọng hơn cả khi quá chén, khuôn ngực không thôi phập phồng, ánh mắt lấp lánh, ngập ngừng mãi mới thốt được một câu:

- Em đúng là tiêu hồ ly ngây thơ!

Cậu ấy ngừng lại, đầu cúi thấp, thì thào như gió thoảng:

- Nhưng bây giờ ta không thể chỉ coi em là hồ ly!

Tôi sửng sốt, giờ móng vuốt, à, giờ tay ra trước mặt kiểm tra lại lần nữa. Đó là cánh tay nuột nà, không còn dấu vết của lông lá, những ngón tay búp măng thon gọn, làn da trắng mịn, khác hẳn cảm giác về một bộ móng vuốt. Những dòng tơ óng ả rủ xuống mặt đất này là mái tóc phải không? Tôi vén lên, một màu xanh lam óng ả khiến tôi chói mắt. Tôi cúi thấp xuống quan sát sự biến đổi của cơ thể mình và... thót tim. Vì sao trên ngực tôi lại có... có... có... có cái mà các cô gái thường không muốn để các chàng trai nhìn thấy? Chà trách Kháp Na không dám nhìn tôi.

Tôi vội vàng kéo áo che kín ngực. Khi này, mọi thứ hỗn loạn quá khiến tôi không có thời gian suy xét, bây giờ tôi mới nhận ra điều này: Tôi... tôi... đã thực sự biến thành con người!

Tiếng bước chân dồn dập vang lên bên ngoài cửa. Tôi có thể nhận ra đó là Mukaton. Kháp Na mặt mày biến sắc, lồm chồm bò dậy, xông ra chặn cửa, nhưng không kịp nữa rồi, cánh cửa đã bật tung. Kháp Na chao đảo nhưng đã nhanh chóng đứng vững, chắn trước mặt Mukaton:

- Công chúa, mới sáng sớm cô đã tới đây làm gì?

Mukaton kiễng chân ngó nghiêng vào trong phòng:

- Ngươi vừa thức dậy à?

Kháp Na gật đầu lia lịa, vron vai, giả vờ ngập:

- Tôi vẫn còn buồn ngủ, Công chúa có gì sai bảo, chờ chút nữa tôi tỉnh hẳn sẽ ngoan ngoãn nghe lời, được không?

Gương mặt phì nhiêu của Mukaton lạnh như băng, cô ta dữ dằn lườm Kháp Na:

- Phòng ngủ của ngươi mới sáng ra đã rất náo nhiệt, tiếng bàn ghế lộc cộc, inh ỏi, còn có cả tiếng khóc của con gái nữa nên ta đến xem thử.

Kháp Na trở nên căng thẳng, một mực phủ định. Nhưng Mukaton đâu dễ dàng tin lời cậu, cô ta khoát tay ra hiệu cho đám thuộc hạ giữ chặt Kháp Na, sau đó xắn tay áo, lao vào bên trong:

- Con đàn bà đề tiện nào đang trốn ở trong này, ta mà tìm được sẽ chặt đứt chân! Ta biết sẽ có ngày xảy ra chuyện này mà, ngươi đang ở độ tuổi thanh tân hừng hực, chịu sao nổi!

Bất chấp tiếng kêu gào đầy phẫn nộ của Kháp Na, Mukaton sục sạo mọi góc ngách, lục tung mọi thứ để kiểm tra, gầm giường, gầm tủ cũng không bỏ qua, nhưng cô ta không tìm thấy gì cả. Chợt thấy dưới chiếc áo khoác rơi trên nền nhà của Kháp Na có gì đó đang động đậy, cô ta lật mở, lôi ra ngoài, chạy đến bên Kháp Na khẽ kêu. Kháp Na trông thấy tôi, thờ phào nhẹ nhõm, lấy lại bình tĩnh, nghiêm giọng nói với Mukaton:

- Công chúa xem thường bản thân quá đấy! cô cho người canh chừng cẩn mật căn phòng của tôi suốt ngày đêm, những kẻ hầu hạ bên cạnh tôi toàn là tai mắt của cô. Ở thành Lương Châu này, ngay cả các bà già cũng không dám hé mắt nhìn tôi, cô còn định bán tin bán nghi đến bao giờ nữa?

Biết mình đuối lý, Mukaton hậm hừ vài tiếng rồi quay mặt đi. Hai tên gia nhân vội vã buông tay. Kháp Na ôm tôi vào lòng, nhặt chiếc áo khoác dưới nền nhà, lao ra khỏi phòng. Mukaton gọi với theo:

- Người đi đâu?

- Hóng gió. – Kháp Na không buồn quay đầu lại, giọng nói lạnh băng – Công chúa, hôm nay cô gây sự thế là đủ rồi. Tôi muốn ra ngoài đi dạo, nếu cô thấy không yên tâm thì cứ việc cho người theo dõi.

~.~.~.~.~

- Năm Kháp Na tròn hai mươi tuổi, cục diện Trung Nguyên có những biến động to lớn. – Tôi ôm gối, tựa lưng vào chiếc giường cạnh lò sưởi, để tâm tư chìm vào ký ức xa xôi. – Sau nhiều năm chuẩn bị, tháng Tám năm đó, Mông Kha Hãn quyết định tấn công Nam Tống. Quân đội hùng mạnh của Mông Cổ khi ấy đã đánh bại các quốc gia lân cận như nước Kim, Tây Hạ, Đại Lý, duy chỉ có Nam Tống là chưa chịu khuất phục. Người Mông Cổ thêm muốn Trung Nguyên đã lâu, tin tưởng rằng chiếm Trung Nguyên chỉ là chuyện nay mai, nhưng kết quả cuối cùng đã khiến Mông Kha Hãn hoàn toàn bất ngờ.

Chàng trai trẻ trầm ngâm:

- Tôi nhớ là Nam Tống bị Hốt Tất Liệt tiêu diệt, điều đó có nghĩa là cuộc tấn công của Mông Kha Hãn đã thất bại, đúng không?

Tôi gật đầu:

- Vài năm sau Nam Tống mới bị tiêu diệt. Mông Kha Hãn đích thân xuất binh nhưng không làm cho triều đình Nam Tống tưởng chừng suy yếu bị tan rã. Người được lợi lớn nhất trong thất bại lần này lại chính là người mà Mông Kha Hãn kiêng sợ nhất – Hốt Tất Liệt.

- Hốt Tất Liệt đã nhân cơ hội này khôi phục vai trò quyền chỉ huy quân đội?

Thấy tôi gật đầu, chàng trai trẻ sốt sắng hỏi tiếp:

- Vậy ông ấy làm thế nào để xóa tan sự nghi kỵ của Mông Kha Hãn?

- Mông Kha Hãn chia quân đội làm ba đường, đích thân thống lĩnh cánh quân chủ lực xuyên qua Thiểm Tây để thâm nhập Tứ Xuyên, nhưng cánh quân này đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình tác chiến. Địa hình sông ngòi chằng chịt, núi non hiểm trở của Tứ Xuyên gây bất lợi cho kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của kỵ binh Mông Cổ. Thêm vào đó, quân và dân Tứ Xuyên quyết tâm chống cự đến cùng khiến Mông Kha Hãn lúng túng. Chính vào thời điểm đó, Hốt Tất Liệt đã đề nghị Mông Kha Hãn cho ông được cầm quân.

Chàng trai trẻ vỗ đùi đen đét, hào hứng reo lên:

- Tôi biết rồi! Cô có kể, ngày trước Hốt Tất Liệt từng chinh chiến nhiều năm ở Vân Nam. Địa hình của Vân Nam và Tứ Xuyên rất giống nhau, Hốt Tất Liệt là người thông thạo kỹ thuật tác chiến trên địa hình núi non hiểm trở hơn ai hết, bởi vậy Mông Kha Hãn không có lựa chọn nào khác, đành phải khôi phục quyền hành cho Hốt Tất Liệt, đúng không?

Tôi thâm thán phục tư duy nhanh nhạy, sắc sảo của chàng trai này. Tôi bị nhiễm sự hưng phấn của cậu ta, câu chuyện cũng trở nên sôi nổi hơn:

- Sau ba năm đông dài, nhân hạ, cuối cùng Hốt Tất Liệt đã có cơ hội đề lập công. Và tất nhiên, ông ấy không muốn bỏ lỡ.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 19: Học Cách Làm Người

“Bản lĩnh, can đảm mà thiếu trí tuệ thì khó thành công;

Nhiều tiền, lắm của mà kém phần phước thì khó bền lâu.”

(Cách ngôn Sakya)

Bàn tay run rẩy, gương mặt đỏ gay, hơi thở gấp gáp, Kháp Na vẫn nhắm chặt mắt, về mặt ngượng ngùng, ngón tay nhẹ nhàng lần tìm, cài nút chiếc khuy

áo cuối cùng cho tôi. Rồi cậu ấy thở phào một cái, mở mắt ra, gạt đầu bảo tôi:

- Xong rồi.

Sau khi ra khỏi phủ Phò mã, tôi đã làm phép che mắt đám gia nhân được sai phái theo dõi phía sau, dụ bọn họ đuổi theo một bóng người không có thật. Một khi ảo ảnh tan biến, đám người đó chắc chắn sẽ cuống cuồng tìm kiếm trên phố và lúc trở về, e sẽ phải chịu những trận đòn roi của Mukaton.

Thoát khỏi đám tai mắt của Mukaton, Kháp Na bỏ ra một khoản tiền lớn mua y phục và trang sức rồi ôm tôi (khi ấy vẫn trong hình hài một tiểu hồ ly) lên ngựa, phi đến núi Bạc Thang ở ngoại thành Lương Châu. Nơi đây có ngôi chùa hang đá nức tiếng gần xa, được vị vua nhà Bắc Lương, tên gọi Thục Cừ Mông Tôn xây dựng vào thời Thập lục quốc [1]. Trải qua gần chín trăm năm lịch sử, thạch động huy hoàng năm xưa nay chỉ còn là phế tích, những thanh xà ngang bằng đá trên đỉnh thạch động phủ đầy cát bụi và mạng nhện, bầy chim yến tước bay lượn làm tổ. Kháp Na tìm đến đây vì nơi này thâm u, vắng vẻ, hầu như không có dấu chân người. Trong hang động thờ Phật Lô Xá Na[2], tôi đã thử hóa phép thành người, sau vài lần hóa phép không thành công, tôi đã nghiệm ra điều này: chỉ cần tập trung suy tưởng, trong đầu xuất hiện nụ cười ám áp của Bát Tư Ba là thân thể lập tức biến đổi dần dần, sau cùng sẽ hóa thành hình dáng con người.

Kháp Na nhắm mắt lại giúp tôi mặc quần áo, vì là lần đầu nên tôi cảm thấy rất gương gao. Đứng giữa thạch động rộng lớn, tôi ngâm sợi dây buộc tóc rất dài, dùng đưa trước ngực mình, lắc qua lắc lại, cúi đầu quan sát. Kháp Na chọn cho tôi chiếc váy màu xanh nước biển, viền thêu những bông hoa mai trắng, phần eo gắn một sợi dây đai bằng lụa trắng thêu kim tuyến lấp lánh, ngay cả chiếc hài tôi đi dưới chân cũng được thêu những bông hoa nhỏ màu trắng trên nền xanh thẫm. Sự kết hợp hài hòa giữa hai sắc xanh lam và trắng khiến trang phục của tôi càng thêm nổi bật, lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy hạnh phúc khi được mặc quần áo.

Bộ trang phục đó tôi đã cất giữ suốt mấy trăm năm, cho đến khi nó trở nên cũ kỹ và tan vào tháng năm đáng đặc. Kể từ đó về sau, tất cả quần áo tôi mặc đều có màu lam.

Một bàn tay nhẹ vén mái tóc tôi, Kháp Na cài lên tóc tôi một chiếc trâm bạc khảm hình hoa cúc xanh. Gương mặt cậu ấy đỏ như gấc chín, nụ cười bên lên, lúm đồng tiền đáng yêu:

- Tiểu Lam à, em phải học cách mặc quần áo mới được, ta không thể giúp em mãi.

Tôi ngoan ngoãn gạt đầu. Con người thật phiền phức, chẳng như loài hồ ly, chỉ cần bộ lông che phủ thân mình là được, đằng này họ mất khá nhiều thời gian để mặc và cởi y phục, bởi vì con người quan niệm rằng để thân thể lồ lộ rất đáng xấu hổ. Nhưng bù lại, người ta có thể thay đổi đủ loại màu sắc và kiểu dáng để mình xinh đẹp hơn, đó cũng là niềm yêu thích không bao giờ cạn của phụ nữ. Tuy mới chỉ làm người có một ngày nhưng tôi cũng giống như các cô gái khác, rất chú trọng đến vẻ ngoài của mình. Tôi nói với Kháp Na:

- Tôi muốn ngắm xem dung nhan của mình ra sao.

Nháy giờ cậu ấy nhìn tôi không chớp mắt, đôi đồng tử màu đen long lanh, thăm thẳm:

- Bên ngoài có một dòng suối, chúng ta đến đó nhé!

Đứng bằng hai chân hồi lâu khiến tôi cảm thấy rất mỏi, tôi cúi thấp, thả hai tay cuống, vừa chạm phải những viên đá dăm dưới đất, tôi lập tức nhăn mặt vì đau, tay vung loạn xạ. Không còn bàn chân dày dặn, lòng bàn tay găm phải đá dăm đau quá! Kháp Na vội đỡ tôi lên, ân cần xem xét bàn tay của tôi, rút khăn tay lau hết những vụn đá nhỏ, giọng vừa thương vừa trách móc:

- Tiểu Lam, không được bò bằng tứ chi như thế, em phải học cách đi bằng hai chân như con người.

Tôi nhìn lại đôi chân thon dài của mình, đầu môi oán thán:

- Đi bằng hai chân rất mệt mà chạy cũng không được nhanh.

- Bây giờ em đã mang hình hài con người, phải học cách sống của con người chứ!

Kháp Na đỡ lấy cánh tay tôi, nụ cười rạng rỡ với lúm đồng tiền duyên dáng, niềm hạnh phúc chất ngất, giọng nói dịu ngọt:

- Ta sẽ hướng dẫn em. Khi nào quen, em sẽ thấy làm người thích hơn làm hồ ly cho xem.

Tôi không bao giờ quên buổi chiều đầu hạ rực rỡ, trong một hang đá đồ nát, tiêu điều, không dấu chân người ấy, Kháp Na đã tận tâm dạy tôi bước đi ra sao. Tôi như đứa trẻ còn hơi sữa đang gắng học cách mặc quần áo, học cách ăn bằng tay. Thời gian đầu tập làm người, Kháp Na đã giúp tôi làm quen dần với những điều lạ lẫm. Sự dịu dàng của cậu ấy, nụ cười tươi tắn, nhẹ nhõm của cậu ấy, hơn bảy trăm năm sau vẫn vẹn nguyên, sống động trong tâm trí tôi.

Bầu trời cao trong xanh, mây trắng bồng bênh trôi, những cụm rừng bát ngát vây bọc lấy những ngọn núi hùng vĩ. Khắp mặt đất, những bông hoa cánh bướm [3] đủ mọi màu sắc sắc sỡ, rung rinh khoe mình trong gió, phả vào không gian mùi hương dịu dịu, thanh thanh. Thảng hoặc những chú chim rừng lại cất lên tiếng hót líu lo trong veo, nước suối chảy róc rách, đôi bóng in trên mặt nước.

Một người là thiếu nữ chừng mười sáu, mười bảy tuổi, gương mặt nhỏ nhắn, xinh tươi, các nét trên gương mặt cân đối và hoàn hảo như được bàn tay diệu kỳ của tạo hóa tạo tác nên, vóc dáng yêu kiều, thon gọn, làn da trắng ngần như bạch ngọc. Tôi mỉm cười, thiếu nữ trên mặt nước cũng mỉm cười theo. Lúm đồng tiền đáng yêu lấp ló ẩn hiện, khóe môi khẽ uốn lên, tạo một độ cong tuyệt mỹ.

Hình ảnh tươi tắn trên gương mặt đó nên hình dung thế nào nhỉ?

Thuần khiết! Đúng rồi, thuần khiết như nền trời xanh thẳm, như mây trắng bông bành, như nước suối, như trắng non, như minh châu ngọc bích, như bất cứ sự vật gì là tự nhiên nhất, đẹp đẽ nhất trên thế gian này, từ sự vật đó phát ra thứ ánh sáng tinh diệu, cuốn hút. Đôi mắt như làn thu thủy, trong ngần không gợn đục. Đồng tử lấp lánh ánh sáng màu lam diệu ảo, dưới nền trời thăm thẳm, ánh sáng tỏa ra từ đôi mắt ấy càng trở nên ngọt ngào, êm dịu vô chừng.

[1] Thời Thập lục quốc: chỉ giai đoạn lịch sử diễn ra từ năm 304 đến năm 439 ở Trung Quốc. (DG)

[2] Theo Phật giáo Đại Thừa thì Phật có ba hiện thân, trong đó: Pháp thân Phật là vị Phật Tỳ Lô Giá Na, Báo thân Phật là vị Phật Lô Xá Na và Ứng thân Phật là Phật Thích Ca Mâu Ni. (DG)

[3] Nguyên tác là hoa Gesang (Kelsang), loài hoa này mọc trên núi cao năm nghìn mét so với mực nước biển, chủ yếu phân bố trên các thảo nguyên ở Tây Tạng, Thanh Hải, Tứ Xuyên của Trung Quốc. Gesang trong tiếng Tạng có nghĩa là hạnh phúc, người Tạng xem loài hoa này là tượng trưng của sự thanh khiết, hạnh phúc và tình yêu. Tên Việt Nam của loài hoa này là hoa cánh bướm, cúc sao nháy hay hoa chuồn chuồn. (DG)

Trên mặt nước trong tựa mặt gương ấy còn xuất hiện bóng dáng của một thiếu niên. Kháp Na đứng ngay phía sau tôi, nhìn tôi đắm đuối, tôi cảm nhận được niềm hân hoan ngập tràn trong đôi mắt ấy. Ánh mặt trời nhảy múa trên mặt nước làm nổi bật khung cảnh đẹp như thơ; chàng trai khôi ngô, tuấn tú và cô gái xinh đẹp tuyệt trần, dưới bầu trời xanh trong, họ như những bông hoa cánh bướm khoe sắc rực rỡ, phô bày vẻ đẹp diệu kỳ giữa chốn nhân gian!

Tôi ngồi xuống, chạm vào bóng dáng yêu kiều tuyệt đẹp dưới mặt nước, từng lớp sóng lăn tăn, dập dờn êm ái. Tôi kinh ngạc quay lại nhìn Kháp Na, áp úng:

- Đây... đây là tôi ư?

Nụ cười rạng rỡ nở trên môi Kháp Na:

- Đúng vậy, em là tiên nữ giáng trần.

Đúng là rất đẹp, nhưng tôi vẫn cúi đầu buồn bã:

- Vì sao tôi lại kỳ quái thế này?

Kháp Na ngạc nhiên:

- Sao lại kỳ quái?

- Loài người các cậu đều có đôi mắt và mái tóc màu đen kìa mà, vì sao mắt và tóc tôi lại màu lam thế này? Còn nữa... – Tôi bước đi vài bước, rồi chỉ vào chân trái của mình, nức nở. – Chân của tôi..

Vết thương do bị sập bẫy thợ săn năm xưa khiến tôi không thể đi lại bình thường được. Nào ngờ, sau khi biến thành người, thương tật ấy vẫn không chịu buông tha tôi.

- Tiểu Lam à, mái tóc và đôi mắt màu lam của em đẹp mê hồn, tóc đen, mắt đen sao có thể bị được! Và em đừng bận tâm về thương tật ấy, đó chỉ là chút dị tật nhỏ thôi.

Gương mặt Kháp Na vẫn đỏ như mặt trời về chiều, cậu ấy nuốt nước bọt, “quả táo” liên tục trôi lên trôi xuống trên chiếc cổ dài tuyệt đẹp, giọng nói run run:

- Em là cô gái xinh đẹp nhất mà ta từng gặp.

Tôi quay đầu lại, nhìn vào đôi mắt như vực nước sâu hun hút của cậu ấy, những gợn sóng lăn tăn trong đôi mắt ấy khiến người khác say lòng. Ánh dương lấp lánh chiếu rọi muôn nơi, phủ lên gương mặt hao gầy của cậu ấy những vệt sáng lấp lánh ánh vàng.

Khoảnh khắc ấy, trái tim tôi bỗng đập rất mạnh. Tôi lơ mơ nhận thấy ánh mắt ấy không giống ánh mắt cậu ấy nhìn tôi khi tôi còn là hồ ly, nhưng vì mới làm người được một ngày nên tôi ngạc nhiên đến mức chỉ cảm thấy lạ lùng và ngại ngùng. Phải nhiều năm sau, tôi mới hiểu ánh mắt ấy chứa đựng điều gì.

Khi ấy, trong đầu tôi chỉ quanh quẩn duy nhất một ý nghĩ, và tôi đã chia sẻ nó với Kháp Na bằng sự lúng túng khi đặt câu hỏi:

- Theo cậu, nếu Lâu Cát nhìn thấy tôi thế này, liệu cậu ấy... cậu ấy... có... có...

Ánh mắt của Kháp Na bỗng sầm lại, tay nắm chặt. Lúc sau, cậu ấy mới ngẩng lên nhìn tôi đắm đuối, giọng nói như nghẹn lại:

- Có chứ! Em xinh đẹp nhường này, người đàn ông nào trên đời không động lòng cho được? Huống hồ đại ca và em đã ở bên nhau ngàn ấy năm, huynh ấy đâu phải người lòng dạ sắt đá, huynh ấy chắc chắn sẽ...

Cậu ấy bỗng ngừng lại, quay mặt đi, kìm lại hơi thở gấp gáp, sau đó nở nụ cười thật tươi, chìa tay về phía tôi:

- Bây giờ ta sẽ dạy em cười ngửa.

Hương hoa ngào ngạt tỏa lan trong không gian, cảm giác vô cùng dễ chịu. Dưới ánh hoàng hôn, chàng trai cao lớn dắt ngựa đi trước, tôi ngồi vắt vẻo trên yên ngựa, hoa cánh bướm dập dờn trong gió, dòng suối róc rách giữa đại ngàn, ánh nắng lấp lánh dát vàng trên mặt nước, cảnh sắc như thơ như họa, như chốn tiên cảnh. Tôi đã lưu giữ trong tim mình hình ảnh mỹ lệ ấy như người ta cất giữ một bức tranh thủy mặc tuyệt tác trong ống quyển. Đêm khuya thanh vắng, tôi lại nhẹ nhàng mở nắp ống quyển, trải rộng bức họa, mê mải thưởng lãm, nụ cười phơi phới của Kháp Na sống động đến ngây ngất.

- Khabì!

Tôi thấy Khabì không đem theo bất cứ người hầu nào bên mình, đang độc bộ trên con đường mòn dẫn đến nơi hẹn gặp bí mật của chúng tôi. Xem ra cô ấy đã nhận được tín hiệu của tôi nên mới đến đây.

Vì chiến cuộc với Nam Tống không thuận lợi nên Mông Kha Hãn buộc phải khôi phục binh quyền cho Hốt Tất Liệt, đồng thời trao trả “con tin” Khabì và Chân Kim. Hốt Tất Liệt đoán định cuộc chiến lần này sẽ gặp nhiều khó khăn nên lúc xuất chinh đã không đưa Khabì và Bát Tư Ba đi theo mà để họ ở lại phủ Khai Bình.

Tôi ra khỏi chỗ nấp, chậm chậm cất bước đi về phía cô ấy. Khabì nhìn thấy tôi trong hình dáng con người, không khỏi kinh ngạc, sững sờ. Tôi ngượng ngừng cất tiếng gọi:

- Khabì, là tôi, Tiểu Lam đây.

Cuối cùng Khabì cũng tỉnh táo trở lại, thốt lên:

- Là cô thật ư? Tiểu Lam, cô hóa thành người rồi? Chỉ trong vòng ba năm ngắn ngủi ư?

Tôi sung sướng, hân diện, nhe răng cười khoái chí.

Nhưng Khabì lại làm vẻ mặt nghiêm trọng, quan sát tôi từ trên xuống dưới, rất tỉ mỉ:

- Hãy nói thật đi, có phải cô đã sử dụng tà thuật để khôi phục linh khí không?

Tôi sợ hết hồn, lắc đầu quày quạy, biện bạch:

- Không đâu, ngày nào tôi cũng ra sức tu luyện, quên ăn quên ngủ, cô biết mà!

Nhưng cô ấy chừng như vẫn không tin, tôi nói thêm:

- Còn nữa, tôi tìm thấy một đóa tuyết liên ngàn năm tuổi rất quý hiếm trên núi cao, sau khi ăn thì tinh lực của tôi đã tăng lên rất nhiều.

- Chả trách.

Cuối cùng thì cô ấy cũng chịu gạt đầu, giơ tay ra chạm khê vào má tôi, nụ cười kiên cường, không thôi xuýt xoa:

- Ôi, làn da này, vóc dáng này, còn cả ngũ quan tuyệt mỹ này nữa. Quả không hổ là hồ ly thuần chủng, làm sao loài hồ ly tạp chủng là ta đây có thể so sánh được! Vốn biết rằng cô sẽ là một tuyệt sắc giai nhân, không ngờ cô xinh đẹp đến mức khiến ta cũng phải sinh lòng đổ kỵ.

Trong mắt tôi, Khabì là người phụ nữ xinh đẹp nhất mà tôi từng gặp, nên được cô ấy tán dương như vậy, dù có hơi ngượng ngừng, tôi cũng không sao che giấu nỗi sự đắc ý. Thế nhưng bản tính cay nghiệt của Khabì không bao giờ cho phép tôi được vui lâu:

- Tóc xanh, mắt xanh tuy rất đẹp, rất độc đáo nhưng người bình thường khó mà chấp nhận được. Tốt nhất là đừng bao giờ để người lạ thấy được bộ dạng này của cô. Bằng không, rất có thể họ sẽ gán cho cô tội danh yêu quái và đánh chết cô đấy.

Tôi thờ dài nãy nê, sao có ấy lúc nào cũng biết cách làm cho tôi mất hứng nhỉ? Tôi mân mê mái tóc dài màu lam của mình, than thở:

- Tôi không biết cách hóa phép để che giấu mái tóc và đôi mắt màu xanh.

Lạ quá, cô ấy không tiếp tục xát muối vào tim gan tôi nữa mà quay ra an ủi:

- Đừng nóng vội, có câu “dục tốc bất đạt”[4]. Việc gỡ bỏ bùa chú mà ngài Ban Trí Đạt yểm trên người cô đã khiến cô mất rất nhiều sức lực, cô lại hao tổn không ít linh khí khi giúp Bát Tư Ba. Cô vừa mới hóa thành người, đừng tiêu tốn sức lực nữa, nếu không sẽ bị phản ứng ngược đấy.

[4] Nghĩa là: nóng vội sẽ hỏng chuyện. (DG)

Khabi nhìn tôi chăm chú, vẻ nghiêm trọng đáng sợ:

- Đừng trách ta không cảnh báo trước, phản ứng ngược không tốt đẹp gì đâu!

Tôi lạnh người. Đối với loài yêu tinh, phản ứng ngược là tai họa vô cùng đáng sợ, nhẹ thì bị tiêu tán phép lực, trở lại nguyên hình, nặng thì bị đày xuống tầng địa ngục sâu nhất, vĩnh viễn không thể hồi sinh.

Đang mãi suy nghĩ, bỗng Khabi sáp lại gần tôi, ghé vào tai tôi gào lên:

- Còn nữa, tránh xa con trai ta ra!

Cái giọng chua ngoa của cô ấy khiến tôi khiếp hãi, phải lùi lại vài bước. Chân Kim ư? Tên nhóc không biết trời cao đất dày là gì đấy ư? Tôi vừa xoa tai, vừa cau mày:

- Ai thêm động vào cậu ta, tôi tránh còn chẳng kịp nữa là!

Có câu “phúc đức tại mẫu”, nhờ có mẹ mà Chân Kim được Hốt Tất Liệt rất mực cưng chiều. Những năm gần đây, Hốt Tất Liệt giao Chân Kim cho mưu sĩ người Hán mà ông rất mực trọng dụng và tin nhiệm là Diêu Khu để ông truyền dạy cho cậu nhóc kho tri thức Nho học của người Hán. Ngoài ra, Hốt Tất Liệt còn gửi Chân Kim đến chỗ Bát Tư Ba để cậu truyền giảng Phật pháp. Mỗi lần đến học, cậu ta rất thích được chơi đùa với tôi. Tên ranh này không biết đã tốn bao nhiêu nước bọt để thuyết phục Khabi và Bát Tư Ba tặng tôi cho cậu ta. Tất nhiên Bát Tư Ba không đồng ý, Khabi cũng vậy. Mỗi lần gặp cậu ta là tôi lại lần như trạch, những lúc không thể né tránh thì tôi giả đồ thờ ơ, mặc kệ cậu ta. Không hiểu cậu ta thích thú gì ở tôi kia chứ, với thân phận tôn quý như thế, cậu ta muốn nuôi con thú cưng nào chẳng được?

Khabi cốc tôi một cái đầu gối, rồi hầm hừ:

- Năm nay nó mười lăm tuổi rồi, đang trong thời kỳ tò mò về chuyện nam nữ. Cô lại xinh đẹp như tiên giáng trần thế này, nó mà trông thấy, không bị hớp hồn mới lạ.

Tôi vừa xoa đầu vừa trừng mắt oán thán:

- Cô đã tặng cho cậu ta hai tỳ nữ rồi kia mà.

Khabi chớp chớp hàng mi dài thanh tú, cười chế nhạo:

- Cô chẳng hiểu gì về đàn ông cả. Với họ, tình dục và tình yêu là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Chân Kim mới chỉ được nếm trải tình dục, nào nó đã biết tình yêu là gì.

Tôi không hiểu:

- Sao có thể tách biệt tình yêu và tình dục ra được? Loài hồ ly chúng ta chỉ sinh con đẻ cái với người bạn đời của mình thôi mà.

Khabi thờ dãi thường thợt, nhủ mày:

- Cô đã hóa thân thành người thì cũng nên làm quen với tập tính của loài người. Phụ nữ lúc nào cũng khao khát “mong gặp người thật lòng, bạc đầu không xa cách”[5]. Nhưng kết thúc như mơ của “trai anh hùng, gái thuyền quyền” chỉ có trong các vở kịch mà thôi. Vì sao loài người say mê những vở kịch đó? Bởi vì thứ tình yêu son sắt, thủy chung ấy không bao giờ tồn tại ngoài đời thực nên nó trở thành niềm khát khao của họ.

Tôi cúi đầu sầu tủi. Cứ mỗi lần trong tôi dấy lên niềm hy vọng tràn đầy là lại bị Khabi dội một gáo nước lạnh. Nếu đàn ông bạc bẽo đến vậy thì tôi còn hóa thân thành người làm gì nữa?

- Nhưng vị Lạt Ma của cô lại là ngoại lệ.

Thái độ quay ngoắt một trăm tám mươi độ, Khabi bỗng nhắc đến người đàn ông mà tôi ngày đêm tưởng nhớ:

- Muốn chiếm được cảm tình của người đàn ông trí tuệ, ý chí kiên cường ấy không hề dễ. Nhưng một khi cậu ấy đã động lòng trần thì đó sẽ là tình cảm sắt son bền chặt, suốt đời không thay đổi.

Cô ấy cúi người, ghé sát gương mặt tôi, mắt phượng mày ngài nhìn tôi chăm chú, đáy mắt lấp lánh vẻ tinh quái:

- Cậu ấy đã nhìn thấy hình dạng này của cô chưa?

- Vẫn... vẫn chưa. – Tôi áp ứng, lòng bàn tay đầm mồ hôi. – Tôi... tôi sợ...

- Sợ cậu ấy nhìn thấy dung nhan tuyệt sắc của cô mà vẫn không chịu động lòng chứ gì?

Tôi gạt đầu hồi hộp.

Khabi vuốt ve an ủi tôi rồi thở dài:

- Cậu ấy đã dâng trọn cuộc đời cho Phật Tổ, liệu còn có thể dành cho cô được mấy phần? Tranh giành trái tim một con người với Phật Tổ, khó hơn gấp ngàn lần so với việc phải tranh giành với những người phụ nữ khác.

Trái tim tôi như bị đẩy tuột xuống vực thẳm. Đúng vậy, tôi có gì nào? Ngoài một gương mặt đáng yêu và nhiều năm chung sống cùng cậu ấy, tôi có tư cách gì để tranh giành trái tim cậu ấy với Phật Tổ?

Tôi dời mắt ngắm nhìn những dãy núi trải dài vô tận trong bóng chiều tím nhạt. Mặt trời xuống núi, những tia nắng cuối ngày dần khuất lấp nơi chân mây. Mặc cho gió lạnh thổi bay tuổi tóc màu lam mềm mại như nhung lụa, tôi cứ đứng đó, thẫn thờ nhìn hoàng hôn dần tắt.

~.~.~.~.~

- Cuộc chiến với Nam Tống của Mông Kha Hãn không hề thuận lợi, chớp mắt đã sang năm 1259, nhưng Mông Kha Hãn vẫn chưa công phá được Hợp Châu, Tứ Xuyên. Và rồi trong một đợt tấn công, Mông Kha Hãn bị trúng pháo đá của quân địch, lâm bệnh rồi qua đời trên chiến trường vào tháng Bảy năm đó.

Chàng trai trẻ vỗ tay:

- Cơ hội của Hốt Tất Liệt đã đến!

- Đúng vậy! – Tôi mỉm cười gật đầu. – Khi ấy, Hốt Tất Liệt đang ra sức đánh chiếm Ngạc Châu, Hồ Bắc. Được tin Khả hãn qua đời, Hốt Tất Liệt vội vã nghị hòa với Nam Tống để dẫn quân ngược lên phía bắc bởi vì người em trai út A Lý Bất Ca hiện đang trấn giữ miền Bắc của ông đã đi trước ông một bước, chuẩn bị triệu tập hội nghị Kurultai để tranh đoạt ngôi vị Hãn vương.

Chàng trai trẻ bắt chước tôi ngồi ôm gối, thu mình ở đầu bên kia của lò sưởi:

- Theo tôi được biết thì A Lý Bất Ca là một nhân vật không dễ đối phó.

Tôi gật đầu. Thanh niên trẻ thời nay rất ít người ham đọc sách lịch sử, họ dành phần nhiều thời gian để lên mạng trò chuyện hoặc chơi điện tử. Chàng trai này quả là một người hiếm có. Tôi nói tiếp:

- Thế lực của A Lý Bất Ca cũng rất mạnh, nhất là vào giai đoạn Mông Kha Hãn ra sức kìm hãm Hốt Tất Liệt, A Lý Bất Ca đã được Mông Kha Hãn trọng dụng. Bởi vậy, rất đông quý tộc Mông Cổ đã ủng hộ và đứng về phía A Lý Bất Ca. Nhưng Hốt Tất Liệt đã nhiều năm cư trú trên đất Hán, nhân lực, vật lực của Trung Nguyên dồi dào hơn miền Bắc của A Lý Bất Ca rất nhiều. Bởi vậy, khi tranh đoạt ngôi vị Khả hãn, Hốt Tất Liệt đã nhanh chóng nắm quyền chủ động.

=====

[5] Câu thơ trong bài Khúc ngâm bạc đầu của Trác Văn Quân. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 20: Thương Yêu Sát Lại

“Người có học thức biết phân định phải trái, đúng sai;

Nam châm có thể hút vụn sắt lẫn trong bụi cát.”

(Cách ngôn Sakya)

Tôi ngồi nấp sau một gốc cây ven con đường mòn lên núi, hồi hộp ngóng trông.

Đây là nơi cao nhất ở phủ Khai Bình. Hốt Tất Liệt đã biến toàn bộ cụm núi rừng bao quanh Vương phủ thành “vườn sau” nhà mình. Hằng ngày, sau giờ tụng kinh buổi chiều, Bát Tư Ba thường đưa tôi tới đây leo núi, rèn luyện sức khỏe. Vì không muốn người khác biết tôi nói được tiếng người, cậu ấy thường đi một mình. Hôm nay không tìm thấy tôi nhưng cậu ấy vẫn giữ thói quen cũ. Thế nên, tôi đứng chờ cậu ấy trên con đường quen thuộc này, lòng dạ rối bời.

Ánh nắng cuối ngày trùm lên phủ đệ được xây dựng kiểu nửa Mông Cổ nửa Hán khá thô kệch, những làn khói mờ ảo lan trong hoàng hôn chiều muộn. Mặt trời càng xuống thấp, nổi bần chồn trong tôi càng lớn dần, tim đập loạn nhịp không sao kiểm soát nổi. Tôi chỉnh lại y phục và đồ trang sức không biết bao nhiêu lần, vì tôi không muốn có bất cứ sơ sót nào. Hôm nay, tôi đã hạ quyết tâm xuất hiện trước mặt cậu ấy.

Bóng chiếc áo thầy tu sắp đến gần, Bát Tư Ba chậm rãi cất bước, ánh chiều như dát vàng cả không gian, tôn lên phong thái ung dung, thư thái, thoát tục của cậu ấy. Lòng bỗng rạo rực, tôi nuốt nước bọt lấy giọng. Mồ hôi túa ra nơi lòng bàn tay, muốn chà vào y phục mặc trên người nhưng chột nhor ra, thực nữ không nên hành xử như vậy, tôi vội tuốt vài chiếc lá lau tạm.

Cậu ấy đến gần hơn, không có bóng dáng của tùy tùng, tay nhấc cao vạt áo, tay lần tràng hạt, đầu hơi cúi thấp để có thể nhìn rõ các bậc đá trên lối đi, cổ thiên nga thon dài, quyến rũ. Tôi hít thở sâu, tự cổ vũ bản thân, tự đạo diễn một nụ cười đoan trang nhất, sau đó lập cập nhấc gót chân bước ra khỏi gốc cây.

Chẳng ngờ, mới bước được một bước, cơ thể đột ngột biến đổi, tôi chưa kịp ý thức việc gì đã xảy ra, đã thấy có thứ gì đó bao trùm kín mặt, trước mắt chỉ là bóng đêm mù mịt. Hình như tôi bị quấn chặt trong một mảnh vải, tay chân giãy giữa cuồng quýt, càng cố thoát ra càng bị quấn chặt, tôi bất lực kêu ư ử.

Phải rất lâu sau tôi mới thấy được ánh sáng, đôi mắt trong suốt đang nhìn tôi đầy lo lắng.

- Lam Kha, sau giờ tụng kinh buổi chiều ta tìm em khắp nơi, không ngờ em trốn đến đây leo núi một mình.

Cậu ấy tươi cười rạng rỡ, gỡ tấm vải phủ trên mình tôi ra, nhấc tôi lên:

- Em nghịch quá, sao lại trốn trong y phục của nữ giới thế này?

Tôi sững sờ, vội quay lại nhìn. Bộ y phục màu lam nhạt mềm mại này chính là tôi đã mặc kia mà. Vì sao lại... tôi cúi xuống, vẫn là đôi móng vuốt sắc nhọn, lông lá rậm rạp, thân hình hồ ly nhỏ bé. Lúc ấy, tôi chỉ muốn bật khóc thật to. Vì sao tôi lại trở về nguyên hình thế này?

- Em ở đây chờ ta này giờ, có biết y phục này của ai không? Vì sao lại bỏ ở đây?

Nhìn thấy chiếc váy rơi dưới đất, cậu ấy định nhặt lên nhưng còn e ngại.

Tôi nào dám thừa nhận, đành lắc đầu quày quạy. cậu ấy nhìn xung quanh, không thấy có bóng người. Chờ một lúc vẫn không thấy ai đến nhận, cậu ấy do dự một lát rồi cời ruột tượng, lấy cuốn kinh văn và chiếc túi đựng nước bằng da bò ra, đút chiếc áo vào.

Tôi kinh ngạc hỏi:

- Lâu Cát, cậu định mang về ư?

Cậu ấy vội vã lắc đầu, mặt đỏ lừ:

- Đầu làm thế được! Một nhà sư mang bên mình y phục của phụ nữ, người ta sẽ cười nhạo ta đó. Nhưng bỏ mặc bộ y phục này ở đây cũng không ổn.

Cậu ấy nhặt chiếc trâm hình hoa cúc mà tôi vừa cài trên tóc suy ngẫm:

- Bộ y phục và đồ trang sức này tuy không phải thứ đắt tiền nhưng là đồ thủ công tinh tế, có lẽ không phải vật dụng của thường dân. Nhưng ta chưa từng thấy trong Vương phủ có ai vận trang phục thế này. Không biết là của ai nhỉ?

May mà trời đã sẩm tối, cậu ấy không nhận ra vẻ lúng túng, xấu hổ của tôi. Cậu ấy đứng đó chờ cho tới khi màn đêm buông xuống mà vẫn không có người đến nhận, đành giấu ruột tượng cùng bộ y phục đằng sau gốc cây:

- Đặt ở chỗ này, người mất đồ nếu đến tìm, chỉ cần để ý một chút sẽ nhìn thấy, lại không lo bị người khác nhặt mất.

Đêm đó, tôi đã lên vào tẩm cung hoa lệ của Khabi. Vì cần che giấu thân phận thực sự nên cô ấy viện cớ muốn được yên tĩnh, ban đêm không cho bất cứ người hầu nào ở cạnh mình. Hốt Tắt Liệt tấn công Nam Tống đã nhiều tháng nay, đêm nào cô ấy cũng ngủ một mình nên tôi thân nhiên xuất hiện trước mặt cô ấy mà không hề lo ngại.

- Khabi, vì sao tôi không thể duy trì hình dáng con người trước mặt Bát Tư Ba?

Khabi biếng nhác thả người trên chiếc giường hoa lệ, những ngón tay yếu kiều đùa nghịch suốt tóc nhưng huyền:

- Việc duy trì hình dáng con người tiêu tốn rất nhiều linh khí. Mà trước đó, linh khí tích lũy từ mấy trăm năm đã bị cô tiêu tốn quá nửa, phần còn lại không đủ, tự khắc cô sẽ hiện nguyên hình.

Tôi lấy làm khó hiểu:

- Nhưng vì sao trước mặt cô và Kháp Na, tôi vẫn có thể duy trì hình dáng con người mà trước mặt Bát Tư Ba thì không?

Khabi nhìn tôi bằng nửa con mắt, hỉ mũi chế giễu:

- Ta là đồng loại của cô, còn Kháp Na chỉ là một người bình thường không mấy may tuệ căn, vì thế trước mặt chúng tôi, cô không cần phải tiêu hao nhiều linh khí. Nhưng Bát Tư Ba là bậc đại trí thông tuệ, mắt tiếp, người bình thường không thể sánh được, bởi vậy, sẽ rất khó duy trì hình dáng con

người trước mặt cậu ấy.

Tôi buồn bã nằm bò trên chiếc giường êm ái của cô ấy, mặt mày sàu sảo:

- Tôi chỉ muốn cậu ấy biết rằng tôi có thể hóa thành người. Bao năm qua tôi đã không ngừng nỗ lực, vậy mà sao khó khăn thế này!

Khabi xách cổ tôi lên, lúc lắc thân hình hồ ly của tôi trước mặt cô ấy:

- Ta khuyên cô trong một vài năm tới hạn chế tối đa việc sử dụng phép thuật, hãy chăm chỉ tu luyện để khôi phục lại linh khí đã mất. Và lại, cậu ấy luôn ở bên cô đó thôi. Với thân phận đặc biệt của cậu ấy, sẽ chẳng có cô gái nào đến tranh giành với cô đâu, yên tâm đi.

Tôi ra sức gầy giữa đôi đũa được thả xuống. Trêu chọc tôi chán chê, Khabi mới chịu nhường tay. Biết tôi sắp nổi đóa, cô ấy vội thu lại vẻ cười cợt:

- Gắng gượng hóa phép thành người sẽ gây nên phản ứng ngược, đến lúc đó, đừng trách tôi không cảnh báo trước!

Tôi sững sờ, cơ thể bỗng mềm nhũn.

Mùa hạ năm 1259. Mông Kha qua đời sau chín năm giữ ngôi vị Khả hãn. Khi ấy, Hốt Tất Liệt đã đưa quân đến bờ bắc sông Trường Giang. Sau khi nhận được hung tin, Hốt Tất Liệt vẫn quyết định tiếp tục bao vây vùng đất trọng yếu Ngạc Châu. Thừa tướng của Nam Tống khi ấy là Giả Tự Đạo đích thân chỉ huy quân đội. Hai bên giao chiến suốt hơn hai tháng trời không phân thắng bại.

Khabi nhận được tin báo, em trai út của Mông Kha Hãn là A Lý Bất Ca đang tích cực chuẩn bị cho kế hoạch tước đoạt ngôi vị Đại hãn Mông Cổ, đã cử sứ giả đi khuyên Hốt Tất Liệt lập tức trở về. Lúc này, Hốt Tất Liệt mới giật mình, vội vã nghị hòa với Giả Tự Đạo, cầm quân trở về phương Bắc. Cuộc chiến công phá Nam Tống của Mông Cổ đến đây tạm dừng.

Một cuộc tranh giành quyền lực quyết liệt đã diễn ra trong nội bộ quốc gia Mông Cổ, các quý tộc và quan lại nhanh chóng chia thành hai phe, một bên ủng hộ Hốt Tất Liệt, bên kia ủng hộ A Lý Bất Ca.

Cuối năm đó, Hốt Tất Liệt trở về phủ Khai Bình, thư mời như bông tuyết bay đến khắp các bộ lạc Mông Cổ. Hốt Tất Liệt ra sức lôi kéo các vương công quý tộc Mông Cổ đến phủ Khai Bình, ông ấy dự định tổ chức hội nghị Kurultai tại đây.

Bầu không khí trong Vương phủ trở nên căng thẳng lạ thường, người ra người vào tấp nập cả ngày trời. Vào những thời điểm miễn cảm thế này, Hốt Tất Liệt lại càng tin dùng Bát Tư Ba. Cách vài ngày, ông ấy lại ra lệnh tế lễ, cúng bái theo truyền thống Phật giáo Mật Tông để cầu phúc, cầu may. Phủ Vương gia ngào ngạt mùi hương của gỗ hoàng bá, bọ, bánh bột mì thanh khoa [1] và các loại hoa quả.

Nhưng tôi đâu bận tâm đến những chuyện quốc gia đại sự của đám đàn ông ấy.

- Một trăm linh tám, một trăm linh chín, một trăm mười,...

Tôi chăm chú dõi theo đôi giày vải đang thong thả nhích từng bậc một trên con đường núi quen thuộc. Tuyết phủ trắng lung đồi, đường đi khá trơn nên cậu ấy rất thận trọng.

- Một trăm hai mươi, một trăm hai mươi một.

Cơ thể vụt biến đổi, thu nhỏ lại, trước mắt tôi lại là một màu tằm tối. Tôi bình tĩnh chui ra khỏi đám y phục bùng bùng, cởi ruột tọng, nhét váy áo và đồ trang sức vào bên trong, niệm thần chú giấu gói đồ đi, sau đó mới nhảy ra ngoài, đứng chờ cậu ấy trên lối đi.

- Lam Kha! – Ngược lên và trông thấy tôi, cậu ấy tươi cười bước tới. – Ta biết em sẽ chờ ta ở đây mà!

Tôi sung sướng nhìn cậu ấy:

- Một trăm hai mươi một bước rồi!

Cậu ấy nhìn tôi băn khoăn:

- Em bảo sao?

- Không có gì.

Tôi quay lưng, nhảy tung tăng trên con đường núi, chốc chốc lại quay đầu, hô hào:

- Nhanh lên nào, đồ cậu đuổi kịp tôi đây!

Cậu ấy lắc đầu, khoe môi nở nụ cười âu yếm:

- Em thật là, ba trăm tuổi đầu mà vẫn nghịch ngợm như vậy!

Hốt Tất Liệt quyết định sẽ tổ chức hội nghị Kurultai vào đầu năm mới. Ông ấy đang dốc sức lôi kéo thủ lĩnh các bộ lạc Mông Cổ nên giao cho Khabi

toàn quyền quyết định việc bài trí, tổ chức mừng Tết năm 1260. Khabi đã tiêu tốn không biết bao nhiêu ngân lượng để mua sắm và chăng kết khắp nơi đủ mọi loại đèn rực rỡ và những dải lụa óng ả, cả Vương phủ trở nên long lanh khác thường. Tiệc tùng, bắn pháo hoa, múa đèn rồng, chơi đèn hoa, rộn ràng náo nhiệt suốt từ mùng Một đến rằm tháng Giêng.

Đối với đa số thủ lĩnh của các bộ lạc Mông Cổ tề tựu về Vương phủ của Hốt Tất Liệt để chuẩn bị tham gia hội nghị Kurultai thì đây là lần đầu tiên họ ăn Tết theo lịch của người Hán, bởi vậy ai nấy đều vô cùng háo hức. Trên những thảo nguyên mênh mông ở phương Bắc xa xôi, bói đầu ra những cảnh tượng diễm lệ, những thiếu nữ yêu kiều và nơi ở thoải mái, dễ chịu thế này? Đám quý tộc ưa hưởng thụ này, sau khi được nếm trải đời sống trường giả sung túc nơi đây, càng quyết tâm ủng hộ Hốt Tất Liệt. A Lý Bất Ca là kẻ thô kệch, lạc hậu, chỉ quen sống trong những lều bạt sơ sài của Mông Cổ, đâu biết thế nào gọi là giường êm nệm ấm. Nghe nói vùng Giang Nam của Nam Tống là nơi giàu có, phồn vinh, lại nhiều gái đẹp, đám vương công, quý tộc Mông Cổ này chỉ muốn Hốt Tất Liệt lập tức đánh đến Giang Nam.

Tháng Ba năm 1260, sau một thời gian chuẩn bị đầy đủ, Hốt Tất Liệt triệu tập các quý tộc Mông Cổ ủng hộ mình, tổ chức hội nghị Kurultai tại phủ Khai Bình, chọn ông làm Đại hãn. Vốn chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Hán, Hốt Tất Liệt đã học theo truyền thống của người Hán, sử dụng niên hiệu Trung Thống và ông trở thành người Mông Cổ đầu tiên sử dụng niên hiệu cho vương triều của mình. Khabi là vợ cả nên được phong làm hoàng hậu.

Hay tin Hốt Tất Liệt tự chọn mình làm Khả hãn, A Lý Bất Ca giận sôi máu, lập tức triệu tập đám vương công, quý tộc Mông Cổ ủng hộ mình ở miền Bắc, tổ chức hội nghị Kurultai, tuyên bố kế thừa ngôi vị Đại hãn. Hai anh em họ đều là những nhân vật quyền lực, đã có kinh nghiệm cầm quân chinh chiến nhiều năm, và đều là cháu của Thành Cát Tư Hãn, lực lượng hai bên tương đương, bởi vậy, cuộc chiến trong nội bộ Mông Cổ đã diễn ra hết sức ác liệt.

- Kháp Na, tôi lại tiến bộ rồi! Lần trước, cậu ấy bước một trăm hai mươi một bước thì tôi bị đẩy trở lại nguyên hình, lần này là một trăm hai mươi chín bước nhé! Cậu ấy đến gần tôi thêm tám bước rồi!

Hai mắt sáng long lanh, vẻ mặt phơi phới, đôi má ửng đỏ, tôi thao thao bất tuyệt khoe thành tích mới với Kháp Na. Sau khi tỉnh lại trong phòng riêng của Kháp Na, việc đầu tiên tôi muốn nói với cậu ấy chính là chuyện này.

Kháp Na vừa xoa đầu tôi, thờ dãi:

- Tiểu Lam, thật không ngờ em lại nặng lòng với đại ca như vậy. Nhưng huynh ấy đâu có biết những nỗ lực và tấm chân tình của em. Em lại không cho ta nói với huynh ấy.

- Sẽ nhanh thôi, tôi và cậu ấy đã đến rất gần nhau rồi, có lẽ chỉ cần hai năm nữa.

Hai mắt tôi sáng rực khi tưởng tượng viễn cảnh tươi đẹp, tôi nhảy lên lòng Kháp Na, ngẩng đầu bảo:

- Cậu phải thề sẽ không nói cho cậu ấy biết.

- Ta không nói, nhưng em biết rõ huynh ấy có thân phận thế nào mà.

Cậu ấy khẽ chau mày, nét mặt đầy ưu tư:

- Trước kia, pháp vương của phái Sakya được phép kế thừa pháp thống và lấy vợ sinh con. Nhưng kể từ thế hệ bác ta, bác ấy đã đặt ra gia quy, người thừa kế pháp thống của giáo phái buộc phải xuất gia, vậy nên đại ca của ta không thể kết hôn giống như cha chú.

Lòng tôi bỗng chùng xuống, nhưng ngay lập tức tìm ra cái cớ để an ủi bản thân:

- Từ lâu tôi đã biết cậu ấy không thể thay đổi thân phận, cũng chưa bao giờ dám mơ tưởng một ngày nào đó cậu ấy sẽ cưới tôi. Tôi chỉ... tôi chỉ mong ước cậu ấy nhìn thấy tôi trong hình hài một con người, chỉ thế thôi.

- Sau đó thì sao? – Kháp Na xoay xoay ly rượu trong tay, ánh mắt nhìn tôi sắc lẹm. – Em định sẽ thế nào?

Tôi bối rối, gãi gãi đầu, quả thật tôi chưa từng nghĩ về vấn đề này, đành đáp lấy lệ:

- Sẽ vẫn như lúc trước thôi, đi theo cậu ấy, ở bên cậu ấy, bầu bạn với cậu ấy.

Kháp Na rót cho mình một ly rượu làm từ bột mì thanh khoa rồi ngửa cổ dốc cạn, sau đó lẳng lặng đến bên tủ sách, mở một ngăn kéo kín đáo, chật hẹp. Cậu ấy thận trọng lấy ra bộ váy áo màu lam, đưa đến trước mặt tôi. Đó là chiếc váy dài màu xanh thêu hoa mai trắng, một chiếc đai màu trắng thêu kim tuyến, một đôi giày thêu những bông hoa li ti trên nền xanh sẫm, một chiếc trâm bạc hình hoa cúc trắng men màu lam. Đây là trang phục cậu ấy đã mua cho tôi khi lần đầu tiên tôi hóa thành người mà! Cậu ấy vẫn luôn cất giữ chúng ư?

[1] Bánh bột mì thanh khoa (thức ăn chính thay cơm của dân tộc Tạng, Trung Quốc) được làm từ lúa mì thanh khoa, một giống lúa trồng ở vùng Tây Tạng, Thanh Hải, Trung Quốc. (DG)

- Tiểu Lam, cho ta ngắm em được không? – Đôi mắt sáng long lanh như pha lê của cậu ấy nhìn tôi nài nỉ. – Em chẳng mấy khi chịu hóa thân thành người trước mặt ta.

Tôi lác đầu:

- Không được đâu. Tôi không thể lãng phí linh khí. Chưa biết chừng, lần tiếp theo cậu ấy sẽ tiến gần tôi hơn nữa!

Ánh mắt Kháp Na thoáng vẻ thất vọng, cậu ấy định mở lời, chợt bên ngoài có tiếng ồn ào, huyên náo. Giọng Mukaton cất lên oang oang:

- Phòng của chồng ta mà ta không được vào là sao?

Kháp Na, mặt mày biến sắc, cuống quýt đem trang phục giấu kỹ vào ngăn tủ:

- Chắc cô ta say xin rồi, lại muốn đến gây sự nữa đây!

Tiếng bước chân thình thịch càng lúc càng gần, bên ngoài vang lên giọng nói can ngăn của Besangbo:

- Thưa Công chúa, Phò mã đã ngủ say rồi, cậu ấy căn dặn bất cứ ai cũng không được phép vào phòng quấy rầy.

- Ta cứ vào đây, hấn làm gì được ta!

Đi liền với lời đáp trả ngang ngược của Mukaton là tiếng bật mở đánh “rầm” một cái. Mukaton xuất hiện trước cửa phòng Kháp Na, vẻ mặt hung hăng, hai tay chống nạnh, vênh vang tròn mắt nhìn Kháp Na:

- Quần áo vẫn còn nguyên trên người kia kia, ngủ đâu mà ngủ!

Kháp Na tức tím mặt:

- Lần nào đến đây cũng làm ầm ĩ, cô không thấy mệt mỏi à?

Đoán biết vợ chồng họ lại sắp sửa cãi vã, Besangbo vội lặng lẽ rút lui.

- Đêm nay ta sẽ không đi đâu hết.

Mukaton hùng dũng bước vào phòng, ngồi phịch xuống ghế, chiếc ghế tội nghiệp lại phát ra những tiếng kêu răng rắc náo nê. Cô ta nhìn Kháp Na khinh khỉnh:

- Nếu chàng đồng ý cho ta một đứa con thì ta sẽ không ngày ngày tới đây gây sự nữa.

- Công chúa, chỉ cần cô đừng gây chuyện thì cô muốn gì tôi cũng đồng ý cho cô, ngoại trừ chuyện này. Câu trả lời của tôi vẫn như mọi khi... – Cậu ấy nhìn Mukaton bằng vẻ lạnh lùng thường ngày, nhần nhả tròn vành rõ chữ từng tiếng một. – Quyết – không – đồng – ý!

Mukaton bật dậy, kéo theo cả khối thịt lặc lè, hơi men nồng nặc phả vào Kháp Na:

- Chàng đã hai mươi hai tuổi rồi, giáo phái Sakya đang trông chờ chàng sinh con kế nghiệp đây thôi!

Kháp Na tỏ ra ghê sợ, lùi lại vài bước, hơi thở gấp gáp:

- Vậy thì cũng không muộn cô sinh.

- Ta trông chừng chàng nghiêm ngặt như vậy, mấy năm qua đâu là một con ruồi cái cũng chẳng thể lọt được vào phòng chàng, thế mà chàng vẫn không chịu nhìn ta dù chỉ một cái. Không lẽ chàng đã vụng trộm nếm mùi đàn bà ở đâu rồi?

Mukaton xông tới túm cổ áo Kháp Na, gương mặt những thịt là thịt rung lên bần bật, vẻ hùng hổ đáng sợ:

- Nói mau, nó là con hồ ly tinh nào? Ta mà bắt được, sẽ khiến nó sống không bằng chết!

- Đừng ăn nói quàng xiên! Ta... ta... vẫn chưa... – Kháp Na đỏ bừng mặt, bỗng ngừng bật, hất cánh tay của Mukaton ra. – Ta thà tuyệt tự chứ quyết không chung giường với cô!

Cũng giống như những lần trước đó, cuộc cãi vã kết thúc bằng việc Mukaton đột ngột bị thương nhẹ hoặc lăn ra ốm. Mukaton vừa ôm chân vừa chửi bới ầm ĩ, sau khi đám hầu gái đưa cô ta ra khỏi phòng Kháp Na, tôi nhìn về âu sầu, chán chường của cậu ấy mà xót xa, chỉ biết thở dài:

- Kháp Na, vì sao kết hôn ngần ấy năm mà cậu với cô ấy vẫn chưa giao...

Tôi im bật, nuốt trọn nửa sau của từ “giao phối” vào bụng. Sống với con người lâu dần, tôi biết rằng họ thường giấu giếm, e ngại khi nói về vấn đề này. Suy nghĩ một lát, tôi chọn được một cách nói tế nhị hơn:

- Đó là... động phòng.

Quả nhiên không ngoài dự đoán của tôi, gương mặt Kháp Na đỏ như gấc chín, ánh mắt chạy trốn không dám nhìn thẳng vào tôi:

- Ta không thể cùng cô ấy... Cứ nghĩ đến thân hình phương phi, giọng nói oang oang của cô ấy là ta... ta...

Nhìn điệu bộ ấp a ấp úng, lúng túng không biết phải mở lời ra sao của cậu ấy, tôi chợt tới nhớ câu nói của Khabi:

- Một người bạn nói với tôi rằng, đàn ông không cần tình yêu vẫn có thể làm chuyện đó. Mà sinh con thì chỉ cần làm chuyện đó là đủ. Kháp Na, nếu cậu không muốn... động phòng với cô ấy thì cậu có thể chọn người khác, trên đời này, có biết bao cô gái thầm thương trộm nhớ cậu, cậu...

Cậu ấy đột nhiên gất lên:

- Đừng nói nữa, ta không thích nghe.

Tôi sửng sốt. Từ lúc quen biết cậu ấy đến nay, chưa bao giờ cậu ấy cãi với tôi như thế. Tôi đã làm gì có lỗi?

- Tiểu Lam, ta biết ta rất ngốc, nhưng...

Cậu ấy kéo rèm cửa sổ, hướng ánh nhìn về phía bầu trời đêm tịch mịch, thăm thẳm, nỗi buồn ngập tràn trong đôi mắt như hồ nước mùa thu ấy:

- Ta không muốn quan hệ với người con gái mà ta không yêu, dù đó chỉ là ham muốn nhất thời đi nữa.

Tôi ngỡ ngàng. Thì ra không phải người đàn ông nào cũng phong lưu và tham lam như Khabi nói. Kháp Na muốn dành trọn tình yêu cho người con gái mà cậu ấy yêu thương. Nhưng biết đến khi nào cậu ấy mới gặp được tình yêu đích thực của đời mình?

~.~.~.~.~

- Có thể dễ dàng nhận thấy, trong cuộc tranh chấp nội bộ này, phần thắng chắc chắn thuộc về Hốt Tất Liệt.

Hai mắt phát sáng đầy hưng phấn, vẻ mặt suy nhược của chàng trai trẻ lúc được tôi cứu về đường như đã tan biến hoàn toàn. Tôi bấm bụng cười, lạ thật, cứ hề bàn đến chuyện chiến tranh, mưu lược là đàn ông trở nên hết sức hào hứng.

Tôi gật đầu:

- Nhưng A Lý Bất Ca không dễ dàng chịu thua như vậy. Hốt Tất Liệt phải mất bốn năm mới có thể triệt tiêu hoàn toàn thế lực của A Lý Bất Ca.

Tôi nheo mắt nhớ lại:

- Năm 1260, Hốt Tất Liệt xưng đế năm bốn mươi lăm tuổi. A Lý Bất Ca lập tức dẫn quân từ miền Bắc xuống đánh Hốt Tất Liệt hùng tranh quyền đoạt vị. Địa thế của phủ Khai Bình không thuận lợi cho việc phòng thủ hay tấn công, thế nên Hốt Tất Liệt đã dời trung tâm chỉ huy đến đô thành mà người Kim trước đó xây dựng: Yên Kinh.

Sau khi dời đến Yên Kinh, Hốt Tất Liệt phong Bát Tư Ba làm quốc sư, ban cho ngọc ấn, Bát Tư Ba phụng mệnh thống lĩnh Phật giáo toàn thiên hạ. Năm đó, Bát Tư Ba trở thành lãnh tụ của Phật giáo toàn quốc khi mới hai mươi sáu tuổi. Từ năm mười chín tuổi đến thời điểm này, Bát Tư Ba đã đi theo Hốt Tất Liệt được bảy năm, bảy năm làm thượng sư của cả gia đình Hốt Tất Liệt, chức vị này cũng chỉ tương đương với vai trò của một phụ tá. Chỉ sau khi tới Yên Kinh, Bát Tư Ba mới có được địa vị chính thức. Trong thoáng chốc, cậu ấy trở thành một nhân vật hiển hách, nắm giữ quyền hành to lớn.

Nhớ tới những chuyện tiếp theo, tôi bật cười:

- Đúng lúc này, các anh em ở vùng Sakya xa xôi của cậu ấy cũng đến Yên Kinh nương nhờ cậu ấy.

Chàng trai trẻ đắm chiều:

- Anh em ư?

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 21: Anh Em Sum Họa

“Sự học là con đường gian nan bất tận,

Kẻ an phận chẳng thể thành bậc học giả;

Say sưa với niềm hoan lạc trước mắt,

Sẽ không có được hạnh phúc bền lâu.”

(Cách ngôn Sakya)

21.1

Năm 1260 - tức năm Thìn, Dương Thiết theo lịch Tạng (Canh Thìn) - tức năm đầu tiên niên hiệu Cảnh Định nhà Nam Tống - tức năm đầu tiên niên hiệu Trung Thống, Hốt Tất Liệt, Mông Cổ

Bát Tư Ba hai mươi sáu tuổi, Kháp Na hai mươi hai tuổi.

Lương Châu cách Yên Kinh hơn ba nghìn dặm, ngồi xe ngựa phải hai tháng mới tới nơi.

Suốt hai tháng trời, tôi chuyện trò giết thời gian với Kháp Na trên xe ngựa. Và lúc này, vẫn còn khoảng ba ngày nữa chúng tôi mới tới Yên Kinh.

- Cậu không biết hiện giờ ở Yên Kinh, quyền lực của Lâu Cát lớn đến mức nào đâu. Hốt Tất Liệt ban cho cậu ấy phủ Quốc sư, rộng gấp mười lần phủ đệ của các hộ dân thường. Cậu ấy mới hai mươi sáu tuổi nhưng các tăng nhân đáng tuổi cha chú cũng lũ lượt kéo đến Yên Kinh bái cậu ấy làm sư phụ. Phủ Quốc sư ngày nào cũng tấp nập, huyền ảo. Tôi cứ băn khoăn, sao đột nhiên cậu ấy lại có nhiều bạn bè ở Yên Kinh đến thế?

Tôi chu mỏ bày tỏ nỗi bức xúc. Kể từ khi được phong làm quốc sư, Bát Tư Ba bận rộn tới tận mặt mũi, ngày nào cũng mệt rã rời vì phải tiếp đón đám người thấy người sang bắt quàng làm họ, không có nhiều thời gian trò chuyện với tôi. Điều đó khiến tôi không vui chút nào.

Kháp Na tươi cười phần chấn, gương mặt sáng bừng, thư thái khác lạ:

- Đại ca được Đại hãn nể trọng, bọn họ xúm lại lấy lòng huynh ấy cũng dễ hiểu mà. Nhưng em yên tâm, quyền lực và của cải chưa bao giờ là điều huynh ấy mong muốn, huynh ấy sẽ không bị lung lạc.

- Không chỉ đám người xa lạ đó, hai anh trai của cậu cũng từ Sakya đến nương náu trong phủ Quốc sư đấy. – Tôi giờ ngón chân lên nhăm tính. – Mùa hè năm ngoái, anh hai Rinchen Gyaltsen và anh ba Yeshe Bernas của cậu đã khởi hành từ Sakya. Theo thư họ gửi cho Lâu Cát thì có thể họ sẽ đến Yên Kinh cùng thời gian với cậu. Lâu Cát muốn cậu về Yên Kinh là để gặp lại họ, anh em sum họp.

Bát Tư Ba có tất cả tám anh chị em, cậu ấy là con bà cả, cậu hai Rinchen Gyaltsen là con di hai, cậu ba Yeshe Bernas là con di năm, ba người sinh cùng năm, khác tháng. Di tư chỉ sinh được ba cô con gái, không có con trai. Một năm trước khi Kháp Na chào đời, di năm đã sinh thêm một cô con gái nữa. Sau khi Kháp Na ra đời, cha cậu bị di hai hạ độc rồi qua đời.

Di hai bị thả trôi sông vì tội sát hại chồng. Lên bốn tuổi, Rinchen Gyaltsen được giao cho di ba nuôi dưỡng, năm mười hai tuổi, xuống tóc đi tu, hiện là cao tăng chủ trì luật pháp của phái Sakya. Các bậc đại đức của Sakya gửi thư cho Bát Tư Ba đều nhận xét rằng, những năm qua, Rinchen Gyaltsen đã trưởng thành và chín chắn trong mọi sự. Đại sư Shakya Zangpo hiện giữ chức bản khâm của giáo phái dành nhiều lời khen ngợi và quả quyết cậu ấy là một nhân tài, với đầy đủ các tố chất để đảm nhiệm trọng trách lớn. So với cậu ba Yeshe thì cậu hai Rinchen thân thiết với Bát Tư Ba hơn. Những năm gần đây, thư từ qua lại giữa hai người ngày càng nhiều. Tuy không còn nhớ rõ hình dáng của người em này nhưng Bát Tư Ba ngày càng có cảm tình với cậu ấy.

Cậu ba Yeshe không xuất gia mà trở thành trợ thủ đắc lực của viên tổng quản Chongnari trong việc cai quản các điền trang lớn của giáo phái Sakya. Nghe nói cậu ta cũng rất tài ba, giỏi cưỡi ngựa, bắn cung, tinh thông thơ phú, có thể đọc thuộc bộ sử thi Đức vua Gelsall [1]. Ở nơi mà chín mươi chín phần trăm dân số mù chữ thì trình độ học vấn như của cậu ba Yeshe là rất đáng nể. Tuy không xuất gia nhưng vì sinh ra trong bối cảnh đặc biệt với sự gắn kết khăng khít giữa giáo phái và dòng họ nên những kiến thức về Phật giáo Hiển Tông, Mật Tông mà giáo phái Sakya được truyền bá rộng rãi, Yeshe đều thông tỏ, cậu được người dân xứ Sakya ngợi ca là “Phật sống”.

- Anh em sum họp ư? – Kháp Na cười buồn, cậu tựa lưng vào tấm đệm lông cừu mềm mại, vẻ mặt âu sầu. – Ta vừa chào đời đã không còn cha, lên bốn tuổi thì mất mẹ, sáu tuổi rồi quê hương, mười ba tuổi bác ruột qua đời. Những người thân thiết nhất của ta giờ đây chỉ còn anh trai và em. Trong trí nhớ của ta, Sakya chỉ là những hồi ức hết sức mơ hồ. Thực lòng mà nói, ta không còn nhớ bất cứ điều gì về người anh thứ hai, thứ ba và bốn người chị gái đã lấy chồng, hiện đang sống ở Sakya. Nếu như gần đây không thường xuyên thư từ qua lại với họ, có lẽ ta chẳng nhớ nổi tên họ nữa.

Trước đây, tôi từng nghe Bát Tư Ba kể về gia đình phức tạp của cậu, về phương thức thừa kế đặc biệt của giáo phái Sakya, về việc cha cậu đã sắp xếp để những người vợ lẽ sống ở những nơi khác nhau, tránh mâu thuẫn, xung đột. Anh chị em cậu mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần nên tình thân không khăng khít như những gia đình khác. Bát Tư Ba và Kháp Na lại xa quê từ nhỏ. Nếu Bát Tư Ba không trở thành người quyền quý, có lẽ những người anh em kia sẽ chẳng tồn công tồn sức, lặn lội đường xá xa xôi đến nương nhờ làm gi.

Chúng tôi đang trò chuyện thì nghe thấy tiếng vó ngựa áp sát xe ngựa. Ai đó chào hỏi người hầu cận của Kháp Na bằng tiếng Tạng:

- Anh bạn cho hỏi, ta thấy các vị ăn mặc rất giống người Tạng, có phải cũng là người Tạng không?

Kunga Zangpo trả lời:

- Dạ đúng, đây là xe ngựa của Phò mã Kháp Na Đa Cát, em trai quốc sư Bát Tư Ba. Các vị đến từ đất Tạng phải không?

Giọng nói của người kia bỗng trở nên hào sảng, hân hoan lạ thường:

- Ha ha, thật đúng là, người nhà ra ngõ tưởng người dung, chẳng ngờ lại gặp nhau ở đây thế này!

Kháp Na bắn khoăn vén rèm cửa ngó ra ngoài, thấy một người đàn ông cao lớn, vạm vỡ, vừa cười lớn vừa thúc ngựa tiến lên. Anh ta đội mũ lông cừu, mặc áo khoác lông cừu dệt thủ công, nước da sạm đen, thô ráp, gò má cao với hai đốm tròn đỏ nổi bật, vốn là nét đặc trưng của cư dân vùng núi tuyết, lông mày rậm, nếp nhăn chằng chéo nơi đuôi mắt, tuổi chừng ba mươi.

Người đàn ông cười ngựa cất giọng gọi vang:

- Kháp Na!

Kháp Na vô cùng ngỡ ngàng:

- Huynh là...

Người đàn ông bật cười lớn hơn:

- Năm sáu tuổi đệ đã xa quê, chẳng trách không nhớ ta. Ta là anh ba Yeshe của đệ đây.

Không chờ Kháp Na đáp lời, người đó thúc ngựa quay lại thông báo với đoàn xe phía sau:

- Anh hai ơi, đoán xem chúng ta gặp ai nào, mau xuống ngựa đón em út!

Hai đoàn ngựa xe cùng dừng lại, tôi nhìn thấy người anh thứ hai của Kháp Na. Rinchen khoác áo khoác màu đỏ sẫm của tầng ni, trông cậu ấy thấp bé hơn những người anh em của mình rất nhiều và có vẻ yếu ớt. Có lẽ bởi cậu ấy xuất gia đã nhiều năm. Gương mặt cậu ấy hiền từ, thái độ hòa nhã, kiệm lời. Cũng giống như Yeshe, gò má cậu ấy hằn lên đốm cháy nắng sẫm đỏ, nước da đen sạm, thô ráp. Hai người đó hơn Kháp Na bốn tuổi nhưng nhìn họ, ai cũng cho rằng họ hơn Kháp Na chục tuổi.

Yeshe kéo Kháp Na tới cỗ xe ngựa ở phía sau, một người đàn ông trung niên bụng phệ, chừng hơn bốn mươi tuổi bước xuống, theo sau ông ta là một cô gái trẻ. Cô gái đội chiếc mũ lông cừu ngũ sắc, tóc tết thành nhiều lọn nhỏ. Trên mũ khoét một khe hở để những sợi tua rua theo đó rủ xuống. Cô gái khoác áo lông cừu mới tinh, màu đỏ chói, cổ đeo một chuỗi xen kẽ các hạt ngọc lam và hạt cườm đỏ cỡ lớn, chân xỏ giày cao cổ đỏ đen. Tuy dung mạo không xuất chúng nhưng cách ăn mặc màu mè, sặc sỡ khiến cô gái trở nên trẻ trung, hoạt bát, sinh động, khác thường.

Yeshe nhiệt tình giới thiệu:

- Em út à, đây là ngài Tsirenja, quan thiên hộ hầu [2] của vùng Lhatse. Còn đây là cô Dankhag, con gái ngài ấy. Biết bọn ta đến Yên Kinh, ngài ngỏ ý muốn đi cùng để được bái kiến Đại hân Hốt Tất Liệt.

Nghe Yeshe giới thiệu về thân phận của Kháp Na, biết rằng cậu ấy mới là người em cùng một mẹ đẻ ra của Bát Tư Ba, còn là phò mã Mông Cổ, Tsirenja lập tức đổi thái độ, tỏ ra rất mực thân tình. Cô gái đứng sau lưng Tsirenja chốc chốc lại liếc trộm Kháp Na, hai má ửng đỏ.

- Anh cũng là người Tạng?

Kháp Na đặt một tay lên ngực, lịch sự cúi chào:

- Đúng vậy.

Dankhag đứng đưa con mắt quan sát Kháp Na, niềm thích thú biểu lộ không giấu giếm:

- Anh rất đẹp trai, làn da trắng, gương mặt tuấn tú, tôi chưa từng gặp ai điển trai như anh. Nhưng mà người Tạng đâu thể trắng như anh được?

Kháp Na hết sức ngỡ ngàng, làn mi dài cụp xuống, né tránh ánh mắt rực lửa của Dankhag:

- Lên sáu tuổi tôi đã rời đất Tạng, cư trú ở Lương Châu đã lâu, nơi không bị ánh mặt trời thiêu đốt như quê mình, vì thế nước da có trắng hơn những người khác đôi chút.

Dankhag vỗ tay cười ha ha:

- Cũng phải. Chẳng trách xe ngựa của anh cầu kỳ hơn của chúng tôi, trang phục cũng tinh xảo hơn, anh lại ăn nói nho nhã, lịch duyệt, khác hẳn những người Tạng khác.

Tsirenja vắt chéo hai tay trước bụng, cười tí mắt với con gái:

- Dankhag à, không được vô lễ. Cậu Kháp Na đây là người có thân phận cao quý, nhóc con không được ứng xử bất nhã với cậu ấy như thế.

Rồi ông ta quay sang Kháp Na, cung kính cúi đầu:

- Xin Phò mã thông cảm.Ta chỉ có duy nhất đứa con gái này nên nó được nuông chiều, thành ra ngỗ ngược như thế đó.

Kháp Na vội đỡ ông ta, lễ phép thưa:

- Xin đại nhân chớ khách sáo, tiểu thư của ngài tính tình thẳng thắn, bộc trực, rất dễ thương.

Được Kháp Na khen ngợi, cặp mắt Dankhag vụt sáng, nhan sắc không mấy nổi bật của cô nàng bỗng trở nên rạng rỡ:

- Đừng gọi tôi là tiểu thư, cứ gọi là Dankhag được rồi.

Kháp Na miễn cưỡng cười đáp lễ. Tội nấu mình trong xe ngựa, quan sát biểu cảm của mấy người ngoài kia. Gương mặt hớn hở của Yeshe ngày một chùng xuống, nụ cười tắt dần. Dankhag càng thân mật với Kháp Na, cậu ta càng trầm lặng, rầu rĩ.

Còn ba ngày nữa mới đến Yên Kinh nên dĩ nhiên, Kháp Na sẽ đồng hành cùng những người này trên chặng đường còn lại. Xuất phát chưa được bao lâu, Dankhag kêu gào bị hỏng xe và đòi đi chung với Kháp Na, nhưng cậu đã từ chối vì lẽ nam nữ thụ thụ bất thân. Buổi tối tá túc trong nhà trọ, lúc ăn cơm, Dankhag nằng nặc đòi ngồi bên cạnh Kháp Na, bám riết lấy cậu hỏi đủ thứ trên trời dưới bể. Lúc đầu, vì giữ phép lịch sự, Kháp Na còn miễn cưỡng đáp lời, nhưng sau không chịu nổi, phải viện cớ đau đầu, xin phép về phòng nghỉ sớm.

Ngày hôm sau, Dankhag tấn công dữ dội hơn. Cứ có cơ hội là đôi mắt cô ả lại dán chặt vào Kháp Na, ánh mắt như muốn nuốt chửng cậu ấy lộ liễu đến mức không ai trong đoàn người không biết Dankhag đang say Kháp Na như điều đồ. Tối hôm đó, Kháp Na phải kiểm soát để không ăn tối cùng mọi người.

Núi đồi tịch lặng, trăng lạnh tỏa rạng, tôi và Kháp Na ngồi nhàn nhạ trên bãi cỏ đã héo úa, cậu ấy nhọc nhằn gặm chiếc bánh bột mì thanh khoa thay cho buổi tối.

- Dankhag mê cậu rồi đó. – Tôi ngược nhìn những vì tinh tú dần xuất hiện trên bầu trời đêm bao la, quay sang trêu chọc Kháp Na. – Bao nhiêu cô gái thầm thương trộm nhớ cậu, nhưng chưa ai dám bộc bạch thẳng thắn như Dankhag.

Đêm đầu đông khá lạnh, chiếc bánh trong tay Kháp Na đã nguội ngắt từ khi nào, cậu ấy chau mày, buông tay:

- Đừng trêu chọc nữa, ta đang rầu rĩ vì chuyện này đây. Em không để ý thấy ánh mắt của anh ba như thể muốn ăn tươi nuốt sống ta à?

Mấy ngày gần đây, thái độ của Yeshe thay đổi chóng mặt, với Kháp Na thì nhẵn nhụi, khó chịu, còn với Dankhag thì rất mực ân cần, dịu dàng. Tôi phì cười:

- Anh ba của cậu cũng rất thẳng thắn, ai cũng thấy rõ cậu ấy muốn theo đuổi Dankhag.

Kháp Na đôi mắt trông lên bầu trời thăm thẳm:

- Anh hai nói với ta rằng, anh ba là người khá kén chọn, huynh ấy quyết tâm cưới một cô vợ con nhà quyền quý. Dankhag là con gái quan thiên hộ hầu, vùng Lhatse lại trù phú, giàu có hơn Sakya. Mấy năm nay, huynh ấy kiên trì chờ đợi đến ngày Dankhag đủ tuổi lấy chồng. Nhưng năm lần bảy lượt tới trang viên Lhatse xin cầu hôn, huynh ấy đều bị Tsirenja từ chối.

- Ông ta không ưng cậu ấy?

- E là vậy. Huynh ấy là con thứ, mẹ đẻ lại là người hầu, huynh ấy không được quyền kế nghiệp gia sản nên không được các gia đình quyền quý xem trọng. Nhưng huynh ấy chẳng cam lòng, thế nên tuy đã hai mươi sáu tuổi mà huynh ấy chưa chịu kết hôn.

Kháp Na quần chặt chiếc áo da dê, hai tay đan vào nhau kê sau gáy, ngã người trên gò đồi, bàn tay hờ hững ngắt một gọng cỏ hiếm hoi trên bãi đất trống, bỏ vào miệng. Chúng tôi cùng nhau ngắm nhìn bầu trời ngàn sao lấp lánh.

- Anh ba đã ra sức thuyết phục Tsirenja cùng đi Yên Kinh đợt này. Có lẽ huynh ấy muốn ông ta chứng kiến địa vị cao quý của đại ca trong vương triều Hốt Tất Liệt. Nếu gia tộc của Tsirenja và giáo phái Sakya trở thành thông gia, ông ta có thể gây dựng mối quan hệ với thế lực của người Mông Cổ. Ông ta muốn nhân chuyến đi này, kiểm chứng xem Yeshe có xứng đáng làm con rể ông ta hay không.

[2] Thiên hộ hầu là một tước phong của thời cổ đại, có nghĩa là viên quan này được quyền trưng thu thuế của một nghìn hộ dân trên vùng đất do ông ta cai quản. (DG)

- Ông ta đúng là cáo già, ngoài mặt thì tươi cười với tất cả mọi người, nhưng trong lòng đã tính toán đầu ra đáy. Dankhag đeo bám cậu, ông ta chỉ nằng nặc vài câu lấy lệ, còn để mặc cô ả tự do thể hiện. Xem ra, sau khi gặp cậu, ông ta đã quyết định bỏ rơi Yeshe, cậu mới là chàng rể lý tưởng của ông ta.

Tôi cào cào móng vuốt vào ngực áo cậu ấy, cố nhịn cười, hỏi:

- Hay cậu thử suy nghĩ xem.

- Tiểu Lam, ta không hề có ý nghĩ đó! – Kháp Na bật dậy, giọng nói đột ngột vút cao. Có lẽ nhận ra mình hơi thất lễ, cậu ấy vội lấy lại bình tĩnh. – Và lại, không đời nào ta gây bất hòa với anh ba chỉ vì một cô gái xa lạ.

Định mở lời thì chợt nghe thấy tiếng bước chân đang đến gần, tôi vội vàng nhảy tót vào lòng Kháp Na, thì thào:

- Có người đến!

Dưới ánh trăng sáng như dát bạc, một thiếu nữ nhẹ nhàng bước tới. Đêm nay hình như Dankhag đã trang điểm rất kỹ. Đầu đội mũ lông cừu hình tròn, viền mũ màu tím nhạt, bông tai san hô và trên châu xâu thành chuỗi dài thả xuống hai vai, cô khoác áo da dê ngũ sắc, đeo thắt lưng bằng lụa đỏ. Trông cô giống hệt chú chim công đang xòe cánh trên sân khấu, rực rỡ đến chói mắt.

- Kháp Na, em đi tìm chàng khắp nơi, thì vệ của chàng bảo rằng, chàng đi dạo cùng với một con hồ ly. – Cô ấy bật cười khúc khích, nụ cười điệu đà, kiêu cách. – Thì vệ của chàng bảo rằng, chàng không thích bị quấy rầy khi đi dạo.

Kháp Na đứng lên chào hỏi, giọng nói lạnh lùng, khách sáo:

- Tiểu thư tìm ta có chuyện gì?

- Có chứ!

Cô ả bước lại gần Kháp Na, ánh mắt như lửa cháy chà xát trên người cậu ấy, hai tay đưa lên cao quá đầu, tạo hình những vũ điệu quyến rũ, sau đó vừa xoay như chong chóng vừa cất cao giọng hát:

“Miệt mài hát ca chờ trăng lên

Lòng hân hoan theo câu hát miên man

Này đây thắt lưng em buộc chặt

Không để vàng trắng bỏ cuộc chơi

Lời yêu còn chưa ngỏ cùng chàng.”

Không xinh đẹp nhưng Dankhag lại có giọng hát trời phú, bài tình ca quả thực rất lay động lòng người, lúc vút cao thanh thoát, khi lắng đọng, ngọt ngào. Vũ điệu tuy không mềm mại, uyển chuyển, là lướt như các thiếu nữ người Hán, nhưng lại phóng khoáng, gợi cảm, quyến rũ. Vàng trắng vàng vạc treo trên cao, sức hấp dẫn tỏa ra từ các động tác vũ đạo của Dankhag khiến cho một người đã thưởng thức ca múa nhiều đến mức nhàm chán như Kháp Na cũng bị lời cuốn đến ngây người.

Khi âm vang sau cùng của lời hát kết thúc, Dankhag xoay người điều luyện, tạo dáng quỳ yếu điệu trước mặt Kháp Na. Cậu ấy vẫn còn đang chìm đắm trong lời ca, không nói năng chi, gương mặt lạnh lùng lúc trước đã ấm áp và thân thiện hơn rất nhiều. Dankhag cúi thắt lưng, hai tay trịnh trọng dâng đến trước mặt Kháp Na, nét mặt tràn đầy hy vọng:

- Kháp Na, chàng ơi, em và chàng trao đổi thắt lưng để tình ta bền chặt mãi mãi không xa rời nhé!

Kháp Na hoảng hốt, mặt mày biến sắc. Người Tạng vốn khá thoải mái trong chuyện tình cảm nam nữ, khác với người Hán, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Trai gái người Tạng chỉ cần vừa mắt, ưng bụng là trao đổi thắt lưng cho nhau và có thể quan hệ yêu đương mà không chịu sự ràng buộc của hôn ước. Kháp Na giật mình lùi lại vài bước, lắc đầu quầy quậy:

- Tiểu thư, không thể được, ta đã có vợ.

- Em đã tìm hiểu và biết rằng người vợ Mông Cổ của chàng hơn chàng những tám tuổi, hai người không hợp nhau.

Khóe môi treo một nụ cười đầy ẩn ý, Dankhag từ từ đứng dậy, chiếc áo khoác buông xuống ngang eo, ánh trăng mờ mờ trên bộ ngực căng tràn sức sống của cô. Kháp Na đỏ mặt, hấp tấp quay người đi. Dankhag lao tới siết chặt eo Kháp Na, áp người vào lưng cậu ấy, kiễng chân ghì môi vào cổ cậu ấy, hôn nồng nhiệt, giọng nói như mê đi:

- Chàng ơi, chàng hãy yêu em đi!

Kháp Na giận tái mặt, ra sức vùng thoát, trốn tránh như tránh tà:

- Xin tiểu thư hãy tự trọng! Đừng ép ta phải coi thường cô!

Bất chấp giá rét của đêm mùa đông, Dankhag vẫn để mình trần lao vào Kháp Na. Sau khi bị từ chối lần thứ hai, cô ả bực tức túm lấy cánh tay Kháp Na:

- Chàng lớn lên ở Trung Nguyên nên nhiễm tính hủ lậu của người Hán mất rồi! Người Tạng chúng ta chỉ cần ưng ai là có thể vào rừng cùng người đó, chuyện đó có gì ghê gớm đâu. Chàng có còn là người Tạng nữa không?

Gương mặt đỏ như gấc chín vì xấu hổ của Kháp Na dần chuyển sáng màu tía của con thịnh nộ đang dâng lên nghìn ngút, cậu hất tay Dankhag ra khỏi người mình:

- Đối với cô chuyện đó không có gì ghê gớm, nhưng đối với ta lại hết sức thiêng liêng, điều này chẳng liên quan gì đến việc ta có là người Tạng hay không!

Không muốn nán nã, đôi co thêm, Kháp Na sải bước rời khỏi đó. Dankhag đuổi theo nhưng không theo kịp, tức tối gào lên ở phía sau:

- Dankhag này xin thề với Phật Tổ, dù phải chịu đày đoạ nơi lục đạo luân hồi [3], ta cũng quyết lấy bằng được chàng!

Ánh trăng mờ dần, khí lạnh thấu xương, tiếng thét của Dankhag vang vọng giữa sơn cốc, tựa như âm thanh của loài quỷ ám đeo bám Kháp Na. Những năm tháng sau này tôi vẫn lạnh tim mỗi khi nhớ lại tiếng kêu như yểm vào số phận của Kháp Na thứ bùa chú đáng sợ trong đêm đó. Nó là khơi nguồn của một bi kịch thể thảm khác của cuộc đời cậu ấy.

~.~.~.~.~

- Ân sủng mà Hốt Tất Liệt dành cho Bát Tư Ba khó ai sánh bằng. Ông ban cho Bát Tư Ba vô số ngọc ngà, châu báu, ngay cả những người thân cận cũng nhờ có cậu ấy mà một bước lên mây. – Tôi xòe tay nhắm tính. – Lấy ví dụ nhé, người hầu cận thân thiết nhất của Bát Tư Ba là Besangbo, vốn thuộc tộc người Nạp Tây, cư trú ở vùng Hoàng Trung, giới Cự túc, sau đó tiếp tục đi theo chăm sóc khi cậu ấy đến Đại Đô. Hốt Tất Liệt vì trọng dụng Bát Tư Ba nên cũng yêu mến Besangbo, phong tước vạn hộ hầu cho cậu ta và ban cho gia tộc Nạp Tây của cậu ta toàn bộ đất đai thuộc vùng Hoàng Trung, Thanh Hải.

Chàng trai trẻ tươi cười:

- Một người làm quan, cả họ được nhờ! Thế nên những người anh em cùng cha khác mẹ của Bát Tư Ba lặn lội đến nương nhờ cậu ấy cũng là phải thôi.

Tôi lặng ngắm chiếc chuông gió leng keng giữa con bão ào ạt ngoài cửa sổ, tâm tư chìm đắm trong những kỷ niệm xưa cũ, lúc ngẩng lên thì bất gặp ánh mắt đợi chờ của chàng trai trẻ. Tôi thở dài, cất giọng nài nê:

- Năm 1260 là một năm hết sức đặc biệt đối với cả Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba và Kháp Na.

Chàng trai trẻ gật gù:

- Theo tôi được biết thì vào năm này, Hốt Tất Liệt đã xưng đế, Bát Tư Ba được phong làm quốc sư, nhưng còn Kháp Na thì vì sao lại là năm đặc biệt?

Con đau ứa đến vò xé tâm can, tưởng như có thể gỡ nát tim tôi. Tôi cắn môi im lặng hồi lâu, một lúc sau mới ngẩng đầu, từng tiếng một thoát ra đầy khó khăn:

- Cuộc hôn nhân chính trị thứ hai.

=====

[3] Lục đạo luân hồi: là sáu đường luân hồi (đầu thai chuyển kiếp) lên xuống liên tiếp của chúng sinh. Theo Phật giáo, chúng sinh tùy theo căn quả thiện ác mà được chuyển vào những kiếp sau: 1. Trời (tiên); 2. A-tu-la (thần); 3. Người; 4. Địa ngục; 5. Quỷ (ma đói); 6. Súc sinh (thú vật). (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 22: Bạch Lan Vương

“Bậc học giả nghiên cứu kho tri thức,

tạo thành quả cho đời;

Kẻ tầm thường vận dụng vốn hiểu biết,

giúp bản thân lóe sáng.”

Hốt Tất Liệt quay lại hỏi Khabi:

- Mukaton năm nay bao nhiêu tuổi? Hình như cũng không còn trẻ nữa thì phải?

Khabi ý nhị lấy khăn tay che miệng, ghé vào tai Hốt Tất Liệt thì thầm:

- Thần thiếp nhớ là qua Tết, công chúa Mukaton sẽ bước sang tuổi ba mươi mốt.

- Ba mươi tuổi vẫn chưa sinh con ư? – Hốt Tất Liệt cau mày, vẻ mặt đầy lo âu. – Quốc sư từng nói với ta về truyền thống của giáo phái Sakya, rằng người kế nhiệm ngôi vị pháp vương của đời tiếp theo phải là con trai của người em út. Mà người em út đó phải sinh được hai người con trai, một người thừa kế pháp thống, một người nối dõi tông đường. Bạch Lan Vương mới hai mươi ba tuổi, trong khi phu nhân của cậu ấy đã ba mươi mốt tuổi mà vẫn chưa sinh con, nếu cứ như vậy, chuyện con cái phải làm sao đây?

Bát Tư Ba lén nhìn Kháp Na, ánh mắt đầu âu lo. Kháp Na chỉ cúi đầu thỉnh lặng. Khabi tủm tỉm cười, khẽ thọt bên tai Hốt Tất Liệt:

- Thiếp nghe nói cô cháu họ của người giữ Kháp Na chặt lắm, không cho cậu ấy đến gần bất cứ người phụ nữ nào ngoài cô ấy.

Hốt Tất Liệt tươi cười nhìn Kháp Na:

- Thế này vậy, ta sẽ ban cho cậu một mối duyên tốt đẹp khác.

Đại hãn gọi tên Tsirenja:

- Kể từ khi ta kế ngôi Đại hãn đến nay, người là quý tộc Tạng đầu tiên đến chúc mừng, khiến ta rất vui. Ta quyết định thăng chức cho người từ thiên hộ hầu lên vạn hộ hầu và sẽ chọn ngày tốt để sáp nhập vùng Tíngri và Ngamring vào khu vực quản lý của người.

Tsirenja vui mừng khôn tả, vái lạy tạ ơn. Những vùng đất này vốn là đất phong mà Mông Kha Hãn ban cho A Lý Bất Ca, Hốt Tất Liệt làm vậy là muốn đoạt lại đất đai của A Lý Bất Ca về tay mình. Hốt Tất Liệt đưa mắt nhìn sang Dankhag vẫn đang cúi đầu quỳ lạy, cười hỏi:

- Con gái người năm nay bao nhiêu tuổi? Đã hứa gả cho ai chưa?

Tsirenja vội thưa:

- Bẩm, con gái Dankhag của thần năm nay trong mười sáu tuổi, vẫn chưa đính ước với ai.

- Tốt lắm, vậy ta sẽ ban hôn ước cho hai gia đình các khanh.

Yeshe đứng trong hàng ngũ quần thần, lòng như lửa đốt, liên tục đưa mắt ra hiệu cho Bát Tư Ba. Nhưng vì cậu ta đứng khuất xa nên tín hiệu hầu như không đến được với người nhận. Yeshe sốt ruột, lảng lảng dịch chuyển lên phía trước, để có thể đến gần Bát Tư Ba. Nhưng vừa nhích lên một chút, đã nghe giọng nói sang sảng của Hốt Tất Liệt trên ngai cao vang lên:

- Ta tuyên bố ban hôn ước cho Kháp Na Đa Cát và Dankhag!

Náu mình trên xà ngang của đại điện, tôi giật mình thẳng thốt, vội vàng đưa mắt quan sát biểu cảm của từng người đang có mặt khi đó. Yeshe như bị sét đánh trúng, quên sạch mọi lễ nghi, trơ mắt nhìn Hốt Tất Liệt. Kháp Na chờ đợi hồi lâu, mới miễn cưỡng quỳ xuống lĩnh chỉ, bên cạnh là tiếng đập đầu tạ ơn vang dội của cha con Tsirenja. Bát Tư Ba vẫn điềm nhiên, bình thản như thường ngày, cậu chấp tay vái lạy Hốt Tất Liệt.

Hốt Tất Liệt cười vang:

- Ta biết tình cảm huynh đệ của hai khanh rất mực khăng khít. Những năm Kháp Na sống ở Lương Châu, quốc sư ngày đêm thương nhớ. Thế này đi, Kháp Na không cần về Lương Châu nữa. Ta sẽ ban cho cậu phủ Bạch Lan Vương kề bên phủ Quốc sư, như vậy, hai huynh đệ có thể gặp nhau hằng ngày, quốc sư cũng được vững tâm hơn.

Rồi ngài quay sang Khabi, cười rung cả râu:

- Hoàng hậu xem nên tổ chức hôn lễ vào ngày nào?

Khabi mỉm cười e lệ, dịu dàng thưa:

- Theo thiếp, hôn lễ cử hành càng sớm càng tốt, nếu không, Mukaton hay chuyện sẽ tới đây phá bình đó.

Hốt Tất Liệt nổi hứng, nháy mắt với Khabi:

- Ha ha, phải lắm!

Rồi ngài háng giọng, tuyên bố:

- Ăn Tết Nguyên tiêu xong, Mười sáu tháng Giêng là ngày lành tháng tốt, ta sẽ cùng hoàng hậu và các hoàng tử đến dự đám cưới của hai khanh.

Quần thần quỳ lạy tung hô vạn tuế. Giữa đám đông chen chân trên đại điện ấy, tôi thấy một người lén lút nhìn lên, ánh mắt chất chứa uất hận chiếu thẳng vào Bát Tư Ba.

Phủ Bạch Lan Vương nằm đối diện phủ quốc sư, đây vốn là phủ đệ của tể tướng nước Kim năm xưa. Trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá, kiến trúc vẫn còn nguyên. Mỗi ngày qua, đội thợ được lệnh trùng tu cả ngày lẫn đêm để kịp hoàn tất ba gian nhà phía trước Vương phủ, chuẩn bị cho lễ cưới. Đội thợ bao gồm cả người Kim, người Hán và người Tạng, kiến trúc của phủ Bạch Lan Vương mang đậm đặc trưng kiến trúc của người Tạng.

Điểm nổi bật nhất là màu sắc trên tường nhà, đó là sự kết hợp đan xen của ba màu: đỏ, trắng và xanh. Màu đỏ tượng trưng cho Bồ Tát Văn Thù, màu trắng tượng trưng cho Bồ Tát Quan Âm, màu xanh tượng trưng cho Bồ Tát Kim Cương Thủ. Sự kết hợp của ba màu sắc là nét đặc sắc riêng có của giáo phái Sakya. Ở đất Tạng, phái Sakya còn được gọi là “Hoa giáo” cũng bởi nguyên nhân này. Sự phối hợp của những gam màu đậm, rực rỡ, bắt mắt khiến phủ Bạch Lan Vương trở nên rất nổi bật ở Yên Kinh, từ xa cũng có thể dễ dàng nhận ra.

Khi tám biển “Phủ Bạch Lan Vương” được treo lên, rất đông người dân Yên Kinh đã nô nức kéo về đây chiêm ngưỡng, chỉ trong chốc lát, con ngõ nhỏ phía trước cổng phủ đã chật như nêm, người ta chỉ tro, bình luận rồi xuýt xoa ca ngợi, tán thưởng. Tám biển do chính tay Đại hãn đề bút ngự ban, tìm khắp thành Yên Kinh cũng chẳng mấy ai có được vinh dự này.

Thế nhưng chủ nhân của Vương phủ nổi tiếng ấy lại chẳng hề gì đến công cuộc tu sửa nơi ở của mình, giao phó mọi thứ cho người hầu cận đáng tin cậy nhất của Bát Tư Ba là Besangbo. Cậu ấy không chịu gặp bất cứ ai ngoài Bát Tư Ba. Dankhag nhiều lần đến tìm đều phải ra về trong tức tối, ngay cả bố vợ tương lai, cậu ấy cũng chẳng buồn tiếp đón. Cậu ấy giam mình trong phủ Quốc sư, bầu bạn với rượu, uống say bí tỉ lại lăn ra ngủ, đám thợ may phải nhân lúc cậu ấy ngủ say mới dám lại gần đo đạc để may trang phục cho chủ r.

- Kháp Na, chỉ còn mấy ngày nữa là đến hôn lễ, đệ định say khướt thế này đến bao giờ hả?

Bát Tư Ba giằng lấy bình rượu trong lòng Kháp Na, tức giận ném xuống đất. Tiếng vỡ “choang” của bình rượu khiến Kháp Na tỉnh táo đôi chút.

- Đại ca đó à! – Kháp Na mắt nhắm mắt mở, đồng tử vẫn vện những tia màu đỏ. – Huynh đừng lo, hôm đó đệ sẽ tề chỉnh, không để huynh mất mặt đâu. Nhưng còn vài ngày nữa, huynh hãy để cho đệ được tự do, thoải mái. Đây vốn dĩ là cuộc hôn nhân chính trị, ai bảo đệ là con trai út của giáo phái Sakya kia chứ? Đệ không thể thoát khỏi định mệnh này, chỉ có thể thuận theo. Đệ uống rượu chẳng qua vì muốn thời gian trôi nhanh hơn mà thôi.

Hơi rượu nồng nặc phả ra từ thân thể Kháp Na khiến Bát Tư Ba chau mày. Cậu ấy nhẹ nhàng phui những hạt bụi bám trên y phục của em trai, dịu dàng động viên:

- Kháp Na, ta biết đệ chưa có nhiều tình cảm với Dankhag, đó là vì hai người mới quen biết nhau, chưa nhận ra ưu điểm của nhau thôi. Cô ấy là người Tạng, giống chúng ta, đệ chung sống với cô ấy sẽ thoải mái hơn với Mukaton. Hơn nữa, cô ấy lại trẻ trung, khỏe mạnh...

- Lại là chuyện con cái phải không? – Gương mặt Kháp Na đột nhiên trắng bệch đến đáng sợ, cậu ấy bật cười, ngắt lời anh trai. – Đệ có thích cô ấy hay không không quan trọng, quan trọng là cô ấy sẽ sinh ra người kế thừa pháp thống của giáo phái.

Hốt Tất Liệt quay lại hỏi Khabi:

- Mukaton năm nay bao nhiêu tuổi? Hình như cũng không còn trẻ nữa thì phải?

Khabi ý nhị lấy khăn tay che miệng, ghé vào tai Hốt Tất Liệt thì thào:

- Thần thiếp nhớ là qua Tết, công chúa Mukaton sẽ bước sang tuổi ba mươi mốt.

- Ba mươi tuổi vẫn chưa sinh con ư? – Hốt Tất Liệt cau mày, vẻ mặt đầy lo âu. – Quốc sư từng nói với ta về truyền thống của giáo phái Sakya, rằng người kế nhiệm ngôi vị pháp vương của đời tiếp theo phải là con trai của người em út. Mà người em út đó phải sinh được hai người con trai, một người thừa kế pháp thống, một người nối dõi tông đường. Bạch Lan Vương mới hai mươi ba tuổi, trong khi phu nhân của cậu ấy đã ba mươi mốt tuổi mà vẫn chưa sinh con, nếu cứ như vậy, chuyện con cái phải làm sao đây?

Bát Tư Ba lên nhìn Kháp Na, ánh mắt đầu âu lo. Kháp Na chỉ cúi đầu thỉnh lặng. Khabi tủm tỉm cười, khẽ thọt bên tai Hốt Tất Liệt:

- Thiếp nghe nói cô cháu họ của người giữ Kháp Na chặt lắm, không cho cậu ấy đến gần bất cứ người phụ nữ nào ngoài cô ấy.

Hốt Tất Liệt tươi cười nhìn Kháp Na:

- Thế này vậy, ta sẽ ban cho cậu một mối duyên tốt đẹp khác.

Đại hãn gọi tên Tsirenja:

- Kể từ khi ta kế ngôi Đại hãn đến nay, ngươì là quý tộc Tạng đầu tiên đến chúc mừng, khiến ta rất vui. Ta quyết định thăng chức cho ngươì từ thiên hộ hầu lên vạn hộ hầu và sẽ chọn ngày tốt để sáp nhập vùng Tíngri và Ngamring vào khu vực quản lý của ngươì.

Tsirenja vui mừng khôn tả, vái lạy tạ ơn. Những vùng đất này vốn là đất phong mà Mông Kha Hãn ban cho A Lý Bất Ca, Hốt Tất Liệt làm vậy là muốn đoạt lại đất đai của A Lý Bất Ca về tay mình. Hốt Tất Liệt đưa mắt nhìn sang Dankhag vẫn đang cúi đầu quỳ lạy, cười hỏi:

- Con gái ngươì năm nay bao nhiêu tuổi? Đã hứa gả cho ai chưa?

Tsirenja vội thưa:

- Bẩm, con gái Dankhag của thần năm nay trong mười sáu tuổi, vẫn chưa đính ước với ai.

- Tốt lắm, vậy ta sẽ ban hôn ước cho hai gia đình các khanh.

Yeshe đứng trong hàng ngũ quần thần, lòng như lửa đốt, liên tục đưa mắt ra hiệu cho Bát Tư Ba. Nhưng vì cậu ta đứng khuất xa nên tín hiệu hầu như không đến được với người nhận. Yeshe sốt ruột, lảng lảng dịch chuyển lên phía trước, để có thể đến gần Bát Tư Ba. Nhưng vừa nhích lên một chút, đã nghe giọng nói sang sảng của Hốt Tất Liệt trên ngai cao vang lên:

- Ta tuyên bố ban hôn ước cho Kháp Na Đa Cát và Dankhag!

Nấu mình trên xà ngang của đại điện, tôi giạt mình thẳng thốt, vội vàng đưa mắt quan sát biểu cảm của từng người đang có mặt khi đó. Yeshe như bị sét đánh trúng, quên sạch mọi lễ nghi, trơ mắt nhìn Hốt Tất Liệt. Kháp Na đờ đẫn hồi lâu, mới miễn cưỡng quỳ xuống lĩnh chỉ, bên cạnh là tiếng đập đầu tạ ơn vang dội của cha con Tsirenja. Bát Tư Ba vẫn điềm nhiên, bình thản như thường ngày, cậu chấp tay vái lạy Hốt Tất Liệt.

Hốt Tất Liệt cười vang:

- Ta biết tình cảm huynh đệ của hai khanh rất mực khăng khít. Những năm Kháp Na sống ở Lương Châu, quốc sư ngày đêm thương nhớ. Thế này đi, Kháp Na không cần về Lương Châu nữa. Ta sẽ ban cho cậu phủ Bạch Lan Vương kế bên phủ Quốc sư, như vậy, hai huynh đệ có thể gặp nhau hằng ngày, quốc sư cũng được vững tâm hơn.

Rồi ngài quay sang Khabi, cười rung cả râu:

- Hoàng hậu xem nên tổ chức hôn lễ vào ngày nào?

Khabi mỉm cười e lệ, dịu dàng thưa:

- Theo thiếp, hôn lễ cử hành càng sớm càng tốt, nếu không, Mukaton hay chuyện sẽ tới đây phá bình đó.

Hốt Tất Liệt nổi hứng, nháy mắt với Khabi:

- Ha ha, phải lắm!

Rồi ngài háng giọng, tuyên bố:

- Ăn Tết Nguyên tiêu xong, Mười sáu tháng Giêng là ngày lành tháng tốt, ta sẽ cùng hoàng hậu và các hoàng tử đến dự đám cưới của hai khanh.

Quần thần quỳ lạy tung hô vạn tuế. Giữa đám đông chen chân trên đại điện ấy, tôi thấy một người lén lút nhìn lên, ánh mắt chất chứa uất hận chiếu thẳng vào Bát Tư Ba.

Phủ Bạch Lan Vương nằm đối diện phủ quốc sư, đây vốn là phủ đệ của tể tướng nước Kim năm xưa. Trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá, kiến trúc vẫn còn nguyên. Mấy ngày qua, đội thợ được lệnh trùng tu cả ngày lẫn đêm để kịp hoàn tất ba gian nhà phía trước Vương phủ, chuẩn bị cho lễ cưới. Đội thợ bao gồm cả người Kim, người Hán và người Tạng, kiến trúc của phủ Bạch Lan Vương mang đậm đặc trưng kiến trúc của người Tạng.

Điểm nổi bật nhất là màu sắc trên tường nhà, đó là sự kết hợp đan xen của ba màu: đỏ, trắng và xanh. Màu đỏ tượng trưng cho Bồ Tát Văn Thù, màu trắng tượng trưng cho Bồ Tát Quan Âm, màu xanh tượng trưng cho Bồ Tát Kim Cương Thủ. Sự kết hợp của ba màu sắc là nét đặc sắc riêng có của giáo phái Sakya. Ở đất Tạng, phái Sakya còn được gọi là “Hoa giáo” cũng bởi nguyên nhân này. Sự phối hợp của những gam màu đậm, rực rỡ, bắt mắt khiến phủ Bạch Lan Vương trở nên rất nổi bật ở Yên Kinh, từ xa cũng có thể dễ dàng nhận ra.

Khi tám biển “Phủ Bạch Lan Vương” được treo lên, rất đông người dân Yên Kinh đã nô nức kéo về đây chiêm ngưỡng, chỉ trong chốc lát, con ngõ nhỏ phía trước cổng phủ đã chật như nêm, người ta chỉ trỏ, bình luận rồi xuyết xoa ca ngợi, tán thưởng. Tám biển do chính tay Đại hãn đề bút ngự ban, tìm khắp thành Yên Kinh cũng chẳng mấy ai có được vinh dự này.

Thế nhưng chủ nhân của Vương phủ nổi tiếng ấy lại chẳng ở ề gì đến công cuộc tu sửa nơi ở của mình, giao phó mọi thứ cho người hầu cận đáng tin cậy nhất của Bát Tư Ba là Besangbo. Cậu ấy không chịu gặp bất cứ ai ngoài Bát Tư Ba. Dankhag nhiều lần đến tìm đều phải ra về trong tức tối, ngay cả bố vợ tương lai, cậu ấy cũng chẳng buồn tiếp đón. Cậu ấy giam mình trong phủ Quốc sư, bầu bạn với rượu, uống say bí tỉ lại lăn ra ngủ, đám thợ may phải nhân lúc cậu ấy ngủ say mới dám lại gần đo đạc để may trang phục cho chủ rể.

- Kháp Na, chỉ còn mấy ngày nữa là đến hôn lễ, đệ định say khướt thế này đến bao giờ hả?

Bát Tư Ba giăng lấy bình rượu trong lòng Kháp Na, tức giận ném xuống đất. Tiếng vỡ “choang” của bình rượu khiến Kháp Na tỉnh táo đôi chút.

- Đại ca đó à! – Kháp Na mắt nhắm mắt mở, đồng tử vẫn vờn vờn những tia màu đỏ. – Huynh đừng lo, hôm đó đệ sẽ tề chỉnh, không để huynh mất mặt đâu. Nhưng còn vài ngày nữa, huynh hãy để cho đệ được tự do, thoải mái. Đây vốn dĩ là cuộc hôn nhân chính trị, ai bảo đệ là con trai út của giáo phái Sakya kia chứ? Đệ không thể thoát khỏi định mệnh này, chỉ có thể thuận theo. Đệ uống rượu chẳng qua vì muốn thời gian trôi nhanh hơn mà thôi.

Hơi rượu nồng nặc phả ra từ thân thể Kháp Na khiến Bát Tư Ba chau mày. Cậu ấy nhẹ nhàng phui những hạt bụi bám trên y phục của em trai, dịu dàng động viên:

- Kháp Na, ta biết đệ chưa có nhiều tình cảm với Dankhag, đó là vì hai người mới quen biết nhau, chưa nhận ra ưu điểm của nhau thôi. Cô ấy là người Tạng, giống chúng ta, đệ chung sống với cô ấy sẽ thoải mái hơn với Mukaton. Hôn nữa, cô ấy lại trẻ trung, khỏe mạnh...

- Lại là chuyện con cái phải không? – Gương mặt Kháp Na đột nhiên trắng bệch đến đáng sợ, cậu ấy bật cười, ngắt lời anh trai. – Đệ có thích cô ấy hay không không quan trọng, quan trọng là cô ấy sẽ sinh ra người kế thừa pháp thống của giáo phái.

Bát Tư Ba thờ dài buồn bã:

- Những năm qua đệ sống trong sự kìm kẹp của Công chúa, ta biết đệ rất khổ sở. Ta luôn hy vọng bên cạnh đệ có một người phụ nữ hiền thực, dịu dàng, nhân hậu. Nhưng nếu không phải hôn ước do Đại hãn ban cho, chỉ e Công chúa Mukaton sẽ không chịu cho đệ nạp thêm thê thiếp khác. Nếu vậy, phái Sakya sẽ chẳng còn hy vọng gì nữa.

Kháp Na lao đảo đứng lên, kinh ngạc nhìn Bát Tư Ba:

- Người muốn cưới Dankhag là anh ba, không phải đệ, vì sao Đại hãn lại đột nhiên ban hôn ước cho đệ? Có phải do huynh sắp đặt không?

Tôi thất kinh, quay sang Bát Tư Ba:

- Lâu Cát, vì sao cậu làm vậy? Tối hôm đó, khi Yeshe đến cầu xin cậu, cậu đã nhận lời kia mà?

- Ta chưa từng hứa với đệ ấy điều gì, ta chỉ nói rằng sẽ lo liệu.

Hàng lông mày xô lại, Bát Tư Ba quay sang nhìn người em trai chưa hết bàng hoàng:

- Nhiều ngày trước, Đại hãn nói với ta rằng ngài muốn lôi kéo Tsirenja, thăng chức cho ông ta làm vạn hộ hầu, cắt đất phong ở Tufan của A Lý Bát Ca giao cho ông ta cai quản. Khi ấy, ta đã mở lời xin Đại hãn ban hôn ước cho đệ.

Tôi sững sờ:

- Thì ra trước khi Yeshe đến nhờ cậy, cậu đã sắp đặt xong xuôi hôn sự này rồi?

Bát Tư Ba bước đến, đỡ lấy cơ thể ngã nghiêng, xiêu vẹo của Kháp Na:

- Em ba là người có dã tâm lớn, từ lâu đã rất bất mãn với xuất thân thấp kém của mình, chắc chắn ngày sau sẽ chẳng chịu an phận. Sau khi được phong làm vạn hộ hầu, đất đai của Tsirenja sẽ tăng gấp mười lần. Nếu để đệ ấy cai quản vùng đất lớn như thế, chỉ e sẽ sinh lòng phản trắc, khi ấy, phái Sakya nguy mất.

- Nếu đệ cưới Dankhag thì huynh chẳng còn phải bận tâm gì nữa. Thanh thế và thực lực của giáo phái sẽ ngày càng mạnh hơn. Ngoài ra, huynh có thể mượn danh nghĩa của Đại hãn buộc Mukaton phải chấp nhận việc đệ nạp thêm thê thiếp, như vậy, giáo phái sẽ không phải lo việc không có người kế nghiệp nữa. Ha ha, đại ca thật khéo tính toán!

Kháp Na gạt tay Bát Tư Ba ra khỏi người mình, tiếng cười chất chứa nỗi chua cay, giận dữ:

- Thế nên huynh chẳng thèm hỏi xem đệ có bằng lòng hay không, đã vội sắp xếp tất cả!

- Kháp Na, ta làm thế là vì đệ!

Bát Tư Ba vốn định bước đến khuyên giải nhưng cậu ấy sững lại khi nhận ra nỗi bi thương chất chứa trong đôi mắt em trai. Cậu ấy buồn bã, cắn chặt răng, quay đầu bước đi:

- Nhưng nếu đệ không muốn, ta không ép đệ. Bây giờ ta sẽ đi cầu xin Đại hãn hủy bỏ hôn ước này.

Kháp Na chặn Bát Tư Ba lại, cậu nhìn anh trai chằm chằm, nỗi bi ai như mây đen vùn vụt trong mắt. Cậu hé môi cười, nụ cười đẹp đến mê lòng:

- Đại ca không cần đâu. Đệ cưới ai cũng thế cả thôi, chỉ cần việc đó có ích cho huynh là được.

Bát Tư Ba lắc đầu chua xót:

- Kháp Na, ta không muốn thấy đệ như vậy.

Rồi chừng như chợt nghĩ ra điều gì, cậu ấy nắm chặt tay Kháp Na, sốt sắng hỏi:

- Kháp Na, người mà đệ thương là ai? Hãy cho ta biết, dù cô ấy là ai, dù cô ấy có thân phận ra sao, dù cô ấy thuộc tộc người nào, ta xin thề với Phật Tổ, nhất định sẽ hỏi cưới cô ấy cho đệ bằng mọi giá!

Kháp Na dờ dẫm rút tay mình ra khỏi bàn tay của anh trai:

- Đệ không có ai cả.

Không muốn cho Bát Tư Ba cơ hội tiếp tục gặng hỏi, Kháp Na tỏ ra bức bối, xoay lưng về phía anh trai:

- Đệ mệt rồi, đệ muốn nghỉ ngơi.

Bát Tư Ba còn muốn nói điều gì đó, nhưng cuối cùng cậu ấy chỉ thờ dài nhìn theo Kháp Na, không nói thêm gì nữa. Cậu ấy lẳng lặng bước đến trước mặt tôi, cúi xuống, xoa đầu tôi, dằn dò:

- Lam Kha, hãy giúp ta trông chừng Kháp Na, đừng để đệ ấy uống nhiều quá, sẽ tổn hại đến sức khỏe, đệ ấy vốn rất yếu.

Tối hôm đó, sau khi Bát Tư Ba đi khỏi, Kháp Na không uống thêm nữa, cậu ấy nằm trên giường rất lâu, mắt mở to nhìn trần trần lên trần nhà. Cậu ấy đầu thế thấy gì trong đêm tối, vậy mà cái dáng vẻ ấy dường như đã thấu suốt mọi sự và chán chường mọi sự.

Tôi hếch hếch chiếc mũi nhọn của mình vào cánh tay cậu ấy:

- Kháp Na à, cậu bảo muốn đi ngủ vì mệt rồi kia mà!

Cậu ấy quay mặt về phía tôi, ôm tôi vào lòng:

- Tiểu Lam ơi, ngày mai là Tết Nguyên tiêu, thành Yên Kinh sẽ tổ chức hội hoa đăng đó, em đi ngắm hoa đăng với ta nhé!

- Đồng ý!

Cậu ấy giam mình trong phủ Quốc sư đã nhiều ngày nay, chẳng chịu đi đâu, bây giờ lại muốn ra ngoài đi dạo, tất nhiên là tôi đồng ý vô điều kiện.

- Tiểu Lam ơi, ý ta là... – Cậu ấy ngập ngừng, chùng như khó nói. – Em hãy hóa phép thành người đi chơi cùng ta.

Ánh mắt cậu ấy long lanh trong đêm

- Đây là nguyện vọng duy nhất của ta trước lễ cưới.

Tôi mê mẩn đắm chìm trong đôi mắt như hồ nước sâu hun hút ấy, chỉ biết khe khẽ đáp lại:

- Được.

Kháp Na nở nụ cười rạng rỡ, lúm đồng tiền hút hồn đã lâu tôi không được chiêm ngưỡng. Trong bóng đêm mịt mùng, những giọt nước mắt trong veo như pha lê của Kháp Na khiến tim tôi đột nhiên nhói đau.

~.~.~.~.~

- Sau khi vương triều Tufan bị diệt vong, các giáo phái Phật giáo ở Tây Tạng đua nhau mọc lên như nấm sau mưa, đến nay hầu hết đã trải qua bốn trăm năm lịch sử.

Ấm nước trên bếp lò lục đục sôi, hơi nước bốc lên nghi ngút, tôi ra khỏi giường, rót cho mình và chàng trai trẻ hai chén trà nóng.

- Tâm nguyện lớn nhất của đại sư Ban Trí Đạt là thống nhất đất Tạng, nhưng cho đến cuối đời, tâm nguyện đó vẫn chưa được thực hiện nên ngài đã trao lại cho Bát Tư Ba.

Chàng trai trẻ áp hai tay vào cốc trà nóng, trầm ngâm giây lát:

- Tôi còn nhớ, sách sử ghi lại rằng, Tây Tạng trở thành một tỉnh và gia nhập vào bản đồ Trung Quốc vào triều Nguyên. Hẳn là nhờ công lao của Bát Tư Ba.

Tôi gật đầu:

- Khi còn là một vương gia, Hốt Tất Liệt đã không đồng tình với Mông Kha Hãn về việc cắt Tây Tạng thành những mảnh nhỏ chia cho các anh em của mình làm đất phong. Trong số những người từng là lãnh chúa Tây Tạng hồi đó, Mông Kha và Khoát Đoan đã qua đời, Húc Liệt Ngột cảm quân tiến đánh các quốc gia ở vùng Tây Á chưa trở về, còn A Lý Bất Ca từ lâu là đối thủ đáng gờm nhất của Hốt Tất Liệt. Bát Tư Ba đã nhân dịp này đề nghị với Hốt Tất Liệt quy đất Tạng thành một đơn vị hành chính thống nhất để quản lý.

Hốt Tất Liệt là người có tầm nhìn sâu rộng nên đề nghị của Bát Tư Ba rất hợp ý ngài. Vừa lên ngôi Đại hãn, Hốt Tất Liệt đã lập tức thu hồi đất phong ở Tây Tạng của Mông Kha, Khoát Đoan và A Lý Bất Ca, chỉ giữ lại đất phong của Húc Liệt Ngột thuộc phái Pagmodru. Quan hệ giữa Húc Liệt Ngột và anh em Hốt Tất Liệt xưa nay rất tốt, vì muốn lôi kéo Húc Liệt Ngột về phía mình, Hốt Tất Liệt đã quyết định không thu hồi đất phong của ông ta ở Tây Tạng.

Tôi nhấp một ngụm trà nóng:

- Mấy năm sau đó, được sự bảo trợ và ủng hộ của Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba đã tham dự ngày càng sâu vào đời sống chính trị của Tây Tạng, giúp cho vùng đất này thoát khỏi cục diện chia năm xẻ bảy, quyền cai trị dần được tập trung và thống nhất.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 23: Rằm Tháng Giêng

“Thông tỏ tri thức uyên thâm, mới xứng danh học giả;

Chỉ biết phân biệt trâu già nghé non, đâu gọi là học vấn.”

(Cách ngôn Sakya)

Tôi khoác áo choàng có mũ trùm đầu thật rộng, kiễng chân ngồi nghiêng trước con ngõ nhỏ. Đèn lồng lung linh, rục rờ trước cổng phủ Quốc sư bên kia đường và cổng phủ Bạch Lan Vương bên này đường, dòng người qua lại tấp nập như mắc cửi. Đi tiếp một đoạn không xa là tới hoàng cung. Hốt Tất Liệt cho dựng một tòa hoa đăng lồng lẩy, tráng lệ trước cửa cung điện, đứng ở góc xa mà tôi vẫn có thể nhìn rõ mọi thứ.

Tiếng bước chân ai đó rón rén phía sau, tôi quay lại, bắt gặp nụ cười phơn phớt của Kháp Na. Cậu ấy bước ra, giận dỗi:

- Thính giác của em sao mà nhạy bén quá vậy, muốn gây bất ngờ cho em cũng không được.

Cậu ấy mặc áo lụa dài chấm gót màu xanh da trời, viền thêu diềm mây tinh xảo. Cổ đeo chiếc hộp cổ tạc hình Phật, mạ vàng kiểu người Tạng ưa thích, đây vốn là kỷ vật người bác để lại, bên trong là những kinh văn đã được người bác làm lễ gia trì. Cậu ấy thắt dây đai bản rộng màu xanh ngọc bích đính phi thủy, giắt một thanh guom cong nạm đá quý bên hông, đi ủng Mông Cổ, loại ủng với những họa tiết được trang trí rất tinh xảo, méo ủng thêu hình bát bảo đồ [1]. Quả không hổ danh là công tử con nhà, khôi ngô tuấn tú, phong nhã, hào hoa.

Không khỏi ngạc nhiên về sự xuất hiện của bộ ria mép vút cong trên gương mặt cậu, tôi thắc mắc:

- Kiểu hóa trang này...

Cậu ấy vội vã đưa ngón tay lên miệng, làm điệu “suyt” khẽ rồi vuốt lại ria mép để chắc chắn chúng không bị suy suyễn:

- Đại ca muốn ta theo huynh ấy vào cung ngắm hoa đăng cùng Đại hãn vì đêm nay Đại hãn sẽ lên lầu hoa đăng chung vui với dân chúng nhưng ta cáo bệnh, trốn ra đây.

Cậu ấy ngấm ngấm tôi một hồi, hai mắt sáng rỡ:

- Em cũng hóa trang rất độc đáo đấy thôi.

Tôi kéo sụp chiếc mũ trùm xuống che nửa mặt:

- Vì tôi không thể để người ta thấy mái tóc và đôi mắt màu lam của mình.

Kháp Na tỏ vẻ tiếc nuối:

- Em hiềm khi hóa thành người, vậy mà ta lại chẳng được chiêm ngưỡng đôi mắt và mái tóc tuyệt đẹp của em.

Tôi thít chặt áo khoác, nắm tay Kháp Na:

- Ta đi nào, hôm nay sẽ có rất nhiều màn biểu diễn vui nhộn đấy.

Dọc con phố phía trước hoàng cung, người ta chồng hàng vạn chiếc đèn màu lên thành những núi đèn khổng lồ. Quán trà, quán rượu khắp kinh thành sáng rực, đèn hoa giăng kết, lung linh huyền ảo, đan xem giữa biển màu lấp lánh ấy là những màn biểu diễn ca múa sôi động. Tiếng kèn, trống vang dội không ngớt, tiếng pháo rầm rần từng bùng, đèn hoa rục rờ tỏa chiếu suốt trăm dặm. Cuối con đường này là cổng phía nam của hoàng cung, lầu hoa đăng tráng lệ nguy nga, rục rờ ánh sáng và màu sắc huyền hoặc tựa thiên cung của Hốt Tất Liệt được dựng tại đây.

Người đi chơi hội đông như mắc cửi, vai chen vai, chân theo chân, đủ mọi tộc người. Từ phục trang, khẩu âm, nước da và hình dáng của họ, tôi nhận ra người Hán, người Khiết Đan, người Kim, người Mông Cổ, người Tạng, người Ba Tư và còn có cả người Tây phương mắt xanh, tóc vàng nữa. Dù không quen biết, dù không cùng sắc tộc, họ vẫn niềm nở chào hỏi, chúc tụng nhau.

Toàn thành Yên Kinh đêm nay không ngủ.

- Đại hãn tới rồi!

Hốt Tất Liệt vận áo khoác dài kiểu Mông Cổ màu đỏ sang trọng, oai vệ bước lên lầu hoa đăng, theo sau là Hoàng hậu Khabi, các hoàng tử và đại thần thân cận. Nhiều người dân Yên Kinh lần đầu được chiêm ngưỡng dung mạo của Nhà vua, háo hức truyền tai nhau. Biển người lập tức đổ về lầu hoa đăng nhưng cấm quân chỉ cho phép họ đứng cách xa mười trượng. Hốt Tất Liệt vẫy tay chào, mỉm cười thân thiện với con dân đang rất mực phấn chấn, ra sức kiễng chân, nghển cổ để được chiêm ngưỡng đấng quân vương. Khabi đài các, trang trọng. Chân Kim khí độ phi phàm, hình ảnh thân thiện của gia đình Hốt Tất Liệt đã để lại trong lòng cư dân thành Yên Kinh những ấn tượng tốt đẹp.

Cậu ấy nổi bật giữa đám đông phía sau Hốt Tất Liệt với áo cà sa màu vàng lấp lánh, càng tôn thêm vóc dáng mảnh khảnh, gầy guộc, mọi cử chỉ, động tác đều rất mực nho nhã, điềm đạm, phong thái bất phàm. Sóng mắt dạt dào, đôi mắt rực ánh hào quang trí tuệ và nỗi niềm thấu suốt cõi nhân sinh. Con người ấy toát ra vẻ tự tin, thư thái, tự tại và sức hấp dẫn trác tuyệt khiến người ta chẳng dám nhìn thẳng.

Có tiếng bình luận bên cạnh tôi:

- Vị đại sư đó chính là quốc sư của chúng ta đấy, nghe nói ngài là người Tufan, Đại hãn rất nể trọng ngài.

Các cô gái đỏ hồng đôi má, nghển cổ ngó nghiêng, xì xào bàn tán:

- Không ngờ quốc sư lại trẻ như vậy!

- Và còn rất đẹp trai nữa!

Nghe họ nói về Bát Tư Ba như vậy, tôi lại càng không thể rời mắt khỏi cậu ấy. Tôi những muốn được ở bên cạnh cậu ấy, cùng thưởng lãm lễ hội hoa đăng tung bừng, náo nhiệt này, nhưng tôi biết là tôi không thể, bởi vì những lúc thế này, cậu ấy nhất định phải tháp tùng Hốt Tất Liệt.

Sau khi Hốt Tất Liệt bước lên đài cao, trên quảng trường trước cổng hậu cung, mấy chục chiếc trống đồng loạt rền vang, khí thế hào hùng. Đội sư tử ngũ sắc, đủ các màu xanh, đỏ, vàng, trắng và đen từ năm hướng khác nhau tiến vào trung tâm vũ hội. Tiếng trống ngày càng dồn dập, sư tử nhào lộn ngày càng cao, những cú xoay mình nhào lộn trên không cực kỳ điêu luyện, đẹp mắt được kết thúc bằng cú phi thiên giành lấy quả cầu vải nhiều màu trên đài cao. Múa sư tử luôn là tiết mục gây hưng phấn nhất đối với đám đông, những tiếng hoan hô tán thưởng như sóng dậy. Từ đài cao, theo lệnh của Hốt Tất Liệt, tiền xu được tung ràn rạt xuống quảng trường, thưởng cho đội sư tử, hết như ngàn vạn cánh hoa trút xuống từ trời cao.

Tôi ra sức khắc chế bản thân để ánh mắt rời khỏi Bát Tư Ba, chuyển hướng sang đội sư tử, vừa thưởng thức vừa giải thích với Kháp Na:

- Cậu biết không, ở vùng Tây vực có một quốc gia cổ đại tên gọi Khâu Từ. Hoàng tộc Khâu Từ vô cùng sùng bái sư tử, bởi vậy múa sư tử là điệu múa được khởi nguồn từ quốc gia này. Tám trăm năm trước, viên tướng của Trung Nguyên là Lữ Quang cảm quân tấn công Khâu Từ, sau đó đưa về đất Lương Châu vị cao tăng nổi danh thiên cổ, Kumarajiva và rất nhiều nghệ nhân Khâu Từ. Từ đó, múa sư tử thâm nhập vào văn hóa của người Hán, được cải biến thành múa sư tử của Trung Nguyên và lưu truyền đến ngày nay.

Kháp Na không khỏi ngạc nhiên:

- Vậy ư? Sao em biết được chuyện đó?

Tôi dương dương tự đắc, lẻ lưỡi tinh nghịch:

- Dù gì tôi cũng hơn cậu ba trăm tuổi!

Tiếp theo là đội múa rồng, mấy chục lực sĩ người Hán để mình trần, nâng trên tay thân rồng khổng lồ, len lỏi qua những dải hoa đăng bông bành, rực rỡ, động tác uyển chuyển, lên xuống nhịp nhàng, chạy đuổi theo quả cầu vải nhiều màu phía trước, diễn trò vồn bắt. Pháo hoa nổ vang trời, trông nên hình thành, thân rồng uốn lượn bay bổng giữa không trung, cảnh tượng rất hùng tráng, không khí sôi động lạ thường.

Lễ hội trở nên tung bừng hơn bao giờ, đám đông vỗ tay không ngớt, ngay cả Đại hãn Hốt Tất Liệt cũng được truyền cảm hứng bởi bầu không khí náo nức ấy, ngài tươi cười sáng khoái trên đài cao. Ánh mắt tôi như bị thôi miên, lại gắn chặt vào bóng dáng ăn nhai, thoát tục phía sau Hốt Tất Liệt. Cậu ấy nở nụ cười hồn hậu, gương mặt thư thái, tĩnh tại như nước hồ, đôi mắt sâu hun hút, đồng tử long lanh, thuần khiết.

[1] Bát bảo hay bát bảo cát tường là tám vật may mắn, bao gồm: pháp luân (bánh xe), vỏ ốc (pháp hoa), tán (chiếc dù), lông trắng, hoa sen, bảo bình, cá vàng và nút thắt may mắn. Theo quan niệm của nhà Phật, sự hiện hữu của bát bảo cát tường mang đến cho người ta sự may mắn, an lành về đời sống vật chất và tinh thần. (DG)

Đang mê mải ngắm nhìn, bỗng cánh tay ai đó kéo tôi giật lùi về phía sau. Tôi quay lại, bắt gặp gương mặt âu lo của Kháp Na, vội hỏi:

- Đi đâu vậy? Ở đây đang vui mà!

Kháp Na không dừng bước, che chắn cho tôi, lách ra khỏi đám đông vây khốn, lí nhí giải thích:

- Đại ca đang ở trên đó, ta sợ huynh ấy sẽ nhìn thấy.

Giọng nói ngập ngừng chốc lát, nhưng rất nhanh đã lấy lại hứng khởi:

- Chúng ta đến khu chợ phía đông nhé, nghe nói ở đó có hội đồ chữ, cũng đông vui không kém.

Cậu ấy nắm chặt tay tôi suốt đường đi như sợ tôi lạc mất. Giữa đêm lạnh mà bàn tay cậu ấy nóng rát, lòng bàn tay ẩm mồ hôi. Giữa dòng người nô nức, tôi nhận thấy rất nhiều cặp nam thanh nữ tú điệu bộ thân mật, ngượng ngùng đang vai kề vai thưởng lãm hoa đăng.

Tôi bỗng thấy nao nao khi ngắm nhìn cảnh tượng này. Nếu như... nếu như tôi và người đó có thể tay trong tay cùng nhau ngắm hoa đăng thì sẽ thế nào nhỉ? Hẳn sẽ rất ngọt ngào. Tôi cứ mãi mê nhìn từng đôi uyên ương rồi thở dài:

- Tôi còn nhớ, có nhà thơ người Hán từng viết rằng: “Năm ngoái đêm nguyên tiêu – Chợ hoa đèn rực rỡ - Ngọn liễu mảnh trăng treo – Hoàng hôn người hẹn ước” [2]

Kháp Na siết chặt tay tôi, lắc đầu:

- Bài thơ này không hay.

Tôi ngỡ ngàng, tuy tôi biết cậu ấy từng nghiền cứu tiếng Hán nhưng phần nhiều là sách kinh điển của Nho gia và sách sử, tôi đâu ngờ cậu ấy đọc cả thơ ca của người Hán, bèn hỏi:

- Vì sao không hay?

- Em không biết bốn câu cuối sao? “Năm nay đêm nguyên tiêu – Trăng vội đèn như trước – Chẳng gặp người năm qua – Tay áo đầm lệ ướt.”

Cậu ấy dừng bước, quay đầu nhìn tôi:

- Rằm tháng Giêng sang năm, ta vẫn muốn được cùng em đi ngắm hoa đăng.

Chuỗi đèn lồng trên cửa quán rượu ven đường hắt ánh sáng màu đỏ rực rỡ lên gương mặt cậu ấy. Gương mặt hao gầy với chiếc cằm đẹp như tạc, đôi mắt sáng, dịu dàng, đắm đắm nhìn tôi, chờ đợi.

Ánh mắt ấy khiến tim tôi bỗng đập nhanh dữ dội. Tôi cúi đầu, đá viên cuội nhỏ dưới chân:

- Được chứ, tôi hứa với cậu!

Đoán được cậu ấy định nói điều gì, tôi vội ngắt lời:

- Tôi sẽ hóa thành người.

Cậu ấy tươi cười, khuôn mặt bừng sáng, đôi mắt long lanh như vì sao đêm lạnh, má lúm đồng tiền tinh nghịch thoáng ẩn thoáng hiện. Nhiều năm sau, tôi vẫn nhớ như in đêm rằm tháng Giêng lung linh, huyền ảo đó và nụ cười mãn nguyện giữa hàng lông mày thanh thoát, sườn ảm cả không gian xung quanh của Kháp Na.

Cậu ấy kéo tôi vào sát lề đường, hân hoan nói:

- Chúng ta đi giải câu đố nào!

Người ta chẳng kết vô số những chiếc đèn lồng với đủ hình dáng và màu sắc. Dưới mỗi lồng đèn đều treo một mảnh giấy, câu đố được ghi trên đó. Người xem cứ thoải mái kéo mảnh giấy xuống và mang câu trả lời đến cho ban tổ chức, nếu đáp án chính xác, sẽ được nhận những phần thưởng nho nhỏ như hộp phấn, chiếc quạt giấy, hoa giấy, túi thơm. Nếu đáp án sai, phải bỏ vào chiếc hộp đặt ở bên cạnh ban tổ chức năm quan tiền. Tiền phạt không cao, vui là chính. Bởi vậy, trò chơi này thu hút rất đông bà con tới tham dự, bàn làm việc của ban tổ chức chốc chốc lại rộ lên những tràng cười giòn tan.

- Tiểu Lam à, ta đã nhắm một phần thưởng, nhất định sẽ giành lấy để tặng em.

Kháp Na tự tin, hăm hở bước vào trận đồ của vô vàn đèn hoa và câu đối, bắt đầu lật mở từng trang giấy đang bay bay trong gió khuya. Kháp Na lúc đêm chiều suy ngắm vẫn đẹp trai lạ thường. Dòng người ào tới, trong nháy mắt cậu ấy bỗng khuất dạng. Không cảm nhận được hơi thở và bước chân cậu ấy nữa, tôi giật mình sợ hãi, quên cả lời căn dặn, cứ thế lao vào biển người tìm kiếm.

Đèn hoa rực rỡ, cảnh tượng như mơ, những làn khói nền nhẹ tỏa trong không trung, bóng người chập chờn, như mơ như thực, tôi mãi miết kiếm tìm bóng dáng cao gầy, mảnh khảnh ấy giữa đèn hoa lung linh, huyền hoặc. Không biết đã ngần ngại trước khung cảnh hư ảo ấy bao lâu, tôi mới chợt nghe thấy giọng nói trong như nước suối giữa đại ngàn của cậu ấy:

- Tiểu Lam, ta ở đây!

Ngoảnh lại, thấy cậu ấy đứng cách tôi không xa, gió lạnh thổi làm vạt áo khoác màu lam của cậu ấy tung bay phấp phật, đôi mắt long lanh nhìn tôi đắm đắm. Khoảnh khắc ấy, tôi chợt thấy mắt mình nhòe ướt. Cảm giác: “Tìm chàng giữa biển người chìm nổi – Đột nhiên ngoảnh lại – Thấy chàng ngay trước

mắt – Dưới tàn lửa lung linh.” [3] là như thế sao?

Cậu ấy cầm trên tay một mảnh giấy, tôi sợ cậu ấy nhận ra vẻ buồn thương vô cớ trên gương mặt mình nên vội chạy đến, cùng cậu ấy đọc câu đó. Lạ lùng quá, đó chỉ là một tờ giấy trắng tinh, không có chữ. Ở một góc nhỏ của mặt giấy bên kia có viết: Đây là tên một loại thảo dược.

Kháp Na bước tới bàn giải câu đố, chìa tờ giấy ra, mỉm cười đọc to đáp án bằng thứ tiếng Hán rõ ràng, mạch lạc:

- Bạch chi.[4]

Ban tổ chức đồng loạt vỗ tay tán thưởng. Vì đây là một câu đố học búa nên ban tổ chức quyết định dành cho Kháp Na quyền tự chọn phần thưởng. Không hề do dự, cậu ấy đã lựa một sợi dây buộc tóc màu lam nhạt.

- Tiểu Lam, tặng em – Cậu ấy nở nụ cười rạng rỡ, ánh mắt lộ vẻ háo hức. – Sợi dây này cùng màu với mái tóc của em, chắc chắn sẽ rất hợp.

Tôi đón lấy món quà, niềm vui ngập tràn. Dưới ánh nến lung linh, sợi dây càng trở nên rực rỡ. Tôi đã dùng sợi dây đó để buộc tóc suốt những năm tháng dang dở sau này. Đó là sợi dây kết nối kỷ niệm, nó gợi nhớ về nụ cười trong trẻo, thuần khiết của Kháp Na buổi tối hôm đó. Từ đó về sau, bất kể tôi có món đồ trang sức quý giá nhường nào cũng không thể thay thế sợi dây buộc tóc màu lam bình dị này.

Kháp Na hân hoan lạ thường, kéo tôi vào một quán rượu sang trọng:

- Ta mời em vài món ngon nhé!

- Thưa quý khách, xin hãy gọi một tô chè viên, đây là món đặc sản của quán chúng tôi. Nom các vị không giống người Hán, chắc chắn chưa từng thưởng thức món chè tuyệt hảo này. – Chủ quán thấy Kháp Na ăn vận sang trọng, bèn đưa chúng tôi vào một phòng dành cho khách quý có cửa sổ trông ra phố lớn trên lầu hai, niềm nở chào mời. – Đây là món ăn mà người nước Tống ở miền Nam không thể không ăn vào ngày rằm tháng Giêng. Sau khi ăn món này, gia đình của quý khách sẽ đầm ấm, náo nhiệt, an lành suốt cả năm.

Kháp Na bật cười vì sự hài hước của ông chủ quán:

- Được, vậy cho chúng tôi hai tô thử xem sao. Bao nhiêu tiền một tô?

- Nửa xâu tiền.

Tôi kinh ngạc, kêu lên:

- Sao đắt vậy?

Chủ quán quay sang giải thích với tôi:

- Đây cô vợ trẻ ơi, đắt rẻ đều có nguyên do của nó. Món chè viên ở tiệm chúng tôi được làm từ gạo nếp xay nhuyễn, bên trong là nhân óc chó, đường trắng, hoa hồng, mỗi viên đều bọc bằng hạt óc chó đầy.

Kháp Na hào phóng rút tiền, cắt ngang thi hứng của ông chủ quán:

- Thôi thôi, cho hai chúng tôi hai tô.

Khi hai bát chè viên thơm nức được đặt chễm chệ trước mặt chúng tôi, nước miếng tứa ra ròng rọc. Chao ôi là thơm ngon, mềm dẻo! Chẳng trách lại đắt đỏ đến vậy. Món chè giản dị là thế nhưng không phải người dân nào trong thời đại đầy biến động này cũng có đủ điều kiện để thưởng thức.

Ngày sau, người ta gọi món chè này là canh bánh trôi, vào dịp Tết Nguyên tiêu, nhà nhà, người người đều hoan hỷ tận hưởng. Và khi đời sống ngày một khấm khá thì món bánh trôi này không còn là cao lương mỹ vị như vào thời nhà Tống nữa.

Không cưỡng nổi lời chào mời ngọt ngào, khéo léo của ông chủ quán, tối hôm đó, chúng tôi đã thưởng thức không biết bao nhiêu món đặc sản của thành Yên Kinh. Nào là bánh đậu, bánh nhân táo, bánh cuốn, quây nhúng sữa đậu nành, tất cả đều ngọt ngọt, thơm thơm, ngây ngây khiến một kẻ “phải lòng” các món ăn vật như tôi đây không sao dừng được. Kháp Na ngồi phía đối diện, chốc chốc lại liếc nhìn tôi, tùm tùm cười. Hôm nay cậu ấy phá lệ không uống rượu, động viên tôi ăn cho thật đã, nhưng cậu ấy lại chẳng động đũa mấy. Mãi cho tới khi tôi nhăn nhó ôm bụng “đau hàng”, cậu ấy mới tươi cười đứng lên, đi xuống lầu xin cho tôi một chén trà để tiêu.

[2] Bài thơ Đêm nguyên tiêu của Âu Dương Tu (Trung Quốc), bản dịch của Nguyễn Xuân Tảo. (DG)

[3] Bài từ Thanh ngọc án của nhà thơ Trung Quốc Tân Khí Tật. (DG)

[4] Tên một loại thảo dược Đông y, trong tiếng Trung Quốc, từ “bạch chi” đồng âm với từ “giấy trắng”. (DG)

Tôi ngồi trong phòng dành cho thượng khách, thò đầu ra ngoài cửa sổ ngắm nghía phố xá. Lúc này đã là giờ Hợi, chuẩn bị sang canh ba. Ngày thường vào giờ này, đường phố sẽ vắng tanh vắng ngắt, nhưng hôm nay thì khác, cảnh tượng đông vui, tấp nập vẫn đang diễn ra trước mắt, các quán trà, quán

rượu đồng khách hơn ngày thường gấp bội.

Bỗng có tiếng bước chân quen thuộc, nhưng không phải của Kháp Na. Cửa phòng đột nhiên bật mở, một thanh niên cao to, vạm vỡ xuất hiện, mắt to, mày rậm, gương mặt vuông vức, chiếc áo khoác kiểu Mông Cổ giản dị không che nổi khí chất quý tộc toát ra từ cậu ta.

Tôi kinh ngạc thốt lên:

- Chân...

Tôi vội vàng bịt miệng. Tuy tôi chẳng lạ gì cậu ta nhưng chắc chắn lúc này cậu ta không biết tôi là ai.

Chân Kim há hốc miệng, nhìn tôi không chớp mắt như thể bị hóa đá. Ông chủ quán đứng phía sau cậu ấy, ngọt nhạt dạ thưa:

- Thưa công tử, xin lỗi, cậu vào nhầm phòng rồi. Phòng đặt của công tử Khắc Liệt ở bên cạnh.

Những lời của chủ quán dường như chẳng lọt tai Chân Kim, cậu ta cứ đứng ngây ra nhìn tôi chăm chăm. Tôi bàng hoàng nhận ra, có lẽ bộ dạng của tôi đã khiến cậu ta khiếp hãi. Vì chúng tôi chọn phòng thượng khách, ngoài Kháp Na, sẽ chẳng còn ai khác nên tôi đã cởi áo khoác. Lúc này, dưới ánh nền rực sáng, Chân Kim có thể thấy rõ mồn một mái tóc và đôi mắt màu lam kỳ quái của tôi.

Tôi cuống cuống chụp lấy chiếc áo khoác đặt trên ghế, khoác lên người, cầm đầu định chạy trốn.

- Khoan đã!

Chân Kim sai bước đến chặn trước cửa phòng. Cậu ta cúi xuống nhìn tôi, giọng nói run rẩy:

- Xin lỗi, cảm phiền cô nương cho biết quý danh, quý tính và nơi ở, có được không?

Không phải chứ, tuy thường ngày tôi hay gây sự với cậu ta nhưng chỉ ít chúng tôi từng là bạn bè thò thò ầu, lẽ nào cậu ta muốn bắt tôi thật ư? Tôi hoảng sợ không dám ngẩng đầu, cất giọng thể thiết van xin:

- Tôi mắc một căn bệnh kỳ quái mới thành ra bộ dạng thế này, tôi không phải yêu quái.

- Ta có bảo cô nương là yêu quái đâu. – Cậu ta bật cười, thân hình cao lớn mà giọng nói nhẹ nhàng. – Ta... ta thấy cô nương rất xinh đẹp và đáng yêu, nhất là mái tóc và đôi mắt màu xanh vô cùng độc đáo này. Ta muốn... ta muốn...

Cậu ta đan tay vào nhau, không biết phải diễn đạt ra sao, trên gương mặt vuông vức vô cơ xuất hiện vẻ ửng đỏ rất khả nghi:

- Ta... ta ... gia cảnh không tòi, học thức, văn võ ỏn cả, ta thích đọc sách, nhất là sách Nho học của người Hán. À, phải rồi, ta còn được danh sư dạy võ, cưỡi ngựa, bắn cung khá điều luyện.

Tôi chớp chớp mắt, cậu ta nói vậy là ý gì? Tôi cảnh giác lùi lại, dự tính nếu tình hình không ỏn sẽ nhảy qua cửa sổ:

- Những điều này hình như không liên quan đến tôi thì phải.

Cậu ta sững sờ, gương mặt càng ửng đỏ, khẽ cúi đầu lăm bằm:

- Và... và... đến nay... đến nay, ta vẫn chưa cưới vợ...

Tôi bàng hoàng, lẽ nào cậu ta vừa trúng tiếng sét ái tình? Phù Yên Vương của cậu ta thiếu gì mỹ nữ, chỉ cần Hoàng tử Chân Kim hô một tiếng, các thiếu nữ chưa chồng toàn thành Yên Kinh sẽ xếp hàng sẵn sàng chờ được cậu ta lựa chọn. Không biết vì lý do gì mà cậu ta lại yêu thích một cô gái tật nguyên, có mái tóc và đôi mắt kỳ quái như tôi đây? Và điều đáng lo nhất của tôi là: nếu vương vào Chân Kim, Khabi sẽ không tha cho tôi.

Nhắm tính thời gian, tôi biết Kháp Na sắp quay trở lại, không thể để cậu ấy và Chân Kim chạm mặt ở đây, ngày mai Kháp Na sẽ làm chú rể, không nên vì tôi mà mang tiếng xấu. Tôi kéo thấp chiếc mũ trùm kín đầu, nói khẽ:

- Làm ơn hãy tránh đường, tôi phải về.

- Cô nương cho ta biết tên đi, được không? – Cậu ta vẫn giữ chặt cửa, không chịu nhường lối, giọng nói khàn khản. – Ta không phải loại người thô lỗ, có điều... có điều ta rất thích...

Vắng nghe tiếng bước chân Kháp Na gõ nhịp trên cầu thang, tôi hết sức bối rối, liếc thấy nơi góc tường có dựng chiếc ô đi mưa, tôi lao đến chụp lấy, rồi phi ra ngoài cửa sổ, mở ô, nhảy xuống. Chân Kim hét hoảng kêu to, lao đến. Lầu hai của quán rượu không quá cao, tôi tiếp đất nhẹ nhàng. Đám đông gần đó xôn xao, tôi nghe rõ tiếng bước chân hối hả chạy xuống lầu của Chân Kim. Không thể để có thể đuổi kịp, tôi lao đi như bay, trốn vào một ngõ nhỏ không người qua lại, biến phép trở lại nguyên hình, niệm chú giấu đi toàn bộ trang phục, rồi mới cấp tốc chạy về quán rượu nọ.

Phía trước cửa quán, Chân Kim đang lách qua đám đông, hối hả kiểm tìm, hề thấy cô gái nào khoác áo trùm đầu là bước đến, kéo mũ người ta xuống, và thể là phải nhận hàng tràng những tiếng quát nạt gay gắt. Tôi chẳng còn tâm trí đâu mà lo cho cậu ta nữa, phi vào quán rượu, Kháp Na đang bung trà lên cầu thang, tôi lao đến, kéo ống quần cậu ấy rồi nhảy lên lòng cậu ấy, thi thảo đầu đuôi sự việc. Kháp Na biến sắc mặt, vội vã giữ một tiểu nhị của

quán lại, nhét cho cậu ta một ít tiền để cậu ta đưa chúng tôi ra ngoài theo lối cửa sau. May mà tôi về kịp nên Kháp Na và Chân Kim đã không chạm mặt.

Tối hôm đó, sau khi về phủ, Kháp Na nằm dài trên giường, khoe môi treo mãi nụ cười mãn nguyện, dịu dàng vuốt ve tôi:

- Tiểu Lam à, hôm nay ta vui lắm, đã lâu ta không được vui thế này, cảm ơn em!

Sau khi cậu ấy thiếp đi, tôi cứ nghĩ mãi về chuyện này, vì sao trong đêm hội hoa đăng, trong tôi lại nảy sinh thứ xúc cảm bi thương lạ lùng đó với Kháp Na? Một chút đau lòng, một chút tiếc nuối, một chút không đành, hay còn thứ cảm xúc nào khác mà tôi chưa rõ? Trần trọc mãi cho đến khi trời sáng, tôi mới đưa ra được kết luận: Đó là vì tôi cảm thấy tội nghiệp cho cậu ấy.

Khi tia sáng đầu tiên ló rạng sau tầng mây tím nơi đường chân trời, chợt nhớ đến cuộc hôn nhân ép buộc thứ hai đang chờ đợi Kháp Na, lòng tôi bỗng chùng xuống, nổi sầu muộn dâng ngập lòng.

~.~.~.~.~

- Mông Cổ diệt nước Kim, Yên Kinh rơi vào tay người Mông Cổ, khi ấy thành trì tan hoang, đời sống kinh tế xã hội điêu linh, kinh đô phồn hoa ngày nào bỗng chốc trở nên hoang tàn. Thảm cảnh đó kéo dài cho đến khi Hốt Tất Liệt dời đô từ phủ Khai Bình về đây.

Tôi tìm trên giá sách một cuốn giới thiệu về lịch sử Bắc Kinh rồi đưa cho chàng trai trẻ:

- Chỉ trong một thời gian ngắn, Hốt Tất Liệt liền nhận ra, thành phố này là nơi lý tưởng để xây dựng kinh đô. Yên Kinh nằm trên ranh giới giữa cao nguyên Mông Cổ và vùng đất Trung Nguyên, phía bắc cách thảo nguyên rộng lớn của Mông Cổ không xa, phía nam là vùng đồng bằng Hà Bắc, Sơn Đông phì nhiêu màu mỡ, sản vật phong phú. Khí hậu ôn hòa nơi đây cũng thích hợp với những người Mông Cổ vốn đã quen với đời sống du mục.

- Đến nay, thành Bắc Kinh vẫn lưu giữ các di tích từ triều Nguyên để lại, đó là di chỉ tường thành triều Nguyên, và còn...

Chàng trai trẻ lật mở rồi chỉ vào một trong những bức hình minh họa, tươi cười:

- Đúng rồi, di tích nổi tiếng nhất phải kể đến tháp trắng Bắc Hải.

- Tòa tháp này có liên quan đến Bát Tự Ba, tôi sẽ kể sau.

Tôi mỉm cười tiếp tục câu chuyện:

- Hốt Tất Liệt giao cho viên đại thần người Hán – Lưu Bình Trung – trọng trách trùng tu Yên Kinh với quy mô kinh đô, thiết lập cơ quan hành chính lục bộ, trung thư lệnh [5]. Từ đó, thành phố này trở thành thủ đô của Trung Quốc, trải qua các triều đại Nguyên, Minh, Thanh, cho đến tận ngày nay.

[5] Lục bộ: chỉ sáu cơ quan chức năng cao cấp trong tổ chức triều đình quân chủ Á Đông, bao gồm: bộ Lại, bộ Lễ, bộ Hộ, bộ Binh, bộ Hình, bộ Công. Trung thư lệnh: chức quan đứng đầu trung thư tỉnh. Vào thời Nguyên, trung thư tỉnh là cơ quan hành chính cao nhất. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Chương 24: Hôn Lễ Thứ Hai

“Khảo nghiệm để biết kiến thức nông sâu;

Đánh trống để đo âm sắc hay dở.”

(Cách ngôn Sakya)

- Nhà trai đến!

Trên gò đất trống ở ngoại thành Yên Kinh, người ta dựng một chiếc lều trắng. Đang là mùa đông nên cỏ hoa khô héo, nhưng những lá cờ màu sắc sặc sỡ, chẳng kết rợp trời đã mang lại chút không khí vui tươi, ấm cúng giữa khung trời âm đạm. Vì hôn lễ được tổ chức ở Yên Kinh nên Tsirenja cho dựng lều trại này để làm nơi đón dâu.

Đoàn đón dâu chậm chậm tiến vào, nổi bật nhất tất nhiên là chàng trai dắt ngựa cái đang mang thai, đi ở giữa hàng – chú rể Kháp Na. Cậu ấy khoác

chiếc áo kiểu Mông Cổ màu đỏ rực rỡ, thêu kim tuyến lấp lánh, trước ngực là chiếc hộp hình tượng Phật, vốn là báu vật "bất ly thân", giắt bảo đao bên hông, chân mang ủng thêu hoa văn tinh xảo. Ngày thường, dung mạo cậu ấy đã rất quyền rũ, hôm nay được trang điểm, lại càng khiến các cô gái tan nát cõi lòng. Cậu ấy đeo bông tai màu xanh kiểu Thổ Nhĩ Kỳ rất dài bên tai trái, mái tóc đen bóng được tết thành những lọn nhỏ, vắt trước ngực, trên tóc điểm xuyết những chuỗi hồ phách và san hô lỏng lánh. Tất cả những trang sức quý phái đó kết hợp với thân hình cao lớn, đáng vẻ đạo mạo, gương mặt tuấn tú, càng tôn thêm vẻ điển trai, quyền rũ chết người của cậu ấy.

Nhưng Kháp Na cứ đờ đẫn như khúc gỗ, nét mặt lộ vẻ u buồn, cậu ấy chẳng bận tâm đến ánh mắt mê mẩn của các thiếu nữ bám theo mình dọc đường đi.

Khi đoàn nhà trai đến trước cửa lều thì nhà gái đang làm lễ khấn vái thần Phật. Dankhag mặc áo cưới rực rỡ, ngọc ngà châu báu đính khắp người, đầu đội "ba châu" nặng trĩu, được thị nữ đỡ ra bên ngoài. "Ba châu" vốn là kiểu tóc giả được bện thành một chiếc chạc hình tam giác, gắn lên đỉnh đầu, bên trên đính trang sức vàng bạc, châu báu, san hô, đá quý đủ loại. Phục sức ấy khiến Dankhag đi lại khó khăn, vì phải đeo bông cả một cơ thể trĩu nặng của nà, leng keng leng keng, thương thấy chiếc cổ chừng như cũng bị đám trang sức làm cho ngăn lại của cô ấy.

Gương mặt của Dankhag được trát phấn và tô son quá đậm, Kháp Na chỉ liếc cô ấy một cái rồi lập tức quay đi. Dankhag thì ngược lại, ngẩng ra ngắm nhìn chú rể đẹp trai của mình, quên hết mọi lễ nghi, phép tắc khiến những người xung quanh cứ tùm tùm cười mỉm. Bà mối hướng dẫn Kháp Na gài một mũi tên làm bằng vải màu sắc sỡ, với ý nghĩa tượng trưng rằng từ nay cô dâu sẽ thuộc về nhà trai. Tiếp theo, bà mối đặt vào tay Kháp Na một viên đá ngọc, cậu ấy tỏ ra do dự. Bà mối phải thúc giục nhiều lần và Bát Tư Ba phải đưa mắt ra hiệu, Kháp Na mới miễn cưỡng đặt viên ngọc đỏ lên đỉnh đầu cô dâu.

Về sau tôi mới biết, trong tục lệ cưới hỏi của người Tạng, viên đá ngọc ấy được gọi là viên ngọc linh hồn, đặt lên đỉnh đầu cô dâu, tượng trưng cho việc từ nay, linh hồn của chú rể sẽ được gửi gắm cho cô dâu.

Thị vệ thân cận của Tsirenja đóng giả làm anh trai Dankhag, công cô dâu ra khỏi lều trại, đặt lên lưng con ngựa cái đang mang thai mà Kháp Na dắt đến. Lúc này, tiếng khèn, tiếng kèn Xô na mới đồng loạt vang lên rộn rã, cô dâu cùng các thị nữ bật khóc thảm thiết. Chỉ là nghi thức khóc giả, Dankhag chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào vì cô ấy còn mãi liếc nhìn Kháp Na qua khe tay.

Đoàn rước dâu khởi hành về nội thành Yên Kinh. Cứ cách một đoạn lại có đại diện của họ nhà trai đứng đón để dâng rượu và tặng khăn Ha đa cho đoàn rước. Theo tập tục truyền thống của người Tạng, số chặng đón trên đường của nhà trai càng nhiều, càng tỏ rõ sự trọng vọng đối với nhà gái. Bát Tư Ba đã bố trí tổng cộng tám chặng đón, đó là vinh dự lớn lao xưa nay chưa từng có dành cho nhà gái. Gương mặt bực phần son của Dankhag không che giấu nổi vẻ dương dương tự đắc.

Phủ Bạch Lan Vương được trang hoàng lộng lẫy, cờ quạt đủ màu sắc giăng mắc rợp trời. Người ta dùng vôi trắng vẽ tranh bát bảo cát tường trước cổng chính của Vương phủ. Cô dâu được đỡ xuống ngựa, Rinchen khoác áo tăng ni, vừa tụng kinh vừa cầm một cành hoàng bách đã tắm rượu, vẩy vài hạt lên đầu cô dâu. Cô dâu giẫm chân lên lớp hạt lúa mì thanh khoa và lá trà rắc đều trên mặt đất rồi được nhà trai long trọng đón vào phủ.

Kháp Na và Dankhag ngồi xếp bằng trên một chiếc giường lớn đặt giữa phòng khách, Tsirenja và Bát Tư Ba đứng hai bên. Viên đại thần người Hán – Điều Khu – được mời làm chứng nhân, bắt đầu tuyên đọc hôn ước. Phần đầu là những lời răn vợ chồng phải yêu thương, kính trọng lẫn nhau và hiếu kính với bề trên, v.v... Phần sau là chuyện kế thừa sản nghiệp, đây mới là nội dung quan trọng nhất của hôn ước.

Theo bản hôn ước này thì sau khi cha mẹ qua đời, cô dâu sẽ là người thừa kế toàn bộ ruộng đất, điền trang, sai ba [1], đôi cùng [2]. Đổi lại, nhà trai phải cam kết rằng nếu cô dâu sinh con trai thì người con này sẽ được hưởng quyền thừa kế.

Đó là cuộc trao đổi lợi ích giữa hai gia tộc lớn.

Sau khi đọc xong, Điều Khu đóng ngọc ấn của hai dòng tộc lên hôn ước, trình trọng trao cho cha cô dâu là Tsirenja và người đại diện cho họ nhà trai là Bát Tư Ba. Tsirenja và Bát Tư Ba cùng trải khăn Ha đa để cảm tạ người làm chứng Điều Khu. Tiệc cưới chính thức bắt đầu khi Hốt Tất Liệt cùng các thành viên hoàng tộc xuất hiện tại Vương phủ.

Màn đêm buông xuống, phủ Bạch Lan Vương đèn hoa rực rỡ, không khí vô cùng náo nhiệt. Những con dê quay vàng bóng trên đồng lửa giữa sân phủ, hương rượu thơm nồng lan tỏa trong không gian, âm nhạc rộn ràng không dứt. Sự có mặt của Hốt Tất Liệt mang lại vinh dự lớn lao không sao kể xiết cho hôn lễ này nhưng ít nhiều cũng khiến bầu không khí trở nên nghiêm trang, gò bó. Mấy người con trai của Nhà vua đã chủ động đứng lên khuấy động, làm cho bầu không khí trở nên vui vẻ, thoải mái hơn. Họ cùng những người giỏi ca múa khác vừa nhảy điệu Gouzhuang vừa hát hò sôi động. Xen giữa yến tiệc linh đình là tiếng cười hân hoan không ngớt.

Biết tin đại gia đình Hốt Tất Liệt cùng đến dự tiệc cưới, rất nhiều vương công, quý tộc đã đưa các thiên kim tiểu thư tới ra mắt với hy vọng lá ngọc cành vàng của nhà mình sẽ lọt vào mắt xanh của các hoàng tử. Trong số đó, người được mong chờ nhất tất nhiên là Chân Kim.

Tuy không điển trai bằng Kháp Na, nhưng Chân Kim lại cao lớn, lực lưỡng, oai phong, lẫm liệt, khí phách ngời ngời. Thêm vào đó, cậu ta lại là con cưng của Hốt Tất Liệt, có mẹ là người vợ được sủng ái rất mực của Đại hãn. Tuy người Mông Cổ không có truyền thống lập thái tử, và vị vua tiếp theo sẽ được bầu chọn từ hội nghị Kurultai nhưng Hốt Tất Liệt là người đam mê văn hóa Hán, biết đâu một ngày nào đó, nhà vua lại chẳng học theo tục lệ của người Hán. Khi ấy, vị trí thái tử chắc chắn sẽ là của Chân Kim. Bởi vậy, những người muốn leo lên cây đại thụ Chân Kim nhiều không kể xiết.

Nhưng viện cớ bị cảm lạnh, Chân Kim chỉ lặng lẽ ngồi bên cạnh Hốt Tất Liệt, vẻ mặt thần thờ, đáp lễ chiếu lệ với những người đến chúc rượu, hoàn toàn không để tâm đến những oanh yến là lượt vây quanh mình, gương mặt của cậu ta vẽ lên những chữ rõ ràng: "Ta đang buồn, đừng làm phiền ta!"

Tôi chẳng hơi sức đâu mà để ý Chân Kim vì người khiến tôi lo lắng nhất lúc này là Kháp Na. Cậu ấy uống cạn rượu mời của tất cả mọi người. Chỉ trong chốc lát, hai má đã đỏ bừng, bước đi loạng choạng. Hơi men khiến cậu ấy hoạt bát hơn, khỏe mỗi dân hế mở, nụ cười nhạt nhòa, chén nọ tiếp chén kia,

uống cạn.

Tôi sốt ruột, muốn can ngăn cậu ấy nhưng khổ một nỗi, chẳng có lúc nào chỉ có mình cậu ấy cả. Đang lúc phiền não thì tôi nhận được tín hiệu của Khabì.

- Khabì, cô tìm tôi phải không?

[1] Sai ba: một kiểu nông nô, nhận hạt giống và ruộng đất từ chủ nô và phải thực hiện nghĩa vụ lao dịch. Họ chỉ có đất thuê chứ không có đất sở hữu. (DG)

[2] Đồi cùng (hay Dugong): Nghĩa là hộ nhỏ, chủ yếu là giai cấp được hình thành sau khi sai ba phá sản. Địa vị xã hội của họ còn thấp hơn cả sai ba và phải chịu khổ cực hơn sai ba. (DG)

Tôi lên vào căn phòng được chuẩn bị sẵn cho Hoàng hậu nghỉ ngơi, thấy xung quanh không có ai, biết rằng Khabì có điều gì muốn nói với tôi. Chẳng ngờ, nhanh như chớp, cô ấy túm cổ tôi nhấc bổng lên.

- Ta đã nhắc nhở cô bao nhiêu lần là không được động đến Chân Kim rồi kia mà! – Cô ấy cau mày, trừng mắt nhìn tôi. – Tôi qua nó như hóa điên, ra lệnh cho tất cả người hầu trong phủ đến từng nhà dân tìm kiếm một mỹ nữ tuyệt sắc, tóc xanh, mắt xanh và có nốt ở chân. Nếu như ta không ngăn cản sớm, chắc nó đã lật tung cả cái thành Yên Kinh này lên rồi. Nó vốn là đứa ham vui, nhưng cô nhìn xem, lúc này nó như thể biến thành người khác vậy, chẳng thèm để ý đến ai. Trên đời này chỉ mình ta biết, người nó muốn tìm là cô, nhưng nếu cô không biến thành người thì nó sẽ mãi mãi không bao giờ tìm thấy.

Cổ bị siết chặt tưởng chừng không thở nổi, tôi gắng gượng giữa:

- Tôi có động vào cậu ấy đâu, tại cậu ấy đi nhầm phòng ở quán rượu nên chạm mặt tôi đấy chứ. Cô cứ bỏ tôi xuống đi, tôi sắp không thở nổi rồi!

- Tuy cô không cố ý nhưng thằng nhóc ấy đã phải lòng cô! Hôm nay nó đã giấu ta, lên cho người tìm kiếm cả ngày trời trong thành Yên Kinh, còn trói tay chủ quán rượu đó lại, giải đi khắp nơi tìm một chàng trai trẻ tuổi khôi ngô, tuấn tú.

Khabì hung hăng ném tôi xuống đất, hai tay chống nạnh, hằn học hỏi tội tôi:

- Đêm Nguyên tiêu, Bát Tư Ba tháp tùng Đại hân và ta trên lầu hoa đăng, vậy thì chàng trai khôi ngô, tuấn tú đó là Kháp Na phải không?

Tôi gật đầu, lo lắng:

- Cô tuyệt đối không được để tay chủ quán đó gặp Kháp Na.

Tuy tối đó Kháp Na đã hóa trang với bộ râu giả nhưng tốt hơn hết vẫn không nên để hai người đó gặp nhau.

Khabì hầm hè:

- Ta thừa hiểu điều đó nên đã mắng cho Chân Kim một trận và buộc nó phải thả tay chủ quán kia ra. Ngày mai ta sẽ sai người đưa cho hắn ít tiền rồi kêu hắn rời khỏi thành Yên Kinh.

Tôi hiểu tấm lòng thương yêu và lo lắng cho con của Khabì nên lựa lời động viên:

- Cô đừng quá lo, cùng lắm cũng chỉ vài bữa, không tìm thấy tôi, chắc chắn cậu ấy sẽ từ bỏ ý định.

- Nếu cô có tình cảm với nó thì ra cũng chẳng nề hà gì việc cô trở thành con dâu ta. Nhưng ta biết rõ trong lòng cô chỉ có vị Lạt Ma áo đỏ kia, và dù thế nào đi nữa, con tim si tình mê muội của cô cũng không bao giờ thay đổi.

Khabì trở nên khó chịu, giọng nói ngày một lạnh lùng và sắc như lưỡi dao:

- Ta đã nói rồi mà, Chân Kim chẳng thể cưỡng lại sức hấp dẫn chết người của nàng hồ ly là cô đâu. Cô khiến con tim nó rung động, và bây giờ cô bỏ mặc nó, cô bảo người làm mẹ như ta phải xử trí sao đây?

Lời nói châm chọc của Khabì khiến tôi tức tối, tôi quay đầu bỏ đi:

- Tôi có quyền rũ cậu ấy đâu. Tôi không ngờ lại đụng phải cậu ấy, và càng không thể tin nổi chỉ nói với nhau có vài câu mà cậu ấy đã động lòng như vậy. Tôi hứa không bao giờ để cậu ấy thấy hình dáng con người của mình, cô còn muốn gì nữa?

Lại một lần nữa bị túm cổ nhấc lên, tôi bị Khabì kéo giật lại khi đã bước ra đến cửa:

- Tiểu Lam à, ta biết chuyện này không thể trách cô được, chỉ vì ta quá bức tức nên mới như vậy.

Cô ấy điềm đạm hơn và lấy lại phong thái lịch lãm, quý phái thường thấy:

- Hốt Tất Liệt đã chọn Công chúa Khoát Khoát Chân của bộ tộc Hoàng Cát Thích làm vợ của Chân Kim. Hoàng Cát Thích là một trong những bộ lạc Mông Cổ lớn nhất ở miền Bắc, Hốt Tất Liệt muốn liên minh với bộ lạc này để chống lại A Lý Bất Ca. Nếu kết hôn với công chúa của Hoàng Cát Thích, tiền đồ của Chân Kim sẽ ngày càng rộng mở. Hốt Tất Liệt còn dự định, sau lễ cưới sẽ đưa nó đến trung thư tỉnh để học hỏi và rèn luyện. Trung thư tỉnh là trung khu hành chính Hốt Tất Liệt mới lập ra, điều này cho thấy Đại hãn đã chuẩn bị để trao trọng trách cho Chân Kim. Vào thời điểm hết sức quan trọng này, ta không muốn Chân Kim vì cô mà từ chối cuộc hôn nhân rất có lợi cho nó.

Dường như Khabī đang rất xúc động, nhìn xa xăm, khóe môi uốn cong tuyệt đẹp, vẻ mặt hiền hậu, dịu dàng:

- Cô biết không, điều mong ước lớn nhất của ta là ngày nào đó được thấy Chân Kim khoác hoàng bào, ngự trên ngai cao.

Tôi thở dài, cào móng vào cánh tay nuột nà, ngọc ngà của cô ấy:

- Cô đừng lo, những năm qua sống chung với con người, tôi đã học hỏi được rất nhiều điều. Chính vì Chân Kim là hoàng tử được Đại hãn yêu thương nhất nên cuộc hôn nhân của cậu ấy chắc chắn không thể do cậu ấy tự quyết định. Và ngày sau, để có thể lôi kéo các thế lực khác ủng hộ mình, cậu ấy còn phải tiếp tục kết hôn với nhiều người phụ nữ nữa.

Tôi ngừng lại một lát, buồn bã ngược nhìn gương mặt uy quyền tôn quý của bậc mẫu nghi thiên hạ, khẽ thở dài:

- Khabī, vì muốn có quyền lực và vinh hoa phú quý, cô sẵn sàng chấp nhận việc Hốt Tất Liệt có những người phụ nữ khác, nhưng tôi vừa mới được làm người, tôi không thể giương mắt nhìn người mình yêu dấu gối tay ấp với người phụ nữ khác. Vậy nên tôi tuyệt đối không chọn Chân Kim.

Khabī khẽ rướn đôi mày lá rậm, vẻ mặt buồn buồn:

- Tiểu Lam à, về điểm này thì cô kiên định hơn ta rất nhiều. Ta không biết cô làm vậy là tốt hay không. Ta chỉ có thể nói rằng, Chân Kim thật sự không hợp với cô.

Sau khi rời khỏi căn phòng của Khabī, tôi định bụng đi tìm Bát Tư Ba, chỉ có cậu ấy mới khuyên can được Kháp Na. Mới bước được vài bước về phía phòng khách, chợt tôi nghe tiếng Bát Tư Ba vọng ra từ căn phòng bên chái nhà.

- Tam đệ, mượn rượu phát ngôn bừa bãi trước mặt mọi người như thế, đệ không sợ sẽ làm mất mặt giáo phái hay sao?

Giọng nói đầy giận dữ, tôi giật mình, phi đến trước cửa phòng và niệm chú lên vào trong.

Đầu tóc rối bù, hơi men nồng nặc, ngực áo vẫn còn dính đầy dấu vết của trận nôn mửa, Yeshe chỉ tay vào Bát Tư Ba, day nghiêng:

- Tôi nói sai à? Nếu huynh không phá đám thì người khoác áo chú rể hôm nay là tôi! Kháp Na cưới công chúa Mông Cổ còn chưa đủ à, cái gì huynh cũng muốn nó được hưởng. Tôi thì sao? Không quyền lực, không tài sản, tôi chẳng khác gì một con chó vô tích sự ở Sakya!

Rinchen kéo tay Yeshe, lựa lời khuyên nhủ:

- Tam đệ, không được ăn nói hàm hồ! Đệ say rồi, để ta đưa đệ về nghỉ!

Yeshe quay đầu, trừng mắt nhìn Rinchen:

- Tất cả các người đều muốn lấy lòng anh ta! Anh ta được làm pháp vương phái Sakya chẳng qua vì anh ta là con trưởng do người vợ cả sinh ra. Anh hai, kiến thức Phật pháp của huynh chẳng kém gì anh ta, nhưng chỉ vì sinh sau anh ta ba tháng nên huynh chẳng được gì cả. Đến nay, huynh vẫn phải sống dựa vào anh ta, huynh không thấy bất bình hay sao?

Rinchen nhìn Bát Tư Ba bối rối:

- Đại ca, đây là những lời nói hàm hồ của tam đệ lúc say rượu, đệ chưa bao giờ nghĩ như vậy.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Ta biết đệ là người hiền lành, chất phác. Mau gọi thêm vài người đưa đệ ấy về phủ Quốc sư đi. Đại hãn vẫn còn ở đây, đừng để ngài ấy chê cười chúng ta.

Rinchen muốn kéo Yeshe đi nhưng Yeshe vốn lực lưỡng hơn cậu rất nhiều nên Rinchen không sao khiến cậu ta nhúc nhích được. Yeshe kéo áo Rinchen, bật cười ha ha:

- Nếu năm xưa mẹ huynh hạ độc giết chết mẹ anh ta thì Kháp Na sẽ không ra đời, và tôi sẽ là con trai út của phái Sakya. Nếu thế, người cưới công chúa Mông Cổ và con gái của vạn hộ hầu sẽ là tôi đây. Ha ha!

Bát Tư Ba bị kích động nghiêm trọng. Trước khi Kháp Na ra đời, mẹ Rinchen nuôi đã tâm hãm hại mẹ Bát Tư Ba nhưng do nhầm lẫn, người bị đầu độc lại là cha cậu ấy. Đây là bí mật của gia tộc, không ai được phép nhắc đến, vậy mà Yeshe dám ngang nhiên gào lên như vậy. Bát Tư Ba bước đến, giáng cho Yeshe một bạt tai:

- Còn mẹ của cậu thì sao? Có phải năm xưa cũng ử mưu thâm độc, muốn xô Kháp Na lúc ấy còn chưa đầy bốn tuổi xuống cầu thang, để cậu trở thành

con út của phái Sakya? Nếu mẹ ta không dùng mạng sống của mình để đổi lấy tính mạng của Kháp Na thì gian kế của mẹ cậu và cậu đã được thực hiện rồi phải không?

Tôi bàng hoàng, chưa bao giờ tôi thấy cậu ấy mất bình tĩnh đến thế. Khuôn ngực phập phồng dữ dội, những đường gân dữ dần nổi rần rật trên nắm đấm chắc nịch, tia mắt vẫn đỏ. Một người vốn điềm đạm, chừng mực, khoan hòa là thế, vậy mà giờ đây đang bị kích động, nổi trận lôi đình, sự uy nghiêm bất khả xâm phạm toát ra từ cậu ấy khiến người khác nghẹt thở.

Trên mặt của Yeshe in rõ hình năm ngón tay, nửa mặt sưng vù, cậu ta bị tát cho tỉnh táo, ánh mắt căm phẫn, bất mãn. Cậu ta nắm chặt tay, ôm mặt, hằm hè phàn bác:

- Chuyện này chẳng có chứng cứ gì hết, huynh đừng hòng vu khống mẹ tôi!

Bát Tư Ba nhìn cậu ta bằng vẻ lạnh lùng, khinh bỉ:

- Ta có vu khống hay không, trong lòng di năm rõ nhất. Phật Tổ trên cao thấu tỏ mọi sự, gieo nhân nào gặt quả đấy, ác giả ác báo. Cho dù bà ấy thoát được sự trừng phạt ở kiếp này nhưng địa ngục Vô gián sẽ chờ đợi bà ấy ở kiếp sau.

Bỗng có tiếng kẹt cửa, Kháp Na hốt hoảng bước vào:

- Đại ca, đệ tìm huynh khắp nơi. Đại hân chuẩn bị hồi cung, huynh mau đến tiễn ngài đi.

Bát Tư Ba gật đầu với Kháp Na rồi quay sang lạnh lùng nhìn Yeshe, giọng nói phẳng lặng như mặt hồ lúc lặng gió nhưng chất chứa sự quyết đoán không thể kháng cự:

- Ngày mai đệ hãy về Sakya.

Yeshe khẽ lắc đầu quảy quảy, ánh mắt lộ vẻ hoang mang, gào lên như điên dại:

- Tôi không về! Vì sao tôi phải coi mình như miếng giẻ rách, các người thích ném đi đâu thì ném?

Bát Tư Ba chẳng buồn để tâm đến cậu ta, cất bước rời khỏi đó. Kháp Na cũng đi theo, nhưng vừa bước qua bậc cửa, cậu ấy chợt ngừng lại, buồn bã nhìn Yeshe:

- Anh ba, nếu như có thể, đệ mong được hoán đổi vị trí với huynh, để huynh được cưới Mukaton và Dankhag. Nếu không gánh trên vai trọng trách của người con út, đệ sẽ được sống những ngày tháng tự do tự tại mà đệ hằng khao khát, chứ không phải giam mình trong chiếc lồng son, no cơm ấm cật, sống ngày nào biết ngày đó như thế này!

~.~.~.~.~

- Sau khi Hốt Tất Liệt lên ngôi hoàng đế, Bát Tư Ba đã tận dụng sức ảnh hưởng của cậu ấy với Hốt Tất Liệt để tham dự chuyện chính sự. Và thế cậu ấy trở nên nể nể hơn trên vũ đài chính trị. – Tôi trầm ngâm nhớ lại. – Năm 1261, mặc dù lúc đó Hốt Tất Liệt vẫn đang trong cuộc chiến với A Lý Bát Ca, Bát Tư Ba vẫn mượn uy danh của Hốt Tất Liệt để thực hiện một kế hoạch mà đối với Tây Tạng là vô cùng quan trọng: khôi phục chế độ trạm nghỉ từ thời vương triều Tufan.

- Không biết tôi nói thế này cô có phật ý không. – Chàng trai trẻ chần chừ giây lát, gượng lựa chọn từ ngữ. – Không thể phủ nhận Bát Tư Ba là một lãnh tụ tôn giáo vĩ đại nhưng trong cảm nhận của tôi, đôi lúc ngài ấy giống như một chính khách hơn là một đại sư.

Tôi mỉm cười:

- Đúng vậy! Bát Tư Ba xem xét nhiều vấn đề ở khía cạnh chính trị, chứ không đơn thuần chỉ là mục đích tôn giáo. Ví như việc khôi phục chế độ trạm nghỉ chẳng hạn, đó là nhằm mục đích thống nhất Tây Tạng.

Cao nguyên Thanh Tạng đất rộng, người thưa, khí hậu khắc nghiệt, giao thông trắc trở. Bất luận là vương triều của người Tạng hay các vương triều phong kiến Trung Nguyên, nếu muốn kiểm soát đất Tạng, nhất thiết phải thiết lập hệ thống trạm nghỉ quy củ, nghiêm ngặt và hiệu quả để đảm bảo việc truyền đạt thông tin, duy trì giao thông, tiếp đón người đưa tin và đảm bảo công tác hậu cần, cung cấp lương thực, vật dụng cho quân đội. Vương triều Tufan khi xưa đã xây dựng một hệ thống trạm nghỉ quy củ như thế, phía đông bắc tiếp nối với trạm nghỉ của nhà Đường, phía tây bắc kéo dài đến Đôn Hoàng và An Tây tứ trấn. Tiếc thay, sau khi vương triều này sụp đổ thì hệ thống trạm nghỉ cũng theo đó trở nên hoang phế.

Chàng trai trẻ vỗ tay tán thưởng:

- Bát Tư Ba quả là người có tầm nhìn xa trông rộng, ngài đã nhìn nhận ra vấn đề này: muốn thống nhất Tây Tạng, phải thiết lập kênh trao đổi thông tin hiệu quả.

Trong năm đó, viên quan tên gọi Đạt Môn đã mang theo chiếu thư của Hốt Tất Liệt và pháp chỉ của Bát Tư Ba đến đất Tạng, bắt đầu công cuộc xây dựng hệ thống trạm nghỉ. Trên đường đi, viên quan này đã triệu tập dân chúng, phân phát quà tặng, tuyên đọc chiếu thư và pháp chỉ, lập ra bảy trạm nghỉ lớn trên trục đường Thanh Hải – Cam Túc – Tây Tạng, chín trạm nghỉ trên cung đường Tứ Xuyên và Xương Đô căn cứ vào điều kiện đường sá và sản vật của từng địa phương. Riêng ở Tây Tạng đã có đến mười một trạm nghỉ nhỏ. Các trạm nghỉ được phân bố đều đặn tận vùng Sakya xa xôi.

Tôi hoan hỷ kết luận:

- Sau khi hệ thống trạm nghỉ được thiết lập, chính quyền trung ương đã kiểm soát được Tây Tạng chặt chẽ hơn. Có một số trạm nghỉ vẫn phát huy tác dụng cho đến tận cuối thời nhà Thanh.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 25: Đánh Ghen

“Học giả thảo luận cùng học giả sẽ cho ra chính kiến hữu hiệu;

Bột nghệ trộn với hàn the sẽ cho ra màu sắc tuyệt đẹp.”

(Cách ngôn Sakya)

Đêm tịch mịch, giá lạnh, vầng trăng cô liêu treo chênh chếch giữa bầu trời cao rộng, tiệc cưới tan từ lâu, khách khứa đều đã ra về. Bát Tư Ba đưa Kháp Na đến trước cửa gian nhà chính trong phủ Bạch Lan Vương, chỉnh trang y phục cho em trai, nhẹ nhàng phủi những hạt bụi vương trên áo Kháp Na.

Kháp Na hít một hơi thật sâu, gắng sức cười thật tươi:

- Đại ca, còn nhớ lần kết hôn trước, huynh cũng đưa đệ đến cửa thế này.

Bát Tư Ba âu sầu:

- Ủ. Năm đó đệ mới chín tuổi, mới đó mà đã mười bốn năm.

Kháp Na ngược đôi mắt trong veo lên nhìn anh trai, khấn khoản:

- Huynh để Tiểu Lam ở lại với đệ nhé!

Bát Tư Ba do dự:

- Đêm nay là đêm tân hôn của đệ, đệ đã trưởng thành rồi, phải gánh vác trọng trách của gia tộc chứ!

Kháp Na ủ dột, quay mặt đi:

- Đại ca, xin đừng o ép đệ...

Không đành lòng từ chối em trai, Bát Tư Ba gọi tôi ra, căn dặn tôi chăm sóc Kháp Na chu đáo. Sau khi Bát Tư Ba đi khỏi, Kháp Na vẫn không chịu vào phòng tân hôn, cậu ấy đưa tôi ra khu vườn thên thang phía sau hậu viện. Đỉnh đài, lầu các trong khu vườn đã hoang phế từ lâu, sau khi tiếp quản Vương phủ, Kháp Na chưa kịp trùng tu lại. Trước mắt chúng tôi là những mảnh tường nứt gãy, cỏ dại mọc um tùm, cảnh tượng hoang tàn đó càng trở nên thê lương hơn trong đêm tịch mịch.

Cậu ấy chọn một phiến đá rồi ngồi xuống, tay chống cằm, mắt ngược nhìn vầng trăng lười lười, làn môi khép hờ, khóe môi uốn thành một đường cong tuyệt mỹ:

- Tiểu Lam à, em hát ta nghe bài hát ru ngày xưa đi, đã lâu rồi ta không được nghe lại.

- “Àu ơ, àu ơ, nhíp vồng ru

Ngủ ngon con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Tôi vừa ngân nga khúc ru Nhíp vồng đưa vừa hồi tưởng tình cảnh đau lòng của đêm tân hôn mười bốn năm trước, khi Kháp Na bị Mukaton dữ đòn đánh cho bầm dập, tím tái, tôi đã hát ru cậu ấy như hôm nay. Nỗi buồn thương cứ thế dâng trào nghẹn lòng.

Kháp Na tìm tìm, má lúm đồng tiền nhấp nhô, tình nghịch:

- Tiểu Lam à, khi ấy ta thường bị Mukaton mắng chửi, đánh đập, hằng đêm em vẫn hát cho ta nghe khúc ru này, khiến ta cứ nghĩ mẹ ta hiện về trong mơ. Bởi vậy, hồi đó, ta thích nhất lúc đi ngủ, vì như thế sẽ không phải thấy Mukaton, sẽ được gặp mẹ và nghe mẹ hát.

Tôi thờ dài, ngắm nhìn nụ cười của cậu ấy:

- Kháp Na ơi, cậu có biết lúc cười trông cậu tuyệt thế nào không? Cậu hồi này ít cười hơn khi xưa nhiều lắm. Lúc cậu cười, sẽ có má lúm đồng tiền rất đáng yêu.

Kháp Na hớn hờ, lúm đồng tiền lại được dịp khoe mình:

- Vậy ư? Em thích chứ?

- Thích.

Tôi ngắm nhìn Kháp Na, dưới bóng trăng huyền hoặc, cậu ấy chơ vơ như một thân cây cô lẻ, vàng trắng chênh vênh, chiếu rọi những đường nét lung linh như tạc trên gương mặt cậu ấy. Lòng tôi bỗng đượm buồn, tôi lắc đầu thương cảm:

- Nhưng mà càng ngày cậu càng ít khi cười.

Cậu ấy ôm tôi vào lòng, gõ ngón tay vào chiếc mũi nhọn của tôi, âu yếm:

- Được rồi, ta hứa với em, ta sẽ cười với em nhiều hơn.

Tôi do dự một lát, quyết định mở lời:

- Đã quá nửa đêm rồi, cậu vào động phòng đi. Cô dâu chờ lâu sẽ thiếp đi mất.

Nụ cười của cậu ấy bỗng tắt lịm, cậu ấy ngược nhìn vầng trăng đêm lạnh, giọng nói chột trở nên cô liêu:

- Tiểu Lam ơi, ta rất sợ. Có lẽ bởi ký ức của mười bốn năm về trước quá sâu đậm. Ta không biết phải đối diện với cô dâu mới như thế nào. Cứ nghĩ đến việc vì trách nhiệm nối dõi tông đường mà phải vào căn phòng đó là ta lại không sao nhấc nổi bước chân.

- Nhưng mà...

Thính giác nhạy bén khiến tôi đột ngột im bật, chăm chú lắng nghe. Đó là tiếng vó ngựa rền vang từ phía tây thành dội lại, đang phi như bay về phía chúng tôi. Đêm khuya thanh tĩnh, âm thanh hiếm hoi ấy lại càng trở nên rõ rệt, chỉ một lát sau. Cả Kháp Na cũng nghe rõ mồn một.

Kháp Na bắn khoăn:

- Muộn thế này, ai đến vậy nhỉ?

Tôi nghe thấy tiếng cổng thành mở ra rồi đóng lại, nên đoán định đoàn người ngựa vừa vào thành:

- Chắc chắn không phải dân thường. Nửa đêm mà vẫn có thể yêu cầu người giữ thành mở cổng thì có thể là ai?

Tiếng vó ngựa gấp gáp, náo động đột ngột dừng lại trên con phố nhỏ trước cổng phủ. Ngay sau đó là tiếng đập cửa dồn dập, chó canh cổng sủa vang đánh thức tất cả mọi người đang say giấc nồng. Tiếng bước chân rầm rầm tiến vào dãy nhà trong, Kháp Na tái mặt, đột ngột bật dậy, giọng nói run run:

- Ta biết là ai rồi. Nửa đêm nửa hôm vẫn dẫn theo cả đoàn người gây náo động như vậy chỉ có cô ấy thôi. Nhưng sao từ Lương Châu đến Yên Kinh phải mất vài tháng, sao cô ấy có thể đến nhanh như vậy được?

Người phụ nữ với thân hình nặng nề như tòa tháp sắt ấy đang ra sức đẩy cửa, cánh cửa yếu ớt oằn oại kêu la, từng lớp mùn cửa tuôn rơi là tả. Mukaton gào thét, giọng nói như sấm dội bên tai, nghe mà muốn thủng màng nhĩ.

- Đồ gian phu dâm phụ, đồ mèo mả gà đồng, các người ra đây cho ta!

Cửa phòng bật mở, Dankhag đã tẩy trang từ lâu, khoác áo khoác, mắt nhắm mắt mở đứng trước cửa phòng, cất giọng oán trách bằng thứ tiếng Mông Cổ lơ lửng:

- Ai thế? Bây giờ là mấy giờ mà dám lớn tiếng gây náo loạn Vương phủ hả?

Nhìn thấy Dankhag đang vận lễ phục cô dâu màu đỏ chói, Mukaton nổi trận lôi đình, xông tới, túm cổ áo Dankhag, giáng cho tình địch một tát như trời giáng:

- Đồ đệ tiện nhà ngươi chẳng được cái mẽ gì mà cũng đòi leo lên giường của chồng ta ư? Ngươi tưởng rằng được Đại hãn ban hôn ước thì ta không dám

phá ư?

Dankhag bị tấn công bất ngờ, hoa mắt chóng mặt, một lúc lâu mới tỉnh lại. Mukaton tuôn ra một tràng rào rào, Dankhag không hiểu gì, vội thúc thị nữ bên cạnh phiên dịch. Sau khi hiểu ra cơ sự, cô ta nổi đóa, nhảy bổ lên túm tóc Mukaton, chửi rủa bằng tiếng Tạng:

- Còn người thì sao, đồ đàn bà xấu xa! Cây mình là công chúa mà tùy tiện đánh người à? Ta là con gái của quan vạn hộ hầu, hôn lễ của ta do chính Đại hãn ban, ta chẳng kém người bao nhiêu. Người ngó lại cái thân hình voi hùm của người mà xem. Vừa già vừa xấu như người, Kháp Na có bị đui mù đầu mà yêu thích người!

Thị nữ của Mukaton vừa lùi ra phía sau, tránh né cuộc chiến tranh đang diễn ra trước mắt, vừa run rẩy sợ hãi phiên dịch lời nói của Dankhag sang tiếng Mông Cổ. Cơ thể nặng nề, ục ịch khiến Mukaton không nhanh nhẹn bằng Dankhag nên đã bị cô ta túm tóc, đồ trang sức bung rơi, Mukaton tóc tai rũ rượi, vừa bóp đầu vừa gào lên:

- Đồ đàn bà đê tiện, hôm nay ta sẽ tấn cho người nát như tương, để xem người lấy gì mà cầu như đàn ông!

Hai người lao vào nhau cầu xé, ai chửi bằng thứ tiếng của người ấy, không cần phiên dịch. Các thị vệ thị nữ đứng bên không dám can thiệp, trận ẩu đả đã đánh thức toàn bộ người hầu trong phủ, bọn họ khoác áo, ra khỏi phòng, đứng nhìn từ xa. Khi trận đánh ghen lên đỉnh điểm thì một tiếng hô lớn: “Dừng lại!” vang lên, Kháp Na vừa chạy tới.

Hai người phụ nữ ngó thấy Kháp Na mặt mày biến sắc, hốt hải chạy đến thì vội ngừng tay. Mukaton vén mái tóc bù xù sang bên, nhìn Kháp Na thăm dò, rồi đột nhiên gào lên há lỏng há dạ:

- Tốt rồi! Trang phục chú rể vẫn còn nguyên trên người chàng, và chàng lại vừa từ bên ngoài trở về, vậy thì chắc là vẫn chưa động phòng với thứ đàn bà đê tiện này. Xem như ta đã đến kịp!

Người hầu đứng vây quanh không nín được, tùm tùm cười. Kháp Na ngó người đàn bà thô thiển ấy bằng ánh mắt ghê sợ:

- Đù rồi đấy! Cô còn định làm trò cười cho thiên hạ đến bao giờ nữa?

Mukaton lia cặp mắt cú vọ ra xung quanh:

- Kê nào dám cười ta, ta sẽ móc mắt kê đó!

Đầu tóc rối tung như tổ quạ, hai mắt thâm quầng như mắt gấu trúc, gương mặt nung núc thịt của Mukaton nay đã có thêm vài vết xước, kết quả của cuộc cào cấu khi nãy. Áo quần xộc xệch, vẻ mặt hung tợn chẳng khác nào tượng quỷ dạ xoa mặt xanh nanh vàng trên bàn thờ trong Phật đường. Đám người hầu vốn biết rõ sự đáng sợ của Mukaton thì nhanh nhẹn cúi gằm mặt, lùi lại phía sau. Đám nô bộc ở phía xa lần đầu được chứng kiến vẻ hung hăng, dữ dằn của bà chủ cùng vội vã rút lui vào trong.

Kháp Na khoát tay ra hiệu ra tất cả mọi người về phòng, rồi chau mày hỏi Mukaton:

- Sao cô tới được đây nhanh như vậy?

Thường từ Lương Châu tới Yên Kinh phải mất hơn hai tháng, từ lúc Hốt Tất Liệt ban hôn ước đến khi chính thức thành thân chỉ có nửa tháng, dù Mukaton có nhận được tin ngay lúc đó và phi ngựa cả ngày lẫn đêm cũng không thể đến kịp.

Mukaton chống tay vào bờ eo bè bè như thùng nước gạo, cất giọng hách dịch:

- Thành thân chỉ trong vòng nửa tháng, rõ ràng là chàng không muốn ta tới kịp để ngày vui của các người được viên mãn chứ gì? Nhưng đời nào ta chịu để các người được như ý!

Toàn thân Mukaton bụi đất lấm lem, vẻ mặt mệt mỏi rã rời, nếp nhăn đua nhau xô lại, trông cô ta càng già hơn. Cô ta giậm chân bành bạch, cả căn phòng như rung lên:

- Chàng có biết ta đến đây bằng cách nào không? Ở Lương Châu, ta nhận được mật báo, một đứa con gái mặt dày người Tạng cứ bám chặt lấy chàng. Vậy nên, một tháng trước Tết ta đã xuất phát, chàng có biết là ta phải ăn Tết trên đường đi không? Khi ta chuẩn bị đến Yên Kinh thì lại nhận được mật báo, Đại hãn ban hôn ước và chàng sắp sửa thành thân! Nghe tin đó, tim gan phèo phổi của ta như muốn nổ tung, ta đã thúc ngựa chạy cả ngày lẫn đêm không ngừng nghỉ, dù trên đường đi, ngựa của ta vì mệt mà lăn ra chết rất nhiều, ta dứt khoát phải đến đây trước lúc hôn lễ của chàng được cử hành!

Từ lâu, Mukaton vẫn luôn gài người theo dõi Kháp Na, hề có động tĩnh gì, người của cô ta sẽ lập tức báo về cho chủ nhân. Có lẽ ngay từ khoảnh khắc Dankhag nhìn trộm Kháp Na thì tin tức đã được truyền về Lương Châu. Vì muốn ngăn chặn từ trong trứng nước, Mukaton phải tức tốc khởi hành, nào ngờ cô ta đã đến vào đúng ngày cưới của Kháp Na.

Kháp Na mặt mày xua tay:

- Ngày lành thánh tốt là do Đại hãn lựa chọn, Dankhag cô cũng thấy rồi, đường xa vất vả, cô nên nghỉ sớm đi!

Mukaton xoay người, dang tay chặn cửa, thân thể cao lớn, đầy đà của cô ta che kín cửa phòng:

- Xưa ta đi để các người được vui vẻ với nhau chứ gì? Còn lâu nhé! Đêm nay ta sẽ ngồi đây, các người đừng hòng vào phòng.

Dankhag không hiểu nội dung cuộc trò chuyện bằng tiếng Mông Cổ giữa Mukaton và Kháp Na nên nãy giờ đứng một bên quan sát biểu cảm của hai người. Nhưng đến lúc này, khi nhìn thấy hành động của Mukaton, không cần phiên dịch cũng có thể biết được tình địch định làm gì. Dankhag nổi đóa, quát tháo bằng tiếng Tạng:

- Cô làm trò gì vậy? Đêm nay là đêm tân hôn của ta, ai cho cô chặn cửa phòng như thế?

Kháp Na lạnh lùng quay đầu bước đi:

- Công chúa, cô muốn ngồi đây cả đêm thì tùy, ta mệt lắm rồi, không còn hơi sức đâu mà tranh cãi với hai người.

Dankhag lao đến giữ chặt tay Kháp Na, cuống quýt:

- Kháp Na, chàng đi đâu vậy?

Kháp Na gỡ tay cô ta ra:

- Ta sẽ ngủ ở thư phòng.

Dankhag dứt khoát không chịu buông:

- Em sẽ đi cùng chàng.

Kháp Na ra sức tránh né:

- Nếu cô đi theo ta thì đêm nay ta sẽ chẳng thể yên giấc. Ta rất mệt, làm ơn để ta ngủ yên đi. Nếu hai chúng ta không ở cùng nhau thì cô ấy sẽ không gây sự nữa.

Dankhag nhìn theo bóng dáng Kháp Na, giậm chân gào khóc:

- Nhưng đêm nay là đêm tân hôn của em kia mà!

Kháp Na dừng bước nhưng không quay đầu lại:

- Dankhag, cô đã chứng kiến tình cảnh của ta rồi đó, cô nhất quyết lấy ta thì cô phải chấp nhận và thích ứng với tất cả chuyện này.

Đêm đó, Kháp Na một mình trải qua đêm tân hôn lần thứ hai trong thư phòng, với một tiểu hồ ly làm bầu bạn, hết như tình cảnh của mười bốn năm về trước. Tội hắt khúc Nhịp vọng đưa an ủi cậu ấy, ngắm nhìn cậu ấy ngủ ngon lành, nhẹ nhàng xoa dịu gương mặt căng thẳng của cậu ấy. Chỉ khi chìm vào giấc ngủ, cậu ấy mới có được cảm giác bình yên và hạnh phúc.

Theo quyết định của Bát Tư Ba thì lễ ra ngày hôm sau Yeshe phải trở về Sakya, nhưng hôm đó Yeshe đã bật vô âm tín. Tuy rằng hai huynh đệ đã cãi vã nảy lửa trong ngày diễn ra hôn lễ của Kháp Na nhưng Bát Tư Ba không muốn Yeshe xảy ra chuyện gì ở Yên Kinh nên đã sai người tìm kiếm khắp nơi. Đến chiều tối hôm đó, khi ai nấy đều sốt ruột, lòng như lửa đốt thì Yeshe đột ngột xuất hiện ở phủ Quốc sư.

Cậu ta về thu dọn hành lý. Nhưng không phải để trở về Sakya mà dọn đến nương náu trong phủ đệ của Hoàng tử Hốt Ca Xích, con trai cả của Hốt Tất Liệt.

Thì ra, ngay khi đến Yên Kinh, Yeshe đã mượn danh Bát Tư Ba để kết thân với các quan lại và hoàng thân quốc thích Mông Cổ. Sau khi gặp Hốt Ca Xích, hai người trở nên thân thiết như tri kỷ. Hốt Ca Xích xưa nay vẫn ganh ghét, đố kỵ với Chân Kim, vì mẹ ruột cậu ta chỉ là thứ phi còn mẹ ruột của Chân Kim là hoàng hậu, mặc dù cậu ta là con cả nhưng người được phong vương trước lại là Chân Kim. Hốt Ca Xích đã nỗ lực không ngừng, mong nhận được sự sủng ái của Hốt Tất Liệt nhưng Đại hãn vẫn dành mỗi lòng duyên với công chúa của bộ lạc Hoàng Cát Thích cho Chân Kim.

Cảnh ngộ của Hốt Ca Xích giống hệt Yeshe nên hai người họ có rất nhiều chuyện để chia sẻ với nhau. Nghe nói Yeshe và anh cả xảy ra xung đột, Hốt Ca Xích động lòng, bèn ngỏ lời mời Yeshe về phủ của mình và tôn làm thượng sư. Dù tình cảm anh em có nhiều rạn nứt nhưng đối với bên ngoài, họ vẫn là người của phái Sakya, vì thế Bát Tư Ba cũng không nhiều lời, chỉ lặng lẽ nhìn theo bóng Yeshe khuất dần nơi cổng phủ Quốc sư.

Phủ Bạch Lan Vương của Kháp Na mới thật gay go! Ngon lửa chiến tranh lúc nào cũng sẵn sàng bùng lên giữa hai cô vợ có thân thế và địa vị xã hội tương đương nhau, và số lượng đây đó, người hầu biết đánh biết chửi cũng ngang ngửa nhau. Bọn họ không thể dùng quyền lực để áp chế đối phương nên chỉ có thể dựa vào “hăng lực” mắng chửi và đánh lộn của mình, chỉ cần chạm mặt là có thể lập tức cãi nhau. Mukaton và Dankhag không cần đến phiên dịch, ai dùng ngôn ngữ của người nấy, họ mạt sát nhau bằng thứ tiếng dữ dằn, hằn học. Cũng may phủ Bạch Lan Vương rất rộng nên những cuộc cãi vã chửi tai không truyền ra ngoài phố.

Vợ chồng son lại mất nhà gái ba ngày sau hôn lễ. Mukaton cương quyết xen vào, cô ta ngồi chễm chệ trên kiệu, đi theo đoàn người ra khi lều trại ở ngoại thành mà Tsirenja dựng lên để đón thông gia. Mukaton giành lấy vai trò chủ nhà, thay mặt Kháp Na đến chào hỏi, mời rượu và trao lì xì cho từng người, cô ta còn diễn vẻ niềm nở, hiếu kính với Tsirenja. Dù có tức tối nhường nào đi nữa, Dankhag cũng phải nể mặt người vợ cả của Kháp Na vì cô ta là công chúa. Ngày lại mặt trở nên khô hời với các màn trình diễn thú vị của Mukaton và nổi bật tức đến mức có thể học máu của Dankhag. Một tháng sau, Tsirenja lên đường trở về đất Tạng, trước khi đi ông ta đã căn dặn con gái phải nhẫn nhịn và nhanh chóng sinh hạ con trưởng cho giáo phái Sakya.

Mỗi ngày Dankhag đều trang điểm rất đổi cầu kỳ, tận dụng mọi cơ hội để có thể tiếp cận Kháp Na, nhưng kế hoạch của cô ta đều bị “bóng ma” Mukaton theo dõi và phá hủy. Vì khi Kháp Na vừa trưởng thành, Mukaton đã tìm đủ mọi cách để giám sát cậu ấy nên kinh nghiệm đấu tranh của cô ta quá ư phong phú, đừng nói là một ngọn lửa, ngay cả một tia lửa vừa mới nhen nhóm cũng sẽ bị cô ta dập tắt ngay lập tức. Dankhag sinh ra và lớn lên ở đất Tạng tự do, phóng khoáng, làm sao có thể trở thành đối thủ của Mukaton được, nhất cử nhất động của Dankhag đều không thoát khỏi tầm mắt của Mukaton.

Và cứ thế, cuộc đấu đá diễn ra ngày một đều đặn, biến thành các vụ ẩu đả, bạo lực: bỏ thuốc độc, gian trá, yểm bùa, bắt cóc, mua chuộc kẻ hầu người hạ,... Từ tờ mờ sáng, hai người đã dồn toàn bộ tâm trí vào đối phương, cho đến lúc tắt đèn đi ngủ vẫn còn lẩm bầm gọi tên người kia, thân yêu hơn cả người tình. Cuộc đấu đá kịch liệt ấy mang lại cho hai người lợi ích sau: Tiếng Mông Cổ và tiếng Tạng của cả hai đều tiến bộ vượt bậc, đặc biệt là những từ ngữ dùng để chửi bới, thóa mạ người khác.

Người đáng thương nhất là Kháp Na, cậu ấy sống trong cảnh pháp phòng, lo sợ ngay trong bữa ăn, giấc ngủ. Kể từ lần Dankhag bỏ xuân dược và thức ăn của Kháp Na và bị Mukaton phát giác, Kháp Na không dám uống nước trong Vương phủ của mình. Một lần khác, khi cậu ấy đang ngon giấc thì bỗng nghe tiếng cãi vã ngoài cửa. Thì ra cả Mukaton và Dankhag cùng cho người giám sát cửa chính và cửa sổ phòng ngủ của Kháp Na hằng đêm, để có thể tóm gọn đối phương nếu người nào định lên vào phòng của cậu ấy.

- Tiểu Lam ơi, những ngày tháng đáng sợ thế này sẽ kéo dài bao lâu nữa?

Kháp Na quá đổi mệt mỏi, ánh mắt đờ đẫn, thần sắc tiêu tụy, gương mặt hom hem, gầy rộc đi trông thấy. Cậu ấy đã mất ngủ nhiều đêm rồi.

- Không dám ăn, không dám ngủ, thế này còn đáng sợ hơn đời sống lao tù.

Không muốn bị hai cô vợ đeo bám, giày vò, ngày ngày Kháp Na theo Bát Tư Ba vào cung. Bát Tư Ba đang lập kế hoạch khôi phục hệ thống trạm nghỉ từ thời vương triều Tufan, xây dựng một hệ thống trạm nghỉ hoàn thiện hơn trước nên Kháp Na đi theo trợ giúp cậu ấy. Kháp Na vốn thông minh, lanh lợi, cậu nắm bắt rất nhanh những vấn đề thuộc về quan hệ và lợi ích chính trị. Vì vậy, Bát Tư Ba đặc biệt tin tưởng và tin nhiệm em trai, xem cậu ấy như trợ thủ đắc lực.

Ban ngày, Kháp Na được yên ổn theo Bát Tư Ba vào cung làm việc, nhưng cứ đến tối, hai cô vợ lại trang điểm kỹ càng đến phủ Quốc sư “đòi người”. Kháp Na không về, họ cũng không về, sau cùng thì người phải đầu hàng luôn là Kháp Na. Bát Tư Ba tuy không tiện xem vào chuyện vợ chồng của họ nhưng cũng không khỏi phiền lòng. Vì vậy, cậu ấy đành phải viết thư cho anh trai Thiếp Mộc Nhi của Mukaton, mời cậu ta đến Yên Kinh ngay.

Hai người phụ nữ đó khiến tôi không thể không ghét họ, vậy nên tôi đi theo Kháp Na cả ngày để bảo vệ cậu ấy. Khứu giác nhạy bén của tôi có thể nhận biết mọi loại độc dược, thảo dược nên trước khi Kháp Na ăn bất cứ thứ gì, tôi đều làm nhiệm vụ kiểm tra. Buổi tối, lúc cậu ấy ngủ, tôi sẽ đặt kết giới [1] quanh cậu ấy, dù cho hai người phụ nữ có cãi vã long trời lở đất ở bên ngoài thì cậu ấy cũng không bị làm phiền. Nếu họ có hành vi gì quá đáng, tôi sẽ hóa phép khiến họ đột ngột sinh bệnh hoặc bị thương nhẹ.

Mùa xuân năm đó, Hốt Tất Liệt lại một lần nữa cầm quân lên phía bắc, tiếp tục cuộc chiến với A Lý Bất Ca. Đến đầu mùa hạ, quân của A Lý Bất Ca đại bại ở Ximutu, Hốt Tất Liệt chiếm được kinh đô Hòa Lâm của A Lý Bất Ca. A Lý Bất Ca tháo chạy về Gigli Gi, vốn là vùng đất thuộc quyền cai trị của Đà Lôi, người cha của A Lý Bất Ca. Hốt Tất Liệt sốt ruột chuyện kết hôn của Chân Kim nên đã không truy đuổi A Lý Bất Ca mà đưa quân về Yên Kinh.

~~~~~

- Trong năm này, ngoài việc thiết lập hệ thống trạm nghỉ, Hốt Tất Liệt còn giao cho Bát Tư Ba một nhiệm vụ không kém phần quan trọng và khó khăn: sáng tạo chữ viết cho người Mông Cổ.

Chàng trai trẻ hứng khởi kêu lên:

- Tôi nhớ rồi, chữ viết đó về sau được đặt tên là chữ viết Bát Tư Ba. Ngày nay, trong một số thư tịch xuất bản của chúng ta, chữ viết Bát Tư Ba vẫn được sử dụng để trang trí bia và giấy sách.

Tôi rút ra một cuốn sách lịch sử trên giá, lật đến trang có hình chữ viết Bát Tư Ba, đưa cho chàng trai trẻ:

- Chữ Bát Tư Ba là loại chữ cổ, vuông vắn, trang nghiêm, khoáng đạt, bởi vậy, cho đến tận thời nhà Thanh, người Tạng và người Mông Cổ vẫn sử dụng chữ Bát Tư Ba khi thảo công văn và làm ấn chương.

Trước khi Thành Cát Tư Hãn lập ra nhà nước Mông Cổ, người Mông Cổ không hề có chữ viết. Trong khoảng thời gian hợp nhất các bộ lạc Mông Cổ, Thành Cát Tư Hãn bắt được một người Uyghur chuyên coi giữ các con dấu và công văn, thư từ tên là Tatatonga, lúc đó ông mới biết đến tầm quan trọng của chữ viết. Thế là, ông ra lệnh cho Tatatonga ghi lại tiếng Mông Cổ bằng văn tự Uyghur rồi dạy cho các hoàng tử.

Chàng trai trẻ đưa ra nhận định sắc sảo:

- Nhưng dù sao đó cũng chỉ là chữ viết của dân tộc khác, giống như việc chúng ta dùng tiếng Anh để ghi lại âm đọc tiếng Trung vậy. Nhưng hai hệ thống ngôn ngữ này hoàn toàn khác nhau, sao có thể ăn khớp được?

- Đúng thế. Bởi vậy sau này, vào thời đại của Oa Khoát Đài, Quý Do và Mông Kha, hệ thống chữ viết của người Mông Cổ vô cùng hỗn độn. Họ giao lưu với các quốc gia Tây Á bằng chữ Ba Tư, với nước Kim và nước Tống bằng chữ Hán. Ngoài ra, họ còn sử dụng cả chữ Uyghur, chữ Tây Hạ, v.v...

Người Mông Cổ phải học rất nhiều ngôn ngữ khác nhau, ngôn ngữ trở thành gánh nặng đối với họ.

- Khi ấy, lãnh thổ của đế quốc Mông Cổ thì rộng lớn, trong khi các sắc lệnh ban ra sử dụng ngôn ngữ quá ư hỗn độn nên yêu cầu cấp thiết với họ lúc này là phải sáng tạo ra chữ viết của riêng mình.

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy. Và Hốt Tất Liệt tin tưởng rằng, với trí tuệ miễn tận, uyên bác của mình, Bát Tư Ba nhất định sẽ hoàn thành được trách nhiệm nặng nề này.

[1] Thuật kết giới là loại phép thuật tạo ra vòng tròn hoặc hộp bảo vệ để tránh sự tác động từ bên ngoài đến người nằm trong vòng hoặc hộp kết giới. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 26: Lễ Cưới Linh Đình Của Hoàng Tử

“Học giả sẵn sàng sửa sai,

Kẻ ngu khó lòng là vậy;

Đại bàng mổ chết rắn độc,

Quạ con sao dám liều thân.”

(Cách ngôn Sakya)

- Tiểu Lam à, ta mang sữa bò và thịt gà cho em này, mau lại đây ăn đi. – Chân Kim ngồi xồm, một tay cầm bát sữa, tay kia cầm con gà quay thơm phức dụ dỗ tôi. – Em nhìn này, thịt gà thơm phức, nóng hôi hổi nhé! Đây là món gà quay của quán Đức Thắng nức tiếng thành Yên Kinh này đây.

Hừ, người cho rằng dùng món gà quay mà ta thích ăn nhất thì có thể sai bảo được ta ư? Lại còn xưng hô thân mật “ta” với “em” nữa chứ. Nếu xét tuổi tác thì ta có thể là tổ tiên của người được đây. Tôi nuốt nước bọt, quay đầu kênh kiệu, tỏ vẻ không thèm. Nhưng thực lòng mà nói, mùi thơm ấy quả rất hấp dẫn. Bụng dạ kêu ọc ọc, tôi dịch từng bước lại gần Chân Kim, mặt vẫn vênh vảo, kiêu kỳ nhưng ánh mắt thì dán chặt vào con gà quay béo ngậy.

Chân Kim phì cười, ôm tôi vào lòng, cho tôi thưởng thức món gà mà tôi thích ăn nhất. Tôi thông thả nhắm nháp, chốc chốc lại quay sang giải khát bằng món sữa bò nóng hôi, ngon hết sảy! Thôi được, tôi thừa nhận là mấy năm qua Chân Kim đã đối xử với tôi rất ân cần, tử tế. Nếu cậu ta không làm le muồn độc chiếm tôi, khiến tôi nảy sinh ác cảm thì cũng có thể coi là chỗ bạn bè.

Đang sung sướng thưởng thức, bỗng tôi nghe thấy tiếng thờ dài ảo não lướt trên đầu mình:

- Màu tóc của cô ấy giống hệt màu lông của em, đôi mắt cũng đẹp như mắt em vậy.

Tôi hốt hoảng, sặc sữa bò, ho khụ khụ. Cậu ta rút chiếc khăn bằng lụa mềm ra lau miệng cho tôi, rồi lại thờ dài:

- Nhưng ta không sao tìm được cô ấy, như thể cô ấy đã biến mất khỏi thế gian vậy! Có lẽ cô ấy là tiên nữ trên trời, vì người phạm sao có thể có được mái tóc và đôi mắt màu lam như thế!

Không phải chứ, trí tưởng tượng của cậu ta thật phong phú! Tôi ngược nhìn, thấy Chân Kim đang ngắm nghía bộ lông của tôi không chớp mắt, bàn tay đặt lên ngực:

- Cho đến tận bây giờ, trái tim ta vẫn đập thành thịch mỗi khi nhớ lại dung nhan tuyệt mỹ của cô ấy. Xưa nay chưa từng có người con gái nào khiến ta xúc động sâu sắc đến vậy.

Tôi há hốc miệng, chúng tôi gặp nhau có được lâu đâu, sao cậu ta lại nảy sinh tình cảm sâu đậm như thế chứ? Con người quả đúng là loài động vật kỳ lạ!

Hàng lông mày dày rậm của cậu ta xô lại, vẻ mặt ủ dột, cậu ta tiếp tục đắm chìm trong tưởng tượng:

- Tối hôm đó, lúc cô ấy lao ra ngoài cửa sổ, tim gan ta như vỡ tan, vì ta cứ ngỡ cô ấy muốn quyền sinh. Nhưng sau đó, ta lại thấy cô ấy mờ ô, nhẹ nhàng bay xuống. Động tác mềm mại, thanh thoát ấy không thể là của người phạm.

Tôi là lừa xấu hổ, thật không ngờ cuộc tháo chạy cuống quýt của tôi trong mắt cậu ta lại trở nên thi vị đến vậy. Có lẽ cậu ta chưa bao giờ nhìn thấy người

phụ nữ nào nhảy xuống từ lầu cao hoặc chạy như bay trên đường nên mới càng nghĩ càng thấy kỳ lạ chẳng?

Cậu ta cứ rủ rì tâm tình với tôi như thế, hai mắt như phát sáng:

- Cô ấy là tiên nữ ham chơi, đã lên xuống trần gian, chẳng may để ta bắt gặp. Nếu như Phật Tổ thương tình cho ta được gặp lại cô ấy, ta nguyện cả đời mình cúng dường dầu đốt đèn cho nhà chùa, à không, ta tình nguyện cúng dường bất cứ thứ gì.

Tôi cảm thấy bức bối, khó chịu, cổ gầy giữa đôi cậu ta thả tôi xuống. Chỉ còn vài ngày nữa cậu ta sẽ kết hôn, có rất nhiều việc cần đến sự có mặt của chú rể, vậy mà cậu ta lại trốn trong phủ Quốc sư, chơi đùa với một tiểu hồ ly, còn làm nhảm những lời có cánh ấy nữa chứ, lỡ Khabib biết được, thế nào cũng bị mắng cho một trận, và tôi cũng không tránh khỏi bị vạ lây.

Nhưng cậu ta cứ giữ chặt, không cho tôi thoát ra, o ép tôi phải nghe cho bằng hết tâm sự của cậu ta. Khi mối tương tư đã được giải bày, cậu ta mới chịu quay trở về hiện thực, vẻ mặt buồn rầu, lắc đầu:

- Nhưng nếu gặp lại cô ấy thì sao? Chuyện hôn nhân của ta không do ta quyết định, ta buộc phải cưới người con gái chưa từng gặp mặt làm vợ bởi vì cô ấy có thể mang lại cho ta quyền lực.

Tôi bực mình kêu ư ừ, cuối cùng cậu ta cũng chịu thả tôi xuống. Tôi cuống cuống nhảy ra xa, giữ khoảng cách với cậu ta. Cậu ta nheo mắt nhìn tôi, rồi lại thờ dãi thườn thợt:

- Ta ghen tị với em quá, được tự do tự tại, không chịu sự trói buộc của thân phận, địa vị.

Cậu ta chừng như rất đổi nuôi tiếc, rầu rĩ. Ngọn gió oi nồng ngày cuối hạ thổi bay vạt áo dài dệt từ lụa tơ tằm sang trọng, quý phái của cậu ta, bóng dáng cao lớn đồ dài trong nắng, hắt lên không gian vẻ cô liêu, đơn độc.

Cuối hạ, đầu thu năm đó, Hoàng tử Chân Kim mười tám tuổi lấy vợ đầu tiên là Công chúa Khoát Khoát Chân của bộ lạc Hoàng Cát Thích. Hoàng tử Khôi Tắt Thiếp Mộc Nhi cũng đến Yên Kinh để chúc mừng hôn lễ của Chân Kim và tất nhiên, Bát Tư Ba đã bố trí để Thiếp Mộc Nhi lưu lại trong phủ Bạch Lan Vương.

Sau cuộc hàn huyên kéo dài với anh em Bát Tư Ba, Thiếp Mộc Nhi kéo em gái ra một chỗ để trò chuyện, vì tò mò, tôi đã hóa phép ẩn mình, lên vào phòng nghe trộm. Thiếp Mộc Nhi nhỏ nhẹ khuyên bảo em gái, nào ngờ vừa nhắc đến tên Dankhag, Mukaton đã nhảy dựng lên.

- Cô ta chỉ là vợ lẽ mà đòi ngang hàng với muội ư?

Mukaton hùng hổ nện một cú đấm xuống mặt bàn, chén trà rung bần bật, bắn lên rồi rơi xuống nền nhà, vỡ vụn:

Thiếp Mộc Nhi ôm đầu, vẻ khổ sở:

- Em gái ơi, đừng ngang ngược như vậy nữa! Hôn ước là do Đại hãn ban cho, muội phải học cách chấp nhận. Bằng không, Đại hãn mà nổi giận thì cả nhà ta sẽ phải gánh tai ương đó.

Mukaton bật dậy, lao ra ngoài:

- Vậy muội sẽ đi gặp Đại hãn để nói rằng...

- Nói gì? – Thiếp Mộc Nhi chặn cô em lại, nghiêm khắc ngắt lời. – Nói với ngài rằng, nửa năm qua muội đã ngăn cản không cho Kháp Na động vào người vợ mà cậu ta đường đường chính chính cưới về ư? Hay nói rằng, dù đã ba mươi một tuổi muội vẫn chẳng thể làm nên trò trống gì?

Mukaton đấm thùm thụp vào vai anh trai, gào khóc:

- Không làm nên trò trống gì là lỗi của muội à? Anh ta không thềm chạm vào người muội thì muội sinh con làm sao được?

Thiếp Mộc Nhi nhẫn nhịn những cú đấm không hề nhẹ của em gái, lắc đầu ngán ngẫm:

- Muội à, cũng không trách được Kháp Na. Hồi còn ở Lương Châu, muội ngang ngược, lộng hành, gây ra bao chuyện tàn nhẫn. Muốn trách, có lẽ nên trách cha và ta đã quá nuông chiều muội, khiến muội không coi ai ra gì!

Mukaton không chịu nhận sai, vênh mặt, cãi lại:

- Muội có làm gì xấu đâu! Muội chỉ muốn anh ta không gặp gỡ mấy con yêu tinh đó thôi! Ai bảo anh ta chẳng bao giờ chịu nhìn muội.

Thiếp Mộc Nhi xoay vai em gái lại, dịu giọng khuyên nhủ:

- Em gái à, nơi đây là Yên Kinh, không phải Lương Châu. Lương Châu là đất phong của ta, muội muốn làm gì tùy ý. Nhưng giờ đây, Hốt Tất Liệt đã lên ngôi Đại hãn, ông ấy chỉ là ông chú họ xa, cách chúng ta những hai thế hệ. Đất đai thuộc quyền cai quản của cha chúng ta đều đã bị lấy sạch, chỉ còn lại Lương Châu. Trước đây, khi quyền hành nằm trong tay chúng ta, phái Sakya phải dựa dẫm vào chúng ta nên Kháp Na không dám trái ý muội. Nhưng bây giờ thì khác, muội hãy mở to mắt ra mà xem, tình thế nay đã khác xưa rồi!

Mukaton khịt mũi coi thường:

- Tuy Đại hãn phong vương cho Kháp Na nhưng chỉ là hữu danh vô thực, anh ta không có đất đai, không có quyền hành gì. Nếu đòi so với cháu gái của Thành Cát Tư Hãn là muội đây, thân phận của anh ta còn kém xa!

- Đồ đàn bà ngu muội! Muội nghĩ chúng ta vẫn đang sống ở thời kỳ mà Đại hãn Quý Do còn tại vị chắc? – Thiếp Mộc Nhi hét kiên nhẫn, cốc một cái thật đau vào trán cô em gái. – Quý Do là bác ruột chúng ta, những năm tháng ông ấy còn làm Đại hãn, chúng ta mới oai phong làm sao. Nhưng từ sau khi Mông Kha Hãn kế vị, đã trừ bỏ hết những người ở phe đối lập, ông ta đã giết hại hơn ba trăm người vốn là những người hầu cận thân thiết, con cháu, phi tần của bác chúng ta. Nếu không nhờ mối quan hệ thân thiết giữa cha chúng ta và Mông Kha Hãn, rất có thể chúng ta đã mất mạng từ lâu rồi. Giờ đây, Hốt Tất Liệt lên ngôi, ông ấy lại không có mối quan hệ giao hảo nào với chúng ta, đất phong ở Lương Châu có thể bị tước đi bất cứ lúc nào. Bởi vậy, nếu xét đến thân phận thì hiện nay Kháp Na là Bạch Lan Vương, anh trai cậu ấy là quốc sư được nhà vua rất mực sủng ái, địa vị của họ cao hơn muội rất nhiều, cô em công chúa hết thời của ta à!

Mukaton nhắm mắt xoa đầu kêu đau, Thiếp Mộc Nhi phớt lờ cô em đang nổi cơn tam bành, tiếp tục:

- Bát Tư Ba bây giờ là nhân vật quan trọng bậc nhất bên cạnh Đại hãn, ngay cả anh trai muội cũng phải bợ đỡ cậu ấy để gây dựng quan hệ với Đại hãn Hốt Tất Liệt. May mắn thay, tình bằng hữu tốt đẹp giữa ta và anh em họ vẫn được duy trì từ bấy lâu đến nay, nếu không, chỉ cần cậu ta mở lời cầu xin Đại hãn thì Kháp Na chắc chắn sẽ bỏ muội dễ dàng!

Mukaton lòng lên:

- Anh ta dám...

Nhưng vừa chạm phải ánh mắt sắc lạnh, nghiêm nghị của anh trai, ngọn lửa điên loạn của Mukaton lập tức xẹp xuống:

- Đu rồi đấy, em gái à. Ta nói nhiều như vậy, chỉ vì muốn muội hiểu rằng, trước đây Kháp Na cưới được muội là phước của cậu ta, còn bây giờ, muội phải dựa vào cậu ta để có được vinh hoa phú quý. Lúc này cậu ta chưa thêm phần kháng là do thói quen đã hình thành từ hơn mười năm qua. Rồi một ngày nào đó cậu ta hiểu ra và muốn trả hận thì muội có hối hận cũng không kịp nữa đâu.

Ngó thấy những nếp nhăn hiện hiện nơi khóe mắt và trên trán của cô em, Thiếp Mộc Nhi cất giọng trầm buồn, lo lắng:

- Nếu muội bị Kháp Na bỏ, thử nghĩ xem, với tuổi tác của muội bây giờ, kiếm đâu ra người đàn ông danh giá hơn Kháp Na cho muội lấy làm chồng đây?

Câu nói ấy khiến Mukaton hoảng sợ, mồ hôi lấm tấm trên trán, ánh mắt khiếp hãi:

- Anh ta... anh ta... sẽ làm vậy thật ư? Anh ta sẽ xin với Đại hãn bỏ muội ư?

Thấy cô em gái đã bị dọa cho khiếp sợ, Thiếp Mộc Nhi không muốn em gái bị kích động thêm nữa, bèn ôn tồn động viên:

- Kháp Na và Bát Tư Ba đều là những người nặng tình, chỉ cần muội đừng cư xử quá đáng, cậu ấy sẽ không làm vậy. Nhưng muội đừng tiếp tục ngăn trở cậu ấy đến với những người phụ nữ khác nữa. Đàn ông năm thế bảy thiếp là chuyện thường tình, muội càng ngăn cản, người ta càng chán ghét muội. Muội bao dung, độ lượng hơn, biết đâu Kháp Na lại thích muội. Hãy nhớ rằng, sinh con mới là thiên chức quan trọng nhất của người phụ nữ.

Mukaton buồn thiu, ôm mặt nức nở:

- Anh ta không chịu đâu. Anh ta từng nói cả đời sẽ không ở chung phòng với muội. Muội đã ba mươi mốt tuổi rồi, muội chờ sao đây...

Thiếp Mộc Nhi sững sờ, rồi khoát tay:

- Vậy thì nghĩ cách để chia đều với người phụ nữ kia!

Mukaton giậm chân bình bịch, nền nhà rung lên theo cơ thể đồ sộ của cô ta:

- Không thể thế được! Muội yêu anh ta, muội yêu anh ta mà! Bao nhiêu năm qua muội vẫn luôn yêu anh ta nên muội trông chừng anh ta rất cẩn thận. Làm sao muội có thể chia sẻ anh ta với người phụ nữ khác được?

Thiếp Mộc Nhi chán nản xua tay:

- Dù sao cũng còn hơn là muội chẳng có được gì.

Mukaton bỗng ngậy ra như phồng rồi nước mắt trào ra như nước vỡ bờ, lăn dài trên gương mặt tròn trĩnh trực và trát bụi phấn của cô ta.

Sau khi rời khỏi phòng Mukaton, tôi mang theo nỗi niềm chất chồng, lững thững trở về phòng Kháp Na. Tôi cảm thấy lòng đầy muộn phiền khi nhớ lại cuộc chuyện trò của hai anh em Mukaton. Thiếp Mộc Nhi nói không sai, giờ đây, Kháp Na có thừa quyền lực để có thể chống lại Mukaton. Chưa nói đến chuyện cô ta ngang ngược, hống hách, chỉ riêng việc không sinh con cũng đủ để Kháp Na xin với Hốt Tất Liệt ban thánh chỉ cho cậu được bỏ vợ, và khi ấy Mukaton cũng chỉ còn nước ngoan ngoãn chấp nhận.

Nhưng Thiếp Mộc Nhi cũng nắm bắt được điều này, rằng Bát Tư Ba và Kháp Na sẽ không bao giờ làm vậy.

Cháu con của Khoát Đoan ngày nay đã sa sút nhưng những năm tháng khi Quý Do còn tại vị, nắm trong tay quyền lực ngút trời thì cả vùng đất Tạng đã được ban cho Khoát Đoan cai trị. Phái Sakya thời kỳ đầu chỉ là một giáo phái nhỏ bé, thực lực yếu ớt, sau nhờ đại sư Ban Trí Đạt nhìn xa trông rộng, tìm đến nương tựa vào Khoát Đoan nên giáo phái này mới trở nên lớn mạnh ở đất Tạng. Khi ấy, Kháp Na cưới được công chúa Mông Cổ đã khiến không biết bao nhiêu thế lực lớn nhỏ ở đất Tạng phải ngưỡng mộ và ghen tị. Giờ đây, sau hơn mười năm, giáo phái Sakya đã có chỗ dựa lớn hơn, đó là Đại hãn Mông Cổ Hốt Tất Liệt nên rất nhiều người muốn kết thân với Bát Tư Ba. Có câu “uống nước nhớ nguồn”, phái Sakya chắc chắn sẽ không bao giờ bỏ rơi gia đình Khoát Đoan. Nếu Kháp Na bỏ Mukaton, người không hiểu rõ nội tình sẽ chỉ trích anh em Bát Tư Ba là vong ân bội nghĩa. Bát Tư Ba chắc chắn không cho phép điều này xảy ra.

Thế nên, không phải Kháp Na đã quen với việc không thêm phản kháng, mà là cậu thấu hiểu tâm tư của anh trai.

Tôi chỉ biết thở dài, ngược nhìn nền trời chiều cuối hạ. Ráng chiều rực rỡ phía trời tây, giữa những tầng mây đỏ gắt và tím ngắt ấy, nền trời hồng hào đan cài trong khối sương khói mông lung, tạo ra cảnh tượng lung linh, huyền ảo tựa đèn trời ngũ sắc lộng lẫy, tráng lệ. Mặt trời lặn dần rồi khuất hẳn sau tầng mây trùng điệp. Những tia nắng cuối cùng hắt lên dãy núi phía xa xa, chiếu ra những dáng núi hùng vĩ nhuộm sắc xanh sẫm.

Có tiếng bước chân tới gần, không cần ngoảnh đầu lại tôi cũng có thể nhận ra Kháp Na. Giọng nói hân hoan văng bên tai, thân thể tôi bỗng nhẹ bẫng trong vòng tay cậu ấy.

- Tiểu Lam à, ta đi tìm em khắp nơi, thì ra em ở đây ngắm hoàng hôn.

Cậu ấy mặc chiếc áo mỏng vải bông, mùi thơm thoang thoảng trên cơ thể vừa được tắm gội thơm tho. Trong bóng chiều âm đạm, đôi mắt cậu ấy sáng như vì sao đêm, sáng rất long lanh, ngọt ngào, nụ cười với lúm đồng tiền tỏa rạng trên gương mặt điển trai:

- Sau nhiều ngày nghiên cứu bản đồ và các tàu chương trước kia để lại, hôm nay đại ca và ta đã chọn xong tất cả các địa điểm để xây dựng trạm nghỉ, tổng cộng hơn hai mươi trạm nghỉ. Sắp tới sẽ bẩm báo với Đại hãn, để người cử sứ giả đến đất Tạng. Sau khi hệ thống trạm nghỉ được hoàn tất, việc đi lại từ Yên Kinh đến Sakya sẽ thuận tiện hơn rất nhiều.

Kháp Na dồn toàn bộ tâm trí vào việc hỗ trợ Bát Tư Ba và coi đó là niềm vui duy nhất, hằng ngày cậu ấy đều kể cho tôi nghe chi tiết công việc mà cậu ấy làm. Chúng tôi cùng nhau ngắm hoàng hôn dần buông, mãi đến khi màn đêm xâm chiếm toàn bộ không gian mới uể oải về phòng trong niềm tiếc nuối.

Tôi nói với Kháp Na:

- Thiếp Mộc Nhi đã nói chuyện với Mukaton và khuyên răn cô ấy. Tôi nghĩ sắp tới, Mukaton sẽ đến gặp cậu để làm lành.

- Đừng nhắc đến cô ấy, ta không muốn nghe. – Kháp Na khẽ sững lại, rồi nhanh chóng chuyển đề tài. – Ngày mai là đám cưới của Hoàng tử Chân Kim, em đi cùng ta nhé!

Hôn lễ của Chân Kim rất linh đình. Tôi được ngắm cô dâu Khoát Khoát Chân mười lăm tuổi của Chân Kim. Nằm ngoài dự đoán của tôi, Khoát Khoát Chân không to cao, lực lưỡng, nước da thô ráp như hầu hết các thiếu nữ Mông Cổ. Cơ thể cô ấy gọn gàng, thanh thoát, đáng yêu kiều, tha thướt, làn da trắng trẻo, mịn màng, gương mặt xinh đẹp, đáng yêu. Tuy cô ấy thường hay đỏ mặt nhưng ứng xử rất tự nhiên, nho nhã. Người thân, bạn bè đồng loạt hô vang, đòi cô ấy uống rượu, cô ấy nâng chén uống cạn, rất thoải mái, phóng khoáng. Buổi tối, cô ấy còn nắm tay các chị em phụ nữ nhảy điệu Gouzhuang quanh đồng lửa. Động tác mềm mại, điêu luyện và giọng ca cao vút, trong veo của cô ấy khiến Chân Kim chẳng thể rời mắt.

Tính cách hoạt bát, năng động, vẻ hồn nhiên, ngây thơ, không cầu kỳ, kiêu cách của cô ấy rất được lòng bố mẹ chồng, Khabi cười không khép nổi miệng.

Kháp Na thì đang mãi mê chằm chằm với viên quan Ahama, người rất được Hốt Tất Liệt sủng ái. Ông ta là người Hồi, xuất thân nghèo khó, vốn là người hầu của cha Khabi, được cử theo hầu Khabi khi cô đi lấy chồng. Ông ta thông minh, nhanh trí, lại giỏi ăn nói nên chỉ một thời gian ngắn đã giành được sự tín nhiệm của Hốt Tất Liệt. Trong suốt khoảng thời gian giao tranh ác liệt với A Lý Bát Ca đồng thời phải xây dựng đô thành, Hốt Tất Liệt cần rất nhiều tiền bạc. Ahama đã ra sức phát huy năng lực sở trường của mình giúp Hốt Tất Liệt thu gom tài sản. Con người này vô cùng nhạy bén và tinh nhanh, trong thời kỳ đầu Hốt Tất Liệt xây dựng đế quốc, cần đến một khối lượng tiền bạc khổng lồ, tài năng đặc biệt của Ahama đã phát huy tác dụng, và quan lộ của ông ta lên như điều gió.

Lúc này, Ahama đang cầm bình rượu, rót hết chén này đến chén khác mời Kháp Na, nói lời bợ đỡ, nịnh hót. Kháp Na không từ chối ly rượu mời nào, cậu ấy cứ thản nhiên ngửa cổ dốc cạn. Chân Kim bước đến, kéo Kháp Na (lúc này đã lão đạo) về bàn mình uống tiếp, cậu ta chỉ lạnh lùng liếc Ahama một cái rồi đi thẳng. Chân Kim xưa nay vốn cương trực, thẳng thắn nên không hợp với kiểu người ưa dùng thủ đoạn và hay nịnh hót như Ahama. Và thế là, viên đại thần được Hốt Tất Liệt trọng dụng lại bị Hoàng tử Chân Kim tỏ ra lạnh nhạt, thờ ơ. Ahama không biết giấu mặt vào đâu, đành ngượng ngùng kiểm soát xin phép về trước.

Tiệc cưới kéo dài đến tận nửa đêm, khi đã com no rượu say và vui chơi hết cỡ, đoàn khách khứa lục đục chào tạm biệt chủ nhà. Hai cô vợ đến tìm Kháp Na, cậu ấy say bí tỉ nhưng kiên quyết không chịu về, vẫn ôm khư khư bình rượu, tiếp tục ngửa cổ tu.

Mukaton bước đến, giắt lấy bình rượu, xốc Kháp Na lên, nghiêm mặt:

- Kháp Na, đi về, say khướt thế này còn ra thể thống gì nữa!

Dankhag không chịu lép vế, cũng xông đến, túm chặt lấy cánh tay Kháp Na:

- Kháp Na chàng ơi, về thôi, để em điu chàng.

Mỗi người kéo giật Kháp Na về một bên, bốn mắt mang hình lưỡi dao, bầu không khí nồng nặc mùi thuốc nổ. Những người chứng kiến cảnh tượng này đều che miệng cười thầm. May mà vừa lúc ấy Khabi tình cờ đi qua, khẽ chau mày.

Cuộc chiến giữa hai người phụ nữ chưa kịp lên đến cao trào đã bị đè bẹp, Hoàng hậu cho gọi cả hai người vào phòng. Hốt Tất Liệt nghiêm nghị ngồi trên ngai cao, Khabi đứng bên cạnh Nhà vua. Nhận ra bầu không khí nghiêm trọng, hai người vợ vội quỳ xuống, dập đầu.

Hốt Tất Liệt đập tay vào thành ghế, nạt nộ:

- Những ngày qua, hai người gây ra bao tai tiếng, khiến ta không thể nhắm mắt làm ngơ. Phụ nữ phải hiểu lễ tam tòng tức đức, hai người đều là con nhà danh gia vọng tộc, lẽ ra phải làm gương cho kẻ dưới, vậy mà giờ đây cả kinh thành đều biết chuyện cãi vã, tranh chấp của hai người, còn ra thể thống gì nữa hả?

Nộ khí xung thiên của bậc thiên tử khiến hai người sợ hãi nằm rạp dưới đất, run lấy bầy không thốt được thành lời.

- Lễ nào các người không biết ghen tuông là một trong “bảy tội của người vợ”[1]! Phạt hai người chép một trăm lần cuốn Nữ giới[2], một tháng sau nộp cho Hoàng hậu.

Hốt Tất Liệt hàm hừ giận dữ, giọng đầy uy hiếp:

- Nếu ta còn phải nghe những tin tức không mấy tốt đẹp về hai người thì đừng trách ta can thiệp vào chuyện nhà của Bạch Lan Vương!

Hai người phụ nữ dập đầu tới tấp, run lập cập, ra về. Hốt Tất Liệt mỉm cười với Khabi:

- Hoàng hậu thấy ta xử trí như vậy có ổn không?

Khabi ngó lên xà nhà, điềm nhiên liếc mắt vờ tới rồi dịu dàng bóp vai cho Hốt Tất Liệt, tươi cười duyên dáng:

- Rất ổn! Đại hãn chỉ muốn dọa cho họ một trận, đâu có ý can thiệp sâu vào việc nhà người ta. Đại hãn gọi riêng họ tới để răn dạy, không làm mất đi thể diện của quốc sư mà chỉ rung cây dọa khỉ.

Đêm đó, Kháp Na say mềm, đám hầu cận phải khiêng cậu ấy về phủ. Cả hai anh em họ đều không biết rằng Hốt Tất Liệt đã can dự vào chuyện nhà của Kháp Na theo lời đề nghị của Khabi. Và tôi chính là người đã thỉnh cầu Hoàng hậu.

~.~.~.~.~

Chàng trai trẻ tấm tắc khen ngợi:

- Sáng tạo hệ thống chữ viết hoàn toàn mới, vừa có thể ghi lại tiếng nói của người Mông Cổ lại có thể dịch các ngôn ngữ khác, đây quả là một việc không hề dễ dàng. Điều đó chứng tỏ Bát Tư Ba là người có tầm tri thức uyên bác đến nhường nào!

Tôi tán đồng:

- Cậu có biết nguồn gốc của chữ Tạng không? Trước thế kỷ thứ bảy, người Tạng chỉ có lời nói, không có chữ viết. Chính vị vua vĩ đại nhất của Tufan khi đó, Tùng Tân Cán Bố, đã cho người sáng tạo ra chữ Tạng dựa trên chữ Phạn của Ấn Độ. Bởi vậy, người sử dụng có thể dễ dàng chuyển ngữ giữa chữ Tạng và chữ Phạn.

- Điều này có liên quan đến việc Bát Tư Ba sáng tạo ra chữ Mông Cổ ư?

- Có chứ. Ở Ấn Độ, kinh Phật được ghi chép hoàn toàn bằng chữ Phạn. Các giáo phái Phật giáo Tây Tạng đông đảo, đa dạng là thế, chỉ trong vòng vài trăm năm đã phiên dịch được một khối lượng kinh văn khổng lồ, bởi vậy họ đã tích lũy được vốn kinh nghiệm dịch thuật vô cùng phong phú. Phật giáo Tạng truyền còn giảng dạy môn “Thanh minh học”, tức là môn học chuyên nghiên cứu, luận bàn về cách hành văn và văn tự học. Tổ tiên nhiều đời của Bát Tư Ba đều là các bậc thầy về Thanh minh học, nhất là người bác Ban Trí Đạt của cậu ấy.

Nhớ tới ông cụ thông tuệ, uyên bác ấy, tôi bất giác thờ dãi:

- Hồi sống ở Lương Châu, đại sư Ban Trí Đạt từng than phiền rằng người Mông Cổ không có chữ viết của riêng mình, họ cai trị bao nhiêu dân tộc khác nhau, ngôn ngữ, chữ viết lại phức tạp như thế, rất bất lợi cho việc ban bố sách lệnh. Bởi vậy, đại sư đã tiến hành cải tiến văn tự Uyghur mà người Mông Cổ sử dụng phổ biến lúc bấy giờ.

Chàng trai trẻ gật đầu:

- Tôi hiểu được rồi. Được sự truyền dạy chu đáo của người bác, Bát Tư Ba chắc chắn sẽ là hậu bối tài năng. Công cuộc tìm tòi, khảo cứu và cải tiến thử nghiệm của người bác sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo của Bát Tư Ba sau này.

- Đúng vậy. Bát Tư Ba đã suy nghĩ về vấn đề này: chữ Tạng có thể chuyển dịch sang chữ Phạn, vậy thì vì sao không thể áp dụng đúng nguyên tắc đó để



chuyển dịch sang chữ Mông Cổ?

Chàng trai trẻ bật cười vì đã hiểu ra vấn đề:

- Kỳ diệu! Chỉ có bộ óc siêu phàm như ngài mới nghĩ ra được điều này.

- Đầu có dễ dàng như vậy. Dù Bát Tư Ba tinh thông cả chữ Phạn, chữ Tạng, chữ Uyghur và tiếng Mông Cổ, thậm chí cậu ấy còn nghiên cứu cả chữ Hán nữa, nhưng để có thể sáng tạo ra một hệ thống chữ viết hoàn chỉnh, không thể hoàn tất trong một thời gian ngắn.

Bát Tư Ba đã suy nghĩ về vấn đề này rất nhiều, thậm chí mất ăn mất ngủ. Tôi thử dài xốt xa:

- Bát Tư Ba đã mất tám năm ròng không ngừng nỗ lực nghiên cứu, tìm tòi, thử nghiệm, cuối cùng mới phát minh ra loại chữ viết mà người đời sau thường gọi là chữ Bát Tư Ba.

---

[1] Nguyên tác là “thất xuất”, hay còn gọi là “thất xuất chi điều” nghĩa là bảy tội trạng của người làm vợ vào thời phong kiến, mà theo đó, chỉ cần người vợ phạm phải một trong bảy tội này thì người chồng có quyền bỏ vợ. Bảy tội đó là: Không con, dâm dăng, không thờ cha mẹ chồng, lăm điều, trộm cắp, ghen tuông, mắc bệnh khó chữa. (DG)

[2] Nữ giới hay Những điều răn dạy phụ nữ là cuốn sách của tác giả Ban Chiếu, thời Đông Hán, cuốn sách răn dạy phụ nữ đạo lý làm người. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 27: Đau Thương

“Bậc thánh hiền dù không phô bày học vấn,

Tiếng thơm vẫn truyền khắp nhân gian;

Hoa lan tuy chỉ cắm trong bình nhỏ,

Hương thơm vẫn lan xa khắp chốn.”

(Cách ngôn Sakya)

27.1

- Kháp Na, là thiếp.

Quả không ngoài dự đoán của tôi, ngày hôm sau, Mukaton đã tới tìm Kháp Na.

Kháp Na một tay ôm đầu vẫn còn nặng trĩu vì say rượu, một tay nâng bát canh giả rượu lên uống, mặt nhẵn như cái bị.

- Có chuyện gì thế, Công chúa?

- Chàng cứ mở cửa đi, tôi có chuyện muốn nói.

Hiếm khi Mukaton ôn hòa như vậy, thậm chí giọng nói còn vương vất chút buồn thương.

Tôi biết Mukaton đến để làm hòa với Kháp Na nên hích hích chiếc mũi nhọn vào người cậu ấy, đồng thời nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Cậu cứ để cô ấy vào đi.

Kháp Na ưỡn oai mở cửa. Mukaton bước vài, đưa mắt ngó quanh căn phòng đơn sơ của chồng. Bốn phía đều là giá gỗ xếp đủ loại thư tịch tiếng Tạng và tiếng Hán. Trên giường chỉ có một tấm chăn mỏng và một chiếc gối. Nơi ăn chốn ở của Kháp Na luôn như vậy, gọn gàng, sạch sẽ như lai như li nhưng đơn sơ, đạm bạc đến mức không có dù chỉ một món đồ trang trí. Mukaton nhìn đăm đăm gương mặt điển trai của Kháp Na, ánh mắt hoang mang, sợ hãi, vẻ dữ dằn, hung hăng thường ngày biến đâu mất.

Kháp Na khách sáo hỏi:

- Công chúa có việc gì thế?

Mukaton sực tỉnh, bắt giác khom lưng, cất giọng cay đắng:

- Kháp Na, anh trai tôi và Đại hãn... - Cô ấy ghen ngào ngưng bật, quay mặt đi, hít thở sâu nhiều lần mới khò sở nói tiếp. – Tóm lại, tôi đã nghĩ kỹ rồi. Bắt đầu từ hôm nay, chàng cứ vào phòng người phụ nữ đó nếu chàng muốn, tôi không ngăn cản nữa.

Kháp Na tròn mắt nhìn Mukaton rồi cánh giác lùi lại phía sau:

- Cô không thể nào đột nhiên phát tâm bỏ đề như vậy, cô nói đi, điều kiện của cô là gì?

Mukaton cắn chặt môi, máu đỏ rỉ ra mà cô không hề hay biết. Cô ấy nắm tay chặt đến nỗi tưởng như có thể tan ra thành nước, tròn mắt nhìn Kháp Na, lấy hơi nhả ra từng tiếng một, nặng nề:

- Chàng đến với cô ta một đêm thì cũng phải ở lại chỗ tôi một đêm. Nếu cô ta có con, chàng cũng phải cho tôi một đứa.

Kháp Na sững sờ, không tin nổi những điều vừa nghe thấy, vẫn ngược đôi mắt cảnh giác nhìn Mukaton. Cô ấy nghiêng rặng, xông đến, túm lấy cánh tay Kháp Na, khẩn thiết:

- Tôi bằng lòng chia sẻ chàng với cô ta, chỉ cần chàng cho tôi một đứa con!

Kháp Na khẽ chau mày, chậm rãi rút cánh tay ra khỏi bàn tay siết chặt của Mukaton. Ngó nhìn ánh mắt háo hức chờ đợi của Mukaton, cậu ấy đột nhiên cười phá lên khiến cô vợ không khỏi bất ngờ và cảm thấy khó hiểu.

- Chàng cười gì thế?

Khóe môi vẫn vương nét cười lạnh lùng, Kháp Na đáp:

- Công chúa à, bất kể là cô hay cô ấy, ta sẽ không đến với ai dù chỉ một đêm.

- Kháp Na, chàng... chàng chán ghét tôi đến mức ấy ư?

Như thể bị vật nặng đâm trúng, Mukaton lao đảo rồi ngồi phịch xuống ghế, chiếc ghế khốn khổ rã rạc kêu. Cô ấy vừa nhìn Kháp Na vừa cất giọng run run:

- Chàng thà không đến chỗ cô ấy còn hơn phải ở chung phòng với tôi ư?

Cửa phòng đột nhiên bật mở, Dankhag từ đâu lao vào, đứng chắn trước mặt Kháp Na và Mukaton:

- Kháp Na chàng ơi, hôm nay chàng sao vậy, sao tự nhiên lại cho phép người đàn bà vừa xấu vừa già này vào phòng? Có phải cô ta đã dùng thủ đoạn bỉ ổi để dụ dỗ chàng không?

Ánh mắt thất thần, tuyệt vọng khi nãy của Mukaton đã lập tức thay đổi khi nhìn thấy tình địch. Cô ta bật dậy, cao giọng quát:

- Hỗn xược! Ta và Vương gia đang trao đổi, ai cho phép ngươi tự ý xông vào!

Tiếng Mông Cổ của Dankhag đã rất lưu loát. Cô ta liếc xéo Mukaton, đáp trả bằng giọng nói khinh khỉnh:

- Cô cũng phá đám chúng tôi nhiều lần đó thôi!

Cả hai người đều bỏ trí tai mắt theo dõi phòng ngủ của Kháp Na, chỉ cần đối phương xuất hiện là người kia sẽ lập tức lao tới. Lúc này, cả hai đều đã quên sạch những lời hứa trước mặt Hốt Tất Liệt tối hôm trước, gườm gườm nhìn nhau. Kháp Na bình thản, lạnh lùng, xua tay ra về không quan tâm, kéo chiếc ghế ra, ngồi xuống:

- Dankhag, cô đến đúng lúc lắm, cả hai người hãy nghe ta nói.

Ánh mắt căm hận dành cho đối phương đã lập tức chuyển thành vẻ ân cần, dịu dàng khi nhìn về Kháp Na. Giọng nói của Kháp Na lạnh lùng, mông lung, tựa như thanh âm từ xa xa văng lại:

- Ta chưa từng yêu bất cứ ai trong hai người.

Mukaton rùng mình, mặt mày tái xám. Dankhag định mở miệng, bỗng im bất khi chạm phải ánh mắt sắc lạnh của Kháp Na.

- Nếu hai người không khiến nhà cửa chẳng được một ngày yên ổn thì ta còn bằng lòng chung sống hòa thuận với hai người. Còn về con cái... - Cậu ấy cười buồn, thở hắt ra. – Phái Sakya không thể không có người kế thừa, đây là trách nhiệm của gia tộc trao cho ta và ta không thể thoái thác. Ta từng nghĩ rằng, dù yêu hay không yêu, các cô đã là những người vợ được ta cưới hỏi đàng hoàng, các cô sẽ là những người mẹ của các con ta.

Mukaton cuống quýt xen vào:

- Tội nay tôi đến bàn bạc với chàng về chuyện này đấy thôi. Tôi nói rồi, tôi sẽ không so đo...

- Nhưng sau nửa năm, ta đã hoàn toàn thất vọng về hai người. – Cậu ấy quay sang nhìn Dankhag, ánh nhìn lạnh như băng. – Nhất là cô, Dankhag.

Dankhag vội vàng biện bạch:

- Kháp Na, thiếp...

- Con trai ta sẽ là pháp vương của phái Sakya. Nó phải giúp giáo phái này một lần mạnh, hoàn thành nguyện vọng thống nhất đất Tạng của bác và anh trai ta. Nó phải truyền bá rộng rãi giáo lý Phật pháp đến đông đảo quần chúng. Thậm chí, nó còn phải kế tục vai trò là quốc sư của hoàng đế Mông Cổ, mưu cầu hạnh phúc cho muôn người trong thiên hạ. – Kháp Na đau đớn nắm chặt tay lại, gương mặt nhợt nhạt, băng giá. – Ta muốn đó phải là người kế thừa có phẩm cách cao thượng, công chính vô tư, hoài bão lớn lao. Nhưng với sự nuôi dạy của những người mẹ tàn độc, thâm hiểm như các cô thì con cái ta làm sao mà lớn lên lành mạnh và trở thành những người gánh vác được trách nhiệm lớn lao đây?

Mukaton lúc này nước mắt giàn giụa, khóc nức lên, ôm lấy tay Kháp Na:

- Kháp Na, tôi biết tôi đã gây ra nhiều chuyện xấu xa. Tôi sẽ sửa, tôi hứa mà, tôi sẽ thay đổi.

- Công chúa, ta không yêu cô vì ta không yêu nổi nhân cách của cô chứ không phải vì dung mạo hay tuổi tác của cô. Chính cô đã đặt nặng chuyện đó quá mức nên mới gây hại cho bao nhiêu người. – Cậu ấy chậm chậm đẩy cánh tay của Mukaton ra, giọng nói lạnh thấu tim gan. – Chúng ta đã làm vợ chồng hữu danh vô thực hơn mười năm, cô là người thế nào, ta còn không hiểu hay sao? Cô sẽ không bao giờ thay đổi.

Mukaton như thể bị đóng đinh tại chỗ. Dankhag thừa dịp, lao vào lòng Kháp Na, nũng nịu:

- Kháp Na chàng ơi, chàng còn có em kia mà. Cha thường dạy em, phải biết kính trên nhường dưới, thương xót người nghèo khổ, hồi còn ở quê hương, em vẫn thường làm việc thiện. À, đúng rồi, em tín Phật từ nhỏ, hay lên chùa cúng dường hương hỏa. Em...

Kháp Na đẩy cô ta ra không hề khách khí:

- Dankhag, cô thị nữ thân thiết Dunqu của cô vì sao lại mất tích nhiều ngày như vậy?

Ánh mắt Dankhag chợt thoáng qua một nét hoảng hốt:

- Cô ấy... cô ấy nhớ nhà nên thiếp cho phép cô ấy về đất Tạng rồi.

- Vậy ư? Cô ấy hầu hạ cô từ nhỏ, luôn một lòng trung thành với cô. Sao cô lại nhỏ nhen đến mức chỉ tặng cho cô ấy một mảnh khăn làm kỷ niệm?

Kháp Na lôi trong ngăn tủ ra một mảnh khăn loang lổ vết máu đã khô, ném vào người Dankhag. Dankhag hét hoảng kêu lên một tiếng, nhảy về phía sau như gặp ma. Mảnh khăn rơi xuống bên cạnh cô ta, vết máu khô còn lưu lại rõ mồn một, đập vào mắt mọi người.

- Cô ấy bị người ta vứt bỏ ở khu đồi hoang phía bắc kinh thành, trên người chỉ chút những vết thương và bên cạnh chỉ thấy có mảnh khăn này.

Kháp Na khẽ nhướng mày, ánh mắt sắc lạnh thêm vài phần:

- Cô ấy đã bị đánh cho đến chết!

Dankhag không thể chối cãi được nữa, cô ta nghiêng rằng, về mặt dữ tợn:

- Đáng đời nó! Ai bảo nó dám dụ dỗ chàng!

Kháp Na đưa mắt nhìn chiếc khăn nhuộm máu rơi trên nền đất, vẻ mặt đau thương:

- Đúng là cô ấy muốn dụ dỗ ta, và chiếc khăn này là do cô ấy lén bỏ vào phòng ta. Nhưng vì ta không có ý gì với cô ấy cả nên đã sai người mang trả lại khăn, để cô ấy từ bỏ suy nghĩ đó đi. Ta đã cự tuyệt cô ấy rồi, vì sao cô vẫn không chịu tha cho người ta?

Dankhag vênh vang, chòm trang sức ngọc ngà châu báu lúc lắc trên đầu và bộ trang phục cầu kỳ khiến cô nàng trở nên sắc sảo, chói mắt.

- Bọn chúng, đứa nào cũng đáng chết cả! Thiếp làm vậy chủ yếu là để dẫn dắt những đứa còn lại, đừng thấy chàng khôi ngô, tuấn tú, hòa nhã, thân thiện lại có thân phận tôn quý mà sinh lòng đui mù đòi chài mìn!

Kháp Na nổi giận đập tay xuống bàn, nộ khí trào lên trong mắt:

- Như thế cũng đáng tội chết sao? Cô tưởng rằng cô ra sức dọa nạt hòng bịt miệng tay chân của cô thì ta không biết sao? Người hầu của cô kẻ nào dám nhìn ta một cái là bị đánh mắng, còn Dunqu, chính cô đã hành hạ cô ấy đến chết!

Dankhag gằn cổ cãi lại:

- Nó là nô lệ của nhà thiếp, giấy bán thân vẫn trong tay thiếp, có nghĩa là tính mạng của nó là của thiếp!

Kháp Na tức giận đến nỗi người run lên bần bật:

- Tính mạng con người là thứ gì mà cô có thể tùy tiện hủy hoại như vậy?

Dankhag gào lên như điên dại:

- Nó chỉ là con hầu đê tiện...

Bốp! Cái tát giáng xuống khiến cho bầu không khí trong căn phòng đột nhiên như đóng băng.

Tiếng bác bện lửa cháy lép bép, căn phòng im ắng đến nỗi có thể nghe rõ tiếng lá rơi bên ngoài.

Dankhag ôm mặt bàng hoàng, Mukaton há hốc miệng, tôi sững sờ nhìn Kháp Na. Cánh tay cậu ấy vẫn còn lơ lửng trên không, đang run lên vì giận dữ. Cậu ấy chưa bao giờ dùng vũ lực với phụ nữ, kể cả những khi Mukaton khiến cậu ấy không thể chịu nổi, cậu ấy cũng chưa từng ra tay. Vậy mà giờ đây, cậu ấy đã dang thẳng tay tát Dankhag!

- Dankhag, cô khiến ta quá thất vọng! – Kháp Na ôm ngực, người chao đảo, trên gương mặt trắng bệch hiện hiện nỗi đau khổ tột cùng. – Ta lấy cô vì giáo phái Sakya. Nhưng một khi đã nên vợ nên chồng, ta cũng muốn thử yêu thương cô. Nửa năm qua, ta vẫn luôn để mắt đến cô, ta muốn thuyết phục bản thân rằng, dù sao thì cô cũng có những phẩm chất tốt đẹp. Ta đã cố tìm kiếm và gạn lọc ở cô, dù chỉ một chút thiện lương thôi, đủ để ta có thể yêu cô. Nhưng hết lần này đến lần khác, cô đã khiến ta phải thất vọng. Nửa năm cũng đủ để nhận chân một con người.

Kháp Na trở tay về phía Mukaton khi ấy đang cúi mặt nức nở:

- Mukaton tàn nhẫn, nhưng cùng lắm cũng chỉ khiến cho người ta bị thương tật, chứ không tàn độc như cô.

Ngón tay của Kháp Na chuyển hướng sang Dankhag lúc này đang run lên vì sợ hãi, ánh mắt cậu ấy nhìn cô ta đầy chán ghét và ghê sợ.

- Còn cô thì sao? Dunqu không phải bị cô ngộ sát mà chính cô đã ra lệnh cho đám đầy tớ đánh đập cô ấy đến chết! Cô đã hành hạ, giày vò người ta chán chê rồi mới lấy mạng người ta. Cô còn độc địa, dã man hơn cả Mukaton!

Cậu ấy nhắm nghiền mắt lại, hít thở sâu nhiều lần như cố gắng vượt qua cơn đau dữ dội. Lúc mở mắt ra nhìn Dankhag, tôi thấy trong ánh mắt cậu vẻ kiên định không gì có thể lay chuyển được:

- Cô không xứng làm mẹ của con ta!

Ánh mắt cậu ấy dịch chuyển sang phía Mukaton lúc này đang nấc lên như đứt từng khúc ruột, vẻ lạnh lùng khiến người ta khiếp sợ.

- Hai người đều không xứng. Ta thà tuyệt tự tuyệt tôn còn hơn để con cái mình có những mẹ xấu xa, ác tâm như hai người!

Hai người phụ nữ khóc lóc van nài Kháp Na tha thứ, nhưng cậu ấy chỉ lạnh lùng lùi lại, mở cửa phòng, tiễn khách:

- Từ nay, hai người không cần đến phòng ta nữa, không cần tranh giành, đồ kỵ, càng không cần bày mưu tính kế gì nữa. Ta xin thề với Phật Tổ, ta sẽ không đụng đến phụ nữ ở bất cứ nơi nào hai người có mặt. Bởi vậy, hai người đừng sát hại bất cứ cô gái vô tội nào nữa!

Đêm đó, Kháp Na gần như thức trắng. Cậu ấy nằm yên trên giường, mắt chong chong nhìn trần nhà trong bóng đêm mịt mùng. Tôi xót xa, hích mũi vào người cậu ấy:

- Kháp Na, đừng buồn nữa!

Nhưng cậu ấy chẳng có phản ứng gì cả, như thể cậu ấy chỉ còn là một khối trống rỗng biết thở. Tôi lại càng xót xa hơn, không biết phải an ủi cậu ấy ra sao, tôi đành thở dài, ghé sát vào tai cậu ấy, khe khẽ hát:

- “Àu ơ, ầu ơ, nhịp võng ru

Ngủ ngon con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Cuối cùng cậu ấy cũng chịu cử động, xoay người lại nhìn tôi, những giọt nước mắt trong veo, lung linh trong màn đêm tịch mịch. Cậu ấy kéo tôi vào lòng, để lưng tôi áp sát vào cơ thể cậu ấy, nước mắt là chỗ rơi, thấm vào lông, vào da tôi, ngấm vào tim tôi.

- Tiểu Lam ơi, may mà còn có em ở bên ta. – Cậu ấy siết chặt tôi vào lòng như người chết đuối ôm chặt lấy thanh gỗ mục giữa biển khơi. – Hãy hứa với ta, sẽ không rời xa ta. Cả đời này sẽ ở bên ta!

Tôi nhẹ nhàng liếm khô nước mắt của cậu ấy, dịu dàng nói:

- Đừng lo, tôi sẽ ở bên cạnh cậu. Tôi đã hứa với đại sư Ban Trí Đạt sẽ luôn ở bên anh em cậu, cho đến khi hai người trút hơi thở cuối cùng.

Cậu ấy dường như không nghe rõ tôi nói gì, cứ ôm chặt tôi, và trong lúc mê đi, vẫn còn nhắc đi nhắc lại đừng rời xa cậu ấy. Tôi thở dài, để mặc cậu ấy ôm mình trong lòng, cứ thế cho đến khi những tia nắng ban mai tràn ngập căn phòng.

Sau khi nó rõ với hai người vợ về quyết định của mình, Kháp Na đã thực hiện đúng như vậy. Cậu ấy không dă động đến bất cứ sự vụ gì diễn ra trong phủ, Vương phủ rộng lớn là thế mà giờ đây chỉ là nơi cậu ấy trở về để nghỉ ngơi vào buổi tối. Mukaton cư xử chừng mực hơn rất nhiều, không tác oai tác quái như hồi ở Lương Châu nữa. Vì là vợ cả, cô ấy chịu trách nhiệm cai quản mọi việc lớn bé trong phủ. Tuy chưa hẳn đâu ra đấy, nhưng chí ít, cách quản lý nghiêm khắc của cô ấy đã trấn áp được kẻ hầu người hạ trong nhà, không để xảy ra chuyện trộm cắp, cãi vã.

Trước đây, hai người phụ nữ đầu đá nhau chẳng qua là vì muốn giành được tình cảm của Kháp Na và đề phòng mọi nguy cơ gây bất lợi cho mình. Nhưng giờ đây, họ nhận ra rằng, việc tranh chấp ấy chẳng còn ý nghĩa gì nữa và cuộc sống bỗng trở nên nhạt nhẽo. Mukaton là quý tộc Mông Cổ nên có thể giết thời gian bằng việc đi lại thăm hỏi người thân, họ hàng ở Yên Kinh. Ngoài ra cô ấy còn phải quản lý cả Vương phủ rộng lớn. Còn Dankhag thì ngoài mấy thị nữ sợ cô ta như sợ cọp, cô ta chẳng có ai là người thân ở Yên Kinh. Đang ở vào độ tuổi thanh xuân phơi phới như thế, làm sao cô ta chịu nổi cảnh sống nhàm chán, vô vị trong Vương phủ? Thế là ngày nào cô ta cũng cưỡi ngựa ra ngoại thành giải sầu. Kháp Na để mặc Dankhag, chẳng bao giờ hỏi han.

Cuối năm đó, sau khi đã phần nào khôi phục sức mạnh, A Lý Bát Ca tiếp tục dẫn quân tấn công sang phía đông. Ông ta đột kích và giành được Hòa Lâm, đoạt lại những thành trì bị Hốt Tất Liệt chiếm lúc trước. Hốt Tất Liệt nổi trận lôi đình, đích thân cầm quân lên phía bắc chinh phạt A Lý Bát Ca, không về Yên Kinh ăn Tết. Thành Yên Kinh tạm thời do Chân Kim cai quản.

Đại hãn chinh chiến ngoài biên ải chưa biết sống chết ra sao nên việc xây dựng thành Yên Kinh tạm thời bị hoãn lại, ngày hội hoa đăng rằm Nguyên tiêu cũng bị hủy bỏ. Lệnh giới nghiêm được ban bố trong toàn thành, sau canh hai, không ai được phép ra phố. Kháp Na muốn mua hai bát canh bánh trôi nhưng ông chủ quán rượu dạo nọ đã bị Khabī ép phải rời khỏi kinh thành nên dù đã đi khắp Yên Kinh, Kháp Na vẫn phải chịu trở về tay không.

Tối hôm đó, lẽ ra tôi sẽ giữ lời hứa, biến thành người, đi chơi hội với Kháp Na nhưng Bát Tư Ba đột nhiên bị cảm phong hàn, nằm liệt giường. Đêm Nguyên tiêu năm 1262, tôi và Kháp Na túc trực bên giường Bát Tư Ba, lo lắng, chăm sóc cho cậu ấy. Hết tháng Giêng năm ấy, bệnh tình của Bát Tư Ba mới dần thuyên giảm.

Mùa xuân năm 1262, khi cuộc tranh chấp nội bộ giữa hai anh em Hốt Tất Liệt và A Lý Bát Ca đang tiến triển theo chiều hướng có lợi cho Hốt Tất Liệt thì người anh hùng tài trí thao lược Hốt Tất Liệt lại phải đối diện với sự phản bội nghiêm trọng nhất trong cuộc đời. Viên tướng người Hán quy hàng Hốt Tất Liệt nhiều năm, nay đột nhiên dấy binh làm phản ở Sơn Đông. Hốt Tất Liệt không thể không quay về, thế là ông phải tiến hành song song hai cuộc chiến.

~.~.~.~.~

- Trời ơi, cuộc hôn nhân như thế thì làm sao chịu nổi? Vậy mà lại không thể ly hôn. – Chàng trai trẻ lắc đầu thương cảm. – Kháp Na thật đáng thương. Cuộc hôn nhân đầu tiên do người bác sắp xếp, cuộc hôn nhân thứ hai do người anh định liệu. Cậu ấy như thể một quân cờ, mặc cho người ta sắp đặt, không được là mình.

Tôi lại gần cửa sổ, ngó ra bên ngoài. Tuyết rơi một lúc một dày, những tiếng ù ù ào ào vẫn vũ ngoài cửa sổ, chỉ một lát đã không thấy gì ngoài mịt mù, giá buốt.

- Người bác và anh trai đều hết lòng thương yêu cậu ấy, cho rằng làm vậy sẽ tốt cho cậu ấy. Con người của thời đại đó chưa có khái niệm về tình yêu tự do, hôn nhân tự do như con người hiện đại nên việc cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, cưới đại, lấy đại là chuyện hết sức bình thường, huống hồ họ sinh ra là con cái của danh gia vọng tộc.

Chàng trai trẻ thở dài:

- Nhưng những ngày tháng mệt mỏi cùng cực ấy sẽ kéo dài đến bao giờ? Cả ba người đều không có hạnh phúc. Tình trạng đó cứ kéo dài như thế ắt sẽ sinh chuyện.

Tôi lặng lẽ gật đầu. Chuyện cũ như sóng cuộn, trào dâng trong lòng tôi, khiến tôi nghẹn ngào chưa xót:

- Vậy nên sau này Bát Tư Ba mới vô cùng ân hận.

Chàng trai trẻ sững sờ, gương mặt lộ vẻ u buồn.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 28: Thân Mật

“Cách ngôn là kết tinh tri thức của học giả,

Kẻ ngu khó lòng lý giải;

Khi vầng dương chiếu sáng mặt đất,

Loài cú mèo trở nên mù lòa.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1262 – tức năm Nhâm Tuất, Dương Thủy theo lịch Tạng – tức niên hiệu Cảnh Định thứ ba, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Trung Thống thứ ba, Hốt Tất Liệt, Mông Cổ.

Bát Tư Ba hai mươi tám tuổi, Kháp Na hai mươi tư tuổi, Chân Kim mười chín tuổi.

Ý xuân dạt dào, hoa cỏ ngát hương, chim chóc ríu rần, tôi đứng trên đỉnh Thanh Sơn, đôi mắt trông ra đỉnh Diên Xuân. Nhà Kim khai thông hồ Bắc Hải, bùn đất chất cao, biến thành ngọn núi nhỏ nhỏ, xanh tươi nằm trên trục cắt ngang kinh thành này. Hoàng đế nhà Kim từng cho xây dựng vườn thượng uyển tại đây, tiếc thay đã bị chiến tranh tàn phá toàn bộ. Khi tái thiết Yên Kinh, Hốt Tất Liệt đã rất yêu thích ngọn núi nhỏ xinh, khoáng đạt này nên cho xây dựng thành vườn sau của hoàng cung, là nơi hoàng thất vui chơi, thưởng lãm, và gọi là Thanh Sơn. Nơi đây chính là khu du lịch núi Cảnh Sơn vô cùng nổi tiếng ở Bắc Kinh ngày nay.

Đứng trên đỉnh núi, toàn cảnh thành Yên Kinh đang trong giai đoạn trùng tu được thu gọn vào tầm mắt, này là tường thành, này là đền chùa, này là nha phủ, này là phố chợ... Non xanh nước biếc, hoa đào khoe sắc, tỏa hương ngào ngạt, hồ Bắc Hải lấp lánh như dát vàng dưới ánh mặt trời rực rỡ, cung điện nguy nga tráng lệ sừng sững trước mắt.

Đang mê mẩn đắm chìm trong cảnh sắc tuyệt mỹ, bỗng tôi nghe thấy bước chân ai vắng lên từ chân núi, tôi vội vàng ẩn mình vào đám cỏ non bên đỉnh Diên Xuân. Lắng nghe một lát thì nhận ra đó là tiếng bước chân của Kháp Na, không phải Bát Tư Ba nên có chút thất vọng. Chỉ chưa đầy một tuần nhang, Kháp Na đã xuất hiện trên đỉnh núi. Chỉ một mình cậu ấy, đang gọi tên tôi trong đỉnh Diên Xuân.

Tôi ra khỏi đám cỏ, bước vào đỉnh:

- Sao hôm nay cậu lại đến đây?

Kháp Na khẽ thở dốc, cánh mũi lấm tấm mồ hôi. Thấy tôi xuất hiện trong hình hài con người, cậu ấy cứ ngẩn ngơ nhìn, đồng tử trong veo, hai má ửng đỏ màu hoa đào thắm hồng, càng tôn thêm vẻ điển trai hút hồn của cậu ấy.

Tôi đưa cho cậu ấy mảnh khăn lụa:

- Kháp Na, cậu nóng lắm sao?

Cậu ấy bùng tỉnh, đón lấy mảnh khăn nhưng không dùng, lấy tay áo thấm mồ hôi, ánh mắt đảo qua sợi dây buộc tóc màu lam trên mái tóc dài của tôi.

- Ta leo nhanh quá, toát cả mồ hôi.

Cậu ấy gấp gọn mảnh khăn lại, đút vào trong áo, rồi đằng hắng một tiếng, nghiêm trang nói:

- Đại hãn sắp cử sứ giả mang theo kim bài đến đất Tạng, trước là cúng dường đền chùa của các giáo phái, sau là tổ chức Pháp hội. Đại ca đang viết thư gửi thủ lĩnh các giáo phái của Wusi, đề nghị họ trợ giúp sứ giả, tuân theo ý chỉ của Đại hãn.

Vừa mân mê sợi dây buộc tóc, tôi vừa nghiêng đầu nhìn Kháp Na:

- Hốt Tất Liệt đang bận rộn dẹp yên bọn phản loạn Lý Thán ở Sơn Đông kia mà, vì sao vẫn còn có thời giờ lưu tâm đến việc cử sứ giả đến đất Tạng?

Lúc ánh mắt cậu ấy chạm phải mắt tôi, dường như cậu ấy lại ngẩn ngơ một hồi, mồ hôi tuôn ra nhiều hơn nơi đầu mũi. Tôi ngược mặt nhìn trời, trời trong gió mát, không khí thoáng đãng, dễ chịu vô cùng, ngọn đồi cũng chẳng cao, đường lên núi cũng không dốc lắm, vậy sao cậu ấy lại toát mồ hôi được nhỉ?

Chừng như nhận ra điều gì, cậu ấy quay sang nhìn ngắm khóm đào đang độ ra hoa, cất giọng điềm tĩnh:

- Đại hãn nghe nói A Lý Bất Ca có ý lôi kéo các giáo phái này về phía mình nên mới cử sứ giả đến đất Tạng để thông cáo rằng, chỉ có Đại hãn Hốt Tất Liệt, vị vua mới của Mông Cổ mới có quyền kiểm soát đất Tạng.

Lòng tôi bỗng trống trải, tôi cúi đầu giựt giựt sợi dây buộc tóc:

- Kháp Na này, hôm nay Lâu Cát không đi leo núi sao?

Kháp Na giữ bàn tay đang gầy vò sợi dây buộc tóc lại:

- Tiểu Lam à, sợi dây này dùng để buộc tóc, không phải để co kéo như thế.

Ánh mắt cậu ấy nhìn tôi rất mực dịu dàng, nụ cười, hai má lúm đồng tiền rạng rỡ trên gương mặt. Cậu ấy khéo léo chỉnh lại sợi dây buộc tóc thật ngay ngắn:

- Em xem, sợi dây bị em kéo gần tuột rồi này, lúc đó, tóc em sẽ rối tung, mà em lại không biết buộc.

Tôi ậm ừ đáp lại:

- Thế thì sẽ dùng cách đơn giản nhất.

Kháp Na tròn mắt nhìn sợi dây buộc tóc buông dài trên bàn tay mình, tôi chui ra từ đám trang phục màu lam. Cậu ấy bực mình, ngồi xuống, cốc vào đầu tôi:

- Tiểu Lam, em... em... Sao em lại trở về nguyên hình thế?

Tôi còn đang bận rộn kéo đám y phục vào ruột tượng:

- Thì để không bị tiêu tốn nhiều linh khí. Lâu Cát không đến nên tôi cũng chẳng cần phải biến thành người làm gì cho chân tay vướng víu, thân thể hồ ly gọn nhẹ, tiện lợi hơn nhiều.

Kháp Na sửng sốt, cậu ấy quay mặt đi như thể đang giận dữ. Sau khi y phục đã nằm gọn trong túi, tôi định niệm chú thì nhắc thấy Kháp Na vẫn đang nắm chặt sợi dây buộc tóc, tôi bèn cào cào vào tay cậu ấy:

- Cậu đã tặng cho tôi sợi dây này, cậu thích thì cứ giữ đi. Nhưng nhớ trả lại cho tôi.

Tôi bất quyết, niệm chú giấu xiêm y rồi nhảy vào lòng Kháp Na:

- Về thôi!

Kháp Na không hề nhúc nhích, ánh mắt long lanh nhìn tôi chăm chăm:

- Tiểu Lam, em chỉ muốn biến thành người trước mặt đại ca thôi ư?

Lòng tôi bỗng chùng xuống:

- Cậu cũng biết đó là nguyện vọng lớn nhất của tôi rồi mà!

Gió mát thổi qua đầu ngọn cây, những cánh hoa phốt hồng la đà bay trong gió, nhẹ nhàng đậu trên bờ vai gầy guộc của Kháp Na. Cậu ấy trầm ngâm giữa không gian ngập tràn hương sắc ấy:

- Tiểu Lam, đại ca còn cách em bao xa nữa?

Hai mắt tôi sáng lên, niềm hứng khởi tỏa lan không giấu giếm:

- Bỏ công tôi ngày đêm tu luyện, gần lắm rồi, chỉ còn chừng một thước nữa thôi.

Kháp Na xoa vuốt sống lưng tôi, về mặt ấy này:

- Kể từ khi ta đến Yên Kinh, em dành nhiều thời gian ở bên ta. Em đã hao tổn không ít linh khí khi giúp ta đối phó với Mukaton và Dankhag. Nếu không phải vậy thì đại ca đã có thể đứng trước mặt em từ lâu rồi.

Tôi hích hích cánh tay cậu ấy:

- Không sao đâu, tuổi thọ của tôi cao hơn loài người rất nhiều, tôi có thừa thời gian để chờ đợi.

Kháp Na ôm tôi trên tay, chậm chậm xuống núi. Hoàng hôn dần buông, núi đồi bắt ngát xa xăm, chim chóc ít ỏi gọi nhau về tổ. Ráng chiều rực rỡ loang trên dáng vẻ cao lớn, thư thái, an nhiên của cậu ấy khiến cho khung cảnh càng trở nên dịu dàng, nên thơ. Tôi ngửa cổ hỏi:

- Kháp Na, sắp đến sinh nhật cậu rồi, cậu muốn có quà gì nào?

- Ta không cần gì cả, em đến chung vui với ta là đủ rồi.

Cậu ấy bỗng dừng bước, ngập ngừng:

- Em hóa thành người, mặc bộ xiêm y ta tặng đến chúc mừng sinh nhật ta, được không?

Tôi phì cười:

- Ngày nào tôi chẳng ở bên cạnh cậu, thế đâu gọi là quà mừng.

- Được ngắm nhìn em trong hình dáng con người, đó là món quà quý giá nhất với ta.

Cậu ấy nhìn tôi đắm đắm, ánh mắt như chờ đợi.

- Ta rất thích được thấy em hóa thành người, đẹp lắm và đáng yêu nữa. Nhưng mỗi năm, nhiều nhất ta cũng chỉ được nhìn một lần.

Vì không muốn hao tổn linh khí, tôi chỉ biến thành người khi đứng chờ Bát Tư Ba trên đỉnh núi. Sau ba trăm năm sống kiếp hồ ly, tôi rất khó để bắt nhịp làm quen với hình hài con người và đời sống của con người. Và lại, dù là ở phủ Quốc sư của Bát Tư Ba hay phủ Bạch Lan Vương của Kháp Na, tôi đều không thể xuất hiện trong vóc dáng của một con người. Vì với mái tóc và đôi mắt màu lam, rất có thể người ta sẽ cho rằng tôi là yêu quái. Hơn nữa, việc một cô gái như tôi có mặt trong Vương phủ, chắc chắn sẽ gây rắc rối cho hai anh em họ.

Nền trời xanh thẫm đã được tô điểm bởi quãng mây rực rỡ nơi đường chân trời, hơi thở ẩm nóng của non nước hữu tình theo gió nhẹ lan tới, những con ngựa sắt treo trên mái đình lan canh, rộn rã, tôi gật đầu với cậu ấy trong bóng nắng hiền hòa cuối ngày. Cậu ấy cười rạng rỡ, lúm đồng tiền lấp ló trên gương mặt tuấn tú. Tôi không thể từ chối cậu ấy bất cứ điều gì, vì tôi hiểu, cậu ấy đã rất khổ sở, hiếm có điều gì mang lại niềm vui cho cậu ấy, tôi đâuỡ nói “không” với cậu ấy.

Thế nên, buổi tối hôm sinh nhật Kháp Na, khi chỉ có hai chúng tôi trong phòng, tôi đã vận y phục màu lam thêu hoa mai trắng, đeo thắt lưng lụa màu trắng viền kim tuyến, chân đi giày thêu hoa trên nền vải xanh nước biển, yếu điệu thực nữ đứng trước mặt cậu ấy.

Niềm vui ngập tràn trong mắt Kháp Na, đôi mắt long lanh, rạng rỡ, cậu ấy bất giác nắm lấy tay tôi:

- Tiểu Lam, em đẹp lắm!

Rồi như bất chợt nhớ ra điều gì, cậu ấy lôi trong áo ra một túi vải nhỏ, bên trong là sợi dây buộc tóc cậu ấy đã dành được trong dịp Tết Nguyên tiêu và tặng cho tôi. Cậu ấy nở nụ cười như gió xuân ấm áp, vẻ mặt rạng ngời niềm vui:

- Em bảo ta giữ gìn nó. Nào, em buộc lên đi.

Tôi cầm lấy sợi dây, tay vụng về không biết phải xử lý ra sao, cậu ấy thở dài, khiển trách:

- Em hóa thành người đã lâu vậy rồi mà vẫn không thạo mấy việc của phụ nữ. Thôi, để ta giúp em.

Cậu ấy lấy ra trong ngăn tủ một chiếc lược sừng, bảo tôi ngồi xuống rồi đứng ra phía sau, chải tóc cho tôi. Động tác nhẹ nhàng, từ tốn, ánh mắt chăm chú như thể đang làm một việc hết sức trọng đại trong đời. Cậu ấy chải từ chân tóc xuống đến tận đuôi tóc, nhẹ nhàng, mềm mại. Mái tóc màu lam của tôi sau khi được chỉnh trang tươm tất trở nên óng mượt, long lánh lạ thường. Sợi dây được kết thành hình bướm bướm, cài gọn gàng trên tóc, xinh xắn mà ngộ nghĩnh.

Đuôi sam của cậu ấy thả xuống bên ngực trái, ngực phải lơ thơ mấy lọn tóc dài, đen bóng. Lúc cậu ấy cúi thấp xuống, tóc cậu ấy xòa trước mặt tôi, cảm giác gai gai, mềm mại. Một ý nghĩ kỳ quặc chợt lóe lên trong đầu tôi, không biết chạm vào mái tóc đen như mun ấy sẽ có cảm giác thế nào nhỉ? Hẳn là rất mềm mại. Rồi không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, tôi đưa tay chạm vào đuôi sam của cậu ấy. Cảm giác khi chạm vào tóc cậu ấy rất tuyệt, êm ái vô cùng.

Cánh tay cầm chiếc lược của cậu ấy bỗng nhiên dừng lại, lơ lửng giữa không trung, cậu ấy cụp mắt xuống, hàng mi dài rung động.

Tôi cười:

- Kháp Na à, tóc cậu mềm lắm!

Cậu ấy ngẩng lên nhìn tôi, sống mắt chứa chan, dịu dàng, hai má bỗng đỏ ửng, giọng nói trở nên run rẩy:

- Tiểu Lam..

Tôi hân hoan tưởng tượng:

- Tiếc là Lâu Cát xuất gia mất rồi, không biết nếu để tóc dài, tóc của cậu ấy có mượt mà như thế này không?

Kháp Na dừng lại, ánh mắt thoáng nét buồn. Cậu ấy quay mặt đi, hít một hơi thật sâu, rồi lại gần chiếc tủ, lấy ra một bình rượu với hai cái chén:

- Hôm nay sinh nhật ta, em uống với ta nhé!

Tôi lè lưỡi:



- Không được đâu. Cậu quên rồi sao, hồi sinh nhật cậu hai mươi tuổi, tôi uống rượu với cậu rồi say khướt, sau đó còn làm chuyện đáng xấu hổ đó nữa.

Hôm đó là ngày đầu tiên tôi biến thành người. Lúc ấy tôi đã xuất hiện trước mặt cậu ấy mà trên người không có một mảnh vải che thân, bây giờ nghĩ lại vẫn còn thấy xấu hổ. Cậu ấy dường như cũng nhớ tới điều gì, hai má đỏ ửng, nhưng lại tùm tùm cười.

Cậu ấy rót đầy hai chén, đặt một chén trước mặt tôi, chén còn lại, cậu ấy ngửa cổ dốc cạn:

- Hôm nay ta rất vui, em chịu khó uống với ta một chút thôi cũng được.

Tôi đang nghĩ cách để từ chối thì bỗng nghe thấy có tiếng gõ cửa khe khẽ, sau đó là giọng nói dè dặt của Mukaton:

- Kháp Na, là thiệp, chàng mở cửa được không?

Kháp Na biến sắc mặt, nghiêm giọng từ chối:

- Công chúa, ta đi nghỉ rồi.

Mukaton đã thôi hung hăng từ lâu nên giọng nói lấy lòng vừa như van nài:

- Kháp Na à, hôm nay là sinh nhật lần thứ hai mươi tư của chàng, thiệp chỉ muốn nói lời chúc mừng sinh nhật chàng thôi mà.

Kháp Na lịch sự cảm ơn, Mukaton tiếp tục gõ cửa:

- Chàng mở cửa cho thiệp được không? Thiệp... thiệp muốn tặng quà cho chàng.

Kháp Na vẫn không chịu mở cửa:

- Quà mừng của Công chúa hẳn là rất quý giá, xin cứ giao cho người hầu cận của ta là được. Hôm khác ta sẽ đến cảm tạ Công chúa.

Mukaton im lặng hồi lâu mới khẽ buông tiếng thở dài:

- Thiệp đã nghĩ rất lâu, biết rằng chàng không cần tiền, ngoài sách ra chàng không yêu thích thứ gì cả, dù món quà có quý giá đến đâu chàng cũng không coi trọng. Nên thiệp đã tự tay làm món quà này. Đây là lần đầu tiên trong đời thiệp khâu vá, đường kim mũi chỉ không được nuốt nà, thẳng thớm, chắc là chàng sẽ không thích đâu. Nhưng hãy xem đây là chút tâm ý của thiệp.

Tiếng bước chân Mukaton xa dần, Kháp Na khi ấy mới ra mở cửa. Trên nền đất là đôi giày nam mới tinh.

Dưới ánh nến, Kháp Na dốc cạn hết ly rượu này đến ly rượu khác, ánh mắt không rời khỏi đôi giày vải trên bàn. Quà thật không đẹp, tuy được may bằng loại vải cao cấp và mũi giày được gắn viên ngọc thúy thượng hạng nhưng đường may cầu thả, mũi chỉ lộ cả ra ngoài, thậm chí hai chiếc không đều nhau, chiếc ngắn chiếc dài. Mặt trong của đế giày lổm đóm những vết màu đỏ sẫm, là vết máu khô. Có thể thấy, Mukaton đã rất khổ công khi gắn đế giày.

Kháp Na nhấc chiếc giày lên, lật qua lật lại, lắc đầu, cười buồn:

- Không ngờ cô ấy cũng biết khâu giày.

Tôi thở dài:

- Những ngày qua cô ấy đã thay đổi rất nhiều, không đánh mất người khác tùy tiện như trước đây nữa.

- Ta biết. – Kháp Na lẳng lặng uống tiếp vài ly rượu nữa, mặt đỏ gay. – Nhưng lòng ta đã nguội lạnh từ lâu, dù thế nào ta cũng không sao đối diện được với cô ấy.

Tôi đứng lên, định bụng giăng lấy ly rượu trong tay cậu ấy:

- Đừng uống nữa, cậu say rồi.

Đôi tay của Kháp Na bỗng nắm chặt lấy cổ tay tôi, cậu ấy ngược đôi mắt mông lung nhìn tôi. Ngọn nến lung linh bập bùng, chiếu rọi làn da căng bóng của cậu ấy, đôi đồng tử long lanh gắn chặt vào tôi:

- Tiểu Lam, hãy để ta say một lần này thôi. Chỉ khi say, ta mới dám tỏ lộ lòng mình.

Ánh mắt cậu ấy như thiêu đốt khiến cho nhiệt độ trong căn phòng dường như tăng lên rất nhiều. Tim tôi bỗng đập cuồng loạn, tôi áp ứng:

- Có điều gì muốn thổ lộ cùng tôi ư?

- Tiểu Lam, ta từng thề với hai người đó rằng, bất cứ nơi đâu có sự tồn tại của họ, ta sẽ không đụng vào bất cứ người phụ nữ nào.

Ánh mắt cậu ấy như ngọn lửa, mặt đỏ tung bùng, đôi mắt long lanh khiến người ta điên đảo:

- Nhưng ta... ta thật sự rất muốn... cả trong mơ cũng muốn...

Cậu ấy mím môi, yết hầu khẽ phập phồng và khi tôi chưa kịp phản ứng, cậu ấy đã trùm cả thân mình lên người tôi. Đôi môi tôi bị bao phủ bởi một xúc cảm mềm ướt, khoảnh khắc đó, trái tim tôi bỗng trào lên một thứ cảm giác lạ kỳ. Vì sao hai má tôi nóng ran lên như thể mọi mạch máu trong cơ thể đang sục sôi, bốc hơi và không ngừng trôi chảy?

Cậu ấy diu dặt đưa đẩy trên bờ môi tôi, khẽ kháng dịch chuyển từng chút một, tôi cảm nhận được hơi rượu nồng nồng và hơi thở gấp gáp, bùng bùng như lửa của cậu ấy. Khó khăn lắm tôi mới tìm được một khoảng trống để cất lời:

- Kháp Na, cậu... cậu đang làm gì vậy?

Làn môi êm ái của cậu ấy vẫn còn lưu luyến những đụng chạm khẽ khàng, ngừng một lát, lại tiếp tục di chuyển xuống dưới. Yết hầu lên xuống dập dờn trên chiếc cổ cao, thanh tú, cậu ấy thì thảo, run rẩy bên tai tôi:

- Tiểu Lam, Tiểu Lam, ta rất muốn...

Khi bàn tay cậu ấy chạm đến vùng eo của tôi, tôi mới chợt hiểu ra. Cậu ấy... cậu ấy muốn “giao phối” với tôi ư? Loài hồ ly chúng tôi không quen với những cử động thân mật này. Tôi hốt hoảng và phản ứng đầu tiên là hóa phép trở lại nguyên hình.

Kháp Na tròn xoe mắt ôm trong tay đám xiêm y lộn xộn. Lúc thấy tôi chui ra từ đám y phục, cậu ấy bực bội, không kiềm chế nổi, túm cổ tôi, gắt gỏng:

- Tiểu Lam, em... Có phải em giận ta không?

- Kháp Na, cậu đã có hai người vợ... - Tôi ấp úng đáp lời, quên cả cảm giác nghẹt thở vì bị siết chặt. – Còn tôi... tôi thì... cậu biết rõ tâm nguyện của tôi rồi đó.

Cậu ấy sững sờ, thả tôi xuống rồi quay mặt đi, hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh. Một lúc lâu sau, cậu ấy mới chịu quay lại nhìn tôi, gương mặt đỏ như gấc chín, ánh mắt bối rối khó xử:

- Xin lỗi em, ta không nên làm vậy...

Tôi không biết phải đáp lại ra sao. Tôi ủng theo anh em họ ra vào cung điện của Hốt Tất Liệt để xem những vở kịch trai tài gái sắc mà đám cung nữ rất thích xem. Trên sân khấu, các cô gái thường đỏ mặt, e thẹn mỗi khi được các chàng trai để ý đến, việc cầm tay, gần gũi nhau là điều cấm kỵ. Hình như họ rất coi trọng việc nam nữ đụng chạm, và nếu chưa phải mối quan hệ khăng khít thì cử động đó không bao giờ xảy ra. Nhưng khi tôi là hồ ly, ngày nào anh em họ cũng ôm tôi trong lòng đầy thôi, còn cả Chân Kim nữa, cậu ta cũng rất thích được ôm ấp tôi, chỉ có tôi là không thích bị cậu ta ôm thôi. Lẽ ra tôi không nên để tâm đến chuyện đó mới phải chứ. Nhưng không hiểu sao, trong lòng tôi cứ có cảm giác bất an, không thoải mái.

Kháp Na đứng lên, xoay lưng về phía tôi:

- Tiểu Lam, đêm nay không cần ở lại đây, em hãy về chỗ đại ca đi.

Tôi đáp lời, nhưng lúc chuẩn bị ra về thì cậu ấy lại gọi lại:

- Tiểu Lam, ta biết em mong đợi điều gì, em đừng lo, ta nhất định sẽ giúp em toại nguyện.

Ánh mắt cậu ấy lộ rõ vẻ luyến tiếc nhưng vẫn kiên quyết để tôi ra đi. Tôi không rõ cậu ấy sẽ giúp tôi bằng cách nào, chỉ cảm thấy ánh mắt buồn thương của cậu ấy nhìn tôi khi đó khiến tôi bỗng cảm thấy chạnh lòng.

Đêm đó, tôi cứ nghĩ mãi về khoảnh khắc Kháp Na hôn tôi. Tôi giờ móng vuốt ra, chạm khẽ vào cái miệng nhỏ của mình, hình như không có cảm giác gì cả. Nhưng vì sao khi Kháp Na chạm vào tôi, cơ thể tôi lại nóng bùng như thiêu như đốt? Tôi quay sang nhìn Bát Tư Ba lúc này đang say giấc, ánh trăng chênh chếch ngoài song cửa, chiếu rọi gương mặt an nhiên, bình yên của cậu ta. Khóe môi khẽ uốn cong, không biết bờ môi ấy sẽ cho cảm giác như thế nào khi hôn nhỉ?

Bất giác tôi liếm môi, nuốt nước bọt rồi vội vã quay đi. Hình như trong tôi đã xuất hiện thứ ý nghĩa mà loài hồ ly không nên có.

Dankhag không hề xuất hiện cũng không đến tặng quà vào ngày sinh nhật lần thứ hai mươi tư của Kháp Na.

Cuối mùa hạ năm 1262, tướng làm phản Lý Thận bị bắt và bị chém đầu. Sau nửa năm trời dẹp loạn, Hốt Tất Liệt đưa quân về kinh đô. Hậu quả lớn nhất mà sự kiện này mang lại đó là, kể từ đó, Hốt Tất Liệt không còn tin tưởng người Hán nữa. Sau khi hồi kinh, trong buổi luận công ban thưởng, Hốt Tất Liệt chỉ ban tước phong mà không ban thực quyền cho các tướng lĩnh người Hán có công lớn. Người được lợi nhất sau cuộc dẹp loạn này là các tướng lĩnh Mông Cổ lâu nay vẫn khinh ghét người Hán.

~.~.~.~.~

Nhằm tăng cường quyền thống trị đối với Tây Tạng, tháng Hai năm đó, Hốt Tất Liệt đã cử sứ giả mang theo kim bài đến đất Tạng. Bát Tư Ba cũng gửi

thư cho thủ lĩnh các giáo phái, yêu cầu họ phối hợp với sứ giả của Hốt Tất Liệt.

Trong thư viết rằng: “Pháp vương Ban Trí Đạt là người thông tuệ tốt đỉnh và giàu lòng từ bi, ngài không màng đến cuộc sống an nhàn của bản thân mà vì muốn hoàng đế Phật pháp và lo cho lợi ích của chúng sinh, nên đã đến nương nhờ Vương gia Khoát Đoan. Những cống hiến của ngài vì lợi ích của muôn người, ai nấy đều hay. Kế tục sự nghiệp của ngài, ta đã cống hiến không mệt mỏi cho sự nghiệp phụng sự Phật pháp, mưu lợi cho chúng sinh. Ta nương náu nơi hoàng kim Hoàng đế không phải vì lợi ích cá nhân mà mong muốn truyền bá giáo lý Phật giáo và lời răn của Phật Tổ đến ngài, để Nhà vua thấu hiểu lẽ đúng sai, thiện ác. Ta đã nhiều lần dâng tấu chương đề nghị Nhà vua ban bố những chiếu thư có lợi cho Phật pháp và muôn người, ta tin rằng trong lòng dân chúng đều hiểu cả. Lần này Hoàng đế đề cử sứ giả mang theo vật phẩm đến đất Tạng để tổ chức pháp hội, ta mong các bậc đại đức, các vị tăng nhân cùng hợp tác cầu nguyện, hoàng đế Phật pháp để Phật giáo ngày càng hưng thịnh, muôn dân được bình an, hạnh phúc... Ta nguyện dốc sức tạo điều kiện tốt để chúng tăng được yên tâm nghe kinh giảng pháp, hoàn thành Pháp sự.”

Đó là bức thư thông báo quan trọng do một thủ lĩnh của giáo phái Sakya gửi đến các giáo phái khác ở Tây Tạng. Có thể nhận thấy, ngôn từ của Bát Tư Ba trong bức thư rất mực ôn hòa, chừng mực, hàm súc, nhưng cũng thể hiện rõ quyền lực thống lĩnh của cậu ấy đối với tất cả các giáo phái trên đất Tạng.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 29: Ước Nguyện Của Tôi

“Loài vật cần roi vọt và sự huấn luyện mới chịu nghe lời;

Người thông minh không cần thúc giục mà tự ngộ ra chân lý.”

(Cách ngôn Sakya)

Tháng 6 năm 1262, Hốt Tất Liệt phong người con cả là Hốt Ca Xích làm Văn Nam Vương và lệnh cho cậu ta đi trấn thủ Côn Minh. Trước đó, Văn Nam vốn là vùng đất thuộc quyền cai trị của nước Đại Lý của họ Đoàn và đã trải qua năm trăm năm lịch sử. Việc cử các vương gia đến trấn giữ những vùng biên cương trọng yếu vốn là truyền thống của người Mông Cổ.

Một ngày trước khi Hốt Ca Xích lên đường đi Văn Nam, Yeshe đột ngột xuất hiện ở phủ Quốc sư. Hắn đến để từ biệt, vì Hốt Ca Xích sẽ đưa hắn đi cùng đến Côn Minh. Một năm qua, Yeshe đã được đối xử rất mực trọng vọng trong phủ đệ của Hốt Ca Xích. Hồi đầu năm, Hốt Ca Xích còn sắp đặt cả hôn sự cho hắn. Nhà gái tuy không phải hoàng thân quốc thích nhưng cũng là quý tộc Mông Cổ. Nếu xét về thân phận thì rõ ràng là Yeshe thấp kém hơn vợ.

Nói là đến từ biệt nhưng thái độ của Yeshe vô cùng ngạo mạn. Hắn lạnh lùng nhìn Bát Tư Ba và Kháp Na, cười nham hiểm, miệng lưỡi như thể muốn tuyên chiến:

- Sớm muộn cũng có ngày ta trở lại, giành lấy mọi thứ lẽ ra phải thuộc về ta ở Sakya.

Bát Tư Ba sa sầm mặt mày, nghiêm khắc nhìn Yeshe:

- Tam đệ, Sakya nuôi dưỡng đệ, chưa từng làm điều gì không phải với đệ. Đệ có dám phủ nhận rằng, nếu đệ không phải là hậu thế của giáo phái Sakya thì giờ đây đệ khó mà trở thành thượng sư của vương gia Mông Cổ, càng không thể cưới con gái của quý tộc Mông Cổ làm vợ.

- Các người chèn ép ta, tước đoạt quyền thừa kế của ta, ta không có gì để nói. Ai bảo thân phận của mẹ con ta không bằng các người. Nhưng nếu Kháp Na không thể sinh con thì con cái của ta sau này sẽ là người thừa kế của Sakya.

Yeshe bật cười ác độc rồi ghé sát tai Bát Tư Ba thì thầm:

- Nó sẽ giành lại tất cả cho ta.

Nỗi căm phẫn dâng lên trong mắt Bát Tư Ba, cậu chau mày nhìn Yeshe đầy khinh ghét.

Sau khi Yeshe rời khỏi đó, Bát Tư Ba đứng ngồi không yên, cậu đi đi lại lại trong phòng:

- Kháp Na, đệ có nghe Yeshe nói không? Vợ cậu ta mang thai rồi đó.

Ngừng một lát, rồi chùng như không kiềm chế nổi, cậu ấy trách móc:

- Kháp Na, đệ có hai người vợ mà đến nay vẫn chưa sinh được một mụn con, chuyện gì đang xảy ra vậy? Nếu đệ không có con, con trai của Yeshe sẽ

trở thành người thừa kế của Sakya đó.

Kháp Na ngồi trên chiếc giường đệm, vè mặt thờ ơ, tự rót cho mình một ly rượu thanh khoa rồi chậm rãi nhấp từng ngụm:

- Đại ca đừng quá lo lắng. Con trai của tam ca cũng là con cháu của giáo phái Sakya, để nó kế thừa giáo phái có sao đâu.

- Để nói nhảm gì vậy?

Bát Tư Ba bực bội, hàng lông mày dài xô lại, cậu bước tới trước mặt Kháp Na, giằng lấy ly rượu trong tay em trai:

- Bác và ta đã vất vả bao năm mới gây dựng được giáo phái lớn mạnh như ngày nay, không bao lâu nữa đất Tạng sẽ chấm dứt cục diện chia cắt, và ta có thể hoàn thành tâm nguyện thống nhất đất Tạng của bác chúng ta. Sao ta có thể để một kẻ ích kỷ, vụ lợi như Yeshe hủy hoại mọi thứ?

Kháp Na uể oải tựa lưng vào gối, ngược nhìn gương mặt âu lo của Bát Tư Ba, trầm ngâm một lát rồi cất giọng buồn bã:

- Đại ca, đệ không thể có con.

- Để nói sao? – Bát Tư Ba chăm chú nhìn em trai, khó khăn lắm mới thốt ra được câu hỏi. – Lẽ nào... lẽ nào... đệ... mắc bệnh gì?

Không chờ Kháp Na trả lời, cậu lập tức an ủi em trai:

- Không sao, ta sẽ mời thầy thuốc giỏi nhất...

Kháp Na nhếch môi cười chua chát, ngắt lời anh trai:

- Đại ca, đệ chưa bao giờ chung phòng với hai người vợ thì làm sao có con được.

Bát Tư Ba quá kinh ngạc, gạn hỏi:

- Kháp Na, đệ thành thân bao năm rồi, chẳng lẽ... chẳng lẽ... vẫn chưa...

Cậu ấy đỏ bừng mặt, chủ đề này với cậu ấy quá khó để mở lời.

Kháp Na trả lời dứt khoát:

- Chưa hề, chưa một lần nào cả.

Bát Tư Ba lắc đầu buồn bã:

- Sao lại như vậy?

Kháp Na bật cười lạnh lùng, gương mặt gầy gò nhuốm vẻ u ám, bi thương:

- Lẽ nào huynh không biết hai cô em dâu là người thế nào sao? Bọn họ gây ra biết bao chuyện động trời, cả thành Yên Kinh này không ai không cười nhạo đệ. Huynh nghĩ đệ có thể sinh con với những người phụ nữ như vậy ư?

Nụ cười tắt dần, Kháp Na ngồi thẳng dậy, nghiêm nghị:

- Đệ cảm thấy khiếp sợ họ nên nếu bất đệ phải thân mật với họ, chỉ bằng giết quách đệ đi còn hơn.

Bát Tư Ba im lặng không nói, ánh mắt dồn về phía em trai rất lâu:

- Thôi được, nếu đệ không thích họ, ta sẽ sắp xếp một cuộc hôn nhân khác cho đệ...

- Đại ca đừng làm vậy nữa! – Kháp Na chùng như nổi giận, mặt mày tái xanh. Cậu ấy bật dậy, đập thình thịch vào ngực mình, giọng nói chất chứa nỗi phẫn uất đã kìm nén bấy lâu. – Huynh coi đệ là gì vậy hả? Đệ là em trai thân thiết nhất của huynh, không phải loài bò giống!

- Kháp Na!

Tôi lao ngay đến cắn vào ống quần của Kháp Na, ngăn cậu ấy thôi bật ra những lời khiến Bát Tư Ba đau lòng. Có lẽ đã kìm nén quá lâu nên hôm nay cậu ấy muốn trút tất cả. Cậu ấy giật chuỗi tràng hạt trên cổ rồi tung tóe xuống đất, một số hạt rơi trúng đầu tôi khiến tôi đau điếng.

Kháp Na gào lên thê thiết:

- Đệ không muốn kết hôn, không muốn cưới bất cứ người phụ nữ nào, càng không muốn trở thành công cụ sinh đẻ của huynh!

- Sao ta lại coi đệ là công cụ? Ta luôn cầu mong đệ được hạnh phúc kia mà!

Bát Tư Ba vội bước đến, giữ chặt cơ thể đang vật vã dữ dội của Kháp Na, mắt cậu ấy đỏ lên, giọng nói nghẹn ngào:

- Kháp Na, đệ chưa từng thích cô gái nào sao? Đại ca không ép đệ lấy người đệ không muốn lấy nữa. Hãy cho ta biết, đệ muốn lấy ai?

Kháp Na nhìn anh trai, con bão táp cuộn cuộn dâng trong mắt khi nãy bỗng chốc biến mất. Tội ngập ngừng lên tiếng:

- Kháp Na, đừng đối xử với Lâu Cát như vậy, cậu ấy là người thân thiết nhất trên đời của cậu kia mà.

Kháp Na khẽ rung mình, đầu cúi thấp, gắng hít thở nhiều lần, cuối cùng cũng lấy lại được bình tĩnh, nhìn Bát Tư Ba bằng ánh mắt lạnh nhạt:

- Đại ca, đừng khuyên đệ nữa, chỉ bằng huynh kết hôn đi.

Bát Tư Ba đỏ bừng mặt, lắc đầu quầy quậy:

- Kháp Na, đệ nói bậy gì thế, đệ quên rằng ta đã thề trước mặt bác rồi ư? Ta đã là người nhà Phật, cả đời này không thể thành thân.

- Vì sao không thể? Các giáo phái Phật giáo khác không cho phép kết hôn, nhưng giáo phái của chúng ta thì khác. Tổ tiên ba đời của giáo phái Sakya vẫn vừa kết hôn, sinh con đẻ cái vừa làm pháp vương đó thôi. Họ đã sáng lập ra giáo phái và được chúng sinh sùng bái. Vì sao đến đời huynh thì không thể? Cưới vợ đâu có gây ra trở ngại khiến huynh không thể hoàn thành tâm nguyện hoằng dương Phật pháp và thống nhất đất Tạng của huynh!

Bát Tư Ba tỏ ra khó xử:

- Nhưng ta đã chịu giới Cụ túc, và bác...

- Trong số các pháp vương các đời trước của phái Sakya mới chỉ có bác của chúng ta là người duy nhất thọ giới Cụ túc, trở thành Tỳ kheu. Tuy huynh đã thọ giới nhưng phạm việc gì cũng phải tùy cơ hành sự, cần nhắc nhẹ nhàng. Mừng là giáo phái của chúng ta vẫn có tiền lệ đó nên huynh không cần phải hoàn tục vẫn có thể kết hôn.

Kháp Na tiến lên phía trước, nhìn sâu vào ánh mắt đang tìm cách lẩn tránh của anh trai:

- Di ngôn của bác quan trọng hơn hay việc kế thừa của giáo phái quan trọng hơn? Nếu bác còn sống mà biết đệ không thể sinh con, theo huynh, liệu bác ấy có kiên quyết buộc huynh giữ nghiêm giới luật hay không?

Kháp Na lập luận đâu ra đấy, hợp tình hợp lý khiến cho người xưa nay vẫn giỏi biện luận là Bát Tư Ba cũng phải chịu thua. Cách diễn giải và thuyết phục của cậu ấy rất đối đỉnh đặc, sắc sảo:

- Với trí tuệ mẫn tiệp của huynh, con cái của huynh chắc chắn sẽ lập nên nghiệp lớn, xứng đáng trở thành người kế thừa của giáo phái. Chỉ cần huynh đồng ý, Đại hân nhất định sẽ chấp thuận để huynh kết hôn, chưa biết chừng ngài còn...

Chừng như bị dồn ép quá mức, Bát Tư Ba trở nên bối rối, cậu nghiêm khắc ngắt lời cậu em đang thao thao bất tuyệt:

- Đệ đừng nói những lời vô nghĩa ấy nữa! Ta chưa từng có ý định thành thân, càng không màng đến chuyện tình cảm nam nữ. Đệ không muốn lấy vợ chỉ để sinh con thì ta cũng không thể vì mục đích đó mà làm lỡ dở hạnh phúc của người ta.

Kháp Na cúi xuống ôm tôi lên, chăm chú nhìn Bát Tư Ba, khoe môi nở nụ cười nhạt nhòa:

- Đại ca, đệ không nói lời vô nghĩa. Đệ đã giúp huynh tìm được người phụ nữ tuyệt vời nhất trên đời. chiều mai, huynh hãy lên đỉnh Diên Xuân trên Thanh Sơn nhé!

Cả Bát Tư Ba và tôi cùng ngẩng lên. Kháp Na vẫn điềm nhiên vuốt ve tôi, đôi đồng tử màu đen thoát vẻ u hoài:

- Đại ca, nhất định huynh sẽ yêu cô ấy.

Cuối cùng tôi đã hiểu, Kháp Na nói giúp tôi chính là việc này đây.

Dãy núi trùng điệp phía xa nối liền với những dải mây lững lờ trôi trên nền trời xanh sẫm. Hải đường đua nhau nở rộ, không khí oi nồng đầu hạ len lỏi giữa những sắc màu tươi thắm. Vầng dương xuyên qua những đám mây màu vàng chuyển thành sắc đỏ, đỉnh Diên Xuân trên đỉnh Thanh Sơn tắm mình trong nắng chiều rực rỡ, mái ngói lưu ly lấp lánh dưới ánh hoàng hôn.

- Tiểu Lam à, chờ khi đại ca tới nơi, em đừng trốn vào lùm cây nhé, cũng đừng biến phép trở lại nguyên hình nữa đấy.

Kháp Na chỉnh lại sợi dây buộc tóc, vén gọn gàng những sợi tóc rối của tôi. Cậu ấy chăm chú nhìn tôi một lúc thật lâu, ánh mắt chứa chan lưu luyến:

- Huynh ấy còn cách em bao xa?

- Chỉ còn chưa đầy năm thước.

Tôi bồn chồn lo lắng, ngón tay bắt giắc lại đưa lên định giật sợ dây buộc tóc nhưng ánh mắt trùng trùng hăm dọa của Kháp Na đã khiến tôi phải rụt tay

về. Tôi áp ứng:

- Nhưng... nhưng mà... tôi rất sợ...

Kháp Na phì cười, má lúm đồng tiền lấp ló:

- Sợ gì chứ? Em còn lạ gì tính cách của đại ca, trường hợp xấu nhất là huynh ấy không có cảm xúc đặc biệt gì với em. Nếu vậy, em chỉ việc tiếp tục cuộc sống trước đây của mình, có mất gì đâu.

Có lý. Tôi gật đầu, gượng cười, tự nhủ, không sao cả.

Kháp Na chạm đầu ngón tay vào vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi, trách móc:

- Em lúc nào cũng sợ hãi không đâu nên đến tận bây giờ vẫn không dám xuất hiện trước mặt đại ca.

Tuy nói vậy nhưng khi nghe thấy tiếng bước chân của Bát Tư Ba trên lối đi, tôi vẫn hồi hộp đến mức lòng bàn tay ướt nhẹp. Chỉ một lát sau, Kháp Na cũng nghe thấy tiếng bước chân của Bát Tư Ba. Cậu ấy ghé mắt nhìn tôi, siết chặt tay tôi, dịu dàng bảo:

- Đừng sợ, nếu em không biết phải nói thế nào thì ta sẽ giúp em.

Bóng áo tăng ni màu đỏ sẫm cuối cùng cũng đã xuất hiện nơi chân núi. Vẫn là nếp áo nhà sư thanh đạm, thoát tục ấy, vẫn là dáng vẻ điềm tĩnh, lưng vuông thẳng như dáng thông ấy, vẫn là đôi mắt sáng, thông tuệ, từ bi, nhân hậu ấy, vẫn là gương mặt an nhiên, hiền hòa ấy.

Tim tôi đập nhanh dữ dội, như sắp bắn ra khỏi lồng ngực, tôi chỉ muốn nấp vào bụi cây ngay lập tức nhưng Kháp Na đã nắm chặt tay, không cho tôi thoát thân và nhảy mắt với tôi, ra hiệu cho tôi hãy bình tĩnh. Tôi gắng sức hít thở sâu vài lần, cuối cùng cũng đẩy lui được mong muốn trở lại nguyên hình nhưng bàn chân vẫn không thôi run rẩy.

Nhận ra Kháp Na từ xa, Bát Tư Ba bước nhanh hơn, ánh mắt cậu ấy nhanh chóng dịch chuyển từ Kháp Na sang tôi. Cậu ấy ngừng ngang, lập tức dừng bước, hai tay chấp lại, cung kính vái chào tôi.

Kháp Na dắt tôi ra khỏi đình Diên Xuân, đứng lại ở nơi cách Bát Tư Ba chừng một thước:

- Đại ca có nhận ra cô ấy không?

Bát Tư Ba nhìn tôi chăm chú một lát, gương mặt điềm nhiên thường ngày bỗng ửng đỏ:

- Đệ biết là ta rất ít quen phụ nữ mà.

Rồi ánh mắt cậu ấy chạm đến bàn tay Kháp Na đang nắm chặt tay tôi, ngập ngừng hỏi:

- Người hôm qua đệ nhắc tới chính là cô ấy?

Kháp Na bước về phía anh trai, đứng cạnh cậu ấy, thờ dãi ảo não:

- Cô ấy ngưỡng mộ huynh đã nhiều năm, lặng lẽ đi theo huynh nhiều năm và chưa bao giờ hối hận về điều đó. Thế nhưng vì quá yêu huynh và lo sợ huynh không chịu đón nhận tình cảm của mình nên cô ấy chưa bao giờ xuất hiện trước mặt huynh với dung mạo xinh đẹp thế này.

Bát Tư Ba giật mình ngừng lên, nhìn tôi đăm đăm, ngỡ ngàng:

- Mắt xanh, tóc xanh, lễ nào... lễ nào là...

Cậu ấy run rẩy, bước vội về phía tôi hai, ba bước rồi đột nhiên dừng lại, ánh mắt dò xét:

- Lam Kha, là em ư?

Tôi đưa tay lên giật giật sợi dây buộc tóc, bỗng rồi gật đầu, ước rằng có lỗ hổng nào dưới đất cho tôi chui xuống thì tốt quá.

Bát Tư Ba tròn mắt nhìn tôi, ánh mắt dâng trào những đợt sóng dữ dội:

- Em... em... Quả nhiên là em có thể hóa thành người!

Kháp Na ngó tôi, ánh mắt dịu dàng, chất chứa lòng ái mộ:

- Đại ca thấy Tiểu Lam của chúng ta có xinh đẹp không? Đệ chưa từng gặp cô gái nào xinh đẹp như cô ấy. Và điều quan trọng là, cô ấy nhân hậu, đáng yêu, lại có tâm hồn trong sáng, thuần khiết vô ngần.

Cậu ấy lại gần Bát Tư Ba, đặt tay lên vai anh trai, thờ than:

- Đại ca, huynh có thể không có tình cảm với những người con gái khác, nhưng Tiểu Lam không giống họ. Cô ấy ở bên chúng ta từ nhỏ đến lớn, từ lâu đã là người thân của chúng ta. Lúc chúng ta buồn chán, cô ấy chọc cho chúng ta cười. Lúc chúng ta đau lòng, cô ấy an ủi, động viên chúng ta. Lúc chúng ta gặp nạn, cô ấy dốc sức giúp đỡ chúng ta, bất chấp mạng sống của mình. Người con gái tuyệt vời như thế, lẽ nào đại ca không muốn đón nhận?

Những lời nói nặng tình nặng nghĩa của Kháp Na đã khiến ánh mắt của Bát Tư Ba gắn chặt trên gương mặt tôi, ánh mắt như sóng nước dạt dào, long lanh bát ngát, màu gấc chín từ hai gò má đã nhanh chóng lan cả khuôn mặt.

- Kháp Na, đừng nói nữa.

Bát Tư Ba quay mặt đi, chăm chú nhìn cây hải đường đang khoe sắc rực rỡ bên cạnh, đôi đồng tử dấy lên một sắc đen huyền hoặc, mông lung tựa sương khói trên đỉnh núi phía xa.

- Hãy để ta suy nghĩ một lát.

Ánh mắt của Kháp Na đột nhiên sầm lại, cậu ấy cắn môi, gượng cười:

- Vậy đệ về trước đây.

Để tôi ở lại một mình với Bát Tư Ba ư? Tôi hốt hoảng, gọi khẽ:

- Kháp Na...

Nhưng cậu ấy dường như chẳng thêm bận tâm đến ánh mắt van nài của tôi, vẫy tay chào rồi cứ thế xuống núi:

- Tiểu Lam à, tối nay hãy ở lại chỗ đại ca, không cần đến chỗ ta đâu.

Kháp Na rời đi rất nhanh, khi bóng dáng của cậu ấy đã khuất hẳn, cả tôi và Bát Tư Ba đều im lặng rất lâu. Chúng ta nhìn nhau nhưng không biết phải nói điều gì. Tôi cúi đầu, kéo sợi dây buộc tóc, chần chừ hồi lâu mới rụt rè mở lời:

- Chúng ta...

- Chúng ta...

Sự đồng điệu ấy khiến tôi giật mình sợ hãi. Tôi vội lên tiếng:

- Cậu nói trước đi.

- Em nói trước đi.

Lại một lần nữa đồng thanh. Tôi im bật, cúi đầu đá mấy viên sỏi dưới chân. Dưới bóng chiều êm dịu, gương mặt tuần tú của cậu ấy càng trở nên rõ nét, những đường nét sống động như tạc khắc, đôi mắt trong suốt như hai hồ nước, gương mặt vẫn đỏ như gấc chín.

Cậu ấy cup mắt, hắng giọng:

- Ta muốn nói là... muộn rồi, chúng ta về thôi.

Tôi gật đầu bối rối:

- Tôi... tôi... thực ra tôi cũng có ý đó.

Cậu ấy định rào bước, chợt quay lại nhìn tôi, dường như có điều gì khó nói, ấp úng mãi mới mở miệng:

- Nhưng em... hình dáng này...

Tôi cúi xuống nhìn, hiểu ra điều lo lắng của cậu ấy. Tôi không thể đi bên cạnh cậu ấy trong hình hài một cô gái được. Nếu để người ta nhìn thấy, thanh danh của cậu ấy sẽ tiêu tan. Tôi bèn trở lại nguyên hình. Thấy tôi biến thành tiểu hồ ly, cậu ấy thờ phào, chìa tay ra định ôm tôi vào lòng nhưng đột nhiên lại rụt tay về.

Tôi ngượng ngùng, tự mình chạy xuống núi:

- Tôi tự đi được.

Cậu ấy chỉ ậm ừ rồi cầm cúi bước đi.

Chúng tôi kẻ trước người sau, lặng lẽ xuống núi, gió nhẹ đưa tôi, thổi bay tà áo của cậu ấy. Trong ráng chiều rực rỡ, màu áo thầy tu của cậu ấy nhuộm thành sắc vàng huyền ảo.

Hôm sau tôi đến phủ Bạch Lan Vương thăm Kháp Na:

- Kháp Na, tôi nghe Kunga Zangpo nói với Wangtso ngoài cửa rằng hôm qua cậu đã ở ngoài sân cả đêm nên bị cảm lạnh.

Tôi sốt ruột, trách cứ:

- Cậu có tráng kiện gì cho cam, sao không chịu giữ sức khỏe thể?

Một mảnh khăn ướt được đặt trên trán Kháp Na, cậu ấy nghiêng đầu ho một tràng dài:

- Tôi qua, em và đại ca sao rồi?

- Chẳng sao cả. Sau khi cậu đi khỏi, tôi trở lại nguyên hình rồi cùng cậu ấy xuống núi.

Cậu ấy tỏ ra rất đổi ngạc nhiên:

- Chỉ có thể thôi ư?

Tôi gật đầu.

- Buổi tối thì sao?

Cậu ấy chui ra khỏi chăn, câu hỏi gấp gáp kéo theo một trận ho dữ dội.

- Tôi qua em ngủ trong phòng của huynh ấy kia mà, vì sao không nhân cơ hội đó mà biến thành người?

Tôi giơ tay lên mình họa, thật thà khai báo:

- Tôi có biến thành người. Cậu ấy ngồi bên này nghiên cứu, sáng tạo chữ Mông Cổ, tôi ngồi bên kia xem cậu ấy viết chữ. Cậu cũng biết đấy, tôi không dám lại gần cậu ấy vì tôi sẽ lập tức bị đẩy trở lại nguyên hình.

- Huynh ấy có... – Cậu ấy ngừng lại một lát, rồi thận trọng hỏi. – Có phản ứng gì không?

- Không, cậu ấy chỉ chăm chú viết chữ, thi thoảng mới ngẩng lên nhìn tôi.

Thực ra, lúc nào ngẩng lên nhìn tôi, Bát Tư Ba cũng đỏ mặt. Cứ viết được một đoạn, cậu ấy lại kín đáo đưa mắt nhìn xem tôi đang ở chỗ nào. Đến giờ đi ngủ thì cậu ấy không chịu thay bộ quần áo rộng rãi như mọi khi. Dù tôi đã hóa phép trở lại hình dạng tiểu hồ ly, cậu ấy vẫn ngượng ngùng bảo tôi sang phòng kế bên ngủ.

Kháp Na sững sờ, ánh mắt thoáng thất vọng:

- Xem ra huynh ấy thật sự muốn...

Rồi đột nhiên có tiếng gõ cửa, đó là Mukaton.

- Kháp Na, là thiếp đây, chàng có thể mở cửa cho thiếp không? Thiếp nghe nói chàng bị ốm.

Kháp Na nghiêng đầu ho khụ khụ rồi gật với người ngoài cửa:

- Ta không sao, chỉ bị cảm nhẹ thôi.

Mukaton ôn tồn:

- Thiếp đã mời thầy thuốc chuyên trị bệnh cảm phong hàn giỏi nhất kinh thành đến đây...

Kháp Na kéo mảnh khăn ướt trên trán xuống, lạnh lùng ngắt lời Mukaton:

- Quan thái y xem bệnh cho ta rồi. Lẽ nào mấy tay lang băm trên phố có thể giỏi hơn ngự y trong cung?

Mukaton ngượng ngập:

- Thiếp chỉ nghĩ rằng, thêm một thầy thuốc chẩn đoán thì biết đâu...

Kháp Na thô bạo ngắt lời cô ấy:

- Công chúa rắc rối quá đấy, người hầu của ta đã đi bốc thuốc theo đơn của quan thái y rồi.

- Thế... thế thì tốt rồi.



Nhưng Mukaton vẫn chưa chịu buồn xuôi, tiếp tục gõ cửa:

- Nhưng thiếp vẫn còn việc quan trọng khác...

Kháp Na xua tay ra vẻ khó chịu, vừa che miệng nén tiếng ho vừa nói:

- Công chúa, mọi việc trong phủ đều do cô cai quản, có chuyện gì cô cứ quyết định, không cần nói với ta. Ta rất mệt, mời công chúa về cho.

Mukaton không nói thêm lời nào nữa, cô ấy đứng ngoài cửa một lúc lâu rồi mới nhấc bước chân nặng nề của mình ra về.

~.~.~.~.~.~

Tôi chậm rãi nói:

- Cuộc phản loạn của Lý Thần đã giáng một đòn tâm lý lên Hốt Tất Liệt. Trước đó, Hốt Tất Liệt đã rất mực trọng dụng Lý Thần, còn trao binh quyền cho ông ta. Khi nghe tin Lý Thần làm phản, Hốt Tất Liệt không tin đó là sự thật. Trước lúc khôi binh, Lý Thần đã liên lạc với các gia tộc người Hán lớn khác, thuyết phục họ rằng người Hán không thể chịu sự khống chế của người Mông Cổ, kêu gọi những người đã theo Hốt Tất Liệt nhiều năm cùng hợp lực làm phản nhưng không mấy người hưởng ứng.

Chàng trai trẻ nhúng vai:

- Hốt Tất Liệt muốn đứng vững trên đất Hán thì phải dựa vào những người Hán có sức ảnh hưởng lớn ở địa phương. Những người này một khi đã được hưởng lợi từ Hốt Tất Liệt chắc chắn sẽ không phản bội ông ấy.

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy. Khác với các Đại hãn Mông Cổ tàn bạo trước kia, Hốt Tất Liệt rất được lòng dân chúng Trung Nguyên, vì vậy, các dòng họ người Hán lớn ở miền Bắc không muốn phản bội ông ấy, thế nên Lý Thần lại tìm cách liên lạc với Nam Tông. Quân Tống cho rằng có thể thừa dịp tấn công, họ đã đánh úp quân Mông Cổ bằng đường biển nhưng đã bị người Mông Cổ đẩy lui. Cuộc phản loạn của Lý Thần chỉ diễn ra trong vòng nửa năm đã tan tành, nhưng nó đã làm nảy sinh mối mâu thuẫn giữa Hốt Tất Liệt và người Hán sau này.

- Hốt Tất Liệt không còn tin tưởng người Hán nữa? – Chàng trai trẻ sắc sảo lập luận. – Ông ấy đã bắt đầu tin rằng “khác máu thì tanh lòng”?

- Trước đây, Hốt Tất Liệt rất rộng lượng với người Hán, ông thu nạp rất nhiều mưu sĩ người Hán, lúc chiếm được Yên Kinh, ông không tàn sát người Hán như các Đại hãn Mông Cổ trước kia. Ông tin rằng làm vậy thì người Hán sẽ đón nhận mình, nào ngờ lại bị làm phản. Sự biến Lý Thần khiến Hốt Tất Liệt đi đến kết luận rằng, ông đã quá dung túng cho người Hán, đã trao cho họ quá nhiều quyền lực. Bởi vậy, từ đó về sau, ông bắt đầu nghi kỵ người Hán và không còn trọng dụng họ như trước kia nữa.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 30: Cái Chết Của Công Chúa

“Người chính trực dù nghèo khó vẫn giữ cốt cách cao thượng;

Ngon đuốc hồng dù dốc ngược vẫn cháy bùng lên sao.”

(Cách ngôn Sakya)

Kháp Na ngồi tựa lưng vào thành giường, ánh mắt vô hồn, gương mặt tiêu tụy, những mạch máu rần rật đỏ hai bên má. Tôi thờ dãi lạng lẽ, bưng bát thuốc đặt trên bàn, lại gần cậu ấy:

- Kháp Na, uống thuốc đi. Kunga Zangpo và Wangtso động viên thế nào cậu cũng không chịu uống, lại còn đuổi họ ra ngoài. Bát thuốc sắp nguội rồi.

Cậu ấy quay lại nhìn tôi, ánh mắt chộn rộn niềm vui bất ngờ:

- Sao em lại biến thành người tốt?

Tôi ngồi xuống ném giường, hóa phép làm nóng bát thuốc rồi kê sát miệng cậu ấy:

- Hồ ly thì phục vụ cậu uống thuốc thế nào được? Bát thuốc này lẽ ra phải uống từ sáng nhưng đến giờ cậu vẫn chưa chịu uống. Chỉ lát nữa họ sẽ sắc xong thuốc buổi chiều đây.

Niềm vui bất chợt dâng trong mắt cậu ấy bỗng tan biến, hàng lông mày chau lại buồn bực, cậu ấy nghiêng đầu sang bên, vừa ho vừa nói:

- Sau này em đừng hóa thành người trước mặt ta nữa.

Tôi ngo ngoe lại mình, tôi đang mặc bộ y phục cậu ấy tặng tôi kia mà, có gì khiếm nhã đâu. Tôi kéo tay áo cậu ấy gặng hỏi:

- Kháp Na, cậu sao thế? Trước đây cậu rất thích được thấy tôi hóa thành người kia mà!

Ánh mắt lạnh lùng của cậu ấy lướt trên gương mặt tôi rồi cậu ấy đột ngột lắt mạnh tay, vùng thoát khỏi bàn tay tôi, giọng nói bực dọc vô cớ:

- Bây giờ ta không thích nữa!

Bao năm qua cậu ấy chưa một lần nặng lời với tôi, vậy mà không hiểu vì sao hôm nay cậu ấy lại bực mình đến thế. Chẳng như biết mình quá lời, cậu ấy tỏ ra bối rối, nhắm chặt mắt, mặt mũi ngả lưng lên gối tựa, giọng nói lạnh lùng:

- Tóm lại là, từ nay về sau, em đừng hóa thành người khi đến gặp ta nữa.

Loại người thường chê trách hồ ly là giống xảo trá nhưng bụng dạ hồ ly có phức tạp như con người đâu. Tôi không đoán được suy nghĩ của cậu ấy, cũng không muốn dò hỏi với người ốm nên tôi kê bát thuốc gần miệng cậu ấy:

- Cậu uống hết bát thuốc này thì tôi sẽ hóa phép trở lại nguyên hình.

Cậu ấy nổi nóng, kéo chăn trùm kín mặt:

- Ta không uống, em đi đi!

Chưa kịp khuyên nhủ thì chợt nghe có tiếng gõ cửa, giọng nói của Mukaton vọng vào:

- Kháp Na, là thiếp đây. Thiếp bưng thuốc tới cho chàng.

Kháp Na thả chăn xuống, định mở miệng thì con ho ập đến. Tôi vội vã vỗ nhẹ vào lưng giúp cậu ấy bớt ho. Cậu ấy khẽ rung mình, giữ chặt cổ tay tôi, không choi chạc vào người cậu ấy rồi gào lên với người ngoài cửa:

- Công chúa cứ để ngoài đó cho ta!

Giọng nói đầy lo lắng của Mukaton lại vang lên:

- Kháp Na, chàng mở cửa cho thiếp được không? Thiếp có chuyện quan trọng cần nói với chàng.

Chợt nhớ ra bàn tay đang nắm chặt cổ tay tôi, Kháp Na đột ngột buông tay, như thể chạm phải thanh sắt nóng vậy. Nổi bực tức đã tăng thêm nhiều khi đáp lời Mukaton:

- Công chúa không thể chờ tới khi ta hết bệnh được sao?

- Chuyện liên quan đến Dankhag. . .

Kháp Na lạnh lùng ngắt lời cô ấy:

- Ta không có hứng thú với những chuyện về cô ấy. Công chúa không cần nhọc lòng kể tội cô ấy trước mặt ta làm gì.

Mukaton bị chặn họng, không thốt được lời nào nữa. Hôm nay, Kháp Na như thể bị ma ám, lời nói cộc cằn, khó chịu. Trước đây, tuy lạnh nhạt với Mukaton nhưng cậu ấy vẫn rất mực kiên nhẫn, không để Mukaton phải muôi mặt. Mà hôm nay Mukaton cũng rất lạ, cô ấy chẳng buồn nổi trận lôi đình, thậm chí tôi còn nghe thấy tiếng khóc thút thít và giọng nói nài nỉ đầy tuyệt vọng của cô ấy:

- Kháp Na, nếu thiếp chết đi, liệu chàng có chịu gặp thiếp không?

Kháp Na hùng hổ tung chăn, nhảy xuống giường, chân trần lao đến bên cửa, cười lạnh lùng, nói vọng ra:

- Công chúa, mười lăm năm làm vợ chồng ta còn lạ gì thủ đoạn của cô nữa. Cô muốn gặp ta có gì khó đâu, chỉ cần đập cửa xông vào là được mà. Không vừa ý cô, cô thậm chí có thể dỡ tung cái phòng ngủ này của ta ấy chứ.

Tuy lúc này đang là giữa mùa hạ nhưng để chân trần như thế rất dễ bị cảm lạnh, huống hồ cậu ấy lại đang ốm. Tôi vội vã xách đôi giày vải và nhấc chiếc áo khoác, chạy đến bên, khoác áo lên người cậu ấy rồi ngồi xuống xỏ giày cho cậu ấy. Kháp Na cúi xuống nhìn tôi, cắn môi lù lù lại. Mukaton đứng ngay bên ngoài nên tôi không dám mở miệng, đành ngẩng đầu, dùng ánh mắt khẩn cầu van nài cậu ấy.

Có tiếng tu nước ừng ực từ bên ngoài vắng vào, sau đó là tiếng đồ sứ vỡ tan tành trên nền đất, tiếp đến là tiếng rên rỉ đau đớn của Mukaton:

- Kháp Na, thiếp không nói dối, thiếp sắp chết thật đó!

Kháp Na nhìn tôi bằng ánh mắt đầy phức tạp, vung tay kéo chiếc áo khoác mà tôi trùm lên vai cậu xuống, vừa ho khụ khụ vừa bật cười ha hả:

- Công chúa xưa nay vẫn khỏe mạnh hơn người, đây là lần đầu tiên thấy cô sử dụng chiêu thức lấy cái chết để uy hiếp người khác. Có điều Công chúa đâu phải hạng người yếu ớt, chiêu bài này không hợp với cô chút nào.

Bỗng “rầm” một tiếng, dường như vật thể nặng nề nào đó đã đổ nhào xuống đất. Chúng tôi nhìn nhau rồi bỗng nhận ra: Mukaton nguy rồi!

Tôi trở lại nguyên hình, nhanh chóng cất giấu y phục. Kháp Na mở cửa thì thấy một thân hình vĩ đại nằm chắn phía trước, đang trong cơn co giật dữ dội, bên cạnh là những mảnh vỡ, thứ chất lỏng màu đen vung vãi tung tóe.

- Công chúa! Công chúa!

Kháp Na lao ra ngoài, nâng đầu Mukaton lên, hoảng hốt khi thấy vết máu màu đen nơi khoe môi Mukaton, bèn gào lên:

- Người đâu! Mau mời quan thái y!

Đám người hầu tủa ra từ hai dãy hành lang. Kháp Na luồn một tay xuống dưới hõm khớp gối của Mukaton, tay kia vòng xuống ôm lấy lưng cô ấy, định bế nu lên. Nhưng Mukaton quá nặng nên cậu ấy loạng choạng. Kháp Na nâng sao nổi Mukaton. Đám người hầu phải hợp sức giúp đỡ mới kiêng được Mukaton vào phòng, đặt lên giường Kháp Na.

Kháp Na túm lấy một người hầu, sốt ruột hỏi:

- Đi mời quan thái y chưa?

Người hầu gật đầu như bả củi:

- Thưa, Kunga Zangpo đã đích thân cưỡi ngựa đi mời!

Nhưng vẫn chưa thấy yên tâm, Kháp Na vừa ho sù sụ vừa căn dặn:

- Mau lên, cử thêm vài người nữa, phải mời bằng được quan thái y giỏi nhất về đây.

Mukaton lăn lộn, quần quai trên giường vì đau đớn. Đám thị nữ muốn lại gần chăm sóc nhưng bị cô ấy gạt bắn ra ngoài. Đầu tóc rối bù, cô ấy gào quát:

- Các người ra ngoài hết đi, ta có chuyện riêng muốn nói với Vương gia!

Kháp Na khoát tay ra hiệu cho người hầu lui hết ra ngoài, rồi chau mày nhìn Mukaton không ngừng vật lộn trên giường:

- Sao đang yên đang lành lại như vậy?

Mukaton ôm bụng, gương mặt nhăn nhó vì đau đớn, mồ hôi đầm đìa trên trán. Cô ấy nhìn Kháp Na, mỉm cười thê lương:

- Đúng là thiếp phải chết thì chàng mới chịu gấp thiếp.

Vừa dứt lời cô ấy đã phun ra rất nhiều máu. Vị tanh nồng lan trong không khí, tôi đã nghĩ ra đó là thứ gì, vội nhảy lên lòng Kháp Na, dùng móng vuốt kín đáo vẽ vào lòng tay cậu ấy một chữ: Độc!

Kháp Na thất kinh:

- Công chúa! Sao nàng lại phải uống thuốc độc?

Mukaton ôm bụng quần quai, khó khăn lắm mới thốt lên vài tiếng:

- Thiếp uống thuốc của chàng.

- Thuốc của ta?

Kháp Na thoáng nghi hoặc rồi chợt hiểu ra, gương mặt đột nhiên trắng bệch:

- Trong thuốc có độc? Kẻ nào đã bỏ vào?

Mukaton thở dốc, lời nói đứt quãng:

- Thiếp cầu xin chàng mở cửa... nhưng chàng không chịu... Thiếp biết chàng vô cùng khinh ghét thiếp... Nếu thiếp... nếu thiếp không uống bát thuốc đó... chàng sẽ không bao giờ chịu nghe thiếp nói và càng không tin thiếp.

Không biết sức mạnh nào đã giúp Mukaton ngồi dậy, Kháp Na vội lao đến, đỡ cô ấy tựa vào vai mình. Mukaton thở dốc một hồi rồi mới tiếp:

- Chính Dankhag đã bỏ thuốc độc.

Kháp Na kinh hãi, hai mắt tròn tròn:

- Vì sao cô ta lại làm vậy? Cô ta muốn ta chết ư?

Mukaton bật cười, hàm răng nhuộm máu đen, găng giọng nói:

- Vì chàng không thêm ô ê đến cô ta. Chàng có biết cô ta có thai rồi không? – Cô ấy nắm chặt cánh tay của Kháp Na, gào lên thảm thiết. – Chàng có biết cô ta hằng ngày cười ngửa ra ngoài thành làm gì không? Để lên lút gặp mặt tam ca của chàng, Yeshe đó.

Kháp Na há hốc miệng, sau một cơn ho dữ dội, cậu ấy mới run rẩy hỏi Mukaton:

- Đứa bé là con của tam ca ư?

- Chuyện này hoàn toàn chính xác. Thiếp cho người theo dõi cô ta và tận mắt nhìn thấy bọn họ làm những việc đồi bại. Thiếp muốn báo với chàng đi bắt cặp gian phu dâm phụ đó nhưng không ngờ hôm sau, tam ca của chàng đã lên đường đi Vân Nam!

Cô ấy bật cười hà hà về đắc ý, giọng nói nhanh và gấp, hai mắt như phát sáng:

- Tuy không bắt được quả tang nhưng thiếp đã mua chuộc được người hầu thân thiết của cô ta nên biết rằng, cô ta chậm kinh đã hơn ba tháng.

Tôi đứng bên, thấy bờ môi của Mukaton đã bắt đầu tím ngắt, từ khí bao phủ gương mặt cô ấy, bây giờ có lẽ là thời khắc tình tảo cuối cùng.

Mukaton vẫn nỗ lực cất tiếng, có lẽ vì biết mình không còn nhiều thời gian. Và rồi bàn tay ôm chặt bụng lúc trước buông thõng như thể cô ấy không còn đau đớn nữa.

- Bụng bầu của cô ta sẽ ngày một lộ rõ, không thể tiếp tục che giấu. Thế nên cô ta muốn hãm hại chàng. Tên hầu Wangtso của chàng đã bị cô ta và Yeshe mua chuộc, bắt thuốc hôm nay là do hấn sắc. Thiếp đã cho người trời Wangtso lại, chàng có thể tra khảo hấn.

Kháp Na không nén nổi sự phẫn nộ, đường gân xanh nổi rần rật trên cổ, gương mặt khô ngô, tuấn tú đó bùng bùng vì tức giận:

- Nếu ta chết, tam ca sẽ là người con út của phái Sakya, con của cô ta sẽ được kế thừa giáo phái một cách danh chính ngôn thuận. Nhưng nếu ta không chết, cô ta sẽ bị thả trôi sông vì tội hư thông, và đứa con đó cũng chẳng thể sống sót. Thế nên cô ta mới ra tay với ta. Thật là độc ác!

Lúc đến chào từ biệt, Yeshe từng nói với Bát Tư Ba rằng, con trai của hấn sẽ giúp hấn giành lại mọi thứ. Chúng tôi đều nghĩ rằng người vợ Mông Cổ mà Yeshe cưới về đã mang bầu, nào ngờ, không phải vậy. Nếu căn cứ theo thời gian thì Dankhag đã có thai được hơn ba tháng, Yeshe rời khỏi Yên Kinh một tháng trước, vậy tức là, trước khi đi, hấn biết Dankhag mang thai nên rất có thể chính hấn đã xúi giục Dankhag hạ độc Kháp Na!

Kháp Na bật dậy, trên người chỉ rất một manh áo mỏng, chân trần lao ra ngoài, đẩy cửa, ra lệnh:

- Người đầu, mau bắt trời Dankhag lại cho ta!

Lúc quay lại bên giường, cậu ấy vẫn không thôi run bần bật vì giận dữ. Ánh mắt Mukaton dần khép lại, cô ấy run rẩy chìa tay về phía Kháp Na, Kháp Na vội nắm chặt tay vợ:

- Công chúa, sao nàng không nói cho ta hay? Vì sao lại đại đột như vậy? Vì sao phải uống thuốc độc?

- Kháp Na, lúc đến tìm chàng, thiếp đã hạ quyết tâm – Viên mắt sưng to, hơi thở khó khăn, cô ấy ráng sức nhìn Kháp Na. – Nếu chàng chịu gặp thiếp, thiếp sẽ không uống. Nhưng nếu chàng vẫn lạnh lùng với thiếp như mọi khi, thiếp sẽ liều mình!

Kháp Na đau đớn lắc đầu:

- Vì sao nàng phải khổ sở như vậy?

- Kháp Na... chàng nghĩ xem, thiếp có khác gì một cái xác không hồn, sống hoài như vậy có ý nghĩa gì chứ?

Nước mắt cô ấy trào ra, rơi xuống vai Kháp Na, cô ấy ghen ngào:

- Thiếp biết rằng... ngoài thân phận, địa vị, thiếp không có điểm nào xứng đôi vừa lứa với chàng... Chàng không yêu thiếp cũng phải. Nếu chàng chịu cho thiếp... một đứa con thì cuộc đời thiếp... còn có chút hy vọng. Nhưng... thiếp đã ba mươi hai rồi... thiếp... không chờ được nữa, chỉ bằng chết đi... và chấm dứt chuỗi ngày... có chồng mà như quả phụ này!

Kháp Na nhói buốt tâm can, ôm chặt Mukaton, gào khóc:

- Công chúa ơi, ta xin lỗi, ta xin lỗi! Nàng không nên lấy ta!

- Kháp Na, thiếp không hối hận vì đã lấy chàng... Thiếp chỉ ân hận vì đã đối xử không phải với chàng khi chàng còn nhỏ.

Cô ấy run rẩy chìa tay ra, muốn chạm vào gương mặt của Kháp Na. cậu ấy vội nắm lấy bàn tay cô ấy, đặt lên má mình. Mukaton mỉm cười như chìm đắm trong hồi ức, miệng lẩm bầm:

- Lúc thiếp cưới chàng... chàng vẫn còn là một chú bé... ai nấy đều cười nhạo thiếp. Thiếp đánh mắng chàng bởi vì... thiếp không cam lòng. Nhưng chàng ngày một trưởng thành... ngày một khôi ngô, tuấn tú. Không biết từ khi nào, mỗi lần thấy chàng... tìm thiếp lại đập tình thích. Nếu chàng chịu... mỉm cười với thiếp, thiếp... sẽ hân hoan cả ngày trời. Thiếp vui lắm... Người đàn ông điển trai nhất thành Lương Châu là... chồng thiếp. Nhưng thiếp rất sợ... Thiếp không xinh đẹp, không dịu dàng, không thích đọc sách, và thiếp... đã nhiều tuổi. Hề có cô gái nào... liếc mắt với chàng là thiếp lại nổi cơn ghen. Bởi vậy... thiếp đã gây ra bao điều xấu xa.

Kháp Na đã không còn sức để khóc ra tiếng nữa, quay đầu ra ngoài cửa, gào thét điên dại:

- Thái y! Thái y đâu rồi?

Mukaton đổ người vào lòng Kháp Na, bàn tay lần theo từng đường nét thanh tú trên gương mặt như tạc khắc của cậu ấy. Từ đôi mắt đắm lệ đến gò má nhô cao, từ sống mũi thanh tú đến bờ môi dày đặn, thắm đỏ. Cô ấy thở dài mãn nguyện:

- Sau này thiếp mới hiểu... chàng lạnh nhạt với thiếp... là tại thiếp. Từ sau lần thiếp và cô ta bị chàng mắng mỏ, thiếp... đã thật lòng hối cải... Thiếp muốn xứng với chàng. Nhưng... hơn một năm trôi qua và chàng không hề nhận ra...

Kháp Na thẫn thức, nỗi đau đớn đã tước đi vẻ long lanh, rạng ngời vẫn thường toát ra từ đôi mắt tuyệt đẹp của cậu ấy:

- Ta biết, ta biết nàng đã thay đổi. Tất cả là tại ta, ta đã cố tình thờ ơ với nàng. Công chúa...

Mukaton đặt ngón tay lên môi Kháp Na, ánh mắt vô hồn:

- Chàng chưa bao giờ gọi tên thiếp...

- Mukaton...

Cậu ấy lập tức đổi cách gọi, siết chặt tay cô ấy. Cậu ấy cố gắng gọi tên cô ấy thật nhiều lần để duy trì sự tỉnh táo cho cô ấy:

- Mukaton, nàng là vợ của Kháp Na Đa Cát, suốt đời này sẽ là như vậy!

- Cuối cùng... chàng đã chịu thừa nhận... thiếp là vợ chàng.

Mukaton khẽ thở dài, gương mặt hắt lên tia sáng yếu ớt sau cùng:

- Hãy đưa thiếp về Lương Châu...

Cửa phòng bật mở, Kunga Zangpo cùng cả đám người theo sau thái y ào vào trong. Kháp Na như người sắp chết đuối vớ được cọc, vội đứng lên nhường chỗ cho thái y:

- Thái y, cầu xin ngài hãy cứu vợ ta! Phù Bạch Lan Vương nhất định sẽ hậu ta ngài.

Quan thái y nhắc cổ tay Mukaton lên, bắt mạch. Kháp Na ghé sát tai cô ấy kêu gọi:

- Mukaton, tỉnh lại đi. Nàng sẽ không sao, quan thái y sẽ chữa khỏi cho nàng. Nàng còn phải sinh con cho ta nữa đó!

Mukaton mấp máy môi như muốn nói điều gì nhưng giọng nói của cô ấy quá yếu ớt. Kháp Na vội cúi xuống, kề tai sát miệng cô ấy:

- Nàng muốn nói gì, nói lại một lần nữa đi.

Mukaton không còn đủ sức để mở mắt ra nữa, cổ họng cô ấy đã xuất hiện một vết dài những bọng máu, cô ấy vết cạn sức tàn mới có thể thốt ra mấy tiếng:

- Đòi... giày...

Kháp Na hốt hải nhìn ra xung quanh:

- Giày ư? Giày nào vậy?

Quan thái y kéo rộng miền Mukaton và kiểm tra, máu trong miệng cô ấy đã chuyển thành màu đen, vô cùng đáng sợ. Thái y dùng kim bạc khâu thủ chút

cận thuốc trong miệng thì chiếc kim lập tức biến thành màu đen. Thái y tái mặt:

- Đây là cò đoạn trường. Nếu vừa mới uống thì có thể dùng muối than và phèn chua để giải độc, may ra có thể cứu nguy. Nhưng Vương phu đã uống quá nhiều và thời gian trúng độc kéo dài quá lâu nên không còn kịp nữa.

Kháp Na chợt nhớ ra điều gì, chẳng màng đến những lời thái y vừa nói, cậu ấy lao đảo lao về phía chiếc tủ gỗ ở góc giường. Cậu ấy lục tung đồ trong tủ ra, vớt la liệt trên nền nhà, động tác như hóa điên hóa dại. Mọi người không hiểu cậu ấy đang làm gì, ai nấy đều tròn xoe mắt nhìn. Lục đến góc trong cùng, cậu ấy mới tìm thấy. Kháp Na gio đôi giày vải còn mới nguyên lên cao, lao về phía Mukaton:

- Đôi giày! Mukaton, nàng nhìn xem, đây chính là đôi giày nàng tự tay khâu.

Cậu ấy cúi xuống và nhận ra mình đang để chân trần, gót chân giẫm phải một mảnh sành. Cậu ấy cắn răng rút mảnh sành ra, máu đỏ phun trào. Kunga Zangpo muốn băng bó vết thương cho cậu ấy nhưng Kháp Na đã đẩy anh ta sang bên. Cậu ấy không muốn làm bẩn đôi giày nên lại lục tung góc chân để tìm băng được đôi tất bằng vải để xỏ vào rồi mới đi giày. Chân bên trái dễ dàng xỏ vừa, nhưng chiếc giày bên phải quá chật. Kháp Na cố ép để bàn chân phải lọt vào chiếc giày rồi đứng lên để Mukaton có thể nhìn thấy:

- Nàng nhìn xem, rất vừa. Sau này nàng hãy khâu cho ta thêm vài đôi nữa, ta sẽ chỉ đi giày nàng khâu, được không?

Thái y vén mắt Mukaton lên để kiểm tra, rồi lắc đầu thờ dài, vuốt mắt cho Mukaton. Ngài khom người trước Kháp Na, cất giọng nặng nề:

- Xin Vương gia bớt đau buồn! Vương phi đã... tạ thế!

Kháp Na như bị đóng đinh trên đất, quên hết mọi thứ xung quanh. Một lúc lâu sau, cậu ấy mới chậm chậm bước về phía Mukaton, chân phải hơi tập tễnh, có lẽ vì chiếc giày quá chật. Cậu ấy ngồi xuống bên cạnh Mukaton, cẩn trọng lau khô vết máu trên má và khoe môi cô ấy bằng tay áo mình, vén gọn mái tóc rối bời của cô ấy, kéo lại cho thẳng chuốt hạ trên cổ cô ấy.

Xong xuôi, cậu ấy bàn thần ngắm nhìn Mukaton rồi cúi xuống hôn lên bờ môi đã lạnh giá của cô ấy, ghé sát tai cô ấy, thì thào:

- Mukaton, ta nợ nàng. Nếu có kiếp sau, xin đừng vương vào ta, hãy tìm đến với người có thể mang lại hạnh phúc cho nàng.

Kunga Zangpo nhỏ nhẹ căn dặn người đứng bên cạnh:

- Mau đi thông báo với quốc sư. — Sau đó quay ra khuyên nhủ Kháp Na. — Vương gia, ngài vẫn chưa khỏi ốm, xin hãy nằm xuống nghỉ ngơi, chúng tôi sẽ lo liệu hậu sự của Vương phi.

- Dankhag đâu? — Gương mặt Kháp Na bỗng trở nên lạnh lùng cực độ, giọng nói băng giá. — Bắt được cô ta chưa?

Kunga Zangpo cúi đầu bẩm báo:

- Chúng tôi đã cho người tìm kiếm khắp nơi nhưng bà hai đã bỏ trốn từ lâu. Linh gác ở cổng thành phía nam nói rằng, sáng sớm hôm nay đã thấy xe ngựa của bà hai đi qua đó, chừng như rất gấp gáp.

- Chắc chắn ả đã bỏ trốn đến Vân Nam. Ta chưa bao giờ phải huy động lực lượng của đại ca, nhưng lần này ta phải bắt được cô ta bằng bất cứ giá nào.

Kháp Na bóp chặt tay thành nắm đấm, những tia lửa đỏ vắn lên trong mắt, cậu ấy nhìn thi thể của Mukaton, nghiền răng giận dữ:

- Dù cô ta có trốn đến cùng trời cuối đất, ta cũng phải bắt cô ta về đây đền mạng cho Công chúa!

~.~.~.~.~

Chàng trai trẻ trầm ngâm rất lâu. Bốn bề yên ắng, chỉ nghe thấy tiếng củi lửa cháy lép bép trong bếp lò, tiếng gió gào rú ngoài trời và tiếng những bông tuyết đập ràn rạt vào cửa sổ. chàng trai thở dài, lắc đầu về thương cảm:

- Trước đây, tôi cũng rất ghét Mukaton, như Kháp Na vậy. Nhưng cái chết thâm thía của cô ấy sẽ khiến Kháp Na không thể quên được. Dù không yêu nhưng từ nay về sau, cậu ấy sẽ không thể thoát khỏi nỗi ám ảnh về Mukaton.

Tôi nhớ lại khoảng thời gian Kháp Na bị hành hạ bởi những cơn ác mộng triền miên mà xót xa:

- Đúng vậy. Cái chết của Mukaton giống như một tảng đá đè nặng trong lòng Kháp Na suốt thời gian dài sau đó

- So với một kẻ có dã tâm và thâm độc như Dankhag, Mukaton chẳng qua chỉ là một đứa trẻ được nuông chiều quá thành hư mà thôi. Đứa bé đó muốn một món đồ mà bố mẹ nhất định không chịu nên đập phá mọi thứ xung quanh không gây sự chú ý của bố mẹ và bắt họ phải chiều theo ý nó.

Chàng trai trẻ xuyết xoa, cảm khái, rồi lại lắc đầu, thở dài:

- Cô ấy cũng giống Kháp Na, đều là vật hy sinh của cuộc hôn nhân chính trị. Lúc trước, tôi thương cho Kháp Na, nhưng giờ đây nghĩ lại, nếu đứng trên lập trường của Mukaton mà suy xét, lẽ nào cô ấy không đáng thương hay sao?

Tôi hít một hơi thật sâu, cố che giấu nỗi bí ai trong lòng mình:

- Thiếp Mộc Nhi rất thương em gái nên cái chết của Mukaton đã khiến cậu ta vô cùng đau đớn. Bởi vậy, sau khi Mukaton qua đời, Bát Tư Ba luôn cảm thấy day dứt khôn nguôi. Sau này, cậu ấy đã đền bù cho Thiếp Mộc Nhi bằng cách thức khác.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 31: Sống Và Chết

“Dầu biết thành công nằm trong tầm tay,

Cũng nên suy tính cân trọng;

Chỉ có kẻ ngu xuẩn mới tìm cách cứu vãn,

Khi việc đã rồi.”

(Cách ngôn Sakya)

Phủ Bạch Lan Vương bao trùm bởi màu khăn tang, người hầu tấp nập ra vào phòng khách để sắp đặt linh cữu. Trong phòng của Mukaton, các thầy cúng và Kháp Na đang làm lễ nhập niệm cho cô. Người anh thứ hai của Kháp Na, đại sư Rinchen cùng các Lạt Ma đứng một bên, tụng kinh siêu độ cho người xấu số.

Vương phi Mông Cổ Mukaton với phục trang lộng lẫy lúc trước đã được thay y phục mới, thầy cúng đặt một chiếc bát bạc úp ngược lên bụng cô ấy, sau đó quấn chặt thân thể của cô ấy trong những vuông vải trắng tinh rồi đặt vào quan tài trong tư thế nằm nghiêng, tay trái đỡ cằm. Đó là tục lệ của người Mông Cổ, đàn ông sẽ được đặt trong tư thế ngược lại.

Khi nắp quan tài đóng lại, Rinchen thấp sáng ngọn đèn đôi bằng dầu bơ, tượng trưng cho linh hồn của Mukaton, ngọn đèn sẽ cháy trong suốt chín chín tám một ngày. Kháp Na thận trọng đón lấy cây đèn, nước mắt ướt đầm ngực áo.

Tin tức được truyền đi, họ hàng thân thích của Mukaton trong thành Yên Kinh đều khóc thương cô ấy. Ngay cả Đại hãn Hốt Tất Liệt cũng không khỏi mủi lòng, ngài đã phong hiệu cho Mukaton và ban lệnh chôn cất Vương phi chu đáo. Tháng Chín năm đó, bất chấp sự phản đối của Bát Tư Ba, tuy vẫn chưa khỏi bệnh, Kháp Na vẫn cương quyết đưa linh cữu của Mukaton về Lương Châu an táng.

Trên đường đi, Kháp Na tuân thủ nghiêm khắc quy định về thủ tục ma chay, đặt com cúng và trà cúng trước linh cữu của Mukaton trước mỗi bữa ăn, cân trọng hết mức để ngọn đèn tượng trưng cho linh hồn của Mukaton không bị tắt. Nơi mà xe tang đi qua, quan lại các địa phương đều lập đàn tế lễ dọc đường. Vì quá đau buồn nên Kháp Na chẳng còn tâm trí đâu mà tiếp đón họ, việc đó được giao cả cho Kunga Zangpo. Kunga Zangpo là người ân cần, chu đáo, giao thiệp khéo léo nên rất được Kháp Na tin nhiệm, tin dùng.

Xe tang đi được nửa đường thì đoàn rước của Thiếp Mộc Nhi tới nơi. Không kịp giữ cho sạch lớp bụi đường vương đầy trên áo, Thiếp Mộc Nhi ôm chầm lấy linh cữu của Mukaton, gào khóc thảm thiết. Mukaton và cậu ta là anh em cùng một mẹ sinh ra nên thân thiết từ bé. Nay cha mẹ không còn, Mukaton trở thành người thân thiết nhất của Thiếp Mộc Nhi.

Ngày thứ tám mười một sau khi Mukaton qua đời, linh cữu của cô ta đã về đến thảo nguyên ở ngoại thành Lương Châu. Thiếp Mộc Nhi chọn cho em gái nơi yên nghỉ nằm trên một quả đồi nhỏ. Kháp Na đã xỏ đôi giày mà Mukaton tự tay khâu cho cậu ấy kể từ lúc tang lễ bắt đầu cho đến khi kết thúc.

Thiếp Mộc Nhi ra lệnh đào một huyệt mộ lớn, bên trong dựng một chiếc lều Mông Cổ màu trắng tinh khiết, người ta đặt linh cữu vào trong chiếc lều đó, phía trước lều là bàn thờ xếp đầy thịt và sữa ngựa. Người hầu của Thiếp Mộc Nhi dắt đến một con ngựa cái, một con ngựa con và một con ngựa đực đeo hàm thiếc và yên ngựa. Người ta sẽ giết những con ngựa này và xếp xác của chúng bên cạnh linh cữu.

Đám gia đình còn khiêng tới hai cô hầu gái đã bị trói chặt chân tay và nhét giẻ vào miệng, cả hai đều run lên bần bật. Kháp Na nhận ra họ chính là những thị nữ thân cận của Mukaton, còn chưa kịp hỏi han đã thấy đám gia đình kẻ dao vào cổ họ. Hai thị nữ nhanh chóng tắt thở, xác họ được đặt bên cạnh linh cữu, những vết máu tươi loang lổ trên cỏ.

Lần đầu tiên chứng kiến tục lệ chôn người sống theo người chết đã man ấy, Kháp Na sợ xanh mặt, không thốt nên lời.

Sau khi người ta đã lấp đất đầy miệng huyệt, đám gia đình cưỡi ngựa giã cho huyệt mộ được bằng phẳng. Năm tới, khi cỏ dại mọc lên xanh tốt, sẽ khó mà tìm được mộ của người chết. Cái mất đi là thân xác, cái còn lại vĩnh cửu là linh hồn, tiếng tụng niệm thành kính rì rào vang lên, gió lạnh mùa đông ào ạt thổi đến, sau chín chín tám một ngày gìn giữ, ngọn đèn tượng trưng cho linh hồn của Mukaton cuối cùng đã tắt, vậy là cô ấy đã kết thúc vòng luân hồi của kiếp này.

Tối hôm đó, sau khi về phủ Phò mã, Kháp Na cắn răng chịu đau khi cởi bỏ chiếc giày quá chật. Ngón chân phải sưng tấy, biến dạng, chỉ khẽ chạm cũng khiến cậu ấy đau phát khóc.

Nhìn cậu ấy ôm chân, mồ hôi lấm tấm trên trán, tôi trách:

- Sao cậu có thể chịu đựng cả ngày trời được nhỉ?

- Ta cứ nghĩ gắng gượng một chút cũng không sao. – Cậu ấy nhấc chiếc giày lên, cười buồn. – Em có thấy nó giống hết cuộc hôn nhân của ta và Mukaton không? Chiếc giày không thể nào vừa chân được, dù ta có cố chịu đau đến đâu, gắng nhẫn nhịn đến đâu chẳng nữa.

Từ đó về sau, Kháp Na không xỏ đôi giày ấy nữa, cậu ấy lưu giữ nó như một món đồ quý giá, mãi đến khi qua đời.

Sau đám tang, Kháp Na không trở về Yên Kinh ngay mà ở lại phủ Phò mã, trong căn phòng của Mukaton. Không ai biết vì sao cậu ấy đột nhiên lại muốn như vậy, chỉ cố hết sức tránh làm phiền cậu ấy.

Trong suốt tám mươi một ngày vừa qua, Kháp Na đã tuân thủ tục lệ của người Mông Cổ, không cắt tóc, không cạo râu, cũng không cắt móng chân, móng tay. Râu quai nón xồm xoàm, gương mặt trải qua nhiều ngày đau thương đã khiến cậu ấy trở nên rất đỗi tàn tạ. Hết tám mươi một ngày, cậu ấy cũng không thêm vệ sinh cơ thể, suốt ngày giam mình trong phòng của Mukaton, bầu bạn với rượu và những con ho ngày một dữ hơn.

Cậu ấy vốn ưa sạch sẽ, gọn gàng nên giờ đây, tôi không sao chịu nổi khi nhìn bộ dạng lờ lờ, chán chường của cậu ấy. Và thế là, vào một buổi chiều có nắng của mùa đông năm đó, tôi đã hóa thành người và đề nghị Kháp Na để tôi vệ sinh cho cậu ấy.

Kháp Na ngồi bên cửa sổ, đầu tựa vào lưng ghế, ánh mắt chăm chú dõi theo từng cử động của bàn tay tôi. Bếp than hồng rực sưởi ấm cả căn phòng. Tôi nhúng khăn vào nước nóng, áp lên cằm cậu ấy, sau khi các sợi râu đã mềm ra, tôi cẩn thận cậu ấy ngửa đầu lên, không được động đậy rồi nhẹ nhàng đưa lưỡi dao cạo trên cằm cậu ấy.

Bóng tôi in trong đôi mắt đen sẫm, sâu hun hút của cậu ấy. Tôi thận trọng khi cầm dao cạo vì sợ chỉ một chút sơ ý sẽ khiến cậu ấy bị thương. Làn da cậu ấy rất trơn và mượt, đôi má đã hóp lại, càng làm lộ rõ gò má cao, khóe mắt đã xuất hiện thêm vài nếp nhăn, tuy không làm mất đi vẻ điển trai của cậu ấy nhưng cũng đủ khiến tôi đau lòng.

Râu đã được cạo sạch, giờ đến tóc. Nước nóng bốc hơi nghi ngút, tôi đan tay vào mái tóc của cậu ấy bóp nhẹ, bọt xà bông xào xạo. Tôi lấy gáo múc nước ấm, gội từ đỉnh đầu xuống, chậm chậm, nhẹ nhàng, làn nước tuôn dài như những chuỗi trân châu lấp lánh, trôi trên mái tóc đen mượt, óng ả của cậu ấy. Đôi mắt đen huyền hoặc của cậu ấy được phủ làn sương mờ ảo, khóe môi lấp ló nụ cười dịu dịu, má lúm đồng tiền nhấp nhô, tinh nghịch. Đã lâu rồi tôi không được thấy cậu ấy cười.

Đầu gội sạch sẽ, móng tay cắt gọn, thay bộ đồ mới, cậu ấy lại trở về với dung mạo tuấn tú lúc trước, có điều gương mặt vẫn hom hem, hốc hác, nổi bị thương vẫn vương giữa vùng nhân thần tuyệt đẹp của cậu ấy.

Cậu ấy đưa mắt nhìn xung quanh, đồ đạc vẫn nguyên nếp cũ. Sự phối kết giữa những gam màu đỏ đỏ xanh xanh vốn là sở thích ăn vận rất đỗi khoa trương của Mukaton từ xưa đến nay. Giá sách trống rỗng, trên hai chiếc khay đặt hai bên giá sách là ngọn ngọn các loại vật dụng cưỡi ngựa mà cô ấy yêu thích, từ yên ngựa làm bằng loại da quý hiếm đến bàn đạp được chế tác thủ công tinh xảo, hàm thiếc nạm trân châu quý giá, muốn thứ gì là có thứ đó.

- Trước đây, ta rất sợ phải vào căn phòng này, nhất là hồi nhỏ.

Cậu ấy lại gần khay đựng vật dụng cưỡi ngựa, nhắc một chiếc roi tinh xảo lên, đặt vào lòng bàn tay, mân mê ngắm nghía.

- Ta còn nhớ rõ, có lần ta cười con Đại Uyển mà cô ấy thích nhất, cô ấy gọi ta vào phòng, dùng sợi roi này quất tới tấp vào người ta.

Tất nhiên là tôi cũng nhớ. Khi ấy Kháp Na mới mười tuổi, nhỏ bé, yếu ớt, không đủ sức phản kháng, chỉ có thể gào khóc và tìm nơi ẩn nấp. Thiếp Mộc Nhi đã tức tốc chạy đến khi nghe tin báo và cứu Kháp Na. Những vết roi lằn trên lưng Kháp Na báo hại cậu ấy phải nằm sấp khi ngủ một thời gian dài. Khoát Đoan nghiêm khắc giáo huấn Mukaton và đích thân đến xin lỗi Ban Trị Đạt. Nhưng kể từ đó, Kháp Na ngày càng khiếp sợ Mukaton, đến nỗi cậu ấy run bắn mỗi khi nghe thấy tiếng cô ấy.

- Nhiều năm sau, ta không bao giờ muốn bước chân vào căn phòng này. Vì với ta, nó đáng sợ chẳng khác nào chốn âm tào địa phủ.

Cậu ấy khẽ run lên mỗi khi nhớ lại chuyện cũ. Khắp nơi trong căn phòng này đều mang đậm dấu ấn của Mukaton, giọng nói sang sảng, thân hình cao lớn, gương mặt dữ dằn, nhìn vào đâu cũng thấy, rõ mồn một.

Tôi thắc mắc:

- Vậy vì sao bây giờ cậu lại vào đây?

Kháp Na rầu rĩ, thờ dãi, đặt roi ngựa về vị trí cũ, che miệng ho khan:

- Ta dần trưởng thành, cô ấy tìm đủ mọi cách để dụ ta vào căn phòng này nhưng ta kiên quyết không chịu. Nhưng giờ đây, người không còn nữa, chuyện xưa cũng tan theo khói mây, trong lòng ta không còn căm ghét cô ấy mà chỉ có nỗi ân hận, day dứt. Những thứ cô ấy muốn có lúc còn sống, ta chỉ có



thể bù đắp khi cô ấy đã chết.

Cậu ấy cười buồn, lắc đầu, nỗi xót xa, thương cảm dâng đầy trong mắt:

- Không biết làm vậy là để an ủi cô ấy hay để an ủi chính ta nữa.

Tôi lại gần cậu ấy, hỏi khẽ:

- Cậu định khi nào trở lại Yên Kinh?

Cậu ấy ngó tôi một cái rồi lập tức quay đi, ánh mắt chăm chú dồn về phía bức rèm châu rù là:

- Bây giờ đã là cuối tháng Mười hai, hãy chờ đến khi ăn Tết xong. Em nói giùm với đại ca rằng, khi nào cảm thấy nhẹ nhõm hơn, ta sẽ quay về.

- Nhưng Lưu Cát căn dặn tôi ở bên cậu, cậu ấy lo cho cậu nhiều lắm.

Tôi kéo tay áo Kháp Na, áp ứng:

- Tôi cũng lo cho cậu.

Cậu ấy cúi nhìn bàn tay tôi đang kéo tay áo cậu ấy, ánh mắt như luyến tiếc, rồi cậu ấy lùi lại phía sau một bước, kéo tay tôi ra:

- Em về bên huynh ấy đi, ta không sao!

Tôi đang định nói tiếp thì đột nhiên có tiếng gõ cửa, Kunga Zangpo đứng bên ngoài khẽ bấm báo:

- Thưa Vương gia, đã có thông tin về bà hai.

Chúng tôi nhìn nhau rồi tôi lập tức trở lại nguyên hình, làm phép giấu xiêm y. Kunga Zangpo bước vào phòng, báo cáo tin tức thu lượng được với Kháp Na.

Thì ra Dankhag không vào Vân Nam qua đường Tứ Xuyên (vốn là vùng đất thuộc phạm vi kiểm soát của người Mông Cổ) mà lén lút đi đường vòng qua biên giới Nam Tống. Chẳng trách Kháp Na phải ngăn ấy người đi truy đuổi mà không hề có tin tức gì. Vừa vác bụng bầu nặng nề vừa phải vượt qua chặng đường dài suốt hơn ba tháng trời, cuối cùng Dankhag cũng đến được Côn Minh. Khi người của Kháp Na biết tin và đuổi theo đến nơi thì Yeshe đã đi trước một bước, đón cô ả về phủ Vân Nam Vương. Người của Kháp Na không dám mạo phạm Vương phủ nên chỉ có thể truyền tin về và chờ cậu ấy định liệu.

Nhắc thấy Kháp Na mặt mày sa sầm, không nói lời nào, Kunga Zangpo bèn ghé sát tai cậu ấy, thì thào:

- Nhưng tôi nghe nói, suốt dọc đường đi vì quá lo sợ nên bà hai không ăn, không ngủ được nên thai nhi bị ảnh hưởng, e là sẽ sinh non.

Kháp Na nhướn mày nhìn lên, vẻ mặt càng tệ hại.

Tối hôm đó, Kháp Na dặn dò tôi:

- Tiểu Lam, em hãy đến phủ Vân Nam Vương một chuyến, thăm dò xem cô ta đã sinh đứa bé đó chưa.

Những ngày cuối tháng Mười hai năm 1262, tôi lên vào Vương phủ của Hốt Ca Xích ở Côn Minh, Vân Nam. Đó là năm duy nhất tôi không ăn Tết cùng anh em Bát Tư Ba.

Tiếng pháo rầm rần chào đón năm mới không át nổi tiếng sản phụ và trẻ sơ sinh kêu khóc văng ra từ một chái nhà nằm khuất sâu trong vườn sau của phủ Vương gia. Dankhag đẻ non khi đứa bé mới tròn tám tháng. Sau ba ngày trở dạ, đau đớn dữ dội, Dankhag đã sinh được một bé trai vào thời khắc cuối cùng của năm cũ.

Sau khi đứa bé chào đời, Dankhag nằm vật ra trên giường, sức cùng lực kiệt, mồ hôi đầm đìa trên trán, gương mặt trắng bệch. Yeshe khoát tay ra hiệu cho đám người hầu lui cả ra. Sau tiếng kẹt cửa, bầu không khí im ắng đến rợn ngợp bao phủ căn phòng.

Yeshe đứng ở đầu giường, vẻ mặt lạnh lùng kỳ quái. Vẫn đang trong cơn mê man, nhưng chừng như nhận ra có người đứng bên cạnh, Dankhag gắng gượng hé mắt nhìn, sau đó thì thờ phào, cất giọng yếu ớt:

- Yeshe, cho thiếp nhìn mặt con.

Chấp hai tay ra sau lưng, Yeshe hát hăm, lạnh lùng hỏi ngược lại Dankhag:

- Con ư? Con nào?

Dankhag bực bội, chìa cánh tay run run về phía hăm:

- Chàng... chàng nói vậy gì thế, là con của chúng ta.

Yeshe cau mày nhìn người phụ nữ đã gần cạn kiệt sức lực đang nằm trên giường:

- Cô mới là người nói vậy đó. Cô là em dâu ta, làm sao ta có thể bất chấp luân thường đạo lý, dấn thân với em dâu để có con được chứ?

Dankhag sùng sốt, mắt trợn ngược nhìn người đàn ông lạnh lùng đứng bên cạnh:

- Yeshe, chàng... chàng nói gì vậy?

Yeshe vờ như không để ý đến biểu cảm của Dankhag, ngón tay vân vê chiếc nhẫn ngọc to tướng ở ngón cái, đắc ý cười khoái trá:

- Ta có tin vui muốn thông báo với cô. Hôm nay là ngày vợ ta chuyển dạ, cô ấy đã sinh cho ta một thằng cu.

Dankhag nổi giận đùng đùng, gạn hết sức lực ngồi dậy, túm lấy tay áo của Yeshe:

- Chàng từng nói, vợ chàng hồi trẻ bị ốm, khí lạnh xâm nhập vào cơ thể khiến cho cô ta cả đời không thể có thai nữa mà? Chàng còn bảo, nếu không vì mắc bệnh nan y đó, đời nào cô ta chịu lấy một kẻ có thân phận thấp hơn cô ta như chàng kia mà? Bỏ vợ chàng đã giấu giếm chuyện đó cho đến sau đám cưới, và chuyện đó đã khiến chàng vô cùng tức giận kia mà? Chàng còn bảo, nếu thiếp sinh con cho chàng, chàng sẽ lập tức bỏ cô ta để cưới thiếp.

Yeshe hất bàn tay Dankhag đang nắm tay áo hắn, neho mắt lại, lạnh lùng, nham hiểm, hất lùi lại phía sau, cười mỉa mai:

- Dankhag, cô là kẻ tâm địa độc ác, thủ đoạn tàn bạo, nhưng tuổi còn quá trẻ, cô đã dễ dàng tin vào những lời nói ngon ngọt người khác bịa ra. Làm sao ta có thể bỏ người vợ đường đường chính chính để cưới em dâu được? Ta làm sao có thể đắc tội cùng lúc với cả gia đình nhà vợ, ông anh cả và thằng em út của ta được? Việc vợ ta không thể có thai, trên đời này chỉ có ta, bố vợ ta, vợ ta và cô biết thôi. Ba người bọn ta sẽ tuyệt đối giữ kín bí mật này. Với người ngoài, đứa bé chính là con đẻ của vợ ta và suốt đời này, cô ấy sẽ phải ghi nhớ và làm quen với điều đó.

Dankhag giận đến mức toàn thân co giật:

- Người... người... người quá tàn độc! Ta sẽ nói với Kháp Na...

- Cô ư? – Yeshe cười khềnh, giọng hần lạnh băng. – Tốt nhất cô nên cầu xin Phật Tổ cứu cô thoát khỏi đêm nay đi đã.

Bất chấp sức khỏe vô cùng yếu ớt, Dankhag bò ra tận mép giường, gào lên thảm thiết:

- Người... người cướp con của ta, hãy trả lại con cho ta!

Yeshe mỉm cười thâm độc, nhìn người đàn bà đầu tóc rũ rượi đang vật vờ ở mép giường:

- Hồi con ở Sakya, ta đã phải vất vả, khổ sở bao nhiêu để theo đuổi cô. Lúc ấy, thái độ của cô đối với ta thế nào, cô còn nhớ không? Cô cho mình là con nhà danh giá nên luôn tỏ ra kiêu căng, ngạo mạn, vui thì cô gọi đến, chán thì cô đuổi về. Lúc cô bức mình, ta phải hạ mình làm đủ mọi trò hèn hạ để mua vui hầu cô.

Hắn nổi điên, đập đổ chậu than đặt ở giữa phòng. Than hồng bắn tung tóe trên mặt đất, tia lửa lấp lánh. Hắn chỉ tay vào mặt Dankhag, gương mặt cau có, dữ tợn:

- Thế nhưng, vừa mới gặp em trai của ta, thấy nó khôi ngô, sáng sủa hơn, quyền thế hơn, cô lập tức đá ta như đá một thứ rác rưởi!

Những tàn lửa cuối cùng dần tắt lịm, nhiệt độ trong phòng nhanh chóng xuống thấp. Tuy là mùa xuân nhưng nơi đây vẫn vô cùng giá buốt. Dankhag run lên bần bật, khóc khàn cả giọng:

- Nhưng người từng nói người chỉ yêu mình ta, người đã yêu ta suốt chừng ấy năm và người không để bụng chuyện ta đã từng kết hôn kia mà!

- Không để bụng? Cô có biết ta tới tham dự hôn lễ của cô với tâm trạng thế nào không? Ta những mong có thể dùng dao rạch ngực cô ra để xem con tim cô nó màu đen hay màu đỏ! – Hắn ngừng lại một lát, ánh mắt thoảng về ghé thăm. – Và lại, cô hãy tự hỏi mình xem, nếu không phải vì Kháp Na không thèm động vào cô, liệu cô có đến tìm ta không?

Dường như không còn gì để nói, Dankhag đặt tay lên ngực, thờ dốc, tiếng khóc cũng yếu hơn lúc trước.

- Rơi vào tình cảnh này, tất cả đều do cô tự chuốc lấy! – Yeshe chưa chịu buông tha cho cô ta, hắn cười hả hê. – Kháp Na đang cho người lùng cô khắp nơi để trả thù cho vợ nó. Giờ đây, bất kể đi đâu cô cũng bị người ta nguyên rủa là con đàn bà lăng loạn, độc ác.

- Chính người bảo ta làm chuyện đó! – Cô ta ngước đôi mắt sưng húp lên, mái tóc dài lòa xòa che khuất nửa khuôn mặt trắng bệch như xác chết, khóe môi run lên từng chập. – Người nói rằng, nếu Kháp Na chết, người sẽ kế thừa toàn bộ tài sản của giáo phái và con trai chúng ta sẽ trở thành pháp vương của Sakya!

Yeshe áp sát vào cô ta, khẽ nhếch môi, cười mỉa mai:

- Ai có thể chứng minh lời cô nói? Đó chỉ là những lời hoang đường của người đàn bà bị chồng ruồng bỏ mà thôi!

Dankhag nhìn hần chăm chăm rồi gào lên như xé họng. Vừa trải qua cơn chuyển dạ, cơ thể yếu ớt của cô ta không thể chịu nổi cú đả kích này nên cô ta nằm vật ra, bất động, những sợi tóc lòa xòa trên mặt, cánh tay buông thõng xuống mép giường, chẳng khác gì một xác chết.

Yeshe nheo mắt dò xét. Một lúc lâu sau, mắt hần mới lóe sáng rồi hần quay đầu bước thẳng. Cánh cửa khẽ khép lại, căn phòng tràn ngập tử khí. Không còn than nóng, hơi lạnh tràn vào phòng qua khe cửa sổ, buốt giá đến tận buồng tim lá phổi.

Tôi hóa thành người, lại gần Dankhag. Cô ta chỉ mặc một chiếc áo mỏng, toàn thân lạnh toát như một khối băng. Tôi đặt tay dưới mũi cô ta kiểm tra hơi thở, rất yếu, hết như thứ ánh sáng lập lờ cuối cùng của con đom đóm.

Cô ta khẽ mở mắt, giọng nói nhẹ như bác:

- Ta... ta chết rồi ư? Người là... tiên nữ... đến đón ta ư?

Tôi nhe nanh, làm ra vẻ hung tợn:

- Ta không phải tiên nữ mà là quỷ sứ đến bắt ngươi, tống xuống địa ngục Vô gián.

- Địa ngục Vô gián... không bao giờ chết... không được đầu thai... bị lửa thiêu cháy... khổ ải vô biên. — Phải mất rất nhiều thời gian cô ta mới nói hết một câu. Rồi cô ta ngừng lại, thở gấp, tiếng thở dài thoát ra sau cùng chất chứa nỗi ân hận. — Ta... tội lỗi chất chồng, bị đày xuống địa ngục... Vô gián là đáng lắm. Ta chỉ... ta chỉ hận một điều... ta đã yêu lầm người. Cả Kháp Na và hần... ta đã lầm..

Cô ta đột ngột giơ tay lên cao, dồn sức để bật lên tiếng kêu sau cùng:

- Con ơi...

Cánh tay cô ta thỉnh thoảng đổ xuống, tôi khẽ gọi nhưng không có tiếng trả lời. Tôi vuốt mắt cho cô ta, thờ dài:

- Đến lúc chết cô cũng không biết tên con mình là gì.

Mùa xuân năm đó, sự kiện đáng vui mừng nhất của phủ Vân Nam Vương là vợ của Thượng sư Yeshe sinh hạ một cậu con trai. Mồng một Tết năm đó, Yeshe phát lộc cho người nghèo trên phố để chúc phúc cho cậu con mới chào đời. Đứa bé được đặt tên là Danichen Bosambobe, tên thường gọi là Dani.

~.~.~.~.~

Thấy chàng trai trẻ ngó đồng hồ, tôi hỏi:

- Muộn rồi phải không?

Chàng trai lắc đầu:

- Không, không, mới mười giờ. Ở chỗ chúng tôi thì lúc này mới bắt đầu cuộc sống về đêm. Cô kể tiếp đi. Cuộc chiến giữa hai anh em Hốt Tất Liệt sau đó ra sao?

Tôi mỉm cười, đổi tư thế ngồi, tiếp tục câu chuyện:

- Nhân lúc Hốt Tất Liệt đang bận rộn tiêu diệt bè đảng của quân phản loạn, A Lý Bát Ca đã “đội mồ sống dậy” ở miền Bắc. Ông ta tấn công và chiếm giữ khá nhiều thành trì từng quy hàng Tiểu Lam. Nhưng tiếc thay, ông ta không biết tận dụng triệt để cơ hội trời cho ấy. Sự hà khắc của ông ta làm nảy sinh mối mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ các tướng lĩnh, viên tướng A Lỗ Hốt đòi tách khỏi quân đội của A Lý Bát Ca.

Chàng trai trẻ mỉm cười, nhận xét:

- Trong thời gian tranh giành ngôi vị Đại hãn thì nội bộ quân đội của cả Hốt Tất Liệt và A Lý Bát Ca đều xuất hiện âm mưu làm phản của các tướng lĩnh. Nhưng Hốt Tất Liệt đã xử lý việc đó tốt hơn A Lý Bát Ca rất nhiều. Bởi vậy sau này, A Lý Bát Ca thua Hốt Tất Liệt cũng là do ông ta tự chuốc lấy.

- Mùa đông năm đó, sau khi đánh bại A Lỗ Hốt, A Lý Bát Ca hạ lệnh đóng quân tại lưu vực sông Ili. Ông ta không những không hề rút ra bài học từ vụ phản loạn trước đó, mà còn ra tay giết chóc tàn bạo hơn trước, khiến cho toàn bộ cùng đất ở lưu vực sông Ili trở nên tan hoang, đổ nát.

Nhớ tới những người dân vô tội chết thảm trong tay A Lý Bát Ca, tôi lắc đầu, xót xa:

- Đó chính là mầm học mà ông ta đã tự gieo cho mình, chính nó đã góp phần gây ra thất bại thảm hại của ông ta không lâu sau đó.

## Chương 32: Đợi Chờ Lặng Lẽ

“Thật giả, đúng sai vốn rõ ràng,

Học giả xét suy chẳng ngỡ ngàng;

Nước hòa trong sữa, người đành chịu,

Chim chàng nghịch uống chẳng hoang mang.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1263 – tức năm Quý Hợi, Âm Thủy theo lịch Tạng – tức niên hiệu Cảnh Định thứ tư, nhà Tống – tức niên hiệu Trung Thống thứ tư, Mông Cổ, Hốt Tất Liệt.

Bát Tư Ba hai mươi chín tuổi, Kháp Na hai mươi lăm tuổi, Chân Kim hai mươi tuổi.

- Nghi tay uống chút trà rồi nghỉ ngơi đi thôi. – Tôi đặt chén trà trước mặt Bát Tư Ba khi chàng vẫn đang miệt mài ghi chép, dịu dàng bảo. – Khuya rồi đó, chàng hãy nghỉ đi.

- Ban ngày có nhiều việc phải xử lý nên ta chỉ có thể dành thời gian buổi tối để nghiên cứu loại chữ Mông Cổ mới này.

Chàng gác bút, ngẩng lên và bắt gặp tôi trong dung mạo thiếu nữ, gương mặt lại ửng đỏ. Chàng cúi xuống, nhấp một ngụm trà:

- Đế quốc Mông Cổ rộng lớn của Đại hãn có rất nhiều tộc người quần cư: người Mông Cổ, người Kim, người Hán, người Khiết Đan, người Tây Hạ, người Uyghur và cả người Tufan. . . Ngôn ngữ, chữ viết của chừng ấy dân tộc đan xen vào nhau trong quá trình giao lưu trao đổi, quả thực rất hỗn độn, phức tạp.

Lúc này đang là đầu tháng Sáu, thời tiết có chút oi bức, tôi phe phẩy quạt cho chàng, gật đầu tán đồng:

- Đúng thế. Mỗi lần ban chiếu thư, Hốt Tất Liệt lại phải dùng đến bảy, tám loại chữ viết. Chỉ trong một khu vực nhỏ mà có biết bao ngôn ngữ khác nhau, người dân khó lòng giao lưu, trao đổi.

- Sau khi đến đất Hán, nhận thấy kinh tế, lịch sử, văn hóa của người Hán đều phát triển, tiến bộ hơn những dân tộc khác, Đại hãn hạ lệnh phiên dịch các thư tịch của người Hán, nhưng một vấn đề hết sức nan giải đã xuất hiện. – Giọng chàng trầm trầm, khoan thai, êm dịu. – Chữ Mông Cổ - Uyghur – mà người Mông Cổ hiện đang sử dụng là kiểu chữ viết Uyghur dùng để ghi lại tiếng nói của người Mông Cổ nên độ chính xác không cao và ký tự thì quá ít. Nếu dùng loại chữ này để phiên dịch thư tịch chữ Hán thì không những nguyên văn không được bảo toàn mà âm đọc cũng trúc trắc, khó nghe, khó nói, thậm chí có thể gây ra hiện tượng sai lệch, không đúng nghĩa. Bởi vậy, Đại hãn trông đợi thứ ngôn ngữ mà người Mông Cổ và các dân tộc khác đều có thể sử dụng.

- Vậy thì khó quá.

Tôi vừa quạt cho chàng vừa than thở. Ba trăm năm tiếp xúc với loài người, tôi đã học được không ít ngôn ngữ và hiểu rằng, để có thể tìm ra một thứ ngôn ngữ chung, thông dụng trong hệ thống ngôn ngữ vô cùng phong phú, khác biệt và phức tạp đó là điều không hề dễ dàng.

Chàng ngược nhìn những ngăn sách đầy chật thư tịch Hán và Mông Cổ trên giá, gương mặt an nhiên, tĩnh tại tựa làn sương sớm trên đỉnh núi phía xa:

- Bởi vậy, chữ Mông Cổ mới mà ta sáng tạo ra là kiểu chữ viết dựa trên nền tảng của chữ Hán, kết hợp với thói quen viết lách và đặc điểm phát âm của chữ Hán, chữ Mông Cổ và chữ Uyghur.

Chàng đã nỗ lực học tiếng Hán ngay từ khi còn ở Lương Châu. Đến nay, chàng đã có thể truyền giải kinh Bát Nhã và Nhân Minh học bằng tiếng Hán một cách lưu loát.

Tôi đắm chiều suy nghĩ, ngón tay đưa lên mân mê lọn tóc màu lam một cách vô thức:

- Nhưng tiếng Tạng là cái chữ cái phiên âm, trong khi tiếng Hán lại là các nét chữ hợp lại thành hình vuông, hai ngôn ngữ này hoàn toàn khác nhau. Để tìm ra một thứ văn tự có thể chuyển dịch hai loại ngôn ngữ này cho nhau thì còn khó hơn cả lên trời.

- Nên phải có cách hữu hiệu nào đó để ghi lại tiếng Hán bằng chữ cái tiếng Tạng. Đến nay, ta đã tìm ra một số quy luật. – Chàng đặt ngón tay vào huyệt thái dương, ấn khẽ, đầu ngả lên gối tựa, mắt khép hờ, chừng như đã thấm mệt. – ta hy vọng hệ thống chữ viết mới này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng cho công việc dịch thuật thư tịch bằng chữ Hán.

Tôi bước lại gần, định bóp vai cho chàng nhưng chợt nhớ ra, tôi vẫn phải đứng cách xa chàng chừng một cánh tay nữa, đành ngập ngừng lùi lại một bước, dạn lòng kiềm chế ước muốn, khao khát được chăm sóc chàng. Tôi xót xa khi thấy vẻ mặt mệt mỏi của chàng:

- Nhưng cũng không nên vì thế mà lao lực, quá sức như vậy. Mỗi ngày chàng chỉ ngủ hai, ba canh giờ, tình trạng này mà cứ tiếp tục kéo dài, chàng sẽ ốm mất. Chàng cũng đâu có khỏe mạnh gì cho cam.

Chàng mỉm cười hiền hậu, quay lại nhìn tôi, gương mặt đỏ như gấc chín:

- Ta không sao. À phải rồi, em vừa ở chỗ Kháp Na về, sức khỏe của đệ ấy dạo này thế nào? Hơn nửa năm vẫn chưa chịu về Yên Kinh là có làm sao?

- Cậu ấy khá hơn nhiều rồi nhưng chứng ho khan đã thành bệnh mãn tính, nhất là vào những ngày thời tiết hanh khô, cậu ấy càng ho dữ. Còn về tinh thần thì cũng khá hơn so với thời gian đầu khi Mukaton mới mất, cậu ấy đã chịu cười và ít uống rượu hơn.

Tôi khẽ ngừng lại, đắn đo:

- Nhưng cậu ấy chưa muốn về Yên Kinh, bảo rằng một thời gian nữa hãy hay.

Thực ra, câu nói nguyên văn của Kháp Na là:

- Khi nào em và đại ca có tin vui, ta sẽ về kinh.

Khi nói câu đó, nụ cười nhẹ thoáng trên môi Kháp Na, lúm đồng tiền ẩn hiện nhưng trong đáy mắt cậu ấy, có chút gì long lanh như ngân nước. Lẽ ra tôi nên vui mới phải, nhưng câu nói của cậu ấy khiến tôi không sao vui nổi. Nụ cười gắng gượng che lấp nỗi buồn của Kháp Na như tàn lửa âm ỉ thiêu đốt tim gan tôi, để lại vết sẹo mãi chẳng chịu lành.

Bát Tư Ba khẽ chau mày, bực mình đặt cuốn sách xuống bàn:

- Đệ ấy không chịu về là muốn tránh mặt ta.

Tôi ngạc nhiên:

- Vì sao?

Chàng khẽ hậm hực, bàn tay cầm bút lông siết chặt, giọng nói có chút gay gắt:

- Đệ ấy sợ ta bắt đệ ấy cưới vợ.

Giờ đây, khi cả hai người vợ đều qua đời, vấn đề con cái lại trở nên bức thiết và Kháp Na thì đang cố gắng để tránh né nó. Tôi thờ dài, Bát Tư Ba quả là rất hiểu em trai mình.

Thực ra, Kháp Na đã tâm sự với tôi về chuyện này.

Tối hôm đó, khi tôi truyền đạt lại lời của Bát Tư Ba, bảo rằng muốn Kháp Na về kinh, Kháp Na lắc đầu:

- Nếu ta về đó, đại ca nhất định sẽ lại ép ta cưới vợ. – Cậu ấy thờ dài, nổi phiền muộn ngập trong mắt. – Tuy đại ca vì ta mới làm vậy nhưng ta biết, trong lòng huynh ấy, giáo phái quan trọng hơn nhiều.

Tôi đáp:

- Bây giờ cậu đã trở thành người độc thân, cậu lấy vợ cũng đâu có sao.

Kháp Na bực bội ngắt lời tôi:

- Ta sẽ không cưới.

Ngừng lại một lát, cậu ấy đẩy cặp mắt long lanh đến chói mắt về phía tôi:

- Tiểu Lam, ta đã hứa sẽ giúp em, và đây là cách của ta.

Chợt nhớ đến cuộc trò chuyện giữa hai anh em họ, tôi lắc đầu, buồn muốn khóc:

- Kháp Na ơi, nếu vì tác hợp cho chúng tôi ở bên nhau mà cậu phải đánh đổi bằng việc tuyệt tự tuyệt tôn, tôi không hề muốn. Cậu đừng vì tôi mà hy sinh cuộc đời như vậy.

Kháp Na đưa tay lên lau nước mắt cho tôi, dịu dàng an ủi:

- Hãy tin ta, đại ca sẽ yêu em, nhưng hiện giờ huynh ấy vẫn chưa tháo gỡ hết những chướng ngại mà thân phận đặc biệt của huynh ấy tạo nên trong lòng huynh ấy. ta chẳng qua chỉ thúc đẩy cho quá trình ấy diễn ra nhanh hơn, cố vũ để huynh ấy có thêm dũng khí mà thôi.

Rồi cậu ấy ngược nhìn bầu trời đêm thanh tịnh ngoài cửa sổ, giọng nói bằng lăng như thể từ nơi xa xăm nào vọng lại:

- Tiểu Lam à, em hãy giúp ta, sinh hạ người kế thừa giáo phái Sakya, được không?

Sinh hạ người kế thừa giáo phái Sakya ư?

Lời Kháp Na vẫn còn văng vẳng bên tai, tôi nghe mà ngỡ là tiếng sấm dội. Tim tôi đập thình thịch, bất giác tôi đưa mắt về phía Bát Tư Ba vẫn đang miệt mài bên ngọn đèn dầu. Trùng hợp thay, chàng cũng đang ngẩng lên nhìn tôi. Khi ánh mắt chúng tôi giao nhau, gương mặt chàng lại đỏ lên dữ dội, chàng cúi gằm mặt, một lúc lâu sau mới hắng giọng, chuyển đề tài:

- Chỉ còn vài hôm nữa là đến rằm tháng Sáu, ta phải lập đàn tế lễ trong vòng bảy để cầu an cho Đại hân. Suốt thời gian đó, ta sẽ ở lại trong Thái miếu cùng các đệ tử, em cứ yên tâm ở lại phủ Quốc sư chờ ta về.

Thời kỳ đầu khi người Mông Cổ bắt đầu theo tín ngưỡng Saman giáo, vào mỗi dịp cúng bái tổ tiên, họ đều cắt tiết súc vật, dâng thầy cúng làm lễ tế. Đến thời Hốt Tất Liệt thì tập tục này được gọi là “lễ thổi cơm”. Tháng Chín hằng năm đều tổ chức nghi lễ này trong phủ đệ. Người ta cắt tiết một con ngựa, ba con cừu rồi đào một cái hố, đặt một chiếc nồi lớn để nấu tại chỗ. Người ta nhóm lửa để ninh súc vật, vừa đổ rượu sữa ngựa vào nồi vừa mời thầy cúng đọc to tên của các vị tổ tiên. Quan viên Mông Cổ đứng một bên, trên tay là tiền vàng và ba vuông lụa, họ cung kính dâng lên tổ tiên của mình.

Sau khi Hốt Tất Liệt kế vị, quan lại người Hán trong triều phê phán nghi thức cúng bái đó của người Mông Cổ quá nguyên thủy và đề nghị Đại hân học theo cách thức cúng bái của người Hán, xây Thái miếu và lập bài vị của tổ tiên ở đó. Tháng Sáu năm nay, Thái miếu sẽ được xây xong, tháng Tám sẽ tổ chức lễ rước bài vị về Thái miếu. Nhưng nếu giao toàn bộ việc tế lễ trọng đại này cho người Hán đảm trách thì Hốt Tất Liệt không yên lòng. Bởi vậy, ngài đã lệnh cho Bát Tư Ba tổ chức một pháp hội theo nghi thức của Phật giáo Tây Tạng diễn ra trong suốt bảy ngày bảy đêm tại tòa Thái miếu.

Tôi ậm ừ, thấy chàng vẫn đang cúi đầu chùng chùng như nghĩ ngợi gì lưng lăm, bèn không quạu nữa, ngưng ngưng bảo:

- Chàng... nghỉ ngơi đi. Em đi ngủ đây.

Giờ đây tôi thường hóa thành người mỗi lúc chỉ có hai người, vì tôi muốn chàng làm quen với tôi trong hình hài mới. Nhưng kể từ bấy đến nay, dù tôi hóa phép trở lại làm hồ ly, chàng cũng không chịu ngủ cùng tôi. Chái nhà bên trái phòng chàng trở thành buồng riêng của tôi.

Khi tôi chuẩn bị về phòng, chàng bỗng gọi tôi lại, chân chừ hồi lâu mới hỏi:

- Về đưa bé đó... - Chàng ngập ngừng, gương mặt thoáng nét lo âu. – Kháp Na nói sao?

Tôi lắc đầu thờ dãi:

- Cậu ấy bóa đó là mối duyên oan nghiệt.

Dankhag vác bụng bầu chạy trốn trên đường dài vạn dặm, trong nỗi lo sợ nom nớp, chưa đầy tám tháng đứa bé đã ra đời. Tôi cứ nghĩ bị đẻ non như thế, đứa bé sẽ khó lòng sống sót, thế nhưng mùa thu năm đó, khi tôi lẳng lặng đến Vân Nam một chuyến thì phát hiện, mặc dù chịu bao lời nguyên rủa, đứa bé ấy vẫn sống khỏe mạnh một cách ngỡ ngàng.

Kháp Na cũng đành chịu với sự sắp bày của ông trời. Tôi lắc đầu:

- Kháp Na muốn bắt Dankhag về đền mạng cho Mukaton nhưng cô ta đã chết, cậu ấy không muốn trút hận lên đứa trẻ sơ sinh vô tội đó.

Chuyện của Dankhag chỉ có Bát Tư Ba và Kháp Na biết rõ. Họ nói với người ngoài rằng, Mukaton mắc bệnh hiểm nghèo rồi qua đời, còn Dankhag, vì không quen với cuộc sống của người Hán nên đã trở về quê nhà. Nhưng họ không thể giấu Tsirenja về cái chết của cô con gái nên Bát Tư Ba đã gửi thư cho ông ta, tuy nhiên, trong thư không hề nhắc dù chỉ một câu về sự phản bội của Dankhag, chỉ bảo rằng, Dankhag bị ngã ngựa, vỡ đầu mà chết. Theo tục lệ của người Tạng, những người chết không tự nhiên đều phải “thiên táng” nên thi thể của Dankhag đã được hỏa thiêu ở ngoại thành Yên Kinh.

Mất nửa năm lá thư báo tin Dankhag qua đời mới đến tay Tsirenja. Bấy lâu nay, ông ta luôn trông đợi một ngày kia được bỗng cháu ngoại, vậy mà giờ đây lại nhận được hung tin này. Không chịu nổi sự đả kích lớn lao đó, ông ta đã đổ bệnh, không lâu sau thì qua đời. Theo hôn ước, toàn bộ đất đai của vùng Lhatse đã được sáp nhập vào Sakya.

Bát Tư Ba trần trối nhìn ngọn lửa đèn dầu dập dờn, đứng đưa:

- Tuy không ai trong chúng ta mong chờ đứa bé đó ra đời nhưng nó đã xuất hiện giữa cõi nhân gian, ta sẽ không làm gì gây hại cho nó. Nhưng còn sống ngày nào thì ta sẽ không để Yeshe thực hiện được âm mưu của hân.

Vấn đề đã quay trở lại điểm mấu chốt.

- Nhưng Kháp Na kiên quyết không chịu cưới vợ.

- Ta biết đệ ấy nghĩ gì.

Chàng ngẩng đầu lên nhìn tôi, ánh sáng mờ ảo của bóng đèn dầu chiếu vào gương mặt gầy guộc của chàng, hắt vào không gian một vòng tròn nhạt nhòa,

hàng mi dài rung động.

- Lam Kha, hãy cho ta thêm chút thời gian. Em cũng cần thêm thời gian, phải không?

Thời gian ư? Tôi ngạc nhiên nhìn chàng. Làn gió nhẹ đầu thu làm tấm màn cửa sổ đung đưa, thổi không khí oi nồng vào căn phòng.

Gương mặt chàng đỏ rần rần, ánh mắt trôi ra ngoài khung cửa, giọng nói dịu ngọt vang lên khê khàng:

- Ta sẽ suy nghĩ về lời đề nghị của Kháp Na.

Hình như tôi nghe thấy tim mình đập cuồng loạn. Chàng... chàng nói... Tôi lao đến trước mặt chàng, vừa thờ hồn hển vừa nhìn chàng tha thiết:

- Chàng... chàng vừa nói gì... Em nghe không rõ.

Vì tôi không tin nổi điều mình vừa nghe thấy nên muốn chàng xác nhận lại. Nhưng chàng tránh né ánh mắt khẩn thiết của tôi, quay đi, vờ ngáp dài:

- Muộn rồi, đi ngủ thôi.

Đêm đó, tôi không sao ngủ được vì quá đổi vui sướng, nụ cười cứ nở mãi trên môi. Tâm nguyện bao năm của tôi cuối cùng cũng được đáp lại, dù chỉ là một tín hiệu rất đổi mong manh. Tôi như người lữ hành trong đêm đen bất chợt bắt gặp chút ánh sáng quý giá phía xa. Tuy ánh sáng rất đổi yếu ớt nhưng giữa bóng tối mịt mù, nó mang lại cho tôi phương hướng và niềm hy vọng.

Người đầu tiên tôi muốn chia sẻ niềm vui lớn lao này chính là Kháp Na, chắc chắn cậu ấy sẽ rất mừng cho tôi. Nhưng tôi chợt nhớ ra, cậu ấy vẫn đang ở Lương Châu, thế là niềm vui của tôi bỗng vơi đi một nửa. Thế rồi, tôi lại nghĩ đến một vấn đề khác. Không biết từ khi nào, tôi lại tin cậy và gắn bó với Kháp Na đến thế? Tôi có thể kể với cậu ấy mọi tâm tư, tình cảm của mình, không hề giấu giếm.

Vào lúc cậu ấy đau khổ nhất, cậu ấy đã nài tôi đừng rời xa cậu ấy. Nhưng kỳ thực là, tôi cũng đâu muốn xa cậu ấy. Từ lâu, chúng tôi đã quen với việc sưởi ấm lòng nhau, giải bày với nhau. Còn Bát Tư Ba thì sao? Chủ đề mà chàng thường đem ra trao đổi với tôi, nếu không phải là những vấn đề về lợi ích của giáo phái thì sẽ là việc chính trị, triều đình. Chàng đã quen với lối sống kín đáo, thu mình, rất ít khi tâm sự với tôi những điều thầm kín. Thế nên, nếu xét về mức độ thân mật thì Kháp Na và tôi gắn bó với nhau hơn.

Nhưng có lẽ vì Kháp Na không phải gánh vác nhiều trách nhiệm nặng nề như Bát Tư Ba chăng?

Những suy nghĩ mông lung, nhỏ nhặt ấy cứ thế theo tôi suốt bảy ngày, cho đến khi chàng từ Thái miếu trở về. Chàng bảo với tôi rằng hoàng hậu Khabi sẽ quyên góp tiền bạc để xây chùa để chúc mừng sự ra đời của cậu con trai đầu tiên của Chân Kim.

Đầu năm đó, vợ cả Khoát Khoát Chân của Chân Kim đã sinh hạ cậu con trai đầu tiên. Từ lâu, Hốt Tất Liệt đã chọn Chân Kim làm người kế vị nên sự ra đời của đứa bé này càng củng cố vững chắc tương lai xán lạn của Chân Kim. Hốt Tất Liệt vui mừng đặt tên cho chú bé là Cam Ma Thích. Các thầy bói Saman phán rằng, Khoát Khoát Chân với gương mặt tròn trịa, đầy đặn, có tướng vượng phu ích tử (mang lại thịnh vượng cho chồng và may mắn cho con cái), tương lai sẽ còn sinh cho nhà Chân Kim nhiều con trai nữa. Hốt Tất Liệt vốn rất ưng ý năng đầu ngoan hiền này, sau khi nghe lời phán của thầy bói lại càng biệt đãi Khoát Khoát Chân.

Người vui sướng nhất có lẽ là Khabi. Con trai và con dâu hạnh phúc viên mãn, lại vừa sinh được một bé trai kháu khỉnh, tương lai xán lạn. Thế nên cô ấy mới nảy ra ý định xây một ngôi chùa để chúc phúc cho con cháu và lễ tạ thần Phật. Hốt Tất Liệt vốn không ưa hoang phí, quốc khố lại đang eo hẹp, thế nên Khabi đã quyên góp của hồi môn năm xưa cha mẹ cho khi cô ấy đi lấy chồng để làm kinh phí xây chùa.

Ngoại hình và cách ăn mặc của Khabi cũng thay đổi rất nhiều từ sau khi cô ấy lên chức bà nội, không rực rỡ, đài các như xưa nữa. Cô ấy hóa phép để tóc mai xuất hiện thêm đôi ba sợi tóc bạc, gương mặt cũng già nua hơn, trông cô ấy đoan trang, đôn hậu hơn trước, tuy vậy, vẫn trẻ trung hơn những người đồng trang lứa rất nhiều.

Sau cuộc khảo sát kỹ càng của Bát Tư Ba và những người khác, địa điểm xây chùa được chọn tại bờ bắc sông Cao Lương phía ngoài cổng thành Hòa Nghị của thành Yên Kinh. Tuy không huy động quốc khố nhưng của hồi môn của Khabi cũng rất dồi dào nên cô ấy rất rộng rãi vì muốn ngôi chùa phải thật khang trang. Cô ấy hạ lệnh cho Bát Tư Ba chủ trì công việc thiết kế và xây dựng. Thế là Bát Tư Ba phải cùng lúc đảm đương rất nhiều trọng trách, chàng bận tới mất, thời gian nghỉ ngơi ngày càng ít đi.

- Khabi thật là, sao cứ nhất định bắt chàng phải coi sóc việc xây dựng chùa kia chứ? Chàng còn chưa đủ bận rộn hay sao? – Tôi ngồi trên chiếc giường lò sưởi, vừa gấp y phục cho chàng vừa dẫu môi oán thán. – Ban ngày phải quan sát việc xây chùa, ban đêm lại phải trăn trở việc sáng tạo chữ viết mới, thời gian nghỉ ngơi của chàng chỉ bằng một nửa người khác, cứ kéo dài tình trạng này, chàng sẽ ốm mất.

Chàng rời mắt khỏi những chồng sách chất ngất trên bàn, hà hơi ấm vào lòng tay, mỉm cười dịu dàng với tôi:

- Ta còn trẻ mà, thiếu ngủ một chút có sao đâu.

Tôi xếp gọn từng chiếc áo vào tủ, cời than hồng trong lò sưởi:

- Chính vì lúc nào chàng cũng cần mẫn, miệt mài, không một lời than thở nên Hốt Tất Liệt mới ra sức sai bảo chàng như vậy.

Chàng không đáp, bờ vai rung rung, cúi đầu cười thầm. Tôi ngạc nhiên:

- Chàng cười gì vậy?

Chàng ngược mắt tôi, gương mặt vẫn đỏ như mọi khi, nụ cười ấm áp nở trên môi:

- Sao ta có cảm giác hai chúng ta như hai vợ chồng đang tán chuyện tào lao vậy nhỉ?

Tôi há hốc miệng, không biết phải nói gì, niềm vui len lỏi trong tim. Một năm qua, tôi nào tôi cũng hóa thành người, bưng trà rót nước cho chàng, trò chuyện với chàng. Chúng tôi gắn bó với nhau bao năm qua, đã rất hiểu nhau, nhưng thân phận con người rất khác thân phận của hồ ly. Cùng là trò chuyện tào lao, nghĩ gì nói vậy, nhưng tôi cảm thấy câu chuyện mang một dư vị khác, những cặp vợ chồng bình thường khác cũng như vậy phải không nhỉ?

Chàng đứng lên, đến bên tôi, nhìn tôi chăm chú, tôi đọc thấy trong ánh mắt chàng vẻ do dự, ngượng ngùng:

- Lam Kha, ta từng nghĩ về điều này, nếu ta là một người bình thường, không mang trên vai trách nhiệm của gia tộc, không có thân phận đặc biệt, liệu ta có dám đo suy nghĩ về chuyện của hai ta như bây giờ không?

Tôi ngược nhìn gương mặt mờ màng của chàng, lòng hồi hộp vô chừng:

- Em không có ý định tranh giành chàng với Phật Tổ, chỉ cầu mong trong lòng chàng có một góc nhỏ dành cho em.

- Có mà. – Chàng ngược đôi mắt trong veo lên nhìn tôi, ánh mắt dịu dàng quá khiến người ta muốn say nghiêng ngả. – Luôn luôn có.

Tôi nghe tim mình đập loạn nhịp, nhìn chàng đắm đuối.

- Lam Kha, Khấp Na nói đúng, em là cô gái tuyệt vời nhất trên thế gian. – Chàng khẽ khép mắt, bàn tay đặt lên ngực trái, như thể đang cảm nhận nhịp đập của con tim mình. – Làm sao trái tim ra có thể không loạn nhịp trước một cô gái tuyệt vời như em kia chứ!

Bao năm qua, đây là những lời nói riêng tư nhất mà tôi từng được nghe từ chàng.

Tôi không bao giờ nghĩ rằng chàng lại có thể thẳng thắn nói ra những lời như vậy, tôi chỉ biết ghen ngào gọi khẽ:

- Lâu Cát...

Đôi mắt trong veo của chàng nhìn tôi đắm đuối rồi chàng chậm rãi bước về phía tôi, cánh tay run run chìa ra. Chàng gần đến mức tôi có thể ngửi thấy mùi gỗ đàn hương trên cơ thể chàng, nghe thấy tiếng trái tim chàng đập rộn ràng và thấy gương mặt đang ngáy ngất của tôi in trong đôi đồng tử tinh khiết của chàng. Cánh tay thon dài, gầy guộc của chàng đã sắp chạm tới gương mặt tôi, tôi có thể cảm nhận được cả hơi ấm và sự ẩm ướt tỏa ra từ lòng bàn tay chàng, cả những rung cảm diệu kỳ đang lan trong không gian.

Trái tim tôi đập nhanh dữ dội, máu như dồn cả lên đầu khiến gương mặt tôi nóng bừng. Tôi không dám tiếp tục nhìn nữa, bèn nhắm mắt lại, đầu hơi ngẩng lên.

Đang hồi hộp chờ đợi thì đột nhiên cơ thể tôi biến đổi, trước mắt là không gian tối như mực. Phải mất một lúc lâu, tôi mới thoát ra khỏi đám xiêm y, tôi bọc bộ áo:

- Chết tiệt! Sao mình lại bị đẩy trở lại nguyên hình thế này?

Như thể chạm phải than hồng, chàng lập tức rút tay về, ngượng ngùng, gương mặt càng đỏ bừng. Chàng không dám nhìn thẳng vào tôi nhưng khi nghe tôi câu giận, chàng phì cười.

Chàng quay đầu đi hướng khác, hít thở sâu vài lần mới đủ can đảm để nhìn thẳng vào tôi, ngón tay chạm khẽ vào đầu chiếc mũi nhọn hoắt của tôi, nụ cười bên lên trên khóe môi:

- Đã tiến bộ rất nhiều rồi, em đừng quá sốt ruột.

Tôi nhận thấy rằng, trong khoảnh khắc chàng mỉm cười với tôi, những đắn đo, do dự lúc trước đã tiêu tan hoàn toàn trên gương mặt rạng ngời của chàng.

Đêm đó, tôi cứ trần trọc mãi, lại một đêm không ngủ, tôi nằm nghe tiếng gió tuyết ào ạt ngoài cửa sổ. Tôi không kìm nổi nụ cười hạnh phúc cứ nở mãi trên môi khi nhớ đến khoảnh khắc bàn tay chàng sắp chạm vào gương mặt mình, vì điều đó có nghĩa là nỗ lực bao năm qua của tôi cuối cùng cũng có chút hy vọng. Tôi lặng lẽ đặt tay lên má mình, tưởng tượng bàn tay chàng đang ở đó. Lòng bàn tay ấm áp, uơn ướt.

Tôi cứ để tâm trí mình trôi theo những suy nghĩ, tưởng tượng vợ vẫn ấy, không hiểu sao, xúc cảm rất đỗi ngọt ngào và dịu dàng cứ trào dâng trong lòng tôi. Cảm giác kỳ lạ đó thôi thúc bàn tay tôi lướt nhẹ từ hai má đến bờ môi, tôi thờ dãi với bóng đêm tịch mịch. Đã lâu rồi không gặp chàng trai đáng thương ấy, không biết hiện giờ cậu ấy có ổn không?

Năm 1263, tôi hầu như dành trọn thời gian ở Yên Kinh, chăm sóc Bát Tư Ba, chỉ có đôi ba lần đến Lương Châu để truyền tin của Bát Tư Ba cho Khấp Na. Năm đó, Khấp Na cũng rất ít khi ra khỏi cửa, cậu ấy sống khép mình hơn, giống như một bậc tu hành ẩn cư trong rừng sâu, núi cao vậy, tâm tính như nước, tịnh không gợn sân si.



Tết truyền thống của người Hán năm đó, hai anh em họ đã không ăn Tết cùng nhau.

~.~.~.~.~.~

- Ngôi chùa của hoàng gia này phải mất mười năm mới xây dựng xong. Sau khi công trình được hoàn tất, Hốt Tất Liệt đã ban một chiếu thư, phong tước vị cao hơn cho Bát Tư Ba, chàng trở thành bậc đế sư “dưới một người, trên muôn người”. Ngôi chùa được xây dựng nhờ công lao của Bát Tư Ba nên Hốt Tất Liệt đã đích thân ngự ban tên gọi là chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương.

Chàng trai trẻ hào hứng:

- Tôi hiểu rồi, “Đại Hộ Quốc”[1] và “Nhân Vương”[2] đều là những từ mà Hốt Tất Liệt dành để ca ngợi công lao của Bát Tư Ba.

Tôi gật đầu, chợt nhớ lại khung cảnh huy hoàng của ngôi chùa hoàng gia triều Nguyên này mà lòng không khỏi xúc động:

- Ngôi chùa là sự kết hợp của hai phong cách kiến trúc: Tạng và Mông Cổ. Cột trụ hành lang được trang trí hình vẽ của đủ mọi loài hoa cỏ với những gam màu rực rỡ. Sử sách đã mô tả ngôi chùa này như sau: “Ngôi chùa giống như vườn hoa trên thiên đình được đặt xuống hạ giới vậy!”, thư tịch của người Tạng thì ca ngợi ngôi chùa giống như “mai đóa nhiệt oa”, có nghĩa là “vườn hoa”. Ngôi chùa này về sau đã trở thành nơi cư trú của nhiều đời đế sư triều Nguyên. Trong khoảng thời gian cai trị của Hoàng đế Nguyên Thành Tông Thiết Mộc Nhĩ, cháu trai của Hốt Tất Liệt, tức đời vua thứ hai triều Nguyên, tượng thờ của Hốt Tất Liệt và Khabi đã được thờ cúng trong ngôi chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương này.

Tôi ngừng lại, bồi hồi. Chàng trai trẻ nhìn tôi, hỏi:

- Cô sao vậy?

Sống mũi cay sè, mắt tôi nhòe ướt:

- Tháp Xá lý của Bát Tư Ba cũng được xây dựng ở đó.

---

[1] Đại Hộ Quốc: chỉ người có công lớn với quốc gia. (DG)

[2] Nhân Vương: chỉ người nhân từ, đức độ nhất trong số những người nhân từ, đức độ. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 33: Đại Lễ Sitatapatra

“Khi những kẻ ngu đần bắt hòa, xung đột,

Chỉ bậc học giả mới có thể phân giải;

Khi nước sông ngầu đục,

Chỉ dụng cụ lọc mới giúp nước trong lại.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1264 – tức năm Giáp Tý, Âm Mộc theo lịch Tạng – tức niên hiệu Cảnh Định thứ năm, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ năm, triều Nguyên.

Bát Tư Ba ba mươi tuổi, Kháp Na hai mươi sáu tuổi.

- Kháp Na! – Tôi len lén thò đầu ra khỏi tấm bình phong, thấy chỉ có mình cậu ấy bước vào phòng, mới hoan hỉ gọi.

Chỉ vài thàng không gặp, Kháp Na nhìn tiều tụy, gầy đi nhiều. Cậu ấy ngẩng lên, thấy tôi đang lè lưỡi phía sau tấm bình phong, nụ cười rạng rỡ trên môi, lúm đồng tiền tình nghịch lấp ló.

- Tiểu Lam, em đây à? – Cậu ấy vội khép cửa lại, hăm hờ lại gần. – Sao em lại hóa thành người thế?

Tôi quán ngón tay vào sợi dây buộc tóc thả lỏng dưới vành tai, ngượng ngừng đáp:

- Càng ngày tôi càng thích được mang hình dáng con người.

Một năm qua, đêm nào tôi cũng hóa thành người, xuất hiện trước mặt Bát Tư Ba. Theo thời gian, tôi đã quen dần với cách nghĩ và lời nói, cử chỉ của con người, cảm thấy đời sống mới này rất thú vị. Chẳng trách biết bao yêu tình khổ công tu luyện không phải vì muốn trẻ mãi không già, mà là để có được dung mạo của con người, gia nhập xã hội loài người.

Cậu ấy gật đầu khích lệ:

- Phép thuật của em ngày càng tiến bộ, không một môi thiệp đi như trước đây nữa.

Trong khoảng thời gian anh em họ ở hai nơi cách biệt, mỗi lần đưa tin, tôi liền thiệp đi vài ngày liền mới phục hồi linh khí. Nhưng đến hôm nay, phép thuật của tôi đã tiến bộ vượt mức, tôi không cần ngủ để bổ sung linh khí nữa. Điều này khiến tôi rất vui mừng.

Kháp Na nhìn tôi đắm đắm, nụ cười tỏa rạng như nắng xuân ấm áp:

- Đại ca muốn em đưa tin gì cho ta vậy?

Tôi rời tay khỏi sợi dây buộc tóc, nghiêm nghị nói:

- Lâu Cát muốn cậu về Yên Kinh ngay.

- Ta nói rồi, ta chỉ về nếu... – Rồi cậu ấy chợt biến sắc mặt, dồn ánh mắt về phía tôi, rảo bước lại gần, nắm lấy tay tôi. – Tiểu Lam, hai người... thành rồi ư?

Bàn tay cậu ấy đang run lên, lòng bàn tay lạnh toát. Tôi úp hai tay mình lên, sưởi ấm cho cậu ấy. Cậu ấy cúi xuống đuổi theo ánh mắt đang cố chạy trốn của tôi, xoay mặt tôi đối diện với cậu ấy.

- Hai má em đang đỏ lên kìa. Tiểu Lam, hãy cho ta biết sự thật, có phải hai người đã...

Làm người thật phiền phức, mọi biểu cảm đều lộ trên gương mặt, chẳng thể giấu giếm, tôi vội thanh minh:

- Đầu có. Cậu ấy... cậu ấy... – Tôi cứ áp a áp ứng, càng nhìn vẻ nghiêm túc trong mắt cậu ấy, tôi càng bối rối, bèn cúi đầu, lí nhí. – Cậu ấy sắp chạm được vào tôi rồi.

Chúng tôi rất hợp nhau. Hằng ngày, buổi tối, việc đầu tiên sau khi về phòng của chàng là tìm kiếm tôi rồi cùng tôi ăn tối. Sau đó, chàng sẽ vừa viết lách vừa trò chuyện đông dài với tôi. Chúng tôi không khi nào hết chuyện để nói, và chàng không còn căng thẳng khi đối diện với dung mạo mới của tôi như trước nữa, giờ đây, nụ cười đã có thể nở rộ như đài sen trên môi.

Vào một tối nọ, cách đây mấy hôm, khi bầu không khí giữa hai chúng tôi đang diễn ra rất thoải mái thì khung cảnh ngọt ngào của ngày hôm trước lặp lại. Mặt chàng đỏ rần, hơi thở gấp gáp, chàng đột ngột cúi đầu, áp sát gương mặt tôi. Tôi có thể đoán định, chàng muốn hôn tôi (như năm xưa Kháp Na từng làm). Rút kinh nghiệm từ lần trước, tôi không tỏ ra khờ khạo nữa, tôi chờ đợi. Nhưng khi môi chàng sắp chạm vào môi tôi thì chàng đột nhiên kim lại.

Kết cuộc ấy không biết là do sức kiềm chế của chàng thật đáng nể hay vì tôi quá ảo tưởng.

Ánh mắt da diết của Kháp Na vân du trên gương mặt tôi, những ngón tay diu dặt, la đà trên má tôi:

- Nhưng huynh ấy vẫn chưa thực sự chạm vào em?

Tôi khép mi, khe khẽ đáp lại, xác nhận sự thật.

Cậu ấy siết chặt tay tôi rồi đột ngột buông lỏng, giọng nói trầm và chua chát:

- Hai người chưa thành đôi thì ta sẽ không về.

- Kháp Na, cậu không thể không về. – Tôi hốt hoảng nắm lấy cánh tay cậu ấy. – Hốt Tất Liệt đã lệnh cho Lâu Cát phải trở về Sakya, mồng Một tháng Năm sẽ xuất phát.

Kháp Na ngớ ngẩn:

- Về Sakya?

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy, trở về quê nhà, nơi mà hai người đã cách biệt hai mươi năm.

Cậu ấy sững sờ, chừng như không phản ứng kịp, thận trọng nhắc lại từng tiếng một:

- Quê nhà...

Lưu vực sông Ili, nơi đóng quân của A Lý Bất Ca bị hạn hán nghiêm trọng. A Lý Bất Ca ra tay tàn sát, cướp bóc khiến quân và dân đều căm phẫn. Ông ta cùng đường, bị bức phải đầu hàng Hốt Tất Liệt. Đầu năm 1264, A Lý Bất Ca đến Yên Kinh, chưa đầy một tháng sau thì “qua đời vì ốm nặng”, cuộc nội chiến kéo dài suốt bốn năm của anh em họ đến đây là kết thúc.

Trong suốt bốn năm, từ năm 1260 đến 1263, Hốt Tất Liệt vừa phải lo đối phó với A Lý Bất Ca, mất nửa năm dẹp loạn Lý Thản, vừa phải ra sức xây dựng và củng cố vững chắc vương triều mới. Đây chính là sách lược sáng suốt của Hốt Tất Liệt. A Lý Bất Ca chỉ biết mặt sức phát hoại, vùng đất thuộc quyền cai trị của ông ta đã bị vắt kiệt nên ông ta mới bị đẩy vào đường cùng. Hốt Tất Liệt thì khác, ông dốc sức dựng xây, kiến lập bộ máy thống trị hoàn chỉnh cho vương triều của mình.

Vương triều mới của Hốt Tất Liệt, sau khi dẹp bỏ được mối nguy bên ngoài đã phát triển thịnh vượng. Sau bao suy tính cân trọng, Hốt Tất Liệt đưa ra những quyết định quan trọng: đổi tên thành Yên Kinh thành kinh đô Trung Đô, đổi niên hiệu Trung Thống thành niên hiệu Chí Nguyên. Ông đã thiết lập hàng loạt cơ cấu hành chính. Bước đầu tiên là lập ra khu Mật viện để thống lĩnh việc quân sự và chính trị của cả nước. Phong Hoàng tử Chân Kim làm Kiêm phán khu Mật viện, thống nhất việc điều phối thân quân thị vệ và quan lại vạn hộ người Mông Cổ và quân đội người Hán ở các địa phương. Hệ thống chỉ huy của khu Mật viện sẽ giúp cho quyền kiểm soát quân đội nắm gọn và nắm trong tay chính quyền trung ương.

Bước thứ hai là hủy bỏ chế độ phong đất trước đây của người Mông Cổ, các vùng đất sẽ được chia thành các tỉnh, các lộ và được quản lý thống nhất bởi chính quyền trung ương. Đất Tạng nằm trong số các lộ, các tỉnh đó. Nhưng suốt mấy trăm năm qua, vùng Wusi bị chia năm xẻ bảy, các tông phái Phật giáo đã hình thành phạm vi thế lực với sự hợp nhất giữa chính trị và tôn giáo của riêng giáo phái mình. Nếu ra sức đẩy mạnh việc áp dụng chính sách cai trị của chính quyền trung ương tại nơi đây, e rằng sẽ vấp phải sự ngăn trở kịch liệt.

Nếu muốn thiết lập hệ thống hoàn toàn mới trên đất Tạng, nhằm phục vụ mục đích thống trị vùng đất này của vương triều mới, Hốt Tất Liệt buộc phải tìm ra một người có thể nắm bắt toàn bộ cục diện Tây Tạng và có mối quan hệ khăng khít với lãnh tụ của các giáo phái lớn. Trọng trách này, ngoài Bát Tư Ba ra, không ai đảm đương nổi.

Sau khi suy xét thấu đáo, Hốt Tất Liệt đã hạ chỉ cho hai anh em Bát Tư Ba cùng trở về Sakya.

Giải thích tường tận ngọn ngành, tôi quay sang và thấy Kháp Na vẫn trầm lặng. Về mặt cậu ấy không biểu lộ chút vui mừng hay xúc động như Bát Tư Ba khi vừa nghe Hốt Tất Liệt hạ chỉ, trái lại, tôi thấy cậu ấy buồn xo:

- Suốt hai mươi năm sống trên đất Hán, khi ai đó hỏi, ta đều đồng dạng trả lời, ta là người Tạng, là truyền nhân của phái Sakya. Nhưng Sakya rốt cuộc là nơi thế nào, ta thật sự không còn nhớ nữa.

Sáu tuổi đã phải rời quê hương nên cậu ấy không còn nhiều ấn tượng về nơi ấy cũng là điều dễ hiểu. Bát Tư Ba thì khác, chàng hơn Kháp Na bốn tuổi, chàng có không ít kỷ niệm tuổi thơ ở quê nhà. Sau khi đại sư Ban Trí Đạt viên tịch, lẽ ra Bát Tư Ba phải trở về Sakya theo di mệnh của người bác, nhưng trên đường đi chàng đã gặp và lựa chọn con đường đi theo Hốt Tất Liệt vì tương lai của giáo phái. Chàng là thủ lĩnh của giáo phái nhưng lại xa cố hương những hai mươi năm, điều đó thật khó chấp nhận. Bởi vậy những năm qua, Bát Tư Ba luôn đau đáu tâm nguyện trở về quê hương. Mệnh lệnh của Hốt Tất Liệt đã giúp chàng toại nguyện.

Ánh mắt của Kháp Na trôi miên man ngoài cửa sổ. Trời ngả về chiều, tơ liễu phát phơ trong gió, hoa đào khoe sắc rực rỡ trong vườn. Gió nhẹ thổi đầu cành, những cánh hoa đào đan cài vào tơ liễu lơ lửng trên không trung, dưới ánh nắng chiều vàng ruộm, những trận mưa hoa là tả khắp không gian, đẹp mê moi.

- Ta không thương quê nhớ xứ như đại ca, cũng chưa từng nghĩ rằng, một ngày nào đó nhất định phải trở về. Nhưng vì đây là mệnh lệnh của Đại hân, ta buộc phải tuân thủ. Và lại, mục đích của chuyến đi này không chỉ là việc đại ca trở về để chinh đồn lại giáo phái mà quan trọng hơn là, vâng mệnh Đại hân, tái thiết đất Tạng. Và nếu vậy, đại ca sẽ phải xử trí rất nhiều công việc, phải thiết lập rất nhiều mối quan hệ, một mình huynh ấy chẳng thể cáng đáng nổi, ta phải giúp anh mình.

Cậu ấy thở dài thườn thượt, quay lại nhìn tôi, ánh mắt lấp lánh:

- Thôi được rồi, chúng ta cùng về Yên Kinh.

Tôi gật đầu, mỉm cười tinh nghịch:

- Không đúng, không được gọi là Yên Kinh, bây giờ phải gọi là Trung Đô.

Hôm sau, Kháp Na thu dọn hành lý, cùng một số hầu cận thân thiết rời khỏi phủ Phò mã ở Lương Châu.

Không ai ở Lương Châu không biết Mukaton là cô công chúa hung hăng, bạo ngược, cánh đàn ông cũng thấy ái ngại thay cho Kháp Na. Sau khi Mukaton qua đời, các đám mai mối chen chân và công phủ Phò mã. Nhưng những người đến cầu thân không ai có thể bước chân vào phủ Phò mã lần thứ hai. Kháp Na để tang vợ hơn một năm trời, người chồng nghĩa nặng tình sâu ấy đã khiến người dân Lương Châu cảm động. Các cô gái Lương Châu không ai bảo ai, đều lấy Kháp Na làm thước đo tiêu chuẩn. Những người đã lập gia đình đều muốn chồng mình chịu khó học tập cậu ấy. Những cô gái chưa chồng thì khát khao được bước chân vào phủ Phò mã, dấu chỉ để rót nước pha trà hầu hạ cu cũng bằng lòng.

Vậy nên, vào ngày Kháp Na lên đường, ngoài Thiếp Mộc Nhi, còn có rất đông bà con Lương Châu đến tiễn. Các cô gái tung hoa tươi và khăn lụa lên xe ngựa nhiều vô kể. Kháp Na cảm động, vẫy tay từ biệt mọi người. Xe ngựa lăn bánh, tiến thẳng hướng cửa thành phía đông. Năm lên tám, Kháp Na lần đầu đặt chân đến Lương Châu. Chỉ vốn vẹn hai năm ở Yên Kinh, còn lại phần lớn thời gian cậu ấy sống ở kinh thành quan trọng bậc nhất phía tây bắc này, vậy mà đã mười sáu năm trôi qua. Đối với Kháp Na, Lương Châu gần bó và thân thiết với cậu ấy hơn cả quê hương.

Kháp Na không hề biết rằng, sau chuyến đi này, cậu ấy không còn cơ hội trở về Lương Châu nữa.

Suốt mấy tháng lênh đênh trên chặng đường trở về Trung Đô, chúng tôi đã trải qua mùa mưa giăng giăng, lầy lội, bởi vậy, thay vì lộ trình hai tháng bình thường, chúng tôi đã phải đi gần ba tháng mới đến nơi. Bình minh ngày Mười lăm tháng Tư, trời mới chịu hửng nắng nhưng chúng tôi vẫn còn cả một ngày đường nữa. Dù thúc ngựa chạy nhanh hết cỡ, cũng phải đến chiều tối hôm sau mới có thể tới nơi. Tôi đứng ngồi không yên, đành đề nghị Kháp Na để tôi về Trung Đô trước.

Bởi vì ngày Mười lăm tháng Tư là lần đầu tiên Bát Tư Ba chủ trì đại lễ Sitatapatra tại kinh thành Trung Đô của Hốt Tất Liệt.

Kinh Đại Nhật chép rằng: Trên đỉnh đầu của Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện hình luân vương – là pháp tướng tôn quý nhất của Như Lai, lấy pháp thanh tịnh, đại từ đại bi mà ban phước lành cho cả thế giới. Người Mông Cổ vốn sùng bái màu trắng, vậy nên ngày Mười lăm tháng Tư năm ngoái, Bát Tư Ba đã làm lễ dựng lên một chiếc lọng màu trắng che trên ngai vua tại điện Đại Minh. Chiếc lọng trắng được thêu kinh văn bằng gấm và bột vàng, xem đó như một dạng bùa trừ và cầu an cho quốc gia, bảo vệ Hốt Tất Liệt.

Ngày Mười lăm tháng Tư năm nay là tròn một năm kỷ niệm sự kiện lọng trắng che ngai vàng trên điện Đại Minh, Bát Tư Ba đã dâng tấu xin được tổ chức đại lễ kỷ niệm sự kiện trọng đại này. Hốt Tất Liệt lập tức phê chuẩn và hết lòng ủng hộ. Trước khi tôi lên đường đi Lương Châu, Hốt Tất Liệt đã lệnh cho tuyên chính viện đốc toàn lực tổ chức buổi lễ này.

Vì muốn lấy lòng Đại hãn, tuyên chính viện bỏ ra rất nhiều tiền bạc để sắm sửa áo giáp sắt, khiên đao, binh khí, đồng thời phân công nhiệm vụ cho Ti giáo phường nhạc lập đội nhạc khoảng hơn ba trăm người, đội tạp kỹ một trăm năm mươi người, đội trống một trăm hai mươi người, tất cả các ngôi đền ở Trung Đô sẽ chuẩn bị tượng Phật, cờ xí, ô lọng.... Họ còn điều động trong đội Cận vệ đóng tại kinh thành chừng năm trăm người để lập đội nghi thức và điều động năm trăm người làm công tác phục vụ. Lễ hội lần này còn long trọng, hoành tráng và quy mô hơn cả lễ hội hoa đăng trong dịp rằm Nguyên tiêu của người Hán.

Sao tôi có thể bỏ lỡ cơ hội được tận mắt chiêm ngưỡng phong thái của Bát Tư Ba trong buổi lễ hội trọng đại do chính chàng đề xướng và chủ trì kia chứ? Sau khi từ biệt Kháp Na, tôi biến phép để có thể về Trung Đô nhanh nhất. Nhưng khi tôi đến nơi, lễ hội đã diễn ra.

Sáng sớm hôm đó, Bát Tư Ba cùng các đệ tử ngồi tọa thiền tụng kinh trước ngai vàng trên điện Đại Minh, sau đó cung thỉnh tòa lọng trắng đã treo suốt một năm qua xuống, đặt vào kiệu trang trí nguy nga, tráng lệ đã được chuẩn bị từ trước. Hốt Tất Liệt cùng Khabi và toàn thể phi tần, công chúa ngự trên một lầu cao được dựng bên ngoài điện Ngọc Đức để chiêm ngưỡng lễ hội. Lúc này, đội nghi thức gồm năm trăm binh lính đã xếp hàng chỉnh tề ngoài điện Đại Minh để hộ tống Bát Tư Ba và các đệ tử lên kiệu xuất cung, chậm chậm tiến qua cửa Sùng Thiên.

Lúc tôi vừa đến nơi, đội nghi thức đã lần lượt đi qua cửa Sùng Thiên, vậy là tôi đã bỏ lỡ những nghi thức đặc sắc diễn ra trong điện Đại Minh.

Hình dáng nhỏ bé của tiêu hồ ly không thể giúp tôi quan sát mọi thứ giữa đám đông chen chúc, tôi phải hóa thành người, mặc áo choàng, đội mũ rộng che kín mái tóc và đôi mắt màu lam của mình, kiễng chân ngó nghiêng từ phía.

Đội kỵ binh áo giáp sáng loáng, oai phong, lầm liệt hộ tống cỗ xe ngựa xếp lọng trắng bên trong. Cỗ xe được kéo bởi bốn con ngựa trắng thuần chủng, trên mình không một vết chàm. Bát Tư Ba cùng các đệ tử xếp thành hàng đi bên cạnh. Chàng vận áo cà sa dát kim tuyến lấp lánh, đầu đội mũ ngũ sắc, mọi động tác, cử chỉ, thần thái đều rất mực tao nhã, thanh thoát. Về mặt an nhiên, pháp tướng trang nghiêm, đôi mắt sáng, thông tuệ đạo khắp chúng sinh.

Chàng giống như bậc tiên nhân, phong thái bất phàm khiến cho nam giới của nhân gian khi được chiêm ngưỡng dung mạo của chàng đều cảm thấy hổ thẹn. Những con mắt mang hình trái tim của các thiếu nữ trong đám đông đổ dồn về phía chàng, ai nấy đều hết lời ca tụng.

Tiếp theo đội nghi thức là đội trống, đội tạp kỹ và đội ca vũ, nối tiếp nhau kéo thành chừng hơn hai mươi dặm. Các nghệ sĩ ăn vận lộng lẫy, bắt mắt, trang sức cầu kỳ, tinh xảo. Họ vừa di chuyển vừa biểu diễn, không khí sôi nổi, những màn biểu diễn đặc sắc khiến cho đám đông hò reo cổ vũ không ngớt. Dân chúng thành Yên Kinh dường như đều đổ ra đường, ai ấy đều vui mừng, hoan hỉ, tiếng cười đùa, tiếng hò reo của họ xen lẫn tiếng trống, tiếng nhạc và những điệu múa, những màn biểu diễn độc đáo, không khí sôi động khiến cả kinh thành như muốn vỡ tung.

Nhưng tôi chẳng để tâm đến những màn biểu diễn đó, chỉ biết len lỏi giữa đám đông hỗn loạn, bám theo đội nghi thức, đến chùa Khánh Thọ ở cổng thành phía tây vào buổi trưa.

Hôm nay tất cả văn võ bá quan trong triều đều mang trên mình trách nhiệm nặng nề. Lễ bộ phụ trách đội tạp kỹ và ca vũ. Hình bộ phụ trách đội tuần tra, đảm bảo an ninh cho lễ hội. Trung khu tỉnh được phân công đóng chốt ở các khu vực công thành hướng ra các phố lớn. Khu Mật viện phụ trách công tác tiếp đón khi đoàn rước đến chùa Khánh Thọ.

Viên quan đứng đầu Khu mật viện – Hoàng tử Chân Kim – đích thân đứng chờ ngoài cổng chùa để đón đoàn. Cậu ấy vận bộ triều phục quý phái, sang trọng, gương mặt cương nghị, thân hình cao lớn, vạm vỡ, từ con người đó toát ra khí phách của bậc anh hào. Năm ngoái mới lên chức cha, năm nay Chân Kim sẽ có thêm một nhóc tí nữa vì cô vợ Khoát Khoát Chân của cậu ta lại sắp sinh.

Người ta cung kính rước kiệu vào chùa. Đội nghi thức cùng các nhà sư dùng cơm chay trong chùa. Sau bữa trưa, chiếc kiệu sẽ được rước từ bờ phía nam hồ nước bên ngoài cổng thành phía tây qua cửa Hậu Tài, rồi từ cửa Đông Hoa qua cửa Diên Môn, tiến về phía tây. Sau đó, đoàn rước sẽ kết thúc

tại điện Đại Minh trong cung, tại đây, Bát Tư Ba sẽ cung kính đặt lọng trắng về vị trí cũ trên ngai vàng.

Sau khi Bát Tư Ba dùng bữa xong, Chân Kim hộ tống chàng rời khỏi chùa Khánh Thọ. Đám đông chen chúc ngoài cổng chùa bỗng trở nên náo động khi Bát Tư Ba xuất hiện. Ai nấy đều nghiêng cổ chiêm ngưỡng dung mạo của quốc sư rồi hò reo ầm ỹ:

- Quốc sư của chúng ta kìa. Thật vinh hạnh khi được thấy ngài!

Đội nghi thức muốn tiến lên dẹp đám đông sang bên để dọn đường cho đoàn rước nhưng Bát Tư Ba đã ngăn họ lại. Chàng đứng trên đài cao ngoài cổng chùa, mỉm cười trang trọng, thân thiện vẫy tay chào.

Lâu nay, chàng vẫn là nhà sư được Hốt Tất Liệt trọng dụng, công việc thường ngày của chàng là truyền giảng pháp chỉ cho hoàng thân quốc thích của nhà vua ở trong cung nên thường dân Yên Kinh rất khó có cơ hội tiếp xúc với chàng. Nhưng tôi hiểu, chàng không hề muốn như vậy. Tâm nguyện của chàng là được truyền giáo đạo Phật cho mọi chúng sinh. Có điều, đã là người của cung đình thì khó lòng được tự do tự tại.

Vì vậy, hôm nay là một cơ hội hiếm hoi, tôi phải giúp chàng tạo ấn tượng tốt trong lòng dân chúng mới được!

Thế là, khi đám đông đang chen vai chen chân ngược nhìn thì trên trời đột ngột xuất hiện một đám mây ngũ sắc tuyệt đẹp, đám mây bay đến, đậu lại trên đỉnh đầu Bát Tư Ba. Tiếp đó, một cơn mưa nhỏ tí tách trút xuống, tầng mây dày đặc che khuất vầng thái dương, bầu trời âm u. Đám mây ngũ sắc chiếu sáng không gian xung quanh, lập tức thu hút sự chú ý của tất cả mọi người, ai nấy đều tròn mắt, há miệng, ngơ ngác ngắm nhìn.

Bát Tư Ba sững sờ, ánh mắt chàng lập tức kiếm tìm trong đám đông. Tôi không thể cời mũ nên nảy ra một cách khác, tôi cời sợi dây buộc tóc, giờ cao lên. Chàng nhận ra, nụ cười ấm áp tỏa rạng trên môi.

Đám mây ngũ sắc tạo nên vầng hào quang rực rỡ bao bọc lấy thân hình mảnh khảnh của Bát Tư Ba, hệt như vầng hào quang tỏa rạng sau lưng các vị Bồ Tát. Gương mặt an nhiên, thanh tịnh như một vị thánh của chàng, ánh sáng thánh khiết tỏa ra từ con người chàng dường như tạo ra một lực hướng tâm vô cùng mạnh mẽ khiến cho đám đông muôn phần xúc động, cuống quýt hành lễ, vái lạy, thậm chí có người bật khóc. Quảng sáng dần tan biến, bầu trời trở lại vẻ âm đạm như trước. Bà con dường như vẫn còn bối phần xúc động, họ reo lên:

- Phật sống hiển linh bà con ơi!

Bát Tư Ba gật đầu ra hiệu cho đoàn rước tiếp tục lên đường. Kèn trống tiếp tục vang lên, đội nghi thức dàn hàng thẳng tiến, cỗ xe từ từ rời khỏi cổng chính chùa Khánh Thọ, tiếp tục hướng về phía tây. Bát Tư Ba dõi mắt về phía tôi, tôi biết chàng lo lắng cho mình nên lắc đầu, mỉm cười để chàng yên lòng.

Đoàn người nối đuôi nhau theo sau đoàn rước cùng Bát Tư Ba, chỉ một lát sau, cổng chính của chùa Khánh Thọ đã không còn một bóng người. Đột nhiên tôi cảm thấy hoa mắt chóng mặt, bèn dựa vào một gốc cây. Tuy những năm qua, phép thuật của tôi đã tiến bộ rất nhiều, nhưng khi này, phép biến hóa trước ngần ấy con người đã khiến tôi tiêu hao rất nhiều linh khí. Mong là nghỉ ngơi một lúc, tôi sẽ về được đến phủ Quốc sư rồi mới xiui đi.

Đúng lúc con buồn ngủ ập đến mãnh liệt, tôi bỗng nghe thấy giọng nói quen thuộc của ai đó sau lưng mình:

- Cô nương ơi, cô sao vậy?

Tôi đã xuống sức nghiêm trọng nên có người lại gần mà không hề hay biết. Không được, không thể để cậu ta nhận ra mình. Tôi gắng gượng đứng lên, nhưng chân tay cứ bủn rủn, cơ thể lão đảo, chực đổ nhào về phía trước, chưa kịp chạm đất thì cánh tay rắn chắc của ai đó đã kéo tôi. Người đó xoay người tôi lại, chiếc mũ rơi xuống, để lộ mái tóc màu lam kỳ ảo.

- Là nàng ư? – Cậu ta thốt lên kinh ngạc, niềm vui cực độ xen lẫn sự hoài nghi. – Cuối cùng ta cũng gặp lại nàng!

Tôi gượng mở mắt, bắt gặp gương mặt tràn ngập niềm vui của cậu ta, cất giọng yếu ớt:

- Chân Kim..

Và rồi tôi thiếp đi. Trước lúc đó, tôi còn đủ tỉnh táo để niệm thần chú giữ nguyên hình dạng con người của mình sau khi rơi vào trạng thái hôn mê.

~~~~~

- Lúc trước cậu nói rằng, cậu cảm thấy Bát Tư Ba rất giống một chính khách, đúng không? – Tôi xuống giường, lại gần giá sách, vừa đi vừa nói. – Điều đó chính xác. Bát Tư Ba dốc toàn bộ tâm trí vào vấn đề chính trị của Tây Tạng. Tuy nhiên, với vai trò của một lãnh tụ tôn giáo, chàng cũng tổ chức rất nhiều hoạt động nhằm hoằng dương Phật pháp. Ngoài các hoạt động trong cung đình của Hốt Tất Liệt, chàng còn tổ chức lễ hội Phật giáo rất lớn à ai cũng có thể tham dự: Lễ hội Sitatapatra.

Tôi rút cuốn Lịch sử triều Nguyên, lật đến chương 77, chỉ cho chàng trai trẻ những ghi chép về lễ hội diễn ra vào triều Nguyên:

- Lễ hội Sitatapatra được khởi xướng bởi Bát Tư Ba, từ đó về sau, năm nào lễ hội này cũng được tổ chức long trọng tại kinh thành triều Nguyên, khi ấy, người ta thường gọi lễ hội này bằng cái tên “Lễ diễu hành hoàng thành”. Quy mô của lễ hội này không hề thua kém lễ hội hoa đăng trong dịp Tết Nguyên tiêu của người Hán. Nếu vì có việc gì đó trọng đại mà năm nào đó không thể tổ chức thì lễ hội chắc chắn sẽ được tổ chức bù vào năm tiếp theo, tục lệ đó được duy trì mãi cho đến khi triều Nguyên bị diệt vong.

Chàng trai trẻ lật mở cuốn Lịch sử triều Nguyên, những dòng cổ văn ngắn gọn, súc tích khiến cậu ta khá vất vả để có thể đọc hiểu trọn vẹn. Chàng trai trẻ tán thưởng:

- Ghi chép về lễ hội này rất đầy đủ, chi tiết, với quy mô thế này, lễ hội Sitapatra quả là có một không hai.

Tôi gật đầu:

- Hốt Tất Liệt rất coi trọng những ngày lễ tôn giáo trọng đại thế này, vì cả giới tăng ni Phật tử, dân thường và quân đội đều có thể cùng nhau tham dự. Về sau, ông đã hạ lệnh, cứ đến trung tuần tháng Sáu [1] hằng năm, lễ hội sẽ được tổ chức tại Trung Đô.

[1] Theo ghi chép của cuốn Lịch sử triều Nguyên thì lễ hội Sitapatra được tổ chức lần đầu tiên vào niên hiệu Chí Nguyên thứ bảy, tức năm 1270, sau đó được duy trì thường niên vào ngày Mười lăm tháng Hai hằng năm. Nhưng do yêu cầu của nội dung câu chuyện, chúng tôi xin phép mạo muội đẩy thời gian lên trước bảy năm và đổi thành ngày Mười lăm tháng Tư hằng năm.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 34: Linh Khí Phản Ngược

“Phẩm cách cao thượng của bậc tri giả sẽ được hiển nhiên truyền tục;

Mùi thơm của gỗ đàn hương trên núi Moroje sẽ được gió ngàn đưa đến muôn nơi.”

(Cách ngôn Sakya)

Dường như ai đó đang thì thầm bên tai tôi, tiếng nói nhẹ bằng, mệnh mang như vọng lại từ miền không gian xa lắc. Tôi muốn mở mắt nhưng không sao nhấc mí mắt nặng như chì của mình, chỉ cảm nhận được vài tia sáng mờ mờ ảo ảo và bóng hình mơ hồ như sương khói của ai đó. Muốn nhìn cho rõ, muốn gió tay ra để chạm tới thì như thể vừa chạm tay vào bóng mình dưới mặt nước, chiếc bóng vỡ ra thành từng mảnh, con gió ào tới, bóng hình tan biến, không để lại dấu vết.

Không biết mất bao lâu tôi mới lấy lại được chút sức lực nhưng đầu óc vẫn nặng nề, quay cuồng, cử động được mí mắt nhưng không sao mở mắt nổi. Tôi nghe thấy tiếng mưa tí tách ngoài trời và tiếng gió nhẹ nhẹ, xào xạc, mùi nồng nồng, ẩm thấp của không khí ngày xuân lan tỏa trong không gian, xen giữa hương thơm thoang thoảng của mùi gỗ đàn hương còn vương vất đâu đây trong căn phòng.

- Vẫn chưa tỉnh sao? Xem ra cô đã tiêu hao quá nhiều linh khí. – Giọng phụ nữ quen thuộc, người đó ghé sát vào tai tôi, thờ dãi. – Thôi được, ta làm phúc thêm một lần nữa vậy!

Đầu ngón tay của người đó chạm nhẹ vào trán tôi, một luồng hơi ấm truyền vào ấn đường rồi lan tỏa khắp cơ thể tôi. Luồng chân khí ấy giúp tôi mở mắt, tôi nhận ra người phụ nữ ăn vận quý phái đang ngồi bên cạnh mình.

- Là cô ư, Khabì?

Tôi thốt lên kinh ngạc, giọng ngời dậy, nhìn ngó xung quanh. Đó là căn phòng lạ lẫm, không có đồ dùng gì ngoài chiếc giường đơn sơ tôi đang nằm. Giọng tôi khô đắng:

- Sao tôi lại ở đây?

Khabì bình thân khép tay áo lại:

- Ta vừa bỏ tiền mua lại căn nhà này. Cô đừng lo, ở đây không có ai đâu.

Đầu tôi vẫn đau như búa bổ. Tôi khò sờ ôm đầu, nhăn nhó hỏi:

- Đã xảy ra chuyện gì?

Điều duy nhất tôi còn nhớ là Chân Kim đã bế tôi lên, sau đó thì sao? Chân Kim đã đi đâu? Vì sao Khabì lại xuất hiện?

- Ta đang muốn hỏi cô đây! – Cô ấy hầm hè một tiếng, vẻ mặt dữ dằn như viên quan đang xét xử phạm nhân. – Cô đã hứa không bao giờ để Chân Kim gặp lại cô kia mà!

Đầu tôi như muốn vỡ tung, tôi lau bàu:

- Chỉ là vô tình thôi mà!

Nếu tôi không kiệt sức thì đòi nào Chân Kim bắt được tôi!

Khabi cau mày, trách móc:

- Cô xem, thật không ai như nó! Vợ sắp sinh đến nơi rồi mà nó mất dạng. Ta phải tra khảo mãi người hầu của nó mới chịu khai sự thật, rằng nó tình cờ gặp một cô gái tóc xanh trước cổng chùa Khánh Thọ rồi như bị trúng tà, nó ôm cô gái đó đến trốn biệt ở nhà riêng.

- Cậu ta đưa tôi về nhà riêng ư?

Tôi vỗ đầu mình, cố nhớ lại nhưng không nhớ ra bất cứ chi tiết nào, rồi bất giác sợ toát mồ hôi:

- Cậu ta chưa làm gì tôi đâu chứ?

Khabi cốc cho tôi một cái đầu gối, khịt mũi khinh bỉ:

- Cô nghĩ con trai ta tệ đến thế sao? Thường ngày nó chẳng biết trêu hoa ghẹo nguyệt, một lòng yêu vợ thương con. Lúc Khoát Khoát Chân mang bầu, nó cũng không hề ra ngoài tìm của lạ, chỉ riêng điềm này thôi, nó đã hơ đốt ông bố của nó rồi. Làm sao nó có thể ra tay với một cô gái đang hôn mê kia chứ! Nó càng yêu thích cô thì càng không bao giờ làm trò hạ lưu đó.

Cũng phải. Hốt Tất Liệt muốn Chân Kim kế thừa đại nghiệp không chỉ đơn thuần vì cậu ta là con của vợ cả. Trong số các hoàng tử thì Chân Kim là người chính trực, ngay thẳng, hòa nhã và khiêm nhường nhất. Bên cạnh đó, cậu ta lại chịu sự ảnh hưởng của Nho giáo từ nhỏ nên không giống các quý tộc Mông Cổ khác chỉ biết cung kiếm, khiên đao. Cậu ta rất được lòng các đại thần người Hán trong triều.

Khabi thờ dãi:

- Ta dùng phép ẩn thân lên vào phòng nó, thấy nó đang ngồi ngơ ngẩn nhìn cô, nụ cười rạng rỡ trên môi. Ta thật không ngờ nó say mê cô đến thế, niềm hạnh phúc hiển hiện trên gương mặt nó không gì có thể che giấu. Khi ấy, ta đã nghĩ, hay là cứ cho nó được thỏa nguyện.

Tôi hoảng hốt, nắm lấy tay áo cô ấy:

- Cô từng nói Chân Kim không thích hợp với tôi kia mà!

Hàng lông mày xinh đẹp xô lại, cô ấy gạt tay tôi ra, chuốt lại nếp nhăn trên tay áo:

- Tất nhiên là ta biết cô muốn gì. Cô không có chút tình cảm nào với con trai ta thì ta đâu thể để nó lún sâu vào mối tình này được.

Tôi chợt hiểu ra:

- Nên cô đã lên đưa tôi trốn khỏi nhà riêng của cậu ta?

- Ta làm sao mà ra mặt làm việc đó được! Nó mà biết chuyện, nó hận ta cả đời mất.

Khabi trừng mắt lườm tôi, ngón tay búp măng ngọc ngà của cô ấy gõ vào vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi, cất giọng “mát me”:

- Ta sai tên hầu cận thân thiết của nó đến thông báo rằng Khoát Khoát Chân sắp sinh, Đại hãn và Hoàng hậu đang chờ người tìm kiếm nó khắp nơi. Nó là đứa hiểu chuyện nên đã lập tức về cung. Nhưng trước khi đi, nó không quên căn dặn bọn đầy tớ phải trông chừng cô thật cẩn thận. Nếu cô tỉnh lại, phải kéo léo khuyến nhủ, chăm sóc, com nước cho cô đầy đủ nhưng tuyệt đối không được thả cô đi. Và còn dặn thêm rằng, nó sẽ về ngay.

Tôi hậm hực:

- Rõ ràng là cậu ta muốn nắm thê bảy thiếp đây mà!

Nhắc thấy ánh mắt hình mũi tên đang xoáy vào tôi, tôi vội vàng bịt miệng lại. Ai mà dám nói nửa câu không phải về cậu con trai yêu quý của cô ấy chứ!

- Sau khi nó đi khỏi, ta đã làm phép khiến những người trong phòng lịm đi, sau đó đưa cô đi khỏi. Ta bỏ tiền mua ngay căn nhà này để tạm gửi cô lại đây. Ta cũng không quên mượn danh cô, để lại cho nó một tờ giấy, ghi rằng: “Chúng ta không có duyên, xin Hoàng tử đừng nhọc lòng tìm kiếm”

Cô ấy vừa kể lại chi tiết vừa lấy khăn chấm miệng, có vẻ khá đắc ý:

- Như thế nó sẽ nghĩ là cô không chịu ở lại, khiến đám người hầu bị hôn mê rồi lẳng lặng bỏ đi.

Được thôi, đó là cách ổn thỏa nhất. Tôi thở phào nhẹ nhõm, kéo chăn ra, định rời khỏi giường:

- Cảm ơn cô. Tôi phải về thôi. Mất tích cả đêm thế này, Bát Tư Ba chắc sẽ rất lo lắng.

Nào ngờ, cô nở một nụ cười đầy ẩn ý, thông thả nói:

- Bát Tư Ba biết cô đang ở đây.

Sao kia? Tôi muốn ra khỏi giường nhưng đầu óc choáng váng, lại ngã nhào trở lại. Cô ấy mỉm cười nham hiểm, tôi vừa thở dốc vừa nhìn cô ấy, dò xét.

Biết tôi đang rất thất vọng và sốt ruột, nhưng cô ấy cố tình chuyển đề tài:

- Khoát Khoát Chân vừa sinh cho Chân Kim một thằng cu nữa, Chân Kim đặt tên cho nó là Đạp Lạt Ma Bát Lạt. Khoát Khoát Chân thật có phúc, mỗi năm sinh một đứa, lại toàn là con trai. Hốt Tất Liệt ung nang dâu này lắm.

Tự nhiên lại chuyển sang đề tài con dâu, tôi bực mình ngắt lời cô ấy:

- Cô nói đi chứ, vì sao Bát Tư Ba biết tôi ở đây? Cô đã làm gì?

Không nhận được, cô ấy lại bật cười, vẻ đắc ý:

- Đêm qua, lúc Khoát Khoát Chân sinh xong là khoảng nửa đêm. Ta đã đi tìm và đưa Bát Tư Ba đến đây.

Tôi quên cả cơn chóng mặt, túm lấy tay áo Khabi:

- Sau đó thì sao?

- Sau đó, ta giúp cô một việc mà cô muốn làm nhất trong đời nhưng lại không dám. – Cô ấy vừa nhạo báng vừa trêu chọc tôi. – Ta nói rằng, hôm nay, lúc ở cổng chùa Khánh Thọ, vì muốn giúp cậu ta, cô đã sử dụng một trong số những phép thuật cấm kỵ nên giờ đây linh khí của cô bị phản ngược trở lại, cô sẽ phải chịu cơn đau đớn tột cùng, linh khí tiêu tan, trở lại nguyên hình, sau đó sẽ bị đẩy xuống địa ngục Vô gian, muôn kiếp không được đầu thai.

Tôi sợ hãi, vội biện bạch:

- Tôi có sử dụng phép thuật bị cấm nào đâu, sao linh khí có thể bị phản ngược được sao?

- Ta biết chứ, nhưng ta cứ muốn dọa cậu ta. Thấy cô hôn mê mãi không chịu tỉnh lại, cậu ta đã tin.

Cô ấy bật cười ha hả, chẳng còn đâu vẻ đoan trang, thùy mị lúc trước.

- Cậu ta rất sợ hãi, ta chưa từng thấy Bát Tư Ba mất bình tĩnh như thế bao giờ. Cậu ta lo lắng, cuồng cuồng như kiến trên chảo nóng, gan hỏi ta mãi làm thế nào để hóa giải. Cậu ta còn khẳng khái bảo rằng sẽ là mọi thứ, kể cả phải đổi bằng tính mạng cũng không sao.

Tôi ngần ngại, sống mũi cay sè, không ngờ trong lòng chàng, tôi lại quan trọng nhường vậy.

Khabi ghé vào tai tôi, thì thào:

- Ta đã nói với cậu ấy, cách duy nhất có thể hóa giải là phải nhờ vào tinh khí của đàn ông.

Phải mất một lúc lâu tôi mới hiểu ra ý đồ của Khabi, tôi bật dậy, mặt đỏ như gấc, chỉ tay nạt nộ:

- Cô... cô nói bậy! Sao chàng có thể... có thể...

Tôi không biết phải nói tiếp thế nào, trong lòng bộn bề lo sợ. Với tính cách của chàng, lần đầu tiên nghe thấy chuyện này, chắc chắn sẽ vô cùng khó xử và xấu hổ, chỉ e chàng sẽ lập tức bỏ trốn.

Cô ấy bắt chéo chân, chống hai tay lên giường, đung đưa, thùng thình:

- Vì ta muốn giúp cô. Với tính cách của cậu ta, cộng thêm thân phận nhà sư không cho phép cậu ta phá giới thì cô em có chờ đến mặt kiếp cũng không cải tạo được khúc gỗ ấy đâu. Ta làm thế là muốn tác thành cho hai người. Sau khi vượt qua chướng ngại này, cậu ta mới có thể thương yêu cô hết lòng được.

Tôi tròn mắt, không biết phải nói sao, đầu óc quay cuồng, rối bời. Khabi tủm tỉm cười, bước lại gần tôi:

- Nhưng mà, ta cũng đã đặt ra cho cậu ta một vài trở ngại. Chắc chắn rồi. Không lẽ để cậu ta có được cô dễ dàng vậy ư?

Tôi cứ ngây người đứng bên cửa sổ, mưa vẫn đang rơi, những hạt nước trong veo như ngọc lan trên trên lá biếc, từng giọt tí tách rơi. Tôi ghen ngào hỏi:

- Cô đã làm gì nữa thế?

Cô ấy cười rung rinh:

- Ta bảo cậu ấy rằng, nếu muốn cứu cô, phải đánh đổi mười năm tuổi thọ của mình để ngăn chặn luồng khí độc đang trôi ngược trở lại trừng phạt cô.

Đầu tôi đau buốt đến nỗi tôi chỉ muốn tìm một khe hở nào đó và ấn nó vào:

- Vì sao cô lại nói vậy?

Khabi thôi cười, vẻ mặt nghiêm túc:

- Để kiểm chứng tình cảm của cậu ấy dành cho cô. Làm gì có người đàn ông nào bằng lòng đánh đổi mười năm tuổi thọ của mình chỉ để lấy một đêm ân ái? Nếu cậu ấy chỉ thèm khát cô, chắc chắn sẽ không nhận lời.

Tôi giật thót tim, quay lại nhìn Khabi:

- Vậy, chàng... chàng bảo sao?

- Không nói gì cả, chỉ ngồi bất động ngắm cô dường như chìm trong giấc ngủ mê mết.

Khabi xòe hai bàn tay, ra điều cô ấy cũng không biết gì hơn:

- Sao ta có thể ở lại trong tình huống ấy chứ? Sau khi nói xong, ta đã về cung, để cậu ấy ở lại với cô.

Tôi dõi mắt nhìn làn mưa loang loáng lướt qua khung cửa, ra sức kêu gọi trí nhớ. Nhưng dù đã cố gắng ghép những mảnh vụn, cũng không sao ghép nổi một khung cảnh hoàn chỉnh. Rốt cuộc... rốt cuộc... chàng có...

Do dự hồi lâu tôi mới ấp úng hỏi:

- Hôm nay, khi cô quay lại đây, có thấy...

Khabi nhún vai:

- Lúc ta đến thì không thấy ai cả. Cô vẫn nằm yên trên giường, quần áo vẫn gọn gàng, không hề suy suyển.

Tôi cúi xuống nhìn lại mình. Vẫn là bộ xiêm y mặc trong lễ hội Sitatapatra, không hề có chút cảm giác nào khác lạ. Nhưng nghĩ kỹ lại thì hình như có điều gì khác biệt. Hay biết đâu, chỉ tại tôi suy nghĩ nhiều quá đó thôi!

Khabi lại tủm tỉm cười đầy ẩn ý:

- Thể chất của loài hồ ly không giống với người thường nên chúng ta sẽ không đau đớn, khổ sở như những phụ nữ khác trong lần đầu tiên ấy. Bởi vậy, nếu cô không có bất cứ ấn tượng nào thì đành phải đi hỏi cậu ấy vậy.

Tôi giật mình. Làm sao tôi có thể mở miệng hỏi chàng chuyện này kia chứ! Và làm sao chàng có thể trả lời thành thật về chuyện này kia chứ!

- Cô đừng quên rằng vẫn còn một khả năng nữa! – Khabi chưa bao giờ thôi khuyên khích tôi, cô ấy khẽ vỗ vào vai tôi. – Khả năng đó là, cậu ấy không làm gì cả, bỏ cô ở lại đây và ra về.

Tôi sửng sốt! Đột nhiên trong lòng vô cùng trống trải. Nếu chàng bỏ rơi tôi, liệu tôi có nên oán trách chàng? Thân phận đặc biệt của chàng, cộng với lời đe dọa của Khabi hoàn toàn khiến chàng có đủ lý do để bỏ mặc tôi. Nhưng nếu chàng thật sự làm vậy, lẽ nào những nỗ lực của tôi trong suốt bao năm qua sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa?

Lo lắng cho cô con dâu vừa mới sinh, lo lắng cậu con trai sẽ hóa điên vì sự mất tích của tôi, sau khi kể rõ ngọn ngành, Khabi liền trở về hoàng cung. Một mình tôi giữa căn phòng trống trải, yên ắng, lặng nhìn cơn mưa rào rích ngoài cửa sổ, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Ban ngày, chắc chắn chàng đang bận bịu chuẩn bị cho chuyến trở về Sakya sắp tới, dù có về phủ Quốc sư tôi cũng không tìm được chàng. Thế nên, mãi khi màn đêm buông xuống, tôi mới hóa phép trở lại hình dạng hồ ly, thất thiếu trở về phủ Quốc sư.

Phủ Quốc sư đèn đuốc sáng trưng, tất cả mọi người đều đang hối hả thu dọn đồ đạc. Xe ngựa của Kháp Na đỗ ở giữa sân, lúc này tôi mới sực nhớ, cậu ấy đã đến Trung Đô!

Rất nhiều người có mặt trong phòng Bát Tư Ba, chàng đang căn dặn Rinchen và đại đệ tử Drakpa Odzer. Chàng muốn hai người đó ở lại Trung Đô, đảm trách các công việc về Phật pháp trong hoàng cung và coi sóc việc xây chùa.

Kháp Na ngồi trên giường, tựa lưng vào gối, chân trái thu lại, một tay đặt lên đầu gối. Dáng vẻ thanh thoi, vô tư lự của cậu ấy như thể muốn nói với mọi người rằng, cậu ấy không hề bận tâm đến mấy việc đó. Ánh nến rực rỡ chiếu rọi gương mặt gầy guộc của cậu ấy. Cậu ấy có vẻ mệt mỏi, chốc chốc lại nghiêng đầu ho khan. Ánh mắt dừng lại giữa không trung, vẻ mặt trầm trầm, lặng lẽ, không hiểu đang suy nghĩ chuyện gì.

Tôi nhảy lên giường, thấy tôi, Kháp Na vui mừng hơn hờ, cậu ấy chìa tay ra định ôm tôi nhưng đột nhiên sắc mặt biến đổi, cậu ấy nghiêng đầu ho dữ dội. Vì có nhiều người ở đó nên tôi không dám lên tiếng, chỉ lo lắng, nhảy vào lòng cậu ấy. Bát Tư Ba quay ra, thấy tôi, sắc mặt chàng thay đổi một cách kỳ lạ. Lúc này tôi mới nhìn rõ gương mặt mệt mỏi của chàng, những sợi râu lún phún dưới cằm, ánh mắt sâu hun hút, phức tạp, khó đoán.

Dường như có điều gì khiến chàng mất tự nhiên nên chỉ một lát sau, chàng quay đi hướng khác. Kháp Na cũng rất lạ lùng, thường ngày cậu ấy rất thích

được ôm tôi vào lòng nhưng lúc này, hình như cậu ấy không muốn chạm vào tôi nữa.

Tôi hôm đó, căn phòng của Bát Tư Ba, người ra người vào nườm nượp. Kháp Na không về phủ Bạch Lan Vương mà nghỉ lại trong phòng anh trai. Mãi đến tận nửa đêm về sáng, khi chỉ còn lại ba người, tôi mới cất tiếng gọi:

- Kháp Na...

Kháp Na xoay lưng về phía tôi:

- Tiểu Lam, ta rất mệt.

Tôi quay sang Bát Tư Ba:

- Lâu Cát...

Giọng chàng nhẹ nhẹ cất lên:

- Ngủ thôi!

Tôi đành giữ lại trong lòng những điều muốn nói, lặng lẽ trở về chái nhà kế bên.

Đêm đó, tôi cứ trần trọc suy nghĩ, không sao yên giấc. Tôi nghe thấy rõ tiếng trở mình liên hồi của hai anh em họ ở phòng bên cạnh, mãi cho đến khi trời sáng.

Trên điện Đại Minh, Hốt Tất Liệt ân cần hỏi han công việc chuẩn bị trở về Sakya của Bát Tư Ba, Nhà vua không giấu nổi sự lo lắng:

- Khi còn tại vị, Mông Kha Hãn chia đất Tạng thành những mảnh nhỏ, ban cho mấy người anh em của ta làm đất phong. Các giáo phái Phật giáo tại vùng đất phong đều nhận được chiếu thư và lệnh chỉ của Mông Kha Hãn, và một số giáo phái có quan hệ hết sức mật thiết với những người anh em của ta. Mông Kha Hãn đã chết nhưng nếu muốn các giáo phái nhất nhất nghe theo mệnh lệnh của quốc sư, e là không dễ. Rất có thể họ sẽ dùng chiếu thư của Mông Kha Hãn để gây khó dễ cho quốc sư.

Bát Tư Ba trầm tư suy ngẫm một lát rồi cúi đầu cung kính, thưa rằng:

- Xin Đại hãn hãy thảo một chiếu thư, ghi rõ: Đại hãn giao phó cho thần xử lý toàn bộ việc chính sự của đất Tạng, yêu cầu tăng nhân của các giáo phái phải tuân thủ pháp chỉ của thần. Như vậy, thần có thể danh chính ngôn thuận thống lĩnh toàn thể tăng chúng.

Hốt Tất Liệt gật đầu tán thưởng:

- Ý của quốc sư rất hợp ý ta. Ngoài việc ban chiếu thư, ta còn muốn lập ra Tổng chế viện để quản lý toàn bộ sự vụ liên quan đến Phật giáo và công việc chính sự của khu vực Tufan, và quốc sư sẽ là người đứng đầu cơ quan này. Như vậy, không một tăng nhân hay giáo phái nào dám chống đối quốc sư nữa!

Ấn thân trên thanh xà ngang, tôi giật mình sửng sốt. Từ xưa đến nay, trở thành quốc sư của bậc đế vương là chức vị cao nhất mà một nhà sư có thể có được. Số tăng nhân được giao nhiệm vụ quản lý các công việc hành chính, chính sự lại càng ít ỏi. Thế nên Bát Tư Ba đã vô cùng xúc động, chàng khẩn thiết thưa rằng:

- Được Đại hãn trọng dụng như vậy, Bát Tư Ba xin thề sẽ cúc cung tận tụy, xả thân báo đáp.

Tôi không biết phải nói tiếp thế nào, trong lòng bộn bề lo sợ. Với tính cách của chàng, lần đầu tiên nghe thấy chuyện này, chắc chắn sẽ vô cùng khó xử và xấu hổ, chỉ e chàng sẽ lập tức bỏ trốn.

Cô ấy bắt chéo chân, chống hai tay lên giường, đứng đưa, thùng thình:

- Vì ta muốn giúp cô. Với tính cách của cậu ta, cộng thêm thân phận nhà sư không cho phép cậu ta phá giới thì cô em có chờ đến mặt kiếp cũng không cải tạo được khúc gỗ ấy đâu. Ta làm thế là muốn tác thành cho hai người. Sau khi vượt qua chướng ngại này, cậu ta mới có thể thương yêu cô hết lòng được.

Tôi tròn mắt, không biết phải nói sao, đầu óc quay cuồng, rối bời. Khabị tùm tùm cười, bước lại gần tôi:

- Nhưng mà, ta cũng đã đặt ra cho cậu ta một vài trở ngại. Chắc chắn rồi. Không lẽ để cậu ta có được cô dễ dàng vậy ư?

Tôi cứ ngây người đứng bên cửa sổ, mưa vẫn đang rơi, những hạt nước trong veo như ngọc lan trên trên lá biếc, từng giọt tí tách rơi. Tôi ghen ngào hỏi:

- Cô đã làm gì nữa thế?

Cô ấy cười rung rinh:

- Ta bảo cậu ấy rằng, nếu muốn cứu cô, phải đánh đổi mười năm tuổi thọ của mình để ngăn chặn luồng khí độc đang trôi ngược trở lại trừng phạt cô.

Đầu tôi đau buốt đến nỗi tôi chỉ muốn tìm một khe hở nào đó và ấn nó vào:

- Vì sao cô lại nói vậy?

Khabi thôi cười, vẻ mặt nghiêm túc:

- Để kiểm chứng tình cảm của cậu ấy dành cho cô. Làm gì có người đàn ông nào bằng lòng đánh đổi mười năm tuổi thọ của mình chỉ để lấy một đêm ân ái? Nếu cậu ấy chỉ thèm khát cô, chắc chắn sẽ không nhận lời.

Tôi giật thót tim, quay lại nhìn Khabi:

- Vậy, chàng... chàng bảo sao?

- Không nói gì cả, chỉ ngồi bất động ngắm cô dường như chìm trong giấc ngủ mê mẫn.

Khabi xòe hai bàn tay, ra điều cô ấy cũng không biết gì hơn:

- Sao ta có thể ở lại trong tình huống ấy chứ? Sau khi nói xong, ta đã về cung, để cậu ấy ở lại với cô.

Tôi dõi mắt nhìn làn mưa loang loáng lướt qua khung cửa, ra sức kêu gọi trí nhớ. Nhưng dù đã cố gắng ghép những mảnh vụn, cũng không sao ghép nổi một khung cảnh hoàn chỉnh. Rốt cuộc... rốt cuộc... chàng có...

Do dự hồi lâu tôi mới ấp úng hỏi:

- Hôm nay, khi cô quay lại đây, có thấy...

Khabi nhún vai:

- Lúc ta đến thì không thấy ai cả. Cô vẫn nằm yên trên giường, quần áo vẫn gọn gàng, không hề suy sụp.

Tôi cúi xuống nhìn lại mình. Vẫn là bộ xiêm y mặc trong lễ hội Sitatapatra, không hề có chút cảm giác nào khác lạ. Nhưng nghĩ kỹ lại thì hình như có điều gì khác biệt. Hay biết đâu, chỉ tại tôi suy nghĩ nhiều quá đó thôi!

Khabi lại tủm tỉm cười đầy ẩn ý:

- Thể chất của loài hồ ly không giống với người thường nên chúng ta sẽ không đau đớn, khổ sở như những phụ nữ khác trong lần đầu tiên ấy. Bởi vậy, nếu cô không có bất cứ ấn tượng nào thì đành phải đi hỏi cậu ấy vậy.

Tôi giật mình. Làm sao tôi có thể mở miệng hỏi chàng chuyện này kia chứ! Và làm sao chàng có thể trả lời thành thật về chuyện này kia chứ!

- Cô đừng quên rằng vẫn còn một khả năng nữa! – Khabi chưa bao giờ thôi khuyên khích tôi, cô ấy khẽ vỗ vào vai tôi. – Khả năng đó là, cậu ấy không làm gì cả, bỏ cô ở lại đây và ra về.

Tôi sửng sốt! Đột nhiên trong lòng vô cùng trống trải. Nếu chàng bỏ rơi tôi, liệu tôi có nên oán trách chàng? Thân phận đặc biệt của chàng, cộng với lời đe dọa của Khabi hoàn toàn khiến chàng có đủ lý do để bỏ mặc tôi. Nhưng nếu chàng thật sự làm vậy, lẽ nào những nỗ lực của tôi trong suốt bao năm qua sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa?

Lo lắng cho cô con dâu vừa mới sinh, lo lắng cậu con trai sẽ hóa điên vì sự mất tích của tôi, sau khi kể rõ ngọn ngành, Khabi liền trở về hoàng cung. Một mình tôi giữa căn phòng trống trải, yên ắng, lặng nhìn cơn mưa rào rích ngoài cửa sổ, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Ban ngày, chắc chắn chàng đang bận bịu chuẩn bị cho chuyến trở về Sakya sắp tới, dù có về phủ Quốc sư tôi cũng không tìm được chàng. Thế nên, mãi khi màn đêm buông xuống, tôi mới hóa phép trở lại hình dạng hồ ly, thất thiếu trở về phủ Quốc sư.

Phủ Quốc sư đèn đuốc sáng trưng, tất cả mọi người đều đang hối hả thu dọn đồ đạc. Xe ngựa của Kháp Na đỗ ở giữa sân, lúc này tôi mới sực nhớ, cậu ấy đã đến Trung Đô!

Rất nhiều người có mặt trong phòng Bát Tư Ba, chàng đang căn dặn Rinchen và đại đệ tử Drakpa Odzer. Chàng muốn hai người đó ở lại Trung Đô, đảm trách các công việc về Phật pháp trong hoàng cung và coi sóc việc xây chùa.

Kháp Na ngồi trên giường, tựa lưng vào gối, chân trái thu lại, một tay đặt lên đầu gối. Dáng vẻ thanh thoi, vô tư lự của cậu ấy như thể muốn nói với mọi người rằng, cậu ấy không hề bận tâm đến mấy việc đó. Ánh nến rục rờ chiếu rọi gương mặt gầy guộc của cậu ấy. Cậu ấy có vẻ mệt mỏi, chốc chốc lại nghiêng đầu ho khan. Ánh mắt dừng lại giữa không trung, vẻ mặt trầm trầm, lặng lẽ, không hiểu đang suy nghĩ chuyện gì.

Tôi nhảy lên giường, thấy tôi, Kháp Na vui mừng hơn hờ, cậu ấy chìa tay ra định ôm tôi nhưng đột nhiên sắc mặt biến đổi, cậu ấy nghiêng đầu ho dữ dội. Vì có nhiều người ở đó nên tôi không dám lên tiếng, chỉ lo lắng, nhảy vào lòng cậu ấy. Bát Tư Ba quay ra, thấy tôi, sắc mặt chàng thay đổi một cách kỳ lạ. Lúc này tôi mới nhìn rõ gương mặt mệt mỏi của chàng, những sợi râu lún phún dưới cằm, ánh mắt sâu hun hút, phức tạp, khó đoán.

Dường như có điều gì khiến chàng mất tự nhiên nên chỉ một lát sau, chàng quay đi hướng khác. Kháp Na cũng rất lạ lùng, thường ngày cậu ấy rất thích

được ôm tôi vào lòng nhưng lúc này, hình như cậu ấy không muốn chạm vào tôi nữa.

Tối hôm đó, căn phòng của Bát Tư Ba, người ra người vào nườm nượp. Kháp Na không về phủ Bạch Lan Vương mà nghỉ lại trong phòng anh trai. Mãi đến tận nửa đêm về sáng, khi chỉ còn lại ba người, tôi mới cất tiếng gọi:

- Kháp Na...

Kháp Na xoay lưng về phía tôi:

- Tiểu Lam, ta rất mệt.

Tôi quay sang Bát Tư Ba:

- Lâu Cát...

Giọng chàng nhẹ nhẹ cất lên:

- Ngủ thôi!

Tôi đành giữ lại trong lòng những điều muốn nói, lặng lẽ trở về chái nhà kế bên.

Đêm đó, tôi cứ trần trọc suy nghĩ, không sao yên giấc. Tôi nghe thấy rõ tiếng trở mình liên hồi của hai anh em họ ở phòng bên cạnh, mãi cho đến khi trời sáng.

Trên điện Đại Minh, Hốt Tất Liệt ân cần hỏi han công việc chuẩn bị trở về Sakya của Bát Tư Ba, Nhà vua không giấu nổi sự lo lắng:

- Khi còn tại vị, Mông Kha Hãn chia đất Tạng thành những mảnh nhỏ, ban cho mấy người anh em của ta làm đất phong. Các giáo phái Phật giáo tại vùng đất phong đều nhận được chiếu thư và lệnh chỉ của Mông Kha Hãn, và một số giáo phái có quan hệ hết sức mật thiết với những người anh em của ta. Mông Kha Hãn đã chết nhưng nếu muốn các giáo phái nhất nhất nghe theo mệnh lệnh của quốc sư, e là không dễ. Rất có thể họ sẽ dùng chiếu thư của Mông Kha Hãn để gây khó dễ cho quốc sư.

Bát Tư Ba trầm tư suy nghĩ một lát rồi cúi đầu cung kính, thưa rằng:

- Xin Đại hãn hãy thảo một chiếu thư, ghi rõ: Đại hãn giao phó cho thần xử lý toàn bộ việc chính sự của đất Tạng, yêu cầu tăng nhân của các giáo phái phải tuân thủ pháp chỉ của thần. Như vậy, thần có thể danh chính ngôn thuận thống lĩnh toàn thể tăng chúng.

Hốt Tất Liệt gật đầu tán thưởng:

- Ý của quốc sư rất hợp ý ta. Ngoài việc ban chiếu thư, ta còn muốn lập ra Tổng chế viện để quản lý toàn bộ sự vụ liên quan đến Phật giáo và công việc chính sự của khu vực Tufan, và quốc sư sẽ là người đứng đầu cơ quan này. Như vậy, không một tăng nhân hay giáo phái nào dám chống đối quốc sư nữa!

Ấn thân trên thanh xà ngang, tôi giật mình sửng sốt. Từ xưa đến nay, trở thành quốc sư của bậc đế vương là chức vị cao nhất mà một nhà sư có thể có được. Số tăng nhân được giao nhiệm vụ quản lý các công việc hành chính, chính sự lại càng ít ỏi. Thế nên Bát Tư Ba đã vô cùng xúc động, chàng khẩn thiết thưa rằng:

- Được Đại hãn trọng dụng như vậy, Bát Tư Ba xin thề sẽ cúc cung tận tụy, xả thân báo đáp.

34.3

Hốt Tất Liệt quay sang Kháp Na, lúc này vẫn đang cúi đầu lặng lẽ:

- Ngoài ra, ta sẽ ban kim ấn cho Bạch Lan Vương, lập nhà sở [1] cho cậu ấy để cậu ấy cai quản toàn bộ khu vực Tufan.

Kháp Na ngược đôi mắt đỏ quạch lên, lập tức quỳ xuống, đầu cúi thấp:

- Thưa Đại hãn, thần chưa từng tham gia quản lý, thần e mình không thể đảm đương trọng trách cai quản cả vùng Tufan rộng lớn ấy.

Hốt Tất Liệt bước đến, đỡ Kháp Na dậy, ôn tồn nói:

- Người Mông Cổ chúng ta có thông lệ cử các vương gia đi trấn giữ vùng biên cương trọng yếu để đảm bảo sự ổn định của quốc gia. Cậu là Bạch Lan Vương được đích thân ta sắc phong, lại là con rể của quý tộc Mông Cổ. Ta cử cậu đến đất Tạng chính là cử vương gia của mình trấn giữ vùng đất quan trọng, trên danh nghĩa, cậu là người đứng đầu của cả vùng Tufan. Như vậy, nếu có kẻ nào dám chống lại anh trai cậu, cậu có thể thay ta trừng trị kẻ đó. – Ngừng lại một lát, Đại hãn tiếp tục vỗ vai Kháp Na mà rằng, – Kháp Na, anh trai cậu trở về đất Tạng với trách nhiệm nặng nề, chắc chắn sẽ gặp phải sự cản trở quyết liệt của các giáo phái và thế lực chống đối ở đó. Cậu hãy trở thành cánh tay phải đắc lực của anh trai cậu!

Kháp Na gật đầu cả quyết, nhìn về phía Bát Tư Ba:

- Thừa Đại hân, Kháp Na nhất định sẽ ghi lòng tạc dạ lời người! Kháp Na nguyện sát cánh bên đại ca, dù phải mất cả tính mạng cũng không từ nan!

Tuy gương mặt nhuốm vẻ mệt mỏi nhưng ánh mắt cậu ấy sáng lên vẻ kiên định lạ thường. Không hiểu sao, tôi cảm thấy ánh mắt Kháp Na nhìn anh trai mình rất phức tạp. Đường như những điều muốn nói, cậu ấy đều giấu trong đáy đôi mắt sâu hun hút ấy.

Trong suốt mười ngày tiếp theo, tôi không tìm được dịp nào để nói chuyện riêng với Bát Tư Ba. Ban ngày, chàng bận không hết việc, lúc nào cũng có rất nhiều người vây quanh chàng, buổi tối thì Kháp Na lại ngủ trong phòng chàng. Cậu ấy bảo rằng, đã hơn một năm rồi không sống trong phủ Bạch Lan Vương, và lại cũng chẳng còn mấy ngày nữa là lên đường nên không muốn dờ dằng hành lý ra làm gì cho phiền phức.

Thế là, cho đến lúc xuất phát, tôi cũng không có cơ hội để hỏi Bát Tư Ba về chuyện đêm hôm đó. Nổi bần khoăn, trăn trở cứ giày vò tâm can tôi.

Ngày mùng Một tháng Năm năm 1264, hai anh em Bát Tư Ba khởi hành về Sakya. Hôm đó, trời trong, gió mát, nắng mai rực rỡ, hoa mẫu đơn khoe sắc khắp ngoại thành Trung Đô. Hốt Tất Liệt vùng vẫy vô bá quan và vương tôn quý tộc ra tận cửa Sùng Thiên đưa tiễn Bát Tư Ba.

Người ta trải thảm đỏ dài mấy trăm mét đến tận cửa Sùng Thiên. Hốt Tất Liệt đứng trên bục cao, long trọng trao chiếu thư cho Bát Tư Ba. Bản chiếu thư do đích thân Hốt Tất Liệt soạn thảo, nền giấy màu xanh, chữ được đắp nổi bằng bột vàng, lụa trắng thêu lên trên và được phủ một lớp lưới goong hàng nghìn hạt trân châu lớn nhỏ khác nhau. Người ta khâu san hô đỏ thành hình con dấu của Nhà vua. Bát Tư Ba trải rộng chiếu thư, dưới ánh nắng mặt trời, những viên trân châu lấp lánh tuyệt đẹp. Bức chiếu thư giá trị đến mức tất cả quan viên có mặt ở đó phải kinh ngạc không thốt nên lời.

Từ đó về sau, bản chiếu thư trân châu cho bậc đế sư trở thành thông lệ của các hoàng đế triều Nguyên. Niềm vinh dự lớn lao này trở thành tiêu chí để xác lập quyền lực và địa vị của phái Sakya ở Tây Tạng. Sử sách chép rằng: “Các bậc hoàng đế khi mới lên ngôi đều bố cáo thiên hạ, để mọi người được hay. Riêng đối với vùng Tây Phiên thì lập riêng một chiếu thư. Chiếu thư được viết trên nền giấy màu xanh, thêu sợi lụa trắng, phủ lưới đính trân châu, dùng san hô khâu thành con dấu. Cứ sử giả mang chiếu thư đến Tây Phiên, chiếu thư sẽ được treo tại nơi ở của đế sư.”

Đền Sakya vẫn còn lưu giữ khá nhiều chiếu thư trân châu, đáng tiếc là trải qua nhiều biến động của lịch sử, đến nay, các bản chiếu thư đã không còn. Người đời sau chỉ có thể hình dung sự cao quý và vinh dự tột cùng mà bản chiếu thư ấy mang lại thông qua những ghi chép của sử sách.

Tiếng tù và vang động cả nền trời xanh thẳm. Chiêng trống nổi lên rộn ràng, đoàn xe lần lượt đi qua cổng thành nguy nga, tráng lệ. Vô ngựa lộc cộc, cỗ xe chậm chậm lăn bánh đưa hai anh em họ trở về miền núi cao tuyết phủ, trở về quê nhà xa xôi, nơi họ đã ly biệt nhiều năm.

Bát Tư Ba lặng lẽ ngồi trong xe ngựa, mắt nhìn phía trước, gương mặt khoan hòa, an nhiên. Kháp Na vén rèm cửa, ngó lại phía sau, bóng dáng Hốt Tất Liệt cùng các thần từ nhỏ dần rồi mất hút. Bầu trời trong xanh, trải muôn dặm không một gợn mây, ánh mắt của Kháp Na cũng trong vắt, không một vẩn đục như nền trời ấy. Làn gió nhẹ thoảng Năm thoảng đưa hương hoa hòe ven đường, khe khẽ thổi bay mái tóc dài, đen óng ả của Kháp Na.

Tôi không bao giờ quên ánh mắt buồn xa xăm của Kháp Na trong khoảnh khắc ấy. Đó là lần cuối cùng trong đời, cậu ấy được ngắm nhìn bầu trời xanh của kinh thành.

~~~~~

Tôi xúc động nói:

- Tuy không được lưu giữ hoàn chỉnh cho đến ngày nay nhưng nội dung của bức chiếu thư trân châu vô cùng quý giá ấy đã được ghi lại trong sách sử.

“Đây là thánh chỉ của Hoàng đế, các tăng nhân và dân chúng hay nghe cho rõ:

Chúng ta có được đời sống ấm no, viên mãn như ngày nay, tất cả đều nhờ vào đức độ và trí tuệ của Hoàng đế Thành Cát Tư Hân. Người đời sau phải học lấy tấm gương của Người để tích lũy phúc đức. Hiểu rõ điều này, tức là chúng ta đã nhìn nhận một cách đúng đắn con đường mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ ra cho chúng sinh. Vậy nên, trẫm đã thuận theo chỉ ý của Phật Tổ, tiếp nhận lễ quán đảnh nơi Thượng sư Bát Tư Ba – người thông tỏ mọi sự – và phong ngài làm quốc sư để ngài thống lĩnh tăng chúng trong thiên hạ. Thượng sư từng ban bố nhiều pháp chỉ về việc cúng bái Phật pháp, quản lý tăng chúng, giảng kinh, nghe thuyết pháp và tu tập. Tăng nhân trong cả nước không được phép làm trái các pháp chỉ của thượng sư. Người hiểu về giáo pháp hãy chuyên tâm giảng kinh, người trẻ tuổi, thành tâm kính Phật hãy chăm chỉ học đạo, người am hiểu giáo pháp nhưng không có khả năng thuyết giảng hãy miệt mài tu tập. Có như vậy, mới phù hợp với những điều răn dạy của Phật Tổ, mới thỏa ý nguyện cúng dường Tam bảo, làm tốt trách nhiệm của một tín đồ của trẫm.

Nếu các tăng nhân và tín đồ không miệt mài giảng kinh, nghe thuyết pháp và tu tập thì Phật pháp sao có thể phát triển? Phật Tổ từng dạy rằng: “Giáo pháp của ta giống như Chúa tể của rừng xanh, nội lực mạnh mẽ vô song, kẻ địch bên ngoài chẳng thể xâm phạm, phá hoại.” Trẫm ngự trên con đường thông tới các ngã của đời sống, đối với những người nghiêm chỉnh tuân thủ thánh chỉ, những tăng nhân thấu suốt các giáo pháp thì bất luận người đó ở giáo phái nào, cũng sẽ được trân trọng dụng. Và như vậy, đối với những tăng nhân này, dù là quân quan, quân nhân, quan giữ thành, đặt lỗ hoa xích [2] hay sử giả mang kim bài cũng không được phép ức hiếp, không được bắt bớ họ đi sai dịch, không được trưng thu thuế má, để họ có thể yên tâm thực hiện các giáo pháp của đức Thích Ca Mâu Ni, tạo phúc cho thiên hạ của trẫm. Trẫm cũng sẽ ban thánh chỉ để những người này thu nhận và lưu giữ. Sử giả mang kim bài không được phép vào sống trong Phật điện và tịnh xá của sư sai, cũng không được tùy tiện đòi hỏi lương thực ở những nơi này, không được bắt bớ sư tăng đi lao dịch. Không được phép chiếm dụng, thu giữ hay mua bán đất đai, nguồn nước của nhà chùa. Các tăng nhân cũng không được lạm dụng thánh chỉ mà làm trái với giáo luật của Đức Thích Ca Mâu Ni.

Chiếu thư này được thảo vào ngày mùng Một tháng Năm, năm Tý, tại Trung Đô.”

[1] Chỉ nơi làm việc của cơ quan nhà nước thời xưa. (DG)

[2] Chức quan đứng đầu, giám sát các quan lại, quân đội và nha phủ địa phương, được lập ra vào triều Nguyên, Mông Cổ. (DG)

----- HẾT TẬP 1 -----

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 35: Muôn Dặm Đường

Phần 3: Trở về Sakya

\

“Học giả dầu bị gài bẫy,

Cũng không dễ dàng mắc mưu;

Kiến nhỏ dù không có mắt,

Nhưng bò nhanh hơn loài khác.”

(Cách ngôn Sakya)

35.1

Năm 1264 – tức năm Giáp Tý, Âm Mộc theo lịch Tạng – tức niên hiệu Cảnh Định thứ năm, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ nhất, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi tuổi, Kháp Na hai mươi sáu tuổi.

Sau hành trình hai tháng vất vả trên vùng đồng bằng Hoa Bắc, chúng tôi đến Lan Châu, rồi tới Tây Ninh. Hai thành phố quan trọng này là nơi tập trung đông đảo các dân tộc ở biên giới phía tây. Trên những con phố chật hẹp, dòng người qua lại tấp nập với đủ loại trang phục có màu sắc khác nhau, họ trao đổi với nhau bằng rất nhiều thứ ngôn ngữ, quả thực vô cùng phức tạp. Cả Bát Tư Ba và Kháp Na đều tinh thông tiếng Mông Cổ, tiếng Tạng và tiếng Hán, nhưng ở đây họ còn nói tiếng Khương, tiếng Uyghur và các thứ tiếng địa phương khác. Thậm chí, trong cùng một ngữ hệ, khẩu âm của từng vùng cũng rất khác nhau, thế nên, thường xuyên xảy ra cảnh tượng ông nói gà, bà nói vịt.

Đúng lúc Bát Tư Ba đang đau đầu vì sự hỗn tạp của các loại ngôn ngữ trong quá trình giao tiếp với cư dân địa phương thì Senge xuất hiện.

Khi đoàn chúng tôi dừng lại ở Tây Ninh để nghỉ ngơi, đường sức thì một thanh niên người Tạng tên Senge tìm đến, nói rằng muốn theo hầu Bát Tư Ba. Vào thời thịnh trị của vương triều Tufan, tổ tiên của Senge được tán phò phái đi trấn giữ vùng biên cương Thanh Hải, nhưng sau đó, vì đức vua không ban bố lệnh rút quân nên họ tộc của Senge đã cư trú đời đời trên mảnh đất này. Senge là người giỏi ngoại ngữ thiên bẩm, có thể nói lưu loát tiếng Hán, tiếng Tạng, tiếng Mông Cổ và tiếng Uyghur.

Bát Tư Ba để Senge làm thông dịch cho mình, thường xuyên đề nghị cậu ấy thông báo về tình hình đời sống của người Tạng trên dải đất Thanh Hải. Senge là người năng nổ, năng biết, kiến thức phong phú, lại thông minh, lanh lợi nên rất được Bát Tư Ba tin nhiệm.

Khoảng cuối tháng Bảy, đầu tháng Tám, Senge đưa anh em Bát Tư Ba đến thăm hồ Thanh Hải. Nước biết dạt dào làm nổi bật vẻ đẹp của dãy núi Côn Luân uốn lượn, xanh ngút ngát phía xa xa. Cỏ hoa rì rào lay động trong làn gió nhẹ mùa hạ, cảnh tượng bát ngát, tươi đẹp ấy khiến người ta ngỡ ngàng, con tim rộn ràng hòa ca. Dừng tay vốc một vốc nước trong veo, tinh khiết, tâm hồn chừng như cũng được gột rửa, bỗng trở nên nhẹ nhõm, thanh thản lạ kỳ. Hai anh em họ lặng ngắm cảnh hồ, dãy núi tĩnh lặng phía xa, sóng nước lăn tăn, ánh hoàng hôn phủ lên bóng dáng gầy guộc của họ. Khung cảnh tuyệt đẹp ấy, bảy trăm năm sau vẫn in đậm trong trái tim tôi, mãi không phai nhòa.

Sau khi rời Tây Ninh, theo kế hoạch ban đầu, chúng tôi sẽ vượt núi Côn Luân, vượt sông Trường Giang ở thượng nguồn, sau đó tiếp tục vượt đèo Tanggula để vào đất Tạng. Đây chính là tuyến đường Thanh – Tạng. Tuyến đường này tuy khá cao so với mực nước biển nhưng đường đi không quá gập ghềnh, khó chịu. Năm xưa, đại sư Ban Tri Đạt đã dắt díu hai chú nhóc, vượt chặng đường này để đến đất Lương Châu. Nhưng Bát Tư Ba đã chọn hướng đi khác vào đất Tạng qua Dogans[1].

Vùng Dogans, từ nam chí bắc cắt ngang dãy Côn Luân, dãy Bayan Har và dãy Tanggula, đường đi là núi đồi trập trùng, muôn phần hiểm trở, những

đoạn bằng phẳng hơn thì đều là mạng lưới đầm lầy dày đặc. Tuy vậy, nếu đi theo tuyến đường này, có thể rút ngắn thời gian vào đất Tạng một tháng. Vì nóng lòng trở về Sakya, Bát Tư Ba đã không nề hà chọn tuyến đường đầy gian nan này.

Ra khỏi thung lũng Huangshui với độ cao chỉ hai nghìn mét so với mực nước biển, chúng tôi bắt đầu phải đối mặt với cung đường vô cùng gian khổ, núi cao chông chênh, núi cao. Cứ qua một khe núi là nhiệt độ lại giảm mạnh, vào tháng nóng nhất của mùa hè Trung Nguyên thì ở đây vẫn phải khoác áo dày cộm, nhiều lớp. Di chuyển trên con đường gập ghềnh, trắc trở chưa đầy chục ngày mà đám binh sĩ người Mông Cổ ai nấy đều sạm nắng, những đốm tròn sẫm đỏ rõ nét trên gò má. Như thế cũng chưa ăn thua. Kể từ ngày bắt đầu phải leo núi cao, các triệu chứng: chóng mặt, buồn nôn, thờ ơ, phản ứng độ cao không thôi giãy vò những con người đã quen sống ở miền đồng bằng.

- Kháp Na, uống thuốc nào.

Kháp Na gắng gượng hé mở đôi mắt sưng tấy, mệt mỏi quay đầu lại, gương mặt nhợt nhạt, khóe miệng phồng rộp, bờ môi tím tái, nứt nẻ như ruộng đồng mùa khô hạn, máu rỉ qua từng vết nứt. Cậu ấy tức ngực, khó thở, chẳng thiết ăn uống, nếu gắng gượng nuốt được vài miếng thì ngay lập tức lại nôn sạch. Buổi tối đau đầu buốt óc, cả đêm quần quai không sao yên giấc. Thế nên, mới có mấy ngày mà cậu ấy đã hốc hác, héo hon trông thấy. Bát Tư Ba muốn nghỉ lại vài ngày để chữa bệnh cho Kháp Na và cậu ấy có thể tỉnh dưỡng, nhưng Kháp Na không muốn vì mình mà lỡ dở kế hoạch, cậu ấy cắn răng chịu đựng, cố lê lét thân thể ốm yếu của mình trên từng chặng núi cao trùng điệp.

- Tiểu Lam? – Cậu ấy nhìn tôi từ trên xuống dưới bằng ánh mắt yếu ớt, rất đỗi ngạc nhiên. – Em cái trang đó à? Đôi mắt và mái tóc màu xanh của em đâu?

Tôi cúi xuống nhìn lại mình, kéo một lọn tóc vào lòng bàn tay, tươi cười đắc ý:

- Cuối cùng tôi cũng đã luyện được phép thuật biến mái tóc và đôi mắt màu xanh thành màu đen giống hai người! Rồi tôi vận đồ của người ở. Trông cũng giống con trai đây chứ?

Tôi lè lưỡi tinh nghịch với cậu ấy:

- Nhưng mà tài nghệ chưa cao nên chỉ giữ được một, hai canh giờ. Tôi sẽ tu luyện thêm.

Kháp Na tròn xoe mắt, miệng kéo thành hình chữ O:

- Nhưng sao gương mặt của em cũng khác thế? Rõ ràng là em, nhưng không giống một cô gái mà hết như chú bé xinh xắn đến ngờ ngàng.

Tôi phì cười, thu lại phép thuật, trở lại dung mạo quen thuộc:

- Trông tôi thế này, dù có vận đồ nam giới cũng chẳng thể giống họ. Nhưng tôi đã quan sát hai người rất lâu mới tìm ra cách che đi những đặc trưng của nữ giới đó.

Thấy tôi trở lại với hình hài cũ, Kháp Na thở phào. Tôi đỡ cậu ấy ngồi dậy, tựa lưng vào gối. Cậu ấy mỉm cười dịu dàng, nhìn tôi:

- Lúc chỉ có ta và đại ca, em không cần phải cải trang. Nhưng vận đồ nam giới, chỉnh trang dung mạo, hạ thấp âm điệu thì em có thể xuất hiện công khai với thân phận của một người hầu được đó. Vậy cũng hay.

Tôi gật đầu vui vẻ, cuối cùng tôi cũng có thể xuất hiện bên cạnh họ mà không cần phải lo lắng gì cả. Kháp Na hỏi tôi:

- Đại ca đâu rồi?

- Đang bàn chuyện với Senge trong lán. Bây giờ Lâu Cát rất tin nhiệm Senge.

Tôi đưa bát thuốc nóng hổi cho Kháp Na:

- Đây là thuốc do Senge mang tới, có tên gọi là Hồng Cảnh Thiên. Cậu ta bảo, thuốc này trị đau đầu rất tốt. Cậu mau uống đi!

Kháp Na nhắm mắt, nhấp một ngụm rồi thở dài:

- Không ngờ ta lại yếu đến vậy, ta gây cản trở cho đại ca rồi!

- Không phải chỉ mình cậu đâu, rất nhiều người bị đau đầu, khó thở, tim đập mạnh đó. Lâu Cát cũng chẳng khá hơn, chẳng qua chàng khỏe hơn cậu chút xíu. Và lại, chàng có quá nhiều việc phải xử lý nên chẳng có thời gian bận tâm đến sức khỏe nữa.

Tôi giúp cậu ấy nằm xuống rồi ngồi bên giường, nhẹ nhàng xoa bóp huyệt thái dương cho cậu ấy.

- Cậu xa quê nhiều năm, từ lâu đã không thích nghỉ ngơi với khí hậu vùng núi cao. Nơi đây khác hẳn Lương Châu, mà đường đi phía trước còn nhiều chặng gian nan. Sức khỏe cậu thế này, tôi lo lắm.

Kháp Na khẽ rùng mình, ngẩng lên, ánh mắt chiếu thẳng vào tôi. Ánh mắt mệt mỏi, vô hồn ban nãy bỗng lóe sáng, sáng mắt trong veo in bóng gương mặt ngấn ngò của tôi. Lúc nào tôi cũng có cảm giác ánh mắt cậu ấy nhìn tôi rất kỳ lạ, nhưng không sao lý giải nổi kỳ lạ ở điểm gì. Chúng tôi cứ lặng lẽ nhìn nhau như thế rồi cậu ấy nghiêng đầu sang bên, ho khan một chập, khẽ đẩy cánh tay tôi đường vuốt lưng cho cậu ấy, giọng nói hồ hững:

- Ta không sao, mấy hôm nữa sẽ quen thôi. Em hãy dành nhiều thời gian cho đại ca, chăm sóc huynh ấy đi!

---

[1] Nay là vùng đất Tạng giao giữa Thanh Hải và Tứ Xuyên.

Tôi ngán ngẩm ngồi xuống, ôm đầu về bực bội:

- Hai anh em cậu làm sao thế? Sau khi rời khỏi Đại Đô, không ai thêm đề ý đến tôi. Hai người cứ đùn đẩy tôi qua lại thế là thế nào?

Kháp Na giật mình, nhìn tôi dò hỏi:

- Đại ca bảo em đến chỗ ta ư?

Tôi ngồi xồm, đập tay vào đầu:

- Hai người cứ tiếp tục thế này, tôi sẽ bỏ về núi Côn Luân ngay, từ nay không làm phiền hai người nữa!

- Đứng đi, Tiểu Lam! – Kháp Na hét hoảng tung chăn, chân trần nhảy xuống giường, ôm chầm lấy tôi, giọng nói cuống quýt, tha thiết. – Em bảo rằng sẽ theo chúng tôi suốt đời. Em đã hứa mãi mãi không rời xa ta kia mà!

Tôi cảm nhận được nỗi lo sợ khôn xiết trong giọng nói gấp gáp của cậu ấy, thấy thương vô chừng. Tôi vui đầu vào khuôn ngực của cậu ấy, âm thầm sung sướng. Tôi đã giao hẹn với đại sư Ban Trí Đạt kia mà, chỉ cần họ còn sống, tôi sẽ đi theo họ, không bao giờ rời ra. Nhưng tôi vẫn giả bộ đáng thương, chớp chớp mắt, ngược nhìn Kháp Na:

- Cậu đừng xua đuổi tôi nữa! Tự tôi sẽ quyết định lúc nào ở bên cậu, lúc nào ở bên Lâu Cát, được không?

Kháp Na gật đầu lia lịa, siết tôi chặt hơn nữa:

- Ta nào muốn xua đuổi em, chẳng qua là...

Cậu ấy buông lưng câu nói, ánh mắt đột nhiên đượm buồn, không biết đang suy nghĩ chuyện gì rồi thờ dài nảo nề. Tôi sợ cậu ấy để chân trần lâu sẽ cảm lạnh, bèn giật giật tay áo, nhắc nhở cậu ấy nằm xuống giường. Lúc này cậu ấy mới chợt nhớ ra mình đang ôm riết lấy tôi, lập tức buông tôi ra. Cậu ấy nghiêng sang bên, ho dữ dội, gương mặt đỏ rần.

Đầu tháng Chín, sau gần một tháng trời đèo vượt núi, muôn phần vất vả, cực nhọc, cuối cùng thì những trảng cỏ rộng lớn mênh mông cũng xuất hiện trước mắt chúng tôi. Hồ Zaling và hồ Eling nơi thượng nguồn sông Hoàng Hà mênh mông, bát ngát càng tôn thêm vẻ đẹp hùng vĩ, tráng lệ của đỉnh núi Anemaqen dưới nền trời xanh ngắt. Những đám mây lơ thơ, bầu bạn với lớp tuyết trắng ngàn năm tuổi trên đỉnh núi, chẳng thể phân biệt nổi đâu là mây, đâu là tuyết. Núi tuyết sừng sững, hồ nước bát ngát, những đồng cỏ trải dài bất tận, những đàn dê, đàn cừu nhẩn nha gặm cỏ, khung cảnh thơ mộng như tiên cảnh khiến những con dân của vùng đồng bằng phải thốt lên kinh ngạc.

Chúng tôi đi giữa không gian thần tiên ấy chừng mười hai ngày thì đến vùng Kapayu thuộc Dogans. Nơi đây chính là huyện Ngọc Thụ, tỉnh Thanh Hải ngày nay, cũng là một trạm nghỉ trên đường đi Tây Tạng. Hệ thống trạm nghỉ mà Bát Tư Ba xây dựng từ hai, ba năm trước nay đã đi vào hoạt động ổn định. Chế độ trạm nghỉ, với chức năng cung cấp lương thực, vật dụng cần thiết và nơi ăn chốn ở cho lữ khách tốt hơn nhiều so với việc đi đến đâu phải dựng lều trại đến đó. Bởi vậy, Bát Tư Ba đã hạ lệnh dừng lại nơi đây nghỉ ngơi dưỡng sức để đoàn người được giải lao, hồi sức sau chặng đường mệt nhọc.

Trong thời gian đoàn chúng tôi dừng chân tại đây, một nhà sư đã đến xin được đi theo Bát Tư Ba. Người đó tên gọi Dampa, hồi nhỏ từng tới Sakya, theo đại sư Ban Trí Đạt học đạo. Trước khi đi Lương Châu, ngài Ban Trí Đạt đã cử nhà sư trẻ này tới Thiên Trúc tu học. Học xong, Dampa trở về sinh sống tại quê hương. Nghe nói Bát Tư Ba trên đường hồi hương có ghé qua Kapayu, Dampa liền đến xin gặp mặt. Cậu ta vốn là tín đồ của giáo phái Sakya, lại tinh thông Phật điển, kiến thức Phật pháp uyên thâm và chỉ hơn Bát Tư Ba bảy tuổi nên hai người trò chuyện rất tâm đầu ý hợp. Bát Tư Ba quyết định giữ Dampa lại.

Dampa nghĩ ý mời Bát Tư Ba tổ chức pháp hội trong thời gian đoàn chúng tôi lưu lại Kapayu. Tin tức này vừa truyền đi, người Tạng ở khắp nơi lập tức thông báo cho nhau. Ngày tổ chức pháp hội, hơn một vạn tăng nhân, tín đồ và thường dân nườm nượp đổ về nơi Bát Tư Ba đang đàn thuyết pháp. Lúc này, Kapayu chỉ là một thị trấn nhỏ trên vùng thảo nguyên bao la, dân số chỉ là một nghìn người. Phần lớn tăng ni, Phật tử đổ về đây trong ngày pháp hội là người từ những thôn làng, thị trấn ở vùng lân cận. Một số tín đồ ở những nơi xa xôi hơn cũng vội vã lên đường, đi suốt ngày đêm không ngừng nghỉ để kịp dự pháp hội.

Để kỷ niệm sự kiện trọng đại này, về sau, địa danh Kapayu được đổi thành “Chindu”, trong tiếng Tạng có nghĩa là “vạn người tụ hội”. Nơi đây chính là khu tự trị Chindu của tộc người Tạng ở huyện Ngọc Thụ ngày nay.

Cuối tháng Chín, nhiệt độ tiếp tục giảm mạnh, những đợt tuyết nhỏ bắt đầu là tả roi trên thảo nguyên vùng cao giá lạnh. Bát Tư Ba chào từ biệt Chindu để lên đường đi La-ta. Lúc này, đoàn chúng tôi đã ở trên cao nguyên được hơn hai tháng, khi cả đoàn còn chưa kịp thích nghi với hiện tượng sốc độ cao thì một thử thách khác đã xuất hiện: băng giá.

Nhiệt độ càng ngày càng xuống thấp, thảo nguyên điêu hiu, cỏ cây héo úa, lạc đà và ngựa chẳng kiếm nổi thức ăn. Cuối tháng Mười, thời tiết bắt đầu



bước vào kỳ đại hàn. Thường mỗi sớm tinh mơ, khi thức giấc và mở cửa lán trại, chúng tôi đã thấy lớp tuyết dày ngang bụng người tích tụ bên ngoài. Tuyết dày phủ kín đường, việc đi lại vô cùng khó khăn. Binh lính thường phải xúc tuyết, dọn đường cho cả đoàn người ngựa. Ngày lại ngày di chuyển trong mù trời tuyết trắng, trên cao nguyên mênh mông băng giá không có lấy một bóng người, cũng may trước đó chúng tôi đã tích trữ lương thực, thuốc men đầy đủ. Nhưng ngày nào cũng phải gặm thịt bò khô và những miếng bánh nướng rán đanh, nguội ngơ nguội ngắt, quả thực là bụng dạ rất khổ sở. Nước rất khó sôi, chúng tôi phải đun rất lâu mới có được một nồi canh thịt bò nho nhỏ. Nồi canh quý hiếm ấy, Bát Tư Ba chẳng nỡ ăn, chàng dành cả cho em trai đang đau ốm.

Hành trình gian nan, khắc nghiệt là thế, cộng với căn bệnh sốt độ cao mãi không khỏi, không chống đỡ nổi, cuối cùng Kháp Na đổ bệnh. Bát Tư Ba, lòng như lửa đốt, quyết định dừng lại nghỉ ngơi nhiều ngày tại trạm nghỉ ở Xương Đô và cho người tìm thầy thuốc người Tạng khắp nơi, tìm mua cho Kháp Na những thứ thuốc quý nhất. Chỉ cần có thể chữa khỏi bệnh cho em trai, chàng không tiếc bất cứ thứ gì.

- Kháp Na, uống chút canh thịt bò nào!

Thời gian này, tôi thường xuyên hóa phép giấu đi màu mắt xanh và tóc xanh, cải trang thành người hầu đi theo Kháp Na và Bát Tư Ba. Sức khỏe của Kháp Na không tốt nên dọc đường đi, tôi luôn ở bên, chăm sóc cậu ấy. Tôi đỡ Kháp Na ngồi dậy, tựa lưng vào gối, đút cho cậu từng thìa canh thịt bò nhỏ. Nhìn gương mặt suy nhược vì đau ốm, hai má hóp lại và chiếc cằm lún phún râu của cậu ấy, tôi không khỏi xót xa:

- Cậu gầy đi trông thấy!

Cậu ấy vừa ho khan vừa uống canh thịt bò hầm đông trùng hạ thảo. Chừng như đắng miệng, cậu ấy ngậm một lúc mới gắng gượng nuốt vào bụng. Tôi lựa lời động viên:

- Dù thế nào cũng phải cố gắng ăn thật nhiều, nếu không, cậu không đủ sức để chống chọi với bệnh tật đâu.

Loài người thật yếu ớt, cuối cùng cậu ấy cũng uống hết bát canh, sắc mặt hồng hào lên đôi chút. Cậu ấy lấy hơi, nhìn tôi, hỏi:

- Có phải đại ca đã ra lệnh cho cả đoàn dừng lại không?

Tôi gật đầu:

- Chàng sai Senge đi tìm thêm Hồng Cảnh Thiên.

Kháp Na lắc đầu, xoay người, muốn rời khỏi giường:

- Chúng ta đã tới Xương Đô, chỉ còn khoảng một tháng nữa là tới La-ta. Đại ca vẫn muốn đến La-ta vào dịp năm mới của người Tạng, ta không thể cản trở kế hoạch của huynh ấy.

Tôi vội kéo cậu ấy lại:

- Cậu làm gì thế?

Chỉ mới cử động đôi chút mà cậu ấy đã thở không ra hơi, nhưng vẫn cố chấp đòi ra ngoài:

- Nói với đại ca tiếp tục lên đường, đừng vì ta mà kéo dài thời gian.

Tôi vừa bực mình vừa lo lắng, giữ cậu ấy lại:

- Cậu cứ như vậy thì hồi phục sao được?

Cậu ấy quay lại nhìn tôi, đôi đồng tử đen sẫm thăm thẳm nổi bi ai:

- Tiểu Lam à, ta vốn chẳng giỏi giang, tài cán gì, ta chỉ muốn nhân chuyến đi này, dốc sức trợ giúp đại ca. Nếu cơ thể tàn tạ này của ta trở thành vật cản huynh ấy, ta thà bỏ nó đi còn hơn!

Tôi thở dài, nín lấy tay áo cậu ấy:

- Cậu ngang ngạnh quá đấy! Đành vậy! Cậu ngồi xuống đây, tôi có cách giúp cậu bình phục.

Cậu ấy nhìn tôi ngơ ngác, vẻ nửa tin nửa ngờ. Tôi đỡ lấy gương mặt Kháp Na, khẽ cắn môi, rồi chậm chậm áp môi mình lên bờ môi tím tái của cậu ấy. Khi môi chúng tôi chạm nhau, cậu ấy khẽ rung mình, hai mắt mở to như chiếc chuông gió, ngờ ngàng, sững sờ, bất động trong thoáng chốc rồi lập tức đẩy tôi ra. Tuy không mạnh nhưng hẳn là cậu ấy phải gạn hết sức tàn của người đang bị bệnh.

Cậu ấy thở gấp, giọng run rẩy:

- Tiểu Lam, em... em... em làm gì vậy?

- Truyền linh khí của tôi cho cậu thôi mà! Cậu biết đấy, loài yêu rất hiếm khi chịu truyền linh khí cho người khác, vì việc đó khiến cho phép thuật của chúng tôi bị tổn hại. Nhưng tôi sẵn lòng làm việc đó vì cậu. – Tôi phụng phịu vì cảm thấy oan ức. – Cậu muốn lên đường ngay kia mà! Nếu với tình trạng

này, chưa đến La-ta, cậu đã mất mạng rồi!

Cậu ấy sững sờ, lúng túng cúi đầu, không dám nhìn tôi:

- Nhưng... nhưng mà... chẳng lẽ không có cách nào khác sao?

Những yêu tinh phép thuật cao siêu thì chỉ cần đặt ngón tay lên trán người khác là có thể truyền được linh khí, nhưng tôi chưa tu luyện được tới trình độ đó, phải dùng cách trực tiếp và đơn giản nhất.

Ngó thấy cậu ấy vẫn cúi gằm, chẳng chịu ngẩng lên, chiếc cổ dài đỏ au một cách khó hiểu, tôi bực bội trách:

- Cậu ngại ngần gì chứ! Tôi là yêu tinh, không giống loài người các cậu, tôi không quá coi trọng chuyện đó đâu. Nếu cậu không chịu thì cứ ở đó mà chờ cho đến khi nào hết bệnh. Tôi tin rằng Lâu Cát cũng sẽ quyết định như vậy!

Cậu ấy vẫn do dự:

- Nhưng làm vậy có gây tổn hại cho em không?

Tôi mỉm cười:

- Đừng lo, chỉ truyền cho cậu chút ít linh khí thôi mà, tu luyện một thời gian là có thể lấy lại được.

Tôi đã nói dối. Linh khí tiêu hao phải mất rất nhiều thời gian khổ công tu luyện mới bù đắp được. Đây chính là nguyên nhân vì sao loài yêu thường không bao giờ chịu truyền linh khí cho người khác.

Cậu ấy cúi đầu, cắn môi, quệt tay vào y phục, mãi sau mới chịu ngẩng đầu lên nhìn tôi, ánh mắt trong veo, long lanh. Cậu ấy hít thở thật sâu, chừng như phải quyết tâm ghê lắm, rồi chậm chậm ngẩng đầu, từ từ khép mắt lại. Tôi nhẹ nhàng bước đến, hai tay giữ lấy gương mặt cậu, nhẹ nhàng chạm vào làn môi cậu.

Tôi vừa truyền linh khí vừa sinh lòng tà tâm. Hơi thở gấp gáp của cậu ấy phả vào má tôi, cảm giác gai gai. Hàng mi dài trên cặp mắt khép chặt khẽ rung động. Bờ môi tím ngắt dần hồng hào trở lại, không biết vì được truyền linh khí hay còn bởi nguyên nhân nào khác. Ngắm nhìn gương mặt tuấn tú, đáng yêu ấy, không biết vì sao trái tim tôi đột nhiên loạn nhịp.

Tôi vội rời khỏi bờ môi cậu ấy, đằng hắng một tiếng, thông báo:

- Xong rồi!

Cậu ấy mở mắt, sắc diện ốm yếu hoàn toàn tan biến. Kể từ lúc khởi hành, cậu ấy cứ đau yếu mãi, dung mạo tuấn kiệt bị những trận ốm giày vò, trở nên nhàu nhĩ, ảm đạm. Nhưng giờ đây, vẻ hồng hào đã trở lại trên gương mặt cậu ấy, ánh mắt sống động, long lanh, rạng rỡ. Tôi mừng thầm, linh khí của tôi quả nhiên rất công hiệu. Đây mới là dung mạo thật sự của Kháp Na chứ!

Hai tay Kháp Na túm chặt mảnh chăn, chừng như muốn kéo cho rách, khuôn ngực phập phồng, cúi đầu lí nhí:

- Tiểu Lam, đừng nói với đại ca rằng em... rằng em...

Tôi vội ngắt lời cậu ấy, ngược mặt nhìn trần nhà:

- Tôi biết rồi, yên tâm, tôi sẽ không nói.

Kể từ hôm đó, không hiểu sao, mỗi khi nhìn thấy Kháp Na là tôi lại nhớ đến cảm giác tim đập thình thịch khi áp môi vào môi cậu ấy. Đây đâu phải là lần đầu tiên tôi và cậu ấy làm chuyện đó, nhưng vì sao cảm giác của lần này lại mãnh liệt như vậy? Tôi bực dọc cốc đầu mình, tự trừng phạt. Tiểu Lam à, cô càng ngày càng giống con người rồi đó, sao cứ mãi bận tâm về chuyện môi chạm môi ấy chứ?

~.~.~.~.~

Tôi đưa mắt về phía lò than đang cháy lép bép, suy nghĩ vẩn vơ, lát sau mới cất tiếng:

- Về Sakya lần này, Bát Tư Ba đã thu nạp Senge làm người hầu cận và thu nhận Dampa làm đệ tử. Khi ấy, chúng tôi đều không biết rằng, ngày sau họ sẽ trở thành hai nhân vật quyền lực trong triều đình nhà Nguyên... Bát Tư Ba cử Senge đến Trung Đô. chàng trai trẻ tuổi, thông minh, nham cán này rất được lòng Hốt Tất Liệt. Nhà vua đã giữ cậu ta ở lại và phong tước. Cậu ta nhanh chóng nhận ra vấn đề khiến Hốt Tất Liệt đau đầu nhất kể từ khi dời đô về Trung Nguyên đến nay là nhu cầu về quốc khố quá lớn nên thường xuyên kể thu gom tiền bạc giúp Nhà vua. Hốt Tất Liệt vì vậy đặc biệt trọng dụng cậu ta, phong Senge làm thượng thư hữu thừa tướng. Về sau, Senge trở thành bậc trọng thần, nắm giữ quyền lực rất lớn trong triều đình nhà Nguyên, là người Tạng duy nhất trong lịch sử Trung Quốc làm quan đến chức tể tướng ở Trung Nguyên.

Chàng trai trẻ vừa lắng nghe vừa gật đầu:

- Tôi không thuộc lắm lịch sử triều Nguyên, chỉ biết có tên nịnh thần Ahama, mà không biết còn có một tể tướng người Tạng nổi tiếng như vậy.

- Số phận của Senge cũng giống như Ahama, đều bị liệt vào những câu chuyện kể về gian thần, sau cùng đều bị Hốt Tất Liệt chém đầu cả nhà. Nhưng thực ra, nếu xét một cách khách quan, cả Senge lẫn Ahama đều là công cụ vơ vét tài sản của Hốt Tất Liệt. Vì Hốt Tất Liệt cần tiền nên cả Senge và Ahama đều trở tay giúp ông ta kiếm thật nhiều tiền. Nhưng hành vi đục khoét, vơ vét của cải của họ khiến rất nhiều người bất mãn. Để yên lòng dân, Hốt Tất Liệt đã đẩy họ ra làm vật thế thân cho mình.

- Vậy Senge có phải là gian thần như sử sách đã chép?

Tôi thờ dài:

- Senge quá thông minh, mẫn cán, lại giỏi chính sự. Thực chất thì cậu ta không xấu, chỉ ít cậu ta chính trực hơn Ahama rất nhiều, nếu không, sao có thể gây dựng được lòng tin nhiệm nơi Bát Tư Ba đến thế? Sau khi được phong làm tể tướng, cậu ta đã làm tròn bổn phận, cúc cung tận tụy, chinh đồn vấn đề tài chính. Cậu ta tra xét ra Trung thư tỉnh làm thâm hụt một khoản tiền khổng lồ trong quốc khố, dâng sớ đòi bãi miễn chức vụ của những người đứng đầu Trung thư tỉnh.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Chắc chắn có rất nhiều người phản đối.

Tôi thờ dài:

- Bởi vậy, chàng trai trẻ người Tạng được Bát Tư Ba rất mực yêu mến, tiến cử với Hốt Tất Liệt, người mà ngày sau đã trải qua một giai đoạn huy hoàng, quyền thế nghiêng ngả triều chính này phải chịu một kết cục vô cùng bi thảm.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 36: Thánh Địa Của Miền Núi Tuyết

“Không cần chỉ dẫn tận tường,

Bậc tri giả vẫn thấu tỏ mọi sự;

Quả hồng có hương vị thế nào,

Chỉ nhìn vỏ của nó là biết.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1265 – tức năm Ất Sửu, Âm Mộc theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ nhất, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ hai, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi một tuổi, Kháp Na hai mươi bảy tuổi.

Bát Tư Ba và Kháp Na đã ăn Tết năm 1265 theo lịch của người Hán trong ngôi đền Drikung Thil ở Modrogongkar, cách La-ta chừng một trăm dặm. Đây là ngôi đền chính của phái Drikung, một trong những giáo phái lớn ở đất Tạng. Hai giáo phái Drikung và Sakya ra đời cùng thời điểm nhưng trong khi phái Sakya chật vật “trở mình” ở vùng Hậu Tạng nghèo nàn thì phái Drikung lại thành thoi phát triển ở vùng Tiền Tạng giàu có, phì nhiêu. Trong vòng hơn một trăm năm, phái Drikung đã phát triển thành giáo phái lớn mạnh nhất đất Tạng, thánh địa La-ta cũng thuộc phạm vi thế lực của giáo phái này.

Tin tức Bát Tư Ba trở về quê hương từ lâu đã được truyền tới các giáo phái lớn trên khắp đất Tạng nên phái Drikung, từng là kẻ thù lớn nhất của phái Sakya, cũng chuẩn bị nghi lễ nghênh đón Bát Tư Ba rất mực long trọng. Pháp vương Chung Dorje Rinpoche [1] nấn nì Bát Tư Ba và Bạch Lan Vương ngự lại trong ngôi đền Drikung Thil. Dù rất muốn nhanh chóng đến La-ta nhưng không tiện từ chối lời mời nhiệt tình của Chung Dorje, Bát Tư Ba đành ở lại trong đền Drikung Thil khoảng chục ngày.

Mối mâu thuẫn giữa phái Drikung và phái Sakya bắt đầu từ thời đại của đại sư Ban Trí Đạt. Mấy chục năm trước, phái Drikung cử một số nhà tu hành đi Kora [2] vòng quanh núi thiêng Kailash [3] để cầu phúc. Trên đường đến Kailash, đoàn người có ghé thăm đền Sakya và gặp đại sư Ban Trí Đạt. Đám người này ý mình là người của giáo phái Drikung hùng mạnh nên đã cả gan buông lời xúc phạm, tỏ thái độ kiêu căng, ngạo mạn trước mặt đại sư. Đại sư thẳng thắn phản bác, phê phán khiến đám thầy tu vô cùng tức tối. Sau đó, phái Drikung ỷ vào thế lực của Mông Kha Hãn, đưa người đến Sakya, cho ngựa giẫm nát khu vườn thiền tịnh của ngài Ban Trí Đạt, dỡ tung mái nhà, biến chỗ ở của ngài thành khu phố chợ khiến các tín đồ Sakya vô cùng căm phẫn.

Mối xung đột của hai giáo phái bị đẩy lên cao trào khi biến thành vụ kiện tụng đình đám. Bản khâm của Sakya khi đó là ngài Shakya Zangpo đã phải đeo gông, vượt núi cao đến La-ta để đối chất với phái Drikung. Khi ấy Bát Tư Ba vừa mới quyết định đi theo Hốt Tất Liệt, Mông Kha Hãn vẫn tại vị nên tất nhiên sẽ nghiêng về phái Drikung. Vụ án đó kết thúc một cách không rõ ràng, minh bạch, phái Sakya thua đơn thiệt kếp. Nhưng sau đó, Hốt Tất Liệt lên ngôi Đại hãn, địa vị của Bát Tư Ba ngày càng được nâng cao, phái Sakya không phải chịu lép vế như xưa nữa, phái Drikung buộc phải cúi đầu làm hòa. Trở về quê hương lần này, Bát Tư Ba mang trên vai trọng trách lớn lao, quy hoạch lại đất Tạng theo chế độ cai quản vạn hộ hầu, chia lại đất đai và dân cư của các ngôi đền. Những việc làm này có liên quan mật thiết và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các giáo phái nên phái Drikung sao dám thất lễ với Bát Tư Ba? Sự tiếp đón long trọng này chính là cách phái Drikung bày tỏ thái độ cúi đầu làm hòa.

Điều này vừa đúng ý Bát Tư Ba vì chàng không muốn gây xung đột với bất cứ giáo phái nào. Từ lâu chàng đã có ý định xóa bỏ mối hận thù kéo dài mấy chục năm qua của hai phái Sakya và Drikung. Không chỉ vậy, ngay cả với phái Phaktru thường xuyên tranh chấp với Sakya, Bát Tư Ba cũng đã gửi thư cho họ, biểu thị thiện ý hàn gắn và chung sống hòa bình.

Chúng tôi đã có một cái Tết náo nhiệt tại ngôi đền Drikung Thil với sự tiếp đón nhiệt tình của phái Drikung. Ngày mừng Hai Tết Tạng, chúng tôi lên đường. Chung Dorje còn bố trí cả một đội quân long trọng tiễn chúng tôi đi La-ta. Bát Tư Ba muốn tới nơi trước dịp Tết của người Hán, vì chàng phải gửi thư chúc Tết Hốt Tất Liệt từ La-ta.

Thế là vào một buổi sáng mùa đông tươi đẹp của ngày Ba mươi Tết (theo lịch Hán), đoàn chúng tôi hùng dũng tiến vào cổ đô La-ta một thời vàng son của vương triều Tufan. Nơi đây chính là thánh địa Phật giáo mà ngày nay chúng ta gọi là Lhasa.

Đền Jokhang lộng lẫy, nguy nga được Tán phổ Tùng Tán Cán Bố xây dựng từ thời cũng triều Tufan. Ngôi đền lấp lánh ánh vàng trên nền tuyết trắng xóa hiện ra sống động trước mắt chúng tôi. Vừa tới nơi, Bát Tư Ba chẳng kịp đến chiêm bái tượng Phật Thích Ca Mâu Ni mười hai tuổi mà Công chúa Văn Thành rước từ Trường An xa xôi đến đây, vội vã ăn bữa trưa qua loa rồi giam mình trong Phật điện Jokhang, đây là nơi ở dành riêng cho Bát Tư Ba, được các nhà sư chuẩn bị hết sức chu đáo.

Hàng năm, theo thông lệ, Bát Tư Ba đều viết thư chúc Tết Hốt Tất Liệt. Với tài văn chương, thơ phú của chàng, một bức thư chúc mừng năm mới có gì khó khăn, nhưng không hiểu sao, lần này rất lạ lùng, chàng chỉ cho phép Senge theo hầu. Bát Tư Ba lưu lại trong Phật điện rất lâu khiến tôi tò mò quá đổi.

Tôi bèn lên vào Phật điện để rồi há hốc miệng, tròn mắt quan sát mọi thứ xung quanh. Phật điện được trang hoàng nguy nga, lộng lẫy không kém gì cung điện của Hốt Tất Liệt ở Trung Đô. Xem ra, các thể lục ở đất Tạng đã đầu tư rất nhiều công sức và tiền bạc để lấy lòng Bát Tư Ba. Nhưng chàng đâu có để tâm đến sự sang trọng, xa hoa của nơi ăn chốn ở này, chỉ lẳng lặng ngồi xếp bằng, chăm chú viết thư, chốc chốc lại dừng bút ngẫm ngợi, không hề ngẩng lên. Sau khi hạ bút thảo những nét cuối cùng, chàng cẩn trọng xem xét lại một lượt rồi mới bỏ vào phong thư, đóng con dấu của riêng chàng, xong xuôi mới gọi Senge tới:

- Hãy cử người cấp tốc chuyển thư này về Trung Đô. Nhớ kĩ, chỉ Đại hãn mới được phép mở thư!

Senge không khỏi ngạc nhiên:

- Thưa thầy, đây vốn là thư chúc Tết hằng năm thầy vẫn gửi Đại hãn kia mà, vì sao phải gấp gáp như vậy?

Thần sắc nghiêm nghị, Bát Tư Ba đứng lên cử động đôi chân đã tê dại của mình:

- Trong thư này, ngoài lời chúc mừng năm mới, ta còn trình bày những dự định bước đầu về kế hoạch phân chia thường dân và tín đồ ở đất Tạng, ta gọi là kế hoạch phân chia cư dân Mid và Lad. Việc này phải được sự đồng ý của Đại hãn.

Senge càng ngạc nhiên hơn:

- Mid và Lad ư? Thưa thầy, đệ tử chỉ biết Lad là cư dân thuộc quyền cai quản của các tu viện lớn ở đất Tạng. Họ trồng cấy trên đất đai thuộc sở hữu của các tu viện nên chỉ cần nộp thuế cho tu viện. Đây là quan hệ phổ biến ở đất Tạng sau khi vương triều Tufan sụp đổ. Còn Mid thì đệ tử không biết.

Bát Tư Ba gõ nhẹ những ngón tay xuống mặt bàn, vẻ đăm chiêu, tư lự:

- Bốn trăm năm qua, đất Tạng bị chia năm xẻ bảy, các tu viện cát đất, khoanh vùng cai quản, hầu hết các hộ dân trên đất Tạng đều thuộc quyền cai quản của tu viện. Nhưng nay, đất Tạng đã quy thuộc Mông Cổ, dân cư nơi đây buộc phải gánh trách nhiệm và nghĩa vụ lao dịch với quốc gia. Ta gọi những người dân phải đóng thuế cho nhà nước là Mid.

Senge nhú mày, phân tích sắc sảo:

- Nhưng các tu viện lớn đã chiếm một số lượng lớn đất đai và dân cư suốt nhiều năm qua, hầu hết tài sản của đất Tạng đều thuộc về tu viện. Nếu buộc các tu viện trao trả các cư dân Lad của họ, để biến những người này thành cư dân Mid của nhà nước, chắc chắn họ sẽ phản đối.

---

[1] Rinpoche trong tiếng Tạng có nghĩa là “bậc thượng tôn chuyển thế”, được dịch sang tiếng Hán là “Phật sống”.

[2] Vòng Kora quanh Kailash, tổng cộng 52 km, còn gọi là cuộc hành thiền quanh núi thiêng – theo chiều kim đồng hồ đối với tín đồ Phật giáo và ngược chiều kim đồng hồ đối với môn đồ đạo Bon. Với người Tây Tạng, cuộc hành thiền được xem là hành trình đi từ vô minh đến khai sáng, từ kiêu mạn và

tham đắm vật chất đến nhận thức thấu đáo về nghiệp duyên cuộc đời. Khách hành hương có dịp đối diện với tâm thức mình, chứng nghiệm những đổi thay trong tâm hồn mình. (DG)

[3] Trong dãy Himalaya, tuy không cao như Everest (8848m) nhưng Kailash (6714m) là ngọn núi linh thiêng nhất trong lòng hàng tỷ tín đồ Phật giáo, Hindu giáo, đạo Jains và đạo Bon. Người Tây Tạng gọi Kailash là Kang Rinpoche – viên ngọc quý trong tuyết. Theo Tạng kinh, đó là một quần thể gồm năm đỉnh núi đại diện cho năm loại trí của Phật mà Kailash – pháp giới trí, là trung tâm. Kailash còn được mệnh danh là “vũ trụ tâm linh”. Kinh Tạng Phật giáo gọi Kailash là núi Tu Di, nơi có hang động của Tổ sư Milarepa, đạo tràng của Tổ sư Liên Hoa Sanh và hang động của Bồ Tát Quan Âm. (DG)

Bát Tư Ba khẽ gật đầu:

- Trò nói đúng. Kế hoạch này ảnh hưởng đến lợi ích trực tiếp của các tu viện lớn, trong đó có cả tu viện Sakya. Nếu buộc toàn bộ dân cư thuộc sở hữu của tu viện trở thành Mid là điều không thể. Trước khi lên đường, ta đã thảo luận với Đại hãn về vấn đề này rất lâu, khó khăn lắm mới thuyết phục được ngài chấp thuận chế độ quản lý đặc biệt, dành riêng cho đất Tạng. Đó là, những cư dân thuộc quyền cai quản của tu viện, chịu trách nhiệm phụng thờ Phật Tổ, sẽ được miễn nghĩa vụ lao dịch và thuế khóa. Những cư dân còn lại buộc phải thực hiện nghĩa vụ này.

Senge quan sát về mặt của Bát Tư Ba, thận trọng hỏi:

- Thưa thầy, phải chăng Đại hãn đã giao toàn quyền quyết định tu viện nào được phép sở hữu bao nhiêu Lad, chuyển đổi bao nhiêu Mid cho thầy?

Bát Tư Ba chậm rãi gật đầu, nét mặt căng thẳng.

Senge hít một hơi thật sâu, đầu óc nhảy bén của cậu ta lập tức nhận biết được tầm quan trọng của vấn đề:

- Nếu được phân vào hàng ngũ những cư dân Lad, sẽ không phải đóng thuế cho triều đình và không phải chịu nghĩa vụ lao dịch. Trở thành cư dân Mid, tức là sẽ không phải nộp tô thuế cho tu viện. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các bên! Đất Tạng có bao nhiêu giáo phái, bao nhiêu tu viện, lẽ dĩ nhiên các giáo phái và tu viện đều sẽ dốc sức để giành lấy về phần mình thật nhiều cư dân Lad và nhượng cho triều đình thật ít cư dân Mid.

Bát Tư Ba đắm chiêu:

- Về phần Đại hãn, ngài mong rằng số lượng cư dân đóng thuế cho mình càng nhiều càng tốt. Đô thành của ngài vừa xây dựng lại, ngài còn cả cuộc chiến cam go, trường kỳ với nước Tống ở phía nam nên quốc khố là vấn đề vô cùng cần kíp.

Senge chặc lưỡi:

- Thầy bị kẹt ở giữa thế này, phải làm sao cho ổn thỏa, cho đẹp lòng các bên đây?

Bát Tư Ba khẽ khép mắt, hai tay đưa lên xoa bóp huyệt thái dương:

- Ta hiểu rõ sẽ vô cùng gian nan, bởi vì phái Sakya vừa là một giáo phái ở đất Tạng, lại vừa là đại diện của Đại hãn. Chúng ta phải xét suy mưu lợi cho đất Tạng, đồng thời cũng phải suy nghĩ cho Đại hãn. Rất khó khiến đôi bên đều vừa lòng đẹp ý, ta chỉ có thể dốc hết sức mình, cầu lấy sự công bằng, thỏa đáng mà thôi.

- Trách nhiệm của thầy quả là vô cùng nặng nề. Chả trách, suốt dọc đường đi, thầy luôn đắm chiêu, suy nghĩ. – Senge tỏ ra lo lắng, rồi chợt nhớ ra điều gì, vội hỏi. – Đệ từ hiểu rồi, phái Drikung ăn cần khoản đãi chúng ta như vậy, chắc chắn pháp vương Chung Dorje của họ đã đưa ra đề nghị gì với thầy, đúng không?

Bát Tư Ba cười buồn, tán dương Senge:

- Trò rất thông minh! Đúng vậy, Chung Dorje viện cớ đền Drikung Thil cách La-ta không xa, khẩn cầu ta cắt toàn bộ dân cư của La-ta cho phái Drikung.

Senge xì mũi tức tối:

- Lão già khôn ngoan ấy quả tham lam! La-ta từng là cố đô của vương triều Tufan, đất đai phì nhiêu, cư dân đông đúc. Chia toàn bộ cư dân La-ta cho họ, phái Drikung nghiễm nhiên sẽ trở thành giáo phái hùng mạnh nhất đất Tạng!

Bát Tư Ba khẽ lắc đầu:

- Ta hiểu thâm ý của ông ta, trong thư gửi Đại hãn, ta cũng ghi rõ nguyện vọng của phái Drikung. Nhưng nguyện vọng của họ có đạt được hay không, ta không thể quyết định, Đại hãn sẽ tự định đoạt.

Senge suy nghĩ một lát rồi gật gù:

- Nếu Đại hãn không chấp thuận, phái Drikung cũng không thể oán trách ai.

Rồi cậu ta cung kính cúi người, thưa với sư phụ rằng:

- Thưa thầy, bức thư quan trọng nhường này, chi bằng hãy giao cho con, con sẽ đích thân chuyển đến tận tay Đại hãn và trình bày rõ ràng với ngài những

suy nghĩ của thầy.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Đúng đấy, con thông minh, lanh lợi, lại có tài ăn nói, chắc chắn sẽ biết cách giải thích tường tận với Đại hân.

Senge vui mừng nhận lệnh:

- Con sẽ thúc ngựa thật nhanh, chỉ nửa năm là có thể đến được Trung Đô. Thưa thầy, con hứa, ngày này sang năm sẽ trao ý chỉ của Đại hân đến tận tay thầy!

Senge đã tận lực cho chuyến công cán này. Tuy chỉ làm phận sự của người đưa thư nhưng sẽ được tiếp kiến Hốt Tất Liệt. Thế nên, đối với một người nuôi tham vọng thăng tiến như Senge thì đây là cơ hội ngàn năm có một. Sau đó, quả nhiên Senge đã tận dụng dịp may hiếm có này để phô diễn tài năng trước mặt Hốt Tất Liệt. Đây là lần đầu tiên vị tể tướng tương lai của triều Nguyên xuất hiện trước mặt Hốt Tất Liệt.

Senge đi rồi, đại diện rộng lớn chỉ còn lại mình Bát Tư Ba. Chàng đứng bên cửa sổ, ngắm nhìn những giọt nước tuyết tí tách rơi, ánh nắng ngày đông giá phản chiếu bóng dáng cô liêu của chàng. Nghe được cuộc đối thoại của chàng và Senge, tôi biết chàng phải lo nghĩ nhiều chuyện trọng đại nên không dám làm phiền, chỉ lặng lẽ trốn trong góc khuất, ngắm nhìn chàng. Bát Tư Ba trầm ngâm hồi lâu rồi đột nhiên thở dài:

- Em ở đây phải không?

Tôi giật mình thảng thốt, liền hóa thành thiếu nữ, do dự một lát, mới chậm chậm bước ra khỏi trường rù màn che:

- Sao chàng biết em ở đây?

Chàng giật mình quay lại, thấy tôi, hai mắt tròn xoe ngạc nhiên, ấp úng:

- Em... em ở đây thật ư?

Tôi càng ngạc nhiên hơn:

- Chàng không biết em ở đây sao? Vậy khi này chàng nói về ai thế?

Chàng sửng sốt, mặt bỗng ửng đỏ, hấp tấp chuyển đề tài:

- Em đang ở bên Kháp Na kia mà!

Tôi dẫu môi, phụng phịu:

- Lại đùn đẩy người ta về phía Kháp Na rồi!

- Ta...

Rồi chàng im bật, quay đầu, tiếp tục nhìn ngắm những giọt nước tuyết tí tách rơi, giọng nói bình thản:

- Đệ ấy không khỏe, em nên ở bên đệ ấy nhiều hơn.

Tôi lại gần chàng, lấy tay che miệng, tùm tùm cười:

- Lúc cậu ấy tắm, em cũng phải ở bên sao?

Bát Tư Ba không biết phải nói sao, ánh mắt tránh né tôi:

- Trời lạnh như vậy, nơi đây lại là vùng núi cao băng giá, đệ ấy không nên chăm chỉ tắm rửa như vậy. Lỡ bị cảm lạnh, làm sao đệ ấy chịu nổi.

Tôi thở dài:

- Chàng biết rõ Kháp Na ưa sạch sẽ thế nào mà!

Bát Tư Ba có vẻ bối rối khi chúng tôi ở bên nhau, mới trò chuyện được đôi câu, chàng đã giục giã:

- Chắc giờ này đệ ấy tắm xong rồi. Em đi gọi Kháp Na đi, chúng ta cùng nhau dạo quanh thành La-ta nào!

Tôi hóa phép trở lại nguyên hình, đi báo tin cho Kháp Na. Trên đường đi, tôi cứ bồn khoăn mãi. Đây đâu phải lần đầu tiên hai chúng tôi ở bên nhau. Thời gian trước, tôi vẫn thường hóa thành thiếu nữ để thu hẹp dần khoảng cách với chàng kia mà. Nhưng Bát Tư Ba đâu có bối rối như bây giờ, dường như chàng càng lúc càng không muốn tôi lại gần. Tất cả biểu hiện này đều bắt đầu từ sau buổi tối hôm đó. Tối hôm đó, sau khi Khaba nói với Bát Tư Ba rằng linh khí của tôi có thể bị phản ứng ngược, chàng đã làm gì? Vì sao giờ đây chàng cứ muốn đẩy tôi về phía Kháp Na?

Mãi tới khi leo lên núi Hồng Sơn, nơi cao nhất ở thành La-ta, tôi vẫn không tìm ra được đáp án cho câu hỏi đó. Bát Tư Ba lệnh cho những người hầu cận ở dưới chân núi, chỉ hai anh em lên núi. Đến lưng chừng, khi thấy xung quanh không có ai khác, tôi liền hóa phép thành người, theo sau họ.

Vì suy nghĩ quá say sưa, chẳng để ý đến những bậc đá trên lối đi dốc đứng nên tôi vấp ngã, đổ người về phía trước. Tất nhiên là tôi chẳng “ngán” cú ngã này, nhưng chưa kịp phô diễn phép thuật thì Bát Tư Ba và Kháp Na, mỗi người đã giữ lấy một cánh tay của tôi, kéo tôi lại. Tôi há hốc miệng, nhìn sang hai bên, Kháp Na thì bối rối, còn Bát Tư Ba khiến tôi kinh ngạc hơn, hàng lông mày xô lại, rúm rỏ, vẻ mặt đau khổ. Sau đó, cả hai buông tay cùng lúc, vì mất đà, tôi ngã sòng soài ra đất.

Tôi bực bội, lồm cồm bò dậy, hất cánh tay Kháp Na đang hốt hoảng chia ra, chực đỡ tôi lên, mặc cho hai người hỏi han ân cần, tôi hùng hổ lao về phía trước:

- Từ nay hai người làm ơn đừng như vậy nữa có được không? Em không cần ai giúp hết, em tự đi được!

Hai anh em họ nhìn nhau rồi lẳng lặng quay mặt đi. Bát Tư Ba giấu cánh tay vừa đỡ lấy tôi ra sau lưng, cắn môi như thể đang chịu đựng cơn đau. Trên gương mặt của cả hai đều hiển hiện những biểu cảm hết sức phức tạp, tôi không sao hiểu nổi.

Mặt trời ngã về tây, chiếu rọi những mảng tường thành đồ nát trên núi Hồng Sơn. Tôi đứng cách xa, đôi mắt ngắm nhìn bóng dáng cao gầy của hai người giữa cảnh hoang phế của tàn tích xưa cũ. Tôi không xuất hiện nên anh em họ trò chuyện rất thoải mái. Tôi nghe thấy Bát Tư Ba thở dài, chiêm nghiệm:

- Nơi đây từng là cung điện của vương triều Tufan. Vị tán phủ vĩ đại nhất của vương triều là Tùng Tán Cán Bố đã dời đô từ Sơn Nam về mảnh đất trũng thấp, rộng rãi này và kiến tạo thành đô La-ta. Ngài đã cho xây dựng cung điện trên núi Hồng Sơn để đón Công chúa Văn Thành. Tiếc thay, vào giai đoạn cuối của vương triều Tufan, toàn bộ công trình kiến trúc năm xưa đã bị hủy hoại bởi khói lửa chiến tranh.

Kháp Na đứng trên một mái nhà đã sập đổ, đôi mắt nhìn ra xung quanh, cánh tay chỉ về phía những con đường nhỏ hẹp dẫn lên đỉnh núi:

- Cung điện này được xây ở nơi cao nhất trong thành La-ta, lại chỉ có bốn con đường dẫn lên núi. Hẳn là năm xưa, nơi đây được canh giữ vô cùng cẩn mật, phòng thủ dễ dàng và kẻ địch khó tấn công. Nhưng dù là như vậy, vương triều Tufan từng một thời vàng son, thịnh trị cũng không tránh khỏi kết cục sụp đổ. Chỉ còn lại những mảng tường đồ nát, tiêu điều vẫn lưu giữ chút bóng dáng của năm tháng huy hoàng thuở trước.

Bát Tư Ba vẫn chấp tay sau lưng, nhìn em trai mình, ánh mắt đầy ẩn ý:

- Nguyên nhân là do sự tranh giành quyền lực trong nội bộ vương triều. Langdarma, vị tán phủ cuối cùng, ra lệnh giết hại Phật tử, tiêu diệt Phật giáo nên đã bị tăng nhân giết chết. Hai bà vợ của ông ta, ai cũng lắm le muốn đưa con trai mình lên ngôi nên đã chia phe cánh tàn sát lẫn nhau, khiến cho thực lực của vương triều ngày một suy giảm và cuối cùng thì sụp đổ. Một đế quốc hùng mạnh cũng giống như một bức tường kiên cố, sẽ chẳng thể trụ vững nếu bị thói nát, mục ruỗng từ bên trong.

Kháp Na giật mình ngẩng lên, ánh mắt cậu nhìn anh trai thật khác lạ.

Bát Tư Ba vỗ nhẹ vào bức tường thấp lẻ tẻ bên cạnh, hỏi:

- Kháp Na, đệ biết vì sao ta lệnh cho người hầu ở lại dưới chân núi để chỉ có hai chúng ta lên đây không?

Kháp Na chột biến sắc mặt:

- Ngoài việc thăm thú di tích của vương triều Tufan, hãn đại ca còn muốn nói với đệ chuyện gì đó?

- Ta muốn bàn với đệ về dự định của ta. – Nét mặt của Bát Tư Ba trở nên nghiêm trang, chàng nhìn em trai, trịnh trọng nói. – Ta dự định di dời giáo phái Sakya ra khỏi vùng Sakya.

- Vì sao? – Kháp Na thốt lên kinh ngạc, lắc đầu phản đối kịch liệt. – Sở dĩ có tên gọi phái Sakya là vì kể từ khi giáo phái được sáng lập, tổ tiên chúng ta đã xây dựng tu viện và các trang viên trên vùng đất Sakya. Trải qua hơn hai trăm năm mới gây dựng được giáo phái như ngày nay. Và với nỗ lực của huynh, Sakya mới trở thành giáo phái lớn mạnh nhất đất Tạng. Nếu rời khỏi Sakya, giáo phái chúng ta sao có thể lấy tên là phái Sakya được nữa?

- Ta hiểu những lo lắng của đệ. Ta đâu nỡ từ bỏ cơ nghiệp mà tổ tiên khổ công gây dựng từ bao đời nay. Nhưng ta buộc lòng phải toan tính cho tương lai của giáo phái. – Vẻ mặt của Bát Tư Ba nghiêm nghị đến lạnh lùng, chàng hướng mắt về phía mái vàng lung linh trên đỉnh ngôi đền Jokhang và khu phố Bakhor chạy quanh ngôi đền. – Trở về quê hương lần này, ngoài việc làm tròn trách nhiệm mà Đại hãn giao phó là phân chia các đại vạn hộ hầu và các cư dân Lad và Mid của đất Tạng, ta còn một dự định vô cùng quan trọng khác: tính toán thật kỹ lưỡng, chu toàn và chọn địa điểm phù hợp để xây dựng thành trì tương lai của phái Sakya.

- Nơi nào là tốt nhất? – Suy nghĩ một lát, Kháp Na như bưng bình. – Đại ca, ý huynh là Sakya ở nơi sâu xa, hẻo lánh, không thuận tiện cho việc cai trị toàn bộ đất Tạng?

- Đúng vậy! – Bát Tư Ba hân hoan, đồng ý nói. – Sau bao năm vất vả, bác và ta mới đưa giáo phái của chúng ta trở thành giáo phái thủ lĩnh của đất Tạng, nhưng cả bác và ta đều không muốn mưu lợi cho riêng giáo phái mình. Bước tiếp theo, ta muốn hoàn thành tâm nguyện của bác: tận dụng nguồn lực và sự trợ giúp của Đại hãn để chấm dứt tình trạng chia năm xẻ bảy, tiến tới thống nhất đất Tạng!

Kháp Na hiểu ra vấn đề, hào hứng tiếp lời:

- Nếu vậy, thành trì của phái Sakya nhất định phải nằm ở vị trí trung tâm của đất Tạng, với giao thông thuận lợi, địa hình bằng phẳng, đất đai phì nhiêu, trù phú và cư dân đông đúc.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Trên đường đi, ta không ngừng quan sát để chọn lựa nơi hợp lý nhất.

Kháp Na cúi nhìn những ngôi nhà san sát dưới chân núi, sông ngòi lấp lánh ánh bạc trong bóng chiều rực rỡ, những ngọn đồi phủ trắng tuyết xung quanh, rồi quay lại nhìn Bát Tư Ba:

- Thành La-ta nằm ở nơi lòng chảo của nhiều nhánh sông lớn, tựa lưng vào núi, giáp mặt với sông, dễ phòng thủ khó tấn công, chả trách năm xưa Tùng Tán Cán Bố đã quyết định dời đô về đây, gây dựng nên cơ nghiệp hai trăm năm của vương triều Tufan. Có phải đại ca muốn xây dựng thành trì của phái Sakya ở La-ta không?

- Đúng là ta có suy nghĩ đó nên mới đưa đệ đến đây bàn bạc. – Bát Tư Ba nhũ mày đăm chiêu, giọng trầm buồn. – Nhưng điều khiến ta lo lắng nhất là phái Drikung.

Kháp Na cũng chau mày nghĩ ngợi:

- Đúng vậy, sau khi vương triều Tufan sụp đổ, phái Drikung đã xây dựng thành trì vững chắc ở Modro Gongkar, giáp La-ta, các ngôi đền ở La-ta đều thuộc về phái này. Nếu phái Sakya di dời đến đây, phái Drikung có chịu nhượng bộ không? Lẽ nào chúng ta ép buộc họ bằng thánh lệnh?

Bát Tư Ba lắc đầu cả quyết:

- Không thể làm vậy! Tuy chúng ta được Đại hãn nâng đỡ nhưng ở đất Tạng này, phái Sakya vẫn chỉ là một giáo phái nhỏ so với các giáo phái lớn khác. Nếu chúng ta dùng quyền lực áp chế họ, sẽ không chỉ gây mâu thuẫn với phái Drikung, mà các giáo phái khác ở đất Tạng cũng sẽ phản đối chúng ta. Một khi ta trở về Trung Đô, phái Sakya không còn người bảo trợ nữa, sẽ vô cùng nguy hiểm.

Kháp Na hiểu rằng hậu quả của quyết định đó là hết sức nghiêm trọng, cậu cúi đầu suy nghĩ hồi lâu:

- Tuy La-ta là địa điểm lý tưởng để xây dựng thành trì nhưng chúng ta không thể công khai tranh giành địa bàn với họ. Chi bằng đại ca hãy quan sát thêm những nơi khác, biết đâu lại tìm được mảnh đất lý tưởng cho giáo phái chúng ta.

Bát Tư Ba gật đầu ảo não. Cánh tay trái vẫn giấu kín trong tay áo, giờ đã đưa ra sau lưng.

Anh em họ cùng hướng mắt về phía thành La-ta tuyết phủ đẹp mê hồn dưới bóng chiều rạng rỡ, hai cái bóng cao gầy ấy nổi bật trên nền đèn đài, cung điện hoang phế năm xưa. Phái gòng gánh sức nặng ngàn cân của những trọng trách lớn lao nên lưng Bát Tư Ba chừng như còng xuống.

Bốn trăm năm sau, trên đồng cỏ nát của di tích cung điện Tufan trên núi Hồng Sơn, xuất hiện một công trình kiến trúc vô cùng nguy nga, lộng lẫy, cũng là biểu tượng của thánh địa La-ta: cung điện Bồ Đạt La.

~~~~~

Chàng trai trẻ đưa ra nhận định sâu sắc:

- Cư dân Mid và Lad có phải là khái niệm nông nô mà chúng ta thường nhắc đến?

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy. Chỉ khác là cư dân Mid thuộc quyền sở hữu của các lãnh chúa, còn cư dân Lad thuộc quyền sở hữu của các tu viện. Thân phận, địa vị của họ thì như nhau, đời này nối tiếp đời khác đều không được tự do.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Nhưng đối với các tu viện thì không hề như nhau. Một bên là nộp thuế cho tu viện, một bên là nộp thuế cho địa chủ và nhà nước. Chả trách họ tranh giành khốc liệt như vậy.

Tôi khẽ thờ dài:

- Thực ra, khi kế hoạch phân chia này được thực hiện thì lợi ích của tu viện sẽ bị giảm đi. Vì số cư dân thuộc quyền sở hữu của họ đã giảm chỉ còn sáu mươi phần trăm, bốn mươi phần trăm còn lại thuộc về nhà nước.

- Vậy thì chắc chắn họ sẽ phản đối đến cùng.

Tôi cười buồn:

- Nhưng đó là kết quả tối ưu mà Bát Tư Ba đã phải nỗ lực thuyết phục Hốt Tất Liệt mới giành được. Bởi vì nếu chiếu theo ý của Hốt Tất Liệt thì ngài muốn phần lớn cư dân đất Tạng phải nộp thuế cho mình.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Nhưng mất đi quyền lợi suốt mấy trăm năm qua, chắc chắn các tu viện ở đất Tạng sẽ không biết ơn Bát Tư Ba mà càng oán hận ngài.

- Đúng vậy. Bát Tư Ba chia đất Tạng thành mười ba vạn hộ hầu, phần lớn trong số đó đều là những thế lực lâu đời ở đất Tạng, có cả tu viện lẫn lãnh chúa địa phương. Bát Tư Ba đã xem xét đến quyền và lợi ích hình thành trong quá trình phát triển cũng như truyền thống lịch sử của các giáo phái. Quyền lực suốt mấy trăm năm, giờ đây bị tước mất, các giáo phái sao chịu để yên? – Tôi ngừng lại, gắng gượng nuốt vào lòng dư vị đắng chát vừa trào lên, cố kiềm chế cảm xúc. – Thế nhưng, không phải toàn bộ mười ba vạn hộ hầu này đều ghi ơn Bát Tư Ba. Bọn họ đều nuôi tham vọng và ý đồ riêng, để rồi sau đó, phái Sakya đã phải trả giá bằng máu.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 37: Vạn Hộ Hầu Sa Lu

“Thế chất yếu ớt nhưng mưu trí, tài giỏi,

Kẻ địch đầu mạnh cũng chẳng đáng ngại;

Mãnh hổ dù là chúa tể rừng xanh,

Vẫn bị thỏ con khiến cho mất mạng.”

(Cách ngôn Sakya)

Rời La-ta, đoàn chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình về phía tây, vượt đèo Kampala khi mùa xuân vừa tới, bắt đầu từ đây, đường đi dễ chịu hơn rất nhiều. Ngay sau đó, chúng tôi được mãn nhãn bởi bữa tiệc phong cảnh thịnh soạn, khi khung cảnh đẹp nhất của chặng đường hồi hương gian nan hiện ra trước mắt. Đó là cảnh đẹp diễm lệ của hồ thiêng Yamdrok-tso, một trong ba hồ nước thiêng lớn nhất ở đất Tạng. Chúng tôi có mấy chục ngày đêm đi chuyển trên con đường nhỏ, uốn lượn mãi miết ven hồ thiêng. Nước hồ lấp lánh muôn sắc, in bóng những ngọn núi tuyết thánh khiết, sừng sững, chẳng khác nào chốn bồng lai tiên cảnh, những lối rẽ quanh co, khúc khuỷu, hết những chuỗi san hô bồng bềnh dưới lòng đại dương xanh bát ngát. Ngày nào tôi cũng ôm lấy cửa sổ xe ngựa, dán mắt vào khung cảnh như mơ ấy, vậy mà vẫn không thấy thỏa mãn. Thế là, chiều ý tôi, một buổi tối nọ, dưới bầu trời ngàn sao lấp lánh, Kháp Na ôm tôi trên tay, một mình lặng lẽ đến bên hồ nước thiêng. Cậu ấy muốn tôi được chiêm ngưỡng bầu trời thăm thẳm, yên bình trong đêm thanh tịnh.

- Xong chưa?

Kháp Na ngồi xoay lưng lại, hướng mắt ra phía hồ nước, vẻ sốt ruột.

- Xong rồi.

Tôi hóa phép thành người, cột tóc lại bằng sợi dây màu lam, thướt tha bước ra. Tôi lại biến ra một ngọn lửa trong lòng bàn tay để soi sáng cảnh vật xung quanh. Nơi đây cách lán trại của đoàn chúng tôi chừng một dặm, đủ ăn toàn để không phải lo có ai đó bắt gặp.

Kháp Na quay lại. Thấy tôi mỉm cười dịu dàng dưới ánh lửa bập bùng, cậu ấy sững sờ, ánh mắt ngẩn ngơ. Tôi tươi cười bước lại gần, trở tay lên bầu trời với muôn ngàn vì sao lấp lánh:

- Người Tạng có lời ca rằng: “Trên trời có cảnh tiên – Dưới đất có hồ thiêng – Trên trời có ngàn sao – Ven hồ có đàn dê.” Cậu nhìn xem, bầu trời đêm lung linh, huyền ảo thế này, hồ nước mỹ lệ, kỳ ảo thế này, tiên cảnh là đây chứ đâu.

Ngày mai thôi, tôi sẽ rời hồ Yamdrok-tso để đến Nagarze, nghỉ vậy, lòng chột mênh mang nỗi tiếc nuối:

- Hồ nước thiêng tuyệt đẹp thế này, ai mà không muốn lưu lại thêm vài ngày để ngắm nhìn cảnh tiên giữa chốn nhân gian kia chứ!

Kháp Na hướng ánh nhìn về phía mặt hồ yên ả, lẫn tăn gọn sóng dưới bầu trời đêm lấp lánh:

- Nếu em thích, sau này ta sẽ đưa em quay lại đây ngắm cảnh. Vì chuyến trở về này có nhiều việc hệ trọng, chúng ta không thể chậm trễ.

- Tôi hiểu mà.

Tôi bước ra mép hồ, vốc một vốc nước, nước lạnh buốt khiến tôi rùng mình. Tôi than thở:

- Không biết khi nào mới có dịp quay lại!

- Chắc chắn sẽ có mà!

Cậu ấy chậm chậm đến bên tôi, nhìn tôi chăm chú, ngập ngừng như thể muốn nói điều gì, vẻ mặt rất khó hiểu.

- Kháp Na, sao thế?

Tôi nhìn theo ánh mắt trốn tránh của cậu ấy, thấy rằng đã đến lúc phải giãi bày mọi chuyện:

- Tôi nhận ra, suốt mười tháng trên chặng đường từ Đại Đô đến đây, cậu thường nhìn tôi rất chăm chú, vẻ mặt rất phức tạp. Tôi không hiểu nổi, nhưng tôi có cảm giác như cậu muốn nói với tôi điều gì đó.

Cậu ấy có chút bối rối, vội quay mặt đi. Tôi xoay gương mặt cậu ấy lại, nhìn thẳng vào mắt cậu ấy:

- Kháp Na, vậy mà tôi vẫn tin rằng giữa hai chúng ta không có gì là bí mật cả.

Cậu ấy chừng như đang phải tranh đấu quyết liệt, lời nói chực cất lên lại bị kìm lại. Cuối cùng, cậu ấy lấy hết can đảm để hỏi khẽ:

- Tiểu Lam à, ta... ta muốn hỏi em... Nếu ta làm chuyện gì không phải với em, em có... em có tha thứ cho ta không, có bỏ mặc ta không?

Tôi giật mình, phản ứng đầu tiên của tôi là lắc đầu:

- Sao cậu có thể làm chuyện gì không phải với tôi được? Không bao giờ có chuyện đó!

Khóe môi run run, bàn tay lạnh buốt của Kháp Na nắm chặt tay tôi:

- Tiểu Lam à, ta... ta...

Tôi bắn khoăn:

- Lẽ nào cậu đã làm chuyện gì...?

Cậu ấy sững sờ giây lát rồi lắc đầu:

- Ta... Ý ta là... “giả như”.

- Kháp Na, dù cậu có làm chuyện gì, tôi cũng sẽ tha thứ cho cậu. – Tôi đặt bàn tay lạnh băng của Kháp Na vào lòng bàn tay mình, khẽ nói. – Bởi vì cậu là người thân của tôi, cậu và Lâu Cát là những người quan trọng nhất đối với tôi!

Cậu ấy khẽ rùng mình, ngẩng lên nhìn tôi, cặp mắt sáng long lanh hơn cả vì sao trên bầu trời đêm. Làn gió nhẹ thổi tới, nước hồ ì oạp vỗ bờ, những âm thanh tưởng chừng nhỏ bé mà sống động trong đêm thanh vắng. Kháp Na chừng như rất xúc động, cắn chặt môi hồi lâu rồi gật đầu:

- Tiểu Lam, em yên tâm, ta đã hứa với em thì sẽ không nuốt lời. Ta nhất định sẽ giúp em thỏa nguyện.

Cậu ấy nắm tay tôi chặt đến mức khiến tôi thấy đau mà chẳng hề hay biết. Tôi định mở lời nhưng sững sờ khi nhìn thấy ánh mắt của cậu ấy. Ánh mắt đó có sự quyết liệt, đau thương và cả dằn vặt. Đêm đó, tôi cứ trằn trọc mãi, không ngủ được khi nhớ lại ánh mắt của cậu ấy. Tôi không hiểu được vì sao cậu ấy lại dằn vặt. Rốt cuộc, cậu ấy đã làm gì?

Tạm biệt hồ thiêng Yamdrok-tso, chúng tôi dừng chân tại Nagarze một ngày ngắn ngủi rồi lập tức lên đường, tiến về vùng Hậu Tạng. Địa điểm phân chia ranh giới giữa vùng Tiền Tạng và Hậu Tạng là Shigatse, nơi đây vốn là một dải đất được bồi tụ bởi dòng sông Nyang Chu, nằm trên con đường huyết mạch nối giữa Tiền Tạng và Hậu Tạng. Đi tiếp chưa đầy hai trăm dặm về phía tây, sẽ tới một nơi được mệnh danh là “tràng viên màu mỡ nhất”: Samdruptse. Nơi đây ngày sau trở thành thành phố lớn thứ hai ở Tây Tạng: Shigatse. Nhưng vào thời điểm này, Samdruptse vẫn chỉ là một làng bản nhỏ, lệ thuộc vào vạn hộ hầu Shalu ở cách đó chừng bốn mươi dặm.

Vạn hộ hầu Shalu vốn là danh gia vọng tộc bậc nhất ở vùng Hậu Tạng, huyết thống cao quý không ai sánh bằng. Hai trăm năm trước, vị vua cuối cùng của vương triều Tufan là Langdarma hạ lệnh tiêu diệt đạo Phật, bị tăng nhân sát hại. Hai bà phi của ngài tìm cách đưa con trai mình lên ngôi, không ngần ngại chia phe cánh tàn sát lẫn nhau, dẫn tới vương triều diệt vong. Nhưng huyết thống của Songtsan Gampo vẫn được lưu truyền đến hậu thế. Tuy hai con trai của vua Langdarma đã chết trong cuộc nội chiến nhưng cháu nội của ông ta vẫn tiếp tục duy trì huyết thống của dòng tộc. Một trong số hai người con trai của người cháu này đã trở thành quốc vương của vương quốc Guge lừng danh. Người còn lại chính là tổ tiên của Vạn hộ hầu Shalu.

Tuy vương triều Tufan đã sụp đổ nhưng con cháu của bậc tán phủ vẫn được nể trọng hết mực. Vào thời Bắc Tống, gia tộc này có một tăng nhân tên gọi Gendun Drup, ông đã cho xây dựng ngôi đền Shalu trên mảnh đất Chundui ở phía đông nam Samdruptse. Kể từ đó, gia tộc này tự xưng mình thuộc dòng họ Shalu. Bởi vậy, trước khi người Mông Cổ xuất hiện ở đất Tạng thì gia tộc này đã nhiều đời là vạn hộ hầu và là gia tộc lớn nhất vùng Hậu Tạng.

Lúc này, người đứng đầu Shalu là Jichoi. Bát Tư Ba vừa tới La-ta, ông ta đã cử người đến chào mừng, thăm hỏi. Shalu cách Sakya chừng hai trăm dặm, để đến được Sakya tất phải ngang qua nơi này. Vạn hộ hầu Shalu đã chuẩn bị tươm tất mọi thứ, chỉ chờ Bát Tư Ba ghé thăm. So với vùng Tiền Tạng thì

Hậu Tạng là vùng địa hình núi cao, dốc đứng, dân cư thưa thớt, đất đai cằn cỗi, chỉ có khu vực từ Gyantse đến Samdruptse là lưng sông bằng phẳng rộng lớn. Phần lớn của cái cửa vùng Hậu Tạng đều rơi vào khu vực này. Vạn hộ hầu Shalu chính là chủ nhân kho của ấy.

Vừa đặt chân đến vùng lưng sông bằng phẳng ấy, Bát Tư Ba bồi hồi xúc động khi ngắm những cánh đồng thanh khoa xanh tốt, bát ngát dưới nắng xuân rực rỡ. Chàng nói với em trai:

- Nơi đây quả là miền đất hứa, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, giao thông thuận tiện.

Kháp Na lập tức thấu hiểu tâm tư của anh trai:

- Đại ca cho rằng nơi đây rất thích hợp để chúng ta xây dựng thành trì mới cho giáo phái?

Bát Tư Ba gật đầu, mỉm cười:

- Nơi đây rộng khoảng bảy, tám trăm dặm, ngoài đền Shalu của Vạn hộ hầu Shalu, không còn giáo phái lớn nào khác. Có thể nói đây chính là vùng đất thích hợp nhất.

Kháp Na vẫn băn khoăn, lo lắng:

- Chính vì Vạn hộ hầu Shalu là chủ nhân cai quản vùng đất này hàng trăm năm qua nên ở đây mới không có sự tồn tại của các giáo phái lớn khác. Nếu phái Sakya di dời đến đây, chi e sẽ gây xung đột lợi ích với họ.

Bát Tư Ba bình thản đáp:

- Khi ta vừa tới La-ta, Jichoi đã cho người mang thư đến, khẩn khoản mời ta ghé thăm trang viên Shalu của ông ta vài ngày trước khi về Sakya. Ông ta muốn tạo dựng mối quan hệ với chúng ta, ta cũng muốn nhân dịp này, dò xem ý tứ của ông ta ra sao.

Đúng như Bát Tư Ba dự đoán, Vạn hộ hầu Shalu quả nhiên có ý dây dưa quan hệ. Ông ta tiếp đón Bát Tư Ba vô cùng long trọng. Trên đường trở về Sakya, hầu như chúng tôi đều trú ngụ trong các ngôi đền. Nhưng Jichoi thì khác, ông ta không mời chúng tôi tới đền Shalu mà rước chúng tôi về trang viên rộng lớn như mê cung của ông ta, vì lúc này, đền Shalu vẫn chỉ là một ngôi đền nhỏ.

Trang viên Shalu tọa lạc ở lưng chừng núi, dưới chân núi là những mái nhà lụp xụp của các gia đình nông nô sống lệ thuộc vào trang viên này. Trang viên được xây cất bằng đá, vô cùng kiên cố. Xung quanh các ô cửa sổ, người ta trét sơn đen. Phía trên cửa ra vào, người ta ghép và trát rất kỳ công một dãy dài các phiến đá, làm thành mái che, bên trên phủ một tấm vải màu đen trắng kết hợp, tượng trưng cho sự may mắn. Cả trang viên giống hệt một thành lũy vững chắc, được bảo vệ bởi tường bao dày dặn, đồ sộ.

Buổi tối, Jichoi và con trai Selangqe bày tiệc rượu tẩy trần cho anh em Bát Tư Ba. Jichoi chừng bốn mươi tuổi, có bộ ria mép được chăm sóc kỹ lưỡng, tóc dài tết thành lọn, vẫn gọn trên đỉnh đầu, chụp một chiếc mũ màu trắng hình bát úp, phía trên vành tai trái treo lủng lẳng một sợi dây dài xâu đủ loại châu ngọc. Nhìn thoáng qua cũng đủ biết ông ta là một quý tộc tầm cỡ, cao sang, quyền quý.

Jichoi mở yến tiệc linh đình, bố trí đủ món sơn hào hải vị, có cả màn ca múa tung bừng. Ông ta ra mặt lấy lòng anh em Bát Tư Ba, những lời chúc tụng, bợ đỡ tuôn như suối. Đồi bên chủ khách đều được dịp tận hưởng.

Tôi cải trang thành người hầu đứng sau lưng Kháp Na. Đúng lúc tôi chán ngấy với những lời nịnh bợ vô nghĩa và sắp buồn ngủ thì chợt thấy một cô gái thập thò ngoài cửa. Cô gái chừng hai mươi tuổi, cổ đeo chuỗi hạt đá ngọc và mã não rất to, khoác trên mình lụa là, gấm vóc lấp lánh, thể nhưng trên đầu lại không có bất cứ thứ trang sức gì, tóc tai thì rối tung, bù xù. Cô gái xinh xắn, đáng yêu nhưng khoe môi lại trưng ra vẻ ngậy ngô, đại khò không tương xứng với tuổi tác. Đôi mắt to tròn nhưng ngơ ngác, vô hồn, chẳng có lấy một nét sống động, linh hoạt. Cô gái có làn da trắng bóc, hệt như giấy trong suốt, tuy nước da ấy rất hiếm gặp ở người Tạng nhưng lại là màu trắng yếu ớt, tái dại.

Nhắc thấy cô gái, Jichoi khẽ chau mày, thì thào căn dặn con trai.

Selangqe lập tức đứng lên, bước ra phía cửa, khẽ dỗ dành cô gái:

- Kangtsoban, hôm nay nhà ta có khách quý đến thăm, muội đừng gây chuyện nhé! Để ta đưa muội đi chơi trốn tìm.

Kangtsoban ngờ ngạc nhiên gật đầu, nhưng khi Selangqe định kéo cô ấy đi thì Kangtsoban chợt giơ tay trở vào Kháp Na đang ngồi trong phòng khách, lắp bắp:

- Người đó... đẹp... ta muốn.

Selangqe phì cười, kéo Kangtsoban ra ngoài, ậm ừ cho qua chuyện:

- Được được được, nếu muội ngoan ngoãn về phòng đi ngủ thì sáng sớm mai, cậu ấy sẽ là của muội.

Bị Selangqe cầm tay lôi đi, Kangtsoban vẫn ngoái đầu nhìn về phía Kháp Na, nở nụ cười ngờ ngạc nhiên, vỗ vào vai Selangqe:

- Ta muốn hần, ta muốn hần!

Đoạn đối thoại này chỉ có tôi nghe thấy, cả Bát Tư Ba và Kháp Na đều không hay biết, cũng không thấy gương mặt của cô gái. Khi ấy, tôi cảm thấy thật buồn cười, vì không ngờ rằng Vạn hộ hầu Shalu – hậu duệ của vương triều Tufan quyền quý – lại sinh ra cô con gái ngớ ngẩn như vậy. Tôi đâu biết rằng, cái liếc nhìn vô cớ của cô gái ấy là khởi nguồn cho cơn ác mộng tiếp theo của cuộc đời Kháp Na.

Hôm sau, nhận lời mời của Jichoi, Bát Tư Ba đến đền Shalu lễ Phật. Kháp Na ở lại, đi tham quan trang viên Shalu cùng hướng dẫn viên rất mực ân cần, chu đáo: Selangqe. Tôi vẫn đóng vai người hầu, đi theo Kháp Na. Chúng tôi đi qua hết gian nhà này đến chái nhà khác, tầng tầng lớp lớp, vừa bước vào một khu vườn trồng bạt ngàn hoa cánh bướm thì một cô gái ăn vận lộng lẫy bỗng từ đâu lao tới, kéo tay áo Selangqe, gào khóc thảm thiết. Tôi lập tức nhận ra, đó là cô con gái mắc bệnh ngớ ngẩn của Jichoi mà tôi đã thấy tới qua: Kangtsoban.

Selangqe vội vàng gọi người hầu đưa tiểu thư về phòng. Nhưng Kangtsoban không chịu, nằng nặc gào khóc:

- Đồ anh trai tồi! Huỳnh hứa sáng nay sẽ tặng hân cho ta kia mà!

Kháp Na đứng ngay bên cạnh nên Selangqe rất xấu hổ, cố thoát khỏi bàn tay của cô em

- Sao muội nhớ dai thế? Ta chỉ nói đùa thôi mà, muội đừng làm ồn nữa, người ta là vương gia được đích thân Đại hãn phong tước, đâu phải cứ muốn là được!

Bị mấy thị nữ giữ lại, Kangtsoban vẫn cố vùng vẫy. Trong lúc giằng co, giày của cô ấy bị tuột, đầu tóc rối bù, đáng vẻ khổ sở. Selangqe bị cô em làm cho áo quần xộc xệch, vội xin lỗi khách:

- Xin Bạch Lan Vương thứ lỗi, em gái tôi chỉ lỡ lời thôi, không hề có ý bất kính với ngài.

Kháp Na tò mò hỏi:

- Đó là...

- Là em gái Kangtsoban của tôi. – Selangqe lắc đầu thở dài, giọng nói chát chúa muộn phiền. – Nó là nỗi bất hạnh của gia tộc chúng tôi. Cha tôi chỉ có mình nó là con gái nên từ nhỏ cưng nựng nó như bảo bối. Em gái tôi vốn lanh lợi, hoạt bát, dễ thương, nhưng năm mười hai tuổi, suýt nữa thì mất mạng sau trận sốt cao kéo dài hơn mười ngày liền. Cha tôi đã mời những thầy thuốc tốt nhất về chữa trị cho nó, tuy giữ được mạng nhưng kể từ đó, em gái tôi thành ra như vậy. Năm nay nó đã hai mươi hai tuổi. Nếu như những cô gái bình thường khác, có lẽ nó đã sinh vài đứa con rồi. Cha tôi lo lắng con gái sẽ bị nhà chồng bạc đãi nên mặc dù có không ít kẻ ham hố địa vị và tiền của của gia đình chúng tôi, đến ngõ lờ xin cưới em gái tôi, cha tôi đều từ chối. Ông chỉ muốn nó được sống yên ổn trong nhà tôi.

Kangtsoban để mặc mấy người hầu lôi đi xềnh xệch, áo quần quệt dưới đất, nhàu nát. Kháp Na thấy thương tình, gật đầu với Selangqe:

- Em gái huỳnh thật đáng thương, để ta thử xem sao.

Kháp Na bước về phía Kangtsoban lúc này vẫn đang kêu gào ầm ĩ, ngồi xuống trước mặt cô ấy, nhẹ nhàng hỏi:

- Tiểu thư muốn ta làm gì nào?

Kangtsoban ngẩng ra nhìn Kháp Na một lát rồi đột nhiên giơ chân lên, chỉ vào chiếc giày rơi dưới đất:

- Giày của ta!

Selangqe gật mình thảng thốt, Kháp Na thì vui vẻ nhặt chiếc giày lên:

- Để ta giúp tiểu thư!

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở EbookFull.Net.

Chương 38: Cố Hương

“Người đức độ, nhân ái sống chan hòa với mọi người;

Động vật cùng loài, sống gắn kết thành bầy trên đồng cỏ.”

(Cách ngôn Sakya)

Khi chúng tôi rời khỏi trang viên Shalu, Kangtoban gào khóc dữ dội, kiên quyết không cho Kháp Na lên xe ngựa. Chủ nhà phải nhờ đến mấy tỷ nữ lực lưỡng mới có thể khống chế được cô nàng. Jichoi sa sầm mặt mày, từ biệt qua quyết với hai anh em Bát Tư Ba. Xem ra, với huyết thống cao quý, gia đình giàu có, sung túc, Vạn hộ hầu Shalu đã rất tự tin về cuộc hôn nhân này. Nếu tin tức truyền ra ngoài, chắc chắn bản dân thiên hạ sẽ không khỏi kinh ngạc khi Bát Tư Ba khước từ thẳng thừng cuộc hôn nhân có lợi nhường ấy.

Chúng tôi lên đường, Bát Tư Ba, Kháp Na và tôi bắt đầu rơi vào trạng thái khó xử chưa từng thấy. Bấy lâu nay, khi phép thuật ngày một cao, tôi rất thích hóa thành người, kể cả phải cải trang thành người hầu cũng không sao. Nhưng hôm nay, tôi chẳng buồn hóa phép nữa, lẳng lẳng làm một tiểu hồ ly kiêu lòi. Kháp Na và Bát Tư Ba cũng không ai bảo ai, đều lặng lẽ, ít nói.

Tháng 5 năm 1265, sau hành trình một năm tròn gian khổ, cuối cùng, hai anh em Bát Tư Ba cũng trở về quê hương Sakya mà họ đã cách biệt hai mươi mốt năm. Tên gọi Sakya hàm chứa rất nhiều ý nghĩa: là địa danh, tên ngôi đền, thậm chí là tên gọi của cả một gia tộc. Cái tên Sakya đã đề nặng trên đôi vai gầy guộc của cả hai anh em nhiều năm qua, vậy mà họ lại chẳng có chút ấn tượng nào về hình thù của cố hương.

Sau một năm rông vọt đèo vượt núi, rốt cuộc tôi đã hiểu vì sao Bát Tư Ba muốn di dời thành trì của giáo phái. Ngôi đền Sakya tọa lạc trên khu đồi phía nam của dãy núi Benbo, nằm bên bờ Bắc sông Trum-chu, xung quanh chỉ toàn núi cao, đồi trọc, đá sỏi cằn cỗi. Xây đền trên núi vốn là kiến trúc truyền thống của Tây Tạng, đảm bảo độ an toàn, đề phòng bị tấn công. Ngôi đền nằm trên độ cao bốn nghìn ba trăm mét so với mực nước biển, khí hậu giá buốt, cây cỏ thưa thớt. Thảng hoặc trên các lưng sông, người dân nơi đây có thể trồng lúa mì thanh khoa và rau cải, điều kiện địa lý của vùng đất này có thể nói là kém nhất ở đất Tạng. Nếu trong gia tộc Sakya không xuất hiện đại sư Ban Trí Đạt và Bát Tư Ba thì thật khó có thể thoát khỏi nghèo nàn để sánh ngang với các giáo phái lớn khác, càng không thể trở thành giáo phái thủ lĩnh của cả đất Tạng.

Ngôi đền là toàn bộ thành trì của giáo phái Sakya, quanh ngôi đền chỉ có vài hộ dân thưa thớt. Sự kết hợp của ba màu: đỏ, trắng và xanh vốn là nét đặc trưng của phái Sakya xuất hiện và nổi bật ở mọi nơi. Thứ màu sắc rực rỡ, bắt mắt ấy từ xa có thể quan sát rất dễ dàng. Những năm qua, Bát Tư Ba không ngừng chuyển toàn bộ số bổng lộc có được do triều đình và quý tộc Mông Cổ ban thưởng về Sakya và lệnh cho bản khâm Shakya Zangpo tu sửa ngôi đền sao cho thật khang trang. Thế nên, ngôi đền nhỏ bé trước kia, sau khi nhận được nguồn tài trợ dồi dào từ Bát Tư Ba, đã ngày một mở rộng, trở thành một quần thể kiến trúc tráng lệ trải dài khắp một vạt núi.

Người của giáo phái tề tựu đông đúc về đây, đứng chen chân trên khắp con đường dẫn từ núi Benbo về ngôi đền. Mười mấy chiếc kèn dài Dungchen và kèn ốc loa rền vang, chấn động cả vùng núi. Xe ngựa của Bát Tư Ba và Kháp Na được trang trí những dòng cờ phướn và hoa cánh bướm sắc sỡ. Hàng ngũ nghênh đón đứng chờ từ rất sớm. Xe ngựa chậm chậm tiến sát chân núi, đám đông dân chúng hai bên đường hò reo phấn khích khi Bát Tư Ba và Kháp Na vẫy tay chào họ.

Xe ngựa không thể đi tiếp vì núi cao dốc đứng, Bát Tư Ba và Kháp Na bèn xuống ngựa. Hôm nay, họ ăn vận rất mực sang trọng. Hai anh em ngược nhìn những bức tường kiên cố và những dãy nhà khang trang của ngôi đền bằng ánh mắt đầy háo hức. Quê hương đang ở ngay trước mắt họ. Hai người ngược nhìn đền đài, lầu các trên cao, không khỏi xúc động.

Bản khâm Shakya Zangpo bước đến, dâng khăn lụa Ha đa cho Bát Tư Ba. Một phụ nữ chừng ba mươi tuổi, môi thắm má hồng bước tới dâng khăn lụa cho Kháp Na. Khi cậu ấy còn đang băn khoăn, nhìn người phụ nữ chăm chú thì cô ấy chừng như không kìm nổi, nắm chặt tay Kháp Na:

- Kháp Na, em trai út của ta, ta là chị cả Zhuoma của đệ.

Thì ra đó là cô em gái chỉ kém Bát Tư Ba vài tháng tuổi, là con gái của dì ba. Bát Tư Ba và Kháp Na vội vàng đáp lễ, Zhuoma tươi cười đưa hai người đi giới thiệu với họ hàng, bè bạn. Ba trong số năm người vợ của cha họ đã qua đời, chỉ còn lại dì ba và dì năm. Dì ba là mẹ đẻ của Zhuoma, còn dì năm thì sinh ra Yeshe. Còn có cả vợ chồng chị hai, vợ chồng chị ba, vợ chồng chị tư và hàng đàn các cháu trai, cháu gái. Chỉ riêng việc nhớ tên từng người thôi cũng đủ hoa mắt chóng mặt.

Kháp Na đưa mắt nhìn hết một lượt đám đông họ hàng thân thích, hỏi Zhouma:

- Anh rể đâu rồi chị?

Nào ngờ Zhouma nước mắt ngấn dài, buồn bã cúi đầu:

- Chàng mắc bệnh và qua đời mấy năm trước rồi.

Biết mình lỡ lời, Kháp Na vội xin lỗi.

- Không sao! Hai người trở về từ đất Hán, còn đem theo bao nhiêu tráng sĩ thế này, chọn cho Zhouma một người để nó đầu gối tay ấp nửa đời còn lại là được mà!

Giọng nói khàn khàn của một phụ nữ cất lên. Thì ra đó là dì năm. Bà ta chưa đến năm mươi tuổi, ngọc ngà, châu báu ngồn ngộn khắp người, chặc “ba châu” trên đỉnh đầu trĩu nặng, chỉ chực rơi xuống đất. Bà ta gầy gò, nhỏ thó, làn da nhăn nheo nhưng gương mặt trang điểm kĩ càng vẫn giữ được nét xinh đẹp khi xưa.

Kháp Na chẳng buồn để ý đến bà ta. Cậu quay đầu, theo Bát Tư Ba lên núi. Hai anh em họ không bao giờ tha thứ cho bà ta. Dì năm tuy xấu hổ nhưng không dám bỏ đi trước mặt mọi người. Tiếng cười rúc rích lan trong đám đông, bà ta uất hận, vắn vò chiếc khăn tay, như thể muốn vắt nó ra nước.

Núi cao, bậc dựng đứng, Kháp Na thờ phỉ phò, trống ngực đập thình thịch. Bước vào gian chính điện, tôi thấy ở giữa đặt một bức tượng Bồ Tát Văn

Thù mạ vàng rất lớn, một bên đặt tượng thờ vị pháp vương đời thứ nhất Kunga Nyíngpo và đời thứ hai Sonam Tsemo, một bên đặt tượng thờ pháp vương đời thứ ba Dragpa Gyaltsen và đời thứ tư Ban Trí Đạt. Bốn vị pháp vương đầu đội mũ đỏ, thân khoác lễ phục, tay kết hình pháp ấn. Hai anh em Bát Tư Ba vái lạy thành khẩn, dâng lên bảy bát nước thánh mang về từ hồ thiêng Yamdrok-tso và tự tay thay đèn dầu cho ban thờ Phật.

Nghỉ ngơi được một lát, Bát Tư Ba liền thúc giục Shakya Zangpo đưa chúng tôi đi tham quan ngôi đền. Dù sắc mặt còn hơi nhợt nhạt vì mất sức, Kháp Na vẫn kiên trì đi cùng, chúng tôi đến từng Labrang [1] vái lấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Kim Cương Thủ. Sau đó, Shakya Zangpo đưa hai anh em họ đến một khu nhà vắng vẻ. Thiết kế phòng ốc hoàn toàn không giống các Phật điện, vẻ xinh xắn, trang nhã khiến cho khu nhà khác biệt hoàn toàn khi đứng cạnh các gian thờ Phật.

Tiếng cửa gỗ bật mở ken két, bụi bay mù mịt. Giữa phòng đặt một bức tượng Bồ Tát nho nhỏ, hai bên là những hồ tròn, bên trên xếp những tấm đệm trải cũ mềm, nhàu nát. Trên tường vốn có những bức bích họa được điêu khắc tinh xảo nhưng vì bụi phủ đã lên nên sắc màu phai nhạt, thậm chí đôi chỗ còn bị tróc lở. Chậu than lớn ngai ngất trên nền đất, xỉ than và khói bụi trộn lẫn, như một minh chứng của tháng năm đặng đặc.

Bát Tư Ba đưa mắt nhìn quanh rồi bất chợt run rẩy:

- Đây là...

Giọng nói già nua của Shakya Zangpo cất lên:

- Pháp vương có thể vẫn nhớ, Bạch Lan Vương có lẽ là không. Đây chính là nơi ở của mẫu thân hai vị. Hai anh em ngài đều ra đời ở đây.

Kháp Na giật mình nhìn anh trai. Bát Tư Ba, mắt ngấn nước, gật đầu với em trai. Kháp Na bồi hồi bước về phía buồng ngủ, đẩy cánh cửa, đồ vật đầu tiên xuất hiện trước mắt cậu là những đồ chơi của trẻ nhỏ: chiếc nôi dành cho trẻ sơ sinh, thùng gỗ tập đứng, ngựa gỗ, ghế xích đu, xe đồ chơi... Shakya Zangpo mở rộng cửa sổ để ánh trắng rực rỡ ủa vào căn phòng, chùm sáng nhảy múa trên những đồ dùng dành cho con nít đã phủ bụi thời gian, khiến cho chúng càng trở nên hư ảo.

[1] Labrang trong tiếng Tạng có nghĩa là Phật điện.

Bát Tư Ba lại gần con ngựa gỗ, khẽ đứng đưa, làm dậy lên một con sóng bụi. Chẳng khẽ nói:

- Kháp Na à, ta còn nhớ năm đệ ba tuổi, ta thường cho đệ cười con ngựa gỗ này. Khi ấy, đệ đã cười giòn tan, gương mặt ngây thơ, rất đáng yêu. Mẹ ngồi bên cạnh, vừa xâu chuỗi hạt vừa mỉm cười nhìn hai anh em nô đùa. Ta không bao giờ quên khoảng thời gian hạnh phúc, ngọt ngào ấy.

Kháp Na quay đầu lại hỏi Shakya Zangpo:

- Lúc đại ca ra đời thì sao?

Shakya Zangpo đến bên cạnh Bát Tư Ba, nhìn chàng với ánh mắt hiền từ, nhân hậu:

- Tôi còn nhớ, pháp vương là con đầu, lại là con trai nên khi ấy, đại sư Ban Trí Đạt và cha hai người mừng đến nỗi cả đêm không ngủ, cứ ngồi lặng lẽ bên cạnh, ngắm nhìn ngài, chẳng rời mắt, miệng không ngừng thốt lên: “Sakya có người nối dõi rồi!” Khi ấy, cha ngài đã ngoài năm mươi, đối với cha ngài nói riêng, với giáo phái nói chung, việc sinh con nối dõi là vô cùng quan trọng. Chẳng ngờ sau đó, cha ngài lại có thêm ngàn ấy người con. Có điều, pháp vương từ nhỏ đã thông minh, sáng láng nên được cha rất mực thương yêu. Chỉ tiếc rằng sau đó, cha ngài đã...!

Đại sư Shakya Zangpo năm nay đã ngoài sáu mươi, chuyện đau lòng năm xưa khiến ngài ủ dột lắt đầu, gương mặt già nua, buồn thương khắc khoải:

- Sau đó, mẫu thân của hai người cũng qua đời. Đại sư Ban Trí Đạt vô cùng đau lòng, lại thương hai người trẻ dại, côi cút, đã đưa cả hai về nơi ở của mình để tiện chăm sóc, bảo vệ. Trước khi hai người ăn bất cứ món gì, cũng phải có người nếm thử, không người lạ nào được phép lại gần. Khi đại sư chuẩn bị lên đường đi Lương Châu, hai người còn rất nhỏ, đại sư vốn không định đưa hai người đi cùng vì chặng đường quá gian nan, hiểm trở. Nhưng ngài lại chẳng yên lòng nếu để hai người ở lại, sau khi suy xét cặn kẽ mọi bề, ngài đã hạ quyết tâm lớn. Khi ra đi, đại sư biết rằng mình chẳng thể quay lại quê hương được nữa. Ngay cả hai người, cũng phải mất hai mươi một năm mới hồi hương.

Nhắc lại chuyện xưa, hai anh em không khỏi xúc động, nước mắt lưng tròng. Kháp Na lại gần chiếc nôi của trẻ sơ sinh, âu yếm vuốt ve:

- Đại ca, xin hãy cho người tu sửa lại căn phòng, đệ muốn ở lại nơi này.

Ngai Shakya Zangpo vội can ngăn:

- Nơi đây đã lâu không có ai ở, phòng ốc cũ nát. Chúng tôi sẽ sắp xếp nơi ở tốt nhất cho Vương gia.

- Ta không cần nhà cao cửa rộng, cơm ngon áo đẹp, ta muốn ở đây, vì ta muốn được gần mẹ ta.

Kháp Na nhìn đăm đăm lòng bàn tay đầy bụi của mình, thờ dãi:

- Ta không còn nhớ chút gì về hình dáng của mẹ.

Bát Tư Ba quay lại, nhẹ nhàng nói với ngài Shakya Zangpo:

- Xin đại sư hãy chiều theo ý muốn của Kháp Na.

Sau khi nhận lệnh, Shakya Zangpo lập tức tập trung nhân lực, tiến hành trùng tu phòng ốc. Bát Tư Ba bận bịu với công việc chính sự, còn Kháp Na thì cả ngày cùng đám thợ thu dọn căn phòng. Cậu không muốn vứt bỏ bất cứ vật dụng gì, kỳ công lau dọn sạch sẽ rồi đặt vào chỗ cũ. Dưới sự giám sát và đốc thúc của Shakya Zangpo, công việc trùng tu nơi ở của Kháp Na được tiến hành nhanh chóng, chưa đầy một tháng đã biến thành một khu nhà tuơng tất. Từ đó về sau, Kháp Na quyết định sống trong căn phòng năm xưa của mẹ cậu. Là người ham mê đọc sách, cậu đã đặt cho khu nhà của mình cái tên rất nho nhã: Lang Như Thư Lâu [2].

Khi Kháp Na dồn toàn bộ tâm trí vào công cuộc trùng tu Lang Như Thư Lâu thì cũng là lúc Bát Tư Ba bận tối tăm mắt mũi. Chàng muốn xây dựng một chính quyền thống nhất trên đất Tạng: chính quyền Sakya, điều mà kể từ khi vương triều Tufan sụp đổ đến nay, chưa từng xuất hiện trên đất Tạng. Việc làm cần thiết đầu tiên mà chính quyền mới này phải thực hiện đó là: phân chia vạn hộ hầu của đất Tạng. Lẽ dĩ nhiên, các giáo phái lớn và các đại lãnh chúa phải là một trong số các vạn hộ hầu, nhưng bên cạnh đó, Bát Tư Ba cũng muốn nâng đỡ một số thế lực mới, để kiềm hãm các giáo phái vốn chiếm hữu những mảnh đất trù phú nhất và số lượng dân cư đông đúc nhất, đặc biệt là phái Drikung và Phaktru ở Tiền Tạng.

Đúng lúc đó, Thiên hộ hầu Yarseng thuộc phái Phaktru lạng lẽ đến Sakya.

Lúc này, phái Phaktru mới ra đời được chừng sáu mươi năm, do dòng họ Lang nổi tiếng ở vùng núi Sơn Nam sáng lập. Tuy là giáo phái ra đời muộn nhất ở đất Tạng nhưng phái Phaktru có một nền tảng vô cùng vững chắc. Vùng Sơn Nam vốn là cái nôi của vương triều Tufan, sở hữu những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ, rộng lớn nhất đất Tạng. Gia tộc Lang đời đời kế thừa quyền cai quản vùng đất trù phú ấy. Các pháp vương của giáo phái này đều là những người tài ba, lỗi lạc, hoài bão lớn lao. Dưới sự nỗ lực không ngừng của các vị pháp vương từ đời thứ nhất đến đời thứ tám, phái Phaktru phát triển rất nhanh chóng, hiện đã xếp ngang hàng với phái Drikung ở La-ta về diện tích đất đai chiếm hữu.

Thiên hộ hầu Yarseng chịu sự cai quản của phái Phaktru, đất đai của thiên hộ hầu này chính là vùng lưng sông Yarlung – cái nôi của vương triều Tufan. Gia tộc Yarseng lâu đời hơn cả gia tộc Lang của phái Phaktru vì huyết thống của dòng họ này có thể tính từ thời đại Tufan. Thiên hộ hầu Yarseng từ lâu đã rất bất mãn với thân phận của một thiên hộ hầu nhỏ bé mà phái Phaktru phong cho ông ta nên đã âm thầm đến Sakya ngay khi hay tin Bát Tư Ba trở về đất Tạng.

Điều này cũng hợp ý Bát Tư Ba vì chàng không hề muốn thế lực của phái Phaktru ngày một lớn mạnh và bành trướng. Thiên hộ hầu Yarseng và Bát Tư Ba đã trao đổi rất lâu. Ba ngày sau, Yarseng lạng lẽ rời Sakya.

Ngày mà Kháp Na dọn vào sống trong Lang Như Thư Lâu cũng là ngày Bát Tư Ba bước đầu hoàn thiện kế hoạch phân chia mười ba vạn hộ hầu và số lượng các cư dân Mid, cư dân Lad thuộc quyền sở hữu của các vạn hộ hầu này. Ngắm nhìn Bát Tư Ba miệt mài viết lách bên bàn làm việc trong Phật điện Lakhang, tôi không khỏi lo lắng:

- Chàng thăng chức cho Thiên hộ hầu Yarseng thành vạn hộ hầu, lại cắt một mảnh đất lớn của phái Phaktru chia cho ông ta, chàng không sợ phái Phaktru tức giận sao?

Bát Tư Ba dừng bút, hàng mày dài xô lại:

- Chắc chắn họ sẽ tức giận. Ngoài Phaktru, ta còn cắt nhiều hộ dân ở Nagarze của phái Drikung cho Vạn hộ hầu Yamdro. Ta phải làm vậy để cân bằng số lượng các hộ dân thuộc quyền cai quản của mười ba vạn hộ hầu ở đất Tạng, vì sẽ không ổn nếu để thế lực của hai giáo phái này quá lớn mạnh.

- Và rồi sẽ có kẻ cười người khóc. – Tôi nhìn Bát Tư Ba mà lòng đầy lo âu. – Vậy là từ nay, chàng sẽ phải đối đầu với mối hiểm khích của hai phái Drikung và Phaktru.

Bát Tư Ba khẳng khái đáp:

- Dù biết sẽ kết mối thù hằn nhưng ta không thể làm khác. Tuy phái Sakya được Đại hãn nâng đỡ nhưng thực lực của giáo phái chúng ta chẳng thể so sánh với Drikung và Phaktru. Ta làm cho sức mạnh của họ giảm đi, cũng là vì lo nghĩ cho tương lai của giáo phái mình.

Trong lòng tôi cứ dấy lên cảm giác nom nớp lo sợ, mí mắt giật liên tục, nhưng vẫn cố gượng cười:

- Mong là sẽ không xảy ra chuyện gì.

Bát Tư Ba đứng lên, chậm rãi bước đi trong Phật điện trong bóng chiều nhập nhoạng, lưng hơi còng xuống vì đã nhiều ngày miệt mài bên bàn làm việc. Từ khi trở về đất Tạng, chàng có quá nhiều việc phải suy nghĩ, mỗi ngày chỉ ngủ chừng ba canh giờ, giấc ngủ chẳng sâu, rất dễ tỉnh giấc, ăn uống cũng không được ngon miệng nên ngày càng gầy. Tuy mới ba mươi tuổi, gương mặt vẫn tuấn tú, điển trai như xưa nhưng trên vầng trán cao đã xuất hiện đôi ba nếp nhăn. Lúc chàng mỉm cười, khóe mắt cũng xếp nếp những dấu vết của thời gian và sự lo toan mòn mỏi.

Lòng tôi bỗng chùng xuống khi ngắm nhìn dáng hình cao gầy, cô độc ấy. Cũng giống như Kháp Na, tôi rất muốn chia sẻ nỗi vất vả với chàng, nhưng chẳng giúp được gì.

Tin tức về việc phân chia mười ba vạn hộ hầu truyền khắp vùng Hậu Tạng, làm dấy lên sự phản kháng. Năm Vạn hộ hầu Lalo, Laqiang, Chumig, Gyangtso và Shalu đã liên kết lại phản đối Bát Tư Ba cắt hàng nghìn hộ dân Lad của họ, chuyển thành cư dân Mid. Riêng Vạn hộ hầu Shalu và Chumig, vì là hai vạn hộ hầu lớn nhất Hậu Tạng nên đã bị cắt ba nghìn hộ dân để chuyển thành những cư dân Mid phải nộp thuế cho nhà nước. Cả năm vạn hộ hầu đều lên tiếng chỉ trích và cho rằng quyền lợi của mình bị tổn hại nghiêm trọng. Họ kiên quyết phản đối sự phân chia này.

Mùa thu năm đó, thời tiết ở Sakya đột ngột thay đổi, suốt mùa mưa gió dầm dề, cả vùng Sakya chìm trong bầu không khí âm u, ảm thấp đến ngột ngạt. Giữa lúc nước sôi lửa bỏng ấy, một nguồn tin quan trọng được truyền về Sakya: người đứng đầu cuộc chống đối chính là Vạn hộ hầu Shalu – ngài Jichoi mà trước đó từng niềm nở tiếp đón Bát Tư Ba tại dinh cơ của mình.

Ông ta muốn trả thù vì chúng ta không chấp nhận cuộc hôn nhân đó.

Kháp Na mặt mày biến sắc, phần uất đập tay xuống mặt bàn.

=====

[2] Có nghĩa là: nhà sách Lang Như. Lang Như vốn là tên một ngôi đình nổi tiếng trong Di Hòa Viên, ở Bắc Kinh, Trung Quốc. (DG)

Bát Tư Ba nghiêm nét mặt:

- Ta đã sớm dự liệu được tình huống này. Không ai dễ chịu khi da thịt mình bị cắt xén.

- Vậy huynh định xử trí ra sao? Hiện mới chỉ có vùng Hậu Tạng gây rối loạn, nửa tháng sau, tin tức sẽ truyền đến vùng Tiền Tạng, khi đó, chắc chắn Drikung và Phaktru sẽ liên kết tất cả các giáo phái để chống lại Sakya. Đến lúc đó, chúng ta sẽ chẳng thể làm gì ngoài việc gửi tâu chương xin Đại hãn điều quân đến đây.

- Đây là mâu thuẫn của nội bộ đất Tạng, chưa đến bước đường cùng, ta tuyệt đối không nhờ vả quân đội của người Mông Cổ. – Bát Tư Ba đắm chiêu suy nghĩ. – Thế này vậy, ngày mai ta sẽ đi Chumig một chuyến. Vạn hộ hầu Chumig là người hòa nhã nhất trong số năm vạn hộ hầu ở Hậu Tạng. Ông ta lại có quan hệ rất tốt với giáo phái chúng ta. Ta sẽ thử thuyết phục ông ta xem sao.

Kháp Na lo lắng lắc đầu:

- Lẽ nào phải đi thuyết phục từng người một? Và dù đại ca có thuyết phục được cả bốn vạn hộ hầu đó đi nữa thì vẫn còn Vạn hộ hầu Shalu. Ông ta là người đứng sau chỉ huy mọi chuyện, sức ảnh hưởng của ông ta ở Hậu Tạng rất lớn, không dễ dàng thuyết phục được ông ta đâu.

- Được người nào hay người đó.

Bát Tư Ba tỏ ra rất quyết tâm, chẳng chút nề hà. Chàng vừa thu dọn giấy tờ trên bàn vừa nói với Kháp Na:

- Ngày mai đệ hãy đi cùng ta.

Kháp Na nhìn Bát Tư Ba chăm chăm, ậm ừ đáp lời.

Không ngờ, tối đó, Kháp Na bị cảm lạnh, ngày hôm sau thì sốt cao. Ở nơi núi cao, băng giá này, một trận cảm thông thường cũng có thể lấy mạng người ta. Thế nên, Bát Tư Ba đã để Kháp Na ở lại, đồng thời dặn dò người nhà phải mời thầy thuốc tốt nhất đến chữa bệnh cho Kháp Na rồi vội vã lên đường khi mới tờ mờ sáng.

Tôi bung chén thuốc đến bên giường, gọi khẽ. Sau khi Mukaton qua đời, Kháp Na mắc bệnh ho khan mãn tính. Trở về cùng cao nguyên băng giá, sức khỏe cậu ấy ngày một yếu đi, cứ một thời gian lại ốm một trận. Mấy năm qua, tôi gần như thuộc lòng các vị thuốc mà Kháp Na uống nên cũng dễ chăm sóc cậu ấy.

Kháp Na chùng như rất mệt mỏi, xua tay:

- Tiểu Lam, không cần ở lại chăm sóc ta đâu, mau đi bảo vệ đại ca!

Tôi đặt chén thuốc xuống, kê cao gối giúp cậu ấy ngồi dậy.

- Nhưng Lô Cát dặn tôi phải ở lại chăm sóc cậu.

- Ta chỉ bị cảm nhẹ, không sao đâu. Ta rất lo cho sự an nguy của đại ca. Huynh ấy gánh vác trọng trách lớn lao, lại vào thời điểm cam go này, rất dễ có kẻ sinh lòng muốn hãm hại huynh ấy. Huynh ấy là rường cột của giáo phái, nếu huynh ấy có mệnh hệ gì, giáo phái chúng ta sẽ nguy mất. Ta không muốn có bất cứ chuyện gì xảy ra với huynh ấy...

Cậu ấy phải dừng lại vì con họ ập đến, một lát sau, ánh mắt khẩn thiết hướng về phía tôi:

- Em hãy đi và bảo vệ huynh ấy, chỉ có như thế ta mới an lòng.

Lời nói của cậu ấy khiến tôi bất giác thấy lo cho sự an nguy của Bát Tư Ba nhưng tôi cũng không an tâm khi thấy Kháp Na nằm dài trên giường bệnh.

- Nhưng cậu cũng cần có người ở bên chăm sóc.

Cậu ấy bật cười khanh khách:

- Ta là con út của giáo phái, lại là một vương gia. Chỉ cần ta gạt đầu, sẽ có hàng dài những người muốn được chăm sóc cho ta.

Bỗng tôi nảy ra một ý định, vỗ tay đắc chí:

- Cứ làm vậy đi.

Sau đó, tôi cúi xuống, tìm kiếm bờ môi cậu ấy.

- Tiểu Lam!

Cậu ấy hốt hoảng nghiêng đầu sáng bên, tránh né, lấy tay che mặt, hơi thở gấp gấp, giọng nói hỗn hển:

- Em làm gì vậy?

Tôi ảm ức:

- Tôi chỉ định truyền linh khí cho cậu thôi mà. Như thế, cậu sẽ nhanh chóng khỏi bệnh và chúng ta có thể lập tức lên đường, đuổi theo Lâu Cát.

- Không được!

Cậu ấy nghiêm giọng từ chối khiến tôi giật mình sợ hãi. Phản ứng của cậu ấy quá gay gắt.

Thấy tôi nhìn với vẻ kinh ngạc, Kháp Na vội vàng giải thích:

- Ta không muốn em làm như vậy. Và lại, đại ca đã lên đường được một thời gian rồi, chắc chắn ta không thể đuổi kịp huynh ấy, nhưng em có thể sử dụng phép thuật để đuổi theo huynh ấy. Ta sẽ ở lại đây, chịu khó dưỡng bệnh, chờ hai người trở về.

Cậu ấy nói cũng có lý, tôi liền gạt đầu tán đồng:

- Nhưng cậu phải hứa sẽ uống thuốc đúng giờ và giữ gìn sức khỏe.

Cậu ấy vội vã nhận lời:

- Ta biết rồi, em mau đi đi.

Tôi gạt đầu, định biến hình để lên đường thì chợt nghe cậu ấy khẽ gọi:

- Tiểu Lam!

Tôi quay đầu lại, bắt gặp ánh mắt tha thiết của Kháp Na.

- Có chuyện gì vậy?

Cậu ấy lặng nhìn tôi một lát rồi mỉm cười dịu dàng:

- Không có gì, ta chỉ muốn gọi em một tiếng vậy thôi, em mau đi đi.

Trên đường đuổi theo Bát Tư Ba, tôi cứ băn khoăn mãi về nụ cười của Kháp Na. Nụ cười đó rất đẹp, ánh mắt đó lấp lánh, trong veo. Tôi ở bên cậu ấy đã lâu nên gần như thuộc lòng từng cử chỉ, động tác của biểu cảm của cậu ấy. Không hiểu sao, cảm giác bất an cứ cuộn cuộn trong lòng tôi. Vì sao nụ cười tuyệt đẹp ấy lại chất chứa dư vị của nỗi bi ai, tuyệt vọng?

~.~.~.~.~

- Tuy chỉ tồn tại chừng một trăm năm vào triều đại nhà Nguyên và tan vỡ khi triều Nguyên sụp đổ nhưng chính quyền Sakya đã có ảnh hưởng rất lớn đến vùng Tây Tạng.

Tôi tập tễnh đến bên cửa sổ, ngược nhìn bầu trời đêm khi tuyết đã ngừng rơi, gió dữ đã thôi thét gào, phá phách. Tôi quay lại bên lò sưởi, chậm rãi giải thích cho chàng trai trẻ:

- Chàng đã thiết lập một thể chế hành chính với sự hợp nhất của chính trị và tôn giáo, nhưng chàng không giữ thân phận của một quốc vương. Chính quyền ấy có được nhờ triều Nguyên nên chỉ có thể phát huy hiệu lực khi được hoàng đế Mông Cổ thừa nhận.

Chàng trai trẻ gạt đầu tán đồng:

- Hồi đi du lịch Tây Tạng, tôi đã đọc các tài liệu liên quan và biết rằng, Tây Tạng trở thành một phần không thể tách rời của Trung Quốc kể từ triều Nguyên, sau đó không còn bị chia năm xẻ bảy như trước kia nữa.

Tôi gạt đầu:

- Đúng vậy. Sau khi triều Nguyên sụp đổ, bất kể giáo phái nào ở Tây Tạng muốn xây dựng chính quyền địa phương đều phải được vương triều trung ương thừa nhận. Thể chế chính trị này đã duy trì suốt hơn năm trăm năm kể từ thời đại của Bát Tụ Ba cho đến thời nhà Thanh. Chính vì vậy, chúng ta thường hiểu rằng, Tây Tạng trở thành một phần của các vương triều Trung Nguyên vào thời đại của nhà Nguyên.

Chàng trai trẻ tổng kết:

- Bởi vậy, công lao của Bát Tụ Ba đối với lịch sử và bản đồ Trung Quốc lớn hơn bất cứ nhà sư nào trước đó.

Tôi mỉm cười tán đồng:

- Cậu nói chí phải.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở www.EbookFull.Net.

Chương 39: Pháp Hội Chumig

“Tri thức có ở khắp nơi,

Ngay cả trong lời nói của trẻ nhỏ;

Hương liệu có ở khắp nơi,

Ngay cả trong gan ruột của dã thú.”

(Cách ngôn Sakya)

Vùng Chumig nằm ở bên này lưu vực sông Nyang Chu, tiếp giáp với lãnh thổ của Vạn hộ hầu Shalu, xếp thứ hai ở vùng Hậu Tạng về sự trù phú. Bát Tụ Ba đồng loạt cất ba nghìn hộ dân Mĩ của Vạn hộ hầu Chumig và Vạn hộ hầu Shalu. Nếu thuyết phục được Vạn hộ hầu Chumig chấp nhận sự phân chia này thì Bát Tụ Ba có thể giảm được phân nửa trở lực ở vùng Hậu Tạng. Vậy nên, chàng bước vào trang viên của Vạn hộ hầu Chumig với quyết tâm “nhất định phải thành công”.

Vạn hộ hầu Chumig – ngài Duirang – mới ba mươi tuổi, dáng vẻ nho nhã, thái độ ôn hòa, chừng mực, quả là người điềm đạm, mực thước. Từ xa, chúng tôi đã thấy ngài đứng chờ bên đường. Vừa trông thấy Bát Tụ Ba, ngài tỏ ra hết sức mừng rỡ. Ngài nói rằng lúc gửi thiệp mời đại sư Bát Tụ Ba tham dự pháp hội ở Chumig, ngài không mấy may hy vọng đại sư sẽ tới. Nào ngờ, đại sư chịu gác sang bên trăm công ngàn việc để đến đây, khiến gia tộc của ngài được nở mày nở mặt...

Lúc này Bát Tụ Ba mới nhớ ra chuyện đó. Khoảng một tháng trước, khi năm vạn hộ hầu liên kết phản đối kế hoạch phân chia đất đai và cư dân, Bát Tụ Ba đã nhận được thiệp mời tham dự pháp hội Chumig của phái Kadampa. Khi ấy, Bát Tụ Ba đang bận bịu với một núi việc, chẳng có thời gian nên đã viết thư từ chối khéo léo. Tính thời gian thì còn khoảng ba ngày nữa, pháp hội sẽ được tổ chức. Bát Tụ Ba quyết định tùy cơ ứng biến, chẳng bảo rằng đột nhiên có thời gian rảnh rồi nên muốn đến đây học hỏi giáo pháp của phái Kadampa.

Duirang rước Bát Tụ Ba vào trang viên của mình, nơi ăn chốn ở sắp xếp vô cùng chu đáo, nhưng Bát Tụ Ba chẳng lựa được lúc nào để trò chuyện riêng với ông ấy. Duirang phát thiệp mời đến tất cả các bậc cao tăng đại đức của giáo phái nên các tăng nhân cứ nườm nượp ra vào trang viên của ông ấy, khiến chủ nhà không có cả thời gian để ăn một bữa cơm yên ổn. Duirang luôn chân luôn tay luôn miệng bố trí, sắp bày mọi việc cho ngày pháp hội. Cứ thế, Bát Tụ Ba chẳng có cơ hội nào để trao đổi riêng, chàng quyết định, nhân dịp này kết giao với các chi phái nhỏ của phái Kadampa, xây dựng mối quan hệ hòa hảo với các tu viện.

Người đặt nền móng đầu tiên cho phái Kadampa là vị cao tăng người Thiên Trúc, Atisha. Hơn hai trăm năm trước, vương triều Guge ở vùng Ali đã mời đại sư Atisha đến đất Tạng truyền giáo và đại đệ tử của vị cao tăng này, ngài Dromtonpa, về sau đã lập ra giáo phái Kadampa. Phái này tu theo tông pháp Hiền Tông, dòng tu này phát triển rất mạnh mẽ và được truyền bá rộng rãi. So với các giáo phái Mật Tông khác như Sakya và Kagyu, phái Kadampa coi trọng việc tu tập và tuân thủ giới luật hơn là cai quản chính quyền địa phương. Giáo phái này không chủ trương xây dựng thế lực chính trị lớn mạnh. Bởi vậy, so với những người khác, Vạn hộ hầu Chumig là tín đồ Kadampa ôn hòa, nhã nhặn nhất. Sau này, vào cuối thời nhà Minh, nhà sư Tsongkhapa của phái Kadampa đã sáng lập ra chi phái Hoàng giáo Gelug nên toàn bộ phái Kadampa đã sáp nhập vào phái Gelug.

Biết tin Bát Tụ Ba cũng tới tham dự pháp hội Chumig, toàn bộ tăng sư của các tu viện lân cận lũ lượt đổ về Chumig để được tận mắt chứng kiến phong thái của bậc thánh nhân. Trong ngày đầu tiên diễn ra pháp hội, đã có tới bảy mươi nghìn tăng nhân đến tham dự, đây là pháp hội tập trung đông người tham dự nhất trong lịch sử Tây Tạng. Duirang vui mừng khôn xiết, nhiệt liệt cảm tạ Bát Tụ Ba vì sự xuất hiện của chàng đã khiến cho pháp hội lần này có quy mô lớn đến vậy.

Trong suốt thời gian diễn ra pháp hội, Bát Tư Ba tỏ ra là một danh sư bình dị, dễ gần, khiêm tốn, không ngại học hỏi, không định kiến, không thiên vị, hào hứng tiếp thu giáo pháp của phái Kadampa. Mỗi tối, Bát Tư Ba đều cùng các vị cao tăng của phái Kadampa ngồi thiền, tụng niệm kinh Phật và làm phép quán đảnh cho rất nhiều người. Điều đó khiến cho nhiều tăng nhân của phái Kadampa thay đổi cách nhìn về Bát Tư Ba, số người ca ngợi, ủng hộ chàng ngày một nhiều, ngay cả Duirang cũng dần tâm phục khẩu phục.

Tôi lên đến phòng của Duirang nghe trộm, vì tôi rất muốn biết ông ta có chấp thuận phục tùng Bát Tư Ba hay không. Nhưng khi tới đó, tôi lại thấy một lão hòa thượng vóc dáng cao lớn đang bức tức, trách móc Duirang:

- Ngài xem, có người xuất gia nào như hần không? Đi đến đâu cũng mở cò giống trống, kéo theo cả một đám tùy tùng, quan viên, phục trang, cưỡi ngựa, dựng trại giống hệt người Mông Cổ. Hần còn nhớ mình là người Tạng nữa không?

Tôi nhận ra đó là đại sư Chomden Rigdrel trụ trì đền Narthang. Trong số các tăng nhân của phái Kadampa, ông ta là người có định kiến với Bát Tư Ba hơn cả. Những ngày qua, ông ta thường tỏ ra lạnh nhạt với Bát Tư Ba nhưng chàng vẫn khiêm tốn, nhún nhường.

Duirang không đồng tình với đánh giá của Chomden Rigdrel:

- Đại sư Chomden Rigdrel, hiện người Mông Cổ đang chiếm thế thượng phong, gót sắt của họ đã đạp bằng mọi chốn, ai dám không phục tùng họ? Bát Tư Ba đã theo người Mông Cổ hơn hai mươi năm, lần này lại phụng lệnh Đại hãn Hốt Tất Liệt trở về đất Tạng, việc ngài ấy đi đến đâu có quan quân hộ tống đến đó là điều khó tránh khỏi.

Chomden Rigdrel mỉa mai, châm biếm:

- Hần làm quan to, mặc triều phục lộng lẫy của Mông Cổ thì không cần phải tuân thủ các giáo pháp của Phật Tỏ nữa sao? Hần còn lưu tâm đến nỗi buồn vui của chúng sinh nữa không?

Duirang chấp tay sau lưng, chậm chậm cất bước trong phòng:

- Đại sư, ta chẳng bận tâm việc ngài ấy vận trang phục của người Mông Cổ. Điều ta đang đắn đo là Chumig có nên tiếp tục chống lại mệnh lệnh của ngài ấy hay không? Tất nhiên, ta hiểu rõ mục đích chuyến đi này của Bát Tư Ba. Thực ra, ngài ấy hoàn toàn có thể dùng uy quyền của người Mông Cổ để ép buộc chúng ta phải chấp thuận. Nhưng ta đề ý thấy những ngày qua, dù không nhận được câu trả lời từ phía ta, ngài ấy vẫn nhẫn nại chờ đợi. Với thân phận như vậy mà ngài ấy vẫn rộng lượng, khiêm nhường, quả là hiếm có. Chả trách Đại hãn Mông Cổ xem trọng ngài ấy đến vậy.

Chomden Rigdrel tỏ ra tức tối:

- Ý của ngài là, ngài sẽ cúi đầu trước người Mông Cổ?

Duirang sa sầm nét mặt:

- Năm xưa, khi người Mông Cổ tấn công Wusi, các giáo phái ở đất Tạng đông đảo là thế, vì sao không hợp sức để chống trả? Giờ đây, khi đất Tạng đã quy thuận Mông Cổ mấy mươi năm, một vạn hộ hầu nhỏ bé như ta sao dám đối địch với Bát Tư Ba? Ngài ấy đã đích thân đến đây tỏ rõ thành ý, ta nghĩa rằng đã đến lúc phải nhún nhường.

- Nhưng Vạn hộ hầu Shalu...

Duirang ngắt lời Chomden Rigdrel, ánh mắt sắc lẹm:

- Tưởng rằng ta không biết sao? Ông cũng có những toan tính của riêng mình. Chumig không đời nào trở thành khiên chắn của Shalu.

Chomden Rigdrel quay mặt đi, hậm hực. Tôi hớn hờ ra về, định bụng sẽ báo tin vui cho Bát Tư Ba, rằng những cố gắng không mệt mỏi của chàng cuối cùng cũng đã có kết quả đáng mừng. Về tới nơi, thấy chàng vẫn đang miệt mài bên bàn làm việc, một ý nghĩ tình nghịch chợt lóe lên trong đầu, tôi muốn dọa chàng. Thế là tôi liền hóa thành người, nhón bước lại gần, vỗ nhẹ vào vai chàng.

Nào ngờ, chàng hét lên một tiếng đau đớn, cánh tay đặt vội lên bờ vai mà tôi vừa chạm vào, giật mình quay lại, gương mặt co rúm vì phải chống chịu với cơn đau. Nhìn thấy tôi, hai mắt chàng mở to, chàng lập tức lùi lại phía sau, giữ khoảng cách an toàn.

- Lâu Cát, chàng... chàng làm sao vậy?

Tôi bàng hoàng nhìn lại bàn tay mình, tôi vỗ rất nhẹ thôi mà, sao chàng lại phản ứng dữ dội như thế vừa bị giáng một đòn chí mạng vậy?

- Ta không sao. – Chàng khẽ thở dốc, buông lỏng cánh tay vừa ôm lấy vai xuống, quay mặt đi. – Ta đang tập trung cao độ để viết một bức thư quan trọng gửi Đại hãn thì em đến và làm ta giật mình. Ai trong trường hợp này cũng sẽ phản ứng như vậy.

- Nhưng em chỉ vỗ nhẹ thôi mà, vì sao chàng lại đau đớn như vậy?

Chàng xoay khớp bả vai, khẽ nhún mày, như thể đang gắng gượng chống chịu với cơn đau buốt:

- Chắc tại va chạm đột ngột nên gân cốt nơi bả vai hơi đau.

- Vậy ư? Để em xem nào.

Tôi định lại gần nhưng chàng nhanh chóng lùi lại. Tôi không biết phải làm sao, đành quay đi tìm lọ thuốc bôi, đưa cho chàng:

- Đây là thuốc bôi vết thương điều chế từ hoa tuyết liên trên núi Thiên Sơn, công hiệu lắm đó.

Chàng không chịu đón lấy mà ra hiệu cho tôi đặt lên bàn rồi cầm lọ thuốc lên, ngập ngừng nói:

- Em ra ngoài đi, ta không quen cời y phục trước mặt người khác.

Hai má nóng bừng, tôi luống cuống rời khỏi phòng chàng. Đêm đó, tôi không sao chợp mắt được, treo mình trên cành thông trong vườn nhà, buồn bực, bứt rứt không yên. Tôi đã bứt rụng cả một vạt lá. Vì sao khi tôi là hồ ly thì chàng cung nệm, dịu dàng, còn khi tôi hóa phép thành người thì chàng lại muốn né tránh, không thích trò chuyện với riêng tôi, thậm chí cố tình gán ghép tôi với Kháp Na?

Tôi những muốn xích lại gần chàng, nhưng sau khi rời khỏi Đại Đô, khoảng cách giữa chúng tôi ngày càng xa. Lúc tôi ở bên chàng, chàng buộc tôi hóa phép trở lại nguyên hình với lý do: không muốn những người khác bắt gặp chàng ở cạnh một cô gái. Nhưng cái cớ này rất khiên cưỡng, vì tính cách của tôi rất nhạy bén, nếu có người đến, chắc chắn tôi sẽ phát hiện ra từ sớm và lập tức trở lại nguyên hình. Huống hồ, lúc trước tôi vẫn thường ở bên chàng trong hình hài một cô gái đó thôi. Khi ấy, chàng không hề lo lắng về điều này. Tôi từng rất vui sướng vì nghĩ rằng, tôi đã tu luyện thành công, nếu bây giờ chàng chạm vào tôi, tôi sẽ không bị đẩy trở lại nguyên hình như trước nữa. Nhưng chàng đang dần xa lánh và không muốn chạm vào tôi. Vậy tôi khổ công tu luyện còn có ý nghĩa gì nữa?

Tôi cứ ngồi trên chạc cây, thần thờ, vẫn vơ suy nghĩ mãi, nhưng đầu óc đơn giản của loài hồ ly chẳng thể giúp tôi lý giải nổi vì sao quan hệ của chúng tôi đang từng bước đi từ chỗ thân mật đến chỗ xa cách như vậy. Giả như Kháp Na ở đây thì tốt biết mấy, cậu ấy sẽ phân tích cho tôi hiểu, sẽ dịu dàng an ủi, động viên tôi. Nụ cười hút hồn của cậu ấy sẽ giúp tôi quên hết mọi ưu phiền. Nhớ đến Kháp Na, lòng tôi chợt thất lại, không biết cậu ấy đã khỏi bệnh chưa, có còn ho khan nữa không? Sau đó, tôi nhận ra, tôi rất nhớ Kháp Na, nhớ quay quắt nụ cười trong sáng, đôi mắt long lanh của cậu ấy, nhớ mọi thứ về cậu ấy. Mừng thay, mai là ngày cuối cùng của pháp hội Chumig, Duirang đã chịu thuận phục Bát Tư Ba, mọi việc sắp kết thúc và tôi có thể nhanh chóng trở về Sakya.

Vào ngày cuối cùng của pháp hội, mấy trăm cao tăng tập trung trong đại điện của ngôi đền Chumig, cùng nhau thảo luận bộ kinh văn Sáu luận thuyết của phái Kadampa. Trời đang vào độ giữa thu, nắng trưa chói chang, đại điện lại chật kín người, bầu không khí rất ồn ào ngột ngạt, oi bức. Các nhà sư ai nấy đều thả trần nửa vai để giảm bớt sức nóng. Nhưng riêng Bát Tư Ba, dù mồ hôi đã đầm đìa trên trán, y phục của chàng vẫn rất mực chỉnh tề. Chàng ngồi thiền trên đài cao giữa chính điện, pháp tướng trang nghiêm.

Trong lúc mọi người đang thảo luận rôm rả, Chomden Rigdrel đột nhiên đứng dậy, nói lớn:

- Đêm qua ta đã làm một bài thơ, muốn nhân đây đọc hầu các vị cao tăng đại đức. Ý các vị ra sao?

Ai nấy đều háo hức cổ vũ Chomden Rigdrel. Ông ta ném một ánh nhìn không mấy thiện cảm về phía Bát Tư Ba, thùng thảng cất giọng:

- “Bóng mây nha sở che mờ giáo phái của Phật Tổ

Chôn quan tước tước đoạt hạnh phúc của chúng sinh

Tăng nhân lắm lem thế tục, tham lam quyền tước

Không hiểu hết ba điều này, sao xứng là bậc thánh giả.”

Ông ta vừa dứt lời, cả đại điện lao xao bàn tán. Ai cũng nhận ra bài thơ này dùng để châm biếm Bát Tư Ba, bởi vì “Bát Tư Ba” trong tiếng Tạng có nghĩa là “bậc thánh giả”. Bát Tư Ba vẫn khép hờ đôi mắt, vẻ mặt bình thản, tĩnh tại như mọi khi, trầm ngâm không nói. Chomden Rigdrel được nước lần tới, khoát tay, cất giọng oang oang:

- Thiết lập nha sở, nuôi dã tâm thống trị toàn bộ vùng Wusi, phong quan phong tước cho các giáo phái lớn, ra khỏi cửa là mang theo đoàn tùy tùng đông đảo, phô trương thanh thế. Kể từ khi vương triều Tufan sụp đổ cho đến nay, ở đất Tạng này chưa bao giờ xảy ra chuyện tương tự. Nghiêm trọng hơn, người làm những việc này lại là một nhà sư mà lẽ ra phải toàn tâm toàn ý phụng sự Phật Tổ!

Ông ta nhìn thẳng vào Bát Tư Ba, ánh mắt đầy khinh miệt và khiêu khích.

- Tăng nhân mà không giữ sạch bụi trần, tĩnh tâm tu tập thì sao gọi là tăng nhân? Chi bằng đi mà làm quan lớn, đi mà ôm chân bọn Móng Cỏ!

Công nhiên khiêu khích như thế là cố ý gây khó dễ cho Bát Tư Ba. Phản ứng của những người xung quanh rất khác nhau, có kẻ tán đồng, có người phản đối, có kẻ rập tằm hóng chuyện vui. Duirang sa sầm mặt mày, ghé tai nói nhỏ với người hầu cận, người đó lập tức nhận lệnh đi ngay. Một lát sau, hàng chục nô bộc lực lưỡng xuất hiện ở cổng đền, chuẩn bị tiến về phía Chomden Rigdrel.

Bát Tư Ba đột nhiên đứng dậy, khoát tay ngăn họ lại rồi chậm rãi bước đến giữa đại điện, mỉm cười, cất giọng ôn hòa:

- Đại sư Chomden Rigdrel, ta cũng đang lúc cao hứng, muốn họa lại bài thơ của đại sư, mời các vị cùng thưởng thức, được không?

Cả đại điện lập tức chìm trong yên lặng, mọi ánh mắt đều đổ dồn về vị quốc sư phong thái đĩnh đạc, dáng vẻ an nhiên, điềm tĩnh kia. Chàng cất giọng

ngâm thur thái:

- “Phật dạy rằng giáo pháp của người có lúc thịnh lúc suy

Hạnh phúc của chúng sinh được định bởi duyên nghiệp

Muốn giáo hóa phải tùy cơ ứng biến

Không hiểu hết ba điều này, sao xứng là bậc hiền nhân.”

Những tiếng bàn tán râm ran khắp đại điện, nhiều người tấm tắc khen ngợi. Chỉ trong thời gian ngắn như vậy, Bát Tư Ba đã ứng đối rất nhịp nhàng, chuẩn mực và sâu sắc, thậm chí đã khéo léo gắn tên của Chomden Rigdrel vào bài thơ. Trong tiếng Tạng, “Chomden Rigdrel” có nghĩa là nhà hiền triết một lòng hướng Phật. Trí tuệ mẫn tiệp, thông tuệ, nhạy bén của Bát Tư Ba thật khiến người ta phải khâm phục, ngưỡng mộ. Chomden Rigdrel hoàn toàn bất ngờ trước “đòn phản công” của Bát Tư Ba, vì chàng không dùng quyền lực để trấn áp mà đáp trả bằng thơ ca. Ông ta cứ đứng ngay ra đó, tro như gỗ đá, không biết phải tiếp lời ra sao.

Bát Tư Ba đưa mắt khắp lượt tăng chúng, gương mặt cương nghị, ánh mắt kiên định.

- Tuy mang danh “bậc thánh giả” nhưng ta tự thẹn với lòng mình vì mấy năm qua đã dành nhiều tâm sức vào công việc chính sự mà sao những việc tu tập và nghiên cứu kinh văn của các giáo phái. Ta cảm thấy vô cùng may mắn vì nhân dịp này được học hỏi từ các vị cao tăng phái Kadampa nhiều kiến thức Phật giáo uyên thâm, quý báu. Ta cũng vô cùng cảm phục công đức bao la của đại sư Chomden Rigdrel vì ngài đã dày công biên soạn cuốn Đại Tạng kinh mục lục luận diễn giảng thuyết, giúp truyền bá ngày càng rộng rãi hơn các giáo lý Phật pháp. Có điều, ta e rằng đại sư bề quan tu tập nhiều năm nên chưa nắm bắt được tình hình trước mắt của đất Tạng. Những suy nghĩ và đường lối của đại sư sẽ khiến đất Tạng bị cô lập với thế giới bên ngoài. Cách nghĩ đó tuy hay nhưng không thể áp dụng. – Giọng chàng trầm vang, mạnh mẽ, có sức lay động. – Trước kia, người Mông Cổ không tin theo Phật pháp, họ có tín ngưỡng riêng của họ, đó là tín ngưỡng Saman. Nhưng kể từ thời đại của bác ta, với những nỗ lực phi thường, ngài Ban Trí Đạt đã thuyết phục được người Mông Cổ quy y Phật pháp, chấm dứt chiến tranh với đất Tạng. Dù chúng ta và họ khác nhau về chủng tộc, ngôn ngữ, nhưng Phật dạy rằng mọi chúng sinh đều bình đẳng. Trang phục, lễ nghi không phải thứ quan trọng, quan trọng hơn cả là làm thế nào để chấm dứt tình trạng chia năm xẻ bảy đã diễn ra bao năm qua trên quê hương chúng ta!

Mọi người đều như vừa bừng tỉnh sau giấc mộng dài, ngay cả Chomden Rigdrel cũng cúi đầu xấu hổ. Duirang nháy mắt ra hiệu cho các nô bộc lập tức rút lui. Sau đó, ông ấy bước tới, cung kính vái lạy Bát Tư Ba, thưa rằng:

- Thưa quốc sư, chúng tôi đây tầm nhìn hạn hẹp, kiến thức nông cạn, không có cái nhìn toàn vẹn về thế cục. Nay được quốc sư ban lời vàng ngọc, mới chợt tỉnh ngộ, hiểu ra tất thảy. Vạn hộ hầu Chumig nguyện tuân theo pháp chi của phái Sakya, bằng lòng cắt ba nghìn cư dân Míd.

Đến lúc này, gương mặt Bát Tư Ba mới rạng rỡ trở lại sau bao ngày tháng. Gió mát xua tan mây đen trên bầu trời, ánh nắng rực rỡ chiếu qua khung cửa sổ đại điện, dát vàng cả không gian, phủ lên mình Bát Tư Ba vầng hào quang chói lọi. Chàng nổi bật giữa vầng hào quang lấp lánh ấy, thần sắc trang nghiêm, phong thái bất phàm. Tất cả những người có mặt trong đại điện lúc đó đều quý sụ xuống, dập đầu vái lạy trước cảnh tượng kỳ ảo, thần thánh ấy.

Hoàn thành nhiệm vụ ở Chumig, Bát Tư Ba lên xe ngựa, ra về trong tiếng hoan hô dậy sóng của Duirang và các tăng nhân phái Kadampa. Chàng dự định đi tiếp về hướng nam, ghé thăm Vạn hộ hầu Gyangtso ở Nyadong, vùng cực nam của Hậu Tạng. Tội thăm thờ dài, cứ ngỡ sẽ được về Sakya thăm Kháp Na, nào ngờ Bát Tư Ba lại muốn nhân tiện viếng thăm và thuyết phục hầu hết các vạn hộ hầu ở vùng Hậu Tạng, chỉ trừ Vạn hộ hầu Shalu. Nếu cứ đà này, có lẽ phải đến mùa đông mới về được Sakya. Nhưng tôi nhớ Kháp Na đa diết nên dự định sẽ trốn về Sakya vài ngày sau khi đoàn chúng tôi tới Nyadong.

Nhưng khi chúng tôi chưa kịp đặt chân đến Nyadong thì một đội xe ngựa của Sakya đã đuổi theo và bắt kịp chúng tôi. Dẫn đầu là Dampa, đệ tử mà Bát Tư Ba mới thu nhận ở Chindu.

- Có chuyện gì? – Bát Tư Ba vừa đỡ lấy Dampa vừa gan hỏi, vẻ mặt đầy lo lắng.

Dampa hỏn hển:

- Thưa thầy, không cần phải đi thuyết phục từng vạn hộ hầu nữa, mời thầy về Sakya ngay. Bạch Lan Vương... Bạch Lan Vương...

Tôi thốt lên kinh hãi rồi vội che miệng, cũng may tiếng kêu của loài hồ ly rất nhỏ nên không gây chú ý.

- Kháp Na làm sao?

Dù đã hết sức giữ bình tĩnh, giọng nói của Bát Tư Ba vẫn run lên vì xúc động.

Dampa vội vàng xua tay để xóa đi sự hiểu lầm của Bát Tư Ba, hỏn hỏ báo tin:

- Xin thầy đừng lo lắng, là chuyện vui. Bạch Lan Vương sắp kết hôn, vợ ngài là con gái của Vạn hộ hầu Shalu.

Cậu ta thở dốc rồi thông báo tin quan trọng nhất:

- Vạn hộ hầu Shalu đã đồng ý quy thuận phái Sakya, cùng bốn vạn hộ hầu khác.

Trái tim tôi như vừa bị vật nhọn đâm trúng, đầu óc hoàn toàn trống rỗng. Bát Tư Ba túm chặt lấy cánh tay Dampa, sắc mặt nhợt nhạt:

- Sao lại có đám cưới này? Jichoi nhân lúc ta đi vắng đã đến Sakya ư?

Dampa không khỏi kinh ngạc trước thái độ nghiêm trọng của Bát Tư Ba.

- Dạ thưa, không phải, Bạch Lan Vương đích thân đến trang viên Shalu cầu hôn.

- Nó đi Shalu ư? Nó đang ôm kia mà! – Bát Tư Ba nghiêm mặt, quát. – Nói mau, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Dampa rất mực bối rối:

- Sau khi thấy rời khỏi Sakya, Bạch Lan Vương cũng lập tức lên đường. Ngài chỉ đem theo người hầu cận thân thiết là Kunga Zangpo, nói rằng sẽ đến suối nước nóng trên ngọn đồi phía bắc của dãy núi Benbo để chữa bệnh, nên không ai bận khoản gì cả. Nhưng năm, sáu ngày sau không thấy Bạch Lan Vương quay về, bản khám sốt ruột, sai người đến suối nước nóng tìm kiếm thì không thấy Vương gia đâu.

Sắc mặt của Bát Tư Ba càng lúc càng xấu đi, giọng nói chất chứa cơn phẫn nộ:

- Nó đã lên đến Shalu?

Dampa cúi đầu, tiếp tục bẩm báo:

- Bản khám biết thầy bận việc lớn ở Chumig nên không dám cho người đến báo tin, chỉ sai gia nhân đi khắp nơi tìm kiếm. Năm ngày sau, Kunga Zangpo đột nhiên trở về Sakya và mang theo tin vui này. Vạn hộ hầu Shalu đã chọn ngày Hai mươi tám tháng này là ngày lành tháng tốt để tổ chức hôn lễ. Được kết làm thông gia với Shalu nên tất cả những người trong giáo phái đều vui mừng khôn xiết. Bản khám đã sai người sắp xếp, bố trí mọi thứ để tổ chức một hôn lễ thật long trọng, nghênh đón Vương phi của Bạch Lan Vương về Sakya vào ngày Hai mươi tám tới, đồng thời lệnh cho đệ tử lập tức lên đường, đi đón thầy về Sakya.

Bát Tư Ba chau mày:

- Kháp Na đang ở đâu?

- Bạch Lan Vương đang cùng đoàn rước dâu trên đường về Sakya, khoảng Hai mươi lăm là về tới nơi.

- Ngày Hai mươi tám ư? Vậy là chỉ còn tám ngày nữa.

Giương mặt Bát Tư Ba lạnh băng, chàng quay lại hỏi người đánh xe:

- Nếu lập tức lên đường thì bao lâu mới về tới?

Phu xe thưa:

- Bẩm, nếu theo tuyến đường bình thường thì mất khoảng nửa tháng.

Bát Tư Ba xem xét lại đoàn người ngựa công kênh của mình, lập tức hạ lệnh:

- Chia thành hai đoàn nhỏ, xếp tất cả những vật dụng công kênh lên mấy cỗ xe ngựa, cho đi sau cùng đoàn tùy tùng. Giảm tối đa trọng lượng cỗ xe của ta, ta chỉ cần Dampa đi theo là đủ. Lập tức xuất phát, trong vòng tám ngày phải về đến Sakya!

Cỗ xe tăng tốc hết mức có thể, đường núi gập ghềnh, hiểm trở, xe xóc, người mệt, tôi nằm bò trên chiếc đệm lông cừu, lòng buồn se sắt.

- Lam Kha, sao thế? Có phải xe ngựa xóc quá không?

Chàng nhát tôi lên, đặt vào lòng mình, nhìn tôi lo lắng.

Tôi mỗi mệt, lơ đãng, giọng nói yếu ớt:

- Em đau đầu, chóng mặt, khó chịu vô cùng.

Chàng hốt hoảng, siết chặt tôi hơn nữa:

- Ta sẽ ôm em thật chặt, như vậy em sẽ không thấy khó chịu nữa.

Tôi nhắm mắt lại, để mặc chàng sờn sóc, mặc chàng ti tê vỗ về, an ủi. Chừng hơn một canh giờ sau, tôi bắt đầu khóc lóc:

- Em vẫn thấy khó chịu vô cùng. Hình như có một cái dằm trong tim em, xe ngựa cứ nảy lên một cái, dằm lại cắm sâu vào tim em, cứ thế, nó đâm nát tim em rồi.

Nước mắt tôi lăn dài trên má, thấm vào lớp áo tăng ni của chàng. Tôi cào cào móng vuốt vào ngực mình, run rẩy:

- Em muốn nhỏ cái dầm đó ra, nhưng em không tìm được nó, không tìm được nó!

Bát Tư Ba bối rối lau nước mắt cho tôi, lo lắng dỗ dành:

- Lam Kha, cho ta hay, em làm sao vậy?

- Em không biết nữa, em chưa bao giờ đau đớn, khó chịu thế này.

Rồi tôi hạ quyết tâm, ngẩng lên nói với chàng trong làn nước mắt:

- Em phải về trước đây, em phải đi tìm Kháp Na.

Bàn tay chàng đột nhiên siết chặt hơn, hai mắt khép hờ, lặng yên không nói. Một lúc lâu sau, chàng mới hé mở cặp mắt mỏi mệt, gật đầu với tôi.

~.~.~.~.~.~

Nhắc lại cuộc chạm trán và đối đáp với Chomden Rigdrel, tuy Bát Tư Ba đã giành chiến thắng bằng trí tuệ sắc sảo của mình nhưng tôi vẫn than vẫn thở dài:

- Tuy Bát Tư Ba có công lớn đối với việc thống nhất đất Tạng nhưng không thể tránh khỏi những lời dèm pha, chỉ trích của những nhà tu hành tuân thủ tuyệt đối giới luật của nhà Phật. Chàng theo người Mông Cổ đã lâu nên cách ăn mặc, cách hành xử cũng giống hệt người Mông Cổ. Trong con mắt của một số người Tạng bảo thủ thì chàng chẳng khác nào một người Mông Cổ mặc áo người Tạng.

Chàng trai trẻ lên tiếng:

- Phái Sakya trở nên lớn mạnh, tất cả đều dựa vào thế lực của người Mông Cổ. Bởi vậy, sự hưng thịnh hay suy yếu của giáo phái này gắn chặt với sự hưng thịnh và suy yếu của triều Nguyên. Thật đúng với câu: thành cũng nhờ Mông Cổ, bại cũng do Mông Cổ.

Tôi cười buồn:

- Bát Tư Ba xuất hành quả thật không giống một nhà sư. Đoàn tùy tùng theo hầu chàng chính là tổ chức Labrang mà chàng lập ra cho riêng mình, phỏng theo cơ cấu cai quản thị vệ của các vương gia Mông Cổ. Chàng có khoảng mười ba quan thị vệ lo liệu công việc cho mình, trong số đó có cả nhà sư và người thường. Senge là một trong số họ. Trong suốt những năm tháng mà uy danh của Bát Tư Ba lừng lẫy khắp nơi, những viên quan thị vệ này đi tới đâu cũng được kẻ khác vì nể.

Chàng trai trẻ bật cười:

- Thế mới nói, ngài chính là một chính khách mặc áo nhà sư.

- Nhưng chế độ Labrang mà Bát Tư Ba sáng lập ra cũng có ảnh hưởng rất lớn đối với các thế hệ tiếp theo. Vì các thủ lĩnh tôn giáo sau này đều học theo chàng, Labrang trở thành một tổ chức thị vệ mà bất cứ lãnh tụ tôn giáo nào trên đất Tạng cũng cần có. Tổ chức này không chỉ kéo dài cho đến khi triều Nguyên bị diệt vong mà ngay cả trong thời nhà Minh, nhà Thanh, người ta vẫn có thể thấy bóng dáng của chính quyền Sakya trong cấu trúc tổ chức chính quyền của vùng Tây Tạng.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 40: Cuộc Hôn Nhân Chính Trị

“Bậc thánh hiền mắc sai lầm nhỏ bé cũng ra sức sửa đổi,

Kẻ tiểu nhân dù tội nghiệt tày trời vẫn thờ ơ, bất cần;

Bánh sữa vương chút bụi bẩn cũng phải đổ bỏ,

Rượu ủ buộc phải rắc thêm bột men.”

(Cách ngôn Sakya)

Dòng sông Xiabuqu uốn lượn quanh cung đường gập ghềnh, khúc khuỷu. Đoàn người ngựa rầm rập đi qua. Hơn mười cỗ xe ngựa chất ngát hòm xiềng, núi của hồi môn ấy của nhà gái khiến thiên hạ phải đổ mắt. Kháp Na cười ngựa trắng phủ lụa đỏ, đi giữa cả rừng người, phía sau là xe hoa lộng lẫy, nổi bật. Tháng Mười một, mùa đông đã về trên đất Tạng. Kháp Na khoác áo choàng da báo, lối phục trang trang trọng càng làm nổi bật thân hình mảnh khảnh, nho nhã của cậu. Mái tóc dài được bện xen kẽ với chuỗi hạt san hô và hồ phách, thành những lọn nhỏ thả lơ lửng trước ngực. Về diện trai hiếm có của chàng trai đất Tạng một lần nữa thu hút mọi ánh mắt và là đối tượng tung hô, ái mộ của đám đông các thiếu nữ xung quanh.

Nhưng lạ lùng thay, gương mặt của chàng trai đang cười trên con tuần mã là tâm điểm của sự chú ý ấy lại trắng bệch, nhợt nhạt đến dị thường. So với lần gặp cuối cùng cách đó một tháng, tôi thấy cậu ấy hốc hác đi rất nhiều. Về mặt căng thẳng, đôi mắt thần thờ, vô hồn, chốc chốc cậu ấy lại nghiêng đầu ho khan dữ dội, gương mặt đỏ ửng tái sau mỗi cơn ho, mỗi khi gió lạnh ào tới, sắc đỏ lịm dần, gương mặt trở nên trắng bệch, cậu ấy phải rút khăn thấm mồ hôi liên tục.

Khoảnh khắc gặp lại cậu ấy, trái tim tôi quặn thắt như bị một bàn tay vô hình vò xé. Mới một tháng không gặp, sao cậu ấy tiêu tụy nhường vậy? Sao cậu ấy vẫn chưa khỏi bệnh?

Kunga Zangpo thúc ngựa tiến lên, bấm báo:

- Cậu chủ, trời đã tối, phía trước có một thôn nhỏ gọi là Sedui, chúng ta hãy dừng chân nghỉ lại một đêm, ngày mai lên đường về Sakya.

Kháp Na gật đầu khó nhọc.

Kunga Zangpo nhận ra vẻ mệt mỏi của cậu chủ, bèn khuyên:

- Cậu cười ngựa đường xa như vậy nên sẽ rất mất sức, chi bằng hãy vào trong xe ngựa nghỉ ngơi.

Kháp Na xua tay:

- Không sao, ta không mệt.

Kunga Zangpo còn muốn nài nỉ thêm đôi câu nhưng gương mặt xinh đẹp lấp ló ngoài cửa xe và tiếng cười hồn nhiên của Kangtsoban đã chặn đứng ý định của Kunga Zangpo:

- Chàng ơi, lại đây với em!

Kháp Na khách sáo đáp lại:

- Tiểu thư à, chúng ta vẫn chưa thành thân, không nên ngồi chung xe ngựa.

Gương mặt tươi cười, hoan hỉ của Kangtsoban lập tức biến thành vẻ ảm ức, giận dữ, hai tay đập điên cuồng vào khung cửa, giậm chân bình bịch khiến cả cỗ xe ngựa rung lên:

- Không chịu đâu! Cha bảo chàng là chồng ta, chàng phải nghe lời ta!

Anh trai cô dâu vội vã chạy lại khuyên nhủ em gái nhưng Kangtsoban một mực không chịu, gào khóc dữ hơn. Đám đông hiếu kỳ chỉ trỏ, bàn tán xôn xao hai bên đường. Selangqe đành vuốt mắt cầu xin Kháp Na:

- Em gái tôi tính tình ương bướng, xưa nay muốn thứ gì là đòi cho bằng được. bằng không sẽ gào khóc, la hét không dứt. Thường ngày, cha và tôi đều phải chiều theo ý nó.

Kháp Na ho vài tiếng rồi khề chau mày, nhưng cậu ấy vẫn xuống ngựa, bước về phía Kangtsoban:

- Huynh đừng lo, ta sẽ chiều theo cô ấy!

Kháp Na vén rèm cửa, ngồi vào xe ngựa của Kangtsoban. Cô nàng vội vàng nắm chặt cánh tay cậu ấy, ngã người vào lòng cậu ấy, mặt tươi như hoa. Tôi lặng lẽ bám theo đoàn rước dâu, lòng thất vọng khi chứng kiến cảnh tượng đó.

Hôm ấy, tôi không tìm được dịp nào để gặp riêng Kháp Na vì Kangtsoban cứ bám riết lấy cậu ấy, hề Kháp Na rời khỏi tầm mắt là cô nàng lại gào khóc ầm ĩ. Ngay cả lúc đi ngủ, Kháp Na cũng phải túc trực bên Kangtsoban. Selangqe dường như phát sốt vì cô em gái khó bảo, còn Kháp Na vẫn nhẫn nại, hòa nhã, mặc dù những cơn ho dữ dội vẫn đeo bám cậu. Jichoi chứng kiến tất cả, chốc chốc lại đưa tay áo lên chấm nước mắt, hết lời ca ngợi Kháp Na, tán tụng cậu ấy với tất cả những người trong đoàn đưa dâu rằng, Phật Tổ đã ban cho ông ta một chàng rể tuyệt vời, hiếm có.

Dù đã gần kiệt sức, Kháp Na vẫn chiều ý Kangtsoban, ngồi bên giường dỗ dành cô nàng ngủ, hết như dỗ dành một đứa trẻ. Cậu để mặc Kangtsoban nắm chặt bàn tay mình, khe khẽ hát ru:

- “Àu ơ, àu ơ, nhịp võng ru

Ngủ ngoan con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Giọng hát trầm buồn, nghẹn ngào như khóc than quyến luyến, da diết. Ánh mắt mơ màng hướng lên khoảng không mông lung, cậu ấy hát đi hát lại khúc ru êm ả, khoe môi chợt hé một nét cười nhạt nhòa. Kangtsoban khẽ xoay người, thiếp đi. Gương mặt Kangtsoban lúc ngủ trông rất dễ thương, đó là gương mặt thiếu nữ hồn nhiên, ngây thơ, vô tư lự. Những đường cong quyến rũ trên cơ thể cô gái lấp ló dưới tấm chăn mỏng. Tôi cứ dán mắt vào thân hình tuyệt mỹ đó mà cổ họng nghẹn đắng.

Kháp Na không rút cánh tay ra khỏi bàn tay nắm chặt của Kangtsoban, trái lại, cậu ấy ngồi yên bên giường rất lâu, ngắm nghía người vợ thứ ba của mình. Cậu ấy bàng hoàng, sợ hãi trong hôn lễ đầu tiên, ám ức, khó chịu trong hôn lễ thứ hai, và trong cuộc hôn nhân lần thứ ba này, cậu ấy trở nên thờ ơ, lạnh nhạt. Chao đèn đung đưa, dưới ánh nến nhấp nhòa, gương mặt Kháp Na biểu lộ vẻ thương hại, cậu ấy nhẹ nhàng vuốt gọn những lọn tóc rối của Kangtsoban.

Tôi nép mình trong góc khuất, cõi lòng tan nát khi chứng kiến những cử chỉ rất đỗi dịu dàng của cậu ấy dành cho Kangtsoban, toàn thân rã rời vì nỗi mệt mỏi và đau khổ. Cậu ấy chưa từng thân mật với hai người vợ trước đó như thế. Tôi cứ hồn nhiên cho rằng, trên cõi đời này, chỉ có tôi được thấy cậu ấy ân cần, dịu dàng, chỉ có tôi được nắm tay cậu ấy như thế, chỉ có tôi mới khiến cậu ấy mỉm cười. Thì ra, không phải vậy. Tôi thần thờ bước ra khỏi góc tối, muốn đến trước mặt và nói với cậu ấy rằng: “Kháp Na ơi! Đừng mỉm cười với những người phụ nữ khác, vì tôi sẽ đau lòng lắm.”

Bỗng “cộc” một cái, đầu tôi va vào vách ngăn của chiếc tủ gỗ gắn trên tường đầu giường, mắt hoa lên, tôi chợt nhận ra thực tế trước mắt. Tôi chia cánh tay ra, không, không phải cánh tay mà là chân trước đầy lông lá. Nước mắt rung rung, đứng rồi, tôi chỉ là một tiểu hồ ly, là thú cưng của anh em họ, tôi lấy tư cách gì mà buộc cậu ấy không được yêu chiều người vợ mà cậu ấy đã cưới hỏi đàng hoàng? Hà có gì mà tôi buộc cậu ấy chỉ được phép cười với một con hồ ly?

Nghe thấy tiếng động, Kháp Na thoát khỏi bàn tay Kangtsoban, bước lại chiếc tủ giường để xem xét. Tôi vội vã ẩn mình, cắn chặt môi, nín thở, gắng sức không phát ra tiếng động. Tôi không muốn cậu ấy thấy tình cảnh bi đát của tôi lúc này, không muốn cậu ấy biết rằng tôi đang ghen đến cuồng điên. Không phát hiện ra điều gì khác lạ, cậu ấy bèn lại gần cửa sổ, ngược nhìn vàng trắng tròn vành vạnh, chênh chếch trên những tán cây cao. Trăng sáng lung linh, diễm lệ. Ánh trăng tỏa mát đáng hình cao gầy, gương mặt dịu dàng của cậu ấy. Tôi mê mải ngắm nhìn bóng dáng cô đơn, tịch liêu ấy, tâm hồn ngây ngất.

Ngôi đền Sakya được sơn quét, trang hoàng với ba gam màu: đỏ, trắng và xanh lam rực rỡ, vốn là màu sắc đặc trưng của giáo phái này. Người ta chẳng kết những dòng cờ phướn ngũ sắc khắp nơi bên trong và ngoài ngôi đền. Sự tưng tấp nập bày biện, lau dọn, trang trí, những dải lụa đỏ được treo trên khắp các điện thờ. Không khí đầu đông dường như bớt u tịch hơn nhờ những sắc màu rực rỡ, sống động này. Nhà cửa sáng sủa, trang hoàng long lanh, bắt mắt, bầu không khí vui tươi lan tỏa đến từng người. Những ngày qua, khách khứa tấp nập kéo về Sakya tham dự đám cưới. Họ là cao tăng của các ngôi đền, quan chức địa phương và vạn hộ hầu khắp đất Tạng. Bản khâm Shakya Zangpo một bờ hơi tai vì phải tiếp đón quan khách và sắp đặt mọi việc.

Viện có bệnh tình chưa thuyên giảm, cần tĩnh dưỡng, Kháp Na thờ ơ với mọi thứ. Cậu ấy căn dặn người nhà rằng, ngoài Bát Tư Ba và Kunga Zangpo, không ai được phép bước vào Lang Như Thụ Lâu, không ai được phép gây ồn ào, huyên náo quanh nơi ở của cậu ấy. Đó là vùng trời riêng, cách biệt với thế giới mà cậu quyết tâm gây dựng. Ở nơi đây, cậu ấy có thể trút bỏ mọi sự đời phiền não. Một chén trà, một cuốn sách, bình yên thường thức, thư thái chiêm nghiệm, ngày tháng êm đềm trôi qua kẽ tay.

Phòng tân hôn của cậu và Kangtsoban được bố trí ở đầu bên kia của ngôi đền, đó là một ngôi lầu cao gồm ba tầng, trang nghiêm, đồ sộ, mái nhà dát vàng lấp lánh dưới ánh mặt trời, có thể thấy rõ từ rất xa. Nhưng kể từ ngày về đến Sakya, Kháp Na rất ít ra khỏi Lang Như Thụ Lâu, cũng rất ít khi chịu gặp cha và anh vợ. Chỉ khi nào Kangtsoban làm mình làm mẩy đòi gặp cậu ấy bằng được, cậu ấy mới chịu rời Lang Như Thụ Lâu để đến an ủi cô nàng.

Đêm trước ngày cử hành hôn lễ, ánh trăng lạnh giá phủ lên khắp ngôi đền một sắc trắng tẻ tái. Sự yên tĩnh của Lang Như Thụ Lâu bị phá vỡ bởi tiếng gõ cửa thúc bách, rộn rập của Bát Tư Ba, chàng vừa cấp tốc trở về từ Chumig.

- Đại ca? Sao huynh về sớm vậy? Đệ tưởng huynh không kịp về dự hôn lễ của đệ.

Kháp Na còn thức. Cậu ra mở cửa và đón anh trai vào phòng khách, rót cho anh trai một chén trà bơ nóng hổi. Vẻ mặt Bát Tư Ba hết sức căng thẳng, nghiêm nghị.

- Hãy cho ta biết, đệ đang làm gì vậy?

Bát Tư Ba không đón lấy chén trà, trong mắt vẫn vện những tia máu đỏ, nhìn xoáy vào Kháp Na, giọng nói nghiêm khắc đến đáng sợ.

Kháp Na đặt chén trà xuống bàn, cười trừ:

- Đệ cưới vợ mà! Đàn ông độc thân cưới vợ thì có gì lạ đâu. Đại ca cũng trông ngóng đệ cưới vợ kia mà!

Bát Tư Ba không kiềm chế nổi, gất lên:

- Ta mong đệ cưới vợ, nhưng không phải cưới một người vợ ngờ ngẩn mà là người đệ yêu thương kia...

Kháp Na ngắt lời anh trai, giọng bình thản:

- Chắc huynh cũng biết rằng, cuộc hôn nhân này mang lại rất nhiều lợi ích cho giáo phái. Có thể huynh chẳng màng đến núi của hồi môn mà Vạn hộ hầu Shalu tặng cho con gái nhưng huynh không thể không quan tâm đến việc ông ta dẫn theo bốn vạn hộ hầu khác đến quy phục Sakya! Điều này giúp ích rất lớn cho kế hoạch phân chia cư dân Mĩd của huynh. Vùng Hậu Tạng ổn định thì huynh mới có thể dốc toàn tâm đối phó với thế lực của phái Phaktru và phái Drikung ở Tiền Tạng được chứ!

Bát Tư Ba mồm một xoa tay:

- Những việc chính sự đầu đầu này, ta tự biết cách giải quyết, huống hồ, cục diện hiện nay cũng không xấu như đệ nghĩ. Ta đã thuyết phục được Vạn hộ hầu Chunig...

- Đại ca, đệ đã lấy được thứ mà huynh muốn có nhất.

Kháp Na thần nhiên ngắt lời anh trai, ánh mắt bình thản, phảng lảng hết một thầy tu đã trải qua nhiều năm thiền định.

- Bố vợ của đệ đã hứa sẽ cắt vùng Samdruptse, cách Shalu bốn mươi dặm, tặng cho phái Sakya để chúng ta xây dựng thành trì.

- Kháp Na! – Bát Tư Ba thốt lên kinh ngạc, giọng nói run run. – Ta không muốn đệ hy sinh hạnh phúc của mình để đổi lấy những thứ này!

- Đại ca, đệ vốn chẳng ham hố, cũng chẳng đủ năng lực để xử lý các công việc chính sự, nhưng đệ không thể chống mắt nhìn huynh gồng mình gánh vác trọng trách, chẳng màng đến bản thân như thế.

Ánh mắt vốn tỉnh lặng của Kháp Na chợt dâng lên những làn sóng âm áp. Cậu ấy bước lại gần, nắm chặt bàn tay Bát Tư Ba, khóe môi nở nụ cười thê lương:

- Nếu có thể giúp được huynh, giúp được giáo phái thì đệ cưới ai cũng được, cưới bao nhiêu người cũng không vấn đề gì.

- Còn tình cảm của đệ dành cho Lam Kha thì sao? – Bát Tư Ba nghẹn ngào, ánh mắt long lanh. – Đệ yêu cô ấy nhiều như vậy...

Lần đầu tiên sau bao ngày buồn nản, máu mình ủ rữa trên xà ngang của căn phòng, tôi giật mình ngẩng đầu khi nghe thấy những lời của Bát Tư Ba.

Kháp Na chùng như bối rối, vội vã lấp liếm:

- Đại ca, đệ đã nói rất nhiều lần rồi, không phải vậy!

- Đừng trốn tránh nữa! – Bát Tư Ba truy đuổi ánh mắt đang chạy trốn của Kháp Na. – Đêm đó, đệ đã bắt chấp nổi một mồi sau chặng đường dài, không từ nan giúp cô ấy hóa giải hậu quả của linh khí phản ngược...

Như có tiếng sét nổ vang trong đầu tôi, tim tôi loạn nhịp, như sắp nghẹt thở.

Dường như không còn lối thoát, Kháp Na đành phải đối diện. Gương mặt cậu ấy bộc lộ vẻ phong lưu, phóng đãng tôi chưa từng thấy bao giờ, cậu ấy bật cười khúc khích:

- Kia đại ca, đệ là đàn ông kia mà, gã đàn ông nào mà không ham muốn nữ sắc. Ai có thể cưỡng lại được vẻ đẹp tuyệt sắc của Tiểu Lam kia chứ! Thực ra, đệ muốn ra tay từ lâu rồi, nhưng đệ còn e ngại vì cô ấy có linh khí. Lần đó đúng là dịp may trời cho, mờ đến miệng mèo như thế, sao đệ có thể từ chối?

Bát Tư Ba xoay vai Kháp Na lại, nhìn thẳng vào ánh mắt lấp lánh của em trai:

- Thật ư? Bạch Lan Vương là ai nào? Với thân phận của đệ, muốn có phụ nữ dễ như trở bàn tay. Một vương gia phóng túng sẵn sàng đánh đổi mười năm dương thọ lấy một đêm phong lưu ư? Nếu không yêu sâu đậm, trên đời này, có người đàn ông nào bằng lòng đánh đổi như thế?

Tôi nhìn Kháp Na mà chết lặng, đầu óc quay cuồng, nhói buốt như bị châm kim.

Kháp Na chực biện bạch thì một cơn ho dữ dội ập đến. Bát Tư Ba vội vã lại gần, vỗ nhẹ vào lưng em trai, nhắc chén trà bỏ đưa cho cậu ấy. Kháp Na ho khan một tràng rồi mới ngời bốt, đón lấy chén trà, chậm chậm nhấp một ngụm đắng hồi sức, tiếp tục diễn vẻ mặt của kẻ ngang tàng, thờ dài thườn thượtL

- Đại ca à, đêm đó đệ thực sự bị ham muốn nhục thể làm cho lóa mắt, mất hết cả tỉnh táo nên mới bắt chấp hậu quả như thế. Huynh biết không, ngay sau đó đệ đã hối hận, vì sau khi về đất Tạng, đệ đau ốm liên miên, đó là tội nợ của đêm phong lưu ấy. Rõ ràng là không nên đụng đến loài hồ ly thiêng, đệ đang bị trời trừng phạt đây! Sau này, đệ quyết không đụng vào cô ấy nữa, một lần trong đời là quá đủ, đệ không muốn tiếp tục đau ốm nữa!

Bát Tư Ba chẳng hề động lòng, ánh mắt trĩu buồn:

- Nếu đệ không muốn tiếp tục đau ốm thì vì sao đêm trước khi ta lên đường đi Chunig, đệ lại cố tình để mình bị cảm lạnh?

Kháp Na sững sờ, chén trà rơi xuống đất, vỡ choang.

- Huynh... sao huynh biết...

Cậu ấy ngừng lại, cúi đầu, lầu bàu:

- Đám người hầu lại mách lẻo đây mà!

Bát Tư Ba thăm dò Kháp Na:

- Đệ cố tình giả ốm để đẩy ta và Lam Kha đi xa, như vậy đệ sẽ có thời gian để đến Shalu hỏi cưới. Nhưng điều khiến ta băn khoăn là đệ chỉ bị cảm nhẹ, vậy mà vì sao đã hơn một tháng, bệnh tình chẳng những không thuyên giảm mà càng nghiêm trọng?

Kháp Na khẽ rung mình, vội ngồi xuống, vờ gom nhặt những mảnh vỡ của chén trà. Trong lúc cuống quýt, cậu ấy đã để một mảnh sành cửa vào tay, khẽ kêu lên. Bát Tư Ba ngồi xuống cạnh em trai, nhắc bàn tay bị thương của Kháp Na lên kiểm tra. Kháp Na đút ngón tay vào trong miệng, nói chừa:

- Đệ không sao.

Như sức nghĩ ra điều gì, Bát Tư Ba túm lấy cổ áo Kháp Na, căn vặn:

- Đệ cố ý để bệnh tình kéo dài đúng không? Có phải đệ đã lên đồ thuốc đi? Hay đệ cố tình tắm nước lạnh để tiếp tục bị cảm?

Kháp Na không trả lời, quay đi, che miệng ho một chập. Bát Tư Ba gào lên thảm thiết:

- Kháp Na, đệ đang làm gì thế này? Đệ không muốn sống nữa sao?

Kháp Na ngẩng lên, vẻ phồng túng, lảng lơ tan biến, ánh mắt nhuốm bi ai, nụ cười tê tái:

- Đệ phải lấy cớ đau ốm để không phải đụng vào cô dâu, để không bị huynh và bố vợ ép sinh con.

Bát Tư Ba đang định mở lời thì Kháp Na đã vội ngăn lại, nụ cười vẫn hiển hiện trên gương mặt cậu ấy, nhưng chẳng có lấy, dù chỉ một chút hơi ấm.

- Đại ca, xin đừng cố chấp nữa! Đệ bằng lòng cưới bất cứ ai, đàn ông, ngốc dại, ngớ ngẩn, xấu đẹp, già trẻ gì cũng được. Đệ cưới mấy chục, mấy trăm người vợ cũng không sao. Nhưng đệ tuyệt đối không sinh con để nối dõi tông đường theo ý nguyện của huynh đâu!

Bát Tư Ba bàng hoàng ngồi phịch xuống đất, kinh ngạc nhìn Kháp Na, lắc đầu đau khổ:

- Kháp Na, đệ...

- Nếu huynh đã biết thì đệ cũng không giấu nữa. Phải, đệ yêu Tiểu Lam, đệ yêu cô ấy ngay từ khoảnh khắc đầu tiên khi cô ấy biến thành người. Thậm chí, có thể là từ trước đó rất lâu. Khi đệ biết cô ấy có thể tu luyện thành người, đệ đã thầm cầu mong, thầm trông đợi một ngày kia. Lúc đó, đệ đã nghĩ rằng, dù cô ấy hóa thành người nào đi nữa, đệ cũng sẽ yêu cô ấy, bởi vì cô ấy là nguồn âm duy nhất trong suốt quãng đời cô đơn, buồn tẻ dằng dặc của đệ. Lúc nhìn thấy cô ấy hóa thành thiếu nữ, con tim đệ như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Đệ không tưởng tượng nổi cô ấy lại xinh đẹp và đáng yêu nhường vậy. Cô ấy là khát vọng thầm kín tuyệt đẹp trong lòng đệ. Làm sao đệ còn có thể trao gửi trái tim mình cho người con gái khác được? Mỗi lúc được ngắm nhìn nụ cười trong trẻo, rạng rỡ, tươi tắn của cô ấy, mọi khổ sở, phiền não trong lòng đệ lại tan theo mây khói. Đệ nâng niu trân trọng từng khoảnh khắc cô ấy biến thành người và ở bên cạnh đệ, từng cử chỉ, hành động, từng ánh mắt, nụ cười của cô ấy, tất cả đều khắc sâu trong tim đệ. Mỗi lúc hồi tưởng lại những thời khắc tuyệt vời ấy, đệ lại quên hết mọi u sầu, trong lòng chỉ còn ngập tràn niềm hạnh phúc.

Tôi run lên bần bật, nước mắt lăn chả rơi. Tôi đâu ngờ cậu ấy lại nặng tình với mình như thế!

Cậu ấy chậm chậm đứng lên, lại gần khung cửa sổ, vầng trăng tròn vành vạnh, cô liêu giữa trời đêm, khoe môi uốn cong thành một nụ cười dịu dàng, tuyệt mỹ. Nụ cười ấy ngọt ngào, ngập tràn yêu thương ấy, chỉ thuộc về tôi. Nụ cười chất chứa mọi nỗi thương yêu, bao dung, che chở ấy chỉ dành cho tôi. Vậy mà tôi, tôi đã quen với việc hưởng thụ quá dễ dãi nụ cười ấy, đã thờ ơ, chẳng thêm bận tâm truy xét những ẩn ý thâm sâu trong đó. Giờ đây, khi nỗi niềm đã được bày tỏ, tôi chẳng thể trốn tránh được nữa, nụ cười ấy bỗng nhiên đè nặng trong lòng tôi, nó mang sức nặng của cả một trái núi.

Cậu ấy cứ cười mãi như thế, tâm tư chìm vào hồi ức, ánh mắt mềm mại như lụa, ngọt ngào, ấm áp. Bát Tư Ba đứng lên, lại gần em trai, khẽ gọi:

- Kháp Na, đệ yêu cô ấy nhiều như vậy, đệ nên...

- Nhưng trong lòng cô ấy chỉ có huynh thôi. Ước nguyện lớn nhất của cô ấy là được ở bên huynh.

Cậu ấy quay người lại, ánh mắt âm trầm, giọng cười xót xa:

- Vì yêu cô ấy nên đệ muốn giúp cô ấy.

- Nhưng đêm đó, người ở bên cạnh cô ấy là đệ kia mà!

- Đệ đang muốn nói với huynh chuyện đó đây. Kể từ cái đêm đó cho đến nay, chúng ta đều cố tình né tránh chủ đề này. Nhưng đệ hiểu rằng, đệ phải giải thích rõ ràng, để xóa tan mọi vướng bận trong lòng huynh. – Cậu ấy nhìn thẳng vào Bát Tư Ba, cất giọng khản thiết. – Đêm đó đệ buộc phải đi. Huynh là rường cột của phái Sakya, tính mệnh của huynh quý giá hơn bất cứ ai, vì vậy, huynh không thể mất đi mười năm dương thọ. Còn đệ, đệ vốn yếu ớt, cứ đau ốm triền miên thế này, cũng không biết còn sống được bao lâu nữa...

Bát Tư Ba sợ hãi ngắt lời em trai:

- Ta không cho phép đệ nói những lời này!

- Đại ca, đệ bằng lòng đánh đổi mười năm để lấy một đêm ngủ ngon ấy. Cuộc đời vô nghĩa của đệ chỉ cần có được một đêm tuyệt vời ấy, cũng đủ rồi.

Cậu ấy cười vang, nụ cười rạng rỡ, mê hồn:

- Đêm đó chẳng qua là bất đắc dĩ, cũng may Tiểu Lam không hay biết, đệ sẽ giấu kín bí mật đó suốt đời. Người Tạng chúng ta bản tính phóng khoáng, không nặng nề chuyện đó. Đệ mong huynh có thể quên đi, để đến với Tiểu Lam. Ước nguyện lớn nhất của đệ bây giờ là Tiểu Lam sẽ sinh con cho huynh và nó sẽ là người thừa kế của giáo phái Sakya.

Hai hàng nước mắt chảy dài trên gương mặt Bát Tư Ba:

- Cô ấy là người đệ yêu thương nhất đời, sao ta có thể...

- Cả huynh và cô ấy đều là người đệ yêu thương nhất trên đời.

Kháp Na sửa lại câu nói của anh trai, nắm chặt tay Bát Tư Ba, nước mắt tuôn rơi, nhưng vẫn gắng gượng cười thật tươi:

- Chỉ cần hai người hạnh phúc, đệ cũng sẽ hạnh phúc.

Bát Tư Ba ôm chầm lấy em trai. Hai anh em họ siết chặt vòng tay, nước mắt của người này thấm ướt vai áo người kia. Ở trên cao, tôi cũng đang thổn thức, tim gan như bị vỡ vụn.

Đêm đó, hai anh em họ không ngủ, họ ngồi sát bên nhau, tựa lưng vào tường trong căn phòng xếp đầy những kỷ vật thời thơ bé. Bàn tay họ lật mở từng thứ đồ chơi con trẻ cũ kỹ. Kháp Na không còn nhớ nên Bát Tư Ba phải kể chi tiết từng thứ một, chốc chốc, những tràng cười sảng khoái lại rộn lên. Họ gác sang bên những chủ đề đau lòng, chỉ nhắc lại cho nhau nghe những kỷ niệm ấu thơ đẹp đẽ, mãi đến khi mặt trời ló rạng, những tia nắng ban mai đầu tiên chiếu qua khung cửa sổ.

Bát Tư Ba nhắc bộ lễ phục của chú rể đặt trên giường Kháp Na, cất giọng u buồn:

- Kháp Na, đến giờ rồi!

Kháp Na lẳng lặng khoác lễ phục lên người với sự giúp đỡ của anh trai. Bát Tư Ba chải tóc cho Kháp Na, tỉ mỉ chăm chút những lọn tóc của em trai. Kháp Na vừa cúi đầu vừa nói:

- Đại ca à, đệ còn một tâm nguyện nữa. Đệ muốn Tiểu Lam ở bên đệ khi cử hành hôn lễ, liệu huynh có thể giúp đệ nói với cô ấy không?

Bàn tay Bát Tư Ba đột nhiên dừng lại, ánh mắt đầy băn khoăn. Kháp Na vội vàng giải thích:

- Đệ không muốn giấu huynh, nhưng đệ nói ra, huynh chớ để bụng. Đệ muốn Tiểu Lam cùng đệ cử hành hôn lễ. Được vậy, đệ sẽ thỏa nguyện với ý nghĩa rằng, đệ được thành thân với cô ấy.

Bát Tư Ba lắc đầu:

- Kháp Na, đệ sai rồi, ta không để bụng chuyện đó. Tám ngày trước, Lam Kha đã lên đường trở về Sakya, cô ấy bảo muốn gặp đệ. Không lẽ những ngày qua hai người không ở cạnh nhau?

- Đệ không thấy cô ấy. — Kháp Na hoang mang, lo lắng, vội túm chặt cánh tay Bát Tư Ba. — Không ở chỗ đệ, vậy thì cô ấy đã đi đâu? Hay đã xảy ra chuyện gì với cô ấy?

- Đệ đừng sốt ruột, cô ấy có phép thuật, người thường chẳng làm gì được cô ấy.

Bát Tư Ba nghĩ ngợi một lát rồi căn dặn em trai:

- Đệ cứ lo chuẩn bị những việc cần làm. Ta hứa sẽ đưa cô ấy đến chỗ đệ trước giờ cử hành hôn lễ.

Có tiếng gõ cửa, giọng nói cung kính của Kunga Zangpo vang tới:

- Thưa cậu chủ, lát nữa cậu sẽ cùng cô dâu đến lễ Phật ở các điện thờ lớn.

Kháp Na hồ hững đáp lời rồi quay sáng cầu cứu Bát Tư Ba:

- Đại ca, huynh nhất định phải tìm được Tiểu Lam đó!

Bát Tư Ba chỉnh lại thắt lưng cho em trai, gật đầu cả quyết.

~.~.~.~.~.

Chàng trai trẻ khẽ vươn vai rồi bàn tay đặt vào eo lưng, vừa xoa bóp vừa hỏi:

- Tôi từng đến ngôi đền Shalu ở Shigatse, thứ quý giá nhất ở đó là những bức bích họa được truyền lại từ triều Nguyên. Đó có phải là nơi cư trú của Vạn hộ hầu Shalu ngày ấy không?

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy. Đền Shalu cách Shigatse hơn hai mươi kilômét, khi ấy nó có tên gọi là Chundui, trong tiếng Tạng có nghĩa là “cái chợ”, có thể thấy nơi đây chính là trung tâm trao đổi, mua bán của vùng Hậu Tạng. Chỉ có điều, ngôi đền Shalu lừng danh mà ngày nay các cậu biết đến mới chỉ là một ngôi đền nhỏ bé thuộc phạm vi cai quản của một gia tộc vào thời điểm đó. Vạn hộ hầu cư trú trong trang viên Shalu, sau hơn bảy trăm năm bãi bể nương dâu, ngôi đền Shalu được bảo tồn khá nguyên vẹn, còn trang viên Shalu thì đã tan vào cát bụi.

Chàng trai trẻ nhớ lại:

- Tôi nhớ rằng, ngôi đền Shalu đã từng rất nổi tiếng nhờ vẻ nguy nga, bề thế, nó dung hòa những nét đặc sắc trong kiến trúc của người Mông Cổ và người Hán, được xem là ngôi đền đặc biệt thuộc khu vực đền chùa của người Tạng thời kỳ đầu.

- Đền Shalu vốn chỉ là một ngôi đền nhỏ, không tiếng tăm và có rất ít sư tăng. Quá trình phát triển, hưng thịnh và suy yếu của nó liên quan mật thiết đến giáo phái Sakya.

Tôi không khỏi xót xa khi nhớ lại rằng, ngôi đền ấy đã được xây dựng hao tiền tốn của ra sao. Tôi hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh, kể tiếp:

- Vạn hộ hầu Shalu đã đặt cược cho phái Sakya và ông ta đã đúng. Mãi cho đến cuối triều Nguyên, Shalu vẫn luôn là một trong những vạn hộ hầu lớn mạnh, giàu có, sở hữu nhiều ruộng đất và cư dân nhất đất Tạng. Những của cải, tài sản này đều do cuộc hôn nhân chính trị kia mang lại.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 41: Hôn Lễ Thứ Ba

“Người hiền dù ở phương xa,

Vẫn chăm lo cho người thân, bè bạn;

Mây mưa dẫu trôi mãi trên từng cao,

Vẫn giúp mùa màng bội thu.”

(Cách ngôn Sakya)

Hoàng hôn nhuộm đỏ cả không gian, ráng chiều len lỏi qua các ô cửa sổ cao vợi vợi, đổ nắng vào căn phòng trống trải. Tôi mặc bộ y phục màu xanh nước biển, viền thêu hoa mai trắng, thắt lưng màu trắng đính kim tuyến lấp lánh, dây tóc màu lam, đứng trong phòng ngủ của Kháp Na, mân mê từng vật dụng thân thuộc của cậu ấy, lưu luyến mãi chẳng rời.

Bỗng có tiếng bước chân rộn rã ngoài hành lang, đoán định chỉ có một mình Bát Tư Ba nên tôi không làm phép ẩn mình. Cánh cửa bật mở, chàng ngó đầu vào bên trong tìm kiếm. Thấy tôi, chàng không khỏi kinh ngạc, vội lao đến:

- Kia Lam Kha, sao em lại một mình trốn ở đây thế? Làm ta phải chạy khắp nơi tìm kiếm.

Tôi chậm rãi đặt gọn y phục của Kháp Na lên giường, vuốt cho phẳng các nếp gấp rồi mới từ tốn ngẩng đầu nhìn chàng, cất giọng bình thản:

- Vì sao đêm đó không phải là chàng?

Chàng đang thở hổn hển, bỗng ngưng ra như phỗng sau khi nghe câu hỏi của tôi. Tôi lại gần, đuổi theo ánh mắt của chàng, tiếp tục truy hỏi:

- Đêm đó, Khabi chỉ đưa một mình chàng đến căn nhà ấy, vậy thì vì sao sau đó lại đổi thành Kháp Na?

Thấy tôi sáp lại gần, chàng đột nhiên thức tỉnh, ánh mắt thoáng bối rối:

- Em... em... đã nghe chúng ta trò chuyện sao?

Tôi cười buồn, gật đầu:

- Tám ngày trước, sau khi từ biệt chàng, em đã tìm thấy Kháp Na trong đoàn đưa dâu, kể từ lúc ấy, em vẫn luôn ở bên cạnh Kháp Na nhưng không xuất đầu lộ diện.

Chàng cúi đầu, nói khẽ:

- Tôi hôm ta và đệ ấy trò chuyện, em cũng có mặt ư?

- Em trốn trên xà ngang nên nghe được toàn bộ cuộc chuyện trò của hai người.

Tôi tập trung toàn bộ nhãn lực vào chàng để không cho phép mình bỏ sót bất cứ biểu cảm nào, dù là nhỏ nhất trên gương mặt chàng.

- Đêm hôm đó, rõ ràng chàng đã đến, nhưng vì sao lại đổi thành Kháp Na?

Chàng ngẩng đầu, lùi lại phía sau, giữ khoảng cách với tôi, lấy lại vẻ thản nhiên thường thấy, lạnh lùng đáp:

- Ba đời giáo chủ phái Sakya đều chưa từng thọ giới, chỉ có bác ta và ta là những người đầu tiên thọ giới Tỷ khâu. Em có biết, thọ giới Tỷ khâu có ý nghĩa thế nào đối với một nhà sư không? Nó có nghĩa là, người đó không còn là một thường dân coi việc tu tập Phật pháp là nhiệm vụ nữa mà phải thể nguyện tuân thủ hơn hai trăm giới luật của người tu hành. Sự trói buộc này thể hiện quyết tâm lớn lao của người theo đuổi con đường Phật đạo.

Tôi không ngăn nổi nỗi nghẹn ngào dâng trào:

- Khi phải lựa chọn giữa Phật Tổ và em, chàng đã chọn Phật Tổ.

Chàng hít một hơi thật sâu, khẽ quay mặt đi:

- Vì ta đã thề nguyện trước Phật Tổ nên ta phải giữ trọn lời thề.

Nước mắt cứ thế tuôn rơi, tôi cố nén chặt nỗi run rẩy dâng lên trong từng câu nói:

- Vậy thì vì sao, trước đó chàng lại cho em hy vọng? Chàng khiến em nghĩ rằng... nghĩ rằng...

Tôi không sao nói tiếp được nữa, đành quay mặt đi, không để chàng nhìn thấy nước mắt như mưa xối trên gương mặt mình.

Rốt cuộc chàng cũng chịu nhìn thẳng vào mắt tôi, ánh mắt ẩn giấu nỗi niềm lưu luyến, cảm thương nhưng giọng nói thì kiên định, sỏi đá:

- Lam Kha, em rất đẹp, lại hiền thực, khiến cho bất cứ người đàn ông nào cũng phải rung động. Tuy ta tu tập đã lâu nhưng lòng trần còn nặng, khi phải đối diện với một thiếu nữ hoàn hảo như em, quả thật, đã có lúc ta không sao cưỡng lại nổi, trở nên u mê, thiếu sáng suốt.

Tôi khẽ rùng mình, bật cười chua chát:

- Chỉ là sự mê muội trong chốc lát thôi sao?

Trái tim tôi lạnh dần. Ánh mắt âm áp, dịu dàng, lời nói ngọt ngào, mềm mại, những cử chỉ ân cần khiến tim tôi loạn nhịp ngày nào, thì ra chỉ là thoáng chốc u mê.

Chàng khép hờ đôi mắt, hàng mi dài khẽ rung động:

- Sắc giới vốn là thử thách lớn nhất nơi cửa Phật, ta cũng đã bị động lòng bởi những lời thuyết phục khéo léo của Kháp Na, thiếu chút nữa đã hủy hoại quyết tâm tu hành. Đêm đó, ta đã đắn đo rất lâu nhưng xét đi xét lại, ta thấy mình không thể phá giới, càng không thể đánh đổi mười năm tuổi thọ!

Chàng càng nói càng xúc động, vội vã ngừng lại, hít thở nhiều lần để lấy lại bình tĩnh.

- Kháp Na nói rất đúng, ta phải giữ mạng sống của mình để làm nhiều việc khác. Ta phải gây dựng và phát triển Sakya trở thành giáo phái hùng mạnh nhất đất Tạng. Ta phải thực hiện di nguyện thống nhất đất Tạng của người bác. Trọng trách nặng nề trên vai buộc ta phải có lỗi với em.

Nỗi buồn ào ạt xô tới, tôi chết lặng trước bóng chiếc áo thầy tu màu đỏ sẫm trong ráng chiều nhạt nhòa ấy. Vẫn còn nguyên vẻ tuấn tú, hút hồn, phong tu tốt vời vợi nhưng sao lại xa lạ đến thế? Tình cảm mà tôi đã khổ công vun đắp bao năm chỉ trong chốc lát đã đổ vỡ hoàn toàn trước Phật Tổ. Tôi chưa bao giờ thắng trong cuộc chiến tranh giành Bát Tư Ba với Người. Trong khoảnh khắc ấy, tôi bỗng thấy lòng nguội lạnh. Thì ra, hết yêu một người cũng chẳng mấy khó khăn, nhưng không hiểu sao, trước kia tôi cứ cố chấp làm vậy?

Tôi ngửa đầu cười vang, mặc cho nước mắt trào qua hốc mắt, tuôn rơi.

- Thế nên chàng đã để Kháp Na thay chàng làm chuyện đó? Nhưng lẽ nào Kháp Na hy sinh mười năm dương thọ thì không sao ư?

- Ta không có ý đó, chỉ tại đệ ấy nhất quyết muốn cứu em, không ai có thể ngăn cản.

Chàng buông một tiếng thở dài, nỗi xót xa dâng ngập trong mắt.

- Ta đã bỏ đi, phó mặc sự sống của em cho số phận. Lúc về phủ Quốc sư, ta bỗng thấy cỗ xe ngựa của Kháp Na. Đệ ấy vừa tới nơi. Nhận ra vẻ mặt khác lạ của ta, đệ ấy một mực truy hỏi. Ta không thể giấu giếm. Sau khi biết chuyện, đệ ấy đã bất chấp tất cả để chạy đến cứu em. Đệ ấy hỏi địa chỉ rồi cứ thế phi đi như bay, sáng hôm sau mới trở về.

Tôi nắm chặt bàn tay, móng tay cắm sâu vào lòng bàn tay nhưng tôi chẳng hề thấy đau đớn. Trước mắt tôi là hình ảnh gương mặt tiêu tụy vì lo âu của Kháp Na. Tôi có thể tưởng tượng được, khi đó cậu ấy đã hoang mang, lo lắng nhường nào. Đây đâu phải lần đầu cậu ấy vì tôi như vậy!

Bát Tư Ba lại gần khung cửa sổ, ngược nhìn những quãng mây rực rỡ trên nền trời rộng, thở than:

- Trông thấy bộ dạng thất thểu, vô hồn của đệ ấy, ta mới hiểu, thì ra trong lòng của đệ ấy vẫn luôn có hình bóng em, nhưng đệ ấy không chịu cho ta biết, thậm chí muốn nhường em cho ta. Đệ ấy muốn giúp em biến giấc mộng xa vời thành hiện thực.

Tôi như kẻ mất hồn, đầu óc choáng váng, phải bám chặt vào ghế, mấp máy trong vô thức:

- Giấc mộng ư? Giấc mộng... xa vời ư?

Chàng quay lại nhìn tôi, ánh mắt buốt sắc cắm sâu, bóc tung những phần sâu thẳm nhất trong tâm hồn tôi:

- Không phải sao? Lam Kha ơi, bao năm qua em thờ ơ với tình yêu nồng nàn của Kháp Na, chẳng qua vì muốn theo đuổi giấc mộng xa xôi đó sao? Lẽ nào em cho rằng ta tốt đẹp hơn Kháp Na? Hay vì không thể có được nên càng muốn theo đuổi, để rồi em quay lưng hờ hững với người yêu em thật lòng ở ngay bên cạnh?

Mặt đầm lệ, tôi khóc không thành tiếng, co gập người lại vì cơn đau lan khắp cơ thể. Tôi phải tựa cả người vào ghế để giữ cho mình khỏi ngã. Gương mặt Bát Tư Ba thoáng hiện nét thương xót, chàng định lại gần, ôm lấy bờ vai tôi, nhưng khi sắp chạm vào tôi, chàng bỗng rút tay về, giọng nói càng chua chát:

- Ta chưa từng làm được gì cho em, nhưng Kháp Na thì sao? Đệ ấy đã vì em nhiều như thế nào! Đệ ấy sẵn sàng tuyệt tự tuyệt tôn để vun đắp cho em, sẵn sàng trả giá mười năm dương thọ để cứu em. Không lẽ, những việc làm ấy chẳng thể khiến trái tim em rung động ư?

Tôi ôm đầu, gào lên thảm thiết:

- Xin đừng hỏi nữa!

Chàng đã dồn tôi đến bờ vực, tôi chẳng thể thờ ơ trước sự thật rành rành, cũng không thể tiếp tục mê man trong cơn mộng mị nhiều năm nữa. Những mảnh ký ức gắn liền với hình ảnh của Kháp Na lần lượt hiện lên, cuộn cuộn trong đầu tôi. Hình ảnh cậu ấy há hốc miệng kinh ngạc khi thấy tôi hóa phép thành người, ánh mắt nhìn tôi đắm đuối trong đêm hội Nguyên tiêu, bờ môi ngọt ngào, ấm nồng của cậu ấy lúc hôn tôi và còn rất nhiều, rất nhiều hình ảnh nữa. Ngập đầy trong tâm trí tôi lúc này là nụ cười rạng rỡ, là ánh mắt chứa chan, là nỗi phiền muộn sâu bi, là niềm vui hân hoan của cậu ấy...

- Lam Kha ơi, có câu: kẻ trong cuộc thường thiếu tỉnh táo, không hiểu tình cảm thực sự của mình.

Chàng nở nụ cười cay đắng, nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Người mà em thật lòng yêu là đệ ấy, không phải ta!

Tôi bàng hoàng ngược lên:

- Chàng... chàng nói sao?

- Vậy ta hỏi em, vì sao khi nghe tin Kháp Na tái hôn, em lại buồn đến vậy? Vì sao em vội vã từ biệt ta để đi tìm đệ ấy?

Tôi run bắn:

- Em..

Không để tôi nói thêm, chàng tiếp tục truy hỏi:

- Những ngày qua, vì sao em không chịu xuất hiện trước mặt đệ ấy mà chỉ lặng lẽ đi theo?

Tôi như người lạc vào mê cung, hồn phách tứ tán:

- Em... em cũng không biết nữa...

Những ngày qua, tôi cứ lặng lẽ đi theo Kháp Na, chỉ khi cậu ấy ngủ say mới chịu hóa thành người, ngồi bên giường, mê mẩn ngắm nhìn gương mặt cậu

ấy, cho đến khi trời sáng. Con tìm tôi như thể bị giày vò bởi hàng trăm vuốt sắc, nhưng tôi không sao lý giải nổi những nỗi lo lắng, chán chường, bồn chồn, phiền muộn ấy vì đâu mà có.

Bát Tư Ba tiếp tục o bế tôi:

- Em vẫn chưa chịu thừa nhận sao? Em không thấy Kháp Na đang từng ngày giày vò bản thân, bất chấp tính mạng hay sao? Lam Kha, đến bao giờ em mới chịu thức tỉnh? Lẽ nào chờ đến khi đệ ấy cận kề cái chết em mới ân hận, nuối tiếc, dằn vặt sao?

Lòng dạ tan nát, tôi lùi lại, cho đến khi lưng chạm phải bờ tường lạnh ngắt. Như thể vừa được giác ngộ! Như thể vừa bị giáng một đòn chí mạng! Tôi đã hoàn toàn thức tỉnh! Gió thổi mây tan, ánh nắng chan hòa, mọi thứ trước mắt tôi trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Lưng vươn thẳng, tôi nắm chặt trong tay sợi dây buộc tóc màu lam, cảm nhận được hơi ấm vô bờ từ đó. Đây mới là thứ tôi thật sự cần: sự ấm áp chân thực tuyệt đối!

Tôi cười với Bát Tư Ba, lúc đầu chỉ là mỉm cười, sau đó tiếng cười ngày một lớn, ngày một vang, tôi cười ha hả, bất chấp tất cả. Nút thắt bao năm đã được cởi bỏ, lòng tôi nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi gánh nặng ngàn cân. Cầm ky gì chứ, giới luật gì chứ, buồn lo sợ hãi, canh cánh trong lòng gì chứ, đau khổ dằn vặt, chờ đợi mòn mỏi gì chứ? Hơn mười năm qua, tất cả chỉ là ngộ nhận, chỉ là tự mình làm khổ mình, chỉ là tự giày vò, trói buộc bản thân mình mà thôi!

Chàng không khỏi ngạc nhiên khi thấy tôi cười, chừng như có chút ân hận vì đã quá nặng lời. Nhưng tôi mặc kệ, tôi cười cho thật đã rồi mới nghiêm túc nói:

- Chàng nói đúng, em cứ mãi mê kiếm tìm những điều xa xôi mà quên đi tình cảm thực sự của mình.

Tôi nhả từng chữ rõ ràng, mạch lạc:

- Khabì đã nói dối, đêm đó em không hề bị linh khí phản ngược, chỉ vì mệt quá nên mới thiếp đi. Cô ấy làm vậy để thử thách lòng dạ đàn ông mà thôi.

Đôi đồng tử của chàng dần thu nhỏ lại, ánh mắt lấp lánh, bàn tay nắm chặt ghế, những đường gân nổi lên vằn vện. Nhưng chỉ trong chớp lát, biểu hiện bất thường ấy lập tức tan biến, chàng lại trở về là một quốc sư cao quý, tôn nghiêm trong mắt hàng vạn người. Sau khi đã lấy lại sự bình tĩnh, chàng lạnh lùng nói:

- Vậy thì hẳn rằng em đã nhận ra, ai mới là người thật lòng với em.

Tôi mỉm cười:

- Đúng vậy, em đã biết. Cảm ơn chàng đã giúp em thức tỉnh, cho em biết nỗi lòng thực sự của mình..

Loài người vốn đoan thọ, tôi không thể chần chừ, do dự, thời gian đâu có chờ đợi tôi. Kháp Na đã hai mươi bảy tuổi, những người đàn ông khác ở vào độ tuổi này đã con cái đầy nhà. Còn cậu ấy, kể từ năm hai mươi tuổi, khi lần đầu tiên thấy tôi hóa thành người, đã một lòng chờ đợi tôi cho đến tận bây giờ. Tôi không thể để cậu ấy tiếp tục hành hạ bản thân như thế, không thể để cậu ấy tiếp tục rước về nhà những người vợ hữu danh vô thực nữa.

Tôi nhắc cao vạt váy, đoan trang cúi người trước Bát Tư Ba:

- Xin hãy đưa em đến nơi cử hành hôn lễ, em muốn cùng cậu ấy nên duyên vợ chồng. Đêm nay, em mới là cô dâu đích thực của Kháp Na!

Toàn thân Bát Tư Ba bỗng run lên bần bật, gương mặt tối sầm, đau khổ hướng về tôi, ánh mắt buồn vô hạn. Tôi gạt mình, vội bước đến, định đỡ lấy chàng:

- Chàng sao vậy?

Nhưng chàng đã vội tránh tôi như tránh tà. Chàng đặt tay lên ngực, lưng còng xuống, khẽ nhíu mày, mồ hôi túa ra trên trán:

- Ta không sao, chỉ tại mãi đi tìm em nên bỏ cả cơm trưa.

Tôi lo lắng:

- Vậy để em mang đồ ăn đến cho chàng..

Sắc mặt chàng trắng bệch, nhưng chàng xua tay, mặt mũi nói:

- Không cần đâu, lát nữa ta sẽ tự mình lo liệu. Sắp đến giờ cử hành hôn lễ, em mau biến hình đi, rồi ta sẽ đưa em đến chỗ Kháp Na.

Tôi trở lại nguyên hình, nhảy vào lòng Bát Tư Ba. Chàng đưa tôi rời khỏi Lang Như Thụ Lầu, rào bước về phía phòng tân hôn của Kháp Na – Labrang Qulo. Tôi cảm nhận được trái tim chàng đang đập mãnh liệt, toàn thân khẽ run lên, làn da nóng hổi, mãi đến khi tới Labrang Qulo, những biểu hiện khác thường ấy mới vơi bớt đôi chút.

Labrang Qulo đèn hoa rực rỡ, cờ bay rợp trời, dưới đất là những mô gạo ngũ sắc được xếp theo hình đàn tế lễ. Kháp Na đứng chờ ngoài cửa, lòng như lửa đốt. Cậu ấy vội đưa mắt dò hỏi khi thấy Bát Tư Ba bước vào. Bát Tư Ba khẽ gật đầu, tiến lại gần em trai, trịnh trọng trao tôi cho Kháp Na.

Kháp Na tươi cười rạng rỡ đón lấy tôi, giấu vào trong lớp áo lễ phục rộng thùng thình. Cậu ấy khẽ đặt miếng ngọc thiêng liêng lên chiếc đầu nhỏ xíu của tôi. Tôi sững sờ! Đó là nghi thức không thể thiếu trong lễ cưới của người Tạng. Miếng ngọc này được gọi là ngọc Linh hồn. Chủ rể đặt miếng ngọc lên đỉnh đầu của cô dâu, với ý nghĩa rằng từ nay, linh hồn của người con trai sẽ được trao cho người con gái. Miếng ngọc rung rinh trên đỉnh đầu tôi. Tôi hiểu Kháp Na muốn nói với tôi rằng, cậu ấy trao gửi linh hồn của mình cho tôi.

Đúng lúc đó, bên ngoài bỗng rền vang từng hồi kèn, hồi trống. Bát Tư Ba háng giọng ra hiệu, Kháp Na dùng dằng mãi mới chịu nhấc miếng ngọc Linh hồn ra khỏi đầu tôi. Lúc này, cô dâu Kangtsoban trong bộ lễ phục diêm dúa, sắc sỡ được đưa vào đại điện. Hàng trăm tu sĩ của phái Sakya chấp tay tụng niệm chúc phúc. Âm thanh tụng niệm trầm bổng vãn vút như tiếng gió reo trên hàng thông. Bàn khâm của giáo phái, đại sư Shakya Zangpo đứng ngoài cửa, cầm một nhánh hoàng bá đã thấm nước, khẽ vẩy lên đầu cô dâu. Cô dâu giẫm lên những hạt thanh khoa và lá trà được rải đều trên nền đất dưới sự hướng dẫn của bà mối. Nghi lễ chỉ mang tính tượng trưng nhưng Kangtsoban vốn bản tính trẻ con, tinh nghịch đã biến nó thành trò chơi lý thú. Cô nàng nhảy cẫng lên sung sướng, ra sức giẫm đạp khiến lúa mì thanh khoa và lá trà bắn tung tóe. buộc phải mạnh tay, kéo cô nàng đến trước mặt Kháp Na.

So với hai người vợ trước, phục sức của cô dâu Kangtsoban hôm nay càng thể hiện rõ mức độ giàu có, xa hoa của nhà gái. Ngọc ngà, châu báu trĩu nặng khiến Kangtsoban khó chịu không yên, cô nàng cứ muốn bứt ra khỏi đầu mình chạc ba châu, biểu tượng của người phụ nữ quyền quý người Tạng. Bà mối phải canh chừng mọi lúc mới giữ được thứ trang sức nặng nề đó trên tóc Kangtsoban.

Sau khi lắng nghe lời chúc phúc từ người làm chứng, Kháp Na hững hờ cài mũi tên bằng vải, nhiều màu sắc vào lưng áo Kangtsoban, tượng trưng rằng, từ nay cô nàng sẽ trở thành người của nhà chồng. Đến nghi thức đặt ngọc Linh hồn lên đầu cô dâu thì chuyện nực cười xảy ra. Kangtsoban vì môi cổ, kiên quyết không cho Kháp Na đặt ngọc Linh hồn lên đầu mình, Jichoi và Selangqe khuyên nhủ thế nào, cô ngốc cũng không chịu nghe. Đám đông dự lễ thành hôn bật cười khúc khích, Kháp Na thừa dịp, bỏ qua nghi lễ này. Cậu ấy đặt viên ngọc vào lòng mình, ra hiệu cho người làm lễ tiếp tục các nghi thức khác.

Kháp Na và Kangtsoban ngồi khoanh tròn trên một đài cao đặt giữa chính điện. Vạn hộ hầu Ladulo được mời làm chứng nhân, tuyên đọc hôn ước. Nội dung quan trọng nhất của bản hôn ước này chính là những trao đổi lợi ích giữa phái Sakya và Vạn hộ hầu Shalu sau hôn lễ, hai gia tộc sẽ cùng chung hoạn nạn, cùng hưởng vinh hoa, phú quý.

Những người có mặt tại đó đều hồi hộp nín thở, lắng nghe từng điều khoản về quyền và lợi ích phân chia tài sản, chỉ có Kangtsoban là tỏ ra khó chịu, bức bối. Nhân lúc bà mối sơ ý, cô nàng liền nhảy xuống, chạy về phía Kháp Na, kéo tay cậu ấy, kêu gào:

- Kháp Na, chàng ơi, chúng ta đi sinh em bé thôi!

Đám đông sững sờ, Vạn hộ hầu Ladulo ngừng đọc hôn ước. Kháp Na đỏ bừng mặt, vội vã kéo tay Kangtsoban. Nhưng cô ngốc chẳng chịu yên, tiếp tục vỗ vỗ vào bụng dưới của mình, cất giọng ngây ngô:

- Cha và anh trai nói rằng, chàng sẽ đặt em bé vào bụng ta, sau đó ta sẽ sinh em bé. Kháp Na, chàng ơi, chàng giấu em bé ở đâu thế? Vì sao phải chờ đến tối mới đặt em bé vào bụng ta? Chúng ta làm ngay bây giờ được không?

Kháp Na chỉ muốn tìm một khe hở để chui xuống, quay mặt đi, vờ như không nghe thấy. Jichoi và Selangqe muối mặt bước đến kéo Kangtsoban. Nhưng cô ngốc vẫn oang oang khiến rất nhiều người không nhịn nổi, phì cười. Di năm ghé tai chị Zhouma của Kháp Na, thì thầm:

- Úi giờ, Vương phi sốt ruột cũng phải, chủ rể đẹp trai thế kia mà! Nhưng không biết cô ta có sinh ra những đứa trẻ giống mình không? Người thừa kế của giáo phái Sakya đây!

Zhouma vội đưa tay ra hiệu bảo di năm dừng lại:

- Di năm!

Những lời “thăm thẳm” của di năm đã lọt vào tai Bát Tư Ba. Chàng đưa mắt về phía bà ta, ánh nhìn lạnh lùng, nghiêm nghị. Di năm sợ hãi cúi đầu, không dám nói năng xằng bậy nữa.

Buổi lễ kết thúc chóng vánh vì những trò phá bình của Kangtsoban, ngay sau đó là tiệc tùng náo nhiệt. Rất nhiều người muốn đến chúc tụng Kháp Na. Cậu ấy không từ chối bất cứ ai, ly rượu mừng nào cũng uống cạn. Nhưng Bát Tư Ba không để tình trạng đó kéo dài thêm, chàng ra mặt ngăn cản:

- Bạch Lan Vương chưa khỏi hẳn, không thể uống rượu.

Ngay cả người anh vợ đến chúc rượu, Bát Tư Ba cũng không hề khách khí. Nhưng Selangqe không lấy thế làm phật ý, cậu ta cười sáng khoái:

- Vậy thì em rể mau vào động phòng đi, đừng để cô út nhà ta chờ lâu.

Kháp Na chưa kịp mở lời ứng đối thì Bát Tư Ba đã khéo léo từ chối thay em trai:

- Xin các vị thông gia chớ sốt ruột. Thầy thuốc căn dặn rằng, Bạch Lan Vương cần tĩnh dưỡng thêm. Lúc này đang là mùa đông băng giá, rất khó lành bệnh, xin hãy cho em tôi thêm thời gian, chờ khi xuân sang, ấy là lúc chủ rể hoàn toàn bình phục, đệ ấy tự khắc sẽ đến tìm em dâu.

Lão cáo già Jichoi nghe thấy những lời này thì sa sầm mặt mày:

- Mong rằng quốc sư không chấp những câu nói thơ đại của con gái ta khi này. Tuy nó hơi ngớ ngếch nhưng vẫn đủ sức khỏe để hoàn thành trách

nhệm sinh con nối dõi cho Bạch Lan Vương.

Bát Tư Ba hiểu ý Jichoi, bèn trình trọng đáp rằng:

- Người thừa kế của phái Sakya nhất định phải do Vương phi của Bạch Lan Vương sinh hạ.

Lúc này Jichoi mới gạt đầu yên lòng. Tuy không phản đối Kháp Na cưới thêm vợ nhưng thực ra ông ta rất lo lắng về điều này. Nếu người thừa kế của phái Sakya không phải huyết mạch dòng họ Shalu, ngày sau, khi đã trở nên hùng mạnh, rất có thể phái Sakya sẽ chẳng thêm bận tâm đến gia tộc Shalu nữa. Nhưng quốc sư Bát Tư Ba đã trình trọng hứa hẹn như vậy, Jichoi hoàn toàn có thể vững tâm gắn chặt sự hưng vong của gia tộc Shalu với giáo phái Sakya.

Yến tiệc vẫn tiếp diễn trong không khí ồn ào, náo nhiệt không dứt. Bát Tư Ba đề nghị Kháp Na trao tôi cho chàng, căn dặn Kunga Zangpo trông chừng Kháp Na rồi đưa tôi rời khỏi đại điện. Mọi việc diễn ra trong lễ thành hôn của Kháp Na dường như đều nằm trong sự kiểm soát tài tình của Bát Tư Ba. Nhưng, cho đến khi chàng đưa tôi trở lại Lang Như Thư Lầu, tôi vẫn không sao đoán ra chàng định làm gì.

~.~.~.~.~.~

Chàng trai trẻ hỏi tôi:

- Bản khâm của Sakya chính là đại sư trụ trì đền Sakya phải không? Bản khâm Shakya Zangpo có quan hệ huyết thống với gia tộc họ Khon của Bát Tư Ba không?

- Ăn chút điểm tâm lót dạ nào!

Tôi đẩy về phía chàng trai bát bánh nướng nóng hổi, đáp:

- Khi chưa là một giáo phái lớn mạnh, phái Sakya không có chức bản khâm này. Shakya Zangpo chỉ là trụ trì của ngôi đền Sakya mà thôi. Nhưng khi ngài Ban Trí Đạt rời quê hương đến Trung Nguyên, pháp vương không có mặt tại ngôi đền thiêng của giáo phái suốt hai mươi năm nên buộc họ phải tìm kiếm một người đức cao vọng trọng để cai quản công việc thường ngày của giáo phái. Tuy không có quan hệ huyết thống với dòng họ Khon nhưng Shakya Zangpo lại đệ tử được ngài Ban Trí Đạt tín nhiệm nhất. Đại sư đã cống hiến hết mình vì giáo phái.

Chàng trai trẻ vừa nhấm nháp bánh nướng vừa hỏi:

- Tức là chức vị này xuất hiện khi phái Sakya đã trở nên lớn mạnh và do chính Bát Tư Ba sắc phong?

- Đúng vậy. Từ bản khâm có nghĩa là “viên quan lớn”, đó là chức quan có thể thay mặt đế sư cai quản toàn bộ công việc ở Tây Tạng, do chính Bát Tư Ba đặt ra. Shakya Zangpo vốn là đại sư trụ trì đền Sakya nên ông ấy trở thành bản khâm của giáo phái này cũng là điều dễ hiểu.

- Vậy bản khâm có buộc phải xuất gia không?

- Không cần. Tuy ngài Shakya Zangpo đã chịu nhiều lễ thọ giới Tỷ khâu nơi đại sư Ban Trí Đạt, nhưng nhiều vị bản khâm đời sau này đều do những thường dân xuất thân từ danh gia vọng tộc đảm nhiệm. Sakya vốn là giáo phái cho phép nhà sư thành thân nên cũng không đặt ra quy định nghiêm khắc trong vấn đề này. Nếu các đệ tử quyết tâm xuất gia, một lòng hướng Phật thì họ có thể thọ giới trở thành tu sĩ chân chính. Nhưng nếu họ muốn kết hôn thì cũng có thể miễn thọ giới.

- Điều này khác hoàn toàn so với quan niệm của chúng ta về Phật môn.

Chàng trai trẻ đặt bánh nướng xuống, ngẩng đầu nhìn tôi.

- Khi pháp vương vắng mặt thì bản khâm là người thay quyền pháp vương cai quản mọi việc của giáo phái. Như vậy thì người này chỉ ở dưới một người mà trên muốn người.

Tôi gạt đầu:

- Không sai. Trong một nhiệm kỳ, bản khâm chỉ do một người đảm nhiệm, địa vị của người này còn cao hơn các vạn hộ hầu. Bát Tư Ba từng ban cho Shakya Zangpo ấn pha lê tam lộ Quân – dân – vạn hộ [1]. Bất kể là việc lớn bé gì, bản khâm đều có quyền quyết định. Chức vị cao, quyền lực lớn, ngoài đế sư, không ai sánh bằng.

Ánh mắt chàng trai thoáng chút lo âu:

- Vậy nếu trao chức vị này vào tay kẻ xấu, hẳn là sẽ gây ra đại họa?

=====

[1] Tam lộ Quân – dân – vạn hộ: một chức quan xuất hiện vào thời nhà Nguyên, chỉ người cai quản quân đội, cư dân và các vạn hộ hầu thuộc vùng Wusi (tức Tây Tạng ngày nay). (DG)

Chương 42: Nẻo Về Cửa Trái Tim

“Sống trên đời hãy lưu lại tiếng thơm,

Khi ra đi phải giữ vẹn phúc đức;

Thiếu cả hai, chỉ sung túc tiền tài,

Không giúp cho bậc hiền nhân vui vẻ.”

(Cách ngôn Sakya)

Tôi kinh ngạc khi về đến căn phòng của Kháp Na. Mới rời khỏi đó có vài canh giờ mà mọi thứ đã hoàn toàn đổi khác, cách bài trí giống hệt phòng tân hôn. Nền hồng rực rỡ, hồng loan điệp trùng, cả căn phòng rực sáng lung linh, hơi ẩm lan tỏa mon man. Bếp than không khói khiến cả căn phòng trở nên ấm cúng lạ thường.

Không đề tôi chờ đợi, giọng nói trầm ấm của Bát Tư Ba đã cất lên:

- Lam Kha, đêm nay là đêm tân hôn của em và Kháp Na. Ta đã cho người gấp rút chuẩn bị, mong là em hài lòng.

Tôi ngẩn ngơ, quay lại nhìn chàng. Dưới ánh nến, gương mặt Bát Tư Ba trở nên hồng hào, ấm áp hơn. Chàng ôm trong tay chiếc áo choàng cô dâu mới tinh, dệt bằng lụa đỏ rực rỡ, nụ cười hồn hậu nở trên môi:

- Đây là lễ phục cô dâu của em. Vì thời gian không còn nhiều nên chưa kịp đính thêm trang sức, nhưng ta tin, em vẫn sẽ là cô dâu xinh đẹp nhất trong mắt Kháp Na.

Tôi như bị thôi miên bởi bộ áo váy cô dâu trên tay Bát Tư Ba. Những đường nét tinh tế, rực rỡ của bức tranh “bát bảo cát tường” lấp lánh trong ánh nến. Tôi thấy lòng mình rung động sâu sắc. Chỉ trong một thời gian ngắn, Bát Tư Ba đã chuẩn bị chu đáo, vì chàng muốn tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc trọn vẹn trong ngày thành hôn với Kháp Na.

- Lát nữa ta sẽ đưa Kháp Na về đây. Đệ ấy vẫn chưa biết chuyện, vì ta muốn tặng đệ ấy niềm vui bất ngờ mà bao năm đệ ấy hằng khao khát.

Chàng khẽ ngừng lại, nhìn tôi nghiêm nghị, ánh mắt kiên định, chậm rãi nhả từng tiếng:

- Lam Kha, kể từ hôm nay, em sẽ là vợ của Kháp Na. Người ngoài có thể không biết, nhưng với ta, em là vương phi duy nhất của Bạch Lan Vương.

Tôi chợt nhớ đến câu nói của Bát Tư Ba với Jichoi trong bữa tiệc:

- Người thừa kế của phái Sakya nhất định phải do Vương phi của Bạch Lan Vương sinh hạ.

Thì ra câu nói ấy chứa đựng ẩn ý khác. Tôi đỏ mặt thẹn thùng.

Chàng nắm tôi thêm một lát, ánh mắt ẩn chứa nỗi buồn vương khó đoán. Rồi chàng thở dài, chậm rãi quay đầu, rời khỏi căn phòng, lúc đến bậc cửa, chàng bỗng ngừng lại, quay đầu, khẽ gọi:

- Lam Kha...

Giọng tôi bỗng bình như từ cõi xa xăm vọng về:

- Em đây.

Chàng khép mắt, cặp mắt trong veo lúc chàng quay lại nhìn tôi:

- Ta nợ Kháp Na nhiều lắm, ta nhờ em đó!

Bát Tư Ba cúi gập người, trình trọng vái tôi một vái, giọng nói thâm trầm, khẩn thiết:

- Xin em, hãy mang lại hạnh phúc cho đệ ấy!

Tôi cũng đáp lễ, cúi gập người trước Bát Tư Ba, để nhận lời với chàng, để tạ từ và để kết thúc giấc mộng đeo đẳng hơn mười năm qua. Mãi đến khi cánh cửa phòng khẽ khép lại, tôi vẫn cúi gập người như thế, hai mắt chiếu thẳng xuống đất, nước mắt lăn chầm chậm như chuỗi ngọc đứt dây, từng giọt, từng giọt

thấm vào nền gạch. Rồi tôi chậm chậm đứng lên, vươn thẳng lưng. Kể từ bây giờ, tôi sẽ chỉ khóc vì một người. Không, không phải, không được khóc nữa! Tôi sẽ khiến cậu ấy vui cười, mãn nguyện, khiến cậu ấy thoát khỏi mọi sầu lo, phiền muộn trong cuộc đời này.

Khoác lên mình bộ lễ phục lông lầy, nhẹ nhàng buộc gọn mái tóc màu lam bông bênh, óng ả, tôi đứng trước gương soi. Cô gái yêu kiều, đảm thắm, đôi má hồng hồng, làn da trắng nõn nà, đôi môi mọng đỏ, đôi mắt lúng liếng trong gương kia là tôi ư? Tôi mỉm cười với người trong gương, lúm đồng tiền dễ thương liên xuất hiện, khóe môi uốn thành vành cong kiều diễm. Tuy chưa bao giờ coi trọng quá mức chuyện ngoại hình nhưng lúc này, tôi đã bị hấp dẫn bởi dung nhan của chính mình. Trong lòng dâng lên niềm vui khôn tả, người ta thường bảo “xinh như hoa, như gấm” có lẽ cũng chỉ đến thể này thôi chẳng? Kháp Na, em mong cô dâu kiều diễm này sẽ khiến chàng nhớ thương suốt đời.

Thính giác nhạy bén giúp tôi nhận ra tiếng bước chân của hai người trên tuyết, đang hướng về căn phòng. Những tiếng bước chân quá đổi thân thuộc, của Bát Tư Ba và Kháp Na. Tim tôi bỗng rộn ràng, tôi cuống quýt hít thở thật sâu để lấy lại bình tĩnh.

Ngoài cửa có tiếng trò chuyện của hai anh em họ, giọng nói trầm ấm của Bát Tư Ba cất lên:

- Kháp Na à, mùa đông năm nay đệ muốn ở lại Lang Như Thụ Lâu bao lâu cũng được. Ta đã dặn dò mọi người không ai được phép đến đây làm phiền đệ, kể cả Kangtsoban. Đệ cần gì sẽ có người mang đến tận nơi, cứ giao việc cho Kunga Zangpo là được.

Kháp Na chùng chình như khó hiểu:

- Huynh muốn đệ ở lý trong phòng suốt mùa đông ư? Làm thế khác nào giam lỏng đệ!

Bát Tư Ba chẳng buồn giải thích thêm:

- Đệ cứ lo tình duyên cho khỏe, đừng bận tâm đến những việc đau đầu khác.

Kháp Na gạn hỏi:

- Đại ca đưa Tiểu Lam đi đâu rồi?

Bát Tư Ba trả lời qua quýt:

- Không đưa đi đâu cả. Muộn rồi, đệ vào trong đi!

Có tiếng đẩy cửa, giọng nói tha thiết của Bát Tư Ba lại vang lên:

- Kháp Na! Đệ nhất định phải hạnh phúc!

- Đại ca, từ lúc cừ hành hôn lễ đến giờ, đệ thấy huynh rất lạ.

Tuy không hiểu ý tứ của anh trai nhưng Kháp Na vẫn mỉm cười đáp lại:

- Đại ca yên tâm, đệ nhất định sẽ hạnh phúc!

Cánh cổng khu nhà khép lại, tiếng bước chân Kháp Na mỗi lúc một gần. Tôi chợt bối rối, dõi theo bóng dáng cao gầy, cô độc của người đó dưới gốc cây thông. Tán cây che khuất vầng trăng, gió thổi cành lá rì rào, bóng dáng ấy mơ hồ lẫn khuất dưới trăng đêm bàng bạc, chập chờn giữa lá cây. Một đêm thật yên tĩnh, tôi thậm chí có thể nghe thấy tiếng thở dài khe khẽ. Bóng dáng ấy chậm chậm rời khỏi tán cây, rồi chậm chậm đi xa mãi. Dưới ánh trăng, bờ vai hơi cong xuống càng khiến bóng dáng ấy trở nên muôn phần cô độc.

Người dần khuất xa, chỉ lưu lại dấu chân trên tuyết lạnh, nước mắt tôi nhạt nhòa, tôi thầm gọi:

- Lâu Cát, cảm ơn chàng!

Cửa phòng bật mở, tôi chậm chậm quay người lại, mỉm cười gật đầu với chú rể. Chàng đứng yên bất động, dường như quên sạch mọi thứ xung quanh, chỉ biết gắn chặt đôi đồng tử trong veo lên người tôi. Bao điều muốn nói đều dồn cả vào đôi mắt thần kỳ ấy, đôi mắt biết bày tỏ mọi nỗi niềm yêu thương thiết tha, nồng nàn.

Tôi thấy lòng mình ấm áp lạ thường, khẽ gọi:

- Vào phòng đi chứ!

Chàng như vừa bừng tỉnh sau cơn mộng mị, nhưng ánh mắt vẫn chưa hết mơ hồ. Lúc bước qua bậc cửa, chàng đã không để tâm, suýt thì ngã nhào. Tôi vội bước lại đỡ chàng, dìu chàng vào phòng và đóng cửa lại.

Chàng nhìn tôi đắm đuối rồi bối rối thốt lên:

- Tiểu Lam, sao em... sao em lại ăn mặc như vậy?

Tôi mỉm cười, giọng vương chút trách móc:

- Hôm nay là ngày chúng ta thành hôn kia mà! Chẳng bảo rằng, hôn lễ hôm nay là dành cho chàng và em kia mà!

Chàng chớp lấy cánh tay tôi, gương mặt đỏ ửng, áp a áp úng:

- Em... Đại ca đã nói với em rồi ư?

Chàng nhìn quanh căn phòng, kinh ngạc vì sự thay đổi.

- Đại ca đã sắp xếp tất cả? Huynh ấy buộc em mặc bộ y phục này và chờ ta ở đây?

- Kia Kháp Na! – Tôi nắm chặt bàn tay giá lạnh của chàng, dịu dàng nói. – Đúng là Lâu Cát đã sắp đặt tất cả nhưng em cũng muốn vậy mà!

Chàng vẫn chưa kết kinh ngạc, ánh mắt ngập nỗi băn khoăn:

- Em... em hiểu lòng ta nên mới nhận lời cùng huynh ấy để diễn vở kịch này, khiến ta vui lòng phải không?

Tôi nín cười, phụng phịu:

- Trên đời này, làm gì có cô gái nào chịu biến đêm tân hôn của mình thành một vở kịch? Đêm nay, em sẽ là cô dâu của chàng, nhưng nếu chàng không thích thì thôi.

Chàng sững sờ giây lát rồi đột nhiên gỡ tay tôi ra, lùi thật xa, giữ khoảng cách với tôi, khuôn ngực phập phồng dữ dội:

- Tiểu Lam, ta không cần em thương hại!

- Không phải, không phải vậy! – Tôi sắp lại, cuống quýt giải thích. – Tại em ngu ngốc, đến bây giờ mới nhận ra điều mình thật sự mong muốn là gì.

Chàng thở hổn hển, gắng sức dịch chuyển ánh mắt mê đắm rời khỏi tôi, gắng sức nén dòng cảm xúc cuộn dâng, gạn hỏi:

- Em mong muốn điều gì? Em từng nói với ta rất nhiều lần rằng, đại ca là ước nguyện lớn nhất của đời em kia mà! Ước nguyện ấy sẽ nhanh chóng trở thành hiện thực, vì sao đêm nay em lại xuất hiện ở đây?

Tôi nhào đến, nắm chặt tay áo chàng:

- Bởi vì Lâu Cát đã giúp em hiểu ra rằng, người em thực sự yêu là chàng, vậy mà lâu nay em không hề hay biết.

Chàng vẫn kiên quyết kháng cự, gỡ tay tôi ra khỏi tay áo chàng, vừa thở hổn hển vừa bật cười:

- Em cũng biết anh trai ta rất giỏi hùng biện. Vì muốn tác hợp cho hai ta, chắc hẳn huynh ấy đã nói rất nhiều điều tốt đẹp về ta, để em cảm thấy ta là người hợp với em nhất. Nhưng em phải giữ chính kiến của mình chứ! Lẽ nào huynh ấy nói gì, em cũng tin sao?

Rốt cuộc tôi đã hiểu, nếu tôi không trải lòng mình, chàng sẽ không tin. Tôi thờ dài, buông áo chàng ra:

- Chàng không tin lời em, đúng không? Chàng cho rằng em thương hại chàng và nghe lời đề nghị của Bát Tư Ba nên mới đến đây, đúng không?

Chàng khép hờ đôi mắt, cắn chặt môi, quay mặt đi hướng khác.

- Đúng, Lâu Cát từng là giấc mơ của em, giấc mơ tuyệt đẹp do chính em dệt nên. – Tôi cười buồn, mơ màng nhớ lại. – Mục đích ban đầu của việc đi theo hai người là để lên chức đạo. Lúc hai người còn nhỏ, em đã tìm mọi cách để có thể bám theo anh trai chàng, bởi vì em có thể học được từ Lâu Cát rất nhiều phép tu có ích cho việc tu luyện của em. Anh trai chàng thông tuệ, uyên bác, và điều đáng quý nhất là Lâu Cát không hề có định kiến với em, thậm chí còn cho phép em học lén. Vì thế, kể từ ngày đầu tiên đi theo Lâu Cát, em đã sùng bái, ngưỡng mộ chàng ấy. Em đã chứng kiến chàng ấy từng ngày trưởng thành, từ thuở niên thiếu đại khờ đến tuổi thanh xuân chững chạc, vững vàng. Lâu Cát ngày càng có tư chất và cốt cách của một bậc danh sư. Phong thái an nhiên, tự tại, vẻ cao quý cuốn hút và vàng hào quang thánh khiết tỏa ra từ chàng ấy có sức thu hút vô cùng mãnh liệt đối với loài yêu như em.

Chàng hít một hơi thật sâu, một mối ngả lưng vào tường.

Tôi nhìn chàng mà lòng ngập nỗi day dứt, tôi nước mắt:

- Lúc đó, chàng mới chỉ là một chú bé vô tư lự, vậy mà phải gò mình vào một cuộc hôn nhân ép buộc, sống cuộc đời nhàm chán, vô vị, vì thế em thương chàng, xót chàng, mới ra sức bảo vệ chàng. Chàng trưởng thành và ngày càng khôi ngô, tuấn tú, nhưng ánh mắt của em khi nhìn chàng vẫn chỉ dừng lại là ánh mắt yêu thương dành cho một chú bé, như khi chàng còn nhỏ. Em chưa từng ở bên chàng bằng một cảm xúc của một thiếu nữ ở bên chàng trai mà mình ái mộ, chưa từng nhìn chàng thật lâu bằng ánh mắt luyến lưu, tha thiết. Bởi vì khi ấy, hình bóng của Lâu Cát đã lấp đầy tâm trí em. Em khát khao có được hình hài của con người và nỗ lực từng bước lại gần chàng ấy. Em coi chàng là bạn tâm giao, để thổ lộ mọi buồn vui, tâm sự mà không hề nhận ra rằng càng ở bên chàng, em càng thấy lòng mình phôi phôi, thư thái, nhẹ nhõm biết bao!

Chàng ngẩng lên nhìn tôi, nước mắt lưng tròng.

- Em không biết mình đã yêu chàng từ khi nào. Bây giờ nghĩ lại, tình cảm của em dành cho chàng càng sâu đậm qua năm tháng. Ngày hội Nguyên tiêu ở Yên Kinh, trái tim em đã thổn thức vì chàng. Sinh nhật chàng, nụ hôn của chàng khiến tim em loạn nhịp, chưa khi nào em có cảm giác lâng lâng mãnh liệt đến thế. Lúc truyền linh khí cho chàng, em đã hôn chàng, chàng biết không, em đã thầm khao khát và muốn khoanh khắc ấy kéo dài mãi mãi.

Hai má tôi bỗng nóng ran khi phải thốt lên những lời từ sâu thẳm trái tim mình, ngón tay vô thức chạm vào sợi dây buộc tóc màu lam.

- Em... em... Sau đó, em đã nhiều lần muốn hôn trộm chàng. Thậm chí, lúc chàng ngủ say, em hóa thành người ngồi bên chàng, em rất muốn hôn chàng nhưng lại không dám.

Chàng khẽ rung mình, chậm chậm bước về phía tôi, niềm vui dè dặt dâng lên trong đáy mắt:

- Em... Vì sao em không nói cho ta biết?

- Là vì giấc mộng xa vời đó! Bao năm qua em vẫn luôn cho rằng em yêu Lâu Cát và chỉ thương chàng, cảm thông với chàng mà thôi. Mãi đến hôm nay em mới biết, mình đã nhầm lẫn giữa lòng sùng bái và tình yêu. Em đã tự huyền hoặc bản thân, đã chờ đợi mọi mơn, đã tự mình dệt mộng nên ngoài hình ảnh của Lâu Cát, em không thấy bất cứ ai khác, cũng không cho phép mình suy xét.

Tôi cười buồn, lắc đầu:

- Mãi đến khi nghe tin chàng tái hôn, em thấy mình không còn là mình nữa, trái tim em quặn đau, cơn đau dữ dội ấy khiến em mất đi mọi cảm giác, trong đầu chỉ còn lại một ý niệm duy nhất: em muốn gặp chàng! Thế là em vội từ biệt Lâu Cát, lén bám theo đoàn rước dâu. Em đã chứng kiến chàng hát ru Kangsoban, nín cười với cô ấy. Và lần đầu tiên trong đời, em biết thế nào là ghen tuông. Em thậm chí đã ghen đến điên dại với một cô gái!

Chàng bật cười:

- Không có chuyện đó đâu, chẳng qua là...

Tôi lấy tay che miệng chàng, mê mẩn ngắm nhìn gương mặt như tạc tượng của chàng.

- Em biết chứ. Những lời chàng nói với Lâu Cát tối qua, em đã nghe thấy cả.

- Vậy... vậy em...

Chàng hết sức ngạc nhiên, sau đó mặt đỏ rần, ánh mắt đầy lo lắng:

- Em đã biết chuyện đêm đó, ta...

- Buổi tối bên hồ Yamdrok-tso, chàng nói rằng có lỗi với em, chính là chuyện này phải không?

Mặt đỏ như gấc chín, chàng gật đầu trong nỗi day dứt:

- Nếu không vì lo lắng cho tính mạng của em, ta đâu dám làm chuyện đó. Kể từ hôm ấy, ta không nguôi dằn vặt, ta sợ rằng, nếu biết chuyện, em sẽ rời bỏ ta.

- Chàng sẵn sàng đánh đổi mười năm tuổi thọ của mình vì em, sao em có thể trách chàng được?

Tôi ngả đầu vào lòng chàng, áp tai lên ngực chàng, lắng nghe trái tim chàng đang thổn thức. Chàng sửng sốt, hai tay bối rối không biết nên đặt vào đâu.

- Em xin lỗi, vì đã để lỡ quá nhiều thời gian. Lẽ ra em phải mang lại hạnh phúc cho chàng từ lâu rồi mới phải.

Tôi ngước lên, đắm mình trong đôi mắt tựa hai vực nước sâu hun hút của chàng, âu yếm vuốt ve gương mặt gầy guộc của chàng:

- Kháp Na, anh trai chàng có Phật Tổ, có giáo phái và cả hoài bão thống nhất đất Tạng làm điểm tựa cho thế giới tinh thần, còn chàng thì sao? Những cuộc hôn nhân ép uống, trách nhiệm đối với gia tộc, niềm vui, nỗi buồn, nguyện ước của chàng, có ai chịu thấu hiểu?

Chàng khẽ run lên, bóp chặt bàn tay tôi, lòng bàn tay chàng ẩm ướt. Ánh mắt trong veo như dòng suối che giấu nỗi u sầu tích tụ, gương mặt điển trai thoáng nét nghi hoặc:

- Tiểu Lam, em biết rằng ta không thể cự tuyệt em, đúng không? Nhưng em đã suy nghĩ thấu đáo chưa vậy? Nếu hôm nay em trở thành vợ ta thì ta sẽ không bao giờ để em xa rời vòng tay ta. Chỉ cần ta còn sống thì dù ngày sau em có hối hận đi nữa, ta cũng không thể nhường em cho bất cứ người đàn ông nào khác, kể cả người đó là người anh mà ta rất mực yêu kính.

Vàng trắng vàng vạc chiếu sáng trên cao, ánh trăng rọi qua ô cửa sổ, dát bạc khắp căn phòng, thứ ánh sáng bàng bạc ấy bao phủ, tắm gội lên tất cả, làn da của Kháp Na trở nên bóng mịn, khỏe khoắn dưới lớp ánh sáng ấy. Hàng mi dài của chàng khẽ rung động, đôi đồng tử to rộng giãn chặt vào hai mắt tôi, hẳn là vì không muốn để sót bất cứ biểu cảm nào trên gương mặt tôi. Tôi kiễ chân, vòng tay qua chiếc cổ thon dài, tuyệt đẹp của chàng, khẽ hôn lên bờ môi giá lạnh của chàng.

Chàng ngơ ngàng, không dám cử động, cơ thể khẽ run lên, mắt mở to hết cỡ vì kinh ngạc. Hàng mi dài rung động, gương mặt chàng đẹp như tạc, bờ môi chàng rất mềm, khi chạm đến, tôi cảm giác như có dòng điện lan khắp cơ thể. Chỉ trong khoảnh khắc, chàng thôi ngơ ngàng, niềm vui dâng tràn nơi đáy mắt, bàn tay chàng siết chặt eo lưng tôi, kéo tôi sát lại. Hơi thở nồng nàn quen thuộc ào tới gấp gáp, chàng cuốn lấy tôi, cùng tôi trao và nhận, cùng tôi hòa quyện, cùng tôi quyến luyến. Trống ngực đập thình thịch, hơi thở hỗn hển của chàng phả lên hai má tôi, cảm giác gai gai, chộn rộn.

Không biết nụ hôn ấy đã kéo dài bao lâu, chàng khẽ rời bờ môi tôi, ghì trán chàng vào trán tôi, hân hoan thủ thỉ:

- Ta không cần trở thành vĩ nhân lừng danh thiên cổ như đại ca, cũng không cần quyền lực và danh vọng, ta chỉ cần một người vợ mà ta yêu thương. Mùa đông, ta muốn cùng cô ấy cười ngửa trên tuyết trắng, tìm kiếm hoa mai. Mùa xuân, ta muốn đưa cô ấy đến những vật đời bát ngát, hái những bông hoa dại, kết thành vòng hoa xinh xắn. Mùa hạ và mùa thu, cô ấy thích làm gì ta cũng chiều ý. Mỗi mùa xuân – hạ – thu – đông, ta đều muốn cô ấy trở thành người con gái hạnh phúc nhất thế gian.

Chàng nghiêng đầu sang bên, phải ngừng lại thật lâu mới có đủ can đảm, tiếp tục thổ lộ lòng mình trong nỗi xúc động dâng trào:

- Ta chỉ cầu mong có thể.

Tôi nức nở, thổn thức. Mong ước của chàng mới giản dị làm sao! Không giống người anh ôm hoài bão lớn lao, chàng chỉ mong cầu niềm hạnh phúc mà bất cứ ai cũng có thể có được. Hạnh phúc bình dị ấy, với chàng, lại vô cùng quý giá. Tôi âu yếm vuốt ve hàng mày dài, sống mũi cao và bờ môi mềm mại của chàng. Tôi yêu những xúc cảm dâng lên từ những va chạm khẽ khàng ấy. Tôi thủ thỉ:

- Kháp Na, vậy thì chúng ta đừng lãng phí thời gian đoán định tâm tư, tình cảm của nhau nữa, đừng lạnh lùng, thờ ơ nữa! Đời người có được bao năm, kể từ bây giờ, chúng ta hãy sống và tận hưởng năm tháng thuộc về chúng ta.

Chàng chớp mắt, đôi đồng tử long lanh gắn chặt vào tôi, niềm hân hoan rạng ngời trên gương mặt và dâng đầy trong mắt. Khi tôi vừa dứt lời, chàng lập tức sáp lại gần, hôn tôi mê mải. Nụ hôn mê say, nồng nàn, dịu dàng mà cuồng nhiệt. Trống ngực đập rộn ràng, hơi thở nồng đượm, hai má nóng ran. Những âu yếm, đan quyện ngày một mạnh mẽ, mãnh liệt hơn, chàng nồng nhiệt tận hưởng, thả sức thương thức. Tôi dịu dàng đáp lại, chiều ý chàng, quấn quýt bên chàng.

Tôi cảm nhận được khát khao ngày một mãnh liệt của chàng qua bàn tay siết chặt vòng eo tôi, qua bờ môi như có lửa đốt, qua làn da căng tràn xúc cảm và ánh mắt hùng hực dục vọng, giọng chàng thì thầm, khơi gợi:

- Tiểu Lam, em cho phép ta chứ?

Sức nóng từ bàn tay chàng lan tỏa, đốt cháy da thịt tôi, tôi như người vừa trúng bùa mê, ngã vào lòng chàng mềm nhũn:

- Chàng là phu quân của em, chàng muốn sao cũng được.

Tôi nhìn thấy đôi mắt mê dại của mình in trong vòm mắt huyền hoặc của chàng, tiêu cự biến mất, ranh giới không còn, khoảng cách cũng biến mất, làn môi đỏ thắm khẽ mở, làn môi thanh xuân, quyến rũ khó cưỡng. Tôi chưa bao giờ thấy hình ảnh đó của bản thân, không dám nhìn thêm nữa, tôi vùi đầu vào lòng chàng, đỏ mặt, áp úng:

- Huống hồ, chàng đã từng...

Dường như lấy lại được chút tỉnh táo, chàng khẽ rời khỏi tôi, gắng gượng quay đầu qua hướng khác:

- Tiểu Lam, tuy em là tâm nguyện lớn nhất đời ta, nhưng ta... ta không muốn giấu em bất cứ điều gì. Ta muốn em chọn ta không một chút do dự.

Tôi ngạc nhiên:

- Chàng còn điều gì chưa nói với em ư?

Chàng thờ dãi, khẽ buông tôi ra:

- Tối hôm đó, khi vừa đến phủ Quốc sư, Drakpa Odzer nói với ta rằng, trong cung cho người đến mời đại ca, huynh ấy đã đi rất lâu rồi. Khi ta chuẩn bị bước vào nhà thì huynh ấy đột nhiên trở về, thần sắc hoang mang, lo sợ, và điều khiến ta ngạc nhiên hơn cả là, bên cạnh huynh ấy không có bất kỳ người hầu cận nào. Y phục của huynh ấy không chỉnh tề mà xô lệch, nhàu nhĩ. Huynh ấy không buồn chào ta lấy một tiếng mà vội vã rảo bước vào thư phòng. Ta không biết đã xảy chuyện gì, nhưng đó là lần đầu tiên ta thấy bộ dạng của anh trai mình thảm hại như vậy.

Tôi sửng sốt, vì tôi cũng không ngờ Bát Tư Ba lại có lúc hoang mang, sợ hãi đến thế.

Kháp Na chìm trong hồi ức, ngọn nến bập bùng chiếu tỏa gương mặt như tạc khắc và ánh mắt xót xa, thương cảm của chàng:

- Đại ca sục sạo bói tìm trên giá sách của mình như một người điên. Huynh ấy vút sách ngỗng ngang dưới đất. Ta hốt hoảng, chạy đến giữ tay huynh ấy lại, huynh ấy bỗng gào lên đau đớn. Chiếc áo tăng ni bị ta kéo rách một miếng, để lộ những khớp tay của huynh ấy. Ta nhìn thấy một vết thương lớn, nhưng huynh ấy đã vội vàng che đi. Lúc đó, huynh ấy mới nhận ra sự có mặt của ta, và như gặp được vị cứu tinh, cứ rảo riết dò hỏi ta rằng, nếu biết em gặp nguy hiểm, liệu ta có bằng lòng đánh đổi mười năm dương thọ để cứu em không. Ta đã khẳng khái đáp rằng, ta sẵn lòng, nhưng huynh ấy vẫn chưa chịu tin, nặng nề buộc ta phải xác nhận chắc chắn... Đáng vẻ của huynh ấy lúc đó rất kỳ quặc. Lúc đầu là kinh ngạc, sau đó thì mỗi lời nói ra đều đượm vị xót xa, chua chát. Huynh ấy lúc bình tĩnh, khi điên loạn, hoàn toàn không phải là người anh trai mà ta biết trước đó. Sau cùng, như kẻ chấp nhận số

phận, huynh ấy cho ta biết tình hình của em và chỗ ngôi nhà, thúc giục ta lên đường. Ta cuống cuống trèo lên lưng ngựa, trước lúc phi đi, ta bỗng nghe thấy tiếng đồ đạc vỡ choang vang ra từ phòng huynh ấy. Nhưng vì vội đến cứu em, ta chẳng để tâm chuyện đó. Tỉnh mơ hôm sau, khi ta trở về phủ Quốc sư, Drakpa Odzer nói nhỏ với ta rằng, đại ca đã thức trắng đêm, đập vỡ tất cả đồ đạc trong phòng. Hôm đó, huynh ấy tiêu tụy, vô vàng đi trông thấy, ánh mắt lạnh như băng. Huynh ấy không hỏi và ta cũng không nói bất cứ lời nào. Nhưng ta biết, bắt đầu từ đây, giữa huynh đệ ta đã tồn tại một hố sâu ngăn cách, chẳng thể lấp đầy.

Chàng quay đầu nhìn về phía tôi, ánh mắt ngập nỗi day dứt:

- Tiểu Lam, sau chuyện đó, chúng ta biết rằng, cả hai đều đã yêu em.

Tôi thực sự bất ngờ. Bát Tư Ba chỉ kể lại rất qua loa chuyện đêm đó cho tôi nghe. Giờ đây, Kháp Na đã tặng cho tôi một phiên bản khác. Tôi cười buồn, chuyện đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Dù cho đêm đó, chàng đã dẫn vật, đau khổ ra sao thì sự thực vẫn là sự thực: chàng đã chọn Phật Tổ chứ không phải tôi.

Tôi nắm lấy bàn tay Kháp Na, đặt lên ngực mình:

- Kháp Na, dù khi ấy đã xảy ra chuyện gì thì người đến với em đêm đó vẫn là chàng. Thực ra, không có chuyện hao tổn mười năm dương thọ gì cả, đó chỉ là những lời nói dối mà Khabri cố tình dựng lên để thử thách lòng dạ đàn ông mà thôi. Chàng đã vượt qua cuộc khảo nghiệm đó nên chàng sẽ là người mà cả đời này Lam Kha Mai Đóa yêu thương. Chàng biết không, loài hồ ly kết đôi rất ổn định, nói theo ngôn ngữ của loài người thì chính là: trọn đời trọn kiếp có nhau. Chàng và em đã thuộc về nhau, từ nay em xin trao thân gửi phận cho chàng.

Những dằn vặt, trăn trở rồi cuộc cũng đã tan biến trong mắt chàng, niềm vui rạng ngời như nắng xuân. Chàng kéo tôi vào lòng, siết chặt như thể sợ rằng chỉ cần khẽ buông lơi, tôi sẽ lập tức biến mất. Chàng nhắc bóng tôi lên, tiến về chiếc giường rộng. Sợi dây buộc tóc đã tuột từ lúc nào, mái tóc màu lam bóng bệng xõa dài trên gối. Chàng thờ gấp, lòng bàn tay nóng rẫy, ánh mắt vẫn vẹn những tia dục vọng. Nhưng chàng vẫn đủ kiên nhẫn để cời bỏ từng lớp xiêm y của tôi. Chàng nâng niu cơ thể tôi như nâng niu báu vật quý giá nhất trên đời.

Đêm đó, bầu trời đêm ngàn sao lung linh, ánh trăng chiếu rọi khiến gương mặt chàng trở nên quyến rũ hơn bao giờ hết. Tôi nhớ mãi vầng trăng tròn vành vạnh đêm ấy. Đó là đêm trăng đẹp nhất mà tôi từng thấy.

- Tiểu Lam ơi... Tiểu Lam...

Hơi thở hỗn hển, niềm hân hoan khoái lạc chẳng thể che giấu, chàng đan những ngón tay mình vào tay tôi, thậm chí gọi tên tôi, giọng nói dịu ngọt của chàng bao phủ lấy tôi. Suốt những tháng năm dằng dặc sau này, tôi vẫn không nguôi tưởng nhớ lại đêm tân hôn ngọt ngào, thiêng liêng ấy, bên tai tôi vẫn luôn vang vọng tiếng gọi da diết của chàng: Tiểu Lam ơi... Tiểu Lam...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 43: Kumga Và Zhuoma

“Tài sản chiếm được bằng thủ đoạn xấu xa,

Chẳng ai buồn công nhận;

Loài chó mèo ăn no rừng mồi,

Vẫn vụng trộm như thường.”

(Cách ngôn Sakya)

- Kháp Na, nghỉ một lát đã. – Tôi thủ thi âu yếm, hai tay chần trước gương mặt nóng bỏng của chàng, ngăn cản bờ môi cuồng nhiệt của chàng. – Chàng chưa khỏi bệnh, cần giữ gìn sức khỏe.

- Em có thấy ta là kẻ tham lam, bao nhiêu cũng không đủ không?

Chàng không gạt tay tôi sang bên mà đặt một nụ hôn vào lòng bàn tay tôi, giọng nói nồng nàn:

- Tiểu Lam à, ta đã yêu em bao năm, nhưng chỉ dám âm thầm có em trong mơ, ta không tin nổi giờ đây lại được ôm em trong vòng tay thế này. Em biết không, ta chẳng kiềm chế được bản thân khi ở gần em. Mọi thứ nơi em đều khiến ta say mê, chẳng thể cưỡng nổi.

Tôi xoay người, kéo chăn quấn quanh mình, buột miệng:

- Nhưng cũng đâu cần vội, chúng ta còn nhiều thời gian mà!

Chàng phì cười, sáp lại, kéo chân ra, nâng niu gương mặt tôi trong lòng bàn tay, ánh mắt lưu luyến, hơi thở ấm nóng phả vào má khiến tôi chột rợn. Giọng chàng mê ly như nước cam tuyền, bỗng bẽn lẽn trôi bên vành tai tôi:

- Ta đồng ý, nhưng hãy để ta yêu em thêm lần nữa, ta hứa đêm nay sẽ không chạm vào em nữa.

Và rồi tôi nhận ra, một người đứng đắn như Kháp Na cũng có lúc thất hứa. Kết quả của việc chàng hôn tôi lần nữa là: chàng kiềm chế không nổi. Những tiếp xúc dề mê của da thịt, hương thơm và hơi ấm của cơ thể, những lời đường mật quyến rũ thoang thoảng bên tai như thôi thúc, như gọi mời, nài nỉ, như mê hoặc, để sau đó tôi lại chiều ý chàng. Tôi thật là, chẳng bao giờ biết từ chối chàng. Nhưng tôi đã lén truyền linh khí cho chàng qua mỗi nụ hôn, để chàng không bị mất sức.

Tiếng gõ cửa nhẹ đánh thức tôi từ con mộng mị miên man, mặt trời đã lên cao bằng cây sào, ánh nắng trải khắp căn phòng. Ngoài cửa, giọng nói cung kính của Kunga Zangpo vang lên:

- Thưa cậu chủ, tôi mang đồ ăn đến cho cậu.

Nói rồi, cậu ta đặt đồ ăn ngoài cửa, lẳng lặng rời đi.

Tôi cóc nhẹ vào đầu, vẫn còn cảm giác mê mết. Trời ạ, tôi đã ngủ say đến vậy ư, thậm chí không nghe thấy tiếng bước chân ngoài cửa ư? Muốn ra khỏi giường, nhưng vừa nhô mồi đã đổ “phịch” xuống, eo lưng mồi rã rời. Kháp Na cũng tỉnh giấc, chàng chống tay nhô mồi, cười nghiêng ngả, ánh mắt dịu dàng, đắm đuối như hồ nước mùa xuân. Chàng đặt tôi nằm lên gối, nhặt lấy chiếc áo ngủ màu bạc khoác lên người. Trông chàng có vẻ rất sáng khoái, dễ chịu, không còn dấu hiệu đau ốm của mấy ngày trước nữa.

Chàng bưng khay đồ ăn đến bên giường, chỉ cho tôi từng món.

- Em thấy không? Chúng ta có rất nhiều thức ăn.

Tôi chau mày, ngồi dậy:

- Vì sao mình mảy em lại đau ê ẩm thế này? Lần trước em không hề có cảm giác gì cả.

Chiếc bát chững lại trong tay, chàng xấu hổ giải thích:

- Em biết không, ta đã mừng thầm vì em không có bất cứ ý niệm nào về chuyện đêm đó.

- Vậy chàng kể em nghe đi.

Tôi bỗng thấy tò mò, nũng nịu đòi chàng kể lại.

Nhưng chàng đỏ mặt và kiên quyết không chịu nói.

- Chuyện đó rất khó nói.

Tôi dẫu mồi, vờ giận dỗi:

- Chàng bảo rằng sẽ không giấu em bất cứ chuyện gì kia mà!

Cuối cùng thì chàng đành chịu thua, ấp úng kể lại:

- Đó... đó là lần đầu tiên. Thực ra ta chỉ đọc trong sách vở và nghe các anh em, bạn bè khác kể lại. Trước đó, ta cũng từng có những giấc mơ xuân tình vụng trộm, những khao khát cháy bỏng, nhưng khi phải đối diện với em, đầu óc ta bỗng nhiên trống rỗng. Lúc ấy, ta vô cùng bối rối, lòng như lửa đốt, đầu óc căng như dây đàn, những tà niệm, những ý nghĩ xấu xa dồn đầy bức bối, nhưng ta lại không biết phải làm sao để mọi việc được suôn sẻ. Và ta lại rất sợ em đột nhiên tỉnh lại, bắt gặp ta làm chuyện đáng xấu hổ đó. Thế nên, ta... ta...

Chàng không biết phải nói sao nữa, gương mặt chín đỏ, chỉ buông hờ hai tiếng:

- Rất nhanh...

Lúc đầu tôi còn chưa hiểu, phải mất một lúc lâu sau tôi bật cười ngặt nghẽo, thì ra, đàn ông cũng rất xem trọng chuyện đó. Thấy tôi cười, chàng càng bối rối, liền ghé sát vào tai tôi, gằn giọng:

- Em có muốn thử một lần nữa không?

Thấy chàng chuẩn bị chồm đến, tôi giật mình, vội giơ tay xin hàng:

- Em đối.

Chỉ có cách đó mới khiến chàng chịu tha cho tôi.

Sau khi rửa mặt, súc miệng xong xuôi, chúng tôi cùng nhau ăn sáng. Món canh hầm thịt cầu kỳ vừa thơm vừa ngậy, rất vừa miệng. Tôi vừa thưởng thức đồ ăn vừa thưởng thức chàng, bật cười khoan khoái. Ánh mắt chàng sao mà dịu dàng, nụ cười của chàng sao mà ngọt lịm, gương mặt chàng rạng rỡ, hoan hỉ. Căn bệnh như đã tiêu tan, chàng lấy lại phong độ phơi phới, vẻ khôi ngô, tuấn tú của chàng lúc nào cũng khiến tôi khao khát.

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, chàng chạy lại đầu giường, lật đi lật lại bộ lễ phục chú rể, tìm ra miếng ngọc Linh hồn. Miếng ngọc lấp lánh màu mặt rất đẹp, hai cạnh có lỗ nhỏ, dễ xỏ dây qua. Chàng bước đến trước mặt tôi, buộc miếng ngọc lên đỉnh đầu tôi, trịnh trọng tuyên thệ:

- Vợ của ta, xin em hãy gìn giữ linh hồn ta. Nếu một mai ta chết đi, ta sẽ xin Phật Tổ cho ta gửi gắm linh hồn vào miếng ngọc này, để ta được ở bên em mãi mãi.

Tôi vội lấy tay che miệng, trừng mắt nhìn chàng giận dữ:

- Không được nói gở! Em không để chàng đoán thò như vậy đâu.

Chàng mỉm cười, niềm hạnh phúc ngập tràn trong đáy mắt. Chúng tôi ngắm nhìn nhau, ánh mặt trời rực rỡ xuyên qua ô cửa, tràn vào phòng, chiếu lên không gian những đường nét lung linh, diệu ảo.

Chúng tôi đã ở lại rất lâu trong Lang Như Thư Lầu, chẳng buồn bước chân ra khỏi cửa. Ngày và đêm đã không còn ý nghĩa nữa, chỉ có người bên cạnh là sự tồn tại chân thực duy nhất. Chúng tôi gắn chặt lấy nhau giữa ngày đông giá lạnh để bù đắp những khoảng thời gian hoang phí trước đó. Khi trao trọn trái tim mình cho chàng, tôi mới biết rằng, hóa ra, tôi yêu chàng nhiều đến thế, yêu đến mức không muốn rời mắt khỏi chàng, dù chỉ trong khoảnh khắc, yêu đến mức tôi sẵn sàng chịu đựng mấy trăm năm cô độc trong tương lai để đổi lấy niềm hạnh phúc vô tận ở hiện tại.

Cuộc sống bình lặng của chúng tôi đã đôi lần bị Kangsoban làm cho xáo trộn. Nhưng mỗi lần cô nàng gào khóc đòi gặp Kháp Na, tôi lại biến phép khiến cô ngốc quên đi mục đích của chuyến viếng thăm mà ngoan ngoãn quay về. Lang Như Thư Lầu xinh đẹp là thế giới yêu đương của riêng chúng tôi, chỉ thuộc về chúng tôi mà thôi. Ban ngày, lúc Kháp Na đọc sách, tôi sẽ ngồi lặng lẽ bên chàng. Chốc chốc chàng lại ngẩng lên nhìn tôi, và thường thì chàng sẽ buông sách xuống, bước đến hôn tôi, vui đùa cùng tôi. Buổi tối luôn là những đêm hoan lạc miên man, chàng chỉ chịu ngừng lại khi kiệt sức.

Những ngày môi áp má kề, yêu đương quần quýt kéo dài hơn một tháng. Suốt thời gian đó, Kháp Na luôn trong trạng thái tinh thần khoan khoái, dễ chịu, gương mặt rạng ngời hạnh phúc. Chàng khỏe lại rất nhanh.

Đúng lúc chúng tôi dường như đã quên hết thầy mọi sự đời, trong mắt người này chỉ tồn tại duy nhất hình bóng ngọt ngào của người kia thì năm mới 1266 theo lịch Tạng đến gần. Mấy ngày trước thêm năm mới, dù không muốn chút nào, nhưng vì là nhân vật quan trọng thứ hai ở Sakya, chàng buộc phải chủ trì một số nghi lễ chúc Tết. Chàng tâm tức rời gót khỏi Lang Như Thư Lầu, nhưng việc làm đầu tiên là đưa tôi (trong hình hài hồ ly) đi cùng. Hai chúng tôi cùng bước vào phòng Bát Tư Ba.

- Đại ca, huynh sao vậy?

Mới hơn một tháng không gặp, con có gì Bát Tư Ba lại tiêu tụy nhường này? Có lẽ đã ba, bốn ngày chàng không buồn cạo râu, mắt thâm quầng như mắt gấu trúc, nếp nhăn trên trán càng thêm sâu, gương mặt trông hốc hác đến dễ sợ. Con người trước mặt tôi đây hoàn toàn không phải vị pháp sư đạo mạo, trác tuyệt thường ngày.

Kháp Na ra hiệu cho Dampa ra ngoài, trong phòng chỉ còn lại ba chúng tôi, lúc đó, chàng mới lo lắng hỏi han:

- Đại ca, huynh đã thức trắng nhiều đêm và không ăn không uống nhiều ngày phải không?

Bát Tư Ba mệt mõi đáp:

- Không sao, chẳng chết ngay được đâu!

Cả tôi và Kháp Na cùng sững sờ. Bát Tư Ba ứng xử nhã nhặn, đúng mực, chưa bao giờ buông lời tùy tiện, vì sao hôm nay lại như vậy? Kháp Na lặng lẽ quan sát anh trai hồi lâu, buồn bã cúi đầu:

- Đại ca, huynh có biết, trên đời này, người đau lòng nhất khi phải nghe những lời đó là đệ không?

Chừng như biết mình lỡ lời, Bát Tư Ba vội nói:

- Ta xin lỗi đã khiến đệ lo lắng. Đúng là đã nhiều đêm ta không sao yên giấc, đều là vì cái này đây.

Chàng khoát tay ra hiệu cho Kháp Na lại gần. Kháp Na đến bên thư án, Bát Tư Ba trải rộng lên mặt bàn một tấm bản đồ, trên đó kẻ vẽ, đánh dấu rất chi tiết vị trí của các công trình kiến cổ, đồ sộ trong phạm vi một thành trì. Kháp Na kinh ngạc thốt lên:

- Đây là...

Bát Tư Ba gật đầu chắc nịch:

- Đây chính là thành trì của phái Sakya trong tương lai. Sau khi thiết kế ổn thỏa, ta sẽ cử người đi Thiên Trúc và Neol [1] mời về đây những người thợ tài giỏi nhất, giúp chúng ta kiến tạo thành trì này.

Kháp Na ghé mắt thật sát để xem xét tấm bản đồ và ngay lập tức, chàng nhận ra điểm khác lạ:

- Công trình này sẽ không giống ngôi đền Sakya xây dựng trên lưng chừng núi. Với quy mô và bố cục lớn thế này, chúng ta nhất định phải xây dựng trên mặt đất bằng phẳng.

Khỏe môi Bát Tư Ba lấp ló nét cười, ánh mắt lộ vẻ vui sướng:

- Thành trì tương lai của giáo phái sẽ được xây dựng ở Samdruptse. Nơi đó là lưng sông, địa thế bằng phẳng nên ta phải thiết kế như vậy.

- Một tòa thành hùng vĩ!

Kháp Na không kìm nổi sự phấn khích:

- Đại ca, đệ có thể giúp gì cho huynh?

- Đệ không cần phải bận tâm về việc này. Chờ khi thợ thuyền tập trung đầy đủ, vật liệu chuẩn bị tươm tất, nhanh nhất cũng phải sang năm mới có thể động thổ. Việc cần kíp trước mắt đối với đệ là...

Chàng đưa mắt về phía tôi, hít một hơi thật sâu, ánh mắt chứa đựng nhiều ý tứ:

- Người thừa kế của giáo phái phải mau chóng ra đời.

Cả tôi và Kháp Na đều đỏ mặt. Chàng ấp úng:

- Kia đại ca, mới hơn một tháng, huynh sốt ruột gì chứ!

Bên ngoài có tiếng bước chân gấp gáp, tiếng Dampa vang lên:

- Thừa đại tiểu thư, pháp vương và Bạch Lan Vương đang bàn việc, không gặp bất cứ ai.

- Tránh ra, ta có việc vô cùng cấp thiết cần gặp đại ca!

Tôi không khỏi ngạc nhiên khi nhận ra giọng nói đầy hoang mang, lo lắng của trưởng nữ nhà họ Khon – Zhouma. Sau khi trở về Sakya, anh em Bát Tư Ba chỉ giữ mối quan hệ xã giao, không quá thân thiết với các anh chị em cùng cha khác mẹ. Zhouma là quả phụ nên sống trong đền Sakya cùng dì ba, vì vậy thường ngày cô ấy gặp gỡ anh em Bát Tư Ba nhiều hơn các anh chị em khác. Zhouma là người phụ nữ hiểu biết, lễ độ, nếu không có việc gì nghiêm trọng, chắc chắn cô ấy không kiên quyết đòi gặp Bát Tư Ba như vậy.

Nghe thấy tiếng ồn bên ngoài, Bát Tư Ba ngẩng lên nhìn Kháp Na rồi đích thân ra mở cửa. Tôi lập tức trở lại nguyên hình. Zhouma đang khỏ sở van nài, đầu bù tóc rối, bộ dạng rất đáng thương. Vừa trông thấy Bát Tư Ba, cô liền lao đến, nắm chặt tay áo anh trai:

- Đại ca, cầu xin huynh mau đi cứu Kunga Zangpo!

Kháp Na thất kinh:

- Kunga Zangpo làm sao?

Zhouma lo lắng, bật khóc:

- Huynh ấy bị dì năm ra lệnh treo lên cột nhà để tra tấn. Hai người mau đi cứu huynh ấy. Bằng không, với tính khí của dì năm, rất có thể huynh ấy sẽ bị đánh cho đến chết!

Hai huynh đệ mặt mày biến sắc, vội rào bước theo Zhouma. Bát Tư Ba vừa đi vừa hỏi:

- Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Kháp Na bưng bưng nộ khí:

- Kunga Zangpo là người hầu của đệ, dì năm có tư cách gì mà đánh cậu ta? Dù cậu ta có phạm phải tội lỗi tày trời đi nữa, cũng phải thông báo với đệ một tiếng chứ?

Zhouma đỏ mặt, e thẹn cúi đầu:

- Tất cả là tại muội. Muội và huynh ấy... Dì năm đã bắt gặp...

Bát Tư Ba bắn khoăn:

- Muội và cậu ta?

Nhìn điệu bộ ấp úng, thẹn thùng của Zhouma, Kháp Na chừng như đã đoán ra:

- Lẽ nào chị và cậu ta có tình cảm với nhau?

Tuy vẫn đỏ mặt ngượng ngùng nhưng Zhouma gật đầu thừa nhận không chút sợ hãi. Thấy Bát Tư Ba cau mày, cô ấy vội vàng giải thích:

- Chúng tôi không yêu đương lén lút, vụng trộm. Chúng tôi thật lòng đến với nhau!

Chúng tôi vừa nói vừa bước đến cửa phòng chứa củi, tiếng roi vọt và tiếng kêu gào vọng ra. Kháp Na nhanh tay đẩy cửa, quát lớn:

- Dừng tay!

Hai thanh niên lực lưỡng đang ra sức quát roi. Kunga Zangpo bị trói vào cột nhà, máu me loang lổ khắp người! Kháp Na xông vào, trừng mắt nhìn đi năm đang đứng bên cạnh:

- Chuyện gì thế này?

Đi năm không ngờ anh em Bát Tư Ba lại đến nhanh như vậy, sợ hãi lùi về phía sau nhưng vẫn hung hăng chỉ vào Kunga Zangpo, mặt sát:

- Tên nô bộc đề tiện này dám giờ trò với đại tiểu thư của giáo phái, bị ta bắt quả tang.

Kunga Zangpo lắc đầu yếu ớt, hướng cặp mắt cầu cứu về phía Kháp Na:

- Thưa cậu chủ, không phải vậy!

Đi năm lớn tiếng xia xói:

- Người còn dám chối à? Người ôm ấp Zhouma, định giờ trò đòi bại, bị ta bắt gặp mà vẫn còn chối à?

Trông thấy thảm cảnh của Kunga Zangpo, Zhouma òa khóc nức nở, giọng nói của cô ấy như xé ruột xé gan:

- Tôi đã nói với đi bao nhiêu lần rồi, tôi tự nguyện kia mà!

Kháp Na bước đến, cời trói cho Kunga Zangpo, tức giận nói:

- Dù cậu ta có làm điều gì sai trái, đi chỉ cần báo với tôi một tiếng là được. Ai cho phép đi thay tôi dạy dỗ người hầu của tôi?

Đi năm chống tay vào hông, vênh vác:

- Hơn hai mươi năm các cậu không có ở Sakya, ta chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ Dugong [2] của giáo phái. Dù nó có là người hầu thân thiết của Bạch Lan Vương đi nữa thì nó vẫn là nô lệ của phái Sakya, lẽ nào ta không có quyền quản lý? Ta phải dẫn mặt nó, để nó chớ tưởng rằng, là người hầu tâm đắc của cậu thì có thể tùy tiện đụng đến tiểu thư nhà chủ. Ta không cho phép bất cứ sự ngỗ ngược, vô lễ nào diễn ra ở phái Sakya này. Hôm nay, ta nhất định phải đánh gãy chân nó, vút lên núi cho chó sói gặm!

Bát Tư Ba cau mày, nhìn mặt ta bằng ánh mắt ghê sợ:

- Đi năm, ta mới là chủ nhân của giáo phái, chuyện này đi không định đoạt được.

Lúc này, đi ba cùng mấy cô hầu gái cũng vừa tới nơi. Đi ba tuổi tác đã cao, vì chạy vội nên thở hồng hộc. Bị Bát Tư Ba cho ăn quả đắng, đi năm quay ra hằn học với đi ba:

- Chị ba, tôi đã căn dặn chị phải trông nom Zhouma cẩn thận kia mà. Chị làm gì mà để con gái tự tung tự tác, gây tiếng xấu cho cả họ thế?

Đi ba vừa thở hổn hển vừa ấp úng:

- Nó đã trốn đi nhân lúc tôi sơ ý, không để mắt đến. Em năm cũng biết tính tình ương bướng, ngang ngạnh của nó rồi đấy.

Zhouma lao đến chắn trước mặt Kunga Zangpo, dang rộng hai tay bảo vệ cậu ta:

- Chính tôi đã mời chàng anh ấy, vì tôi yêu anh ấy và muốn lấy anh ấy!

Đi năm được thể châm chọc đi ba:

- Chị xem cô con gái cưng của chị kìa! Đường đường là một tiểu thư phái Sakya lại đi thích một tên Dugong hèn hạ. Giấy bán thân của nó vẫn nằm trong tay giáo phái chúng ta đó!

[1] Nepol: tức Nepal ngày nay.

[2] Dugong (đôi cù): chỉ các hộ dân nhỏ, sau khi mất hết tài sản, phải bán thân cho địa chủ, địa vị xã hội vô cùng thấp kém.

Di ba không biết phải nói sao, chỉ cúi đầu xấu hổ. Người Tạng tuy rất phóng khoáng trong chuyện nam nữ nhưng tầng lớp quý tộc lại hết sức coi trọng môn đăng hộ đối. Thường dân người Tạng chỉ có tên mà không có họ, chỉ giai cấp quý tộc mới được mang họ. Ví như dòng họ cai quản phái Sakya là dòng họ Khon. Họ đặt trước tên chính là tiêu chí để nhận biết tầng lớp quý tộc ở đất Tạng. Gia đình vương giả nào không có con trai, có thể tìm người ở rể, người đó sẽ mang họ của nhà vợ, một bước lên mây, từ đây thoát khỏi tầng lớp thấp hèn. Nhưng cũng chính vì vậy, các gia đình quý tộc tuyệt đối không muốn gả con gái mình cho những người ở tầng lớp thấp hơn, chưa nói đó lại còn là một Dugong phải bán thân bởi đó sẽ là sự sỉ nhục vô cùng lớn.

Kunga Zangpo muốn đẩy Zhouma ra, cúi đầu khóc than:

- Không phải lỗi của tiểu thư Zhouma đâu, tất cả là tại tôi, tôi xin nhận mọi hình phạt.

- Đừng nói nữa! – Kháp Na nghiêm nét mặt, quay lại hỏi Zhouma. – Chị Zhouma, ta hỏi chị, chị có thật lòng với cậu ấy không? Chị có sẵn sàng từ bỏ địa vị tiểu thư phái Sakya để đi theo cậu ấy, suốt đời chịu khổ không?

Zhouma nhác thấy một con dao bổ củi dựng ở góc tường, liền lao đến, cầm con dao lên, chặt đứt ngón tay mình không hề do dự. Sự việc diễn ra quá nhanh khiến tất cả chúng tôi trở tay không kịp. Một nửa ngón út của cô ấy rơi xuống đất, nhưng cô ấy bất chấp máu tươi phun trào, vẫn ngẩng cao đầu, khước mồi nở một nụ cười thê lương:

- Tôi sẵn sàng! Tôi yêu con người của anh ấy, không màng đến thân phận, địa vị của anh ấy. Dù giáo phái có từ chối, xua đuổi, dồn tôi đến nơi cùng cực, chỉ cần được ở bên cạnh anh ấy, có chết tôi cũng cam lòng!

Hành động của Zhouma khiến ai nấy đều bất ngờ và hoảng sợ. Kunga Zangpo khóc nức lên:

- Zhouma, đừng làm vậy...

Bát Tư Ba vội lệnh cho người hầu đi mời thầy thuốc. Di ba đau xót lắc đầu:

- Hắn có gì tốt đẹp mà khiến con mê muội như vậy?

Zhouma gạt tất cả các hầu gái muốn lại gần chăm sóc vết thương cho cô sang một bên, đặt con dao bổ củi lên cổ, gào lên thảm thiết:

- Mẹ ơi, con đã mang trong mình dòng máu của anh ấy. Nếu mẹ không chịu tác thành cho chúng con, con sẽ chết cùng đứa con này. Con nói là sẽ làm!

Di ba sợ tái mặt, vội xua tay, gạt đầu:

- Mẹ đồng ý. Nhưng con phải nghĩ cho kĩ, nếu con không còn là đại tiểu thư phái Sakya nữa thì con cái của con cũng sẽ là Dugong, chúng sẽ phải làm thân trâu ngựa suốt đời ở giáo phái này!

Kháp Na quay sang di ba, cất giọng điềm tĩnh:

- Di ba, nếu Kunga Zangpo không còn là Dugong nữa, liệu di có chấp nhận cậu ta làm con rể của di không?

Tất cả chúng tôi đều ngỡ ngàng. Kháp Na nhanh chóng rời khỏi phòng chứa củi, trước khi đi chỉ để lại một câu:

- Mọi người chờ tôi ở đây!

Chàng quay lại sau khoảng một tuần hương. Chàng mang theo giấy bán thân của Kunga Zangpo, đốt bỏ trước mặt mọi người rồi vũ vai Kunga Zangpo:

- Kunga Zangpo, từ nay cậu là người tự do. Chỉ cần cậu đối xử tốt với chị gái của ta, ta đảm bảo, không ai ở Sakya dám coi thường hai người.

Kunga Zangpo, mắt đỏ hoe, xúc động:

- Cậu chủ...

Kháp Na mỉm cười:

- Kia anh rể, đừng gọi ta là cậu chủ nữa!

Kunga Zangpo lập tức quỳ xuống, dập đầu trước Kháp Na:

- Cậu mãi mãi là cậu chủ của tôi, cho dù giấy bán thân đã được đốt bỏ nhưng Kunga Zangpo này xin thề với Phật Tổ, tính mạng của tôi mãi mãi thuộc về cậu!

Bát Tư Ba nghiêm giọng:

- Được rồi, chuyện này kết thúc ở đây. Trước Tết chúng ta sẽ tổ chức hôn lễ cho Kunga Zangpo và Zhouma. Kể từ bây giờ, Kunga Zangpo không còn là Dugong nữa mà đã trở thành thành viên của dòng họ Khon.

Kunga Zangpo và Zhouma vui mừng khôn xiết, Kháp Na cũng mừng thay cho họ. Cậu ta không còn mang thân phận nô lệ nữa, di ba miễn cưỡng chấp nhận. Chỉ có di năm không nguôi tức tối, cay cú. Bà ta vốn định mượn cơ này dẫn mặt Kháp Na, nào ngờ sự thế lại thay đổi chóng mặt không theo ý bà ta. Kunga Zangpo nhờ thế mà một bước lên mây.

Kunga Zangpo hơn Bát Tư Ba hai tuổi, cha mẹ mất sớm, năm lên mười bị người cậu bán cho phái Sakya. Ngài Ban Trí Đạt nhận thấy cậu bé tuổi nhỏ mà chín chắn, cứng chạch, bèn sắp xếp để Kunga Zangpo theo hầu Kháp Na. Lúc đến Lương Châu, cậu ta mới mười hai tuổi nhưng đã chăm sóc Kháp Na rất mực chu đáo. Kunga Zangpo rất thông minh, trong những năm tháng đi theo Kháp Na, cậu ta đã tự mày mò học chữ, đọc sách. Cậu ta cũng rất tháo vát, năng nổ, phạm việc gì không cần chỉ dẫn tận tình vẫn có thể hoàn thành đầu ra đấy. Hơn hai mươi năm qua, dù đi đến đâu, Kháp Na cũng đưa cậu ta đi cùng. Đối với chàng, cậu ta là người đáng tin cậy nhất, chỉ sau Bát Tư Ba.

Hồi còn ở Lương Châu, Kháp Na đã không ít lần mai mối cho Kunga Zangpo. Tuy là Dugong, nhưng với thân phận người hầu của con rể Khoát Đoan, Kunga Zangpo hoàn toàn có thể tìm cho mình một thiếu nữ con nhà tử tế làm vợ. Ban đầu, Kháp Na định mai mối cho cậu ấy con gái của một hộ dân trong nội thành Lương Châu, nhưng đúng lúc ấy, Kháp Na lại phải về Yên Kinh, vì không muốn lỡ dở chuyện trăm năm của cô gái, Kunga Zangpo đã khéo léo khước từ. Sau khi về Yên Kinh, Kháp Na được phong làm Bạch Lan Vương, ngày càng nhiều người muốn nhận Kunga Zangpo làm con rể. Thời gian ấy, Kunga Zangpo cũng từng có tình cảm với con gái một ông chủ tiệm gạo, nhưng đúng lúc hai bên đang bàn chuyện cưới hỏi thì Mukaton qua đời. Kunga Zangpo từ biệt cô gái và lên đường theo Kháp Na trở về Lương Châu.

Kunga Zangpo tuổi tác đã lớn, vậy mà chuyện hôn nhân năm lần bảy lượt đều không thành, điều này khiến Kháp Na không khỏi áy náy. Nhưng Kunga Zangpo chưa bao giờ than phiền, cậu ta biết sớm muộn Kháp Na cũng quay về Sakya nên quyết tâm không thành thân nữa. Năm nay cậu ta đã ba mươi tư tuổi, bằng tuổi Zhouma. Thấy hai người yêu thương nhau sâu sắc như vậy, Kháp Na lấy làm mừng và quyết tâm tác thành cho họ, đồng thời cũng nhân cơ hội này, giúp Kunga Zangpo giải thoát khỏi thân phận nô lệ.

Không có Kháp Na, sẽ không có vị bản khâm đời thứ hai của giáo phái Sakya – Kunga Zangpo.

~~~~~

Tôi đặt chén trà giữa lòng bàn tay để lấy hơi ấm, thư thả nói:

- Hơn hai trăm năm qua, đền Sakya luôn là một công trình kiến trúc được xây dựng trên lưng chừng núi, đó cũng là phong cách xây dựng đền đài của hầu hết các giáo phái ở Tây Tạng. Nhưng trung tâm hành chính tương lai của đất Tạng mà Bát Tư Ba muốn xây dựng không thể phỏng theo kiến trúc ấy.

Chàng trai trẻ ngắt giọng:

- Ngài ấy muốn xây dựng cả một thành trì giống vương triều Tufan xây dựng thành trì ở La-ta, chứ không phải chỉ là một ngôi đền, đúng không?

- Chính xác!

Tôi gạt đầu, nhấp một ngụm trà, nói tiếp:

- Sau khi vương triều Tufan sụp đổ, các giáo phái đua nhau mọc lên như nấm, thời đó xuất hiện một quan niệm phổ biến rằng, cần thiết phải xây dựng đền đài để thu hút và hiệu triệu tín đồ, dân chúng. Nhưng sau nhiều năm sinh sống trên đất Hán, Bát Tư Ba nhận thấy phương cách xây dựng thành trì, tập trung dân cư và thiết lập hệ thống quan lại là phương thức cai trị rất hiệu quả. Bởi vậy, chàng đã quyết định sẽ kiến tạo thành trì tương lai của phái Sakya theo mô hình kiến trúc thành phố.

Chàng trai trẻ nhìn tôi băn khoăn:

- Nhưng theo tôi được biết, về sau Bát Tư Ba đã không xây dựng thành trì ở Shigatse, có chuyện gì xảy ra vậy?

Câu hỏi ấy tựa muôn nghìn cây kim nhọn cắm sâu vào lục phủ ngũ tạng của tôi, bất giác tôi phải cúi gập người để chống chọi với cơn đau dồn dập ấy. Lúc lâu sau tôi mới đáp lời:

- Bởi vì sau đó đã xảy ra rất nhiều chuyện.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

# Chương 44: Tình Yêu Bên Hồ Yamdrok-Tso

“Phải biết nhìn xa trông rộng về tương lai,

Phải biết nhẫn nại, kiên trì trước trở ngại;

Cứ miệt mài nỗ lực không ngừng nghỉ,

Người nô lệ cũng có ngày làm quan lớn.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1266 – tức năm Bình Dân, Âm Hòa theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ hai, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ ba, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi hai tuổi, Kháp Na hai mươi tám tuổi.

Đám cưới của Kunga Zangpo và Zhouma được tổ chức nhanh gọn trước Tết. Kunga Zangpo vốn là trẻ mồ côi, trước đây lại từng là Dugong. Zhouma cũng đã có một đời chồng và đây là lần tái hôn, cô ấy lại đang mang bầu nên cả hai đều muốn tổ chức đơn giản, không phô trương. Họ chỉ mời bà con, bạn bè thân thiết ăn một bữa cơm thân mật. Hôn lễ diễn ra rất đậm bạc, giản dị. Từ đây, Kunga Zangpo trở thành em rể của pháp vương phái Sakya, anh rể của Bạch Lan Vương, thân phận và địa vị khác trước một trời một vực. Bát Tư Ba cho phép vợ chồng họ tiếp tục trú ngụ trong đền Sakya, ban cho họ một căn nhà rộng rãi, còn tặng cho họ vùng Khanochang giáp Gyantse. Vùng đất này là một khu đất ruộng màu mỡ với mấy trăm hộ dân. Để đáp lại ân tình sâu nặng của Kháp Na, Kunga Zangpo vẫn tiếp tục duy trì quan hệ cậu chủ - đầy tớ với Kháp Na và tận tâm hầu hạ chàng.

Năm mới 1266 theo lịch Tạng là cái Tết đầu tiên của pháp vương Bát Tư Ba ở Sakya sau hai mươi một năm. Vì thế, toàn thể thành viên của giáo phái nhận được lệnh tổng động viên, chung sức chung tay dọn dẹp, trang hoàng tươm tất. Họ tắt bật thay rèm cửa, dùng bột màu trắng trang trí những hình vẽ biểu tượng cho sự tốt lành, may mắn trước cửa nhà, trên xà nhà và trên nền đất nhà bếp. Không khí tung bừng, náo nức khắp nơi. Các cô gái cùng nhau chế biến Kasai [1] với đủ mọi hình thù khác nhau rồi nhuộm màu, bọc đường cát và đặt lên các ban thờ. Hương thơm lan tỏa bốn phía khiến ai nấy đều nuốt nước bọt ừng ực.

Đêm Giao thừa, Bát Tư Ba, Kháp Na và nàng dâu mới Kangtsoban trong trang phục lộng lẫy cùng đến các đại diện làm lễ dâng dầu bơ và nước thánh. Nghi lễ trang nghiêm này thiếu chút nữa đã bị nàng ngốc Kangtsoban phá hỏng. Cô nàng chỉ ngoan ngoãn được một lúc, bởi vì các thao tác của nghi lễ lặp đi lặp lại nhiều lần khiến Kangtsoban cảm thấy khó chịu, ngay cả Kháp Na cũng chẳng đỡ dành nổi. Sau cùng, Kháp Na đành sai cô hầu gái đưa Kangtsoban ra ngoài chơi ú tim, để được yên ổn cùng Bát Tư Ba và tối hoàn thành những nghi lễ còn lại.

Mồng Hai Tết, bà con họ hàng đến nhà nhau chúc mừng năm mới. Đền Sakya mời các nghệ sĩ người Tạng đến biểu diễn võ Đức vua Selsall trên một khoảng sân rộng phía trước điện chính Kunga Nyngpo, người dân ở những vùng lân cận nô nức kéo đến xem. Bầu không khí náo nhiệt ấy khiến Kangtsoban rất thích thú, Kháp Na phải ra sức kéo cô nàng đi mới xong. Bởi vì theo tục lệ của người Tạng, năm đầu tiên sau khi kết hôn, nàng dâu phải về nhà mẹ đẻ cùng chồng. Dù không muốn, Kháp Na vẫn phải giữ gìn quan hệ với Shalu, không thể thất lễ.

Bát Tư Ba không yên lòng nên đã cùng Kháp Na đến trang viên Shalu. Gặp mặt đầu xuân vốn là lễ tiết không thể thiếu, có điều, Kháp Na vô cùng khó chịu khi Jichoi tìm mọi cách chen vào cuộc chuyện trò với chủ đề mà chàng không muốn nghe đến nhất.

- Ta thấy con hồng hào, trắng kiện, hẳn là đã hết bệnh. Theo ta, không cần chờ qua Tết, hãy chọn ngày lành tháng tốt làm lễ động phòng sớm đi.

Lúc nói ra những lời này, đôi mắt ti hí học lỗi của Jichoi đảo khắp lượt.

Kháp Na cúi đầu ho vài tiếng:

- Thầy thuốc bảo bệnh của con vẫn chưa khỏi hẳn, cần tĩnh dưỡng thêm ít bữa nữa.

Jichoi nô nức cười đầy hàm ý, đưa mắt quan sát thật kỹ gương mặt của Kháp Na.

- Vậy sao? Hai người vợ của con đã qua đời nhiều năm, con còn chưa đầy ba mươi tuổi, đang ở vào thời kỳ thanh xuân, hừng hực nhựa sống. Vậy mà con cứ muốn giam mình trong phòng, làm bạn với chăn đơn gối chiếc sao? Điều này thật khiến người ta khó hiểu.

Kháp Na sa sầm nét mặt, định lên tiếng thì Bát Tư Ba đã ngăn lại. Bát Tư Ba khách sáo đáp lễ Jichoi:

- Xin ông thông gia đừng sốt ruột. Rồi đây, chúng tôi sẽ cho vôi danh y đến xem bệnh, nếu danh y kết luận Bạch Lan Vương đã hoàn toàn bình phục, chúng tôi sẽ tổ chức lễ động phòng cho vợ chồng đệ ấy. Ngài nên biết rằng, phái Sakya mong chờ ngày ra đời của người thừa kế hơn bất cứ ai.

Jichoi bật cười sáng khoái:

- Nhưng cũng đừng để chúng tôi chờ lâu qua. Qua Tết, ta sẽ cùng danh y vùng Tiễn Tạng – Gasangzhabu – đi Sakya một chuyến. Nghe nói, ông ta khám cho đôi vợ chồng nào là y rằng sẽ sinh được con trai.

Kháp Na lặng yên không nói, chốc chốc lại nghiêng đầu sang bên ho khan một hồi. Những ngày sau đó, Kháp Na tỏ ra mệt mỏi, chán chường, không

muốn ở lại Shalu thêm nữa. Bát Tư Ba bèn kiểm cố, cáo từ Jichoi, trở về Sakya trước hạn định. Vừa đến nơi, Bát Tư Ba nhận được tin vui bất ngờ: Senge đã trở về!

Tết năm ngoài, khi còn ở La-ta, Senge chủ động đề nghị Bát Tư Ba để cậu ta đích thân đưa thư cho Hốt Tất Liệt. Mới đó mà đã một năm và hôm nay Senge đã trở về, mang theo ý chỉ của Hốt Tất Liệt. Theo hành trình thông thường, đường đi một chiều từ Đại Đô đến Sakya phải mất đứt một năm, vậy mà Senge đã dùng khoảng thời gian đó để hoàn tất cả hai chặng đi và về. Điều này chứng tỏ quyết tâm rất lớn của Senge.

Trời đang mưa tầm tã, hơi lạnh căm căm. Bát Tư Ba đang nghiên cứu tỉ mỉ thánh chỉ của Hốt Tất Liệt trong phòng riêng, vẻ mặt chàng rất mực căng thẳng. Kháp Na vừa hồi hộp vừa lo lắng:

- Đại hãn viết gì vậy?

Bát Tư Ba đặt thánh chỉ của Hốt Tất Liệt xuống, chậm rãi nói:

- Phái Drikung muốn ta cắt ba nghìn hộ ở La-ta, chuyển thành cư dân Lad cho họ, nhưng Đại hãn không đồng ý mà lệnh cho ta chuyển số hộ dân đó thành cư dân Mid phải đóng thuế cho nhà nước. Không chỉ có vậy, Đại hãn cho rằng thế lực của phái Drikung quá lớn mạnh, lệnh cho ta phải cắt các hộ dân của phái này và phái Phaktru chuyển thành cư dân Mid nhiều hơn nữa. Các vạn hộ hầu khác thì chia cư dân Mid và cư dân Lad theo tỷ lệ 4:6, riêng đối với hai phái Drikung và Phaktru, phải đổi ngược lại thành 6:4.

Kháp Na thờ dài:

- Phái Drikung và Sakya vốn hiềm khích từ lâu, phái Phaktru cũng chỉ bằng mặt mà không bằng lòng với chúng ta. Chiếu thư này sẽ càng khiến bọn họ căm hận chúng ta hơn.

Tôi băn khoăn:

- Nhưng chiếu thư là do Đại hãn ban kia mà.

Kháp Na lắc đầu:

- Hai giáo phái ấy sao dám oán thán Đại hãn? Chắc chắn họ sẽ cho rằng tất cả là do đại ca sắp bày.

Bát Tư Ba chấp tay sau lưng, vẻ mặt tư lự:

- Đệ không cần phải lo chuyện đó, tập trung mà đối phó với Jichoi đi! Bố vợ của đệ gửi thư báo rằng đã mời được danh y Gasangzhabu, chỉ vài hôm nữa họ sẽ đến Sakya.

Kháp Na tối sầm mặt mũi, quay đầu qua hướng khác. Bát Tư Ba thờ dài:

- Kháp Na, cứ kéo dài mãi thế này cũng không phải cách hay. Jichoi chắc chắn sẽ không để yên, ông ta sẽ huy động mọi lực lượng, tìm đủ mọi cách để ép đệ và Kangtsoban sinh con.

Kháp Na bật dậy, lao ra khỏi phòng anh trai. Cả Bát Tư Ba và tôi đều ngỡ ngàng, vội đuổi theo chàng, Bát Tư Ba không quên cầm theo chiếc ô đi mưa dựng ở góc tường.

Kháp Na chạy đến khu vườn bên ngoài phòng ngủ, dang rộng hai tay đón những giọt nước mưa và cái rét cắt da cắt thịt. Bát Tư Ba mở ô, chạy lại, tôi vội vã hóa phép làm một chiếc lán che mưa trên đầu chàng rồi lao đến bên chàng:

- Kháp Na, chàng không thiết sống nữa sao?

Kháp Na nằng nặc đòi thoát khỏi lán che mưa đó, gạt tôi sang bên:

- Tiểu Lam, cứ mặc ta. Ta phải làm vậy để dễ bề đối phó với Jichoi.

---

[1] Một loại bánh ngọt làm từ dầu bơ.

Bát Tư Ba nổi giận:

- Kháp Na, đừng lấy sức khỏe của bản thân ra làm trò đùa! Dù không muốn vì ta, vì giáo phái thì cũng đừng khiến cho Lam Kha phải lo lắng chứ!

Lời này của Bát Tư Ba quả nhiên có tác dụng. Kháp Na sững sờ, hốt hoảng kéo tôi vào lòng, siết chặt:

- Tiểu Lam ơi, cả đời này ta chỉ yêu mình em!

Bát Tư Ba ngoảnh mặt đi. Kháp Na vẫn ôm tôi thật chặt, gào lên:



- Đại ca, huynh biết rõ đệ không thể thân mật với cô ấy kia mà! Cho dù cô ấy là cô gái hoàn toàn khỏe mạnh đi nữa, đệ cũng không thể!
- Kháp Na, ta hiểu chứ, ta sẽ không ép đệ phải chung sống với người con gái mà đệ không yêu.

Bát Tư Ba nhìn thẳng vào em trai, bình tĩnh nói:

- Kháp Na, hãy đưa Lam Kha đi khỏi Sakya một thời gian!

Kháp Na kinh ngạc, buông tôi ra:

- Đi đâu?
- Đến bất cứ nơi đâu hai người muốn.

Bát Tư Ba thở dài ào ạt.

- Kháp Na, vào trong phòng rồi bàn tiếp. Đứng mãi trong mưa thế này, đệ sẽ ốm đó.

Chúng tôi vào phòng. Tôi vội vã hong khô bộ y phục đã ướt nhẹp của Kháp Na, đỡ chàng ngồi xuống bên lò sưởi, rót trà bơ nóng hổi cho chàng. Bát Tư Ba nhìn tôi bận rộn, cuống quýt, ánh mắt đượm buồn.

- Ở lại Sakya, hai người chỉ có thể giam mình trong Lang Như Thụ Lầu, vì ra khỏi đó Lam Kha sẽ phải biến hình. Cuộc sống ở nơi này quá nhiều áp lực với hai người. Chỉ bằng hãy đến một nơi xa xôi, để hai người có thể bình yên bên nhau, tận hưởng những tháng ngày hạnh phúc lứa đôi.

Kháp Na chìa tay ra sưởi ấm, vui mừng ngẩng lên:

- Đại ca nói rất trúng ý đệ. Từ lâu đệ đã muốn đưa Tiểu Lam đến hồ Yamdrok-tso, cô ấy rất thích nơi đó.

Chàng hơi ngừng lại, nhìn về phía gương mặt tiều tụy của Bát Tư Ba, lo lắng:

- Nhưng huynh chưa hoàn tất kế hoạch phân chia cư dân Mid và Lad, lại phải lo đối phó với thế lực thù địch lớn mạnh từ phái Drikung. Đệ không yên lòng khi một mình huynh phải đối phó với các giáo phái và đám vạn hộ hầu tham lam, nham hiểm đó.

- Mười ba vạn hộ hầu của đất Tạng ta đã phân định xong, các vạn hộ hầu đều căn cứ vào mức độ lớn nhỏ mà cắt từ hơn một nghìn đến ba nghìn hộ dân và chuyển thành cư dân Mid. Lúc này, tất cả các vạn hộ hầu đã nhận được mệnh lệnh, qua Tết sẽ bắt đầu tiến hành việc đăng ký hộ tịch, điều tra nhân khẩu. – Chàng ngừng lại một lát, tựa lưng vào đệm, nhắm mắt lấy sức. – Đệ có ở lại cũng không giúp được ta, vậy nên, hãy đưa Lam Kha đi đi.

Tâm trạng của Kháp Na đã khá hơn rất nhiều, nhưng chàng vẫn không nguôi lo lắng:

- Chắc chắn sẽ có rất nhiều kẻ bức tức.

Bát Tư Ba mệt mỏi xua tay:

- Tuy không hài lòng nhưng nếu biết Sakya và Shalu đã liên minh với nhau, các vạn hộ hầu lớn ở vùng Hậu Tạng cũng đã thuận theo chúng ta, bọn họ cũng không dám chống đối kịch liệt đâu.

Kháp Na cười buồn:

- Nhưng bọn họ đâu phải đã thật lòng thuận theo chúng ta. Chỉ e họ đang âm thầm vạch ra âm mưu quỷ kế gì đó.

Bát Tư Ba khoan khoái mở mắt, bình tĩnh đáp lời:

- Mặc họ chửi bới, xúc xiểm, mặc họ phản đối, kháng nghị, miễn không gây ra đại loạn là được. Ta sẽ tuyên bố với bản dân thiên hạ rằng đã cử đệ đến vùng Tiền Tạng lo việc chính sự. Nếu bố vợ của đệ có hỏi, ta sẽ trả lời rằng, bây giờ là thời điểm then chốt của kế hoạch thống nhất đất Tạng, và đệ là người thân tín nhất của ta, lại là một vương gia, đệ buộc phải giúp ta thực hiện chuyển công cán bí mật này. Nói vậy, hẳn là ông ta sẽ không dám can vạ gì thêm.

Kháp Na bước lại, nắm chặt bàn tay Bát Tư Ba:

- Đại ca, vậy ra huynh đã sắp đặt chu toàn mọi việc cho đệ. Cảm ơn huynh!

Bát Tư Ba quan sát em trai thật kĩ:

- Kháp Na, đệ có biết sắc mặt của đệ giờ đây hồng hào, rạng rỡ trở lại, ánh mắt ngập tràn hạnh phúc không? Bao năm qua, đây là lần đầu tiên ta được thấy đệ thanh thản, thư thái như vậy. Đó là niềm an ủi lớn nhất đối với ta.

Chàng đặt tay mình lên tay em trai, nắm chặt, nhìn em trai đầy yêu thương:

- Đệ muốn nghỉ ngơi bao lâu cũng được, muốn bao giờ trở về cũng được. Hãy tận hưởng hạnh phúc lẽ ra đã là của đệ từ lâu rồi mới phải. Đừng bận tâm chuyện ở đây, cũng đừng bận tâm chuyện nhà vợ. Ta sẽ lo liệu tất cả.

Sống mãi tôi cay xè vì xúc động. Bát Tư Ba suy xét thấu đáo mọi sự, chỉ vì muốn dành cho chúng tôi một khoảng trời riêng yên bình.

- Lam Kha, ta biết nói điều này là thừa... – Chàng quay sang tôi, ánh mắt lúc đầu khá phức tạp nhưng ngay lập tức đã chuyển thành vẻ điềm nhiên thường thấy. – Hãy chăm sóc Kháp Na!

Tôi gật đầu chắc nịch.

Mùa xuân năm 1266, khi trời còn tờ mờ, Kháp Na đã cỡi bò y phục sang trọng, khoác lên người chiếc áo choàng bằng len pulu [2] màu lam dẹt từ lông cừu mà các thường dân người Tạng hay mặc, rồi tự mình đánh xe ngựa, lặng lẽ đưa tôi rời khỏi Sakya. Trước lúc lên đường, Kháp Na chỉ âm thầm nói với Kunga Zangpo rằng, chàng phải đi xa một thời gian. Kunga Zangpo muốn theo hầu hạ nhưng lẽ dĩ nhiên Kháp Na kiên quyết từ chối.

Sau khi ra khỏi địa hạt Sakya, tôi làm phép giấu đi mái tóc màu lam để cùng chàng đánh xe ngựa. Trong mắt người đi đường, chúng tôi chẳng khác nào một cặp vợ chồng son rồi. Chúng tôi rong ruổi khắp nơi, không vội vã, đến những nơi có phong cảnh tuyệt sắc sẽ cắm trại ở lại vài ngày. Kháp Na từ nhỏ đã quen với cuộc sống no đủ, chăn ấm, đệm êm, người hầu kẻ hạ nên kiến thức về cuộc sống thường nhật rất hạn chế. Chàng không biết dựng trại, không biết nấu cơm, không biết trải đệm, cũng không biết đốt lửa, nhưng chàng vẫn kiên nhẫn, cần mẫn học làm những công việc bình dị ấy, nỗ lực hết mình để tìm cách sinh tồn.

Cũng may là tôi biết phép thuật nên thường lên hỗ trợ chàng, giúp cho nhu cầu ăn ở, đi lại của chúng tôi trên đường xa không đến nỗi quá bi đát.

Một buổi chiều muộn của hơn một tháng sau đó, chúng tôi đã đến được hồ Yamdrok-tso. Mặt hồ lấp lánh ánh bạc dưới bóng tịch dương, trong làn gió nhẹ, màu nước chia tách thành nhiều tầng bậc rõ rệt. Ven bờ là màu lam nhạt, tiếp đến là màu xanh lam, ra xa thêm chút nữa là màu lam trầm và đến giữa hồ thì chuyển thành màu ngọc bích thăm thẳm. Hồ nước này quả nhiên là hồ thiêng trên tiên giới lạc xuống nhân gian! Mặt hồ dài và hẹp cho cảm giác mệnh mông, bất tận, giống một dòng sông rộng rãi hơn là một hồ nước. Những dải núi đồi trùng điệp ven hồ tựa những đường nét mềm mại, uốn lượn, tô điểm cho hồ thiêng. Trời vừa vào hạ, cỏ cây tươi tốt, xanh non mơn mơn, hoa cánh bướm đua nhau khoe sắc, những sắc màu rực rỡ, tươi đẹp khiến du khách chẳng thể khép mắt.

- Thích không?

Chàng ôm lấy vai tôi, dịu dàng hỏi. Tôi gật đầu lia lịa. Bàn tay chàng cuồng nhiệt kéo tôi vào lòng, để tôi tựa lưng vào vòm ngực của chàng, cùng chàng thưởng thức khung cảnh hồ thiêng buổi hoàng hôn, đẹp đến mê hồn. Chốc chốc, vài tiếng chim lành lót lại cất lên trên cao, xa xa là đàn bò, dê đang thung thủng gặm cỏ. Cảnh đẹp ngập trong mắt tôi, còn tôi ngập trong mắt chàng.

Buổi tối, chàng một mình dựng trại, thổi cơm, không cho tôi làm cùng. Lúc nhóm củi, gương mặt chàng đỏ gay đỏ gắt vì khói bụi, tôi vội vàng biến phép, đốt lên một ngọn lửa, thế là chàng giận dỗi. Chúng tôi ngồi bên đống lửa, uống canh thịt hầm và nhệu nhạo nhau nuốt những miếng thịt bò Yak còn chưa nhừ. Tôi thờ dãi:

- Kháp Na, vì sao không để em giúp chàng?

Chàng cau mày, nhè ra miếng thịt bò khô đét vì không nhai nổi:

- Tiểu Lam à, ta biết mình vụng về, lóng ngóng, những công việc đơn giản như vậy cũng không biết làm. Nhưng ta rất muốn rèn luyện, ta muốn học hỏi để làm được những việc mà hầu hết đàn ông trên thế gian này đều biết làm. Nếu để em giúp thì ra sẽ mãi mãi chỉ là một cậu ấm, ngay cả việc dựng trại cũng không biết.

Tôi lè lưỡi:

- Nhưng chàng có rất nhiều kẻ hầu người hạ kia mà, chàng đâu cần tự mình làm những việc này.

- Ta cố gắng học cho bằng được là vì sau này ta không muốn có bất cứ người hầu kẻ hạ nào ở bên mình nữa.

Chàng đan tay mình vào tay tôi, lửa trại bập bùng, soi rọi gương mặt tuấn tú của chàng, khóe môi chàng nở một nụ cười tuyệt mỹ:

- Tiểu Lam, em đã từng nghĩ về cuộc sống tương lai của chúng ta chưa?

Tìm tôi bỗng nhiên đập rận:

- Còn chàng thì sao?

- Tiểu Lam, em là vợ ta, ta sẽ không để em cứ mãi phải ẩn mình như hiện nay. Chờ khi ta giúp đại ca hoàn thành ước nguyện thống nhất đất Tạng, ta sẽ đưa em đi thật xa. Chúng ta sẽ mai danh ẩn tích ở một thôn làng hẻo lánh nào đó, sống cuộc sống giản dị của hai ta, em có muốn vậy không?

---

[2] Loại đồ bằng len được sản xuất ở Tây Tạng.

Sống mũi cay xè, tôi nhẹ nhàng tựa vào bờ vai chàng:

- Em muốn chứ. Nhưng liệu chàng có sẵn sàng từ bỏ đời sống vinh hoa, phú quý ấy không?

- Zhouma không nề hà từ bỏ địa vị cao sang để được ở bên Kunga Zangpo. Ta vô cùng khâm phục lòng dũng cảm của chị ấy khi chị ấy chặt đứt ngón tay mình. Lẽ nào ta không làm được như chị ấy ư?

Chàng trở tay vào vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi, trách yêu:

- Ta chăm chỉ rèn luyện như thế, lẽ nào em không nhận ra quyết tâm của ta ư? Ta muốn sau này sẽ trở thành trụ cột trong gia đình của chúng ta. Ta muốn chiều chuộng em tới mức em không muốn xa ta dù chỉ một ngày. Những năm tháng còn lại của đời mình, ta muốn ở bên em mọi khoảnh khắc.

Ánh mắt chàng tràn đầy niềm tin vào tương lai tươi sáng, giọng chàng ấm nồng, mê đắm. Niềm hy vọng mãnh liệt nơi chàng đã truyền sang tôi khiến tôi bất giác mơ về cuộc sống điền viên bình dị: chồng cây cuốc, vợ dệt vải.

- Nếu không vì đại ca thì từ lâu ta đã muốn giữ bỏ cuộc sống trôi buộc trong chiếc lồng son son thiếp bạc ấy rồi. – Chàng chăm chú ngắm nhìn ngọn lửa bập bùng, về mặt tư lự. – Ta vẫn còn một nghĩa vụ nữa phải hoàn thành: chúng ta phải để hai con trai ở lại giáo phái. Làm trọn trách nhiệm này, ta mới có thể yên lòng rời khỏi Sakya, để cùng em chung hưởng đời sống tự do tự tại của chúng ta.

Tôi đỏ mặt, đập nhẹ vào người chàng:

- Hai con trai ư? Một đứa còn chưa thấy bóng dáng đâu, chàng nghĩ gì mà xa xôi thế!

Chàng chớp chớp mắt, trêu chọc tôi:

- Thế nên ta mới phải cố gắng!

Chàng luồn tay qua đầu gối tôi rồi bế bổng tôi lên. Tôi chưa kịp kêu lên thì môi chàng đã áp xuống môi tôi. Nụ hôn cứ thế mạnh bạo dần, ồn ào, nóng bỏng. Nụ hôn của chàng khiến tôi mê mẩn, ngây dại, không biết trời đất gì nữa. Chàng đã đặt tôi lên chiếc chiếu mềm trải trong lán tự lúc nào. Cơ thể chàng phủ lên người tôi, hai tay chống cao, chàng chăm chú nhìn vào mắt tôi, nụ cười rạng rỡ. Chàng khẽ thì thầm bên tai tôi:

- Tiểu Lam, sinh cho ta một chú nhóc nhé!

Hai má tôi nóng ran, cánh mũi lấm tấm mồ hôi, tôi gõ nhẹ vào ngực chàng:

- Con gái thì không được à?

Chàng cười khúc khích, tim đập rộn, hơi thở gấp, những nụ hôn nóng bỏng ào ạt sa xuống như thể muốn cảm nhận cho bằng hết mỗi tác gang da thịt của tôi.

- Được chứ! Những đứa bé do em sinh hạ, dù là trai hay gái ta đều yêu thương.

Không muốn nói thêm nữa, vì đôi đồng tử sáng trong của chàng đã trở thành quả cầu lửa, chàng hối hả muốn đưa tôi đến thiên đường. Trong cơn rên rỉ của khoái cảm chẳng thể kìm nén, từng đợt sóng bùng bùng nối nhau trào dâng, cuộn cuộn hết lớp này đến lớp khác, cứ thế đẩy tôi lên đỉnh cao. Tôi chưa từng nghĩ rằng chuyện này lại kỳ diệu đến vậy. Nước mắt tôi trào ra khi hôn phách đi hoang. Tôi thật sự lưu luyến cảm giác về sự đụng chạm của da thịt chàng.

Chúng tôi bị đánh thức bởi tiếng lục huyền cầm [3] và giọng ca cao vút đặc trưng của người Tạng từ xa vọng lại. Kể từ khi chung sống với chàng, độ mặn cảm của tôi đã giảm đi rõ rệt và tôi thường thức dậy rất muộn. Tôi vươn vai, xoay người, ngắm nhìn đôi mắt trong veo của chàng. Chàng thom vào đầu mũi tôi:

- Phu nhân ơi, dậy thôi nào!

Gió mát nắng ấm, nước chảy êm đềm, mặt hồ xanh trong tưởng như có thể nhìn thấy cả đáy. Nơi đây chính là vùng đất Sambala [4] huyền bí, cách biệt với thế giới con người. Tôi đứng bên hồ, khoan khoái hít một hơi thật sâu, đón nhận bầu không khí trong lành, tinh khiết, ngập hương hoa. Bỗng có tiếng ngựa hí vang rền, một đôi nam nữ phi ngựa như bay trên bãi cỏ trước mặt, chàng trai cười vang, cười ngựa đuổi theo cô gái.

Kháp Na giật mình, vội kéo tôi nép vào một gốc cây đại thụ. Hai chúng tôi lén thò đầu quan sát. Đôi trai gái vẫn tiếp tục cười đùa, họ xuống ngựa, người con trai ôm lấy cô gái, rồi cả hai cùng lộn vòng trên thảm cỏ, giữa những khóm hoa cánh bướm ngát hương, rực rỡ sắc màu. Sau đó, họ hôn nhau mãi miết. Đôi nam nữ ấy ăn vận rất giản dị nhưng niềm hạnh phúc ngập tràn trên gương mặt họ khiến chúng tôi chạnh lòng.

Cảnh tượng hoang dại khiến người ta sục sôi. Tôi gắn chặt mắt vào cặp đôi trẻ tuổi đang hôn nhau đắm đuối trước mắt, cảm nhận được hơi thở khó khăn của Kháp Na ngay sau lưng mình. Tôi quay đầu lại, thấy mặt chàng đỏ như gấc chín, mím chặt môi trong vô thức. Lúc chạm phải ánh mắt tôi, đôi đồng tử của chàng lấp lánh lạ thường.

Kháp Na dắt ngựa, rón rén kéo tôi rời khỏi nơi đó, tìm đến chỗ không người. Đến đây, chàng mới than thở:

- Họ thật đáng ngưỡng mộ, muốn yêu là yêu, thích làm gì là làm cái đó. Không biết đến khi nào chúng ta mới được sống cuộc đời vô ưu như họ?

Tôi nắm tay chàng, khẽ bảo:

- Kháp Na, chúng ta đã rời khỏi Sakya, vì vậy đừng trói buộc mình vào những suy nghĩ chán nản ấy nữa. Ở đây, chàng có thể làm tất cả những gì chàng muốn kia mà!

- Tất cả ư? – Chàng nháy mắt tinh nghịch, liếm môi, chuẩn bị nhào đến. – Ta muốn hôn em!

Tôi vội vàng né tránh, cười ranh mãnh, vừa đáp lại vừa chạy đi thật xa:

- Chim nhỏ vỗ cánh, chuẩn bị bay lên trời cao, nếu chàng là đại bàng, hãy đuổi theo để bắt được em trước lúc mặt trời khuất dạng nơi đỉnh núi phía đông kia.

- Em nói đấy nhé!

Chàng nhảy phốc lên lưng ngựa, thúc ngựa đuổi theo tôi. Đuổi đến nơi, chàng cúi xuống, vòng tay qua eo, xóc tôi lên. Trong lúc tôi còn chưa hết ngỡ ngàng, chàng đã nhanh chóng đặt tôi lên yên ngựa, vòng tay ôm gọn tôi, thúc ngựa phi như bay. Chàng xưa nay vốn nho nhã, điềm đạm nên đây là lần đầu tiên tôi được thấy mặt “hoang dã” của chàng. Cởi bỏ hết những lễ tiết phức tạp của giới quý tộc, chỉ còn lại bản chất chân chất rất thật của mình. Loài thú chúng tôi cũng tìm bạn đời theo cách hết sức tự nhiên ấy. Không còn thân phận, địa vị, không còn được mất, sang giàu, con đực cứ mặc nhiên thể hiện vẻ quyến rũ trước mặt con cái.

Nhiều năm sau, tôi vẫn thường hồi tưởng lại buổi chiều mùa hạ đó, Kháp Na cùng tôi trên lưng ngựa, phi như bay trên thảo nguyên. Vó ngựa khua vang, gió mát ào ạt, hương thơm ngào ngạt hòa quyện với hương đất nồng nồng. Gió cuộn làn tóc xỏa, tà áo bay phấp phật, xa xa là những rặng núi xanh thẫm, là nước hồ lăn tăn, lấp lánh, cảnh đẹp như trong mộng!

Đó là bức tranh tuyệt diệu nhất, là bảo bối được tôi cất giữ trong tim, mãi mãi.

~.~.~.~.~

Chàng trai trẻ ra khỏi giường, đi lại, vận động xương cốt. Cậu ta vừa làm vài động tác thể dục vừa đặt câu hỏi:

- Tôi khá tò mò về điều này. Với vị thế là giáo phái lớn nhất ở Tây Tạng, Sakya được quyền sở hữu bao nhiêu đất đai và dân cư?

Tôi mỉm cười:

- Bát Tư Ba rất giàu có. Vì chàng là pháp vương của Sakya nên tất cả cư dân Lad của Sakya đều thuộc về chàng. Ngoài ra, chàng còn sở hữu rất nhiều thái ấp, vốn là lễ phẩm của Hốt Tất Liệt ban tặng trong nhiều năm, phần lớn những thái ấp này đều không ở đất Tạng, mà nằm rải rác ở các vùng Thanh Hải, Cam Túc.

Tôi xòe tay ra nhắm tính:

- Lấy ví dụ nhé, chàng có một trang viên ở Reburka, thuộc Hà Châu, một trang viên ở Thành Tường Căn gần Trung Đô và một trang viên khác tên gọi Diên Khang, cách chỗ này không xa. Những trang viên này đều là đất phong do Hốt Tất Liệt ban tặng cho thượng sư của mình, không phải chịu bất cứ khoản sưu thuế nào, các hộ dân sinh sống trên mảnh đất này cũng không cần liệt kê vào hộ tịch. Tất cả đều là tài sản cá nhân của Bát Tư Ba.

Chàng trai trẻ tròn mắt sững sờ:

- Trời! Nói theo ngôn ngữ bây giờ thì ngài đúng là đại gia đẹp trai, giàu có điển hình.

Tôi gật đầu:

- Nói vậy cũng đúng. Nhưng chàng rất tiết kiệm, ngoài những khoản chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu cho bản thân và những người hầu cận thì phần lớn tài sản có được chàng đều đem về Sakya. Nhờ vậy mà người đời sau mới có được ngôi đền Sakya nguy nga, lộng lẫy đó chứ!

---

[3] Lực huyền cầm: một loại đàn guitar gồm sáu dây của người Tạng. (DG)

[4] Sambala còn gọi là Shambala, hay Shamballa, trong Phật giáo Tây Tạng, đây là một vương quốc huyền bí ở một nơi nào đó ở Trung Á. Độc giả có thể tìm đọc cuốn sách Trong vòng tay Sambala của tác giả Ernst Muldashev để hiểu thêm về địa danh này. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

# Chương 45: Đóng Giả

“Sống nhân ái, thiện lương, lạc quan,

Tiếng thơm sẽ truyền khắp bốn phương;

Giống như người nghèo đi hành khất,

Nhận được tấm lòng thơm thảo từ mọi người.”

(Cách ngôn Sakya)

Trong suốt thời gian ẩn cư ở hồ Yamdrok-tso, cứ cách nửa tháng tôi lại hóa phép thành người đưa tin cho hai anh em họ. Sau khi ý chỉ về việc phân chia mười ba vạn hộ hầu và các cư dân Mid, cư dân Lad được ban bố toàn đất Tạng, tuy bề ngoài không vấp phải bất cứ sự phản đối nào nhưng thực tế thì phái Drikung và phái Phaktru ở Tiền Tạng liên tục kích động, chống đối, tình hình không hề lạc quan chút nào.

Pháp chỉ của quốc sư quy định: Cư dân Mid phải nộp thuế cho viên quan Daluhuachi [1] do người Mông Cổ cử đến và không phải nộp thuế cho tu viện mà họ lệ thuộc trước đó nữa. Nhưng phái Drikung và phái Phaktru vẫn tiếp tục thu thuế của các cư dân Mid này, thậm chí bọn họ còn huy động lực lượng vũ trang đi càn quét, cưỡng ép người dân đóng thuế, nộp sưu, sau đó, đổ mọi tội lỗi lên đầu phái Sakya, rêu rao rằng, phái Sakya buộc họ phải làm vậy.

Kháp Na nổi trận lôi đình:

- Thật quá quắt!

Tôi vỗ nhẹ vào vai chàng, kiềm chế cơn tức giận của chàng:

- Còn nữa, gần đây hai giáo phái này đi khắp nơi bắt bớ dân đen, nói rằng, phái Sakya yêu cầu họ bắt toàn bộ trai tráng từ mười lăm tuổi trở lên, sinh sống trong phạm vi đất đai thuộc quyền cai quản của giáo phái, để đưa đi xây dựng thành trì mới của phái Sakya. Hành động đó khiến dân chúng vô cùng phẫn nộ, người người nhà nhà lên tiếng chỉ trích phái Sakya.

Kháp Na nghiêng răng giận dữ:

- Đại ca tập trung thợ xây dựng từ nhiều nơi và trả tiền công cho họ đầy đủ, không hề có yêu cầu gì khác. Hai giáo phái này thật đáng ghét, tìm mọi cách đổ tiếng xấu cho Sakya, bọn họ làm vậy nhằm kích động toàn dân đất Tạng chống lại chúng ta đó mà!

Chàng đứng phắt dậy, ôm chặt lấy vai tôi:

- Tiểu Lam, chúng ta về Sakya nào, ta phải giúp đại ca.

- Lâu Cát biết chàng sẽ phản ứng như vậy.

Tôi nhún chàng ngồi xuống tấm đệm, vòng tay qua vai chàng, dịu dàng nói:

- Lâu Cát bảo em nói với chàng rằng, huynh ấy đã xử lý ổn thỏa mọi việc. Huynh ấy đã cử sứ giả đến Tiền Tạng làm rõ mọi chuyện, xóa tan tin đồn. Chàng đừng quá lo lắng, chàng về đó cũng không giúp được gì cho huynh ấy đâu.

Kháp Na vui mặt vào bàn tay tôi, giọng trầm buồn:

- Đại ca một mình gách vác tất cả, che chắn mọi phong ba bão táp, để ta có thể cùng em tận hưởng hạnh phúc riêng tư trong thái bình, an lạc. Ta nợ huynh ấy quá nhiều!

Tôi vuốt ve mái tóc đen mềm mại của chàng, đưa mắt nhìn cảnh núi non trùng điệp và hồ nước trong veo, phẳng lặng. Dù không hề muốn rời khỏi chốn thiên đường này nhưng tôi biết, Kháp Na chắc chắn sẽ không thờ ơ trước những gì đang diễn ra. Người ta nói: niềm vui thường chóng qua, hạnh phúc thì ngắn ngủi, quả không sai. Cuộc sống điền viên vô lo vô nghĩ bên hồ thiêng Yamdrok-tso của tôi và Kháp Na rồi cũng tới ngày kết thúc.

Nhưng tôi đâu ngờ, cái ngày đó lại đến nhanh, đến bất ngờ như vậy. Một ngày cuối tháng Tám, khi mùa hạ trên thảo nguyên sắp hết, tôi mang tôi cho Kháp Na hai tin tức: Zhouma đã sinh một cô con gái, đặt tên là Jumodaban. Tin thứ hai rất xấu: Kangsoban trượt chân ngã xuống chân núi, bị vỡ đầu, đến nay vẫn chưa tỉnh lại.

Tôi nhìn về mặt thất kinh của Kháp Na, thở dài:

- Lâu Cát bảo rằng, chàng phải về Sakya ngay.

Chúng tôi lập tức lên đường trở về Sakya, xe ngựa chạy ngày đêm không ngơi nghỉ nên chỉ nửa tháng sau đã đến nơi. Quần thể kiến trúc đền đài với ba màu đỏ, xanh, trắng đặc trưng nổi bật giữa lưng chừng núi Benbo. Ngôi đền này có quá nhiều bậc thang. Kháp Na thở hỗn hển vì phải chạy gấp ở độ cao chừng bốn nghìn ba trăm mét so với mực nước biển, sắc mặt chàng trắng bệch. Nhưng dù là vậy, chàng cũng không thể ngăn nổi cái chết đang cận

kề. Kangtsoban nằm bất động trên giường bệnh, hơi thở yếu ớt, gương mặt xám xịt, trương lên rất đáng sợ, có lẽ đã đến lúc hấp hối.

Cô hầu gái thân thiết của Kangtsoban kêu khóc nức nở. Bát Tư Ba và hai danh y đứng một bên, sắc mặt u ám. Nhác thấy Kháp Na, chàng ra lệnh cho những người khác ra ngoài.

Kháp Na đến trước mặt Kangtsoban, đặt ngón tay dưới mũi cô ta xem xét, sau đó thì giật mình:

- Sao lại như vậy? Đã xảy ra chuyện gì?

Bát Tư Ba thở dài:

- Hôm đó cô ấy trốn ra ngoài chơi, không ai hay biết. Chập tối, tìm khắp mà không thấy chủ nhân đâu, người hầu mới sợ hãi đến bẩm báo với ta. Ta đã huy động mọi người tìm kiếm nhưng mãi đến tờ mờ sáng hôm sau mới thấy cô ấy dưới chân ngọn đồi thấp sau nhà. Lúc đó, cô ấy đã hôn mê bất tỉnh, đỉnh đầu vỡ toác, vết máu đông cứng. Kể từ lúc đó đến bây giờ vẫn chưa tỉnh lại.

Kháp Na chừng như không tin nổi vào mắt mình:

- Không ai đi theo cô ấy ư? Hay là có kẻ muốn hãm hại cô ấy?

- Lúc đầu ta cũng có suy nghĩ giống đệ nên đã tra khảo tất cả đám người hầu. Nhưng không ai trong số họ khai ra bất cứ điều gì đáng nghi ngờ. Cửa sổ phòng cô ấy mở toang, trên bậc cửa có vết chân của cô ấy. Có lẽ sáng sớm tinh mơ cô ấy đã lên trèo ra ngoài. Khả năng cao nhất là cô ấy trốn lên núi chơi, không may trượt chân ngã.

Bát Tư Ba mặt mũi nhìn Kháp Na:

- Đệ cũng biết đó, thực ra cô ấy chẳng khác nào một đứa trẻ mười tuổi ham chơi, không biết trời cao đất dày là gì, cũng không sợ nguy hiểm nên chúng ta không thể phán đoán hành vi của cô ấy theo cách thông thường được.

Kháp Na trầm ngâm trước cơ thể bất động của Kangtsoban, một lúc lâu sau mới lên tiếng:

- Jichoi biết chuyện chưa?

- Từ lúc tìm thấy cô ấy, ta đã ra lệnh bưng bít tin tức. Nhưng càng ngày tình trạng của cô ấy càng xấu đi. Thầy thuốc nói rằng, cô ấy có thể ra đi bất cứ lúc nào. Nếu cô ấy chết, sẽ không thể giấu giếm được tin này nữa.

Kháp Na giật mình ngẩng lên, ánh mắt ngập nỗi lo sợ:

- Đại ca, nếu cô ấy qua đời, quan hệ giữa Sakya và Shalu sẽ chấm dứt, thậm chí Jichoi sẽ nghi ngờ chúng ta đã hãm hại cô ấy.

Bát Tư Ba cười chua chát:

- Đệ nói đúng. Mọi quan hệ mà chúng ta mất bao công sức để gây dựng với các vạn hộ hầu ở Hậu Tạng có lẽ cũng...

- Và còn cả kế hoạch xây dựng thành trì mới cho giáo phái mà đại ca đã trù bị từ rất lâu rồi nữa...

Kháp Na ngừng bật, không sao thốt nên lời. Bát Tư Ba khép hờ đôi mắt, gật đầu bất lực.

Tôi hóa thành người, nhẹ nhàng đến bên anh em họ:

- Để tôi thử xem sao.

Bát Tư Ba mở mắt, Kháp Na hớn hở nắm chặt tay tôi:

- Tiểu Lam, em có cách ư?

- Em có thể truyền linh khí cho cô ấy.

Kháp Na sững sờ, nhìn xoáy vào tôi:

- Tiểu Lam, hãy nói thật cho ta biết, nếu truyền linh khí cho cô ấy, em sẽ ra sao?

Tôi cười buồn:

- Thực ra, không ai có thể cứu được người sắp chết. Số phận đã định, không ai cưỡng lại được. Dù em sẵn lòng hao tổn nguyên khí của mình, thậm chí chấp nhận rủi ro có thể bị đẩy trở lại nguyên hình, truyền linh khí đều đặn cho cô ấy hàng ngày thì nhiều nhất cũng chỉ có thể kéo dài sự sống của cô ấy thêm hai, ba năm.

- Không được!

Cả hai đồng thanh phản đối. Họ nhìn nhau rồi nhanh chóng nhìn đi chỗ khác.

Tôi thấy khó xử:

- Nhưng không thể để cô ấy chết!

- Em càng không thể!

---

[1] Trong tiếng Tạng có nghĩa là “quan lớn”, là viên quan do người Mông Cổ cử đến các vùng thuộc địa để quản lý các công việc hành chính.

Kháp Na sợ hãi ôm chặt lấy tôi, như thể chỉ cần khẽ buông tay tôi sẽ biến mất.

- Tiểu Lam, nếu em chết, ta nhất định sẽ chết theo em. Từ đây, mọi sự hưng – vong, được – mất của phái Sakya sẽ không liên can đến ta nữa!

Bát Tư Ba ngoảnh mặt đi, trầm ngâm hắng giọng, nói:

- Lam Kha, em có thể làm phép giấu đi mái tóc màu lam và biến thành con trai, vậy em có thể biến thành Kangtsoban được không?

Tôi kinh ngạc, thoát khỏi vòng tay Kháp Na:

- Chàng muốn em đóng giả làm Kangtsoban?

Bát Tư Ba gật đầu:

- Như thế, chúng ta có thể duy trì mối quan hệ với Shalu và em có thể danh chính ngôn thuận làm vợ Kháp Na. Nhưng trước mặt mọi người, em phải chịu khó diễn vai cô ngốc.

Kháp Na vẫn chưa hết xúc động, nhưng tôi đã gật đầu đồng ý với Bát Tư Ba. Mùa thu năm Kháp Na hai mươi tám tuổi, tôi hóa thân thành người con gái khác, ban ngày đóng giả làm cô ngốc, diễn trò ngây dại, chỉ khi màn đêm buông xuống, tôi mới được trở lại là mình.

Về sau, trên khắp dải đất Sakya, người ta đã truyền tai nhau một câu chuyện vô cùng cảm động: Vì gia tộc, Bạch Lan Vương đã chấp nhận cưới một cô ngốc về làm vợ, nhưng trong lòng không khỏi bất mãn. Ngài sẵn sàng nhận nhiệm vụ công cán xa nhà, để tránh gặp mặt người vợ. Khi vợ ngài bị trượt chân, rơi xuống chân núi, hôn mê bất tỉnh, ngài đã lập tức trở về Sakya, lòng đầy ân hận, day dứt. Ngài đã quỳ trước giường bệnh của người vợ, cầu nguyện trắng đêm. Lòng thành của ngài khiến Bồ Tát Văn Thù cảm động và Bồ Tát đã ban phước cho giáo phái Sakya. Sáng sớm hôm sau, Vương phi tỉnh lại như một kỳ tích, không những sức khỏe bình phục mà bệnh ngớ ngẩn dường như cũng được cải thiện rất nhiều, không còn những hành động ngây ngô như trước nữa. Trải qua kiếp nạn này, Bạch Lan Vương không còn lạnh lùng, xa lánh vợ như xưa, vợ chồng họ ngày càng thuận hòa, ân ái. Phái Sakya ai nấy vui mừng khôn tả, họ truyền tai nhau tin vui, rằng người thừa kế của giáo phái sẽ ra đời trong nay mai.

Nghe tin con gái gặp nạn, Jichoi tất tả đưa thầy thuốc đến Sakya. Đầu tôi quấn băng trắng rất dày, sợ bị thầy thuốc phát hiện ra, tôi bèn bắt chước thói ngang ngược của Kangtsoban, kêu khóc ỉn ỏi. Kháp Na dịu dàng vỗ về tôi rồi khẽ sờ nói với bố vợ:

- Cô ấy rất sợ thầy thuốc, xin cha đừng ép cô ấy. Cha cứ yên tâm, phái Sakya không thiếu thầy thuốc giỏi. Ngày nào cô ấy cũng ngoan ngoãn uống thuốc đều đặn. Con hứa sẽ chăm sóc chu đáo để cô ấy sớm bình phục.

Jichoi chưa từng thấy Kháp Na thương yêu, hết lòng vì Kangtsoban như thế bao giờ nên rất bất ngờ:

- Nghe nói hai vợ chồng con không còn sống riêng như trước nữa?

Tôi biết Jichoi đã lên tra hỏi cô hầu gái Yamkhin của Kangtsoban và cô ta thừa rằng, từ khi Vương phi tỉnh lại đến nay, đêm nào Bạch Lan Vương cũng qua đêm trong phòng Vương phi. Nhưng vì xấu hổ, Vương phi không cho phép bất cứ người hầu nào lại gần phòng ngủ của mình. Thực ra, điều Yamkhin muốn nói là: xung quanh Kangtsoban đột nhiên xuất hiện rất nhiều tai mắt, kẻ nào có ý định tiếp cận buồng ngủ của cô ấy đều bị phát hiện và trừng phạt nghiêm khắc. Lâu dần thành thông lệ, hễ Bạch Lan Vương xuất hiện là các đầy tớ sẽ lập tức tránh đi nơi khác, không làm phiền đến cuộc sống ân ái của đôi vợ chồng son.

Kháp Na đỏ mặt, nhưng lời nói nặng tình nặng nghĩa:

- Lúc Vương phi hôn mê, con đã thề trước tượng Bồ Tát Văn Thù rằng chỉ cần cô ấy tỉnh lại, con sẽ bên cô ấy suốt đời và chỉ yêu thương một mình cô ấy.

Jichoi xúc động, rút khăn chấm nước mắt:

- Tốt rồi! Tốt quá rồi! Kangtsoban gặp được một người chồng nặng tình nặng nghĩa như con là phúc đức ba đời của nó.

Vì sợ lộ chuyện, tôi không dám đến gần Jichoi, đành giả bộ nũng nịu, bám riết lấy Kháp Na. Gặp phải những người mà tôi không quen biết, hoặc việc gì lạ lẫm, tôi cứ lơ đi. Cũng may, Kangtsoban vốn là cô gái ngớ ngẩn nên mọi hành động bất thường của cô ấy đều được xem là bình thường trong mắt

người khác. Thế nên tôi đã che mắt được tất cả, kể cả Jichoi và cô hầu gái thân cận của Kangtsoban.

Sau khi Jichoi rời khỏi Sakya trong niềm vui ngập tràn, đám người hầu vẫn thực hiện đúng quy tắc: tránh xa mỗi khi tôi và Kháp Na ở bên nhau. Tôi thờ phào nhẹ nhõm, quay lại nhìn Kháp Na:

- Chàng thấy em đóng kịch tài không?

Kháp Na chau mày:

- Tiểu Lam, trở về với hình hài của em đi. Em biết không, ta rất sợ khi phải thấy gương mặt của Kangtsoban. Nó khiến ta không thể không nghĩ đến cô ấy, nghĩ về tình cảnh hiện tại của cô ấy: bị đóng băng và giấu xác trong hang núi.

Đêm đó, sau khi Kangtsoban trút hơi thở cuối cùng, hai anh em họ đã bàn bạc rất lâu. Kháp Na cho rằng nên âm thầm chôn cất cô ấy nhưng Bát Tư Ba không đồng ý. Chàng đã đề xuất một giải pháp khiến chúng tôi sợ hãi đến mức rụng tóc gáy: ướp xác Kangtsoban và giấu trong hang núi.

- Lễ nào để muốn Lam Kha đóng giả Kangtsoban cả đời sao? Nếu ngày nào đó chúng ta buộc lòng phải công bố với thiên hạ rằng Kangtsoban đã qua đời, Jichoi chắc chắn sẽ yêu cầu kiểm tra thi thể rồi mới cho nhập liệm. Đến lúc đó, chúng ta tìm đâu ra thi thể giống hệt Kangtsoban?

Kháp Na ngờ ngàng, Bát Tư Ba quả nhiên là người suy nghĩ thấu đáo. Thế là vào một đêm khuya nọ, trời tối đen như mực, với sự giúp đỡ của tôi, hai anh em họ đã đưa Kangtsoban lên đỉnh núi Benbo tuyết phủ quanh năm, tìm kiếm một hang núi vắng vẻ, đặt thi thể Kangtsoban vào đó. Giữa băng giá, cô ấy giống như một thiếu nữ đang say giấc nồng, gương mặt vẫn sống động như khi còn sống. Nhưng chính hình ảnh này đã trở thành nỗi ám ảnh khó phai trong lòng Kháp Na. Khi không có người ngoài, chàng sẽ đề nghị tôi biến phép trở lại nguyên hình. Bởi vì chỉ khi nhìn thấy gương mặt thật sự của tôi, chàng mới có thể ngon giấc.

- Tiểu Lam, tội cho em quá!

Cánh tay chàng làm thành chiếc gối êm ái cho tôi, bàn tay vuốt ve từng đường nét trên gương mặt tôi rồi thờ dãi:

- Em là vợ ta nhưng lại phải đóng giả thành người khác. Không biết còn phải tiếp tục đóng giả bao lâu nữa.

Tôi đặt ngón tay mình lên bờ môi mềm mại của chàng:

- Chàng đừng lo. Đóng giả Kangtsoban không khó, hơn nữa, phép thuật của em càng ngày càng tiến bộ, dù phải giả dạng cô ấy cả ngày, em cũng không mất nhiều linh khí.

Chàng nắm chặt bàn tay tôi:

- Nhưng ta thật lòng không muốn em phải giả danh người khác thì mới có thể chung sống cùng ta. Khi nào phái Sakya không cần đến sự giúp đỡ của các thế lực khác nữa và ta hoàn thành nghĩa vụ của mình, ta sẽ đưa em đi. Chúng ta sẽ quay lại hồ Yamdrok-tso, sống đời sống mà ta hằng mơ ước.

Tôi ngắm nhìn đôi mắt sáng long lanh, tràn đầy niềm hy vọng của chàng, mỉm cười ngoắc ngón út của mình vào ngón út của chàng:

- Vậy thì nào, “ngoắc tay giao hẹn, trăm năm khó vẹn”.

Chàng lật người, trườn lên tôi, đôi mắt tôi bị bao phủ bởi sự va chạm dịu ngọt, rồi sự va chạm chậm chậm dịch chuyển xuống phía dưới. Hơi thở ngày một gấp gáp, bờ môi nóng hổi của chàng nhẹ nhàng vờn du trên má tôi, chạm nhẹ và làn môi tôi rồi bỗng nhiên cắn nhẹ một cái:

- Không được, phải là “ngoắc tay giao hẹn, trăm năm trọn vẹn”.

Chưa kịp kêu đau, đôi môi chàng đã áp lên miệng tôi, chúng tôi đưa nhau vào cuộc ái ân nồng nàn, quên hết tất cả đất trời, vạn vật. Tôi có cảm giác mình đang lơ lửng trên chín tầng không, được bao phủ, áp ôm bởi những đám mây trắng bông bênh, êm ái như nhung lụa, tôi như lạc vào con mơ. Tất cả đều đẹp đến mức dường như không có thật!

Mùa đông năm 1266, tuyết lớn ào ào trút xuống, Sakya như biến thành một viên ngọc lưu ly. Trong căn phòng ấm áp, Bát Tư Ba đang say sưa chấp bút, viết xong lá thư, chàng giao cho Dampa, gửi tới phái Drikung và phái Phaktru. Khi bóng dáng cung kính của Dampa khuất sau cánh cửa, Kháp Na vừa hơ tay sưởi ấm vừa hỏi:

- Đại ca gửi pháp chỉ gì cho hai phái Drikung và phái Phaktru vậy?

Bát Tư Ba mỉm cười:

- Lúc trước, hai giáo phái đó không ngừng bày trò ti tiện, giờ sẽ đến lượt phái Sakya chủ động xuất chiêu, ta phải khiến bọn họ trở tay không kịp.

Kháp Na kinh ngạc:

- Đại ca định làm gì?

Bát Tư Ba lại gần Kháp Na, hơ tay bên lò sưởi:



- Ngày còn ở đất Hán, ta từng đọc sách sử của người Hán. Vào thời Xuân Thu – Chiến Quốc, khi muốn không chế một nước nhỏ, các nước lớn thường yêu cầu nước nhỏ đưa hoàng tử của nước mình đến nước lớn làm con tin. Người thừa kế tương lai của mình nằm trong tay kẻ khác, các nước nhỏ sẽ không dám manh động, làm bừa.

Kháp Na lập tức hiểu ra vấn đề:

- Huynh sẽ buộc phái Drikung và phái Phaktru đưa pháp vương tương lai của giáo phái mình đến Sakya, để có thể kiểm soát họ?

- Đúng vậy. – Bát Tư Ba nắm chặt tay lại, khóe môi mím lại vẻ quyết đoán. – Mâu thuẫn giữa chúng ta và họ đã đến mức không thể dàn hòa nên ta không muốn đề dãi với bọn họ thêm nữa. Bức thư này được viết dưới danh nghĩa là pháp chỉ của quốc sư nhà Nguyên, không phải dưới danh nghĩa giáo phái Sakya, thế nên dù muốn hay không, bọn họ cũng phải tuân theo. Bằng không, sẽ là kháng chỉ!

Bản pháp chỉ này đã được gửi đến phái Drikung và phái Phaktru vào tháng cuối cùng của năm 1266. Nghe nói, hai giáo phái này chửi rủa, nhục mạ Bát Tư Ba với những lời lẽ độc địa nhất trong một thời gian dài, nhưng sau cùng vẫn phải trả lời như rằng, qua Tết sẽ đưa người tới. Động thái này của Bát Tư Ba đã giúp hạn chế rất nhiều âm mưu chống đối, phản kháng của hai phái Drikung và Phaktru. Trước thềm năm mới theo lịch Tạng, Sakya được sống trong bầu không khí thanh bình hiếm hoi, nhà nhà người người hân hoan đón Tết.

Ngày Ba mươi Tết, Kháp Na đã đến chỗ Bát Tư Ba, giúp chàng chuẩn bị việc tế lễ mừng năm mới từ sáng sớm. Tôi ngồi một mình trong phòng, cải trang thành Kangtsoban, vừa định bước ra ngoài thì chợt nghe có tiếng ‘cạch’ ngoài cửa sổ phòng ngủ. Tôi lập tức nhận ra đó là tiếng một viên đá nhỏ chạm vào cánh cửa. Mở cửa sổ, tôi thấy một con quay – thứ đồ chơi con trẻ được làm rất tinh xảo, màu sắc bắt mắt nằm trên bậc cửa. Tôi tò mò cầm lên rồi ngó nghiêng xung quanh, không thấy ai cả. Không lẽ đứa bé nào mãi chơi để quên ở đây?

Đang định đóng cửa lại thì tôi chợt trông thấy trên bậc đá của con đường dẫn lên ngọn núi phía trước có một con quay to hơn được cắm trong tuyết. Màu sắc sỡ của con quay ấy nổi bật trên nền tuyết trắng xóa. Vài dấu chân còn lưu lại trên tuyết, dấu chân làm thành một vệt dài, dẫn đến lưng chừng núi.

Tôi cảm lấy con quay, trèo qua cửa sổ, men theo con đường núi. Khi đã nhặt được con quay cắm trong tuyết kia, tôi lại nhìn thấy phía trước có con quay khác. Tôi hiểu rồi, những con quay được dùng để dẫn đường. Tôi chậm chậm men theo dấu chân hướng lên núi, đi qua một triền núi khuất nắng, ngoảnh lại thì không còn thấy công trình kiến trúc nguy nga, rực rỡ với ba màu đỏ, xanh, trắng đâu cả. Các con quay kết thúc nhiệm vụ đưa đường trên một ngọn đồi bằng phẳng. Nơi đây có lẽ điểm hẹn của "người bí mật".

Có tiếng bước chân lạo xạo trên tuyết ngay sau lưng tôi, tôi lắng tai nghe, cảm thấy rất quen. Tôi kiềm chế bản thân để không quay đầu lại vì tò mò. Tôi đang đóng vai Kangtsoban, mà cô ngốc thì không thể quá nhạy bén trong hành động được. Tiếng cười khe khẽ vang lên:

- Kangtsoban ơi, em thông minh lắm, ta mới hướng dẫn có vài lần mà em đã thông thạo rồi.

Tôi run bắn, phải hít thở sâu mới bình tĩnh lại được. Tôi cố gắng diễn vẻ ngờ nghệch, quay đầu lại, hớn hờ:

- Chàng đây à?

Người đàn ông cao to, mặc áo khoác lông cừu rất bình thường, làn da đen đúa, thô ráp, hai vệt sạm nắng nổi bật trên đôi lông mày cao dị thường, lông mày rậm, khi cười, nếp nhăn vằn vện ở đuôi mắt. Làm sao tôi có thể quên được bộ dạng thâm trầm, nham hiểm đó kia chứ! Hẳn ta chính là một trong bốn anh em trai của Kháp Na – Yeshe Bernas!

- Lần trước em bị trượt chân rơi xuống chân núi, ta vô cùng lo lắng. Ta sợ Kangtsoban đáng yêu của ta gặp nguy hiểm.

Hắn bước đến, ôm lấy hai vai tôi, nhìn tôi âu yếm:

- Tạ ơn trời Phật, em không những không hề hấn gì mà còn xinh đẹp hơn trước, đáng yêu hơn trước rất nhiều.

Con buồn nôn ập đến, tôi ra sức kiềm chế để không đẩy hắn ra xa. Hắn và Kangtsoban đã thân mật đến mức có thể ôm ấp nhau thế này ư? Tôi vờ nũng nịu:

- Chàng ơi, lần này chàng mang cho em đồ chơi gì vậy?

Hắn bật cười ha hả, càng thân mật hơn:

- Ta yêu Kangtsoban nhất trên đời, làm gì có chuyện không mang đồ chơi và đồ ăn cho em.

Hắn lấy ra từ trong chiếc túi mỏng khoác sau lưng một con búp bê bằng vải rất xinh đẹp, đưa cho tôi. Tôi giả bộ vô cùng vui sướng và thích thú, ôm chặt con búp bê vào lòng, đùa nghịch.

Hắn nhìn tôi chơi đùa với búp bê, gương mặt lộ vẻ nham hiểm. Hắn sắp lại gần tôi, thì thào:

- Con búp bê này xinh không?

Tôi gắng gượng không nghiêng đầu sang bên né tránh, cười ngây ngô:

- Đẹp lắm, đẹp hơn con búp bê lúc trước của em.

Hắn cười khe khẽ, ánh mắt lộ vẻ dâm dăng:

- Thế em có muốn sinh ra một con búp bê xinh xắn như vậy không?

Tôi lưỡng lự, bàn tay khẽ run lên, vội giả bộ vuốt ve con búp bê bằng vải. Tôi lờ mờ đoán ra ý đồ của hắn nhưng vẫn cất giọng tỉnh bơ:

- Muốn chứ!

Hắn tiến lại gần hơn, tôi cảm thấy lợm giọng, buồn nôn.

- Lần trước ta đã dạy em, rằng ta sẽ đặt em bé vào bụng em, sau đó em sẽ tự mình sinh ra em bé đáng yêu đó.

Tim đập thình thịch nhưng tôi vẫn vờ như không hiểu.

- Chàng... Em... em quên mất rồi. Lần trước chàng đã dạy em những gì? Chàng dạy lại một lần nữa được không?

Hắn vuốt ve tóc tôi, tiếp tục dỗ dành:

- Ta đã nói với em rằng, phụ nữ sẽ bị đau khi sinh em bé nhưng chỉ đau một lần thôi. Chỉ cần em ngoan ngoãn nghe lời ta, chịu đau một chút, không được ngọ nguậy thì sẽ sinh ra được em bé.

Tôi thừa dịp, gạn hỏi:

- Có phải lần trước em đã ngọ nguậy không?

Hắn nhếch mép cười:

- Đúng vậy, lần trước em không ngoan.

Tôi lẩn lút:

- Nếu lần này em ngoan hơn, chàng sẽ không đẩy em xuống chân núi, phải không?

Hắn thoáng ngỡ ngàng, nhưng nhìn điệu bộ ngây dại, chẳng có chút đề phòng nào của tôi thì bật cười, thừa nhận:

- Nếu em ngoan ngoãn, ta sẽ không đẩy em xuống chân núi nữa.

Tôi vội đáp thình thịch. Rốt cuộc tôi đã biết nguyên nhân cái chết của Kangtsoban!

~~~~~

Chàng trai trẻ đặt câu hỏi:

- Sau đó, phái Drikung và Phaktru có đưa pháp vương tương lai của họ đến Sakya không?

- Có chứ. Ở đất Tạng, pháp chi của quốc sư chẳng khác nào thánh chỉ, kẻ nào dám chống lại kia chứ?

Tôi thở dài, giải thích nguyên do:

- Bát Tư Ba xưa nay vốn khiêm nhường, điềm đạm, sau khi trở về đất Tạng, chàng chỉ xưng mình là Bát Tư Ba của phái Sakya và rất hiếm khi ban bố pháp chi với danh nghĩa quốc sư. Nhưng vì thế lực của Drikung và Phaktru quá lớn mạnh, bọn họ không coi Bát Tư Ba ra gì, đã có nhiều hành vi chống đối, ngăn trở, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch thiết lập hệ thống quản lý hành chính của Bát Tư Ba ở đất Tạng. Mệnh lệnh này của Bát Tư Ba được thực thi cho đến tận cuối triều Nguyên.

Tôi tiếp than vào lò, vừa cời than hồng vừa nói:

- Phái Phaktru và Drikung buộc phải đưa người thừa kế tương lai đến Sakya làm “Chungker”, có nghĩa là người hầu của trụ trì đền Sakya. Những người này, sau khi trở về để kế ngôi pháp vương, sẽ phải đích thân đến Sakya, dâng lên các tăng nhân Sakya lễ vật, gọi là lễ vật tạ ơn. Người sau này gây dựng nên chính quyền của phái Phaktru, thay thế phái Sakya đã suy yếu vào thời nhà Minh – đại sư Changchub Gyaltsen – hồi nhỏ đã từng là một “Chungker” lớn lên ở Sakya.

- Chỉ e phái Drikung và Phaktru sẽ coi việc này là một sự sỉ nhục.

Tôi bần thần, cười chua chát:

- Bởi vậy sau này phái Sakya và bọn họ đã xảy ra xung đột vũ trang.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 46: Mang Thai

“Nhà vua chỉ uy phong ở nước mình,

Bạc hiện nhân được tôn kính ở khắp chốn;

Hoa tươi là vật trang trí trong ngày,

Châu báu là trang sức mãi mãi.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1267 – tức năm Đinh Mão, Âm Hỏa hay năm Rabyong [1] thứ năm theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ ba, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ tư, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi ba tuổi, Kháp Na hai mươi chín tuổi.

Bát Tư Ba kinh ngạc thốt lên:

- Yeshe lên quay về Sakya ư?

Tôi kể lại với hai anh em họ thông tin vừa thu lượm được:

- Đúng vậy, hân âm mưu dụ dỗ Kangtsoban nhưng cô ấy không chịu nên đã đẩy cô ấy xuống núi hòng giết người diệt khẩu.

Bát Tư Ba cau mày:

- Dụ dỗ Kangtsoban? Lẽ nào hân...

- Hân dùng lại kế cũ, muốn Kangtsoban sinh con cho hân để kế thừa phái Sakya. – Kháp Na đâm xuống bàn khiến chiếc bút lông bật lên cao rồi rơi xuống đất. – Hành vi của hân chẳng khác nào loài cầm thú!

Tôi vội vàng nói với hai anh em:

- Hiện hân vẫn còn ở đó vì em đã hóa phép làm cho hân bất tỉnh.

Bát Tư Ba lập tức bật dậy:

- Đi nào, chúng ta phải bắt bằng được hân.

Nhưng khi chúng tôi vừa tới nơi thì Yeshe đã biến đâu mất. Những dấu chân ngón ngang, tàn tích của cuộc đào tẩu cuống quýt, dẫn đến mặt kia của ngọn núi rồi mất hút. Tôi băn khoăn đi lại kiểm tra:

- Lạ thật, rõ ràng em đã làm phép kia mà, sao lại không thấy hân đâu cả? Lẽ nào hân tỉnh lại và bỏ trốn trước khi chúng ta đến?

Bát Tư Ba động viên:

- Có thể vì em quá vội nên sơ suất hoặc hân còn có đồng bọn.

Kháp Na dùng dùng nỗi giận, định xuống núi:

- Chắc chắn hân đang trốn trong nhà dì năm, chúng ta phải lục soát mới được!

Bát Tư Ba giữ tay Kháp Na lại:

- Không cần đâu.

Kháp Na ngạc nhiên:

- Vì sao?

- Ta hỏi đệ, nếu tìm được hấn, đệ sẽ làm gì? – Bát Tư Ba nhìn em trai, vẻ mặt điềm tĩnh. – Hấn là cậu ba nhà họ Khon phái Sakya, người ngoài không ai hay biết mối thù hấn giữa chúng ta và hấn. Nếu hấn bảo hấn muốn về thăm mẹ thì chúng ta làm gì được hấn?

Kháp Na giận đỏ mặt:

- Nhưng hấn đã giết Kangtsoban!

Bát Tư Ba lắc đầu:

- Cái chết của cô ấy chỉ có ba chúng ta biết. Lam Kha hiện vẫn đang đóng giả Kangtsoban, chúng ta buộc tội hấn thế nào được.

Kháp Na không thể chấp nhận được chuyện này, chàng thờ ơ vì tức giận:

- Nhưng lẽ nào cứ để hấn ung dung, tự tại như vậy? Trước đây, hấn đã làm bao chuyện xấu xa, chính hấn đã gián tiếp hãm hại Mukaton.

Bát Tư Ba kéo Kháp Na lại, bình tĩnh phân tích:

- Ta biết chứ. Ta vốn nghĩ rằng, hấn âm thầm lên về Sakya, nếu vậy ta sẽ âm thầm cho người bắt trời hấn. Nhưng bây giờ hấn đã trốn thoát, chắc chắn sẽ cảnh giác và có phòng bị. Ta tin rằng hấn sẽ diễn vở “vĩnh quy bất tử” đình đám. Hấn còn ở lại Sakya ngày nào, chúng ta sẽ phải kiềm chế ngày ấy, không nên để người ngoài nhận ra mâu thuẫn nội bộ giữa anh em chúng ta, vì như vậy sẽ có kẻ thừa dịp gây bất lợi cho chúng ta.

Kháp Na bức bối đá mạnh vào gốc cây thông bên cạnh, tuyết lạnh trên các tán lá ào ào trút xuống, phủ trắng vai chàng.

- Con người này vô cùng nham hiểm, hấn còn ở Sakya ngày nào, chúng ta sẽ khó lòng được yên ổn ngày đó.

Bát Tư Ba ngược nhìn bầu trời âm đạm, những bông tuyết vẫn không ngừng trút xuống, đậu lên bờ vai cô độc của chàng. Ánh mắt chàng lộ vẻ lo lắng:

- Kháp Na, mâu thuẫn nội bộ khó đối phó hơn sự thù địch của hai phái Drikung và Phaktru. Dù thế nào, hấn và chúng ta vẫn là anh em cùng cha khác mẹ, có cùng huyết thống, cùng dòng họ. Dù hấn gây nhiều tội ác đến đâu, ta cũng không thể giết hấn.

Quả đúng như Bát Tư Ba dự đoán, không lâu sau khi chúng tôi xuống núi, tin tức đã lan đi khắp vùng: Cậu ba Yeshe của giáo phái Sakya đã từ Vân Nam trở về. Cậu ba đã vượt qua chặng đường vất vả, gian nan trong thời gian nhanh nhất để được đoàn tụ với gia đình đúng dịp đón năm mới. Bản khâm Shakya Zangpo cùng nhiều người khác đã xuống tận chân núi đón Yeshe. Không giống anh em Bát Tư Ba, Yeshe sinh ra và lớn lên ở Sakya nên tất cả những người trong giáo phái đều rất thân thiết với hấn. Hấn giao tiếp tốt, giỏi ăn nói, lại có khiếu hài hước nên đi đến đâu là tiếng cười rộn lên đến đấy. Già trẻ, gái trai, ai nấy đều yêu mến hấn. Sự trở về của Yeshe khiến cho bầu không khí đón Tết năm 1267 của phái Sakya náo nhiệt khác thường.

Trước mặt mọi người, hấn tỏ ra rất mực kính trọng Bát Tư Ba, nói năng chừng mực, ứng xử nhã nhặn, thái độ khiêm nhường, ai nấy đều hết lời khen ngợi. Bát Tư Ba cũng không thể không lịch sự đáp lễ. Bát Tư Ba nói đúng, lòng dạ của người này thâm hiểm, khó đoán nên người ta không khỏi kiêng dè.

Đêm Ba mươi, toàn thể gia đình tập trung đón Giao thừa. Zhouma và Kunga Zangpo cũng đưa con gái Jumodaban mới được ba tháng tuổi đến dự tiệc. Nhận thấy ánh mắt khinh bỉ của hầu hết mọi người dành cho Kunga Zangpo, Kháp Na chủ động sắp xếp để cậu ta ngồi cạnh chàng và cố ý tỏ ra thân mật, một câu anh rề, hai câu anh rề khi gọi Kunga Zangpo. Vì Kunga Zangpo được anh em Bát Tư Ba rất mực xem trọng nên các anh chị em khác không thể không tiếp chuyện cậu ta. Tôi thì vô cùng thích thú được chơi đùa với bé Jumodaban. Bé được quần bọc gọn gàng trong khăn tã, hai má mẫm mĩm, xinh xắn. Thấy tôi yêu em bé như vậy, Zhouma liền trao Jumodaban cho tôi ẵm.

Em bé nằm trong lòng tôi thơm mùi sữa, đưa ngón tay cái lên miệng đùa nghịch, đôi mắt đen láy nhìn tôi chăm chú, trong lòng tôi bỗng trào dâng tình yêu thương. Thấy tôi cưng nựng em bé như vậy, Zhouma reu:

- Em thích trẻ con như vậy, chi bằng hai người hãy cố gắng sinh hạ một thằng cu, ta sẽ gả Jumodaban cho con trai em, được không?

Tôi cười thật hồn nhiên, gật đầu không chút ngại ngùng:

- Vâng!

Không ngờ câu chuyện phiếm của tôi và Zhouma lại thu hút sự chú ý của các anh chị em khác. Tôi lập tức cảm nhận được rất rõ ràng những ánh mắt tức giận, dò kỵ đang dồn về phía Zhouma. Kháp Na bóp nhẹ tay tôi, tôi lập tức im bặt. Có lẽ các cô chị, cô em khác cũng đang nuôi hy vọng một ngày kia, con trai Kháp Na sẽ trở thành rể hiền nhà mình.

Lúc này, Yeshe mới đưa dì năm đến dự tiệc, hấn mau mắn hỏi han hết người này đến người kia. Tôi giả bộ ngây ngô, vẫy tay gọi Yeshe:

- Chàng ơi, sao lại là chàng? Chàng cũng đến đây ăn Tết à?

Vừa quay đầu nhìn thấy tôi, hấn lập tức diễn về vui mừng khôn xiết, vội vàng chạy lại, ân cần, thân mật:

- Ô kìa Kangtsoban, đã bao năm trôi qua mà em vẫn còn nhớ ta sao? Lúc nhỏ ta thường tặng cho em đồ chơi và các món ăn mà em thích. Em còn giữ những con búp bê bằng vải và con quay đó không?

Tôi giật mình, thì ra họ quen nhau từ nhỏ. Sakya cách Shalu không xa, hai người đó làm bạn từ nhỏ cũng không có gì lạ. Yeshe quay sang Kháp Na, vồn vã giải thích:

- Ta và em dẫu quen nhau từ nhỏ, hồi đó muội ấy rất thích chơi trò sinh em bé nên thường cùng các anh lớn diễn kịch vợ chồng. Có lần vì quá ham chơi, muội ấy đã sảy chân, ngã xuống chân núi, làm bọn ta sợ hết hồn. May mà Vạn hộ hầu Shalu không trách phạt bọn ta.

Hấn vờ thân mật, vỗ vai Kháp Na, cười ha hả:

- Đó là chuyện con nít xưa xưa, đừng để bụng nhé!

Tôi hiểu rồi, hấn đã chuẩn bị kĩ càng để đối phó với tôi. Lời hấn nói sẽ vô hiệu hóa tất cả những lời buộc tội của tôi. Kangtsoban là cô ngốc nên không thể kể lại tường tận mọi chuyện. Dù tôi có nói gì, cũng không ai tin. Bát Tư Ba lắc đầu ra hiệu cho tôi. Tôi hiểu chàng không muốn vạch tội hấn nữa. Nếu xét về thủ đoạn, tôi hoàn toàn không phải là đối thủ của Yeshe.

Di năm cô ý lớn giọng hỏi để mọi người cùng nghe thấy:

- Con ơi, cháu trai Dani yêu quý của ta thế nào rồi?

=====

[1] “Rabyong” hay “năm Rabyong” có thể hiểu là năm Giáp Tý theo lịch Tạng. Tên gọi này còn được dịch thành: Thắng Sinh, Thắng Sinh Chu, Giai Đoan, Lương Duyên, gắn liền với sự kiện: năm 1027, các sư tăng Ấn Độ bắt đầu dịch Thời luận kinh sang tiếng Tạng. Rabyong là một chu kỳ gồm 60 năm. Rabyong thứ nhất bắt đầu vào năm 1027. Cách tính năm Rabyong của người Tạng cũng tương tự hệ đếm Can – Chi của người Hán. Ví dụ: Tương ứng với Thiên Can theo lịch của người Hán gồm: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Thân, Nhâm, Quý thì lịch của người Tạng sẽ là: Dương Mộc, Âm Mộc, Dương Hỏa, Âm Hỏa, Dương Thổ, Âm Thổ, Dương Kim, Âm Kim, Dương Thủy, Âm Thủy (âm dương ngũ hành luân phiên kết hợp). Địa chi của người Hán: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi; của người Tạng: Thừ (chuột), Nguru (trâu), Hồ (hổ), Thổ (thỏ), Long (rồng), Xà (rắn), Mã (ngựa), Dương (đé), Hầu (khỉ), Kê (gà), Cầu (chó), Trư (lợn). (DG)

Yeshe cung kính đáp:

- Thừa mẹ, sang năm cháu tròn năm tuổi. Cháu rất tinh nghịch, lanh lợi, thông minh, giờ cháu đã có thể đọc thuộc lầu cuốn Cách ngôn Sakya của bác Ban Trí Đạt.

Di năm thốt lên kinh ngạc:

- Giỏi vậy ư? Cháu trai ta sau này nhất định sẽ trở thành một nhân vật cự phách. Chỉ tiếc là đến nay nó vẫn chưa về Sakya, nơi đây mới là gia đình, là cội nguồn của nó.

Yeshe tươi cười ý nhị:

- Cháu còn nhỏ, lúc này mà về Sakya, chỉ e sức khỏe không đủ. Đợi cháu lớn hơn, con sẽ đưa cháu về quê hương nhận tổ nhận tông.

Hai người bọn họ, kẻ tung người hứng, tất cả những người có mặt ở đó đều có thể nhận ra giọng điệu đắc ý trong lời nói của họ. Kháp Na tức tối, Bát Tư Ba điềm tĩnh, trong tiếng pháo rộn ràng, ba anh em họ, mỗi người một tâm trạng, đón nhận những lời chúc mừng năm mới!

Ra Tết, cả hai phái Drikung và Phaktru đều tìm cách trì hoãn việc đưa người thừa kế của giáo phái mình đến Sakya. Bát Tư Ba tiếp tục gửi pháp chỉ thúc giục, cuối cùng thì bọn họ cũng đành cắn răng mà giao “con tin”. Mùa xuân năm đó, Sakya đón tiếp hai đoàn người. Một đoàn đưa rước người thừa kế của hai giáo phái Drikung và Phaktru, một đoàn thợ thủ công đến từ Nepol theo lời mời của Bát Tư Ba để kiến tạo thành trì mới của phái Sakya.

Đoàn thợ người ngoại quốc xa xôi gồm tám mươi người, trong đó người nhỏ tuổi nhất là Anigo mới mười bảy tuổi. Tuy còn trẻ nhưng Anigo là người có tài kẻ vẽ điêu luyện nhất trong đoàn thợ thủ công. Ngắm nhìn những bức bích họa của Anigo, Bát Tư Ba đã hết lời khen ngợi. Hồi chuyện về kỹ thuật xây dựng, thấy cậu ấy trả lời vanh vách, Bát Tư Ba lại càng kinh ngạc. Thành trì mới còn chưa khởi công, Bát Tư Ba đã giao cho Anigo nhiệm vụ giám sát công trình tháp hoàng kim [2]. Tòa tháp này được xây dựng ven sông Trun-chu, dưới chân đền Sakya. Những người hành hương về Sakya lễ Phật có thể nhìn thấy tòa tháp này từ rất xa.

- Em đến đó mà xem, mọi người đều đang tập trung dưới chân núi để chiêm ngưỡng tháp hoàng kim đó. Tuy vẫn chưa hoàn thiện nhưng đó là tòa tháp đẹp nhất ở Sakya. Anigo thật tài giỏi, đại ca rất hài lòng về cậu ta.

Kháp Na vừa lay gọi vừa ngồi xuống mép giường, xoay gương mặt tôi về phía chàng. Trong khi đó tôi vẫn rất buồn ngủ.

Tôi ử oải gát tay chàng sang bên, không sao nhấc mí mắt lên được, lăm bầm như người mơ ngủ:

- Em buồn ngủ lắm, chàng đi một mình đi, cho em ngủ thêm một lát.

Kháp Na đặt tay lên trán tôi, băn khoăn:

- Không sốt. Thế thì rốt cuộc là làm sao? Thời gian gần đây em thường hay buồn ngủ, ngày nào cũng dậy rất muộn.

Tôi ngáp ngắn ngáp dài:

- Em cũng không biết nữa, chỉ biết là rất thèm ngủ.

- Em có đói không? Có muốn ăn chút gì không?

Chàng rót cho tôi một bát sữa bò, kéo tôi dựa vào vai chàng, dỗ dành tôi uống sữa.

Vừa nhấp một ngụm, bụng dạ tôi bỗng cồn cào, khó chịu, tôi không sao kìm nổi, nôn ra khổ sở. Sữa bò bắn vào áo Kháp Na, tôi vội vàng xin lỗi:

- Em không cố ý đâu. Không hiểu sao, uống sữa bò mà em cũng cảm thấy buồn nôn.

Chàng chẳng buồn để ý đến chiếc áo vấy bẩn, chăm chăm nhìn tôi như thể bị điểm huyết vậy. Tôi ngạc nhiên kéo vạt áo chàng:

- Chàng sao vậy?

- Buồn nôn, thèm ngủ... - Chàng đột nhiên ôm chặt hai vai tôi, giọng chàng run lên. - Tiểu Lam, có phải em có mang rồi không?

Tôi sửng sốt, khẽ chạm tay vào bụng:

- Em... em không biết.

Tôi không có bất cứ kinh nghiệm nào về chuyện này, người duy nhất tôi có thể hỏi lại đang ở Trung Đô.

Kháp Na lập tức bật dậy, lao ra ngoài:

- Ta sẽ đi mời thầy thuốc đến khám cho em.

- Không được, Kháp Na! - Tôi vội vã ngăn chàng lại. - Cơ thể của em khác với loài người, em sợ thầy thuốc sẽ phát hiện ra.

Kháp Na dừng lại, gãi đầu quay về bên tôi, chau mày hỏi:

- Vậy phải làm sao?

Tôi trầm ngâm:

- Hay để em về Trung Đô hỏi Khabì.

Tôi muốn ra khỏi giường nhưng đầu nặng trĩu. Tôi định niệm thần chú nhưng chợt nhận thấy năng lượng không đủ để có thể về được Trung Đô. Tôi sợ hãi kêu lên:

- Kháp Na, vì sao... vì sao linh khí của em lại đột nhiên giảm sút thế này?

Vừa dứt lời, tôi bỗng sửng sốt, ngẩng đầu nhìn Kháp Na đầy lo lắng:

- Em biết rồi!

Năm đầu tiên khi tôi vừa hóa thành người, tôi đã vui mừng khôn xiết, vì từ giờ tôi sẽ có thể đến gần Bát Tư Ba. Thế nhưng Khabì đã lập tức gọi cho tôi một gáo nước lạnh. Cô ấy nghiêm nghị nói:

- Cô hãy suy nghĩ cho thật kỹ. Yêu loài người tức là sẽ phải chịu đựng mối nghi hoặc canh cánh trong lòng, vì cô không dám chắc anh ta có chung tình với mình hay không; sẽ phải chịu đựng những năm tháng cô đơn đàng đặc sau khi anh ta qua đời; và còn phải vượt qua một cửa ải quan trọng khác: sinh nở.

Tôi sợ hãi gạn hỏi:

- Chúng ta sẽ mang thai chín tháng mười ngày giống con người và cũng phải chịu nỗi khổ sở trong suốt thai kỳ, đúng không?

- Đúng vậy, thậm chí chúng ta còn vất vả, khổ sở và nguy hiểm hơn rất nhiều.

Cô ấy nhếch môi cười, gương mặt kiêu diễm bỗng lộ vẻ sợ hãi.

- Kể từ lúc có mang, linh khí trong cơ thể chúng ta sẽ giảm rất nhanh, mọi phản ứng của cơ thể đều trở nên chậm chạp. Tuần tuổi của thai nhi càng tăng, linh khí mất đi càng nhiều. Và thời khắc vượt cạn sẽ là lúc nguy hiểm nhất.

Về mặt của cô ấy khiến tôi hoảng sợ, vội vã hỏi:

- Nguy hiểm thế nào?

- Vì thai nhi của loài người lớn hơn cơ thể của loài hồ ly chúng ta rất nhiều nên khi thai nhi được chừng bảy, tám tháng, chúng ta không thể trở lại nguyên hình, phải sinh đẻ trong hình hài của con người. Lúc vượt cạn, linh khí của chúng ta không còn nữa, cơ thể chúng ta sẽ yếu hơn rất nhiều so với những phụ nữ khác. Chỉ sau khi cai sữa, chúng ta mới có thể trở lại nguyên hình để khôi phục sức khỏe. Vì vậy, trong giai đoạn này, cô phải hết sức thận trọng bởi đây sẽ là thời cơ tốt nhất để kẻ thù tấn công, hãm hại cô.

Những lời nói của Khabi cứ vang vang trong đầu tôi, tôi đột nhiên nhớ lại sự việc hôm đó, tôi làm phép khiến Yeshe bị hôn mê nhưng hân nhanh chóng tỉnh lại và chạy thoát. Thì ra, không phải do tôi kém cỏi mà vì tôi đã mang bầu. Những ngày vừa qua, ngoài việc đóng giả Kangtsoban, tôi không hề sử dụng linh khí để làm những việc khác nên tôi không phát hiện ra. Tôi cúi xuống nhìn phần bụng phẳng lì của mình, trộm nghĩ, bây giờ là giữa tháng Hai, vậy hẳn là tôi cũng mới có thai.

Tôi gọi khẽ:

- Kháp Na, chàng lại đây.

[2] Tên gọi “tháp hoàng kim” xuất hiện từ đầu thời Bắc Tống, vốn là công trình kiến trúc Phật giáo đồ sộ trong chùa Nam Thái thuộc huyện Vô Vi (nay là Tây Hà). Về sau, “tháp hoàng kim” được dùng để chỉ kiến trúc tháp cổ Phật giáo kiểu thành trì mang phong cách Ả Rập với bốn mặt tháp được quét một lớp bột vàng lấp lánh. (DG)

Kháp Na đến bên, đỡ lấy tôi, lòng dạ như lửa đốt. Tôi đặt tay chàng lên bụng mình, nở nụ cười thật tươi, nhìn vào đôi mắt long lanh của chàng:

- Có lẽ mới được gần ba tháng tuổi. Nếu vậy thì, khoảng cuối tháng Chín năm nay chàng sẽ được làm cha.

Chàng run rẩy, giật mình ngẩng lên nhìn tôi, khóe môi mấp máy nhưng cứ ấp úng, mãi chẳng thành câu:

- Thật... thật vậy không? Em không đùa chứ?

Tôi gật đầu khẳng định, hít một hơi thật sâu, giọng nói run rẩy:

- Là thật đó...

Giương mặt chàng bừng sáng lạ thường, nụ cười mỗi lúc một rạng rỡ, ánh mắt long lanh, chan chứa hạnh phúc. Chàng ngẩng lên, nhìn sâu vào mắt tôi, nụ cười tươi tắn khiến gương mặt chàng càng trở nên tuấn tú. Rồi đột nhiên, chàng bế bổng tôi lên, xoay một vòng, niềm vui vô bờ rộn rã bên tai tôi:

- Tuyệt quá! Cuối cùng cũng đợi được rồi!

Rồi chàng đột ngột dừng lại, đặt tôi lên giường, quấn chặt chăn đệm lên người tôi, lăm lăm không ngời ngời:

- Ta thật đáng trách, chẳng may làm em va đập vào đâu thì sao? Em nhớ phải giữ ấm, không được làm việc gì quá sức, muốn ăn gì, dùng gì, cứ nói với ta là được.

Tôi kim lại điệu bộ rối rít của chàng, nói khẽ:

- Kháp Na, em không muốn ở lại trong căn phòng của Kangtsoban nữa, chúng ta dọn về Lang Như Thư Lầu đi.

Thực ra vì tôi lo lắng, thai nhi càng được nhiều tháng, linh khí của tôi sẽ càng sụt giảm, nếu không thể tiếp tục đóng giả làm Kangtsoban nữa, bị người hầu của cô ấy phát hiện ra thì phải làm sao?

Kháp Na gật đầu hoan hỉ:

- Được chứ! Ta cũng không thích chỗ này, hôm nay chúng ta sẽ dọn về đó.

Sau khi chúng tôi về Lang Như Thư Lầu, Kháp Na đã mời Bát Tư Ba đến và thông báo với chàng tin này. Biểu cảm trên gương mặt Bát Tư Ba lúc đầu rất khó hiểu, nhưng ngay sau đó, chàng tỏ ra vui mừng khôn tả:

- Tốt quá rồi! Mong rằng sẽ là con trai, phái Sakya có hy vọng rồi!

Kháp Na nắm chặt tay tôi, tươi cười nói với anh trai:

- Huynh đừng gây áp lực cho Tiểu Lam, con trai hay con gái đều được. Đệ còn trẻ, sau này đệ sẽ sinh cả đàn con.

- Có chuyện này em không thể không nói với hai người. – Tôi suy đi tính lại và quyết định phải cho họ biết. – Trong thời gian mang thai, linh khí của em sẽ suy giảm dần, đến thời điểm vượt cạn thì em sẽ mất hết linh khí và không khác một sản phụ bình thường. Chỉ sau khi cai sữa, em mới có thể khôi phục linh khí đã mất.

Bát Tư Ba kinh ngạc, hàng lông mày xô lại:

- Tức là em không thể tiếp tục đóng giả Kangsoban nữa và thính giác, khứu giác, thị giác của em sẽ giống hệt người thường?

Lòng tôi thất lại, nhưng tôi cố gắng an ủi họ:

- Hai người đừng lo, linh khí sẽ biến mất dần theo thai kỳ chứ không biến mất ngay lập tức.

Nói vậy nhưng tôi cảm thấy vô cùng bất an. Tôi đi theo anh em họ gần ấy năm mà không ai hay biết tôi có thể nói chuyện và hóa phép thành người, tất cả đều là nhờ vào thính giác, thị giác và khứu giác nhạy bén, ngay cả lúc ngủ cũng không ai đến gần tôi được. Nhưng mang thai là cửa ải gian nan, nguy hiểm mà tôi chưa từng trải qua. Tôi không thể tưởng tượng nổi, nếu trong thời gian này có ai đó phát hiện ra sự tồn tại của tôi thì anh em họ sẽ gặp phải phiền phức lớn thế nào.

- Tuyệt đối không được sơ suất. – Về mặt của Bát Tư Ba nghiêm trọng như sắp phải đối đầu với kẻ địch lớn mạnh. – Yeshe vẫn đang ở Sakya. Ta đã cho người canh chừng hẳn để kiểm soát mọi việc làm, hành vi của hắn. Chúng ta phải giữ kín tin Lam Kha mang thai càng lâu càng tốt, mong là có thể giữ cho đến khi đứa trẻ chào đời.

Lòng bàn tay Kháp Na đầm mồ hôi.

- Đệ sẽ không cho bất cứ ai đến gần. Đệ sẽ tự mình chăm sóc, chuẩn bị mọi thứ cho cô ấy.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Ta sẽ cử người bảo vệ nghiêm ngặt Lang Như Thụ Lâu và không cho phép ai vào đây, ngoại trừ ta và đệ. Đồ ăn thức uống của Lam Kha đều phải có người thử trước.

Chàng nhìn hai chúng tôi, giọng nói chất chứa lo toan:

- Chúng ta phải làm tất cả để bảo vệ đứa bé này.

Tôi và Kháp Na nắm tay nhau thật chặt, gật đầu quyết tâm.

~.~.~.~.~

Tôi tấm tắc khen:

- Mùa xuân năm đó, Anigo đã trở hết tài nghệ, kiến tạo nên tòa tháp hoàng kim đẹp nguy nga, lộng lẫy, có thể coi đó là một tuyệt phẩm của xứ Sakya.

Chàng trai trẻ trầm ngâm suy nghĩ:

- Sao tôi thấy cái tên Anigo này rất quen, chắc chắn đã nghe ở đâu rồi.

- Anigo là kiến trúc sư người nước ngoài duy nhất được sử sách Trung Quốc vinh danh. Sau này, cậu ta đã được Bát Tư Ba tiến cử cho triều đình nhà Nguyên, được Hốt Tất Liệt trọng dụng, phong chức Quang Lộc đại phu, đại tư đồ, ban thưởng vô số của cải. Sau khi qua đời, Anigo còn được phong tước hiệu thái sư, lương quốc công.

Tôi lật mở cuốn sách giới thiệu về các danh lam thắng cảnh của Bắc Kinh, chỉ cho chàng trai trẻ xem các bức ảnh.

- Dù có thể không biết tên tuổi của người này nhưng chắc chắn cậu không thể không biết công trình kiến trúc nổi tiếng nhất do cậu ấy xây dựng: Tháp Trắng ở Bắc Kinh, đó là tòa tháp Phật duy nhất ở thành phố Bắc Kinh.

Vừa nhìn thấy bức hình, chàng trai lập tức nhớ ra:

- Tháp Trắng ở Bắc Hải phải không? Tôi từng tới đó tham quan.

Tôi cười:

- Không phải Tháp Trắng ở công viên Bắc Hải, tòa tháp đó được xây dựng vào thời nhà Thanh, phỏng theo phong cách kiến trúc của tòa Tháp Trắng mà Anigo xây dựng trước đó. Tòa Tháp Trắng do chính Anigo xây dựng nằm ở cổng Phụ Thành, khu phía tây của thành phố Bắc Kinh. Sau khi công trình này hoàn tất, Hốt Tất Liệt đã hết lời khen ngợi, lập tức hạ lệnh xây dựng chùa “Đại Thánh Thọ Vạn An” lấy tòa tháp làm trung tâm. Ngôi chùa này về sau đã trở thành chùa hoàng gia của triều đình nhà Nguyên. Tiếc thay, nó đã bị phá hủy sau một trận hỏa hoạn xảy ra vào cuối triều Nguyên, chỉ còn tòa Tháp Trắng vẫn còn được bảo tồn cho đến ngày nay. Tòa tháp này là một trong số ít các di tích lịch sử từ thời Nguyên còn sót lại.

Tôi lật tiếp vài trang nữa và tìm thấy bức hình chụp tượng điêu khắc Anigo.

- Cậu nhìn này, đây chính là tượng đồng Anigo do người đời sau điêu khắc, nó được đặt ngay bên cạnh Tháp Trắng.

Chàng trai trẻ tấm tắc:

- Tôi nhận thấy, rất nhiều danh nhân triều Nguyên có liên quan đến Bát Tư Ba: Senge, Dampa và cả Anigo nữa, đều được Hốt Tất Liệt trọng dụng.

- Chàng quý trọng người tài, lại giỏi nhìn người, đi đến bất cứ đâu, chàng cũng mong muốn chiêu nạp hiền tài. Gặp được người có tài năng đặc biệt, chàng liền ra sức tiến cử với Hốt Tất Liệt. Đây cũng là chính là lý do vì sao Hốt Tất Liệt lại tin nhiệm và xem trọng chàng đến thế. – Tôi cười buồn. – Nhưng không phải lúc nào chàng cũng đánh giá đúng về người khác. Chàng cũng từng nhìn nhận sai lầm một người, vì thế đã phải trả giá rất đắt.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 47: Sinh Ly Tử Biệt

“Cây thấp lè tè mà quả sai trĩu trĩu,

Chim công hiền lành mà xòe đuôi rực rỡ;

Chỉ có bậc hiền nhân mới tài đức vẹn toàn,

Chỉ có loài tuần mã mới phi nhanh như bay.”

(Cách ngôn Sakya)

Những ngày sau đó, tôi chỉ cho phép Yamkhin mỗi ngày được đến thăm tôi một lát, tất cả những cô hầu mà Kangtsoban đưa đến từ Shalu tôi đều không gặp. Tôi biết Yamkhin là tai mắt của Jichoi ở Sakya nên tôi buộc phải để cô ta thấy tôi an toàn, khỏe mạnh, nếu không Jichoi sẽ sinh nghi. Mỗi lúc Yamkhin đến thăm, tôi đều hết sức thận trọng, không để cô ta phát hiện ra tôi đã mang thai, tránh việc Jichoi biết được, sẽ cử thầy thuốc đến khám xét.

Chúng tôi đã hết sức thận trọng để bảo vệ sinh mệnh yếu ớt trong bụng tôi. Kháp Na lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Và tôi đã bình an vượt qua ba tháng đầu của thai kỳ với sự chăm sóc chu đáo và nghiêm ngặt. Ngoài cảm giác buồn nôn và chán ăn, tôi không có biểu hiện gì đáng lo. Tuy không thể mời thầy thuốc đến khám thai nhưng tôi có thể cảm nhận được tình trạng của thai nhi nhờ bản năng mãnh mẽ của người mẹ. Tôi nói với Kháp Na rằng, đứa bé rất ổn, không có gì phải lo cả.

Cuộc sống của Kháp Na lúc này chỉ xoay quanh tôi, cả ngày túc trực bên tôi. Chàng dành phần lớn thời gian trong ngày để ngắm nghía bụng bầu của tôi, nghiêng sang phải ngó sang trái và hoan hỉ nói:

- To hơn một chút rồi!

Nhưng tôi lại chẳng nhận ra sự thay đổi nào cả. Tôi kết luận, người đàn ông này mong mỏi được lên chức cha quá đầy mà!

Cuối tháng Tư năm đó, bụng bầu của tôi bắt đầu lộ rõ. Kháp Na thông báo với tôi rằng, Yeshe đã rời Sakya về Vân Nam. Kể từ đêm Giao thừa, khi tôi có ý vạch trần âm mưu của hắn và bị hắn phủi sạch trơn, hắn không dám tìm gặp riêng tôi nữa. Dù thỉnh thoảng có chạm mặt, cũng chỉ hỏi han vài câu khách sáo, chuyện lúc trước xem như chưa hề xảy ra. Sau khi chúng tôi dọn vào ở trong Lang Như Thư Lầu, hắn chưa từng đến gặp tôi.

Tôi không rõ hắn định làm gì tiếp theo nhưng lúc này, tôi muốn dành trọn tâm trí cho đứa bé trong bụng, chẳng còn thời gian xét đoán tâm tư của hắn. Nghe tin hắn đã ra đi, tôi thờ phào nhẹ nhõm. Suốt bốn tháng ở Sakya, hắn bị Bát Tư Ba cho người giám sát kỹ lưỡng cả ngày lẫn đêm. Có lẽ hắn cũng hiểu rằng, hắn chẳng thể giờ trò gì ở Sakya được nữa nên cách tốt nhất là quay về Vân Nam.

Lúc hắn lên đường, rất đông bà con họ hàng đã đến tiễn hắn, di năm khóc sung cả mắt, ngất lên ngất xuống. Bát Tư Ba vốn tính cẩn trọng, đã cho người bám theo hắn mãi đến tận biên giới Tiên Tạng và Hậu Tạng và nhận thấy hắn không có hành động gì khả nghi. Một tháng sau khi Yeshe rời khỏi Sakya, nỗi nom nớp lo sợ trong lòng chúng tôi mới được cởi bỏ.

Bước sang tháng thứ năm, nhu cầu ăn uống của tôi tăng lên nhanh chóng, bụng tôi phình ra như người ta thổi bóng bay, không lâu sau đã đến giai đoạn đi lại nặng nề. Lúc này, tuy không còn cảm giác nghén nữa nhưng linh khí trong cơ thể đã suy giảm nhiều. Những lúc phải đóng giả Kangtsoban để gặp Yamkhin, tôi rất lo sợ. Tuy gương mặt có thể biến đổi nhưng bụng bầu thì chẳng thể che giấu. Thế là, sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, Bát Tư Ba và Kháp Na cho rằng, thời kỳ nguy hiểm của thai nhi đã qua, Yeshe cũng đã rời khỏi Sakya, chi bằng công bố thông tin Kangtsoban mang thai. Bát Tư Ba nói với thầy thuốc rằng, đứa trẻ đã được bốn tháng, nhưng vì Kangtsoban không hiểu biết như những phụ nữ bình thường khác nên mãi đến khi lộ bụng bầu, Kháp Na mới phát hiện ra.

Người trên kẻ dưới trong giáo phái ai nấy đều tung bùng, hón hờ, trừ di năm. Bản khâm Shakya Zangpo đã tổ chức rất nhiều buổi lễ cầu an. Tôi viện có mang bầu, tính tình cáu bẳn, ngoài Kháp Na ra, không chịu gặp bất cứ ai, kể Yamkhin. Hay tin, Jichoi lập tức chạy đến Sakya, nhưng tôi đóng kịch nổi đóa, nhất định không chịu cho thầy thuốc khám thai và hát đồ mọi loại thuốc bổ. Phụ nữ mang thai tính khí thay đổi, Kangtsoban lại không bình thường nên Jichoi cũng đành chịu thua. Nhưng bù lại, bụng bầu của Kangtsoban đã lộ rõ, Kháp Na lại hết mực yêu chiều vợ nên Jichoi cũng vui vẻ trở về Shalu, chờ ngày được bông cháu ngoại. Vậy là tôi đã vượt được cửa ải này.

- Thấy gì không?

Kháp Na áp tai vào bụng bầu tròn trịa của tôi, nín thở lắng nghe. Nhưng nghe mãi chẳng thấy động tĩnh gì.

- Yên ắng lắm, không có động tĩnh gì hết.

Chàng sốt ruột vỗ nhẹ vào bụng tôi:

- Con ngoan, đập đi nào, để cha biết con vẫn bình an trong bụng mẹ.

Tôi phì cười:

- Chắc em bé ngủ rồi, ngày mai lại nghe ngóng tiếp.

Kháp Na thở dài thất vọng, vòng tay qua bụng tôi, không muốn rời xa:

- Còn sớm mà, đã đến giờ đi ngủ đâu. Sáu tháng là em bé có thể đập được rồi kia mà.

Lúc Kháp Na nói câu này, đột nhiên tôi cảm nhận rất rõ ràng bụng mình bị hích một cái, Kháp Na cũng nhận thấy. Chúng tôi nhìn nhau kinh ngạc, tôi lập tức nắm lấy tay Kháp Na, xúc động:

- Kháp Na, con đập rồi đó, con đập em này!

Kháp Na sung sướng nhìn tôi, niềm vui ngập tràn trong ánh mắt:

- Đúng vậy, đúng là con đang cử động.

Chàng hón hờ áp tai vào bụng tôi:

- Con yêu, đập một cái nữa đi, rồi cha sẽ hát cho con nghe.

Tôi phì cười:

- Làm sao mà bé hiểu được lời chàng.

Kháp Na tươi cười rạng rỡ như địa chủ được mùa:

- Bé là con của chúng ta, là đứa bé kỳ diệu nhất trên đời này, sao lại không hiểu?

Và như để ứng nghiệm lời nói của Kháp Na, em bé đập tôi một cái mạnh hơn lúc trước, cú đập bất ngờ đó khiến tôi kêu lên vì đau. Kháp Na khoái chí vuốt ve bụng bầu của tôi, cất tiếng khe khẽ:

- “Àu ơ, àu ơ, nhíp vồng ru

Ngủ ngoan con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Kháp Na âu yếm nhìn bụng bầu của tôi, vẻ mặt rạng ngời hạnh phúc, ánh mắt ấm áp, dịu dàng. Tôi cảm động đến muốn khóc. Đứa bé này thật may mắn vì có được người cha yêu nó nhường ấy. Tôi ngắm nhìn chàng, tưởng tượng:

- Nếu là bé trai, chắc chắn sẽ khôi ngô, tuấn tú như chàng vậy. Không biết ngày sau sẽ khiến bao nhiêu cô gái điên đảo.

Kháp Na kéo tôi dựa vào vai chàng, vòng tay qua eo tôi, ánh mắt lấp lánh:

- Đại ca hy vọng nó là con trai, nhưng kể cả là con gái, ta vẫn yêu thương nó hết lòng. Nó sẽ giống em, xinh đẹp, dịu dàng, hiền lành, đáng yêu.

Trong lúc vợ chồng tôi vẫn đang mê mải với viễn cảnh tương lai tươi đẹp thì Bát Tư Ba hốt hoảng lao vào Lang Như Thư Lầu. Kháp Na giật mình đứng lên. Không chờ Kháp Na lên tiếng, Bát Tư Ba lập tức thông báo:

- Ta phải về Trung Đô ngay.

Kháp Na tái mặt, hỏi:

- Đã xảy ra chuyện gì vậy?

Bát Tư Ba ngồi xuống, nhấp một ngụm trà lấy giọng:

- Ta nhận được hai bức thư gửi đến từ Trung Đô. Một bức do Đại hãn viết, nói rằng đã mấy năm không gặp ta, lòng ngài không nguôi tưởng nhớ. Ngài dự định trùng tu lại tòa tháp Phật ở phía tây kinh thành bị hủy hoại vào thời nhà Liêu, theo phong cách của người Tạng nên hỏi ta có tìm được thợ giỏi chuyên xây tháp Lạt Ma nào không.

Kháp Na ngồi xuống cạnh anh trai, rót thêm trà cho chàng:

- Chàng trai trẻ Anigo, người Nepol ấy chính là ứng cử viên xuất sắc. Cậu ấy có thể xây tòa tháp Phật nguy nga như vậy, chắc chắn cũng sẽ khiến Đại hãn hài lòng.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Đúng thế. Ta định giữ cậu ta lại để lo việc xây dựng thành trì tương lai của phái Sakya nhưng nếu Đại hãn cần người như vậy, về Trung Đô lần này, ta sẽ đưa cậu ấy đi theo.

Kháp Na nhìn anh trai, bắn khoăn:

- Đại ca, Đại hãn nhớ huynh đúng là chuyện rất quan trọng, nhưng đâu nhất thiết phải lập tức lên đường. Huynh gấp gấp như vậy, phải chăng còn vì việc khác?

Về mặt Bát Tư Ba bỗng trở nên trầm lặng:

- Drakpa Odzer cho người gửi thư mật về báo với ta rằng, pháp vương Chongi của phái Phaktru Kagyu đã đến Trung Đô, hiện đang trú ngụ trong cung điện của Đại hãn. Ông ta giỏi ăn nói, nhiều phép thuật nên rất được lòng Đại hãn.

Kháp Na kinh ngạc:

- Ông ta đến đó khi nào? Vì sao phái Sakya không hề hay biết chuyện này?

- Ông ta âm thầm đến đó, mục đích rất rõ ràng: muốn thừa dịp ta không có mặt ở Trung Đô, giành lấy sự tín nhiệm của Đại hãn, hòng thay thế địa vị của phái Sakya!

Bát Tư Ba vô cùng lo lắng:

- Ta bảo Rinchen ở lại Trung Đô là để giữ gìn và duy trì sự ủng hộ của Đại hãn đối với giáo phái chúng ta. Có điều, Rinchen tuy uyên thâm Phật pháp nhưng lại không giỏi ứng biến, khó mà đối phó được với Chongi. Drakpa Odzer rất lo lắng nên mới viết thư mời ta về Trung Đô gấp, lại đúng lúc Đại hãn muốn triệu ta về, ta cũng đã hoàn thành xong hệ thống chữ viết Mông Cổ. Chuyến đi lần này là hoàn toàn hợp tình hợp lý.

Kháp Na vẫn đầy trần trối:

- Nhưng ở đây còn biết bao việc chưa xong. Thành trì của giáo phái còn chưa khai công, hai phái Drikung và Phaktru tuy bề ngoài chịu khuất phục nhưng vẫn ngầm ngầm giữ trò phá hoại, chống đối. Việc thống nhất đất Tạng vẫn bộn bề, đang dở!

- Thế nên ta muốn đệ ở lại. Lúc ta vắng mặt thì đệ sẽ là trụ cột của giáo phái, mọi việc lớn bé sẽ do đệ quyết định. – Bát Tư Ba nắm chặt tay em trai, xúc động. – Ta biết đệ không muốn nhưng đệ buộc phải thay ta hoàn thành những phần việc còn dang dở này. Kháp Na, hãy hứa với ta, giúp ta gánh vác trọng trách này!

Kháp Na vẫn rất bối rối:

- Đại ca...

- Ta hứa với đệ, sau khi đến Trung Đô và hoàn tất mọi việc, ta sẽ lập tức quay về Sakya, giải thoát đệ khỏi trách nhiệm nặng nề này.

Rồi chàng quay sang ngắm nghía bụng bầu của tôi, ánh mắt tràn đầy hy vọng:

- Đến lúc đó, có lẽ cháu trai của ta đã biết gọi “bác ơ” rồi!

Kháp Na khẳng khái đáp:

- Huynh cứ yên tâm về Trung Đô, đệ nhất định sẽ làm tròn trách nhiệm.

Bát Tư Ba quyết định ngày 25 tháng 6 sẽ khởi hành về Trung Đô. Trước ngày lên đường, Kháp Na bận rộn không ngoi chân ngoi tay, vì phải chuẩn bị hành trang cho anh trai và tiếp quản mọi công việc của Lâu Cát nên thời gian chàng dành cho tôi rất ít. Tôi không thể ra khỏi Lang Như Thụ Lâu nên đành đi dạo một mình trong sân vườn, vừa đi vừa trò chuyện với em bé trong bụng để giết thời gian.

Một ngày trước khi Bát Tư Ba lên đường, lòng tôi phấp phỏng lo âu. Tôi rất muốn đến gặp để chào tạm biệt chàng. Từ Sakya đến Trung Đô, cả đi và về cũng phải mất hai năm, Bát Tư Ba còn phải ở lại đó một thời gian nữa, điều đó có nghĩa, phải chừng ba năm sau, tôi mới gặp lại chàng. Ba năm tới đây, vì phải nuôi con nhỏ, tôi sẽ không thể làm người đưa tin cho hai anh em họ như trước kia được nữa. Cứ nghĩ đến đây, lòng tôi thất lại, trái tim hoang mang, trống trải. Ở bên anh em họ hơn hai mươi năm, chưa bao giờ tôi nghĩ rằng sẽ có lúc mình phải xa Bát Tư Ba lâu đến vậy.

Kháp Na không có nhà, mình tôi thơ thẩn ngoài vườn. Vì muốn tâm trạng của tôi được thoải mái, Kháp Na đã nhờ Kunga Zangpo tìm kiếm loài hoa đẹp nhất ở mỗi vùng Tiền Tạng, đem về trồng trong vườn. Lúc này đang là mùa hạ, mùa dễ chịu nhất ở Sakya, hoa nở khắp vườn, cây xanh lá biếc, hương thơm ngào ngạt nhưng vẫn không sao khiến tâm trí tôi thư thái được. Tôi nhớ Bát Tư Ba, tôi muốn gặp chàng! Nỗi niềm thăm lặng mà da diết ấy cứ cuộn cuộn trào dâng trong tôi, không sao nguôi ngoai.

Đang định niệm chú hóa thành Kangsoban để đi gặp Lâu Cát, vừa quay đầu lại, tôi đã bắt gặp bóng chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm ngoài cổng, vẫn là bóng dáng cao gầy, cô độc ấy, vẫn đôi mắt trong suốt, long lanh ấy đang nhìn tôi chăm chú, đôi đồng tử u buồn như sương mai trên dãy núi phía xa. Tôi mãi mãi không bao giờ hiểu hết những điều thầm kín ẩn chứa trong đôi mắt ấy, nhưng lúc nào đôi mắt ấy cũng khiến tôi nhớ nhung da diết.

- Lâu Cát...

Nước mắt trào ra, tôi vội vàng quay đi, lau nước mắt rồi ôm bụng ra đón chàng.

- Sao chàng lại đến đây? Kháp Na đâu rồi?

- Kháp Na đang bàn giao chìa khóa nhà kho cho bản khâm nên chỉ có mình ta đến.

Chàng tựa người vào cánh cổng, bối rối cúi nhìn ngón chân mình, khẽ nói:

- Ta... ta muốn gặp riêng em để chào từ biệt.

Tìm tôi đập mạnh, sống mũi cay cay. Kể từ ngày làm vợ Kháp Na, tôi dành trọn tâm tư cho chàng, chưa khi nào gặp riêng Lâu Cát thế này. Tuy trái tim vẫn đập rộn ràng mỗi lúc nhìn thấy bóng chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm ấy như một thói quen khó bỏ nhưng tôi biết, chúng tôi đã không còn duyên nợ gì, chỉ có thể thương nhau, nhớ nhau như những người bạn, người thân mà thôi.

Tôi sụt sịt, xúc động:

- Trên đường đi chàng phải giữ gìn sức khỏe, chịu khó ăn uống, ngủ nghỉ thật đầy đủ. Đừng lo lắng chuyện ở nhà, Kháp Na sẽ xử lý tốt mọi việc.

Chàng vẫn cúi đầu như thế, chỉ âm ừ đáp lại mỗi lời dặn dò của tôi. Thực ra, tôi biết chàng sẽ không nghe tôi đâu. Tôi ngược lên nhìn gương mặt gầy guộc, tiêu tụy của chàng, không nén nổi tiếng thở dài:

- Lâu Cát, chỉ cần hứa với em một điều thôi: đừng để gầy thêm nữa.

Cuối cùng thì chàng cũng chịu ngẩng lên, ánh mắt lấp lánh như muốn chiếu rọi đến tận cùng u tối. Rất lâu sau, chàng mới quay đi, cất giọng thì thào:

- Được, ta hứa với em!

Kể từ lúc đó, hai chúng tôi hầu như không nói với nhau câu gì, nhưng cả hai đều không muốn thốt lên lời già biệt, cứ lặng lẽ như thế. Mặt trời ngả về tây, cái nóng oi bức của mùa hạ được gió chiều làm cho dịu lại. Vạt áo tăng ni của chàng bay bay theo gió, dưới ánh hoàng hôn ngầy muện, bóng dáng ấy như công xướng rất nhiều bởi trên vai chất đầy trọng trách. Gương mặt cương nghị, thâm trầm thoáng nét hiền hòa và nụ cười hồn hậu. Chàng khẽ bảo:

- Lam Kha, ta đi đây!

Tôi nắm chặt bàn tay, móng tay cắm vào da thịt, truyền đến cảm giác nhói đau. Chàng lùi lại, đặt tay lên thành cửa, ánh mắt không rời khỏi tôi, bàn chân dùng dằng không dứt:

- Chia tay lần này, không biết khi nào mới có thể gặp lại. Điều khiến ta nuối tiếc nhất là không được tận mắt chứng kiến ngày đứa bé chào đời.

Tôi cuống quýt dõi theo bàn chân chuẩn bị bước qua bậc cửa của chàng, vội vã gọi:

- Trước lúc ra đi, chàng có muốn chào em bé không?

Đôi mắt chàng mở to kinh ngạc, nụ cười rạng rỡ trên môi, niềm hân hoan chẳng thể che giấu. Chàng rảo bước lại gần tôi, ánh mắt đổ dồn vào cái bụng bầu của tôi, cánh tay chậm chậm chìa ra, xúc động, run rẩy. Nhưng ngay khi sắp chạm tới, ánh mắt chàng đột nhiên thoảng về kính hãi, hoảng sợ, rồi chàng lập tức rút tay về, hơi thở hỗn hển. Chàng lùi lại, lấy lại vẻ mặt điềm tĩnh như thường lệ:

- Ta là tăng nhân đã thọ giới Cụ túc, không thể có cử chỉ khiếm nhã đó được.

Tôi ngổ ngàng, lắc đầu cười buồn:

- Em không có ý gì cả. Em chỉ nghĩ chàng và Kháp Na đều rất mực yêu thương đứa bé này nên hẳn rất muốn biết liệu nó có được an toàn, khỏe mạnh hay không thôi.

Ánh hoàng hôn trải một đường viền vàng son trên lớp lớp tầng mây xa tít tắp, ánh sáng nơi đường chân trời dần tắt lịm. Đôi mắt chàng rực sáng như chớp. Chàng chậm chậm cúi gập người trước tôi:

- Lam Kha, hãy vì Kháp Na, vì Sakya và... vì ta mà sinh hạ đứa trẻ này thật khỏe mạnh, an toàn nhé!

Nước mắt tôi trào ra, đây là lần thứ hai chàng trịnh trọng cúi người trước tôi thế này. Lần đầu vì Kháp Na, lần thứ hai là vì đứa trẻ.

Rồi chàng hít một hơi thật sâu, thốt lên hai tiếng sau cùng:

- Bảo trọng!

Nói rồi, chàng quay đầu, rảo bước. Bóng dáng ấy đột ngột khuất sau cánh cổng, chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm nhuộm trong nắng vàng, nửa vai bên này hiện hiện rõ nước da bánh mật khỏe khoắn. Tôi thì thầm:

- Lâu Cát, hãy bảo trọng!

Tôi thẫn thờ ngược nhìn lên, nền trời đã ngả từ màu xanh lam sang gam màu tối sẫm. Gió nhẹ dịu dạt thổi tới, mang theo hương hoa nồng nàn, đủ khiến người ta nghiêng ngả. Tôi giật thót mình khi nhận ra có ai đó xuất hiện, lập tức quay đầu lại. Kháp Na đang đứng ngoài cổng, chăm chú nhìn tôi. Tôi thở phào:

- Kháp Na, chàng về từ khi nào vậy?

Thính giác của tôi đã mất đi sự nhạy bén nên ngay tiếng bước chân của chàng cũng không nhận ra.

Chàng trầm ngâm một lúc mới trả lời:

- Ta vừa về tới.

Chàng chậm rãi bước lại gần tôi, nhìn thấy đám hoa vàng đang nở rộ nơi góc tường, chàng liền đưa tay ngắt một bông, cài lên tóc tôi:

- Loài hoa này tuy không đẹp nhưng mùi hương của nó rất nồng nàn. Kunga Zangpo bảo rằng, hoa này gọi là Tuyết Sơn Nhất Chi Khao [1], chỉ mọc ở vùng Nyngchi thuộc đất Tạng. Để đưa giống hoa này về trồng ở Sakya, Kunga Zangpo đã bỏ ra rất nhiều công sức.

Tôi ngắm nhìn những bông hoa màu vàng tươi, rung rinh trong gió, khẽ lắc đầu:

- Em cảm thấy hương hoa này quá nồng, ảnh hưởng rất nhiều đến khứu giác của em. Tuy chàng vì em mới tốn công tốn sức như vậy nhưng em thấy lo, nhờ xảy ra chuyện gì, mùi hương của loài hoa này sẽ trở thành chướng ngại vật.

- Khứu giác của em mất đi sự nhạy bén vì mang bầu, đừng đổ lỗi cho hoa chứ! Ta thấy đất đai ở Sakya quá ư khô cằn, được ngày ngày ngắm nhìn hoa cỏ rực rỡ thế này thật là sáng khoái.

Chàng tươi cười ôm vai tôi, dắt tôi vào phòng.

- Đừng nghĩ ngợi nhiều, sau khi sinh con, khứu giác và thính giác của em tự khắc sẽ khôi phục như xưa.

Tuy nói vậy nhưng không hiểu sao mí mắt tôi cứ giật liên tục. Có điều gì đó khiến tôi bồn chồn không yên. Và nỗi âu lo đeo đẳng ấy chỉ năm ngày sau đã ứng nghiệm, như sét đánh, gây nên nỗi đau đớn không bao giờ nguôi ngoai trong cuộc đời tôi.

Ngày Bát Tư Ba lên đường, tôi không ra khỏi Lang Như Thư Lầu, chỉ có Kháp Na đi tiễn. Kháp Na cười ngượng theo đoàn người rất lâu, mãi đến đoạn núi non điệp trùng, núi tuyết đan cài thảo nguyên mênh mông, hai anh em họ mới bịn rịn từ biệt. Bát Tư Ba căn dặn chu đáo, Kháp Na rơi nước mắt hết lần này đến lần khác. Không giống những lần chia ly trước đây, vì lần này trên vai mỗi người đều mang những trọng trách lớn lao, mà họ lại khó lòng trao đổi tin tức với nhau giữa nghìn trùng xa cách.

Bát Tư Ba phải thúc giục mãi, Kháp Na mới chịu thúc ngựa quay về Sakya. Bát Tư Ba đứng trên đồi cao, dõi theo bóng em trai cứ xa dần, xa dần rồi khuất hẳn. Còn tôi, một mình ngồi trong Lang Như Thư Lầu, mí mắt cứ giật liên tục, lòng bồn chồn, lo lắng. Hương hoa ngào ngạt ào đến, tôi ngược nhìn những tầng mây xám ảm ảm kéo tới, che khuất vầng thái dương, kéo theo đó là tiếng sấm sét rền vang đất trời. Bầu không khí trở nên ngột ngạt vô cùng, mây đen bao phủ khắp vùng Sakya.

Hai anh em họ không hề biết rằng, cuộc “sinh ly” này đã trở thành “tử biệt”.

~~~~~

- Tôi có một thắc mắc. Với sự nâng đỡ, ủng hộ của triều đình nhà Nguyên, phái Sakya đã xây dựng chính quyền của giáo phái mình trên đất Tạng, nhưng dường như quyền hành của họ hết sức hạn chế. Nay nhè, phái Drikung và Phaktru có thể ngang nhiên chống đối Sakya, các giáo phái và vạn hộ hầu khác đều là những thế lực rất mạnh trong khu vực họ cai quản, thế nên đôi lúc Bát Tư Ba không thể không xuống nước với họ. Vậy thì, phải chăng chính quyền Sakya chỉ có quyền lực trên danh nghĩa?

- Những điều cậu vừa nói không phải không có lý nhưng không thể căn cứ vào đó để kết luận chính quyền Sakya chỉ là một chính quyền trên danh nghĩa.

Tôi ngẫm ngợi một lát, nói tiếp:

- Đúng là những giáo phái và vạn hộ hầu này có quyền tự quyết độc lập trong phạm vi cai quản của mình, thậm chí một số giáo phái còn cử người trực tiếp đến chính quyền trung ương để bái kiến Nhà vua, nâng cao thanh thế của giáo phái mình. Đó là vì Tây Tạng đã bị chia năm xẻ bảy suốt thời gian dài nên Bát Tư Ba không thể lập tức tước bỏ quyền lợi của họ. Chẳng mới chỉ tước đi một phần nhỏ quyền lợi của họ mà gây nên cuộc phản tranh kéo dài mấy chục năm đấy thôi.

- Cũng phải, có kẻ nào bằng lòng san sẻ miếng ngon của mình đâu chứ!

- Bởi vậy, chính quyền Sakya mà Bát Tư Ba xây dựng nên là hoàn toàn phù hợp với bối cảnh lịch sử thực tế của Tây Tạng khi đó. Về sau, phái Phaktru thời nhà Minh, phái Gelug thời nhà Thanh đã tiếp tục duy trì mô hình cai trị này của chính quyền Sakya, tức là vẫn duy trì một phần quyền tự quyết và đất đai sở thuộc của các giáo phái khác.

Tôi chuyển đề tài, đưa ánh mắt sắc lẹm về phía chàng trai trẻ:

- Không nên thấy các giáo phái khác vẫn có được đất đai tự quản mà đánh giá rằng chính quyền Sakya chỉ là chính quyền trên danh nghĩa. Điều quan trọng nhất là, triều đình nhà Nguyên đã trao quyền quản lý các giáo phái và mười ba vạn hộ hầu này vào tay phái Sakya, chứ không phải bất cứ giáo phái nào khác. Tuy một số giáo phái đã được sắc phong nhưng những tước vị chẳng thể so sánh với quyền lực của phái Sakya cả về phạm vi và mức độ. Những giáo phái này buộc lòng phải tuân thủ mệnh lệnh của cả triều Nguyên và chính quyền Sakya. Tuy không hài lòng, nhưng họ cũng chỉ có thể âm thầm phản đối, không kẻ nào dám công khai chống đối. Bởi vì, hành động đó sẽ bị coi là chống lại người Mông Cổ, có thể sẽ phải chuốc lấy sự trừng phạt thảm khốc.

---

[1] Một loại hoa có màu vàng, thuộc họ cúc. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 48: Sự Biến Ở Sakya

“Bậc hiền nhân và người thường tuy hành động giống nhau,

Nhưng kết quả đạt được hoàn toàn khác nhau;

Hạt gieo dưới đất tuy giống nhau,

Nhưng cho kết quả thu hoạch khác nhau.”

(Cách ngôn Sakya)

Tôi không bao giờ quên được ngày mùng 2 tháng 7 năm 1267 ấy bởi đó là nỗi ám ảnh đeo đẳng suốt cuộc đời tôi. Mỗi năm, vào ngày này, thế giới trong mắt tôi chỉ là một màu u ám, ảm đạm. Bảy trăm năm sau hồi tưởng lại, tim tôi vẫn quặn đau từng cơn.

Đó là một chiều mùa hạ bình dị của ngày thứ năm sau khi Bát Tư Ba lên đường. Sáng sớm, Kháp Na đã có mặt ở phòng làm việc của Bát Tư Ba để xử lý việc chính sự. Buổi trưa, như thường lệ, chàng quay về Lang Như Thư Lâu, dùng bữa với tôi.

Ăn trưa xong, Kháp Na định trở lại làm việc nhưng thấy chàng có vẻ mệt mỏi, tôi khuyên chàng ngủ một lát rồi hãy đi. Không ngờ Kháp Na thiếp đi rất lâu, sắc mặt càng lúc càng nhợt nhạt, trán vã mồ hôi. Chàng ôm bụng, kêu đau. Tôi hốt hoảng, vội ghé sát người chàng hít ngửi. Độ nhạy cảm của khứu giác suy giảm, thêm vào đó mùi hương hoa ngào ngạt từ ngoài vườn đưa vào khiến tôi không sao phát hiện ra điều gì khả nghi nên đoán rằng chàng bị đau bụng đi ngoài.

Tôi định ra ngoài tìm người giúp đỡ nhưng Kháp Na đã giữ tay tôi lại, gương mặt tái dại, gượng gượng nở nụ cười:

- Đừng làm vậy, ta không sao. Uống chén trà, nghỉ ngơi một lát là khỏi thôi.

Tôi vội vàng đi rót trà cho chàng, lúc quay lại bên giường thì thấy chàng ôm bụng, mặt mày nhăn nhó, khổ sở. Chàng gắng gượng nháp một ngụm trà nhưng chưa kịp nuốt trôi đã nôn thốc nôn tháo ra giường. Trời ơi, toàn là máu! Tôi ghé sát mũi ngửi thử rồi sợ hãi, hồn bay phách lạc:

- Có độc!

Tôi cuống cuống hóa phép thành Kangtsoban, lao ra ngoài kêu gào:

- Người đâu, mau đến đây!

Vì Kháp Na hạ lệnh nghiêm cấm người hầu đến gần Lang Như Thụ Lâu nên phải mất một lúc bọn họ mới ào đến. Tôi lập tức ra lệnh:

- Mau lên, mau mời thầy thuốc đến đây! Vương gia bị trúng độc rồi!

Đám đầy tớ tròn mắt kinh ngạc, vội vã chạy đi. Tôi giữ tay một người lại, hỏi:

- Kunga Zangpo đâu?

Người đó đáp:

- Khi này ông ấy nói là hơi mệt nên đã về phòng nghỉ ngơi.

Tôi sửng sốt. Kunga Zangpo xưa nay luôn đảm nhiệm việc thử đồ ăn của Kháp Na. Loại độc này không phát tác ngay tức khắc nên có lẽ Kunga Zangpo chưa phát hiện ra. Chắc là cậu ta cũng đã trúng độc. Tôi nghiêm giọng dặn dò:

- Lập tức khiêng Kunga Zangpo đến phòng Vương gia để cùng cứu chữa, sau đó đi mời bản khâm đến đây!

Người hầu nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Tôi lập tức hiểu ra, hẳn cậu ta đang vô cùng băn khoăn vì sao Kangtsoban lại tinh táo, linh hoạt như vậy. Nhưng giữa lúc nước sôi lửa bỏng thế này, tôi không còn thời gian để bận tâm đến những chuyện đó nữa. Tôi gất lên:

- Mau đi đi chứ!

Lúc này cậu ta mới tỉnh ra, vội vã chạy đi. Lúc tôi quay vào phòng, dưới chân giường, những vệt máu đen đã loang rộng. Kháp Na gục xuống mép giường, mái tóc xõa xuống nền đất. Tôi thất kinh, gọi tên chàng, chạy đến bên chàng, đỡ chàng nằm xuống. Giường mặt chàng tái xám, đôi mắt trắng bệch, hai mắt nhắm chặt, chàng đang ra sức chống chịu với cơn đau. Tôi vội vàng cúi xuống, áp môi lên bờ môi lạnh như băng của chàng, truyền linh khí cho chàng. Nhưng vừa lấy lại được chút sức lực, chàng đã đẩy tôi ra xa bằng cả hai tay, vừa thở dốc vừa lắc đầu:

- Tiểu Lam, ta không sao, đừng lãng phí linh khí.

Tôi biết chàng không muốn tôi mất sức trong thời gian mang thai nên chỉ biết gào khóc:

- Kháp Na, thầy thuốc sắp đến rồi, chàng hãy cố gắng chịu đựng!

Một lúc sau, bản khâm Shakya Zangpo cùng cả đoàn người lao vào phòng. Thầy thuốc lập tức chạy đến, quỳ xuống bên giường, rút kim bạc trong hộp đồ nghề, kiểm tra đám máu trên nền đất. Cây kim lập tức chuyển sang màu đen, thầy thuốc mặt mày biến sắc:

- Có độc!

Ông ta quay lại hỏi:

- Hôm nay Vương gia đã ăn những gì? Phải tìm cho bằng được đồ ăn của Vương gia để kiểm tra xem đó là loại độc gì, như thế mới có thể bốc thuốc được.

Shakya Zangpo ra lệnh:

- Lập tức đem đồ ăn thừa lúc trưa của Vương gia đến đây. Nếu đã đổ vào thùng chứa thì bê cả thùng đến đây!

Người hầu vâng lệnh, lui ra. Lúc này, Kunga Zangpo mới được khiêng tới. Sắc mặt cậu ta rất tệ, cậu ta một tay ôm bụng, tay kia vịn vào thành ghế, lê xuống, quỳ trước mặt Kháp Na, kêu khóc:

- Đồ ăn của cậu chủ đều do tôi dùng kim bạc thử trước, nếu không có vấn đề gì mới dâng lên cậu chủ. Bao năm qua tôi chưa bao giờ để xảy ra sai sót, vì sao hôm nay...

Shakya Zangpo bình tĩnh hỏi:

- Cậu đừng tự trách mình, hãy cho chúng tôi biết trưa này, cậu chủ đã ăn những gì?

Kunga Zangpo vội vàng thưa:

- Bữa trưa hôm nay có món thịt dê hầm kỹ với trứng gà và sữa bò. Cậu chủ sống ở Trung Nguyên nhiều năm, thích ăn rau nên tôi đã dặn nhà bếp làm thêm một đĩa đồ xào. Lúc cầm kim bạc kiểm tra, không thấy những đồ ăn này có gì bất thường, tôi nếm thử cũng không sao cả. Sau đó, tôi đứng ngoài cửa, chờ lệnh cậu chủ, nửa tiếng sau bắt đầu thấy bụng mình cồn cào. Tôi cứ nghĩ mình buồn đi ngoài nên gọi người khác thay mình đứng hầu bên ngoài rồi về phòng. Không ngờ, càng lúc tôi càng đau dữ dội, tôi đang định đi mời thầy thuốc thì cậu chủ xảy ra chuyện.

Kunga Zangpo vừa kể vừa khóc, ân hận đập thùm thụp vào ngực mình. Đám người hầu từ nhà bếp quay lại, hai đầu bếp cao lực lưỡng khiêng cả thùng nước gạo vào phòng, mùi chua bốc lên nồng nặc. Thầy thuốc bắt chấp thứ mùi khó ngửi đang xộc lên mũi, dứt một chiếc vĩa vào thùng, vớt văng đồ ăn, hề thấy miếng thịt nào là cầm kim bạc kiểm tra, nhưng đều không có gì khả nghi.

Kunga Zangpo ôm bụng, trán lấm tấm mồ hôi nhưng cậu ta vẫn kiên trì đứng lên quan sát, rồi đột nhiên cậu ta chỉ tay vào miếng rau xanh bám trên chiếc vĩa, hét to:

- Đây chính là loại đồ được cất nhỏ mà trưa nay Vương gia đã ăn.

Thầy thuốc cầm kim bạc vào miếng đồ, một lúc sau rút ra, cũng thấy không có gì khác thường. Mọi người đều ngơ ngác, đã thử hết mọi đồ ăn mà không phát hiện ra có độc. Thầy thuốc cau mày:

- Lẽ nào Vương gia trúng độc không phải do đồ ăn? Sáng nay, Vương gia có ăn thứ gì khác không?

Kunga Zangpo nhớ lại:

- Buổi sáng, cậu chủ bận rộn với công việc chính sự, chỉ uống vài ngụm trà...

Tôi ngắt lời Kunga Zangpo:

- Làm phiền thầy thuốc kiểm tra lại món đồ xào này. Trưa nay, lúc ăn cơm, ta đã động đũa đến tất cả các món, trừ món đồ xào. Đến bây giờ, ta vẫn không hề hấn gì, vậy chắc hẳn món đồ xào này có vấn đề.

Tất cả đều hướng ánh nhìn về phía tôi, nhưng tôi mặc kệ, lúc này tôi chỉ lo cho sự an nguy của Kháp Na. Thầy thuốc cầm miếng đồ xào lên quan sát tỉ mỉ, rồi tiếp tục dứt cái vĩa vào thùng vớt thêm vài miếng khác, đặt xuống đất, ghép thành hình nửa quả đồ.

Rồi sắc mặt ông ta đột nhiên tái xám, giọng nói run run:

- Nếu tôi đoán không sai thì loại đồ này được trồng ở vùng Nyngchi.

Đầu bếp gật đầu xác nhận:

- Đúng là loại đồ Nyngchi. Sakya trồng được rất ít loại rau xanh nhưng Vương gia lại rất thích ăn rau nên chúng tôi phải mua từ Nyngchi, La-ta về đây với giá rất đắt.

Shakya Zangpo thắc mắc:

- Ta nghe nói, loại đồ này nếu ăn sống thì có độc, nhưng đã nấu chín thì không sao. Các đầu bếp không thể không biết kiến thức cơ bản này nên món đồ đã được xào rất kỹ, không lẽ vẫn còn độc?

Thầy thuốc cúi đầu thưa:

- Bản khâm nói không sai. Nhưng tôi còn nhớ đồ Nyngchi không giống các loại đồ khác. Ở Nyngchi có một loại hoa, mùi hương rất nồng, bình thường thì hương hoa này không hề có độc. Nhưng nếu trồng hoa và đồ ở cùng chỗ, khi mùa hạ đến, loài ong mật đưa phấn của loài hoa kia đến đài hoa của cây đồ thì quả đồ mọc ra từ sự kết hợp đó sẽ rất độc.

Shakya Zangpo sa sầm mặt mày:

- Không lẽ đồ Nyngchi nấu chín vẫn còn độc? Nhưng sao dùng kim bạc không phát hiện ra?

Thầy thuốc giải thích:

- Đồ Nyngchi nấu như đúng là sẽ hết độc, nhưng nếu mùi hương của loài hoa kỳ lạ kia lẫn vào, nó sẽ kích thích độc tố trong đồ Nyngchi. Nếu ăn quá nhiều, sẽ không thể giải độc.

Tôi tái người, lão đảo, suýt ngã. Cô hầu gái đỡ lấy tôi, tôi gạt tay cô ta ra, lao ra ngoài sân, ngắt một bông hoa vàng, mang vào phòng.

Tôi chìa bông hoa ra cho thầy thuốc xem, toàn thân run lên bần bật:

- Có phải là loại hoa này?

Thầy thuốc nhặt lấy bông hoa, ngắm kỹ, đưa lên mũi kiểm tra, sắc mặt tái đi:



- Đúng là nó! Hoa này gọi là Tuyết Sơn Nhất Chi Khao. Tuy không bắt mắt nhưng hương thơm nồng đượm, chỉ có thể sinh trưởng trong điều kiện độ ẩm cao như Nyíngchí. Hoa này không thể trồng được ở cùng khô hạn như Sakya. Sao nó lại xuất hiện ở đây?

Kunga Zangpo chết điếng, miệng lắp ba lắp bắp:

- Thời gian trước, cậu chủ nói rằng muốn trồng hoa ở Lang Như Thư Lâu để Vương phi vui lòng. Trên đường đi tìm, tôi gặp một người bán hoa trên một góc phố ở La-ta. Hắn nói loài hoa này rất thơm, các cô gái đều yêu thích hoa này nên tôi đã mua về...

Mọi thứ tối sầm trước mắt tôi, toàn thân tôi mềm nhũn như không còn chút sức lực. Cô hầu gái vội đỡ lấy tôi. Đầu óc tôi quay cuồng, tôi gào lên thảm thiết:

- Âm mưu, chắc chắn là một âm mưu!

Ở đất Tạng, vùng Nyíngchí nằm ở vĩ độ thấp, độ cao so với mực nước biển cũng tương đối thấp nên thời tiết rất nóng bức, oi nồng. Khi ấy, cả đồ Nyíngchí và Tuyết Sơn Nhất Chi Khao đều đã ra hoa. Sau hơn nửa tháng, đồ Nyíngchí chứa phấn hoa Tuyết Sơn Nhất Chi Khao được đưa tới. Sakya là vùng cao hơn Nyíngchí nên đến lúc này, Tuyết Sơn Nhất Chi Khao được đưa về trồng ở Sakya mới bắt đầu vào mùa ra hoa, hương thơm ngào ngạt. Tuy đồ Nyíngchí đã nấu nhừ nhưng khi đưa tới Lang Như Thư Lâu, phải đi ngang qua vườn hoa, gió sẽ thổi phấn hoa lẫn vào đồ ăn. Vì lượng phấn hoa này rất ít, Kunga Zangpo chỉ ăn một miếng nhỏ nên không nghiêm trọng. Nhưng Kháp Na đã ăn gần hết đĩa đồ xào! Còn tôi, tôi quen ăn thịt, nhưng bữa trưa nay không có thịt nên tôi chỉ gặm chút bánh nướng, không hề động đến món đồ xào đó.

Xác suất một phần vận thế này, không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên! Tôi túm lấy áo Shakya Zangpo, nghiến răng:

- Di năm, trời di năm lại, giải đến đây!

Shakya Zangpo rất bất ngờ trước thái độ lạ thường của Kangtsoban, lúc sau mới gạt đầu:

- Vâng, tôi sẽ đích thân đi bắt bà ta!

Shakya Zangpo dẫn theo đám người hầu đi khỏi, tôi quay lại hỏi thầy thuốc:

- Xin ông hãy nghĩ kỹ xem, có cách nào giải độc được không? Bất luận đó là loại thuốc hiếm có, quý giá nhường nào, bất luận nó có ở đất Tạng hay không, chỉ cần ông biết, hãy nói với ta, ta sẽ tìm cho bằng được!

Thầy thuốc lắc đầu, vẻ khó xử:

- Dạ thưa... loại độc này rất hiếm gặp, sách y học chưa từng ghi chép về cách giải loại độc này.

Tôi ra lệnh:

- Mau tìm đi! Nếu ông không biết thì đi hỏi những người khác, phải tìm cho bằng được trong thời gian nhanh nhất. Dù không tìm được phương pháp giải độc triệt để, cũng phải tìm cho ra cách thức kiềm chế sự phát tác của độc tố, bằng mọi giá phải giữ lấy tính mạng của Vương gia!

Thầy thuốc vâng vâng dạ dạ rồi rời đi. Tôi đến bên giường, nắm chặt tay Kháp Na:

- Kháp Na, gắng lên! Có em ở đây, em nhất định sẽ cứu chàng!

Kháp Na gắng gượng mở mắt, mặt nhợt nhạt gật đầu với tôi.

Shakya Zangpo giải đi nằm vào phòng. Mọi người đều ngạc nhiên trước thái độ điềm nhiên của bà ta. Không cần bắt trời, bà ta đứng đĩnh đạc bước vào. Nhìn thấy Kháp Na nằm trên giường bệnh, bà ta cười vang:

- Thọ góm nhi! Hơn hai mươi năm trước bị ta đẩy xuống cầu thang, mẹ người đã che chắn cho người. Lần này, ăn phải loại độc kịch liệt ấy mà vẫn chưa chết cơ đấy!

Tôi lao đến, giáng cho mẹ ta một cái tát thật lực.

- Quả nhiên là do mẹ! Kê đứng đằng sau chỉ đạo là Yeshe phải không? Hắn đâu rồi?

Môi tứa máu nhưng mẹ ta vẫn nhìn tôi trừng trừng:

- Người hết ngớ ngẩn rồi à? Chính ta đã hạ độc, không liên quan đến con trai ta. Kháp Na chết đi, con trai ta là con út, sẽ có quyền thừa kế gia nghiệp, ha ha!

- Bà cho rằng Kháp Na chết đi thì Yeshe có thể thừa kế gia nghiệp sao? – Tôi nhỏ vào mặt mẹ ta. – Bà đừng nằm mơ! Bát Tư Ba chắc chắn sẽ trả thù cho Kháp Na. Mẹ con bà không thoát khỏi sự trừng phạt đâu!

- Bát Tư Ba ư? – Mẹ ta cười như điên như dại, răng môi nhuộm máu tươi, gương mặt như ác quỷ. – Để xem hắn có sống sót qua hôm nay không đã!

- Đại ca... đại ca làm sao?

Kháp Na giọng dậy, giọng chàng run lên. Tội vội chạy đến đỡ chàng, để chàng tựa vào vai mình.

Bà ta trợn mắt nhìn Kháp Na, vẻ mặt nham hiểm, quỷ quyệt:

- Ta đã mất công ra tay, đầu thế chỉ lấy mạng của mình ngươi. Bát Tư Ba mới là mối họa lớn nhất trong lòng ta. Hắn không chết thì dù ngươi có mất mạng, con trai ta cũng không thể lấy lại mọi thứ ở Sakya này!

Shakya Zangpo xông đến, tra hỏi mẹ ta:

- Đoàn tùy tùng của pháp vương có đến hơn ba trăm người, họ đều là những chiến binh trung thành nhất, không bao giờ phản bội pháp vương. Đàn bà như mẹ sao có thể hãm hại được ngài?

- Ta không làm gì được hắn nhưng trên đời này, ngoài ta ra, còn rất nhiều người khác căm hận hắn! – Ánh mắt mẹ ta chất chứa nỗi căm tức, mẹ nghiêng răng kèn kẹt. – Thôi được, để ta cho ngươi được chết một cách tử tế! Năm trăm võ tăng của phái Drikung đã mai phục trên núi Kiewu, muốn đến La-ta buộc phải đi ngang qua khe núi hẹp, làm sao có thể chống cự nổi năm trăm võ tăng của Drikung? Chắc chắn hắn sẽ bỏ mạng nơi vách núi. Ha ha!

Shakya Zangpo sợ hãi:

- Núi Kiewu ư? Pháp vương đã đi được năm ngày, tính thời gian thì hôm nay chính là ngày vượt qua ngọn núi ấy.

Rồi ông ấy lập tức hạ lệnh:

- Lập tức cưỡi con ngựa phi nhanh nhất, đi báo với pháp vương.

Mẹ đàn bà tàn ác cười hả hê:

- Dù có là xích thố cũng không thể đến đó trong vòng nửa ngày. Các người chờ nhật xác của Bát Tư Ba đi!

- Mẹ đàn bà độc ác, ta sẽ giết ngươi!

Kunga Zangpo chẳng màng đến bản thân đang bị trúng độc, lao đến, túm lấy mẹ ta, đập cho tơi tả.

Shakya Zangpo vội chạy đến kéo Kunga Zangpo ra, tiếp tục tra hỏi:

- Phái Drikung đã hỏi lộ thứ gì cho mẹ mà mẹ cam lòng câu kết với người ngoài, hãm hại phái Sakya?

Mẹ ta ngẩng lên, gương mặt nhoe nhoét máu, nhưng vẫn bật cười ha hả:

- Nếu con trai ta trở thành pháp vương Sakya, được kế thừa toàn bộ cơ nghiệp nhà họ Khon thì ta sẽ thả tự do cho người thừa kế của Drikung. Đó chính là điều kiện ta đặt ra cho phái Drikung.

Shakya Zangpo lập tức ban lệnh:

- Hãy canh chừng mẹ ta cho cẩn thận, ngày sau sẽ định tội. Mẹ ta phải chịu hình phạt phanh thây!

Nhanh như chớp, mẹ ta móc từ trong túi áo một hạt gì đó, bỏ vào miệng rồi gào lên:

- Khi quyết định làm chuyện này, ta đã xác định sẽ mất mạng. Không cần các người nhọc công, ta tự biết cách chết!

Shakya Zangpo vội lao đến bóp miệng mẹ, nhưng không kịp nữa, máu đen đã trào ra mép, mẹ hướng mặt lên trời, hét lên:

- Con ơi, mẹ không được chứng kiến ngày con lên ngôi pháp vương được rồi!...

Vừa dứt lời, mẹ liền lăn đùng ra đất. Máu đen lênh láng khắp vùng mặt của mẹ. Shakya Zangpo đánh sai người khiêng xác mẹ đi. Chúng tôi đang bối rối không biết phải làm sao thì thầy thuốc cấp tập chạy vào:

- Tìm ra cách rồi!

Cả tôi và Shakya Zangpo đều đồng thanh kêu lên:

- Nói mau!

Thầy thuốc vừa thở hổn hển vừa trình bày:

- Trung Nguyên có một loại dược liệu gọi là Thủ ô, đặc biệt là loại Thủ ô trồng trên núi Tung Sơn, cực kỳ công hiệu, nhưng phải là Thủ ô tươi mới có tác dụng giảm đau, tiêu độc. Tuy loại Thủ ô này không thể giải độc ngay tức khắc nhưng có thể giúp bệnh tình thuyên giảm. Được vậy, chúng ta sẽ có thêm

thời gian tìm kiếm danh y chữa trị cho Vương gia.

Shakya Zangpo hỏi:

- Đất Tạng có loại thuốc này không? Nếu cho người lập tức đi tìm, liệu có tìm được không?

Thầy thuốc lắc đầu:

- Đất Tạng chưa bao giờ dùng đến vị thuốc này, chỉ e không tìm được.

Tôi túm lấy cổ áo viên thầy thuốc, gạn hỏi:

- Tính mạng của Vương gia còn kéo dài được bao lâu nữa?

Ông ta ấp úng đáp:

- Dạ thưa...

Tôi quát:

- Nói mau!

- Nếu không kịp thời cứu chữa, e là không qua nổi đêm nay.

Tôi chết điếng, lùi lại một bước, cổ đứng vững. Shakya Zangpo lo sợ đến mức nước mắt đầm đìa:

- Nhưng Trung Nguyên xa xôi ngàn dặm, làm sao kịp đến đó tìm thuốc kia chứ?

Tôi như người sắp chết đuối, cố bám víu vào tất cả những gì nổi trên mặt nước:

- Còn cách nào khác không?

Thầy thuốc đầm đìa mồ hôi vì căng thẳng:

- Quả thực là không còn cách nào khác. Đây là biện pháp giúp kéo dài thời gian duy nhất mà tôi có thể tìm được.

Kháp Na đột nhiên lên tiếng, giọng chàng yếu ớt, lời nói đứt quãng:

- Các người... lui ra... Ta có chuyện muốn nói với Vương phi.

Không ai dám trái lời Kháp Na, Shakya Zangpo lệnh cho người hầu lập tức đi tìm Thủ ô, sau đó cùng Kunga Zangpo lặng lẽ rời khỏi căn phòng. Tôi hóa phép trở lại là Lam Kha, lao đến bên Kháp Na.

Chàng gắng sức ngẩng lên, đôi mắt sưng húp hé mở, chậm chậm chìa tay về phía tôi. Tôi vội nắm chặt tay chàng. Chàng vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tiểu Lam... chỉ có em mới... cứu được đại ca. Hãy... mau đến đó... ngăn đại ca lại.

Tôi lắc đầu quầy quậy, nước mắt lã chã:

- Không, Kháp Na, em sẽ đến Trung Nguyên tìm Thủ ô!

- Tiểu Lam, em chỉ có thể cứu một người! – Chàng thở gấp, lông mày xô lại, cổ nén cơn đau vật vã, nói tiếp. – Núi Kiewu cách Sakya chỉ năm ngày đường, sẽ không tốn nhiều linh khí của em. Nếu em lên đường ngay bây giờ thì có thể cứu được đại ca. Nhưng nếu đi Trung Nguyên, chưa chắc đã tìm được Thủ ô.

Tìm tôi tan nát, nước mắt tuôn trào như thác lũ:

- Kháp Na, em không thể để chàng chết!

- Chúng ta phải tỉnh táo để đánh giá tình hình mà lựa chọn.

Nước mắt lưng tròng, ánh mắt vô hồn của chàng lúc trước bỗng sáng long lanh. Chàng nắm chặt tay tôi, đột nhiên lớn tiếng:

- Tính mạng của đại ca quan trọng hơn ta!

Tôi ghen ngào:

- Nhưng chàng là chồng em, hãy nghĩ đến con chúng ta! Lẽ nào chàng muốn con chúng ta chưa ra đời đã không còn cha ư?

- Ta không hề muốn chết nhưng ta buộc phải lựa chọn!

Mặt chàng đột nhiên đỏ kỳ dị, chàng buông tay tôi ra, nghiêng đầu ho dữ dội. Tôi vội vã kê khăn tay bên miệng chàng. lát sau, chàng dần hết sức lực, gọi tôi:

- Tiểu Lam, nếu em không chịu đi cứu đại ca, ta sẽ cắn lưỡi tự vẫn trước mặt em ngay bây giờ!

Tôi chết lặng khi nhìn đám máu đen quánh lại trên chiếc khăn tay.

- Khấp Na...

Chàng bật dậy, chỉ tay về phía cửa, ánh mắt sắc buốt:

- Đi đi, đi ngay đi! Không còn thời gian nữa!

- Khấp Na... - Tôi vừa khóc vừa áp môi lên miệng chàng. — Vâng, em sẽ đi, em truyền chút linh khí cho chàng rồi sẽ đi!

Nhưng chàng vội quay mặt đi, môi tôi chạm vào gò má chàng.

- Tiểu Lam, đừng lãng phí linh khí vì ta nữa. Em phải giữ sức còn đi cứu đại ca.

Tôi nắm chặt tay chàng, muốn nói gì nhưng cơn đau tê tái khiến tôi không sao thốt lên nên lời. Nước mắt đầm đìa trên gương mặt chàng, chàng đẩy tay tôi:

- Đi đi!

Tôi đã khóc hết nước mắt, mỗi câu, mỗi tiếng của chàng đều khiến trái tim tôi đau thắt đến không thở nổi. Tôi biết mình không thể chần chừ thêm nữa, đành hít một hơi thật sâu, lấy hết sức bình sinh kiềm chế cơn run rẩy, nhìn chàng:

- Khấp Na, hãy hứa với em, nhất định phải gắng gượng đến khi em quay lại!

Cơn đau rần rật hiện trên chiếc cổ dài của chàng, mạch máu xanh lét phập phồng dưới làn da tái xám, hai hàng nước mắt đỏ dài, nhưng chàng vẫn gượng cười thật tươi, run rẩy chìa ngón út ra:

- Được, ngoắc tay giao hẹn, trăm năm khó vẹn!

Tôi cũng chìa ngón út ra, ngoắc vào ngón tay chàng, khoe môi rung động:

- Ai bảo? Nhất định trăm năm sẽ trọn vẹn!

~.~.~.~.~

- Trời ơi, Khấp Na... Khấp Na...

Chàng trai trẻ không biết phải nói sao khi thấy tôi khóc nức lên. Cậu ta rút khăn giấy trong túi áo, thờ dãi đưa cho tôi, giọng nghẹn ngào:

- Vì sao phải bắt cô phải lựa chọn như vậy?

- Tôi biết lựa chọn của Khấp Na là đúng. Trong tình hình ấy, tôi chỉ có thể cứu được một người.

Tôi vùi đầu vào đầu gối, nức nở một hồi mới có thể tiếp tục câu chuyện.

- Nhưng sự lựa chọn của chàng khiến tôi và Bát Tư Ba không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân.

Chàng trai trẻ trầm ngâm rất lâu, khẽ chau mày:

- Sự việc này, bề ngoài thì có vẻ như mọi thứ đều do di năm sắp đặt, nhưng lẽ nào tất cả chuyện này không hề liên quan đến Yeshe?

- Khi đó, cả tôi và Bát Tư Ba đều nghi ngờ hẳn có những tay vào chuyện này, nhưng cái chết của di năm khiến chúng tôi không tìm ra chứng cứ.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Một kế hoạch vô cùng chi tiết như thế, tôi không tin một kẻ một chữ bẻ đôi không biết như di năm có thể vạch ra. Rất có thể bà ta đã cố ý gánh tội thay hẳn. Bà ta tự sát trước mặt mọi người chính là vì không muốn mọi người tìm ra bằng chứng buộc tội con trai bà ta.

Tôi lau nước mắt, cố kìm nén nỗi đau vò xé tim gan, giọng nói khản đặc.

- Chúng tôi cũng nghi ngờ như vậy, chỉ có điều không tìm được chứng cứ.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 49: Bạch Lan Vương Qua Đời

“Làm việc giúp bậc hiền nhân,

Dù là việc nhỏ, vẫn được hậu đáp;

Tặng một quả táo gai,

Cũng được ban thưởng như thái tử.”

(Cách ngôn Sakya)

Dòng sông Xiabuqu gầm gào chảy xiết, thác nước xối xả chia cắt những hẻm núi sâu thành tầng tầng lớp lớp những khối ngọc bích. Núi non trùng điệp ở hai bên bờ sông ẩn mình giữa màn mưa dày đặc. Trận mưa như trút nước, đổ rào rào lên con đường núi quanh co, khúc khuỷu. Đoàn người ngựa lầm lũi đi trong mưa, cờ quạt mang biểu tượng của phái Sakya tung bay phấp phật, cuộn xoắn vào thân cột.

Thấy rõ đoàn tùy tùng của Bát Tư Ba ở ngay trước mặt nhưng tôi không sao tăng tốc được vì con đau quần quai, vò xé gan ruột. Mưa lớn xua đi cái oi nồng ngày hạ, những hạt mưa to bằng hạt đậu trút xuống bộ lông của tôi, thấm vào da thịt tôi, buốt đến tận xương tủy. Bình thường tôi chỉ cần niệm chú là có thể tránh mưa dễ dàng nhưng hôm nay, tôi không còn đủ sức để làm việc đó nữa.

Tôi mệt nhọc đổ người vào một thân cây, thờ dốc, nước mưa trút xuống cành lá, rơi rào rào lên người tôi. Tôi cúi nhìn bụng bầu to tướng so với thân hình hồ ly nhỏ bé của mình, lòng buồn vô hạn. Con đau dữ dội ập đến, thiếu chút nữa tôi đã không kiểm soát nổi bản thân để lộn một vòng như thói quen của hồ ly. Tôi cắn răng chịu đau, bật khóc, vồ về đứa bé:

- Con ơi, mẹ xin lỗi đã để con phải chịu khổ sở như vậy. Mẹ cầu xin con, đừng quậy nữa. Con là đứa trẻ kiên cường, hãy giúp mẹ cứu bác trai!

Thờ dốc một hồi, nhắc thấy đoàn người phía trước sắp xa khỏi tầm mắt, tôi vội vã gan hết linh khí, lao đi như bay. Nơi đây cách núi Kiewu chừng vài dặm, còn chưa đầy nửa canh giờ nữa, đoàn người sẽ rẽ vào khúc cua của hẻm núi hẹp và sâu nhất. Tôi bỏ Kháp Na lại, bất chấp tính mạng của đứa trẻ trong bụng, hóa phép thành hồ ly. Tôi không thể công cốc, không thể để Kháp Na chết không nhắm mắt!

Cứ nghĩ đến Kháp Na đang hấp hối là trái tim tôi lại quặn thắt như thể có ai đó muốn nghiền nát nó bằng vuốt sắc vậy. Tôi bắt đầu thấy hoa mắt, chóng mặt nhưng tôi tự nhủ mình không được ngã gục. Tôi lao đi giữa màn mưa mù mịt, gào lên những tiếng kêu xé họng, lấy hết sức bình sinh cắn vào chân trước của mình. Máu tươi đỏ ra, lẫn với nước mưa, xối xuống đất, đầu óc tôi trở nên tỉnh táo hơn. Con đau thể xác tạm thời lấn át nỗi đau tinh thần, tôi lao đi như kẻ mất trí, mặc cho mưa xối sạch nước mắt và máu trên cơ thể mình.

Tôi đã theo kịp xe ngựa của Bát Tư Ba nhưng không đủ sức chui vào xe của chàng. Tôi đành cắn răng lao lên phía trước. Cổ xe kịp dừng lại và tôi không bị nghiền nát. Có người xuống xe, nhắc tôi lên, quan sát:

- Trời, một con hồ ly màu lam! Sao nó lại nặng thế này? Sao bụng nó lại to thế này? Hình như nó sắp sinh.

Trong lúc mê muội, tôi nghe ra giọng nói của Dampa.

Sau đó là giọng của Senge:

- Trông nó rất giống con hồ ly của pháp vương. Mau đưa nó cho pháp vương xem.

- Chuyện gì vậy?

Bát Tư Ba vén rèm cửa, vừa thấy tôi nằm trên tay Senge, mặt chàng biến sắc:

- Mau, mau đưa cho ta!

Senge chuyển tôi cho Bát Tư Ba, chàng thận trọng đỡ lấy tôi, quấn bọc tôi vào lớp áo tăng ni, đặt tôi áp vào thân thể ấm áp của chàng. Tôi cuộn tròn trong lòng Bát Tư Ba như một trái bóng, dần ấm lại nhờ sự chăm sóc ân cần của chàng.

- Lam Kha, sao em lại đến đây, Sakya đã xảy ra chuyện gì?

Tôi thều thào:

- Dừng lại, lập tức quay đầu, quay lại Sakya ngay!

Chàng kinh ngạc, không kịp hỏi nguyên nhân, thò đầu ra ngoài, gào lớn:

- Quay về Sakya ngay lập tức!

Đoàn người ngựa trở nên hỗn loạn, những tiếng xì xầm bàn tán rộ lên khắp nơi nhưng không ai dám hỏi nguyên nhân, lập tức quay đầu, tăng tốc. Bên trong cỗ xe ngựa trông tránh, Bát Tư Ba khẽ hỏi tôi:

- Em đã mang bầu đến tháng thứ bảy, lúc này mà hóa phép trở lại nguyên hình rất nguy hiểm. Nếu không phải chuyện gì vô cùng nghiêm trọng, chắc chắn Kháp Na sẽ không để em mạo hiểm như vậy. Lam Kha, nói ta nghe, rốt cuộc là chuyện gì?

Tôi vừa thờ hồn hển vừa nói:

- Phái Drikung muốn giết chàng, bọn họ đã cho năm trăm võ tăng mai phục trên núi Kiewu, chờ đoàn tùy tùng tới nơi sẽ đột kích.

Sắc mặt Bát Tư Ba như đóng băng, chàng đâm vào thành xe:

- Bọn chúng dám mưu sát quốc sư? Kẻ nào mà to gan đến vậy? Chúng không sợ sẽ bị giết cả họ ư?

Tôi cười chua chát:

- Bọn chúng ra tay đồng thời, cho rằng sẽ nắm chắc phần thắng trong tay. Nếu hai người cùng chết, sẽ không ai biết được hành vi tàn độc của bọn chúng, sẽ không ai truy xét tội lỗi của bọn chúng.

- Ra tay đồng thời?

Bát Tư Ba đột nhiên im bặt, nhìn tôi trân trân rồi cất giọng run rẩy:

- Xây ra chuyện gì với Kháp Na rồi?

Con đau vò xé tâm can tôi như thể có ai đó dùng búa tạ nện thẳng vào các khớp xương của tôi vậy. Tôi vùng vẫy để thoát khỏi vòng tay chàng:

- Việc đưa tin cho chàng đã xong, em phải về đây.

- Lam Kha, em điên rồi sao?

Chàng vòng tay ôm tôi lại, siết chặt, không cho tôi giãy giụa.

- Em mạo hiểm tính mạng đến báo tin cho ta, bây giờ lại lê bụng bầu kèn càng quay về, em không thiết sống nữa sao? Đứa bé này quan trọng hơn tất cả, không thể liều lĩnh như vậy!

- Em biết, nhưng dù phải mất nó, em cũng phải quay về.

Nước mắt lăn dài trên má tôi. Tôi hích đầu mũi vào bàn tay chàng:

- Chàng cũng vậy, phải về Sakya ngay!

Chàng run lên:

- Kháp Na! Kháp Na sao rồi?

- Chàng... đã trúng độc, không có cách nào cứu chữa...

Trong mắt tôi, trong cổ họng tôi như có ngọn lửa đang thiêu đốt. Tôi gan hết sức tàn, thốt lên:

- Em muốn về gặp chàng lần cuối. Chàng vẫn đang chờ em

- Kháp Na, em... em... Ý em là Kháp Na...

Nghe như sét đánh ngang tai, toàn thân chàng run lên bần bật, nước mắt trào ra như nước vỡ bờ.

- Không đâu, không đâu! Kháp Na còn chưa tròn ba mươi tuổi. Nó sắp được làm cha rồi, không thể nào... không thể nào...

Tôi đau đớn đến không thở nổi, giọng khản đặc:

- Trong thời gian ngắn như vậy, em chỉ có thể cứu một người. Và Kháp Na, chàng ấy đã nhường cơ hội sống cho chàng và chọn cho mình cái chết...

Nỗi đau đớn cùng cực bóp méo gương mặt vốn bình thản, điềm tĩnh của chàng. Dường như không chịu đựng nổi, chàng ngã nhào về phía sau, rồi phịch xuống sàn xe ngựa. Khóe môi chàng không ngừng mấp máy, nhưng chẳng thể bật ra thành tiếng rõ ràng, và cứ thế, chàng đắm thềm thụp vào thành xe ngựa, như điên như dại, khiến cả bàn tay nhuộm máu. Rồi chàng ôm đầu, nỗi tuyệt vọng ngập trong mắt, chàng hét lên như xé ruột xé gan:

- Aaaaaaaa!

Tiếng kêu thảm thiết ấy bị mưa bão ngắt rồi thành từng đoạn nối tiếp nhau, vang vọng giữa sơn cốc. Gió gào lên nức nở, thông rên rỉ khóc than, trời và đất tối tăm mù mịt. Không muốn phải chứng kiến nỗi đau đớn thương tâm của Lâu Cát, tôi khóc nức lên:

- Em phải về trước. Nếu chàng không về kịp, em sẽ nhấn lại với chàng những lời sau cùng của Kháp Na...

Dứt lời, tôi nhảy ra khỏi xe ngựa, cầm đầu chạy trong mưa bão.

Dampa và Senge túc trực bên ngoài, lo lắng hỏi vọng vào:

- Thầy ơi, có chuyện gì vậy?

Bát Tư Ba lúc này như hóa điên, gào lên:

- Không được dừng lại, không được nghỉ ngơi, cũng không cần dừng xe ăn uống! Ngựa mệt thì thay ngựa, nếu các người chịu không nổi thì một mình ta sẽ về trước.

Chàng vẫn quỳ trên sàn xe ngựa, hai tay ôm vai, co người lại, toàn thân run rẩy dữ dội.

- Ta phải về Sakya, ta muốn gặp đệ ấy...

Nửa đêm, tôi về đến Sakya, sức cùng lực kiệt. Tuy mưa đã ngớt nhưng nhiệt độ xuống thấp nhanh chóng, tôi run lấy bầy. Tôi thấy chóng mặt, bụng dạ trống không, vậy mà con buồn nôn vẫn tiếp tục hành hạ. Tôi sử dụng chút linh khí cuối cùng để hóa phép thành Kangtsoban, muốn lập tức chạy về Lang Như Thụ Lâu nhưng lực bất tòng tâm. Hai tay ôm bụng, tôi tựa lưng vào bức tường bao bên ngoài cổng Thụ Lâu, thở dốc. Đứa bé đập liên hồi, những cơn đau quặn quại dội đến. Tôi cắn răng, lê lét từng bước chân, những bước sau cùng tôi đã đi trong tư thế còng lưng lại. Cuối cùng, khi nước mưa đã khiến toàn thân tôi ướt sũng, tôi đập cửa cổng.

Người mở cổng là Kunga Zangpo, cậu ta trông thật tiều tụy.

- Vương phi đã đi đâu vậy? Chúng tôi tìm kiếm khắp nơi mà không thấy.

Tôi gần như đã kiệt sức, chống tay vào cánh tay cậu ta, yêu cầu:

- Đưa ta đi gặp Vương gia.

Kunga Zangpo nhìn tôi kinh ngạc:

- Sao tóc của Vương phi lại biến thành màu lam thế kia?

Tôi hốt hoảng, những lọn tóc lòa xòa trước ngực quả đúng là có màu lam. Linh khí của tôi không đủ để duy trì màu tóc nữa ư? Tôi không đáp, Kunga Zangpo cũng không dám hỏi thêm, vội đưa tôi vào buồng ngủ. Trong phòng còn có Shakya Zangpo và vài người hầu cận, bọn họ đang kêu khóc quanh giường Kháp Na, thầy thuốc đang miệt mài thay hết mảnh khăn này đến mảnh khăn khác trên trán chàng. Tim tôi thất lạc, tôi đưa mắt nhìn Kunga Zangpo. Hiểu ý tôi, cậu ta vừa khóc vừa đáp:

- Vương gia muốn chờ Vương phi về nên ngài đã gắng gượng...

Cậu ta không sao nói tiếp được nữa, quay mặt đi, khóc nức lên. Tôi chậm chậm đến bên giường, ngồi xuống, nhấc bàn tay đã lạnh như băng của chàng lên, áp vào má, ghé sát vào tai chàng, thì thào:

- Kháp Na ơi, em về rồi!

Đôi mắt quầng rừ ngày nào giờ đây đang khép chặt, từ khi che phủ gương mặt chàng, thân hình gầy guộc của chàng dường như đã mất hết sinh khí, hơi thở mỏng manh, yếu ớt. Nghe thấy tiếng tôi gọi, chàng đột nhiên mở mắt, mỉm cười, giọng nhẹ như gió thoảng:

- Ra ngoài cả đi... để mình Vương phi ở lại.

Tôi không sao gắng gượng được nữa, bèn trở lại dung mạo của chính mình, cũng may lúc ấy, bọn họ đều vừa khóc lóc vừa ra khỏi phòng nên không ai nhìn thấy gương mặt thật của tôi. Cánh cửa khẽ khép lại, căn phòng yên tĩnh đến mức tưởng như có thể nghe được tiếng lá rơi. Dưới ánh nến lập lòe thê lương, chàng nhìn tôi:

- Tiểu Lam... ta cứ ngỡ... không gắng gượng nổi để chờ em về...

Tôi đặt tay lên môi chàng:

- Đừng nói vậy, Shakya Zangpo đã sai người đi khắp nơi tìm kiếm Thủ ô. Chàng sẽ không sao cả, Phật Tổ nhất định sẽ phù hộ cho chàng.

Chàng sốt ruột hỏi tôi:

- Đại ca... đại ca...

Tôi ép mình nở một nụ cười:

- Chàng đừng lo, Lâu Cát không sao cả, em đã đến kịp và ngăn huynh ấy. Hiện huynh ấy đang trên đường quay về Sakya, huynh ấy muốn gặp chàng.

Kháp Na thờ phào rồi khẽ lắc đầu, từ khí vậy khốn trên gương mặt mệt mỏi cực độ của chàng:

- Chỉ e... không kịp nữa...

Tôi kêu lên thất thanh:

- Không đâu, chàng hãy cố đợi, huynh ấy sẽ về ngay thôi, huynh ấy có chuyện muốn nói với chàng...

- Hãy nói với đại ca rằng ta không thể giúp huynh ấy được nữa. Ta thật lòng muốn chia sẻ gánh nặng với huynh ấy, nhưng ta không còn thời gian. – Chàng chờ gấp. – Hãy nói với huynh ấy, đừng vì giáo phái, đừng vì sứ mạng thống nhất đất Tạng mà làm việc quá sức, phải biết nghỉ cho bản thân mình, phải sống cho bản thân mình.

Những lời này đã tiêu tốn quá nhiều sức lực của chàng, mồ hôi vã ra, đầm đìa trên trán chàng. Tôi lấy khăn lau mồ hôi cho chàng, khóc lóc, nài nỉ:

- Kháp Na, nghỉ ngơi đi, đừng nói nữa!

- Không nói, chỉ e sẽ không còn cơ hội nữa. Tiểu Lam ơi, ta rất hối hận...

Hai hàng lệ lặng lẽ tuôn rơi từ đôi mắt chàng, bàn tay run rẩy vuốt ve gương mặt tôi. Tôi vội vã cúi xuống, đặt tay chàng lên má mình. Bàn tay chàng vân du đến từng đường nét trên gương mặt tôi.

- Em làm vợ ta chưa được bao lâu, trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, ban ngày, em lại phải đóng giả làm người khác. Con của chúng ta vừa chào đời đã mất cha. Nếu sớm biết ta sẽ mang lại cho em số phận nghiệt ngã thế này, ta quyết không cưới em.

Tôi khóc không thành tiếng, cổ họng đau rát.

- Kháp Na, chàng đừng nói vậy! Sống bên chàng, em thấy mình vô cùng hạnh phúc. Đó là quãng thời gian đẹp đẽ nhất của cuộc đời em. Em rất mãn nguyện.

Chàng nhìn tôi đắm đuối, ánh mắt xót thương, lưu luyến:

- Tiểu Lam, hãy hứa với ta một chuyện, được không?

Tôi gật đầu ngay tức khắc:

- Chàng nói đi!

Giọng chàng buồn bã:

- Đại ca rất yêu em, huynh ấy bỏ rơi em vì muốn tác hợp cho chúng ta. Chỉ tại ta quá ích kỷ, quá tham lam, chỉ muốn giữ em cho riêng mình. Sau khi ta chết, em hãy cùng huynh ấy nối lại duyên xưa...

- Không! – Tôi ngắt lời chàng, nắm chặt bàn tay chàng, đặt lên ngực. - Chàng là chồng em, mãi mãi như vậy!

Hơi thở của chàng mỗi lúc một khó khăn:

- Tiểu Lam, em muốn ta chết mà không nhắm được mắt ư? Nếu biết em không hạnh phúc thì dầu ở âm tào địa phủ, ta cũng không thể yên lòng. Hãy hứa với ta, để ta được ra đi thanh thản!

Tôi lắc đầu, hoang mang đau đớn:

- Kháp Na, xin chàng, đừng ép em!

Cuối cùng, chàng cũng chịu nhượng bộ nhưng vẫn kiên trì:



- Thôi được, nhưng đây là di nguyện của ta, em không được giấu đại ca, phải truyền đạt lại với huynh ấy từng câu, từng chữ.

Tôi đành phải gật đầu.

Ánh mắt chàng dừng lại nơi miếng ngọc Linh hồn, lễ vật chàng đã trao cho tôi vào ngày cưới. Miếng ngọc lỏng vào sợi dây buộc tóc màu lam, không lúc nào rời mái tóc tôi. Tôi cởi dây, tháo miếng ngọc, đặt vào tay chàng. Chàng nhìn miếng ngọc, khẽ thở dài:

- Tiểu Lam, tuổi thọ của em cao hơn loài người rất nhiều, em sẽ sống ra sao trong những năm tháng cô đơn đàng đẵng về sau? Sau khi qua đời, ta sẽ cầu xin Phật Tổ, cho ta gửi gắm một nửa linh hồn mình vào miếng ngọc này. Như thế, ta có thể tìm thấy em trong mỗi kiếp lai sinh.

Giọng chàng yếu dần, ánh mắt trở nên mơ hồ, tử khí bao phủ gương mặt chỉ còn sót chút sinh khí cuối cùng của chàng. Chàng đang hấp hối. Tôi khiếp sợ, vừa lắc mạnh cơ thể chàng vừa gào lên:

- Kháp Na, chàng tỉnh lại, tỉnh lại đi! Chàng còn chưa đặt tên cho con kia mà!

Đôi mắt chàng từ từ khép lại, đầu chậm chậm đổ về sau. Tôi cuống cuống áp môi mình lên miệng chàng, truyền cho chàng linh khí. Nhưng khi vừa lấy lại được chút tỉnh táo, chàng lập tức nghiêng đầu né tránh:

- Đừng lãng phí linh khí nữa... Hôm nay em đã sức cùng lực kiệt... vì phải đi cứu đại ca. Em phải... giữ gìn... cho con chúng ta...

Chàng nhìn tôi chăm chú, ánh mắt dịu dàng, khóe môi chột nở một nụ cười tuyệt mỹ.

- Tiểu Lam... Hãy hứa với ta... ta đi rồi... đừng quá đau lòng... Hãy sống thật khỏe mạnh để sinh con... vì ta... vì Sakya... và vì... đại ca. – Chàng chậm chậm khép mắt lại, giọng chàng càng lúc càng yếu ớt. – Hãy đặt tên con là... Dharmapala.

Bỗng ngoài trời nổi cơn dông, gió mạnh ào vào, thổi tung trướng rủ màn che. Ngọn nến vụt tắt, căn phòng chìm trong bóng đêm bất tận. Ngoài kia, tiếng gió rít, tiếng mưa dông gào thét, vẫn vũ. Trong phòng, lại là sự yên ắng, tịch lặng đến lạnh người. Tôi nằm xuống cạnh Kháp Na, gối đầu lên vai chàng, hết như hàng đêm chúng tôi vẫn thiếp đi trong vòng tay nhau như vậy.

Thời gian ngưng đọng, trái tim tôi cũng như ngủ quên, mọi thứ xung quanh không còn ý nghĩa với tôi nữa. Đêm tàn sẽ sang ngày, ngày hết sẽ là đêm, ánh sáng trong căn phòng luân chuyển từ tối sang sáng, rồi lại từ sáng sang tối. Tôi cuộn mình bên cạnh Kháp Na, thiếp đi mê mết, nhưng vẫn thoáng nghe thấy những tiếng ồn ào ngoài kia. Tôi đã chốt chặt cả cửa sổ, vậy mà vẫn có người cố tìm cách xông vào. Có phải vì biết ta không còn linh khí nữa nên đám người nhỏ bé, yếu đuối các người dám bắt nạt ta phải không? Mặc đi, ta không còn hơi sức đâu mà lo chuyện của các người, ta mệt lắm, mệt vô cùng! Tôi tựa vào bờ vai của Kháp Na, muốn tiếp tục dỗ giấc nhưng cơ thể chàng đã lạnh như băng khiến tôi chốc chốc lại giật mình tỉnh giấc vì cảm giác buốt giá.

Kháp Na như đang ngủ say vậy, hai mắt khép chặt, khóe môi vẫn vương mãi nụ cười dịu dàng. Chàng vẫn ngọt ngào, ấm áp như xưa. Chỉ có điều, cánh tay chàng đã không còn là chiếc gối êm của tôi nữa, hơi thở nồng ấm của chàng không còn đều đều vang bên tai tôi nữa, những lời yêu đương tha thiết đã trở thành ký ức. Giờ đây chỉ còn là bờ ngực đã thôi phập phồng, là thân thể không còn hơi ấm. Tôi buộc lòng phải đối diện với thực tế nghiệt ngã: Kháp Na đã rời xa tôi mãi mãi!

Ngoài kia vang lên tiếng bước chân vội vã, Shakya Zangpo mừng rỡ, reo lên:

- Pháo vương, pháp vương đã về!

Giọng nói chất chứa âu lo của Bát Tư Ba vọng lại:

- Bạch Lan Vương đâu?

Shakya Zangpo nghẹn ngào:

- Ngài đã viên tịch...

Tôi nghe rõ tiếng bàn ghế xô lệch, Bát Tư Ba trầm ngâm một lúc mới run rẩy thốt lên từng tiếng:

- Đệ ấy đang ở đâu?

- Vương phi giam mình trong phòng cùng Vương gia, không cho phép ai vào. Chúng tôi đã gõ cửa nhiều lần mà không được.

Đó là giọng Kunga Zangpo.

- Bao lâu rồi?

Kunga Zangpo đáp:

- Từ nửa đêm hôm kia đến giờ.

Tôi giật mình. Tôi đã thiếp đi lâu như vậy ư? Tôi quay lại nhìn Kháp Na, trái tim vô cảm của tôi dần hồi lại. Kháp Na, chàng đã rời xa em lâu như vậy rồi ư?

Giọng nói trầm buồn của Bát Tư Ba vang lên:

- Các người lui cả ra, ta sẽ đi khuyên Vương phi.

Tiếng những bước chân xa dần rồi mất hút, sau đó là tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ:

- Lam Kha, là ta đây, hãy mở cửa ra!

Tôi ngồi đó bất động.

Chàng tiếp tục gõ cửa:

- Ta xin em, cho ta gặp Kháp Na!

Những lời của chàng khiến tôi động lòng. Tôi rời khỏi giường, cất bước mà như đang lê đi trên những đám mây, tôi phải bám chặt lấy cánh tủ mới đứng vững. Tôi khò sở nhích từng bước một, tê dại. Bát Tư Ba xuất hiện ngoài cửa, tóc tai rối bời, đôi mắt vẫn vẹn những tia máu đỏ. Tôi vừa hé cửa, chàng lập tức rào bước bước vào trong, chạy đến bên Kháp Na, kêu khóc thảm thiết:

- Kháp Na ơi, đại ca về rồi đây!

Chàng đỡ người lên thi thể của Kháp Na, gào khóc thê thiết, gọi mãi tên em trai. Âm thanh đau đớn, tuyệt vọng ấy vang động khắp Lang Như Thụ Lâu. Sự ra đi của Kháp Na khiến Lâu Cát như chết nửa con người, kể từ đây, sinh mệnh của chàng chỉ còn một nửa.

Tôi ôm bụng, khó nhọc lại gần chàng. Chàng ngẩng lên nhìn tôi, nước mắt đầm đìa.

- Đệ ấy... có gì muốn nói với ta không?

Tôi nức nở:

- Kháp Na nhờ em nói lại với chàng, rằng chàng ấy thật lòng muốn san sẻ gánh nặng cùng chàng, nhưng chàng ấy đã không thể nữa rồi. Kháp Na khuyên chàng không nên quá lao tâm khổ tứ vì giáo phái và vì sứ mệnh thống nhất đất Tạng, hãy nghĩ cho bản thân, hãy sống cho chính mình!

Chàng như lịm đi vì đau khổ, chống tay xuống nền nhà, gượng đứng lên:

- Còn gì nữa không?

Lời nói của Kháp Na văng vẳng bên tai tôi:

- Đại ca rất yêu em, huynh ấy bỏ rơi em vì muốn tác hợp cho chúng ta. Chỉ tại ta quá ích kỷ, quá tham lam, chỉ muốn giữ em cho riêng mình. Sau khi ta chết, em hãy cùng huynh ấy nói lại duyên xưa...

Nhưng tôi đã lắc đầu:

- Không còn gì nữa.

Chàng quỳ trước mặt Kháp Na, nghiêng răng cắn tức, những tia máu vẫn vẹn trong mắt:

- Kháp Na, đệ chết quá oan uổng! Đại ca xin thề trước mặt đệ, ta sẽ tìm cho bằng hết những kẻ âm mưu hãm hại đệ và trừng trị đích đáng từng kẻ một!

Ngày mùng 2 tháng 7 năm 1267, Bạch Lan Vương Kháp Na Đa Cát qua đời ở Lang Như Thụ Lâu, vùng Sakya, hưởng thọ hai mươi chín tuổi.

~.~.~.~.~

Gió tuyết ngoài kia tạm ngừng, không khí yên ắng trong căn phòng kéo dài rất lâu, chỉ có âm thanh lép bép của củi lửa vang vọng. Chàng trai trẻ ngồi xuống cạnh tôi, chăm chú ngắm nhìn đôi mắt đỏ hoe của tôi, cất giọng buồn bã:

- Xin lỗi, lúc trước tôi đã nghe câu chuyện của cô bằng thái độ tò mò, hiếu kỳ. Tôi không biết rằng, câu chuyện lại bi thảm như vậy. Nó thương tâm đến mức khiến người ta không dám nghe tiếp.

Tôi muốn cất lời nhưng cổ họng nghẹn đắng. Cậu ta thờ dài, muốn vỗ về, an ủi tôi nhưng cảm thấy làm vậy thật khiếm nhã, liền rút tay về.

- Sắp mười hai giờ rồi, nếu cô mệt thì nghỉ ngơi một lát đi, ngày mai hãy kể tiếp.

- Sáng sớm mai cậu phải lên đường rồi, làm gì còn thời gian nghe chuyện của tôi nữa. – Tôi nhìn cậu ta thăm dò. – Nếu cậu không buồn ngủ, tôi muốn kể hết câu chuyện trong đêm nay, vì ngày mai cậu sẽ không tìm được tôi đâu.

Chàng trai trẻ gật đầu:

- Thôi được, nhưng cô phải hứa là không được gắng gượng quá sức.

Tôi thấy cảm động trước sự quan tâm của cậu ta, tiếp tục câu chuyện:

- Tuy âm mưu hãm hại Bát Tư Ba của phái Drikung không thành nhưng chí ít bọn họ đã loại trừ được Kháp Na, cũng có nghĩa đã giáng cho Bát Tư Ba một đòn chí mạng. Chàng trở nên kiệt quệ vì mất mát quá lớn này, suốt một thời gian dài như chìm trong địa ngục.

Nhớ lại khoảng thời gian tăm tối ấy, Bát Tư Ba trở nên tiêu tụy, vô vàng, lòng tôi quặn đau:

- Cái chết của Kháp Na không những đã kéo dài thời gian quay về Trung Đô mà còn làm thay đổi rất nhiều kế hoạch của Bát Tư Ba. Những thay đổi này có ảnh hưởng quan trọng đối với tương lai của phái Sakya.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 50: Đưa Trẻ Mồ Côi

“Người tài đức gặp lúc khó khăn,

Mọi người không cần nhọc lòng lo lắng;

Trăng kia dầu bị thiên cẩu ăn mất,

Sẽ được giải thoát nhanh chóng.”

(Cách ngôn Sakya)

Người ta dựng một giàn gỗ rất cao ven sông Trum-chu, dưới chân núi Benbo và phủ cỏ khô xung quanh. Kháp Na nằm đó như đang say giấc trong lớp áo trắng tinh khiết. Dung mạo thanh tân của chàng mãi mãi dừng lại ở tuổi hai mươi chín, không bao giờ già đi.

Shakya Zangpo cùng tất cả sư tăng của Sakya xếp thành mấy chục hàng dài, ngồi thiền trên những phiến đá nhỏ ven sông, tụng kinh siêu độ. Bên kia là gia tộc họ Khon, gồm các anh chị em và cháu của Kháp Na. Người có gương mặt thảm hại nhất là Kunga Zangpo, cậu ta bị trúng độc nhưng vẫn gắng gượng tiến đưa Kháp Na.

Thiên táng là tập tục phổ biến, đã hình thành từ lâu đời ở đất Tạng. Chỉ bậc cao tăng của các giáo phái, sau khi viên tịch, mới được hỏa táng. Tuy không phải là pháp vương nhưng địa vị của Kháp Na ở Sakya không thua kém địa vị của pháp vương nên chàng được hỏa táng long trọng và Bát Tư Ba đích thân chủ trì lễ táng.

Tôi ngồi trong kiệu, không cảm nổi những dòng nước mắt tuôn rơi xuống bụng bầu. Tôi không còn đủ linh khí để biến hóa thành người khác nên Bát Tư Ba không muốn tôi tham dự tang lễ, nhưng tôi yêu cầu được đến. Bát Tư Ba đành sắp xếp để tôi ngồi trong kiệu, dặn dò tôi không được ra ngoài. Chàng nói với mọi người rằng thai nhi không được khỏe, Vương phi phải kiêng gió, tránh gặp người lạ.

Mọi người lần lượt bước lên phía trước, tay cầm khăn lụa Ha đa, cúi đầu trước Kháp Na rồi dâng khăn lên giàn gỗ. Sau đó, Dampa trao cho Bát Tư Ba một ngọn đuốc. Râu ria lởm chởm dưới cằm, hai mắt sưng đỏ, vầng mặt tiêu tụy, vô vàng, bàn tay chàng run bần bật khi đón lấy ngọn đuốc rồi chàng bật khóc. Một tay Bát Tư Ba cầm ngọn đuốc, một tay ôm ngực, lưng còng xuống, lao đảo bước lên phía trước, hít thở rất nhiều lần mới châm được ngọn lửa vào đám cỏ khô.

Cỏ khô bén lửa rất nhanh, gương mặt Kháp Na trở nên hồng hào, tràn đầy sinh khí dưới ánh lửa bập bùng. Tôi đã khóc hết nước mắt, một tay túm chặt rèm kiệu, một tay áp chặt sợi dây buộc tóc màu lam lên ngực, cố kiềm chế khao khát muốn lao đến bên chàng. Đêm qua, Bát Tư Ba đã cho phép tôi vào gặp Kháp Na lần cuối. Tôi đã cắt sợi dây buộc tóc màu lam làm hai, buộc một nửa vào mái tóc mềm như lụa của chàng. Tôi hôn lên bờ môi giá băng của chàng lần cuối. Tình yêu của chàng, hạnh phúc của chàng, mọi thứ đẹp đẽ về chàng đã kết thúc chóng vánh ở tuổi hai mươi chín.

Mọi người đều quỳ xuống, tiếng khóc ai oán vang vọng khắp hai bên bờ sông. Bát Tư Ba chống hai tay xuống đất, đầu cúi thấp, bờ vai rung động. Ba nghìn tăng nhân của phái Sakya ngồi xếp bằng tụng kinh siêu độ, tiếng tụng niệm xen lẫn tiếng khóc than nức nở khiến cho bầu không khí vừa trang nghiêm vừa tang thương. Ngọn lửa lớn dần, chỉ trong chốc lát đã nuốt chửng thi thể của Kháp Na. Trái tim tôi như bị cắt thành từng mảnh khi nghĩ về những ngày tháng sau này tôi sẽ không còn được nhìn thấy chàng cười, nghe chàng nói lời yêu thương nữa.

Rặng thông ù ù thổi, như khóc như than. Tang lễ kéo dài hơn một canh giờ. Vậy là, Kháp Na đã trở về với cát bụi...

Bát Tư Ba chậm chậm gom nhặt tro cốt của em trai vào chiếc bình vàng. Chàng mân mê chiếc bình rồi đau đớn bật khóc, tưởng như không thể tiếp tục

thu lượm được nữa. Có người đứng bên muốn lại gần giúp nhưng chàng kiên quyết không chịu, kiên trì tự tay gom nhặt bằng hết, bỏ vào bình. Mặt trời ngả về tây, rặng chiều nhuộm nền trời đỏ rực. Những chùm nắng đỏ dài trên núi Benbo, đan cài giữa màu tuyết trắng bàng bạc. Bát Tư Ba run rẩy đặt bình tro cốt vào tháp hoàng kim nguy nga trước cổng ngôi đền Sakya. Khi những người thợ từ từ đóng nắp tòa tháp lại, Bát Tư Ba đau đớn tột độ, ngất đi. Khi ra lệnh cho Anigo xây dựng tòa tháp này, chàng đâu ngờ rằng, nó lại trở thành mộ chí của Kháp Na.

Sau những tiếng gọi hốt hoảng của Shakya Zangpo, Bát Tư Ba dần tỉnh lại, chàng gượng đứng lên, tuyên bố với tất cả con dân của giáo phái Sakya:

- Thành trì của giáo phái không cần dời đến Samdruptse nữa.

Lời tuyên bố vừa dứt, đám đông lập tức xôn xao. Vì ngày trước, chính Bát Tư Ba là người bất chấp ý kiến phản đối việc di dời thành trì đến nơi khác. Vậy nên bản khâm Shakya Zangpo tỏ ra vô cùng băn khoăn:

- Pháp vương, vậy thì thành trì sẽ...

- Sẽ ở đây, thành trì sẽ được xây dựng trên lưng sông Trum-chu này.

Bát Tư Ba chỉ tay xuống mảnh đất dưới chân, mắt dõi nhìn công trình kiến trúc đồ sộ trên lưng chừng núi, dưới ánh chiều tà, sắc đỏ, trắng, xanh biến đổi kỳ ảo.

- Ngôi đền trên lưng chừng núi sẽ được gọi là đền Bắc Sakya, còn thành trì mới xây dựng sẽ được gọi là đền Nam Sakya, công trình mới sẽ được khởi công ngay tức khắc.

Những lời này khiến tôi sững sờ, nước mắt tuôn rơi. Kế hoạch mà chàng đã khổ công trù bị bao tháng ngày đã thay đổi một sớm một chiều vì sự ra đi đột ngột của Kháp Na. Tôi hiểu rằng, chàng không muốn rời xa em trai mình, chàng muốn bao bọc, che chở cho Kháp Na.

Ánh chiếu đã xuống đến tòa tháp hoàng kim, nơi lưu giữ tro cốt của Kháp Na. Giọng Bát Tư Ba run rẩy cất lên:

- Ta sẽ cho xây dựng một Phật điện bên cạnh lăng mộ của Bạch Lan Vương để ngày ngày hương khói. Sau này, lăng mộ của các đời pháp vương phái Sakya đều sẽ được xây dựng ở đây, kể cả ta.

Mặt trời khuất sau rặng núi Benbo, màn đêm trùm khắp mặt đất, gió đêm ào tới, thổi bay vạt áo tăng ni của chàng. Bát Tư Ba và tòa tháp chất chứa đau thương ấy như quyện hòa vào nhau, chìm trong bóng tối thê lương.

- Lam Kha, chịu khó ăn một chút đi, đây là món thịt gà và sữa bò mà em thích nhất. – Bát Tư Ba bung khay đồ ăn đến bên giường, động viên tôi. – Em đã bỏ bữa rất lâu rồi. Cho dù còn lính khí đi nữa, em cũng không nên đẩy ai bản thân mình như vậy.

Nói vậy nhưng chàng có hơn tôi là bao, cũng mất ngủ, cũng bỏ bữa liên tục nhiều ngày. Tôi ngó khay đồ ăn thơm phức mà chẳng có cảm giác đói bụng, tủi thân, lắc đầu.

Bát Tư Ba ngồi xuống trước mặt tôi, nhìn tôi đầy lo lắng:

- Ta xin em, hãy nghĩ đến đứa bé!

Tôi ôm bụng, cơn đau khiến mồ hôi trên trán tôi túa ra đầm đìa:

- Không phải em không chịu ăn mà bụng em đau dữ dội, đau đến mức em không muốn ăn bất cứ thứ gì.

Tôi thở hổn hển, ngã lưng xuống gối:

- Em e mình sẽ sinh non mất.

Bát Tư Ba bàng hoàng khi thấy thân dưới của tôi ra máu.

- Ta sẽ lập tức cho gọi bà đỡ đến và lệnh cho tất cả các thầy thuốc của giáo phái đứng đợi lệnh ở bên ngoài.

Tôi vội nắm chặt tay áo rộng của chàng, ngăn lại:

- Em muốn tự mình sinh con vì em không thể biến thành Kangtsoban được nữa, không thể để người khác nhìn thấy gương mặt thật của em.

Chàng sốt ruột:

- Đến nước này rồi, em còn lo chuyện đó làm gì! Em sinh non khi mới mang thai bảy tháng, cả hai mẹ con đều rất nguy hiểm.

Tôi khò sở lắc đầu:

- Em đã diễn vở kịch này gần ấy thời gian, nếu bây giờ bị lộ, công lao của em và Kháp Na sẽ đổ xuống sông, xuống biển.

Chàng hơi do dự. Thấy tôi đau đớn, quẫn quai, chàng liền bật dậy, nhấc tấm chăn thừa, trèo lên giường, buộc hai đầu góc chăn lên cột giường, để tắm

chấn rủ xuống đúng phần ngực của tôi, sau đó buông màn che kín bốn xung quanh. Chàng nhìn tôi, gật đầu:

- Làm thế này, bà đỡ sẽ không nhìn thấy dung mạo của em.

Tôi không đủ sức để đáp lời, đành cắn răng, gật đầu.

Bà đỡ đến rất nhanh, theo sau là Zhuoma. Vừa vào phòng, các bà đỡ ráo riết chuẩn bị vải sạch, dây buộc, kéo và dao nhỏ đã được đun trong nước sôi, nước sôi và rượu gạo nồng độ cao. Bát Tư Ba giữ tay Zhuoma lại khi cô ấy định vén màn. Tôi nghe thấy Zhuoma nói với Bát Tư Ba:

- Đại ca, hãy để muội chăm sóc em dâu, huynh cứ ra ngoài đi.

Bát Tư Ba nghiêm giọng đáp:

- Không cần đâu, không ai được phép vào bên trong, ta sẽ chăm sóc cô ấy. Các bà đỡ đều ngớ ngàng, một người rụt rè lên tiếng:

- Thưa pháp vương, xin mời ngài ra ngoài chờ. Đàn ông không được phép vào phòng đẻ.

Chàng trầm ngâm một lát rồi cất giọng chắc nịch:

- Ta không đi đâu cả. Ta sẽ ở đây, bên cạnh cô ấy. Các người cứ làm tốt phận sự của mình, nhất định phải giúp mẹ con cô ấy được bình an.

Zhuoma thất kinh:

- Đại ca, làm vậy không hợp với lễ nghi. Huynh là...

Bát Tư Ba ngắt lời Zhuoma:

- Ta là bác ruột của đứa bé, bác cũng như cha vậy. Ta chỉ cần biết có thể, trước mặt đứa bé này, thân phận gì cũng vô nghĩa.

Zhuoma vẫn kiên trì thuyết phục:

- Huynh không sợ người đời chê trách sao?

- Ta đâu cần bận tâm người khác sẽ nói gì.

Chàng ngừng lại, giọng nghẹn ngào:

- Ta đã mất Kháp Na, ta không thể mất thêm mẹ con cô ấy.

Zhuoma và các bà đỡ không biết phải nói sao. Bát Tư Ba vén màn, bước vào, ngồi xuống bên cạnh tôi, đôi mắt hun hút buồn:

- Ta sẽ ở bên, cùng em vượt qua cửa ải này!

Con đau dần đến, ào ạt như bão tố. Tôi đau đớn rã rời, càng thấm thía lời nói năm xưa của Khabí. Yêu loài người, sẽ phải chịu đựng nỗi khốn khổ khi sinh nở nhiều hơn gấp trăm ngàn lần so với đồng loại, huống hồ tôi lại đẻ non thế này. Theo chỉ dẫn của Zhuoma, Bát Tư Ba kê mấy lần gối dưới lưng tôi. Tôi há miệng thực hiện động tác hít thở, không được thở quá mạnh, càng không được nín thở.

Bát Tư Ba lau mồ hôi trên trán tôi, không ngơi tay. Tôi đau đớn đến không còn giữ nổi sự tỉnh táo, cứ túm chặt lấy cánh tay chàng. Chàng khẽ rùng mình, hàng lông mày xô lại như thể đang chịu đựng điều gì. Tôi mặc kệ, tiếng Zhuoma vọng vào:

- Em dâu à, phải hết sức bình tĩnh. Nào, hãy đếm theo ta: một, hai, ba...

Chàng nắm chặt tay tôi. Tôi gượng mở cặp mắt đã mệt lử, quay sang nhìn chàng. Toàn thân chàng run lên bần bật, hàng lông mày nhíu lại, rúm ró, khổ sở nhưng bàn tay vẫn siết chặt tay tôi, truyền cho tôi hơi ấm và sức mạnh. Chàng nhìn tôi trân trân, gương mặt nhể nhại mồ hôi của tôi in trong đôi đồng tử màu đen huyền hoặc ấy.

- Ta sẽ đếm cùng em, một, hai, ba...

Tôi không cảm được nước mắt. Trên vầng trán cao rộng của chàng đã xuất hiện vài nếp nhăn, gương mặt gầy guộc mà kiên định, vững chắc, giọng nói trầm vang, ấm áp. Tôi thấy mình được an ủi rất nhiều, mạnh mẽ lên rất nhiều nên cũng gắng gượng, lầm nhảm theo:

- Bốn, năm, sáu...

Không biết chúng tôi đã đếm đến bao nhiêu, giọng nói của chàng vẫn vang vang bên tai tôi. Tôi đếm theo chàng để quên đi cơn đau như thể có hàng trăm cỗ xe đang giày xéo phần thân dưới.

Trong cơn mê man, tôi nhận ra mình được nhấc lên, tựa vào một bờ vai gầy guộc. Giọng nói của ai đó run lên bần bật, cơ thể như bị co rút vì đau đớn:

- Đây là canh nhân sâm nghìn năm, em hãy chịu khó uống để lấy sức.

Chàng bón cho tôi từng thìa một, tôi cố nuốt vài ngụm. Bên ngoài vọng vào giọng nói đầy lo lắng của bà đỡ:

- Thừa Vương phi, đứa bé bị kẹt bên trong. Xin hãy rặn thật mạnh!

Tôi muốn làm theo nhưng cơ thể tôi mềm nhũn, chẳng còn chút sức lực. Bà đỡ hô lớn:

- Vương phi đã đau quá lâu, e là kiệt sức rồi. Lúc này, quan trọng nhất là giúp Vương phi có thêm sức lực.

Chàng rồi trí, bèn nhắp một ngụm canh sâm, giữ chặt cằm tôi, kề sát miệng tôi. Chàng khẽ rên lên khi chạm phải môi tôi, toàn thân run bắn bật. Sau một hồi hôn hên, chàng tiếp tục kiên trì mớm canh sâm cho tôi. Không dịu dàng, không kinh nghiệm, chàng cứ thế ép tôi nuốt. Trong lúc nước sôi lửa bỏng ấy, không ai còn tâm trí để nghĩ ra cách gì hợp lý, nhẹ nhàng hơn. Tôi đã uống hết bát canh sâm theo cách như vậy, và tôi đã lấy lại sức lực để tiếp tục con rặn theo chỉ dẫn của bà đỡ.

Thời gian tiếp tục trôi, tôi không còn nhớ nổi lúc này là lúc nào nữa, chỉ biết rằng, trong phòng đèn nến đã sáng trưng. Phía sau tấm màn, bóng người chập chờn, lay động. Thân trí tôi cứ bay bổng, lơ lửng. Giọng nam trầm ấm, đặt dịu, tha thiết:

- “Àu ơ, àu ơ, nhịp võng ru

Ngủ ngoan con yêu, tay mẹ đưa

Mai sau khôn lớn con hãy nhớ

Tình mẹ ngày đêm vẫn đợi chờ.”

Giữa đêm không gian bỗng bình, mơ mộng ấy, người đàn ông cao gầy đang mỉm cười với tôi. Tôi đưa tay về phía trước, lồng vào ngón tay chàng, mắt nguyện gọi tên chàng:

- Kháp Na...

Giọng nói trầm ấm vang bên tai tôi:

- Ta ở đây, luôn ở đây bên em.

Bên ngoài, tiếng bà đỡ reo lên:

- Thấy đầu đứa bé rồi! Xin Vương phi hãy rặn nữa lên!

- Con của chúng ta...

Nhìn thấy nụ cười rạng rỡ và gương mặt tuần tú của Kháp Na nên tôi dồn hết sức bình sinh, ngẩng đầu, đẩy người lên, hét to một tiếng. Thân thể tôi như từ không trung rơi xuống vực sâu. Tôi ra khỏi con mộng寐, trở lại với hiện thực. Gắng gượng mở mắt, gương mặt thân thương ấy ngày một hiện ra rõ nét. Thì ra, người hát cho tôi nghe, lồng tay vào tay tôi, không phải Kháp Na, mà là Bát Tư Ba. Nhưng khi ấy, con đau tột cùng khiến tôi không còn đủ sức để suy nghĩ về điều này, vì sao gương mặt chàng lại như đang phải chịu đựng đau khổ vậy? Lẽ nào chỉ là ảo giác?

Bỗng ngoài kia vang lên tiếng hò reo của Zhouma:

- Ra rồi, ra rồi, một cậu con trai!

Bát Tư Ba giật mình, bật dậy, cuống quýt vén màn, đi ra. Tiếp đó là giọng nói mừng rỡ điên cuồng của chàng:

- Là con trai! Là con trai! Sakya có hy vọng rồi! Kháp Na ơi, Sakya có người nối dõi rồi!

- Thừa pháp vương, hình như đứa bé không được khỏe. – Giọng nói của bà đỡ có vẻ lo lắng. – Vì quá đau lòng nên Vương phi đã đẻ non. Trong thời gian rặn đẻ lại mất nhiều sức lực nên đứa bé bị thiếu cân nghiêm trọng, hơi thở yếu ớt, võ thể nào cũng không khóc, chỉ e...

Bát Tư Ba lo lắng gào lên:

- Mau mời thầy thuốc, phải cứu bằng được đứa bé!

Tiếng những bước chân dồn dập rời khỏi căn phòng, tiếng thầy thuốc vang lên ngoài kia:

- Đứa bé kẹt trong bụng mẹ quá lâu, chỉ e đã bị ngạt thở.

- Có thể cứu được không?

- Đứa bé này quá yếu, tôi sẽ cố thử!

Đầu óc tôi quay cuồng nhưng tôi vẫn cố giữ cho mình được tỉnh táo, cất giọng khó khăn:

- Đưa cho tôi!

Bát Tư Ba thận trọng bế đứa bé vào, đặt trước mặt tôi. Nó nhỏ bé, tội nghiệp quá, hết như chú chuột con đồ hồn vậy. Tôi gượng dậy, áp môi lên cái miệng xinh xinh của nó. Bát Tư Ba hốt hoảng:

- Em không muốn sống nữa sao? Tôi mệt mỏi xua tay. Giờ đây, chỉ có tôi mới cứu được nó. Tôi hút hết dịch ối trong miệng đứa bé và truyền cho nó chút linh khí cuối cùng trong cơ thể. Cuối cùng, đứa bé chịu cất tiếng khóc, dù chỉ là tiếng thút thít như tiếng mèo kêu nhưng đối với tôi, đó là âm thanh tuyệt vời nhất trên đời.

- Dharmapala, tên của nó là Dharmapala...

Tôi không đủ sức để mở mắt ra nữa, đồ người xuống gối, hơi thở khó khăn, gắng gượng thốt lên những lời cuối cùng trước lúc ngất đi:

- Lâu Cát... Nếu em chết... xin chàng... hãy chôn em cùng với Kháp Na...

- Em nói gì vậy? Em không thể chết! – Chàng lay gọi tôi, thồn thức bên tai tôi. – Đừng đi, cầu xin em, đừng bỏ ta lại một mình!

Đầu óc tôi mất dần sự tỉnh táo, hai mắt khép lại, dường như chàng vẫn không ngừng gào gọi, nhưng tôi chẳng thể nghe thấy nữa, tôi đang chìm vào cõi u tối vô biên.

Tôi cứ ngỡ, sự sống của tôi từ đây sẽ ra đi theo Kháp Na. Nếu là vậy thì ngoài việc không thể nuôi con trai khôn lớn, tôi không còn gì để nuôi tiếc hoặc ân hận. Nhưng tôi không phải con người, sự sống mãnh liệt của loài hồ ly thiêng buộc tôi phải chấp nhận số phận: là nhân chứng của bảy trăm năm bãi bể nương dâu, vật đổi sao dời tiếp theo. Thế nên, khi tỉnh lại và trông thấy gương mặt tiều tụy của Bát Tư Ba sáng lên vì phấn khích, tôi đã không hề vui mừng khi biết mình vẫn còn sống, như chàng.

- Lam Kha, cuối cùng em cũng chịu tỉnh lại! Em đã hôn mê hơn một tháng rồi đó!

Chàng ôm tôi lên, ghì chặt vào lòng, khốc nức lên vì vui sướng. Khoan đã, vì sao cánh tay của chàng lại phải băng bó thế kia? Và vì sao chàng lại ôm tôi lên được? Tôi cúi xuống và bắt gặp những móng vuốt quen thuộc, bộ lông màu lam ảm đạm. Tôi sửng sốt. Khabi từng nói, trong thời gian cho con bú, chúng tôi phải duy trì hình hài con người, phải chờ giai đoạn này kết thúc mới có thể trở lại nguyên hình kia mà?

Tôi muốn nói chuyện với chàng nhưng chỉ có thể thốt lên những tiếng kêu lí nhí. Tôi thẳng thốt, thử giọng thêm lần nữa, vẫn chỉ là tiếng kêu của loài hồ ly.

Chàng nhìn tôi vẻ băn khoăn:

- Lam Kha, em muốn nói gì với ta?

Tôi muốn nói: “Vì sao em không nói được?” Tôi bứt mấy sợi lông ở đuôi để con đầu kích thích thanh âm, nhưng khi mở miệng cất tiếng, vẫn không thể thốt ra lời.

Chàng vội vã ngăn tôi tiếp tục cắn xé bản thân:

- Lam Kha, đừng hành hạ bản thân như vậy!

Tôi ngẩng lên nhìn chàng, miệng dính đầy lông, nước mắt giàn giụa. Tôi đã bị đẩy trở lại nguyên hình hoàn toàn, không thể hóa phép, không thể trò chuyện, chỉ khề cừ động cùng một môi rã rời, tôi đã không còn, dù chỉ một chút linh khí. Ngoài việc vẫn nghe hiểu được tiếng người, tôi chẳng làm được gì khác. Tôi không còn đủ năng lực để tiếp tục sống sót nữa!

Chàng nhìn tôi thăm dò::

- Em không thể trò chuyện được nữa?

Tôi gật đầu, giọt nước mắt buồn tủi rớt xuống ngực chàng.

Chàng lại thận trọng hỏi tiếp:

- Cũng không thể hóa phép thành người được nữa?

Tôi ngoảnh mặt đi, nước mắt như mưa. Tôi đã tu luyện khổ cực biết bao nhiêu để có được hình hài con người mà Kháp Na yêu thích. Giờ đây, tất cả đã trở thành bóng trắng dưới mặt nước, chẳng thể tìm lại được nữa.

Chàng ôm tôi vào lòng, dịu dàng an ủi:

- Đừng sợ, ta sẽ đưa em về Trung Nguyên. Chúng ta đến tìm hoàng hậu Khabi, chắc chắn cô ấy sẽ có cách.

Tôi giật mình ngẩng lên, lắc đầu quày quạy. Chẳng chừng như đoán ra suy nghĩ của tôi:

- Em không muốn xa Dharma, phải không? Vì em lo lắng cho sự an nguy của thằng bé?

Tôi gật đầu xác nhận. Chẳng thờ dài khe khẽ:

- Nhưng em thế này, dù có ở lại cũng chẳng thể bảo vệ được nó.

Tôi choáng váng. Tôi bây giờ chỉ là một hồ ly nhỏ bé, mất hết linh khí, một con chó giữ nhà cũng có thể là đối thủ đáng gờm của tôi, tôi lấy gì để bảo vệ con trai mình? Cảm giác ấy vừa cay đắng vừa tủi phận, tôi lo lắng đập đầu liên hồi vào bàn tay chàng.

Chàng đứng lên, ôm tôi theo.

- Ta biết rồi, em muốn gặp Dharma phải không? Ta sẽ đưa em đi gặp con.

Trước khi Kháp Na qua đời, hai chúng tôi đã lên kế hoạch chu tất cho căn phòng của em bé. Căn phòng được bố trí nằm đối diện với buồng ngủ của chúng tôi. Trong phòng sẽ xếp nôi, ngựa gỗ và rất nhiều đồ chơi con trẻ mà Kháp Na đã chuẩn bị cho bé từ rất sớm. Thế nhưng Bát Tư Ba lại đưa tôi đến một khu nhà mới xây, nằm kề Lang Như Thư Lâu. Tôi không khỏi ngạc nhiên, khu này này mọc ra từ khi nào vậy?

Căn phòng ngăn cách với thế giới bên ngoài bởi ba bức tường, bên ngoài mỗi bức tường đều có mấy lực sĩ canh gác rất mực nghiêm cẩn. Phải vào sâu bên trong mới thấy một căn nhà nhỏ nhỏ, ngoài vườn là những hàng thông bách thường gặp ở Sakya. Căn nhà không lớn, nhưng tôi đã sửng sốt khi thấy nó. Người Sakya thường xây nhà bằng đá, vậy mà căn nhà này lại được dựng hoàn toàn bằng gỗ. Sakya nằm trên vùng núi cao, gỗ được xem là vật liệu quý hiếm ở đây. Căn nhà bằng gỗ này khiến người ta không khỏi xuyết xoa về mức độ xa hoa của nó.

Chàng dừng lại, ngược nhìn căn nhà rõ rệt rõ dưới ánh mặt trời.

- Đây là phòng của Dharma. Thằng bé sẽ được nuôi dưỡng trong căn nhà này.

~.~.~.~.~

- Thảo nào trong trí nhớ của tôi, không hề có dữ kiện nào về việc phái Sakya di dời thành trì đến nơi khác, thì ra bên trong lại chứa nhiều uẩn khúc như vậy.

Chàng trai trẻ như chợt bừng tỉnh rồi thờ dài ảo não:

- Tình cảm sâu đậm của hai anh em họ thật khiến người ta cảm động.

- Vì là thành trì của chính quyền Sakya nên ngôi đền Nam Sakya hoàn toàn khác với các ngôi đền Phật giáo ở đất Tạng trước đó.

Tôi lật mở cuốn sách ảnh, chỉ cho cậu ta xem:

- Ngôi đền mà chúng ta thấy ở Sakya ngày nay chính là đền Nam Sakya.

Cậu ta gật đầu xác nhận:

- Đúng là nó. Tôi nhớ rằng bức tường bao quanh ngôi đền rất cao và vô cùng kiên cố. Nó không giống một ngôi đền mà giống thành lũy hơn.

- Nó đã được thiết kế theo bố cục của thành lũy. Bên ngoài là tường thành, ở giữa là Phật điện, thành phố và đền đài đan xen kết hợp.

Tôi ngần ngừ ngắm nhìn ngôi đền Sakya trong bức tranh, một lát sau mới sực tỉnh.

- Bát Tư Ba đã dốc toàn bộ của cải vào việc xây dựng đền Nam Sakya. Công trình này kéo dài suốt hơn hai mươi năm mới hoàn tất, bắt đầu từ nhiệm kỳ bản khâm đời thứ nhất cho đại sư Shakya Zangpo đảm nhiệm cho đến đời nhiệm kỳ bản khâm thứ ba. Tức là, cho đến khi Bát Tư Ba qua đời, ngôi đền vẫn chưa được xây cất xong.

- Tôi cũng lưu giữ những bức ảnh về ngôi đền này, để tôi cho cô xem.

Chàng trai trẻ rút ra chiếc iPhone, chỉ cho tôi thấy từng tấm hình.

- Lúc đến Sakya, tôi đã phải thốt lên, vì sao một nơi nghèo nào thế này lại có thể xây dựng một ngôi đền nguy nga, lộng lẫy như thế? Thật không thể tin nổi!

Tôi chỉ vào bức ảnh và nói:

- Ngôi đền mà cậu đến tham quan là ngôi đền mới xây dựng, còn đền Bắc Sakya nằm trên lưng chừng núi Benbo đã bị phá hủy vào thời Cách mạng Văn hóa, đến nay chỉ còn lại tàn tích mà thôi.



## Chương 51: Thế Tử Duy Nhất

“Lòng nhân từ của bậc hiền nhân,

Có thể khuất phục kẻ địch;

Ai ban ân đức cho muôn dân,

Người đó sẽ được tôn làm vua.”

(Cách ngôn Sakya)

- Thế tử hôm nay thế nào?

Bát Tư Ba giấu tôi trong áo, quay sang hỏi một vú em có gương mặt đôn hậu, chất phác. Người đó cung kính thưa:

- Bẩm, Thế tử rất yếu, đêm nào cũng khóc hoài không dứt, cứ bón thuốc là lại nhè ra, nhưng thuốc đắng đã tạt, không thể không uống. Mấy ngày qua, chúng tôi thay phiên nhau túc trực bên Thế tử nên Thế tử cũng đã khá hơn.

Lòng tôi thất lại, tôi sốt ruột thò đầu ra khỏi ngực áo Bát Tư Ba. Tội nghiệp thằng bé, còn đỏ hỏn mà đã phải thuốc thang, đắng ngắt như vậy làm sao bé chịu nổi? Chẳng khế ần vào người tôi, ra hiệu cho tôi không được nóng nảy, sau đó quay sang nói với tất cả các vú em và thị nữ:

- Các cô đã vất vả chăm sóc Thế tử, ngày sau Thế tử lớn lên mạnh khỏe, phái Sakya sẽ không để các cô thiệt đâu. Nhưng ta cũng nhắc để các cô nhớ, nếu kẻ nào lười biếng, dối trá hoặc vì tham lam đồ đút lót của kẻ xấu, đang tâm hãm hại Thế tử, ta quyết không tha!

Bọn họ nhất loạt quỳ xuống, dập đầu, không dám ho he. Bát Tư Ba lệnh cho họ lui ra ngoài rồi đưa tôi lại gần chiếc nôi. Đôi mắt tôi như bị thôi miên.

Đứa bé non nớt, đỏ hỏn trong nôi kia là Dharmapala của tôi sao? Trong trí óc tôi chỉ lưu lại ấn tượng rất mơ hồ lúc bé vừa chào đời. Còn lúc này, gương mặt của bé đã dài hơn, cái mũi bé xú, đôi má xinh xắn, có thể thấy rõ từng đường nét của Kháp Na, rất đẹp! Chỉ có điều, cơ thể của bé không mập mạp bằng những đứa trẻ cùng tháng khác. Những âm thanh phát ra từ cái miệng nhỏ xinh của bé yếu ớt như tiếng mèo con. Sống mũi cay sè, tôi trào nước mắt. Dharma, mẹ xin lỗi vì đã không chăm con thật tốt lúc mang thai.

Chàng cúi xuống sát vành nôi, thò ngón tay vào, khẽ đùa với chiếc cằm đáng yêu của Dharma, giọng nói êm ái, ánh mắt dịu hiền:

- Nó rất giống Kháp Na, đúng không?

Tôi gạt đầu đồng tình rồi nhẹ nhàng đặt móng vuốt lên đôi má mướt sữa của bé. Dharma chợt mở mắt, đôi đồng tử đen láy đảo qua đảo lại, bàn tay nhỏ xíu của bé túm chặt lấy móng vuốt của tôi, cái miệng phát ra những tiếng “a...a...” rất dễ thương. Đột nhiên, tôi bật khóc.

- Lam Kha, ta phải nói cho em biết về nguồn gốc của căn nhà gỗ này.

Chàng đặt tôi cạnh Dharma rồi ngồi xuống bên nôi.

- Trong một tháng em hôn mê bất tỉnh, đã xảy ra một chuyện.

Thì ra hôm đó, sau khi truyền linh khí cho Dharma, tôi đã ngất đi và trở lại nguyên hình, Bát Tư Ba lập tức ra lệnh cho mọi người rời khỏi căn phòng. Bé Dharma đã chào đời, tin tức Kangtsoban đề non sớm muộn cũng truyền đến tai Jichoi ở Shalu. Vì là ông ngoại nên chắc chắn Jichoi sẽ đôn đáo chạy đến thăm con gái và cháu ngoại. Đến lúc ấy, phải ăn nói làm sao với Jichoi và Kangtsoban?

Bát Tư Ba đã suy nghĩ rất nhiều, đột nhiên nhớ ra thi thể đã đóng băng của Kangtsoban trong sơn động trên núi Benbo. Tối hôm đó, cậu dẫn theo Senge và Dampa lên núi đưa Kangtsoban xuống, ngay hôm sau đã tuyên bố Vương phi của Bạch Lan Vương qua đời vì đẻ khó. Thế nên đội ngũ báo tin vừa đến Shalu thì đoàn người báo tin dừng cũng tới. Jichoi khóc sung mắt trên đường đến Sakya.

Jichoi đề nghị chôn cất Kangtsoban cùng với Kháp Na nhưng Bát Tư Ba không đồng ý. Kháp Na được hỏa táng vì chàng là bậc cao tăng đại đức của nhà Phật. Trong khi đó, theo tập tục ở đất Tạng, phụ nữ không được hưởng nghi lễ hỏa táng trang trọng kia. Thế nên, Bát Tư Ba đã tổ chức tang lễ trọng thể cho Kangtsoban theo nghi thức thiên táng, gửi gắm linh hồn Kangtsoban cho thần Chim ưng.

Giờ đây, sợi dây kết nối duy nhất giữa Shalu và Sakya là nhóc Dharmapala đang nằm trong nôi. Jichoi rất mực cưng nựng cháu ngoại, ông ta đề nghị đưa Dharma về Shalu nuôi dưỡng để tránh bầu không khí chết chóc nặng nề ở Sakya, nhưng Bát Tư Ba kiên quyết phản đối. Và để Jichoi được yên

lòng, chàng đã đề nghị hai bên cùng hợp sức, trong vòng một tháng, xây dựng xong căn nhà bằng gỗ kiên cố để bảo vệ sự an toàn của Dharma. Nếu Jichoi không tin tưởng đội thị vệ của Sakya, ông ta hoàn toàn có thể cử vệ sĩ trung thành nhất của Shalu đến canh gác ngày đêm tại nơi ở của Dharma.

Lính canh ngoài kia đều là hộ vệ mà Jichoi cử đến.

Chàng thờ dài, nhìn quanh một lượt.

- Tất cả đồ đạc và đồ chơi mà Kháp Na và em chuẩn bị cho bé, ta đều cho chuyển hết tới đây.

Tôi đưa mắt nhìn theo cánh tay chàng, hầu hết những đồ đạc trong phòng như: thùng tròn tập đứng, ngựa gỗ,... đều là đồ chơi của Bát Tư Ba và Kháp Na lúc còn nhỏ, Kháp Na đã sai người đóng lại cho chắc chắn và sơn màu bắt mắt. Những món đồ thấm đượm tình phụ tử ấy khiến tôi nhớ đến gương mặt tràn đầy niềm hy vọng và ngóng đợi ngày con chào đời của Kháp Na, lòng tôi chùng xuống.

Bát Tư Ba tiếp tục câu chuyện:

- Vú em nuôi dưỡng Dharma đều được tuyển chọn kỹ càng từ những gia đình tử tế. Người nào được mời làm vú nuôi của Dharma thì cả gia đình sẽ dọn đến sinh sống ở Sakya. Như thế, một là để vú nuôi yên tâm phục vụ Thế tử, hai là để phòng nguy cơ có kẻ bắt cóc, khống chế người thân của vú nuôi và ép cô ta hãm hại Dharma.

Chàng chậm rãi cất bước, nền nhà vang lên những tiếng cọt kẹt.

- Nền nhà được xây cao thế này để nếu kẻ xấu đột nhập thì dù hấn đi lại nhẹ nhàng cỡ nào, cũng sẽ phát ra tiếng kêu. Nếu hấn có ý định lợi dụng đêm tối bắt cóc thằng bé, cũng khó mà đạt được mục đích.

Tôi bắn khoả nhìn chàng. Vật liệu gỗ kỵ nhất là lửa, nếu là kẻ thù, chắc chắn tôi sẽ phóng hỏa. Như đọc được suy nghĩ của tôi, chàng mỉm cười đầy tự tin.

- Em đừng xem thường độ chịu lửa của căn nhà gỗ này, nó còn tốt hơn những căn nhà thông thường khác rất nhiều bởi nó được dựng lên bằng gỗ thông, bốn mặt trát than chì. Gỗ thông gặp nóng thì nở ra, có thể ngăn chặn kẻ xấu đốt lửa vào khe hở. Còn than chì có tác dụng chịu lửa rất tốt, cho dù ngoài kia có xảy ra hỏa hoạn, lửa cháy ngùn ngụt thì căn phòng này vẫn có thể chống đỡ trong một khoảng thời gian rất dài.

Tôi thờ phào nhẹ nhõm, mê mải ngắm nghía đứa bé xinh xắn trong nôi. Bé đang ngủ rất say, đôi mắt khép lại, toàn thân căng tràn mùi sữa non, chốc chốc cái miệng xinh xinh lại tóp tép. Tôi sửng sò, lúc mơ ngủ Kháp Na cũng có thói quen đó. Hai cha con giống nhau quá!

Chàng nhắc tôi ra khỏi chiếc nôi, thờ than:

- Ta biết em rất khổ tâm vì mặc dù là mẹ đẻ của Dharma nhưng em không thể nhận con.

Lòng tôi chợt âm ỉ. Với bộ dạng thế này, tôi nhận con làm sao được? Và lại, Dharma cũng không thể chấp nhận điều này! Tôi không có ý định nói cho nó biết. Nó phải sống với thân phận là cháu ngoại của Vạn hộ hầu Shalu suốt đời.

Giỗ bốn mươi chín ngày của Kháp Na, Bát Tư Ba tổ chức một pháp hội cầu siêu long trọng tại đền Qiong Ke ở Qumi. Chàng và các nhà sư làm lễ dâng hương, chắp tay quỳ lạy ba lần, vẻ mặt đau buồn, u uất. Người ta thắp lửa sáng cả ngôi đền, trên tay mỗi nhà sư là một ngọn đèn dầu, cả đại điện trở nên lung linh bởi những đốm lửa bập bùng cháy sáng. Bát Tư Ba, mắt nhòe lệ, nhắc tẩm thẻ gỗ ghi tên Kháp Na trên bàn thờ xuống, bỏ vào đồng lửa. Âm thanh tụng niệm lâm râm vang lên, vọng khắp ngôi đền. Nước mắt đầm đìa ngực áo Bát Tư Ba, tôi không rõ đó là nước mắt của chàng hay của chính mình nữa.

Sau buổi pháp hội, Bát Tư Ba tháo băng quấn vết thương trên tay chàng. Từng lớp vải rơi xuống, bàn tay chàng lộ ra. Tuy vết thương đã lành nhưng lòng bàn tay có một vết sẹo kỳ lạ, như thể bị bỏng vậy. Vết sẹo nổi lên nhứt nhối, khiến cho bàn tay với những ngón thon dài, đẹp đẽ của chàng trở nên thô ráp, xấu xí.

Tôi nhìn trân trân vào vết sẹo trong lòng bàn tay Bát Tư Ba rồi ngẩng lên, dùng ánh mắt dò hỏi. Chàng chỉ giải thích qua loa: Đêm túc trực bên linh cữu Kháp Na, cây nến đổ vào lòng bàn tay từ lúc nào mà chàng không hay biết nên mới bị bỏng như vậy.

Thấy tôi đau lòng, cứ liềm mãi lòng bàn tay chàng, Bát Tư Ba vội rút tay lại, giấu sau lưng.

- Không sao đâu, ta khỏi rồi.

Chàng đổi nhìn khoảng không xa tít tắp, ánh mắt u buồn:

- Nay mọi việc đã tạm ổn, chúng ta phải về Trung Nguyên thôi.

Đầu tháng Chín năm đó, khi ngựa xe đã sẵn sàng lên đường, chàng cho gọi những nhân vật chủ chốt của giáo phái vào phòng riêng để căn dặn từng việc.

Chàng nói với Zhuoma và Kunga Zangpo:

- Ta giao Dharma cho hai người. Hãy tận tâm chăm sóc để thằng bé được lớn lên khỏe mạnh. Ngày sau, ta hứa sẽ tổ chức hôn lễ cho Dharma và con gái Jumodaban của hai người.

Vợ chồng Zhuoma bất ngờ, không tin vào tai mình. Kunga Zangpo lập tức quỳ xuống, lạy ba lạy bập:

- Dạ bẩm... tôi xuất thân hèn mọn, đâu dám nhận vinh hạnh này... Làm vậy thật thiết thòi cho Thế tử!

Bát Tư Ba gật đầu hài lòng:

- Jumodaban chỉ hơn Dharma một tuổi, dung mạo xinh xắn, dễ thương, ta thấy chúng rất xứng đôi.

Ngập ngừng một lát, giọng nói của chàng trở nên bi thương lạ thường:

- Và lại, khi còn sống, Kháp Na đã rất tin tưởng cậu. Ta hy vọng hai người sẽ bảo vệ giọt máu duy nhất của đệ ấy bằng mọi giá, kể cả phải hy sinh tính mạng.

Kunga Zangpo đập đầu quả quyết, giọng nói nghẹn ngào:

- Xin pháp vương yên tâm, mạng sống của Kunga Zangpo trước kia thuộc về cậu chủ Kháp Na, bây giờ sẽ thuộc về Thế tử!

Bát Tư Ba đỡ Kunga Zangpo đứng dậy, quay sang phía bản khâm Shakya Zangpo, nắm chặt bàn tay đôi mắt của đại sư, xúc động nói:

- Bản khâm, công việc xây dựng đền Nam Sakya phải trông cậy vào thầy rồi!

Shakya Zangpo xúc động hứa rằng:

- Thừa pháp vương, tuy đã có tuổi nhưng tôi nhất định sẽ dành trọn thời gian còn lại của đời mình cho công trình này, nhất định sẽ xây dựng thành tri khang trang, đẹp đẽ nhất cho phái Sakya.

Bát Tư Ba gật đầu mãn nguyện:

- Sau khi trở về Trung Đô và xử lý xong xuôi mọi việc, ta sẽ lập tức quay lại Sakya.

Shakya Zangpo do dự một lát, thưa rằng:

- Thừa pháp vương, hiện thế hệ sau của phái Sakya có hai người con trai. Cậu chủ Dani, con trai ngài Yeshe, lớn hơn Thế tử Dharma sáu tuổi. Đã đến lúc phải đón cậu ấy về đây để học tập các pháp môn của giáo phái, theo ngài...

Sắc mặt Bát Tư Ba bỗng thay đổi:

- Không cần đi đón. Pháp thống và gia tộc sẽ do một mình Dharma kế thừa.

Tất cả những người có mặt lúc đó đều bàng hoàng, sửng sò, ngay cả tôi đang trong tâm trạng buồn bã, ủ rũ cũng giật mình ngẩng lên. Shakya Zangpo lên tiếng:

- Nhưng theo truyền thống của giáo phái, con trai lớn kế thừa pháp thống, con út kế thừa huyết thống. Nếu Bạch Lan Vương còn con trai khác nữa thì không có gì phải lo lắng, nhưng...

Nhận thấy sắc mặt của Bát Tư Ba càng lúc càng tối sầm, ông ấy bèn lùi lại phía sau, giọng nói lí nhí khi cố gắng trình bày nốt:

- Dani là anh, kế thừa pháp thống, Dharma là em, kế thừa huyết thống, như vậy là hợp lý.

Bát Tư Ba nghiêm mặt nói:

- Không cần bàn luận thêm nữa. Đối với ta, Dharma là đứa cháu trai duy nhất. Để nó kế thừa pháp thống và huyết thống của giáo phái cũng không có gì bất ổn. Ngày sau, nó sinh được hai con trai, sẽ lại phân chia quyền thừa kế theo truyền thống của giáo phái.

Shakya Zangpo không dám nhiều lời, đành gật đầu vâng dạ. Vợ chồng Zhuoma tất nhiên hoàn toàn ủng hộ quyết định của Bát Tư Ba. Senge và Dampa chỉ là đệ tử, không dám can thiệp vào chuyện nhà của phái Sakya. Mọi người đều cung kính rời khỏi phòng của Bát Tư Ba.

- Em trách ta vì quyết định chuyện hôn nhân của Dharma quá sớm phải không?

Thấy tôi mặt ủ mày chau, đi đi lại lại trên đệm trái, chàng ôm tôi lên, ghì chặt vào lòng.

- Chuyến đi này, nhanh cũng phải mất ba năm. Ta phải bảo đảm rằng, lúc ta không có mặt ở đây, Dharma vẫn được an toàn. Ta không còn cách nào khác ngoài việc nhờ cậy những người ta có thể tin tưởng tuyệt đối. Cũng mừng là hai đứa trẻ sẽ được sống với nhau từ nhỏ, lớn lên chúng sẽ là thanh mai trúc mã, như vậy sẽ tốt hơn việc phải kết hôn với những người hoàn toàn không quen biết, đúng không?

Tôi lắc đầu. Đó không phải là điều khiến tôi lo lắng, bởi vì thực lòng, tôi rất yêu mến Jumodaban. Tôi chỉ sợ rằng, khi tin tức này lan truyền tới Vân Nam, Yeshe chắc chắn không chịu dễ yên. Dù Bát Tư Ba đã bố trí canh gác cẩn mật nhưng tôi vẫn bồn chồn, lo lắng. Thăng bé còn non nớt như vậy mà đã

phải đối mặt với đông bão, với hân thù và giết chóc. Tôi không muốn xa Dharma, cho dù tôi chỉ là một hồ ly nhỏ bé, đã mất hết linh khí, tôi cũng muốn ở bên, bảo vệ con trai tôi.

Nên khi Bát Tư Ba đưa tôi đến gặp Dharma lần cuối trước lúc lên đường, tôi thừa dịp chàng không để ý, lên trốn đi. Bát Tư Ba huy động rất nhiều người hầu đi tìm tôi khắp nơi. Tôi vốn thông thạo địa hình, địa thế ở Sakya, ban ngày tôi trốn trên cây để không ai có thể tìm thấy. Tôi định sẽ đến thăm con trai sau khi Bát Tư Ba rời khỏi Sakya. Nhưng trời vừa sẩm tối, lòng tôi lại cồn cào không yên. Tôi đành mạo hiểm lên vào phòng Dharma. Cơ thể nhỏ bé của tôi không gây ra tiếng động lớn khi bước đi trên sàn gỗ nên tôi vô cùng mừng rỡ trèo vào trong nôi, ngắm nghía gương mặt đáng yêu của Dharma khi con đang say ngủ, cái miệng chốc chốc lại tóp ta tóp tép. Thằng bé đáng yêu đến nỗi khiến trái tim tôi tan chảy. Tôi nhìn bé không chán, nhưng không hiểu sao thị lực của tôi càng ngày càng kém đi. Chợt sàn gỗ vang lên âm thanh cọt kẹt, tôi chưa kịp quay đầu lại đã bị Bát Tư Ba bế xốc lên, giọng chàng nhẹ nhàng vang bên tai tôi:

- Ta đoán không sai, chỉ cần chờ ở đây là sẽ tìm được em.

Tôi bực mình đá vào người chàng, giẫy giụa vùng thoát. Giờ đây, khi không còn linh khí, cả khứu giác, thính giác nhạy bén của tôi cũng mất hết, bằng không, chàng đừng hòng tóm được tôi dễ dàng như vậy. Thì ra chàng đã chờ sẵn ở đây, chẳng trách, không có vú em nào ở bên cạnh Dharma. Tôi buồn bực vì đã “trúng kế” của Bát Tư Ba, cắn vào tay chàng. Chàng khẽ kêu lên nhưng kiên quyết không chịu thả tay ra.

- Lam Kha, đừng trốn nữa! Đưa em rời xa Dharma, ta biết em sẽ giận ta, nhưng ta buộc lòng phải làm vậy. Ta phải đưa em đi tìm Hoàng hậu Khabī, cô ấy là người duy nhất có thể cứu em.

Chàng gắng chịu đau, ánh mắt lấp lánh dưới ánh trăng vàng vạc.

- Có thể em không bận tâm đến việc có khôi phục được linh khí hay không, không bận tâm đến việc bản thân đã trở nên nhỏ bé, yếu ớt, nhưng nếu không mang hình hài con người, làm sao em nhận con trai được? Lẽ nào em muốn suốt đời phải trốn trong góc khuất, lén lút nhìn ngắm nó? Em không muốn được ôm nó vào lòng sao?

Tôi nhìn chú bé con trong nôi, nước mắt đầm đìa. Từ khi bé ra đời đến nay, tôi chưa lần nào được ôm nó vào lòng. Tôi đã thèm muốn điều đó biết bao! Lòng xót xa vô hạn, tôi há miệng, bàn tay chàng vẫn còn nguyên vết răng của tôi. Tôi ân hận liếm láp vết thương ấy, không biết nước bọt của tôi có còn phát huy tác dụng chữa bệnh như trước không.

Chàng thờ dãi, vuốt ve tôi, chẳng hề bận tâm đến vết thương kia.

- Lam Kha, đừng cố chấp nữa. Ta hứa, sau khi em lấy lại được hình hài con người, ta sẽ lập tức đưa em về Sakya!

Ngước nhìn gương mặt đôn hậu, hiền từ, tràn ngập tình yêu thương của Bát Tư Ba dưới ánh trăng, nước mắt tôi rơi là chảy, tôi đã gạt đầu. Tôi ngoảnh lại nhìn con thêm một lát, thầm an ủi: “Dharma, nhất định con sẽ bình an, nhất định con sẽ trưởng thành mạnh khỏe. Hãy chờ ngày mẹ con ta đoàn tụ!”

Tháng 9 năm 1267, sau khi lo liệu chu tất hậu sự của em trai Kháp Na Đa Cát, Bát Tư Ba lên đường trở lại Trung Đô. Trước ngày khởi hành, Bát Tư Ba phát thông cáo mời các cao tăng đại đức của tất cả các giáo phái lớn tập trung tại Damxung, phía Bắc đất Tạng, để tiễn chàng lên đường.

- Em biết vì sao ta làm vậy không? – Khi chúng tôi yên vị trên xe ngựa, chàng hỏi tôi. – Chắc em biết, ta vốn không thích phô trương thanh thế.

Càng ngày Bát Tư Ba càng thích trò chuyện với tôi, chàng kể cho tôi nghe mọi chuyện, từ những việc vụn vặt thường ngày đến những việc chính sự khiến chàng bận lòng, dù chàng biết rằng tôi không thể trả lời. Người ngoài nhìn vào, sẽ thấy hành động của chàng thật kỳ quặc, vì chàng quá mức cung nệm, yêu chiều một tiểu hồ ly lông lá xơ xác, đi đến đâu cũng ôm nó trên tay, ngay cả lúc ngủ, cũng không rời, còn thường lắm bám trò chuyện với tiểu hồ ly nữa. Điều bộ ấy khiến người ta cảm thấy lạ lùng và nực cười. Nhưng Bát Tư Ba hoàn toàn không để tâm đến ánh mắt của người đời.

- Ta làm vậy là vì Dharma. – Chàng cúi xuống, dịu dàng vuốt ve sống lưng tôi. – Lần này về Trung Nguyên, không rõ khi nào mới có thể trở lại Sakya. Ta buộc phải cảnh cáo tất cả các giáo phái, để họ biết rằng ta và phái Sakya là thủ lĩnh của đất Tạng. Thanh thế của phái Sakya càng lớn, Dharma càng được an toàn, yên ổn.

Tôi nằm yên lặng trên đùi chàng. Dharma thật may mắn, vừa chào đời đã được cha chú mở sẵn một khoảng trời rộng mở, hoạch định sẵn một tương lai tươi sáng. Nhưng nếu được lựa chọn, tôi tin rằng, Kháp Na sẽ mong con trai mình được sống bình yên, vui vẻ, hơn là sống cuộc sống giàu sang quyền quý mà bao người mơ ước này.

Giữa tháng Mười một năm đó, dãy núi tuyết trùng điệp, sừng sững xuất hiện trước mắt chúng tôi. Tám tòa tháp (bát tháp) của miền Bắc nổi bật trên hồ nước xanh như ngọc khiến lòng người chợt dấy lên cảm xúc kính ngưỡng vô hạn. Tám tòa tháp này được xây dựng để tưởng niệm viên đại tướng Shagkha, bề tôi trung thành của Đức vua Gelsall vĩ đại. Nơi đây chính là cửa ngõ đầu tiên của đất Tạng – Damxung.

Damxung nằm dưới chân ngọn núi chính thuộc dãy Nyainqentanglha, độ cao tương đương vùng Sakya. Theo kế hoạch trước đó, Bát Tư Ba đã cho lập một trạm nghỉ tại đây. Hồ nước thiêng lớn nhất Tây Tạng – Namtso – nằm dưới chân ngọn núi tuyết vĩnh cửu Nyainqentanglha này. Đang là tháng mùa đông rét đậm, tuyết lớn ào ạt trút xuống, băng tuyết phủ trắng phần nửa diện tích hồ thiêng Namtso. Tất cả các pháp vương (kể cả pháp vương Chung Dorje của phái Drikung) và cao tăng đại đức của các giáo phái đều đã có mặt tại Damxung từ rất sớm, trừ pháp vương Chongni của phái Phaktru, hiện đang ở Trung Đô.

Bát Tư Ba dừng chân tại trạm nghỉ Damxung hơn mười ngày. Trong suốt thời gian này, chàng đã tận dụng cơ hội để giao lưu, đàm đạo với các giáo phái. Hơn hai năm sau khi trở về đất Tạng, sau bao vất vả, cực nhọc, thành tựu mà Bát Tư Ba gặt hái được là phần lớn các giáo phái và quan lại địa phương đã chịu thần phục phái Sakya, tôn Bát Tư Ba làm thủ lĩnh của đất Tạng. Ngay cả pháp vương Chung Dorje của phái Drikung cũng phải tỏ ra rất mực

cung kính, ứng xử nhã nhặn với Bát Tư Ba. Đáp lại, Bát Tư Ba cũng rất mực ôn tồn, lịch duyệt, người khác chẳng thể nhận ra, giữa Drikung và Sakya từ lâu đã tồn tại một mối hận thù sâu sắc, không thể hóa giải.

Nhưng tôi không thể kim lòng, chỉ muốn xé xác tên Chung Dorje đó ra thành trăm nghìn mảnh. Một ngày nọ, trong buổi gặp mặt riêng giữa Bát Tư Ba và Chung Dorje, tôi đã xông ra, ngoạm vào đùi hắn.

Chung Dorje kêu lên đau đớn, cúi xuống, túm lấy đuôi tôi, giật mạnh ra khỏi người hắn. Tôi đau đớn kêu gào nhưng kiên quyết không chịu nhả hắn ra. Hắn tức tối kẹp chặt cổ tôi. Bát Tư Ba vội vàng lao đến, vừa ra sức đẩy tay hắn vừa nạt nộ tôi:

- Lam Kha, buông ra!

Tôi đã ngoạm được một miếng thịt trên đùi hắn! Tôi quắc mắt nhìn, nhai rau rầu miếng thịt dầm máu, nuốt ừng ực. Chung Dorje ôm vết thương nhầy nhụa máu, rên la thảm thiết:

- Đồ súc sinh đáng chết! Để rồi xem, tao sẽ phanh thây mày!

Bát Tư Ba ôm tôi vào lòng, ném ánh mắt hình mũi tên về phía hắn:

- Pháp vương Chung Dorje, đây là hồ ly của ta. Ta không cho phép bất cứ kẻ nào đụng vào nó!

Người hầu của Chung Dorje vội vàng kéo đến, bọn chúng tròn xoe mắt và hốt hoảng khi thấy hắn quỳ dưới nền tuyết, máu tươi trào ra, ướt đẫm một bên đùi. Bát Tư Ba cúi xuống ngó Chung Dorje, khoe môi treo một nụ cười lạnh lùng, giọng nói như băng giá:

- Đây mới chỉ là sự cảnh cáo. Rồi sẽ có một ngày, cái ác phải đền tội!

Dứt lời, Bát Tư Ba phát tay áo, ôm tôi bỏ đi. Tôi ngoảnh lại nhìn, thấy hắn ngồi phịch trên đất, vẻ mặt bàng hoàng, khiếp sợ.

Khi chúng tôi về phòng, Bát Tư Ba đặt tôi lên giường, nhìn tôi nghiêm nghị:

- Lam Kha, bây giờ em đã không còn linh khí, ta không cho phép em mạo hiểm như vậy nữa đâu!

Tôi xấu hổ quay mặt đi, nhưng chàng kiên quyết xoay tôi lại, đối diện với chàng, tôi đọc thấy trong giọng nói của chàng vẻ bức bối:

- Em cho rằng ra không muốn trả thù cho Kháp Na ư? Ta muốn lắm chứ, nhưng bây giờ chưa phải lúc. Hôm đó, ta không tận mắt chứng kiến bọn chúng phục kích ta trên núi Kiewu, tất cả dấu vết đều đã được xóa sạch, chỉ có duy nhất một người làm chứng là di nãi, nhưng bà ta đã chết. Tuy ta đã ra sức tìm hãm nhưng phái Drikung vẫn rất mạnh. Ta không thể nôn nóng, cần phải kiên nhẫn thu thập mọi bằng chứng.

Tôi lặng lẽ cúi đầu. Chàng thở dài, ôm tôi vào lòng, dùng khăn tay lau vết máu vương bên mép tôi, dịu dàng nói:

- Trước kia em đã bảo vệ ta và Kháp Na, bây giờ, hãy để ta bảo vệ em.

Cuối tháng Mười một, sau hơn mười ngày dừng chân tại Damxung, Bát Tư Ba tiếp tục lên đường. Hôm đó, tất cả pháp vương và cao tăng đại đức của các giáo phái đều tập trung hai bên đường để đưa tiễn Bát Tư Ba. Màu áo tăng ni đỏ sẫm của hàng vạn nhà sư nổi bật trên nền núi tuyết trắng xóa và hồ thiêng xanh như ngọc. Đó là cảnh tượng trang nghiêm, long trọng chưa từng có.

Xe ngựa lộc cộc lăn bánh, Bát Tư Ba vén rèm cửa, ngoảnh lại nhìn. Ngọn núi cao nhất trên dãy Nyainqentanglha khuất dần, đất Tạng ngày một cách xa chúng tôi. Trên bàn tay đang bóp chặt thành cửa xe của chàng nổi lên những đường gân xanh.

- Lam Kha, nhất định sẽ có ngày ta trả thù cho Kháp Na. Ta sẽ tìm ra từng kẻ một và bắt chúng phải đền tội.

~.~.~.~.~.~

Chàng trai trẻ đôi tư thế, chọn cho mình kiểu ngồi dễ chịu nhất trên thảm trải.

- Chừng ấy giáo phái đến đưa tiễn Bát Tư Ba nhưng có lẽ không ai trong số họ cũng có thiện chí, đúng không? Nhất là phái Phaktru và phái Drikung.

- Điều đó cũng dễ hiểu thôi. Nhưng ngoài mặt thì họ vẫn phải tỏ ra tuân lệnh pháp vương.

Tôi cời than hồng để ngọn lửa bập bùng cháy sáng.

- Lãnh tụ tôn giáo lên đường đến triều đình nhà Nguyên ở Trung Nguyên, các giáo phái khác tập trung tại một nơi để đưa tiễn lãnh tụ của mình. Có thể nói, đây là lần đầu tiên trong chuỗi lịch sử cát cứ, phân lập của Tây Tạng diễn ra một sự kiện trọng đại như vậy.

Chàng trai trẻ mỉm cười:

- Chắc chắn đó là ngày lễ vô cùng long trọng.

- Đúng vậy. Thủ lĩnh của tất cả các giáo phái đều phải cúi đầu trước Bát Tư Ba. Cậu biết không, các giáo phái Phật giáo Tây Tạng rất coi trọng vai vế,

thân phận nên nghi thức chào hỏi của họ cũng đặc biệt phức tạp và nghiêm khắc, thậm chí, ngay cả việc ngồi khoanh tròn trên đệm trải cũng phải phân biệt lớn bé, cao thấp rõ ràng, nếu không sẽ xảy ra tranh cãi kịch liệt.

- Vậy mà thủ lĩnh của các giáo phái đều phải răm rắp nghe theo hiệu lệnh của Bát Tư Ba, lập tức đến Damxung tập trung. – Chàng trai trẻ tỏ ra rất mực già dặn khi kết luận. – Điều này đủ để minh chứng cho vị thế và uy thế vô cùng to lớn và quan trọng của Bát Tư Ba ở Tây Tạng khi đó.

Tôi cười:

- Vào đời nhà Thanh, phái Gelug nắm quyền cai trị Tây Tạng, cũng đã học theo Bát Tư Ba. Vị Đạt Lai Lạt Ma đời thứ năm của giáo phái này, trước khi lên đường đến Bắc Kinh yết kiến Thuận Trị, cũng lệnh cho thủ lĩnh các tất cả các giáo phái tập trung ở Damxung để đưa tiễn. Hơn một trăm năm sau, Ban Thiền đời thứ sáu đi Bắc Kinh yết kiến Càn Long, cũng yêu cầu các thủ lĩnh tập trung ở Damxung.

Chàng trai trẻ bật cười:

- Tức là nghi thức này đã trở thành thông lệ!

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 52: Trở Lại Trung Đô

Phần 4: Trở lại Trung Nguyên

“Dù khó khăn nhường nào,

Người cao thượng cũng không chấp nhận của cải phi nghĩa;

Dù đói khát đến đâu,

Vua sư tử cũng không thèm ăn miếng mồi ôi thiu.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1269 – tức năm Kỷ Ty, Âm Thổ theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ năm, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ sáu, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi lăm tuổi, Chân Kim hai mươi sáu tuổi.

Xuân qua thu tới, thời gian chảy trôi như dòng nước. Từ Sakya đến Đại Đô, chúng tôi đã đi suốt một năm, bốn tháng, đủ thấy mức độ gian khổ của hành trình này. Tháng một năm 1269, Bát Tư Ba trở lại Trung Đô. Có điều, lần này, bên cạnh chàng không còn bóng dáng cao gầy thân thuộc với nụ cười tươi tắn, rạng rỡ luôn thường trực trên môi ấy nữa. Khi ra đi, Bát Tư Ba vừa tròn ba mươi tuổi, ấp ủ biết bao hoài bão. Ngày trở lại, chàng đã ba mươi lăm tuổi, nếm trải bao cay đắng, khổ nạn của cuộc đời.

Buổi lễ nghênh đón Bát Tư Ba được tổ chức trọng thể đến mức ai nấy đều trầm trồ, xuýt xoa. Hốt Tất Liệt cho lập một đàn hương rất lớn ở nơi cách kinh thành một dặm để đón Bát Tư Ba. Trên đàn hương bày một bàn thờ rất rộng, hàng trăm vương công quý tộc và quan lại triều đình xếp thành hai hàng ở hai bên, đội nghi thức trang nghiêm, tề chỉnh, kéo dài từ hương đàn đến tận cửa hoàng cung. Vì là Đại hãn nên Hốt Tất Liệt không đích thân ra đón, nhưng ngài đã cử Hoàng tử Chân Kim cùng Hoàng hậu, phi tần và các đại thần trong triều đi nghênh đón quốc sư. Vinh dự lớn lao này, Hốt Tất Liệt chỉ dành cho Bát Tư Ba.

Khi đoàn chúng tôi vừa đến đàn hương, Chân Kim đã đích thân tới trước xe ngựa của Bát Tư Ba, đỡ quốc sư xuống xe. Nhiều năm không gặp, Chân Kim đã trưởng thành lên rất nhiều, cậu ta để râu, thân hình cao lớn, vạm vỡ, phong thái đường hoàng, bệ vệ. Cậu ấy ứng xử nho nhã, lịch duyệt, chứ không giống đám quý tộc Mông Cổ cục mịch, thô lỗ, chỉ biết bắn cung, cưỡi ngựa kia. Tôi thầm khen, quả là một đấng anh tài, hào kiệt, chả trách Khabi lại tự hào về cậu ta đến vậy.

Thị vệ dắt đến một con voi Thiên Trúc khổng lồ, trên lưng buộc một bảo tọa [1] được trang trí bằng các hàng châu ngọc đan chéo nhau. Sau khi Bát Tư Ba ngự trên bảo tọa, tiếng trống, tiếng nhạc rầm rộ vang lên. Đội nghi thức với cột khắc kinh văn, cờ hoa, ô lông rợp trời, những dòng cờ phướn tung bay dưới bầu trời xanh. Trên tất cả các con phố, người ta cầm cờ ngũ sắc rực rỡ, dân chúng đứng chen chân hai bên đường, xúc động chiêm bái. Cảnh tượng trang nghiêm, long trọng như thể ngày Phật Đản.

Lúc này, Hốt Tất Liệt đang ngóng chờ trên đại điện. Vừa thấy Bát Tư Ba xuất hiện, ngài đã vội vã bước tới nghênh đón.

- Cuối cùng cũng về tới nơi! Năm năm trời, trăm ngày đêm thương nhớ quốc sư!

Năm đó, Hốt Tất Liệt đã năm mươi tư tuổi nhưng vẫn tráng kiện như ngày nào, gương mặt hồng hào, rạng rỡ. Trong khi, Bát Tư Ba tiều tụy, ốm yếu hơn trước. Bát Tư Ba quỳ xuống vái lạy, nghẹn ngào:

- Đại hãn...

Hốt Tất Liệt vội đỡ Bát Tư Ba đứng lên, khẽ vỗ vào vai chàng, động viên:

- Tay Chongni của phái Phaktru ấy chỉ giỏi mồm mép, trầm đã đuổi hãn về rồi. Trẫm vẫn tu tập theo pháp môn của phái Sakya. Quốc sư hãy nghỉ ngơi một thời gian, sau đó mời quốc sư làm lễ quán đảnh cho trẫm.

- Thừa Đại hãn, bản tăng trở về Trung Đô lần này không phải để tranh giành sự sủng ái của Đại hãn, mà có việc đáng vui mừng bẩm báo với người.

Bát Tư Ba rút trong tay áo ra một bản tấu chương, trình trọng dâng lên:

- Thừa Đại hãn, sau tám năm nghiên cứu, Bát Tư Ba đã hoàn tất trọng trách sáng tạo ra loại chữ Mông Cổ mới, xin dâng lên Đại hãn. Đây là bản “Ưu lễ tăng nhân chiếu thư” [2] do Đại hãn soạn thảo, đã được chép lại bằng loại chữ Mông Cổ mới.

Hốt Tất Liệt mừng vui khôn xiết, đón lấy bản tấu chương, càng đọc càng hài lòng, phấn khởi:

- Tốt lắm, hay lắm! Loại chữ viết mới này sẽ bù đắp thiếu sót của triều đại chúng ta, giúp chấn hưng nước nhà! Trẫm sẽ lập tức ban chiếu thư, ra lệnh phổ biến loại chữ này trên toàn quốc!

Tháng Hai năm đó, Hốt Tất Liệt ban lệnh phổ cập chữ viết mới. Kể từ ngày chiếu thư được ban bố, toàn bộ công văn, giấy tờ trao đổi qua lại đều phải được viết bằng loại chữ mới. Khi ấy, người ta gọi văn tự này là “chữ Mông Cổ mới”. Sở dĩ “mới” là để phân biệt với chữ Mông Cổ kiểu Uyghur trước đây. Không lâu sau, loại chữ này được đổi tên thành “chữ Mông Cổ” hoặc “quốc thư Mông Cổ”. Khi loại văn tự này suy vong, người đời sau gọi nó là chữ Bát Tư Ba để kỷ niệm người đã sáng tạo ra nó.

Cậu hai Rinchen và đại đệ tử Drakpa Odzer đã dọn dẹp, bài trí xong xuôi phủ Quốc sư để nghênh đón Bát Tư Ba. Tối hôm đó, Bát Tư Ba thay bộ áo cà sa mới, nói với tôi:

- Lam Kha, tối nay Đại hãn thiết tiệc tẩy trần cho ta, em cứ ở lại phủ Quốc sư nghỉ ngơi, chờ ta về.

Rồi chàng ngừng lại một lát, ánh mắt thoáng chút do dự:

- Tối nay Hoàng hậu cũng đến dự tiệc, không có thời gian để gặp em đâu. Ngày mai ta sẽ đưa em đến tìm cô ấy.

Tôi cuộn tròn trên giường, gật đầu.

Sáng sớm hôm sau, Bát Tư Ba giữ đúng lời hẹn, đưa tôi vào cung gặp Khabì. Hậu cung của Hốt Tất Liệt vẫn giữ nếp sống của người Mông Cổ, không thiết lập chế độ ra vào cung quá nghiêm khắc như sau này. Và lại, Bát Tư Ba là thượng sư của rất nhiều hậu phi, hoàng tử, công chúa triều Nguyên nên chàng được tự do ra vào hoàng cung.

Mái tóc Khabì đã điểm rất nhiều sợi bạc nhưng gương mặt vẫn ngời ngời vẻ trang trọng, đài các, mọi cử chỉ, hành động đều toát lên phong thái của bậc mẫu nghi thiên hạ. Cô ấy lệnh cho đám người hầu lui ra ngoài rồi cúi xuống nhìn tôi, lắc đầu, thở dài:

- Trời đất ơi, sao lại ra nông nỗi này? Ba trăm năm tu luyện đã thành công cốc! Trong tộc hồ ly màu lam của chúng ta, làm gì có ai bi đát như cô chứ!

Tôi ngoảnh mặt đi, không thèm để ý đến cô ấy. Tôi đã tàn tạ, thể thảm thể này rồi mà cô ấy vẫn không quên chọc tức tôi.

- Thừa Hoàng hậu, Lam Kha đã trải qua rất nhiều cay đắng, đã nếm đủ những đau đớn, khổ sở mà người thường khó lòng chịu đựng nổi. Cô ấy rơi vào tình cảnh thảm thương thế này, tất cả đều vì bản tăng.

Bát Tư Ba nhẹ nhàng vuốt ve tôi rồi chấp tay, trình trọng vái Khabì một vái:

- Bản tăng đưa cô ấy đến gặp người là muốn hỏi, liệu cô ấy có thể khôi phục được linh khí không?

Khabì tóm cổ tôi, nhấc lên. Tôi giãy dụa, vùng vẫy nhưng không ăn thua. Cô ấy quan sát tôi thật kỹ rồi hờ hững đáp:

- Nói là khó thì cũng chẳng khó, chỉ cần chăm chỉ tu luyện, từ từ sẽ khôi phục được thôi.

Tôi quên là cổ mình đang bị thít chặt đến nghẹt thở, tròn xoe mắt nhìn cô ấy. Bát Tư Ba lo lắng hỏi:

- Phải mất bao lâu?

Cô ấy phì cười, đặt tôi vào lòng Bát Tư Ba, liếc xéo tôi một cái:

- Thành quả tu luyện suốt ba trăm năm, làm gì có chuyện muốn khôi phục là khôi phục ngay được! Còn phải xem vận số của từng người ra sao. Người thông minh, tái trí thì chỉ cần ba, bốn năm là đủ, kẻ đần độn, ngu si, có thể phải tu lại ba trăm năm cũng nên.

Tôi trừng mắt lườm cô ấy, nói thế chẳng bằng không nói.

---

[1] Có nghĩa là ghé bấu. (DG)

[2] Ưu lễ tăng nhân chiếu thư (Chiếu thư về việc kính lễ các nhà sư) là bản chiếu thư Hốt Tất Liệt ban riêng cho Bát Tư Ba. Trong chiếu thư này, Nhà vua hết lời ca ngợi Bát Tư Ba cùng với tôn giáo mà ngài đang tu tập. Đồng thời yêu cầu mọi người trong thiên hạ phải kính lễ các nhà sư, tăng sĩ, không ai được phép tỏ ra khinh thường họ. (DG)

Cô ấy ngấm ngấm một lát rồi gật đầu với tôi:

- Thế này đi, nể tình chúng ta là đồng loại, từ lâu lại có quan hệ thân thiết, ta sẽ truyền linh khí cho cô. Tuy không thể giúp cô lập tức phục hồi nhưng chỉ ít cô có thể trò chuyện như xưa.

Tôi giật mình ngẩng lên, không tin nổi vào tai mình. Cô ấy trở nên tốt bụng từ khi nào vậy? Truyền linh khí cho người khác sẽ hao tổn rất nhiều năng lượng của bản thân, nếu không phải là người thân thiết nhất của mình, trên đời này, làm gì có kẻ nào bằng lòng làm việc đó?

Cô ấy chẳng buồn đếm xỉa đến ánh mắt bắn khoản của tôi, đặt ngón tay lên vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi và niệm chú. Một luồng khí nóng truyền từ ngón tay cô ấy vào ấn đường của tôi, chỉ trong chốc lát đã lan khắp cơ thể, cho tôi cảm giác vô cùng thư thái, dễ chịu. Một lát sau, cô ấy ngừng lại, lấy hơi, nhìn tôi. Tôi thử cất tiếng gọi:

- Lâu Cát...

Tuy giọng nói vẫn còn khàn đặc nhưng rõ ràng tôi đã có thể trò chuyện. Bát Tư Ba vui mừng khôn xiết:

- Lam Kha, hay quá! Em lại có thể trò chuyện được rồi!

Tôi sung sướng, vui đầu vào lòng chàng, gọi đi gọi lại tên chàng. Khabì tìm tìm:

- Thôi thôi, đừng tình tứ trước mặt ta nữa. Tìm nơi vắng vẻ mà tâm tình, thủ thi.

Gương mặt Bát Tư Ba đỏ như gấc chín, tôi xấu hổ quay mặt đi. Khabì lấy lại dáng vẻ đoan trang, thực hiện của một hoàng hậu, dặn dò tôi:

- Cô vẫn còn nhớ các pháp môn đó chứ? Hãy chăm chỉ tu tập và đừng quên điều này, càng tu luyện hiệu quả cô càng có cảm giác buồn ngủ. Điều này hết sức bình thường, không nên lo lắng.

Tôi và Bát Tư Ba đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt chàng ngập tràn niềm vui. Kể từ khi Kháp Na qua đời, tôi chưa bao giờ thấy chàng cười. Nhưng hôm nay đã khác, nụ cười rạng rỡ, mãn nguyện của chàng khiến tim tôi loạn nhịp. Tôi vội vã quay mặt đi để che giấu xầm xúc đó.

Suốt khoảng thời gian sống trong phủ Quốc sư, Bát Tư Ba không lúc nào nguôi ngoai mỗi khi nhìn sang phủ Bạch Lan Vương phía đối diện. Vì thế, Hốt Tất Liệt đã đề nghị chàng dọn vào ở trong ngôi chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương vừa khánh thành, nằm bên sông Cao Lương. Ngôi chùa này do Hoàng hậu Khabì công đức tiền của để xây dựng, người ta trồng hàng nghìn cây mẫu đơn trong chùa. Hoa mẫu đơn, tiếng Tạng là “mai đoá nhiệt oa”, nghĩa là: vườn hoa. Mùa xuân về, hoa mẫu đơn đua nhau nở rộ, rực rỡ chẳng khác nào vườn Thượng Uyển trên Thiên Cung.

Từ ngày trở về Trung Đô, Bát Tư Ba lại đầu tắt mặt tối. Bát Tư Ba là người đứng đầu Tổng chế viện mà Hốt Tất Liệt lập ra để cai quản nền Phật giáo của đất nước và các công việc chính sự liên quan đến vùng Tuân. Thêm vào đó, chữ Mông Cổ vừa được ban lệnh phổ cập, Bát Tư Ba phải đích thân truyền dạy mọi người cách sử dụng vì chàng là người sáng tạo ra hệ thống chữ viết mới mẻ này. Vì thế, ngày nào chàng cũng đi sớm về muộn, bận bịu thâu đêm suốt sáng, tôi chỉ gặp được chàng chốc lát vào buổi tối.

Còn tôi, tôi có việc quan trọng phải làm. Hằng ngày, ngoài lúc ăn uống và ngủ nghỉ, tôi dành trọn thời gian và tâm sức cho việc tu luyện. Giờ đây, tôi đã thoát khỏi nỗi tuyệt vọng và đang nỗ lực không ngừng nghỉ vì mục tiêu: lấy lại hình hài con người! Lần đầu tiên trong đời, khát khao cháy bỏng ấy đến với tôi khi trái tim tôi rung động trước vị quốc sư tuổi trẻ tài cao, được mọi người sùng bái ấy. Còn bây giờ, khi đã nếm trải đủ những cay đắng, khốn cùng của cuộc đời, đã biết thế nào là sinh lý tử biệt, đã hiểu thế nào là tình yêu đích thực, trái tim tôi chẳng thể rung động được nữa. Trong lòng tôi lúc này, Dharma xếp vị trí số một. Tôi muốn có được hình hài con người để được ôm con trai tôi vào lòng.

Đúng như Khabì dự đoán, sau mỗi ngày khổ luyện, tôi lập tức chìm vào giấc ngủ say. Thường thì, khi Bát Tư Ba về phòng, đã thấy tôi thiếp đi mê mết. Hôm sau, khi tôi thức giấc thì chàng đã rời khỏi phòng ngủ từ lâu, chỉ còn chút hơi ấm vương lại trên gối và cốc sữa bò bốc hơi nơi đầu giường nhắc nhở tôi rằng, hôm nay, chàng lại tiếp tục vòng quay của chuỗi ngày đi sớm về muộn.

Nhưng trong những lần gặp hiếm hoi, tôi hết sức thảng thốt vì hình như Bát Tư Ba đã già đi vài phần so với lần gặp trước. Năm nay chàng mới ba mươi lăm tuổi, vậy mà những nếp nhăn nơi đuôi mắt và trên trán cứ ngày một đậm hơn, sâu hơn. Tuy những nếp nhăn khiến chàng trở nên từng trải hơn, vững chãi, trang nghiêm hơn, nhưng thực sự nó không hợp với tuổi tác của chàng. Tôi biết những năm qua chàng đã quá lao tâm khổ tứ vì việc chung, lại phải chứng kiến người thân của mình qua đời, nhưng dù vậy, khoảng thời gian ở Sakya, chàng không già nua nhanh chóng như trong vòng một năm trở lại đây.

Tôi đã khuyên can và nài nỉ chàng đừng quá lao lực nhưng chàng chỉ mỉm cười đáp lại, tiếp tục thức khuya dậy sớm, tiếp tục già nua đi như thế.



Ngày tháng thoi đưa, chớp mắt đã hết một năm. Năm 1270, thể theo nguyện vọng của Hốt Tất Liệt, Bát Tư Ba tổ chức lễ truyền pháp quán đĩnh Mật tông [3] cho Nhà vua. Hốt Tất Liệt ban tặng cho Bát Tư Ba ngọc ấn của vua Tây Hạ mà năm xưa Thành Cát Tư Hãn đã đoạt được khi công phá Tây Hạ. Ngọc ấn này đã được gia công thành ngọc ấn lục giác khi ban tặng cho Bát Tư Ba. Đồng thời, Hốt Tất Liệt sắc phong Bát Tư Ba làm đề sư với lời ca ngợi: “Ngài là bậc trên thông thiên văn dưới tường địa lý, đệ tử của đấng Phạm Thiên, hóa thân của Phật Đà, người đã sáng tạo ra chữ viết mới, gánh vác việc triều chính.” Bên cạnh việc ban ngọc ấn và sắc phong làm đề sư, Hốt Tất Liệt còn ban thưởng cho Bát Tư Ba rất nhiều vàng bạc, châu báu, lụa là, gấm vóc. Tất nhiên, toàn bộ số của cải này đã được Bát Tư Ba chuyển về Sakya làm kinh phí xây dựng đền Nam Sakya.

Mùa hè năm đó, Sakya báo tin: bản khâm Shakya Zangpo viên tịch!

Đại sư Shakya Zangpo đã ngoài sáu mươi, khi chúng tôi rời Sakya, sức khỏe của đại sư đã yếu đi nhiều. Mắt mắt này khiến Bát Tư Ba đau buồn một thời gian dài. Sau khi xét suy mọi bề, Bát Tư Ba gửi thư về Sakya, lệnh cho Kunga Zangpo kế nhiệm chức vị bản khâm đời thứ hai.

Tôi vô cùng kinh ngạc:

- Chẳng giao cho một người thân phận thấp kém như Kunga Zangpo chức vị lớn lao ấy, chẳng sợ mọi người sẽ phản đối sao?
- Kunga Zangpo đi theo ta và Kháp Na từ nhỏ, năng lực của cậu ta, ai nấy đều thấy rõ. Cậu ta là người già dặn, chín chắn, suy nghĩ thấu đáo, thận trọng. Công trình đền Nam Sakya là một công trình vĩ đại, xét thấy cả phái Sakya chỉ có mình Kunga Zangpo có thể đảm nhiệm được trọng trách này.

Chàng đặt bút xuống, thổi cho khô các nét mực rồi quay sang nói với tôi:

- Còn về chuyện xuất thân, hiện cậu ấy đã là con rể của phái Sakya, thế là đủ.
- Người xưa nói không sai: “Yêu ai yêu cả đường đi.” – Tôi thờ dài, trong lòng cứ pháp phùng lo âu. – Bởi vì cậu ta là người mà Kháp Na tin tưởng nhất nên chàng cũng tin tưởng cậu ta tuyệt đối.

Chàng trầm ngâm không nói, ngược nhìn màn đêm buông xuống ngoài cửa sổ. Gió đêm mang theo hơi nóng của ngày đầu hạ ủa vào phòng, thổi bay cánh màn. Chàng đột nhiên thần thờ, buột miệng:

- Sắp ba năm rồi!

Tôi ngỡ ngàng, lập tức hiểu ra điều chàng muốn nói. Tôi cúi đầu, nước mắt lã chã, lòng đau quặn. Kháp Na đã rời xa chúng tôi gần ba năm rồi..

Ngày đêm với tôi không còn ý nghĩa nữa, ngoài những lúc miệt mài khổ luyện, tôi dành trọn thời gian để nghĩ về con trai. Không biết thằng bé đã lớn thêm được chút nào chưa? Không biết đã bị bỏ tập nói chưa? Chắc là con tinh nghịch, đáng yêu lắm. Chắc là con càng ngày càng giống cha. Mong là lúc mẹ lấy lại được hình hài con người, mẹ vẫn có thể ôm con trong tay.

Bát Tư Ba ngày một già nua. Cứ cách một thời gian, ngắm nhìn chàng, tôi lại thấy chàng già đi rất nhanh. Chàng mới ba mươi sáu tuổi nhưng hai năm trở lại đây, chàng dường như đã già đi hơn mười tuổi. Những đường nét thanh tân trên gương mặt chàng đã hoàn toàn biến mất. Vóc dáng gầy gò càng thêm tiêu tụy, lưng chàng còng xuống, chiều cao giảm hẳn, nếp nhăn trên trán càng vằn vện, quá nửa chân tóc là màu trắng. Chàng rất chăm chỉ cạo đầu, hể thấy chân tóc trắng là lập tức cạo sạch. Trước đây, mỗi lần chàng ra ngoài là đám đông các thiếu nữ lập tức xúm lại, chiêm ngưỡng, nhưng giờ đây, cảnh tượng đẹp đẽ đó không còn tái diễn nữa.

Một ngày nọ, tôi gắng gượng chống lại cơn buồn ngủ để chờ chàng về. Tôi đã cầu vào chân mình để giữ cho đôi mắt không khép lại. Sau giờ Hợi, khi bàn chân tôi đã sưng đỏ, tôi mới thấy chàng bước vào phòng. Tôi nhảy lên lòng chàng khiến chàng giật mình:

- Lam Kha, sao giờ này còn chưa đi ngủ? Em phải chịu khó ngủ thật nhiều mới nhanh phục hồi linh khí được chứ!

---

[3] Quán đĩnh Mật Tông là nghi lễ trong Phật giáo Kim Cương Thừa mà theo đó, các pháp được truyền theo hình thức tantra thông qua công đức vô lượng và năng lực của đại sư truyền pháp. (DG)

Tôi trách móc:

- Ngày nào chàng cũng chỉ ngủ có ba canh giờ, sau đó rời khỏi phòng giải quyết cả núi việc. Nếu em không nhẫn nại chờ đợi, chắc chẳng khi nào gặp được chàng.

Chàng vuốt ve cái đầu nhỏ của tôi, về mặt chẳng có gì là hối lỗi:

- Chữ Mông Cổ vừa được ban hành, ta phải hướng dẫn quan lại trong triều cách dùng, còn phải soạn bài giảng nữa. Ta cũng muốn đưa em đi cùng, nhưng chắc chắn những công việc này sẽ khiến em cảm thấy buồn chán, nên em hãy chăm chỉ ở lại đây tu luyện thì hơn.
- Em chờ chàng về không phải vì em cảm thấy buồn chán! – Tôi hơi bực, thúc cái mũi nhọn vào cánh tay chàng. – Chàng còn nhớ những lời dặn dò của Kháp Na không? Kháp Na không muốn chàng quá lao lực vì giáo phái hay vì trọng trách thống nhất đất Tạng. Kháp Na muốn chàng sống cho bản thân mình.

Nghe nhắc đến Kháp Na, chàng chỉ biết im lặng. Tôi thờ dài:

- Lâu Cát, cho dù chàng không bận tâm đến sức khỏe của bản thân, không màng đến việc dung mạo của mình ngày một già nua thì chàng cũng phải nghĩ đến Dharma chứ? Nếu chàng qua đời, Dharma sẽ ra sao? Một đứa bé như nó làm sao gánh vác nỗi trọng trách của giáo phái?

Chàng khép hờ đôi mắt, hàng mi dài rung động, nụ cười gượng gạo:

- Đừng lo, Đại hãn ban cho ta rất nhiều loại thuốc bổ quý hiếm. Ngày nào Dampa cũng sắc cho ta uống. Ta hứa với em, sau khi kết thúc chuỗi ngày bận rộn này, ta nhất định sẽ nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng một thời gian và dành nhiều thời gian cho em hơn.

Tôi muốn nói thêm nhưng không biết phải nói sao. Chàng lúc nào cũng vậy, chẳng bao giờ để ý đến sức khỏe của mình. Suốt cuộc đời, chàng chưa bao giờ sống cho riêng mình.

Chàng vỗ nhẹ vào lưng tôi, dỗ dành:

- Em mau ngủ đi, ta xem qua một lượt các công văn của Tổng chế viện gửi đến rồi sẽ đi nghỉ ngay.

Con buồn ngủ lập tức ập đến, trước lúc thiếp đi, hình như tôi có cảm giác bị nhấc bổng lên và đưa đi đâu đó, có tiếng bước chân quen thuộc. Sau đó, tôi không còn biết trời đất gì nữa.

Tết năm 1271, Hốt Tất Liệt dẫn theo Khabì và Chân Kim đến chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương lễ Phật, cầu phúc. Chân Kim đã lên đến gặp tôi. Cậu ta mang cho tôi món gà rán của quán Đức Thắng mà tôi thích nhất. Tôi thốt lên kinh ngạc rồi nhào đến ngấu nghiến, cắn xé món thịt thơm ngậy. Bạn bè chơi với nhau từ bé có khác, hiểu rõ tôi thích gì nhất. Lần nào đến chùa, Chân Kim cũng là người giúp tôi cải thiện bữa ăn.

- Tiểu Lam, lẽ ra em phải là một hồ ly già cả rồi mới phải chứ! Vì sao ta không thấy em già đi chút nào? Bộ lông của em vẫn bóng mượt như thế, đôi mắt vẫn xanh lam, đáng yêu như thế.

Chân Kim vừa nhìn tôi thả sức thưởng thức món ngon vừa bật cười khúc khích, thò tay đùa giỡn với chiếc cằm của tôi.

Tôi khinh khinh nhìn cậu ta. Nếu thấy tôi lúc vừa trở về Trung Đô, chắc hẳn cậu ta sẽ không nhận xét như vậy. Lúc ấy, đôi mắt của tôi tái dại, lông lá xác xơ, toi tã. Mất hai năm trời khổ luyện, tôi mới lấy lại được dáng vẻ như bây giờ. Những ngày qua, tôi đã cảm nhận một cách rõ rệt, linh khí trong cơ thể ngày càng nhiều lên. Khứu giác, vị giác, thính giác và thị giác của tôi đều đã phục hồi. Tôi thử biến phép thì phần lớn đều thành công. Có lẽ chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lấy lại hình dáng con người!

Chân Kim đột nhiên buông một câu hỏi lạ lùng:

- Không biết ở trên trời cô ấy có được bình an không?

Cậu ta cúi đầu, thở dài, hàng lông mày dày, rậm xô lại, chừng như đang có rất nhiều tâm sự.

- Năm năm qua ta chưa lần nào gặp lại cô ấy.

Tôi sững sờ, cậu ta đang nói về tôi sao? Chuyện đã xảy ra lâu lắm rồi, Khoát Khoát Chân đã sinh cho cậu ta đứa con trai thứ ba. – Thiết Mộc Nhĩ, vậy mà cậu ta vẫn tưởng nhớ cuộc gặp tình cờ vào ngày lễ Sítatapatra đó ư? Tôi khẽ lắc đầu. Đối với cậu ta, cô gái tóc xanh, mắt xanh ấy chẳng qua chỉ là một ảo ảnh mà thôi.

Vì buổi chiều tham ăn, chén cả con gà rán mà Chân Kim mang cho nên tôi hầu như không đụng đũa vào đĩa thức ăn buổi tối. Ăn uống xong xuôi, tôi cuộn tròn trên giường, lần qua lần lại một hồi vẫn không thấy buồn ngủ. Lại quá, hai năm qua, tôi nào com nước xong một lúc là tôi buồn ngủ rũ mắt kia mà, vì sao hôm nay không hề có cảm giác muốn ngủ?

Tiếng bước chân quen thuộc của Bát Tư Ba vang lên ngoài cửa. Tôi tủm tỉm cười, nằm im trên giường vờ ngủ say. Cánh cửa kẹt mở, chàng bước về phía tôi, ôm tôi lên. Tôi định mở miệng dọa chàng nhưng lại thấy chàng cất bước rời khỏi căn phòng.

Vòng vào một hồi, tôi càng lúc càng nghi hoặc, chàng định đưa tôi đi đâu? Đến trước cửa một căn phòng lạ lẫm, chàng đẩy cửa bước vào như thể rất thông thuộc. Căn phòng được bài trí đơn sơ, một người con gái yêu kiều đang ngồi xoay mặt về phía cửa sổ. Nghe tiếng động, người con gái lập tức quay đầu lại, mỉm cười:

- Thầy đến đây à?

Tôi toát mồ hôi khi nhận ra người đó là Khabì!

~.~.~.~.~

- Đến tận bây giờ tôi vẫn có thể đọc thuộc bản chiếu thư ban hành chữ Bát Tư Ba của Hốt Tất Liệt.

Tôi đứng lên, chậm chậm cất bước trong căn phòng, khe khẽ đọc:

- Trẫm dùng chữ viết ghi lại lời nói, ghi lại những sự kiện để người đời nay biết những việc của người đời trước. Quốc gia của trẫm bắt nguồn từ phương Bắc, phong tục cổ hủ, chưa có chữ viết của riêng mình, vẫn tự mà người Mông Cổ sử dụng là mượn từ chữ Hán và chữ Uyghur. Xét thấy các nước lân

bang đều có chữ viết riêng, gặt hái được những thành tựu văn hóa rực rỡ. Những điều mà người đời tôn trọng là những điều ghi trước các cuốn sách... Do đó, trăm đã hạ lệnh cho ngài Bát Tư Ba sáng tác ra chữ mới của Mông Cổ, dịch tất cả các chữ để mọi người đọc được mà hiểu biết mọi chuyện.

Chàng trai trẻ tỏ ra băn khoăn:

- Hốt Tất Liệt ra sức phổ cập chữ Bát Tư Ba là thế, vậy thì vì sao về sau, loại chữ này không được tiếp tục lưu truyền?

- Bởi vì hình dạng của kiểu chữ này rất khó nhận biết. Thêm vào đó, một số địa phương vẫn phỏng theo kiểu chữ Triện của người Hán nên lại càng khó nhận biết hơn. – Tôi lật mở những bức hình trong sách và chỉ cho chàng trai trẻ từng chữ một. – Bởi vậy, mặc dù triều Nguyên đã nhiều lần hạ lệnh yêu cầu quan lại và dân chúng sử dụng chữ Bát Tư Ba khi ghi chép, viết lách, và thực chất là cũng có một số thư tịch được viết bằng chữ Bát Tư Ba, nhưng phần đông dân chúng vẫn tiếp tục dùng chữ Hán. Thế nên, chữ Bát Tư Ba chủ yếu chỉ được sử dụng trong các văn kiện của quan lại.

Cậu ta quan sát và thử mô phỏng một chữ Bát Tư Ba, rồi gật gù, nói:

- Quả thật rất khó phân biệt.

- Sau khi triều Nguyên suy vong, chữ Bát Tư Ba dần dần bị đào thải, cuối cùng trở thành văn tự chết.

Chàng trai ngẩng lên hỏi:

- Vậy vì sao ngay cả Mông Cổ cũng không còn lưu truyền loại chữ này?

Tôi cười:

- Bởi vì nhà Nguyên chỉ là một trong bốn nước lớn của đế quốc Mông Cổ, chữ Bát Tư Ba chỉ được sử dụng ở triều Nguyên, các nước Mông Cổ khác không sử dụng loại văn tự này. Triều Nguyên sụp đổ, người Mông Cổ bị người Hán đuổi khỏi Trung Nguyên, chữ Bát Tư Ba từng được sử dụng rộng rãi ở Bắc Nguyên một thời gian. Sau đó, cùng với việc những người sử dụng loại chữ này bị các bộ lạc Mông Cổ khác đồng hóa, chữ Bát Tư Ba từ đó diệt vong.

Chàng trai trẻ thở dài:

- Vậy nên ngày nay, chúng ta chỉ có thể đọc được chữ Bát Tư Ba trên các di vật văn hóa.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 53: Trở Lại Làm Người

“Kẻ tiểu nhân nạt nộ bậc hiền nhân,

Bậc hiền nhân không buồn so đo;

Loài sói tru lên những tiếng ngọạ mạn,

Sư tử cười nhạo đám vô tri.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1271 – tức năm Tân Mùi, Âm Thiêt theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ bảy, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ tám, Mông Cổ.

Bát Tư Ba ba mươi bảy tuổi, Chân Kim hai mươi tám tuổi.

Khabi đặt ngón tay lên vết sẹo hình hoa sen trên trán tôi, nhận xét:

- Hai năm trôi qua, linh khí trong cơ thể cô ấy đã ngày một nhiều lên. Có lẽ chỉ vài bữa nữa là cô ấy có thể hóa thành người.

Giọng nói khản đặc của Bát Tư Ba vang lên trong hoan hỉ:

- Tốt quá! Cuối cùng cô ấy cũng được như ý!

Khabi đặt tôi lên giường rồi ngồi xếp bằng đối diện với tôi:

- Từ nay thầy phải bỏ vào đồ ăn của cô ấy lượng thuốc mê mà ta đã làm phép nhiều hơn trước. Bởi vì linh khí càng mạnh, thính giác, khứu giác, vị giác của cô ấy càng được khôi phục nhanh chóng. Nếu ta không làm phép và nếu cô ta không ăn quen các món đó thì cô ấy đã phát hiện ra từ lâu. Nếu không giữ yên linh khí của cô ấy, để cô ấy tỉnh lại giữa chừng thì công lao che giấu suốt hai năm qua của thầy sẽ đổ xuống sông xuống biển.

- Tạ ơn Hoàng hậu nhắc nhở.

Có tiếng y phục sột soạt rồi chàng cũng lên giường, ngồi xếp bằng bên cạnh tôi.

- Xin mời Hoàng hậu bắt đầu cho!

- Thầy không sao chứ? – Khabi do dự một lát, giọng nói khê khàng. – Thầy ngày một già nua, yếu ớt.

Giọng chàng điềm tĩnh:

- Bản tạng không sao.

- Nếu thầy không muốn tiếp tục thì có thể ngừng lại bất cứ lúc nào. – Khabi bật cười xót xa. – Nhưng ta biết, thầy sẽ không chịu dừng lại, nếu không, thầy đã chẳng kiên trì suốt hai năm qua.

Giọng chàng vang lên, tĩnh lại như mặt nước nơi đáy giếng.

- Chờ khi cô ấy khôi phục được hình hài con người hãy hay.

Khabi không nói thêm gì nữa, ngón tay đặt trên trán tôi bỗng truyền đến một dòng nhiệt nóng ran như muốn thiêu đốt vết sẹo hình hoa sen. Vì không muốn để họ biết tôi hoàn toàn tỉnh táo, tôi đành gắng gượng chịu đựng sức nóng dị thường của dòng nhiệt ấy. Một lát sau, dòng nhiệt dần tan đi, thay vào đó, hơi ẩm hơi toà khắp cơ thể, khiến tôi cảm thấy vô cùng sáng khoái, dễ chịu, như thể đang lơ lửng trên chín tầng mây, gối đầu lên mây ấm bông bênh, ngắm nhìn mặt trời lặn rồi mọc.

Nửa canh giờ sau, ngón tay của Khabi rời khỏi vùng trán tôi. Cô ấy thu lại phép thuật, ngồi thờ đốc rồi nhìn tôi, thờ dài:

- Có lúc tôi thấy cô ấy thật đáng thương. Đồng loại của cô ấy, sau khi tu luyện thành người, đều được tận hưởng đời sống vinh hoa phú quý, giàu sang, sung sướng. Còn cô ấy, chỉ được ở bên người mình yêu vồn vẹn hai năm, sau đó âm dương cách biệt. Và điều đau khổ nhất là, cô ấy không thể nhận con.

Bát Tư Ba trầm ngâm không nói, chỉ ngồi một bên khe khẽ thở. Khabi rời khỏi chiếc giường, nhắc tôi lên:

- Nhưng tôi cũng cảm thấy cô ấy thật hạnh phúc, bởi vì tình yêu mà cô ấy có được nhiều hơn chúng tôi gấp vạn lần. Trên đời này, mười gã đàn ông thì có đến tám, chín kẻ lòng dạ bạc bẽo. Nhưng may mắn thay, cô ấy đã gặp được hai người. Cả Kháp Na và thầy đều sẵn lòng hy sinh mạng sống của mình vì cô ấy. Có được hai người yêu mình sâu sắc đến thế, cuộc đời của cô ấy quả không uổng phí.

Cuối cùng, chàng cũng lên tiếng, giọng nói ngắt quãng, dường như vô cùng mệt mỏi, hơi thở yếu ớt, không đều:

- Cảm phiền Hoàng hậu giữ kín bí mật này giùm bản tạng, vì bản tạng không muốn cô ấy cảm thấy mình mắc nợ.

- Ta biết, thầy về nghỉ ngơi sớm đi.

Bát Tư Ba rời khỏi chiếc giường, đón lấy tôi từ tay Khabi, loạng choạng bước đi. Khabi đắn đo một lát, gọi với theo:

- Ta biết thầy sẽ không nghe ta đâu nhưng ta không thể không nói. Thầy đừng lao lực với công việc chính sự nữa. Thầy đã truyền giảng cách sử dụng chữ mới cho các thầy giáo ở Quốc tử giám [1], họ sẽ biết cách soạn bài giảng ra sao, thầy không cần đích thân làm việc đó. Ta sẽ lựa lời để Đại hân giám bớt công việc cho thầy. Thầy cần nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, thuốc thang đều đặn, chớ thức khuya đèn sách. Hãy làm những việc thầy muốn mà chưa có thời gian để thực hiện bởi vì thời gian của thầy...

Cô ấy đột nhiên ngừng lại, giọng nói trầm buồn:

- ... không còn nhiều nữa...

Tôi giật mình thảng thốt, nhưng có lẽ vì quá mệt mỏi, chàng không phát hiện ra. Chàng bước chậm lại, vịn tay vào cánh cửa, thở gấp một hồi rồi mới lên tiếng:

- Chờ khi cô ấy lấy lại hình hài con người, bản tạng sẽ lập tức đưa cô ấy về Sakya thăm con trai. Đến lúc đó, có lẽ phải tấu trình lên Đại hân xin phép được từ chức. Bản tạng muốn tìm cho mình một nơi thật yên bình, thanh tĩnh, chứ không muốn chờ chết ở Trung Đô.

Trên đường về, chàng lết từng bước rất chậm, được vài bước lại thở hổn hển, mãi mới về được phòng. Hơi thở của chàng rất khó khăn, nhịp tim rất chậm, chỉ có người cao tuổi mới thở như vậy. Về đến phòng, chàng đặt người xuống rồi thiếp đi rất nhanh. Nến đã cháy hết, ngọn lửa bùng lên rồi tắt lịm. Căn phòng ngập ánh trăng, tôi ngồi lặng lẽ ngắm nhìn Bát Tư Ba đang say ngủ. Đuôi mắt, vàng trán, khoe môi và trên cổ chàng vẫn vẹn những nếp

nhân của tuổi tác. Vẻ già nua hiển hiện trên gương mặt thông tuệ, hiền từ. Gương mặt gầy guộc ấy giống hệt một ông lão đã trải qua cả chặng đường đời đầy sương gió. Nhìn vào gương mặt chàng, không ai có thể tin rằng chàng chỉ mới bước vào tuổi trung niên.

Tôi ngồi xuống, mê mải ngắm nhìn gương mặt già nua của chàng, nước mắt lã chã. Đúng lúc này tôi nhận ra sự biến đổi quen thuộc của cơ thể mình. Tôi cúi xuống, bắt gặp mái tóc màu lam bóng mượt rủ trước ngực, làn da nõn nà, thanh tân. Tôi chìa tay ra, ngắm nghía hồi lâu đôi tay nuột nà dưới ánh trăng. Không nén nổi xúc động, tôi òa khóc thống thiết.

Đêm tịch mịch, gió mát lạnh, trăng sáng, sao thưa, không gian vắng lặng. Khabi nằm nghiêng người, thân hình quyến rũ giữa êm đềm tường rữ màn che. Rồi cô ấy đột nhiên bật dậy, thốt lên kinh ngạc:

- Tiểu Lam?

Tôi bước đến trước mặt cô ấy, lặng lẽ gật đầu.

- Mới đó đã biến được thành người rồi, tuyệt thật!

Cô ấy ngồi dậy, với chiếc áo ngủ màu ngọc bích, khoác lên người rồi lại gần, nắm tay tôi, quan sát tỉ mỉ.

- Vẫn xinh đẹp như xưa. Quả nhiên là loài hồ ly thuần chủng, thời gian phục hồi linh khí cũng ít hơn hồ ly tạp chủng rất nhiều.

- Có thật là chỉ dựa vào năng lực của bản thân tôi không? – Tôi gạt tay cô ấy, lạnh lùng nói. – Hay nhờ cô đã sử dụng phương pháp gì khác?

Cô ấy hơi sững lại rồi bật cười:

- Cô cứ đùa! Làm gì có cách nào khác. Trừ khi ai đó có nguồn linh khí dồi dào, sẵn sàng truyền cho cô. Nhưng cô thừa biết, việc đó chẳng khác nào hy sinh tính mạng của mình. Trên đời này làm gì có người nào đại đột như thế!

- Tội qua, tôi đã không ăn đồ ăn chàng chuẩn bị cho tôi.

Tôi nhìn xoáy vào mắt cô ấy, thốt lên từng tiếng rành mạch.

Cô ấy trở nên bối rối. Tôi bước đến, giữ chặt vai cô ấy:

- Hãy cho tôi biết sự thật!

- Nếu cô đã nghe được tất thấy thì chắc cô cũng biết sự thật là gì rồi. – Cô ấy bật cười xót xa. – Đúng thế, cô có thể phục hồi nhanh chóng như vậy, không phải do bản năng trời phú, cũng không phải ông trời thương xót mà nhờ Bát Tư Ba đã dùng mạng sống của mình để đổi lấy.

---

[1] Cơ quan quản lý giáo dục cao nhất thời phong kiến, cũng là trường học bậc cao nhất vào một số triều đại ở Trung Quốc. (DG)

Tôi lão đảo, ngã phịch xuống chiếc giường lộng lẫy của cô ấy. Tuy đã có linh cảm về chuyện này nhưng tôi vẫn cầu mong đó không phải là sự thật. Cô ấy thờ dài, ngồi xuống cạnh tôi:

- Hai năm trước, sau bữa tiệc tẩy trần mừng cậu ấy trở về, cậu ấy đã đến tìm tôi, kể cho tôi nghe mọi chuyện xảy ra ở Sakya, về việc cô phải lựa chọn cứu sống một người, về việc cô đã sinh non, mất hết linh khí và bị đẩy trở lại nguyên hình, về việc con trai ở trước mặt mà cô không thể nhận, càng không thể ôm vào lòng. Những điều này đã giầy vò tâm can cậu ấy bao nhiêu năm qua. Cậu ấy cầu xin tôi cứu cô bằng bất cứ giá nào.

Trong đêm xuân se lạnh ấy, Khabi đã kể lại cho tôi nghe tường tận mọi việc. Tôi khóc hết nước mắt, lệ rơi ướt đầm khăn áo.

Khi ấy, Khabi đã đáp lời Bát Tư Ba như sau:

- Cô ấy đã mất hết linh khí, muốn khôi phục, chỉ còn cách chăm chỉ tu luyện ba trăm năm nữa.

Chàng run lên bần bật, lắc đầu khổ sở:

- Ba trăm năm ư? Nếu biết phải chờ thêm ba trăm năm, chắc chắn cô ấy sẽ không thiết sống nữa. Thưa Hoàng hậu, người cũng làm mẹ, người thử nghĩ xem, liệu người có thể chịu đựng chuyện con trai mình lớn lên, già đi rồi qua đời mà không biết mẹ ruột mình là ai không?

Chàng đã khiến Khabi động lòng, cô ấy trầm ngâm hồi lâu mới lên tiếng:

- Vậy thì đành phải sử dụng cách thức nhẫn tâm này thôi.

Cặp mắt Bát Tư Ba vụt sáng.

- Là cách gì? Chỉ cần bần tăng đủ sức, bần tăng nhất định sẽ giúp cô ấy.

- Nếu là những người đàn ông bình thường khác thì có muốn cũng không thể làm theo cách này. Trên đời này, chỉ mình thầy làm nổi.

Khabi nhìn vòng sáng bảy màu thấp thoáng xung quanh Bát Tư Ba, ngưỡng mộ thốt lên:

- Thầy tu pháp đã nhiều năm, linh khí tích lũy dồi dào. Nếu loài yêu hút được thứ linh khí thuần khiết trên thân thể thầy thì sẽ khỏi cần nhọc công tu luyện.

Bát Tư Ba khẳng khái hỏi:

- Bản tăng phải truyền linh khí cho cô ấy như thế nào?

- Thầy hãy suy nghĩ cho kĩ.

Khabi ngừng lại một lát rồi đẩy ánh mắt sắc lạnh về phía chàng:

- Thầy bằng lòng trao cho cô ấy tính mạng của mình chứ?

Bát Tư Ba thoáng sửng sốt:

- Bằng cách nào?

Gương mặt như hoa như ngọc của Khabi chợt toát lên thần sắc đáng sợ:

- Tính nguyên vốn là nguồn sống của con người, trong cơ thể thầy, nó tồn tại song song với linh khí. Ta có thể làm phép hút thứ tính nguyên mang theo linh khí của thầy rồi truyền sang cơ thể cô ấy. Nhưng nếu muốn cô ấy lấy lại được hình dáng con người thì thầy phải chịu hao tổn quá nửa tính nguyên trong cơ thể mình. Việc đó tuy không lấy mạng thầy ngay tức khắc nhưng thầy cũng chẳng còn sống được bao lâu.

Bát Tư Ba trầm mặc hồi lâu, nghẹn ngào hỏi:

- Bản tăng còn được bao nhiêu thời gian nữa?

Khabi ngập ngừng nhưng vẫn quyết định nói ra sự thật:

- Có lẽ nhiều nhất là bảy, tám năm.

Bát Tư Ba cười tươi mãn nguyện:

- Tốt quá! Những bảy, tám năm, khoảng thời gian đó đủ để bản tăng hoàn tất rất nhiều việc. Điều nuối tiếc lớn nhất của bản tăng là không thể chứng kiến Dharma trưởng thành. Nhưng không sao, sau khi có được linh khí, Lam Kha sẽ bảo vệ Dharma. Bản tăng sẽ trao lại quyền cai quản Sakya cho Dharma và có thể yên tâm ra đi.

Khabi thốt lên kinh ngạc:

- Thầy... thầy bằng lòng thật ư? Thầy là người thông minh trác tuyệt, thông tuệ Phật pháp, khó ai bì kịp. Pháp môn Đạo quả pháp bí ẩn của phái Sakya, chỉ ít cũng có thể giúp thầy sống thọ đến hơn tám mươi tuổi. Thầy sẵn sàng vì cô ấy mà hy sinh mạng sống của mình ư?

- Một mình đơn độc sống đến tám mươi tuổi còn có ý nghĩa gì? Tính mạng của bản tăng vốn do cô ấy cứu, bản tăng chỉ trả lại cho cô ấy mà thôi.

Chàng ngược đời mắt u buồn, chăm chú ngắm nhìn ngọn nến tàn canh.

- Cô ấy đã mất đi Kháp Na, không thể lại mất đi niềm hy vọng được bằng con trai nữa.

Lắng nghe Khabi thuật lại tỉ mỉ câu chuyện, tôi giữ chặt ngực mình, đau đớn đến đứt từng khúc ruột. Bây giờ tôi đã hiểu vì sao hai năm qua chàng già yếu đi nhanh đến vậy. Khabi vẫn tiếp tục kể:

- Ta đã làm phép và đưa cho Bát Tư Ba một ít thuốc mê để cậu ấy trộn vào đồ ăn của cô. Chờ khi cô ngủ say, mới đưa cô đến căn phòng đó. Mỗi ngày ta đều làm phép, di chuyển từng chút một tính nguyên và linh khí từ cơ thể cậu ấy sang cơ thể cô. Vì trước đó cô đã bị thương tổn nặng nề nên phải mất hai năm trời mới giúp cô khôi phục lại thể trạng và linh khí.

Tôi túm chặt cánh tay Khabi, lắc đầu, gào khóc:

- Khabi, tôi không muốn chàng hy sinh bản thân vì tôi. Cô hãy hút linh khí trong cơ thể tôi trả lại cho chàng! Tôi chấp nhận bị đẩy trở lại nguyên hình, chấp nhận suốt đời không nhận mặt con!

Khabi bật cười chua chát:

- Tiểu Lam, cô nói đùa gì vậy? Linh khí của loài người khi bị loài yêu chúng ta hút mất, đâu dễ dàng trả lại được. Huống hồ, cô cũng biết rõ rằng, cậu ấy đã chống lại mệnh số để cứu cô thì phải chấp nhận vận số của mình. Dù cô có nỗ lực ngày ngày truyền lại linh khí cho cậu ấy đi nữa, cũng chỉ kéo dài tuổi thọ của cậu ấy thêm vài năm mà thôi.

- Vậy tôi sẽ cho chàng nội đan của mình. – Tôi ngừng lại, cổ họng đau rát. – Nợ tình, tôi sẽ trả bằng mạng!

Khabi lắc đầu, thờ dãi:

- Cậu ấy quả rất hiểu những suy nghĩ của cô. Cậu ấy biết cô sẽ phản ứng như vậy. Thế nên cậu ấy đã đề nghị tôi, và tôi đã sử dụng loại thần chú không thể đảo ngược khi làm phép. Dù cô có trao nội đan cho cậu ấy, cậu ấy cũng không thể tiếp nhận.

Tôi chết lặng. Vì sao chàng lại làm vậy? Vì sao chàng nghiệt ngã với bản thân mình như vậy? Tôi phải làm sao đây? Chàng muốn tôi phải chịu đựng mấy trăm năm cô đơn và đầy dút hay sao?

Khabi kéo tôi sát lại, để tôi tựa vào vai cô ấy mà khóc, giọng cô ấy nghẹn ngào, xúc động:

- Ta đã sống cả nghìn năm, chứng kiến bao kẻ phụ tình, từ lâu đã không còn tin vào cái gọi là “tình yêu chân thành” nữa. Ta cứ ngỡ, trái tim ta đã hóa đá, vậy mà giờ đây, nó không ngừng thổn thức trước mỗi tình đậm thắm của ba người.

Tôi khóc nức lên. Từ lúc rời khỏi Sakya, trái tim tôi như đóng băng, như khô héo, như mặt giếng sâu phẳng lặng. Tôi cứ ngỡ, trên đời này, ngoài con trai, sẽ không còn gì khiến trái tim tôi rung động được nữa. Vậy mà hành động bất chấp tính mạng của chàng đã khiến tôi đau đớn không thiết sống nữa.

Khabi ôm hai má tôi, nhẹ nhàng lau nước mắt cho tôi nhưng cô ấy cũng không cầm nổi nước mắt:

- Tiểu Lam à, tình yêu cậu ấy dành cho cô không hề thua kém Kháp Na. Chỉ có điều, số mệnh của cậu ấy quá ư bi thảm. Dù sao trước khi qua đời, Kháp Na đã có với cô những tháng ngày hạnh phúc, tuyệt đẹp. Còn cậu ấy, cậu ấy chẳng có gì. Cuộc đời cậu ấy quá khổn khổ, cậu ấy phải gánh trên vai niềm hy vọng của thế hệ trước và trọng trách của gia tộc. Cậu ấy chưa từng, dù chỉ một ngày, sống vì mình... Sau hai năm trôi truyên linh khí cho cô, đến nay, sinh mệnh của cậu ấy chỉ còn lại nhiều nhất là năm năm. Thế mà cậu ấy vẫn hăng say cống hiến, thức khuya dậy sớm như thể e rằng, ngay cả năm năm ngắn ngủi cũng chẳng còn. Rồi đây, sức khỏe của cậu ấy sẽ ngày một yếu dần, các loại bệnh tật sẽ thừa dịp xâm nhập vào cơ thể. Tuy nói rằng còn cả năm năm nhưng bất cứ lúc nào cậu ấy cũng có thể ngừng hơi thở.

Khabi gượng cười nhìn tôi:

- Cô hãy ở bên và giúp cậu ấy làm những việc mà cậu ấy yêu thích đi.

Trái tim tôi như bị một bàn tay vô hình vò xé, mỗi câu nói của Khabi đều khiến tim tôi quặn thắt, tan nát. Tôi đưa tay áo lên, quệt nước mắt trong nỗi bồn loạn khôn cùng rồi bật dậy, lao đi. Tôi không còn thời gian nữa, tôi phải ở bên chàng và khiến chàng thật vui vẻ, hạnh phúc trong chuỗi ngày ngắn ngủi còn lại của cuộc đời.

- Tiểu Lam!

Khabi gọi với theo, tôi quay đầu lại, bắt gặp cặp mắt ngấn nước và nụ cười hạnh phúc nở trên khóe môi cô ấy.

- Đừng lãng phí thời gian!

Tôi gật đầu chắc nịch.

Trời sáng dần, ánh ban mai tràn vào phòng, soi rọi gương mặt hiền từ, đôn hậu của chàng. Trong màn sương mỏng mờ ảo của buổi sớm mai ấy, không gian như ngập tràn nỗi niềm thương nhớ của tôi dành cho chàng. Thâm yêu chàng bao năm, tôi đã nỗ lực hết mình để có được dung mạo của con người. Chàng là tình yêu đầu, là những xúc cảm lãng mạn nhất, tuyệt vời nhất của tuổi thanh xuân tôi. Tuy sau đó, tôi đã yêu Kháp Na nhưng trong tim tôi, hình bóng chàng chưa bao giờ phai nhạt. Chàng đã trở thành một phần không thể tách rời của sự sống tôi, đã là một phần máu xương, một phần tâm hồn tôi.

Chàng hé mắt, chừng như vẫn còn ngái ngủ. Nhận ra ánh sáng rực rỡ ngoài cửa sổ, chàng vội vàng ngồi dậy, gương mặt thoáng vẻ buồn bã. Chàng chưa khi nào thức dậy muộn như vậy. Vừa định ra khỏi giường, chàng chợt thấy tôi đứng đó. Gương mặt già nua bỗng trở nên rạng rỡ bởi nụ cười hoan hỉ, vui sướng. Chàng lập tức đưa tay ra, chực ôm tôi vào lòng:

- Lam Kha, thần kỳ quá, em đã lấy lại hình dáng con người!

Nhưng chàng lập tức rút tay lại, kiềm chế cảm xúc, khẽ hắng giọng, điềm tĩnh nói:

- Giờ em đã trở lại hình dáng con người, vậy hãy mau trở về Sakya. Dharma mới có bốn tuổi, em vẫn có thể bế được nó, chứ để thêm vài năm nữa, chắc em bế con không nổi đâu.

Tôi lắc đầu, ngồi xuống bên cạnh, nhìn chàng đắm đắm:

- Việc quan trọng nhất bây giờ không phải chuyện đó, sau này em sẽ về thăm con.

- Sau này? – Chàng thẳng thốt. – Em muốn chờ bao lâu nữa?

Tôi gật đầu, khẽ thốt lên:

- Năm năm

Chàng biến sắc mặt:

- Em... em đã đến chỗ Hoàng hậu?

- Trước khi qua đời, Kháp Na còn vài lời căn dặn khác nữa mà em chưa nói với chàng.

Tôi không trả lời câu hỏi của chàng mà nói cho chàng nghe những lời tôi đã giấu tận đáy lòng suốt mấy năm qua:

- Chàng nói rằng: “Đại ca rất yêu em, huynh ấy bỏ rơi em vì muốn tác hợp cho chúng ta. Chỉ tại ta quá ích kỷ, quá tham lam, chỉ muốn giữ em cho riêng mình. Sau khi ta chết, em hãy cùng huynh ấy nối lại duyên xưa...”

Chàng run lên bần bật, ánh mắt trốn tránh:

- Lam Kha, đừng nói nữa! Những lời của Kháp Na không phải sự thật đâu...

- Vậy thì vì sao chàng dùng cả mạng sống của mình để cứu em?

Chàng trở nên bối rối, lắp bắp nói:

- Em... Hoàng hậu đã nói cho em biết tất cả ư?

- Nếu không, chàng định sẽ giấu em đến bao giờ? Chàng vẫn chưa chịu thừa nhận tình cảm của chàng dành cho em sao?

Chàng bật dậy, ra khỏi giường, vừa lao đi vừa nói nhanh như gió:

- Em đừng quá ngộ nhận, ta chỉ thương hại em mà thôi. Ta phải đi lo công việc đây. Không hiểu sao hôm nay lại ngủ nước đến tận bây giờ.

Tôi chấn trước mặt chàng, dang rộng hai tay:

- Chàng đừng dối lòng nữa! Ngay cả Khabi cũng nhận ra tình cảm chàng dành cho em, em đâu phải kẻ vô tâm..

Chàng gất lên nạt nộ tôi, sắp lại gần, chỉ cho tôi thấy gương mặt già nua của mình:

- Lam Kha, em nhìn cho kĩ, hãy nhìn cho kĩ! Ta đã là một ông già, không còn khôi ngô, tuấn tú như ngày nào nữa. Còn em, em vẫn xinh đẹp, yêu kiều như xưa. Ta không xứng với em, em muốn bị thiên hạ cười chê sao?

Tôi muốn nắm tay chàng nhưng chàng đã lùi về phía sau, không cho tôi chạm vào chàng. Tôi vừa khóc vừa lắc đầu:

- Em không bận tâm! Dù chàng xấu hay đẹp, trẻ trung hay già nua, em cũng không bận tâm. Em chỉ muốn được ở bên chàng, chúng ta không còn nhiều thời gian nữa. Năm năm, chúng ta chỉ còn năm năm thôi!

Chàng ngửa mặt lên, hít một hơi thật sâu, chiếc cổ thôn dài rần rật vì xúc động, nghẹn ngào:

- Chính vì chỉ còn năm năm nên ta càng không thể ở bên em! Kháp Na chung sống với em chưa đầy hai năm đã qua đời. Đệ ấy đã mang lại cho em biết bao đau khổ. Ta không muốn, năm năm sau, em lại phải chịu đựng nỗi khổ đau giày vò này nữa. Ta thà sống cô độc một mình đến hết đời!

Tôi thấy mình không thở nổi.

- Chàng có thể sống trọn vẹn năm năm nữa ư?

Toàn thân chàng run lên, ánh mắt hoảng hốt, chàng vội quay mặt đi. Tôi muốn ôm chàng nhưng chàng đã tránh né, kiên quyết giữ khoảng cách với tôi.

- Chàng lao vào công việc không tiếc sức mình, ngày nào cũng thức khuya dậy sớm, không chịu gặp em. Thứ nhất là vì chàng không muốn em nghỉ ngơi dung mạo ngày càng già nua của chàng. Hai là...

Tôi ngừng lại, con đau cuộn cuộn trào dâng, tôi nhìn xoáy vào đôi mắt đang cố gắng trốn tránh của chàng, nhà từng tiếng một:

- Vì chàng không thiết sống nữa! Chàng bất chấp tính mạng của mình, chàng đang tự sát...

Chàng run rẩy ngắt lời tôi:

- Đừng nói vậy! Em cũng biết là ta không còn nhiều thời gian, trong khi ta có rất nhiều việc phải làm. Sao ta có thể vô duyên vô cớ rút ngắn tuổi thọ của mình được chứ?

- Thế nên em cần chàng nói cho em biết, vì sao chàng làm vậy?



Tôi tiến một bước, chàng lùi một bước, cho đến khi lưng chàng chạm tường, không thể trốn chạy được nữa.

- Em đã nói là em không bận tâm về dung mạo của chàng, không bận tâm chàng còn bao nhiêu thời gian. Dù chàng có cự tuyệt em thế nào, em cũng quyết ở bên chàng.

Tôi lao đến, ôm chặt lấy chàng, muốn hôn lên môi chàng nhưng chàng đã lập tức nghiêng đầu né tránh, nước mắt lăn dài trên má.

- Bởi vì ta không thể chạm vào em!

Khoảnh khắc ấy, tôi như bị đóng đinh, mãi chẳng thể hồi tỉnh. Khuôn ngực chàng phập phồng dữ dội, những giọt nước mắt trong như pha lê rớt xuống, thấm trên lần áo tắng sẫm màu đỏ của chàng, loang ra thành những bông hoa nho nhỏ màu tối. Tôi từng sờ nhìn vào mắt chàng. Chàng đáp lại tôi bằng ánh mắt bi thương, giọng nói cất lên chất chứa nỗi tuyệt vọng tột cùng:

- Ta không thể chạm vào em khi em hóa thành người!

~.~.~.~.~

Tôi ghen ngào không thể kể tiếp, nước mắt đã chảy tuôn rơi. Chàng trai trẻ lại gần, muốn vòng tay qua kéo tôi tựa vào bờ vai mình nhưng lại ngập ngừng do dự. Suy nghĩ một lát, cậu ta rút khăn giấy, đưa cho tôi. Tôi đang thấm nước mắt thì cậu ta thốt lên về kinh ngạc:

- Vì sao mái tóc màu xanh của cô chỉ qua một đêm đã điểm nhiều sợi bạc thế này?

Tôi lưỡng lự, kéo một lọn tóc ra phía trước, nhận ra rằng, quả nhiên đã có thêm nhiều sợi bạc giữa màu xanh bóng mượt, lạ quá! Tôi cười buồn:

- Không sao, có lẽ vì lúc kể chuyện tôi đã nghĩ đến những ký ức đau buồn.

Chàng trai nhìn tôi, thương xót:

- Cô có muốn nghỉ một lát không?

Tôi lắc đầu cả quyết:

- Tôi muốn kể tiếp. Nếu đêm nay tôi không kể hết câu chuyện, cậu sẽ...

Tôi gạt mình, im bật, mân mê chiếc vòng tay hình hoa sen, gượng cười:

- Cậu không còn gặp lại tôi nữa và sẽ không thể nghe hết câu chuyện của tôi.

Cậu ấy ngồi xếp bằng bên tôi, ánh mắt nghiêm nghị:

- Nhưng cô phải hứa không được quá đau buồn thì tôi mới chịu nghe cô kể tiếp.

Tôi gạt đầu, kìm nén cảm xúc, tiếp tục câu chuyện.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 54: Bí Mật Chôn Dấu

“Người tài giỏi thường bị xét nét,

Kẻ hèn kém không ai buồn để ý;

Ngọc mã nào được người ta nâng niu,

Que cời lửa nào ai thêm nhòm ngó.”

(Cách ngôn Sakya)

Không biết chúng tôi đã nhìn nhau bao lâu, mãi sau tôi mới run rẩy hỏi:

- Vì sao?

Bát Tư Ba nhìn tôi trần trối, ánh mắt ngập tràn khổ đau, cởi bỏ áo cà sa. Tôi thốt lên kinh ngạc. Trên mình chàng, trên cánh tay chàng chỉ chít các vết sẹo, dù không còn tấy đỏ nhưng hẳn rõ hình những bông sen rí máu. Tôi giật mình ngẩng lên nhìn chàng. Chàng cúi đầu, rơi lệ:

- Khi em hóa thành người, chỉ cần ta chạm vào em là thịt da sẽ bị thiêu đốt, đau đớn tột độ.

Tôi chết lặng, kinh hoàng, một lúc lâu sau mới run run cất giọng hỏi:

- Vì sao lại như vậy?

Chàng cười thê lương.

- Có ai không nhận ra tình cảm ta dành cho em kia chứ! Ta già bộ lạnh lùng, lạnh nhạt chỉ để che giấu tình cảm dạt dào, mãnh liệt đang trỗi dậy trong lòng mình mà thôi. – Chàng hít một hơi thật sâu, ngẩng lên nhìn tôi đắm đuối, ánh mắt dịu dàng, dịu dặt. – Đúng vậy, ta yêu em. Kể từ lúc Kháp Na đưa em tới trước mặt ta, ta đã yêu em bằng cả trái tim mình. Bởi vì, đúng như Kháp Na từng nói, em xinh đẹp, hiền hậu là thế, làm sao ta có thể chống lại sức hấp dẫn chết người ấy được? Thậm chí, trong ta đã nảy sinh những ham muốn đáng xấu hổ, ta khao khát có được em!

Nước mắt tôi lăn chã:

- Từ lúc nào chàng biết mình không thể chạm vào em?

- Đó là buổi tối ngày diễn ra lễ hội Sitatapatra, cách đây bảy năm. Hoàng hậu Khabī đến tìm ta, nói rằng ta phải đánh đổi mười năm dương thọ của mình để cứu em. Em biết không, lúc đó ta đã vô cùng vui sướng. Ta chỉ cần có một lý do để được ở bên em, mười năm dương thọ có là gì. Nhưng ta... ta...

Chàng đột ngột ngưng bật, chìa bàn tay ra trước mặt, xoay qua xoay lại, khoe môi run run.

- Khi ta vuốt ve gương mặt em, bàn tay như bị đốt cháy, bỏng rát đến tận xương tủy. Ta không tin nên đã ôm em vào lòng. Nhưng bất cứ vùng da thịt nào trên cơ thể ta chạm vào em đều đau đớn tột cùng. Đến lúc ấy ta mới nhận ra, nhìn em mà không thể chạm vào em. Cả đời này ta chỉ có thể ngắm nhìn em mà không thể chạm vào em!... Ta vội vàng đánh xe về phủ Quốc sư và nhận thấy Kháp Na vừa tới. Để cứu em, ta buộc phải nói với Kháp Na. Ta đâu ngờ, đệ ấy bất chấp tất cả, lao đi cứu em. Và ta hiểu rằng, đệ ấy cũng rất yêu em. Lần đầu tiên trong đời mình, ta biết thế nào là ghen tuông, căm hận. Ta đã ghen với cả đứa em trai ta yêu thương nhất!

Chàng đau khổ ôm đầu, toàn thân đổ vào bức tường phía sau rồi từ từ trượt xuống đất, môi mết rã rời. Chàng gào lên quằn quại:

- Đêm đó, lòng ghen tuông và nỗi căm hận như loài rắn độc găm nhắm tâm can ta. Cứ hình dung ra cảnh em và Kháp Na ở bên nhau là toàn thân ta như bị vùi trong lò lửa. Cả đêm đó, ta đã giày vò, day đọa bản thân mình hóa điên vì ta muốn tìm ra nguyên nhân, vì sao ta không thể chạm vào em.

Tôi muốn chìa tay ra nắm lấy tay chàng, nhưng đành cắn răng rút lại:

- Vậy chàng đã tìm ra nguyên nhân đó chưa?

Chàng lắc đầu tuyệt vọng:

- Bảy năm qua ta vẫn không ngừng tìm hiểu nhưng không có kết quả. Đó là bí mật lớn nhất của đời ta, ta không thể hỏi ai, cũng không thể nói với ai, kể cả Kháp Na. Sau đó, ta nhận thấy tình cảm của em dành cho Kháp Na ngày càng sâu đậm nên ta muốn vun vén cho hai người, ta không thể không nhường em cho Kháp Na. Nhưng để có thể đưa ra quyết định ấy, ta đã phải trải qua những tranh đấu, giằng co quyết liệt. Vì quá đau khổ, ta dành vùi đầu vào công việc để quên đi. Chỉ cần không còn thời gian rảnh rỗi, ta sẽ không phải suy nghĩ, không phải đau khổ nữa.

Nước mắt đầm đìa trên mặt, tôi ngồi xuống bên chàng, muốn ôm chàng vào lòng nhưng lại không thể. Bây giờ tôi đã hiểu vì sao chàng lại vô cơ lạnh nhạt, cay nghiệt với tôi như vậy. Muốn được ôm người mình yêu vào lòng mà không thể, cảm giác ấy xót xa, cay đắng vô cùng. Vậy mà chàng đã một mình chịu đựng suốt bảy năm trời.

Chàng ngồi xuống nền đất, tựa lưng vào tường, ánh mắt nhìn tôi trống trải:

- Kháp Na vì giáo phái, đã ép mình chấp nhận cuộc hôn nhân lần thứ ba, điều này khiến ta vô cùng xót xa. Trên đường từ Chumig trở về Sakya, ta đã nhận ra em có tình cảm với đệ ấy. Kháp Na hy sinh bản thân hết lần này đến lần khác vì giáo phái thì vì sao ta không thể giúp đệ ấy giành lấy hạnh phúc vốn dĩ phải thuộc về đệ ấy? Dù ta có miệt mài tìm hiểu nguyên nhân cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa, đó là sự trừng phạt của Bồ Tát Văn Thù đối với tội lỗi phá giới của ta. Em không bao giờ thuộc về ta, chỉ tại ta quá tham lam, ích kỷ. Vì thế ta đã quyết định...

Chàng ngừng lại, ánh mắt chàng vân du trên gương mặt tôi rất lâu, giọng nói khản đặc vì xúc động:

- Vĩnh viễn từ bỏ em.

Vậy là tôi đã hiểu, khi chàng khuyên tôi đến với Kháp Na, chàng nói rằng chàng không chịu đánh đổi mười năm dương thọ vì chàng còn nhiều việc phải làm, chàng còn bảo rằng chàng đã bỏ tôi lại căn phòng đó, phó mặc tôi cho số phận định đoạt, tất cả những lời cay nghiệt, vô tình ấy thì ra chỉ là để tôi cảm ghét chàng!

Tôi như đứt từng khúc ruột, lắc đầu phủ nhận:

- Không đúng, chàng từng chạm vào em. Khi em sinh Dharma, chàng đã luôn ở bên em, nắm chặt tay em, kéo em tựa vào lòng chàng, an ủi, động viên, cổ vũ em. Khi em không còn đủ sức để uống canh sâm, chàng đã mớm cho em từng miếng một. Nếu không có chàng, chắc hẳn em không thể vượt qua cửa ải sinh tử ấy. Nhưng lẽ nào... lúc đó chàng...

Tôi không thể nói tiếp được nữa. Nhớ lại khi ấy, gương mặt chàng tái dại, méo mó như thể đang phải chống chịu với cơn đau tột độ. Về sau, tôi thấy tay chàng băng bó nhưng chàng lại bảo đó là do vô tình làm nền đổ vào. Tôi đâu biết chàng đã bất chấp nỗi đau đớn, khổ sở nhường vậy để không rời xa tôi dù chỉ một bước.

- Đau lắm, quả thực rất đau. Lúc hôn em, ta không hề có cảm giác gì khác ngoài sự tê dại, đau buốt.

Chàng chạm tay vào vết sẹo trên cơ thể mình, những vết sẹo hình hoa sen.

- Dù vậy, vết thương trên da thịt làm sao nhứt nhối bằng vết thương trong tim! Em đã phải chịu đựng nỗi đau khổ gấp hàng trăm, hàng nghìn lần. Em đã mất Kháp Na. Nếu ta cũng bỏ em đi thì em sẽ ra sao?

Tôi quỳ gối, nhích từng chút một về phía chàng.

- Nếu chàng đã biết, chàng là điểm tựa của cuộc đời em, vậy thì xin chàng đừng từ chối em. Hãy để em ở bên chàng, cùng chàng đi trọn chặng đường cuối của cuộc đời. Đó không chỉ là tâm nguyện của em, còn là của Kháp Na nữa!

Chàng cười tuyệt vọng, lắc đầu một cái:

- Dù em không chê ta già cả, không bận tâm ta chẳng còn sống được bao lâu nhưng ta vẫn không thể chạm vào em. Lam Kha, em nói xem, ngoài việc từ chối em, ta còn làm gì được nữa? Em nói đúng, ta không màng đến sự sống chết nữa. Ta mệt lắm, rất mệt, ta muốn sớm được giải thoát...

- Không được, em không cho phép chàng buông xuôi như vậy!

Tôi trừng mắt nạt nộ chàng, lau nước mắt rồi bật dậy:

- Chúng ta hãy đi hỏi Khabì, chắc chắn cô ấy sẽ có cách.

Tôi mới chỉ ba trăm tuổi, so với các đồng loại khác thì tôi còn rất trẻ. Nhưng Khabì đã một nghìn tuổi, cô ấy từng trải hơn, hiểu biết hơn, phép thuật cũng cao thâm hơn tôi. Có thể cô ấy biết nguyên nhân và tìm ra cách hóa giải.

Chàng sững sờ, ánh mắt thoáng hy vọng. Được tôi cổ vũ, chàng nhúc nhích cơ thể, gượng đứng lên. Tôi muốn lại gần chàng nhưng sợ chàng đau, đành rút tay về. Tôi nắm chặt tay lại, gật đầu quả quyết:

- Em sẽ ở bên chàng, chúng ta nhất định sẽ có cách!

Mí mắt chàng khẽ rung động, chàng hít thở sâu vài lần rồi mới chịu gật đầu với tôi.

Tối hôm đó, Bát Tư Ba đưa tôi đến cung điện của Khabì. Khi đám người hầu ra ngoài hết, tôi hóa phép thành người, kể lại toàn bộ sự tình cho cô ấy nghe. Cô ấy kinh ngạc, chăm chú quan sát Bát Tư Ba:

- Chà trách khi ta làm phép truyền linh khí từ cơ thể thầy sang cho Tiểu Lam, ta cảm thấy trong cơ thể thầy có một khối năng lượng rất kỳ lạ. Khối năng lượng này không gây hại cho thầy nhưng ta không biết lai lịch của nó.

Cô ấy đề nghị Bát Tư Ba ngồi xếp bằng trước mặt, đặt ngón tay lên trán chàng, chạm rãi niệm chú. Tôi đứng bên, lo lắng dõi theo. Đầu ngón tay Khabì dần xuất hiện vết sáng màu đỏ. Bát Tư Ba chùng như rất đau, gương mặt chàng càng lúc càng tái nhợt nhưng chàng vẫn kiên trì chịu đựng. Khabì đắm chìm suy nghĩ, miệng lầm nhảm liên hồi:

- Kỳ lạ, rất kỳ lạ!

Tôi sốt ruột hỏi:

- Kỳ lạ thế nào?

Cô ấy ngừng làm phép, thở hổn hển, hỏi một câu rất lạ lùng:

- Tiểu Lam, cô còn nhớ trước lúc qua đời, đại sư Ban Trì Đạt từng truyền dạy cho cô một đoạn chú để không chế linh hồn và thể xác của cô, khiến cô không thể hóa phép thành người không?

Tôi ngạc nhiên, đáp:

- Có chuyện đó. Nhưng tôi đã nghe lời cô, không tu luyện theo pháp môn ấy nữa. Và tôi lại có thể hóa phép thành người đó thôi.

Khabì rời khỏi chiếc giường, nhắc chén trà, nhấp vài ngụm, nhủ mảy may suy tư:

- Tuy cô không tiếp tục tu luyện theo đoạn chú đó nữa và có thể hóa phép thành người nhưng đại sư Ban Trí Đạt là người tính toán rất thấu đáo. Ông ấy đã sử dụng cách thức nghiêm khắc hơn.

- Là bác ấy ư?

Toàn thân Bát Tư Ba run lên bần bật, cánh tay chống xuống giường mỗi một:

- Trước lúc lâm chung, bác bảo ta quỳ xuống, đặt tay lên đỉnh đầu ta và niệm một đoạn chú. Ta cứ ngỡ bác ấy đang cầu phúc cho ta, nào ngờ...

- Đúng, đó là một loại bùa chú! Bùa chú này tương khắc với bùa chú mà ông ấy yểm trên người Tiểu Lam, nó không hề gây hại cho sức khỏe của thầy nhưng thầy không thể chạm vào bất cứ loài yêu nào từng tu tập đoạn chú của đại sư Ban Trí Đạt, bởi vì bùa chú yểm trên người thầy sẽ sát thương thầy.

Khabi thở dài nhìn tôi, khẽ chau mày:

- Trên đời này, có mấy yêu quái được đại sư Ban Trí Đạt truyền dạy pháp môn đâu! Rõ ràng ông ấy muốn khống chế cô. Ông ấy cần linh khí và lòng trung thành của cô để bảo vệ hai anh em họ. Nhưng ông ấy không muốn cô và Bát Tư Ba này sinh tình cảm, hủy hoại cuộc đời tu hành của quốc sư nên mới nghĩ ra kế sách vẹn toàn này. Dù cô tu tập theo pháp môn của ngài để trói buộc linh hồn và thể xác của cô. Nếu một ngày nào đó cô phát hiện ra và dừng lại thì ngài đã có cách khác để đảm bảo rằng người thừa kế của người không bị cô quyến rũ. Cách đó là: yểm một bùa chú tương khắc lên thân thể Bát Tư Ba để quốc sư suốt đời không thể gần cô!

Tôi như bị đóng băng.

- Nhưng tôi đã ngừng tu tập theo thuật pháp của đại sư từ lâu rồi kia mà!

Khabi lắc đầu:

- Ngừng tu tập cũng vô ích, bởi vì khi cô phát hiện ra thì bùa chú ấy đã ăn sâu vào huyết mạch của cô rồi. Bùa chú này không phải loại bùa chú tà ác, không trái với đạo trời, không ngược với luân thường đạo lý nên khi nó đã được yểm thì không thể hóa giải.

- Không có cách nào hóa giải ư?

Cô ấy lắc đầu xác nhận, nhìn hai chúng tôi, nói:

- Bát Tư Ba, bây giờ thầy thử chạm vào người Tiểu Lam đi.

Bát Tư Ba rất dỗi bần khoăn:

- Lẽ nào bàn tăng có thể chạm vào cô ấy rồi ư?

Khabi ngập ngừng:

- Ta cũng không biết, có lẽ là được. Trong đầu ta vừa lóe lên một suy nghĩ, ta muốn kiểm chứng.

Tôi ngồi xuống cạnh chàng, Bát Tư Ba thận trọng đưa tay lên má tôi, tôi ngừng thở, dõi theo bàn tay chàng, cho đến khoảnh khắc chàng chạm vào làn da tôi. Chàng khẽ nhíu mày, bàn tay chậm chậm di chuyển trên gương mặt tôi, lạ thay, không có vết thương nơi lòng bàn tay. Chàng mừng rỡ ngẩng nhìn Khabi:

- Tuy vẫn hơi đau nhưng không đến mức không chịu đựng nổi. So với cảm giác thiêu đốt lúc trước, cơn đau đã giảm nhẹ rất nhiều, không xuất hiện vết thương nữa.

Tôi vui mừng quá đỗi, nắm chặt bàn tay chàng:

- Thật ư? Như thế này có khiến chàng đau không?

Chàng khẽ chau mày, mỉm cười nhìn tôi:

- Không sao, ta có thể chịu được.

Nhưng Khabi không hề tỏ ra lạc quan, ngược lại, cô ấy càng lo lắng:

- Xem ra, ta đã đoán đúng.

Tôi và Bát Tư Ba đều nhận ra biểu cảm khác lạ của Khabi. Chúng tôi siết chặt tay nhau, cùng cầu xin cô ấy:

- Xin hãy cho chúng tôi biết sự thật.

Ánh mắt Khabi dừng lại trên đôi tay siết chặt của chúng tôi rất lâu.

- Loại bùa chú này sẽ tự động mất hiệu lực khi linh khí của quốc sư ngày một cạn kiệt và cơ thể thầy ngày càng yếu đi.

Tôi thảng thốt bật dậy, lòng như lửa đốt:

- Cô... ý cô là...

- Bàn tăng hiểu rồi. – Bát Tư Ba điểm tĩnh nhìn Khabi, vẻ mặt an nhiên. – Sở dĩ bàn tăng không còn cảm giác đau đớn dữ dội như trước là vì linh khí của bàn tăng đã gần cạn kiệt, sự sống không còn được bao lâu, phải vậy không?

Khabi nhìn chúng tôi bằng ánh mắt u buồn, nước mắt trào ra trên gương mặt yêu kiều của cô ấy.

- Cho đến lúc... sự sống kết thúc, thầy sẽ không còn thấy đau khi chạm vào cô ấy nữa.

Trái tim tôi như vỡ tan thành trăm nghìn mảnh. Kể từ lúc rời xa con trai, tôi chưa bao giờ thấy đau khổ như thế này. Tôi không thể chấp nhận sự thật trước mắt. Tôi quỳ xuống, ngửa mặt lên trời, gào thét điên dại:

- Tuy là yêu quái nhưng tôi chưa từng hãm hại ai. Tôi chỉ muốn được cùng người tôi yêu sống cuộc đời bình dị, mà sao khó khăn đến vậy? Vì sao ông trời lại đối xử với tôi như vậy? Vì sao người tôi yêu đều phải chịu số mệnh tàn khốc?

Khabi cúi xuống đỡ tôi đứng dậy nhưng tôi gạt tay cô ấy ra, người đổ rạp, kêu khóc thảm thiết. Khabi cũng không cầm được nước mắt.

Bát Tư Ba nhẹ nhàng ngồi xuống bên tôi, giọng chàng khe khẽ cất lên:

- Lam Kha, đừng buồn, em nói muốn cùng ta đi trọn chặng cuối của hành trình kia mà!

Tôi ngẩng lên, bất giác nụ cười hồn hậu của chàng sau làn nước mắt. Đôi mắt không còn tinh anh như thuở thiếu thời nhưng thông tuệ, bác ái và ngập nổi bể dâu, đôi mắt thấu suốt tâm hồn tôi. Chàng vỗ về tôi, kéo tôi vào lòng. Con đau kéo đến khiến chàng phải hít thở sâu để chịu đựng nhưng vòng tay chàng vẫn siết chặt lấy tôi:

- Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, đừng lãng phí cho nước mắt và khóc than.

Tôi thần thờ ngắm nhìn gương mặt gầy guộc, vằn vện nếp nhăn của chàng:

- Chàng bằng lòng từ bỏ triều đình, giáo phái và bọn bề công việc chính sự để đi cùng em ư?

- Em còn nhớ di chúc của Kháp Na không? Đệ ấy không muốn ta lao tâm khổ tứ vì giáo phái và hoài bão thống nhất đất Tạng mà muốn ta nghĩ cho bản thân mình, sống cho bản thân mình.

Vàng trán chàng vằn vện những nếp nhăn của tuổi tác, đuôi mắt chàng cũng vậy, chỉ cần khẽ chớp mắt, những vết chân chim lại hằn rõ. Chàng lấy ra trong ngực áo viên ngọc Linh hồn mà Kháp Na trao cho tôi trong đêm tân hôn, tôi đã buộc nửa sợi dây màu lam vào đó. Sau khi bị đẩy trở lại nguyên hình, tôi không còn linh khí để có thể hóa phép cất giấu viên ngọc nên chàng đã giữ giúp tôi.

Chàng đặt viên ngọc lên đỉnh đầu tôi, vuốt ve mái tóc màu lam của tôi, vẻ mặt ngập tràn hạnh phúc:

- Giờ đây ta đã có thể ôm em vào lòng, tuy còn hơi đau nhưng niềm vui này đã vượt tầm kỳ vọng của ta. Ta chỉ cầu mong có thể. Giống như Kháp Na vậy, được cùng người mình yêu rong chơi, ca hát trên đồng cỏ giữa mùa xuân, chèo thuyền trên sông khi hạ về, thưởng thức trái chín khi thu sang và dạo chơi trên tuyết trắng, ngắm hoa mai nở khi đông tới. Ước mơ ấy ta chưa bao giờ dám thổ lộ, Nhưng hôm nay, ta muốn được sống cho bản thân mình. Ta muốn được là mình. Em bằng lòng ở bên ta chứ?

Tôi gạt đầu rối rít, vít chặt tà áo tăng ni của chàng, vùi đầu vào lòng chàng, bật khóc nức nở. Chúng tôi quen nhau đã hai mươi lăm năm, gần nửa đời người đã trôi qua, nhưng chưa bao giờ chàng thổ lộ tình cảm như vậy. Nước mắt tôi ướt đầm ngực áo chàng, chiếc áo tăng ni của chàng nhàu nhĩ, hình ảnh trác tuyệt, khôi ngô của một bậc cao tăng đã bị tôi hủy hoại. Vậy mà chàng vẫn cười thật tươi, thật hạnh phúc. Trong mắt tôi, chàng vẫn điển trai, phong thái vẫn bất phàm như ngày nào, chàng vẫn là chú bé mười ba tuổi với ánh hào quang rạng rỡ trong lần đầu gặp gỡ đầu tiên ấy.

Tháng Ba năm đó, Bát Tư Ba trình tấu chương lên Hốt Tất Liệt xin nghỉ ốm. Trung Đô là vùng ẩm thấp, không tốt cho bệnh hô hấp của chàng, chúng tôi muốn dọn đến một nơi khô ráo hơn để chàng tĩnh dưỡng. Hốt Tất Liệt đã ra lệnh cho tất cả các danh y trong kinh thành đến khám bệnh cho Bát Tư Ba. Nhưng sau khi bắt mạch cho quốc sư, tất cả các thầy thuốc đều tấu trình lên Nhà vua tin dữ: Vì quá lao tâm lao lực, căn bệnh kinh niên của quốc sư được dịp phát tác, giờ đã vô phương cứu chữa. Quốc sư không còn sống bao lâu nữa...

Hốt Tất Liệt không thể tin nổi một người trẻ hơn ngài những mười chín tuổi mà sức khỏe lại suy sụp nghiêm trọng nhường vậy! Nghe theo lời khuyên giải của Khabi, ngài đã phê chuẩn cho phép Bát Tư Ba lui về nghỉ dưỡng. Bát Tư Ba muốn đến vùng Lâm Thao ở Lương Châu vì chàng có một trang viên do Hốt Tất Liệt ban tặng ở đó. Khí hậu nơi đó khô ráo nơi Trung Đô, sẽ tốt hơn cho người bị bệnh hô hấp kinh niên như chàng.

Tháng 3 năm 1271, hoa đào nở rộ trong chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương, sắc đỏ rợp trời, rực rỡ. Gió mát thổi qua cành lá, cuốn theo những cánh hoa phớt hồng bay lượn trên không trung rồi đổ xuống bờ vai Bát Tư Ba. Chàng đứng đó, giữa lớp lớp hoa bay, lặng nhìn một lần sau cuối người em trai thứ hai và các đệ tử, vẫy tay từ biệt họ rồi ôm tôi vào lòng, bước lên xe ngựa.

Chàng chỉ đưa một vài đệ tử thân cận đi theo, trong đó có đại đệ tử Drakpa Odzer, người đã theo chàng hai mươi năm qua. Trước lúc ra đi, chàng đã

sắp xếp để Rinchen thay chàng gánh vác trọng trách của một quốc sư trong triều đình của Hốt Tất Liệt.

Hốt Tất Liệt tổ chức buổi đưa tiễn Bát Tư Ba vô cùng long trọng ở cổng Sùng Thiên. Nhà vua tiễn dõ chàng rất nhiều, hết đoạn đường này đến đoạn đường khác, không muốn rời xa. Thực ra, trong lòng cả hai người đều có chung dự cảm rằng đây có thể là lần từ biệt cuối cùng.

Ngày xuân nắng ấm, cỗ xe lộc cộc lăn bánh, cành liễu đung đưa trong gió mát ở hai bên đường, Trung Đô khuất xa dần. Ba mươi bảy tuổi, Bát Tư Ba mang theo cơ thể ốm yếu, bệnh tật, rời khỏi Trung Đô, kể từ đó cho đến lúc cuối đời, chàng không trở lại kinh thành nức tiếng trong lịch sử Trung Quốc này lần nào nữa.

Trong khoảng thời gian một năm sau đó, đế quốc của Hốt Tất Liệt có những biến động to lớn. Tháng Mười một năm đó, chúng tôi nhận được tin từ Trung Đô: Viên đại thần người Hán Lưu Bình Trung dâng tấu chương, đề nghị đổi quốc hiệu thành Đại Nguyên.

Hốt Tất Liệt đã phê chuẩn và lệnh cho Lưu Bình Trung lập ra bức chiếu thư có tên gọi “Kiến quốc hiệu chiếu”[1]. Nước Mông Cổ sẽ đổi tên thành “Đại Nguyên”, Đại hãn Mông Cổ thành Hoàng đế Trung Nguyên. Mọi người phải thay đổi cách xưng hô từ “Đại hãn” thành “Bệ hạ”.

Sự thay đổi này có ý nghĩa vô cùng to lớn với cả một người đau ốm đang sinh sống ở tận vùng Lâm Thao xa xôi. Tước hiệu quốc sư của Bát Tư Ba đã được Hốt Tất Liệt tôn lên một bậc, thành đế sư, có nghĩa là thầy giáo về tôn giáo của người đứng đầu thiên hạ!

Kể từ khi Bát Tư Ba nhận phong tước vị đế sư, trong triều đình nhà Nguyên mới bắt đầu xuất hiện chức vị này. Nếu đế sư viên tịch thì phải lập người kế nhiệm. Nếu đế sư đau ốm, phải rời xa triều chính một thời gian dài thì sẽ ủy thác cho người thay thế. Dù lúc này Bát Tư Ba không còn ở Đại Đô nhưng lòng tín nhiệm và tôn sùng của Hốt Tất Liệt đối với chàng không hề suy giảm. Nhà vua ban bố một đạo chỉ, khẳng định rằng, chức vị đế sư sẽ do người nhà họ Khon đảm nhiệm. Điều đó có nghĩa là, đế sư đời tiếp theo chắc chắn sẽ do Dharma đảm nhiệm.

Về sau, Hốt Tất Liệt đã giữ đúng lời hứa, mười bốn đời đế sư trong suốt chiều dài lịch sử của nhà Nguyên đều do người của phái Sakya đảm nhiệm.

~~~~~

- Kể từ khi Thành Cát Tư Hãn lập nước đến giai đoạn này, người Mông Cổ đều tự xưng mình là nước Đại Mông Cổ. Khi Hốt Tất Liệt lên ngôi Đại hãn, nước Đại Mông Cổ đã phân tách thành một số hãn quốc lớn trải dài khắp châu Âu và châu Á, các hãn quốc này không có bất cứ mối quan hệ phụ thuộc nào. Trung tâm thống trị của Hốt Tất Liệt di dời về đất Hán, xây dựng triều đình, tiếp nối truyền thống của các vương triều Trung Nguyên, bởi vậy cần có quốc hiệu để công bố với dân chúng rằng, triều Nguyên là triều đại mới, kế tiếp của các triều đại phong kiến Trung Nguyên. Cũng tức là tuyên bố với thần dân Trung Nguyên: Nhà nước mà Hốt Tất Liệt cai trị không chỉ là một hãn quốc của người Mông Cổ mà là sự kế tục của các triều đại phong kiến Trung Quốc.

Chàng trai trẻ gật đầu:

- Đúng vậy. Cũng giống như nhà Thanh sau này, khi dân tộc Mãn Châu hòa nhập với dân tộc Trung Hoa, nhà Thanh đã trở thành một trong những vương triều của Trung Nguyên.

Tôi giải thích kĩ hơn về ý nghĩa của chữ “Nguyên”:

- Lưu Bình Trung là một trong những đại thần người Hán nổi tiếng nhất đầu thời Nguyên vì ông ấy đã lập ra quốc hiệu cho quốc gia với cương vực rộng lớn chưa từng có này. Tấu chương của ông viết rằng: Các vương triều trước đây như nhà Tần, nhà Hán đều đặt tên nước bằng tên của vùng đất nơi vương triều được lập nên. Nhà Tùy, nhà Đường thì đặt tên nước bằng tên vùng đất được ban phong. Tất cả những tên gọi đó đều không làm toát lên sự vĩ đại của vương triều mình. Trong Kinh dịch có câu: “To lớn thay! Nguyên khí của đất trời.” Chúng ta hãy mượn ý này để đặt quốc hiệu là “Đại Nguyên”.

Chàng trai trẻ thốt lên kinh ngạc:

- Thì ra nguồn gốc tên gọi của triều Nguyên xuất phát từ ý nghĩa đó. Tôi còn nhớ, thủ đô của triều Nguyên là Đại Đô nhưng lúc trước cô thường gọi là Yên Kinh, sau đó lại là Trung Đô. Vậy đến thời điểm nào mới bắt đầu gọi là Đại Đô?

Lúc này đã là nửa đêm, thời tiết giá buốt. Tôi lấy thêm cho cậu ta một tấm thảm rồi đáp:

- Đến năm thứ hai, tức năm Chí Nguyên thứ chín, tức tháng 2 năm 1272, Hốt Tất Liệt đã chấp nhận lời đề nghị của Lưu Bình Trung, đổi tên Trung Đô thành Đại Đô. Từ đây, Đại Đô chính thức trở thành thủ đô của triều Nguyên.

[1] Chiếu thư về việc đổi quốc hiệu. (DG)

Chương 55: Cuộc Sống Ẩn Dật

“Người chính trực dù vấp phải nguy nan

cũng không đổi bản sắc;

Vàng ròng bị nung chảy

cũng không biến thành màu khác.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1273 – tức năm Quý Dậu, Âm Thủy theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ chín, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ mười, nhà Nguyên.

Bát Tư Ba ba mươi chín tuổi, Chân Kim ba mươi tuổi.

- Thừa cô, tiệm trang sức của chúng tôi nổi tiếng nhất nhì Lâm Thao này đó. – Ông chủ tiệm đơn đả mời chào, câu kéo. – Thiếu nữ có nhan sắc khuynh nước khuynh thành như cô nương nên chọn cho mình món trang sức thượng hạng mới xứng, mới tôn thêm vẻ đẹp như hoa như nguyệt của cô.

Tôi dìu Bát Tư Ba đi lại ngắm nghía cửa tiệm trang sức này.

- Này, chủ quán, chúng tôi chỉ muốn mua một số phụ kiện chất lượng tốt để về tự kết hợp.

- Hàng rồi, chất lượng tốt ư? – Ông chủ tiệm quả là người có đầu óc kinh doanh nhạy bén, đối đáp lẹ lẹ. – Có chứ, có chứ. Các vị cứ khảo sát cả thành phố Lâm Thao này sẽ thấy, tiệm chúng tôi đây là tiệm trang sức có nhiều kiểu dáng mới nhất, đẹp nhất. Không biết ông lão định làm thành thứ đồ trang sức gì? Cây thoa Kim Phụng, vòng tay bằng ngọc hay là vòng cổ?

Tôi khẽ chau mày khi nghe ông ta gọi như vậy. Bát Tư Ba chẳng bận tâm, chàng đáp:

- Một chuỗi hạt đeo tay. Tôi sẽ tự nghĩ ra kiểu dáng và tự khâu kết.

- Một chuỗi? Chỉ là vòng tay thôi ư? – Ông chủ tiệm tiếp tục buôn bán nước bọt, câu kéo khách hàng. – Con gái cụ xinh như mộng thế này, phải cho cô ấy đeo vàng bạc, châu báu mới xứng với cô ấy, chỉ một chuỗi hạt thì ăn thua gì!

- Một chuỗi là đủ. Chúng tôi chỉ muốn mua một ít đá không tước [1], đá thanh kim [2] và hạt xà cừ [3]. Nếu ông không có, chúng tôi sẽ đi tiệm khác.

Tôi làm mặt lạnh, trách móc:

- Và này ông chủ tiệm, đây là chồng tôi.

Ông chủ tiệm không khỏi sững sờ, đưa mắt quan sát kĩ lưỡng hai vị khách ăn vận hết sức giản dị trước mặt. Có lẽ vì nhận thấy phong thái khác người của chúng tôi, ông ta mới đích thân ra tiếp đón thế này. Nhưng ông chủ tiệm cũng là người rất mau mắn, nhanh trí!

- Cô nương quả là người có con mắt tinh tường! Tương công của cô diện mạo phi phàm, phong thái đỉnh đặc, rất đáng ngưỡng mộ!

Tôi phì cười, đúng là mồm mép tép nhảy, đưa người ta một bước lên mây xanh. Bát Tư Ba lúc này nhìn như người đã ngoài năm mươi tuổi, da mặt nhăn nheo, vóc dáng cao gầy, lom khom. Tuy gương mặt chàng vẫn toát lên sự thông tuệ, trác tuyệt nhưng chẳng thể dùng những cụm từ như “diện mạo phi phàm” để mô tả chàng được nữa. Tôi nhìn trộm Bát Tư Ba, thấy chàng không hề phật ý, cũng không để tâm những lời ông chủ tiệm vừa nói.

Tôi trừng mắt lườm ông ta một cái:

- Ông mau lấy đồ ra đi, không là chúng tôi đi luôn đây.

- Ấy chớ, đá không tước, đá thanh kim và hạt xà cừ thượng hạng, tiệm chúng tôi đều có cả và đều được nhập về từ Thiên Trúc, Kabul [4] xa xôi ngàn dặm, hàng thật, giá cả phải chăng. Thử hỏi cả thành Lâm Thao này, làm gì có tiệm vàng nào có được hàng thượng hạng như ở tiệm chúng tôi chứ?

Ông ta vừa quảng cáo vừa ôm một cái hộp kiểu dáng rất bắt mắt ra. Quả nhiên không ngoa, đều là trang sức thượng hạng. Bát Tư Ba từng chiêm ngưỡng và sở hữu nhiều vàng bạc, châu báu nên chàng rất sành, tự mình lựa những hạt đẹp nhất, tốt nhất.

Lúc rời khỏi tiệm trang sức, mặt trời đã ngả về tây, ánh hoàng hôn vàng ruộm đổ lên vai chúng tôi, hơi ẩm mùa xuân thấm vào tận buồng tim lá phổi. Chúng tôi cùng hít hà cho căng tràn lồng ngực hương hoa đào ngan ngát trong không gian rồi nhìn nhau mỉm cười, quay về trang viên. Hai năm qua, chúng tôi sống ẩn dật ở Lâm Thao, không ai hay biết chủ nhân của trang viên rộng lớn này, ông lão cao gầy ấy chính là vị đế sư chưa đầy bốn mươi tuổi. Ngày thường, chúng tôi rất ít khi ra ngoài, nhưng cứ xuất hiện là sẽ có người chỉ trở, bàn tán. Chắc chắn là những lời đàm tiếu chẳng mấy hay ho về cặp đôi chồng già – vợ trẻ này.

Hôm nay, Bát Tư Ba đột nhiên cao hứng muốn làm vòng tay cho tôi. Chàng muốn tự mình đi chọn đồ, thế là chúng tôi cùng nhau ra phố. Quả không

ngoài dự đoán, người ta xúm đông xúm đỏ, chỉ trỏ, bàn tán sau lưng chúng tôi, thậm chí không ít những chú chàng trẻ trai còn đánh bạo, ra rả chiêm chọc:

- Ôi! Bông hoa nhài cắm bãi phân trâu!

Nhưng chúng tôi chẳng để tâm đến họ, tôi cũng chẳng buồn biến phép dạy cho họ một bài học. Chúng tôi vẫn tay trong tay, thùng thẳng cất bước. Giờ đây, khi cảm giác đau đớn ngày càng giảm đi, chàng rất thích được nắm tay tôi. Một buổi chiều mùa xuân êm đềm như thế, tôi và người tôi yêu cùng nhau tận hưởng thế giới của riêng hai người. Bình yên, đầm ấm, với chúng tôi thế là đủ.

Kể từ khi dọn đến Lâm Thao, Bát Tư Ba để tôi được đường đường chính chính xuất hiện trước mặt mọi người, không cần phải giả làm người hầu như trước nữa, chỉ để nghị tôi giấu mái tóc mà màu mắt xanh đi. Và tôi đã ở bên chàng với danh phận là Lam phu nhân. Tuy không công bố chính thức nhưng mọi người đều ngầm thừa nhận mối quan hệ giữa hai chúng tôi. Sakya vốn là giáo phái Phật giáo cho phép tăng sĩ kết hôn nên không ai thắc mắc hay nghi hoặc gì. Khi tin tức được truyền đến Trung Đô, Hốt Tất Liệt đã rất vui mừng và quyết định ban phong tước vị. Nhưng Bát Tư Ba kiên quyết từ chối, và vì thế, tôi đã không phải đội lên đầu thứ trang sức nặng trĩu mà tước vị Cáo mệnh phu nhân mang lại.

Khi chúng tôi vừa về đến trang viên, Drakpa Odzer lập tức bẩm báo:

- Vương gia Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi dẫn theo con gái Bối Đan đến thăm pháp vương, ngài đã chờ khá lâu rồi.

Chúng tôi cùng vào phòng khách, Khởi Tất vội vã kéo cô con gái chừng mười tuổi đứng lên, vái chào chúng tôi.

Bát Tư Ba bước lại, đỡ họ dậy.

- Người anh em đừng khách sáo. Huynh vượt đường xá xa xôi đến đây thăm ta, ta vui lắm!

Khởi Tất năm nay năm mươi tuổi, hơn Bát Tư Ba mười một tuổi. Những năm qua, cậu ta đã già đi rất nhanh, bệnh tật vây khốn, cơ thể trắng kiện, vạm vỡ năm nào giờ chỉ còn da bọc xương. Khởi Tất nhìn Bát Tư Ba, lắc đầu:

- Người anh em, chỉ e đây là lần cuối cùng ta gặp được đệ. Thầy thuốc nói rằng, bệnh huyết hư của ta vô phương cứu chữa, chỉ còn chờ chết mà thôi.

Bát Tư Ba sững sờ, nỗi âu lo hiển hiện trên nét mặt:

- Sao lại như vậy? Ta sẽ lập tức xin với Bệ hạ, để ngài cử danh y tốt nhất đến thăm bệnh cho huynh. Huynh cần dùng bất cứ loại thuốc quý hiếm nào, cũng xin nói cho ta biết.

Khởi Tất nghiêng đầu ho một chập.

- Vô ích thôi. Bao năm qua đã chữa đủ mọi cách mà vẫn không khỏi, ta hết hy vọng rồi. Ta chỉ lo cho đứa con gái bé bỏng này.

Bát Tư Ba buồn bã ngược nhìn gương mặt tiêu tụy của Khởi Tất:

- Người anh em ốm đau như vậy mà vẫn cất công đến đây, chắc hẳn không phải chỉ để hàn huyên chuyện cũ. Huynh cần ta giúp điều gì, xin cứ nói, ta nhất định sẽ tận lực!

Khởi Tất đưa mắt nhìn cô con gái Bối Đan. Bát Tư Ba hiểu ý, bảo tôi đưa Bối Đan ra ngoài hóng gió. Tôi bèn dắt cô bé ra vườn chơi đùa, trò chuyện. Lúc đầu còn lẹ lẹ, cô bé có vẻ khép nép, nhưng sau quen dần thì tỏ ra rất mực thân thiết. Tôi vừa chơi đùa với cô bé vừa lắng tai nghe ngóng câu chuyện trong phòng khách.

- Quả là ta có việc muốn thỉnh cầu đệ sư, mong ngài nể tình ông lão già cả này mà nhận lời cho.

Giọng nói của Khởi Tất chất chứa nỗi nghẹn ngào, xúc động.

- Xin người anh em hãy đứng lên. Huynh đang đau ốm, đừng quỳ trên nền đá lạnh như thế.

[1] Là loại đá quý màu lục, dễ biến sắc tùy theo góc phản chiếu và khúc xạ ánh sáng, dùng làm đồ trang sức, mỹ nghệ. (DG)

[2] Loại đá có màu xanh biếc, còn gọi là đá Lapis lazuli. (DG)

[3] Xà cừ: tên một loại vỏ sò rất lớn, phân bố chủ yếu ở Ấn Độ Dương và Tây Thái Bình Dương.

[4] Ngày nay là Pakistan, Afghanistan, nơi chuyên sản xuất đá thanh kim.

Tôi có thể đoán ra, Khởi Tất đã quỳ dưới chân Bát Tư Ba.

- Đệ bây giờ đã là bậc đệ sư, hoàng tử, công chúa trong cung gặp đệ cũng phải cung kính vái chào. Vậy mà đệ vẫn nhớ đến người anh em từ hơn hai mươi năm trước này. Đệ quả là người nặng tình nặng nghĩa!

Khởi Tất khóc lóc một hồi. Bát Tư Ba phải ra sức an ủi, động viên, Khởi Tất mới kiềm chế nổi xúc động, nói tiếp:

- Nếu phải ra đi, ta không còn gì nuối tiếc, ta chỉ lo cho đứa con gái bé bỏng, tội nghiệp này. Nếu ta chết, mấy thằng anh trai lòng dạ độc ác của nó chắc chắn sẽ không tìm cho nó một người chồng tử tế đâu.

Nghe lời tâm sự của Khởi Tất, tôi mới chợt nhớ ra, trước đây từng nghe được một vài tin đồn. Hồi trẻ, Khởi Tất quá phong lưu, phóng đảng nên đã sinh ra cả một bầy con trai. Mười cậu ám suốt ngày tranh giành, đấu đá, chỉ mãi mê ăn chơi, rượu chè, cờ bạc. Nhưng đất phong của Khởi Tất đã bị Hốt Tất Liệt tước gần hết, lấy đầu ra của cải cung phụng cho đám đồ đốn vơ đối ấy. Nghe nói, mấy năm gần đây, cuộc sống của Khởi Tất rất ư khốn khó, cả Vương phủ đông đúc phải sống dựa vào việc cầm cố hết tài sản này đến của cải khác. Đám con trai bất hiếu kia chỉ mong sao cha mình chết sớm để còn chia tài sản.

Bát Tư Ba an ủi Khởi Tất:

- Xin người anh em đừng quá lo lắng. Ta nhất định sẽ tìm cho Công chúa Bối Đan một gia đình tử tế làm quan trong triều.

Nhưng Khởi Tất lại nói rằng:

- Người anh em, chi bằng hai gia đình chúng ta hãy kết làm thông gia. Hãy cho con gái ta làm cháu dâu đệ, được không? Bối Đan trở thành con dâu của phái Sakya thì nó mới có thể tránh khỏi cảnh bị nhà chồng khinh rẻ vì số của hồi môn bọt bèo.

Tôi nghiêng người, đến nỗi Bối Đan gọi mấy tiếng “di Lâm” mà tôi cũng không nghe thấy. Thì ra, Khởi Tất lê tâm thân bệnh tật đến tận Lâm Thao là vì mục đích này. Nhưng trước đó, Bát Tư Ba đã nhận lời với Zhouma và Kunga Zangpo rồi kia mà!

- Chuyện này... – Bát Tư Ba do dự. – Mấy năm trước, ta đã chi định hôn sự cho Dharma, cô dâu là con gái của người em gái lớn của ta...

Khởi Tất ra sức thuyết phục:

- Không sao cả, chỉ cần con gái ta không bị thiệt thòi với phận làm thiếp là được.

Tuy Khởi Tất đã sa sút nhưng dù sao con gái cậu ta cũng là công chúa Mông Cổ nên nếu đặt địa vị của Bối Đan ngang bằng với Jumodaban, vợ chồng Kunga Zangpo cũng không thể phản đối. Căn phòng yên ắng đến lạnh người. Tôi lắng nghe hồi lâu mới thấy tiếng Bát Tư Ba trịnh trọng đáp:

- Được, người anh em, ta nhận lời với huynh. Sau khi huynh ra đi, ta sẽ thay huynh chăm sóc Công chúa Bối Đan. Ta cũng hứa sẽ không để cô bé phải chịu thiệt thòi khi về làm dâu phái Sakya.

Tôi sững sờ, ngay sau đó cảm giác buồn tủi dâng lên ngập lòng. Tôi quay sang ngắm nhìn đứa bé hồn nhiên kia, cô bé hơn Dharma bốn tuổi. Không hiểu vì sao, cô bé làm tôi nhớ đến Kháp Na và Mukaton.

Buổi tối, Bát Tư Ba cẩn mẫn tết chuỗi vòng đeo tay dưới ánh đèn dầu. Tôi đặt bát canh yến trước mặt chàng:

- Vì sao chàng nhận lời với Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi?

Chàng đặt chuỗi hạt xuống, chậm chậm uống bát canh yến.

- Vương gia Khoát Đoan, cha của huynh ấy có ơn với giáo phái Sakya. Ta và huynh ấy lại là anh em kết nghĩa đã hơn hai mươi năm, huynh ấy quý xuông cầu xin ta như vậy, làm sao ta từ chối cho được. Hơn nữa, Mukaton vì Kháp Na mà chết, trong lòng ta rất áy náy. Ta chấp nhận cuộc hôn nhân này cũng là để bù đắp cho Khởi Tất.

- Chàng không thấy Dharma và Bối Đan rất giống Kháp Na và Mukaton sao?

Con trai của Kháp Na lấy cháu gái của Mukaton, số phận thật lạ kỳ, nhưng không biết đây sẽ là mối lương duyên hay là nghiệt duyên nữa.

Chàng vuốt ve mái tóc màu lam của tôi, mỉm cười bảo:

- Ta biết em đang lo lắng chuyện gì. Ta tin rằng chúng sẽ không bất hạnh như Kháp Na và Mukaton. Chờ khi Dharma trưởng thành, tới Trung Đô, ta sẽ cho hai đứa trẻ làm quen với nhau, sau đó mới cho chúng kết hôn.

Tôi lắc đầu buồn bã. Tuy là mẹ nhưng tôi chẳng có quyền quyết định chuyện hôn sự của con trai, tất cả đều phải nghe theo Bát Tư Ba. Tôi không thấy thoải mái chút nào. Tôi luôn cố sùs cho hôn nhân một vợ một chồng, đầu bạc răng long, chứ không phải những cuộc hôn nhân chính trị, ép những đứa trẻ chẳng hề quen biết nhau phải chung sống với nhau. Nhưng tôi cũng hiểu rằng đó là tục lệ phổ biến của xã hội này. Cô dâu thường chỉ biết mặt chú rể sau khi khăn che mặt được vén lên. Nếu người con trai có địa vị, quyền thế thì có thể cưới cả đám vợ cũng không sao, Kháp Na cũng từng cưới ba người vợ đó thôi. Tôi sống với loài người chừng ấy năm, lẽ ra phải quen những phong tục tập quán này mới đúng chứ! Dharma là người thừa kế duy nhất của phái Sakya, nó sẽ giúp Sakya phát triển lớn mạnh, sẽ sinh cho nhà họ Khon thật nhiều con cái. Phái Sakya chắc chắn sẽ không đồng ý nếu nó chỉ lấy một người vợ duy nhất.

Không biết vì sao, trong lòng tôi cứ thấp thỏm lo âu. Tôi đưa mắt nhìn Bát Tư Ba. Chàng đang tập trung tinh thần, miệt mài tết dây xâu chuỗi hạt dưới ánh nến. Chốc chốc chàng lại nhắm mắt nghỉ ngơi một lát rồi mới tiếp tục công việc. Thực ra, Bát Tư Ba không phải một con người hoàn hảo. Chàng đã

hình thành cho mình một thói quen, phạm việc gì cũng phải xét đến lợi ích của giáo phái trước nhất. Đó là kiểu giáo dục đã ăn sâu vào tiềm thức của chàng từ nhỏ, nhất là sau khi được chọn làm người kế thừa của giáo phái. Nhưng nếu chàng có thể trở thành một người như đại sư Ban Tri Đạt kỳ vọng, luôn đặt lợi ích của giáo phái lên trên tất cả, gạt bỏ mọi tình cảm cá nhân thì có lẽ chàng đã không phải đau khổ như vậy. Tôi thầm nguyện cầu, ngày sau, Dharma của tôi sẽ không giống chàng.

Chiếc vòng được hoàn tất sau ba ngày vất vả. Hôm ấy, Bát Tư Ba trao cho tôi một chiếc túi gấm rất đẹp.

- Đẹp quá!

Tôi mở túi, lấy chiếc vòng ra, thốt lên kinh ngạc. Những viên đá khổng tước và đá thanh kim lỏng lánh huyền hoặc. Những miếng xà cừ được gọt tía thành hình hoa sen và lá sen, vô cùng sống động, tài tình. Tôi háo hức xỏ luôn vào tay.

- Đi theo chàng hơn hai mươi năm mà em không biết chàng lại khéo tay như vậy.

Chàng đỏ mặt ngại ngùng:

- Mẹ ta đã hướng dẫn ta cách làm đó. Lúc nhỏ, ta thường ngồi trong lòng mẹ, xem bà bện dây xâu những chuỗi tràng hạt. Mẹ đã xâu rất nhiều chuỗi hạt với hình dáng, kiểu cách khác nhau, rất sinh động. Tiếc là nhiều năm qua ta không làm việc này nên đã quên hết các kiểu dáng độc đáo, chỉ làm được chiếc vòng tay đơn giản thế này thôi.

Tôi xoay đi xoay lại, ngắm mãi không chán.

- Em thích lắm, rất thích, rất đẹp. Em sẽ đeo chiếc vòng này suốt đời!

Bàn tay chàng dịu dàng vuốt ve mái tóc tôi, ngừng lại nơi viên ngọc Linh hồn lấp lánh ánh sáng.

- Ngày nào em cũng mang theo bên mình ngọc Linh hồn và sợi dây của Kháp Na. Ta cũng muốn tự tay làm một món quà gì đó tặng em, nghĩ mãi mới ra thứ này.

Chàng nắm tay tôi, ngắm nghía chuỗi vòng trên cổ tay tôi, giọng chàng chột buồn:

- Em thích nó thì hãy đeo nó mỗi ngày, thấy nó cũng như thấy ta vậy.

Tôi nhận ra trong câu nói của chàng dư vị chua xót của lời giả biệt, lòng không khỏi bồn chồn:

- Chàng định đuổi em đi ư?

- Lam Kha, em đã ở bên ta hai năm. Hai năm không phải bận lòng với việc chính sự và những việc mệt mỏi khác, chỉ có em cận kề bên ta, ta vui lắm. Đây là quãng thời gian hạnh phúc nhất đời ta.

Chàng thả tay tôi xuống, chậm chậm cất bước đến bên cửa sổ, lặng nhìn cây bạch dương vừa mọc thêm những chồi non non mơn mại ngoài kia, khẽ thở dài:

- Hai năm là đủ rồi.

Tôi bước lại gần chàng, ngược nhìn bóng dáng gầy guộc của chàng mà lòng se sắt:

- Em sẽ không đi đâu cả...

Chàng đột ngột quay lại:

- Đừng lãng phí thời gian cho một kẻ sắp chết như ta! Em đã trọn tình vẹn nghĩa với ta, em nên quay về Sakya thăm Dharma, nó sáu tuổi rồi đó. Mấy hôm trước ta nhận được thư của Kunga Zangpo, viết rằng Dharma rất tinh nghịch, đáng yêu và vô cùng thông minh, càng ngày càng giống Kháp Na. Em không muốn về thăm con sao?

- Em muốn. – Tôi bình thần nhìn vào mắt chàng. – Nhưng đối với em, người quan trọng hơn cả lúc này là chàng. Dharma còn cả chặng đường dài phía trước, nhưng chàng...

Tôi chưa nói hết câu, chàng đã sụp xuống khiến tôi hoảng hốt, vội chạy lại đỡ lấy chàng. Tôi lay gọi chàng nhưng chàng không đáp lại. Tôi diu chàng đến bên giường, đỡ chàng nằm xuống, vuốt ve vầng trán chàng, gương mặt chàng vàng vọt, hơi thở yếu ớt, sự sống đang chậm chậm bỏ chàng mà đi.

Có lẽ vì vậy mà chàng muốn tôi ra đi, có lẽ vì vậy mà chàng gấp rút sắp xếp chuyện hôn sự của Dharma. Chàng đã dự cảm được tình trạng sức khỏe của mình nên muốn sắp xếp ổn thỏa mọi thứ?

Tôi lập tức cúi xuống, đặt môi lên miệng chàng, truyền linh khí cho chàng. Sở dĩ tôi phải nén chặt nỗi nhớ con trong lòng và không chịu rời xa chàng một bước là vì tôi biết rằng chàng có thể gục xuống bất cứ lúc nào. Tôi chậm chậm truyền linh khí cho chàng, đôi mắt chàng vẫn khép chặt, bờ môi khô lạnh, làn da tái xám. Tuy đã lấy lại hình hài con người nhưng tôi vẫn ngày đêm khổ công tu luyện, không dám trễ nải. Bởi vì tôi biết mình phải chuẩn bị một lượng linh khí thật dồi dào phòng khi cần kíp. Và vì tôi là người duy nhất có thể kéo dài sự sống cho chàng.

Tôi không dám truyền linh khí quá lâu, sợ khi chàng tỉnh lại, sự tiếp xúc da thịt giữa chúng tôi sẽ khiến chàng đau đớn. Tôi ngồi bên giường, ngắm nhìn gương mặt đang say ngủ của chàng, từ khi vây quanh chàng đã tan biến. Gương mặt chàng an nhiên, tỉnh tại. Tôi nhẹ nhàng chạm vào bờ môi, vàng trán và chiếc cổ nhẵn nhéo của chàng. Tình yêu thuở thiếu thời của tôi dành cho chàng đã lên một nấc mới. Không chỉ là yêu, mà với tôi, chàng là người thân yêu nhất, đáng tin cậy nhất, là người tôi thương nhớ nhất, không muốn rời xa nhất. Ánh mặt trời tràn vào căn phòng, chiếu sáng chuôi hạt trên cổ tay tôi. Những viên đá khổng tước, đá thanh kim lấp lánh, rực rỡ, lung linh, huyền ảo.

Chàng tỉnh lại. Tôi rót nước cho chàng, cầm lá thư trên bàn, hỏi:

- Drakpa Odzer vừa đến, báo rằng có mật thư gửi từ Sakya. Chàng có muốn đọc ngay không?

Chàng gật đầu, đón lấy bức thư, mở ra đọc. Tôi thấy sắc mặt chàng càng lúc càng xấu đi, vội lao đến, hỏi:

- Thư viết gì vậy?

Chứng như rất tức giận, bàn tay cầm lá thư của chàng run lên:

- Kunga Zangpo càng ngày càng tồi tệ, thủ đoạn độc ác, chỉ vì tranh chấp lãnh thổ, dám gây ra đổ máu!

Sự việc là thế này: Vùng Ali do quý tộc Nangsababoxi cai quản, cũng là một trong mười ba vạn hộ hầu do Bát Tư Ba sắc phong. Nangsababoxi có quan hệ mật thiết với phái Phaktru nên Ali lâu nay vẫn được xem là thuộc phạm vi thế lực của phái Phaktru. Kunga Zangpo ra lệnh trao đổi các cư dân Mid ở vùng Ali của Nangsababoxi với các hộ dân thuộc vùng Magarze bên hồ thiêng Yamdrok-tso. Nagarze vốn thuộc phạm vi thế lực của phái Drikung nên động thái này của Kunga Zangpo rõ ràng là muốn tạo ra mâu thuẫn giữa hai phái Drikung và Phaktru. Tất nhiên là Nangsababoxi không đồng ý, đã ra sức chống đối. Kunga Zangpo mua chuộc người hầu cận của Nangsababoxi, một nhà sư mười tám tuổi, tên gọi Damparinq. Tên hầu cận này đã hạ độc giết chết Nangsababoxi. Kunga Zangpo ban thưởng cho Damparinq bằng cách cắt vùng Maizho Pakza tặng cho hắn. Nangsababoxi không có người thừa kế nên nhân lúc phái Phaktru chưa kịp can thiệp vào việc này, Kunga Zangpo đã nhanh tay chiếm đoạt toàn bộ đất đai của Nangsababoxi.

Tuy việc làm của Kunga Zangpo đã giúp phái Sakya giành được một địa bàn hết sức rộng lớn nhưng đó là đất đai có được nhờ sử dụng thủ đoạn bỉ ổi, gây tai tiếng xấu và kích động sự phẫn nộ của quần chúng. Tôi không muốn Bát Tư Ba vì tức giận mà ảnh hưởng đến sức khỏe nên đã nói đỡ cho Kunga Zangpo:

- Tuy làm vậy thật tàn bạo nhưng cũng có thể hiểu được. Cậu ấy muốn trả thù hai phái Phaktru và Drikung.

Bát Tư Ba tức giận:

- Ta cũng muốn trả thù nhưng phải hành động thật quang minh chính đại, tuyệt đối không thể dùng thủ đoạn tàn độc, đê tiện như vậy được!

Tôi thở dài:

- Kunga Zangpo giờ đã là bản khâm của giáo phái, chàng không có nhà, Dharma lại còn nhỏ nên bản khâm sẽ là người nắm trong tay quyền lực lớn nhất đất Tạng. Quyền lực trong tay, lâu dần người ta sẽ thay đổi cách nghĩ.

Kunga Zangpo là một người cơ trí, mẫn cán. Phán xét một cách công bằng thì trong vòng mấy năm kể từ khi nhậm chức bản khâm, Kunga Zangpo đã có những cống hiến to lớn cho phái Sakya, phần lãnh thổ thuộc quyền sở hữu của phái Sakya nhờ cậu ta mà nhiều lên gấp đôi. Và tất cả đất đai này đều thuộc về Sakya, Kunga Zangpo không hề có ý đồ tư lợi. Cậu ta đã giám sát xây dựng hoàn thiện gian chính điện quan trọng nhất của đền Nam Sakya, đúc thành công bức tượng Quan Âm Bồ Tát mạ vàng để tưởng niệm đại sư Ban Tri Đạt và lệnh cho thợ thủ công hoàn thành toàn bộ số bích họa dọc hành lang bên ngoài đại điện. Dưới bàn tay điều hành của Kunga Zangpo, quy mô ngôi đền Nam Sakya đã bước đầu thành hình. Tầm ảnh hưởng của cậu ta ở Sakya càng ngày càng lớn. Rất nhiều người trong giáo phái tỏ ra khâm phục và dần dà ủng hộ cậu ta hết lòng.

- Cậu ta có công với giáo phái nhưng công lao đó không thể bù đắp những tội ác mà cậu ta gây ra.

Bát Tư Ba gắng gượng ngồi dậy, bảo tôi:

- Giúp ta một tay, đỡ ta ngồi dậy. Ta phải viết thư đe nẹt, giáo huấn cậu ta mới được.

Dù rất lo lắng cho sức khỏe của chàng nhưng tôi cũng đành kéo chiếc bàn làm việc nhỏ của chàng tới sát mép giường và giúp chàng mài mực. Mấy ngày sau, bức thư khiển trách Kunga Zangpo được gửi đi từ Lâm Thao. Khi ấy, chúng tôi không hề biết rằng, mâu thuẫn giữa Kunga Zangpo và Bát Tư Ba đã bắt đầu nảy sinh và nó sẽ lớn dần, trở thành cơn cuồng phong nhuộm máu về sau.

Mùa hè năm đó, chúng tôi nhận được tin tức từ Đại Đô: Chân Kim đã được lập làm thái tử!

Các đại thần người Hán nhiều lần tấu chương, đưa ra ý kiến, các vương triều ở Trung Nguyên xưa nay đều có thông lệ, hoàng đế lập thái tử kế ngôi ngay trong thời gian tại vị. Nhập gia thì phải tùy tục, vậy nên Hốt Tất Liệt trở thành thái tử danh chính ngôn thuận đầu tiên trong lịch sử Mông Cổ.

~.~.~.~.~

Tôi khẽ thở dài:

- Chân Kim trở thành vị thái tử đầu tiên trong lịch sử Mông Cổ. Tin tức này làm dấy lên hai nguồn ý kiến trái chiều trong triều đình nhà Nguyên. Người

Hán thì ủng hộ còn người Mông Cổ thì bất mãn.

Chàng trai trẻ ngạc nhiên hỏi:

- Vì sao? Lẽ nào Chân Kim không được lòng người Mông Cổ?

- Các quý tộc Mông Cổ đã tranh cãi rất nhiều về Chân Kim. – Nhớ đến vị thái tử mà số phận rất mực lận đận, bi đát này, lòng tôi chợt buồn ảo não. – Chân Kim từ nhỏ đã được nuôi dưỡng trong môi trường Nho học của người Hán. Bên cạnh cậu ấy lúc nào cũng có hàng tá các nhà Nho tài ba vây quanh, họ đều là những nhân vật chủ chốt, đại diện cho chủ trương trị quốc bằng Nho giáo trong triều đình Hốt Tất Liệt. Đối với người Hán, việc lập Chân Kim làm thái tử là phù hợp với truyền thống của các vương triều Trung Nguyên, bởi vậy, họ đặt rất nhiều kỳ vọng ở cậu ta. Họ cho rằng, Chân Kim là người kế vị tương lai, cậu ta sẽ bắt đầu một thời đại mới của nền Nho trị, vị thế của người Hán trong triều đình nhà Nguyên chắc chắn sẽ được nâng cao.

Chàng trai trẻ lắc đầu:

- Điều này chắc chắn động chạm đến quyền lợi của người Mông Cổ.

Tôi gật đầu:

- Đúng vậy. Người Mông Cổ cho rằng Chân Kim đã bị Hán hóa, nếu cậu ta kế vị thì triều đình này sẽ trở thành thiên hạ của người Hán. Hơn nữa, người Mông Cổ không có thông lệ lập người kế vị khi Đại hãn vẫn còn sống. Mấy trăm năm qua, thông lệ của người Mông Cổ vẫn là: sau khi Đại hãn qua đời, các vương gia sẽ tổ chức hội nghị Kurultai để bầu chọn người kế nhiệm ngôi vị Hãn vương tiếp theo. Đại hội này không thông qua thì không ai có thể trở thành Đại hãn hợp pháp. Nếu đại hội không thể lập tức chọn ra Hãn vương phù hợp thì chính quyền sẽ do hoàng hậu tạm thời cai quản, cho đến khi đại hội chọn ra Hãn vương kế nhiệm.

Bởi vậy, chức vị thái tử của Chân Kim đã gây nhiều tranh cãi trong nội bộ các quý tộc Mông Cổ.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại vWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 56: Chân Kim Đến Thăm

“Nếu nhà vua không chăm lo cho dân, cho nước,

Thì đó là dấu hiệu của thế nước suy vong;

Nếu mặt trời không xua tan bóng đêm,

Thì đó là dấu hiệu của hiện tượng nhật thực.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1274 – tức năm Giáp Tuất, Dương Mộc theo lịch Tạng – tức niên hiệu Hàm Thuần thứ mười, nhà Nam Tống – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ mười một, nhà Nguyên.

Bát Tư Ba bốn mươi tuổi, Chân Kim ba mươi một tuổi.

Chúng tôi sống ẩn dật ở Lâm Thao và không muốn bị làm phiền. Bát Tư Ba trút bỏ mọi công việc chính sự ở Đại Đô và giao cho em trai thứ hai thay mình gánh vác trọng trách, nhưng chàng không thể không bận tâm việc của giáo phái. Ông trời đã sắp bày để năm 1274 là một năm nhiều sóng gió.

Vừa ăn Tết xong, chúng tôi lại nhận được mật thư gửi từ Sakya. Bát Tư Ba không thể tin nổi, bức thư khiển trách Kunga Zangpo vẫn đang trên đường đến Sakya thì chàng đã lại nhận được tin mật báo tiếp theo về những việc làm của vị bản khâm đời thứ hai: Kunga Zangpo đích thân thống lĩnh đội quân võ tăng gồm hàng nghìn người tấn công đến Drikung và tiêu diệt toàn bộ tăng sĩ trong ngôi đền của một trong những giáo phái lớn nhất đất Tạng này!

Hai tay Bát Tư Ba run lên bần bật, chàng nắm mạnh xuống bàn:

- Hấn thật to gan, ai cho hấn mặc ý làm bừa như vậy!

Tôi lo lắng cho sức khỏe của chàng nên vội vã giữ chặt cánh tay chàng, ghéhen ngào:

- Cậu ta muốn trả thù cho Kháp Na.

Bát Tư Ba nổi giận đùng đùng:

- Trả thù thì sao không nhắm vào Chung Dorje! Hắn giết cả hàng nghìn người rồi phóng hỏa đốt đền, như vậy không gọi là trả thù mà là giết người, cướp của! Rồi đây, người ta sẽ nghĩ sao về phái Sakya? Dân chúng sẽ cho rằng phái Sakya ý thể làm bừa, thấy kẻ nào chướng tai gai mắt là dùng vũ lực tiêu diệt kẻ đó không thương tiếc. Ngày sau, phái Sakya sẽ bị cô lập ở đất Tạng, mối liên kết mà ta mất bao công sức gây dựng với các giáo phái khác sẽ bị hủy hoại hoàn toàn!

Tôi vội vã đỡ chàng ngồi xuống, nhẹ nhàng động viên:

- Chàng đừng nóng giận, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Giờ sự việc đã xảy ra, chúng ta chỉ có thể nghĩ cách chữa cháy thôi!

- Ta sẽ lập tức gửi thư về Sakya, tước bỏ chức vị bán khâm của hắn, chức vị này sẽ do đệ tử của ta kế nhiệm. Nể tình Zhouma, ta không giết hắn nhưng sẽ đuổi hắn khỏi Sakya và chỉ cho phép hắn mang theo đồ dùng cá nhân và vợ con!

Chàng ngừng lại, ánh mắt băng giá:

- Còn nữa, hủy bỏ hôn ước giữa Dharma và Jumodaban. Một kẻ độc ác, tàn bạo như hắn không xứng trở thành cha vợ của Dharma!

Lá thư phế bỏ chức vị của Kunga Zangpo được chuyển đi không lâu, chúng tôi lại nhận được một tin tức kinh thiên động địa khác: Văn Nam Vương Hốt Ca Xích bị thuộc hạ giết chết tại Côn Minh!

Thì ra người con cả này của Hốt Tất Liệt từ lâu vẫn nuôi lòng ghen ghét, đố kỵ với Chân Kim. Cậu ta vốn định chờ sau khi Hốt Tất Liệt qua đời sẽ tổ chức đại hội Kurultai, tranh giành vương vị với Chân Kim. Nhưng tin tức Hốt Tất Liệt lập Chân Kim làm thái tử đã đập tan hy vọng của cậu ta. Hốt Ca Xích vì chán nản, ngày ngày rượu chè say khướt trong Vương phủ ở Văn Nam, hề nổi giận là lôi tướng sĩ ra trời lại, đánh đập. Cậu ta vốn dĩ là một kẻ vũ phu, bạo ngược, bạc đãi thuộc hạ. Có câu: con giun xéo lắm cũng quặn, đám lính dưới trướng cậu ta không nhẫn nhịn nổi nữa, đã nhân lúc Hốt Ca Xích ngủ say, dùng dây thừng siết cổ Văn Nam Vương, sau đó phóng hỏa thiêu rụi Vương phủ.

Hốt Ca Xích và Bát Tư Ba không có mối quan hệ thân thiết, cậu ta chết cũng là do quả báo. Nhưng cái chết của cậu ta lại mang đến một tin tức khác: Yeshe là thượng sư thân cận của Hốt Ca Xích, trong đêm xảy ra cuộc biến động ấy, hắn đã bị thuộc hạ của Hốt Ca Xích trói chặt và nhốt trong phòng nên đã bị thiêu cháy. Còn vợ và con trai hắn thì đến nay vẫn chưa rõ tung tích.

Khi thông tin được truyền đến Lâm Thao, cả tôi và Bát Tư Ba cùng thở dài. Yeshe gây ra bao tội ác nên bị trời dày, phải chết thảm khốc như vậy.

Đầu tháng ba năm đó, Lâm Thao vẫn chìm trong tiết xuân se lạnh, bỗng một nhân vật đặc biệt bất ngờ ghé thăm trang viên chúng tôi.

Nhiệm vụ đầu tiên mà Hốt Tất Liệt giao cho Chân Kim sau khi được lập làm thái tử là đến Lâm Thao chúc thọ tuổi bốn mươi của đệ sư Bát Tư Ba. Sinh nhật chàng vào ngày 6 tháng 3 theo lịch Tạng. Chân Kim từng theo Bát Tư Ba học Phật pháp từ nhỏ nên hai người có quan hệ thầy trò. Chân Kim lúc nào cũng tỏ ra kính trọng, tôn sùng Bát Tư Ba. Dù đã là thái tử đương triều, cậu ta vẫn một mực cung kính, lễ phép với chàng.

Bát Tư Ba hết sức vui mừng vì sự xuất hiện của Chân Kim, nhưng tôi lại thấy khó xử. Ở trang viên này, tôi xuất hiện với thân phận là bà chủ, chỉ cần giấu đi mái tóc và đôi mắt màu lam, gương mặt vẫn giữ nguyên. Nhưng sau khi Chân Kim đến đây, tôi chẳng dám đi gặp cậu ta vì sợ bị phát hiện. Điều đáng ngại hơn nữa là, cậu ta cứ một mực đòi bái kiến Lam phu nhân. Tôi cảm thấy vô cùng ngượng ngùng, có lẽ tin đồn về một cô gái xinh đẹp luôn ở bên chăm sóc đệ sư đã truyền khắp cung đình của Hốt Tất Liệt.

Vậy mà Bát Tư Ba vẫn đường hoàng gọi tôi ra gặp. Tôi ngập ngừng, do dự hồi lâu, nếu lúc này thay đổi dung mạo sẽ khiến những người trong trang viên kinh hãi. Tôi đành lấy một mảnh khăn trùm kín mặt, vận bộ trang phục giản dị nhất, đội mũ rồi mới rụt rè bước ra phòng khách.

Thấy tôi kín mít trong lớp y phục dày cộm, ở trong phòng mà vẫn đội mũ chắn gió, Bát Tư Ba ngạc nhiên:

- Sao hôm nay lại...

Tôi vội ngắt lời chàng:

- Em bị cảm phong hàn mấy hôm nay, không tiện đón khách, nhưng vì có khách quý đến chơi nên không thể thất lễ.

Tôi quay sang cúi lạy Chân Kim, cố nén cho giọng khác đi, lí nhí chào:

- Thần thiếp kính chào Thái tử Điện hạ!

Tôi chịu rét tốt hơn người thường, mùa đông cũng không mặc quá nhiều quần áo, nhưng hôm nay tôi đã khoác lên người toàn bộ số áo rét tôi có khiến Bát Tư Ba không khỏi kinh ngạc. Chân Kim mời tôi đứng dậy, cười bảo:

- Lam phu nhân phải không? Lúc ở Đại Đô, Chân Kim đã nghe Phụ hoàng nhắc đến, cảm thấy rất tò mò nên muốn nhân dịp này diện kiến phu nhân, xin phu nhân lượng thứ cho sự đường đột này.

Tôi cứ đinh ninh rằng mình có thể học theo Khabi, ứng đối lịch duyệt, đáng vẻ yêu kiều, nhưng vì khoác lên người quá nhiều y phục nên khi cúi thấp xuống thì cơ thể giống như loài gấu trúc béo mập, nặng nề, không sao đứng lên nổi. Đang lúc bối rối không biết phải xử trí ra sao thì chân tôi giẫm vào vạt váy, lộn nhào một vòng rồi mới lồm cồm bò dậy, xấu hổ không biết giấu mặt vào đâu.

Chân Kim sững sờ, ngạc nhiên, sau đó thì ôm bụng cười ngất:

- Không ngờ Lam phu nhân lại là người hài hước, chất phác như vậy!

Tất cả là tại ngươi! Tôi bằng mặt nhưng không hề bằng lòng.

- Tiểu nữ sinh ra ở nơi thôn dã, ứng xử quê mùa, cục mịch, xin Thái tử đừng cười chê!

Bát Tư Ba háng giọng:

- Lam Kha, Thái tử sẽ ở lại trong trang viên của chúng ta một vài ngày, hãy sắp xếp cho ổn thỏa.

- Xin thầy chớ khách khí, câu nệ. Xin cho ta sinh hoạt, ăn ở giống như thầy vậy!

Cậu ta đảo mắt một vòng quanh phòng tìm kiếm:

- Thưa thầy, Tiểu Lam đâu rồi? Ta mang cho nó mấy con gà rán Đức Thắng mà nó thích ăn nhất. Cũng may gặp lúc trời lạnh, ta lại sai người bỏ vào thùng đá nên đi đường xa mà không bị hỏng.

Tôi thật sự cảm động. Hai tháng trời rờn rã từ Đại Đô đến Lâm Thao, vậy mà cậu ta vẫn nghĩ cách bảo quản món gà rán mà tôi yêu thích. Bát Tư Ba đưa mắt liếc tôi một cái, mỉm cười, nói:

- Thái tử cứ giao cho ta, ta sẽ cho nó ăn.

Người khổ sở nhất khi Chân Kim ở lại trong trang viên chính là tôi. Đi đến đâu tôi cũng phải trùm kín mặt. Buổi tối, Chân Kim cho người đến mời tôi dự tiệc nhưng tôi viện cớ chưa hết cảm nên từ chối tham gia. Tôi ngồi một mình trong phòng, nhai cơm, ngắm trăng và nghĩ cách đối phó với cậu ta những ngày tiếp theo. Nghĩ mãi không ra cách, đầu đầu chán nản, tôi nuốt cơm chẳng đặng. Đêm đến, bụng tôi réo gào ầm ĩ, đúng lúc tôi không chịu nổi nữa thì mùi thơm thoang thoảng lan trong không gian. Trời ơi, đó là mùi gà rán!

Tôi lần theo mùi thơm đến tận nhà bếp, bên trong vẫn sáng đèn, củi lửa lép bép cháy, sao giờ này vẫn chưa tắt bếp nhỉ? Tôi xoa chân xoa tay, sung sướng hít hà, khoải trá bước vào, hớn hờ nói với người đầu bếp đang cầm củi nhóm lửa:

- Cậu đang chuẩn bị món gà rán cho ngày mai đúng không? Không cần để đến mai đâu, Lam phu nhân sẽ xoi món gà rán béo ngậy, thơm phức ngay bây giờ!

Tôi lại gần bếp lò, mở vung. Món gà rán bọc lá sen đang lăn lộn trong chảo dầu sôi lục bục. Tôi hít cho căng lồng ngực mùi thơm ngây ngất ấy, nuốt nước bọt ừng ực:

- Thơm quá, đã ba năm nay ta không được thưởng thức món gà của quán Đức Thắng, thèm chết đi được!

Tâm trí tôi đang dồn cả vào món gà rán nên không hề biết rằng người đầu bếp đã ngẩng lên và đang nhìn tôi chằm chằm. Tôi không cưỡng nổi cơn khát thèm, liềm linh dùng tay vớt gói lá sen nhưng đã phải trả giá vì bị bỏng, tôi vội vã đưa tay lên miệng thổi phồng phồng:

- Nóng quá, nóng quá!

Cảnh củi trên tay người đầu bếp rơi xuống đất, tôi ngạc nhiên quay sang, sau đó thì một loạt những tiếng coong coong vang lên, chiếc vung nỏ trong tay tôi tiếp đất. Người đầu bếp đứng phắt dậy, thân hình cao lớn, vạm vỡ, trang phục sang trọng, lộng lẫy. Người đó là Chân Kim!

Cậu ta nhìn tôi trân trân, khóe môi run run, miệng lắp bắp:

- Cô... cô nương... sao lại ở đây?

Tôi sững sờ, sau đó thì ba chân bốn cẳng bỏ chạy. Chân Kim đuổi theo:

- Cô nương chờ đã, ta đã đi tìm cô bao năm qua.

Chạy được vài bước tôi mới nhận ra, gót sen thiếu nữ của tôi không thể nào địch nổi đôi chân dài của cậu ta. Tôi liền hóa phép, trở lại nguyên hình, leo lên cây, trước khi cậu ta kịp nhận ra sự biến mất của tôi. Tôi ngồi thờ dốc trên chạc cây, bắt đầu trách cứ bản thân. Đúng là đầu óc bả đậu! Khi này tôi xuất hiện với đôi mắt và mái tóc màu đen kìa mà, dù cậu ta có nhận ra gương mặt quen thuộc của tôi thì tôi vẫn có thể chối bay chối biến, kiên quyết khẳng định rằng tôi không phải cô gái đó! Cậu ta có thể làm gì tôi được chứ? Nhưng tôi lại bỏ trốn thế này, chẳng khác nào có tật giật mình, không khéo mà xưng:

Tôi thấy cậu ta như hóa điên, sự sạo tìm kiếm khắp nơi, hành động lạ lùng của cậu ta ngày càng thu hút sự tò mò của đám người hầu. Cậu ta tóm lấy một tên đầy tớ và hỏi về đáng đáp, dung mạo của tôi, người đầy tớ gật đầu đáp:

- Đó là Lam phu nhân.

Cậu ta ngỡ ngàng, sau đó lại hỏi thêm một người nữa và nhận được đáp án tương tự. Tôi đập đầu liên tục vào cành cây tự trừng phạt, lòng bồn chồn

không yên. Tiêu rồi, cậu ta biết được thân phận của tôi rồi!

Tôi thở phào khi thấy cậu ta thất thểu về phòng như kẻ mất hồn. Thật may cậu ta không lỡ mồm, lao vào phòng Bát Tư Ba, đòi gặp tôi ngay lập tức. Nhưng ngày mai thì sao? Có chắc ngày mai cậu ta sẽ không nhắc chuyện này với Bát Tư Ba?

Đêm đó, sau khi suy trước tính sau, tôi quyết định kể lại mọi chuyện cho Bát Tư Ba. Từ chuyện chúng tôi gặp nhau tình cờ trong đêm rằm tháng Giêng, chuyện tôi bị ngắt đi trong ngày hội Sítatapatra rồi bị cậu ta đưa đi. Kể xong, tôi áp úng đề nghị Bát Tư Ba:

- Nếu ngày mai cậu ta hỏi chàng, chàng hãy bảo rằng em không phải cô gái tóc xanh, mắt xanh ấy. Nếu cậu ta đến hỏi em, em cũng sẽ nói như vậy. Em sẽ không thừa nhận, để xem cậu ta làm gì được nào!

Bát Tư Ba trầm ngâm hồi lâu, biểu cảm trên gương mặt chàng rất phức tạp. Nghe xong câu chuyện, chàng dịu dàng vuốt ve mái tóc tôi:

- Khuya rồi, ngủ thôi. Ngày mai ta sẽ biết phải nói sao cho thỏa đáng.

Tôi thở phào, nằm xuống cạnh chàng. Trong đêm, lắng nghe hơi thở nhẹ nhàng của chàng, tôi bình tâm trở lại. Đêm nào tôi cũng dỗ giấc bằng việc đếm hơi thở của chàng. Tôi nghiêng người ngắm nhìn chàng. Dáng ngủ của chàng vẫn như xưa, gương mặt an nhiên, bình thản, hai tay đặt ngay ngắn hai bên đùi. Tôi muốn gối đầu lên vai chàng nhưng buộc lòng phải kiềm chế, vì tôi sợ sự va chạm ấy sẽ khiến chàng thấy đau mà thức giấc. Nhưng tôi lại càng sợ hơn nếu sự va chạm ấy không mang lại cho chàng bất cứ cảm giác đau đớn nào nữa.

Ngày hôm sau, tôi sống trong nỗi thấp thỏm, lo âu. Bát Tư Ba kêu tôi đi chợ mua ít đồ ăn ngon cùng người đầu bếp. Lúc về tới trang viên, Drakpa Odzer báo rằng, Bát Tư Ba đang chờ tôi trong thư phòng. Tôi lao tới thư phòng, đẩy cửa bước vào:

- Tình hình thế nào? Cậu ta sẽ thôi đeo bám chứ?

Mùi hương trầm xức Tạng dịu dịu tỏa bay trong căn phòng, một người dáng cao lớn đang chăm chú ngắm nhìn những bức thư họa trên tường. Nghe tiếng tôi, người đó quay lại, thoáng chút bối rối nhưng đôi mắt sáng gắn chặt vào tôi:

- Tiểu Lam, là ta.

Người ấy ăn vận sang trọng, vóc dáng cao lớn, trắng kiện, râu hùm, hàm én, mày ngài cương nghị, đôi mắt to, lông mày rậm, toát lên khí chất anh hùng hào kiệt. Tôi trong xoe mắt:

- Chân Kim, sao lại là cậu? Bát Tư Ba đâu?

Chứng như mất bình tĩnh, cậu ta vịn vịn bàn tay, ngập ngừng nói:

- Chính thầy bảo ta chờ em ở đây.

Tôi như sắp nghẹt thở, vội hỏi:

- Chàng đã nói gì với cậu?

- Thầy đã kể cho ta nghe mọi chuyện về em.

Ánh mắt cậu ta không chịu rời gương mặt tôi, niềm vui đan xen nỗi ghen ngạo, chua xót:

- Thì ra em chính là Tiểu Lam. Chúng ta làm bạn từ nhỏ mà ta không hề hay biết. Thì ra người khiến trái tim ta điều đứng chính là em! Thế mà ta vẫn thường tâm sự với em những nỗi niềm thương nhớ của ta. Em thật ác, giấu ta lâu đến vậy!

Tôi lạnh lùng quay mặt đi:

- Nếu vậy, chắc cậu cũng biết tôi là yêu quái mà loài người vốn rất sợ hãi.

- Ta không sợ! – cậu ta rảo bước về phía tôi, nhìn tôi đắm đắm, cất giọng nhỏ nhẹ. – Trong lòng ta, em mãi là tiên nữ, là cô gái xinh đẹp nhất thế gian!

Cậu ta xúc động nắm lấy tay tôi. Tôi vội lùi lại, né tránh rồi trở vào gương mặt mình, cười mỉa:

- Chân Kim, cậu nói đi, rốt cuộc cậu thích gì ở tôi? Cậu gặp tôi được mấy lần? Cậu chỉ yêu thích gương mặt tôi mà thôi. Nếu không có dung nhan này, chắc chắn cậu sẽ không si tình như vậy!

- Em nói đúng, ta mới gặp em ba lần, đây là lần thứ tư. Và đúng là ta đã bị lôi cuốn bởi dung nhan tuyệt sắc của em.

Cậu ta lại gần tôi hơn nữa, nhưng khi chạm phải ánh mắt “đề phòng” của tôi, cậu ta không dám tiến tới chạm vào người tôi nữa, chỉ thở dài:

- Thượng sư đã kể cho ta nghe câu chuyện của ba người. Nếu lúc trước ta yêu em vì nhan sắc mỹ miều của em thì bây giờ ta yêu tấm lòng trung trinh, lương thiện của em hơn.

Tôi cắn chặt môi, nhìn xoáy vào đôi mắt si mê của cậu ta:

- Cậu đã nghe về chuyện của tôi, vậy chắc cậu cũng hiểu rằng, tình cảm giữa tôi và Kháp Na và Bát Tư Ba là tình cảm thiêng liêng, không bao giờ phai nhòa. Không người đàn ông nào trên đời có thể thay thế họ. Còn tôi và cậu, chúng ta có gì với nhau đâu.

Hàng mày dài xô lại, cậu ta đau khổ cúi đầu:

- Ta biết, ta đến với em khi đã muộn màng. Nhưng nếu số phận không trớ trêu, khiến chúng ta lạc mất nhau, ta sẽ không để em phải chịu đựng những đớn đau tột cùng như thế.

Cậu ta ngẩng lên, siết chặt bàn tay tôi, ánh mắt rực lửa:

- Ta hứa sẽ không ghen tỵ với họ, tình yêu vĩ đại của họ khiến ta cảm phục. Ta chỉ mong em cho ta một cơ hội để ta được yêu em!

- Bát Tư Ba đã đề nghị cậu phải không? – Tôi rút tay mình ra khỏi bàn tay cậu ta, bình tĩnh hỏi. – Chẳng đã nói với cậu rằng chẳng không sống được bao lâu nữa nên nhờ cậu chăm sóc tôi, đúng không?

Cậu ta thoáng do dự, ánh mắt xót xa:

- Thầy nói rằng, nếu phải ra đi, thầy không có gì nuối tiếc, thầy chỉ lo cho em thôi. Thầy không muốn em phải cô đơn, đau khổ...

Tôi ngắt lời cậu ta bằng tràng cười giòn giã, nước mắt trào ra:

- Nền chẳng đã giao tôi cho người đàn ông khác, lại là người đàn ông quyền lực nhất thế gian! Tôi nên cảm ơn chàng ư? Vì sao chẳng không hỏi xem tôi có bằng lòng hay không?

Thấy tôi khóc, cậu ta cuống quýt không biết phải làm sao, đành rút từ trong túi áo ra mảnh khăn lụa, rứt rứt đưa cho tôi:

- Em đừng trách thầy. Thầy đã yêu cầu ta khẳng định chắc chắn tình cảm dành cho em. Thầy nói rằng, không thể để em chịu đựng thêm bất cứ sự đổ vỡ tình cảm nào nữa. Nếu ta chỉ đam mê nhan sắc yêu kiều của em thì thầy quyết không nhờ cậu ta chăm sóc em. Ta đã thề với thầy rằng, ta thật lòng yêu em...

- Thật lòng? – Tôi đẩy cậu ta ra, gạt nước mắt, lạnh lùng bật cười mỉa mai. – Cậu muốn giam tôi vào chốn lầu son gác tía như các phi tần khác, để ngày ngày mòn mỏi ngóng chờ cậu đến ban ơn mưa móc hay sao?

Chân Kim chùng như rất buồn, rầu rầu biện bạch:

- Nếu ta là kẻ háo sắc thì chỉ cần nháy mắt một cái, Vương phủ của ta sẽ chất đầy mỹ nữ. Nhưng bao năm qua, ngoài Khoát Khoát Chân, ta chỉ có thêm hai phi tần, họ đều là những người chăm sóc ta từ bé. Sau khi làm mẹ, họ trở nên già nua. Ta không có tình cảm yêu đương với họ mà chỉ còn tình nghĩa vợ chồng.

Công bằng mà nói, Chân Kim là người ít tệ nhất trong số mười một hoàng tử của Hốt Tất Liệt. Trước khi được sắc phong làm thái tử, cậu ta là hoàng tử được sủng ái nhất, nhưng hơn mười năm qua, Chân Kim mới chỉ có một người vợ cả là Vương phi Khoát Khoát Chân và hai người thiếp vốn là những người theo hầu cậu ta từ nhỏ. Khoát Khoát Chân sinh cho cậu ta ba người con trai, hai người thiếp cũng lần lượt sinh hạ hai cô con gái và được phong làm thứ phi. Nhiều năm qua, biết bao vương công quý tộc muốn kết thân với Chân Kim, tìm mọi cách đưa cành vàng lá ngọc của mình vào phủ Yên Vương nhưng đều bị cậu ta từ chối. Trong số các hoàng tử, cậu ta là người liêm chính, ngay thẳng, đứng đắn nhất.

Cậu ta tiến thêm một bước, nhìn tôi đắm đuối:

- Tiểu Lam, trước ngày thành hôn với Khoát Khoát Chân, ta đã gặp em và trúng phải tiếng sét ái tình. Em là cô gái khiến ta lần đầu tiên trong đời biết thế nào là rung động. Cảm giác xốn xang, thổn thức, quặn luyến khó tả ấy, mãi đến bây giờ, sau mười ba năm, ta vẫn nhớ như in. Nếu ngày đó em không biến mất, biết đâu chúng ta sẽ hạnh phúc bên nhau!

Những lời tình tứ ngọt ngào, nồng nhiệt được thốt lên từ miệng một người đàn ông có thân phận tôn quý như ông ấy, quả thực rất có sức hấp dẫn, mê hoặc. Chỉ tiếc rằng, tôi đã không còn là cô gái thanh tân, cửa lòng để ngỏ năm xưa nữa. Thế nên, tôi vẫn bình thản nhìn thẳng vào cậu ta:

- Cậu là hoàng đế tương lai, dù thế nào cũng không thể trọn đời trọn kiếp với một mình tôi. Huống hồ, cậu đã có người vợ kết tóc se tơ, chung sống với cậu mười ba năm và sinh cho cậu ba người con trai.

- Khoát Khoát Chân là vương phi của ta, bao năm qua cô ấy đã cai quản phủ Yên Vương đâu ra đấy, chưa khi nào làm điều gì sai trái nên ta không thể bỏ cô ấy. Ngày sau, nếu ta được kế thừa vương vị, ngôi hoàng hậu chắc chắn thuộc về cô ấy.

Cậu ta thốt ra những lời này bằng nỗ lực phi thường nhưng không hề do dự. Điều này chứng tỏ vị trí vô cùng quan trọng của Khoát Khoát Chân trong trái tim cậu ta. Chân Kim đưa mắt về phía tôi:

- Nhưng ta xin thề, nếu em bằng lòng lấy ta, ta sẽ không nạp thêm bất cứ thiếp nào nữa. Ta chỉ cần em thôi!

Khabi từng nói, tuyệt đối không được tin những lời thề nguyện của đàn ông. Tôi lắc đầu:

- Người ta càng quyền cao chức trọng càng bạc tình bạc nghĩa, tôi không tin đâu.

Cậu ta bối rối, mắt đỏ hoe, bước tới, nắm chặt hai vai tôi:

- Ta sẽ trở thành người đàn ông quyền lực nhất thế gian này, ta đủ sức để bảo vệ em!

Tôi gạt tay cậu ta ra, lắc đầu:

- Tôi là yêu tinh, tôi có thể tự bảo vệ mình, không cần dựa vào cậu. Chân Kim, Bát Tư Ba luôn như vậy, lúc nào cũng chỉ biết lo lắng cho người khác. Thực tình, tôi đã suy nghĩ rất kỹ, sau khi chàng viên tịch, tôi sẽ về sống bên cạnh con trai tôi, không đến với bất cứ người đàn ông nào nữa, kể cả cậu.

Câu nói của tôi như giáng cho Chân Kim một đòn chí mạng, cậu ta cắn môi đau đớn:

- Em cự tuyệt ta, ta chỉ biết cầu xin mà chẳng thể làm gì khác. Tiểu Lam, em thật nhẫn tâm!

Chân Kim nhìn tôi ai oán, ánh mắt ngập nỗi thất vọng. Tôi thờ dãi, nắm lấy bàn tay cậu ta:

- Không phải tôi nhẫn tâm đâu. Chân Kim, tôi chỉ xem cậu như một người bạn thuở ấu thơ. Ngay từ đầu tôi đã biết, cậu không phải người tôi có thể yêu nên tôi không dành cho cậu bất cứ tình cảm đặc biệt nào. Tôi cũng không thể chia sẻ chồng mình với những phụ nữ khác. Tôi có Kháp Na, có Bát Tư Ba một lòng yêu tôi, vậy là đủ rồi!

~.~.~.~.~

- Thực ra, trong ba năm sống ẩn dật ở Lâm Thao, Bát Tư Ba không hoàn toàn xa lánh thế sự. Lâm Thao khi ấy là khu vực quản cư của nhiều dân tộc. Người Mông Cổ đã lập nhà Tuyền úy Duo Sima ở đây. Vì Bát Tư Ba là nhà lãnh đạo cao nhất của Tổng chế viện nên người của nhà Tuyền úy thường xuyên gửi công văn đến trang viên xin ý kiến Bát Tư Ba. Bát Tư Ba đã có không ít cống hiến trong khoảng thời gian này, ví như: phân chia đất đai thuộc quyền cai quản của nhà Tuyền úy Duo Sima, bổ nhiệm các chức quan của nhà Tuyền úy, phong quan cho thủ lĩnh các bộ lạc người Tạng sinh sống trên vùng Cam Túc, Thanh Hải.

Chàng trai trẻ mỉm cười:

- Ngài ấy quả là người không chịu sống đời nhàn hạ.

Tôi gật đầu:

- Tôi không cho chàng làm những việc quá sức, còn thì mặc chàng cống hiến, bởi vì cuộc sống điền viên thôn dã thành thói, nhàn hạ không hợp với tính cách của chàng. Và lại, chàng còn là một đại sư, một nhà truyền giáo nhiệt thành, tâm huyết.

- Có phải nhờ thế mà sức ảnh hưởng của giáo phái Sakya ở Cam Túc, Lâm Thao mạnh mẽ, sâu rộng hơn các khu vực khác trên dải đất Trung Nguyên?

- Đúng vậy. – Tôi gật đầu tán đồng, lấy một ví dụ phân tích cho cậu ta thấy. – Trong thời gian ở Lâm Thao, chàng đã cử các đệ tử đến truyền giáo ở vùng phía Nam Duo Sima, thay đổi tín ngưỡng đạo Bon của khu vực này thành đạo Phật theo trường phái Sakya và xây dựng đền chùa của phái Sakya tại đây. Trong nội thành Lâm Thao cũng có một ngôi đền tên gọi Shangungta, vào thời kỳ hưng thịnh nhất, hàng nghìn tăng nhân đã đến tu tập trong ngôi đền này. Trong đền có tượng thờ Bát Tư Ba. Đó là ngôi đền mà các đệ tử của Bát Tư Ba xây dựng để tưởng nhớ chàng, sau khi chàng rời khỏi Lâm Thao. Ngoài ra, còn một ngôi đền thiên định khác, được gìn giữ đến tận ngày nay, tên là Zhuoni, cũng do đệ tử của Bát Tư Ba xây dựng. Ngôi đền này rất nổi tiếng ở vùng Cam Ranh, Trung Quốc ngày nay.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 57: Trở Lại Sakya

“Nhà vua nhân từ, bác ái,

Sẽ được dân yêu, dân theo;

Hoa sen nở giữa đầm lầy,

Chim thiên nga rủ về tụ hội.”

(Cách ngôn Sakya)

Chân Kim giam mình trong phòng suốt mấy ngày liền sau khi bị tôi cự tuyệt. Tôi cũng bày tỏ quan điểm của mình với Bát Tư Ba: ép dầu ép mỡ, chẳng ai nỡ ép duyên, tôi không yêu Chân Kim, mong chàng từ nay đừng ghép đôi giúp tôi nữa. Bát Tư Ba cũng đành thuận theo ý tôi.

Chân Kim ủ dột khi tham dự buổi lễ thượng thọ của Bát Tư Ba tròn bốn mươi tuổi. Bát Tư Ba không thích ăn đồ tanh, nhiều dầu mỡ, cũng không muốn bày vẽ om sòm nên bữa tiệc gia đình được tổ chức rất đơn giản. Một mâm cỗ nhỏ, mọi người quây quần bên nhau, chúc thọ Bát Tư Ba. Bát Tư Ba rất yếu, chàng không thể ngồi lâu, nhưng khi tôi chuẩn bị đi chàng về phòng thì đệ tử của chàng hồi hả chạy vào bẩm báo:

- Thừa pháp vương, ngoài kia có người xin gặp thầy, ông ta là pháp vương Chung Dorje của phái Drikung!

Bát Tư Ba và tôi đưa mắt nhìn nhau rồi cả hai cùng tái mặt. Kunga Zangpo tàn sát toàn bộ phái Drikung kia mà, lẽ nào Chung Dorje đã trốn thoát? Bát Tư Ba ra lệnh:

- Mau đưa ông ta vào đây.

Chung Dorje bước thấp bước cao, tấp tễnh lết vào phòng với sự trợ giúp của các đệ tử. Hắn gặp đại nạn, lại nhiều ngày phiêu bạt trên đường trốn chạy nên gương mặt tiêu tụy, hốc hác, tinh thần hoảng loạn, hắn không còn là pháp vương Drikung ngạo mạn, dương dương tự đắc như trước nữa. Bát Tư Ba chẳng buồn chào hỏi, chỉ nhìn hắn bằng ánh mắt lạnh lùng.

Chung Dorje cũng không nhiều lời, hắn vào thẳng đề:

- Để sư, ta tới đây vì mục đích duy nhất, muốn nói với ngài sự thật mà ngài cần biết.

Bát Tư Ba khẽ nhướn mày:

- Sự thật gì?

Chung Dorje cười lạnh lùng:

- Sự thật về cái chết của Bạch Lan Vương.

Tôi giật mình ngẩng lên, gằn giọng:

- Không phải do chính ngươi gây ra sao?

- Ta là kẻ chủ mưu nhưng các người thử nghĩ xem, làm thế nào mà ta có thể nắm bắt thời cơ và hành động chính xác tuyệt đối như thế?

Hắn ngửa cổ lên trời, cười như điên dại, những vết thương dọc ngang trên trán khiến cho điệu cười của hắn trở nên man rợ, đáng sợ hơn:

- Bạch Lan Vương không hề biết rằng, suốt bao năm qua cậu ta đã nuôi bên mình một con bò cạp, không những vậy, cậu ta còn hết lòng hết dạ với con bò cạp ấy. Nếu ở trên trời biết được sự thật này, chắc chắn linh hồn cậu ta cũng chẳng thể yên ổn.

Bát Tư Ba xông đến, túm lấy cổ áo Chung Dorje:

- Ý ngươi là Kunga Zangpo?

Ánh mắt Chung Dorje rực lửa căm hờn, hắn nhổ nước bọt, nghiêng răng nghiêng lợi chửi rủa:

- Chính hắn! Chính con bò cạp ấy đã hạ độc Bạch Lan Vương, chính hắn chủ mưu tàn sát phái Drikung. Hắn là loài súc vật độc ác!

- Ngươi nói láo! Kunga Zangpo chẳng có lý do gì để giết hại Kháp Na. Mười hai tuổi cậu ta đã theo hầu Kháp Na, chính tay Kháp Na đốt bỏ giấy bán thân của cậu ta, còn giúp cậu ta cưới được đại tiểu thư phái Sakya, từ đó thoát khỏi kiếp đời nô lệ.

Rồi Bát Tư Ba đột ngột ngừng lại, nhìn xoáy vào Chung Dorje:

- Ta hiểu rồi, ngươi căm hận cậu ta vì tàn sát phái Drikung nên muốn mượn tay ta trả thù Kunga Zangpo chứ gì?

- Ta biết đề sư sẽ không tin ta nên đã mang theo thứ này.

Chung Dorje cời áo tăng ni, hắn giắt một chiếc ruột tượng nơi eo lưng. Hắn lôi ra một cái túi giấy dầu, lật mở từng lớp từng lớp một, mãi sau một tờ giấy màu vàng đã rách mép mới xuất hiện.

- Đây chính là chứng cứ của việc tên bò cạp tàn độc, vong ân phụ nghĩa ấy phản bội, giết hại chủ nhân. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến hắn tàn sát giáo phái Drikung!

Bát Tư Ba đón lấy tờ giấy hoen ố, nhàu nát ấy, đó là mẫu giấy bán thân thường gặp ở đất Tạng, trên đó có dấu vân tay đen đúa, họ tên, dấu xác nhận của một số người làm chứng. Bát Tư Ba tỏ ra nghi hoặc:

- Đây là...?

- Zhaxirinbo là cái tên trên giấy bán thân nhưng trên đời này chỉ mình ta biết, bây giờ hẩn tên là gì. – Chung Dorje cười méo mó. – Tờ giấy bán thân mà Bạch Lan Vương đốt bỏ là giả, cho đến bây giờ, Zhaxirinbo vẫn là Dugong của phái Drikung chúng ta!

Bát Tư Ba run lên vì giận:

- Zhaxirinbo chính là Kunga Zangpo?

Chung Dorje uất hận kể lại toàn bộ sự việc. Thì ra, ngay từ thời đại của ngài Ban Trí Đạt, phái Drikung và phái Sakya đã kết mối hận thù. Khi đó, pháp vương mới nhậm chức của phái Drikung là Chung Dorje đã sai đệ tử đi khắp nơi tìm về một đứa trẻ không cha không mẹ để đưa đến Sakya. Kẻ này tự nhận là cậu của đứa trẻ, nói dối rằng, gia đình nợ nần chồng chất không đủ sức trả nợ, phải đem bán đứa bé đến Sakya. Mục đích của Chung Dorje là muốn cài cắm tai mắt của mình ở Sakya. Hẩn đâu ngờ rằng, hơn hai mươi năm sau, quân tốt vô thường vô phạt ấy lại trở thành quân cờ quyết định sự thắng thua của cả cuộc cờ.

Kể từ lúc đổi tên thành Kunga Zangpo, hơn mười năm qua, Zhaxirinbo đã theo Kháp Na đi khắp vùng Trung Nguyên, mối liên hệ với phái Drikung mờ nhạt dần. Trên đường về Sakya, lúc ngang qua Maizho Kunggar, hai anh em Bát Tư Ba nhận lời mời của Chung Dorje, ở lại Drikung một vài ngày. Ông cậu hờ, vốn là đệ tử của phái Drikung, đã nhận ra Kunga Zangpo chính là đứa bé năm xưa, thông qua vết bớt trên cổ cậu ta.

Và thế là phái Drikung nối lại sợi dây liên hệ với Kunga Zangpo, cho cậu ta xem giấy bán thân và buộc cậu ta phải làm việc cho Drikung. Ban đầu chỉ là những tin tức mật liên quan đến phái Sakya, nhưng sau đó, mâu thuẫn giữa hai giáo phái ngày càng sâu sắc, gay gắt và cuối cùng không thể hòa giải. Đúng lúc này, Yeshe lảng lảng mò về từ Vân Nam, tìm đến Drikung, gặp Chung Dorje. Chung Dorje muốn lấy mạng Bát Tư Ba, còn Yeshe đòi giết Kháp Na. Hẩn nói, tình thân giữa Bát Tư Ba và Kháp Na không giống quan hệ của những anh em ruột thịt khác, chỉ cần một trong hai người chết đi, người còn lại sẽ sống mà như đã chết và như thế cũng đủ để hủy hoại phái Sakya.

Sau nhiều ngày ủ mưu tính kế, bọn chúng đã lập ra một kế hoạch hoàn hảo. Nhưng kế hoạch này phải do một người thân cận của Bạch Lan Vương thực hiện.

Khi ấy, Kunga Zangpo đã là chàng rể của giáo phái Sakya, sống đời vương giả, mỹ mãn, cậu ta kiên quyết từ chối. Chung Dorje đã đe dọa sẽ phơi bày sự thật về thân phận Dugong của Kunga Zangpo, và chiếu theo luật Tạng, cậu ta buộc phải trở về Drikung tiếp tục cuộc đời làm nô lệ cho giáo phái này. Kunga Zangpo kiên quyết phủ nhận mình là Zhaxirinbo, nhưng trên giấy bán thân còn nguyên dấu vân tay của người thân của Zhaxirinbo và những người làm chứng khác, họ đều còn sống, chỉ cần bọn họ khẳng định người có vết bớt hình cánh bướm trên cổ chính là Zhaxirinbo thì cậu ta sẽ hết đường chối cãi.

Bị ép đến đường cùng, Kunga Zangpo buộc phải nhận lời. Hẩn đem Tuyết Sơn Nhất Chi Khao về trồng trong Lang Như Thụ Lâu rồi cố ý nói với đầu bếp rằng Kháp Na rất thích ăn quả đào. Hẩn đã tuân theo chỉ thị của Chung Dorje và Yeshe, từng bước đưa Kháp Na đến chỗ chết. Lẽ ra, với thân phận của hẩn lúc ấy, hẩn không cần phải thử đồ ăn cho Kháp Na nhưng hẩn vẫn kiên trì đảm nhiệm công việc đó với danh nghĩa “đền đáp công ơn” của Kháp Na. Hôm ấy, hẩn đã cố ý ăn một lượng nhỏ đồ xào để mình cũng bị trúng độc, tránh được sự nghi ngờ của mọi người.

- Bây giờ ngài đã hiểu vì sao hẩn phải tàn sát phái Drikung rồi chứ? – Chung Dorje đâm thùm thụp vào ngực mình, ánh mắt vẫn tia đỏ. – Ngài đưa hẩn lên ngôi cao, cho hẩn làm bản khâm của phái Sakya, còn nhận lời để con gái hẩn trở thành vợ của pháp vương tương lai. Lợi ích chất cao như núi trước mắt hẩn, ở đất Tạng, quyền lực của hẩn chỉ ở dưới một người mà trên muôn vạn người thì sao hẩn chịu để phái Drikung nắm được điểm yếu của mình chứ? Tàn sát phái Drikung nghĩa là giết sạch những người nắm giữ bí mật của hẩn. Đối với bên ngoài, hẩn sẽ viện cớ làm vậy để trả thù cho Bạch Lan Vương. Hẩn thật là nham hiểm, thủ đoạn!

Bát Tư Ba đứng không nổi. Chàng lao đảo, chực đổ người về phía sau. Tội hốt hoảng chạy lại đỡ chàng. Chung Dorje ngồi thụp xuống gào khóc, nện từng nắm đấm dữ dằn xuống mặt bàn:

- Ta hối hận muôn phần! Nếu lúc xưa phái Drikung chịu phục tùng Sakya thì cùng lắm chỉ bị mất một số đất đai và cư dân, chứ không phải chịu đại nạn thế này! Trong số hơn một nghìn mạng người của phái Drikung, kẻ thì bị giết chết, người thì bị thiêu cháy, các đệ tử đã phải liều mạng giúp ta trốn thoát, để đến đây gặp ngài.

Rồi hẩn đột ngột rút ra một con dao găm từ trong tay áo. Tội hoảng hốt, vội vàng dang tay chắn trước Bát Tư Ba. Chẳng ngờ, Chung Dorje lại kẻ con dao ấy vào cổ mình, nước mắt xối xả cùng máu:

- Phái Drikung gặp phải quả báo này đều do ta đã tạo nên nghiệp chướng. Ta có tội với tổ tông của giáo phái. Ta chết là đáng lắm, nhưng những tín đồ khác của giáo phái Drikung đều là những người vô tội! Ta đến gặp ngài là để đền mạng cho Bạch Lan Vương. Giờ đây, khối u nhừ nhối nhất của phái Sakya chính là Kunga Zangpo, chỉ có ngài mới tiêu diệt được con bò cạp này và trả thù cho những oan hồn của phái Drikung chúng ta!

Chung Dorje đẩy con dao găm về phía trước, ngửa cổ nhắm mắt lại, sẵn sàng chịu chết. Khoảnh khắc ấy, tội đã muốn chạy đến, giằng lấy con dao găm biết bao. Tội đã từng trần trọc bao đêm trắng, từng khao khát được tự tay xẻ thịt, phanh thây hẩn thành hàng trăm nghìn mảnh, nhưng giờ đây, khi con dao găm đang ở ngay trước mặt, tội lại không đủ gan góc để tiến lên và cầm lấy nó. Bát Tư Ba run lên bần bật, gương mặt tái xám, chàng trầm ngâm hồi lâu rồi thở dài mỗi một.

- Người giết hại em trai ta, gây bao tội ác. Bao năm qua ta gắng sức chống đỡ với bệnh tật, chỉ mong chờ đến ngày báo thù. Nhưng nay, người đã bị trời trừng phạt, gặp quả báo! – Chàng hít một hơi thật sâu, quay lưng lại với Chung Dorje, giọng chàng như từ cõi xa xăm vọng lại. – Chung Dorje, ta sẽ không giết người, người chết đi sẽ được giải thoát khỏi mọi chuyện, người phải tiếp tục sống để chịu sự trừng phạt. Những ngày tháng tiếp theo, người sẽ không được yên ổn, mỗi oan hồn của phái Drikung sẽ trở thành con ác mộng hằng đêm của người!

Chung Dorje run như cây sậy, ánh mắt lộ vẻ khiếp hãi. Nỗi sợ hãi của hắn càng tăng thêm sau mỗi câu nói của Bát Tư Ba, cuối cùng, hắn vò đầu, thét lên thảm khóc. Các đệ tử của hắn vội chạy đến giữ hắn lại, nhưng hắn ra sức giãy giụa, vùng thoát như thể vừa gặp ma vậy. Rồi hắn lao ra khỏi phòng, vừa chạy vừa gào lên:

- Xin đừng bắt ta đền mạng, ta không có ý!

Tiếng kêu gào điên dại xa dần rồi tắt hẳn, pháp vương Chung Dorje của phái Drikung đã trở nên quần trí vì nỗi sợ hãi kinh hoàng và lương tâm cắn rứt. Các đệ tử đã đưa hắn trở lại đất Tạng, nhưng một thời gian ngắn sau, vào một đêm mùa đông băng giá, hắn chỉ khoác trên người một manh áo mỏng, bỏ đi lang thang rồi chết cứng dưới một gốc cây. Tuy bị tổn thất nặng nề nhưng phái Drikung không vì thế mà diệt vong. Các đệ tử của Chung Dorje đã tập hợp nhau lại, cùng tái thiết đền Drikung. Tuy sau này, phái Drikung cũng có những giai đoạn phát triển nhưng không giữ được địa vị nhất nhì ở đất Tạng như trước kia nữa.

Khi bóng dáng điên dại của Chung Dorje đã khuất xa, Bát Tư Ba chống tay lên bàn, gắng đứng vững, nhìn tôi lo lắng:

- Lam Kha, sáng sớm mai chúng ta sẽ lập tức trở về Sakya!

Tôi sững sờ:

- Chẳng yếu như vậy, chịu sao nổi chặng đường gian nan ấy?

Chàng lắc đầu, ánh mắt ngập tràn nỗi đau khổ và âu lo:

- Ta nhất định phải quay về! Chung Dorje nói đúng, chính ta đã đặt Kunga Zangpo vào vị trí ấy và cũng chỉ ta mới có thể loại trừ được hắn, để ngăn mầm họa cho Dharma về sau!

Tôi lo lắng đến phát khóc:

- Thế lực của hắn ở Sakya rất mạnh, hắn lại được đông đảo tín đồ của giáo phái ủng hộ. Chàng trở về lúc này, chưa hẳn đã địch nổi hắn, huống hồ sức khỏe của chàng lại không cho phép!

Tôi đọc thấy trong mắt Bát Tư Ba nỗi bi ai vô vàn, chàng nhìn tôi dăm dăm:

- Lam Kha, ta muốn được chết ở Sakya, nơi đó có Kháp Na!

Nỗi đau dâng ngập trong lòng, sống mũi cay sè, tôi thẫn thờ nhìn Bát Tư Ba. Cánh cửa phòng đột nhiên bật mở, ai đó xông vào, bóng dáng cao lớn:

- Thưa thầy, xin cho ta được hộ tống thầy trở về Sakya!

Cả tôi và Bát Tư Ba đều sững sờ vì ngạc nhiên. Những lời của Chung Dorje khiến tôi chấn động, không còn tâm trí để quan sát những gì diễn ra bên ngoài. Có lẽ Chân Kim đã nghe thấy tất cả.

Tôi dìu Bát Tư Ba ngồi xuống ghế, chàng thở dốc một hồi, lắc đầu nói với Chân Kim:

- Không được! Bệ hạ đang tiến đánh nước Tống ở phía nam, ngài còn dự định sẽ đưa quân viễn chinh đi tấn công nước Oa [1]. Hiện em trai thứ ba của Thái tử là An Tây Vương Mang Ca Lạt đang phụ trách quân vụ vùng Tứ Xuyên. Em trai thứ tư của Thái tử là Bắc Bình Vương đang trấn thủ ở phương Bắc. Đường về Sakya xa xôi ngàn dặm, Thái tử vừa được sắc phong, phải chung vai gánh vác trọng trách quân sự, không nên lãng phí cả năm trời hộ tống ta về Sakya. Làm vậy sẽ gây bất lợi cho danh tiếng của Thái tử trong triều đình!

Chân Kim đưa mắt về phía tôi, khẽ gật đầu, gương mặt thoáng nét ửng đỏ rất đáng ngờ.

- Thưa thầy, xin thầy hiểu cho lòng ta!

Tôi chợt hiểu ra, bỗng thấy bối rối, sau cậu ta vẫn chưa chịu rút lui? Bát Tư Ba liếc tôi một cái, rồi nghiêng đầu ho liên một chập.

Chân Kim ngập ngừng rồi cắn môi, ngẩng đầu lên nhìn Bát Tư Ba:

- Dù ta có trở thành người đứng đầu thiên hạ, dù ta có thể mang lại cho cô ấy quyền lực và danh vị cao nhất mà một người phụ nữ có thể có được nhưng Tiểu Lam vẫn không hề động lòng. Cô ấy không xem trọng những thứ đó. Ta đã hứa sẽ không nạp thêm bất cứ thê thiếp nào nữa, cô ấy cũng không tin. Bởi vậy, ta chỉ còn cách chứng minh tấm lòng chân thành của ta, may ra cô ấy mới chịu đón nhận ta. Hộ tống thầy trở về Sakya, hoàn thành tâm nguyện cuối cùng của thầy, đó là cách để ta chứng minh tình cảm của ta dành cho cô ấy.

Tôi bực bội, gất lên:

- Chân Kim, cậu đừng...

Cậu ta lập tức ngắt lời tôi bằng ánh mắt rực lửa và giọng nói quyết đoán:

- Tiểu Lam, ta đã quyết rồi. Thượng sư là người ra vô cùng kính trọng nên trước khi thầy viên tịch, ta sẽ không hành động thất lễ. Nay thượng sư

phải trở về Sakya xử lý việc nhà trong tình trạng bệnh tình trầm trọng, thầy cần ta trợ giúp trừ bỏ hậu họa. Ngoài ra, với thân phận thái tử, ta đến Sakya sẽ giúp củng cố vững chắc hơn địa vị của Thế tử Dharma. Ta tin rằng, từ đây không kẻ nào ở đất Tạng dám sinh lòng bội phản. Điều này có lợi cho tương lai của Dharma, không phải vậy sao?

Câu nói cuối cùng là nói với tôi, ánh mắt cậu ta rực sáng lấp lánh, ánh sáng của sự nhiệt thành, chân tình ấy khiến tôi không sao tìm nổi lý do để khước từ. Tôi giật chân, tức tối:

- Cậu... cậu thật là...

Bát Tư Ba đột ngột lên tiếng, giọng chàng phẳng lặng:

- Nếu Bệ hạ không phản đối, chúng ta...

Chân Kim mừng rỡ, gương mặt tươi hồng, gật đầu rối rít:

- Xin thầy yên tâm, Phụ hoàng rất mực tôn sùng thầy, chắc chắn ta sẽ thuyết phục được Người.

[1] Tên gọi nước Nhật Bản của người Trung Quốc thời xưa. (DG)

Chân Kim nói không sai, lần này về Sakya, chúng tôi rất khó đối phó với một kẻ đã gây dựng được vây cánh lớn mạnh như Kunga Zangpo. Chúng tôi phải dựa vào thế lực của Chân Kim mới mong giải quyết được triệt để mọi việc. Tôi thăm thò dài, tuy trước mặt Chân Kim, tôi cứ một mực nói rằng có thể tự lo cho bản thân, nhưng khi lâm vào tình cảnh khó khăn, tôi vẫn phải cậy nhờ vào cậu ta để bảo vệ Bát Tư Ba và con trai.

Tháng 3 năm 1274, bất chấp sức khỏe lúc này đã như ngọn đèn trước gió, Bát Tư Ba vẫn quyết định lên đường trở về Sakya với sự tháp tùng của Chân Kim. Chân Kim đã cử sứ giả cấp tốc về Đại Đô trình tâu lên Hốt Tất Liệt, nhưng vì Bát Tư Ba nóng ruột không yên nên Chân Kim quyết định hộ tống Bát Tư Ba lên đường trước và lệnh cho sứ giả mang ý chỉ của Hốt Tất Liệt đuổi theo sau.

Tôi ngồi trong xe ngựa, ngoái nhìn thành phố Lâm Thao cứ xa dần, khuất dần khỏi tầm mắt, không khỏi lưu luyến, bịn rịn. Tuy chỉ lưu lại đây ba năm, nhưng đó là ba năm tôi được ở bên chàng, sống những ngày đầm ấm, thanh bình. Sẽ khó có thành phố nào mang lại cho tôi cảm giác sớm tối bên nhau, thương yêu quấn quýt, keo sơn bền chặt ấy nữa. Khi rời xa nơi này, Bát Tư Ba biết rằng, chàng sẽ chẳng còn cơ hội quay lại nên đã ban tặng toàn bộ tài sản của chàng ở Lâm Thao cho các đệ tử và những người hầu cận đã tận tình chăm sóc chàng suốt ba năm qua.

Một cánh tay ôm nhẹ bờ vai tôi, tôi quay lại, thấy chàng cũng đang hướng mắt ra bên ngoài cửa xe, về mặt tư lự, dường như đang ngẫm ngợi điều gì. Tôi khẽ hỏi:

- Có đau không?

Chàng thoáng ngạc nhiên, sau đó khẽ lắc đầu, bàn tay ghi chặt bờ vai tôi thêm nữa:

- Không thấy đau nữa.

Tôi ngã vào lòng chàng, do dự một lát, rồi thận trọng luồn tay qua vòng eo gầy guộc của chàng, vùi đầu vào bờ vai chàng, giấu đi gương mặt đầm lệ. Chàng nhẹ nhàng ôm tôi, như thể tôi là người giấy, chỉ cần siết mạnh sẽ nhàu nát. Chúng tôi đã ôm nhau trong nỗi niềm canh cánh, khắc khoải như thế, nước mắt đã chảy, thấm vào lần áo sẫm đỏ của chàng, loang ra thành những nụ hoa nho nhỏ, xinh xinh.

Chúng tôi đã đi rất chậm vì Bát Tư Ba không thể chịu nổi hơn bốn canh giờ mỗi ngày trên cung đường gập ghềnh, khúc khuỷu, thế nên tốc độ của đoàn chúng tôi chỉ bằng một phần ba khi xưa. Bát Tư Ba lo lắng không yên, nhiều lần yêu cầu phải tăng tốc nhưng tôi kiên quyết phản đối. Vì dù đã đi rất chậm nhưng chàng vẫn nhiều lần ngã đi, tôi phải lên truyền linh khí mới có thể giúp chàng chống đỡ với đường xa dặm thẳng.

Một đêm nọ, sau hơn bốn tháng đi đường gian khổ, khi đoàn người đã chìm sâu vào giấc ngủ, tôi chợt ngửi thấy mùi hương quen thuộc, vốn là dấu hiệu nhận biết của loài hồ ly. Tôi lồm cồm bò dậy, nhẹ nhàng lách qua người Bát Tư Ba, xuống giường, mặc áo khoác và ra ngoài.

Dưới bóng trăng dát bạc, thiếu nữ yêu kiều tha thướt đang thả hồn bên hồ nước. Tôi hớn hờ reo lên:

- Khabì? Sao cô lại tới đây?

Cô ấy yếu điệu xoay người lại, thấy tôi, rầu rầu đáp:

- Ta muốn tìm hiểu xem, con có gì mà Chân Kim sẵn sàng từ bỏ cuộc sống dư dả ở Đại Đô để vượt đường xa dặm thẳng, muốn phần gian nan, cực khổ để đến vùng đất quanh năm tuyết phủ xa tít mù ấy.

Tôi đỏ mặt, ấp úng:

- Cô... cô biết cả rồi?

- Chân Kim phái người về Đại Đô cầu xin Bệ hạ cho phép nó hộ tống Bát Tư Ba về Sakya. Bệ hạ đã đồng ý, có lẽ chỉ nay mai sứ giả sẽ đuổi kịp các vị.

Nhưng ta cảm thấy quyết định này của Chân Kim rất lạ lùng. Dù sao thì nó cũng không nên rời Đại Đô trong thời gian dài như vậy, khi vừa mới được sắc phong làm thái tử. Nếu không vì điều gì đó khiến nó nặng lòng, chắc chắn nó sẽ không đưa ra một quyết định kém thông minh như vậy.

Cô ấy khẽ chau hàng mày dài tuyệt đẹp, liếc xéo tôi đầy ẩn ý.

- Ta đoán định rằng, nó đã gặp cô nên hồn phách mới điên đảo mà bỏ bê mọi thứ để đi theo cô như thế, đúng không?

Tôi thờ dãi, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Cô ấy vừa nghe vừa lắc đầu, lúc thì đập tay, lúc thì giậm chân:

- Thì ra là vậy, thì ra là vậy! Không ngờ nó nặng lòng với cô đến thế! Mười ba năm qua vẫn không nguôi thương nhớ cô. Ta nên vui mừng vì sinh được một đứa con si tình như vậy, hay nên phiền lòng vì sự cố chấp của nó?

Tôi ngập ngừng một lát, nhưng rồi vẫn quyết định bày tỏ lòng mình:

- Khabì, tôi rất cảm động vì những việc làm cao thượng của Chân Kim. Tôi cũng biết cậu ta vẫn đang chờ đợi nhưng tôi sẽ không yêu cậu ta. Trái tim tôi rất nhỏ bé, chỉ đủ chỗ cho Kháp Na và Bát Tư Ba thôi.

- Ta biết chứ. Người con gái nào trải qua những hạnh ngộ thăng trầm của cuộc đời như cô, có được hai người đàn ông sẵn sàng hy sinh tính mạng vì mình như thế, cũng sẽ không thể đón nhận bất cứ người đàn ông nào khác. Nhưng con trai ta đã trưởng thành, ta có khuyên can cũng chẳng ích gì. Chân Kim đã ba mươi tuổi, là cha của năm đứa trẻ, hãy để nó tự quyết định.

Cô ấy chợt ngừng lời, nhìn tôi nghiêm nghị.

- Có điều, Tiểu Lam à, nếu cô không có tình cảm với nó thì đừng tạo cho nó bất cứ ảo tưởng nào vì hy vọng càng nhiều, thất vọng sẽ càng sâu.

Tôi gật đầu nhận lời.

Mấy ngày sau, chúng tôi nhận được ý chỉ của Hốt Tất Liệt, cho phép Thái tử Chân Kim hộ tống đế sư Bát Tư Ba trở về Sakya.

~~~~~

- Sự kiện Chân Kim hộ tống Bát Tư Ba về Sakya chỉ được ghi chép trong các tư liệu lịch sử bằng tiếng Mông Cổ và tiếng Tạng, không có trong bất cứ tài liệu tiếng Hán nào nên đã có nhiều nghi vấn được đặt ra. Nhưng người ta không tìm thấy bất cứ tài liệu lịch sử triều Nguyên ghi chép bằng tiếng Hán nào về hoạt động của Chân Kim trong suốt năm năm kể từ năm 1274 đến năm 1279.

Chàng trai trẻ tươi cười:

- Nếu là tôi, tôi cũng sẽ nghi ngờ. Vì Chân Kim vừa được sắc phong làm thái tử, dù vua cha có yêu thương, tín nhiệm đến đâu, cậu ta cũng nên lo lắng về việc những người anh em khác đang nhòm ngó vị trí của mình. Hành trình hộ tống Bát Tư Ba trở về Sakya xa xôi vạn dặm kéo dài suốt mấy năm trời, nếu trong thời gian đó, Hốt Tất Liệt đột ngột qua đời thì làm sao cậu ta kịp quay về Đại Đô để kế vị?

Tôi gật đầu:

- Cậu nói đúng lắm, hộ tống Bát Tư Ba về Sakya là quyết định chứa đựng rất nhiều rủi ro của Chân Kim. Thế nên, sau khi đối chiếu thời gian trong các tài liệu được ghi chép bằng tiếng Mông Cổ, tiếng Tạng và tiếng Hán, không thể không thừa nhận rằng Chân Kim thực sự đã đến Sakya thì các nhà sử học vốn giữ thái độ hoài nghi đã đặt ra một câu hỏi khác: Chân Kim đến đó làm gì?

Chàng trai trẻ nhìn tôi, mỉm cười đầy ẩn ý.

Tôi phân tích tiếp:

- Giới sử học có nhiều phán đoán khác nhau. Có người cho rằng, Chân Kim muốn thiết lập nhà Tuyên úy Wusi cho riêng khu vực Tây Tạng nên mới đến đây. Có người lại bảo, vì Hốt Tất Liệt muốn dọn đường qua Tây Tạng để tấn công sang Ấn Độ, hoàn thành giấc mộng thôn tính toàn bộ đại lục Âu – Á của mình.

Cậu ta phì cười:

- Sức tưởng tượng của các vị thật phong phú. Những lập luận kiểu này hoàn toàn không có căn cứ.

Lòng tôi chợt thất lại khi nhớ đến số mệnh bi đát của Chân Kim. Tôi buồn bã nói:

- Dù thế nào, sự thực là Chân Kim đã đến Sakya. Nếu số phận không nghiệt ngã, buộc cậu ta phải ra đi trước Hốt Tất Liệt thì cậu ta đã là vị hoàng đế ở Trung Nguyên duy nhất trong lịch sử Trung Quốc từng đặt chân đến Tây Tạng.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

# Chương 58: Trở Lại Quên Hương

Phần 5: Kết cục cuối cùng

“Người hiền lành cũng sẽ phản kháng nếu bị ức hiếp;

Gỗ đàn hương cũng sẽ bùng cháy nếu bị cọ xát.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1277 – tức năm Đinh Sửu, Âm Hòa theo lịch Tạng – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ mười bốn, nhà Nguyên.

Bát Tư Ba bốn mươi ba tuổi, Chân Kim ba mươi tư tuổi.

Trên đường đi, Chân Kim tỏ ra rất mực kính trọng, hết lòng săn sóc Bát Tư Ba. Còn đối với tôi, cậu ta giữ đúng lời hứa, lịch sự, phải phép, không khi nào thất lễ. Sinh ra và lớn lên trong nhung lụa, đời sống sung túc, đủ đầy, có người hầu kẻ hạ và chưa bao giờ phải vất vả trên chặng đường gian lao, điệp trùng thế này nhưng cậu ta không hề than vãn. Dù địa hình núi cao đã khiến cậu ta bị đau đầu, chóng mặt nhưng cậu ta vẫn can đảm chịu đựng. Lòng quyết tâm và sự bền bỉ của Chân Kim khiến tôi thực sự khâm phục.

Từ Lâm Thao về Sakya, chúng tôi đã di chuyển rất chậm vì sức khỏe của Bát Tư Ba không cho phép đi nhanh. Bởi vậy, đến tháng 6 năm 1275, chúng tôi mới đi được nửa chặng đường. Đúng lúc này, chúng tôi nhận được thư của bản khâm Sangtrum mới kế nhiệm. Bát Tư Ba đã nổi trận lôi đình sau khi đọc thư.

Trong suốt bảy, tám năm giữ chức bản khâm Sakya, Kunga Zangpo đã rất biết cách mua chuộc lòng người. Hắn hào phóng chia đất đai đoạt được từ các giáo phái khác cho những người lập công. Người ta dần quên đi xuất thân của Kunga Zangpo và ngày càng ủng hộ, tôn sùng hắn, nhất là thế hệ thanh niên của phái Sakya và đội quân võ tăng do đích thân Kunga Zangpo thành lập. Khi lá thư phê bỏ chức vụ bản khâm của Kunga Zangpo về đến Sakya, hắn đã cúi đầu, trao đại ấn bản khâm cho Sangtrum rồi trở về vùng đất phong Khanochang của mình.

Nhưng hắn không hoàn toàn tuân theo mệnh lệnh của Bát Tư Ba vì hắn không chỉ mang theo vợ con. Hơn ba, bốn nghìn người rời bỏ Sakya, đi theo Kunga Zangpo. Quá nửa số đó là các võ tăng đã tham gia vào vụ thảm sát phái Drikung và đây cũng là những thanh niên trai tráng thuộc thế hệ mới của Sakya. Những người này đã được hưởng nhiều lợi lộc sau khi cướp phá Drikung, bọn họ sợ bị Bát Tư Ba trách tội nên đã ra đi cùng Kunga Zangpo. Nhưng điều khiến Bát Tư Ba và tôi kinh hoàng hơn cả là: hắn đã đưa Dharma đi cùng vì thằng bé gào khóc thảm thiết, nặng nề đòi đi theo gia đình hắn!

Vợ chồng Zhuoma đã nuôi dạy Dharma từ nhỏ nên từ lâu, thằng bé đã xem họ như cha mẹ ruột của mình. Dharma và cô chị họ Jumodaban rất thân nhau nên chắc chắn không muốn xa nhau. Thêm nữa, cả hai vị Lạt Ma Gungman và Kungtse, cháu trai của đại sư Ngũ Do Ba đã quá cố, vốn là thầy dạy Phật pháp của Dharma, đều đã theo Kunga Zangpo đi Khanochang. Vậy là bạn bè, thầy giáo, người thân của Dharma đều đi Khanochang cả, một đứa trẻ chưa đầy mười tuổi như thằng bé, đâu còn muốn ở lại Sakya nữa. Tuy Bát Tư Ba đã phê bỏ chức vụ bản khâm của Kunga Zangpo nhưng hắn vẫn là con rể nhà họ Khon, Sangtrum không thể ngăn cản hắn đưa Dharma đi cùng.

- Chắc chắn Kunga Zangpo đã phát hiện ra điều gì. Rất có thể sau khi thiêu cháy cả đền Drikung mà vẫn không thấy xác của Chung Dorje và tờ giấy bán thân đâu, hắn đã sinh nghi. Nhân lúc chúng ta chưa về kịp, hắn đã đưa Dharma đi cùng, hòng uy hiếp chúng ta.

Lòng như lửa đốt, tôi đứng lên, đi đi lại lại trong căn phòng ở trạm nghỉ Chindu.

Bát Tư Ba vô cùng ân hận, con ho khan ập đến, chàng vừa đưa tay lên ôm ngực vừa than trách:

- Tất cả là lỗi của ta! Chính ta đã đưa hắn lên vị trí bản khâm, cho hắn cơ hội để mua chuộc lòng người, tập hợp phe phái. Lúc phê bỏ chức vụ của hắn, ta lại mềm lòng nương tay, vì xem nhẹ sức ảnh hưởng của hắn ở Sakya. Ta đã nhân nhượng, dung túng cho hắn, dẫn đến kết cục rồi ren như bây giờ!

Sắc mặt chàng mỗi lúc một trắng bệch, tái xám, mồ hôi đầm đìa trên trán, những con ho dữ dội ào ạt kéo đến, chàng nôn ra máu rồi ngất đi. Tôi vừa đau lòng vừa sợ hãi, vội vã áp môi mình lên môi chàng, truyền linh khí cho chàng. Lúc lâu sau, sắc mặt của chàng mới dần hồi phục.

Trước lúc chàng tỉnh lại, tôi đã gắng gượng lê lét tấm thân mỏi mệt vì mất sức và linh khí đi mời Chân Kim đến và kể lại cho cậu ta nghe. Chân Kim lo lắng nhìn người thầy đang hôn mê bất tỉnh trên giường, an ủi tôi:

- Tiểu Lam, em đừng quá lo lắng về sự an nguy của Dharma. Kunga Zangpo nhất định sẽ bảo vệ nó. Hắn thừa hiểu rằng, nếu Dharma có bất cứ sơ sẩy nào, tính mạng của hắn cũng sẽ bị đe dọa. Nếu Dharma có chuyện gì, Phụ hoàng và ta sẽ bắt cả nhà hắn đền mạng.

Tôi ngồi xuống cạnh Bát Tư Ba, thấm mồ hôi cho chàng:

- Nhưng không lẽ cứ để mặc Dharma ở trong hắn ư?

Bát Tư Ba dần tỉnh lại, ánh mắt đờ đẫn nhìn Chân Kim, giọng chàng yếu ớt như gió thoảng:

- Phần đông võ tăng của Sakya đã theo hấn, thực lực của Sakya giảm sút nghiêm trọng. Nếu không dựa vào viện trợ từ bên ngoài, chúng ta không thể đối phó với hấn!

Chân Kim bước lên một bước, đề nghị:

- Thưa thầy, chi bằng đề ta gửi thư về báo tin phái Sakya xảy ra nội loạn với Phụ hoàng, xin Phụ hoàng phái quân đội đến. Nếu Kunga Zangpo ngoan ngoãn giao nộp Dharma, chúng ta sẽ không phát động chiến tranh. Nhưng nếu hấn ngoan cố phản kháng đến cùng, đại quân Mông Cổ sẽ phanh thây hấn ra trăm nghìn mảnh!

Bát Tư Ba thở gấp một hồi rồi mới ngẩng lên nhìn Chân Kim, giọng vô cùng yếu ớt:

- Hiện đang là lúc Bệ hạ cần tập trung sức mạnh quân sự, Thái tử điều động đại quân Mông Cổ đến Sakya giúp ta giải quyết việc nhà thế này, ta đâu dám nhận!

Chân Kim liếc nhìn tôi rồi tiếp tục thuyết phục Bát Tư Ba:

- Việc nhà của thượng sư cũng là việc quốc gia đại sự. Điều động đại quân tới đây không chỉ để tiêu diệt bè lũ Kunga Zangpo mà còn đảm bảo để Dharma được thuận lợi kế thừa pháp thống của giáo phái Sakya.

Bát Tư Ba trầm ngâm một lát, nghiêng đầu thờ dốc, về mặt âu lo:

- Nhưng đại quân phải mất ít nhất hai năm mới đến được Sakya, không biết ta có thể gắng gượng đến lúc đó không.

Tìm tôi thất lại, tôi vội nắm chặt tay chàng:

- Chàng đừng lo, chắc chắn sẽ đợi được!

Chân Kim nhìn tôi lo lắng, nhưng tôi đã gạt đầu quyết liệt để cậu ta yên tâm.

- Thưa thầy, ta sẽ hạ lệnh cho đại quân tăng tốc để có thể đến được Sakya sau một năm rưỡi. Trong thời gian chờ đợi, xin thầy hãy giảm tốc độ, đi thật chậm và phao tin rằng sức khỏe của thượng sư đang rất nguy kịch, e là không về kịp Sakya. Kunga Zangpo đang nắm giữ Dharma trong tay, chắc chắn hấn sẽ hy vọng thượng sư sớm viên tịch để có thể lung lạc, không chế Dharma được dễ dàng!

Tôi ngược nhìn người đàn ông chừng chạc, chín chắn, khí độ phi phạm ấy, lòng không khỏi cảm phục. Cậu ta quả là người kẻ nghiệp xứng đáng mà Hốt Tất Liệt đã dốc lòng bồi dưỡng. Chỉ trong thời gian ngắn, cậu ta đã vạch ra một kế hoạch chu toàn và đó là kế sách hữu hiệu nhất lúc này.

Chúng tôi đã kết thúc hành trình trong vòng một năm rưỡi còn lại. Không cần phải phao tin đồn, vì tình trạng sức khỏe thực tế của Bát Tư Ba đã leo lét như ngọn đèn trước gió, chàng phải dựa vào linh khí của tôi để vượt qua cửa tử. Ngày 25 tháng 12 năm 1276, sau hai năm tám tháng lận lộn trên cung đường gian nan, hiểm trở, Bát Tư Ba trở lại quê hương Sakya trên miền núi tuyết quanh năm băng giá.

Ngôi đền Nam Sakya nguy nga, lộng lẫy, tọa lạc bên bờ Nam của dòng Trum-chu, nhìn sang phía bên kia của ngọn núi Benbo là đền Sakya.

Công trình kiến trúc đồ sộ kiểu thành trì chiếm toàn bộ dải sông Trum-chu bằng phẳng. Bốn phía là những bức tường thành được xây đắp bằng bùn đất, quét vôi màu đỏ, xanh, trắng, vốn là những màu sắc đặc trưng của phái Sakya. Bên ngoài tường thành còn có cả một công sự hình vuông bao xung quanh. Công sự này là bờ tường cao, dày, bốn phía đều có chòi canh và bia bắn tên để đề phòng quân địch tấn công, ở chính giữa xây thêm một chòi gác kiên cố. Công sự này giống hệt kiểu thành lũy của người Hán, bên ngoài còn đào hào sâu, công nước ngầm, giống hệt những con sông bảo vệ thành phố ở đất Hán.

Toàn bộ công trình kiến trúc này chỉ có duy nhất một cổng chính ở phía đông, phía trên cổng là đài quan sát. Cổng thành xây dựng kiểu cổng vòm, cuốn tò vò, rất sâu, hình chữ “T”, bên trong có cửa tò vò. Phía trên vòm cổng khoan các lỗ nhỏ để nếu quân địch tấn công vào thành thì có thể ném đá hoặc những thứ khác qua lỗ này. Tuy nói đền Nam Sakya là một ngôi đền nhưng kiến trúc của nó chẳng khác nào một thành trì được canh giữ cẩn mật. Thành trì này vẫn đang trong giai đoạn thi công nhưng bố cục cơ bản đã thành hình, nơi ở của pháp vương, điện Lakhang đã được hoàn tất, vô cùng nguy nga, tráng lệ. Phần nửa công trình đang phải tạm dừng, lý do là phần lớn nhân công đã bỏ đền Khanochang nên không thể thi công đồng loạt.

Ngắm nhìn Phật điện nguy nga, tráng lệ trước mắt, Chân Kim nhận xét:

- Đền Nam Sakya được xây dựng vô cùng kiên cố, vững chắc. Ta vừa quan sát và nhận thấy, ngay cả những chi tiết nhỏ cũng đã được suy tính rất kỹ lưỡng, chu toàn. Kunga Zangpo quả là một nhân tài!

Bản khâm Sangtrum tiếp tục bẩm báo, trong vòng nửa năm sau khi về Khanochang, Kunga Zangpo đã đốc toàn bộ số của cải mang theo để xây dựng trang viên Khanochang, tường bao của khu trang viên này được xây dựng vô cùng kiên cố, ngoài ra, hấn còn chiêu binh mãi mã khắp nơi. Theo ước tính của Sangtrum, nếu cộng cả số võ tăng đã bỏ Sakya đi theo Kunga Zangpo thì hiện hấn đã có khoảng gần một vạn binh lính.

Quá lo lắng cho sự an nguy của Dharma nên tôi không kìm nổi lòng, vội nắm chặt tay áo Bát Tư Ba:

- Chúng ta hãy nghĩ cách đón Dharma về đây, được không? Chàng là bác ruột của nó, bác ruột về Sakya, Kunga Zangpo phải đưa nó về thăm chàng chứ!



Sangtrum đáp:

- Hần đã cử người đến đưa tin rằng, tuy pháp vương đã về Sakya nhưng năm mới sắp đến nên sẽ để Thế tử ăn Tết xong mới đưa về thăm hỏi pháp vương.

Lòng tôi như lửa đốt. Hần muốn bắt Dharma làm con tin, ngấm ngầm cảnh báo Bát Tư Ba không được manh động. Bát Tư Ba bóp chặt tay tôi, chàng muốn tôi hết sức kiềm chế và bình tĩnh, quay sang nói với Sangtrum:

- Ta biết rồi, bản khâm cứ lui ra đi!

Sangtrum cung kính vái lạy Bát Tư Ba:

- Vẫn còn một việc nữa xin bẩm báo với pháp vương. Con trai của ngài Yeshe, cậu Dani, hiện đang ở Sakya.

Thông tin này khiến chúng tôi không khỏi ngạc nhiên, Bát Tư Ba hỏi:

- Dani về đây bằng cách nào? Yeshe đã chết trong vụ phản loạn ở Vương phủ Vân Nam kia mà!

- Phu nhân của ngài Yeshe đã đưa con trai về Sakya hồi đầu năm nay.

Sangtrum liếc trộm Bát Tư Ba rồi rụt rè thưa:

- Phu nhân bảo rằng, dù sao cậu Dani cũng là con cháu nhà họ Khon, đưa cậu ấy về đây là để hoàn thành di nguyện của ngài Yeshe trước khi qua đời. Cậu Dani đã về đến giáo phái, bà ấy không còn quan hệ gì với Sakya, nói xong, bà ấy liền bỏ đi.

Bát Tư Ba trầm ngâm một lát, hỏi:

- Dani mười sáu tuổi rồi phải không?

Sangtrum đáp:

- Vâng. Dáng người cao lớn, rất giống ngài Yeshe. Cậu ấy rất thông minh, lanh lợi, chỉ có điều tính khí hơi cục cằn, thô lỗ.

Bát Tư Ba mỉm cười xua tay:

- Ta biết rồi, cứ để nó ở lại. Các người lui ra đi!

Trong phòng chỉ còn lại tôi và Chân Kim. Bát Tư Ba chìa tay về phía tôi, giọng nói run rẩy:

- Lam Kha, chúng ta đi thăm Kháp Na nào!

Tôi sững sờ, miệng đắng chát, khẽ gật đầu.

Điện thờ nguy nga, tráng lệ là thế vậy mà bên trong lại tối tăm, ảm đạm, chỉ có vài ô cửa sổ trên cao rót xuống vài sợi nắng mong manh. Một tòa tháp hoàng kim cô đơn giữa gian thờ chính, ánh đèn dầu lập lòe chiếu sáng quanh tháp, soi tỏa sắc vàng lạnh lẽo. Kể từ lúc bước vào điện thờ, ánh mắt tôi đã gắn chặt vào tòa tháp nguy nga ấy, trái tim quặn đau từng hồi.

- Kháp Na, em về thăm chàng đây.

Tôi đặt đóa tuyết liên hái trên đỉnh núi Benbo vào chiếc bát pha lê, đóa tuyết liên dập dòn trên mặt nước, đẹp thánh khiết. Tôi đỡ lấy thân hình đang run rẩy vì xúc động của Bát Tư Ba, lồng tay vào bàn tay chàng, thủ thi:

- Kháp Na, chàng thấy không? Em và Lâu Cát đang ở bên nhau, em rất hạnh phúc. Em đã giữ lời hứa với chàng.

Chàng quay mặt đi, bờ vai rung động, hơi thở khó khăn, chàng đang gắng sức kìm nén những tiếng khóc. Nước mắt lưng tròng, tôi sụt sịt:

- Con trai chúng ta đã mười tuổi rồi, em vẫn chưa được gặp con. Nghe nói con giống chàng như đúc, chắc chắn là rất đẹp.

Tôi vuốt ve tòa tháp lạnh, áp má vào đó để cảm nhận cái giá buốt thấu tim gan, khẽ thì thào:

- Xin lỗi chàng vì em đã không ở bên con để được thấy con khôn lớn. Những năm tháng sau này, em nhất định sẽ luôn ở bên chăm sóc, bảo vệ con trai và cháu chắt của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, cho đến khi em trút hơi thở cuối cùng.

Bát Tư Ba cũng nước mắt vòng quanh, chàng lặng ngấm tòa tháp rồi chậm rãi nói:

- Lam Kha, có chuyện này ta vẫn giấu em. Hôm đó, sau khi hỏa táng Kháp Na, ta lượm được một hạt Xá Lợi lấp lánh tựa ngọc lưu ly bảy màu, đó là viên ngọc kết tụ thể xác và linh hồn của Kháp Na. Ta đã đặt viên ngọc Xá Lợi đó lên đỉnh tòa tháp.

Chàng quay lại nhìn tôi, gương mặt an nhiên, khóe môi nở nụ cười hờn hậu, ấm áp:

- Sau khi tiêu diệt xong đám bội phản, ta có thể yên tâm ra đi được rồi.

Tôi đặt tay lên miệng chàng, nước mắt giàn giụa, lắc đầu phản đối. Chàng gỡ tay tôi xuống, nhìn tôi âu yếm:

- Lam Kha à, đừng tránh né thêm nữa, ta đã có sự chuẩn bị nên không hề sợ hãi. Hãy nghe ta nói, khi ta vẫn còn đủ tỉnh táo để trò chuyện.

Chàng chỉ tay vào mảnh đất trống bên cạnh, vạch một vòng tròn.

- Em hãy xây một tòa tháp như thế này ngay bên cạnh tháp hoàng kim của Kháp Na. Nếu sau khi hỏa táng, linh hồn và thể xác của ta cũng biến thành ngọc Xá Lợi, em hãy đặt Xá Lợi của ta và Kháp Na ở cạnh nhau. Phần tro cốt còn lại hãy đặt vào trong tháp. Hai anh em ta ở bên nhau, sẽ không còn cô đơn nữa...

Tôi khóc hết nước mắt, đứt từng khúc ruột khi thấy chàng bình tĩnh sắp xếp chuyện hậu sự của mình. Chàng thở dài, bước lại, kéo tôi vào lòng, để tôi tựa lên bờ vai gầy guộc của chàng, khóc cho thỏa.

Ra khỏi linh tháp của Kháp Na, tôi đề nghị được đi thăm ngôi nhà gỗ của Dharma. Vì sự an toàn của Dharma, Bát Tư Ba không cho phép đưa thằng bé ra khỏi căn nhà này. Những đồ chơi trẻ con mà năm xưa tôi và Kháp Na chuẩn bị cho con trai, nay đã được xếp gọn, thay vào đó là hàng chồng những kinh văn được viết bằng thứ mực nâu chảy từ vàng [1] và lá bói điệp [2], xếp kín các bức tường. Xem ra thằng bé này rất ham đọc sách. Tôi mê mê từng đồ dùng của con, như thể làm vậy là có thể chạm vào thân hình bé nhỏ của con vậy. Bát Tư Ba trầm ngâm nhìn ngắm tôi, ánh mắt sâu muộn.

---

[1] Những bộ kinh Phật thường được chép theo phương pháp này vào thời nhà Nguyên. (DG)

[2] Bối điệp (lá bói), còn gọi là Bối Đa La điệp. Tiếng Phạn gọi là Pattrā, dịch là “Điệp”, là một loại cây cọ - thực vật miền nhiệt đới, mọc nhiều tại các khu vực hướng Tây Nam Ấn Độ, Mianma và Nam Trung Quốc, lá dài mà dày, có thể dùng để ghi chép kinh văn. Trong Chu Ái Liên Trúc Ký Du thứ mười bốn, quyển 2 có viết: “Bối điệp là một loại lá cây lớn tại Tây Thiên, sáng bóng và sạch sẽ, có thể dùng để viết kinh sách.” Trước khi phát minh ra giấy, Ấn Độ thời cổ đã dùng lá Bối Đa La để ghi chép kinh điển Phật giáo và tư liệu văn hiến của cung đình. Hiện nay, tại khu vực Nam Ấn Độ và Phật giáo Nam truyền, người ta vẫn tiếp tục sử dụng loại lá này. (DG)

Đêm Giao thừa, cả gia đình quây quần bên nhau cùng ăn bữa cơm đoàn viên. Kể từ khi Bạch Lan Vương qua đời, đã rất lâu rồi phái Sakya không được đón một ngày nào nhiệt như thế. Các em gái, em rể, cháu trai, cháu gái của Bát Tư Ba đều tới thăm hỏi, chúc tết pháp vương, chỉ trừ gia đình Zhuoma. Trong bữa tiệc, Bát Tư Ba hồ hởi giới thiệu tôi với mọi người và yêu cầu họ gọi tôi là Lam phu nhân. Ngay lập tức, họ xem tôi như là một nhân vật quan trọng, cần thiết phải kết thân.

Hôm đó, tôi đã gặp Dani. Đúng như Sangtrum miêu tả, thằng bé giống hệt Yeshe. Mười sáu tuổi mà cao lớn, vạm vỡ, chân tay chắc nịch, nhanh nhẹn. Tuy dung mạo bình thường nhưng cơ thể săn chắc, cường tráng, sắc mặt hồng hào, khỏe khoắn, tràn đầy sức sống. Dani rất mực cung kính, lễ phép với Bát Tư Ba, gọi chàng rất thân mật: “bác cả”. Nhưng Bát Tư Ba lạnh lùng đáp lại:

- Hãy gọi ta là pháp vương.

Mọi người đều tỏ ra kinh ngạc, Dani lúc thì đỏ mặt, lúc thì tái mặt, khuôn ngực phập phồng dữ dội. Trước mặt nhiều người như vậy mà Bát Tư Ba chẳng chịu cúi đầu trước Dani, không cho thằng bé gọi mình là bác. Làm vậy, khác nào tuyên bố với mọi người trong giáo phái rằng, Dani không phải là cậu chủ của phái Sakya.

Không ai biết đã xảy ra chuyện gì nhưng người hầu của Dani lập tức dọn bát đĩa của thằng bé đến một nơi cách xa trung tâm đại điện. Dani bàng hoàng trước vẻ mặt hiếu kỳ của mọi người và tức tối nhìn Bát Tư Ba. Bát Tư Ba yên lặng không nói, chiếu ánh mắt sắc lạnh về phía Dani. Cậu bé lập tức cúi đầu, sợ hãi, ngồi vào một mâm cỗ ở góc xa. Trong bữa tiệc cuối năm ấy, không ai mời rượu Dani.

Buổi tối, khi chỉ có tôi và Bát Tư Ba trong phòng, tôi giúp chàng cởi áo khoác, lựa lời nói:

- Dani còn nhỏ, tội lỗi của Yeshe không liên can đến thằng bé. Chàng làm vậy có hơi quá không?

Bát Tư Ba nhắm mắt, mặt mũi ngả lưng xuống đệm:

- Lam Kha, ta sẽ không trút tội lỗi của Yeshe lên đầu Dani, đó không phải hành vi tư thù cá nhân. Sở dĩ ta phải làm vậy vì muốn tất cả những người ở Sakya này biết rằng, Dani chắc chắn không phải, tuyệt đối không phải là người kế thừa tương lai của giáo phái. Những kẻ bội đờ nó sẽ không được bất cứ lợi lộc gì cả. Nếu không làm thế, lẽ một ngày nào đó, có kẻ nuôi mưu đồ đưa Dani lên ngôi vị pháp vương, khi ấy Dani cư trí, khôn ngoan, già dặn sẽ trở thành mối uy hiếp rất lớn đối với Dharma.

Tôi lặng yên không nói. Trong lòng chàng lúc này, Dharma là tất cả. Chàng muốn gạt phăng mọi trở ngại, dọn đường cho Dharma tiến bước, thậm chí chàng không màng phải mang tiếng ác. Mong là ngày sau, cuộc đời của Dharma sẽ được bình yên, tiền đồ tươi sáng như chàng kỳ vọng.

Ăn Tết xong, sứ giả mà Bát Tư Ba cử đến Khanochang đón Dharma trở về, mang theo tin tức: Thế tử chỉ muốn ở lại Khanochang với gia đình nhà vợ, không muốn về Sakya. Tôi hỏi đi hỏi lại, những lời này có phải do chính Thế tử nói ra hay không, sứ giả đã khẳng định chắc chắn.

Nhưng chúng tôi đều biết rằng có kẻ đã mớm lời. Xem ra, lời hứa đưa Dharma về Sakya thăm bác sau Tết của Kunga Zangpo chỉ là kiếm cớ kéo dài thêm thời gian mà thôi.

Sứ giả còn mang theo một bức thư Kunga Zangpo gửi cho Bát Tư Ba. Lời lẽ trong thư rất mực kính cẩn, khách sáo. Hắn nói, Thế tử được vợ chồng hắn nuôi nấng từ nhỏ, từ lâu đã xem như con đẻ, không nỡ rời xa. Nghe nói sức khỏe của pháp vương không được tốt, sau khi về Sakya lại có muôn việc phải lo toan nên e là khó có thể chăm sóc cho Dharma được chu đáo. Hắn xin Bát Tư Ba hãy yên lòng, để Thế tử sống với vợ chồng hắn. Hắn hứa sẽ hết lòng chăm lo cho Thế tử.

- Em sẽ đi đón con em về.

Tôi bật dậy, lao ra ngoài. Tôi không thể để con trai mình trở thành con tin trong tay hắn.

Chân Kim vội đuổi theo, chắn trước mặt tôi:

- Tiểu Lam, đừng hành động lỗ mãng! Senge cùng bảy mươi ngàn binh mã sắp đến Sakya, lúc này, em không nên bứt dây động rừng.

Tôi né tránh cậu ta, tiếp tục bước đi:

- Tôi phải cứu con trai ra khỏi đó, trước khi đại quân tấn công Khanochang. Tôi có phép thuật, tôi có thể ra vào trang viên đó dễ dàng.

Chân Kim giữ chặt cánh tay tôi lại, nhìn tôi bằng ánh mắt sắc sảo:

- Em có phép thuật nhưng Dharma thì không. Em làm thế nào để đưa cậu bé thoát khỏi trang viên được canh giữ vô cùng cẩn mật ấy? Hơn nữa, cậu bé chưa gặp em bao giờ, sẽ không tin tưởng và ngoan ngoãn đi theo em đâu.

Bước chân tôi chậm lại, tôi khổ sở quay về. Chân Kim nói đúng, tuy tôi có thể hóa phép lên vào Khanochang nhưng linh khí của tôi đã bị hao tổn quá nửa để duy trì sự sống cho Bát Tư Ba nên tôi không còn đủ sức để có thể hóa phép tàng hình cho thằng bé và đưa nó đi cùng, huống hồ nó sẽ chẳng bằng lòng đi theo tôi.

Chân Kim ra sức động viên:

- Ta biết em lo lắng cho sự an toàn của con trai. Nhưng em phải kiên nhẫn. Ta hứa sẽ đưa Dharma bình yên trở về.

Nước mắt tôi tuôn rơi, lòng dạ rối bời:

- Nhưng Dharma là quân cờ quan trọng nhất trong tay hắn, chắc chắn hắn sẽ chống cự đến cùng để giữ cho bằng được, huống hồ grooms vốn không có mắt, tôi làm sao mà yên lòng được khi Dharma mới chỉ là một đứa trẻ mười tuổi.

Bát Tư Ba lo lắng, chìa tay về phía tôi, gọi tôi lại:

- Lam Kha, ta có cách bắt Kunga Zangpo ngoan ngoãn đưa Dharma về đây.

Cả tôi và Chân Kim đều sững sờ. Tôi chạy đến bên chàng:

- Chàng có cách gì?

Bát Tư Ba hớn hển một hồi rồi đáp:

- Ta đã suy tính kĩ càng và quyết định thông báo cho tất cả các giáo phái trên toàn đất Tạng, rằng phái Sakya sẽ tổ chức một pháp hội lớn nhất từ trước tới nay ở Chumig, tuyên bố quyền thừa kế pháp thống của Dharma.

Chân Kim hào hứng vỗ tay:

- Ý kiến của thầy rất sáng suốt! Một sự kiện quan trọng như thế, Kunga Zangpo không thể không đưa Dharma đến dự. Chỉ cần Dharma không có mặt ở Khanochang, ta sẽ lệnh cho Senge lập tức tấn công trang viên của Kunga Zangpo.

~.~.~.~.~.~

- Tháng 1 năm 1276, quân Nguyên tấn công Lâm An, Thái hậu và Đức vua Nam Tống đã dâng biểu xin hàng.

Chàng trai trẻ ngáp ngắn ngáp dài, xoa hai má để giữ cho mình được tỉnh táo, đồng thời xin lỗi:

- Xin lỗi, tôi hơi buồn ngủ.

Rồi cậu ta đột nhiên “a” lên một tiếng.

- Tóc cô...

Tôi đón lấy một lọn tóc, thấy quá nửa số sợi tóc đã biến thành màu trắng. Tôi nhún vai, ơ hờ:

- Tôi nhiều tuổi rồi, có gì lạ đâu.

Rồi tôi ngó đồng hồ, đã ba rưỡi sáng. Tôi nhìn chàng trai trẻ, động viên:

- Câu chuyện sắp kết thúc rồi, cậu có thể cố gắng thêm chút nữa không?

Thấy cậu ta gật đầu, tôi mới tiếp tục câu chuyện.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 59: Cái Ác Đền Tội

“Người hiền làm quan,

Muôn người bình an;

Tri thức mở mang,

Nơi nơi giàu sang.”

(Cách ngôn Sakya)

Tháng Giêng năm đó, Bát Tư Ba tổ chức một pháp hội lớn ở Rinmo, Chumig, với sự tham gia của đông đảo tăng nhân khắp đất Tạng. Đây là pháp hội cuối cùng của Bát Tư Ba. Chàng viết thư yêu cầu Kunga Zangpo đưa Dharma tới tham dự và thông báo rằng, chàng sẽ tuyên bố với mọi người ở Wusi về quyền thừa kế của Dharma.

Đó là một sự kiện vô cùng trọng đại nên sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Kunga Zangpo quyết định đồng ý. Hắn không đưa Dharma về Sakya mà một ngày trước khi diễn ra pháp hội, hắn đưa thằng bé đến thẳng Chumig. Con cáo già Kunga Zangpo không tới tham dự mà cử ba ngàn võ tăng hộ tống vợ, con gái và Dharma đến Rinmo. Đội hộ vệ hùng hậu ấy khiến các giáo phái khác đều cho rằng Bát Tư Ba đang muốn “giữ võ giương oai”, phô trương thanh thế.

Mãi đến buổi tối trước ngày khai mạc pháp hội, tức đêm tháng Giêng năm 1277, tôi mới được gặp cậu con trai mà tôi ngày đêm thương nhớ.

Zhouma dắt theo chú nhóc đến phòng nghỉ của Bát Tư Ba, để hai bác cháu nhận nhau. Chiếc áo tăng ni màu đỏ sẫm rộng rãi ôm lấy thân hình bé nhỏ, gầy gò của thằng bé. Nó đã mười tuổi rồi nhưng trông thấp bé như trẻ mới lên bảy, lên tám. Giương mặt tuy còn non nớt nhưng các đường nét đều giống hệt Kháp Na, đôi mắt long lanh như sóng nước, lấp lánh như sao mai, hai vết sạm đỏ nổi bật trên đôi gò má. Nếu thằng nhóc không cạo trọc đầu và vận y phục của người tu hành thì trông thằng bé chẳng khác nào một bé gái xinh xắn.

Bát Tư Ba bảo Zhouma lánh mặt rồi đưa mắt ra hiệu cho tôi. Tôi lao đảo lại gần con trai. Thằng nhóc mỉm cười với tôi, đôi má lúm đồng tiền lấp ló bên khóe môi chum chím, giống Kháp Na hồi nhỏ như hai giọt nước vậy. Thằng nhóc cúi chào tôi, rất mực lễ phép, chín chắn:

- Chào cô, cháu tên Dharmapala, cô cứ gọi cháu là Dharma cũng được. Cô là ai?

Nước mắt tràn mi, đầu óc tôi quay cuồng, sao mà giống đến vậy. Hồi tám tuổi, khi lần đầu gặp tôi, Kháp Na cũng nói y như vậy:

- Chào em, tên ta là Kháp Na Đa Cát, em có thể gọi ta là Kháp Na, như anh trai ta vậy.

Tôi run rẩy ngồi xuống trước mặt thằng bé, nghẹn ngào không thốt lên lời, ôm con trai vào lòng. Nó mới nhỏ bé, gầy guộc làm sao? Làn da sạm đen, sắc mặt yếu ớt, tình trạng sức khỏe của thằng bé khiến lòng tôi đau như cắt. Giọng nói trong veo như nước suối vang lên bên tai tôi:

- Cô ơi, cô làm sao thế?

Tôi thỏ thẩn:

- Ta... ta là...

Tôi ngấm nhìn thằng bé, muốn nói mà không sao thốt ra lời, đành cúi đầu, nuốt lệ, nói:

- Con hãy gọi ta là di Lam.

Ánh mắt buồn thương u uẩn của Bát Tư Ba dõi theo chúng tôi từ nãy đến giờ, sau khi nghe những lời này của tôi, chàng thở dài ào ạt.

Trong ngày pháp hội ở Chumig, thằng bé khoác áo cà sa màu đỏ sẫm, ngồi khoanh chân trên tòa thuyết pháp rộng lớn. Về mặt điềm tĩnh, pháp tướng trang nghiêm, cất giọng rành rọt, thuyết giảng kinh Hỷ Kim Cang tục lệ nghi phẩm. Nước mắt tôi cứ thế trào ra, năm xưa, khi ngài Ban Trí Đạt tổ chức pháp hội, Bát Tư Ba mới lên chín, cũng thuyết giảng cuốn kinh này.

Giọng nói trong trẻo, thanh thoát của thằng bé lạnh lạnh cất lên, thu hút sự chú ý của đông đảo người nghe. Những người trước đó tỏ ra xem thường, khinh bỉ giờ thì càng lúc càng gật đầu tấm tắc. Cảnh tượng này giống hệt ba mươi năm về trước. Cũng là đứa trẻ còn non nớt ấy, cũng là trí tuệ vượt trội ấy, trong thoáng chốc, hình ảnh của Bát Tư Ba và Dharma hòa quyện vào nhau, khiến tôi như đắm chìm trong ảo giác mơ hồ. Thì ra, người nay đã khác xưa, đang từng ngày già cỗi, thời gian như bóng câu qua thềm, tháng năm như giấc mộng thoáng qua.

Pháp hội lần này diễn ra trong vòng mười bốn ngày, phần nửa số tăng nhân đất Tạng đã đến tham dự. Chỉ riêng các nhà sư đã hơn bảy mươi nghìn người, nếu tính cả đám đông quần chúng, có lẽ phải tới hơn một trăm nghìn người. Ở một nơi mà dân số toàn vùng chỉ chừng sáu trăm nghìn người như đất Tạng thì buổi pháp hội lần này có thể nói là đông đảo chưa từng có. Bát Tư Ba thết đãi hơn vạn nhà sư một bữa cơm thịnh soạn, tặng cho mỗi vị một đồng tiền vàng và một bộ tam y [1], dù rất yếu, chàng vẫn đăng đàn thuyết pháp. Bát Tư Ba đã hiến tặng cho lần pháp hội này hàng nghìn lạng vàng, bạc nén và vô số lụa là, gấm vóc, lúc mì, dầu bơ...

Thái tử Chân Kim được xem là vị khách tôn quý nhất của pháp hội, đại diện cho Hốt Tất Liệt, ban tặng cho mỗi vị tăng nhân ba đồng tiền vàng. Kể từ khi Mông Cổ cai trị đất Tạng đến nay, chưa từng có một vương gia Mông Cổ nào đến vùng đất xa xôi này. Bởi vậy, sự có mặt của Chân Kim, với tư cách là nhà thống trị tương lai của đế quốc Mông Cổ, mang lại niềm vinh dự khôn tả cho các tăng sĩ đất Tạng. Mọi người đều hết lời ca tụng công đức của Chân Kim.

Vào ngày cuối cùng diễn ra pháp hội, Bát Tư Ba đã tuyên bố trước đông đảo quần chúng vùng Wusi rằng, cháu trai của chàng, Dharma sẽ là người kế thừa pháp thống của giáo phái và gia tộc họ Khon. Chú bé loắt choắt khoác lên mình chiếc áo cà sa thêu kim tuyến lấp lánh, lộng lẫy, đội mũ ngũ sắc rộng thênh thang, ngồi xếp bằng trên đài sen, thần thái trang nghiêm, đỉnh đặc khi tiếp nhận nghi lễ vái lạy tôn vinh của tín đồ và quần chúng.

Tôi nhìn thấy rất rõ ràng, ánh mắt hình mũi tên chĩa thẳng vào Dharma từ một góc khuất trong Phật điện. Đó là ánh mắt của Dani.

Cũng trong ngày hôm đó, khi mà Kunga Zangpo đang hạ hê vì tin rằng mọi thứ vẫn nằm trong vòng kiểm soát của hắn, rằng một người đau yếu, bệnh tình nguy kịch như Bát Tư Ba chẳng thể làm gì được hắn thì Senge đã dẫn theo bảy mươi nghìn quân Mông Cổ, đột ngột ập vào Khanochang. Sau khi theo Bát Tư Ba vào cung bái kiến Hốt Tất Liệt, tài năng, trí tuệ của Senge lập tức thuyết phục được Nhà vua và lúc này Senge đang giữ cương vị là sứ giả của Tổng chế viện. Hốt Tất Liệt lệnh cho cậu ta dẫn theo bảy mươi nghìn quân Mông Cổ tiến vào đất Tạng, trợ giúp Bát Tư Ba tiêu diệt tên gian tặc Kunga Zangpo.

Dù tường bao của trang viên Khanochang có kiên cố cỡ nào, cũng không thể chống lại sức công phá mãnh liệt của hỏa pháo Mông Cổ. Võ tạng của Khanochang có đông đảo chừng nào, cũng không thể địch nổi sức mạnh vô địch của kỵ binh Mông Cổ. Do vậy, chưa đầy một ngày, cuộc chiến đã kết thúc. Binh lính của Senge tóm được Kunga Zangpo ở cửa phía đông khi trang viên Khanochang khi hắn vờ cải trang thành Dugong để bỏ trốn. Quân lính đã bắt trói hắn và đám người ủng hộ hắn, giải tất cả về Sakya.

- Kunga Zangpo, người nói đi, ta và Kháp Na đối đãi với người thế nào?

Bát Tư Ba giọng ngời dậy, gương mặt chàng tái xám vì ốm yếu, bệnh tật nhưng vẫn trừng trừng nhìn Kunga Zangpo đang quỳ mọp dưới đất.

Đám áo quần trên người Kunga Zangpo xô lệch, nhàu nhĩ, trên gương mặt hắn xuất hiện nhiều vết thương, một bên má sưng húp. Hắn không dám nhìn thẳng vào Bát Tư Ba mà cúi sát đầu xuống đất, lí nhí đáp:

- Công ơn của pháp vương và cậu chủ Kháp Na đối với tôi vô cùng to lớn. Dù tôi có phải chết ngàn vạn lần cũng không báo đáp được ơn nghĩa của hai vị!

Đôi mắt Bát Tư Ba vẫn vẹn những tia đỏ, chàng run lên vì giận dữ, trở thẳng vào mặt Kunga Zangpo:

- Vậy thì vì sao ngươi giết hại Kháp Na?

Kunga Zangpo vừa gào khóc thảm thiết vừa ra sức đập đầu xuống đất, máu tươi tứa ra trên trán hắn:

- Tôi đâu có muốn! Sao tôi có thể đang tâm hãm hại cậu chủ? Cậu ấy là người tốt với tôi nhất trên đời này! Tôi thật sự không muốn làm việc đó! Tôi có một người vợ hiền, một đứa con ngoan, tôi muốn được sống yên ổn lắm chứ! Nhưng Chung Dorje và Yeshe đã ép buộc tôi. Nếu tôi không nhận lời, bọn chúng sẽ phoi bày thân phận thật sự của tôi, tôi sẽ mất tất cả, con gái tôi từ thân phận cô chủ sẽ trở thành nô lệ. Tôi không thể không vì mẹ con họ.

---

[1] Tam y là áo cà sa các nhà sư mặc khi tham dự pháp hội.

Tôi ngồi yên bên Bát Tư Ba từ nãy giờ, không nhần nhịn nổi, lên tiếng:

- Nền người đã vong ân bội nghĩa, gây ra việc tàn ác trời không dung đất không tha ấy!

Hắn nhìn tôi, hoang mang lo sợ, không dám cự lại, chỉ cúi đầu giãi bày:

- Kể từ ngày cậu chủ ra đi, không đêm nào tôi được yên giấc, những cơn ác mộng hành hạ, giày vò tôi hằng đêm. Tôi sống đến bây giờ cũng chỉ để chuộc tội mà thôi. Mấy năm qua, trên cương vị bản khâm, tôi đã lao động, cống hiến rất cần mẫn, chăm chỉ, hết mình vì giáo phái. Trong suốt thời gian xây dựng công trình đền Nam Sakya, tôi đã giám sát đêm ngày để không xảy ra bất cứ sai sót nào. Nhờ vậy mà chỉ trong vòng sáu năm, tôi đã hoàn thành công trình Phật điện đồ sộ, nguy nga như hiện nay. Tôi còn giúp giáo phái chiếm cả vùng Ali rộng lớn, nâng phạm vi cai quản của Sakya lên gấp đôi so với trước đó. Toàn bộ số đất đai này đều thuộc quyền sở hữu của phái Sakya, tôi không hề tư lợi.

Hắn rất khéo ăn khéo nói, khéo thuyết phục, hai mắt đỏ hoe, dập đầu thành khẩn.

- Tôi có tội với cậu chủ, tôi biết rằng dù tôi có làm gì cũng không thể chuộc được tội lỗi của mình nên mấy năm qua, tôi đã chăm chút cho Thế tử từng li từng tí, yêu thương hơn cả con ruột của mình, không để cậu bé phải chịu bất cứ thiệt thòi nào. Từ lúc ra đời, Thế tử đã rất yếu, lại thường xuyên đau ốm. Mỗi lần Thế tử ngã bệnh, tôi đều thức trắng đêm, tận tâm chăm lo, săn sóc. Thực lòng mà nói, nếu tôi và Zhouma không hết lòng chăm sóc, phục dịch thì với sức khỏe yếu ớt của Thế tử, e là khó chống chọi được với số mệnh.

Những gì hắn nói đều là sự thật, nhưng dù vậy cũng không thể chuộc được tội lỗi của hắn. Gương mặt trắng bệch của Bát Tư Ba phủ một màn sương âm đạm.

- Nhưng người đã giết người diệt khẩu, tàn sát toàn bộ phái Drikung.

Kunga Zangpo ngẩng lên, ánh mắt phẫn uất, nghiêng răng nghiêng lợi rửa xả:

- Tôi căm thù Chung Dorje. Chính hắn đã hủy hoại cuộc đời tôi! Tờ giấy bán thân còn nằm trong tay hắn thì tôi sẽ bị hắn điều khiển cả đời. Tôi dẫn theo võ tằng Sakya tấn công Drikung, mục đích là để ép hắn giao nộp tờ giấy đó, cũng là để trả thù cho cậu chủ Kháp Na. Tôi không định giết hại nhiều người, nhưng lão tặc Chung Dorje vô cùng gian ngoan, xảo quyệt, hắn muốn chống cự đến cùng. Cuộc chiến nào cũng gây thương tổn, đã làm thì phải làm triệt để, tôi mới quyết định thiêu cháy đền Drikung, thiêu luôn tờ giấy bán thân đó. Nhưng tôi không tìm thấy tờ giấy đâu, thi thể của Chung Dorje cũng biến mất. Về sau, nhận được thư của pháp vương bãi bỏ chức vị bản khâm của tôi, tôi mới biết sự việc đã bị bại lộ.

Hắn khóc lóc thảm thiết, ngữ điệu thương tâm:

- Tôi đã sắp đặt mọi thứ: lôi kéo người của phái Sakya đi theo mình, mang theo của cải và cả Thế tử. Nhưng tôi làm vậy cũng chỉ để tự vệ, tôi chưa bao giờ muốn đổi đầu với Sakya. Khi pháp vương trở về, với số lượng binh sĩ trong tay, tôi hoàn toàn đủ sức để bao vây tấn công Sakya, nhưng tôi chưa bao giờ có ý định làm vậy. Những gì tôi nợ Sakya, tôi đều đã nghĩ đủ mọi cách để hoàn trả.

Chân Kim bực tức lên tiếng:

- Miệng lưỡi lanh lợi, nhanh nhẩu lắm thay! Nghe như thể tất cả chúng ta đều phải biết ơn người vậy! Khi chúng ta vừa tới Sakya, đúng là người đủ sức vây khốn chúng ta. Nhưng người có dám làm vậy không? Pháp vương Sakya là đế sư đương triều, còn ta đường đường là thái tử nhà Nguyên, người đủ sức đối địch với cả triều đình Đại Nguyên hay sao? Theo ta, ý đồ sâu xa của người là chờ khi pháp vương viên tịch, sẽ lung lạc Dharma, biến Thế tử thành bù nhìn trong tay người thì đúng hơn.

Kunga Zangpo co rúm người lại, rồi như sức nhớ ra điều gì, tiếp tục biện hộ:

- Nhưng tôi còn giúp cậu chủ trừ bỏ tên Yeshe thâm độc!

Cả tôi và Bát Tư Ba đều sững sờ, tôi liền tra hỏi:

- Người đã giết Yeshe? Hắn chết trong vụ phản loạn ở phủ Vân Nam Vương kia mà?

Kunga Zangpo đắc ý cười khẩy:

- Từ lâu tôi đã cử người đi Vân Nam, tìm cơ hội ám sát Yeshe, nhưng hắn rất giáo quyết, hạn chế xuất đầu lộ diện nên người của tôi không ra tay được. Chẳng ngờ ông trời đã giúp tôi, Vương phủ Vân Nam đột nhiên xảy ra phản loạn, người của tôi đã thừa dịp trà trộn vào bên trong và giết chết Yeshe. Người ngoài không biết cứ tưởng hắn bị thiêu cháy.

Nhưng tôi chẳng may xúc động trước việc làm của hắn:

- Yeshe cũng biết được thân phận thực sự của người, người giết hắn là để bịt miệng hắn.

Bát Tư Ba không đủ sức tiếp tục cuộc tra vấn nữa, chàng ngả người lên đệm nghỉ ngơi một lát rồi nói:

- Người vì lợi ích cá nhân mà gây nên bao nghiệp chướng. Sau khi chết đi, người sẽ bị đẩy xuống tầng địa ngục thứ mười tám, linh hồn người vĩnh viễn không được siêu thoát!

Kunga Zangpo run rẩy sợ hãi, cúi đầu khẩn cầu:

- Tôi phải đền mạng cho cậu chủ, chết đi bị đẩy xuống địa ngục cũng là đáng tội, nhưng xin đừng trừng phạt vợ và con gái tôi. Zhouma là một phụ nữ tốt

bụng, cô ấy không hề hay biết những chuyện này. Tôi có lỗi với cô ấy.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Người đừng lo, Zhouma là em gái ta, phái Sakya sẽ chăm lo cho mẹ con muội ấy.

Senge lôi Kunga Zangpo ra ngoài. Đêm đó, hắn đã thất cố tự vẫn bằng một vuông lụa trắng.

- Cảm ơn Lam phu nhân đã đến thăm người đàn bà tội lỗi này.

Hai mắt Zhouma sưng húp, đỏ đẫm nhìn tôi. Khay đồ ăn trước mặt cô ấy vẫn còn nguyên.

Tôi lấy làm thương hại, bèn an ủi:

- Zhouma, tội lỗi của Kunga Zangpo không liên quan đến cô. Dù thế nào, cô vẫn là đại tiểu thư của phái Sakya. Hai mẹ con cô cứ yên tâm ở lại đây.

Cô ấy ngồi bệt trên nền đất, tựa tấm thân mòn mỏi vào tường, khóc nức lên:

- Huynh ấy là người chồng mà tôi rất đổi hãnh diện, tự hào. Tuy xuất thân thấp kém nhưng huynh ấy rất thông minh, chăm chỉ. Dù huynh ấy có gây ra lỗi lầm gì, đối với tôi và con gái, huynh ấy vẫn luôn là một người chồng tuyệt vời, một người cha mẫu mực.

Tôi không biết phải nói sao, đành tìm cách đổi đề tài:

- Cô cho người hầu đến tìm ta, hẳn là có chuyện muốn nói.

Zhouma bất ngờ quỳ sụp xuống trước mặt tôi, gào khóc thảm thiết:

- Lam phu nhân, cầu xin cô hãy chăm sóc con gái tôi, sai lầm của cha mẹ không nên trút lên đầu con trẻ.

Tôi vội vàng bước lại, kéo cô ấy lên:

- Cô có quyền chăm sóc cho con gái mình kia mà, Lâu Cát không hề hạn chế tự do của mẹ con cô.

- Tuy nó và Dharma rất thân nhau, Dharma thường bảo rằng sau này lớn lên sẽ cưới nó làm vợ nhưng tôi biết, Dharma không thể kết hôn với nó được nữa.

Cô ấy không chịu đứng lên, cứ nắm chặt gấu váy tôi, cầu xin khẩn thiết:

- Ngày sau, khi nó trưởng thành, cúi mong Lam phu nhân chọn cho nó một gia đình trung lưu tốt bụng, không nuôi dã tâm, không quá mẫn cán. Tôi chỉ có mình nó, xin phu nhân giúp cho!

Tôi bỗng thấy chột dạ, cô ấy hình như đang nói lời trăng trối. Tôi gật đầu ngay tức khắc:

- Cô đừng lo, tôi hứa với cô. Mau đứng lên đi, nền nhà lạnh lắm!

Lúc này cô ấy mới bình tâm lại và chịu đứng lên. Tôi động viên cô ấy ăn uống nhưng cô ấy chỉ gật đầu lấy lệ. Rồi nhận lúc tôi không để ý, cô ấy xoay người nhanh như cắt, ra sức đập đầu vào bức tường bên cạnh. Khi tôi kịp nhận ra thì thân thể cô ấy đã đổ xuống đất, một vết máu dài còn nguyên trên bức tường màu trắng.

Tôi ôm cô ấy vào lòng, gào thét, hô hoán nhưng cô ấy đã tắt thở. Tôi đau xót, lau vết máu trên trán cô ấy, khẽ thì thào, nức nở:

- Cô hãy yên lòng, tôi sẽ chăm lo cho Jumodaban. Ngày sau, nếu Dharma thích nó, tôi sẽ sắp xếp cho hai đứa ở bên nhau.

Thi thể của Kunga Zangpo và Zhouma được quấn bọc vải trắng, thả trôi theo dòng nước xiết trên dòng sông Trum-chu, chớp mắt, đã không còn dấu vết. Bát Tư Ba rất yếu, Dharma còn quá nhỏ, tôi không muốn họ phải chứng kiến cảnh tượng đau lòng này. Vài người đến đưa tiễn, họ nhanh chóng tản mát mỗi người một hướng. Bên bờ sông ngập đá sỏi chỉ còn lại tôi và Chân Kim. Lúc này đã là đầu mùa xuân, băng tuyết đang tan dần. Bầu trời xanh thăm thẳm, chim ưng sải cánh bay lượn, tôi hít vào lồng ngực luồng khí lạnh tê tái, ngẩng đầu ngắm nhìn bánh xe pháp luân đồ sộ trên đỉnh điện thờ Lakhang. Đó là nơi ở của Bát Tư Ba.

- Ta lệnh cho Senge chỉ huy quân đội Mông Cổ xây dựng một gian điện của đền Nam Sakya, chẳng ngờ bọn họ lại thiết kế theo phong cách của người Hán.

Giọng nói trầm ấm của Chân Kim vang lên sau lưng tôi. Tôi quay đầu lại, đã thấy cậu ta đứng bên cạnh, nhìn tôi đắm đuối.

Tôi né tránh ánh mắt rạo rực của cậu ta, rào bước về phía điện thờ Lakhang.

- Họ không thông hiểu về phong cách kiến trúc của người Tạng, xây dựng theo kiểu kiến trúc của người Hán cũng hay mà.

- Tiểu Lam.. – Cậu ta gọi tôi lại, rồi khẽ thở dài. – Ta phải về Đại Đô.

Tìm tôi đập rộn, tôi thần thờ nhìn cậu ta.

- Ta sẽ để lại một cánh quân làm nhiệm vụ bảo vệ Dharma, không kẻ nào được phép xâm phạm đến Thế tử. Những kẻ đứng về phía Kunga Zangpo trong cuộc chiến vừa rồi, ta sẽ lưu đầy tất đến Giang Nam xa xôi, suốt đời không được phép quay lại đất Tạng.

Tôi cúi đầu, hích mũi chân vào mấy viên đá nhỏ, khe khẽ đáp lại:

- Cảm ơn cậu, Chân Kim.

Cậu ta lại gần bên tôi, đôi mắt buồn ảo não:

- Hai năm tám tháng gian nan trên đường từ Lâm Thao đến Sakya, cộng thêm bốn tháng ở lại Sakya, tổng cộng, ta đã ở bên em ba năm. Tình cảm ta dành cho em thế nào, ta tin là em hiểu.

Tôi quay mặt đi, hướng mắt về phía dòng nước chảy xiết:

- Chân Kim, tôi hiểu nhưng tôi còn con trai...

Cậu ta cúi đầu, buồn bực giẫm mạnh lên lớp tuyết trắng muốt:

- Tiểu Lam à, ta rất muốn ở lại với em vì ta tin rằng, sau khi đế sư qua đời, chắc chắn một ngày nào đó em sẽ chấp nhận tình cảm của ta. Nhưng ta là thái tử một nước, gánh vác trên vai trọng trách nặng nề, ta không thể bỏ mặc tất cả.

Rồi cậu ta ngẩng lên, nhìn tôi tha thiết, ánh mắt như mặt trời giữa trưa:

- Trở về Đại Đô không có nghĩa ta từ bỏ em. Chờ khi Dharma kế vị đế sư, Phụ hoàng chắc chắn sẽ cho vời cậu ấy đến Đại Đô, ta sẽ chờ em ở đó.

Tôi kinh ngạc:

- Nếu vậy sẽ phải chờ rất nhiều năm nữa...

Cậu ta ngắt lời tôi, giọng nói quyết liệt:

- Ta sẽ giữ lời hứa với em, sau khi về Đại Đô, sẽ không nạp thêm bất cứ thế thiếp nào nữa.

Tôi vừa bực mình vừa buồn cười:

- Dù cậu có làm vậy đi nữa, tôi cũng không yêu cậu.

- Yêu hay không là lựa chọn của em. – Cậu ta khẽ thở dài, nhưng giọng nói thì chắc nịch. – Ta cũng có quyền giữ lời hứa của mình.

Tôi chỉ im lặng. Ánh hoàng hôn đỏ dài trên dáng hình cao lớn, vạm vỡ của cậu ta. Cậu ta quay mặt vào vùng tôi nên tôi không thấy rõ gương mặt, nhưng giọng nói trầm ấm, quyết liệt của Chân Kim khiến nhiều năm sau vẫn còn vang vọng bên tai tôi.

Tháng 4 năm 1277, Chân Kim và Senge dẫn theo đại quân Mông Cổ rời Sakya, trở về Trung Nguyên. Nội loạn đã được dẹp bỏ, đất Tạng khôi phục lại trật tự cũ. Địa vị thống lĩnh đất Tạng của Bát Tư Ba được củng cố vững chắc chưa từng có. Nhưng đây cũng là lúc, sinh mệnh của chàng chỉ còn đếm được từng ngày.

~.~.~.~.~

- Bắt đầu từ thời điểm này, trong vòng ba năm, Bát Tư Ba tập trung toàn bộ sức lực còn lại của chàng vào việc sưu tầm, chỉnh lý sách cổ và kinh văn Phật giáo bằng tiếng Tạng. Sưu tầm được cuốn sách nào, chàng lập tức sai người chép lại. Những năm qua, mỗi dịp đi lại giữa Trung Nguyên và đất Tạng, đến bất cứ đâu chàng cũng ra sức sưu tầm sách cổ của địa phương rồi sai người chép lại, lưu trữ trong kho sách ở Sakya. Riêng với những kinh văn quan trọng, chàng sẵn sàng bỏ ra rất nhiều vàng khối, sai người nghiền nhỏ thành bột, trộn với mực để viết, làm vậy để lưu giữ kinh văn được lâu bền. Có lần chàng đã bỏ ra hơn bốn nghìn lượng vàng để chép lại cuốn kinh Cam Châu Nhĩ (Ganggyur) thuộc bộ kinh Đại Tạng. Niềm đam mê của Bát Tư Ba đã lan sang cả Chân Kim, nên ngay khi đặt chân đến Sakya, cậu ta lập tức dốc công sức và kinh phí vào việc chép lại kinh văn bằng bột vàng, sau đó đề nghị Bát Tư Ba ghi lời đề tặng.

Chàng trai trẻ tám tắc ca ngợi:

- Bát Tư Ba muốn tận dụng chuỗi thời gian còn lại để gìn giữ những di sản văn hóa phong phú cho thế giới này.

Tôi gật đầu:

- Bát Tư Ba đánh giá rất cao việc chép lại các thư tịch và kinh văn cổ xưa, chàng có được sự hỗ trợ to lớn về mặt kinh phí từ triều đình nhà Nguyên, bởi vậy, đền Sakya đã trở thành một thư viện sách Tạng đồ sộ. Nhiều Phật điện của ngôi đền này đều có những bức tường sách. Những giá sách ngồn ngộn



kinh văn xếp cao chất ngất, che kín những mảng tường cao vút trong điện thờ.

Chàng trai trẻ tò mò:

- Bây giờ còn đọc được những kinh văn quý giá đó nữa không?

Tôi lắc đầu rồi lại gật đầu:

- Đáng tiếc là đền Bắc Sakya đã bị hủy hoại hoàn toàn trong cuộc Cách mạng Văn hóa, những kinh văn trong ngôi đền này cũng theo đó mà tiêu tan. Hiện chỉ còn đền Nam Sakya là lưu giữ được khoảng hơn hai mươi nghìn cuốn kinh tiếng Tạng. Nhiều học giả cho rằng những pho sách tiếng Tạng trong đền Sakya có thể sánh ngang với kinh văn ở Đôn Hoàng. Sakya được xem là Đôn Hoàng thứ hai. Những tài sản quý giá này đều nhờ vào công đức của Bát Tư Ba.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 60: Bát Tư Ba Qua Đời

“Kẻ ít học thường kiêu căng, ngạo mạn,

Người hiểu biết luôn khiêm nhường, điềm đạm,

Suối nhỏ cứ róc rách đêm ngày,

Biển lớn vẫn hiền hòa muôn thuở.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1280 – tức năm Canh Thìn, Dương Thiết theo lịch Tạng – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ mười bảy, nhà Nguyên.

Bát Tư Ba bốn mươi sáu tuổi, Dharmapala mười ba tuổi, Chân Kim ba mươi bảy tuổi.

- Drakpa Odzer vừa nói với em rằng, hôm nay Dharma học Đạo quả pháp rất nhanh.

Tôi gượng dậy kéo rèm cửa, mình mẩy nhức mỏi rã rời, căn phòng ẩm cứng hơn nhờ nén nhang đất Tạng. Ánh nắng mùa đông lọt vào qua ô cửa sổ, mang theo chút hơi ấm của sự sống, chiếu rọi thân hình héo hắt, gầy mòn của chàng. Tôi ngồi dậy, thở dốc một hồi, bắt đầu bóp chân bóp tay cho chàng. Mấy năm qua, chàng gầy rộc đi trông thấy, mỗi lần xoa bóp cho chàng, tôi đều cảm nhận rõ ràng làn da ngày một nhăn nheo và xương cốt ngày càng rệu rã của chàng. Mỗi lúc như vậy, tôi lại không cầm được nước mắt.

Thực ra, Drakpa Odzer còn thông báo một tin tức quan trọng khác nữa, em trai thứ hai của Bát Tư Ba, người đã được chàng sắp xếp ở lại Đại Đô kế nhiệm chức vị đề sư, đã qua đời năm ngoái. Tin tức đến bây giờ mới truyền về Sakya, nhưng tôi không dám nói với Bát Tư Ba. Chàng không thể chịu đựng nổi một chấn động tinh thần nào nữa.

Tôi khẽ sụt sịt, gắng gượng nở một nụ cười thật tươi, vừa xoa bóp cho chàng vừa nói:

- Còn chuyện này nữa, Dharma và Jumodaban rất quấn nhau, nay Dharma đã mười ba tuổi, em thấy thằng bé không chỉ coi Jumodaban là chị gái đâu. Tuy chàng đã hủy bỏ hôn ước của chúng nhưng nếu Dharma thật lòng thương Jumodaban, chỉ bằng hãy tác thành cho hai đứa.

Tôi khẽ ngừng lại để con đau nơi lồng ngực tạm lắng dịu rồi mới nghẹn ngào nói tiếp:

- Em không muốn bị kịch của Kháp Na tái diễn với con trai mình.

Hơi thở của chàng rất mong manh, một lúc lâu sau chàng mới cất giọng yếu ớt:

- Em là mẹ thằng bé, em hãy sắp xếp mọi chuyện cho Dharma.

Chàng ngừng lại, nghỉ ngơi một lát, gắng gượng nói tiếp:

- Em bảo Drakpa Odzer đưa Dani đến đây, ta cần gặp nó. Gọi cả Sangtrum tới nữa.

Tôi ngạc nhiên, vì sao chàng muốn gặp Dani? Ba năm qua, chàng không hề hỏi han đến thằng bé kia mà. Tôi trùm khăn che kín đầu, giấu đi mái tóc và

đôi mắt màu lam, đi tìm Drakpa Odzer và Sangtrum. Chỉ đi lại như vậy thôi cũng khiến tôi mệt bỏ hơi tai, chân tay bủn rủn, mắt hoa đầu váng. Tôi phải ngồi sụp xuống trước cửa phòng để nghỉ ngơi một lúc rồi mới đứng lên, bước vào khi Dani vừa tới.

Dani đã mười chín tuổi, cao lớn, lực lưỡng, tai to mặt lớn, giống hệt cha. Thằng bé đến bên giường, khẽ gọi hai tiếng “bác cả”. Bát Tư Ba đưa mắt ra hiệu cho tôi, tôi vội đỡ chàng ngồi dậy, giữ chàng tựa vào vai mình. Bát Tư Ba nhấc cánh tay gầy guộc lên, run rẩy chỉ thẳng vào Dani, giọng chàng khản đặc nhưng quyết liệt:

- Quỷ xuống!

Dani giật mình, nó vừa gọi bác cả, ánh mắt sắc lạnh của Bát Tư Ba đã lập tức ném về phía nó khiến nó run bắn, quỷ mọp dưới đất. Bát Tư Ba nghiêm khắc tra hỏi:

- Hôm qua ngươi đã làm gì, có biết tội không?

- Cháu có làm gì đâu.

Dani ngỡ ngác, toàn thân run lên bần bật, một lúc sau mới sực nhớ ra:

- Ý bác là, hôm qua lúc chơi trò bịt mắt bắt dê, Dharma không cẩn thận đã bị va đầu vào tường phải không ạ?

Chuyện đó đám người hầu đã thông báo với chúng tôi. Vì mãi chơi, Dharma không cẩn thận mới đụng vào cột nhà, trán sưng lên. Tuy thằng bé có khóc lóc nhưng vết thương không nghiêm trọng.

Bát Tư Ba gật đầu:

- Dani, ngươi biết tội rồi chứ?

Dani vội vàng lạy lục:

- Thưa bác, cháu sai rồi, cháu hứa sẽ cẩn thận hơn. Hôm qua thầy giáo cũng đã trách mắng cháu, phạt cháu quỳ đọc kinh văn suốt hai canh giờ.

Bát Tư Ba bỏ ngoài tai những lời hối lỗi thành khẩn của Dani, quay sang nói với Sangtrum:

- Dharma là người kế thừa của phái Sakya, không được phép có bất cứ sơ sẩy hay tổn thương nào. Sangtrum, hãy ghi lại khẩu dụ của pháp vương Sakya.

Sangtrum ngồi trước bàn viết, trải rộng quyển giấy, cầm bút, kính cẩn lắng nghe. Bát Tư Ba chậm rãi đọc từng chữ:

- Dani có hành vi phạm thượng, bắt đầu từ hôm nay sẽ bị đuổi khỏi Sakya, lưu đầy đến Giang Nam.

Tất cả những người có mặt trong phòng khi đó đều kinh ngạc, Dani nắm chặt nắm đấm, nện thùm thụp xuống nền đất, máu loang lổ. Nó gào lên phản đối:

- Thưa bác, cháu không phục! Cháu và Dharma đều là cháu trai của bác, đều mồ côi cha mẹ, vì sao bị đối xử một trời một vực? Kể từ khi về Sakya, cháu đã thận trọng trong mọi ứng xử, không gây ra bất cứ lỗi lầm nào. Nhưng dù cháu có cố gắng bao nhiêu đi nữa, vẫn không được bác công nhận. Cháu đã làm sai điều gì nào? Vì sao bác lại căm ghét cháu như vậy?

Drakpa Odzer rụt rè can ngăn:

- Thưa thầy, Dani tuy mắc lỗi nhưng không đến mức phải chịu phạt như vậy. Thầy hãy cưu ẵm cậu ấy đến vùng Giang Nam xa xôi, làm sao trở về quê hương được nữa?

Sangtrum cũng buông bút, quỳ xuống:

- Thưa thầy, xin thầy nghĩ lại.

Tôi quay sang nhìn chàng, khẽ gọi:

- Lâu Cát...

Chàng ngắt lời tôi, cương quyết:

- Ý ta đã quyết, không cần nhiều lời!

Bát Tư Ba nhắm mắt lại, giọng nói bình thản:

- Sangtrum, hãy chọn lấy một vài đệ tử, giải Dani đi Giang Nam ngay hôm nay.

Biết không thể xoay chuyển quyết định của Bát Tư Ba, Sangtrum đành cúi đầu nhận lệnh. Drakpa Odzer muốn tiếp tục can ngăn nhưng tôi vội vàng đưa mắt ra hiệu, vì lúc này Bát Tư Ba đã từ từ đổ xuống giường. Drakpa Odzer đắn đo hồi lâu, vẫn quyết định lên tiếng:

- Nếu ý thầy đã quyết, vậy xin cho phép đệ tử được đích thân áp giải cậu Dani đi Giang Nam. Cậu ấy vẫn còn trẻ, chưa từng đến đất Hán, có đệ tử đi cùng, mọi thứ sẽ được thuận lợi, suôn sẻ.

Bát Tư Ba khép chặt hai mắt, một môi gật đầu. Drakpa Odzer kéo Dani đứng dậy, Dani uất hận vùng vẫy, Sangtrum và Drakpa Odzer phải hợp sức lại mới không chế được Dani và lôi ra ngoài. Bàn tay Dani rướm máu, ánh mắt ngập tràn hận thù, vầng trán đầy mồ hôi, vầng trán đầy mồ hôi:

- Tôi sẽ quay lại, sẽ có ngày tôi đòi lại mọi thứ thuộc về tôi!

Tôi rung mình kinh hãi, như thể vừa mới trông thấy Yeshe vậy. Hắn cũng từng nói những lời đó với hai anh Bát Tư Ba. Chẳng ngờ hơn mười năm sau, những lời nói đe dọa này lại được tuôn ra từ miệng con trai hắn, nó giống như một thứ lời nguyền nanh ác vang vọng khắp điện thờ. Tôi nghẹn ngào, lắc đầu chua xót:

- Vì sao chàng phải nhấn tâm với Dani như vậy? Mấy năm qua nó chưa từng mắc lỗi làm gì, tội lỗi của cha nó, không nên bắt nó gánh chịu mới phải.

- Với thân phận của mình, Dani hoàn toàn có quyền thừa kế Sakya, điều đó đồng nghĩa với việc, nó là một hiểm họa. Trước khi rời xa cõi đời này, ta buộc lòng phải đuổi Dani, ta phải dọn đường cho tương lai của Dharma. – Chàng nghiêng đầu ho khan dữ dội, rồi thở dốc một hồi mới đủ sức nói tiếp. – Ta phải đích thân làm việc này, nếu không tiếng xấu từ bia miệng thế gian sẽ đổ lên đầu Dharma.

- Vì Dharma, chàng bằng lòng hứng chịu mọi lời chỉ trích của người đời.

Tôi khóc nức lên, vuốt ve gương mặt gầy guộc, hốc hác của chàng:

- Lâu Cát, vì sao chàng nhất định phải chất mọi gánh nặng lên vai mình? Vì sao chàng phải sống khổ sở như vậy?

Hai mắt chàng khép chặt, dường như chàng không hề nghe thấy tiếng tôi nói. Gò má xương xồng, hai mắt trũng sâu, hơi thở mong manh đến nỗi chỉ cần bên ngoài vang lên tiếng động bất kỳ thì tôi sẽ không thể nghe được hơi thở của chàng. Nước mắt tôi tuôn rơi, nhỏ xuống vùng ngực yếu ớt của chàng. Tôi hiểu rằng chàng đã ở vào khoảnh khắc cuối cùng của chặng đường sinh mệnh, dầu cạn bấc tàn, ánh đèn loe lét. Nhưng tôi không đành lòng chống mắt nhìn người tôi yêu rời xa tôi mãi mãi.

Tôi run rẩy áp sát vào bờ môi tái xám của chàng, dồn cho bằng hết chút linh khí cuối cùng trong cơ thể. Nhưng tôi chưa kịp chạm vào môi chàng thì chàng đột nhiên mở mắt, nhìn tôi, ánh mắt sáng rực như thể thấu suốt tâm can tôi, đôi mắt ấy là nơi duy nhất còn dấu hiệu sự sống trên cơ thể chàng. Chàng ra sức lắc đầu, lấy tay che mặt, ngăn cản bờ môi tôi:

- Lam Kha, đừng phí sức vì ta nữa.

Tôi lắc đầu phủ nhận:

- Em không...

- Đừng giấu ta nữa, mỗi lúc ta hôn mê em đều lên truyền linh khí cho ta. Để đến bây giờ, em không còn đủ linh khí giấu đi mái tóc và đôi mắt màu lam của mình, em đi đâu, gặp ai đều phải trùm kín đầu.

Chàng thở dài buồn bã, nhìn tôi xót xa, khẽ môi nở nụ cười ảm áp:

- Nhìn em kia, mái tóc xơ xác, gương mặt tiêu tụy, sức khỏe giảm sút. Nếu tiếp tục như vậy, em sẽ bị đẩy trở lại nguyên hình đó.

Tôi lắc đầu, hít một hơi thật sâu, tiếp tục ghé vào môi chàng:

- Chỉ cần giữ được chàng, em sẽ làm tất cả.

Chàng vẫn kiên trì lấy tay che mặt, tôi sốt ruột kéo tay chàng ra, chàng không đủ sức giằng co với tôi nhưng kiên quyết quay mặt đi.

- Lam Kha, nếu không nhờ vào linh khí của em, ta làm sao sống nổi đến bây giờ? Nhưng ta đã hoàn tất mọi việc và giờ có thể thanh thản ra đi được rồi.

Tôi bật khóc thảm thiết:

- Đừng mà, chàng mới bốn mươi sáu tuổi, em không thể để chàng ra đi lúc này. Em không muốn một mình cô đơn đối diện với những đêm dài bất tận...

- Em bất chấp tất cả để giữ ta lại, ta cũng chỉ có thể nằm liệt trên giường như một người đã chết. Ta không muốn như vậy. – Bàn tay chàng run rẩy vuốt ve gương mặt tôi, nụ cười héo hắt trên môi. – Em chẳng còn bao nhiêu linh khí để giữ ta lại nữa. Hãy để ta ra đi. Ta muốn được ra đi, vì ta mệt rồi...

Tôi tan nát cõi lòng, ngả vào ngực chàng, khóc cho nghiêng ngả đất trời. Tôi không muốn từ bỏ nhưng tôi thực sự đã cạn linh khí. Ba năm qua, tôi đã tiêu hao quá nhiều, đã đến cực hạn và bất cứ lúc nào cũng có thể bị đẩy trở lại nguyên hình. Tôi cắn răng, nín khóc, lồng tay mình vào tay chàng, gắng gượng nở nụ cười rạng rỡ nhất.

- Vâng, em hứa sẽ để chàng ra đi.

Tôi không muốn bị đẩy trở lại nguyên hình trước lúc chàng rời xa thế gian này. Vì chàng thích ngắm nhìn dung nhan của tôi. Tôi muốn chàng được yên lòng khi ra đi. Tôi cuống cuống lau nước mắt nhưng nước mắt như sóng vỗ bờ, cứ ào ạt tuôn chảy, không sao ngăn nổi. Chàng run rẩy vuốt ve hai má tôi, giọng thoảng như gió nhẹ:

- Lam Kha, trước lúc ra đi, ta muốn được hôn em

Tôi gật đầu tấp lự, nhưng mới ghé sát lại, chàng đã nghiêm mặt “cảnh cáo”:

- Ta chỉ muốn hôn em thôi, hãy nhớ, không được truyền linh khí cho ta.

Tôi vừa khóc vừa gật đầu, rồi sực nhớ ra rút vội khăn tay, chỉnh trang lại dung nhan, lau khô nước mắt, vuốt cho mượt mái tóc xắc xò, chỉnh cho cân viên ngọc Linh hồn cài trên đỉnh đầu, vuốt cho phẳng phiu các nếp váy và nở nụ cười thật tươi:

- Trông em thế nào, đẹp không?

Chàng nhìn tôi đắm đuối rồi gật đầu, ánh mắt như trôi về chốn xa xưa, bồi hồi nhớ lại:

- Đẹp lắm, lúc nào em cũng xinh đẹp như vậy. Hôm đó, khi Kháp Na đưa em đến trước mặt ta, em như đóa phù dung khi hé nở, ánh mắt trong suốt như ngọc minh châu, thánh thiện không vương chút bụi trần. Ta thầm nhủ, sao trên đời lại có thiếu nữ thuần khiết, xinh đẹp nhường vậy?

Tôi cúi xuống, khẽ hôn lên bờ môi tím tái của chàng, không mang theo nỗi bồn chồn muốn giữ chàng ở lại, không thừa dịp hôn chàng lên lút khi chàng đã ngủ say như lúc trước. Nụ hôn dài miên man, mê đắm, dạt dào, tôi muốn lưu lại những khoảnh khắc tuyệt vời nhất của đời mình. Không biết đã hôn chàng bao lâu, môi chàng dần ấm lại, chàng rên rỉ khe khẽ, ánh mắt mê ly, gương mặt thêm phần rạng rỡ:

- Lam Kha, ta không còn cảm giác đau đớn gì nữa, đến giờ ta mới biết nụ hôn ngọt ngào, tuyệt diệu nhường nào.

Nỗi buồn dâng ngập lòng, nước mắt chực trào ra. Yêu tôi chừng ấy năm tháng, vậy mà chàng chỉ được hôn người yêu trước lúc ra đi. Tình yêu ấy, với cả tôi và chàng, nghiệt ngã biết chừng nào!

Chàng mân mê chiếc vòng hình hoa sen trên cổ tay tôi, ánh mắt dừng lại nơi miếng ngọc Linh hồn trên đỉnh đầu tôi rồi từ từ khép mắt lại:

- Lam Kha, em còn rất nhiều năm tháng đợi chờ phía trước, cả ta và Kháp Na đều không yên lòng để em một mình đối diện với nỗi cô đơn đáng đặc ấy. Bởi vậy, sau khi chết, ta không mong thành Phật, ta nguyện tiếp tục dẫn thân nơi lục đạo luân hồi để mỗi kiếp lai sinh đều có thể cùng Kháp Na đi tìm em, ở bên em

Giọng chàng nhỏ dần, nhỏ dần rồi tắt lịm, bàn tay thôi vuốt ve cổ tay tôi, từ từ đổ xuống, buông thõng bên mép giường. Tôi ghi sát tai vào khuôn ngực chàng, không còn nghe thấy nhịp tim thân thuộc nữa. Chàng đã kết thúc hành trình mới mẻ của đời mình. Ngày 22 tháng 11 năm 1280, Bát Tư Ba viên tịch tại điện thờ Lakhang trong đền Nam Sakya, hưởng thọ bốn mươi sáu tuổi. Dharma kế thừa ngôi vị giáo chủ phái Sakya và để sư của triều đình Đại Nguyên, đồng thời gánh vác trọng trách nối dõi tông đường dòng họ Khon.

Một giàn gỗ cao được dựng bên bờ sông Trum-chu, dưới chân núi Benbo. Bát Tư Ba nằm đó, khép mắt an nhiên trên chiếc giường gỗ, trong bộ pháp y trang trọng nhất. Áo ca sa lộng lẫy, rộng thênh thang ôm lấy thân hình héo hon của chàng.

Tất cả các tầng nhân đều đội mũ ngũ sắc sặc sỡ, xếp thành hàng chỉnh tề trên bờ sông lớn nhón đá sỏi, làm rậm rạp kinh siêu độ. Tuyết trắng ràn rạt bay, thoảng chốc đã trút lên vai người một vạt trắng tinh khôi. Sắc đỏ sẫm của áo tăng ni và sắc trắng tinh khiết của tuyết lạnh tạo nên sự tương phản nhức nhối. Ai nấy đều đau buồn, thôn thức bước lên, dâng khăn lụa Ha đa và cúi đầu vái lạy Bát Tư Ba. Sangtrum chuyển ngọn đuốc cho Dharma. Dharma châm lửa vào đám cỏ khô xếp quanh chiếc giường gỗ. Ngọn lửa bốc cao ngùn ngụt, tiếng củi cháy lép bép, hết như một khúc tráng ca bị thảm đội lên trời cao.

Lửa bập bùng soi sáng cả một trời tuyết đỏ, gương mặt hiền từ của Bát Tư Ba chìm khuất trong sắc hồng rực rỡ. Tôi giấu mình trong kiệu, tay nắm chặt rèm cửa sổ, âm thầm nức nở, siết chặt chiếc vòng trên cổ tay. Tôi không còn đủ sức để ẵm đi mái tóc và đôi mắt màu lam của mình nữa. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể bị đẩy trở lại nguyên hình, bị kịch khi Kháp Na qua đời đã tái hiện.

Khi củi tàn lửa tắt, Dharma ngồi xuống, gộp nhặt tro cốt của người đã khuất, Sangtrum đứng bên, che ô cho thẳng bé. Dharma đột nhiên thốt lên:

- Hạt Xá Lợi đẹp quá!

Giữa màn tuyết dày đặc, tôi nhìn thấy viên ngọc Xá Lợi lóng lánh, rực rỡ trên tay Dharma, viên ngọc chứa đựng sinh mạng của Bát Tư Ba. Tất cả những người trong giáo phái Sakya nhất loạt quỳ xuống trước ngọc Xá Lợi, kêu khóc thương tâm, họ gào gọi pháp danh của pháp vương. Viên ngọc Xá Lợi lấp lánh chiếu sáng bảy màu, lung linh huyền ảo, bao bọc lấy Dharma.

Theo di nguyện của Bát Tư Ba, tháp Xá Lợi của chàng được xây cất ngay bên cạnh Kháp Na. Tháp Xá Lợi này được hoàn thành từ ba năm trước, kiến trúc giống hệt tháp hoàng kim của Kháp Na. Dharma đặt tro cốt của Bát Tư Ba vào thân tháp, ngọc Xá Lợi đặt lên đỉnh tháp. Giáo phái còn tổ chức một pháp hội truy điệu Bát Tư Ba kéo dài suốt bốn mươi chín ngày. Mười mười ba tuổi nhưng Dharma đã sắp đặt và xử lý đầu ra đẩy mọi việc. Trái qua mất mát này chàng bé trưởng thành lên rất nhiều.

Đêm tịch mịch, tôi lặng lẽ tìm đến điện thờ, vắt kiệt chút linh khí cuối cùng, trèo lên linh tháp của Bát Tư Ba. Tôi mở nắp đỉnh tòa tháp, lấy ra viên ngọc Xá Lợi, đặt vào lòng tay. Ngọc Xá Lợi đột nhiên chiếu sáng rực rỡ, kỳ ảo. Tôi mang theo ngọc Xá Lợi của Bát Tư Ba, trèo lên linh tháp của Kháp Na, làm theo di nguyện của chàng. Tôi mở nắp đỉnh tòa tháp của Kháp Na, bên trong là một viên ngọc Xá Lợi nhỏ hơn. Tôi lấy viên ngọc ra khỏi đỉnh tháp, ánh sáng màu trắng dịu dàng của ngọc Xá Lợi bao bọc lấy tôi.

Khi hai viên ngọc đặt cạnh nhau, ánh sáng lập tức hòa quyện, nhập lại thành một dải sáng rực rỡ màu sắc, chiếu thẳng lên viên ngọc Linh hồn trên đỉnh đầu tôi. Ánh sáng tắt dần, ngọc Xá Lợi tan biến, tôi gỡ ngọc Linh hồn xuống và sững sờ trước vẻ đẹp kỳ ảo, sống động của nó. Sự sống như đang chảy trôi trong viên ngọc ấy, trong chuỗi ánh sáng lung linh, huyền ảo, tôi như thấy được nụ cười rạng ngời của hai anh em họ.

Tôi áp viên ngọc vào ngực mình, nước mắt tuôn trào. Ánh sáng dịu dàng tỏa ra từ viên ngọc quán quýt lấy tôi, như đang khe khẽ an ủi. Tôi đặt một nụ hôn nhẹ nhàng lên viên ngọc:

- Lâu Cát, Kháp Na, em sẽ chờ hai người, đợi chờ kiếp kiếp.

Giờ đây, khi mọi việc đã hoàn tất, ngoài con trai, tôi chẳng còn gì vướng bận. Nhưng bi kịch thay, tôi không thể tiếp tục duy trì hình hài con người để ở bên che chở cho thằng bé. Sau khi suy xét kỹ càng, tôi quyết định giấu Dharma. Ngay từ lúc chào đời, mọi người đều nói với thằng bé rằng, thân phận của nó rất mực cao quý, cha nó là Bạch Lan Vương, mẹ là con gái của Vạn hộ hầu Shalu, tiền đồ của nó vô cùng rộng mở, sáng láng. Làm sao nó có thể chấp nhận một người mẹ là yêu tinh như tôi? Thôi thì, hãy để quá khứ tan theo Bát Tư Ba.

Nghĩ vậy nên khi không gắng gượng thêm được nữa, tôi đã đội khăn trùm kín đầu, gọi Dharma lại, nén lòng nói với con:

- Dharma, đi Lam phải rời khỏi Sakya.

Dharma sững sờ, nắm chặt lấy tay tôi, giọng nói khàn khàn của lứa tuổi dậy thì vang lên:

- Di Lam, đi định đi đâu?

Thằng bé giống Kháp Na như đúc, lòng tôi nghẹn đắng, bàn tay run run vuốt ve mái tóc dài, đen bóng của nó.

- Di có việc phải đi, không thể ở lại chăm sóc cho con được nữa. Con hãy giữ gìn sức khỏe, sống thật vui vẻ và thực hiện di nguyện của bác cả con, phát triển giáo phái Sakya thật lớn mạnh, duy trì sự ổn định và thống nhất của đất Tạng.

- Di đừng rời xa con. – Thằng bé sà vào lòng tôi, vòng tay qua eo tôi, siết chặt, giọng nói nghẹn ngào, nức nở. – Con vừa chào đời đã mồ côi cha mẹ, cô chú nuôi nấng con từ nhỏ cũng đã qua đời, người bác đôn hậu lúc nào cũng chăm lo, dạy dỗ con cũng đã viên tịch. Nếu bây giờ đi cũng bỏ con mà đi, con sẽ chẳng còn người thân nào cả!

Tôi ôm riết thân hình gầy gò của thằng bé, nước mắt tuôn rơi nhưng vẫn gượng cười:

- Ai bảo vậy, con vẫn còn người chị họ thân thiết kia mà. Dharma, bác cả con đã nhận lời kết làm thông gia với Vương gia Mông Cổ Khởi Tắt Thiếp Mộc Nhi ở Lương Châu, con gái ngài ấy tên là Bối Đan. Trước khi qua đời, Vương Khởi Tắt đã đưa Bối Đan đến Đại Đô, chờ ngày con đến đó, làm lễ thành thân với cô ấy.

Dharma tỏ ra bối rối, thằng bé rời tôi ra, cúi đầu lí nhí:

- Di ơi, con nhất định phải cưới cô ấy ư? Con chưa gặp cô ấy bao giờ, cô ấy là người Mông Cổ, còn con là người Tạng, làm sao chung sống với nhau được?

Tôi thờ dãi:

- Ta biết chứ, nhưng đó là quyết định của bác cả con, kết hôn với công chúa Mông Cổ sẽ có lợi cho giáo phái Sakya, con không thể từ chối.

Thấy thằng bé phụng phịu, giận dỗi, tôi dịu dàng an ủi:

- Di biết con mong muốn điều gì. Sau này khôn lớn, di cho phép con cưới Jumodaban làm vợ.

Thằng bé phẫn khích ngẩng đầu lên:

- Di ơi, thật chứ ạ? Con có thể lấy chị họ ư?

Thấy con sung sướng như vậy, tôi cũng vui lây. Dù nó không thể chối bỏ cuộc hôn nhân chính trị đó, nhưng chí ít, nó cũng được lấy người nó yêu thương, không bị kịch như Kháp Na trước kia. Chỉ hiềm nỗi, hai người vợ với thân phận khác nhau, một người là công chúa Mông Cổ, một người là con gái của kẻ phạm tội, ngày sau ắt sẽ có sóng gió. Nhưng những chuyện sau này, tôi chẳng thể giúp thằng bé.

Sức khỏe của tôi đang yếu dần, tôi hiểu rằng, đã đến lúc phải ra đi nên vội vã căn dặn:

- Còn một chuyện nữa con phải ghi nhớ. Bác cả của con từng nuôi dưỡng một tiểu hồ ly màu lam rất xinh đẹp và thông minh, mấy năm trước tiểu hồ ly này đột nhiên biến mất. Bác cả con rất cưng chiều tiểu hồ ly này nhưng đến nay vẫn không tìm thấy nó. Nếu con tìm được, hãy giữ nó ở bên mình, đưa nó đến Trung Nguyên cùng con.

Tôi ngừng lại một lát, để con đau trong lồng ngực nguôi bớt, mới tiếp tục:

- Tên của tiểu hồ ly đó là Lam Kha Mai Đóa, con cứ gọi nó là Tiểu Lam cũng được.

Thằng bé trịnh trọng gật đầu. Tôi kéo con vào lòng, hôn lên đỉnh đầu nó.

- Di sẽ rất nhớ con, khi nào xong việc, di sẽ đến tìm con.

Chiều hôm đó, tôi đội ô rời khỏi Sakya. Buổi tối, Dharma tìm thấy tiểu hồ ly màu lam trước cửa nơi ở của Bát Tư Ba. Thằng bé ôm tiểu hồ ly lên, reo hò hoan hỉ:

- Người là Tiểu Lam phải không? Sau này hãy ở bên ta nhé!

Tiểu hồ ly gật đầu, dụi đầu vào ngực thằng bé. Hồ ly không dám cất tiếng vì không muốn thằng bé nhận ra giọng nói của mình.

Ngày Bát Tư Ba viên tịch, Sangtrum đã tìm cách nhanh nhất truyền tin đến Đại Đô. Tháng 11 năm 1281, một năm sau khi Bát Tư Ba qua đời, ý chỉ của Hốt Tất Liệt mới đến được Sakya. Hay tin quốc sư qua đời khi tuổi mới ngoài tứ tuần, Hốt Tất Liệt vô cùng sững sốt và đau buồn. Nhà vua lệnh cho Dharma đưa tro cốt của Bát Tư Ba về Đại Đô an táng, đồng thời kế nhiệm chức vị đề sư triều Nguyên.

Trong thánh chỉ ban xuống, Hốt Tất Liệt đã phong tặng danh hiệu cho Bát Tư Ba là: “Hoàng thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn phụ trị, đại thánh trí đức, phổ giác chân trí, hộ quốc như ý, đại bảo pháp vương, Tây Thiên Phật tử, Đại Nguyên đề sư Pandita.” [1]

Mười bốn tuổi, với tư cách pháp vương mới nhậm chức của phái Sakya, Dharma lên đường đến vùng đất Trung Nguyên xa xôi, cùng với người chị họ và tiểu hồ ly. Sau một năm trời gian khổ, ngày 25 tháng 12 năm 1282, tức năm Chí Nguyên thứ mười chín, Dharma đặt chân đến đất Đại Đô phồn hoa đô hội, khi ấy thằng bé mới mười lăm tuổi. Hốt Tất Liệt tổ chức nghi lễ nghênh đón tro cốt của Bát Tư Ba rất mực long trọng, sau đó trao ngọc ấn và quyền thống lĩnh tôn giáo cả nước cho đề sư Dharmapala mới kế nhiệm.

~.~.~.~.~

Tôi áp chặt viên ngọc Linh hồn vào ngực mình, hít thở sâu nhiều lần để lấy lại bình tĩnh, tiếp tục câu chuyện:

- Khi tro cốt của Bát Tư Ba được đưa đến Đại Đô, Hốt Tất Liệt đã lệnh cho Anigo xây một tháp Xá Lợi đẹp không gì sánh bằng cho đề sư của mình trong chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương. Các đời đề sư sau đó đều ra sức cải tạo tu sửa mái vòm của tòa linh tháp ấy. Nguyên Nhân Tông ban chiếu chỉ, lệnh cho các địa phương trong cả nước đúc tượng thờ Bát Tư Ba, giống hệt tượng thờ Không Tử trong truyền thống của người Hán.

- Nếu không ra đi quá sớm, Bát Tư Ba chắc chắn sẽ được nhiều người biết đến hơn nữa.

Chàng trai trẻ suy nghĩ mông lung rồi thở dài, lắc đầu:

- Giả như có thể bảo tồn tòa tháp Xá Lợi của Bát Tư Ba đến bây giờ thì tốt biết bao. Tiếc thay, trong lịch sử Trung Quốc, mỗi lần thay vua đổi chúa, di tích lịch sử của đời vua trước đều không được lưu giữ trọn vẹn. Ngôi chùa hoàng gia bề thế ấy cũng không thoát khỏi số phận hẩm hiu khi cuộc chiến tranh giữa nhà Minh và triều Nguyên diễn ra.

Tôi nghiêng đầu ho khan vài tiếng, lấy hơi, tiếp tục kể:

- Cuối đời nhà Nguyên, chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương, tháp Xá Lợi Bát Tư Ba và cả tháp Xá Lợi của Dharma đều bị hủy hoại. Đến nay, chỉ còn lại bảo tọa kim cang của tòa tháp Xá Lợi của Bát Tư Ba. Trên thân tháp vẫn còn nguyên toàn văn bức thư chúc Tết tựa đề “Lời chúc cát tường” mà Bát Tư Ba gửi cho Hốt Tất Liệt nhân dịp năm mới 1262. Bức thư này đã được khắc nổi trên thân bảo tọa kim cang. Về sau, vào thời Vua Thành Hóa, nhà Minh, người ta đã xây dựng một ngôi chùa có tên chùa Ngũ Tháp trên di chỉ ngôi chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương năm xưa. Đó chính là ngôi chùa Ngũ Tháp bên bờ sông Cao Lương, ngoài cổng Tây Trực, thành phố Bắc Kinh ngày nay.

---

[1] Ý nghĩa của danh hiệu này đại thể như sau: Hốt Tất Liệt ca ngợi công đức to lớn của Bát Tư Ba trong việc hoàng dương Phật giáo, phát triển văn hóa, trợ giúp nhà vua trị quốc, ngài là bậc trí giả thông tuệ, một Phật tử thành tín, một pháp vương lỗi lạc, một bậc đề sư đại đức của triều đình nhà Nguyên. (DG)

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 61: Tuyệt Tự

“Đường học thuật lắm gian nan,

Trau dồi khổ luyện mới tường cổ kim;

Ham mê cuộc sống êm đềm,

Hân hoan cũng chỉ một niềm nhỏ nhoi.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1283 – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ hai mươi, nhà Nguyên.

Chân Kim bốn mươi tuổi, Dharmapala mười sáu tuổi.

- Chân Kim!

Người đàn ông cao lớn, lực lưỡng lập tức quay người lại, niềm hân hoan vụt tắt khi không thấy bóng người. Cậu ta tiếp tục tìm kiếm, chỉ thấy một tiểu hồ ly đang ngồi thu chân dưới đất. Chân Kim nhắc bóng tôi lên, ghì chặt vào lòng:

- Tiểu Lam, là em ư? Em đến Đại Đô cùng với Dharma, sao cậu ta lại bảo rằng em đã trở về quê cũ?

Trong buổi lễ tiếp đón Dharma, Chân Kim không ngừng tìm kiếm. Cậu ta đã gạn hỏi từng người một trong đoàn tùy tùng của Dharma. Ở bữa tiệc tối, cậu ta không cầm lòng nổi, đã tìm gặp Dharma, hỏi han nhiều lần. Được đáp rằng tôi không đến Đại Đô, về thất vọng hiển hiện trên gương mặt cậu ta, rõ ràng đến mức thu hút cả sự chú ý của Hốt Tất Liệt. Tôi lặng lẽ đi theo Chân Kim, mãi khi không có ai khác mới dám cất tiếng gọi.

Tôi thở dài ảo não:

- Tôi đã nói dối Dharma. Tôi muốn đi theo con trai, nhưng lại không thể nói với nó rằng tiểu hồ ly chính là di Lam của nó.

- Vì sao phải làm vậy? – Cậu ta nhắc tôi lên, ngó sang phải, sang trái rồi như chợt nghĩ ra điều gì, nhúu mày hỏi. – Không lẽ, em không thể hóa thành người được nữa?

Tôi cười chua chát:

- Tôi phải trả giá vì đã kiên trì kéo dài sự sống của Bát Tư Ba.

Cậu ta sùng sốt:

- Em sẵn lòng làm vậy vì thầy ư? Ta không biết nên ghen tỵ hay ngưỡng mộ nữa.

- Tôi tình nguyện mà! – Tôi lắc đầu buồn bã. – Nhưng dù đã dốc cạn linh khí, tôi cũng chỉ có thể giữ chàng thêm ba năm.

- Tiểu Lam, sao em khờ quá vậy? – Đôi mắt cậu ta đỏ hoe, bàn tay dịu dàng vuốt ve bộ lông của tôi. – Vậy phải mất bao lâu nữa em mới khôi phục được hình hài con người?

- Tôi không biết.

Tôi lắc đầu tuyệt vọng. Lần trước, Bát Tư Ba phải giam tôi ở ngục để giúp tôi khôi phục được hình hài con người. Lần này thì hết cách rồi. Tôi mỉm cười tê tái, nhìn cậu ta:

- Có lẽ phải mất ba trăm năm tu luyện nữa.

Cậu ta hốt hoảng, lấy tay bịt miệng, ngăn không cho tôi nói tiếp:

- Tiểu Lam, em... em đừng nói đại!

Tôi điềm tĩnh đáp:

- Tôi không nói đại đâu. Chân Kim, đây là sự thật. E rằng, từ giờ đến cuối đời, cậu không còn được thấy tôi trong hình dáng con người nữa.

Chân Kim vẫn giữ lời hứa, ở Đại Đô chờ tôi, nhưng tôi chỉ biết thở dài:

- Đừng chờ tôi nữa. Kiếp này, tôi khó lòng báo đáp tình cảm của cậu.

Cậu ta lắc đầu đau khổ, ôm tôi trên tay, đi đi lại lại trong phòng, tâm trạng rối bời:

- Tiểu Lam, đừng cự tuyệt ta sớm như vậy. Ta sẽ nghĩ cách, ta sẽ có cách...

Tôi cười buồn:

- Cậu có thể làm gì được? Dù là bậc đế vương tương lai đi nữa, có những việc cậu cũng đành lực bất tòng tâm. Tôi không buồn phiền gì đâu, bao năm qua, tôi đã quen với hình hài hồ ly, chẳng có gì bất tiện cả.

Lần này khá hơn lần trước rất nhiều, vì chỉ ít tôi vẫn có thể trò chuyện, giữ được thánh giác, khúu giác và vị giác nhạy bén của loài hồ ly. Chỉ một nỗi, ngày nào tôi cũng phải khổ công tu luyện, từng chút, từng chút bù đắp lại linh khí đã mất. Lòng thầm thở than, quá trình tu tập mới mòn mỏi, đắng đặc làm sao! Chờ khi tôi lấy lại được hình dáng con người, có lẽ không chỉ Chân Kim mà ngay cả Dharma cũng đã rời xa thế giới này từ lâu.

Cậu ta tức tối nện nắm đấm vào tường:

- Ta là thái tử một nước mà không thể giúp gì cho người mình yêu.

Tôi không muốn tiếp tục chủ đề nặng nề này, liền nghiêm nghị nói với cậu ta:

- Chân Kim, tôi tìm cậu vì có việc muốn nhờ cậu.

Cậu ta vội hỏi:

- Em nói đi, bất luận là việc gì, ta sẽ giúp em.

- Trong buổi chiều hôm nay, Phụ hoàng của cậu đã định ngày thành hôn cho Dharma và Bối Đan, con gái của Khởi Tất Thiếp Mộc Nhi theo di nguyện của Bát Tư Ba. Nhưng người mà Dharma yêu là Jumodaban, con gái của Kunga Zangpo. Dharma đã đề đạt nguyện vọng với cha cậu nhưng Bệ hạ không chấp thuận vì cho rằng thân phận của Jumodaban thấp kém, cha nó lại từng phạm trọng tội nên nó không xứng đáng làm thê thiếp của Dharma.

Tôi không yên lòng khi thấy Dharma buồn bã, thất vọng nên mới cầu xin Chân Kim giúp đỡ.

- Tính cách của Dharma rất giống cha nó, đã yêu ai thì một lòng một dạ với người đó. Tôi không muốn nó phải chịu đựng bi kịch giống như Kháp Na, cưới những người vợ mà nó không yêu. Mong cậu giúp tôi lựa lời thuyết phục Bệ hạ, hãy nói rằng, hôn sự này đã được Bát Tư Ba chấp thuận khi còn ở Sakya, xin Bệ hạ tác thành cho đôi trẻ.

- Em đừng lo, chút chuyện nhỏ nhặt này, ta nhất định sẽ giúp em. Ta sẽ thay thượng sư chăm lo cho Dharma.

Cậu ta ngừng lại một lát, nhìn tôi dò hỏi:

- Dharma không biết về thân thế của mình nên cậu ấy đã thỉnh cầu với Phụ hoàng hỗ trợ kinh phí để Vạn hộ hầu Shalu xây đền Shalu, em đừng buồn nhé!

Tôi thoáng sửng sốt. Hôm nay, khi Hốt Tất Liệt hỏi Dharma có nguyện vọng hay yêu cầu gì không, Dharma đã cầu xin Hốt Tất Liệt ban thưởng cho người bác Selangge – Vạn hộ hầu Shalu. Dharma nói rằng, gia đình người bác luôn hết lòng quan tâm, săn sóc nó, Selangge dự định xây dựng đền Shalu, mong nhận được sự hỗ trợ của Hốt Tất Liệt. Hốt Tất Liệt hào phóng ban cho Selangge một khoản kinh phí rất lớn để xây dựng đền Shalu.

Tôi mỉm cười:

- Tôi không để bụng chuyện đó đâu. Dharma cần đến sự ủng hộ của Shalu.

Tôi chuyển đề tài, lo lắng hỏi:

- Chân Kim, vừa đến Đại Đô tôi đã nghe phong thanh những chuyện xảy ra với cậu trong triều đình.

Mấy năm qua, phủ Thái tử của Chân Kim luôn là nơi tề tựu đông đảo các nho sĩ người Hán học cao hiểu rộng. Đối với họ, Chân Kim là niềm hy vọng của tương lai. Thế nhưng, dù đã bốn mươi tuổi, Chân Kim vẫn chỉ là thái tử, Hốt Tất Liệt càng nhiều tuổi càng chuyên quyền, nhất quyết không chịu để Chân Kim nắm thực quyền điều hành đất nước. Các nho sĩ dâng tấu đề nghị Hốt Tất Liệt cho Thái tử tham gia chính sự, Hốt Tất Liệt mới miễn cưỡng đồng ý. Nhưng thực chất, Hốt Tất Liệt đang nghi kỵ, ngờ vực người con trai mà ông ta yêu mến nhất. Biết được những chuyện này, tôi thấy lo lắng cho Chân Kim.

Chân Kim tỏ ra rất mực kiên định, chẳng hề lo sợ:

- Em muốn nhắc đến chuyện ta ra lệnh giết chết Ahama? Tên gian thần ấy đã hãm hại biết bao trung thần. Các đại thần người Hán mượn danh nghĩa của ta để tiêu diệt hãn, họ làm vậy cũng là hợp với lòng dân, tội hãn đáng chết!

Từ lâu Chân Kim đã không ưa gì tên quan Ahama, người được Hốt Tất Liệt rất mực tin dùng. Ahama vì muốn thu gom tài sản cho Nhà vua mà đã hãm hại nhiều đại thần người Hán. Thế là nhân dịp Chân Kim và Hốt Tất Liệt lên Thượng Đô tránh nóng, có người đã mạo danh Thái tử, giả truyền mệnh lệnh, cho gọi Ahama đến và giăng bẫy, giết chết hãn. Hốt Tất Liệt muốn trả thù cho Ahama nhưng các đại thần trong triều đồng loạt dâng sớ vạch tội Ahama. Sau khi điều tra và phát hiện ra, số tài sản mà Ahama vơ vét được còn nhiều hơn cả quốc khố, Hốt Tất Liệt mới nổi trận lôi đình, không những tịch thu tài sản của Ahama, tiêu diệt bè đảng của hãn, mà còn ra lệnh bắt nạp quan tài của Ahama, cho xe ngựa vằm nát thi thể hãn.

Sự kiện đó xảy ra ngay trong năm đầu tiên Dharma đặt chân đến Đại Đô, vì việc này mà kinh thành của Hốt Tất Liệt chấn động, dân chúng xôn xao.



Chân Kim tỏ ra vô cùng hoan hỷ, cười vang hào sảng, vẻ mặt rạng rỡ, bộ râu quai nón rung rung theo tiếng cười:

- Tiểu Lam ơi, có phải em đang lo lắng cho ta không? Đây là lần đầu tiên em quan tâm đến ta như vậy.

Cậu ta tung tôi lên không trung khiến tôi thót tim, còn cậu ta thì bật cười giòn giã, vỗ bình bình vào vòm ngực rắn chắc:

- Em đừng lo, ta đã bốn mươi tuổi, mấy tên gian thần tặc tử ấy chẳng thể gây khó dễ cho ta.

Nhưng lòng tôi vẫn canh cánh không yên. Chân Kim dường như đã quá lạc quan, có thể cậu ta không sợ mấy tên gian thần kia nhưng trở ngại lớn nhất của cậu ta lại là người đứng đằng sau chỉ huy, nâng đỡ cho bọn chúng lộ hành – Hốt Tất Liệt. Nhưng đó là chuyện riêng của hai cha con họ, tôi không tiện can thiệp, chỉ căn dặn:

- Tóm lại, phạm việc gì cũng nên thận trọng.

Ngay tối hôm đó, Chân Kim đã đến gặp và thuyết phục cha mình Hốt Tất Liệt hạ chỉ ban hôn ước cho Dharma, cho phép Dharma cưới hai người vợ, Công chúa Mông Cổ Bối Đan và cô gái người Tạng – Jumodaban. Mùa xuân năm Dharma mười sáu tuổi, đèn hoa chằng kết rực rỡ khắp phủ Đế sư, khách khứa tấp nập, tiệc tùng náo nhiệt. Tất cả các vương gia, quý tộc của Đại Đô đều đến chúc mừng, phủ Đế sư nô nức đón khách.

Hôm đó, trung tâm sự chú ý là chú rể Dharma trong bộ lễ phục trang trọng. Tôi ẩn mình trên xà ngang, ngắm nhìn con trai không chán mắt. Thằng bé khôi ngô, tuấn tú, gương mặt xinh đẹp như con gái, có điều nó gầy guộc và thấp bé hơn Kháp Na. Bối Đan vận lễ phục cô dâu kiểu truyền thống Mông Cổ, đứng bên Dharma, trông cao hơn cả chú rể. Bối Đan năm nay hai mươi tuổi, thân hình chắc nịch, mặt tròn, mắt nhỏ, giống hệt Mukaton thời trẻ.

Ngày thành hôn là lần đầu tiên Dharma và Bối Đan gặp nhau, cả hai nhìn nhau chớp nhoáng rồi lập tức quay mặt đi. Bối Đan dành nhiều thiện cảm cho Dharma hơn là tình cảm thẳng thắn dành cho vị hôn thê của mình, vì chốc chốc cô bé lại liếc nhìn trộm Dharma. Dharma cử hành hôn lễ với Bối Đan theo nghi thức Mông Cổ rồi cử hành hôn lễ với Jumodaban theo nghi thức của người Tạng. Tuy hai người vợ có thân phận, địa vị khác nhau, Bối Đan là vợ cả, Jumodaban là vợ lẽ nhưng Dharma nghiêng nhiều về phía Jumodaban hơn. Đêm tân hôn, Dharma ở lại với Jumodaban, để Bối Đan một mình cô lẽ.

Mấy tháng sau đám cưới, Dharma không hề bước chân vào phòng Bối Đan dù chỉ một lần, điều đó khiến Bối Đan bức tức. Bối Đan nhiều lần cho người đến mời, nhưng đều bị Jumodaban ngăn cản. Cuộc tranh chấp giữa hai người vợ của Dharma là không tránh khỏi. Nhưng đúng lúc nó trở thành nỗi phiền muộn trong lòng Dharma thì tin vui đột ngột được truyền đi: Jumodaban đã mang thai!

Tôi nấu mình trên chạc cây, niệm chú cho chiếc túi thần kỳ cất giấu hai báu vật của đời tôi là ngọc Linh hồn và vòng tay hình hoa sen hiện ra. Tôi lấy viên ngọc Linh hồn, vuốt ve âu yếm, hướng mắt về phía tây nam, nở nụ cười hạnh phúc:

- Lâu Cát, Kháp Na, Sakya có người nối dõi rồi!

Kháp Na sắp lên chức ông nội! Tôi hôn lên viên ngọc:

- Dharma còn rất trẻ, ngày sau nhất định sẽ sinh thêm nhiều con cháu nữa cho phái Sakya, hai người hãy yên lòng, em sẽ chăm sóc cho thằng bé.

Tuy tôi rất đồng cảm vì phái Sakya sắp có người nối dõi nhưng chuyện nhà của Dharma cũng khiến tôi đau đầu nhức óc. Bối Đan yêu cầu Dharma không được gần gũi với Jumodaban vì lý do Jumodaban vừa mang thai. Tục lệ của các gia đình quyền quý là như vậy, khi người vợ mang thai thì người chồng không được gần gũi vợ cho đến sau khi cô ấy sinh nở. Người vợ, vì thế phải chủ động kén chọn vợ lẽ cho chồng. Bởi vậy, yêu cầu của Bối Đan là chính đáng. Nhưng mỗi lần Dharma đến phòng của Bối Đan thì Jumodaban lại lên con đau bụng một cách rất trùng hợp, nào là viện cớ thấy trong người khó chịu, nào là đứa bé trong bụng nhớ cha,... chỉ cho Dharma ở lại trong phòng của Bối Đan một lúc là phải lập tức rời khỏi đó, để rồi cả đêm không trở lại nữa.

Bối Đan tức giận, lên tiếng thóa mạ, chửi đổng. Jumodaban ngày càng gầy yếu, thường xuyên phải mời thầy thuốc bắt mạch, kê đơn nên Dharma càng ngày càng xa lánh Bối Đan.

Tôi muốn lựa lời khuyên can nhưng không biết khuyên ai, không biết phải khuyên thế nào. Tôi hiểu Jumodaban, từ nhỏ con bé và Dharma đã gần bó khắng khít, cùng nhau khôn lớn, cùng trải qua sóng gió, hoạn nạn. Tình cảm sắt son, thanh mai trúc mã ấy, làm sao một cô công chúa ngoại tộc có thể xen vào được? Nếu tôi là con bé, tôi cũng không thể chấp nhận chồng mình đến phòng của người phụ nữ khác. Sự hẹp hòi, ích kỷ đàn bà ấy đều xuất phát từ chỗ con bé yêu thương Dharma sâu đậm. Còn Bối Đan, con bé hơn Dharma bốn tuổi, cũng rất nóng lòng muốn sinh con. Dharma lại dịu dàng, nho nhã, hiền trai như vậy, Bối Đan sao có thể không yêu cho được? Khúc mắc giữa ba người cứ rối như canh hẹ, chẳng thể tháo gỡ.

Mùa xuân năm thứ hai, Jumodaban sinh hạ một cậu con trai. Đế sư trẻ tuổi Dharma vui mừng khôn xiết, đặt tên thằng bé là Devapala.

Mấy năm sau đó, Dharma bận rộn với trọng trách của một đế sư trong triều đình Hốt Tất Liệt, tổ chức các buổi lễ quán đảnh cầu phúc cho hoàng thất nhà Nguyên và các ngày hội Phật giáo khác. Bên cạnh đó, hằng ngày, Dharma vẫn đều đặn theo học Phật pháp nơi đại sư Dampa trong chùa Đại Hộ Quốc Nhân Vương.

Drakpa Odzer từ Giang Nam trở về, bẩm báo rằng, Dani đã thọ giới tại một ngôi đền Lạt Ma ở Hàng Châu, cậu ta được một số đệ tử Sakya chăm sóc. Dani sống khép mình, không ai biết về thân thế thực sự của cậu ta.

Còn trong triều đình Hốt Tất Liệt, kể từ khi Nhà vua cho phép Chân Kim nắm quyền, sức ảnh hưởng của Thái tử ngày càng tăng cao. Sau cái chết của Ahama, khát vọng chấp chính của Chân Kim ngày càng mãnh liệt. Cậu ta đề xướng trị quốc theo đường lối của Nho giáo, đưa các cận thần người Hán của mình vào Trung thư tỉnh, phát triển Quốc tử giám, thuyết phục các quý tộc Mông Cổ học tập văn hóa của người Hán. Với nỗ lực không mệt mỏi của

Chân Kim, vương triều của Hốt Tất Liệt, trong một phạm vi nhỏ, đã xuất hiện mô hình trị quốc theo đường lối của Nho giáo đúng như sự trông đợi của người Hán.

Nhưng thực hiện đường lối cai trị theo Nho giáo đồng nghĩa với việc phải giảm sưu thuế, giảm quân dịch. Mà điều này thì hoàn toàn đi ngược với tham vọng vơ vét của cái của Hốt Tất Liệt. Vì vậy, càng ngày Hốt Tất Liệt càng xét nét những việc làm của Chân Kim. Sự bất đồng chính kiến về đường lối chính trị khiến cho tình cha con vốn rất khăng khít giữa họ ngày một rạn nứt. Năm Dharma mười tám tuổi, Hốt Tất Liệt tiến hành cải tổ Trung thư tỉnh, điều động toàn bộ cận thần của Chân Kim đi nơi khác, kể từ đây, mâu thuẫn giữa hai cha con họ càng trở nên sâu sắc. Đối với một người không hề nắm trong tay thực quyền như Chân Kim, hoàn cảnh của cậu ta mỗi lúc một nguy hiểm.

Chuyện nhà của Dharma cũng không mấy yên ổn. Bối Đan và Jumodaban càng lúc càng ghét nhau ra mặt. Bối Đan cậy mình thân phận cao quý hơn Jumodaban, Jumodaban ý mình sinh được con trai, được chồng yêu chiều nên cách phục trang, hành xử ngày càng lấn lướt quyền hành của người vợ cả. Vậy là xảy ra tranh cãi liên miên khiến Dharma mệt mỏi không yên.

Tôi cũng muốn khuyên can nhưng có câu “việc quan dễ lo, việc nhà khó vẹn”, huống hồ tôi đã mất gần hết linh khí, lại không thể mở lời trò chuyện, đành nhắm mắt làm ngơ trước cảnh nhà um xùm, âm ỉ của Dharma. Tôi vốn cho rằng, phụ nữ ghen tuông một chút cũng không sao. Và lại, bọn chúng còn trẻ, qua vài năm nữa, khi chúng đã trưởng thành và chín chắn hơn, những cuộc cãi vã như thế sẽ tự khắc mất đi. Nhưng tôi đâu ngờ rằng, chính những ty hiềm nhỏ nhoi ấy đã nuôi lớn mầm họa sau này, khiến tôi, suốt mấy trăm năm sau, mỗi khi nhớ lại chuyện cũ, vẫn khôn người day dứt, ân hận.

Đầu thu năm 1285, Hốt Tất Liệt lệnh cho Dharma, khi ấy đã mười tám tuổi, trở về Sakya, tiếp tục củng cố chính quyền, thống nhất đất Tạng và chuẩn bị cho kế hoạch thiết lập nhà Tuyên úy Wusi. Jumodaban đòi đi cùng Dharma, Bối Đan cũng viện cớ muốn về thăm quê chồng. Vì không muốn hai người vợ xảy ra tranh cãi, hơn nữa Deva còn nhỏ, Dharma quyết định không đưa ai đi cùng.

Trước lúc lên đường, tôi đến từ biệt Chân Kim. Tôi vô cùng sửng sốt khi bắt gặp gương mặt tiêu tụy và hoảng sợ của Chân Kim. Cậu ta gầy rộc đi, không còn nét hào hoa, đường bệ khi xưa nữa. Tôi hết hoảng:

- Chân Kim, đã xảy ra chuyện gì?

Cậu ta đưa mắt dò xét xung quanh như thể sắp có quân địch ập tới. Sau khi xác định chắc chắn không có kẻ nào nghe lén, cậu ta mới thì thảo với tôi trong nỗi sợ nơm nớp:

- Nghe nói, mấy hôm trước có đại thần người Hán nào đó dâng mật tấu, viết rằng, Bệ hạ tuổi đã cao nên nhường ngôi cho Hoàng thái tử.

- Sao kia? – Tôi thất kinh, lập tức nhận ra mức độ nghiêm trọng của sự việc. – Kẻ nào to gan dám dâng tấu chương hỗn xược như vậy? Hắn muốn hãm hại cậu ư?

- Không hẳn là cố tình hãm hại ta, vì triều đình Trung Nguyên vốn có truyền thống nhường lại ngôi báu.

Chân Kim vẫn còn rất tỉnh táo vì cậu ta không lớn tiếng thóa mạ kẻ dâng tấu chương đó, chỉ lắc đầu, ủ dột:

- Nhưng việc này không hợp với tục lệ của người Mông Cổ, người kế nhiệm ngôi vị Đại hãn phải được đại hội Kurultai bầu chọn sau khi Đại hãn tiền nhiệm qua đời. Trước khi ngôi vị Đại hãn mới có chủ thì thái hậu có quyền nhiếp chính.

Thấy cậu ta phiền muộn, âu sầu, tôi gạn hỏi:

- Phụ hoàng của cậu phản ứng ra sao?

Chuyện này là nghiêm trọng hay nhẹ tựa lông hồng, tất cả đều do thái độ của Hốt Tất Liệt quyết định.

Tôi không ngờ, câu hỏi của tôi đã khiến Chân Kim sợ tới mức mồ hôi vã ra đầm đìa, giọng nói run rẩy:

- Phụ hoàng vô cùng phẫn nộ. Gay go nhất là bè đảng của Ahama đã biết được chuyện này. Bọn chúng dâng tấu yêu cầu làm sáng tỏ.

- Trời đất ơi, bọn chúng muốn thừa dịp hãm hại cậu đây mà!

Hồ sơ ngăn cách giữa hai cha con Hốt Tất Liệt và Chân Kim càng khó lấp đầy sau những điều tiếng thế này. Trong lịch sử, không hề hiếm chuyện cha con tàn sát lẫn nhau vì tranh giành ngôi vị!

- Phụ hoàng đã phê chuẩn bản tấu đó và lệnh cho Ngự sử đài phối hợp điều tra.

Toàn thân cậu ta run rẩy, vóc dáng cao lớn, lực lưỡng ngày nào bỗng trở nên hốc hác, héo mòn vì lo nghĩ.

- May mà đồ sự Ngự sử đài là ngài Thượng Văn biết rõ việc này vô cùng nghiêm trọng, đã ra sức che đậy, để ngăn chặn những lời gièm pha không hay. Nhưng nếu bè đảng của Ahama kiên quyết đòi điều tra đến cùng, e rằng tính mạng của cả nhà ta sẽ nguy mất!

Tôi không thể tin nổi, một người lạc quan, tự tin như Chân Kim lại trở nên yếu đuối như chim sợ cành cong, hồn bay phách lạc chỉ vì một bản tấu chương bí mật. Tôi không biết phải an ủi cậu ta thế nào, đành an ủi bằng cách liếm láp gương mặt tiêu tụy, râu ria lởm chởm của cậu ta.

- Chân Kim, đừng lo lắng, Mẫu hậu của cậu nhất định sẽ bảo vệ cậu.

Chân Kim thở dài:

- Mẫu hậu ngã bệnh rồi. Ta không muốn người phải vì ta mà ưu phiền thêm nữa.

Tôi không khỏi ngạc nhiên. Khabi ốm ư? Nếu cô ấy thật sự có bệnh, chắc hẳn muốn viện cớ đau ốm để làm việc gì đó. Triều đình đang trong cơn sóng gió là thế, cô ấy là hoàng hậu, không thể không biết chuyện. Vì sao đúng lúc nguy cấp này, cô ấy lại ngã bệnh?

Tôi không kịp đến gặp Khabi vì phải theo Dharma lên đường về Sakya. Tôi định lần tới về Đại Đô sẽ tìm cô ấy. Lúc ra đi, gió bắc nổi lên, nền trời xám xịt, lòng người nhứt nhối. Tôi đâu ngờ rằng, chỉ mấy tháng ngắn ngủi sau đó, tôi đã mất đi tất cả người thân và bạn bè.

Mùa đông năm 1285, thời tiết vô cùng khắc nghiệt. Đoàn người hộ tống Dharma về Sakya phải trải qua cuộc hành trình muôn vàn gian nan, giá rét cắt da cắt thịt. Dharma vốn gầy yếu, chẳng thể kham nổi nỗi khốc nhọc ấy. Thăng bé sốt cao liên miên, bệnh tình ngày một nghiêm trọng. Nhưng vì không muốn trì hoãn nhiệm vụ Hốt Tất Liệt giao phó, thăng bé đã cắn răng, tiếp tục lên đường.

Đoàn chúng tôi vừa đến Dogans thì đột nhiên nhận được tin cấp báo từ Đại Đô. Dharma đọc xong lá thư thì gào lên thảm thiết, hai mắt trợn ngược, ngã vật xuống. Tôi lao đến lá thư, huyết quản như đông lại khi đọc hết dòng tin, đất trời như nghiêng ngả. Điều tôi lo lắng nhất mà không có cách gì phòng bị đã xảy ra!

Sau khi Dharma rời khỏi Đại Đô, cuộc chiến không khoan nhượng tiếp tục diễn ra giữa Bối Đan và Jumodaban. Bối Đan tìm được một “danh y”, kê cho cô một đơn thuốc và bảo rằng có khả năng chữa bệnh vô sinh rất tốt. Sau một thời gian dùng thuốc, Bối Đan truyền ngư y trong cung đến khám, và phát hiện ra mình đã hoàn toàn mất khả năng sinh nở. Trong cơn phẫn uất, Bối Đan đã tóm được kẻ mệnh danh là thần y ấy và âm mưu của Jumodaban bị vỡ lở. Để trả thù, Bối Đan không từ thủ đoạn, tẩm thuốc độc vào đồ ăn cho Jumodaban, giết hại cả hai mẹ con Deva.

Lúc này, Bối Đan đã bị nhốt lại, chờ để xử quay về xử trí. Khi Dharma nhận được tin này thì hai mẹ con Jumodaban đã mất được hơn ba tháng, các đệ tử phái Sakya đã làm lễ hỏa táng cho cả hai. Còn việc chôn cất họ ở đâu, phải xin chỉ thị của Dharma.

Hay tin, Drakpa Odzer và Dampa vội vã chạy đến đỡ Dharma lên. Dampa ấn vào huyệt nhân trung của Dharma nhiều lần, thăng bé mới hồi tỉnh. Dharma đỡ dần một lúc lâu mới nhớ ra mọi việc, nước mắt như mưa, nó hét lên quằn quại:

- Về Đại Đô, về ngay lập tức!

~~~~~

Chàng trai trẻ nhìn đồng hồ:

- Đã bốn giờ sáng.

Cậu ta lại gần cửa sổ, xoa hai má, giữ cho mình được tỉnh táo rồi dời mắt về phía những đỉnh núi sừng sững nơi đường chân trời xa tít.

- Sắp sáng rồi!

Tôi đắm đắm ngó theo bóng dáng cậu ta, cố kiềm chế nỗi xúc động, điềm tĩnh hỏi:

- Sắp kết thúc rồi, cậu muốn nghe tiếp chứ?

Cậu ta quay lại, quay ngược chiếc ghế tựa, ngồi xuống, mỉm cười:

- Phải nghe hết chứ, tôi hết buồn ngủ từ lâu rồi.

- Trước đây, các nhà sử học thường phê phán Ahama rất nghiêm khắc, thậm chí cuốn Lịch sử triều Nguyên đã liệt Ahama vào “Truyện về các gian thần”. Nhưng người đời sau không còn khắc khe như vậy nữa. Tuy ông ta đã làm nhiều việc xấu nhưng sau khi chết, thi thể đã bị vằm nát, gia tộc bị liên lụy, trong khi nguyên nhân chính không phải do những việc ông ta đã làm. Bởi vì người kế nhiệm vị trí của ông ta sau này như Lô Thế Vinh người Hán, Senge người Tạng đều chịu chung kết cục bị thảm như Ahama: cả nhà bị chém đầu, chín họ phải chịu tội. Trong khi đó, những việc xấu của Lô Thế Vinh và Senge chỉ bằng một phần rất nhỏ so với Ahama.

Chàng trai trẻ trầm tư suy nghĩ:

- Nếu chỉ mình Ahama phải chịu kết cục như vậy, người ta có thể đổ lỗi cho nhân cách của ông ta. Nhưng tất cả những người từng giữ chức tể tướng đều có kết cục bi thảm như vậy, có lẽ nguyên nhân chính nằm ở Hốt Tất Liệt.

Tôi gật đầu tán đồng:

- Cậu nói đúng lắm. Nguyên nhân thực sự là người Mông Cổ có thói quen ban thưởng hậu hĩnh cho các tướng lĩnh của mình sau mỗi trận đánh. Đây chính là lý do vì sao quân đội Mông Cổ tuy ít người nhưng ai nấy đều chiến đấu bất chấp tính mạng. Hốt Tất Liệt vừa lập nước, bao nhiêu công thần đang chờ để được ban thưởng, ông ta kiểm đâu ra chừng ấy ngân lượng bấy giờ? Thế là, kẻ nào giúp ông ta vơ vét được nhiều của cải, ông ta sẽ trọng dụng người đó, bất kể hẳn thuộc tộc người nào. Nhưng cách thức vơ vét của cải ấy chắc chắn sẽ vấp phải sự phản đối của nhân dân và các nho sĩ người Hán. Khi nổi oán hận của người dân mỗi lúc một dâng cao, Hốt Tất Liệt bèn tìm cách giết đi một quân tốt thí mạng để xoa dịu lòng dân, sau đó lại tìm

một kẻ khác giúp ông ta tiếp tục vơ vét của cải.

Chàng trai trẻ đưa ra nhận xét sắc sảo:

- Bởi vậy Hốt Tất Liệt mới là kẻ chủ mưu gây ra tội ác.

Tôi đau xót, thờ dài:

- Chân Kim và Hốt Tất Liệt luôn bất đồng quan điểm về vấn đề này. Mâu thuẫn giữa hai cha con họ càng lúc càng không thể cứu vãn, cuối cùng dẫn đến thảm kịch của Chân Kim.

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 62: Kết Cục Từng Người

“Kẻ yếu nếu dựa vào vĩ nhân,

Vẫn có thể thành công;

Hạt nước nếu hòa vào biển lớn,

Sẽ không bị cạn khô.”

(Cách ngôn Sakya)

Năm 1286 – tức niên hiệu Chí Nguyên thứ hai mươi ba, nhà Nguyên.

Chân Kim bốn mươi ba tuổi, Dharmapala mười chín tuổi.

Không thể đợi Dharma cùng về Đại Đô, vì quá nóng ruột, tôi đã lên đường đi trước. Ngày 30 tháng 12 năm đó, tôi đã chạy hết tốc lực về Đại Đô bằng toàn bộ số linh khí ít ỏi vừa tích lũy được.

Khi tôi về đến nơi, Bối Đan đã bị nhốt trong phòng riêng của mình ở phủ Đế sư. Nhờ thân phận cao quý, nó chỉ bị giam trong phòng, không được phép ra ngoài, còn sinh hoạt hằng ngày vẫn giữ nếp cũ, không có gì thay đổi. Nó ngồi dưới nền đất lạnh, tựa lưng vào tường nhà, tóc tai rũ rượi, ánh mắt vô hồn, mùi hôi thối bốc lên từ đám áo quần lâu ngày không thay giặt.

Tôi gằn giọng, căm phẫn:

- Vì sao đưa bé mới ba tuổi mà ngươi cũng không chịu buông tha?

Nó mở mắt, đảo mấy vòng con ngươi mới nhận ra sự có mặt của tôi, gương mặt dờ dẩn không chút biểu cảm, khẽ nhún vai, ơ hờ:

- Ta gặp ảo giác chăng? Hồ ly mà biết nói chuyện ư?

Tôi nhe nanh, dọa nạt:

- Ngươi chỉ cần trả lời ta, ngươi có yêu Dharma không? Ngươi giết con trai nó, nó sẽ căm hận ngươi đến chết!

- Ta đâu có muốn giết Deva, ta chỉ hận mụ đàn bà người Tạng đó. Ta đâu ngờ cô ta lại bòn cho thằng bé ăn món bánh sữa ấy. – Gương mặt vô cảm của nó bất chợt suy sụp, nó ôm mặt khóc rưng rức. – Ta chưa từng có ý định độc chiếm Dharma. Ta chỉ cần chàng thi thoảng đến với ta là ta mãn nguyện lắm rồi. Nhưng cô ta lại chỉ muốn giữ Dharma cho riêng mình, không cho chàng động vào người ta. Cô ta ý mình là thanh mai trúc mã của chàng nên không coi ta ra gì, điều đó ta có thể nhẫn nhịn. Nhưng vì sao cô ta lại cướp đi niềm hy vọng duy nhất của ta, khiến ta không thể sinh con?

Tôi muốn nguyên rủa, chửi bới nhưng không sao thốt nên lời khi nhìn thấy vẻ mặt tuyệt vọng của Bối Đan. Tôi lắc đầu, gào khóc:

- Oan nghiệt, đúng là oan nghiệt!

Mukaton vì Kháp Na mà chết, giờ đây, cháu gái của cô ấy lại giết hại cháu trai của Kháp Na. Phải chăng là báo ứng? Ông trời bắt chúng tôi phải trả nợ cô ấy đúng không? Trong cơn đau rụng rời, tôi chợt nghe thấy tiếng rên rỉ thống thiết của Bối Đan. Quay lại nhìn, đã thấy máu đen ộc ra từ miệng nó. Nó ôm bụng, nằm vật ra đất. Tôi lập tức nhận ra mùi vị của cô đoạn trường. Nó đã tự vẫn!

Bối Đan gắng gượng hé mắt, đắm đắm dõi theo một điểm bất định trong không trung, gương mặt thanh thần như vừa được giải thoát, trắng trối lờ cuối cùng:

- Ta đã giết con trai của Dharma, ta có lỗi với chàng, ta sẽ đền tội bằng mạng sống của mình.

Gió bắc thét gào, ào ạt ulla vào căn phòng qua ô cửa sổ, thổi tung những cánh màn. Bối Đan nằm rũ trên đất, hai mắt vẫn mở to nhưng hơi thở đã tắt lịm. Tội đứng đó, chứng kiến tất cả, toàn thân như đóng băng, không biết phải oán ai, hận ai, không biết còn kẻ nào vẫn sống để cho tội oán hận nữa không. Rất lâu sau, tội mới bước lại, dùng chân trước vuốt mắt cho Bối Đan. Món nợ của Kháp Na với Mukaton, món nợ của Bối Đan với Dharma đã trả hết. Mọi hận thù sẽ theo gió trời xa.

Sau khi Bối Đan ra đi, lẽ ra tội phải lập tức trở về bên cạnh Dharma, nó gầy yếu là thế, lại bị cảm phong hàn, cộng với cơn chấn động thương tâm, làm sao nó chịu nổi, nhưng đúng lúc tội chuẩn bị lên đường thì tin đồn Hoàng hậu lâm bệnh nặng lan truyền khắp kinh thành. Tội không tin đó là sự thật, đã chạy đến Cung điện của Khabì. Tội đinh ninh rằng cô ấy đang đóng giả, nhưng khi nhìn thấy mái tóc Khabì bạc trắng, thân hình cô ấy còm cõi, gầy mòn, tội không khỏi sửng sốt.

Chân Kim vẫn luôn túc trực bên mẹ, cần mẫn lau mồ hôi trên trán cho cô ấy. Nhưng tình hình sức khỏe của Chân Kim cũng không khá hơn. Mới hơn ba tháng không gặp, cậu ta đã chỉ còn da bọc xương, mới bốn mươi ba tuổi mà trông như người đã ngoài sáu mươi, nếp nhăn chồng chất, sức khỏe suy kiệt trầm trọng. Trông ngược tội đập thình thịch khi nhận thấy cái chết đang bao bọc lấy cậu ta, sống mũi cay sè vì xót xa. Sự kiện “nhường ngôi” đã khiến Chân Kim sợ hãi rụng rời, e rằng cậu ta không còn sống được bao lâu nữa.

Nhận ra mùi hương của tội, Khabì đột nhiên mở mắt, thấy tội náu mình phía sau tấm màn, cô ấy khẽ gật đầu với tội, sau đó lệnh cho tất cả ra ngoài. Chân Kim không chịu rời khỏi đó, Khabì đã phải dùng đến mệnh lệnh, buộc người hầu của phủ Thái tử đưa Chân Kim về nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, tội đến bên cô ấy, cất giọng run run:

- Khabì, cô làm sao vậy?

Gương mặt già nua, nhăn nheo của cô ấy khiến người ta không khỏi xót xa cho một tuyệt sắc giai nhân ngày nào. Cô ấy cất giọng khỏ sò:

- Ta không còn sống được bao lâu nữa.

Tội không tin nổi.

- Sao lại như vậy? Cô là hồ ly thiêu, tuổi thọ của cô không thể ngắn ngủi như vậy.

Cô ấy cười chua chát:

- Ta sẽ sống rất thọ nếu ta không chống lại ý trời, ra sức thay đổi vận mệnh của Chân Kim.

Tội thót tim:

- Thay đổi vận số của một người là làm trái ý trời. Sao cô lại hồ đồ như vậy? Công sức tu luyện bao năm của cô sẽ đổ xuống sông xuống biển, cả hồn phách của cô cũng tan thành mây khói.

- Ta biết rõ hậu quả, nhưng cô cũng làm mẹ, cô hiểu vì sao ta phải làm vậy, đúng không?

Cô ấy nghẹn ngào, ôm mặt khóc nức nở:

- Chân Kim cũng không sống được bao lâu nữa.

Lòng tôi thất lại, tôi bật khóc:

- Cô có thể truyền linh khí để duy trì sự sống cho cậu ấy...

Cô ấy ngắt lời tôi, ánh mắt rực sáng long lanh trong khoảnh khắc hấp hối sau cùng:

- Cô chấp nhận tiêu hao quá nửa linh khí, thậm chí bị đẩy trở lại nguyên hình cũng chỉ có thể duy trì sự sống của Bát Tư Ba ba năm. Ta không khờ như cô đâu, ta muốn được thấy Chân Kim lên ngôi, thực hiện hoài bão trị quốc bấy lâu nay của nó!

Tội thấu hiểu nỗi lòng của cô ấy. Suốt ba năm đánh vật với số phận để duy trì sự sống cho Bát Tư Ba, với ý nghĩ chàng có thể rời xa tội bất cứ lúc nào, trái tim tội như tan nát, rã rời. Cảm giác tuyệt vọng, đau đớn ấy, tội không biết phải chia sẻ cùng ai. Tội cũng không biết mình đã vượt qua bằng cách nào.

Khabì đột nhiên ừ rừ, sắc mặt thẫn thờ, lắc đầu cay đắng:

- Ta những tưởng có thể liều mạng giúp nó nhưng kết cục, không những không thay đổi được số mạng của nó, mà ngay cả bản thân cũng bị trời trừng phạt.

Trái mệnh trời thì không thể sống sót. Tôi khóc ròng, hỏi cô ấy:

- Hãy nói với tôi, cô còn tâm nguyện gì chưa hoàn thành, tôi sẽ giúp cô.

- Tâm nguyện của ta... – Cô ấy thều thào, nhìn tôi không chớp mắt, rồi gật đầu chắc nịch. – Đúng rồi, cô có thể giúp ta.

Vừa dứt lời, cô ấy lập tức xoay người lại, hóa phép trở lại nguyên hình, thành một hồ ly màu lam tạp chủng rất đẹp, cơ thể lớn gấp đôi tôi. Cô ấy nhả ra một viên ngọc bảy màu lung linh, rực rỡ. Viên ngọc trôi lơ lửng trước mặt cô ấy, linh khí dần tụ lại, đó là viên nội đan, viên ngọc bay vút lên đầu tôi, thâm nhập vào bên trong qua vết sẹo hình hoa sen trên trán.

Tôi kinh ngạc, vội đưa tay lên chạm vào vết sẹo nhưng chẳng thể lôi viên ngọc ra được nữa. Tôi lo lắng, nạt nộ:

- Khabì, sao cô làm vậy?

Khabì đổ người xuống giường, bộ lông màu lam lập tức chuyển thành màu trắng, gương mặt cô ấy vẫn vẹn những nếp nhăn. Cô ấy khép mắt, giọng nói yếu ớt, già nua:

- Tiểu Lam à, hấp thụ nội đan của ta, cô có thể khôi phục hình dáng con người. Ta xin cô, hãy đi gặp Chân Kim. Nó sẽ rất vui mừng nếu được thấy cô.

Tôi vừa khóc vừa gật đầu:

- Được, tôi sẽ truyền linh khí của cô cho Chân Kim..

- Không cần đâu. Không thực hiện được hoài bão trị quốc, nó quyết không chấp nhận cuộc sống sống mà như chết đó đâu. – Khabì thốt ra từng tiếng rất dồn dập khó khăn. – Chỉ cần cô chịu ở bên nó những ngày cuối cùng của cuộc đời nó, để nó ra đi thanh thản, không còn gì nuối tiếc là ta mãn nguyện lắm rồi.

Nguồn linh khí dồi dào lan tỏa trong cơ thể tôi, cảm giác quen thuộc ủa tôi, tôi cúi đầu và nhận ra làn da trắng nõn, mái tóc màu lam óng ánh lúc xưa, tôi đã lấy lại hình hài con người. Tôi ôm Khabì, nước nớc:

- Khabì, cô bảo tôi tiếp tục sống chỉ để ở bên Chân Kim mấy ngày cuối đời thôi ư? Họ ra đi cả rồi, cô cũng bỏ tôi mà đi, chỉ còn lại một mình trên cõi đời vô nghĩa này, tôi sống làm gì nữa!

- Tiểu Lam, đừng tuyệt vọng, hãy sống tiếp bằng nội đan của ta và chờ họ chuyển thể đầu thai. Nếu trong lòng họ luôn nhớ đến cô, họ nhất định sẽ tìm cô.

Gương mặt hiền từ của cô ấy hướng về phía tôi, khóe môi nở nụ cười đôn hậu:

- Đừng buồn cho ta. Nhờ thân phận của Khabì, ta đã được tận hưởng mọi vinh hoa, phú quý, buồn vui, yêu ghét của cuộc đời này. Nay ta chỉ còn một việc sau cuối muốn cậy nhờ cô. Hãy hóa phép tạo ra thi thể của ta. Hôm nay, Hoàng hậu Khabì sẽ tạ thế...

Giọng nói của cô ấy yếu dần rồi tắt lịm, cơ thể cô ấy lạnh ngắt trong vòng tay tôi. Tôi ngửa đầu lên trời, nước mắt giàn giụa, tôi đã mất đi người bạn tốt nhất trên đời. [1]

Cái chết của Khabì khiến Hốt Tất Liệt vô cùng đau buồn. Khabì đã gắn bó với ngài hơn bốn mươi năm, luôn là hậu phương vững chắc của ngài. Hốt Tất Liệt truy tôn Khabì là Hoàng hậu Chiêu Duệ Thuận Thánh, hạ lệnh ngày sau sẽ chôn cất cùng Nhà vua. Chân Kim yêu mẹ sâu sắc, nên tin buồn này khiến cậu ta suy sụp. Bởi vậy, tháng một năm 1286, Chân Kim qua đời ở Đại Đô, không kịp dự tang lễ của mẹ mình.

Nhận lời ủy thác của Khabì, tôi đã ở bên Chân Kim trong ba ngày cuối cùng của cuộc đời cậu ấy. Chân Kim ra lệnh cho vợ con và toàn bộ người hầu rời khỏi phủ Thái tử, cả phủ đệ rộng lớn chỉ còn lại hai người. Chúng tôi nắm tay nhau, nhìn nhau qua làn nước mắt, trong căn phòng ảm cúng.

- Mai nở đẹp quá, cậu có thấy thế không?

Tôi đẩy xe lăn gỗ, đưa Chân Kim ra vườn ngắm hoa mai nở rộ. Chúng tôi dừng lại dưới một gốc mai đỏ thắm. Tôi khoác áo choàng nhưng, lại gần một khóm mai, ngắt một bông, đưa cho Chân Kim:

- Đẹp không?

Chân Kim ngồi trên xe lăn, sắc mặt vô cùng vô vàng, tiểu tiện, khoác trên người nhiều lớp áo dày cộm, ánh mắt di chuyển chậm rãi từ khóm mai sang gương mặt tôi, rồi ngừng lại rất lâu:

- Tiểu Lam, em còn đẹp hơn cả hoa mai. Ta thật hạnh phúc vì trước khi ra đi lại được thấy em trong hình dáng con người.

Tôi buồn bã cúi đầu, đặt hai tay lên bàn tay giá lạnh của cậu ấy:

- Đừng khờ như vậy, cậu còn rất nhiều tâm nguyện chưa hoàn thành, cậu nhất định sẽ vượt qua khó khăn này.

Cậu ấy đặt tay mình lên bàn tay tôi, nước mắt long lanh:

- Đừng giấu ta nữa. Ta biết mình chỉ còn sống được một vài ngày nữa thôi. Ta những muốn thay thượng sư chăm sóc em nhưng tiếc thay, khi em khôi phục được hình dáng con người, ta lại không còn bao nhiêu thời gian nữa.

Tôi ngồi xuống trước mặt cậu ấy, gác đầu lên cánh tay cậu ấy:

- Chân Kim, xin lỗi vì tôi đã không đền đáp được ân tình mà cậu dành cho tôi.

Bàn tay cậu ấy run run vuốt ve gương mặt tôi, nụ cười dịu dàng nở trên khóe môi:

- Ta không mong đợi em sẽ yêu ta. Trước lúc ra đi, có em ở bên ta thế này, ta mãn nguyện lắm rồi.

Cậu ấy ngược nhìn bầu trời xanh bao la, đôi mắt mỗi một chút chứa niềm nuối tiếc:

- Điều khiến ta day dứt duy nhất là ta đã không thể thực hiện đường lối cai trị theo Nho giáo. Người Mông Cổ chỉ có thể quản lý tốt quốc gia rộng lớn này bằng Nho giáo và phải hòa nhập với người Hán. Nếu không, thế nước chẳng thể bền lâu.

Đáng tiếc thay, các hoàng đế triều Nguyên sau này tuy đều là cháu con của Chân Kim, nhưng không ai có được tầm nhìn xa và tài thao lược như cậu ấy, nên chưa đầy một trăm năm sau, người Mông Cổ đã bị đánh bật trở lại vùng sa mạc phía bắc, kết thúc sự thống trị của triều đình nhà Nguyên ở Trung Nguyên.

Tôi ngập ngừng một lát rồi quyết định bày tỏ lòng mình:

- Chân Kim, thời gian ít ỏi còn lại, cậu nên dành cho vợ và các con mình. Họ rất quan tâm, lo lắng cho cậu, nhất là Khoát Khoát Chân. Chắc chắn cô ấy cũng muốn được ở bên cậu trong khoảnh khắc thiêng liêng cuối cùng.

Chân Kim nghiêng đầu ho khan, ho cả ra máu. Dù mệt mỏi tột độ, cậu ấy vẫn gắng gượng mỉm cười, gạt đầu với tôi, bàn tay nắm chặt tay tôi dần buông lơi.

Tháng một năm 1286, Chân Kim qua đời. Trong nỗi day dứt, ân hận tột cùng, Hốt Tất Liệt đã thăng tay trừng trị bè lũ Ahama, những kẻ rắp tâm đòi điều tra vụ án “nhường ngôi”. Hốt Tất Liệt còn lập con trai út của Chân Kim là Thiết Mộc Nhĩ làm Hoàng thái tôn. Sau khi Hốt Tất Liệt qua đời, Thiết Mộc Nhĩ lên ngôi hoàng đế, hiệu là Nguyên Thành Tông. Từ đó về sau, bất luận việc kế ngôi của triều Nguyên rồi ren chừng nào, ngôi vị hoàng đế vẫn chỉ do cháu con của ba người con trai của Chân Kim luân phiên kế vị. Triều Nguyên có tổng cộng mười vị hoàng đế đều là huyết mạch của Chân Kim.

Trong lịch sử Trung Quốc, Chân Kim là hoàng thái tử đặc biệt. Cậu ấy thông minh, hiểu biết, nuôi hoài bão trị quốc lớn lao, từng là niềm hy vọng của các đại thần người Hán. Tiếc thay, Chân Kim mất khi tuổi đời còn quá trẻ, khiến người đời sau không khỏi thương tiếc, xót xa. Sau khi Chân Kim qua đời, triều Nguyên bắt đầu suy yếu.

Tôi hóa phép giấu đi mái tóc và đôi mắt màu lam, bước vào trạm nghỉ Qemin ở Dogans với tâm trạng vừa lo lắng vừa hồi hộp. Vậy là tôi đã lấy lại được hình dáng con người, vậy là tôi có thể đường hoàng ở bên Dharma với thân phận của Lam phu nhân. Và biết đâu, tôi sẽ có dịp nói cho thẳng bé biết, tôi mới là mẹ ruột của nó.

Nhưng tôi đã rất dỗi sùng sờ khi vừa bước vào cửa chính của trạm nghỉ. Lá cờ tang màu đen bay trên cao, dựa vào cột cao và độ lớn của lá cờ, tôi biết đây chắc chắn là tang lễ của một nhân vật quan trọng. Một dự cảm không lành dâng trong lòng tôi.

Những vuông lụa trắng treo khắp nơi trong trạm nghỉ, tất cả đều mặc tang phục. Tôi hốt hoảng túm tay người đi bên cạnh:

- Cho ta biết, ai qua đời?

Người đó quay lại, râu ria lởm chởm, hai mắt sưng đỏ, thì ra là Drakpa Odzer. Cậu ta kinh ngạc khi nhận ra tôi:

- Lam phu nhân về khi nào vậy? Vì sao đã mấy năm mà dung mạo của phu nhân vẫn không hề thay đổi?

Tôi không buồn trả lời cậu ta, đặt tay lên ngực, hỏi dồn:

- Là ai?

Cậu ta nghẹn ngào hồi lâu mới bật khóc thảm thiết:

- Là... là pháp vương..

Tôi như bị vạn mũi tên đâm xuyên qua tim, máu huyết dâng lên cổ họng, phun trào ra miệng, thấm đẫm ngực áo. Tôi bóp chặt cánh tay Drakpa Odzer, giọng nói lạc đi:

- Xảy ra khi nào?

- Pháp vương viên tịch lúc nửa đêm hôm qua.

Drakpa Odzer quỳ sụp xuống, đập đầu tới tấp, máu tứa ra đầy trán, vừa gào khóc vừa bầm báo:

- Bị cảm phong hàn nhưng pháp vương vẫn buộc chúng tôi tăng tốc trở về Đại Đô, ai khuyên can thế nào ngài cũng không nghe. Giữa chốn thâm sơn cùng cốc, chẳng thể tìm được lương y. Lúc đến trạm nghỉ, bệnh tình của pháp vương đã vô cùng nguy kịch, đến nửa đêm thì...

Tôi lao đảo, bước chân như trên mây, mọi thứ xung quanh trở nên mờ nhạt, tôi lảo đảo trong vô thức:

- Pháp vương đang ở đâu? Mau đưa ta đi gặp!

Drakpa Odzer diu tôi vào phòng Dharma. Dampa đang quỳ trước giường, cất giọng thê thiết:

- Đã thay xong y phục cho pháp vương.

Tôi lao đảo lại gần, lúc nhìn thấy gương mặt trắng bệch của thằng bé, giống gương mặt của Kháp Na như hai giọt nước, tôi như muốn ngất đi. Tôi đưa tay run rẩy vuốt ve gương mặt con trai, da thằng bé lạnh thấu xương, tôi bật lên tiếng kêu thương xé ruột:

- Con trai của ta, con trai của ta, nó mới mười chín tuổi, còn chưa hoàn thành tâm nguyện của cha và bác nó, nó còn rất nhiều việc phải làm, con có gì ông trời lại bắt nó ra đi sớm như vậy!

[1] Hoàng hậu Khaba qua đời năm 1281, để đảm bảo tính logic của cốt truyện, tác giả đã đẩy lùi mốc thời gian này thành năm năm sau.

Số phận thật trớ trêu! Nếu tôi không ở lại Đại Đô, tiễn đưa Chân Kim đi hết chặng đường cuối cùng của cuộc đời cậu ấy, mà sớm trở về với con trai tôi thì tôi đã có thể cứu được nó. Nhưng giờ đây, khi hỗn phách của nó đã tan, tôi chẳng làm gì được nữa! Đây là ý trời ư? Ông trời muốn dòng dõi của Bát Tư Ba phải tuyệt tự tuyệt tôn sao?

Tôi muốn khóc cho nghiêng ngả đất trời, khóc mãi cho tới khi đêm xuống, khi giọng đã khản đặc, mới quay ra hỏi:

- Pháp vương có trăng trời điều gì không?

Dampa lau nước mắt, đáp:

- Pháp vương để lại di chúc rằng: hỏa táng ngài, rồi đem tro cốt về Sakya, chôn cất cùng với vợ và con trai ngài.

Cổ họng đau rát, tôi gật đầu mệt mỏi:

- Ta sẽ đưa pháp vương về lại nơi chôn nhau cắt rốn của ngài!

Rồi tôi tỉ mỉ vuốt lại cho phẳng phiu từng nếp áo cà sa trên người con trai, ghé sát tai nó thì thào:

- Dharma, mẹ về với con đây, mẹ sẽ luôn ở bên con...

Nhưng nó không còn nghe thấy lời tôi nữa. Vì sao tôi không nói cho nó biết từ sớm? Vì sao tôi lại đắn đo nhiều như vậy? Nếu tôi biết duyên phận mẹ con tôi ngắn ngủi thế này thì mười chín năm qua, tôi đã không lãng phí quá nửa thời gian mẹ con được bên nhau.

Trên giàn gỗ, hình ảnh Bát Tư Ba trong bộ y phục tăng ni màu sẫm đỏ năm nào chuyển thành hình ảnh Dharma. Tôi châm ngọn đuốc vào đám cỏ và nhìn ngọn lửa cướp đi niềm kỳ vọng lớn nhất của ba chúng tôi. Rồi tôi quỳ xuống, ngửa mặt lên trời, nước mắt lã chã, thấm ướt khăn áo.

Mùa thu năm 1286, tôi đưa tro cốt của Dharma trở lại Sakya. Nửa năm sau, tro cốt của Jumodaban và Deva cũng về tới. Trong gian điện xây cất linh tháp, đã có thêm một tòa tháp hoàng kim khác. Điện thờ trống trải, hoang vắng năm xưa, nay đã có tới ba tòa tháp, không gian bớt cô quạnh hơn. Một tay nắm chặt viên ngọc Linh hồn, một tay siết chặt chiếc vòng tay hình hoa sen, tôi đứng giữa gian điện rộng lớn, chầm chậm cất bước. Từ Kháp Na đến Bát Tư Ba rồi đến gia đình Dharma, từng người từng người một, hết vòng này đến vòng khác. Nơi đây có tất cả người thân của tôi.

Kể từ ngày có được hình hài con người, tôi đã trải qua bao lần sinh ly tử biệt. Giờ đây, khi người thân đều đã qua đời, bạn bè đều khuất bóng, tôi không còn gì để lưu luyến với nhân gian này.

Có tiếng bước chân vang lên trong gian điện, tôi nhận ra đó là Drakpa Odzer và Dampa. Hai người bước vào, vái lạy tôi. Drakpa Odzer đau buồn cất tiếng:

- Thừa phụ nhân, vị trí để sư hiện đang khuyết, Dharma lại không có con trai nối dõi, Bệ hạ lệnh cho tôi kế nhiệm chức vị này, vài hôm nữa tôi phải lên đường đến Đại Đô nhậm chức.

Tôi gật đầu trong vô thức.

Drakpa Odzer do dự hồi lâu mới lấy hết cam đảm góp ý:

- Thừa phụ nhân, mất đi người thừa kế, địa vị của phái Sakya trong triều đình nhà Nguyên tất sẽ lung lay. Chúng ta buộc lòng phải suy xét cho đại cục.

Tuy chuyện này rất khó nói nhưng vì tương lai của giáo phái, Drakpa Odzer buộc lòng phải lên tiếng.

Cậu ta ngừng lại một lát để chọn cách diễn đạt sao cho ổn thỏa:

- Giờ đây, phái Sakya chỉ còn một người thừa kế duy nhất.

Tôi ngẩng đầu:

- Dani ư?

Dampa bước lên một bước, quỳ xuống:

- Dani là người thừa kế duy nhất của phái Sakya. Dù cậu ta và cha mình có gây ra bao tội lỗi thì đó đều là chuyện nội bộ của giáo phái, đối với người ngoài, cậu ta vẫn là hậu duệ, là huyết mạch của giáo phái chúng ta.

Tôi bật cười mỉa mai:

- Cậu muốn Dani trở về kế thừa ngôi vị pháp vương đúng không?

Drakpa Odzer cũng bước tới và quỳ xuống, cầu xin:

- Xin phu nhân hãy vì tương lai của giáo phái mà gạt bỏ mọi ân oán trước kia.

Tôi đưa mắt về phía tòa linh tháp cao nhất, đồ sộ nhất, cất giọng lạnh lùng:

- Bát Tư Ba đã ra lệnh đuổi Dani, vì thế cậu ta không thể kế thừa ngôi vị pháp vương. Chúng ta không thể làm trái di mệnh của Bát Tư Ba.

Cả hai người đều sững sờ, vẻ mặt thất vọng. Dampa định mở lời nhưng tôi đã ngăn cậu ta lại:

- Nhưng cậu nói phải, phái Sakya chỉ còn Dani là người kế thừa duy nhất...

Tôi hít thở sâu vài lần, đưa mắt về phía tòa linh tháp sau cùng:

- Hãy đón nó về Sakya, chọn cho nó vài thê thiếp, để nó sinh con trai kế nghiệp phái Sakya.

Hai người nhìn nhau, vui mừng, xúc động, cúi đầu thưa:

- Tạ ơn Lam phu nhân! Phu nhân quả là người rộng lượng, sáng suốt!

Drakpa Odzer đề nghị:

- Tôi biết Dani ở đâu, tôi sẽ lập tức phái người đi đón cậu ấy.

Dampa gật đầu, hướng mắt về phía tôi, đề nghị:

- Trước khi pháp vương mới chào đời và đủ trưởng thành để gánh vác trọng trách, xin Lam phu nhân hãy đứng ra lo liệu công việc của giáo phái!

Tôi lắc đầu, cất giọng u buồn:

- Ngày mai ta sẽ rời khỏi đây.

Cả hai người cùng thốt lên kinh ngạc:

- Lam phu nhân...

Tôi ngắt lời họ, bước ra khỏi điện thờ, không quay đầu lại, chỉ lưu lại câu nói sau cùng này:

- Phái Sakya và ta đã không còn quan hệ gì nữa!

Về sau, Drakpa Odzer tới Đại Đô nhậm chức đề sứ. Cậu ta là người can đảm, trung thành nên rất được Hốt Tất Liệt tin dùng. Drakpa Odzer có công lao rất lớn trong việc duy trì chức vị đề sứ của dòng họ Khon trong suốt các đời vua nhà Nguyên.

Sau khi trở lại Sakya, Dani đã cưới bảy người vợ, sinh được mười hai người con trai. Hai mươi tám năm sau khi Dani qua đời, con trai của Dani là Lotro Gyaltsen đã kế nhiệm vị trí đề sứ. Đây là hậu duệ dòng họ Khon đầu tiên kế nhiệm chức vị đề sứ kể từ sau khi Dhamapala viên tịch. Từ đó cho đến khi nhà Nguyên sụp đổ, tất cả các đời đề sứ đều do con cháu nhà họ Khon đảm nhiệm.

Dampa trở thành nhân vật nổi tiếng dưới thời Hoàng đế Hốt Tất Liệt và Nguyên Thành Tông Thiết Mộc Nhĩ. Sau khi viên tịch đã được truy phong làm quốc sư.

Mấy mười năm sau đó, thực lực của phái Sakya càng ngày càng suy yếu. Đám con cháu đông đúc của Dani chỉ lo tranh giành quyền lực. Để sư mới kế nhiệm Lotro Gyaltsen quyết định chia các anh chị em cùng cha khác mẹ của mình thành bốn Labrang: Khitu, Lakhang, Rinqinka và Duqu. Sau đó, chia đều quyền lực và tước vị cho các con trai của bốn người vợ của mình. Labrang Khitu thừa hưởng pháp tọa của đền Sakya, Labrang Lakhang thừa hưởng chức vị đề sư, Labrang Rinqinka và Labrang Khitu chia nhau quyền thừa kế pháp tọa của phái Sakya, Labrang Duqu thừa hưởng tước vị Bạch Lan Vương.

Dưới tòa pháp tọa tổng bộ của đền Sakya là các Labrang nhỏ, có chủ nhân của riêng mình, cứ thế cha truyền con nối. Các Labrang có quyền cai quản thuộc dân, trang viên và thành lũy của riêng mình. Những người này có cùng nguồn cội, tiền tổ nhưng trải nhiều đời, từ anh em ruột đến anh em họ, rồi anh em họ xa, cách nhau hàng mấy đời, sức gắn kết nội bộ cứ lỏng dần.

Tuy phái Sakya vẫn nhận được sự ủng hộ tuyệt đối của triều Nguyên, các Labrang đều giữ những chức vị cao, vượt xa vị trí của mười ba vạn hộ hầu đất Wusi nhưng cách phân chia này đã làm suy yếu thực lực của giáo phái.

Đúng lúc đó, chỗ dựa vững chãi nhất của phái Sakya là triều đình nhà Nguyên bắt đầu suy yếu, không thể tiếp tục hỗ trợ và nâng đỡ cho phái Sakya cả về kinh tế và quân sự như trước nữa. Cuối thời nhà Nguyên, Vạn hộ hầu Phaktru vùng lên mạnh mẽ. Đứng trước kẻ địch hung hãn, lớn mạnh, hiểm yếu và sự chia rẽ trong nội bộ phái Sakya đã bộc lộ rõ nét. Phái Sakya tan rã nhanh chóng.

Tôi quay về quê hương, vùng núi Côn Luân, dựng một căn nhà cỏ, sống đời ẩn dật. Ba mươi năm sau, vào một đêm gió tuyết thét gào, tôi cứu được một chàng trai trẻ trên đường đi. Buổi tối hôm đó, tôi kể cho chàng trai nghe toàn câu chuyện cuộc đời mình. Câu chuyện kết thúc trước lúc gà gáy và tôi tháo viên ngọc Linh hồn đeo trên cổ, đưa cho chàng trai xem. Người đó rom róm nước mắt khi ngắm nhìn viên ngọc rồi run rẩy đứng lên, kéo tôi vào lòng, siết chặt:

- Cuối cùng ta đã tìm được em..

Tôi áp tai mình vào bờ ngực chàng, lắng nghe tiếng trái tim chàng đập rộn ràng, nước mắt tuôn rơi, nụ cười nở trên môi:

- Cuối cùng em đã chờ được chàng...

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 63: Không Phụ Như Lai, Không Phụ Nàng

Mùa đông năm 2020, tại một hẻm núi sâu, vắng người qua lại, trên dãy Côn Luân.

Tôi ngẩng lên nhìn qua khung cửa sổ, một dải màu đỏ rực đang hiện trên dãy núi phía xa, mây đen nhuộm vàng tươi làm nền cho màu xanh sẫm nơi đường chân trời. Tôi đứng lên, chậm chậm cất bước về phía cửa sổ, tìm tìm cười:

- Trời sáng rồi!

Quay đầu lại thấy chàng trai trẻ đang run rẩy, nhìn mình đăm đăm, đôi mắt ngấn nước, rung rung rồi tuôn trào, vỡ òa. Tôi mỉm cười, ngóng đợi:

- Chàng nhớ ra rồi, phải không?

Người đó đứng lên, chao đảo, ấp ứng:

- Ta... ta là... ta là...

Tôi tháo viên ngọc Linh hồn đeo trước ngực, ánh sáng bảy màu lấp lánh tỏa rạng, quầng sáng xoay nhiều vòng quanh chàng trai rồi đột ngột thâm nhập vào vùng ngực chàng, viên ngọc Linh hồn trên tay tôi lập tức biến mất. Chàng trai đặt tay lên ngực, thở gấp, giọng chàng nức nở:

- Ta nhớ ra rồi, nhớ ra tất cả rồi. Đây là kiếp luân hồi thứ bao nhiêu?

- Thứ mười lăm đó chàng.

Chàng run rẩy vuốt ve gương mặt tôi:

- Em vẫn chờ ở đây như mọi khi ư?

- Vâng. Em không đi đâu hết, em chỉ ở đây chờ chàng, chờ được ở bên chàng. Ngắn thì hai mươi năm, dài thì trăm năm. Có lần nửa đêm chàng đã thiếp đi, lúc tỉnh lại, chẳng còn nhớ gì cả, rồi chàng từ biệt em và ra đi mãi mãi. Từ đó em mới biết rằng, mỗi lần chàng đến tìm em, em phải kể hết toàn bộ câu chuyện trước khi trời sáng. Nếu không, chàng sẽ không thể nhớ ra và em sẽ phải chờ kiếp sau nữa. – Tôi mỉm cười mãn nguyện. – Nhưng tuổi thọ của em rất dài, em không ngại chờ đợi. Lúc chàng không đến, em dành thời gian suy nghĩ xem nên kể câu chuyện theo cách nào thì hấp dẫn nhất để chàng không thấy tẻ nhạt mà thiếp đi giữa chừng...

Chàng siết chặt tôi thêm nữa, như thể chỉ cần khẽ buông lơi là tôi sẽ biến mất khỏi cuộc đời này. Giọng chàng nghẹn ngào:

- Sau khi ta chết, em lại tiếp tục chờ đợi như vậy sao?

- Chàng nghĩ em sẽ trường sinh bất tử chắc? – Tôi phì cười, đập khẽ vào ngực chàng. – Không đâu! Đây là lần cuối cùng. Em chỉ sống được mấy chục năm nữa thôi, chẳng xem, tóc em đã bạc trắng cả rồi này. Và lại, ngọc Linh hồn sắp cạn linh khí, chàng cũng không thể đầu thai chuyển thế được nữa.

Chàng đẩy tôi ra xa một đoạn, đón lấy một lọn tóc của tôi, mái tóc màu lam mềm mượt như rong biển nay đã biến thành màu trắng toát. Tôi bật cười khi nhìn về mặt kính ngọc xem lần xót xa của chàng:

- Chàng sao vậy? Có phải chàng chê em già nua không? Hay chàng đang nuối tiếc vì không thể đầu thai chuyển thế được nữa?

Chàng vội vã thanh minh:

- Làm gì có chuyện đó! Dù dung mạo của em có thay đổi thế nào đi nữa, em vẫn mãi là bông hoa đẹp nhất trong lòng ta.

- Chàng nói đấy nhé! – Tôi nắm chặt tay chàng trong niềm hạnh phúc vô bờ. – Đời người ngắn ngủi xiết bao, chúng ta hãy trân trọng từng khoảnh khắc bên nhau, để không phải tiếc nuối, cũng không mong cầu được chờ nhau hết kiếp này đến kiếp khác.

Chàng gật đầu cả quyết, lồng tay chàng vào tay tôi.

- Em nói đúng, chúng ta hãy sống thật vui vẻ, không chờ đợi kiếp sau, không nuối tiếc.

Ánh ban mai tràn vào căn phòng nhỏ, nắng vàng rực rỡ bao phủ lấy hai chúng tôi. Chàng giờ cao đôi bàn tay siết chặt của chúng tôi, chiếc vòng tay hình hoa sen lấp lánh muôn sắc dưới ánh mặt trời. Chúng tôi nhìn nhau và cười, bóng đôi lứa in trên tấm rèm lụa cửa sổ.

HẾT

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 64

Lời bạt

Đôi lời tâm sự của tác giả về

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG: HOA SEN XANH

Tôi đã nghiền ngẫm cốt truyện Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh suốt bốn năm. Đây là câu chuyện mà tôi rất thích. Để viết nên cuốn tiểu thuyết này, tôi đã đọc, tìm hiểu và nghiên cứu rất nhiều tài liệu về Tây Tạng, về dân tộc Tạng và về triều Nguyên – Trung Quốc. Sau khi cuốn sách ra đời, tôi nhận được không ít thư của bạn đọc bày tỏ những thắc mắc về cuốn truyện. Vậy nhân đây, tôi xin được viết đôi dòng chia sẻ cùng các bạn:

1. Vì sao Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh lại có đến hai nhân vật nam chính?

Sự thực là tôi đã suy nghĩ rất nhiều về điều này. Các tiểu thuyết “ngôn tình” được xem là “chính tông” thường chỉ có một nhân vật nam chính, vì các nhân vật nữ chính của chúng ta đều ước mong: “suốt đời suốt kiếp chỉ hai ta”. Bản thân tôi cũng vậy.

Bởi vậy, lúc đầu tôi dự định để Kháp Na xuất hiện trong tiểu thuyết đúng như sự thực lịch sử: kết hôn với Kangtsoban và qua đời khi chưa thấy mặt con. Nhưng nếu làm vậy thì thật tàn nhẫn với Kháp Na. Khi tìm hiểu về cuộc đời Bát Tư Ba, tôi cứ hoài trăn trở: vấn đề nối dõi tông đường vô cùng quan trọng với phái Sakya, vậy thì vì sao mãi đến năm hai mươi chín tuổi, Kháp Na mới sinh hạ người con đầu? Cách lý giải duy nhất là: cậu ấy không hạnh phúc, vì đó là cuộc hôn nhân chính trị thuần túy. Và còn điều này nữa, rốt cuộc Kháp Na đã chết như thế nào? Sử sách ghi chép rất mơ hồ. Kháp Na qua đời khi mới hai mươi chín tuổi, lại chết một cách không rõ ràng, điều này cho thấy Tây Tạng vào thời kỳ đó phức tạp và hỗn loạn vô cùng. Vì thế, tôi rất đồng cảm thương cho Kháp Na. Tôi càng viết càng thấy thích nhân vật này. Nếu tôi nhất định phải tôn trọng sự thật lịch sử, vậy thì tôi chỉ có thể mang lại cho cậu ấy chút hạnh phúc nhỏ nhoi hư cấu trong tiểu thuyết mà thôi.

2. Vì sao trong truyện có rất ít tình tiết “yêu đương” của Bát Tư Ba?

Bát Tư Ba là nhân vật nam chính của Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh nhưng sử sách không ghi chép bất cứ chi tiết nào về sự tồn tại của “bóng hồng” trong cuộc đời ngài. Vậy nên, kể chuyện tình yêu về ngài khó hơn Rajiva rất nhiều. Nhưng nếu tôi chỉ viết về công đức và thành tựu chính trị của ngài, chắc chắn không ai buồn ngó tới cuốn tiểu thuyết này và tôi sẽ không thể đạt được mục đích: muốn ngày càng có nhiều người biết đến ngài. Tôi vô cùng sùng bái ngài và vai trò lịch sử của ngài. Tôi lại là người tôn trọng sự thật lịch sử nên không thể tùy tiện hư cấu chuyện ngài phá giới rồi kết hôn. Chi tiết nụ hôn duy nhất vào thời khắc cuối cùng của cuộc đời Bát Tư Ba đã là giới hạn tối đa mà tôi cho phép mình được viết về chuyện tình ái của ngài.

Tôi cũng luôn dặn lòng rằng, tôi là “mẹ ruột”, tôi yêu tất cả các nhân vật của mình nên dù tôi nhất định phải tôn trọng lịch sử khi viết về Kháp Na và Bát Tư Ba, một người qua đời năm hai mươi chín tuổi, một người lia thể năm bốn mươi sáu tuổi nhưng tôi cũng muốn họ được toại nguyện trước lúc ra đi.

3. Vì sao nhân vật nữ chính lại là hồ ly?

Bạn đọc có thể không thích nhân vật nữ chính là một hồ ly, nhưng tôi xây dựng nhân vật này là có dụng ý riêng. Bạn biết không, cả Tiểu Lam và Ngài Tinh đều là những nhân vật hư cấu, họ giúp tôi kể chuyện về Bát Tư Ba và Kumarajiva. Lần này, tôi không viết truyện vượt thời gian nữa mà sáng tạo ra nhân vật hồ ly có phép thuật. Bởi vì tôi nghĩ rằng, không người phụ nữ nào trong số chúng ta có thể chịu đựng số phận nghiệt ngã như Tiểu Lam: người yêu qua đời, con trai và cháu trai mất sớm, tất cả người thân đều trở thành vật hy sinh của ván bài chính trị. Số phận ấy quá ư bi thảm, nó khiến người ta tuyệt vọng. Tôi muốn được sống dưới ánh dương rạng rỡ, cho dù số phận có trở trêu đường nào đi nữa, tôi vẫn tin rằng, còn hy vọng là còn tương lai. Thế nên, Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh mới có kết thúc như vậy, thế nên nhân vật nữ chính mới chờ đợi hết kiếp này đến kiếp khác, chờ cho đến khi niềm hy vọng của cô ấy trở thành hiện thực.

4. Vì sao ở cuối mỗi chương truyện đều ngôn ngữ những kiến thức lịch sử?

Bát Tư Ba sống vào đầu thời nhà Nguyên, đây vốn là giai đoạn lịch sử được xem là “lạ lẫm” với phần đông người Trung Quốc nói riêng, bạn đọc khắp nơi nói chung. Bát Tư Ba lại là một nhân vật chính trị, một người Tạng. Tôi tin rằng, không nhiều người trong số chúng ta có thể phân biệt một cách rành rẽ các giáo lý và giáo phái của Phật giáo Tây Tạng, tôn giáo vốn hết sức phức tạp. Bởi vậy, nhiệm vụ tất yếu của Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh là phải tập trung viết về lịch sử triều Nguyên và văn hóa đất Tạng. Tôi hiểu rằng, đa phần bạn đọc ngày nay không mấy hứng thú với những tri thức lịch sử khô khan, cứng nhắc nên sau khi cân nhắc kỹ càng, tôi đã quyết định tách riêng một phần dữ kiện lịch sử, đặt vào cuối mỗi chương truyện, truyền tải đến bạn đọc thông qua cuộc đối thoại giữa Tiểu Lam và chàng trai trẻ. Nếu bạn không thích đọc về lịch sử, bạn hoàn toàn có thể lướt qua phần đoạn này mà không hề ảnh hưởng đến phần nội dung chính của truyện. Khi nào bạn đã thật sự yêu thích Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh, chắc chắn bạn sẽ đọc lại và nghiền ngẫm phần lịch sử đó. Cũng giống như nhiều bạn say mê Đức Phật và nàng đã miệt mài tìm đọc kinh Phật và các sách lịch sử liên quan đến câu chuyện. Và thế là, những điều tôi tâm huyết, những điều tôi muốn các bạn hiểu, sẽ như “mưa dầm thấm lâu”, dần lắng lại trong tim các bạn, có phải vậy không các bạn của tôi?

Cả Đức Phật và nàng và Đức Phật và nàng: Hoa sen xanh đều là những cuốn sách lịch sử khoác trên mình chiếc áo “ngôn tình”. Tất nhiên, tôi biết rằng, phần lớn bạn đọc yêu mến hai cuốn tiểu thuyết này không phải vì những tri thức lịch sử và Phật pháp hàm chứa trong đó mà là câu chuyện tình yêu đẹp đẽ mà tôi sáng tác nên. Nhưng nếu tôi chỉ viết truyện ký thông thường về Kumarajiva hay Bát Tư Ba, hẳn rằng sẽ không ai buồn đọc.

Vậy tôi phải làm sao để truyền tải thông điệp của mình, phải làm sao để ngày càng nhiều bạn đọc biết đến những nhân vật vĩ đại với những cống hiến to lớn trong lịch sử nhưng lại được rất ít người biết đến? Tôi quyết định chọn cách thức thông dụng nhất: tiểu thuyết ngôn tình để thu hút bạn đọc. Chỉ khi lời cuốn được bạn đọc và câu chuyện, tôi mới có thể truyền tải những thông điệp mà tôi muốn truyền tải. Bằng không, mọi nỗ lực của tôi sẽ chỉ là vô ích.

Và tôi tin rằng, dù bạn chỉ yêu thích phần “ngôn tình” của truyện, nhưng theo một cách rất tự nhiên, bằng một lẽ rất tự nhiên, bạn sẽ nhận được nhiều hơn thế từ cuốn sách của tôi. Vậy là tôi đã thành công rồi, phải không các bạn?

Chương Xuân Di

Bạn đang đọc truyện *Đức Phật Và Nàng: Hoa Sen Xanh 1* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.